

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

12 - 2021

405

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

12-2021

405

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	734
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	780
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	786
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	804
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	816

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	734
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	780
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	786
<u>PART V:</u> Change of Applicants	804
<u>PART V:</u> Correction	816

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2021)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2021)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **82450 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2018-03538** (85) 10/08/2018  
(22) 29/12/2017 (86) PCT/CN2017/120070 29/12/2017  
(30) 201710660519.6 04/08/2017 CN (87) WO2019/024419 A1 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2018

(51) **B22F 9/08**

(71) **MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)**  
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian, 362000  
China

(72) Yulin ZENG (CN); Jie WAN (CN); Fuzhong WU (CN); Xinan HUANG (CN);  
Xiaohua XU (CN); Ailing CAI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ PHUN MÙ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun mù để sản xuất bột hợp kim kim loại bao gồm thân chính có khoang phun mù, khoang phun mù có cửa nạp và vùng phun mù, cửa nạp được cấu tạo để đưa dung dịch hợp kim kim loại vào; hệ thống đường ống dẫn khí trợ cao áp được cấu tạo để cấp khí trợ cao áp được đưa vào vùng phun mù của khoang phun mù, để phun mù dung dịch hợp kim kim loại; và hệ thống đường ống dẫn khí chứa oxy được cấu tạo để vận chuyển khí chứa oxy đến vùng phun mù.

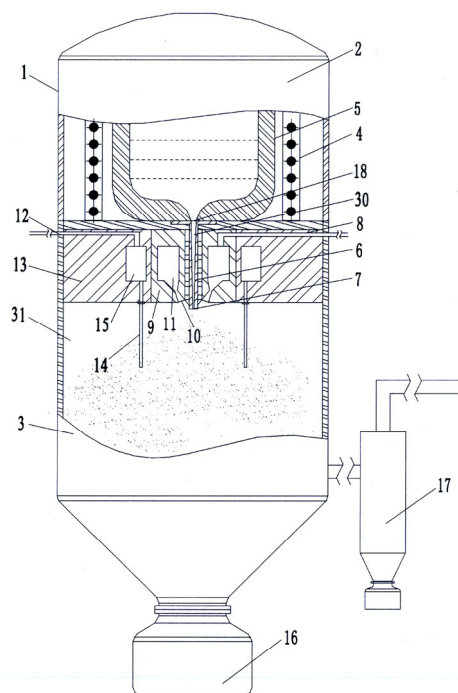


Fig. 1

- (11) 82451 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2019-02603 (85) 20/05/2019  
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/KR2019/003337 22/03/2019  
 (30) 10-2019-0028247 12/03/2019 KR (87) WO2020/184767 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019

(51) C02F 1/00; C02F 1/14; B01D 1/00

(71) BRICON CO.,LTD. (KR)

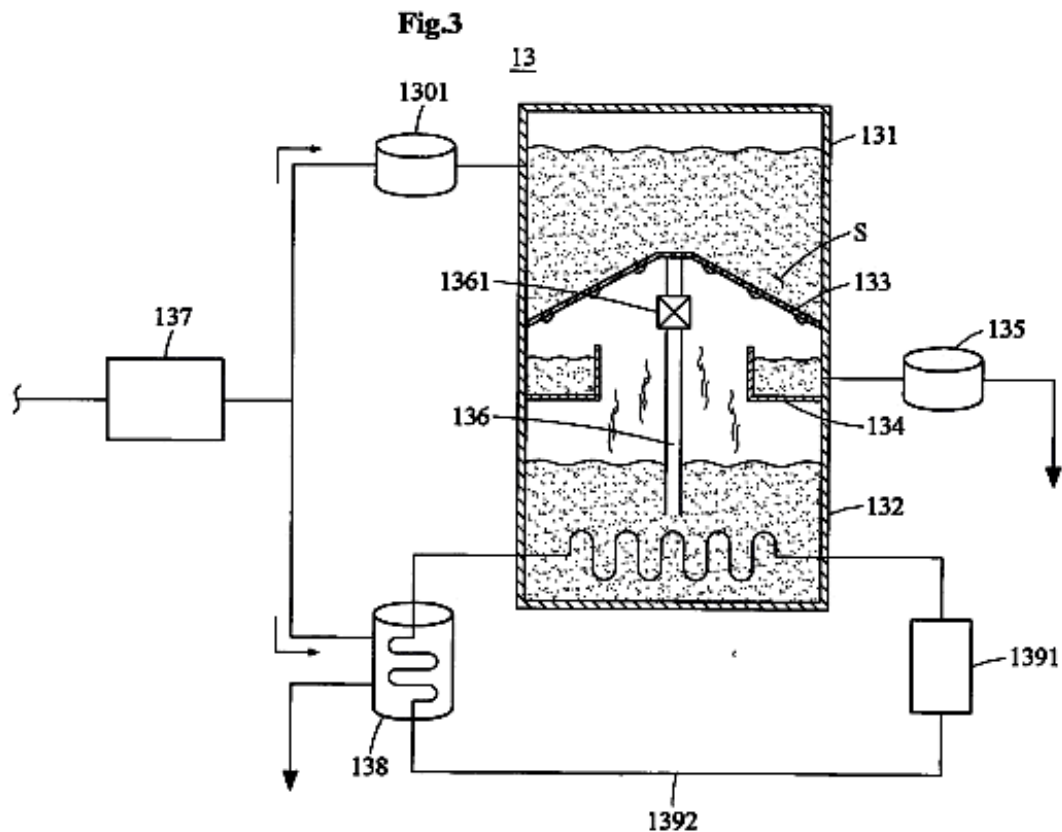
No. C-431,164, Tancheonsang-ro, Bundang-Gu, Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13631  
 Republic of Korea

(72) YOON, Jeong Hun (KR); SEO, Ho Young (KR); LEE, Kyung Won (KR); KIM, Jong Eon (KR); LEE, Soon Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH NƯỚC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm sạch bao gồm bồn chứa nước chưa xử lý được tạo kết cấu để lưu nước chưa xử lý, buồng hóa hơi được bố trí dưới bồn chứa nước chưa xử lý, trong đó nước chưa xử lý được cung cấp từ bồn chứa nước chưa xử lý được hóa hơi trong buồng hóa hơi, phần ngưng tụ được tạo thành trên bề mặt đáy của bồn chứa nước chưa xử lý nhờ đó hơi nước được tạo ra trong buồng hóa hơi được ngưng tụ lại, và bồn chứa nước sạch được tạo kết cấu để lưu nước sạch chảy vào do hơi nước ngưng tụ lại trong phần ngưng tụ.





- (11) **82452 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2019-05801** (85) 21/10/2019  
(22) 15/10/2019 (86) PCT/KR2019/013528 15/10/2019  
(30) 10-2019-0020044 20/02/2019 KR (87) WO2021075592 22/04/2021  
(51) **B60L 53/30; H02J 7/02; B60L 58/10; B60L 53/20**  
(71) **KIM, SEONG DOO (KR)**  
106-801, 130, Sinchon-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51564,  
Republic of Korea  
(72) KIM, Seong Doo (KR)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ SẠC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc bao gồm pin có thể tháo rời; mô-đun AC mà dòng điện xoay chiều chạy qua; mô-đun nguồn điện có trang bị hai bộ chuyển đổi AC/DC để chuyển đổi thành nguồn điện AC được kết nối trong mô-đun AC và được nhập nguồn AC vào trong pin. Đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ nhất và đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ hai được trang bị trong mô-đun nguồn điện được kết nối song song. Khi định nghĩa đầu kết nối được kết nối song song giữa đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ nhất và đầu ra của bộ chuyển đổi AC/DC thứ hai thì tại mô-đun nguồn điện có thể được kết nối điện tại đầu kết nối và có thể được trang bị đầu ra thứ nhất và đầu ra thứ hai có khả năng kết nối điện tại các pin khác nhau.

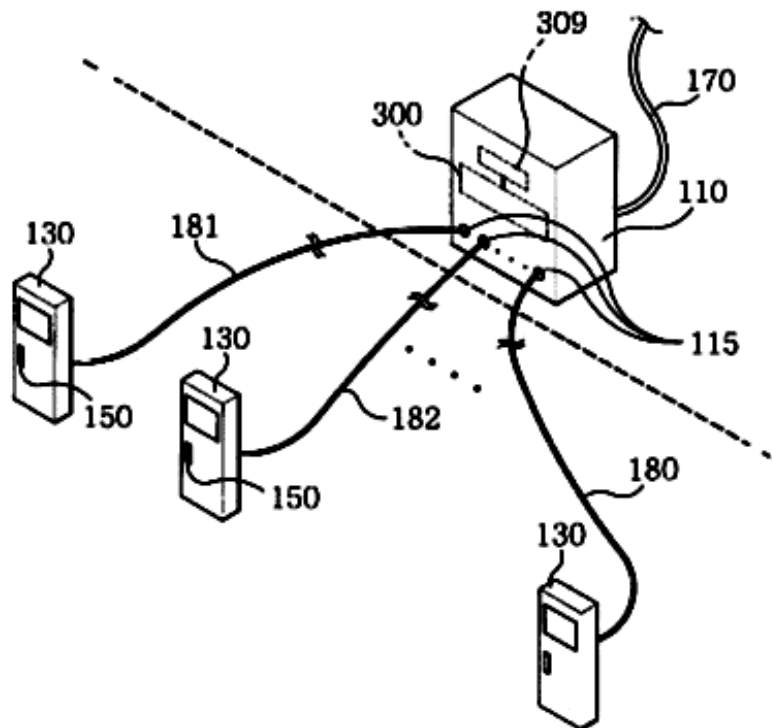


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82453 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2020-00291 | (85) 15/01/2020        |            |
| (22) 29/12/2018   | (86) PCT/CN2018/125318 | 29/12/2018 |
|                   | (87) WO2020/133342     | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **G02B 26/10**; G02B 5/30; G02B 26/12

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

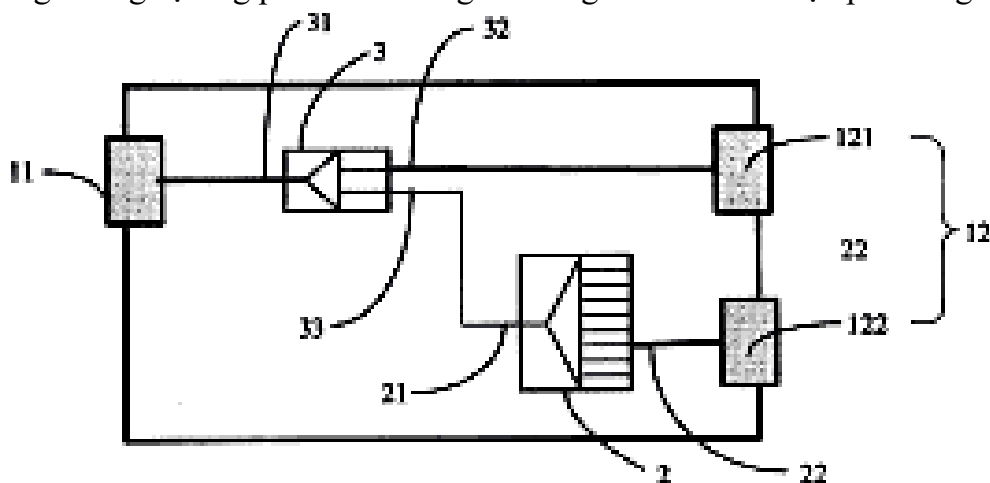
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Jinjin (CN); JIA, Xiaoqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CHIA QUANG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chia quang. Thiết bị chia quang này bao gồm vỏ và bộ chia quang đều và bộ chia quang không đều mà được bố trí trong vỏ. Cửa nạp ánh sáng và các cửa ra ánh sáng được bố trí trên vỏ, và các bộ thích ứng sợi được bố trí trên các cửa ra ánh sáng. Cửa nạp ánh sáng, bộ chia quang đều, bộ chia quang không đều, và các cửa ra ánh sáng được nối, sao cho các đường dẫn quang được tạo giữa cửa ánh sáng và các cửa ra ánh sáng bằng cách sử dụng bộ chia quang đều và bộ chia quang không đều. Cửa nạp ánh sáng được nối với ít nhất một trong số đầu đưa ánh sáng vào bộ chia quang đều và đầu đưa ánh sáng vào của bộ chia quang không đều, và bộ thích ứng sợi trên cửa ra ánh sáng được nối với ít nhất một trong số đầu xuất ánh sáng ra của bộ chia quang đều và đầu xuất ánh sáng ra của bộ chia quang không đều. Kiểu thiết bị chia quang này có thể được sử dụng cùng với cáp quang mà có đầu nối sợi quang ở một đầu, sao cho công suất quang đầu ra của mỗi cửa ra ánh sáng có thể được tạo cấu hình một cách linh hoạt dựa trên trạng thái phân bố người dùng trong khi sự cấm-và-chạy được thực hiện. Theo cách này, không chỉ khoảng cách phủ sóng dài được thực hiện, mà các nguồn tài nguyên tín hiệu quang học cũng không bị lãng phí và nhiều người dùng nhất có thể được phủ sóng.



**FIG. 3**

- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 82454 A        | (43) 27/12/2021                     |            |
| (21) 1-2020-01397   | (85) 10/03/2020                     |            |
| (22) 02/04/2019     | (86) PCT/CN2019/081073              | 02/04/2019 |
| (30) 201811653436.5 | 29/12/2018 CN (87) WO2020/133783 A1 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) **G10L 15/08; H04L 29/06; H04L 29/08; G10L 15/26**

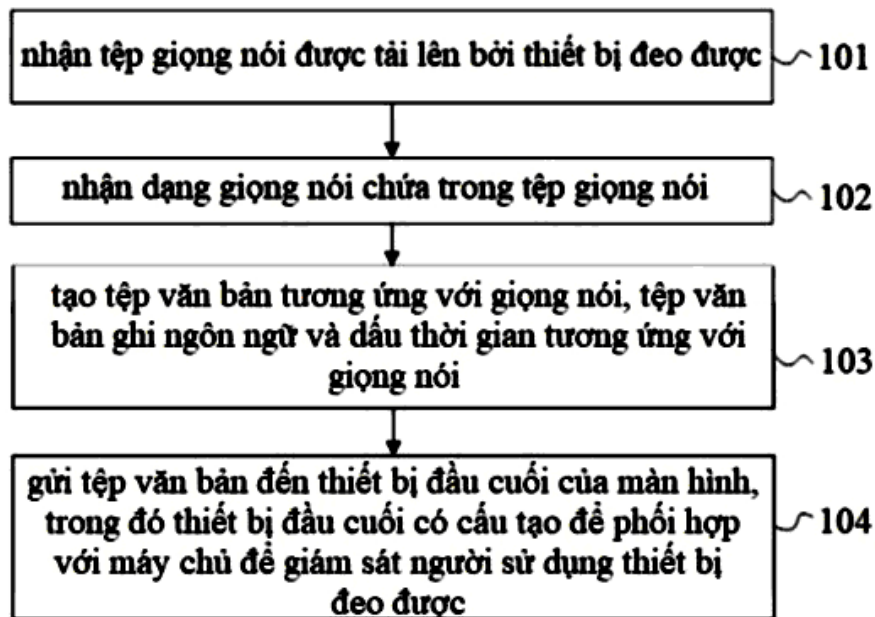
(71) **BEIJING KINGSOFT INTERNET SECURITY SOFTWARE CO., LTD. (CN)**  
 Eastern, 2ND Floor, NO. 33 Xiao Ying XI Road, Haidian District, Beijing 100085,  
 P. R. CHINA

(72) LI, Liang (CN); WANG, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT DỰA TRÊN THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp giám sát và thiết bị giám sát dựa trên thiết bị đeo được và thiết bị điện tử, thuộc lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, có thể cải thiện hiệu quả giám sát cho người giám sát. Phương pháp giám sát bao gồm: nhận, bởi máy chủ, tệp giọng nói được tải lên bởi thiết bị đeo được và nhận dạng lời nói chứa trong tệp giọng nói để tạo tệp văn bản tương ứng với lời nói, trong đó tệp văn bản ghi ngôn ngữ và dấu thời gian tương ứng với lời nói và gửi tệp văn bản đến thiết bị đầu cuối của người giám sát; nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tệp văn bản được gửi bởi máy chủ, gửi yêu cầu tải xuống để tải xuống tệp giọng nói trong khoảng thời gian được chỉ định đến máy chủ, và tải xuống và lưu trữ cục bộ tệp giọng nói trong khoảng thời gian được chỉ định được gửi bởi máy chủ để phát. Sáng chế phù hợp cho máy chủ và thiết bị đầu cuối cả hai được cấu hình để giám sát.



**FIG. 1**

(11) 82455 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-02905

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) F03D 13/00

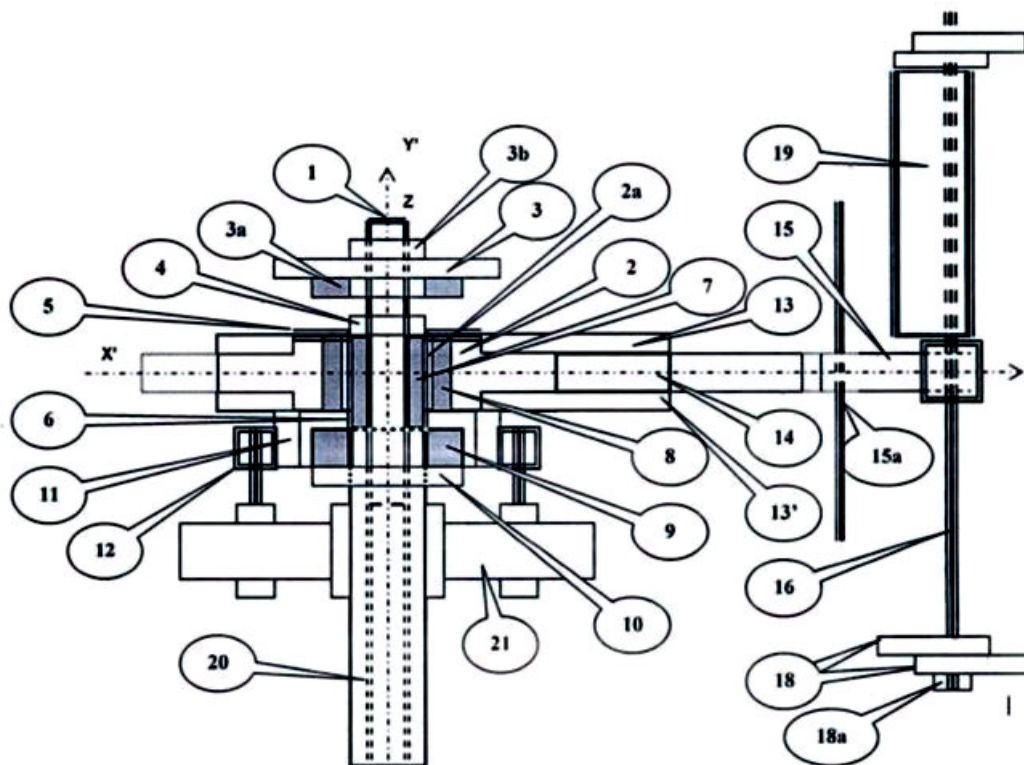
(71) NGUYỄN CÔNG KHANH (VN)

240/9 đường Lê Duẩn, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Công Khanh (VN)

(54) TUABIN GIÓ CÓ LỖI QUAY TRÊN GÓI CỘT TỪ VÀ NHIỀU CÁNH BUỒM CỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin gió có lõi quay nằm trên gói cột từ và nhiều cánh buồm cứng, trong đó từ trường được tạo ra bởi các nam châm vĩnh cửu bằng đất hiếm Neodim với mục đích loại bỏ ma sát giữa lõi quay roto và phần cố định stato để tuabin có thể hoạt động ở vận tốc gió rất thấp (khoảng 100 km/giờ) mà vẫn có thể tạo ra mômen xoắn và năng lượng cơ hữu dụng để bơm nước, ép khí hoặc sản xuất điện.



(11) 82456 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-02909

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) F03D 7/00

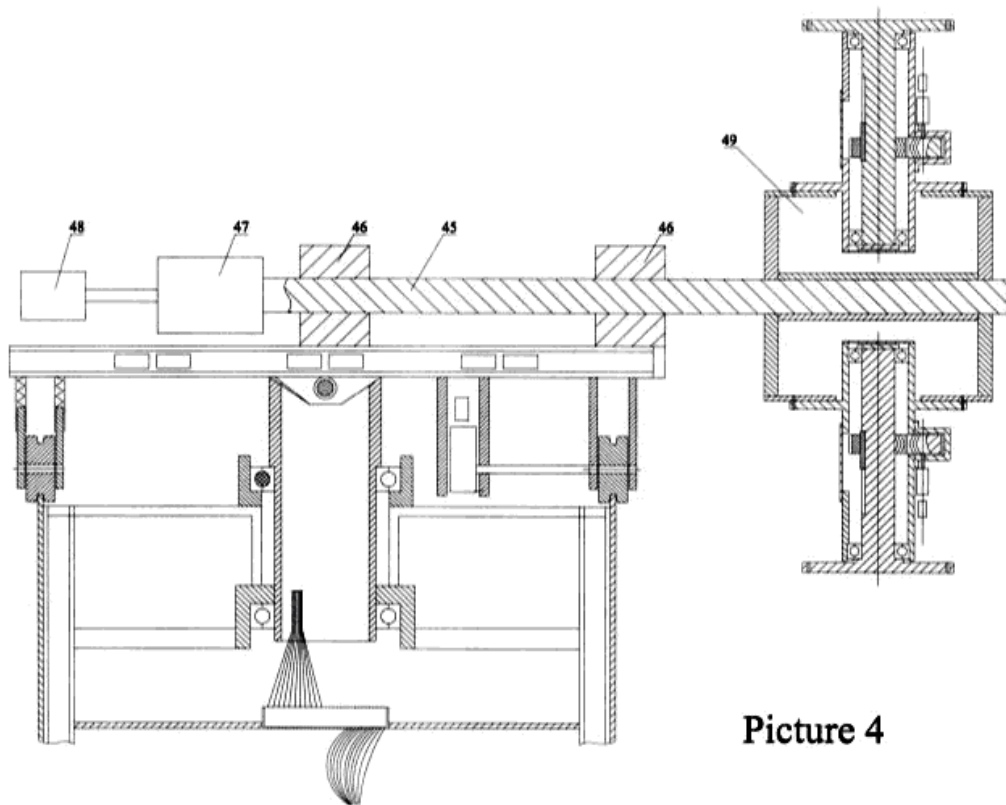
(71) LẠI BÁ ẮT (VN)

Số 32/24 phố Phan Văn Trường, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lại Bá Ất (VN)

(54) CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN CÁNH TUABIN GIÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển cánh tuabin gió bao gồm hộp lắp cánh có các mặt bên để mỗi mặt bên lắp một bộ xoay cánh, bộ xoay cánh là phần gốc của cánh, mỗi cánh có một bộ xoay cánh, các bộ xoay cánh được điều khiển như nhau làm cho các cánh tuabin gió cùng xoay được những góc như nhau, như vậy chế tạo được thành tuabin gió có nhiều cánh, dễ dàng thay thế các bộ phận bị mài mòn, tăng tuổi thọ của tuabin gió.



Picture 4

- (11) **82457 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2020-02910**
- (22) 25/05/2020
- (51) **C01B 3/26**
- (71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Tòa Nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Mạnh Huân (VN); Huỳnh Minh Thuận (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Đặng Ngọc Lương (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ HYDRO TỪ NGUỒN KHÍ THIÊN NHIÊN CÓ HÀM LƯỢNG KHÍ CACBONIC CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hydro từ khí thiên nhiên có hàm lượng CO<sub>2</sub> cao bao gồm các bước:
- i) cho hỗn hợp khí thiên nhiên phản ứng với không khí trong thiết bị phản ứng nhiệt phân metan để thu được hỗn hợp sản phẩm bao gồm hydro, cacbon và nước, trong đó:
- khí thiên nhiên sử dụng có hàm lượng CO<sub>2</sub>, theo tỷ lệ thể tích, từ 5 đến 30%, còn lại là metan CH<sub>4</sub>;
  - thiết bị phản ứng nhiệt phân metan bằng chất xúc tác được vận hành ở điều kiện nhiệt độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700°C, áp suất nằm trong khoảng từ 1 đến 5 atm (101,325 đến 506,625Kpa) để tạo ra hỗn hợp các sản phẩm có hàm lượng hydro có độ tinh khiết cao lớn hơn 60% trong thời gian hơn 2 giờ phản ứng; và
  - chất xúc tác sử dụng trong bước này là chất xúc tác cacbon có thành phần, theo % khối lượng, lớn hơn 99% cacbon;
- ii) tách hỗn hợp sản phẩm để thu được hỗn hợp bao gồm CH<sub>4</sub> dư và hydro, trong đó:
- nước tạo ra được ngưng tụ thành pha lỏng và tách ra khỏi dòng khí;
  - cacbon bám trên xúc tác ở pha rắn;
- iii) cho hỗn hợp khí ở bước ii) đi qua thiết bị tinh chế H<sub>2</sub> bằng chất xúc tác và áp suất để loại bỏ khí CH<sub>4</sub> còn dư trong hỗn hợp nhằm thu được khí H<sub>2</sub>, trong đó:
- hydro thu được có hàm lượng lớn hơn 90% theo thể tích;
  - thiết bị tinh chế được sử dụng là loại thiết bị hấp thụ áp suất chuyển đổi (PSA);
  - chất xúc tác sử dụng được chọn từ nhóm bao gồm zeolit 4A, zeolit 5A, than hoạt tính, và nhôm oxit;
  - nhiệt độ hấp phụ áp và suất hấp phụ là nhiệt độ phòng và áp suất 5 atm.

- (11) **82458 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2020-02911**
- (22) 25/05/2020
- (51) **G01N 33/28**
- (71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Huỳnh Minh Thuận (VN); Nguyễn Mạnh Huân (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Võ Thị Thương (VN)
- (54) **QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH NHANH HÀM LƯỢNG ASPHALTEN TRONG DẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình xác định nhanh hàm lượng asphanten trong dầu, quy trình này bao gồm các bước:
- i) hòa tan dầu vào dung môi đến nồng độ 200 đến 1500 ppm dầu thô trong dung môi, trong đó dung môi được chọn từ nhóm bao gồm toluen, xylen và benzen;
  - ii) tạo ra quang phổ tử ngoại, khả kiến (UV-Vis) đối với dung dịch dầu thô của bước i) bằng cách sử dụng thiết bị quang phổ tử ngoại, khả kiến quét dung dịch dầu thô này trong vùng bước sóng quét từ 250nm đến 500 nm;
  - iii) xác định hàm lượng asphanten bằng cách sử dụng chiều cao của phổ UV-Vis thu được ở bước ii) tại bước sóng từ 280 đến 300 nm, tốt hơn là 295 nm, để xác định hàm lượng asphanten.
- Quy trình theo sáng chế cho phép xác định hàm lượng asphanten trong dầu, tốt hơn là dầu thô, nhanh với độ chính xác cao.

- (11) **82459 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2020-02912**
- (22) 25/05/2020
- (51) **A41B 1/00**
- (71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Huỳnh Minh Thuận (VN); Nguyễn Mạnh Huân (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Lê Dương Hải (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GLYXEROL MONOOLEAT CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất glyxerol monooleat có độ tinh khiết cao, quy trình này bao gồm các bước:
- i) cho hỗn hợp bao gồm hợp chất glyxerol, axit oleic, nước vào thiết bị phản ứng kín, trong đó tỷ lệ mol của glyxerol/axit oleic là 2/1, và tiến hành phản ứng ở nhiệt độ cao kèm khuấy trộn trong khoảng thời gian từ 3 đến 5 giờ;
  - ii) giảm nhiệt độ hệ thiết bị phản ứng, sau thời gian phản ứng của bước i), xả hết áp và duy trì áp suất nằm trong khoảng 70 đến 90mPa trong thời gian 30 đến 60 phút để chưng cất hết nước và glyxerol còn dư;
  - iii) để nguội, sau đó chiết tách sản phẩm để tách glyxerol còn sót lại, thu được sản phẩm glyxerol monooleat tổng hợp có dạng bột, độ tinh khiết ít nhất là 91%.
- Quy trình theo sáng chế cho phép thu sản phẩm glyxerol monooleat có độ tinh khiết cao, phù hợp các điều kiện ở Việt Nam, áp dụng được ở các quy mô sản xuất từ nhỏ tới quy mô công nghiệp.



(11) 82460 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-02925

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) A61L 2/00; A61L 2/20; A61L 2/10

(71) HÀ VĂN LỢI (VN)

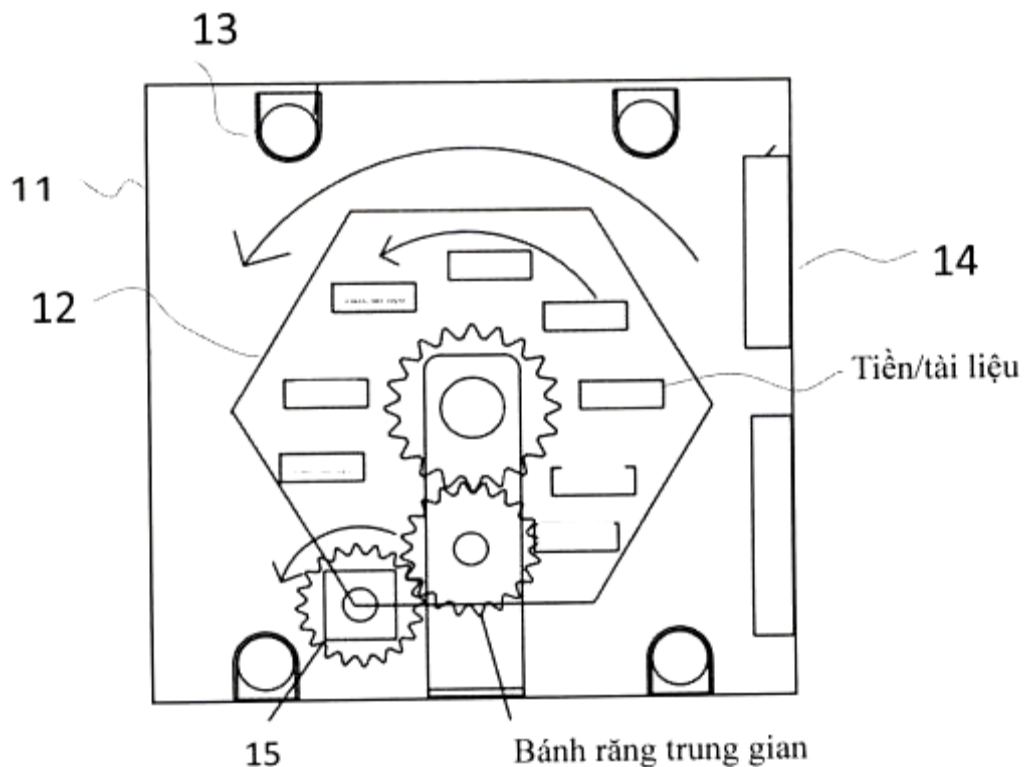
278/64 khu phố 3, Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Văn Lợi (VN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY KHỬ KHUẨN TIỀN VÀ TÀI LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến máy khử khuẩn tiền và tài liệu bao gồm vỏ ngoài (11), lồng quay hình lăng trụ (12), đèn chiếu tia cực tím (UV: Ultraviolet), thiết bị tạo ozon, nguồn điện và động cơ. Trong đó, lồng quay hình lăng trụ (12) quay được bên trong thân máy nhờ động cơ, lồng (12) có khoang rỗng để chứa tiền và tài liệu bên trong, có ô thoáng để khí ozon có thể lưu thông vào bên trong lồng (12), giúp tạo nên sự xáo trộn tiền và tài liệu bên trong lồng (12) đồng thời tạo nên dòng không khí đối lưu, làm gia tăng bề mặt tiếp xúc với khí ozon và từ đó gia tăng hiệu quả và rút ngắn thời gian khử khuẩn; đèn UV (13) được bố trí bên trong thân máy, chiếu xạ trực tiếp lên tiền và tài liệu trong lồng quay (12) để khử khuẩn.



Hình 3

(11) 82461 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-02951

(22) 26/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) C21D 1/62

(71) SAN YUNG ELECTRIC HEAT MACHINE CO., LTD. (TW)

No. 501, Hsing Nan Road, Chi Tsuo Tsing, Chi Chou Hsieng, Chang Hua Hsien, Taiwan

(72) Yung-Chi YANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ HƠI ẨM VÀ PHỄU DÙNG CHO LÒ XỬ LÝ NHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ hơi ẩm và phễu (100) dùng cho lò xử lý nhiệt (200) bao gồm phễu (10) nối với thân lò (210) và bên dưới cửa xả phôi gia công (211) và có khoảng trống tiếp nhận phôi gia công (113) để tiếp nhận các phôi gia công thả vào trong đó, và các cửa xả hơi ẩm (121, 131) đặt cách nhau và nối thông chất lưu với khoảng trống tiếp nhận phôi gia công (113). Cụm đường ống (30) được nối giữa cụm tách hơi ẩm (20) và mỗi cửa xả hơi ẩm (121, 131) để cho phép hơi ẩm lưu thông trong khoảng trống tiếp nhận phôi gia công (113) được tách ra bởi sự vận hành của cụm tách hơi ẩm (20) qua các cửa xả hơi ẩm (121, 131) và cụm đường ống (30).

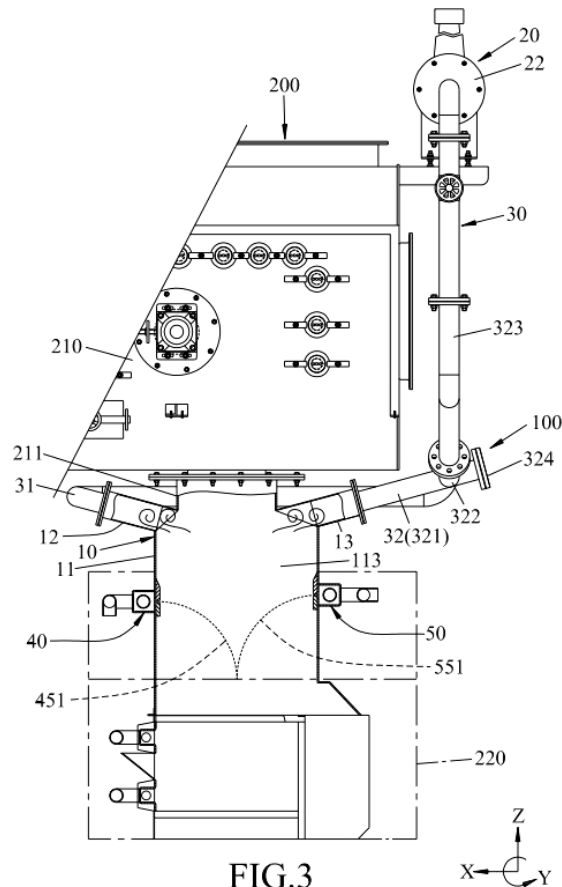
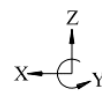


FIG.3



(11) **82462 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-02963**

(22) 26/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) **A62B 9/06**

(71) **ĐOÀN THỊ KIM CHUNG (VN)**

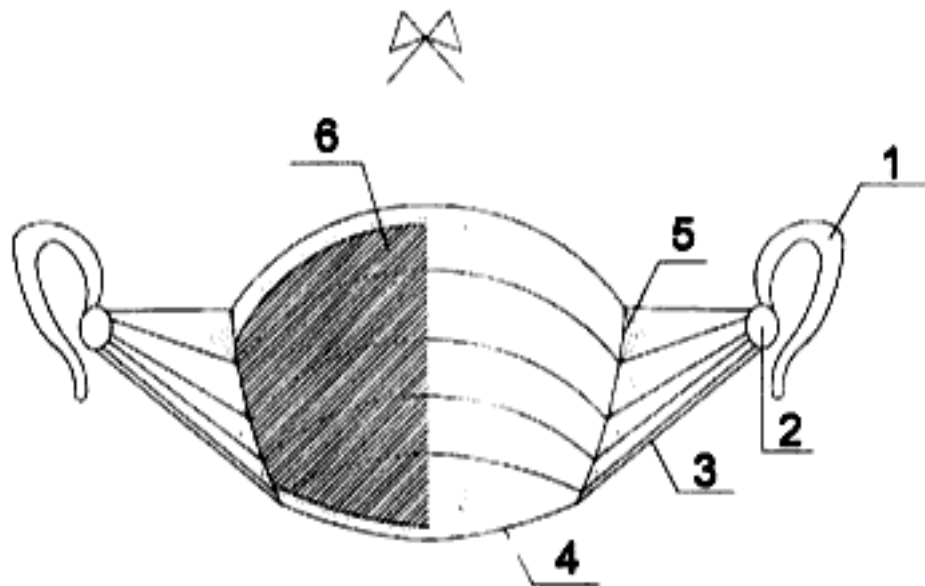
TT Đá hoa Granito số 51 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Thị Kim Chung (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **KHẨU TRANG KHUNG VĨNH VIỄN**

(57) Khẩu trang khung vĩnh viễn bao gồm các bộ phận: hai móc gài vào tai thời trang (như gọng kính), trục bán tròn, các nan treo khung khẩu trang, nan khung khẩu trang, nan gấp, miếng nilon sinh học, đây là loại khẩu trang có thể được sử dụng lâu dài, với kết cấu có thể kéo lên mũi khi tiếp xúc đông người và xuống cằm khi cần ăn uống.



**Hình 1**

(11) **82463 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-02976**

(22) 27/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2020

(51) **B01J 20/02**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

286 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

**2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU MANGAN FERIT/GRAPHEN LÀM CHẤT HẤP PHỤ KIM LOẠI NẶNG TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu, cụ thể là quy trình tổng hợp vật liệu mangan ferit/graphen oxit ( $MnFe_2O_4/GO$ ) dùng làm chất hấp phụ, quy trình này bao gồm các bước: a) tổng hợp graphen oxit; b) tổng hợp  $MnFe_2O_4/GO$  bằng phương pháp đồng kết tủa và gia nhiệt ở nhiệt độ khoảng  $80^\circ C$  trong 2 giờ; rửa và sấy để thu sản phẩm.

(11) 82464 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03046

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) H04L 12/24; H04L 29/06

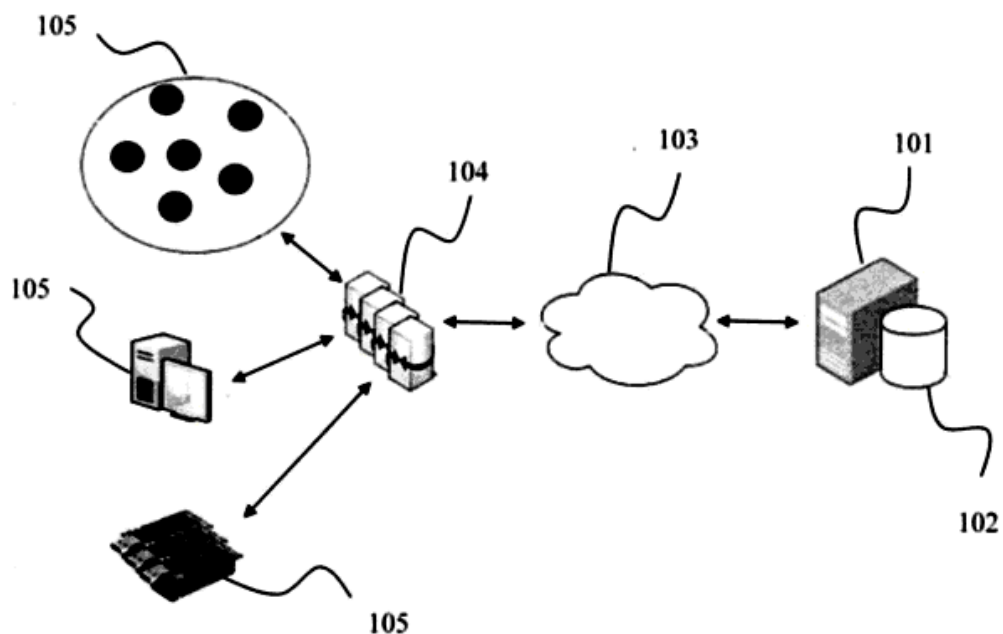
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)

Khu Phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Trung Quân (VN); Huỳnh Văn Đặng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN, TÁI LẬP TRÌNH TỪ XA THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT (INTERNET OF THINGS - IOTS)**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển, tái lập trình từ xa thiết bị internet vạn vật bao gồm các bước sau: i) nhận tín hiệu điều khiển đã phân loại theo chủ đề truyền từ máy chủ đến thiết bị công; ii) đăng ký vào chủ đề chứa tín hiệu điều khiển đã phân loại từ máy chủ; iii) xác định phương thức thực thi đối với tín hiệu điều khiển nhận được; iv) thực thi tín hiệu điều khiển nhận được trên các thiết bị internet vạn vật; v) phản hồi kết quả thực thi tín hiệu điều khiển trên các thiết bị internet vạn vật vào chủ đề đã phân loại tương ứng trên máy chủ; và vi) nhận tín hiệu điều khiển đã phân loại theo chủ đề mới truyền từ máy chủ đến thiết bị công. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất hệ thống điều khiển, tái lập trình từ xa thiết bị internet vạn vật.



Hình 1

(11) 82465 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03082

(22) 01/06/2020

(51) A01C 1/06

(71) NIPPON MAGNETIC DRESSING CO., LTD. (JP) (JP)

Bashaku 3-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8020077, Japan

(72) ISHIKAWA Hidefumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẤT PHỦ HẠT LÚA GIỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT PHỦ HẠT LÚA GIỐNG**

(57) Sáng chế đề cập tới chất phủ hạt lúa giống và phương pháp sản xuất chất phủ hạt lúa giống. Chất phủ hạt lúa giống theo sáng chế cho phép xử lý nhiều lớp bằng cách ngăn chặn sự tạo nhiệt do phản ứng oxy hóa và có thể sản xuất theo cách rẽ tiền so với các chất phủ trên cơ sở bột sắt thông thường. Bột sắt có cấu trúc kim loại gang trắng được tạo ra trên một phần hoặc toàn bộ được sử dụng làm chất phủ hạt lúa giống. Chất phủ hạt lúa giống theo sáng chế có thể được tạo ra nhờ các công đoạn: phân loại từ tính, nghiền, và sàng bột sắt. Với bột có cấu trúc kim loại gang trắng, tốc độ phản ứng của phản ứng oxy hóa chỉ ở mức thấp và sự tạo nhiệt vì thế cũng diễn ra từ từ. Do đó, nguy cơ chết của các hạt lúa giống được ngăn chặn và chất phủ hạt lúa giống theo sáng chế là đặc biệt có lợi khi dùng làm chất phủ hạt lúa giống.

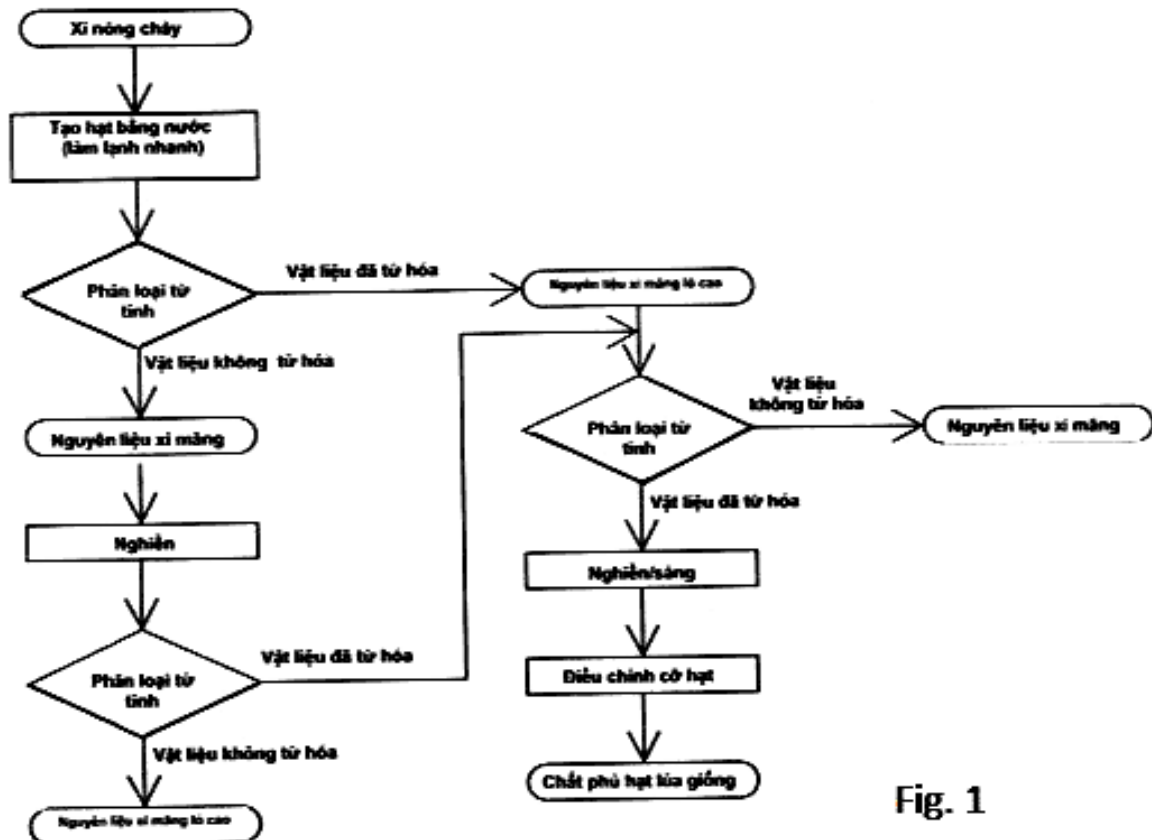


Fig. 1

(11) 82466 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03129

(22) 02/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) E06B 5/10

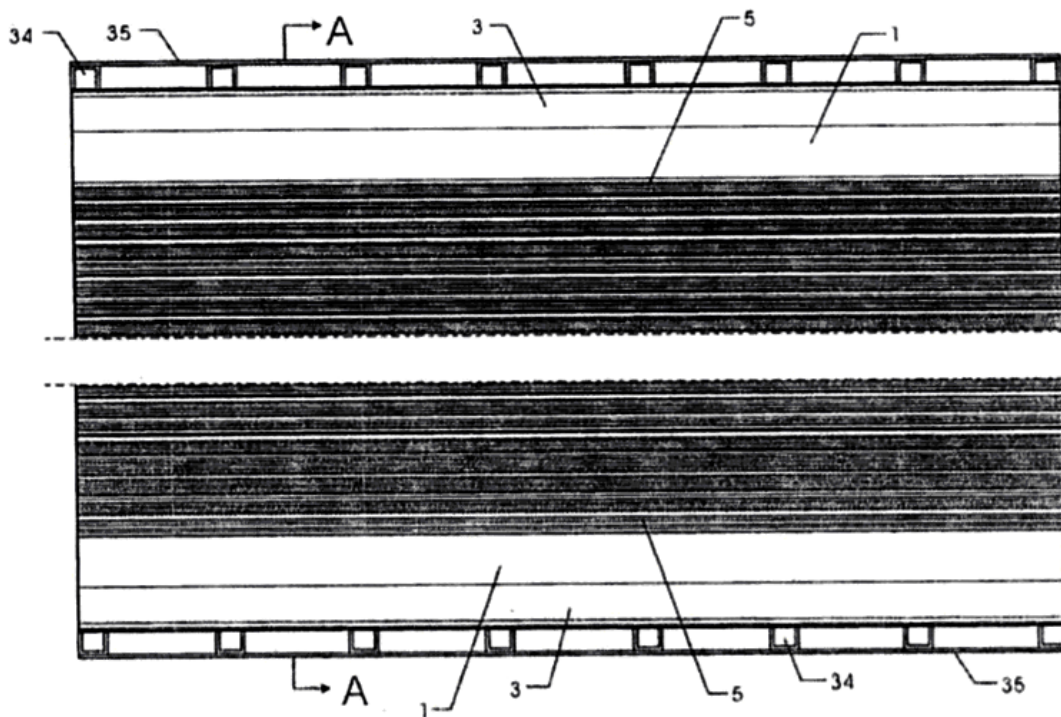
(71) LEE YU CHIH (VN)

Thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(72) Lee Yu Chih (TW)

(54) TẤM VÁN VẬN TẢI HỢP KIM NHÔM

(57) Sáng chế đề cập đến tấm ván vận tải hợp kim nhôm bao gồm hai xà chữ I (1), xà ngang (2), khung ngoài (3) và một vài tấm tổ hợp. Giữa các xà chữ I (1), xà ngang (2), khung ngoài (3) và một số tấm tổ hợp sử dụng cách thức hàn gia công cố định cắm nối ghép lại với nhau tạo thành ván vận tải hợp kim nhôm. Sản phẩm kết cấu tinh giản, trọng lượng nhỏ, khả năng chống chịu va đập tốt, quy trình lắp ráp và bảo dưỡng nhanh, gọn nhẹ.



HÌNH 1

(11) 82467 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03148

(22) 03/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) A61H 3/00

(71) NGUYỄN XUÂN THẮNG (VN)

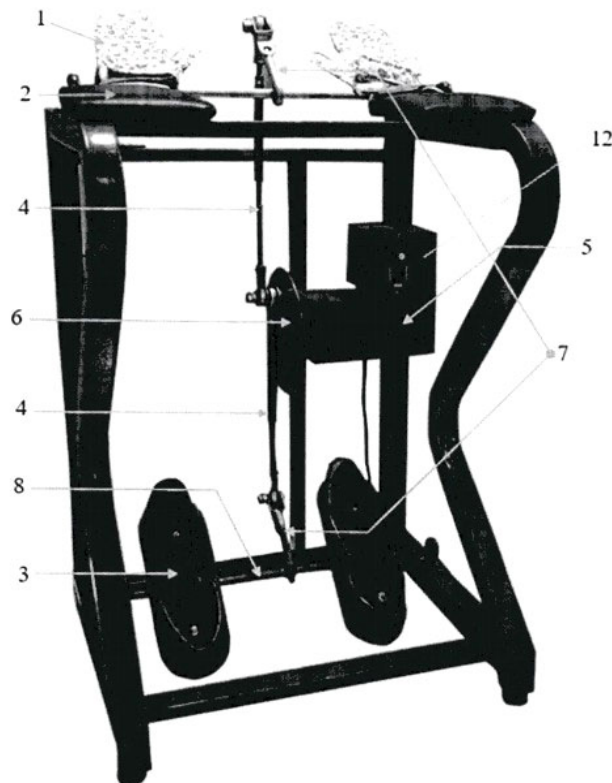
5.04 lô H, chung cư Đồng Điều, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **MÁY TẬP DUỖI CỔ TAY, BÀN TAY, CỔ CHÂN, BÀN CHÂN CHO BỆNH NHÂN DI CHỨNG VẬN ĐỘNG SAU ĐỘT QUỴ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tập duỗi cổ tay, bàn tay, cổ chân, bàn chân nhằm phục hồi chức năng các bộ phận tay, chân cho bệnh nhân di chứng vận động sau đột quỵ. Máy bao gồm ba bộ phận chính là bộ phận khung máy, bộ truyền chuyển động, bộ phận miếng đỡ căng tay. Điểm đặc biệt là bộ truyền chuyển động có thể giúp bệnh nhân tập thụ động với động cơ hoặc tập với sự trợ giúp giữa tay lành, chân lành cho tay liệt, chân liệt và tay chân hỗ trợ nhau khi tắt động cơ. Sáng chế sẽ góp phần bổ sung thiết bị và phương pháp tập phục hồi vận động cho bệnh nhân đột quỵ đầy đủ và hoàn hảo hơn, tăng khả năng tái hòa nhập cộng đồng của nhóm bệnh nhân đột quỵ rất phổ biến hiện nay.



Hình 1



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82468 A         | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2020-03164    | (85) 04/06/2020        |                    |
| (22) 31/01/2020      | (86) PCT/KR2020/001537 | 31/01/2020         |
| (30) 10-2019-0019557 | 19/02/2019 KR          | (87) WO2020/171416 |
|                      | 10-2019-0096379        | 07/08/2019 KR      |
|                      |                        | 27/08/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **H04M 1/02; H01Q 1/24**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

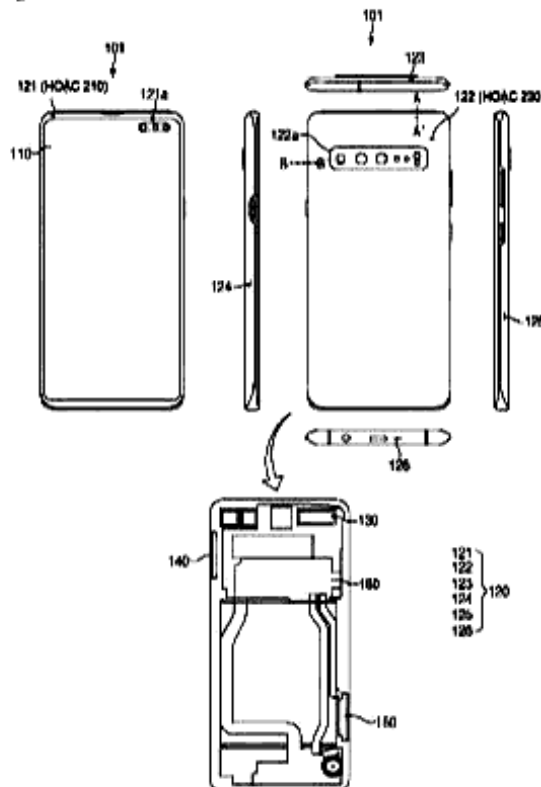
(72) Heecheul MOON (KR); Sangyoup SEOK (KR); Kwonho SON (KR); Inkuk YUN (KR); Sunghyup LEE (KR); Heeseok JUNG (KR); Chongo YOON (KR); Jongchul CHOI (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm nắp không dẫn điện thứ nhất tạo nên mặt thứ nhất của thiết bị điện tử, nắp không dẫn điện thứ hai có phần thứ nhất tạo nên mặt thứ hai của thiết bị điện tử, và phần thứ hai tạo nên một phần của mặt bên của thiết bị điện tử, khung dẫn điện tạo nên một phần khác của mặt bên của thiết bị điện tử, và môđun anten, trong đó môđun anten được bố trí sao cho có một mặt gần như vuông góc với mặt thứ hai ở vị trí nằm trong phạm vi khoảng cách xác định so với mặt bên của thiết bị điện tử và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc thu tín hiệu thông qua mặt bên.

**Fig. 1**



(11) 82469 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03167

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) A01G 25/16

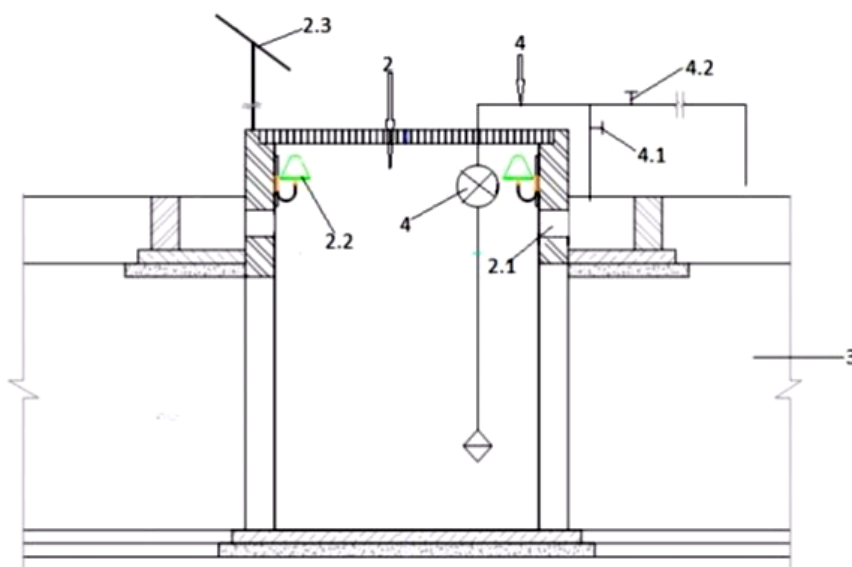
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THỊNH PHÁT (VN)

Số 5, đường D6, khu đô thị Đại Thành, khối 3, phường Trung Đô, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Lê Văn Hào (VN)

(54) HỆ THỐNG TƯỚI CHỐNG HẠN VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tưới chống hạn và nuôi trồng thủy sản bao gồm: bể ngầm (1) có dạng hình chữ nhật hoặc vuông, tròn..., xung quanh bể ngầm (1) được bố trí các công ngầm (3), công ngầm (3) được xây dựng ngầm, hố ga (2) và hệ thống bơm (4) được bố trí thông thiên, công ngầm (3) đi ngầm xung quanh khu ruộng cần tưới hoặc có thể đi ngang dọc giữa ruộng, được bọc kín bằng bạt HDPE và nối với bể ngầm (1). Hố ga (2) được lắp xen kẽ giữa các công ngầm (3) hoặc được lắp ngay tại bể ngầm được để thông thiên để lấy sáng, lấy khí, thả thức ăn cho cá và để cung cấp hoặc thu hồi nước từ bề mặt ruộng hoặc có thể cho cá bơi lên mặt ruộng kiếm thức ăn. Hệ thống bơm (4) được lắp tại các hố ga (2), sử dụng năng lượng mặt trời bằng tấm pin mặt trời (2.3), hoạt động bằng công tắc hẹn giờ (4.4), hoạt động tự động hoạt ngắt theo chu trình cài đặt sẵn hoặc vận hành thủ công. Hệ thống bơm (4) bao gồm: bơm (4.1), khóa thứ nhất (4.2), khóa thứ hai (4.3). Khi ruộng bị khô nước, bơm (4.1) hoạt động, khóa thứ nhất (4.2) được mở, khóa thứ hai (4.3) đóng, nước qua đường ống của bơm thứ nhất (4.2) và được tưới ra ngoài ruộng. Khi ruộng thừa nước, nước được thu hồi theo quy luật tự nhiên, khóa thứ nhất (4.1) đóng, khóa (4.2) mở, nước thông qua cửa thu nước (2.1) của hố ga (2).



Hình 2

(11) 82470 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03177

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) H02H 3/087

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Ren-Her CHEN (TW); Chien-Shen HUNG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN DÒNG ĐIỆN NỔI MỘT CHIỀU VÀ TẠO RA SỰ BẢO VỆ CHỐNG NGẮN MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cảm biến dòng điện nổi một chiều và tạo ra sự bảo vệ chống ngắn mạch. Thiết bị bao gồm bộ cảm biến dòng điện mà cảm biến dòng điện ba pha để tạo ra hiệu điện áp; mạch chuyển mạch được nối ở giữa bộ cảm biến dòng điện và đầu tiếp đất; mạch xử lý tín hiệu lọc ra thành phần cao tần từ hiệu điện áp để thu được thành phần dòng thấp tần, thành phần dòng thấp tần tương đương với dòng điện nổi một chiều, lọc ra thành phần thấp tần từ hiệu điện áp để thu được thành phần dòng xoay chiều cao tần, và thực hiện tích hợp và loại ra để thu được dòng tích hợp thứ nhất và tỷ lệ biến đổi dòng. Mạch xử lý tín hiệu xác định ngắn mạch và kích hoạt mạch chuyển mạch để ngắt đường dòng điện ba pha khi dòng tích hợp thứ nhất đạt đến trị số ngưỡng thứ nhất và tỷ lệ biến đổi dòng đạt đến trị số ngưỡng thứ hai, do đó cảm biến dòng điện nổi một chiều và tạo ra sự bảo vệ chống ngắn mạch.

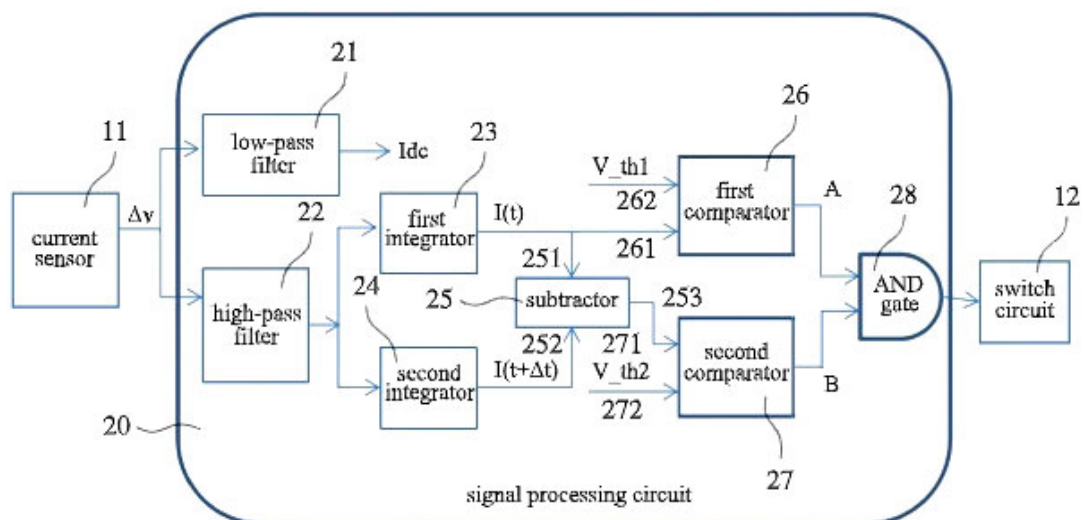


Fig. 4

(11) 82471 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03178

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) *H02K 3/04*

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Tsung-Yu CHIANG (TW); Chao-Kai LI (TW); Huan-Kuei LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU ĐI DÂY STATO DÙNG CHO ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đi dây stato dùng cho động cơ bao gồm stato của động cơ bao gồm các chi tiết stato được bố trí hướng tâm. Mỗi chi tiết stato bao gồm lõi sắt, hai cuộn cảm tương ứng được bố trí tại hai đầu của lõi sắt. Cuộn dây làm bằng vật liệu dẫn điện được quấn quanh lõi sắt. Cuộn dây có hai cửa xả làm bằng chì được tạo ra tại hai đầu của cuộn dây và có các độ dài xác định trước. Bộ phận đi dây được bố trí trên stato của động cơ và có bộ đỡ đi dây. Bộ đỡ đi dây có tám kim loại thứ nhất, tám kim loại thứ hai và tám kim loại thứ ba ở trên. Bộ đỡ đi dây bao gồm tám cách điện được bố trí ở giữa tám kim loại thứ nhất, tám kim loại thứ hai và tám kim loại thứ ba. Bộ phận đi dây bao gồm dây ba pha được bố trí trên tám kim loại thứ hai và tám kim loại thứ ba, và ở giữa chúng. Dây ba pha có các chỗ tiếp xúc ở trên để tạo ra đường điện.

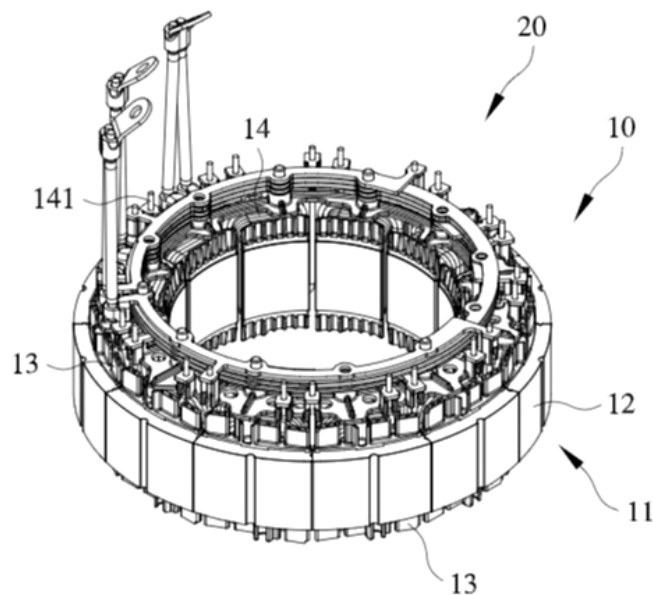


Fig. 2

(11) **82472 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03193**

(22) 05/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **C04B 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Trục (VN); Hoàng Văn Hiệp (VN)

(54) **CÁT NHÂN TẠO TỪ XỈ LÒ CAO CỦA NHÀ MÁY LUYỆN GANG**

(57) Sáng chế đề cập đến cát nhân tạo sản xuất được từ xỉ lò cao nhà máy luyện gang dùng thay thế cát tự nhiên hoặc cát nghiền để trộn bê tông, vữa xây, cung cấp cho thị trường xây dựng. Theo đó, cát nhân tạo theo sáng chế bao gồm hai thành phần chính: xỉ lò cao đã được xử lý, cát tự nhiên hoặc cát nghiền, và chất phụ gia. Trong đó, xỉ lò cao được sử dụng là loại xỉ sau khi được xử lý theo các bước như: (1) sàng chọn lọc để loại bỏ thành phần hạt ngoài dải hạt cho phép theo tiêu chuẩn xây dựng hiện hành; (2) phun dưỡng ẩm nhằm ổn định độ pH đồng thời làm trơ xỉ, giảm tính hoạt hóa và tính nở, ổn định thể tích hạt xỉ; (3) trộn xỉ với cát tự nhiên hoặc cát nghiền theo tỷ lệ khối lượng nhất định, sau đó trộn với chất phụ gia. Cát nhân tạo sản xuất được từ xỉ lò cao nhà máy luyện gang theo sáng chế có thể dùng thay thế cát tự nhiên hoặc cát nghiền trong các công trình xây dựng. Với quy trình sản xuất và sử dụng được đưa ra trong sáng chế, cát nhân tạo này hoàn toàn đáp ứng được các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.

(11) **82473 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03201**

(22) 05/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **A61K 36/537; C07J 73/00**

(71) **BÙI THANH TÙNG (VN)**

P908B, chung cư CBCSCA quận Hoàng Mai, 79 Thanh Đàm, Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Nguyễn Thúc Thu Hương (VN); Phan Quốc Nguyên (VN); Lê Ngọc Anh (VN); Phạm Quỳnh Trang (VN); Trần Hoàng Việt Đức (VN); Đỗ Hà Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CAO CHIẾT TỪ CÁC CÂY ĐÌNH LĂNG, ĐỊA HOÀNG, ĐƯƠNG QUY VÀ PHỤC LINH VÀ HỖN HỢP CAO CHIẾT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp cao chiết từ các cây Đinh lăng (*Polyscias fruticosa*), Địa hoàng (*Rehmannia glutinosa* Libosch), Đương quy (*Angelica sinensis*) và Phục linh (*Poria cocos* Wolf) theo các bước như sau: chuẩn bị nguyên liệu Đinh lăng (*Polyscias fruticosa*), Địa hoàng (*Rehmannia glutinosa* Libosch), Đương quy (*Angelica sinensis*) và Phục linh (*Poria cocos* Wolf); phối trộn các bột nguyên liệu này theo thứ tự với tỷ lệ để thu được hỗn hợp bột nguyên liệu; chiết hỗn hợp bột nguyên liệu thu được bằng etanol, đun theo tỷ lệ hỗn hợp bột nguyên liệu:dung môi là 100:1(g/L), lặp đi lặp lại; thu gom các dịch chiết, lọc và lấy phần dịch lọc, cất loại dung môi dưới áp suất giảm rồi sấy trong tủ sấy tới khối lượng không đổi thu được hỗn hợp chứa cao chiết. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hỗn hợp cao chiết thu được từ quy trình này có tác dụng điều trị bệnh suy giảm trí nhớ.

(11) **82474 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03247**

(22) 08/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) **A61L 9/00**

(71) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LƯU GIA (VN)**

167A tỉnh lộ 8, khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Thanh Liêm (VN); Lưu Tín (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **MÁY DIỆT VIRUT TRONG KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy diệt virus trong không khí bao gồm ba bộ phận chính là: bộ phận chiếu tia uv kín, bộ phận ngăn-lọc màn tấm ướt clorin, bộ phận quạt hút thổi - tạo áp. Sáng chế được thiết kế đa dạng tùy theo nhu cầu không gian cần làm sạch nguồn không khí. Máy có thể thiết kế xử lý virus có hại trong không gian rộng lớn như: trang trại, bệnh viện, chung cư... Máy theo sáng chế cung cấp dòng khí sạch đã diệt các chủng loại virus trong không khí; máy không có tác dụng phụ, luồng không khí trong lành có mùi đặt trưng là mùi chanh, xả hoặc bạc hà... tùy theo yêu cầu của người dùng. Ngoài ra, giá thành máy phù hợp với điều kiện đầu tư của tất cả người dùng sản phẩm.

(11) 82475 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03257

(22) 08/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020

(51) H01M 10/0525; H01M 2/04; H01M 10/05

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

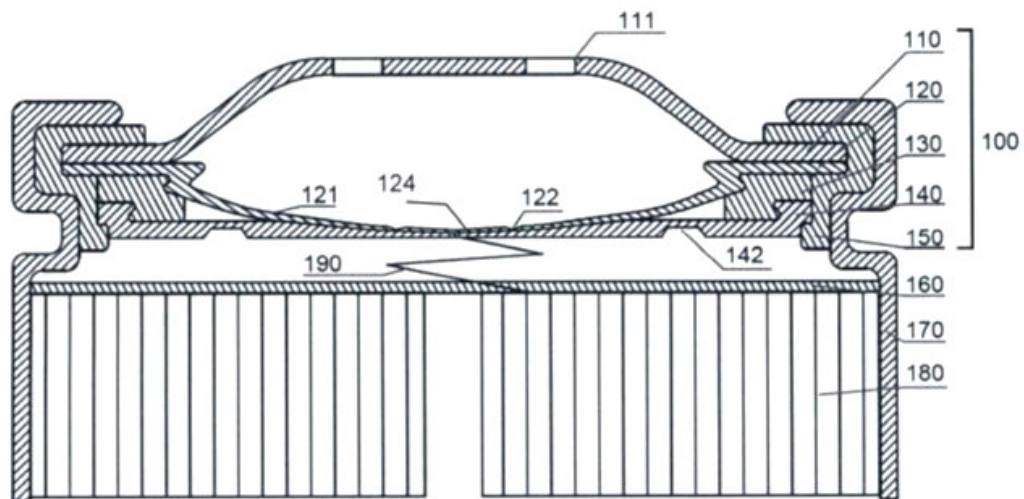
(72) Trương Quang Đức (VN); Nguyễn Hoàng Kha (VN); Sunghae Park (KR); Hyoungtai Kim (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP CHỐNG CHÁY NỔ CHO PIN LITHIUM-ION HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp chống cháy nổ dùng cho pin lithium-ion hình trụ, bao gồm nắp trên, đĩa chống cháy nổ, vòng đệm kết nối, đĩa kết nối, và vòng đệm bịt kín. Các chi tiết này được tạo kết cấu để ghép với nhau theo cách giảm độ dày của nắp, tăng thể tích chứa lõi pin để giúp tăng dung lượng của pin, giảm điện trở của nắp, cải thiện độ bền cơ học, cải thiện khả năng chống cháy nổ và tăng độ an toàn của pin.

Fig.2





(11) 82476 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03298

(22) 10/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) A45B 1/00

(71) HÀ VĂN LỢI (VN)

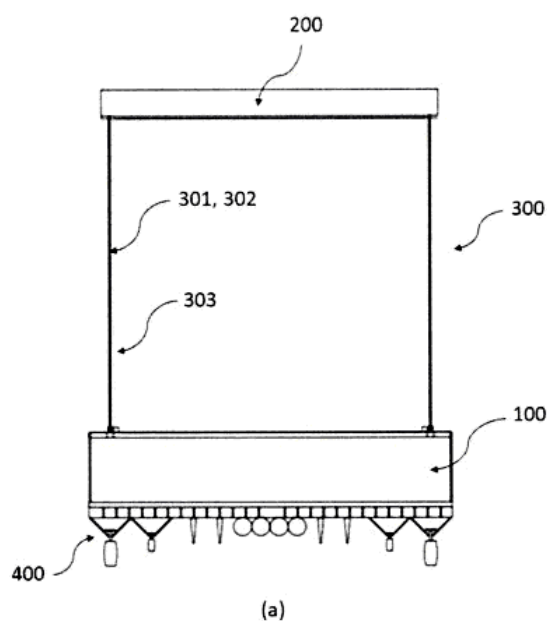
278/64 khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hà Văn Lợi (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(54) QUẦY PHỤC VỤ CÓ THỂ TỰ NÂNG HẠ

(57) Sáng chế đề cập đến quầy phục vụ bao gồm: thân quầy gồm có thân quầy bên dưới và thân quầy bên trên được liên kết với nhau thông qua cơ cấu nâng hạ; hệ thống điều khiển bao gồm bộ phận điều khiển cơ cấu nâng hạ và bộ phận tương tác người dùng; trong đó: cơ cấu nâng hạ bao gồm các cặp thanh chéo thứ nhất và thanh chéo thứ hai được bố trí giao nhau và liên kết xoay được với nhau ở vị trí giao nhau, các cặp thanh chéo thứ nhất và thanh chéo thứ hai này được liên kết liên tiếp theo chiều thẳng đứng sao cho tạo ra cơ cấu nâng hạ kiểu các thanh giằng chéo, thực hiện việc nâng hạ thân quầy bên trên thông qua việc dẫn động trượt các đầu của cặp thanh chéo thứ nhất và thứ hai ở dưới cùng và các đầu của cặp thanh chéo thứ nhất và thứ hai trên cùng, bộ phận tương tác bao gồm khối nhận diện âm thanh hoặc giọng nói và khối phát đa phương tiện, trong đó khối nhận diện âm thanh hoặc giọng nói để nhận diện âm thanh hoặc giọng nói của người dùng, và dựa vào âm thanh và giọng nói được nhận diện để thực hiện tương tác với người dùng, việc thực hiện tương tác với người dùng có thể là điều khiển nâng hạ thân quầy bên trên và/hoặc phát đa phương tiện bởi khối phát đa phương tiện.



(11) **82477 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03300**

(22) 10/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) **B02C 18/00; C05F 11/06; C05F 17/90; B02C 18/06**

(71) **1. NGUYỄN TUẤN ANH (VN)**

254 Đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**2. TRẦN THỊ MINH HẠNH (VN)**

254 Đường 30/4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Tuấn Anh (VN); Trần Thị Minh Hạnh (VN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ RÁC HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý rác hữu cơ bao gồm: bộ phận nghiền (2) được lắp cố định ở mặt trên của khung sườn (1), bộ phận nghiền bao gồm: buồng nghiền (2.1), cơ cấu nghiền gồm trục dẫn động (2.2) và trục bị dẫn động (2.3) có bố trí các dao cắt (2.5) để nghiền rác; trục dẫn động được truyền động bởi động cơ (4); máng dẫn rác (3) để dẫn rác vào buồng nghiền, bộ phát ion âm (10) để khử mùi và diệt vi khuẩn trong bộ phận nghiền (2) và máng dẫn rác (3); bộ phận trộn (5) bao gồm: máng trộn có cửa thoát nước, và cửa xả liệu, trục trộn; khay đựng phân hữu cơ (6), khay đựng nước thải (7), bảng điều khiển (9) để điều khiển các chức năng của thiết bị này.

1/14



(11) **82478 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03341**

(22) 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2020

(51) **A41B 1/00**

(71) 1. **NGUYỄN THỊ TRIỆU (VN)**

645/20 Trần Xuân Soạn, Kp2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRẦN MINH ĐỨC (VN)**

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Triệu (VN); Trần Minh Đức (VN)

(54) **CHẾ PHẨM THOÁI TRIỂN U XƠ TIỀN LIỆT TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gia tăng kháng thể và làm ổn định các chuyển hóa xảy ra trong cơ thể. Bổ sung các tiền chất giúp cơ thể tăng cường kháng thể, tập trung cân bằng ổn định lượng cortisol, tăng cường chuyển hóa và sản xuất cân bằng ổn định lượng testosterone, bổ sung các khoáng vi lượng thiết yếu, trung hòa độc tố từ môi trường bên ngoài và bên trong cơ thể, làm ổn định cấu trúc bình thường của tế bào tuyến tiền liệt, giúp cơ thể ngăn ngừa và ngăn chặn sự tăng sản tuyến tiền liệt lành tính (benign prostatic hyperplasia), ngăn ngừa các biến chứng xảy ra trên hệ tiết niệu theo sau sự tăng sản này. Chế phẩm có nguồn gốc tự nhiên, chế phẩm có một lượng vừa đủ các tinh chất từ hào biển tươi (the essence from oysters), củ nâu (Dioscorea cirrhosa), tinh chất cây bóng nước (Impatiens balsamina), tinh chất tỏi đen (Black garlic essence), rutin, vitamin nhóm B (B1, B6, B12), và kẽm.

- (11) 82479 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2020-03393  
(22) 12/06/2020  
(51) G01N 1/31; C12M 1/00  
(71) KOREA STANDARD CO., LTD (KR)  
45-31, Noan-ro, Noan-myeon, Naju-si, Jeollanam-Do 58209, Republic of Korea  
(72) SHIN, Ji Hyun (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỆ THỐNG GIÁ ĐỠ NHUỘM TỰ ĐỘNG VI KHUẨN BAO GỒM QUY TRÌNH XỬ LÝ SƠ BỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giá đỡ nhuộm tự động vi khuẩn bao gồm quy trình xử lý sơ bộ sao cho việc xử lý sơ bộ và nhuộm vi sinh vật có khả năng được hoàn thiện một cách nhanh chóng thông qua một quy trình tự động. Nói cách khác, sáng chế khác biệt ở chỗ tạo ra hệ thống giá đỡ nhuộm tự động vi khuẩn có khả năng nhuộm một cách tự động vi sinh vật bằng quy trình xử lý sơ bộ. Do đó, sáng chế có hiệu quả, trong đó việc xử lý sơ bộ và nhuộm vi sinh vật có khả năng đạt được một cách nhanh chóng và an toàn thông qua một quy trình tự động.

Fig. 1



- (11) **82480 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2020-03397**  
(22) 12/06/2020  
(51) **A41B 1/00**  
(71) **LIM, JAE SUN (KR)**  
12-1206, 200, Seochojungang-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea  
(72) LIM, Jae Sun (KR)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
(54) **THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM BỨC XẠ HỒNG NGOẠI XA CÓ CHỨA CHỈ KHÂU**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị để sản xuất các sản phẩm bức xạ hồng ngoại xa có chứa chỉ khâu, thiết bị này bao gồm: buồng kín áp suất cao có không gian bên trong để đặt vật thể bức xạ; bộ phận bức xạ hồng ngoại xa được tạo kết cấu để phát ra các tia hồng ngoại xa vào buồng; và bộ phận điều chỉnh áp suất không khí được tạo kết cấu để điều chỉnh áp suất không khí trong buồng, trong đó bộ phận bức xạ hồng ngoại xa bao gồm: bột khoáng phát ra các tia hồng ngoại xa; bộ phận tiếp nhận bột khoáng được đặt bên trong buồng và được tạo kết cấu để nhận bột khoáng vào bên trong đó; lưỡi dao khuấy được đặt bên trong bộ phận tiếp nhận bột khoáng và được tạo kết cấu để khuấy trộn bột khoáng; và bộ phận tạo dao động tần số cao được tạo kết cấu để tạo ra các sóng tần số cao để các sóng tần số cao được phát vào bộ phận tiếp nhận bột khoáng và trong đó bộ phận tạo dao động tần số cao phát ra các sóng tần số cao, có tần số có dải tần tương ứng với dải tần số tự nhiên của bột khoáng, để phát vào bộ phận tiếp nhận bột khoáng.



FIG. 1

(11) 82481 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03410

(22) 15/06/2020

(30) 19180477.2 17/06/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) *D01H 4/10*

(71) 1. SAURER CZECH S.R.O. (CZ)

Jugoslávská 15, 547 01 Náchod, Czech Republic

2. SAURER TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)

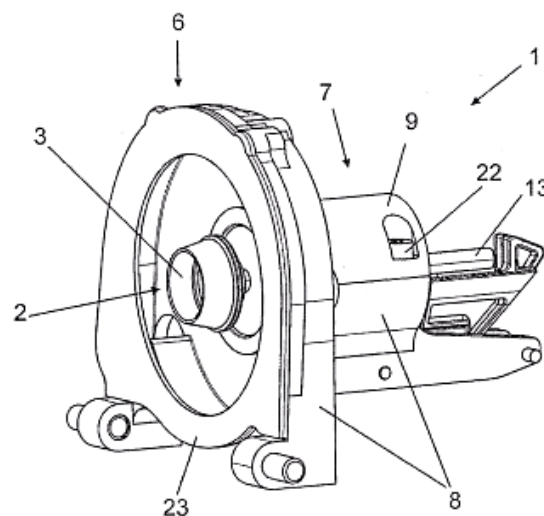
Weeserweg 60, 47804 Krefeld, Germany

(72) Kohl, Ondrej (CZ); Teiner, Petr (CZ); Wehner, Andreas (DE); Zeitz, Günter (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **VỎ ĐƯỢC PHÂN CHIA CÓ BỘ RÔTO CỦA MÁY KÉO SỢI RÔTO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT BỘ RÔTO TRONG VỎ CỦA MÁY KÉO SỢI RÔTO**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ được phân chia có bộ rôto của máy kéo sợi rôto cũng như phương pháp lắp đặt bộ rôto trong vỏ của máy kéo sợi rôto. Đề đề xuất vỏ có bộ rôto của máy kéo sợi rôto cho phép điều chỉnh chính xác cụ thể vị trí rôto kéo sợi, cụ thể là theo hướng trục của trục rôto, và giảm đáng kể lực do va chạm hoặc mất cân bằng và theo đó giảm mài mòn của các phần quay và cụ thể là ổ trục rôto một cách đáng kể, vỏ được phân chia có bộ rôto bao gồm rôto kéo sợi, trục rôto và ít nhất một ổ trục rôto, và vỏ bao gồm phần rôto và phần ổ trục, phần rôto bao quanh rôto kéo sợi và phần ổ trục bao quanh ít nhất một phần của trục rôto cũng như ít nhất một ổ trục rôto, trong đó trong phần ổ trục, vỏ ít nhất một phần được phân chia song song với trục vỏ theo chiều dài thành hai phần tách biệt, phần thứ nhất là thân vỏ kéo dài trên phần rôto cũng như phần ổ trục và phần thứ hai là chóp vỏ đóng phần mở của thân vỏ trong phần ổ trục.



HÌNH 1

(11) **82482 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03449**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **C10C 5/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP-814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN DẤM GỖ DỪNG TRONG THỰC PHẨM VÀ Y TẾ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mới thu nhận dấm gỗ dùng trong thực phẩm và y tế, các công đoạn của phương pháp mới bao gồm: (1) Chọn nguyên liệu gỗ tương đối đồng đều về độ ẩm, độ dài và đường kính khúc gỗ trước khi đưa vào nung; (2) Nung gỗ; (3) Thu hồi dấm gỗ giai đoạn chính (loại 1) tách biệt giai đoạn đầu và cuối (loại 2) nhờ van xoay chiều vào hai đường thu khói riêng biệt; (4) Tinh chế bằng cách giữ dấm gỗ thu được sau 2 tháng, tách váng dầu và loại cặn, đem chưng cất từng loại để thu dấm gỗ tinh khiết loại 1 và loại 2, dấm gỗ tinh khiết loại 1 được sử dụng trong bảo quản lương thực, thực phẩm, làm dung dịch sát khuẩn trong y tế, dấm gỗ loại 2 được sử dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như nông nghiệp, xử lý môi trường và xử lý rác.

- (11) **82483 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2020-03450**
- (22) 16/06/2020
- (51) **A23B 7/00**
- (71) 1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**  
Tầng 2, tòa nhà Biogroup-814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
2. **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)**  
Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP-814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
3. **CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**  
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Lê Văn Tri (VN)
- (54) **QUY TRÌNH BẢO QUẢN QUẢ VẢI TƯƠI BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo quản quả vải tươi bằng chế phẩm sinh học bao gồm các bước:
- (i) sơ chế quả vải tươi bằng cách quả vải tươi được đưa qua hệ thống, cắt cuống, chọn quả chín đều 80-85%, không nhiễm khuẩn;
  - (ii) tạo chế phẩm sinh học dùng cho quả vải;
  - (iii) xử lý quả vải sơ chế bằng chế phẩm sinh học thu được từ bước (ii) bằng cách quả vải tươi được nhúng vào dung dịch chế phẩm sinh học trong thời gian là 1 phút hoặc có thể dùng máy phun sương phun ướt đẫm quả vải bằng chế phẩm sinh học, thu được quả vải sau xử lý; và
  - (iv) bảo quản vải sau xử lý thu được từ bước (iii) bằng cách bảo quản điều kiện tự nhiên, hút chân không bảo quản lạnh 2-5°C và bảo quản trong điều kiện cấp đông.



(11) **82484 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03451**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **A61K 36/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

Số 06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

**2. VIỆN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

196 Phú Lợi, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Thị Liên Thương (VN); Võ Thị Hân (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ BỎNG CHỨA CHIẾT XUẤT NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO CORDYCEPS MILITARIS**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều trị bong chứa chiết xuất nấm đông trùng hạ thảo Cordyceps Militaris. Chế phẩm theo sáng chế chứa dịch chiết quả thể nấm đông trùng hạ thảo Cordyceps Militaris và nanocurcumin điều trị bong độ 2 hiệu quả trên chuột thí nghiệm. Kết quả nghiên cứu chứng minh được chế phẩm chứa 99% chiết xuất nấm đông trùng hạ thảo nồng độ 0,01 g/ml và nanocurcumin 1% là chế phẩm cho hiệu quả điều trị bong tốt nhất trên chuột bị bong, hiệu quả hơn các mẫu không sử dụng thuốc bong và có sử dụng thuốc bong có bán trên thị trường, và các mẫu có sử dụng chiết xuất nấm đông trùng hạ thảo Cordyceps Militaris hoặc nanocurcumin riêng lẻ trên chuột bị bong. Các kết quả cho thấy tiềm năng ứng dụng của chế phẩm chứa chiết xuất nấm đông trùng hạ thảo Cordyceps Militaris 0,01g/ml và nanocurcumin 1% trong việc nghiên cứu thuốc trị bong.

(11) **82485 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03453**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **A61P 31/02; A61P 31/04**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC KHỬ KHUẨN MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế đưa ra quy trình sản xuất chế phẩm sinh học khử khuẩn môi trường hoàn toàn có nguồn gốc từ tự nhiên là (% theo trọng lượng): Dấm gỗ đậm đặc tinh khiết dùng trong y tế: 65-30; Còn thực phẩm 90°: 30-60; Tinh dầu sả chanh: 5-10; Sản phẩm để ở dạng nguyên chất chưa pha loãng có thể sử dụng được 24 tháng, khi sử dụng có thể được pha loãng từ 100 tới 1.000 lần, sản phẩm thân thiện với môi trường, người sử dụng, không để lại tác dụng phụ nhưng lại có khả năng khử khuẩn cao, sản phẩm phù hợp cho nhiều đối tượng sử dụng như: không gian công cộng, công viên, nhà trường, cơ quan công sở ... chế phẩm sinh học khử khuẩn môi trường của sáng chế có thể thay thế được các sản phẩm khử khuẩn môi trường có nguồn gốc hoá học đang được sử dụng hiện nay.

(11) **82486 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03454**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **A01C 1/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà Biogroup-814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**3. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) TS Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH XUA ĐUÔI VÀ DIỆT MỌT LÚA GẠO LƯƠNG THỰC BẰNG CHẾ PHẨM SINH HỌC**

(57) Sáng chế đã đưa ra quy trình xua đuôi và diệt mọt cho lúa gạo lương thực bằng chế phẩm sinh học có nguồn gốc là nấm gỗ, gồm các công đoạn: (1) đánh giá hiện trạng mọt của lúa gạo lương thực đang bảo quản; (2) pha chế chế phẩm sinh học; và (3) xử lý mọt cho lúa gạo trong kho, phương pháp xử lý là phun chế phẩm hoặc xông chế phẩm, tùy vào mật độ của mọt có trong lúa gạo mà có thể dùng nồng độ của chế phẩm cao hay thấp, khả năng xua đuôi và diệt mọt đạt hiệu quả cao, chế phẩm sinh học không ảnh hưởng tới chất lượng lúa gạo, tới người sử dụng và môi trường xung quanh.

(11) **82487 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03455**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **A01N 65/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**

Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP - 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC XUA ĐUỐI VÀ DIỆT MUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học xua đuổi và diệt muỗi bao gồm các bước: (i). Chuẩn bị nguyên liệu với các thành phần theo tỷ lệ % khối lượng dưới đây: dấm gỗ tinh khiết: 64-40; cồn thực phẩm 96°: 30-40; tinh dầu sả chanh: 3-10; và tinh dầu quế: 3-10; (ii). Trộn đều các nguyên liệu thu được từ bước (i) với nhau để thu được chế phẩm sinh học xua đuổi và diệt muỗi; và (iii) Đóng chai, dán nhãn và bảo quản trong kho mát.

(11) **82488 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03498**

(22) 17/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **C10M 177/00**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Nguyễn Mạnh Huân (VN); Huỳnh Minh Thuận (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÁN VẬT LIỆU ỐNG CACBON NANO VÀO DẦU BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình phân tán vật liệu ống cacbon nano vào dầu bôi trơn động cơ bao gồm các bước:

(i) phân tán vật liệu ống cacbon nano vào dung môi trung gian bằng cách cho vật liệu ống cacbon nano và dung môi trung gian vào thiết bị chứa theo tỷ lệ khối lượng của vật liệu ống cacbon nano/dung môi trung gian là 5/100, khuấy trộn bằng thiết bị khuấy siêu âm ở công suất 1000W, tần số 20kHz trong 30 phút ở nhiệt độ 30°C;

(ii) ổn định hỗn hợp trên đây trong 6 giờ ở nhiệt độ phòng;

(iii) chuyển hỗn hợp ở bước (ii) vào bình chứa dầu động cơ sao cho tỷ lệ ống cacbon nano có hàm lượng trong dầu động cơ nằm trong khoảng 0,1 đến 5% khối lượng, khuấy cơ ở tốc độ 5000 vòng/phút trong khoảng thời gian 30 phút ở nhiệt độ phòng;

(iv) chuyển hỗn hợp ở bước (iii) qua thiết bị khuấy siêu âm, khuấy ở công suất 1500 w, tần số 20kHz trong 30 phút ở nhiệt độ 50°C;

(v) để nguội hỗn hợp ở nhiệt độ phòng.

(11) **82489 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03556**

(22) 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **A61K 9/14**

(71) **LÊ QUANG HUẤN (VN)**

Phòng 2302, nhà FLC, đường Lê Đức Thọ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Huấn (VN); Đào Hữu Hoàng (VN); Văn Tất Chiến (VN); Hà Thị Thanh Hương (VN)

(54) **CHẾ PHẨM ROSUVASTATIN CANXI HẠT KÍCH THƯỚC NANO THÍCH HỢP TRONG ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm rosuvastatin canxi hạt kích thước nano và quy trình điều chế chế phẩm này. Quy trình theo sáng chế đơn giản và hiệu quả. Chế phẩm thuốc tạo được có độ hòa tan cao hơn so với thuốc gốc nên tăng khả dụng sinh học so với thuốc gốc. Thuốc rosuvastatin canxi là một loại thuốc chống tăng lipid máu thuộc về chất ức chế men khử HMG-CoA được phát triển thành công bởi công ty AstraZeneca của Anh. Nó phù hợp để điều trị các bất thường lipid khác nhau, bao gồm tăng cholesterol máu, bất thường định lượng lipid hỗn hợp và tăng triglycerit máu. Rosuvastatin canxi (GR) là thuốc tổng hợp mới nhất trong nhóm statin có hoạt tính chống tăng lipid máu. Nó có sẵn dưới dạng viên nén, và độ hòa tan trong dung dịch nước kém, tốc độ hòa tan chậm và mức độ hấp thu thấp dẫn đến sinh khả dụng dưới 20% và khoảng 80% được bài tiết dưới dạng không đổi trong phân mà không hấp thụ. Thuốc rosuvastatin canxi được sản xuất theo sáng chế có kích thước trung bình trong khoảng 50-60 nm, ngoài tác dụng của thuốc rosuvastatin canxi gốc (GR), các tác giả của sáng chế đã chứng minh thuốc này còn tiềm năng hỗ trợ điều trị ung thư, đặc biệt là ung thư gan và ung thư dạ dày.

(11) **82490 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03654**

(22) 23/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **F23G 5/40**

(71) 1. **BÙI KHẮC KIÊN (VN)**

Thôn Phát Lộc Đông, xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

2. **BÙI KHẮC BIÊN (VN)**

Thôn Phát Lộc Đông, xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(72) Bùi Khắc Kiên (VN); Bùi Khắc Biên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(54) **LÒ ĐỐT GIA NHIỆT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt gia nhiệt chủ động để đốt rác thải, chất thải công nghiệp, lò đốt này bao gồm: mái che (1), hệ thống hút xuống (2) bao gồm các quạt công suất cao hoạt động trong môi trường khói bụi và nhiệt độ cao, vùng đốt (3) bao gồm các ghi lò và bộ phận xử lý nhiệt, và hệ thống đẩy (4), trong đó hệ thống hút xuống (2) và hệ thống đẩy vào (3) liên thông qua các đường ống bê tông.

(11) **82491 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-03658**

(22) 23/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) **A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO OLIGOME  
PROANTHOCYANIDIN (OPC) BẢO VỆ SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano oligome proanthocyanidin (OPC) bảo vệ sức khỏe, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch OPC; b) chuẩn bị hỗn hợp chất tạo nhũ tween 20/span 20/lecithin; c) tạo hỗn hợp vi nhũ tương, trong đó dung dịch OPC được cho vào hỗn hợp chất tạo nhũ theo tỷ lệ xác định; d) đồng hóa hỗn hợp vi nhũ tương.



(11) 82492 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03660

(22) 23/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2020

(51) A61H 39/04

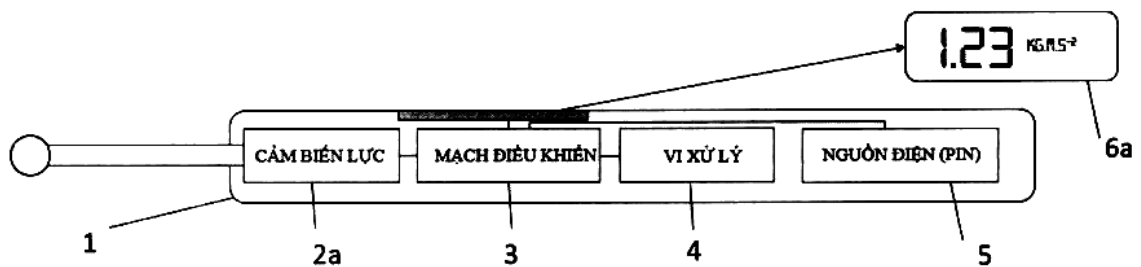
(71) BÙI MINH TÂM (VN)

16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Minh Tâm (VN)

(54) DỤNG CỤ XOA BÓP CÓ THIẾT BỊ ĐO LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ xoa bóp có thiết bị đo lực nhằm đáp ứng nhu cầu nhận biết giá trị lực khi tác động lên huyết của bệnh nhân, từ đó, người dùng có thể thống kê được lực bao nhiêu thì phù hợp cho từng loại bệnh cụ thể, nhằm áp dụng hiệu quả hơn cho các lần điều trị sau. Dụng cụ xoa bóp có thiết bị đo lực gồm các bộ phận chính sau đây: đầu xoa bóp để tác động lên huyết của bệnh nhân; thiết bị đo lực; thiết bị có chức năng hiển thị thông số lực đo được. Khi dùng dụng cụ xoa bóp có thiết bị đo lực tác động lên huyết của bệnh nhân thì thiết bị đo lực sẽ ghi nhận giá trị lực, sau đó chuyển thông tin đến thiết bị có chức năng hiển thị thông số lực đo được để người dùng nhận biết được giá trị lực.



H.1

(11) 82493 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03797

(22) 30/06/2020

(30) 109206646 29/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **F16B 39/02**; *F16B 41/00*

(71) **TAIWAN SELF-LOCKING FASTENERS IND CO., LTD (TW)**

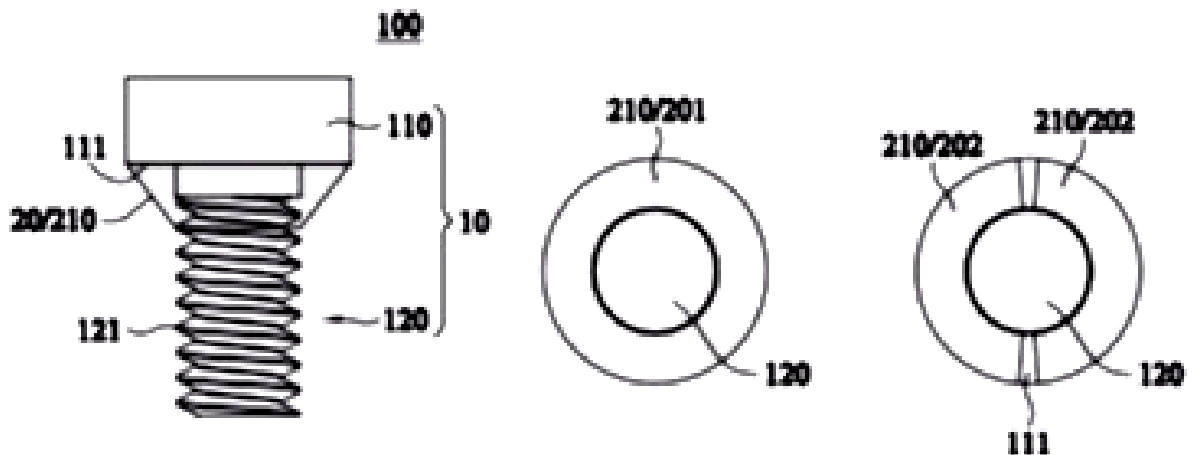
No. 305, Gaoshih Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 32668, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Chih-Chao (TW); LIN, Tsann-Yeu (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **ỐC VÍT KẾT CẤU PHÒNG LỎNG CHỐNG RUNG**

(57) Sáng chế này là loại ốc vít kết cấu phòng lỏng chống rung, bao gồm: Một ốc vít và ít nhất một bộ phận chống rung. Trong đó ốc vít bao gồm một đầu và một thân. Đầu ốc kéo dài tạo thành thân và đầu có một mặt tiếp xúc với một cạnh thân, trên thân có ren ốc, bộ phận chống rung, tức một kết cấu đàn hồi trên bề mặt thân. Sử dụng sáng chế này, có thể tránh va đập giữa ốc vít và các linh kiện cố định.



**Hình 2**

(11) 82494 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-03798

(22) 30/06/2020

(30) 109117993 29/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **F16B 39/01**; *F16B 41/00*

(71) **TAIWAN SELF-LOCKING FASTENERS IND CO.,LTD** (TW)

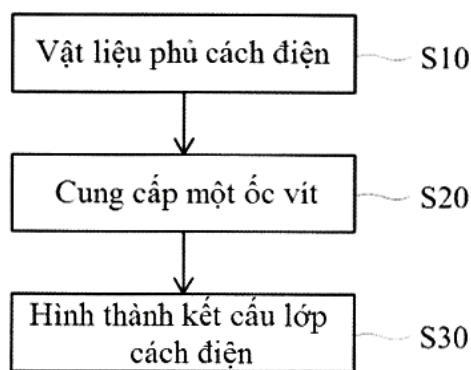
No. 305, Gaoshih Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 32668, Taiwan, R.O.C.

(72) CHEN, Tung-Yun (TW); LIN, Tsann-Yeu (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

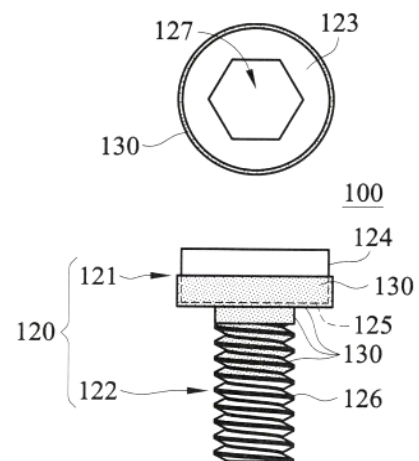
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU ỐC VÍT PHÒNG LỎNG CÁCH ĐIỆN VÀ KẾT CẤU ỐC VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu ốc vít phòng lỏng cách điện và kết cấu ốc vít, trong đó phương pháp sản xuất bao gồm các bước sau: cung cấp vật liệu phủ cách điện, là lớp bột phủ có tính chất cách điện và nhiệt rắn, cung cấp một ốc vít; hình thành kết cấu tầng cách điện giữa các mặt bên cạnh, đáy và phần ren của ốc vít, đồng thời tạo thành cấu trúc tầng cách điện có tính liên tục. Thông qua việc thực hiện sáng chế này, có thể tránh việc giảm lực ứng suất cũng như tháo lỏng của ốc do kết cấu cách nhiệt, từ đó tăng tuổi thọ của ốc vít và sản sinh thêm chức năng chống rơi lỏng.



Hình 2A

**S100**



Hình 2B

(11) 82495 A	(43) 27/12/2021	
(21) 1-2020-04603	(85) 11/08/2020	
(22) 11/01/2018	(86) PCT/CN2018/072298	11/01/2018
	(87) WO2019/136679	18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) *H04W 72/14*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, Espoo, 02610, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI); SEBIRE, Benoist (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông bao gồm các bước: tiếp nhận ở thiết bị người dùng tín hiệu cấp phát đường lên để truyền dữ liệu đường lên thứ nhất từ thiết bị người dùng ở thời gian thứ nhất; và xác định thời gian thứ hai để khởi động việc chuẩn bị của khối chuyển tải để truyền dữ liệu đường lên thứ nhất, bước xác định thời gian thứ hai bao gồm việc trừ thời gian xử lý để chuẩn bị khối chuyển tải từ thời gian thứ nhất.

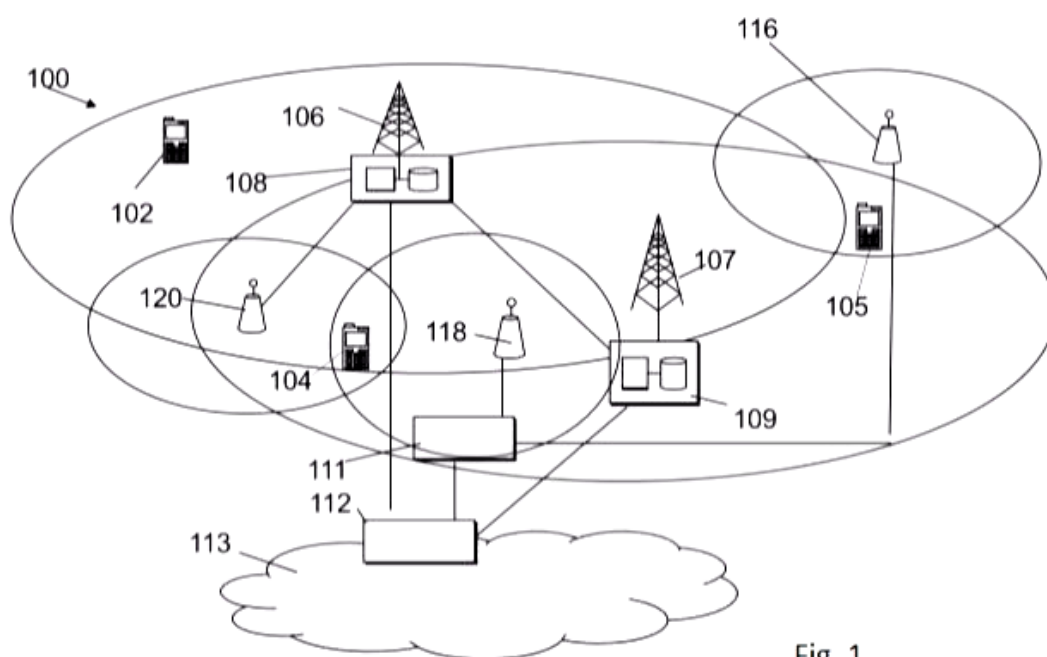
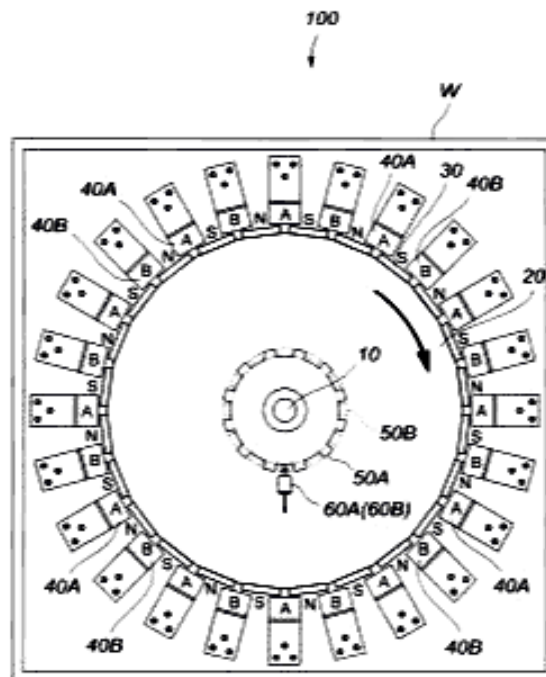


Fig. 1

- (11) 82496 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2020-04832 (85) 21/08/2020  
 (22) 12/11/2019 (86) PCT/JP2019/044299 12/11/2019  
 (30) 2019-022274 12/02/2019 JP (87) WO2020/166152 A1 20/08/2020  
 (51) **H02K 21/14; H02K 47/00; B63B 34/20**  
 (71) **SIMPLE TOKYO CO., LTD. (JP)**  
 2-1, Sumiyoshicho 4-chome, Nishitokyo-shi, Tokyo 2020005 Japan  
 (72) Megumi MIYAGAWA (JP); Keiko KONDO (JP); Masaaki MIYAGAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **THIẾT BỊ QUAY VÀ HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quay gồm thân quay dạng đĩa thứ nhất quay được quanh trục quay thứ nhất, nhóm nam châm vĩnh cửu thứ nhất bố trí tại phần ngoại biên của thân quay dạng đĩa thứ nhất sao cho các cực N và các cực S của chúng được phân bố xen kẽ nhau, ít nhất một cặp nam châm điện bố trí tại các vị trí cố định với bước khoảng cách định trước, các vị trí cố định ở gần nhóm nam châm vĩnh cửu thứ nhất, và cặp công tắc cảm biến để lần lượt phát hiện các vị trí quay của các cực N và các cực S của nhóm nam châm vĩnh cửu thứ nhất và để kích hoạt điện ít nhất một cặp nam châm điện nêu trên. Một nam châm điện của cặp nam châm điện được kích hoạt dựa vào kết quả phát hiện được của cặp công tắc cảm biến để di chuyển nam châm vĩnh cửu thứ nhất lân cận nam châm điện được kích hoạt theo hướng định trước, bởi lực hút và lực đẩy giữa nam châm điện được kích hoạt và nam châm vĩnh cửu thứ nhất để làm quay thân quay dạng đĩa thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống phát điện gồm thiết bị quay nêu trên.

FIG. 1



(11) **82497 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-04839**

(22) 21/08/2020

(30) 10-2020-0069675 09/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **C22C 21/02; B22D 17/00**

(71) **CHOE, CHANG MIN (KR)**

12-7, Neobudae-ro 45beonan-gil, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14288, Republic of Korea

(72) CHOE, Chang Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM NHÔM ĐỀ ĐÚC CÓ ĐỘ DẪN NHIỆT TUYỆT VỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm đề đúc có độ dẫn nhiệt tuyệt vời, hợp kim nhôm này bao gồm các thành phần sau, tính theo % khối lượng: silic (Si) với lượng từ 2,5 đến 3,5%, sắt (Fe) với lượng từ 0,6 đến 1,2%, bo (B) với lượng từ 0,005 đến 0,1%, cacbon (C) với lượng từ 0,05 đến 0,8%, thiếc (Sn) với lượng từ 0,2 đến 1,0% và phần còn lại là nhôm (Al) và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó tạp chất không tránh khỏi bao gồm ít nhất một hoặc nhiều chất được chọn từ đồng (Cu) với lượng 0,08% hoặc nhỏ hơn, mangan (Mn) với lượng 0,05% hoặc nhỏ hơn, magie (Mg) với lượng 0,05% hoặc nhỏ hơn, crom (Cr) với lượng 0,1% hoặc nhỏ hơn và kẽm (Zn) với lượng 0,1% hoặc nhỏ hơn.

Fig.1A



(11) **82498 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-04841**

(22) 21/08/2020

(30) 10-2020-0069674 09/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **B22D 17/00; C22C 21/02**

(71) **1. SLM GLOBAL CO., LTD. (KR)**

46, Wondang-daero 301beon-gil, Seo-gu, Incheon 22661, Republic of Korea

**2. GLOVITECH CO., LTD. (KR)**

15, Sinwon-ro 133beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15409, Republic of Korea

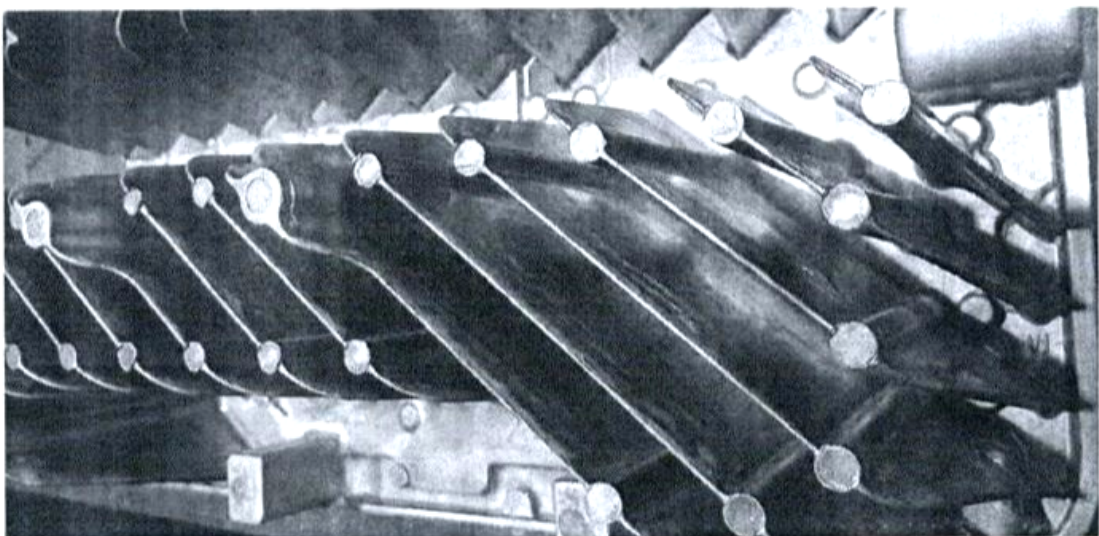
(72) Chang Min CHOE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM NHÔM ĐỀ ĐÚC CÓ ĐỘ DẪN NHIỆT TUYỆT VỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm đề đúc, có độ dẫn nhiệt tuyệt vời, bao gồm theo % khối lượng, silic (Si) với lượng từ 2,5 đến 3,5%, sắt (Fe) với lượng từ 0,6 đến 1,2% và phần còn lại là nhôm (Al) và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó tạp chất không tránh khỏi này bao gồm ít nhất một hoặc nhiều chất được chọn từ đồng (Cu) với lượng bằng 0,5% hoặc nhỏ hơn, mangan (Mn) với lượng bằng 0,3 hoặc nhỏ hơn, magiê (Mg) với lượng bằng 0,3 hoặc nhỏ hơn, crom (Cr) với lượng bằng 0,2 hoặc nhỏ hơn và kẽm (Zn) với lượng bằng 0,2 hoặc nhỏ hơn và hợp kim nhôm thỏa mãn công thức liên hệ từ 1 đến 3.

Fig.1A



- (11) **82499 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2020-05277** (85) 14/09/2020  
(22) 22/06/2018 (86) PCT/CN2018/092311 22/06/2018  
(30) 201710481326.4 22/06/2017 CN (87) WO2018/233677 A1 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) ***B01J 25/02; B01J 23/83; B01J 23/835; C07C 31/20; C07C 29/132; B01J 23/755; B01J 23/88***

(71) **1. CHANGCHUN MEIHE SCIENCE AND TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)**

West Zhongyan Road, Economic Development Zone, Luyuan District, Changchun, Jilin 130113, China

**2. THE COCA-COLA COMPANY (US)**

One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, the United States of America

(72) LIU, Jing (CN); Qi, Hongbin (CN); REN, Haiyu (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

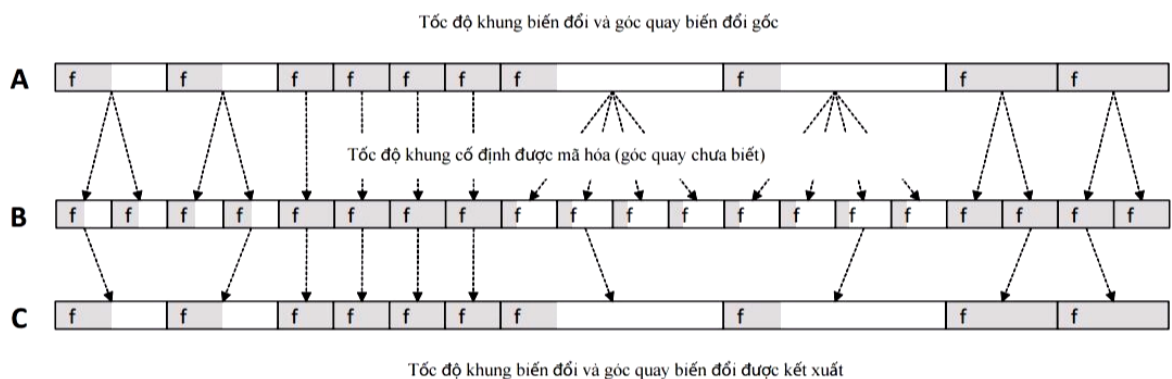
(54) **CHẤT XÚC TÁC HỢP KIM CHỐNG CHỊU AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác hợp kim chống chịu axit, bao gồm niken, một hoặc nhiều nguyên tố đất hiếm, thiếc, nhôm và molybden. Chất xúc tác rẻ và ổn định, không cần chất mang, có thể được ứng dụng ổn định trong sản xuất công nghiệp liên tục và có thể hạ giá thành sản phẩm.



- (11) **82500 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2020-05521** (85) 25/09/2020
- (22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022018 11/03/2020
- (30) 62/816,521 11/03/2019 US (87) WO2020/185853 A2 17/09/2020
- 62/850,985 21/05/2019 US
- 62/883,195 06/08/2019 US
- 62/904,744 24/09/2019 US
- (51) **H04N 19/31; H04N 19/70**
- (71) **DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**  
1275 Market Street San Francisco, California 94103 (US)
- (72) ATKINS, Robin (CA); YIN, Peng (US); LU, Taoran (CN); PU, Fangjun (CN); MCCARTHY, Sean Thomas (US); HUSAK, Walter J. (US); CHEN, Tao (US); SU, Guan-Ming (TW)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO MÃ HÓA VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ VÀ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho khả năng mở rộng tốc độ khung. Sự hỗ trợ được cung cấp cho các chuỗi video đầu vào và đầu ra với tốc độ khung biến đổi và góc quay biến đổi trên các cảnh, hoặc cho các chuỗi video đầu vào với tốc độ khung đầu vào và góc quay đầu vào cố định, nhưng cho phép bộ giải mã tạo ra đầu ra video tại tốc độ khung và góc quay đầu ra khác với các giá trị đầu vào tương ứng. Các kỹ thuật cho phép bộ giải mã giải mã một cách có hiệu quả tính toán hơn tốc độ khung và góc quay đích có khả năng tương thích ngược riêng trong số các kỹ thuật được phép cũng được đề cập. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa và vật ghi bất biến đọc được bằng bộ xử lý và máy tính.



**FIG. 3**

- (11) 82501 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2020-05691 (85) 05/10/2020  
 (22) 04/03/2019 (86) PCT/US2019/020482 04/03/2019  
 (30) 62/639,158 06/03/2018 US (87) WO2019/173174 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) A61K 35/74; A61P 31/04

(71) DUPONT NUTRITION BIOSCIENCES APS (DK)

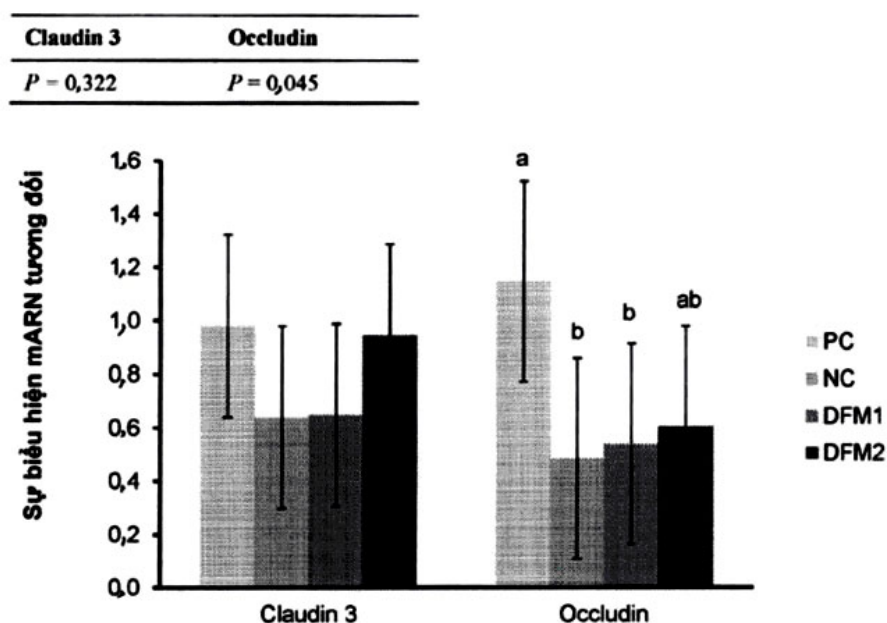
Langebrogade 1 DK-1411 Copenhagen K, Denmark

(72) PARROTT, Terry (US); PAYLING, Laura (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ NHIỄM KHUẨN E.COLI Ở ĐỘNG VẬT, CHẾ PHẨM THỨC ĂN VÀ KIT CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn *E. coli* ở động vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thức ăn chăn nuôi và kit chứa chế phẩm này.



Hình 1: Tác dụng của điều trị chế độ ăn đến sự biểu hiện các protein liên kết chặt

(11) **82502 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-05897**

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2020

(51) **B01D 46/02; B01D 46/04**

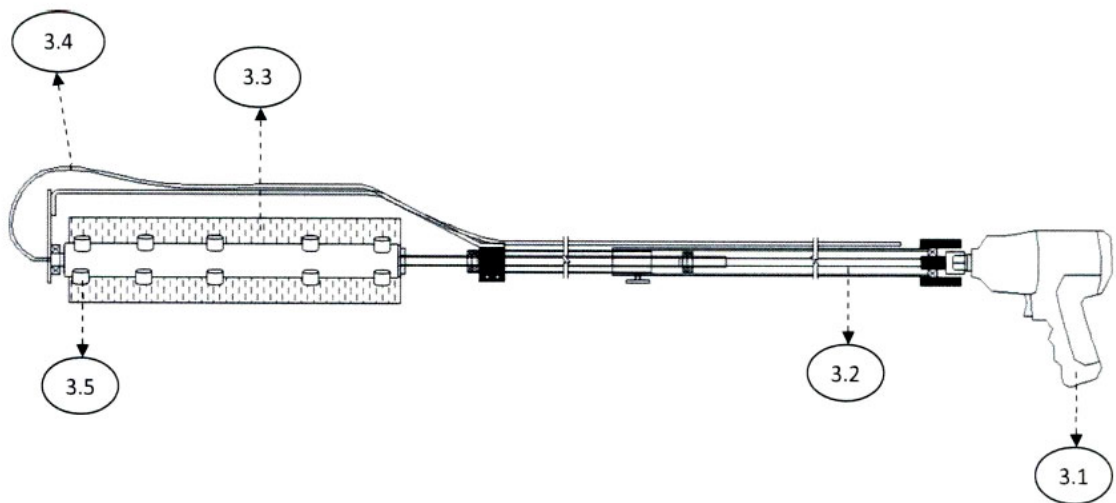
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Hữu Hoàng (VN)

(54) **THIẾT BỊ VỆ SINH BAO LỌC BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến “Thiết bị vệ sinh bao lọc bụi” dùng để vệ sinh bao lọc bụi dạng túi dẹp bên trong tủ lọc bụi mà không cần tháo bao lọc bụi ra khỏi tủ lọc bụi. Sáng chế có thể hoạt động được bằng cách sử dụng động cơ siết bulong khí nén (3.1) kết nối theo trục (3.2) với chổi (3.3) truyền chuyển động qua hệ trục làm cho chổi vệ sinh quay tròn để làm sạch bề mặt bao lọc bụi trong quá trình tiếp xúc với bao lọc bụi, đồng thời kết hợp khí nén được cấp vào lõi chổi qua đường ống (3.4) để xịt sạch bao lọc bụi thông qua các lỗ (3.5) bên trong lõi chổi rỗng. Như vậy bao lọc bụi được làm sạch nhờ sự kết hợp của chổi và khí nén tiếp xúc lên bề mặt của bao.



**Hình vẽ 3**

(11) **82503 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-05899**

(22) 15/10/2020

(30) 1-2020-03659    23/06/2020    VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

(51) **CIID 3/38**

(75) **VÕ VĂN BÉ (VN)**

96/1/2 Phan Đình Phùng, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **DUNG DỊCH HỮU CƠ DIỆT KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch hữu cơ diệt khuẩn có chứa (% thể tích):

- mù trôm (3): 20%;
- tinh dầu bưởi (2): 30%;
- nha đam (1): 7%;
- sữa dê (4) : 40%;
- tinh dầu cam (5): 2,5 %;
- tinh dầu quế (6): 0,5%;
- cloramin B : 0,07%.

(11) **82504 A** (43) 27/12/2021

(21) **1-2020-06022**

(22) 21/10/2020

(30) 10-2020-0074454 18/06/2020 KR

10-2020-0114920 08/09/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **G06Q 40/02**; G06N 3/08

(71) **AIZEN GLOBAL CO.,INC.** (KR)

200, Yeongdeungpo-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07301, Republic of Korea

(72) KANG, Jung Seok (KR); KIM, Jinsu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG TÀI CHÍNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỌC TĂNG CƯỜNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thẩm định tín dụng tài chính bằng cách sử dụng học tăng cường, thiết bị bao gồm: bộ lưu trữ được tạo cấu hình để lưu trữ chương trình thẩm định tín dụng tài chính; và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi chương trình thẩm định tín dụng tài chính để tạo, dưới dạng dữ liệu tình trạng, ít nhất một trong tỷ lệ phê chuẩn thẩm định tín dụng tương ứng với toàn bộ người vay, số tiền cho vay tương ứng với toàn bộ người vay, và tỷ lệ nợ xấu kỳ vọng tương ứng với mỗi người vay cá nhân; tạo, dưới dạng dữ liệu thưởng, tỷ lệ thay đổi lợi tức hoặc tỷ lệ thay đổi trong lợi suất khi quản lý tín dụng theo thay đổi trong ít nhất một trong dữ liệu cơ sở thẩm định thứ nhất để thẩm định tín dụng tài chính tương ứng với toàn bộ người vay, ngày lãi suất cá nhân tương ứng với mỗi người vay cá nhân, và dữ liệu hạn mức cá nhân tương ứng với mỗi người vay cá nhân; tạo dữ liệu hoạt động được học để tăng tối đa giá trị của dữ liệu thưởng; và điều chỉnh ít nhất một trong dữ liệu tiêu chí thẩm định để thẩm định tín dụng tài chính tương ứng với toàn bộ người vay, dữ liệu lãi suất cá nhân tương ứng với mỗi người vay cá nhân, và dữ liệu hạn mức cá nhân tương ứng với mỗi người vay cá nhân theo dữ liệu hoạt động.

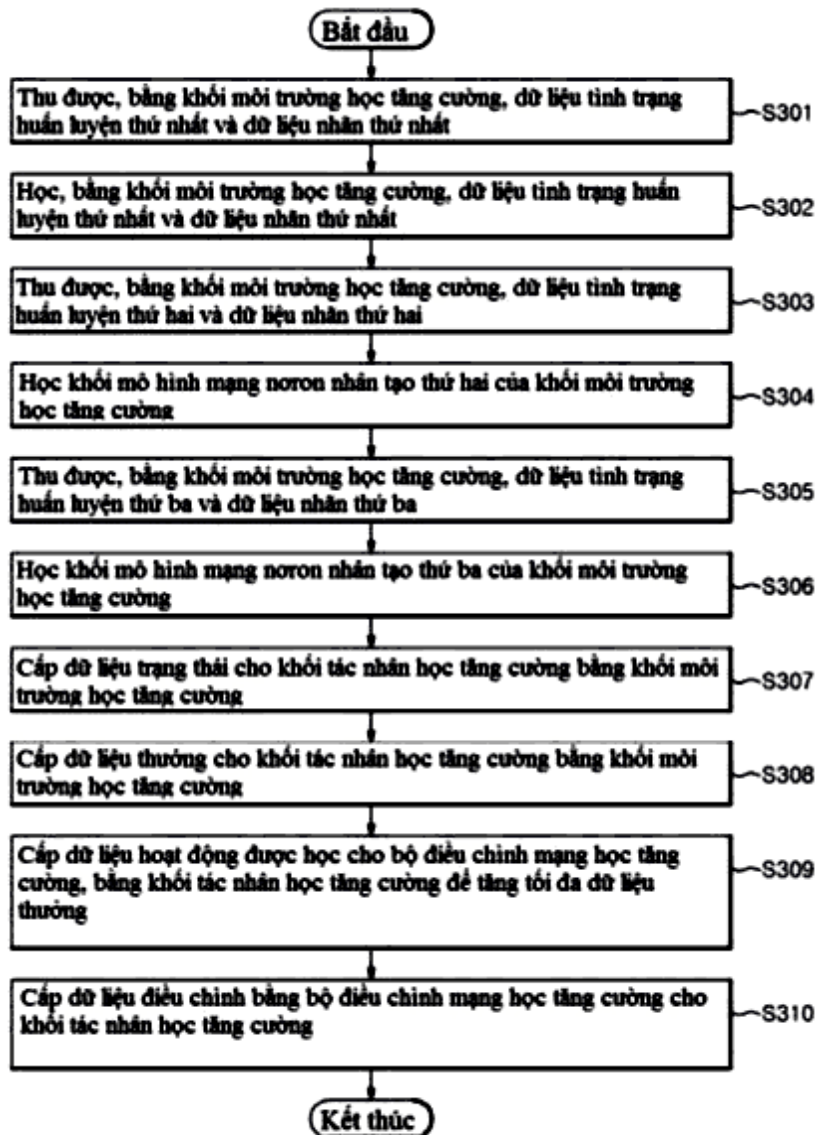


Fig.3

(11) **82505 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-06100**

(22) 23/10/2020

(30) 10-2020-0069238 08/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **G01R 31/382; H02J 7/00**

(71) **TECHBRIDGE CO., LTD. (KR)**

102ho, 49, 48beon-gil, Yullyang-ro, Cheongwon-gu, cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28325 Republic of Korea

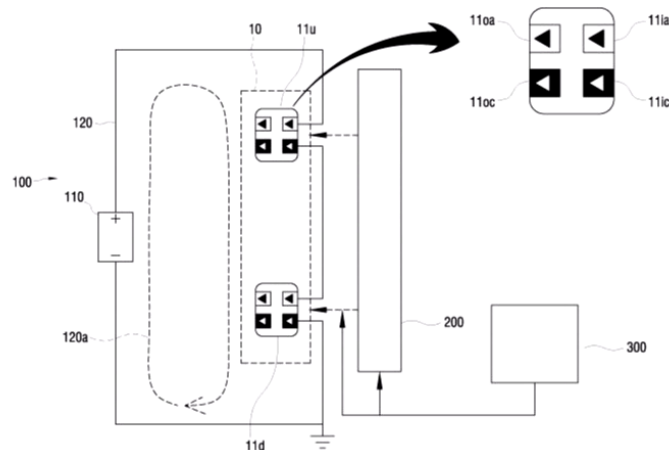
(72) PARK JungYong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

**(54) HỆ THỐNG NẠP THIẾT BỊ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG CÓ ẮC QUY ĐƯỢC TẠO RA VỚI MẠCH BẢO VỆ, VÀ THIẾT BỊ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để nạp thiết bị tích trữ năng lượng có ắc quy được tạo ra với mạch bảo vệ và thiết bị tích trữ năng lượng sử dụng hệ thống này. Hệ thống này bao gồm: đơn vị nạp nối tiếp bao gồm: môđun kết nối nối tiếp ắc quy mà trong đó nhiều ắc quy có mạch bảo vệ nạp quá mức được kết nối nối tiếp; và đơn vị nguồn công suất nối tiếp được đặt cấu hình để cấp công suất nạp, đơn vị nạp nối tiếp đang được đặt cấu hình để nạp nhiều ắc quy trong một tổng thể qua mạch nối tiếp kết nối môđun kết nối nối tiếp ắc quy và đơn vị nguồn công suất nối tiếp ở dạng nối tiếp; đơn vị phản hồi mạch bảo vệ chứa nguồn công suất khởi động và được đặt cấu hình để nạp các ắc quy còn lại qua việc vận hành của việc nạp tại ít nhất một ắc quy bất kỳ trong số nhiều ắc quy được dừng bởi mạch bảo vệ nạp quá mức; và đơn vị làm cân bằng việc cấp được đặt cấu hình để nạp nhiều ắc quy theo cách được làm cân bằng bằng cách điều khiển dòng điện cân cấp tới tất cả hoặc một số ắc quy trong số nhiều ắc quy từ ít nhất một đơn vị trong số đơn vị nạp nối tiếp và đơn vị phản hồi mạch bảo vệ, trong đó nguồn công suất khởi động được kết nối tới cả hai đầu của các cực nạp của các ắc quy còn lại ngoại trừ ắc quy vốn được kết nối trực tiếp vào cực dương của đơn vị nguồn công suất nối tiếp trong số nhiều ắc quy.

Fig.1



- |                                    |                        |            |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82506 A</b>                | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-06288</b>           | (85) 29/10/2020        |            |
| (22) 03/01/2020                    | (86) PCT/KR2020/000133 | 03/01/2020 |
| (30) 10-2019-0026476 07/03/2019 KR | (87) WO2020/179999     | 10/09/2020 |
| 10-2020-0000489 02/01/2020 KR      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

(51) *C12N 1/20; C12R 1/125; A23K 10/18; B01D 53/84*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

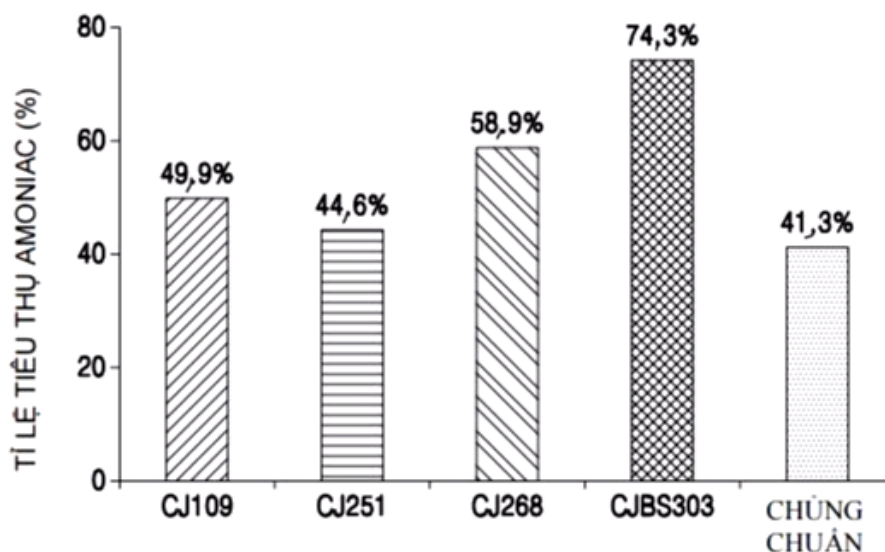
(72) KIM, Yu Jin (KR); PARK, Min Ah (KR); OH, Eun Seon (KR); WOO, Seo Hyung (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHỦNG BACILLUS SUBTILIS CJBS303, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM VI SINH CHỨA CHỦNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng Bacillus subtilis CJBS303, chế phẩm và phương pháp điều chế chế phẩm vi sinh chứa chủng này. Chủng vi sinh theo sáng chế có tác dụng khử mùi hôi từ phân gia súc, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm vi sinh, chế phẩm thức ăn chăn nuôi chứa chế phẩm vi sinh này.

**HÌNH 2**





- (11) 82507 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2020-06326 (85) 30/10/2020  
(22) 05/04/2019 (86) PCT/IN2019/050282 05/04/2019  
(30) 201821013325 06/04/2018 IN (87) WO2019/193610 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) *A63F 3/08; A63F 13/10; G06F 15/16; A63F 9/24; A63F 13/00*

(71) **NOVI DIGITAL ENTERTAINMENT PRIVATE LIMITED (IN)**

Star House, Urmi Estate, 95 Ganpatrao Kadam Marg, Lower Parel (w), Mumbai  
400013, Maharashtra, India

(72) BEHARA, Aniket (IN); GUPTA, Kshitij (IN); SIDHWANI, Jayesh (IN); SAXENA,  
Akash (IN); NARANG, Varun (US); Nikhil Soman (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ CUNG CẤP SỰ ĐỒNG BỘ HÓA CỦA  
MÔI TRƯỜNG TRÒ CHƠI TRỰC TUYẾN VỚI VIỆC PHÁT LUỒNG  
VIDEO CỦA SỰ KIỆN TRỰC TIẾP**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ sự đồng bộ hóa của môi trường trò chơi trực tuyến với việc phát luồng video của ít nhất một sự kiện trực tiếp. Ứng dụng trò chơi được tạo cấu hình để được thực thi trên mỗi thiết bị trong số nhiều thiết bị người dùng [110], một cách đồng thời với video đang được phát luồng. Ít nhất một câu hỏi tức thời được tạo ra dựa trên ít nhất một hoạt động của sự kiện trực tiếp. Cả video và câu hỏi tức thời đều được hiển thị là đang đồng bộ hóa với sự kiện trực tiếp video. Máy chủ [106] cũng đồng bộ hóa câu trả lời của ít nhất một câu hỏi tức thời với câu hỏi tức thời tiếp theo và cũng với video đang được phát luồng, sao cho câu trả lời, video, và câu hỏi tức thời tiếp theo đều được hiển thị là đang đồng bộ hóa trên ít nhất một trong số nhiều thiết bị người dùng [110].

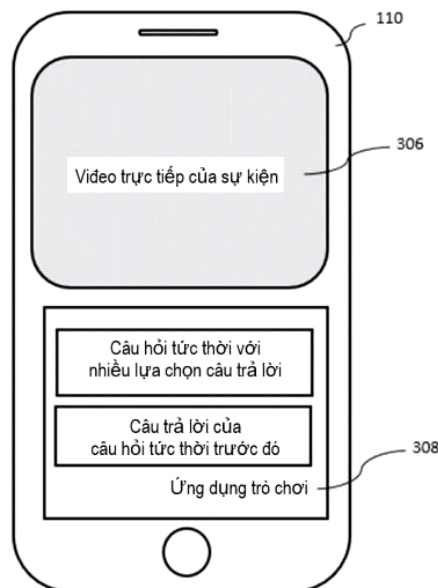


Fig.3

(11) 82508 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-06329

(22) 30/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/10/2021

(51) G06Q 30/00; H04L 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ONYX VIỆT NAM (VN)

Số 121 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

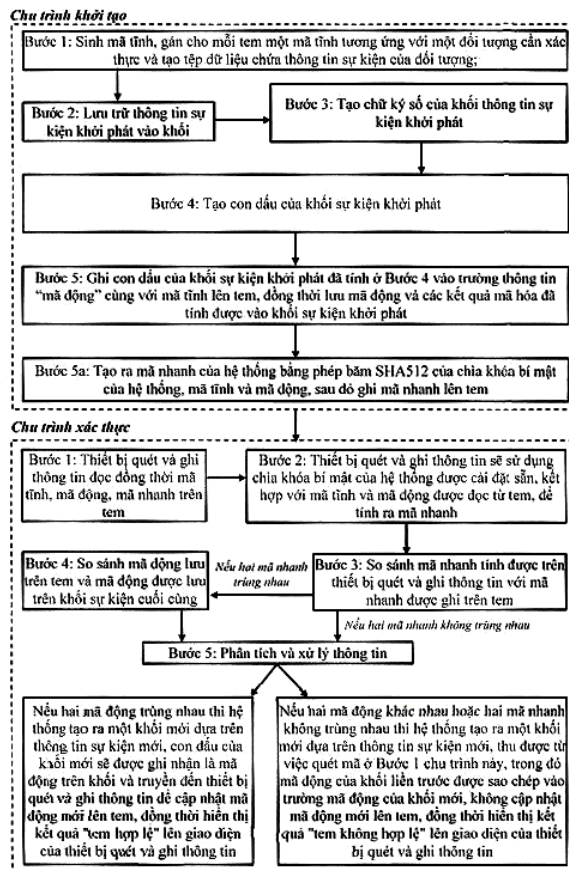
(72) Nguyễn Khương Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN GIẢ MẠO BẰNG CÁCH SO SÁNH MÃ ĐỘNG TRONG CHUỖI KHỐI VÀ MÃ ĐỘNG TRÊN TEM GẮN CHIP NHỚ GHI LẠI ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện giả mạo (xác thực) bằng cách so sánh mã động trong chuỗi khối và mã động trên tem gắn chip nhớ ghi lại được, theo đó, nếu hai mã động là trùng nhau thì tem được xác thực (thật) và ngược lại. Sáng chế đề xuất việc phát hiện giả mạo trong trường hợp không có kết nối internet bằng cách so sánh mã động trên tem gắn chip nhớ và mã động tính toán được từ thiết bị quét và ghi thông tin. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp phát hiện giả mạo kết hợp của hai phương pháp nêu trên và hệ thống ứng dụng các phương pháp này.

Hình 3.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82509 A        | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2020-06387   | (85) 03/11/2020        |                    |
| (22) 04/04/2019     | (86) PCT/CN2019/081548 | 04/04/2019         |
| (30) 201810317648.X | 10/04/2018 CN          | (87) WO2019/196746 |
|                     |                        | 17/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **H04W 76/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YING, Jiangwei (CN); YANG, Yanmei (CN); LI, Meng (CN); NI, Hui (CN); WANG, Yan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, để giải quyết vấn đề phiên PDU của thiết bị đầu cuối ở chế độ không hoạt động được kích hoạt thất bại. Phương pháp gồm: gửi thông tin đường xuống thứ nhất đến nút RAN thứ nhất bằng thiết bị mạng lõi thứ nhất, trong đó thông tin đường xuống thứ nhất được sử dụng bởi nút RAN thứ nhất để kích hoạt phiên PDU của thiết bị đầu cuối, và phiên PDU ở trạng thái không hoạt động; nhận thông tin chỉ báo từ nút RAN thứ nhất bằng thiết bị mạng lõi thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo rằng phiên PDU được kích hoạt thất bại; và gửi, bởi thiết bị mạng lõi thứ nhất, thông tin đường xuống thứ hai đến nút RAN thứ hai dựa trên thông tin chỉ báo, trong đó thông tin đường xuống thứ hai được sử dụng bởi nút RAN thứ hai để kích hoạt phiên PDU của thiết bị đầu cuối. Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông.

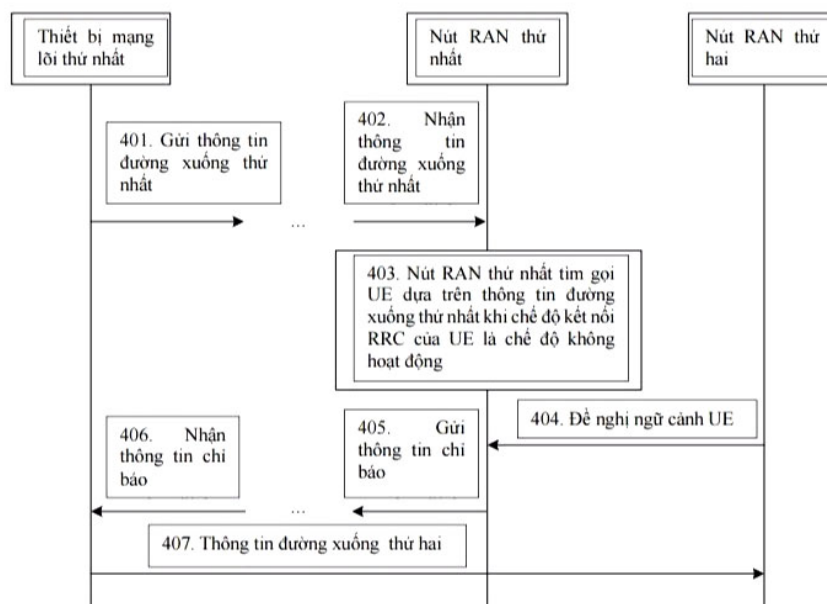


FIG.4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82510 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2020-06486 | (85) 09/11/2020        |            |
| (22) 14/02/2019   | (86) PCT/JP2019/005326 | 14/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/166001     | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

(51) **B09B 5/00; B09B 3/00**

(71) **SUZUKEN KOGYO CO., LTD. (JP)**

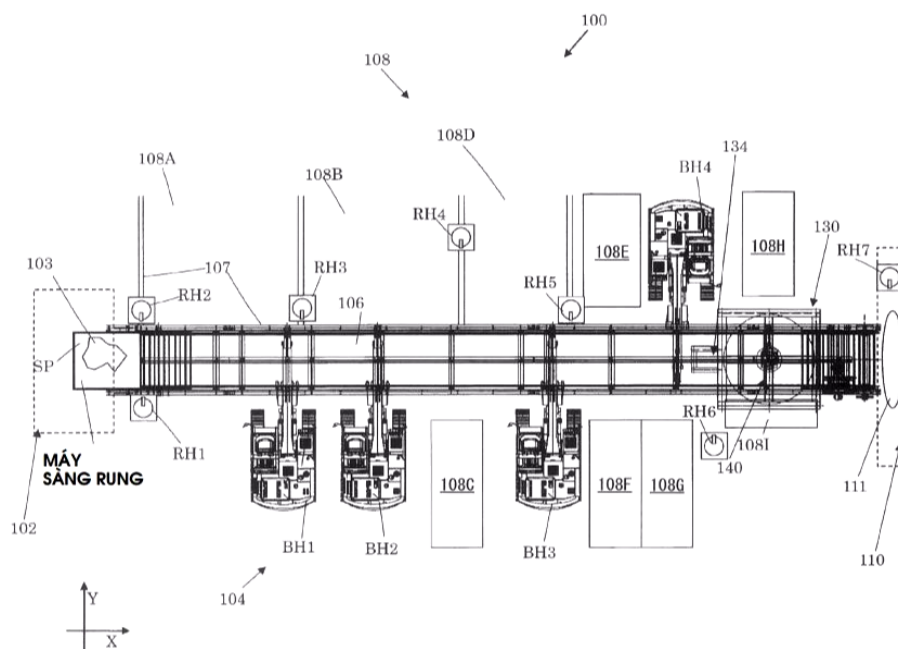
1602-8, Shimokurokoma, Misakacho, Fuefuki-shi, Yamanashi 4060812, Japan

(72) SUZUKI, Yasunobu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN LOẠI RÁC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI RÁC THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân loại rác thải (100) để phân loại rác thải (103) bao gồm: băng chuyền bằng thép (106) vận chuyển rác thải (103); các máy xúc ngược từ (BH1) đến (BH4) được bố trí theo hướng vận chuyển (hướng X) của rác thải (103) để quay về phía băng chuyền bằng thép (106) và có khả năng loại bỏ thành phần (103A), mà tạo ra rác thải (103) ra khỏi băng chuyền bằng thép (106); các phần đồ thành phần từ (108A) đến (108I), mà thành phần (103A) đã được loại bỏ ra khỏi băng chuyền bằng thép (106) bởi các máy xúc ngược từ (BH1) đến (BH4), được đổ vào đó, các phần đồ thành phần từ (108A) đến (108I) được bố trí để quay về phía băng chuyền bằng thép (106); và cơ cấu phun chất lưu (RH) có khả năng phun bột (BL) hoặc chất lỏng (DL) vào bề mặt của thành phần (103A) trên băng chuyền bằng thép (106). Cơ cấu phun chất lưu (RH) bao gồm các máy phun chất lưu (RH1) và (RH2), mà phun bột (BL) ở phía trước các máy xúc ngược từ (BH1) đến (BH4) trong băng chuyền bằng thép (106). Kết cấu này có thể làm giảm tải của thiết bị phân loại rác thải đối với môi trường xung quanh.



- (11) **82511 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2020-06528** (85) 10/11/2020  
(22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/026889 11/04/2019  
(30) 62/656,246 11/04/2018 US (87) WO2019/200033 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **C07K 14/475; C07K 16/28; A61K 38/18; A61P 9/00**

(71) **1. SALUBRIS BIOTHERAPEUTICS, INC. (US)**

45 West Watkins Mill Road, Suite E, Gaithersburg, Maryland 20878, United States of America

**2. SALUBRIS (CHENGDU) BIOTECH CO., LTD. (CN)**

88 S. Keyuan Road, Building 10, Suite 2-203, Gao-Xin District, Chengdu, China

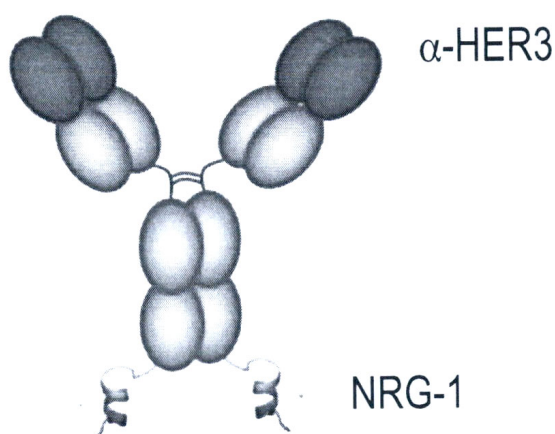
(72) LI, John (US); LI, Shengwei (CN); LUO, Dixiang (CN); WU, Yiran (CN); ZHOU, Ming (CN); ZHUANG, Xiaolei (CN); HUA, Liang (CN); LUO, Pengyi (CN); WANG, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP TÁI TỔ HỢP, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CÓ CHỨA PROTEIN TÁI TỔ HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp tái tổ hợp có chứa mảnh của protein bảo vệ tim neuregulin-1 (NRG-1) dung hợp với khung kháng thể đơn dòng (mAb), dược phẩm có chứa protein dung hợp tái tổ hợp và bộ kit có chứa protein dung hợp tái tổ hợp này.

**Sơ đồ phân tử của protein  
dung hợp mAb kháng-HER3/NRG-1**



**Fig. 2A**

- (11) **82512 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2020-06549**  
(22) 11/11/2020  
(30) 32020009507.5 17/06/2020 HK  
22020012668.2 27/07/2020 HK  
(51) **F24F 3/16; A61L 9/20; A61L 9/22**  
(71) **JOHN TECHNOLOGY HOLDINGS LIMITED (CN)**  
Flat B, 7/F, Everwin Centre, 72 Hung To Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong  
(72) YUEN, Se Kit (CN)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **MÁY KHỬ TRÙNG KHÔNG KHÍ QUANG ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy khử trùng không khí quang điện tử, máy này bao gồm vỏ chứa quạt, nguồn ánh sáng UVC, môđun quang xúc tác gồm kết cấu có toàn bộ diện tích bề mặt được phủ chất quang xúc tác đặt bên cạnh nguồn ánh sáng UVC, bộ dẫn không khí được lắp các gương phản chiếu ở các vách bên trong của bộ dẫn không khí. Khi không khí được hút vào bộ dẫn không khí của máy, chất quang xúc tác sau khi hấp thụ ánh sáng UVC phát ra bởi nguồn ánh sáng UVC hoặc được phản chiếu qua các gương tạo ra peroxit (O<sub>2</sub>-) và gốc hydroxyl (• OH) có cường độ oxy hóa mạnh có thể phân hủy chất hữu cơ và các mầm bệnh khác nhau trong không khí đã hút vào và làm cho chúng trở nên vô hại. Hiệu quả khử trùng của sáng chế là gấp bốn, thứ nhất, bộ lọc không khí loại bỏ bụi và các mầm bệnh trong không khí trước khi đưa vào máy, thứ hai quang xúc tác được tạo ra bởi môđun quang xúc tác được tiếp xúc với ánh sáng UVC trực tiếp và phản chiếu dẫn đến quy trình oxy hóa để phân hủy chất hữu cơ và các mầm bệnh khác nhau và làm cho chúng trở nên vô hại, thứ ba các tia ánh sáng UVC và nhiều sự phản chiếu của chúng qua gương để loại bỏ vi khuẩn, và thứ tư các ion âm được tạo ra và được bổ sung vào không khí để ngưng kết các hạt mịn thành các hạt lớn hơn để lắng trên mặt đất và do đó giảm các chất gây ô nhiễm có hại trong không khí.

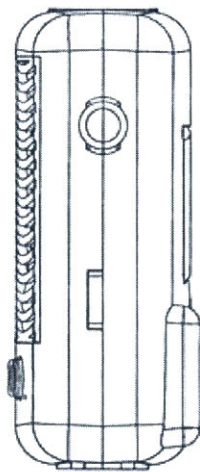


Fig.1

- (11) 82513 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2020-06699 (85) 19/11/2020  
(22) 10/01/2020 (86) PCT/KR2020/000477 10/01/2020  
(30) 10-2019-0018531 18/02/2019 KR (87) WO2020/171382 A1 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) **C04B 14/02**; C04B 20/00; E01C 7/18; C04B 24/36; C04B 26/26; C04B 111/00;  
C04B 24/26

(71) 1. **ROAD SEAL** (KR)

7, Daemunan 1-gil, Iseo-myeon, Wanju-gun, Jeollabuk-do 55368, Republic of Korea

2. **HWA SHIN CO., LTD.** (KR)

3-7, Beotkkot 2-gil, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54939, Republic of Korea

3. **ROADTEC** (KR)

3-7, Beotkkot 2-gil, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54939, Republic of Korea

(72) MOON, Eui Seong (KR); MOON, Young Gyu (KR); KIM, Du Byung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **HỢP PHẦN CHO MẶT ĐƯỜNG ĐÁ DẪM THẨM NHỰA ĐƯỜNG CẢI BIẾN, CHỨA CHẤT ĐIỀU CHỈNH NHỰA ĐƯỜNG HIỆU SUẤT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM MẶT ĐƯỜNG ĐÁ DẪM SỬ DỤNG HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mặt đường đá dăm thẩm nhựa đường cải biến sử dụng chất điều chỉnh nhựa đường hiệu suất cao dùng cho mặt đường ở những vùng không thể sản xuất được nhựa đường trộn nóng (HMA) ví như những vùng không có nhà máy nhựa đường và ở các nước đang phát triển, cụ thể là đề cập đến chất điều chỉnh nhựa đường hiệu suất cao có chứa 0,1-1 phần trọng lượng của oxit than chì, 10-30 phần trọng lượng của chất làm mềm, 20-80 phần trọng lượng của chất đàn hồi dẻo nhiệt (TPE, thermoplastic elastomer) và 50-200 phần tính theo trọng lượng của nhựa dầu mỏ dựa trên 100 phần trọng lượng của chất kết dính nhựa đường cải biến bằng một polyme khối styrenbutadien-styren. Chất điều chỉnh nhựa đường hiệu suất cao được chuẩn bị tại vị trí mặt đường bằng cách sử dụng chất kết dính nhựa đường sạch (AP-5, AP-3).

(11) 82514 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-06810

(22) 25/11/2020

(30) 10-2020-0075522 22/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) B32B 37/12; G02F 1/1339; C09J 5/00

(71) ZEUS CO., LTD. (KR)

132, Annyeongnam-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18363 Republic of Korea

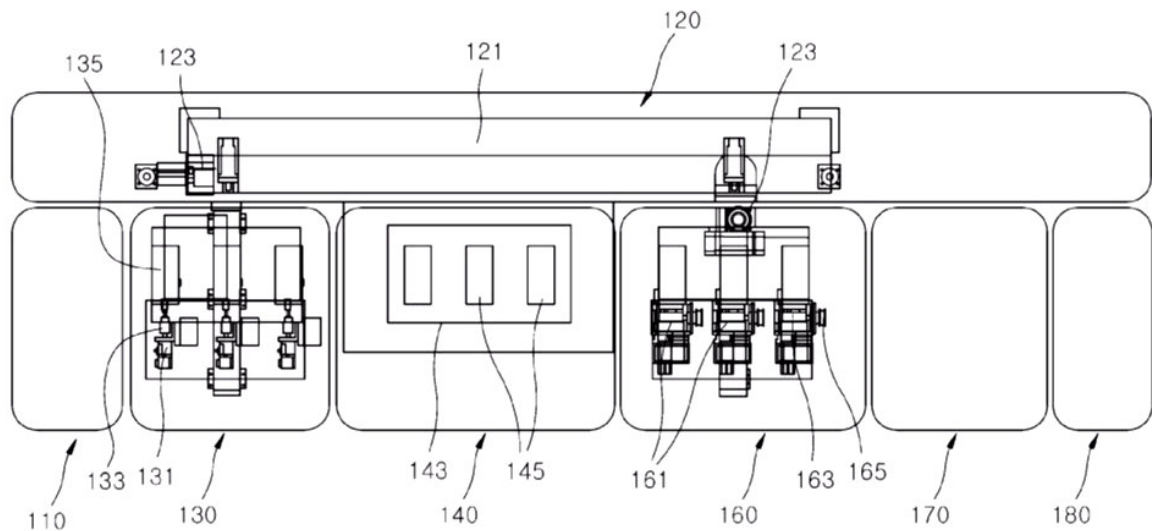
(72) PARK, Young Ik (KR); PARK, Jong Hun (KR); LEE, Joo Hyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ LỚP CHẤT DÍNH CỦA MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ LỚP CHẤT DÍNH CỦA MÔĐUN HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp loại bỏ lớp chất dính của môđun hiển thị. Thiết bị loại bỏ lớp chất dính của môđun hiển thị bao gồm cụm chuyển môđun di chuyển môđun hiển thị, bể làm sạch, mà môđun hiển thị được chuyển bởi cụm chuyển môđun được đặt trong đó và lớp chất dính được gắn vào môđun hiển thị được chứa trong đó để được làm sạch, và cụm loại bỏ lớp chất dính, mà môđun hiển thị được xả ra khỏi bể làm sạch được đặt trong đó và loại bỏ lớp chất dính.

FIG 3





- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82515 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2020-06893    | (85) 27/11/2020                  |            |
| (22) 09/12/2019      | (86) PCT/KR2019/017300           | 09/12/2019 |
| (30) 10-2019-0017759 | 15/02/2019 KR (87) WO2020/166804 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **H02S 50/10; G05B 23/02**

(71) **DAEEUN CO. LTD. (KR)**

233, Beonyeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63304, Republic of Korea

(72) SONG, Ki Taek (KR); LEE, Cheol Song (KR); KIM, Kyung Rok (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN PHÁT ĐIỆN QUANG ĐIỆN THÔNG QUA PHÂN TÍCH XU HƯỚNG PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để chẩn đoán trạng thái của tấm quang điện, tấm quang điện tích hợp của tòa nhà (Integrated Photovoltaics: BIPV), v.v., và cụ thể hơn là thiết bị để chẩn đoán phát điện quang điện, thiết bị không thực hiện chẩn đoán dựa trên so sánh giữa lượng phát điện dự tính của tấm quang điện cụ thể và lượng phát điện thực tế, và thiết bị thực hiện chẩn đoán trạng thái của tấm quang điện cụ thể bằng cách so sánh độ lệch trong lượng phát điện giữa nhóm các tấm quang điện thông qua phân tích lượng phát điện trong cùng khoảng thời gian trước đây thông qua học máy, v.v. trong đó thiết bị xử lý thông tin phát điện được thu thập từ các tấm quang điện (1), dựa trên thông tin sửa chữa và lịch sử bảo trì và hư hỏng của từng tấm quang điện (1) và thực hiện phân nhóm chính xác bằng cách giảm thiểu thông tin lỗi liên quan tới xu hướng phát điện dựa trên thông tin như thông tin thời tiết khu vực và thông tin môi trường khu vực nơi đặt mỗi tấm quang điện (1), để xu hướng phát điện có thể phân tích với độ chính xác phân tích trạng thái được cải thiện.

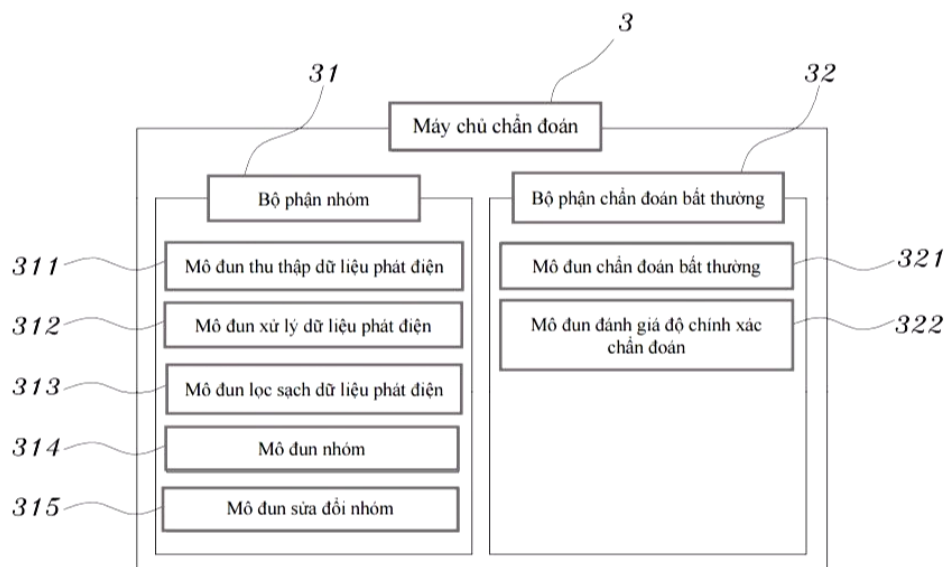


Fig.3

(11) 82516 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-07328

(22) 17/12/2020

(30) 10-2020-0074117 18/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) **G06Q 10/08**

(71) **COCONUT SILO CO., LTD. (KR)**

H-1 904E, Hwarangro 14gil 5, Seongbuk-gu, Seoul, 02792, Republic of Korea

(72) KIM, Seung Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ VẬN TẢI DỰA VÀO ĐIỀU KIỆN ĐỊA ĐIỂM DỠ TẢI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỀ THI HÀNH PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thay đổi lộ trình vận tải của xe nhờ một nền tảng được thi hành bởi thiết bị tính toán. Ở thời điểm này, phương pháp thay đổi lộ trình vận tải của xe bao gồm các bước thu nhận thông tin điều kiện địa điểm dỡ tải từ thiết bị tính toán thứ nhất; thu nhận ít nhất một hoặc nhiều thông tin trong số thông tin hàng hóa và thông tin lộ trình từ thiết bị tính toán thứ hai; xác định việc có hay không thay đổi lộ trình vận tải hàng hóa nhờ sử dụng ít nhất một hoặc nhiều thông tin trong số thông tin điều kiện địa điểm dỡ tải, thông tin hàng hóa và thông tin lộ trình; và cung cấp thông tin vận tải được thay đổi đến thiết bị tính toán thứ nhất và thiết bị tính toán thứ hai, khi lộ trình vận tải hàng hóa này thay đổi.

FIG. 8



(11) 82517 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-07329

(22) 17/12/2020

(30) 10-2020-0071290 12/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) G06Q 10/08

(71) COCONUT SILO CO., LTD. (KR)

H-1 904E, Hwarangro 14gil 5, Seongbuk-gu, Seoul, 02792 Republic of Korea

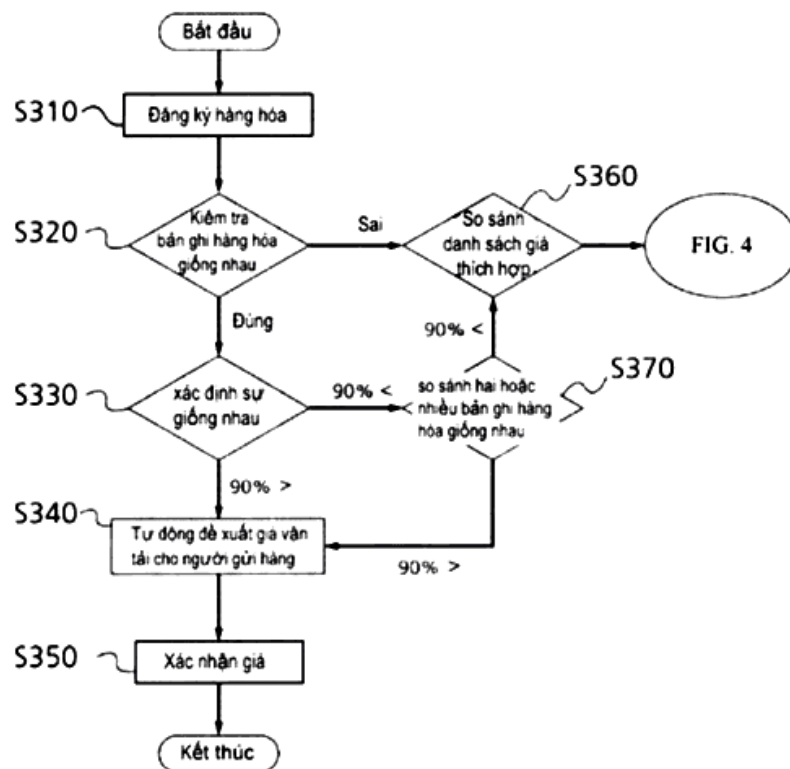
(72) KIM, Seung Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ VẬN TẢI HÀNG HÓA DỰA VÀO VIỆC HỌC SÂU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ THI HÀNH PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định giá vận tải hàng hóa nhờ một nền tảng, được thi hành bởi thiết bị tính toán. Ở thời điểm này, phương pháp xác định giá vận tải bao gồm các bước thu nhận thông tin liên quan đến hàng hóa từ thiết bị tính toán thứ nhất; thu nhận thông tin có liên quan đến xe từ thiết bị tính toán thứ hai dựa vào thông tin liên quan đến hàng hóa; xác định giá vận tải hàng hóa dựa vào thông tin liên quan đến hàng hóa và thông tin có liên quan đến xe; và cung cấp giá vận tải được xác định cho thiết bị tính toán thứ nhất.

FIG. 3



- |                                     |                        |            |
|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82518 A                        | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2020-07356                   | (85) 18/12/2020        |            |
| (22) 22/10/2019                     | (86) PCT/KR2019/013916 | 22/10/2019 |
| (30) 10-2018- 0169495 26/12/2018 KR | (87) WO2020/138674     | 02/07/2020 |
| 10-2019-0083008 10/07/2019 KR       |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) *A61K 8/64; A61Q 19/08; A61Q 17/00; A61K 38/08; A61P 21/02*

(71) **CAREGEN CO., LTD. (KR)**

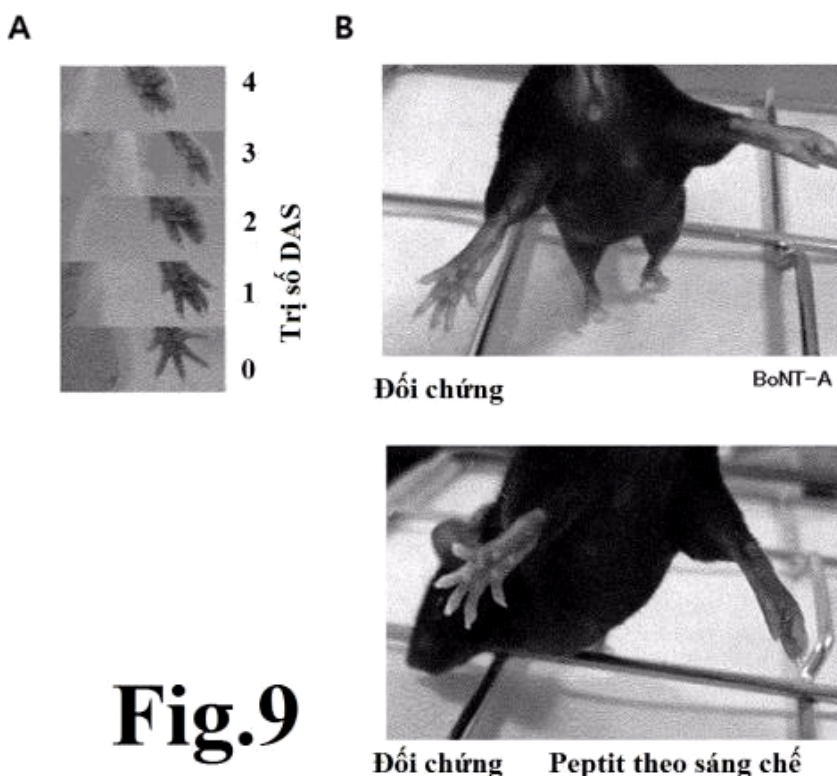
46-38, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14119, Republic of Korea

(72) CHUNG, Yong Ji (KR); KIM, Eun Mi (KR); LEE, Eung Ji (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PEPTIT CÓ HOẠT TÍNH SINH LÝ, DƯỢC PHẨM VÀ MỸ PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit có hoạt tính sinh lý, dược phẩm và mỹ phẩm chứa peptit này. Do peptit theo sáng chế có các hoạt tính sinh lý khác nhau, như giãn cơ, cải thiện nếp nhăn trên da, ngăn ngừa sản sinh bã nhờn, và các hoạt tính tương tự, nên peptit này có thể được sử dụng làm hoạt chất trong dược phẩm giãn cơ, hoặc mỹ phẩm cải thiện nếp nhăn trên da, ngăn ngừa sản sinh bã nhờn, hoặc cải thiện mụn trứng cá.



**Fig.9**

(11) 82519 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-07408

(22) 21/12/2020

(30) 10-2020-0073866 17/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) *F16B 13/06; E04B 1/41*

(71) **INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION, DANKOOK UNIVERSITY (KR)**

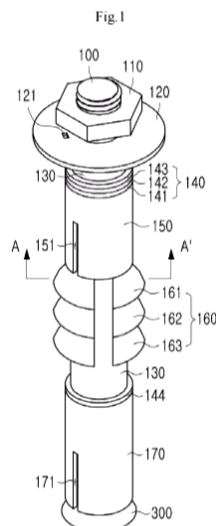
152, Jukjeon-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16890, Republic of Korea

(72) PARK, Tae-Won (KR); HUR, Moo-Won (KR); CHAE, Kyoung Hun (KR); LEE, Sang-Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **KẾT CẤU NEO CÓ NHIỀU ỐNG BỌC GIÃN NỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU NEO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập kết cấu neo có nhiều ống bọc giãn nở và phương pháp thi công kết cấu neo này. Kết cấu neo bao gồm đoạn ren (100) có bề mặt chu vi ngoài được tạo ren; đai ốc (110) được bắt ren với đoạn ren (100); vòng đệm (120) bố trí dưới đai ốc (110); phần thân (200) nối với đoạn ren (100); ống bọc cố định (130) có hình dạng rỗng và có các lỗ (131) được tạo ra trên cả hai mặt bên, và một phần của đoạn ren (100) và phần thân (200) xuyên qua phần rỗng bên trong; hai hoặc nhiều chi tiết cố định (140) được lắp bên ngoài ống bọc cố định (130); ống bọc giãn nở thứ nhất (150) có một đầu được cố định bởi bất kỳ một trong các chi tiết cố định (140) và có ít nhất một khe ống bọc giãn nở thứ nhất (151) được tạo ra; ít nhất một chi tiết giãn nở (160) được lắp với phần thân (200) và nhô ra ngoài thông qua lỗ (131) của ống bọc cố định (130) để mở rộng ống bọc giãn nở thứ nhất (150); ống bọc giãn nở thứ hai (170) có một đầu được cố định vào chi tiết cố định (140) khác và có ít nhất một khe ống xả thứ hai (171) được tạo ra; và phần đầu mở rộng (300) được nối với phần thân (200) và được bố trí dưới phần thân (200) để mở rộng ống bọc giãn nở thứ hai (170), thời điểm mở rộng của ống bọc giãn nở thứ nhất (150) và ống bọc giãn nở thứ hai (170) có thể khác nhau.



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82520 A</b>                  | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-07414</b>             | (85) 21/12/2020        |            |
| (22) 18/06/2019                      | (86) PCT/FR2019/051478 | 18/06/2019 |
| (30) 1855791      27/06/2018      FR | (87) WO2020/002795     | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/124; H04N 19/147; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/19; H04N 19/11**

(71) **ORANGE (FR)**

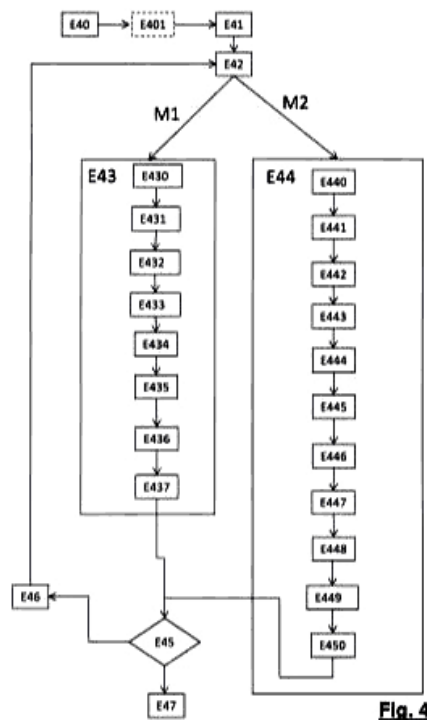
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France

(72) HENRY, Félix (FR); ABDOLI, Mohsen (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ LUỒNG DỮ LIỆU ĐẠI DIỆN CHO ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và phương pháp để giải mã luồng dữ liệu được mã hóa đại diện ít nhất một hình ảnh mà được chia thành các khối. Đối với ít nhất một khối hình ảnh, được gọi là khối hiện tại, mục thông tin chỉ ra chế độ mã hóa của khối hiện tại được giải mã (E42) từ luồng dữ liệu. Khi chế độ mã hóa của khối hiện tại tương ứng với chế độ mã hóa thứ nhất, khối hiện tại được giải mã (E43) sử dụng bước lượng tử hóa định trước thứ nhất (E430) để giải lượng tử hóa, trong miền biến đổi, phần dư dự báo liên quan đến khối hiện tại. Khi chế độ mã hóa của khối hiện tại tương ứng với chế độ mã hóa thứ hai, khối hiện tại được giải mã (E44) sử dụng bước lượng tử hóa được xác định thứ hai (E441) để giải lượng tử hóa, trong miền không gian, phần dư dự báo liên quan đến khối hiện tại. Theo sáng chế, bước lượng tử hóa thứ nhất và bước lượng tử hóa thứ hai được xác định theo cùng thông số lượng tử hóa.



(11) 82521 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2020-07429

(22) 22/12/2020

(30) 10-2020-0063886 27/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) A61B 5/00

(71) BRAINU CO., LTD. (KR)

(SangSaeng Plaza, Jukjeon-dong) 702-Ho, 253-1, Jukjeon-ro, Suji- gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16876, Republic of Korea

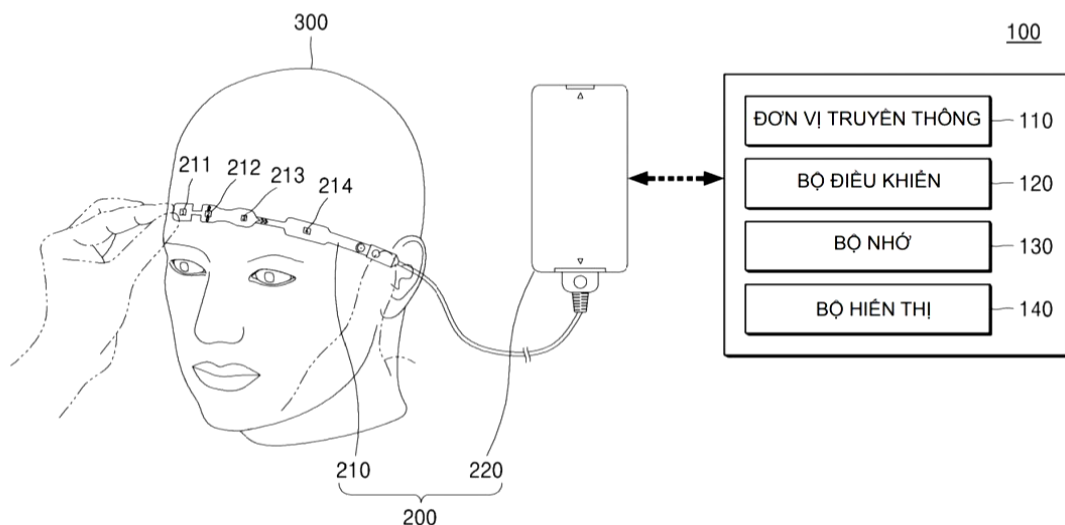
(72) KIM, Kwang Moo (KR); HONG, Seung Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI BÁT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ Ý THỨC

(57) Phương pháp xác định mức độ ý thức của người bệnh theo một phương án của sáng chế có thể bao gồm: bước trích xuất các thành phần thuộc một trong số nhiều dải tần từ đoạn thứ nhất của tín hiệu điện não đồ (EEG); bước tính chỉ số thứ nhất cho mỗi trong số các thành phần thuộc một trong số nhiều dải tần, trong đó chỉ số thứ nhất được tính dựa trên mức độ mà độ lớn của mỗi trong số các thành phần thuộc một trong số nhiều dải tần so với độ lớn của thành phần tham chiếu định trước ở đoạn thứ nhất vượt quá giá trị ngưỡng định trước; bước tính giá trị xác suất cho mỗi trong số một hoặc nhiều trạng thái của người bệnh từ chỉ số thứ nhất cho mỗi trong số các thành phần thuộc một trong số nhiều dải tần nhờ sử dụng mạng trí tuệ nhân tạo được huấn luyện; và bước xác định mức độ ý thức của người bệnh dựa trên giá trị xác suất cho mỗi trong số một hoặc nhiều trạng thái của người bệnh được tính.

FIG. 1



- (11) **82522 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2020-07478**
- (22) 23/12/2020
- (30) 16/896,070 08/06/2020 US
- (51) **G06F 1/00; G06F 11/30**
- (71) **INTEL CORPORATION (US)**  
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054, United States of America
- (72) Alexander Gendler (IL); Nimrod Angel (IL); Ameya Ambardekar (IN); Sapumal Wijeratne (US); Vikas Vij (IN); Tod Schiff (US); Alexander Uan-Zo-Li (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH NHANH ĐIỆN DUNG, TẦN SỐ VÀ/HOẶC ĐIỆN ÁP ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chân cắm chuyên dụng của bộ xử lý hoặc hệ thống trên chip (SoC) được sử dụng để chỉ báo liệu mức công suất (ví dụ, điện tích, điện áp, và/hoặc dòng điện) của pin có giảm xuống dưới ngưỡng hay không. Ngưỡng này có thể được định trước hoặc lập trình được. Pin được sử dụng để cấp điện cho bộ xử lý và/hoặc SoC. Khi xác định rằng mức công suất của pin giảm xuống dưới ngưỡng, bộ xử lý đi vòng quanh quy trình thông thường để đi vào chế độ hiệu năng và công suất thấp, và điều chỉnh trực tiếp điện áp và/hoặc tần số vận hành của bộ xử lý. Điều này cho phép bộ xử lý tiếp tục để vận hành tại công suất pin thấp. Sự chuyển tiếp nhanh (ví dụ, xấp xỉ 10  $\mu$ S) từ trạng thái chủ động đến chế độ hiệu năng và công suất thấp, phù hợp với mức độ logic của điện áp đối với chân cắm chuyên dụng, làm giảm các yêu cầu thiết kế tụ khử gợn, và có thể trở nên khả dĩ đối với bộ xử lý để thích ứng các thiết đặt điều khiển bộ nguồn cao hơn (ví dụ, PL4).



(11) **82523 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2020-07682**

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/11/2021

(51) **G01N 1/00; G01R 33/00; G01N 27/00**

(71) **LIÊN DOANH VIỆT - NGA VIETSOVPETRO (VN)**

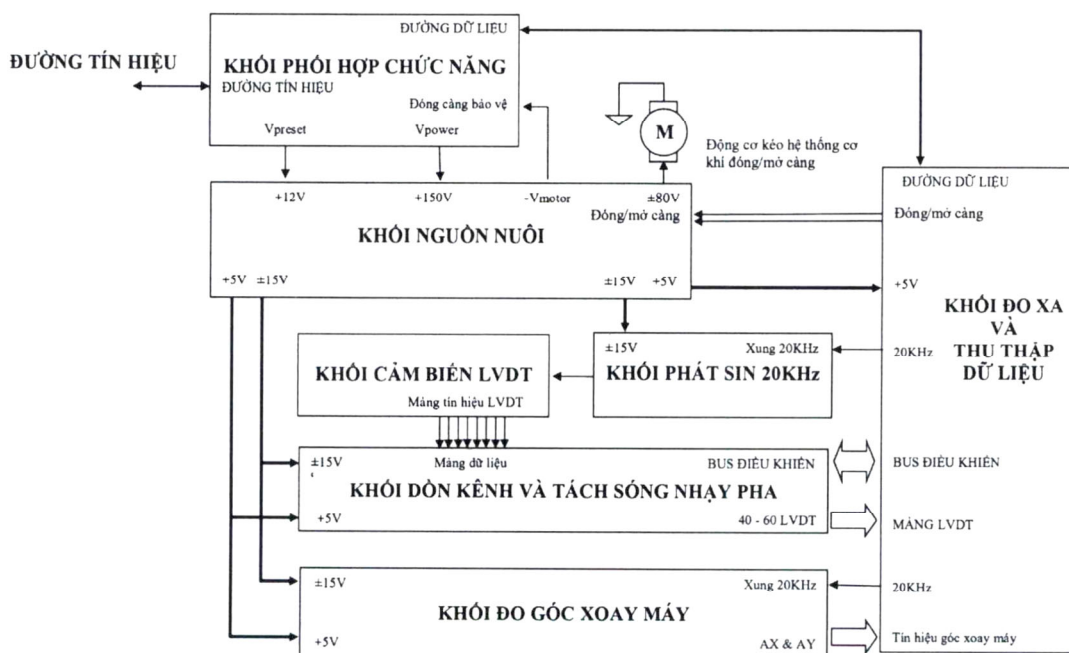
số 105 Lê Lợi, phường Thắng Nhì, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Nguyễn Xuân Quang (VN); Tạ Trương Hoan (VN); Trương Ngọc Sang (VN); Lê Mạnh Cường (VN); Phạm Hồng Quy (VN); Đỗ Phi Long (VN); Nguyễn Duy Khanh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ ĐO KHUYẾT TẬT ỒNG CHỐNG BẰNG HỆ ĐA CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị đo khuyết tật ống chống bằng hệ đa cảm biến bao gồm: khối phối hợp chức năng có chức năng phối ghép trực tiếp máy giếng với đường tín hiệu của trạm bề mặt; khối nguồn nuôi; khối phát tín hiệu hình sin tần số 20KHz; khối dò kênh và tách sóng nhạy pha; khối đo góc xoay máy; khối đo xa và thu thập dữ liệu; khối cảm biến LVDT được tạo kết cấu gồm hệ đa cảm biến; trạm bề mặt để làm việc với các máy giếng qua cáp với độ dài cáp lên đến 7500m; môđun trạm bề mặt đồng bộ phục vụ việc điều khiển đo ghi các máy giếng máy đo khuyết tật ống chống; và khối điều khiển được cài đặt phần mềm nhúng thực hiện xử lý số liệu đo và điều khiển quá trình đo ghi và biểu diễn dữ liệu đa kênh theo khu vực một cách trực quan và thân thiện với người khai thác sử dụng hệ thống thiết bị đo khuyết tật ống chống. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình đo khuyết tật ống chống bằng hệ thống thiết bị này.



(11) 82524 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-00257

(22) 18/01/2021

(30) 109207462 12/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021

(51) **B66D 3/00**

(71) **WEN-SHENG KUNG (TW)**

No. 13, Ln. 333, Shengchan Rd., East Dist., Tainan City 701, Taiwan

(72) CHI-HSUAN LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN XÍCH ĐIỆN VÀ CỬA CUỐN ĐIỆN ĐƯỢC DẪN ĐỘNG NHỜ BỘ ĐIỀU KHIỂN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ điều khiển xích điện và cửa cuộn điện được dẫn động nhờ bộ điều khiển này. Bộ điều khiển xích điện vận hành xích của cửa cuộn điện bằng cách điều khiển từ xa để mở hoặc đóng cửa cuộn điện. Sáng chế được lắp vào thiết bị có mô-tơ và xích để quay trục của mô-tơ, và chủ yếu đặc trưng ở chỗ: bộ điều khiển xích điện bao gồm mô-tơ dẫn động để sản xuất điện, mô-đun quay được lắp ghép với phần đầu của mô-tơ dẫn động, và mô-đun quay được tạo hình khuyên với mô-đun lắp ghép xích được lắp ghép với xích và đối ngược với phần đầu kia của mô-tơ dẫn động. Điện phát ra từ mô-tơ dẫn động dẫn động mô-đun quay để quay mô-đun lắp ghép xích, và sau đó mô-đun lắp ghép xích dẫn động xích để quay trục của mô-tơ dẫn động.

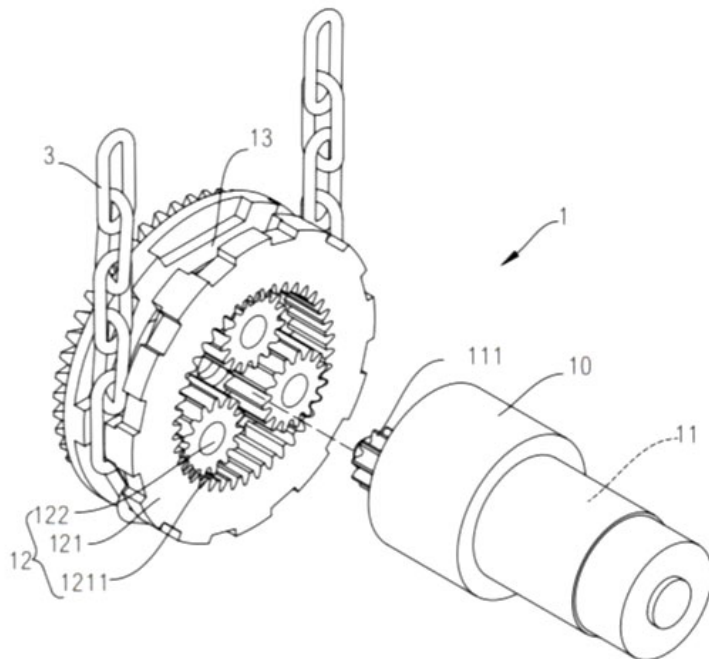


FIG.5

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 82525 A      | (43) 27/12/2021        |                          |
| (21) 1-2021-00686 | (85) 05/02/2021        |                          |
| (22) 22/07/2019   | (86) PCT/EP2019/069674 | 22/07/2019               |
| (30) 2018/5540    | 26/07/2018             | BE (87) WO2020/020821 A1 |
|                   |                        | 30/01/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **B66C 1/66; B66F 9/18; B66C 1/56**

(71) **DEME OFFSHORE BE N.V.** (BE)

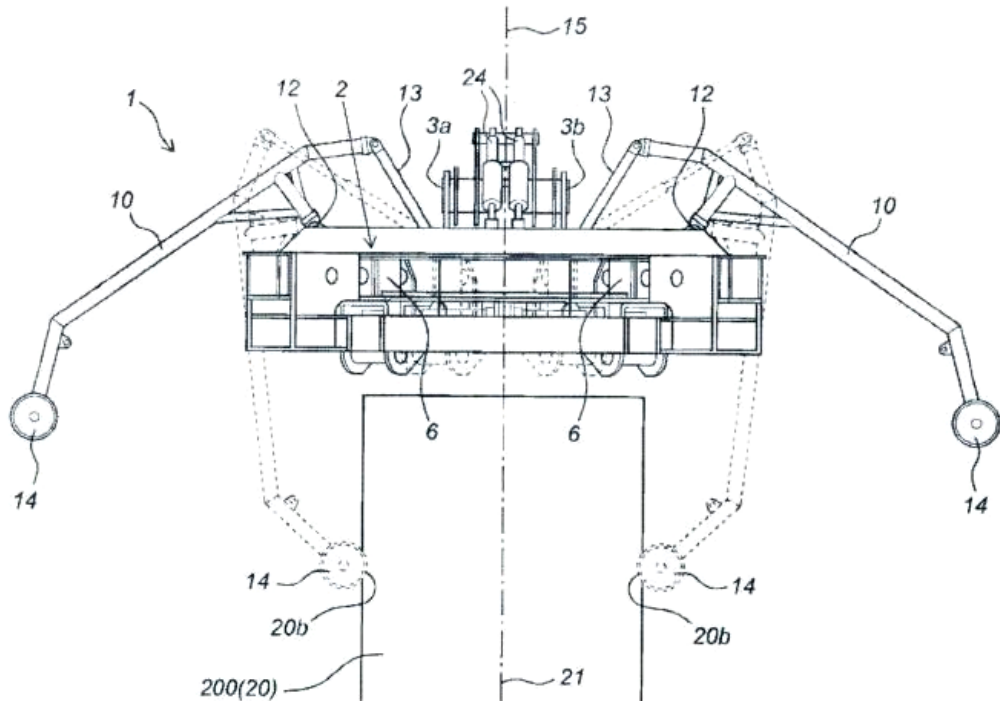
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

(72) RABAUT, Dieter Wim Jan (BE); VANNIEUWENHUYSE, Kenneth Gerard (BE); MICHIELSEN, Jan Maria Koen (BE)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **CÔNG CỤ NỐI DỪNG ĐỂ KẾT NỐI VỚI ĐẦU MÚT NGOÀI CỦA PHẦN TỬ DẠNG ỐNG DỪNG ĐỂ NHẮC PHẦN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế mô tả công cụ nối dùm để kết nối với đầu mút ngoài của phần tử dạng ống vì mục đích nhắc phần tử này. Công cụ nối có phương tiện gài mà nhờ đó có thể gài đầu mút ngoài của phần tử, và bộ phận nâng có thể chốt được mà nhờ đó công cụ nối có thể được treo lơ lửng từ phương tiện nâng như cần cầu. Các cần đàn hồi còn được gắn trên công cụ nối, mà các cần này có thể được di chuyển từ vị trí bắt đầu đến vị trí áp sát phần thành của đầu mút ngoài của phần tử vì mục đích xếp thẳng hàng công cụ nối được treo lơ lửng so với đầu mút ngoài, và vì mục đích hãm các chuyển động của công cụ nối được treo lơ lửng. Sáng chế còn mô tả thiết bị mà bao gồm công cụ nối, và phương pháp sử dụng thiết bị này.



**Hình 5**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82526 A        | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-00715   | (85) 08/02/2021                  |            |
| (22) 03/07/2019     | (86) PCT/CN2019/094521           | 03/07/2019 |
| (30) 201810757947.5 | 11/07/2018 CN (87) WO2020/011083 | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **H04W 52/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

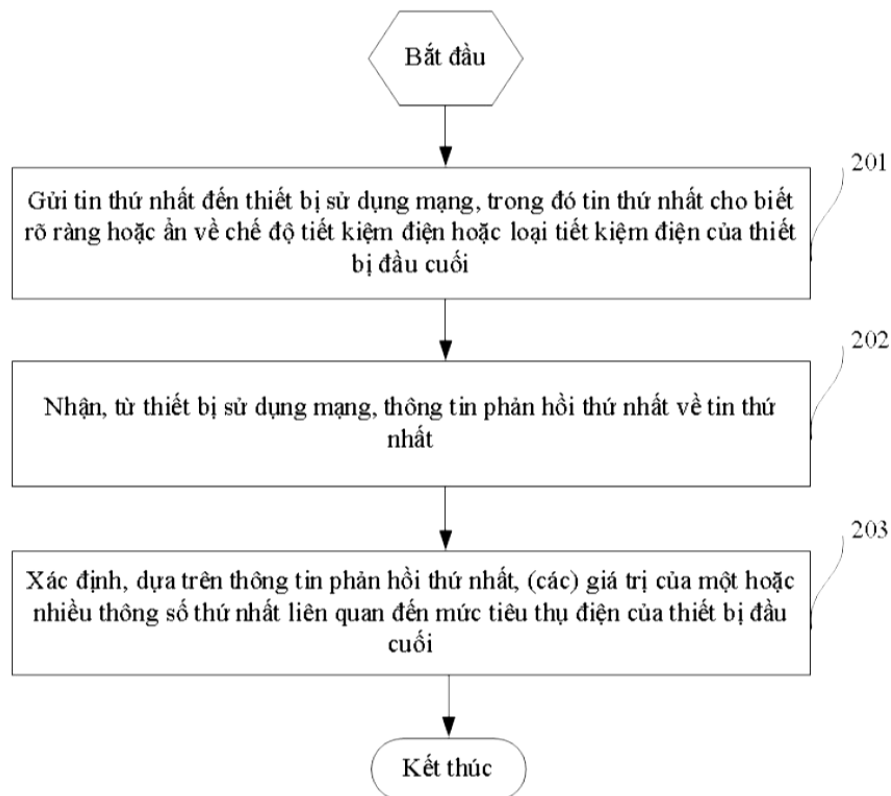
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JIANG, Dajie (CN); SUN, Peng (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH**

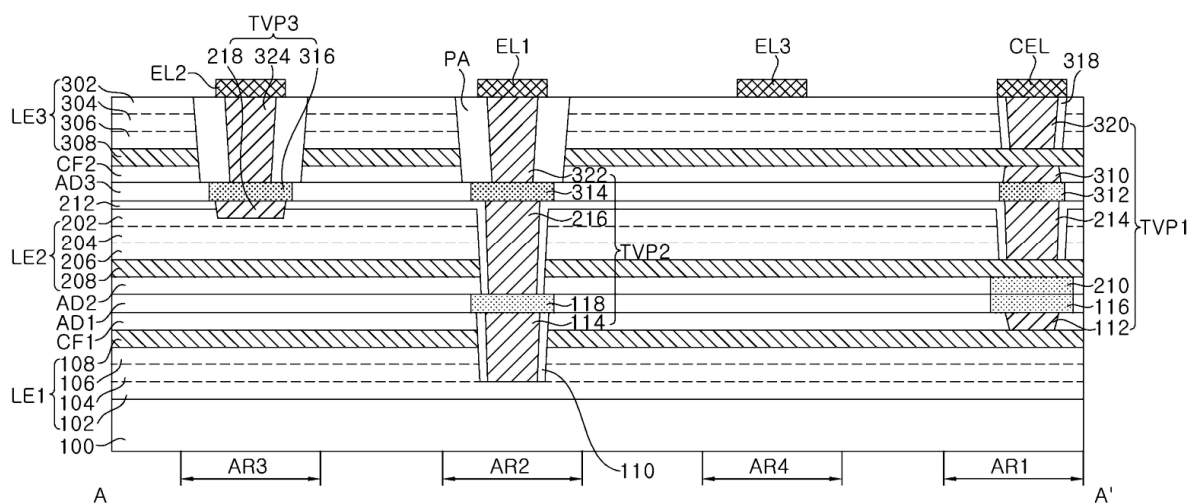
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị định cấu hình. Phương pháp bao gồm: gửi tin thứ nhất đến thiết bị sử dụng mạng, trong đó tin thứ nhất chỉ báo rõ ràng hoặc ẩn về chế độ tiết kiệm điện hoặc loại tiết kiệm điện của thiết bị đầu cuối; nhận, từ thiết bị sử dụng mạng, thông tin phản hồi thứ nhất về tin thứ nhất; và xác định, dựa trên thông tin phản hồi thứ nhất, (các) giá trị của một hoặc nhiều thông số thứ nhất liên quan đến mức tiêu thụ điện của thiết bị đầu cuối.



**HÌNH 2**

- (11) **82527 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-00814** (85) 18/02/2021
- (22) 13/08/2019 (86) PCT/KR2019/010324 13/08/2019
- (30) 62/764,959 17/08/2018 US (87) WO2020/036421 20/02/2020
- 16/536,691 09/08/2019 US
- (51) **H01L 33/08; H01L 33/42; H01L 33/62; H01L 33/38**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm bộ phận phát sáng thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ nhất, lớp chủ động thứ nhất, lớp bán dẫn loại p thứ nhất, và điện cực trong suốt thứ nhất, bộ phận phát sáng thứ hai được bố trí trên bộ phận phát sáng thứ nhất và bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ hai, lớp chủ động thứ hai, lớp bán dẫn loại p thứ hai, và điện cực trong suốt thứ hai, bộ phận phát sáng thứ ba được bố trí trên bộ phận phát sáng thứ hai và bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ ba, lớp chủ động thứ ba, lớp bán dẫn loại p thứ ba, và điện cực trong suốt thứ ba, lớp kết dính thứ nhất được bố trí giữa các bộ phận phát sáng thứ nhất và thứ hai và bao gồm các mẫu gắn thứ nhất mà kết dính và dẫn điện, và lớp kết dính thứ hai được bố trí giữa bộ phận phát sáng thứ hai và thứ ba và bao gồm các mẫu gắn thứ hai mà kết dính và dẫn điện, trong đó bộ phận phát sáng thứ ba có kết cấu mô-đim bằng làm lộ ra một phần của các mẫu gắn thứ hai của lớp kết dính thứ hai.



**FIG. 1C**

- (11) **82528 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-00816** (85) 18/02/2021
- (22) 13/08/2019 (86) PCT/KR2019/010326 13/08/2019
- (30) 62/764,961 17/08/2018 US (87) WO2020/036423 20/02/2020
- 16/536,627 09/08/2019 US
- (51) **H01L 33/08; H01L 33/62; H01L 33/42; H01L 33/00**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**  
65-16, Sandan-ro 163 beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea.
- (72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR); YANG, Myoung Hak (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng. Thiết bị phát sáng này bao gồm bộ phận phát sáng thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ nhất, và kết cấu mô đỉnh bằng thứ nhất bao gồm lớp chủ động thứ nhất, lớp bán dẫn loại p thứ nhất, và điện cực trong suốt thứ nhất được xếp chồng theo phương thẳng đứng cái này trên cái khác và làm lộ ra một phần của bề mặt thứ nhất lớp bán dẫn loại n thứ nhất, bộ phận phát sáng thứ hai được bố trí trên một phần của lớp bán dẫn loại n thứ nhất được làm lộ ra và bao gồm lớp bán dẫn loại n thứ hai, lớp chủ động thứ hai, lớp bán dẫn loại p thứ hai, và điện cực trong suốt thứ hai, và bộ phận gắn thứ nhất gắn và nối điện lớp bán dẫn loại n thứ nhất và lớp bán dẫn loại n thứ hai với nhau.

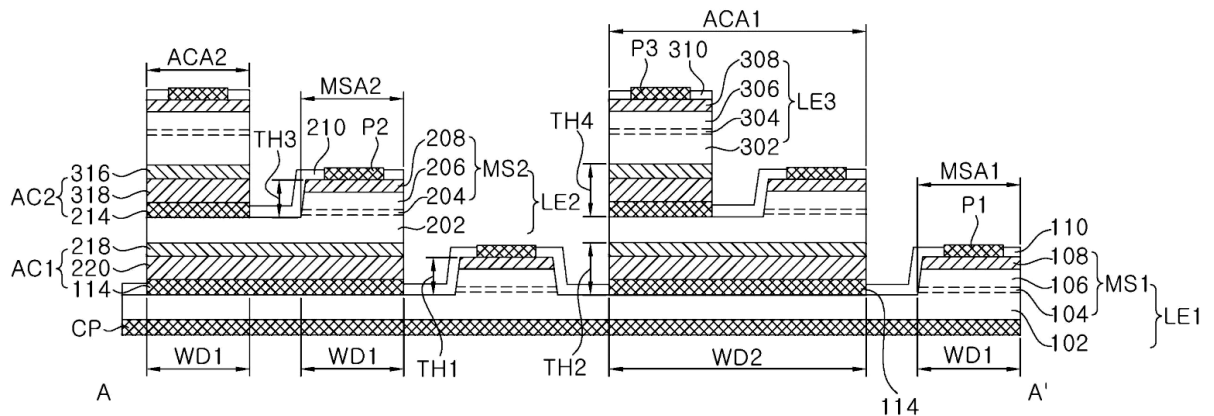


FIG. 1B

- (11) **82529 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-00905** (85) 23/02/2021  
(22) 19/07/2019 (86) PCT/CN2019/096687 19/07/2019  
(30) 201810813931.1 23/07/2018 CN (87) WO2020/020057 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Xiaohang (CN); JIANG, Lei (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN TUYẾN LÊN ĐƯỢC CẤP PHÁT BÁN LIÊN TỤC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ SỬ DỤNG MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền tuyến lên được cấp phát bán liên tục, thiết bị đầu cuối, và thiết bị sử dụng mạng. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để định cấu hình nhiều tài nguyên được cấp phát bán liên tục, và mỗi trong số tài nguyên được cấp phát bán liên tục tương ứng với ít nhất một băng tần con không được cấp phép.

Nhận thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để định cấu hình nhiều tài nguyên được cấp phát bán liên tục, và mỗi trong số tài nguyên được cấp phát bán liên tục tương ứng với ít nhất một băng tần con của băng tần không được cấp phép

S210

**HÌNH 2**

(11) **82530 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-00936**

(22) 24/02/2021

(30) 10-2020-0025525 28/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) **G06Q 40/04; G06Q 40/06**

(71) **SHINHANAITAS CO.,LTD. (KR)**

16F&22F, 70, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07325, Republic of Korea

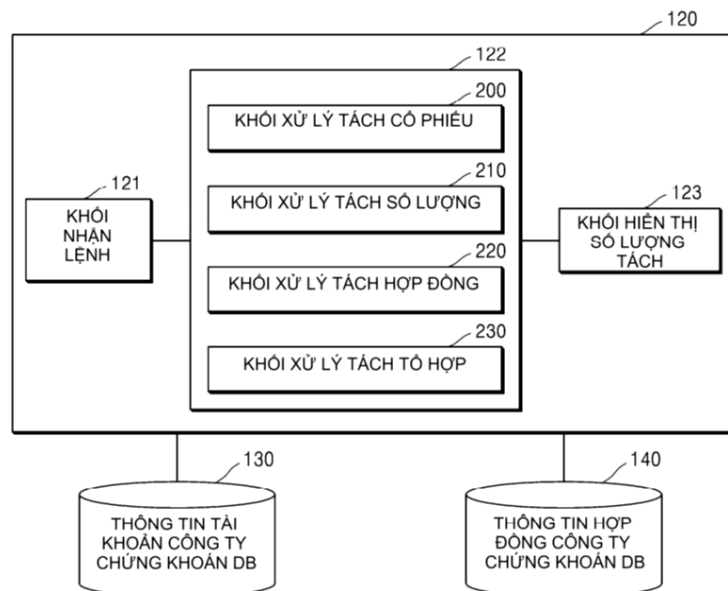
(72) KIM, Eui Joon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÁCH VÀ GÁN TỰ ĐỘNG CỔ PHIẾU VÀ VẬT GHI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị để tách và gán tự động các cổ phiếu theo một phương án có nhiều chức năng gán khác nhau cho người dùng để truyền một cách hiệu quả lệnh đến công ty chứng khoán khi lệnh giao dịch được đặt trong quá trình giao dịch quỹ, tính toán và xác định một cách tự động số lượng lệnh của lệnh giao dịch nhờ sử dụng thông tin tài khoản đã lưu trữ trước đây và thông tin tỷ lệ, và vì vậy, sự rủi ro tính toán thủ công, tách, và gán không hiệu quả bởi con người có thể được ngăn ngừa, và giao dịch nhanh hơn có thể được hoàn tất, và nhiều lệnh giao dịch của các quỹ có thể được quản lý một cách hiệu quả.

Fig.2





(11) 82531 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-00946

(22) 24/02/2021

(30) 20-2020-0002173 23/06/2020 KR

(51) F24F 13/00

(71) GREX CO., LTD (KR)

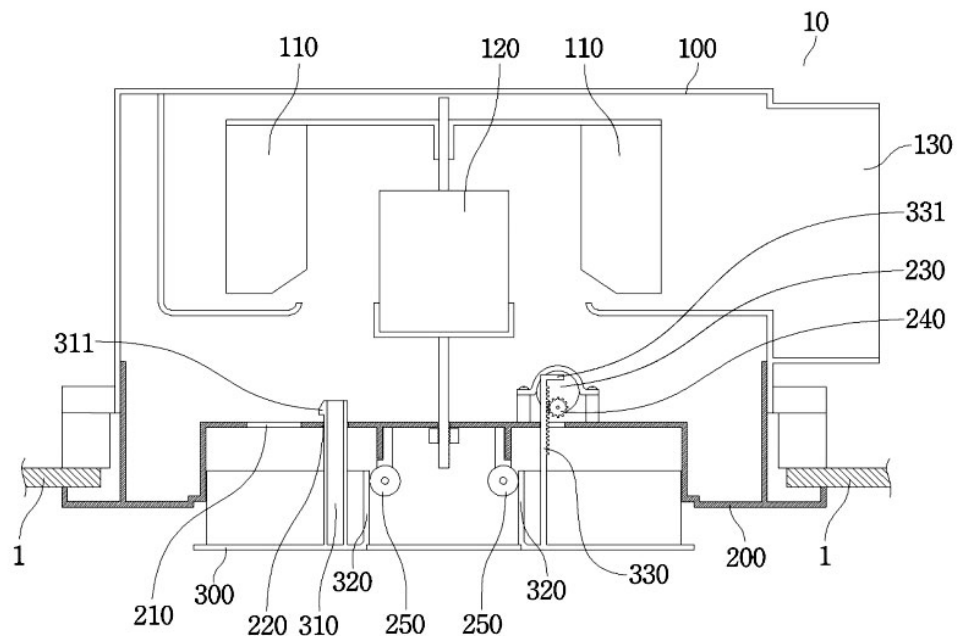
47, Sicheong-ro 940beon-gil, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18529, Republic of Korea (KR)

(72) KIM, Kang Don (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) KẾT CẤU ĐÓNG/MỞ BỘ KHUẾCH TÁN CHO QUẠT XẢ

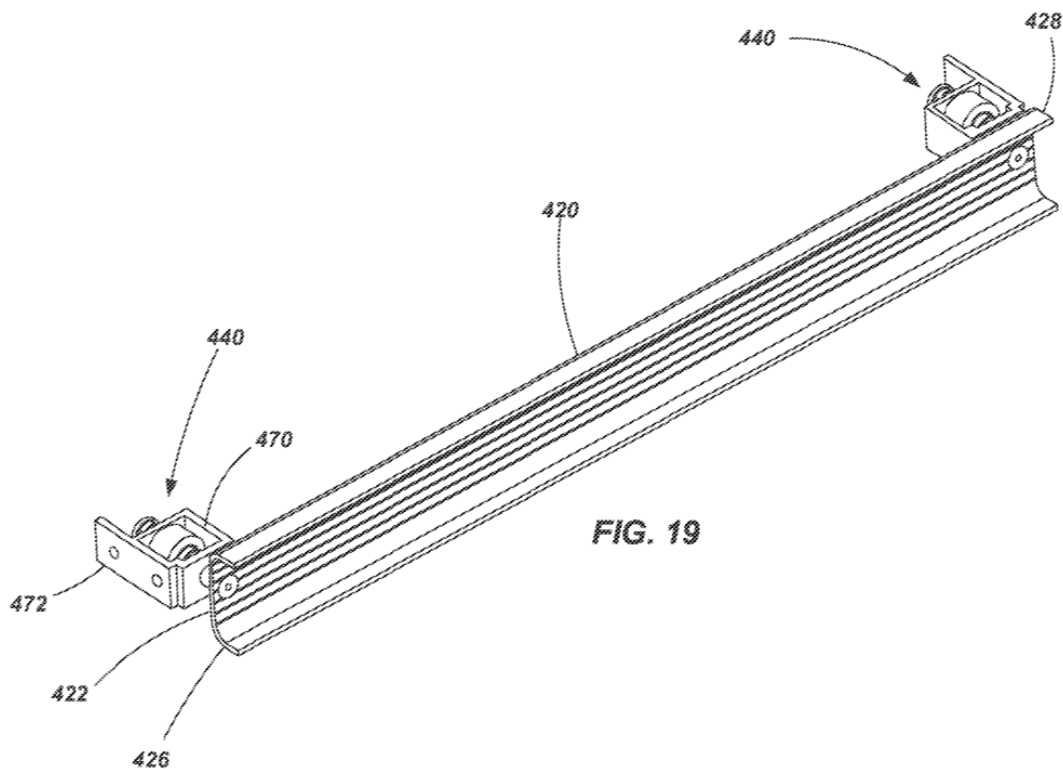
(57) Sáng chế đề cập đến quạt xả thải không khí trong nhà ra bên ngoài và cụ thể hơn là kết cấu đóng/mở bộ khuếch tán cho quạt xả bao gồm: vỏ được gắn trên bề mặt bên trong của bảng được lắp trên tường hoặc trần nhà; cánh quạt được gắn trong vỏ; nắp quạt được gắn trên bề mặt ngoài của bảng để nối với vỏ; động cơ dẫn động được gắn trên nắp quạt; bánh răng được gắn trên trục quay của động cơ dẫn động; bộ khuếch tán được gắn trên bề mặt ngoài của nắp quạt để cho phép đóng hoặc mở một hoặc nhiều cửa hút; rãnh trượt được cấu tạo để cho phép đóng hoặc mở bộ khuếch tán tron tru; và giá đỡ kết nối với bánh răng và được cấu tạo để cho phép đóng hoặc mở giữa cửa hút và bộ khuếch tán khi động cơ dẫn động được dẫn động.



HÌNH 1

- (11) 82532 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-01001 (85) 26/02/2021  
(22) 26/07/2019 (86) PCT/US2019/043748 26/07/2019  
(30) 62/711,266 27/07/2018 US (87) WO2020/023914 30/01/2020  
(51) E06C 7/00; G08B 21/00; E06C 1/18  
(71) LITTLE GIANT LADDER SYSTEMS, LLC (US)  
Art Wing, 1198 N. Spring Creek Place, Springville, Utah 84663, United States of America  
(72) CLARK, Wesley V. (US); MOSS, N. Ryan (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) THANG

- (57) Sáng chế đề cập đến các thang và các bộ phận thang bao gồm cụm bậc thang, mà cấp cảnh báo đến người dùng thang biết rằng họ đang đứng trên bậc thang hoặc bậc cụ thể. Theo một ví dụ, bậc thang hoặc bậc thấp nhất của thang có cụm bậc thang có cơ cấu cảnh báo. Cơ cấu cảnh báo có thể cấp tín hiệu nghe được và/hoặc cảnh báo qua cảm giác khác đến người dùng khi họ bước lên cụm bậc thang sao cho người dùng nhận ra vị trí của họ so với mặt đất hoặc bề mặt đỡ. Theo một phương án, cụm bậc thang được tạo kết cấu để có bộ phận đế, bộ phận dịch chuyển được và cơ cấu cảnh báo, trong đó bộ phận dịch chuyển được được định vị giữa cơ cấu cảnh báo và bậc thang.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82533 A        | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-01045   | (85) 01/03/2021        |                    |
| (22) 22/07/2019     | (86) PCT/CN2019/097147 | 22/07/2019         |
| (30) 201821239337.8 | 02/08/2018 CN          | (87) WO2020/024838 |
| 201810871570.6      | 02/08/2018 CN          | 06/02/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **H05B 33/08**

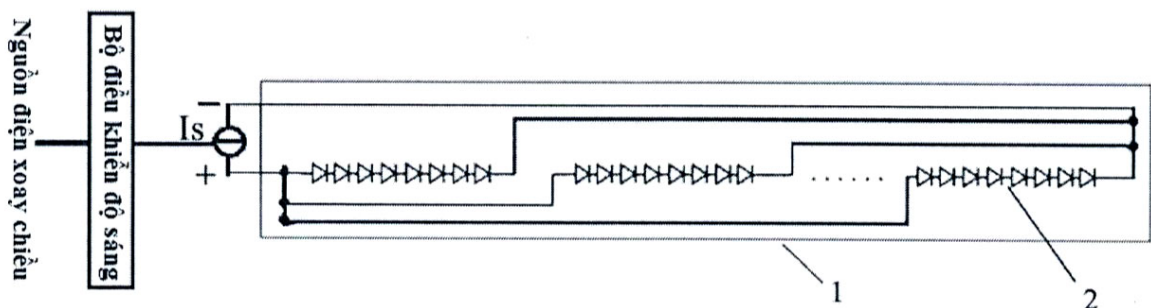
(75) **LUO, WUNING (CN)**

Room 312, 4 Block, Northern Quarter, West Campus, No.100 University West Road, Xixiangtang District Nanning, Guangxi 530007, China

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI DÒNG ĐIỆN KHÔNG ĐỔI VÀ ĐIỆN ÁP KHÔNG ĐỔI CHO ĐÈN LED VÀ ĐÈN LED CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG VÀ TỒN HAO THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nối dòng điện không đổi và điện áp không đổi cho đèn LED và đèn LED có thể điều chỉnh độ sáng và tổn hao thấp. Nhiều đèn LED được nối song song ở cả hai đầu của bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài, và tổng khoảng cách của mạch nối của mỗi đèn LED từ điện cực dương của bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài đến điện cực dương của đèn LED đến điện cực âm và quay trở lại điện cực âm của bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài là giống nhau. Trong mỗi đèn LED, nhiều bộ hạt LED được nối song song, và mỗi bộ hạt LED gồm có nhiều hạt LED được nối nối tiếp. Nhiều bộ hạt LED được nối song song, sao cho tổng khoảng cách của mạch nối của mỗi bộ hạt LED từ điện cực dương của đèn LED đến đầu dương của bộ hạt LED đến đầu âm của bộ hạt LED và sau đó quay trở lại điện cực âm của đèn LED là giống nhau. Đèn LED theo sáng chế không sử dụng chip dòng điện một chiều gắn liền, theo cách đó giảm mức tiêu thụ năng lượng. Mỗi đèn LED, mỗi bộ hạt LED và mỗi hạt LED có cùng điện áp, theo cách đó đảm bảo sự đồng đều của độ sáng. Bằng cách sử dụng bộ nguồn chuyển mạch dòng điện một chiều bên ngoài, độ sáng của đèn LED có thể được điều khiển bằng cách điều chỉnh dòng điện ra.



**Fig. 5**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82534 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-01247 | (85) 09/03/2021        |            |
| (22) 10/08/2018   | (86) PCT/CN2018/100095 | 10/08/2018 |
|                   | (87) WO2020/029300 A1  | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) *H04W 4/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Zheng (CN); BI, Wenping (CN); ZHAO, Yue (CN); CHENG, Xingqing (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG SONG CÔNG PHÂN CHIA THEO THỜI GIAN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát tài nguyên, phương pháp truyền dữ liệu trong hệ thống song công phân chia theo thời gian (TDD), thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Theo phương pháp, thiết bị đầu cuối thu thông tin điều khiển đường xuống được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm trường cấp phát tài nguyên, trường cấp phát tài nguyên bao gồm công thức  $(I)+5$  bit, trong đó khi trường cấp phát tài nguyên chỉ báo, dựa vào sơ đồ cấp phát tài nguyên thứ nhất, việc cấp phát tài nguyên ở độ rộng dải đường lên, công thức  $(I)$  bit chỉ báo chỉ mục dải hẹp ở độ rộng dải đường lên, và 5 bit chỉ báo việc cấp phát tài nguyên ở dải hẹp cho thiết bị đầu cuối; hoặc khi trường cấp phát tài nguyên chỉ báo, dựa vào sơ đồ cấp phát tài nguyên thứ hai, việc cấp phát tài nguyên ở độ rộng dải đường lên, công thức  $(I)+5$  bit của trường cấp phát tài nguyên chỉ báo trị số chỉ báo tài nguyên thứ nhất; thiết bị đầu cuối xác định trị số chỉ báo tài nguyên thứ nhất, và xác định, dựa vào trị số chỉ báo tài nguyên thứ nhất, khối tài nguyên bắt đầu được cấp phát ở độ rộng dải đường lên và độ dài  $L_{CRBS}$  của các khối tài nguyên liên tiếp được cấp phát ở độ rộng dải đường lên, trong đó  $M \leq L_{CRBS} \leq 6$ , và  $M$  là số nguyên dương lớn hơn 1; và thiết bị đầu cuối gửi dữ liệu trên các tài nguyên tương ứng với khối tài nguyên bắt đầu và độ dài của các khối tài nguyên liên tiếp. Phương pháp và thiết bị được đề xuất theo các phương án của sáng chế có thể được sử dụng trong hệ thống truyền thông, ví dụ, V2X, LTE-V, V2V, mạng lưới xe kết nối Internet (Internet of Vehicles), truyền thông loại máy (MTC), LTE-M, truyền thông máy đến máy (M2M), hoặc mạng lưới vạn vật kết nối Internet (Internet of Things).

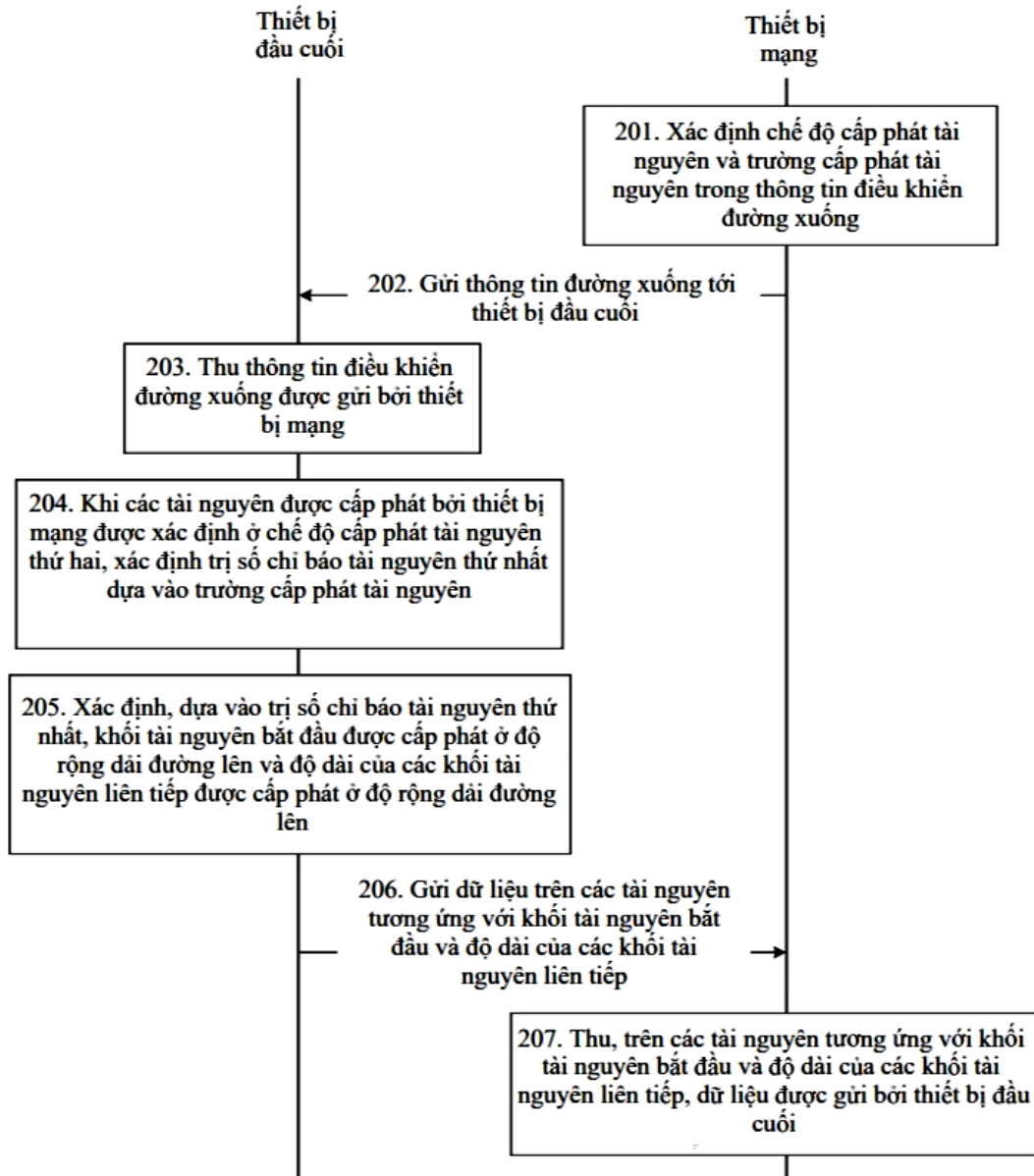


FIG. 2

- (11) **82535 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-01428** (85) 17/03/2021  
(22) 26/03/2020 (86) PCT/CA2020/050397 26/03/2020  
(30) 62/825,927 29/03/2019 US (87) WO2020/198853 08/10/2020  
(51) ***B01F 1/00; A01N 25/30; A01N 27/00; A01N 31/00; A01N 37/18; A01N 65/08; A01N 65/22; A01N 65/26; A01N 25/02; A01N 35/00***  
(71) **LABORATOIRE M2 (CA)**  
4005-A, rue de la Garlock Sherbrooke, Québec J1L 1W9, Canada  
(72) ROOSTAEE, Alireza (CA); PICARD-JEAN, Frédéric (CA)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG NHŨ TƯƠNG NANO KHÁNG VI SINH VẬT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nhũ tương nano trong nước bao gồm dầu, dung môi, sorbat, saponin, lượng vừa đủ để tạo thành nhũ tương nano của dầu trong nước, và đủ nước để tạo ra 100% trọng lượng. Sáng chế cũng đề cập đến các ứng dụng chế phẩm dạng nhũ tương nano trong nước làm thuốc khử trùng, thuốc diệt hại và/hoặc chất điều hòa sinh trưởng thực vật.

(11) 82536 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-01443

(22) 17/03/2021

(30) 62/991,430 18/03/2020 US

17/198,333 11/03/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) B25J 9/16; G06T 7/00

(71) COGNEX CORPORATION (US)

One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Xiaoguang WANG (US); Yukun BIAN (CN); Li SUN (CN); David Y. LI (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỆU CHỈNH BA CHIỀU CỦA HỆ THỐNG THỊ GIÁC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp hiệu chỉnh hệ thống thị giác ba chiều (three-dimension, 3D) sử dụng mục tiêu hiệu chỉnh 3D nhiều lớp mà loại bỏ yêu cầu tiền hiệu chỉnh chính xác của mục tiêu. Hệ thống và phương pháp thu thập các hình ảnh của mục tiêu hiệu chỉnh 3D nhiều lớp tại các vị trí không gian khác nhau và tại các thời điểm khác nhau, và tính toán sự khác biệt định hướng của mục tiêu hiệu chỉnh 3D giữa hai lần thu thập. Kỹ thuật này có thể được sử dụng để thực hiện kiểm tra và giám sát khả năng lặp lại định hướng mặt phẳng đơn dựa trên thị giác. Bằng cách áp dụng kỹ thuật này vào mặt phẳng làm việc của cụm chi tiết, khả năng lặp lại định hướng của mặt phẳng làm việc của cụm chi tiết dựa trên thị giác, kiểm tra và giám sát có thể xảy ra. Kết hợp với bộ phận chấp hành cuối của rô-bốt di chuyển, kỹ thuật này cung cấp khả năng kiểm tra và giám sát khả năng lặp lại định hướng của rô-bốt dựa trên thị giác. Sự điều chỉnh được hướng dẫn bằng thị giác của hai mặt phẳng để đạt được sự song song có thể đạt được. Hệ thống và phương pháp hoạt động để thực hiện cài đặt rô-bốt được hướng dẫn bằng thị giác chính xác để đạt được sự song song của mặt phẳng làm việc của bộ phận chấp hành cuối của rô-bốt và mặt phẳng làm việc của cụm chi tiết.

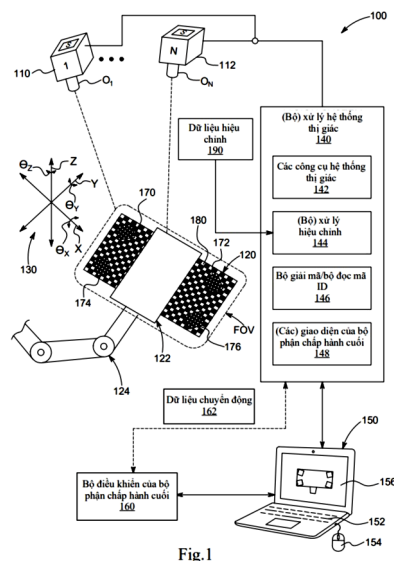


Fig. 1

- (11) 82537 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-01488 (85) 19/03/2021  
(22) 27/01/2020 (86) PCT/RU2020/000033 27/01/2020  
(30) 2019107589 18/03/2019 RU (87) WO2020/190170 A1 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

(51) *A45F 5/00; A45F 5/10*

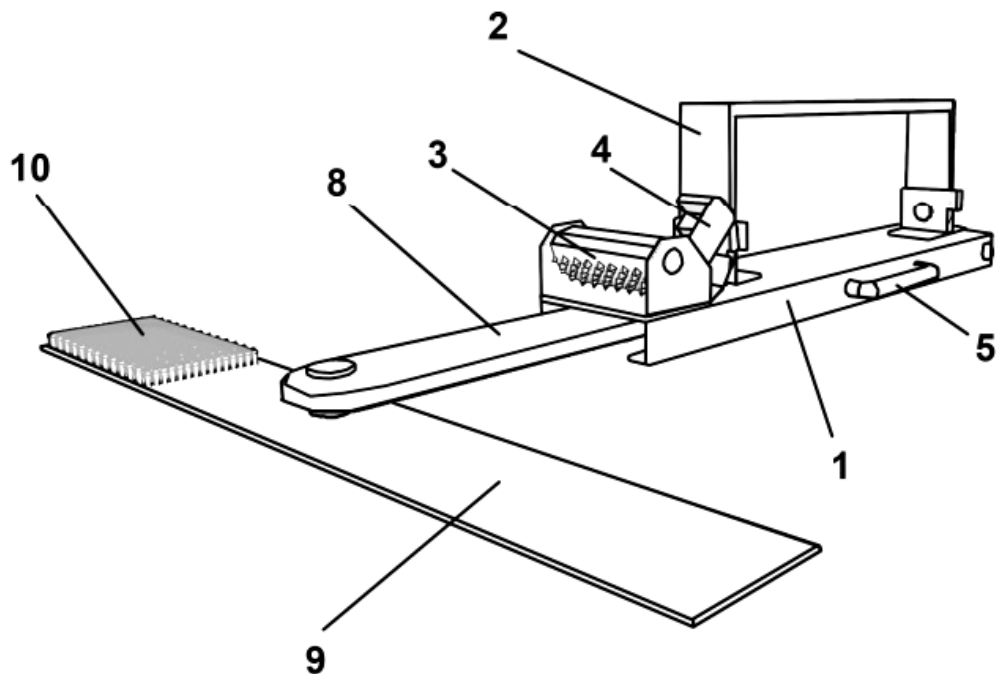
(75) VALENCOV, MIKHAIL JUR'EVICH (RU)

3-y Likhachevskiy per., 7, korp. 2, kv. 273 Moscow, 125438 Russia

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ DI CHUYỂN HÀNG HÓA

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di chuyển hàng hóa với kích thước khác nhau bằng tay. Hiệu quả kỹ thuật của sáng chế này là sự thuận tiện và nhanh chóng khi đưa hàng hóa ra xung quanh từ bốn phía mà không cần kỹ thuật đặc biệt hoặc phải đào tạo việc di chuyển hàng, đồng thời một người cũng có thể di chuyển hàng được. Hiệu quả kỹ thuật nói trên có thể đạt được với thiết bị đã mô tả cho việc di chuyển hàng, gồm một giá đỡ, một tay nắm vận chuyển gắn với nó; điểm khác biệt của thiết bị là bộ phận kẹp được làm dưới dạng đai, cáp hoặc dây có thể kéo ra được theo ít nhất ba hướng; trong đó ở một hướng, một trong các cạnh của bộ phận kẹp được gắn cố định với giá đỡ, ở hai hướng còn lại, bộ phận kẹp có thể di chuyển với khả năng di chuyển tự do xuyên qua các phần tử của giá đỡ với góc quay 90 độ, và ở một phía của giá đỡ của thiết bị, có một kẹp dùng để giữ bộ phận kẹp trên giá đỡ.





- (11) 82538 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-01533 (85) 23/03/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009586 06/03/2020  
(30) 2019-042553 08/03/2019 JP (87) WO2020/184415 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **C04B 41/86**

(71) **TOTO LTD.** (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8028601, Japan

(72) SHIMIZU, Satoshi (JP); HASEGAWA, Ayako (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có lớp men có bề mặt mờ có cấu trúc tuyệt vời. Vật phẩm này có lớp nền và lớp men tạo ra trên bề mặt của lớp nền. Độ bóng  $60^\circ$  của bề mặt của lớp men lớn hơn 20 và bằng hoặc ít hơn 50. Vật phẩm có các đặc tính sao cho: hệ số biến thiên của độ dốc bình phương trung bình căn ( $R\Delta q$ ) của đường cong độ nhám khoảng 0,4-1, mà thu được bằng cách dùng thiết bị đo độ nhám bề mặt loại đầu dò theo JISB0651(2001) trong điều kiện được xác định riêng biệt theo JISB0601(2001); và độ nhám trung bình cộng ( $R_a$ ) khoảng 0,0-0,5 $\mu\text{m}$ . Vật phẩm có mềm và ẩm, được cảm nhận là ẩm mượt và có chất lượng cao, và có cải thiện cảm giác khi chạm vào .

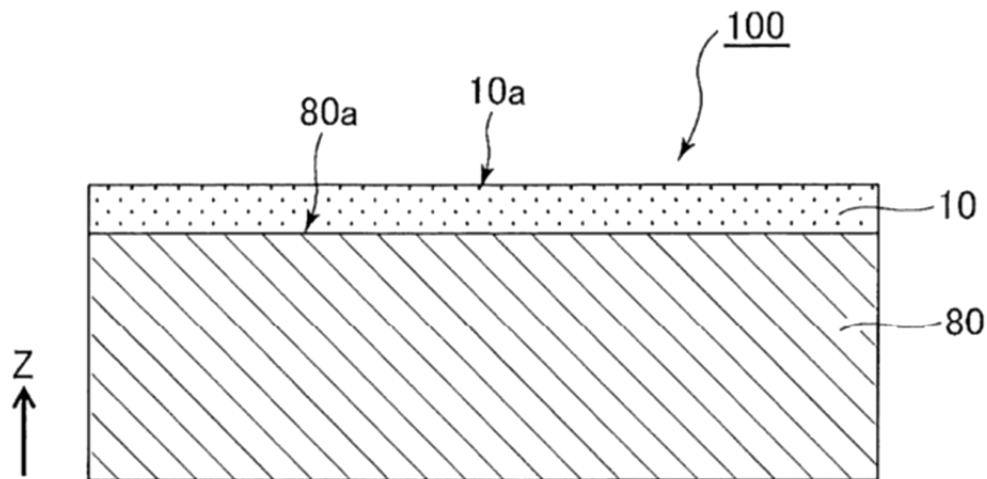


Fig. 1

- (11) **82539 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-01586**
- (22) 25/03/2021
- (30) 10-2020-0065482 29/05/2020 KR
- (51) **D06P 1/44**
- (71) **COLOR CHEMI CO., LTD (KR)**  
227-228ho, 222, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, 04763, Republic of Korea
- (72) JEONG, Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẤT CATION HÓA DÙNG ĐỂ NHUỘM SỢI SỬ DỤNG MUỐI TRUNG TÍNH VỚI LƯỢNG GIẢM BỚT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CATION HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHUỘM SỢI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT CATION HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất cation hóa mới dùng để nhuộm sợi có sử dụng muối trung tính với lượng giảm khi nhuộm sợi bằng cách sử dụng thuốc nhuộm hoạt tính hoặc thuốc nhuộm trực tiếp, và phương pháp nhuộm sợi bằng cách sử dụng chất cation hóa này. Khi sử dụng chất cation hóa polyme mới theo sáng chế, lượng muối trung tính như natri sulphat, được dùng khi nhuộm sợi được giảm xuống 50% hoặc cao hơn so với phương pháp nhuộm sợi thông thường, do đó có thể khắc phục ngay lập tức các hậu quả có hại cho môi trường gây ra bởi việc sử dụng quá nhiều muối trung tính.

(11) **82540 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-01625**

(22) 26/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/07/2021

(51) **F03B 1/00**

(75) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**

90/93 phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**

17/4/360 La thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG SÓNG BIỂN VÀ CHỐNG NGUY CƠ GÂY SẠT LỞ BỜ BIỂN NGHIÊM TRỌNG**

(57) Sáng chế về thiết bị khai thác năng lượng biển và chống sạt lở bờ biển được mô tả ở trên có nhiều ưu điểm nổi trội nhờ kết cấu rotor có 3 cánh, bố cục lệch tâm bao quanh trục quay, hình dáng cánh chữ nhật một đầu cong để hứng sóng biển và giảm cản, đầu kia thẳng để mở rộng diện tích đón sóng biển, dẫn sóng biển tác động vào cánh trước đó và nhờ tấm chắn sóng biển, tăng lưu lượng sóng, tăng tốc độ sóng tác động trực tiếp vào rotor để tăng công suất lên nhiều lần. Đặc biệt thiết bị có ý nghĩa ngăn chặn sóng biển gây nguy cơ làm sạt lở bờ biển nghiêm trọng ở nước ta.

- (11) 82541 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-01684 (85) 29/03/2021  
 (22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013112 24/03/2020  
 (30) 2019-068828 29/03/2019 JP (87) WO2020/203490 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) C04B 7/02; C04B 22/14; C04B 14/28; C04B 20/00

(71) SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)  
 6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 1028465, Japan

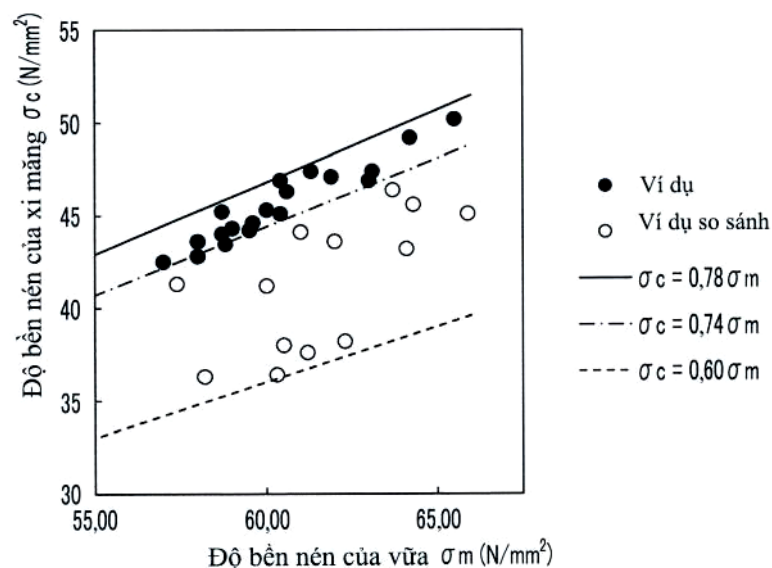
(72) SHIMIZU, Jun (JP); YAMADA, Yoh (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẾ PHẨM XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM XI MĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng có thể đảm bảo độ bền của bê tông nhờ việc đánh giá vữa khi được sử dụng trong bê tông và cho phép có thể kiểm soát chất lượng của bê tông nhờ việc đánh giá vữa. Chế phẩm xi măng theo sáng chế bao gồm clinke, thạch cao và đá vôi, và thể tích mạng tinh thể canxit của đá vôi là  $366,76 \text{ \AA}^3$  hoặc lớn hơn và  $368,00 \text{ \AA}^3$  hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



(11) 82542 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-01686

(22) 29/03/2021

(30) 10-2020-0067447 04/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/03/2021

(51) *E01F 9/06*

(71) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

(Daehwa-dong) 283, Goyang-daero Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea

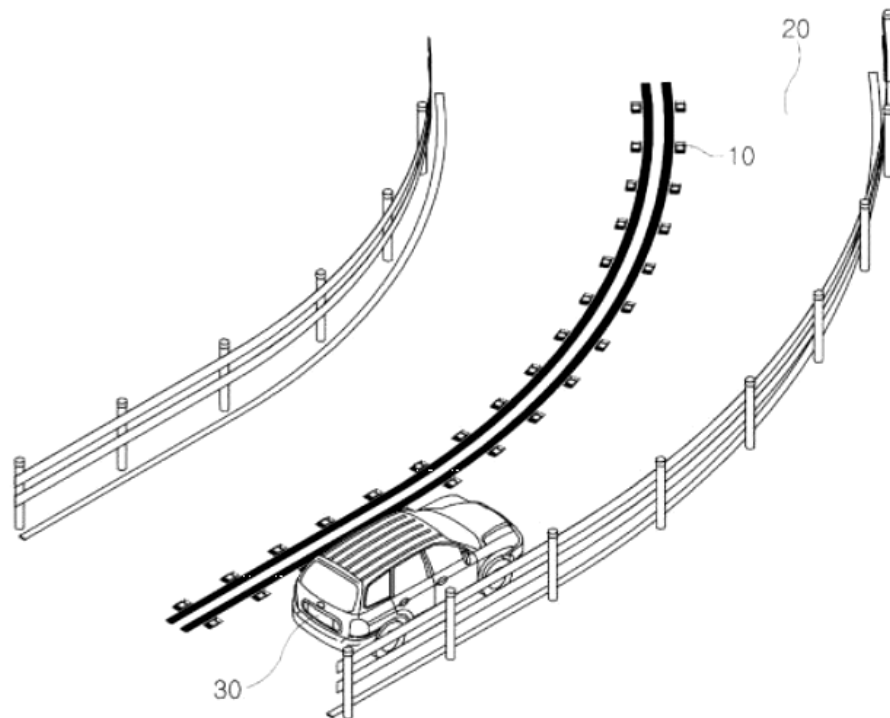
(72) Lee Suk Ki (KR); Park Hee Mun (KR); Kim Ki Su (KR); Yoo Pyeong Jun (KR); Kim Yong Seok (KR); Park Ki Soo (KR); Park Won Il (KR); Jin Min Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐINH ĐƯỜNG PHẢN QUANG MỌI HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề xuất đinh đường phản quang mọi hướng bao gồm đế cắm vào bề mặt đường và được lắp đặt cách đều dọc theo làn đường, tấm phản quang được lắp ở phần trên của đế và phản quang mọi hướng và thiết bị liên lạc không dùng điện được lắp đặt bên trong tấm phản xạ và cung cấp nhiều thông tin cho những xe ô tô đang tới gần.

FIG. 1



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82543 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-01694 | (85) 30/03/2021                  |            |
| (22) 17/03/2020   | (86) PCT/JP2020/011834           | 17/03/2020 |
| (30) 2019-066113  | 29/03/2019 JP (87) WO2020/203270 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) **F03B 3/08**

(71) **TANAKA HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

1768, Kinomoto, Kinomoto-cho, Nagahama-shi, Shiga 529-0425, Japan

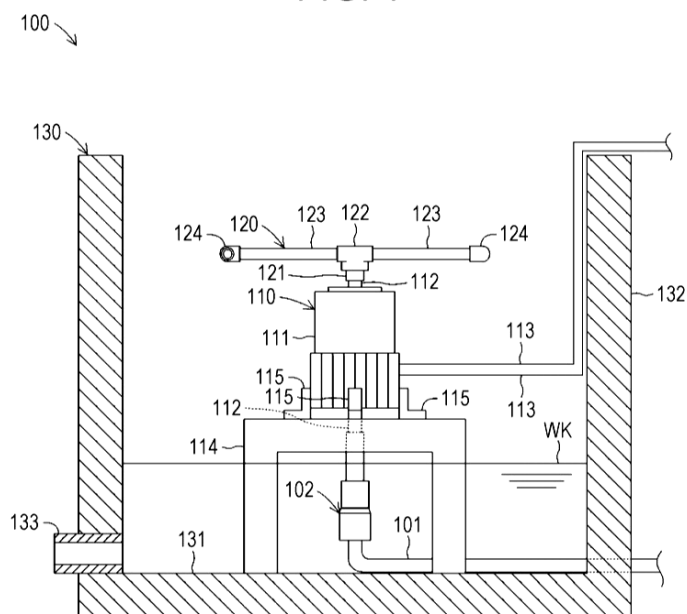
(72) NISHIKAWA Noritoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA ĐIỆN NĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ra điện năng có kết cấu đơn giản có khả năng bảo dưỡng và hiệu quả phát điện cao. Thiết bị tạo ra điện năng (100) bao gồm ống nạp (101), bộ phận khớp nối quay (102), máy phát điện (110), và bộ cánh quay (120). Ống nạp (101) được nối với nguồn cấp của chất lỏng (WK) và dẫn chất lỏng (WK) tới bộ phận khớp nối quay (102). Bộ phận khớp nối quay (102) nối quay được trực tiếp đầu vào (112) của máy phát điện (110) với ống nạp (101). Trục đầu vào (112) tạo thành rôto trong máy phát điện (110) và được tạo thành ống để vận chuyển chất lỏng (WK) tới ống đế (121) của bộ cánh quay (120) để thực hiện chức năng làm hệ ống. Máy phát điện (110) tạo ra điện năng dựa trên chuyển động quay của trục đầu vào (112). Bộ cánh quay (120) bao gồm hai ống tay đòn (123) ở phía ngoài theo hướng kính của ống đế (121) được tạo thành ống, và được dẫn động quay được bằng cách phun chất lỏng (WK) theo chiều chu vi của ống đế (121) qua ống xả (124) nằm ở phần đầu xa của từng ống tay đòn (123).

**FIG. 1**



(11) 82544 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-01751

(22) 01/04/2021

(30) 10-2020-0065258 29/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **B32B 7/12; C09J 7/02; B32B 27/18; B32B 27/30**

(71) **YOUNGWOOCO., LTD. (KR)**

37, Cheongwon-ro, Mado-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18541, Republic of Korea

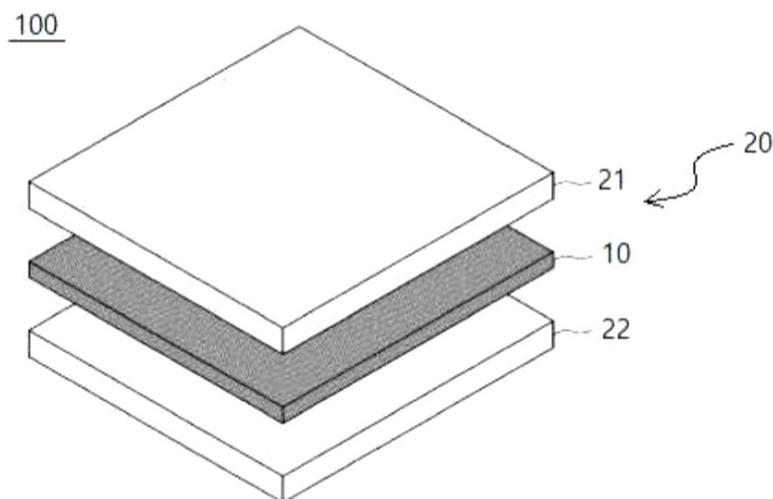
(72) YOO, Ba Wool (KR); HONG, Soon Hwa (KR); KOO, Green (KR); KIM, Min Ji (KR); KIM, Tae Ho (KR); PARK, Min Soo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BĂNG DÍNH KHÔNG THÂM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính không thấm nước có độ dính che phủ bậc, độ bền và đập, và tính không thấm nước được cải thiện do sự có mặt các lớp chất dính được tạo bọt xốp trên các bề mặt tương ứng của lớp nền. Băng dính không thấm nước này bao gồm lớp nền và các lớp chất dính được tạo bọt thứ nhất và thứ hai mà được tạo ra bởi nhựa được tạo bọt và được bố trí trên các bề mặt tương ứng của lớp nền. Các lớp chất dính được tạo bọt thứ nhất và thứ hai được tạo ra bởi chế phẩm chứa nhựa acrylic, chất tạo bọt, chất hóa rắn, dung môi, và chất dẻo hóa. Chất tạo bọt được chứa với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 5 phần khối lượng trên cơ sở 100 phần khối lượng của nhựa acrylic.

Fig.1



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82545 A</b>      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-01775</b> | (85) 01/04/2021        |            |
| (22) 22/03/2019          | (86) PCT/CN2019/079361 | 22/03/2019 |
|                          | (87) WO2020/191557     | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **B01D 61/08; B01D 65/08; B01D 61/10**

(71) **1. KEMFLO (NANJING) ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 19 Aitao Rd., Jiangning Development Zone Nanjing, Jiangsu 211106, China

**2. KEMFLO INTERNATIONAL CO., LTD. (CN)**

No. 3 Huan East St., Da Zhou Pingtung, Taiwan 900, China

**3. LIN, CHING-HSIUNG (CN)**

No. 180-5, Minsheng Rd., Pingtung City Pingtung County, Taiwan 900, China

(72) CHEN, Chen-Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **LƯỚI DẪN DÒNG, BỘ PHẬN MÀNG, VÀ CỤM BỘ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến lưới dẫn dòng (1) có phía đầu nước vào (11) và phía đầu nước ra (12) đối diện với nhau, trong đó vật liệu ngăn nước thứ nhất (111) được bố trí ở phía đầu nước vào (11) của lưới dẫn dòng (1) để bịt kín một phần của phía đầu nước vào (11), và phần chiều rộng đầu nước vào hiệu dụng (EW1) được tạo ra trên phía đầu nước vào (11); vật liệu ngăn nước thứ hai (121) được bố trí ở phía đầu nước ra (12) của lưới dẫn dòng (1) để bịt kín một phần của phía đầu nước ra (12), và phần chiều rộng đầu nước ra hiệu dụng (EW2) được tạo ra ở phía đầu nước ra (12). Ngoài ra, lưới dẫn dòng (1) có cấu trúc rãnh lọc bao gồm ít nhất một rãnh lọc (122) trong phạm vi phần chiều rộng đầu nước ra hiệu dụng (EW2) của phía đầu nước ra (12). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ phận màng và cụm bộ lọc.

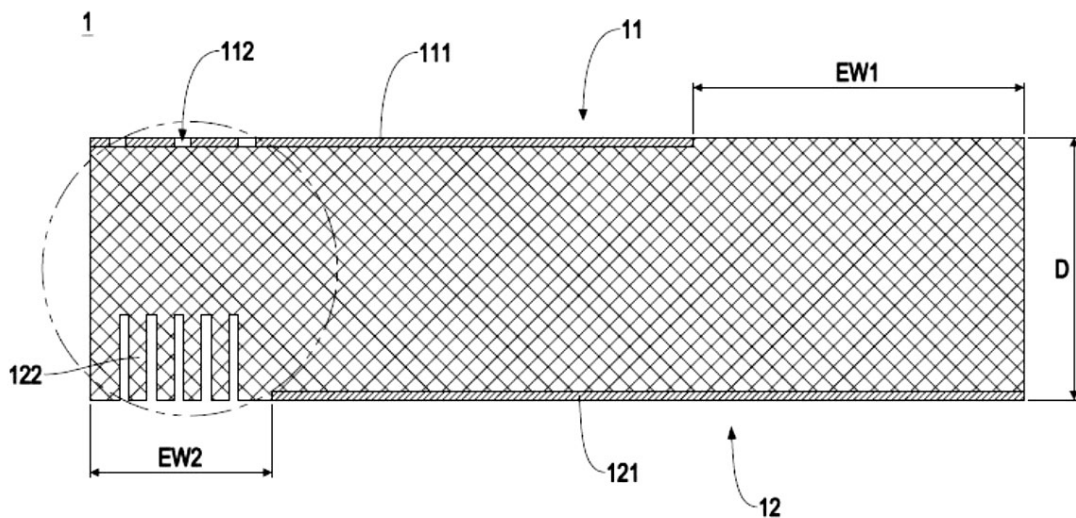
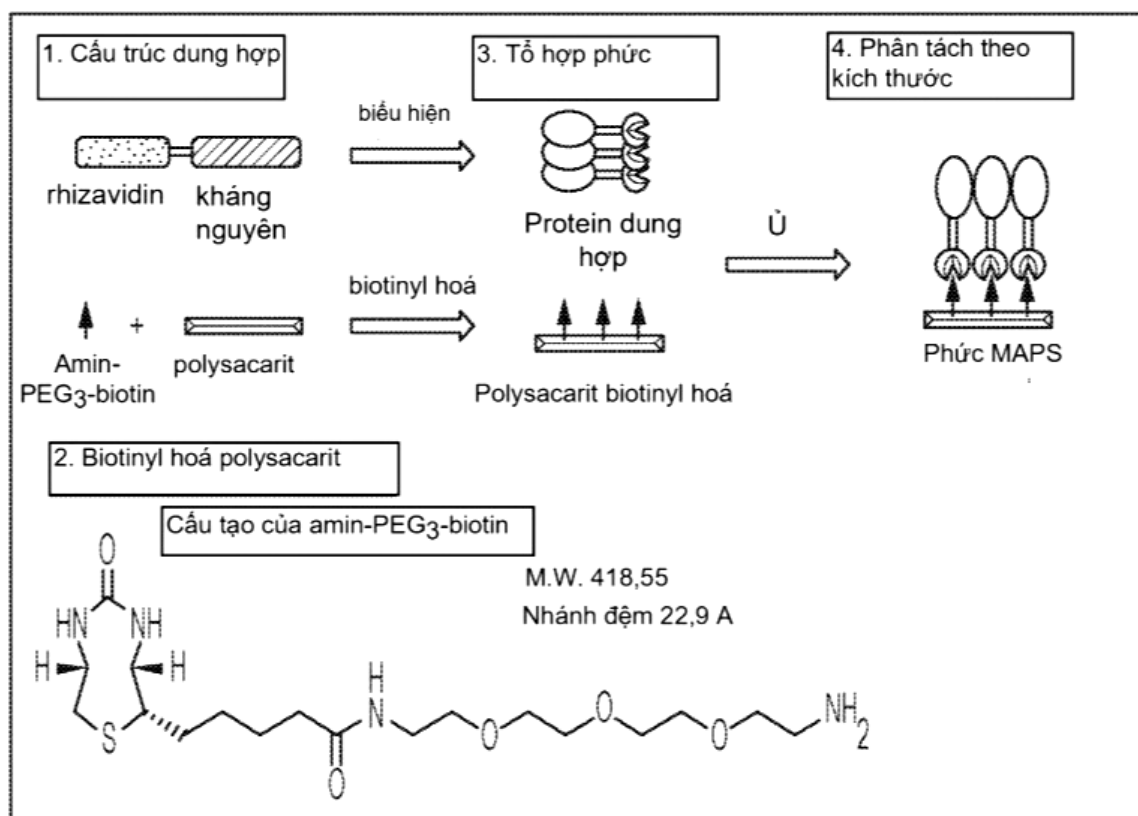


Fig.3



- (11) **82546 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-01961** (85) 12/04/2021  
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/US2019/050907 12/09/2019  
 (30) 62/730,471 12/09/2018 US (87) WO2020/056202 19/03/2020  
 (51) **A61K 38/16; A61K 47/64; C07K 14/315; A61K 39/09**  
 (71) **AFFINIVAX, INC. (US)**  
 301 Binney Street, Suite 302, Cambridge, Massachusetts 02142 (USA)  
 (72) MALLEY, Richard (US); LU, Yingjie (CN); ZHANG, Fan (US); BROERING, Teresa, J. (US); SEBASTIAN, Shite (US); PUVANESARAJAH, Velupillai (US); SIBER, George R. (US)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **VẮC XIN PHỄ CẦU KHUẨN ĐA GIÁ, PHỨC HỢP GÂY MIỄN DỊCH CÓ CHỨA KHÁNG NGUYÊN POLYSACARIT ĐÃ ĐƯỢC BIOTINYL HÓA, ĐƯỢC PHẨM CHỨA VẮC XIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VẮC XIN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vắc xin phỄ cầu khuẩn đa giá, phức hợp gây miễn dịch có chứa kháng nguyên polysacarit đã được biotinyl hóa, dược phẩm chứa vắc xin này. Ngoài ra, sáng chế còn liên quan đến phương pháp tạo vắc xin này.



HÌNH 1

- (11) 82547 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-02017 (85) 14/04/2021  
 (22) 11/10/2019 (86) PCT/EP2019/077636 11/10/2019  
 (30) 18200738.5 16/10/2018 DE (87) WO2020/078856 23/04/2020  
 (51) *C08J 9/00; C08G 101/00; C08L 77/06; C08F 20/52; C08G 69/40*  
 (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
 Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
 (72) SALWICZEK Kathrin (DE); RICHTER Alexander (DE); WEISS Christine (DE);  
 LULEY Wolfgang (DE); WEBER, Andreas (DE); DÖSSEL, Lukas Friedrich (DE);  
 BAILEY, David (DE); RICHTER Ralf (DE); KRILL Steffen (DE); VORHOLZ  
 Johannes (DE); KUHN Maren (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỖN HỢP GỒM POLYETE AMIT KHỐI ĐÃ ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH BẰNG  
 AMIN VÀ POLY(MET)ACRYLAT, SẢN PHẨM ĐÚC XÓP BẰNG HỖN HỢP  
 NÀY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp gồm ít nhất một polyete amit khối đã được làm ổn định bằng amin (PEBA) và ít nhất một poly(met)acrylat được chọn từ poly(met)acrylimit, polyalkyl(met)acrylat và các hỗn hợp của chúng. Tỷ lệ khối lượng của PEBA so với poly(met)acrylat nằm trong khoảng từ 95:5 đến 60:40. Polyalkyl(met)acrylat có 80% khối lượng tới 99% khối lượng của nó là các đơn vị methyl metacrylat (MMA) bao gồm 1% khối lượng tới 20% khối lượng là các đơn vị C1–C10-alkyl acrylat, tính theo tổng khối lượng của polyalkyl(met)acrylat. Hỗn hợp này có thể được xử lý để tạo ra các sản phẩm đúc xóp. Các sản phẩm đúc này có thể được sử dụng để làm đế giày dép, vật liệu chót, vật liệu cách điện hoặc cách nhiệt, bộ phận giảm chấn, bộ phận giảm trọng lượng hoặc trong kết cấu dạng lớp.

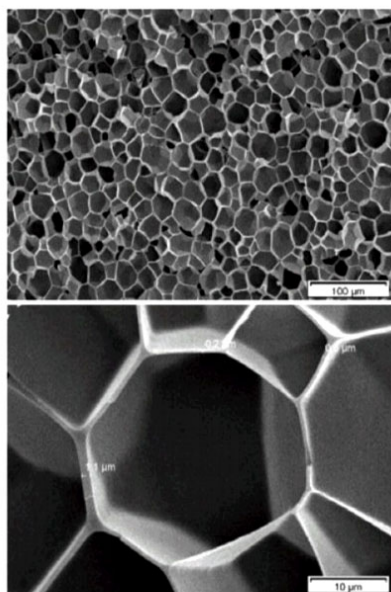
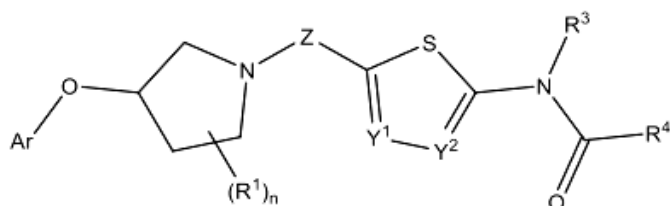


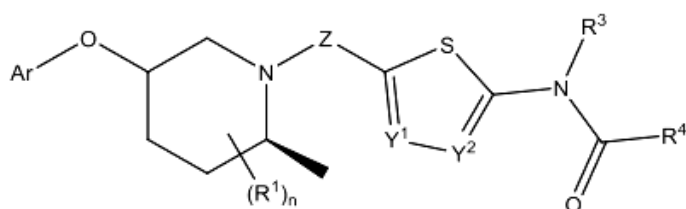
Fig. 2

- (11) **82548 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-02020** (85) 14/04/2021  
 (22) 18/09/2019 (86) PCT/US2019/051661 18/09/2019  
 (30) 62/733,484 19/09/2018 US (87) WO2020/061150 26/03/2020  
 62/750,000 24/10/2018 US  
 (51) **C07D 417/14; A61K 31/444; A61K 31/497; A61K 31/501; A61P 25/28; A61P 3/10; A61P 35/00; C07D 417/06; A61K 31/4439; A61K 31/506**  
 (71) **BIOGEN MA INC. (US)**  
 225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America  
 (72) GENUNG, Nathan (US); GUCKIAN, Kevin, M. (US); VESSELS, Jeffrey (US); ZHANG, Lei (US); GIANATASSIO, Ryan (US); LIN, Edward, Yin Shiang (US); XIN, Zhili (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ O-GLYCOPROTEIN-2-AXETAMIDO-2-DEOXY-3-D-GLUCOPYRANOSIDAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất được biểu diễn bởi các công thức (IA) hoặc (IB)



(IA)



(IB)

hoặc muối dược dụng của chúng, dược phẩm chứa các hợp chất này và các phương pháp điều chế các hợp chất này và mô tả việc sử dụng các hợp chất này. Các nhóm biến  $R^1$ ,  $R^3$ ,  $R^4$ ,  $Y^1$ ,  $Y^2$ , Ar, Z và n là như được định nghĩa ở đây.

(11) <b>82549 A</b>			(43) 27/12/2021	
(21) <b>1-2021-02161</b>			(85) 20/04/2021	
(22) 17/04/2019			(86) PCT/JP2019/016452	17/04/2019
(30) 2018-178049	21/09/2018	JP	(87) WO2020/059196	26/03/2020
	2018-207698	02/11/2018	JP	

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) **G06F 3/0484; G06F 3/0486; G06F 17/21**

(71) **LOILO INC. (JP)**

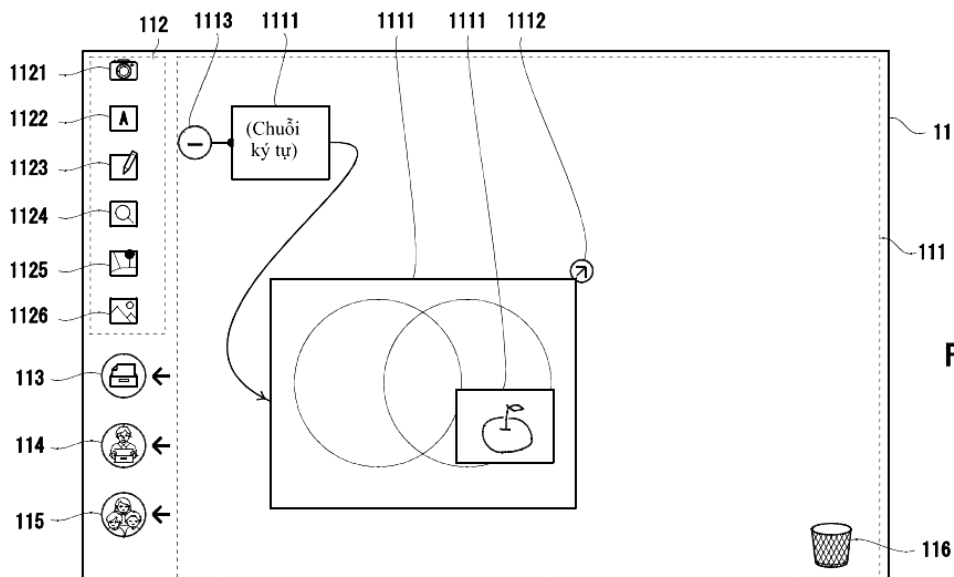
Shokochukin Yokohama Bldg. 5th Floor, 4-40, Kitanakadori, Naka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2310003, Japan

(72) SUGIYAMA, Koji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

**(54) THIẾT BỊ TẠO TÀI LIỆU TRÌNH CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP TẠO TÀI LIỆU TRÌNH CHIẾU VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH TẠO TÀI LIỆU TRÌNH CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo tài liệu trình chiếu bao gồm bộ phận tạo tài liệu mà tạo ra vật có dạng thẻ mà các ký tự hoặc ký hiệu có thể được đặt trong đó trên cơ sở thao tác của người dùng thông qua GUI (graphical user interface - giao diện người dùng đồ họa) và đặt vật lên trường và đồng thời thiết đặt thứ tự cho các vật và bộ phát lại tài liệu mà đưa ra tài liệu trình chiếu đưa ra các vật theo thứ tự đã thiết đặt. Khi một vật được xếp chồng lên một vật khác bởi thao tác của người dùng, bộ phận tạo tài liệu tạo ra vật trong đó một vật được đặt bên trong vật khác. Mục đích của sáng chế là để nâng cao tiện lợi khi tạo ra các trang để trình chiếu.



**FIG.8**

(11) 82550 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02183

(22) 20/04/2021

(30) 202010584831.3 24/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2021

(51) A63B 53/04; B08B 3/12; A63B 57/60

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Rui-Kun Qin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm sạch đầu gậy gôn, để giải quyết các vấn đề còn tồn tại như làm sạch bằng thủ công, tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí lao động. Phương pháp bao gồm: vận chuyển bán thành phẩm đầu gậy gôn (H) bằng cơ cấu kẹp (1), thực hiện làm sạch bán thành phẩm đầu gậy gôn (H) bằng dao động nhờ thiết bị dao động sóng siêu âm (2), làm sạch bán thành phẩm đầu gậy gôn (H) bằng thiết bị làm sạch (3) sau khi được làm sạch bằng dao động; và sấy khô bán thành phẩm đầu gậy gôn (H) bằng thiết bị sấy khô (4).

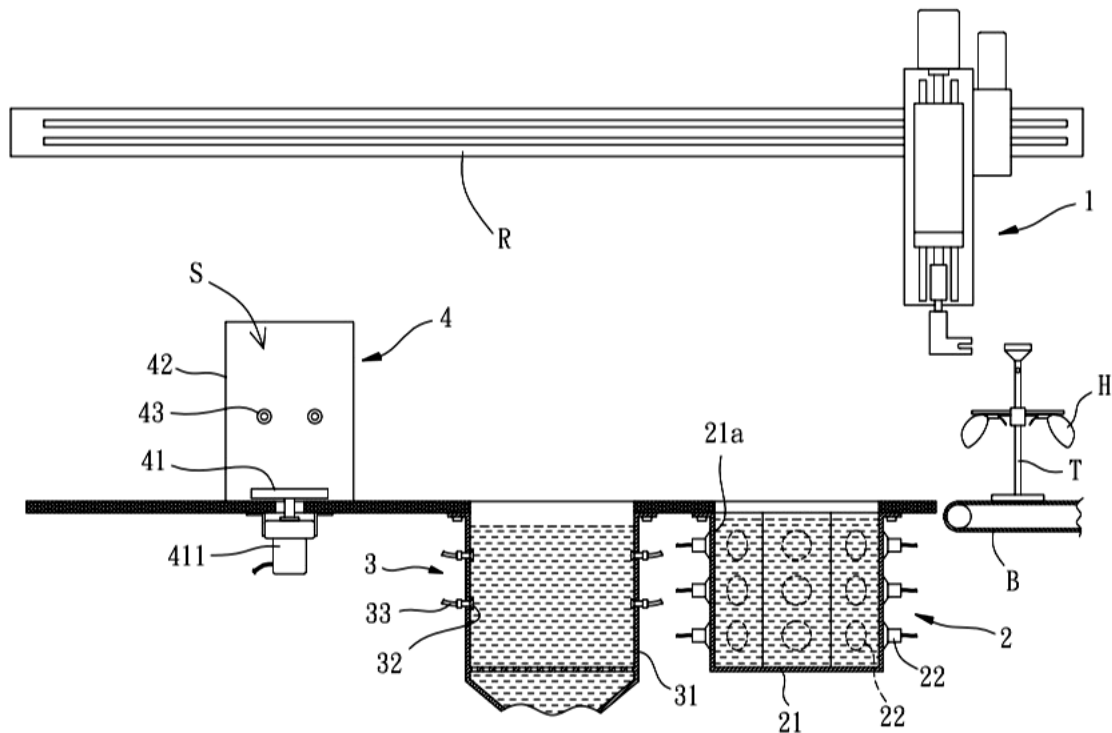


Fig.1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82551 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02220 | (85) 22/04/2021        |                       |
| (22) 24/09/2019   | (86) PCT/CN2019/107409 | 24/09/2019            |
| (30) 62/735,712   | 24/09/2018             | US (87) WO2020/063555 |
|                   |                        | 02/04/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2021

(51) **H04N 19/86**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI KHỐI VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh, bộ mã hoá và phương pháp mã hoá, bộ giải mã và phương pháp giải mã, phương pháp giải khối và vật ghi bắt khả biến ghi đọc được bởi máy tính. Thiết bị xử lý hình ảnh (501) để sử dụng trong bộ mã hoá hình ảnh và/hoặc bộ giải mã hình ảnh, để giải khối một rìa khối giữa khối thứ nhất và khối thứ hai của hình ảnh được mã hoá bằng một mã khối. Thiết bị xử lý hình ảnh (501) bao gồm một bộ lọc (502) để lọc rìa khối, được tạo cấu hình để, đối với ít nhất một số điểm ảnh cần được lọc, nằm trong phạm vi giải khối từ rìa khối này, phạm vi giải khối này vuông góc với rìa khối, xác định một giá trị điểm ảnh được lọc từ giá trị điểm ảnh gốc của điểm ảnh và ít nhất một giá trị điểm ảnh khác, xác định một giá trị cắt xén của điểm ảnh, tùy thuộc vào khoảng cách của điểm ảnh từ rìa khối, và cắt xén giá trị điểm ảnh được lọc, sử dụng giá trị cắt xén thu được trong giá trị điểm ảnh được giải khối.

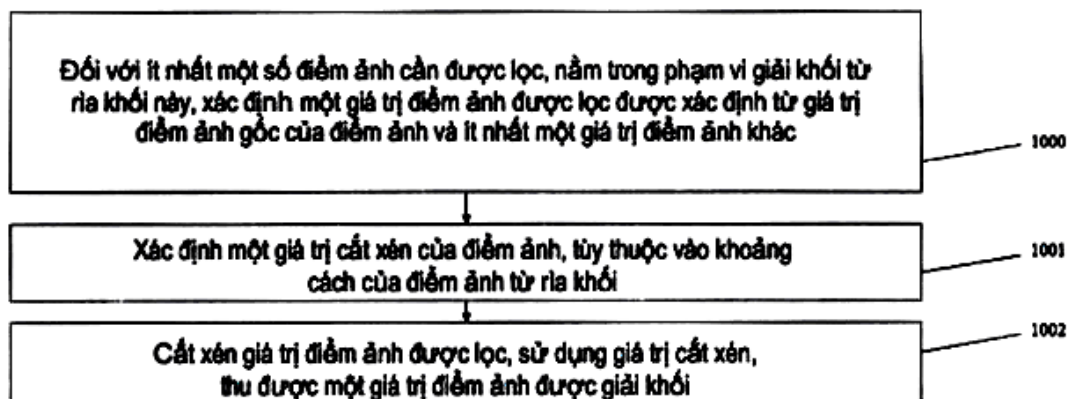


FIG. 9

- (11) **82552 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02265** (85) 23/04/2021  
(22) 28/06/2019 (86) PCT/US2019/039785 28/06/2019  
(30) 62/736,919 26/09/2018 US (87) WO2020/068235 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **D21H 19/14; C09D 167/00; C09D 191/00; D21H 17/00; D21H 17/14; D21J 1/08; D21H 21/16; D21H 27/10; D21H 27/28; C07H 13/06; D21H 17/24**

(71) **GREENTECH GLOBAL PTE. LTD. (SG)**

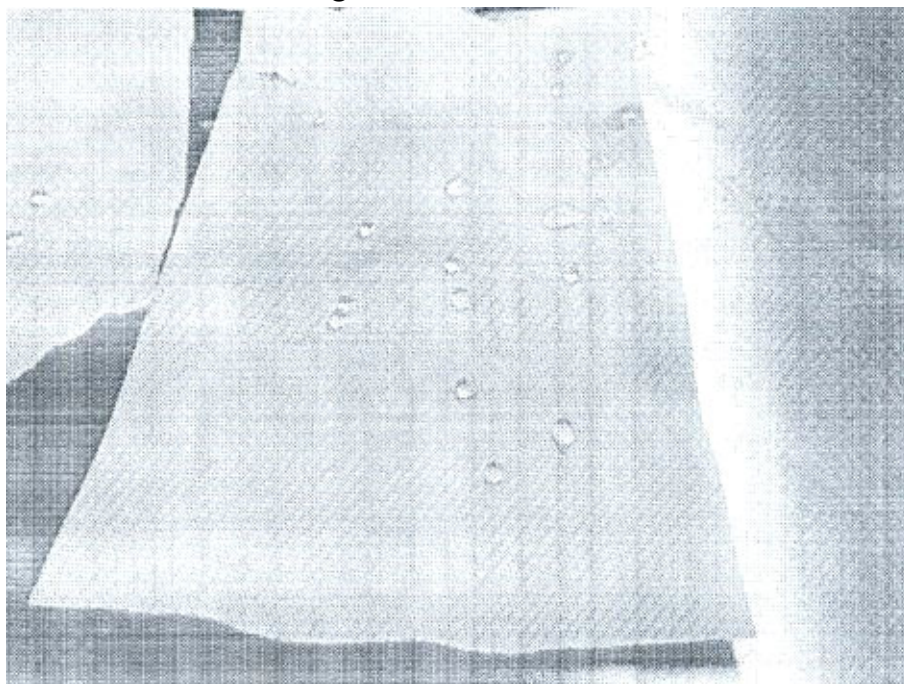
9 Raffles Place, Republic Plaza 1, #06-00 Singapore 048616 Singapore

(72) Jonathan SPENDER (US); Michael Albert BILODEAU (US); Samuel MIKAIL (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT LIỆU PHỦ CHẨN TRÊN CƠ SỞ SINH HỌC CHỨA CÁC HỖN HỢP PHA TRỘN ESTE AXIT BÉO CỦA POLYOL/SACARIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vật liệu xenluloza bằng vật liệu phủ chần chứa ít nhất hai este axit béo của polyol và/hoặc sacarit, có các giá trị HBL khác nhau, phương pháp này làm tăng tính kháng nước, dầu và mỡ đối với các vật liệu nêu trên mà không làm mất đi khả năng phân hủy sinh học của các vật liệu này. Phương pháp như đã mô tả mang đến sự kết dính vật liệu phủ chần lên các vật phẩm bao gồm các vật phẩm chứa các vật liệu xenluloza và các vật phẩm được tạo ra bằng phương pháp này. Các vật liệu được xử lý theo phương pháp này thể hiện tính kỵ nước và tính kỵ mỡ cao hơn và có thể được sử dụng trong ứng dụng bất kỳ trong đó các đặc điểm nêu trên được mong muốn.



- (11) **82553 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-02266**
- (22) 26/04/2021
- (30) PI2020002715 29/05/2020 MY
- (51) **A41D 19/04**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**  
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,  
Selangor, Malaysia
- (72) Wong Chong BAN (MY); Mohd Tazul Akmal Bin Mohd TALIB (MY); Adibah  
Binti ALI (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **KHUÔN TẠO HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới khuôn tạo hình làm bằng vật liệu bao gồm: đất sét, trong đó đất sét này được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 37% tới 41% theo trọng lượng của khuôn tạo hình, chất dẻo hóa, trong đó chất dẻo hóa này được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 15% tới 20% theo trọng lượng của khuôn tạo hình, chất chịu lửa, trong đó chất chịu lửa này được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 16% tới 20% theo trọng lượng của khuôn tạo hình, chất trợ dung, trong đó chất trợ dung này được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 20% tới 24% theo trọng lượng của khuôn tạo hình và chất độn, trong đó chất độn này được sử dụng với lượng nằm trong khoảng từ 2% tới 6% theo trọng lượng của khuôn tạo hình.



- |                        |                        |                    |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82554 A           | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-02300      | (85) 26/04/2021        |                    |
| (22) 07/08/2019        | (86) PCT/CN2019/099691 | 07/08/2019         |
| (30) PCT/CN2018/108130 | 27/09/2018 CN          | (87) WO2020/063126 |
|                        |                        | 02/04/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

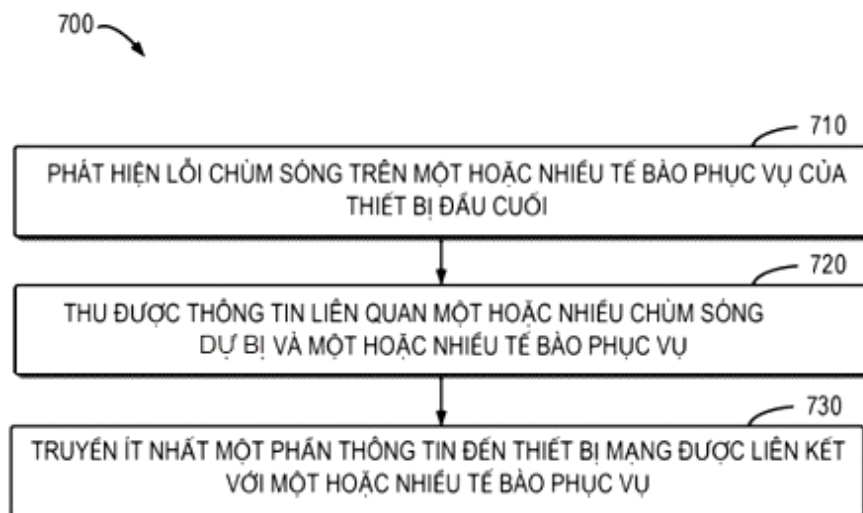
Karakaari 7 02610 Espoo (FI)

(72) KOSKELA, Timo (FI); TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); ENESCU, Mihai (FI); HAKOLA, Sami (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY BÁO CÁO LỖI CHÙM SÓNG, VÀ THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY PHÁT HIỆN LỖI CHÙM SÓNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp và bộ máy báo cáo lỗi chùm sóng, và thiết bị mạng, phương pháp và bộ máy phát hiện lỗi chùm sóng, và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính không tạm thời. Thiết bị đầu cuối phát hiện lỗi chùm sóng trên một hoặc nhiều tế bào phục vụ của thiết bị đầu cuối. Nếu lỗi chùm sóng được phát hiện trên một hoặc nhiều tế bào phục vụ, thiết bị đầu cuối thu được thông tin liên quan một hoặc nhiều chùm sóng dự bị và một hoặc nhiều tế bào phục vụ. Mỗi trong số một hoặc nhiều chùm sóng dự bị được liên kết với tế bào phục vụ tương ứng trong số một hoặc nhiều tế bào phục vụ. Thiết bị đầu cuối khi đó truyền ít nhất một phần thông tin đến thiết bị mạng được liên kết với một hoặc nhiều tế bào phục vụ.



**Fig. 7**

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82555 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02320    | (85) 27/04/2021                  |            |
| (22) 21/02/2020      | (86) PCT/KR2020/002558           | 21/02/2020 |
| (30) 10-2019-0032180 | 21/03/2019 KR (87) WO2020/189904 | 24/09/2020 |
| 10-2019-0075170      | 24/06/2019 KR                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **G01N 29/04; G06Q 50/10; B22D 41/50; B22D 46/00**

(71) **CHOSUN REFRACTORIES CO. LTD.** (KR)

55, Saneop-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do, 57816 Republic of Korea

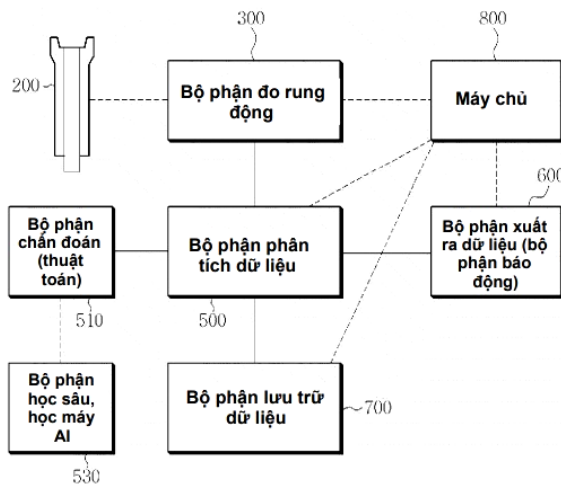
(72) JUNG, Jae Il (KR); SONG, Min Gyu (KR); LEE, Hyoung Gon (KR); KIM, You Na (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHÂN TÍCH TRẠNG THÁI CỦA THIẾT BỊ ĐÚC LIÊN TỤC SẢN XUẤT THÉP**

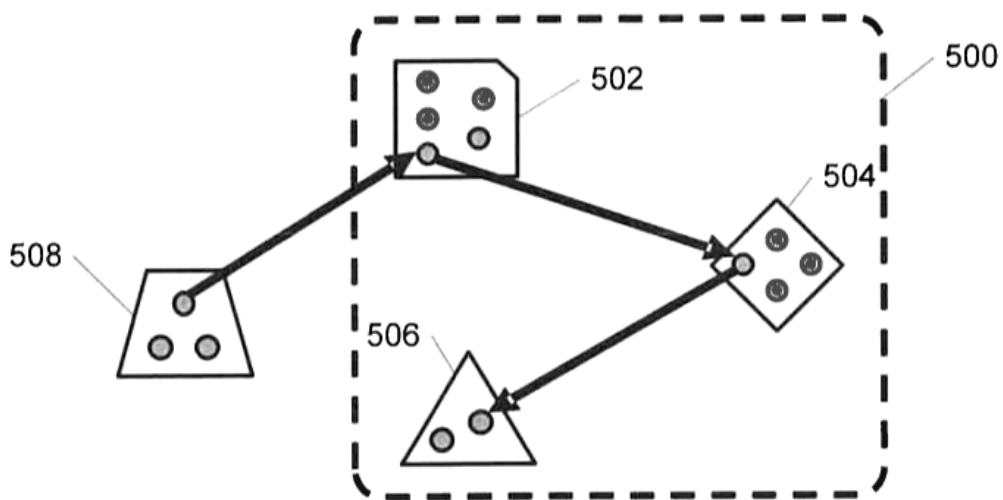
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống để điều khiển và phân tích trạng thái của thiết bị đúc liên tục sản xuất thép. Cụ thể hơn, phương pháp phân tích trạng thái dùng cho thiết bị đúc liên tục sản xuất thép bao gồm các bước: đo dữ liệu rung động về thiết bị đúc liên tục sản xuất thép bằng cách sử dụng dụng cụ đo rung động bằng laze; truyền dữ liệu rung động đã đo; so sánh dữ liệu rung động đã đo nhận được với dữ liệu định trước và phân tích dữ liệu này; lưu trữ và học dữ liệu; và hiển thị dữ liệu đã so sánh và phân tích, trong đó: dữ liệu đã đo xác định tính bất thường trong thiết bị hoặc trong quy trình nhờ phân tích tương quan trường hợp cụ thể hoặc thuật toán chẩn đoán khuyết tật định trước theo từng điều kiện tình huống và trạng thái sử dụng; báo động hoặc tín hiệu điều khiển được truyền khi cần; và dữ liệu được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu (DB), và được lưu trữ và được sử dụng ở dạng dữ liệu lớn bằng cách sử dụng kỹ thuật khai thác dữ liệu, kỹ thuật học máy, hoặc kỹ thuật học sâu, và dữ liệu đã so sánh và phân tích được hiển thị cho người dùng sao cho người dùng có thể giám sát và chẩn đoán trạng thái của thiết bị đúc liên tục sản xuất thép theo thời gian thực.

**Fig.8**



- (11) **82556 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-02360** (85) 28/04/2021  
 (22) 12/02/2020 (86) PCT/IB2020/051150 12/02/2020  
 (30) 16/290,040 01/03/2019 US (87) WO2020/178650 10/09/2020  
 (51) **G06Q 10/08; G06Q 10/04; G06Q 10/06**  
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**  
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea  
 (72) MO, Wenting (CN); CEN, Yuanyuan (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH LỘ TRÌNH HIỆU QUẢ CHO VIỆC HOÀN TẤT ĐƠN HÀNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị, và hệ thống để lập kế hoạch lộ trình để lấy hàng và giao hàng cho bưu kiện, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: nhận các vị trí được xác định từ trước trong vùng địa lý và dữ liệu đang biểu diễn lộ trình được xác định từ trước đang kết nối các vị trí được xác định từ trước; xác định các khu vực đơn vị trong vùng địa lý dựa trên sự gần gũi theo tuần tự của các vị trí được xác định từ trước dọc theo lộ trình được xác định từ trước, các khu vực đơn vị chứa khu vực đơn vị thứ nhất và khu vực đơn vị thứ hai, và các khu vực đơn vị đang được tạo cấu hình sao cho tất cả các vị trí trong khu vực đơn vị thứ nhất cần được viếng thăm trước các vị trí viếng thăm của khu vực đơn vị thứ hai; sinh ra các mẫu hình giao hàng để xác định lộ trình đang kết nối ít nhất một khu vực trong số các khu vực đơn vị, từng mẫu hình giao hàng chứa ít nhất một khu vực trong số các khu vực đơn vị được kết hợp với trình tự viếng thăm; khi nhận dữ liệu nhiệm vụ chứa các vị trí đích để viếng thăm, xác định lộ trình đích sử dụng các mẫu hình giao hàng và dữ liệu đích; và gửi lộ trình đích tới thiết bị di động.



**FIG. 5**



(11) 82558 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02431

(22) 29/04/2021

(30) 202010561775.1 18/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) A47J 37/06

(71) LANGFANG DEVELOPMENT ZONE LIVEN ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)

No. 30 Huaxiang Road, Langfang Development Zone, Langfang City, Hebei Province 065000, China

(72) SONG, Laoliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

(57) Sáng chế này đề xuất máy chế biến thực phẩm. Máy chế biến thực phẩm bao gồm: đế máy; kết cấu khoang thứ nhất, được bố trí trên đế máy; bộ phận xử lý thứ nhất được bố trí bên trong kết cấu khoang thứ nhất, bộ phận xử lý thứ nhất bao gồm trục giữ dao cắt thứ nhất, và dao cắt thứ nhất và dao cắt thứ hai được bố trí trên trục giữ dao cắt thứ nhất; và bộ phận xử lý thứ hai được bố trí bên trong kết cấu khoang thứ nhất, bộ phận xử lý thứ hai bao gồm trục giữ dao cắt thứ hai và dao cắt thứ ba được bố trí trên trục giữ dao cắt thứ hai. Bộ phận xử lý thứ nhất và bộ phận xử lý thứ hai được bố trí một cách tùy ý bên trong kết cấu khoang thứ nhất.

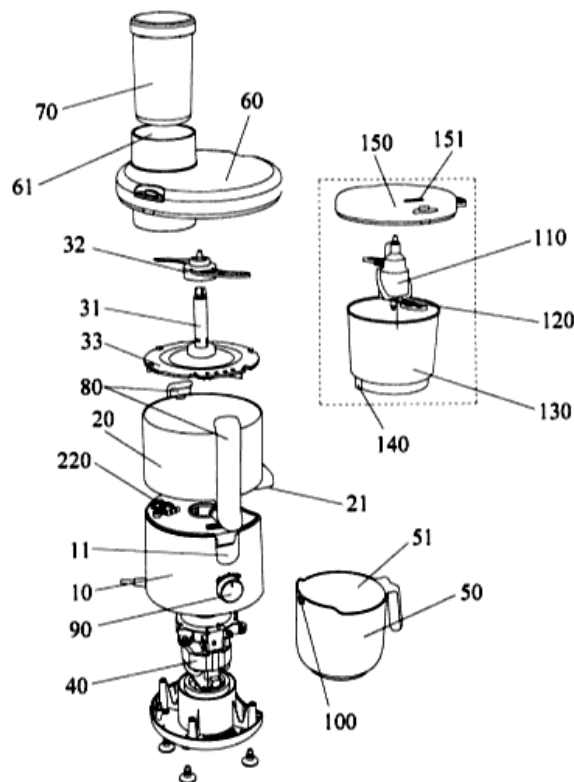
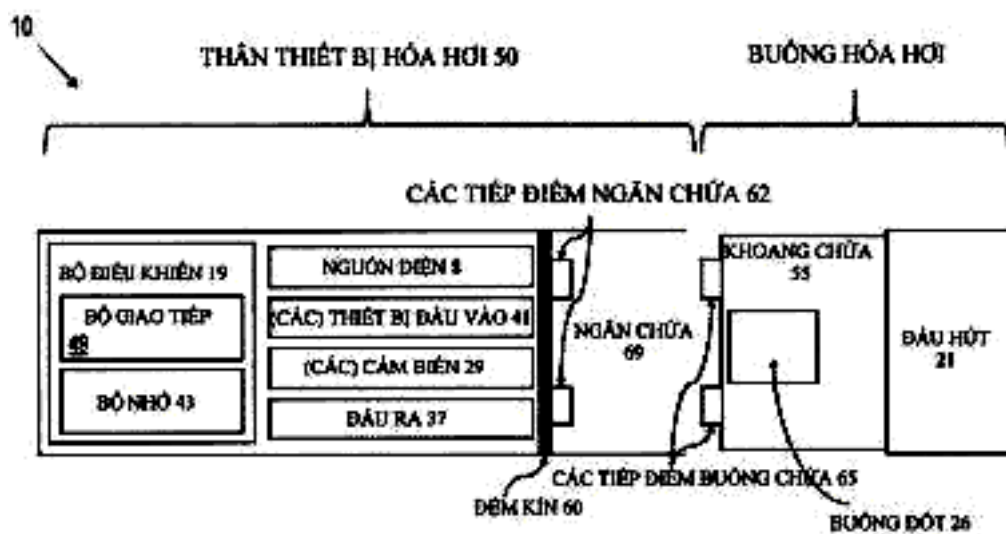


Fig. 1

- (11) **82559 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-02457** (85) 04/05/2021  
 (22) 15/10/2019 (86) PCT/US2019/056343 15/10/2019  
 (30) 62/745,589 15/10/2018 US (87) WO2020/081569 23/04/2020  
 62/747,099 17/10/2018 US  
 62/812,161 28/02/2019 US  
 62/913,135 09/10/2019 US  
 (51) **A24F 40/10; A24F 40/46**  
 (71) **JUUL LABS, INC. (US)**  
 560 20th Street Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America  
 (72) ATKINS, Ariel (US); BELISLE, Christopher, L. (US); CHRISTENSEN, Steven (US); HOOPAI, Alexander, M. (US); JOHNSON, Eric Joseph (US); KING, Jason (US); LEON DUQUE, Esteban (US); RIOS, Matthew (US); ROSSER, Christopher, J. (GB); STRATTON, Andrew, J. (GB); THAWER, Alim (GB); WESTLEY, James, P. (GB)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BỘ PHẬN GIA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất bộ phận gia nhiệt cho buồng hóa hơi. Buồng hóa hơi này có thể bao gồm khoang chứa để chứa chất bay hơi được và bộ phận bắc giao tiếp dạng lồng với khoang chứa. Bộ phận gia nhiệt có thể bao gồm phần gia nhiệt, tiếp điểm buồng chứa, và chân. Phần gia nhiệt bao gồm ít nhất hai nhánh nằm cách nhau. Tiếp điểm buồng chứa có thể kết nối điện với nguồn điện. Chân kéo dài giữa phần gia nhiệt và tiếp điểm buồng chứa. Phần gia nhiệt có thể được uốn quanh bộ phận bắc giao tiếp sao cho phần gia nhiệt kẹp chặt bộ phận bắc vào bộ phận gia nhiệt và tiếp xúc với ít nhất hai bề mặt của bộ phận bắc.



**FIG. 1A**

- |   |                        |                       |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 82560 A  | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-02462   | (85) 05/05/2021        |                       |
| (22) 10/03/2020   | (86) PCT/IB2020/052072 | 10/03/2020            |
| (30) 16/299,742   | 12/03/2019             | US (87) WO2020/183373 |
| (51) <b>G06Q 10/08; G06Q 10/06</b>  |                        |                       |
| (71) <b>COUPANG CORP. (KR)</b>  |                        |                       |
| 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Korea   |                        |                       |
| (72) REHN, Erik (US); KIM, Yoo Suk (US); LEE, Yul Hee (KR); LEE, Jong Wook (KR); CHO, Hye Leen (KR); LEE, Han Jun (KR); JI, Hyung Geun (KR) |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)   |                        |                       |
| (54) <b>CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP DỰA TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ TỰ PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC GIAO HÀNG LINH HOẠT</b>                         |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp liên quan đến việc cung cấp các đề nghị giao hàng để sử dụng với giao diện. Phương pháp để cung cấp các đề nghị giao hàng bao gồm bước nhận, từ thiết bị di động, yêu cầu một hoặc nhiều nhiệm vụ giao hàng bao gồm khu vực địa lý và khung thời gian, truy cập cơ sở dữ liệu lưu trữ các nhiệm vụ giao hàng, mỗi nhiệm vụ giao hàng được liên kết với trạng thái là được phân công hoàn toàn, được phân công một phần, hoặc không được phân công dựa trên việc so sánh số lượng công nhân được phân công cho nhiệm vụ đó và số lượng công nhân cần để hoàn thành nhiệm vụ đó, xác định nhiệm vụ nào trong số các nhiệm vụ giao hàng được lưu trữ cần phân công có lộ trình giao hàng trong khu vực địa lý và khung thời gian nhận được, chọn một hoặc nhiều đề nghị giao hàng nếu trạng thái của mỗi đề nghị giao hàng xác định được bằng được phân công một phần hoặc không được phân công, và đáp lại yêu cầu nhận được bằng cách truyền một hoặc nhiều đề nghị giao hàng được chọn đến thiết bị di động.

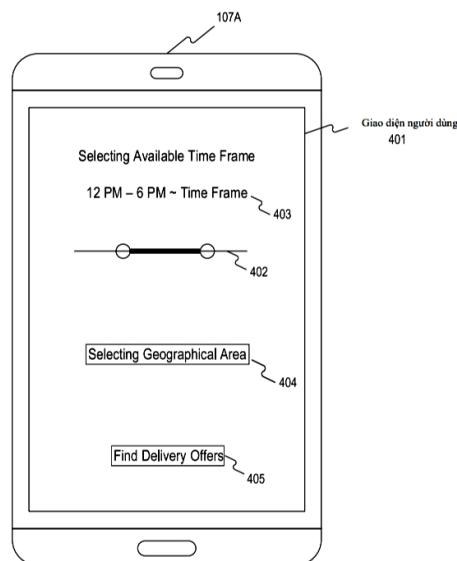


FIG. 4A

- (11) **82561 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-02466** (85) 05/05/2021
- (22) 12/03/2020 (86) PCT/IB2020/052225 12/03/2020
- (30) 16/356,100 18/03/2019 US (87) WO2020/188422 24/09/2020
- (51) **G06Q 10/08**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**  
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Korea
- (72) REHN, Erik (US); SUNG, Keunwoo (KR); KANG, Hyun Bo (KR); CHANG, Ji Ho (KR); LEE, Hyo Jeong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THEO DÕI BƯU KIẾN MỘT CÁCH TỰ ĐỘNG VÀ ĐẶT HÀNG LẠI CÓ PHÂN ƯU TIÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp và hệ thống để theo dõi bưu kiện một cách tự động và đặt hàng lại có phân mức ưu tiên chứa việc nhận, qua giao diện mạng, thông tin liên quan tới đơn hàng, bộ phận nhận diện bưu kiện thứ nhất được kết hợp với bưu kiện thứ nhất, dữ liệu sự kiện được kết hợp với nhiều bộ phận nhận diện bưu kiện chứa bộ phận nhận diện bưu kiện thứ nhất, đơn hàng bao gồm nhóm thứ nhất của các món hàng, trong đó bưu kiện thứ nhất được đặt cấu hình để giữ nhóm thứ nhất của các món hàng cần được giao hàng tới người nhận thứ nhất nằm trong chu kỳ thời gian được xác định từ trước qua một hoặc nhiều lộ trình hiện đang tồn tại; phân tích cú pháp dữ liệu sự kiện dựa trên bộ phận nhận diện bưu kiện thứ nhất; xác định xem liệu bưu kiện thứ nhất có tồn tại hay không dựa trên thông tin; và truyền tín hiệu tới hệ thống máy tính để giao hàng bưu kiện thứ nhất hoặc để đặt hàng lại bưu kiện thứ nhất dựa trên các việc xác định.

300

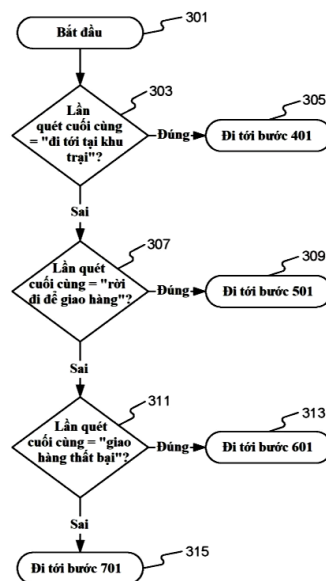


FIG. 3



(11) 82562 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02475

(22) 05/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/10/2021

(51) **B21F 27/10**

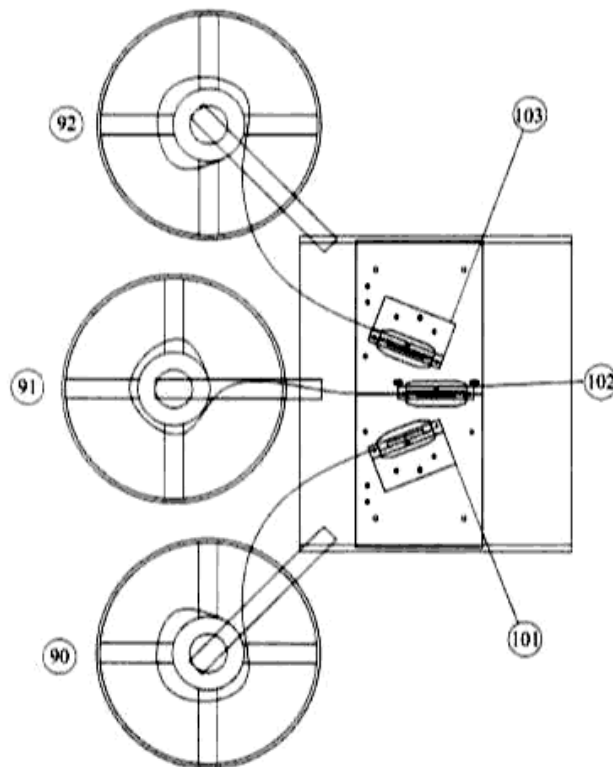
(71) **TRƯƠNG HẬU (VN)**

933/4/14B tỉnh Lộ 10 Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Hậu (VN)

(54) **MÁY CỘT MÓC ÁO BÁN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới máy cột móc áo kim loại (bán tự động) để thực hiện công đoạn cố định và cột móc áo một cách bán tự động, từ đó tiết kiệm được thời gian và nhân lực trong công đoạn này. Máy cột móc áo tự động gồm bộ phận cột móc áo có các bộ phận dẫn dây và cố định dây, bộ phận cố định dây và hỗ trợ gấp dây, bộ phận đưa dây vào, bộ phận hỗ trợ tác động lực, bộ phận di chuyển bởi sự tác động của khí nén để cắt dây hoạt động bởi hệ thống truyền động khí nén.



**Fig. 4**

- (11) **82563 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02531** (85) 07/05/2021  
(22) 29/09/2019 (86) PCT/CN2019/109136 29/09/2019  
(30) 201910123361.8 19/02/2019 CN (87) WO2020/168720 27/08/2020  
201910196769.8 15/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) JING, Hao (CN); ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN); SCHRAMM, Mirko  
(DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT  
GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông theo sáng chế có thể áp dụng cho các trường hợp liên kết mạng khác nhau giữa các hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi phần tử mạng quản lý phiên, kênh dữ liệu thứ nhất trong hệ thống thứ nhất, trong đó kênh dữ liệu thứ nhất là kênh dữ liệu cần được đồng bộ hóa với thiết bị đầu cuối; và đồng bộ hóa, bởi phần tử mạng quản lý phiên trong thủ tục liên kết mạng đối với thiết bị đầu cuối từ hệ thống thứ nhất tới hệ thống thứ hai, ít nhất một trong số kênh dữ liệu thứ nhất hoặc kênh dữ liệu thứ hai nằm trong hệ thống thứ hai và tương ứng với kênh dữ liệu thứ nhất. Phần tử mạng quản lý phiên thực hiện xử lý đồng bộ hóa sau khi liên kết mạng được thực hiện giữa các hệ thống truyền thông, vì thế thông tin kênh dữ liệu được lưu trữ trong phần tử mạng quản lý phiên là phù hợp với thông tin kênh dữ liệu được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối. Điều này ngăn chặn sự cố truyền thông xảy ra khi kênh dữ liệu không được đồng bộ hóa sau khi liên kết mạng được thực hiện giữa các hệ thống truyền thông.

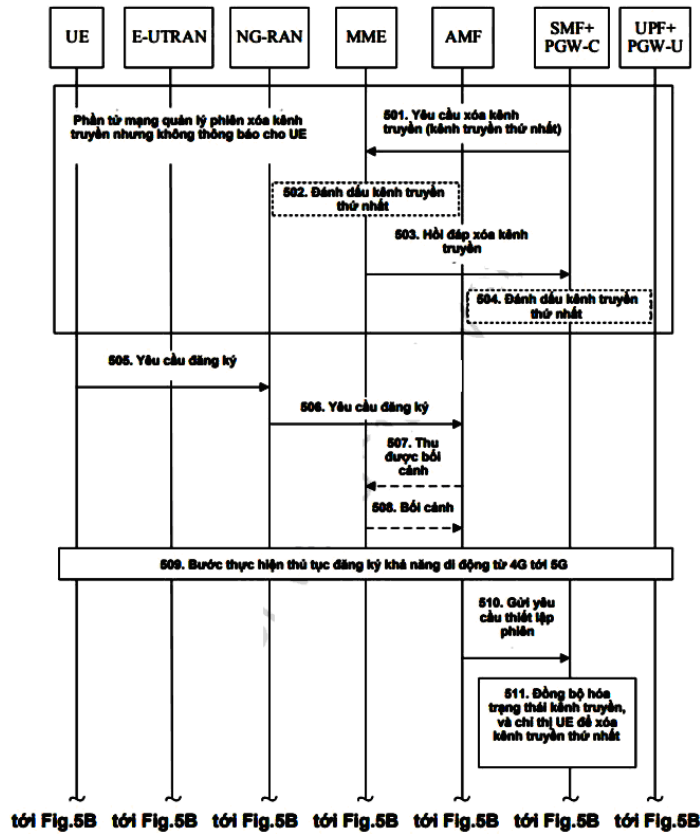


Fig.5A

tiếp theo từ Fig.5A    tiếp theo từ Fig.5A    tiếp theo từ Fig.5A    tiếp theo từ Fig.5A    tiếp theo từ Fig.5A    tiếp theo từ Fig.5A    tiếp theo từ Fig.5A

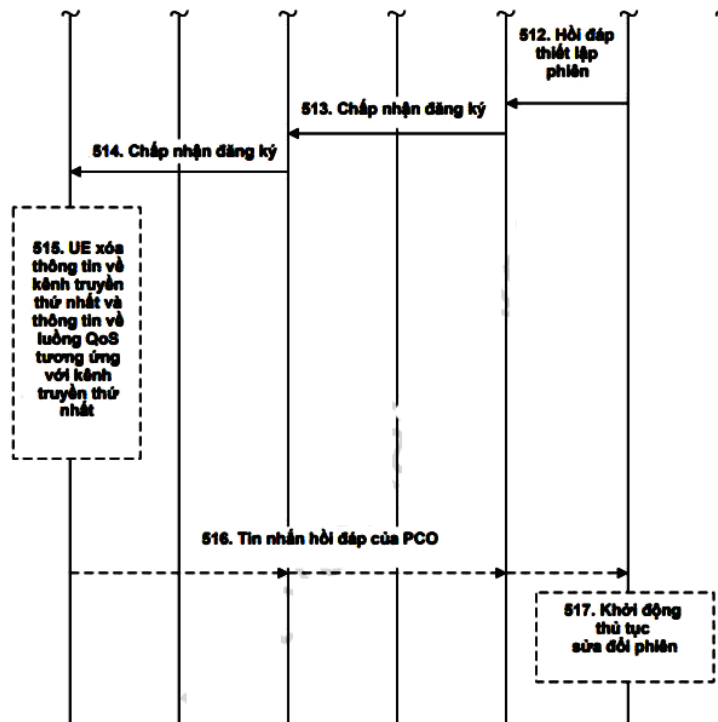


Fig.5B

- (11) **82564 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-02542** (85) 07/05/2021  
 (22) 12/12/2019 (86) PCT/US2019/065936 12/12/2019  
 (30) 62/779,916 14/12/2018 US (87) WO2020/123783 18/06/2020  
 62/807,603 19/02/2019 US  
 62/840,879 30/04/2019 US  
 (51) **C12N 15/113; A61P 25/14**  
 (71) **1. BIOGEN MA INC. (US)**  
 225 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America  
**2. IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 2855 Gazelle Court, Carlsbad, California 92010, United States of America  
 (72) NESTOROV, Ivan Alexandrov (US); FERGUSON, Toby (US); NORRIS, Daniel A. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **ỐNG TIÊM VÀ BƠM BAO GỒM CHẾ PHẨM VÔ TRÙNG CHỨA CÁC OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH XƠ CỨNG CỘT BÊN TEO CƠ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến ống tiêm và bơm bao gồm chế phẩm vô trùng chứa các oligonucleotit đối nghĩa nhắm đích superoxit dismutaza 1 (Superoxide Dismutase 1 - SOD1), và các muối của chúng. Ống tiêm hoặc bơm này được làm thích ứng để dùng trong nội mạc tủy oligonucleotit đối nghĩa hoặc các muối của chúng để điều trị cho các đối tượng mắc hoặc có nguy cơ phát triển bệnh xơ cứng cột bên teo cơ.

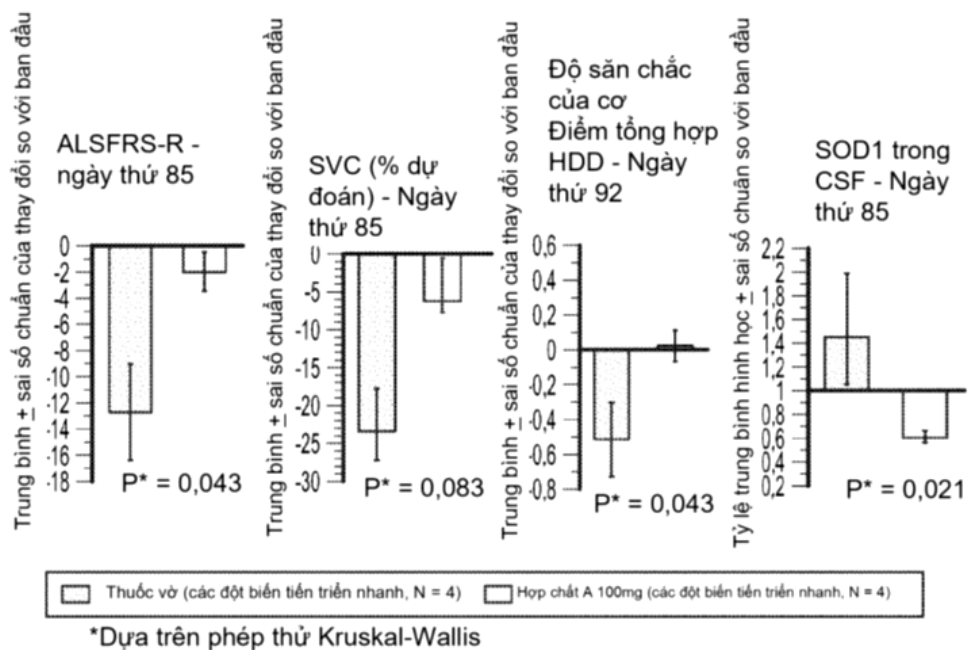


FIG.5

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82565 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-02557    | (85) 07/05/2021                  |            |
| (22) 28/11/2019      | (86) PCT/KR2019/016647           | 28/11/2019 |
| (30) 20-2018-0006089 | 26/12/2018 KR (87) WO2020/138741 | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2021

(51) *A47B 31/00; A47B 13/00; A47B 13/08; B60B 33/00; A47B 95/02; A47B 95/04; A47B 1/04*

(75) **KIM, BU SEONG (KR)**

11, Saman-ro 163beon-gil Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50822, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN TÍCH HỢP CÓ KHẢ NĂNG DI CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập tới bàn tích hợp có khả năng di chuyển có thể dễ dàng di chuyển tới điểm đến ở trạng thái mà nhiều loại vật phẩm được đặt ở trên hoặc để cho phép nhiều loại vật phẩm được đặt ở trên, và cụ thể hơn là tới bàn tích hợp có khả năng di chuyển mà có tính trang trí được cải thiện và thuận tiện để di chuyển để bàn tích hợp có thể vận chuyển vật phẩm như là đồ uống, thực phẩm, máy tính, vật phẩm kinh doanh và dữ liệu kinh doanh đến nhiều loại bàn như là loại bàn làm việc hoặc bàn ăn cho mục đích sử dụng, hoặc sao cho bàn tích hợp cho phép nhiều loại vật phẩm được đặt ở trên hoặc được vận chuyển ổn định ở trạng thái nơi vật phẩm được đặt ở trên ngay cả trong không gian tương đối hẹp trong cửa hàng bách hóa, cửa tiệm, sảnh tiệc ngoài trời, nhà riêng, khách sạn, văn phòng, thiết tiệc trong nhà/ngoài trời, hoặc nhà hàng cao cấp.

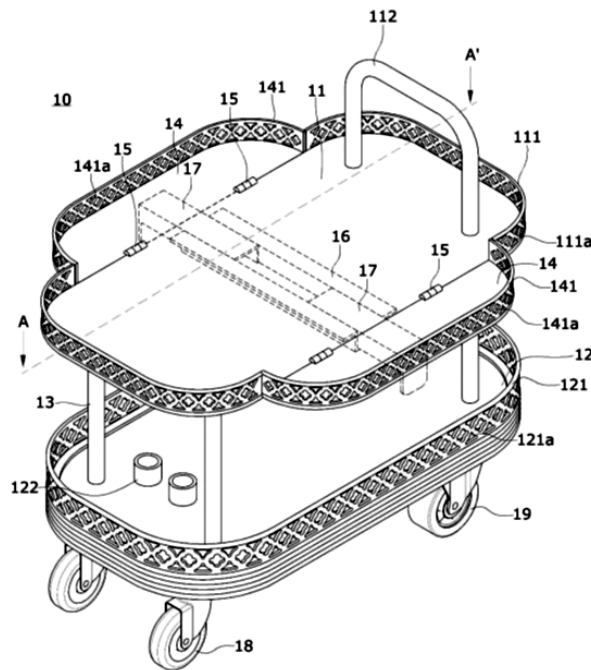


FIG. 1

- (11) **82566 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02567** (85) 07/05/2021  
(22) 11/10/2019 (86) PCT/US2019/055956 11/10/2019  
(30) 62/744,946 12/10/2018 US (87) WO2020/077276 16/04/2020  
62/784,334 21/12/2018 US
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C07K 14/715; A61K 39/395; C07K 14/54**  
(71) **XENCOR, INC. (US)**  
111 West Lemon Avenue, Monrovia, CA 91016, United States of America  
(72) BERNETT, Matthew (US); DESJARLAIS, John, R. (US); HEDVAT, Michael (US);  
SCHUBBERT, Suzanne (US); BONZON, Christine (US); RASHID, Rumana (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PROTEIN DUNG HỢP IL-15/IL-15RALPHA FC ĐƯỢC NHẮM ĐÍCH PD-1  
VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp Fc dạng dime khác loại được nhắm đích PD1 mới có chứa protein dung hợp Fc IL-15/IL-15R $\alpha$  và protein dung hợp Fc mảnh kháng thể PD-1. Theo một số phương án, protein dung hợp IL-15/R $\alpha$ -Fc được nhắm đích PD-1 được dùng cho bệnh nhân để điều trị bệnh ung thư. Theo một số phương án, protein dung hợp IL-15/R $\alpha$ -Fc được nhắm đích PD-1 được dùng kết hợp với kháng thể phong bế PD-1 chẳng hạn như nivolumab và/hoặc pembrolizumab. Theo một số phương án, protein dung hợp IL-15/R $\alpha$ -Fc được nhắm đích PD-1 không cạnh tranh với kháng thể phong bế PD-1 chẳng hạn như nivolumab và/hoặc pembrolizumab để liên kết kháng nguyên.

(11) 82567 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02571

(22) 10/05/2021

(30) 2020-086037 15/05/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) F16C 11/04; G03G 15/00; G03B 27/62

(71) KEM HONGKONG LIMITED HK (HK)

Unit 908, 9/F, Kowloon Centre 33 Ashley Road Tsimshatsui, Kowloon, Hong Kong

(72) Satoshi OGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **BẢN LỀ VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TRANG BỊ BẢN LỀ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề có cấu trúc đơn giản giúp nắp đậy tài liệu không bị rơi đột ngột khi đóng và mang lại cảm giác vận hành êm ái, cũng như thiết bị được trang bị bản lề này. Bản lề, bao gồm: thành phần liên kết có cấu tạo bao gồm một cặp tấm bên ở phần trên và khoang chứa có miệng ở phía trên, thành phần liên kết được gắn vào phần trên của thân chính thiết bị; thành phần nâng bao gồm trục đỡ và tấm đỡ, có phần cam quay thứ nhất trong trục đỡ và được gắn với nắp đậy tài liệu; trục bản lề kết nối quay được với trục đỡ của thành phần nâng giữa cặp tấm bên của thành phần liên kết; thành phần trượt được chứa trượt được trong khoang chứa và có phần lồi của cam trượt luôn ở trạng thái tiếp xúc nén với phần cam quay thứ nhất ở đỉnh; thành phần đàn hồi được lắp ráp giữa đáy của khoang chứa và thành phần trượt, và đẩy thành phần trượt về phía phần cam quay thứ nhất; bộ hoãn xung được lắp đặt trong thành phần đàn hồi, và một đầu của bộ hoãn xung được kết nối tách rời được với cán pít-tông của nó; thanh ép được lắp đặt theo cách trượt lên và xuống được giữa bộ hoãn xung và phần cam quay thứ nhất trong xi lanh dẫn được lắp đặt trong thành phần trượt. Khi nắp đậy tài liệu được đóng lại từ một góc mở xác định trước, khoảng cách di chuyển của thành phần trượt được ép bởi phần cam quay thứ nhất lớn hơn khoảng cách di chuyển của thanh ép.

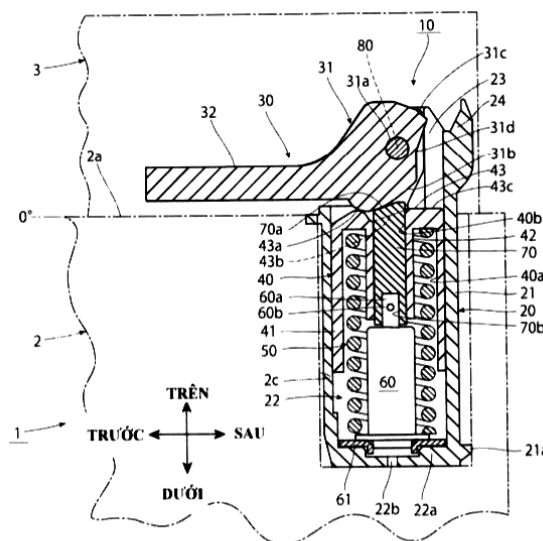


Fig.3

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82568 A      |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-02583 |            | (85) 10/05/2021        |            |
| (22) 16/10/2019   |            | (86) PCT/FR2019/052456 | 16/10/2019 |
| (30) 1801092      | 17/10/2018 | FR (87) WO2020/079369  | 23/04/2020 |

(51) **B64D 27/02**

(71) **VOLTAERO (FR)**

Rue Joseph De Lelée, Aérodrome de Royan Médis, MEDIS 17600, France

(72) BOTTI, Jean (FR); ESTEYNE, Didier (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY ĐƯỢC TRANG BỊ HỆ THỐNG ĐỘNG LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy (100) được cung cấp nguồn động lực bao gồm động cơ nhiệt (1) và trục đầu ra (A1), mô-tơ điện (2), ắc-quy (40) để cấp cho mô-tơ điện (2) và hệ thống đẩy cánh quạt bao gồm cánh quạt (3) và trục cánh quạt (A3), gọi là trục, mà cánh quạt (3) được ghép nối vào đó. Hệ thống động lực cũng bao gồm hệ thống các khớp ly hợp (E123, E14, E23, E324) được thiết kế cho các kết cấu khác nhau mà theo cách lựa chọn có thể khiến dẫn động cánh quạt nhờ động cơ nhiệt mà không có sự truyền chuyển động quay của mô-tơ điện đến cánh quạt; để dẫn động cánh quạt nhờ mô-tơ điện mà không có sự truyền chuyển động quay của động cơ nhiệt đến cánh quạt; để dẫn động cánh quạt nhờ sự truyền kết hợp chuyển động quay của động cơ nhiệt và chuyển động quay của mô-tơ điện đến cánh quạt. Mô-tơ điện bao gồm stato và rô-tô được lắp để chuyển động quay quanh trục được nối cứng, hoặc có thể được ghép nối, đến trục cánh quạt. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp điều khiển tương ứng.

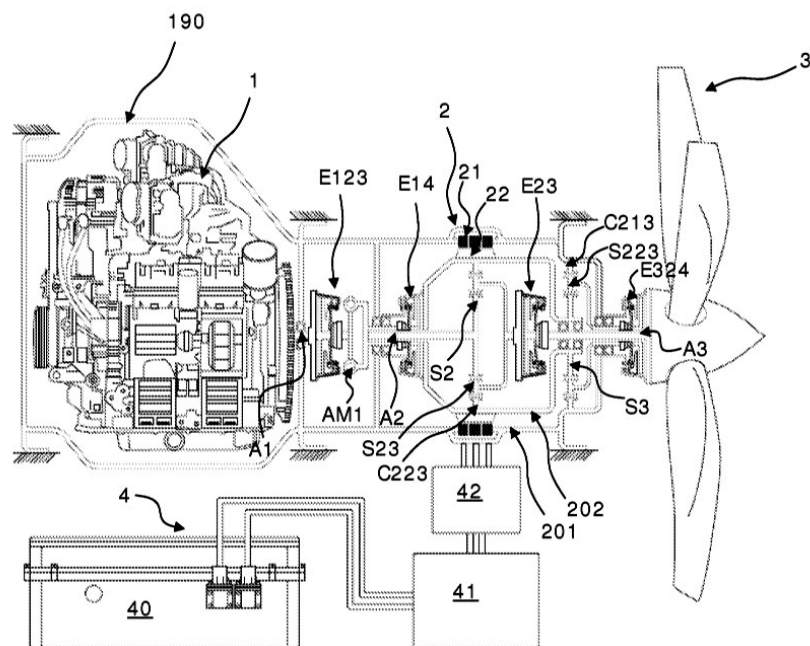


Fig.1A



- (11) **82569 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-02591** (85) 10/05/2021  
 (22) 17/10/2019 (86) PCT/CN2019/111642 17/10/2019  
 (30) 201811206989.6 17/10/2018 CN (87) WO2020/078414 23/04/2020  
 (51) **B01J 8/18; B01J 8/00; B01J 8/08; C07C 211/46; B01J 8/34; C07C 209/36; B01D 45/08**  
 (71) **1. SHANGHAI RESEARCH INSTITUTE OF PETROCHEMICAL TECHNOLOGY SINOPEC (CN)**  
 1658 Pudong Bei Road, Pudong New Area, Shanghai, 201208, China  
**2. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**  
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing, 100728, China  
 (72) Jun XU (CN); Siqing ZHONG (CN); Le ZHAO (CN); Lianghua WU (CN)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **BỘ PHẬN KẾT CẤU DẠNG HÌNH THANG HAI CHIỀU, THIẾT BỊ HÓA LỎNG VÀ QUÁ TRÌNH PHẢN ỨNG HYDRO HÓA HỢP CHẤT NITRO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hóa lỏng, bộ phận kết cấu dạng hình thang hai chiều và thiết bị hóa lỏng có bộ phận kết cấu dạng hình thang hai chiều. Sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng các thiết bị hóa lỏng này trong quá trình phản ứng hydro hóa hợp chất nitro. Thiết bị hóa lỏng bao gồm vỏ ngoài, bộ phân phối khí, và buồng bên trong được xác định bởi thành bên trong của vỏ ngoài nêu trên và bề mặt trên của bộ phân phối khí nêu trên, trong vùng giữa của buồng bên trong nêu trên được bố trí tám đục lỗ, tám đục lỗ bao gồm vùng mép ngoài và vùng trung tâm, giả sử tỷ lệ mở của vùng mép ngoài là A1 (đơn vị là %), giả sử tỷ lệ mở của vùng trung tâm là A2 (đơn vị là %), thì  $A1/A2=0-0,95$ . Thiết bị hóa lỏng có thể đạt được các hiệu quả kỹ thuật chẳng hạn như mức giảm sự tổn thất chất xúc tác có hiệu quả.

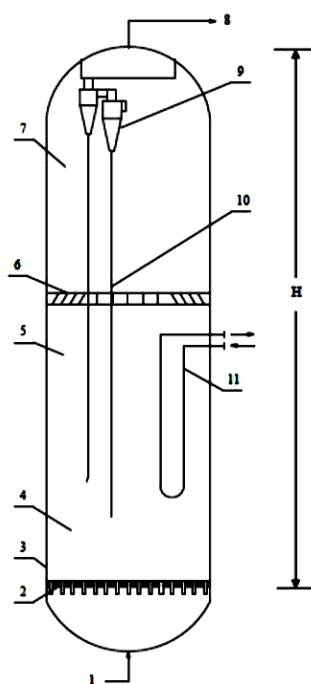


Fig.1

- (11) **82570 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02604** (85) 10/05/2021  
(22) 12/03/2020 (86) PCT/IB2020/052179 12/03/2020  
(30) 16/355,460 15/03/2019 US (87) WO2020/188416 24/09/2020  
(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10**  
(71) **COUPANG CORP. (KR)**  
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea  
(72) WU, Xiaofeng (CN); LI, Yanchao (CN); LEE, Meng Chai (MY); LEE, Yul Hee (KR); KANG, Young Shin (KR); WEI, Han (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA CHO VIỆC THEO DÕI NHÂN VIÊN DI ĐỘNG ĐƯỢC CẢI TIẾN**  
  
(57) Các hệ thống và các phương pháp cho việc theo dõi thời gian được máy tính hóa được bộc lộ. Trong một khía cạnh, thiết bị được triển khai bởi máy tính được bộc lộ. Thiết bị bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh, thiết bị mạng, thiết bị hiển thị, và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Các lệnh hướng tới bộ xử lý để xác định vị trí của thiết bị dựa trên một hoặc nhiều tín hiệu mạng; dựa trên vị trí được xác định, hiển thị phần tử giao diện người dùng thứ nhất mà, khi được lựa chọn, thì ghi lại thời gian bắt đầu được liên kết với bộ nhận dạng người dùng; nhận sự lựa chọn của phần tử giao diện người dùng thứ nhất; sau khi nhận sự lựa chọn của phần tử giao diện người dùng thứ nhất, thì hiển thị phần tử giao diện người dùng thứ hai mà, khi được lựa chọn, thì ghi lại thời gian kết thúc được liên kết với người dùng bộ nhận dạng; nhận sự lựa chọn của phần tử giao diện người dùng thứ hai; và gửi ít nhất một thời gian trong số thời gian bắt đầu hoặc thời gian kết thúc đến máy chủ từ xa qua thiết bị mạng.

- (11) **82571 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02630** (85) 11/05/2021  
(22) 18/11/2019 (86) PCT/IN2019/000035 18/11/2019  
(30) 201941013095 02/04/2019 IN (87) WO2020/202166 08/10/2020  
(51) *A01N 33/18; C05F 11/10; A01N 25/08*  
(71) **DEVI CROPSCIENCE PVT LTD. (IN)**  
Devi House, 281-4, Sivagangai Main Road, Gomathipuram, Madurai- 625 020 Tamil Nadu, India  
(72) THEENACHANDRAN, Rathinasamy (IN)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM KÍCH THÍCH SINH HỌC SỬ DỤNG AXIT FOLIC VÀ NITROBENZEN DÙNG CHO CÂY NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY LÀM VƯỜN**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kích thích sinh học cho cây nông nghiệp và cây làm vườn bao gồm axit folic; nitrobenzen; chất hoạt động bề mặt ion/ không ion; chất tạo nhũ hoá; chất mang và chất độn và chất phụ trợ ở dạng hạt, bột có thể thấm ướt hoặc dạng lỏng; được sử dụng trực tiếp hoặc kết hợp với môi trường nước để làm tăng mức hấp thụ chất dinh dưỡng bằng cách làm tăng sự phát triển rễ và năng suất.

(11) 82572 A (43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02675

(22) 12/05/2021

(30) 109118771 04/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) *G01R 31/26; G01M 11/02*

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

(72) Shao-Han Chiang (TW); Tzu-Hsiang Kao (TW); Tsung-Wei Tseng (TW); Wen-Shau Peng (TW); Jyun-Yi Wu (TW); Hsin-Han Chen (TW); Ting-Yi Wu (TW); Hsiao-Jung Ou (TW); Wei-Fu Chen (TW); Chih-Yuan Lin (TW); Li-Chia Wang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ PHÁT HIỆN PHẦN TỬ PHÁT QUANG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện phần tử phát quang tự động kết nối với ít nhất một phần tử phát quang của đối tượng thử nghiệm và bao gồm hộp đen, ray trượt, thiết bị chụp ảnh, tấm dẫn ánh sáng vào, và bộ xử lý. Ray trượt và thiết bị chụp ảnh được đặt trong hộp đen. Thiết bị chụp ảnh trượt trên ray trượt. Tấm dẫn ánh sáng vào được đặt ở một bên của hộp đen và có ít nhất một lỗ tự động kết nối với phần tử phát quang. Thiết bị chụp ảnh được gắn với tấm dẫn ánh sáng vào để chụp ảnh của tấm dẫn ánh sáng vào. Bộ xử lý được ghép với thiết bị chụp ảnh và được điều chỉnh để thu được bộ các giá trị RGB của ảnh, chuyển đổi các giá trị RGB thành bộ các giá trị HSV, và xác định xem phần tử phát quang của đối tượng thử nghiệm có đáp ứng tiêu chuẩn dựa vào các giá trị HSV hay không.

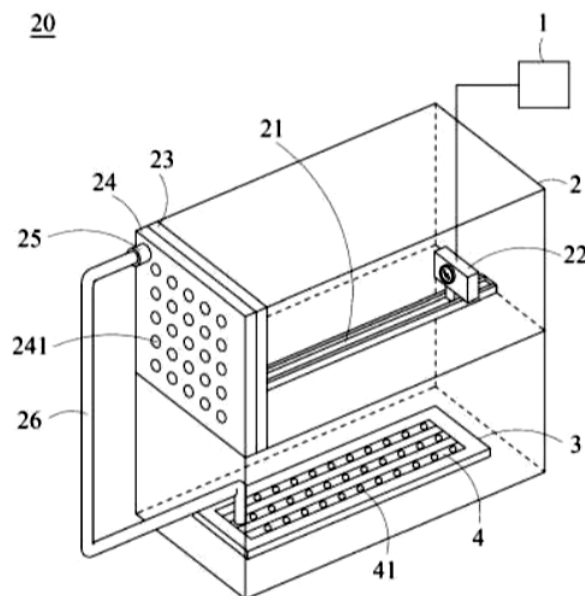


FIG. 1

(11) 82573 A (43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02719

(22) 13/05/2021

(30) 10-2020-0065587 01/06/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

(51) G06Q 50/06; G06Q 50/26; G06Q 50/10; G06F 30/20

(71) ATWOM CO., LTD. (KR)

(Bansuk-dong, WellBing Town) 8F1., 13 Bansuk-ro, Yusung-gu, Daejeon-si, Korea

(72) KIM, Jung Woo (KR); HAN, Ki Beom (KR); CHAE, Seong Ki (KR); LEE, Gyeong Hak (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ MÔ PHÒNG ĐỂ ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG CỦA NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ ĐẾN MÔI TRƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mô phỏng trang trại gió, và cụ thể hơn là thiết bị mô phỏng trang trại gió có khả năng hỗ trợ quá trình lựa chọn vị trí trang trại gió có xem xét đến các đánh giá tác động môi trường khác nhau. Thiết bị mô phỏng trang trại gió theo phương án thực hiện ưu tiên của sáng chế bao gồm: đơn vị chỉ định mục tiêu đánh giá (2110) để cung cấp dữ liệu hệ thống thông tin địa lý (GIS) về khu vực dự kiến của trang trại gió đến thiết bị đầu cuối (4000) và nhận thông tin về khu vực mục tiêu đánh giá, khu dân cư và điểm quan sát do người dùng chỉ định trong khu vực dự kiến của trang trại gió; đơn vị thiết lập mục đánh giá (2120) để hướng dẫn nhập các mục và trọng số đánh giá vào thiết bị đầu cuối (4000) và nhận các mục cũng như trọng số đánh giá do người dùng lựa chọn hoặc nhập từ thiết bị đầu cuối (4000); và đơn vị đánh giá chính (2130) để tạo ra một hàm đánh giá để tính điểm đánh giá tổng thể như được trình bày trong Phương trình 1 dưới đây, sử dụng các mục đánh giá và trọng số do người dùng chọn hoặc nhập vào nhận được từ thiết bị đầu cuối (4000);

[Phương trình 1]

$$f_{\text{tổng số}} = a_1f_1 + \dots + a_n f_n$$

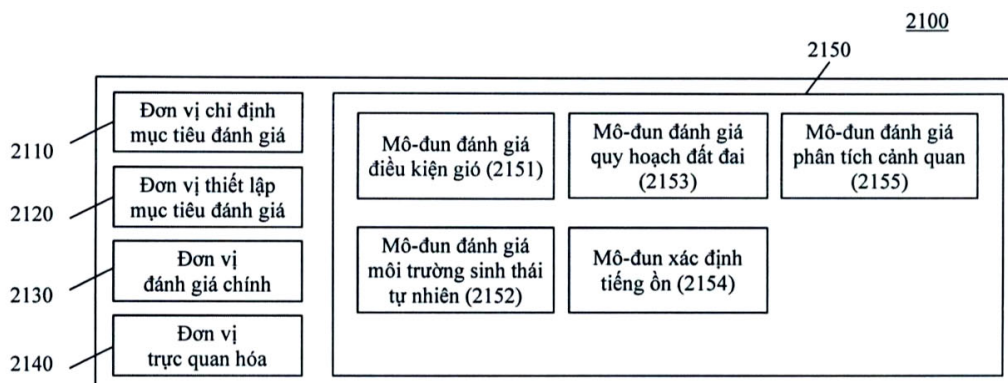


Fig.4

(11) 82574 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02740

(22) 14/05/2021

(30) 109117879 28/05/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) F21S 41/00

(71) HUA XIN OPTRONICS CO. (TW)

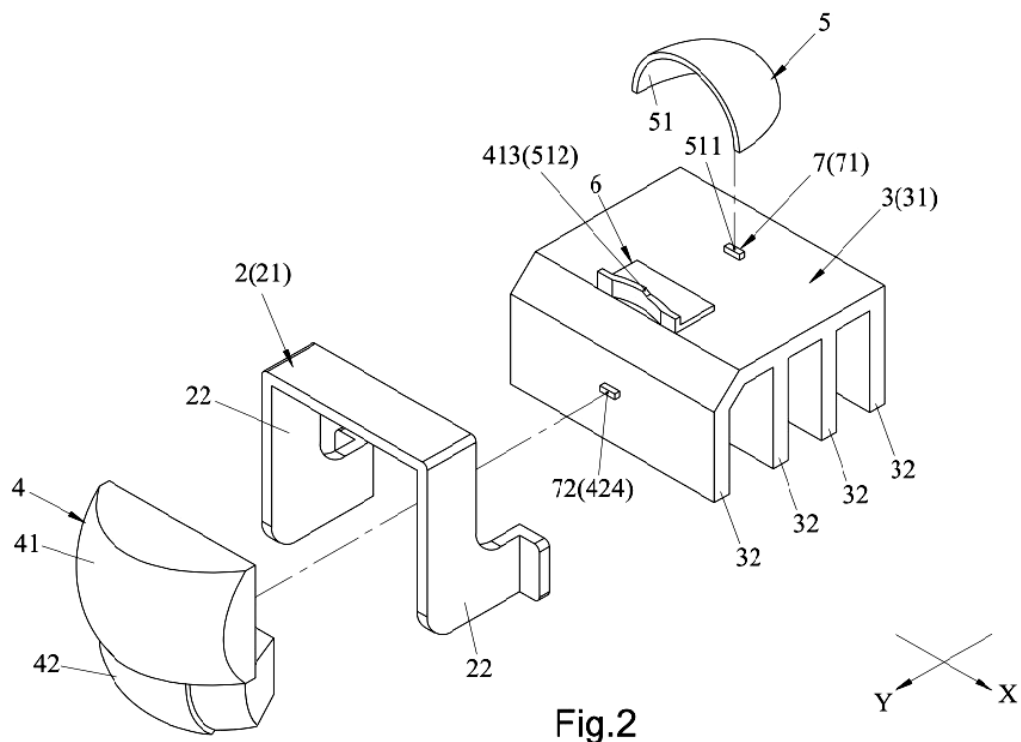
3F., No. 16, Aly. 10, Ln. 53, Dongnan St., East Dist., Hsinchu City, Taiwan

(72) I-Liang HUANG (TW); You-Kang GUAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐÈN PHA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đèn pha bao gồm thấu kính trên (41), cụm thấu kính dưới (42), bộ phận xạ (5), tấm chắn (6) và cụm phát sáng (7). Cụm phát sáng (7) bao gồm nguồn sáng thứ nhất (71) và nguồn sáng thứ hai (72) mà mỗi một nguồn có thể vận hành để chuyển giữa trạng thái bật và trạng thái tắt. Khi nguồn sáng thứ nhất (71) ở trạng thái bật và khi nguồn sáng thứ hai (72) ở trạng thái tắt, các chùm ánh sáng chiếu gần được tạo ra bởi sự kết hợp của thấu kính trên (41), bộ phận xạ (5), tấm chắn (6) và nguồn sáng thứ nhất (71). Khi nguồn sáng thứ hai (72) và nguồn sáng thứ nhất (71) ở trạng thái bật, các chùm ánh sáng chiếu xa được tạo ra bởi sự kết hợp của thấu kính trên (41), cụm thấu kính dưới (42), bộ phận xạ (5), tấm chắn (6) và cụm phát sáng (7).



- (11) **82575 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02748** (85) 14/05/2021  
(22) 05/11/2019 (86) PCT/EP2019/080209 05/11/2019  
(30) 18206685.2 16/11/2018 EP (87) WO2020/099180 A1 22/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **A23L 27/10; A23L 27/16; A23B 7/005**

(71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands

(72) **ABRAHAMSE Salomon Leendert (NL); ACHARYA Parag (IN); BATENBURG Amir Maximiliaan (NL); BLUME Jochen (FR); GROHMANN Lars (DE); HILLE Matthias (DE); KOCH Jens (DE); KOPPE Volkmar (DE); SABATER-LUENTZEL Christopher (DE); VANDER STAPPEN Michel (NL)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO MÙI VỊ HÀNH TÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tạo mùi vị hành tây, phương pháp này bao gồm: • cung cấp nước ép hành tây cô đặc có hàm lượng chất khô từ 40-95% trọng lượng; • cung cấp thành phần hành tây được lựa chọn từ hành tây tươi, hành tây sấy khô và các kết hợp của chúng; • trộn nước ép hành tây cô đặc với thành phần hành theo tỷ lệ trọng lượng, căn cứ theo lượng chất khô, 100 phần tính theo trọng lượng chất khô từ nước ép hành tây cô đặc với 4 đến 80 phần tính theo trọng lượng chất khô từ thành phần hành tây, để sản xuất hỗn hợp hành tây có hàm lượng chất khô từ 20-80% trọng lượng; • đưa hỗn hợp hành tây vào xử lý nhiệt ở nhiệt độ ít nhất 90°C trong ít nhất 15 phút; • tùy ý trộn hỗn hợp hành tây đã xử lý nhiệt với thành phần hành tây bổ sung và/hoặc bổ sung nước ép hành tây cô đặc để tạo ra hỗn hợp hành tây; • làm khô hỗn hợp hành tây đã qua xử lý nhiệt hoặc hỗn hợp hành tây để tạo ra hỗn hợp hành tây khô có hàm lượng nước dưới 10% trọng lượng. Phương pháp này tạo ra một chế phẩm tạo mùi vị hành tây ổn định trong thời hạn sử dụng có hương vị đậm đà của hành tây rang, chiên hoặc chiên ngập dầu, và có thể được sử dụng một cách thích hợp để tạo ra mùi vị hành tây này cho nhiều loại sản phẩm ăn được.

- (11) **82576 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02825** (85) 18/05/2021  
(22) 18/10/2019 (86) PCT/US2019/057092 18/10/2019  
(30) 62/747,522 18/10/2018 US (87) WO2020/082047 A1 23/04/2020  
(51) *C12N 15/113; C12N 15/90; A61K 48/00*  
(71) **INTELLIA THERAPEUTICS, INC. (US)**  
40 Erie Street, Suite 130 Cambridge, MA 02139 (US)  
(72) FINN Jonathan Douglas (US); HUANG Hon-Ren (US); FORGET Anthony (US);  
XIE Xin (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CẤU TRÚC AXIT NUCLEIC HAI CHIỀU, VẬT TRUYỀN BAO GỒM CẤU TRÚC VÀ TẾ BÀO CHỦ BAO GỒM CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc axit nucleic hai chiều bao gồm:  
a) đoạn thứ nhất bao gồm trình tự mã hoá của polypeptit AAT; và  
b) đoạn thứ hai bao gồm phần bổ trợ ngược của trình tự mã hoá của polypeptit AAT, trong đó cấu trúc này không bao gồm gen khởi đầu mà thúc đẩy quá trình biểu hiện của polypeptit AAT.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật truyền bao gồm cấu trúc, hạt nano lipit bao gồm cấu trúc và tế bào chủ bao gồm cấu trúc.



- (11) **82577 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-02826** (85) 18/05/2021  
(22) 18/10/2019 (86) PCT/US2019/057090 18/10/2019  
(30) 62/747,509 18/10/2018 US (87) WO2020/082046 A1 23/04/2020  
62/829,009 03/04/2019 US  
62/829,621 04/04/2019 US  
62/840,352 29/04/2019 US
- (51) *C12N 15/113; C12N 15/90; A61K 48/00*
- (71) **1. INTELLIA THERAPEUTICS, INC. (US)**  
40 Erie Street, Suite 130, Cambridge, MA 02139 (US)  
**2. REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Rd, Tarrytown, NY 10591 (US)
- (72) FINN Jonathan Douglas (US); HUANG Hon-Ren (US); ROY Moitri (US); LAI KehDih (US); SATTLER Rachel (US); KYRATSOUS Christos (US); WANG Cheng (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG SỬ DỤNG TRONG VIỆC BIỂU HIỆN YẾU TỐ IX Ở TẾ BÀO VÀ TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng để biểu hiện yếu tố IX ở tế bào chủ hoặc quần thể gồm các tế bào chủ. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất tế bào chủ được tạo ra bằng chế phẩm này.

(11) 82578 A (43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02836

(22) 19/05/2021

(30) 2020-094785 29/05/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

(51) F16D 43/18

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

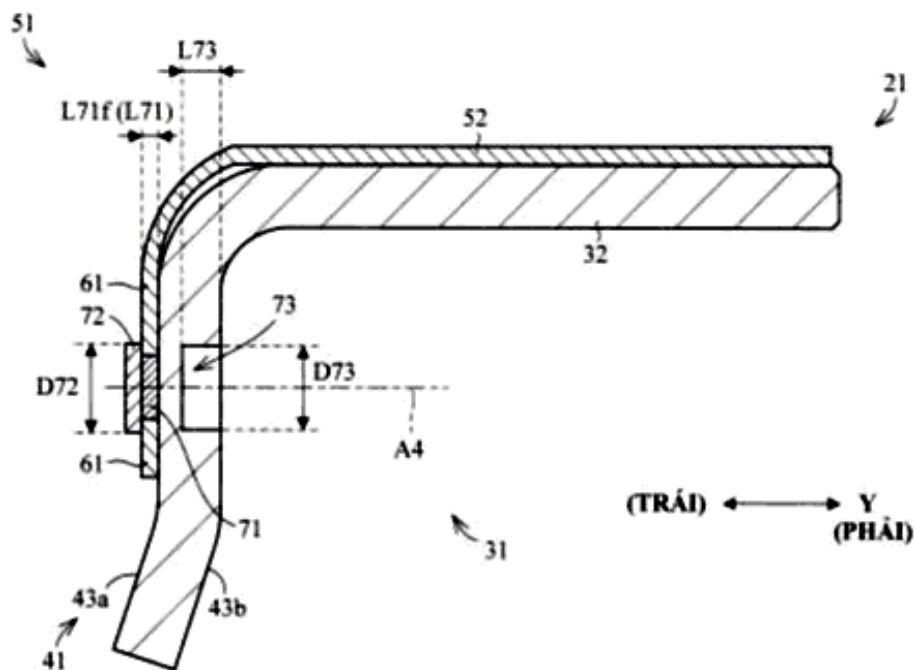
(72) Junichi ITO (JP); Yasuto MASUI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

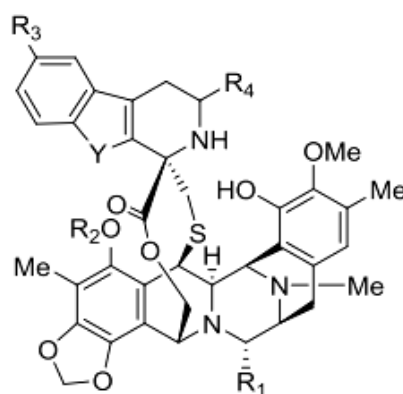
(54) KHỚP LY HỢP LY TÂM VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN CÓ KHỚP LY HỢP LY TÂM

(57) Sáng chế đề cập đến khớp ly hợp ly tâm (21) và phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) có khớp ly hợp ly tâm (21). Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) có khớp ly hợp ly tâm (21). Khớp ly hợp ly tâm (21) gồm guốc ly tâm (22), hộp khớp ly hợp (31) và vỏ chống rung (51). Hộp khớp ly hợp (31) có phần hình trụ thứ nhất (32) và phần đáy (41). Phần hình trụ thứ nhất (32) có thể tiếp xúc và tách khỏi guốc ly tâm (22). Phần đáy (41) kéo dài từ phần hình trụ thứ nhất (32). Vỏ chống rung (51) có phần hình trụ thứ hai (52) và phần được cố định (61). Phần hình trụ thứ hai (52) tiếp xúc một phần của phần hình trụ thứ nhất (32). Phần được cố định (61) kéo dài từ phần hình trụ thứ hai (52). Phần được cố định (61) được uốn nếp vào phần đáy (41).

FIG. 8



- (11) **82579 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-02863** (85) 19/05/2021  
 (22) 25/10/2019 (86) PCT/EP2019/079188 25/10/2019  
 (30) 18382759.1 25/10/2018 EP (87) WO2020/084115 30/04/2020  
 (51) **A61K 47/68; A61P 35/00**  
 (71) **PHARMA MAR, S.A. (ES)**  
 Polígono Industrial La Mina, Avda. de los Reyes, 1, Colmenar Viejo, E-28770  
 Madrid, Spain  
 (72) CUEVAS MARCHANTE, Maria del Carmen (ES); FRANCESCH SOLLOSO,  
 Andres (ES); LATORRE LOZANO, Alfonso (ES); MARTINEZ BARRASA,  
 Valentin (ES)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **LIÊN HỢP KHÁNG THỂ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT ECTEINASCIDIN,  
 DƯỢC PHẨM, THUỐC CHỨA CHỨNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các liên hợp thuốc có công thức [D-(X)<sub>b</sub>-(AA)<sub>w</sub>-(T)<sub>g</sub>-(L)-]<sub>n</sub>-Ab  
 trong đó: D là gốc thuốc có công thức (I) sau đây hoặc muối, este, solvat, tautome  
 hoặc đồng phân lập thể dược dụng của nó,



(I)

trong đó D được gắn cộng hóa trị thông qua nhóm hydroxy hoặc amin với (X)<sub>b</sub> nếu có, hoặc (AA)<sub>w</sub> nếu có, hoặc với (T)<sub>g</sub> nếu có, hoặc (L); các hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh ung thư. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm, thuốc chứa chúng và quy trình bào chế liên hợp thuốc.

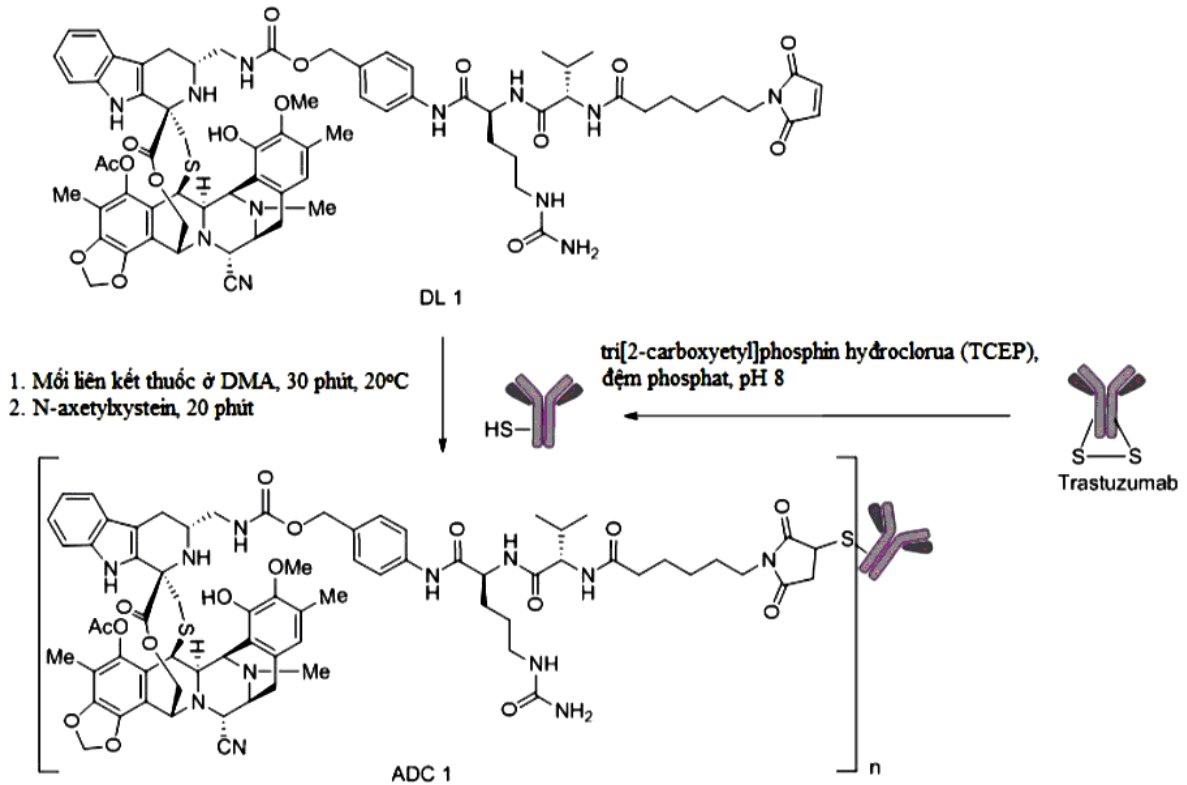


FIG. 1

(11) **82580 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-02872**

(22) 19/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/05/2021

(51) **C12Q 1/68**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Lệ Thủy (VN); Nguyễn Hoàng Chương (VN); Nguyễn Đăng Quân (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT GIẢ VIRUT VIÊM GAN C (AR-HCV) VÀ HẠT GIẢ VIRUT VIÊM GAN C BỀN VỚI NUCLEAZA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hạt giả virus viêm gan C (AR-HCV), trong đó trình tự ARN đặc hiệu của virus viêm gan C (HCV) được đóng gói trong protein vỏ của thực khuẩn thể MS2 tạo cấu trúc giả virus bền với các nucleaza cho phép phát triển mẫu đối chứng dùng trong phân tích đồng thời cho phép kéo dài thời gian bảo quản. Vùng trình tự không mã hóa 5'UTR của HCV được khuếch đại và tạo dòng vào plasmid BH20 và được cảm ứng, biểu hiện trong tế bào *E. coli* BL21 (DE3) bằng bổ sung chất cảm ứng IPTG. AR-HCV được thu nhận và tinh sạch cho thấy có độ bền khi xử lý với đồng thời 2 enzym DNaza và RNaza đồng thời duy trì được tính ổn định ở các điều kiện và thời gian bảo quản khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến hạt giả virus viêm gan C (AR-HCV) thu được từ quy trình theo sáng chế, plasmid tái tổ hợp và chủng *E. coli* chứa plasmid tái tổ hợp cũng như các đoạn môi, đoạn dò đặc hiệu dùng trong quy trình theo sáng chế.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82581 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-02877 | (85) 20/05/2021        |            |
| (22) 21/03/2019   | (86) PCT/CN2019/079141 | 21/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/186529 A1  | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) *H04W 88/02; H04W 76/10*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH CHÍNH SÁCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định chính sách. Phương pháp này gồm: UE nhận thông tin thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng, ở đây, thông tin thứ nhất gồm ít nhất một trong số: chính sách thứ nhất, kiểu chính sách tương ứng với chính sách thứ nhất, kiểu dịch vụ tương ứng với chính sách thứ nhất, thông tin biểu thị việc liệu UE được phép yêu cầu chính sách thứ nhất, hoặc điều kiện kích khởi cho UE để yêu cầu chính sách thứ nhất.

UE nhận thông tin thứ nhất được truyền bởi thiết bị mạng, ở đây, thông tin thứ nhất gồm ít nhất một trong số: chính sách thứ nhất, kiểu chính sách tương ứng với chính sách thứ nhất, kiểu dịch vụ tương ứng với chính sách thứ nhất, thông tin biểu thị việc liệu UE được phép yêu cầu chính sách thứ nhất, hoặc điều kiện kích khởi cho UE để yêu cầu chính sách thứ nhất.

401

**FIG. 4**

- (11) **82582 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-02902**
- (22) 20/05/2021
- (30) 2020-104685 17/06/2020 JP
- (51) **A61K 36/185; A61K 8/9789**
- (71) **BLOOM CLASSIC Co., Ltd.** (JP)  
4-3-28, Akasaka, Minato-ku, Tokyo, Japan
- (72) Hayami TABE (JP); Akihito FUJITA (JP); Mayumi KOTANI (JP); Yasushi TAGANE (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **TÁC NHÂN LÀM GIẢM BỐC HỎA, MỸ PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG MỸ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân làm giảm bốc hỏa có hiệu quả cao trong việc làm giảm bốc hỏa liên quan đến hội chứng tiền kinh nguyệt. Tác nhân làm giảm bốc hỏa có chứa chất chiết từ cây cảm quỳ làm thành phần hoạt tính. Sáng chế cũng đề cập đến mỹ phẩm được sử dụng để làm giảm bốc hỏa liên quan đến hội chứng tiền kinh nguyệt (PMS) và phương pháp sử dụng mỹ phẩm này.

(11) 82583 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02904

(22) 20/05/2021

(30) 10-2020-0067132 03/06/2020 KR

(51) H01L 51/56; H01L 21/033; H01L 51/00

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

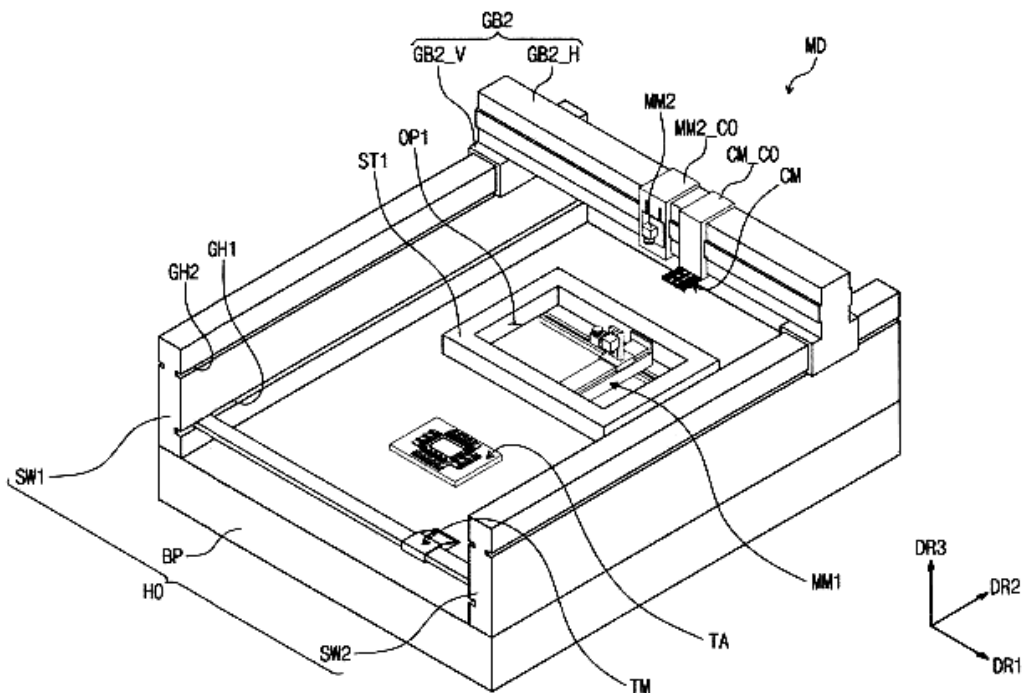
(72) Junho JO (KR); Seungwon KIM (KR); Youngho PARK (KR); Seungyong SONG (KR); Youngchul LEE (KR); Sungsoon IM (KR); Youngsuck CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHẾ TẠO MẶT NẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẶT NẠ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chế tạo mặt nạ. Thiết bị chế tạo mặt nạ theo sáng chế bao gồm bậc thứ nhất mà trên đó khung mặt nạ được bố trí, khung mặt nạ này có các khoảng hở ô được sắp xếp theo hướng thứ nhất và hướng thứ hai giao nhau với hướng thứ nhất, môđun dời chuyển đặt các mặt nạ ô lên khung mặt nạ để lần lượt chồng lên các khoảng hở ô của khung mặt nạ và các mặt nạ ô, môđun camera chụp ảnh các mặt nạ ô, môđun xử lý thứ nhất chiếu tia laser thứ nhất giữa phần viền tương ứng với một phần của khung mặt nạ liền kề khoảng hở ô thứ N và vùng mép thứ nhất của mặt nạ ô thứ N được bố trí trên phần viền này, và môđun xử lý thứ hai chiếu tia laser thứ hai vào vùng viền giữa vùng mép thứ nhất và vùng mép thứ hai kéo dài từ vùng mép thứ nhất.

FIG. 3





(11) 82584 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02909

(22) 20/05/2021

(30) 2020-099914 09/06/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **B65H 5/06; B65H 27/00**

(71) **GRAPHTEC CORPORATION (JP)**

503-10 Shinano-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8503 Japan

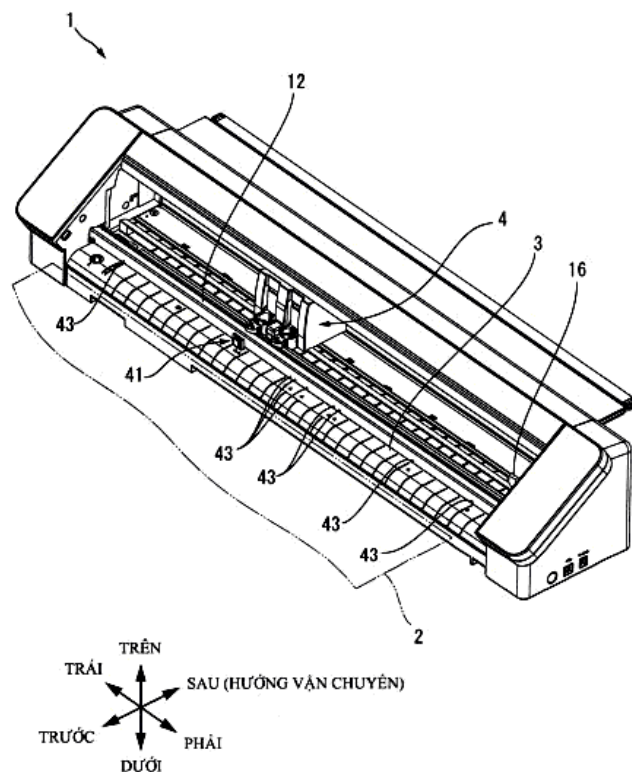
(72) Yoshitaka TSUNOI (JP); Maki NAGASAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU DÙNG TRỤC LĂN KẸP VÀ MÁY VẪ**

(57) Cơ cấu trục lăn kẹp bao gồm đường ray, thanh trượt, giá đỡ trục lăn, lò xo, và trục lăn kẹp. Đường ray kéo dài theo hướng thứ nhất giao hướng vận chuyển vật liệu trong khi cách xa trục lăn dẫn động vật liệu được tạo kết cấu để vận chuyển vật liệu. Thanh trượt được đỡ bởi đường ray di chuyển được dọc theo đường ray. Giá đỡ trục lăn được đỡ bởi thanh trượt di chuyển được đối với trục lăn dẫn động vật liệu. Lò xo được bố trí giữa thanh trượt và giá đỡ trục lăn và hướng giá đỡ trục lăn về phía trục lăn dẫn động vật liệu. Trục lăn kẹp được đỡ theo cách quay được bởi giá đỡ trục lăn trong khi đặt hướng trục theo hướng thứ nhất.

**FIG.1**



(11) 82585 A (43) 27/12/2021

(21) 1-2021-02913

(22) 21/05/2021

(30) 20177976.6 03/06/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) *D01H 4/08*

(71) 1. SAURER SPINNING SOLUTIONS GMBH & CO. KG (DE)

Carlstr. 60, 52531 Uebach-Palenberg, Germany

2. SAURER CZECH S.R.O. (CH)

Jugoslávská 15, 547 01 Náchod, Czech Republic

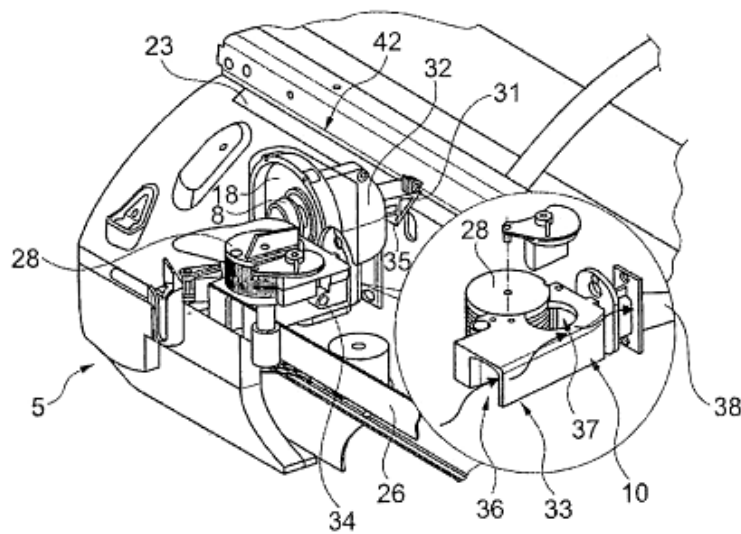
(72) Haase, Christoph (DE); Bucak, Jaroslav (CH); Semerád, Jaroslav (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NỐI SỢI CỦA MÁY KÉO SỢI RÔTO ĐẦU CUỐI MỞ VÀ MÁY KÉO SỢI RÔTO ĐẦU CUỐI MỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành máy kéo sợi rôto đầu hở (1) được gọi là phương pháp “kéo sợi bằng môi nối”, trong đó mỗi máy trạm (2) của máy kéo sợi rôto đầu hở (1) có rôto kéo sợi có thể dẫn động (8) quay với tốc độ cao trong vỏ rôto (18) có thể được hút chân không, con lăn mở cú sợi có thể dẫn động (28) và trục lăn kéo cú sợi (11) có thể được dẫn động bằng động cơ riêng biệt.

Nhằm mục đích đảm bảo rằng, thậm chí sau khi mất điện, tất cả các môi nối của máy kéo sợi rôto đầu hở (1) là chính xác trong quá trình “kéo sợi bằng môi nối” tiếp theo, sáng chế đề xuất, khi xảy ra mất điện, tốc độ nạp (45) của trục lăn kéo cú sợi (11) đầu tiên được giảm liên tục, và sau đó tốc độ nạp (45) của trục lăn kéo cú sợi (11) được tăng nhanh trở lại để cấp sợi bổ sung đến rôto kéo sợi (8), và trục lăn kéo cú sợi (11) sau đó được dừng lại đột ngột để có sự làm đứt sợi có chủ đích sau vị trí cấp sợi bổ sung, sợi bị đứt được xử lý bằng khí nén.



HÌNH 2B

(11) **82586 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-02936**

(22) 21/05/2021

(30) 109118759      04/06/2020      TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2021

(51) **G06F 3/048; G06F 3/14**

(71) **ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) Hao-Jun Chen (TW); Bo-Jyun Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐA CỬA SỔ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển đổi đa cửa sổ. Phương pháp chuyển đổi đa cửa sổ bao gồm các bước sau: hiển thị màn hình cửa sổ thứ nhất được bố trí thông qua máy tính thứ nhất và màn hình cửa sổ thứ hai được bố trí thông qua máy tính thứ hai; nhận tín hiệu điều khiển được tạo bởi thiết bị đầu vào để điều khiển vị trí của con trỏ trên màn hình cửa sổ thứ nhất hoặc màn hình cửa sổ thứ hai; nhận tín hiệu điều khiển được tạo bởi thiết bị đầu vào để điều khiển vị trí của con trỏ trên màn hình cửa sổ thứ nhất hoặc màn hình cửa sổ thứ hai; tính toán tốc độ di chuyển thứ nhất của thiết bị đầu vào khi con trỏ chạm vào biên màn hình thứ nhất trong màn hình cửa sổ thứ nhất hay không; tính toán tốc độ di chuyển thứ nhất của thiết bị đầu vào trước khi con trỏ chạm vào biên màn hình thứ nhất của màn hình cửa sổ thứ nhất; xác định xem tốc độ di chuyển có lớn hơn hoặc bằng với ngưỡng tốc độ định trước hay không; và xác định xem con trỏ có được hiển thị trong màn hình cửa sổ thứ hai hay không.

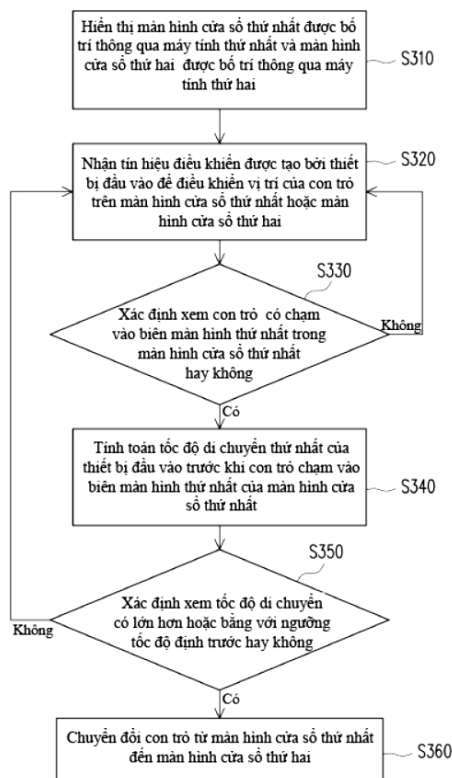


FIG. 3

- (11) 82587 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-02949 (85) 24/05/2021  
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/EP2019/081348 14/11/2019  
 (30) 18209624.8 30/11/2018 EP (87) WO2020/109017 04/06/2020  
 (51) *A01K 1/01; A01K 31/04; A01K 29/00*  
 (71) **PHYTOBIOTICS FUTTERZUSATZSTOFFE GMBH (DE)**  
 Wallufer Str. 10a, 65343 Eltville, Germany  
 (72) ROTH, Hermann (DE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT, ROBOT DI ĐỘNG VÀ TỔ HỢP CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chăn nuôi động vật (132) bao gồm các bước: nhập (502) ít nhất một hình ảnh (102) vào phần mềm phân tích (108), trong đó ít nhất một hình ảnh này là hình ảnh kỹ thuật số thể hiện phân của một hoặc nhiều động vật (132); thực hiện phương pháp phân tích (504) trên ít nhất một hình ảnh bằng phần mềm phân tích (108); xuất ra (506), bằng phần mềm phân tích, hoạt động được đề nghị, hoạt động này phù hợp với việc duy trì hoặc cải thiện tình trạng sinh lý hiện thời của động vật, trong đó hoạt động được đề nghị này phụ thuộc vào kết quả phân tích của ít nhất một hình ảnh; và/hoặc xuất ra (508), bằng phần mềm phân tích, biểu hiện dự báo của chỉ số đặc tính của một hoặc nhiều động vật, trong đó chỉ số đặc tính là thông số sinh lý, triệu chứng bệnh, hoặc bệnh, trong đó biểu hiện dự báo phụ thuộc vào kết quả phân tích của ít nhất một hình ảnh.

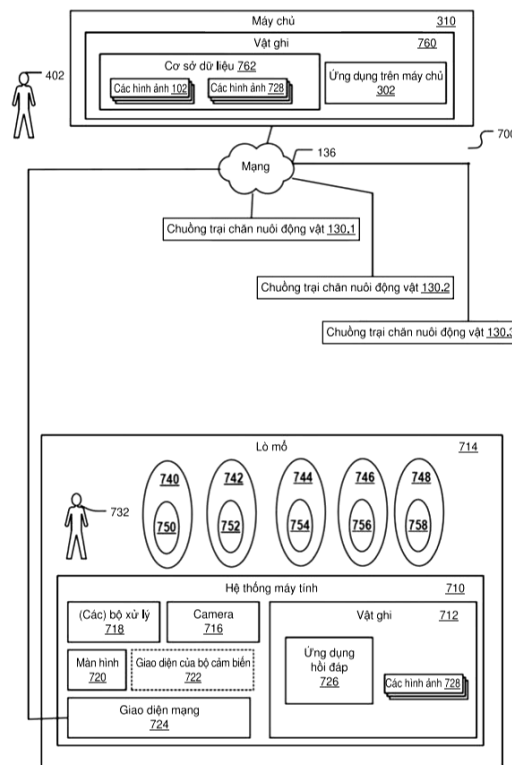


FIG. 7

- |                       |                                     |            |
|-----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 82588 A          | (43) 27/12/2021                     |            |
| (21) 1-2021-03083     | (85) 27/05/2021                     |            |
| (22) 26/11/2019       | (86) PCT/IB2019/060179              | 26/11/2019 |
| (30) DE202018106857.1 | 03/12/2018 DE (87) WO2020/115612 A1 | 11/06/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/05/2021

(51) **B65D 75/58**

(71) **TAKIGAWA CORPORATION JAPAN (JP)**

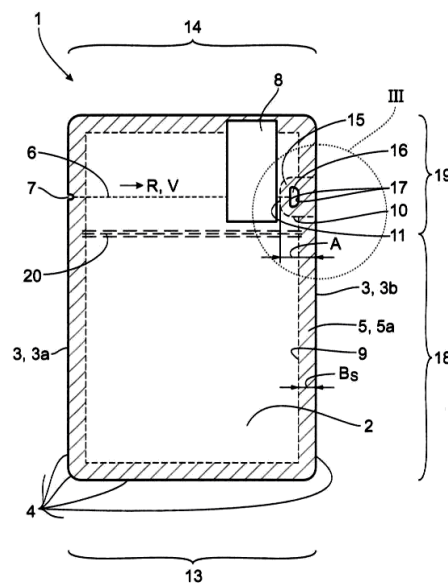
4-12-1 Narashino, Funabashi City, Chiba 274-8520, Japan

(72) TAKIGAWA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **TÚI BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến túi bao gói được làm bằng vật liệu dẻo mềm, cụ thể là dùng để đóng gói các sản phẩm y tế, có ít nhất hai thành túi (2) và có ít nhất hai mép bên (3), trong đó các thành túi (2) được nối với nhau dọc theo mép của chúng (4) ít nhất ở một đoạn nào đó hoặc một số đoạn bằng ít nhất một đường nối (5), trong đó đường xé cho trước xác định (6), là bộ phận được cấu tạo để kiểm soát việc xé mở túi bao gói (1), được tạo ra, đường này kéo dài từ điểm bắt đầu xé mở (7) của mép bên thứ nhất (3a) theo hướng (R) của mép bên thứ hai (3b), trong đó các thành túi (2) được nối ở mép bên thứ hai (3b) qua đường nối (5), đường nối này có mép trước (9) hướng về phía mép bên thứ nhất (3a), và trong đó cơ cấu ngăn xé (10) có mép trước ngăn xé (11), được cấu tạo để ngăn sự lan rộng chỗ rách, được tạo ra theo hướng của khoảng rộng (V) của đường xé cho trước xác định (6), và trong đó mép trước ngăn xé (11) được bố trí trước mép trước (9) của đường nối (5), và mép trước (9) của đường nối (5) được bố trí trước mép bên thứ hai (3b) theo hướng của khoảng rộng (V) của đường xé cho trước xác định (6).

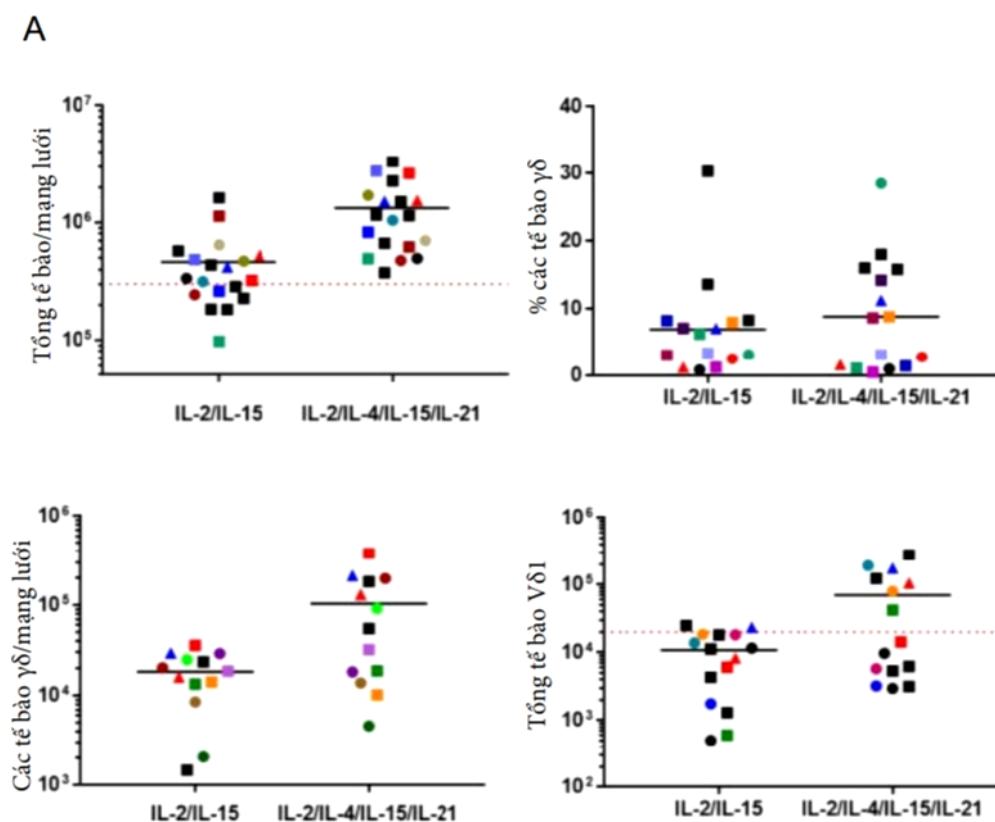


**Fig. 1**

- (11) **82589 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03084** (85) 27/05/2021  
(22) 08/11/2019 (86) PCT/GB2019/053166 08/11/2019  
(30) 1818243.6 08/11/2018 GB (87) WO2020/095059 14/05/2020  
(51) *C12N 5/0783; A61K 35/17*  
(71) **GAMMADELTA THERAPEUTICS LIMITED (GB)**  
WestWorks, 195 Wood Lane, White City Place, London W12 7FQ, United Kingdom  
(72) BHANDARI, Shristi (IN); FLORENCE, Samuel (GB); HUTTON, Andrew (GB);  
MATHIAS, Louisa (AU); NUSSBAUMER, Oliver (AT); SODERSTROM, Kalle  
(SE); UDEN, Mark (GB)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP VÀ PHÁT TRIỂN TẾ BÀO**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập các tế bào bạch huyết (cụ thể là các tế bào T  $\gamma\delta$ ) từ mẫu mô không-tạo huyết bao gồm các bước sau nuôi cấy mẫu mô không tạo huyết mà là phần sinh thiết nguyên vẹn thu được từ mô không-tạo huyết với sự xuất hiện của Interleukin-2 (IL-2) và Interleukin-15 (IL-15); và thu thập quần thể các tế bào bạch huyết được nuôi cấy từ mẫu mô không-tạo huyết. Sáng chế cung cấp các phương pháp phát triển sau đó, cũng như các quần thể của các tế bào được phân lập thu được bằng phương pháp và các cách sử dụng của chúng.

- (11) **82590 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03117** (85) 28/05/2021  
(22) 30/10/2019 (86) PCT/CA2019/051539 30/10/2019  
(30) 62/752,873 30/10/2018 US (87) WO2020/087170 07/05/2020  
62/877,177 22/07/2019 US
- (51) **C07D 471/04; A61K 31/553; C07D 519/00; A61K 31/5377; A61K 35/00**  
(71) **REPAIRE THERAPEUTICS INC. (CA)**  
7210 Frederick-Banting, Suite 100, St-Laurent, Québec H4S 2A1, Canada  
(72) CRANE, Sheldon N. (CA); TRUONG, Vouy Linh (CA); ABDOLI, Abbas (CA);  
TRUCHON, Jean-François (CA); BLACK, Cameron (CA); DORICH, Stéphane  
(CA); FADER, Lee (CA); LANOIX, Stéphanie (CA); JONES, Paul (CA); ST-  
ONGE, Miguel (CA); PICARD, Audrey (CA); LACBAY, Cyrus M. (CA)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất và các muối dược dụng của chúng dùng để điều trị cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng. Các hợp chất được bộc lộ ở đây có thể là các chất ức chế protein kinaza liên quan đến RAD-3 và chúng mất điều hòa giãn mao mạch (ATR). Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược chứa các hợp chất hoặc các muối dược dụng của chúng và các phương pháp điều chế chúng.

- (11) 82591 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03165 (85) 01/06/2021  
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/GB2019/053164 08/11/2019  
 (30) 18205287.8 08/11/2018 EP (87) WO2020/095058 14/05/2020  
 (51) C12N 5/0783  
 (71) GAMMADELTA THERAPEUTICS LIMITED (GB)  
 WestWorks, 195 Wood Lane, White City Place, London W12 7FQ, United Kingdom  
 (72) BHANDARI, Shristi (IN); FLORENCE, Samuel (GB); HUTTON, Andrew (GB);  
 MATHIAS, Louisa (AU); NUSSBAUMER, Oliver (AT); SODERSTROM, Kalle  
 (SE); UDEN, Mark (GB)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP VÀ PHÁT TRIỂN TẾ BÀO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân lập các tế bào bạch huyết (cụ thể là các tế bào T  $\gamma\delta$ ) từ mẫu mô không-tạo huyết bao gồm các bước sau: nuôi cấy mẫu mô không tạo huyết với sự xuất hiện của (a) Interleukin-2 (IL-2) hoặc Interleukin-9 (IL-9); (b) Interleukin-15 (IL-15); và (c) Interleukin-21 (IL-21); và thu thập quần thể các tế bào bạch huyết được nuôi cấy từ mẫu mô không-tạo huyết. Sáng chế cũng đề xuất đến các phương pháp phát triển sau đó, cũng như các quần thể của các tế bào được phân lập thu được bằng phương pháp này và các cách sử dụng của chúng.



HÌNH.1



(11) 82592 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03166

(22) 01/06/2021

(30) 2020-102491 12/06/2020 JP

(51) A61F 13/15

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

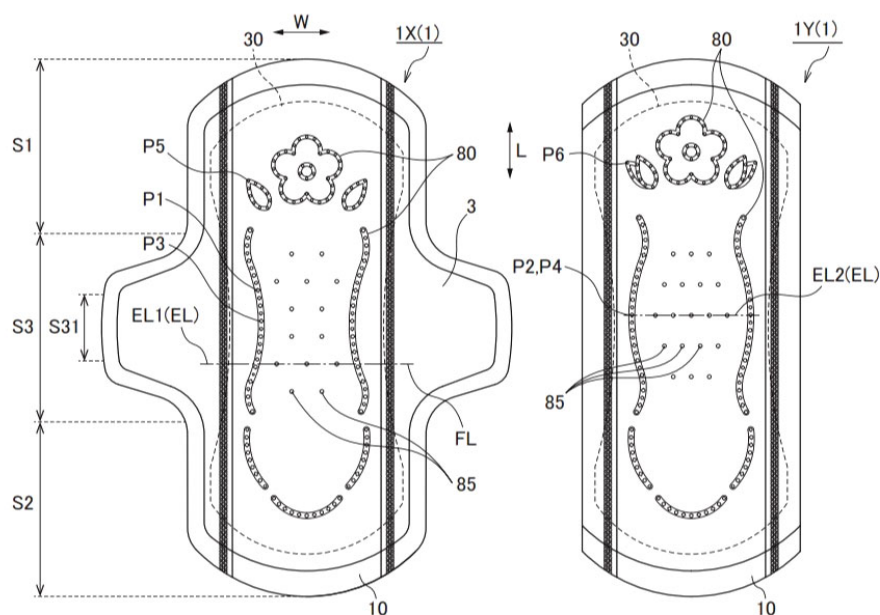
(72) Ayumu HATANAKA (JP); Nobuyuki KATO (JP); Chihiro YAMAMOTO (JP);  
Tatsuya TAMURA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gói vật dụng thẩm hút có khả năng cung cấp cấu trúc thích hợp cho vật dụng thẩm hút thứ nhất có các cánh cùng với cấu trúc thích hợp cho vật dụng thẩm hút thứ hai không có cánh và được sử dụng thích hợp cho bất kỳ vật dụng thẩm hút nào. Bộ gói vật dụng thẩm hút bao gồm gói thứ nhất mà chứa vật dụng thẩm hút thứ nhất có các cánh được gấp lại về phía bề mặt không tiếp xúc da trong vùng đũng trong quá trình sử dụng; và gói thứ hai mà chứa vật dụng thẩm hút thứ hai không có cánh. Trong gói thứ nhất và gói thứ hai có cùng tên thương hiệu phụ. Mỗi vật dụng thẩm hút thứ nhất và mỗi vật dụng thẩm hút thứ hai có vùng giữa đũng được bố trí tại tâm theo hướng từ trước ra sau trong số các vùng thu được bằng cách chia chiều dài từ trước ra sau của vùng đũng thành ba phần bằng nhau. Mép phía ngoài của rãnh nén trong vùng giữa đũng của vật dụng thẩm hút thứ hai được bố trí ở phía ngoài theo hướng chiều rộng so với mép phía ngoài của rãnh nén trong vùng giữa đũng của vật dụng thẩm hút thứ nhất.

FIG. 2



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82593 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-03194 | (85) 02/06/2021        |                    |
| (22) 07/01/2020   | (86) PCT/JP2020/000205 | 07/01/2020         |
| (30) 2019-057294  | 25/03/2019 JP          | (87) WO2020/194985 |
|                   |                        | 01/10/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **B62J 11/00; B62J 99/00; B62J 9/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

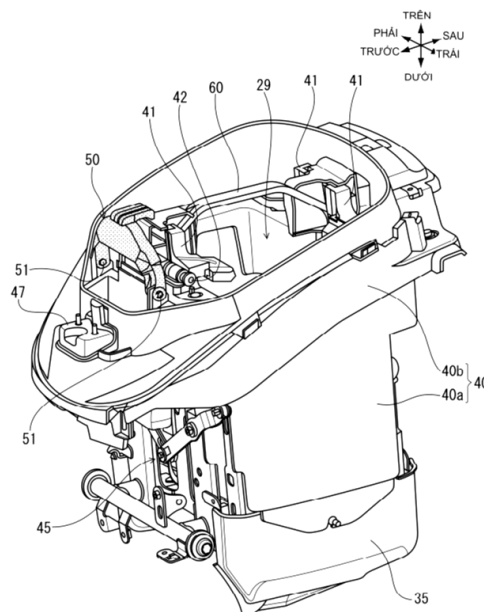
(72) OKABE Sadataka (JP); SATO Akira (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU THÁO/LẮP ẮC QUY DÙNG CHO XE MÁY ĐIỆN NGỒI KIỂU ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu tháo/lắp ắc quy dùng cho xe máy điện ngồi kiểu để chân hai bên mà có thể điều chỉnh sự dịch chuyển của các ắc quy đã chứa để đảm bảo sự nối điện hết sức tin cậy nhờ kết cấu đơn giản. Kết cấu tháo/lắp ắc quy dùng cho xe máy điện ngồi kiểu để chân hai bên bao gồm các ắc quy gần như có dạng hình hộp chữ nhật (B) để cấp điện năng cho xe máy điện (1), hộp ắc quy (40) mà các ắc quy (B) được chứa trong đó, cực phía ắc quy (78) được bố trí trên bề mặt dưới của mỗi ắc quy (B), và cực phía hộp (75) được gài với cực phía ắc quy (78). Cần vận hành (60) để nối hoặc tách cực phía ắc quy (78) và cực phía hộp (75) vào/ra khỏi nhau nhờ được vận hành theo hướng lên trên và xuống dưới thân xe, và bộ phận khóa (50) để giữ cần vận hành (60) ở vị trí mà trong đó cực phía ắc quy (78) và cực phía hộp (75) được nối với nhau được bố trí. Bộ phận khóa (50) điều chỉnh sự dịch chuyển của cần vận hành (60) hướng về phía trên thân xe bằng cách gài với cần vận hành (60).

Fig.4



(11) 82594 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03197

(22) 02/06/2021

(30) 32020008865.8 08/06/2020 HK

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **B23Q 3/06**

(75) **LEE, TAK CHOI (HK)**

Rm2001, 20/F, CCT Telecom Building, 11 Wo Shing Street, Fo Tan, NT., Hong Kong

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ GÁ DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gá dụng cụ, trong đó bộ gá bao gồm đế lắp đặt, ray trượt được cố định vào đế lắp đặt, và cặp ngàm di động có thể kẹp hoặc nối lỏng tương đối với nhau và được cố định trên ray trượt; cơ cấu dẫn động kẹp để kẹp các ngàm di động được kết nối với các ngàm di động; cơ cấu dẫn động kẹp bao gồm vít và đai ốc ăn khớp với vít; các ngàm di động được kết nối với đai ốc tương ứng; khi vít quay, các ngàm di động di chuyển tương đối để kẹp hoặc nối lỏng phôi. Nhờ sự phối hợp của vít và đai ốc, các ngàm di động trượt trên ray để kẹp chặt phôi một cách hiệu quả. Sự phối hợp giữa vít và đai ốc được thao tác đơn giản và chính xác. Nhờ đó, ngàm di động có thể kẹp với độ chính xác cao. Ngoài ra, số lượng ngàm di động có thể được thiết lập theo nhu cầu để chúng ăn khớp với vít và đai ốc. Cùng với chuyển động quay của vít, nhiều phôi có thể được kẹp đồng thời để cải thiện độ chính xác và hiệu quả của việc kẹp.

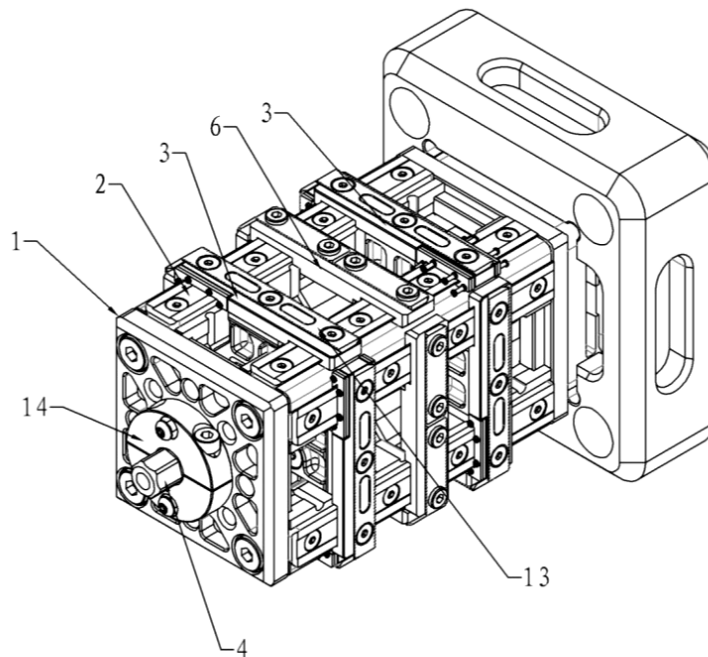


Fig.1

(11) 82595 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03198

(22) 02/06/2021

(30) 32020008864.1 08/06/2020 HK

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) **B23Q 7/14**

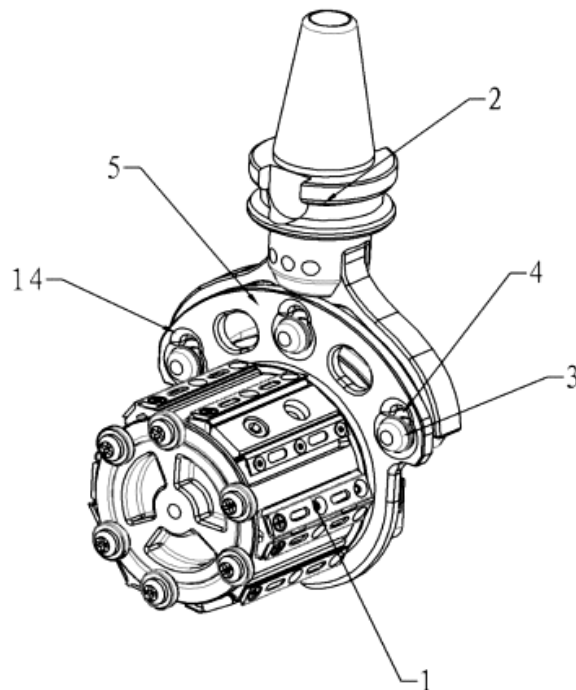
(75) **LEE, CHEUK BUN (HK)**

Rm2001, 20/F, CCT Telecom Building, 11 Wo Shing Street, Fo Tan, NT., Hong Kong

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

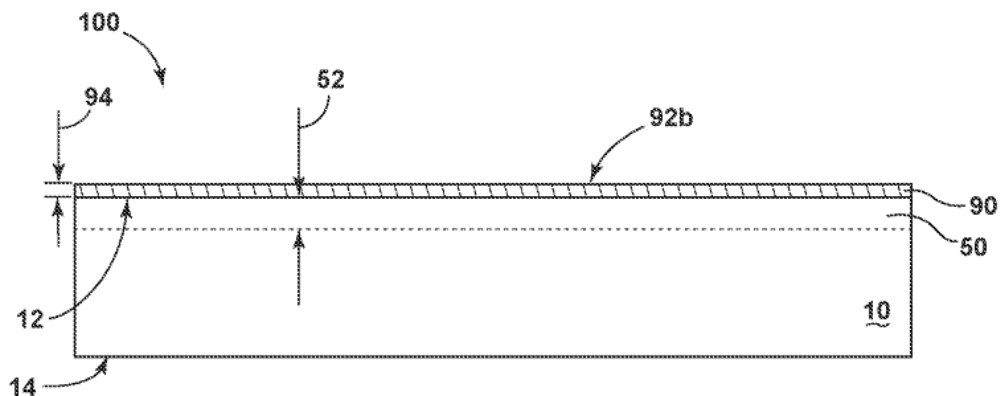
(54) **CƠ CẤU THAY THỂ BỘ GÁ TỰ ĐỘNG CHO MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thay thế bộ gá tự động cho máy công cụ, trong đó cơ cấu bao gồm các bộ gá để lắp đặt phôi được gia công và tay máy di chuyển để tải bộ gá; tay máy di chuyển được lắp đặt trên cơ cấu di chuyển hai chiều; tay máy di chuyển có đỉnh kéo được siết chặt vào kẹp và bộ gá có lỗ chốt khớp với chốt. Để gia công hàng loạt số lượng lớn các phôi với nhiều bộ gá, việc sử dụng tay máy di chuyển để tự động lắp đặt và dỡ bộ gá có thể cải thiện đáng kể hiệu quả của quá trình gia công. Cấu trúc và hoạt động của cơ cấu đơn giản, vì vậy có thể thực hiện dễ dàng và chính xác. Do đó, cơ cấu theo sáng chế có thể được sử dụng rộng rãi trong các loại trung tâm gia công CNC.



**Fig.1**

- (11) **82596 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-03208** (85) 02/06/2021  
 (22) 15/11/2019 (86) PCT/US2019/061603 15/11/2019  
 (30) 62/770,444 21/11/2018 US (87) WO2020/106554 28/05/2020  
 (51) **C03C 17/22; C03C 17/34; C03C 17/245**  
 (71) **1. CORNING INCORPORATED (US)**  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
**2. LA CORPORATION DE L'ECOLE POLYTECHNIQUE DE MONTREAL (CA)**  
 2900 Boulevard Edouard-Montpetit, 2500 Chemin De Polytechnique Montreal, Montreal, Quebec H3T 1J4, Canada  
 (72) BALOUKAS, Bill (CA); BELLMAN, Robert Alan (US); HART, Shandon Dee (US); KOCH III, Karl William (US); KOSIK WILLIAMS, Carlo Anthony (US); MARTINU, Ludvik (CA); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US); QIAN, Jincheng (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM VỚI LỚP PHỦ BẢO VỆ CÓ ĐỘ CỨNG VÀ ĐỘ BỀN, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG, HỆ THỐNG HIỂN THỊ TRÊN XE VÀ THIẾT BỊ CHỨA VẬT PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm bao gồm: nền trong suốt có bề mặt chính; và màng bảo vệ được bố trí trên bề mặt chính, sao cho mỗi loại trong số nền và màng bảo vệ cps độ truyền quang học bằng 20% hoặc lớn hơn ở phổ nhìn thấy được, và sao cho màng bảo vệ bao gồm ít nhất một trong số: (1) độ cứng lớn hơn 13 GPa, như được đo bằng thiết bị đo tạo vết lõm nano Berkovich, hoặc (2) độ bền chống gãy có hiệu quả ( $K_{Ic}$ ) lớn hơn  $2,5 \text{ MPa}\cdot\text{m}^{1/2}$ , như được đo bằng sự đứt gãy tạo vết lõm tại độ sâu lớn hơn  $1 \mu\text{m}$ . Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm điện tử tiêu dùng, hệ thống hiển thị trên xe và thiết bị bao gồm vật phẩm.



**FIG. 1**

(11) 82597 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03216

(22) 02/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2021

(51) H04W 4/00

(71) CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)

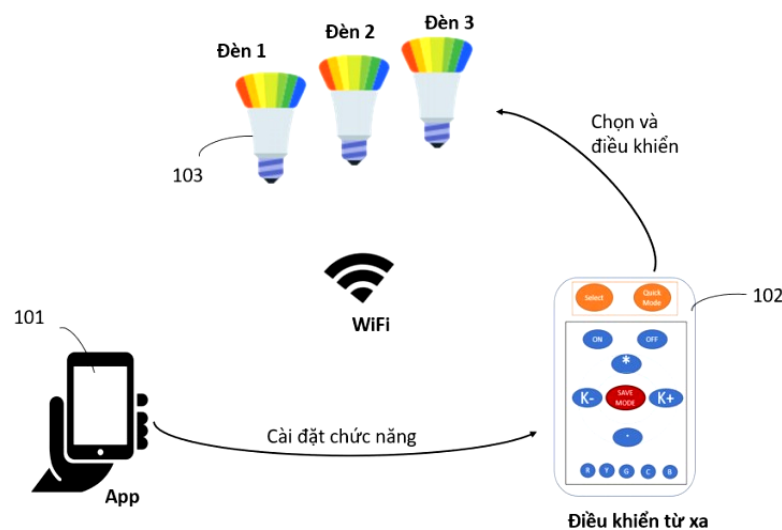
A20 TT8 Khu đô thị Văn Quán, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Trảng (VN); Nguyễn Duy Thông (VN); Thiệu Minh Đức (VN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CẤU HÌNH ĐƯỢC BẰNG ỨNG DỤNG TRONG HỆ THỐNG ĐÈN THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến một thiết kế mới cho thiết bị điều khiển (TBDK) từ xa thông minh cho hệ thống đèn chiếu sáng thông minh. TBDK thông minh có khả năng thay đổi tính năng các phím chức năng của nó theo cài đặt thông qua ứng dụng (App) tùy theo người dùng. Sáng chế đưa ra một thiết kế phần cứng cho TBDK từ xa đối với hệ thống đèn thông minh qua sóng điện từ (ví dụ WiFi), trong đó có bốn phím hỗ trợ việc điều khiển nhanh bao gồm: phím “chọn đèn nhanh”, phím “chọn hiệu ứng nhanh”, phím “hiển thị trên màn hình App”, và phím “lưu hiệu ứng”. Ba phím thông minh (bao gồm: phím “chọn đèn nhanh”, phím “chọn hiệu ứng nhanh”, và phím “hiển thị trên màn hình App”), là ba phím thông minh bởi chức năng của chúng có thể được cài đặt tùy ý bởi người dùng thông qua ứng dụng (App) để tối ưu trải nghiệm cho từng người dùng. Đồng thời, sáng chế cũng đề xuất quy trình cài đặt TBDK từ xa thông qua Ứng dụng (App), và đưa ra chi tiết quy trình điều khiển các thiết bị một cách hiệu quả.



Hình 1

(11) 82598 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03219

(22) 02/06/2021

(30) 2020-100616 10/06/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2021

(51) *H01L 21/60; H05K 3/34*

(71) SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)

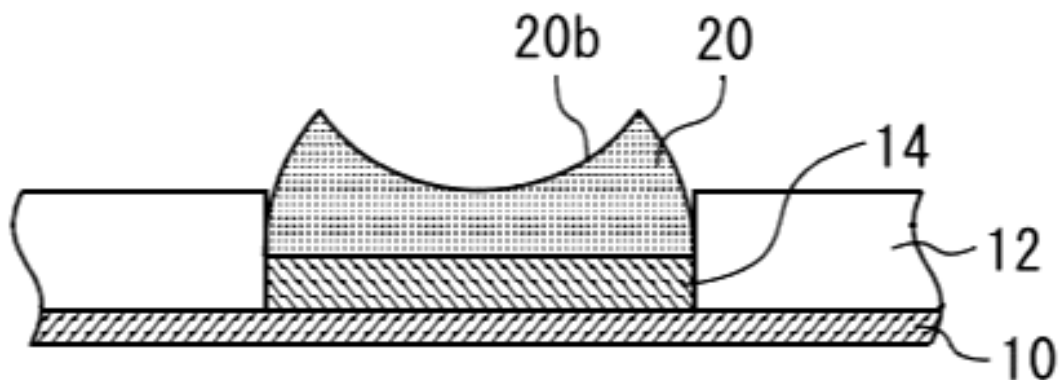
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

(72) HATTORI, Takahiro (JP); SUDO, Hiroki (JP); OKADA, Hiroshi (JP); SOUMA, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP NỀN ĐIỆN CỰC LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra lớp nền điện cực lỗi bao gồm các bước: sử dụng chất trợ dung thứ nhất (16) lên điện cực (14) được tạo ra trên lớp nền (10) và đặt vật liệu hàn (18A, 18B) trên điện cực (14); làm nóng lớp nền (10) để tạo ra chỗ lỗi hàn (20) trên điện cực (14); làm biến dạng chỗ lỗi hàn (20) để tạo ra bề mặt phẳng (20a) hoặc phần bị nén xuống (20b) trên chỗ lỗi hàn (20); sử dụng chất trợ dung thứ hai (22) cho chỗ lỗi hàn (20); đặt vật liệu nhồi lõi (24) trên chỗ lỗi hàn (20), vật liệu nhồi lõi (24) bao gồm phần lõi (24a) và lớp hàn (24c) bao phủ bề mặt của phần lõi (24a); và làm nóng lớp nền (10) để nối vật liệu nhồi lõi (24) với điện cực (14) bằng chỗ lỗi hàn (20) và lớp hàn (24c).



(B)

**FIG. 3**

- (11) 82599 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03233 (85) 02/06/2021  
 (22) 05/11/2019 (86) PCT/US2019/059894 05/11/2019  
 (30) 62/756,472 06/11/2018 US (87) WO2020/097099 14/05/2020  
 (51) *A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 37/00*  
 (71) IMMUNOVANT SCIENCES GMBH (CH)  
 Viaduktstrasse 8, 4051 Basel, Switzerland  
 (72) FONG, Regan (US); POLASEK, Melissa (US); COQUERY, Christine (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DUỢC PHẨM VÀ BỘ KIT BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG THỤ THỂ FC SƠ SINH (FCRN) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH MẮT GRAVES**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và bộ kit sử dụng để sử dụng kháng thể kháng FcRn được phân lập hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với thụ thể Fc sơ sinh (FcRn) để ngăn ngừa, điều biến hoặc điều trị bệnh mắt Graves.

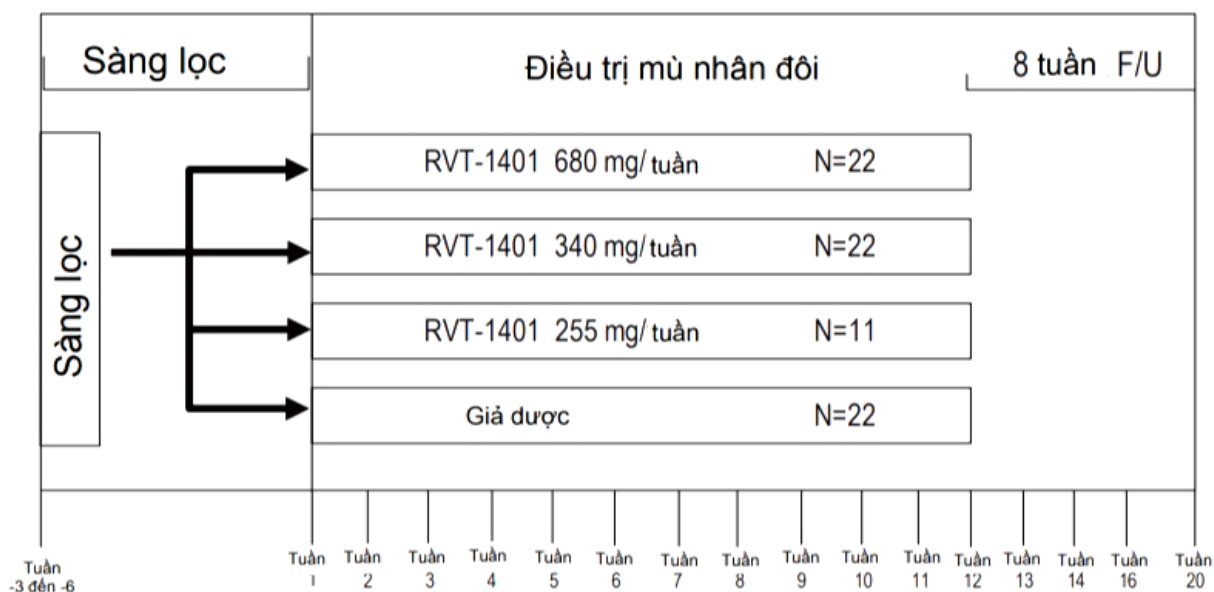


FIG. 10



- (11) 82600 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03243 (85) 03/06/2021  
 (22) 25/10/2019 (86) PCT/CN2019/113168 25/10/2019  
 (30) 201910160133.8 04/03/2019 CN (87) WO2020/177342 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) A42B 3/32; A42B 3/00; A42B 3/04

(71) JIANGMEN PENGCHENG HELMETS LTD. (CN)

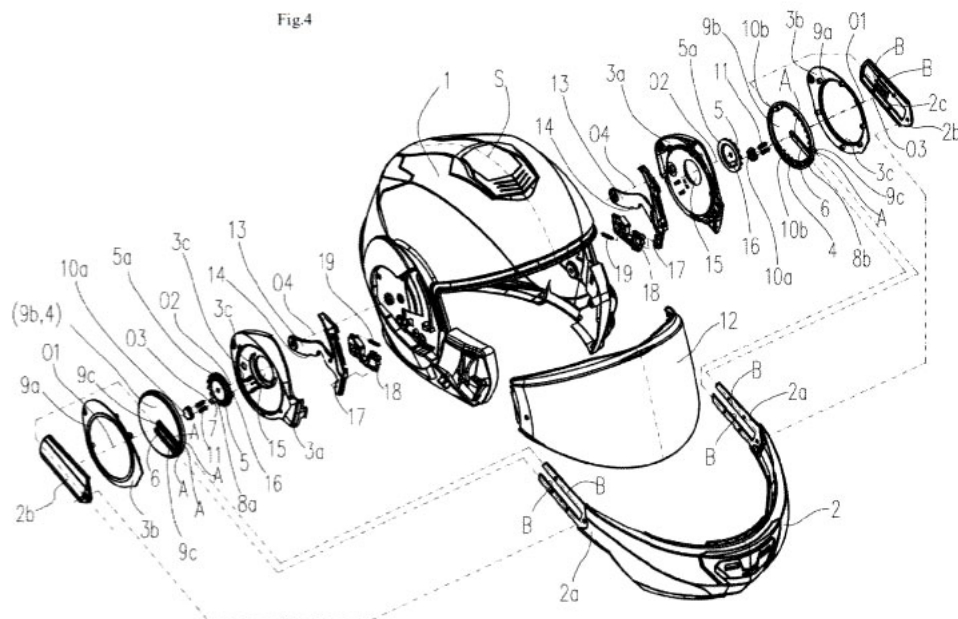
Seventh No. 01, Dongsheng Road, Gonghe Town, Heshan, Guangdong 529728, China

(72) LIAO, Haotian (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MŨ BẢO HIỂM VỚI CẤU TRÚC BỘ PHẬN BẢO VỆ CẦM CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI LIÊN KẾT BÁNH RĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ bảo hiểm với kết cấu bộ phận bảo vệ cằm có thể chuyển đổi bao gồm thân vỏ (1), bộ phận bảo vệ cằm (2) và hai chạc (2a) trên bộ phận bảo vệ cằm (2), trong đó để đỡ (3), chạc (2a), bánh răng trong (4), bánh răng ngoài (5) và bộ phận dẫn động (7) tạo thành cơ cấu liên kết, bánh răng trong (4) và bánh răng ngoài (5) được cố định có thể quay quanh các trục và tạo thành cặp liên kết ăn khớp, bánh răng trong (4) và chạc (2a) được lắp trượt với nhau và tạo ra cặp liên kết trượt, và bộ phận dẫn động (7) truyền chuyển động của bánh răng ngoài (5) đến chạc (2a) và cho phép bộ phận bảo vệ cằm (2) tạo ra sự dịch chuyển kéo dài/thu lại so với thân vỏ (1), sao cho bộ phận bảo vệ cằm (2) tạo ra chuyển động lật lên trong khi cũng kết hợp chuyển động tịnh tiến, nhờ đó thực hiện sự chuyển đổi giữa vị trí mũ bảo hiểm cả đầu và vị trí mũ bảo hiểm nửa đầu.



(11) 82601 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03249

(22) 03/06/2021

(30) JP2020-105843 19/06/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) **G01B 21/00**

(71) **SUMIDA CORPORATION (JP)**

KDX Ginza East Building 7F, 3-7-2, Irifune, Chuo-ku, Tokyo, 104-0042, Japan

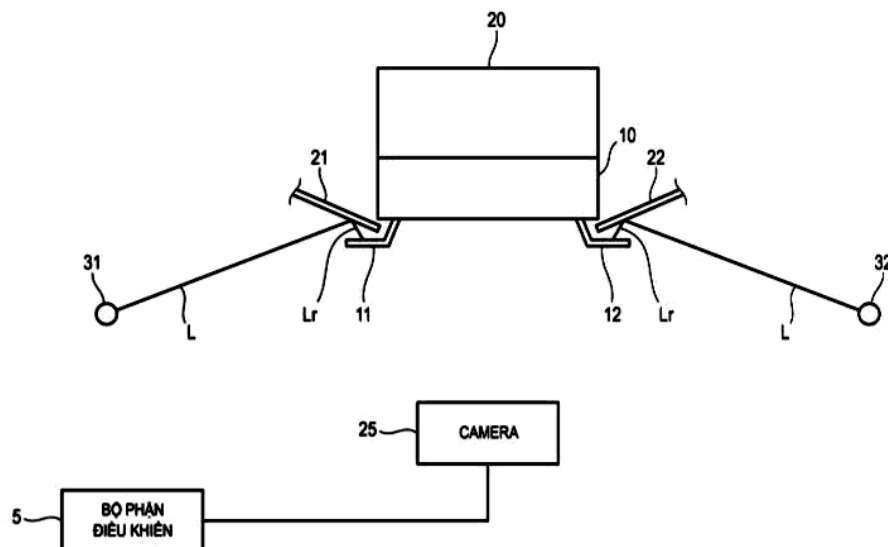
(72) Daichi GEMBA (JP); Junji MORITA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA LINH KIỆN ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra linh kiện điện tử bao gồm: bộ phận giữ để giữ linh kiện điện tử có phần thân linh kiện và các đầu cuối; các nguồn sáng và các tâm phản xạ để chiếu xạ ánh sáng phản xạ lên ít nhất là các đầu cuối của linh kiện điện tử được giữ bằng bộ phận giữ, từ phía mặt sau ngược với mặt lắp ráp của linh kiện điện tử; camera để chụp hình ảnh của linh kiện điện tử dưới sự chiếu xạ của ánh sáng phản xạ, từ phía mặt lắp ráp; và bộ phận điều khiển để điều khiển quy trình xử lý liên quan đến việc kiểm tra linh kiện điện tử, trên cơ sở hình ảnh của linh kiện điện tử được chụp bằng camera.

Fig. 4



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82602 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03252 | (85) 03/06/2021        |                       |
| (22) 19/12/2019   | (86) PCT/GB2019/053636 | 19/12/2019            |
| (30) 1820724.1    | 19/12/2018             | GB (87) WO2020/128492 |
|                   |                        | 25/06/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/11; H04N 19/159; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/157

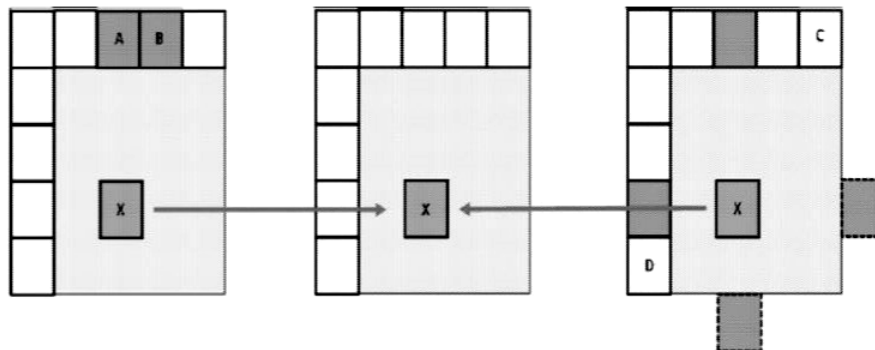
(71) **BRITISH BROADCASTING CORPORATION** (GB)  
Broadcasting House, London W1A 1AA, United Kingdom

(72) Gosala KULUPANA (LK); Andre Seixas DIAS (PT); Saverio BLASI (IT)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TRONG BỘ GIẢI MÃ DÒNG BIT ĐẠI DIỆN CHO HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DÒNG BIT VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến: phương pháp giải mã, trong bộ giải mã, dòng bit đại diện cho hình ảnh, trong đó dòng bit bao gồm nhiều khối của các mẫu dự và một hoặc nhiều khung hình ảnh được tái dựng lại của hình ảnh thu được bằng cách thêm khối tương ứng của các mẫu dự vào khối giả thuyết được kết hợp của dự đoán bên trong, khối giả thuyết kết hợp các dự đoán bên trong được tạo ra bằng cách áp dụng phương pháp bao gồm: bước thu dòng bit; đối với mỗi khối của các mẫu dự: bước xác định xem giả thuyết dự đoán bên trong được kết hợp có được chỉ ra và/hoặc được suy ra từ dòng bit, nếu vậy: đối với mỗi khối của mẫu dự của khối mà giả thuyết dự đoán bên trong được kết hợp được chỉ ra và/hoặc được suy ra: bước xác định chế độ dự đoán bên trong thứ nhất từ thông tin được trích xuất từ dòng bit; bước xác định hoặc suy ra ít nhất một chế độ dự đoán bên trong khác nhau thứ hai; bước áp dụng chế độ dự đoán bên trong thứ nhất cho ít nhất một mẫu tham chiếu để tạo ra mẫu dự đoán giả thuyết thứ nhất; bước áp dụng ít nhất một chế độ dự đoán bên trong thứ hai cho ít nhất một mẫu tham chiếu để tạo ra mẫu dự đoán giả thuyết thứ hai; và bước tạo ra khối giả thuyết được kết hợp nêu trên của các dự đoán bằng cách kết hợp các mẫu dự đoán giả thuyết thứ nhất và thứ hai được tạo ra cho khối.



**Fig.3**

- (11) 82603 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-03326 (85) 07/06/2021  
(22) 16/11/2019 (86) PCT/US2019/061894 16/11/2019  
(30) 62/768,679 16/11/2018 US (87) WO2020/102785 22/05/2020  
(51) *H01L 35/32; H01L 21/00; H01L 35/10; H01L 35/28; C23C 24/08; H01L 35/00*  
(71) **BERKEN ENERGY, LLC (US)**  
117 E. 37th Street, Suite 500, Loveland, Colorado 80538, United States of America  
(72) Ronald PETKIE (US); John B. NEWMAN (US); Ion M. BASA (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **THIẾT BỊ NHIỆT ĐIỆN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ NHIỆT ĐIỆN**

- (57) Các thiết bị nhiệt điện và các phương pháp được lấy làm ví dụ được bộc lộ ở đây. Hiệu suất phát nhiệt điện được gia tăng bởi việc tạo hình các trường đẳng nhiệt trong khối của viên nhiệt điện, dẫn đến sự gia tăng công suất đầu ra của môđun máy phát nhiệt điện. Trong một phương án, thiết bị nhiệt điện bao gồm viên chứa vật liệu bán dẫn, lớp kim loại thứ nhất bao quanh phần thứ nhất của viên, và lớp kim loại thứ hai bao quanh phần thứ hai của viên. Các lớp kim loại thứ nhất và thứ hai được định hình gần nhau theo đường bao ngoài của viên. Viên được lộ ra ở đường bao ngoài. Và đường bao ngoài được định hình ở chiều cao thành bên xung quanh viên để tạo ra tác động phi tuyến lên công suất đầu ra của thiết bị nhiệt điện bằng cách thay đổi độ cong bề mặt đẳng nhiệt trong viên. Thiết bị cũng bao gồm hộp kim loại được liên kết nhiệt và điện với viên.

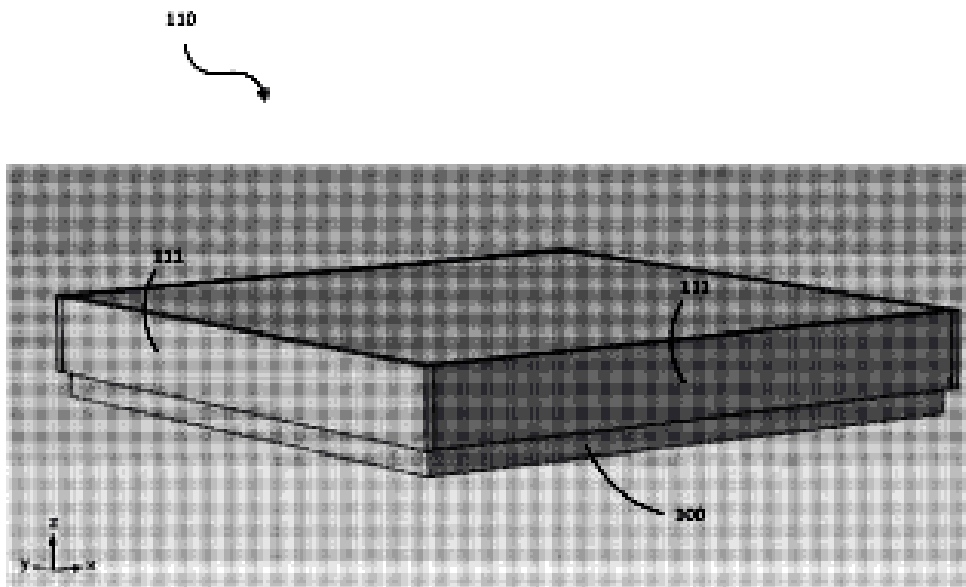


Fig. 1

(11) 82604 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03336

(22) 07/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/06/2021

(51) C05C 9/00

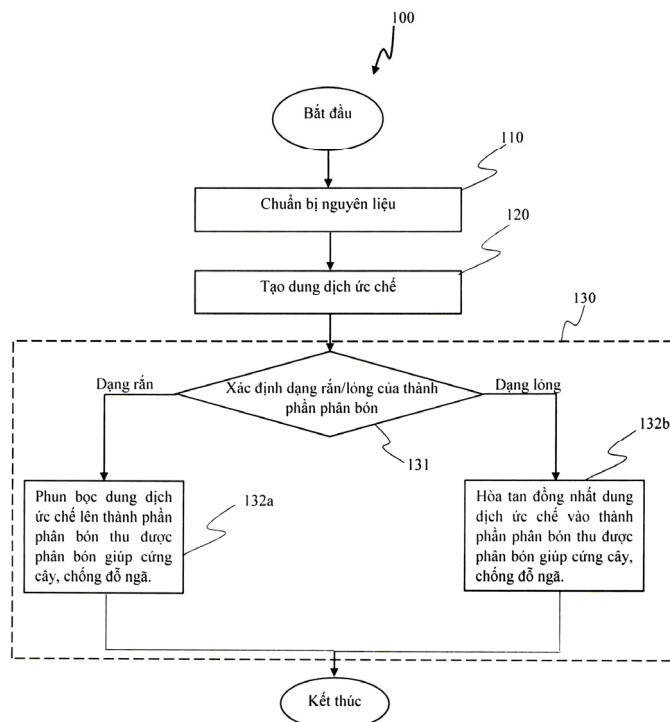
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)**

Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Trần Đức Thắng (VN); Phạm Thị Chi (VN); Đỗ Bá Tân (VN); Nguyễn Văn Khán (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN); Lê Công Nhất Phương (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Văn Tiến Thanh (VN)

(54) **PHÂN BÓN GIÚP CỨNG CÂY, CHỐNG ĐỔ NGÃ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón giúp cứng cây và chống đổ ngã áp dụng trên cây lương thực, đặc biệt là giống cây có rễ chùm, cây lúa bao gồm các thành phần có tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng như sau: thành phần phân bón có 99,5% - 99,8% trọng lượng và thành phần dung dịch ức chế có 0,2% - 0,5% trọng lượng; trong đó, tổng phần trăm (%) tính theo trọng lượng bao gồm thành phần phân bón và thành phần dung dịch ức chế bằng 100% trọng lượng phân bón giúp cứng cây và chống đổ ngã. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất phân bón giúp cứng cây và chống đổ ngã bao gồm các bước thực hiện đơn giản, rút ngắn thời gian sản xuất, đồng thời không hạn chế cố định loại dung môi sử dụng hòa tan các hoạt chất ức chế, mà còn đưa ra các giải pháp thay thế các loại dung môi hòa tan/hoạt chất ức chế tương ứng không làm giảm hiệu quả sử dụng của phân bón.



(11) 82605 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03343

(22) 07/06/2021

(30) 10-2020-0069103 08/06/2020 KR

(51) H01L 51/56

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

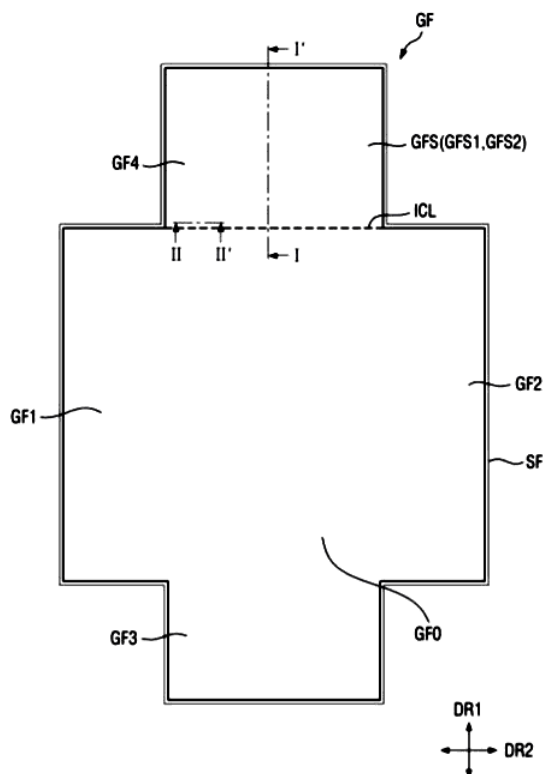
(72) Sang Won LEE (KR); Jong Deok PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÀNG DẪN HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG DẪN HƯỚNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất bộ hiển thị. Phương pháp sản xuất bộ hiển thị này bao gồm các bước: chuẩn bị panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị chính, vùng mép thứ nhất, vùng mép thứ hai, vùng mép thứ ba, vùng mép thứ tư, chip điều khiển, và màng mạch in; và bố trí panen hiển thị trên màng dẫn hướng, được bố trí trên lớp đệm tạo hình. Sáng chế còn đề cập đến màng dẫn hướng và phương pháp sản xuất màng dẫn hướng. Màng dẫn hướng này bao gồm phần màng chính chồng lên vùng hiển thị chính, phần màng thứ nhất, phần màng thứ hai, phần màng thứ ba, phần màng thứ tư, và hình mẫu hấp thụ tia tử ngoại thứ nhất được gắn vào phần màng thứ tư.

FIG. 1



- |                                    |                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 82606 A                       | (43) 27/12/2021                   |
| (21) 1-2021-03384                  | (85) 08/06/2021                   |
| (22) 29/11/2019                    | (86) PCT/KR2019/016780 29/11/2019 |
| (30) 10-2018-0152976 30/11/2018 KR | (87) WO2020/111889 04/06/2020     |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

- (51) C22C 38/16; C22C 38/00; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/60; C22C 38/12; C22C 38/18; C21D 8/02; C22C 38/08

- (71) POSCO (KR)

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

- (72) LEE, Byoung Ho (KR); JO, Minho (KR); HONG, Young-Kwang (KR)

- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

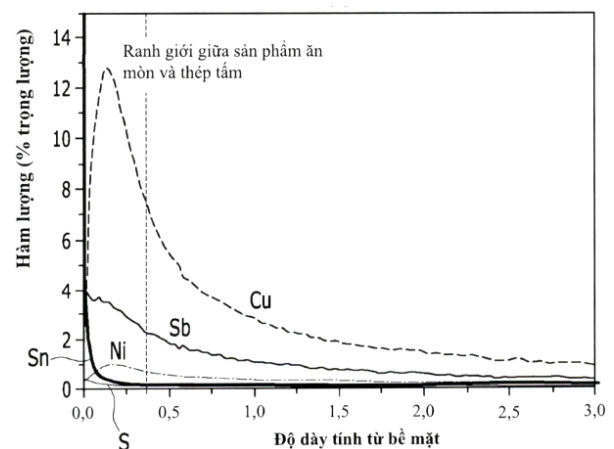
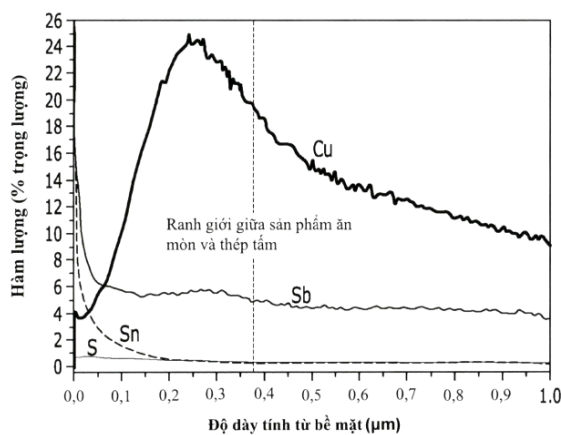
- (54) **THÉP TẮM CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĂN MÒN TRONG MÔI TRƯỜNG NGỪNG TỤ HỖN HỢP AXIT SULFURIC/AXIT CLOHYDRIC VÀ AXIT SULFURIC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP TẮM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép tấm có khả năng chống ăn mòn trong môi trường ngưng tụ hỗn hợp axit sulfuric/axit clohydric và axit sulfuric, và phương pháp sản xuất của thép tấm này. Thép tấm chống ăn mòn theo một phương án của sáng chế bao gồm, theo % trọng lượng, cacbon (C): 0,15% trở xuống (không bao gồm 0%), đồng (Cu): 0,05 đến 0,5%, niken (Ni): 0,02 đến 0,3% và antimon (Sb): 0,05 đến 0,45%, bao gồm ít nhất một trong các nguyên tố thiếc (Sn): 0,05 đến 0,45%, vonfram (W): 0,05 đến 0,2% và molybden (Mo): 0,2 đến 1,45%, phần còn lại bao gồm sắt (Fe) và các tạp chất không thể tránh khỏi, thỏa mãn phương trình 1 dưới đây.

[Phương trình 1]

$$[Cu] + 3 \times [Sb] + 5 \times [Sn] + 5 \times [W] + [Mo] > 1$$

(trong phương trình 1, [Cu], [Sb], [Sn], [W] và [Mo] chỉ hàm lượng (theo% trọng lượng) của Cu, Sb, Sn, W và Mo tương ứng trong thép tấm).



- (11) **82607 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-03407** (85) 09/06/2021  
 (22) 18/11/2019 (86) PCT/US2019/062009 18/11/2019  
 (30) 62/769,405 19/11/2018 US (87) WO2020/106619 28/05/2020  
 62/773,372 30/11/2018 US  
 62/791,464 11/01/2019 US  
 (51) **C07K 14/725; A61K 38/19; C07K 14/525**  
 (71) **BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)**  
 210 West 7th Street, Austin, Texas 78701, United States of America  
 (72) REZVANI, Katy (US); SHPALL, Elizabeth (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO ĐÃ ĐƯỢC TẢI NẠP, VÉC-TƠ BAO GỒM TRÌNH TỰ MÃ HOÁ THỂ ĐỘT BIẾN TNF-ALPHA KHÔNG TIẾT ĐƯỢC VÀ MÃ HOÁ THỤ THỂ ĐÃ ĐƯỢC THAO TÁC DI TRUYỀN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tế bào đã được tải nạp bao gồm axit nucleic mã hoá một hoặc nhiều polypeptit của thể đột biến yếu tố hoại tử khối u (TNF-alpha) không tiết được đã được thao tác di truyền và axit nucleic mã hoá một hoặc nhiều sản phẩm gen trị liệu. Sáng chế cũng đề cập đến véc-tơ bao gồm trình tự mã hoá thể đột biến TNF-alpha không tiết được và mã hoá thụ thể đã được thao tác di truyền. Sáng chế cũng đề cập đến trình tự axit nucleic nêu trong SEQ ID NO: 15 hoặc SEQ ID NO: 16 là thành phần của chất.

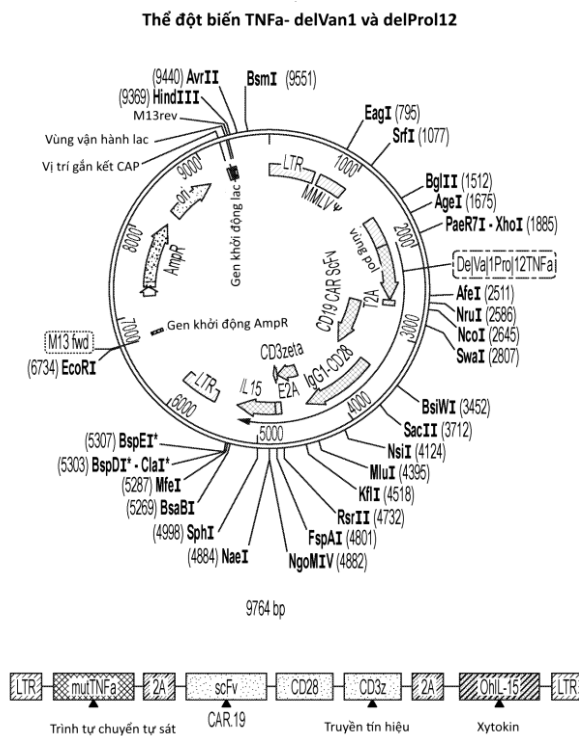


FIG. 2A



- (11) **82608 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03436** (85) 10/06/2021  
(22) 11/12/2019 (86) PCT/IB2019/060647 11/12/2019  
(30) PCT/IB2018/060185 17/12/2018 IB (87) WO2020/128725 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

- (51) **C21D 6/00; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/06; C22C 38/10; C22C 38/52; C22C 38/14; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/46; C22C 38/48; C22C 38/50; C21D 8/02; C22C 38/12**

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

- (72) DUPREZ, Lode (BE); WATERSCHOOT, Tom (BE); VAN STEENBERGE, Nele (BE); MOLI SANCHEZ, Laura (ES)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **THÉP TÂM CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép tâm cán nóng có thành phần bao gồm các nguyên tố sau, được biểu thị theo hàm lượng phần trăm khối lượng:  $15\% \leq \text{Niken} \leq 25\%$ ;  $6\% \leq \text{Coban} \leq 12\%$ ;  $2\% \leq \text{Molipđen} \leq 6\%$ ;  $0,1\% \leq \text{Titan} \leq 1\%$ ;  $0,0001\% \leq \text{Cacbon} \leq 0,03\%$ ;  $0,002\% \leq \text{Phospho} \leq 0,02\%$ ;  $0\% \leq \text{Luru huỳnh} \leq 0,005\%$ ;  $0\% \leq \text{Nitor} \leq 0,01\%$ ; và có thể còn chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau:  $0\% \leq \text{Nhôm} \leq 0,1\%$ ;  $0\% \leq \text{Niobi} \leq 0,1\%$ ;  $0\% \leq \text{Vanadi} \leq 0,3\%$ ;  $0\% \leq \text{Đồng} \leq 0,5\%$ ;  $0\% \leq \text{Crom} \leq 0,5\%$ ; nguyên tố còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, vì cấu trúc của thép tấm này, tính theo phần diện tích, bao gồm, 20% tới 40% mactensit đã được ram, ít nhất 60% austenit đã hoàn nguyên và các hợp chất liên kim loại của molipđen, titan và niken. Phương pháp sản xuất thép này, chi tiết kết cấu hoặc vận hành dùng cho các giếng dầu khí, ống liền, đường ống hoặc chi tiết làm bằng thép này cũng được đề xuất.

(11) 82609 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03439

(22) 10/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2021

(51) H04W 4/00

(71) **CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

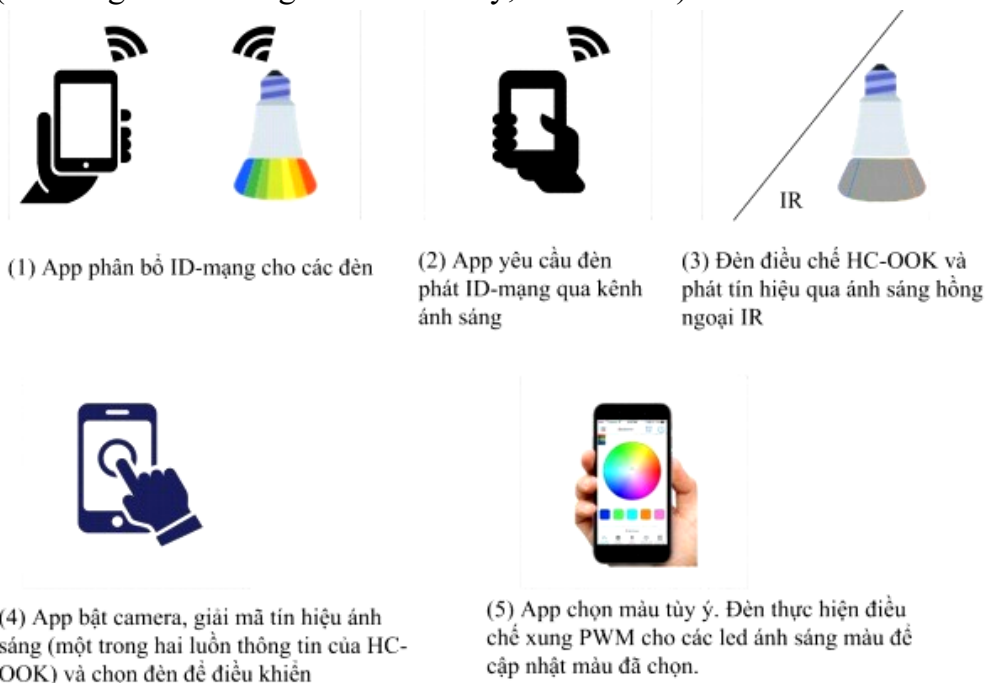
A20 TT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Trảng (VN); Nguyễn Duy Thông (VN); Thiều Minh Đức (VN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ÁNH SÁNG HỒNG NGOẠI HAI CHẾ ĐỘ SONG SONG CHO VIỆC TRUYỀN DỮ LIỆU TỚI CAMERA VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế ánh sáng (cụ thể là ánh sáng hồng ngoại) hai chế độ On-Off-keying (OOK) song song, gọi là phương pháp điều chế ‘hybrid camera-OOK’, viết tắt là HC-OOK. Phương pháp này giúp cho một camera với duy nhất một tốc độ chụp ảnh có thể giải mã được cả hai luồng tín hiệu với các khoảng cách gần/xa khác nhau. Dựa trên điều chế HC-OOK, hệ thống và phương pháp chọn-và-điều khiển một thiết bị (cụ thể là đèn thông minh) thông qua camera được đề xuất, đem lại một trải nghiệm điều khiển trong môi trường thực tế tăng cường (tên tiếng Anh là Augmented Reality, viết tắt AR).



Hình 1

(11) **82610 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-03459**

(22) 10/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/06/2021

(51) **G06Q 90/00; G06Q 50/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN- ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ý Như (VN); Đặng Đình Khá (VN); Yutaka Ichikawa (JP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG HÓA THIẾT HẠI CHO CÂY LÚA DO NGẬP LỤT**

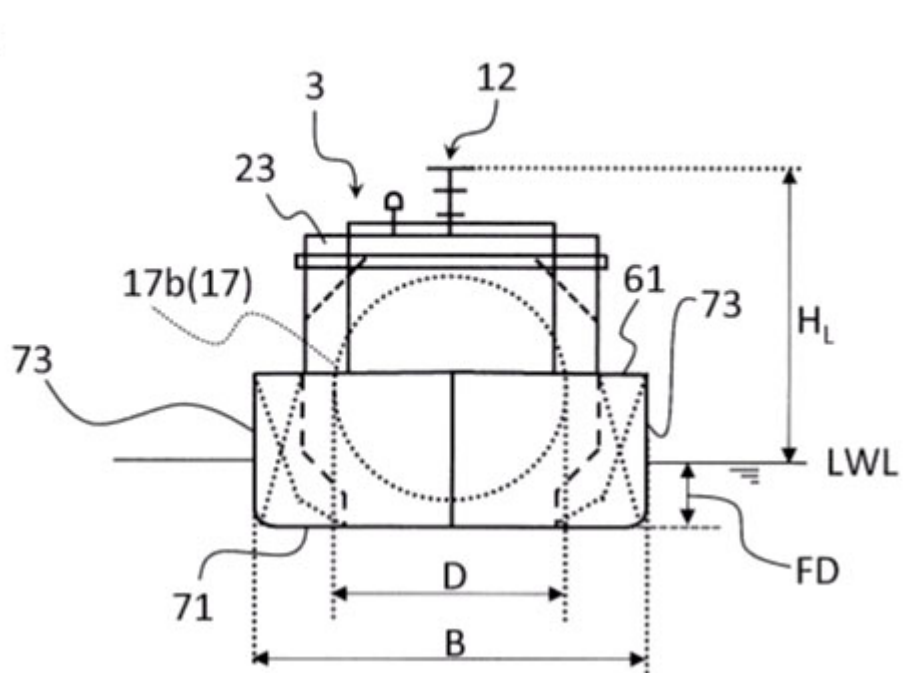
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lượng hóa thiệt hại cho cây lúa do ngập lụt với mục đích tính toán nhanh, chính xác, khách quan thiệt hại cho cây lúa do ngập lụt gây ra bao gồm các bước: tính toán thiệt hại của cây lúa dựa trên các dữ liệu là các bản đồ độ ngập sâu, bản đồ thời gian ngập lụt và bảng tra ước lượng thiệt hại đa biến cho từng thời kỳ phát triển của cây lúa.

- (11) 82611 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03464  
 (22) 10/06/2021  
 (30) 2020-102145 12/06/2020 JP  
 (51) B63B 25/16  
 (71) MITSUI E&S SHIPBUILDING CO., LTD. (JP)  
 6-4, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048439, Japan  
 (72) Takashi NAKATA (JP); Syuntaro EGAWA (JP); Taku MATSUMOTO (JP);  
 Tatsuya KINOSHITA (JP); Kiyohiko SATOU (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) TÀU CHỞ KHÍ HÓA LỎNG

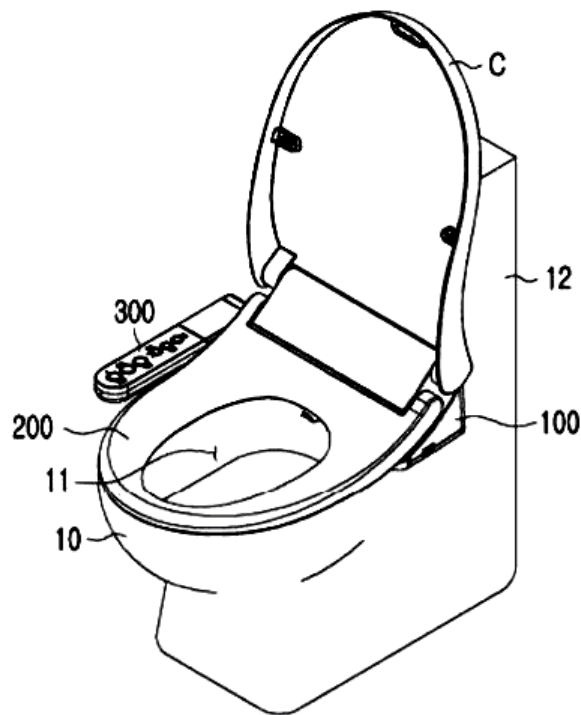
- (57) Sáng chế đề cập đến tàu chở khí hóa lỏng có thể giảm trọng lượng bồn chứa mà không làm giảm dung tích hàng và cũng không cho phép tăng chiều rộng tàu. Tàu chở khí hóa lỏng (1) theo sáng chế với dung tích chất xếp bằng 50.000 m<sup>3</sup> hoặc nhỏ hơn dùng cho khí hóa lỏng là hàng hóa và bao gồm: khoang hàng hóa (7) là khoang trong đó khí hóa lỏng được chất xếp; và một hoặc nhiều bồn chứa khí hóa lỏng (17) mà mỗi bồn chứa là một bồn chứa độc lập hình trụ và để chứa khí hóa lỏng và được bố trí trong khoang hàng hóa (7) sao cho hướng chiều dọc của nó được sắp thẳng với hướng chiều dài tàu, nhiều bồn chứa khí hóa lỏng (17) được bố trí nối tiếp. Tàu chở khí hóa lỏng 1 đáp ứng quan hệ được mô tả bằng công thức (i):  

$$(5/3) < (B/D) < 2 \dots \text{công thức (i)}$$
 trong đó B là bề ngang theo môđun và D là đường kính hình trụ của bồn chứa khí hóa lỏng (17).

Fig.2



- (11) **82612 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03469**  
(22) 11/06/2021  
(30) 10-2020-0072460 15/06/2020 KR  
(51) **E03D 9/08; A47K 13/24; A47K 7/08**  
(71) **COWAY CO., LTD.** (KR)  
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508,  
Republic of Korea  
(72) NAM, Dong Ik (KR); JEON, Doo Youl (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp bồn cầu xịt rửa có khả năng quản lý điện năng hiệu quả cho pin vì không có nguồn điện dự phòng bằng cách tạo cấu trúc để pin chỉ sử dụng năng lượng khi người dùng đang ngồi và phát hiện tín hiệu ngồi và không tiêu thụ điện khi không phát ra tín hiệu ngồi.



**Fig.1**

- (11) **82613 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03482** (85) 11/06/2021  
(22) 03/12/2019 (86) PCT/RU2019/000881 03/12/2019  
(30) 2018144425 14/12/2018 RU (87) WO2020/139140 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/06/2021

(51) **B63C 11/24**

(71) **"AQUABREATHER" LLC (RU)**

Bolshoi bul., 42, str. 1, office 1/337/02, Territory Skolkovo Innovative Center  
Moscow, 121205, Russia

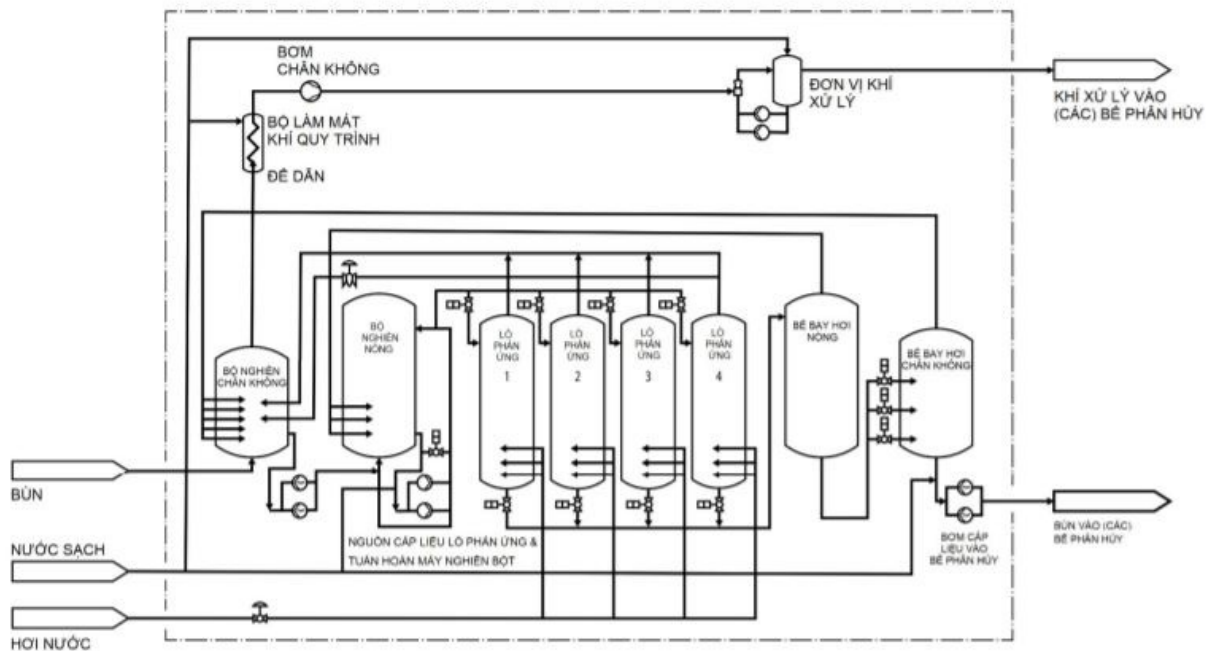
(72) LUGOVKIN, Vadim Vladimirovich (RU); GODIONENKO, Maxim Vitalievich  
(RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ THỞ ĐỘC LẬP CHO CÁ NHÂN THEO CHU TRÌNH KÍN ĐỂ  
LẶN DƯỚI NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị thở độc lập cho cá nhân theo chu trình kín để lặn dưới nước, thiết bị này có cơ cấu cấp không khí bao gồm bình chứa bù chứa khí nén, bộ giảm áp và áp kế; cơ cấu phân tích khí; cơ cấu tái tạo có các bình phản ứng có các hộp nạp chứa chất tái tạo oxy; mạch thở có mặt nạ, khoảng trống được tạo ra bên dưới mặt nạ này, túi thở, van để giảm áp suất trong mạch thở; các ống dẫn không khí nối để nối mạch thở với cơ cấu tái tạo và cơ cấu cấp không khí, trong khi tất cả các bộ phận nêu trên được bố trí trong vỏ nguyên khối. Thiết bị theo sáng chế không có nguồn cấp hỗn hợp khí thở. Thiết bị này có thể được sử dụng để lặn giải trí, lặn kỹ thuật, lặn chuyên nghiệp hoặc nhằm mục đích cứu hộ.

- (11) **82614 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-03497** (85) 14/06/2021
- (22) 28/11/2019 (86) PCT/EP2019/082945 28/11/2019
- (30) 18213186.2 17/12/2018 EP (87) WO2020/126397 25/06/2020
- (51) **C12P 5/02**
- (71) **CAMBI TECHNOLOGY AS (NO)**  
Postboks 78 N-1371 Asker (NO)
- (72) **HOLTE, Hans Rasmus (NO); LILLEBØ, Andreas Helland (NO)**
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN NHIỆT CHẤT NỀN LỎNG VÀ BỘ MÁY THỦY PHÂN CHẤT NỀN LỎNG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy để thủy phân chất nền lỏng, có hàm lượng chất rắn khô từ 2 đến 30%, được sử dụng trong quy trình lên men kỵ khí, phân hủy hoặc quy trình khác nhằm sản xuất hoặc chiết xuất metan hoặc các chất có giá trị khác, phương pháp và bộ máy dựa vào việc sử dụng chân không và một số bộ nghiền và một hoặc một số bể bay hơi nối tiếp để tương ứng làm nóng sơ bộ và giảm áp suất theo từng bước.



**HÌNH 1**

- (11) 82615 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03507  
 (22) 14/06/2021  
 (30) 10-2020-0072458 15/06/2020 KR  
 (51) E03D 9/08; A47K 13/24; A47K 7/08  
 (71) COWAY CO., LTD. (KR)  
 136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup, Gongju-si, Chungcheongnam-do, 32508, Republic of Korea  
 (72) NAM, Dong Ik (KR); SONG, Minsu (KR); KIM, Youngpyo (KR); JEON, Doo Youl (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) KHUNG GIỮ PIN, HỘP CHỨA PIN BAO GỒM KHUNG GIỮ PIN NÀY VÀ NẮP BỒN CẦU XỊT RỬA BAO GỒM HỘP CHỨA PIN NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến khung giữ pin, hộp chứa pin, và nắp bồn cầu xịt rửa. Khung giữ pin bao gồm: phần thân (761) có các bề mặt trên (761a), dưới (761c), và bên (761b); khe (762) để lắp các pin thứ nhất đến pin thứ n (n là số lẻ từ 3 trở lên) theo chiều dọc của khung giữ pin dọc theo bề mặt bên (761b) để mắc nối tiếp theo trình tự của các pin thứ nhất đến pin thứ n; bộ phận đầu cực bên ngoài thứ nhất (770) có tấm điện cực pin ban đầu (771) lắp vào phần dưới của bề mặt trên (761a) của phần thân (761) tiếp xúc với điện cực thứ nhất của pin thứ nhất, tấm kết nối mạch ngoài thứ nhất (772) lắp vào phần dưới của bề mặt dưới để nối điện với điện cực thứ nhất của mạch ngoài, và thanh mở rộng (773) được tạo ra ở một phần của bề mặt bên (761b) không có khe (762) của phần thân (761), để nối điện với tấm kết nối mạch ngoài thứ nhất (772) và tấm điện cực pin ban đầu (771); bộ phận đầu cực dưới thứ k (792) (k là số lẻ từ 1 trở lên) lắp vào phần trên của bề mặt dưới (761c) của phần thân (761) để nối với điện cực thứ hai của pin thứ k và điện cực thứ nhất của pin thứ (k+1); bộ phận đầu cực trên thứ k (791) lắp vào phần dưới của bề mặt trên (761a) của phần thân (761) để nối với điện cực thứ hai của pin thứ (k+1) và điện cực thứ nhất của pin thứ (k+2); và bộ phận đầu cực ngoài thứ hai (780) có tấm điện cực pin đầu cực (781) lắp vào phần trên của bề mặt dưới (761c) của phần thân (761) để nối với điện cực thứ hai của pin thứ n, và tấm kết nối mạch ngoài thứ hai (782) được nối điện với tấm điện cực pin đầu cực (781) và lắp vào phần dưới của bề mặt dưới (761c) của phần thân (761) để nối điện với điện cực thứ hai của mạch ngoài.

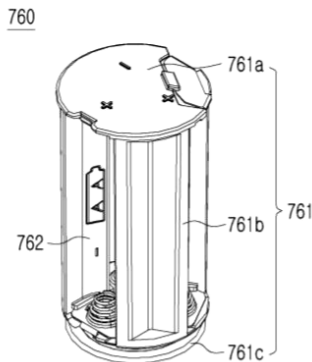


Fig.1



(11) 82616 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03509

(22) 14/06/2021

(30) 109120993 20/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) F21S 41/00

(71) HUA XIN OPTRONICS CO. (TW)

3F., No. 16, Aly. 10, Ln. 53, Dongnan St., East Dist., Hsinchu City, Taiwan

(72) I-Liang HUANG (TW); You-Kang GUAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐÈN PHA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đèn pha bao gồm thấu kính trên (41), cụm thấu kính dưới (42), gương phản xạ chòm thấp (5), gương phản xạ chòm cao (6), tấm chắn (7), nguồn sáng thứ nhất (91) và nguồn sáng thứ hai (92). Mỗi nguồn sáng thứ nhất (91) và nguồn sáng thứ hai (92) hoạt động được để chuyển giữa trạng thái bật và trạng thái tắt. Khi nguồn sáng thứ nhất (91) ở trạng thái bật và khi nguồn sáng thứ hai (92) ở trạng thái tắt, các tia sáng chòm thấp được tạo ra bởi sự hợp tác của thấu kính trên (41), gương phản xạ chòm thấp (5), tấm chắn (7) và nguồn sáng thứ nhất (91). Khi nguồn sáng thứ hai (92) ở trạng thái bật, các tia sáng chòm cao được tạo ra bởi sự hợp tác của cụm thấu kính dưới (42), gương phản xạ chòm cao (6) và nguồn sáng thứ hai (92).

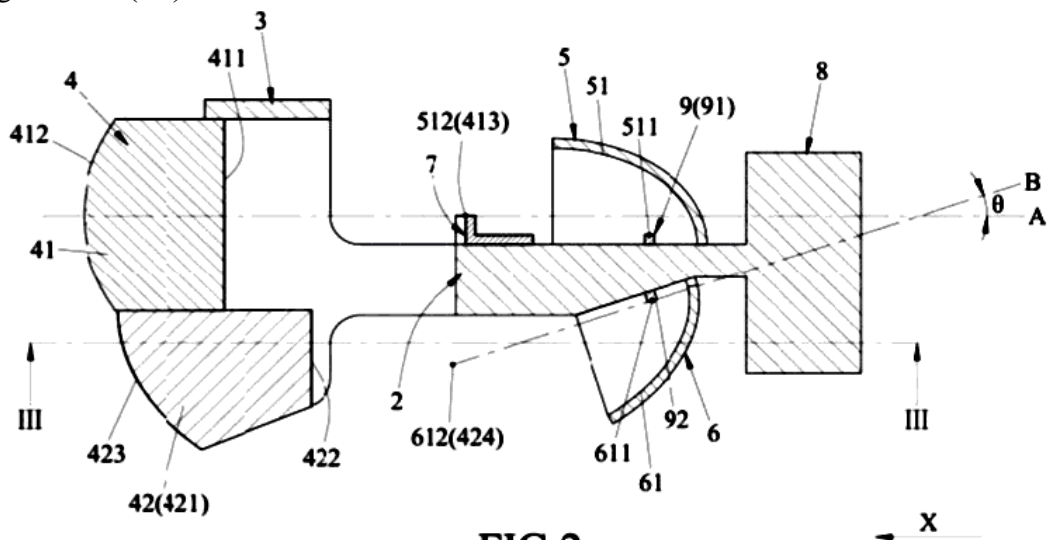
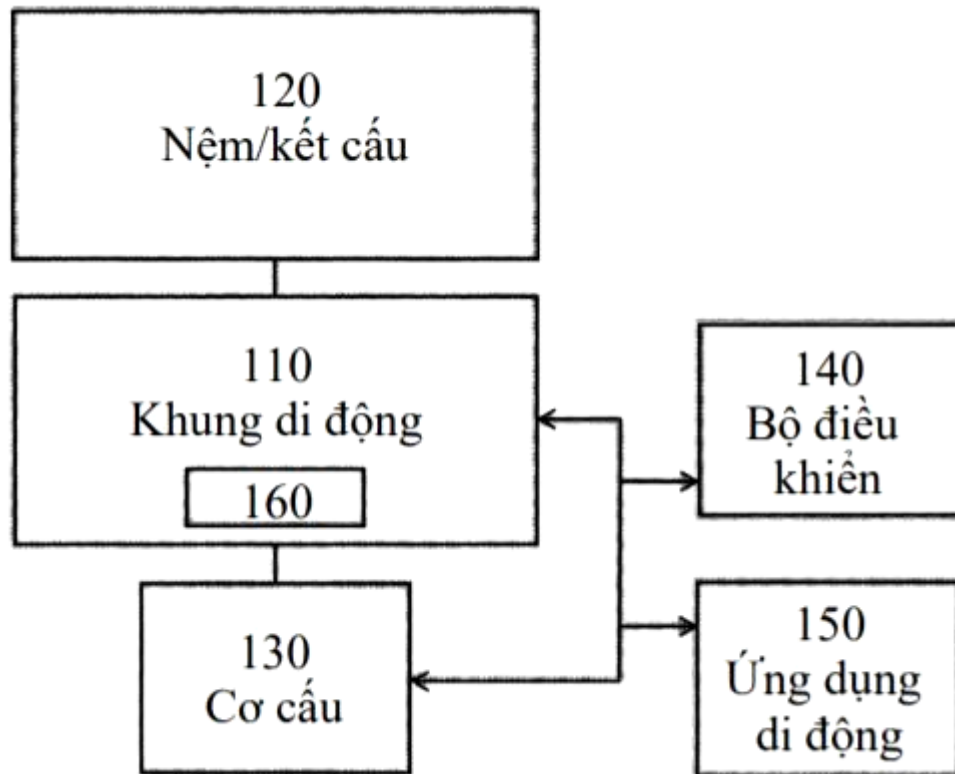


FIG.2

- (11) **82617 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-03512** (85) 14/06/2021
- (22) 23/10/2019 (86) PCT/US2019/057635 23/10/2019
- (30) 62/767,494 14/11/2018 US (87) WO2020/101854 A1 22/05/2020
- 16/660,098 22/10/2019 US
- (51) **A47C 19/02; A61H 23/02; A61G 7/018; A47C 19/04; A47C 20/08**
- (71) **HAPPY FERRET INNOVATIONS LLC (US)**  
8340 Meadow Road, Suite 232, Dallas, TX 75231, United States of America
- (72) HOOD, Amy (US)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG KHUNG GIƯỜNG VÀ KHUNG DI ĐỘNG CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khung giường và khung di động mà có thể mô phỏng sự di chuyển của khối nước. Hệ thống khung giường và khung di động có thể cải thiện giấc ngủ và các kiểu giấc ngủ của người dùng và có thể cung cấp các lợi ích sức khỏe bổ sung. Cường độ của sự di chuyển của hệ thống khung giường và khung di động có thể được điều khiển bằng cách sử dụng bộ điều khiển và/hoặc ứng dụng di động. Khoảng thời gian định trước của sự di chuyển cũng có thể được điều khiển bằng cách sử dụng bộ điều khiển và/hoặc ứng dụng di động.



- (11) 82618 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-03537 (85) 15/06/2021  
(22) 09/01/2020 (86) PCT/US2020/012824 09/01/2020  
(30) 16/246,458 12/01/2019 US (87) WO2020/146560 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) A47B 96/02; F24B 1/198; E04F 19/00

(71) 1. YUSON, GENER J. (VN)

Go Vap District, 141/6 Hung Van Nghe St., Ward 12, Ho Chi Minh City, 700000, Vietnam

2. BAKER, MICHAEL T. (US)

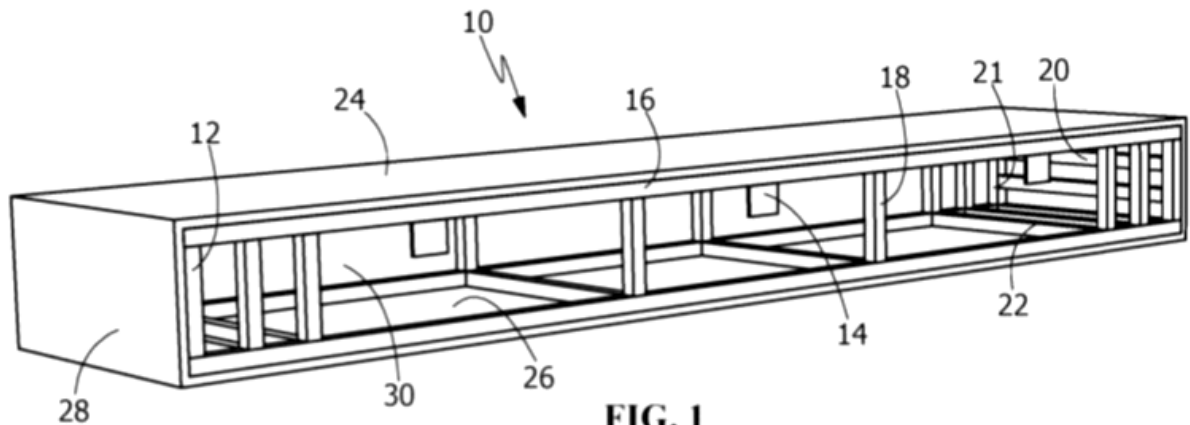
1486 Bell Manor Dr., Germantown, Tennessee 38138, United States of America

(72) YUSON, Gener J. (VN); BAKER, Michael T. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) MẶT LÒ SỬI TRANG TRÍ KHÔNG CHÁY CÓ TRỌNG LƯỢNG NHẸ

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm mặt lò sưởi trang trí để đặt phía trên và/hoặc xung quanh lò sưởi có trọng lượng nhẹ để thuận tiện cho việc vận chuyển và bố trí. Ngoài ra, mặt lò sưởi trang trí thể hiện chất lượng không cháy được cho đến nay vẫn chưa được phát triển trong ngành công nghiệp lò sưởi, đặc biệt là đối với các mặt hàng được cung cấp với thiết kế thẩm mỹ trang trí. Sản phẩm nhẹ này được cung cấp với tất cả các thành phần không cháy với các lợi ích về kết cấu ổn định về kích thước để lắp và sử dụng lâu dài, do đó cung cấp một mặt lò sưởi đủ mạnh với phép đo tổng trọng lượng thấp. Bộ phận gắn cũng được đề cập ở đây.



(11) 82619 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03544

(22) 15/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/07/2021

(51) E02D 5/00; E02D 5/38

(71) VIỆN KỸ THUẬT CƠ GIỚI QUÂN SỰ (VN)

Số 42, đường Đông Quan, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Hữu Lý (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHOAN HẠ CỌC ỚNG THÉP TRÊN NỀN SAN HÔ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khoan hạ cọc ống thép trên nền san hô, cụ thể là đề cập đến phương pháp khoan hạ cọc ống thép trên nền san hô sử dụng thiết bị khoan hạ cọc ống thép được lắp lên xe cơ sở là máy xúc thủy lực bánh xích, trong đó phương pháp khoan hạ cọc ống thép trên nền san hô bao gồm các bước:

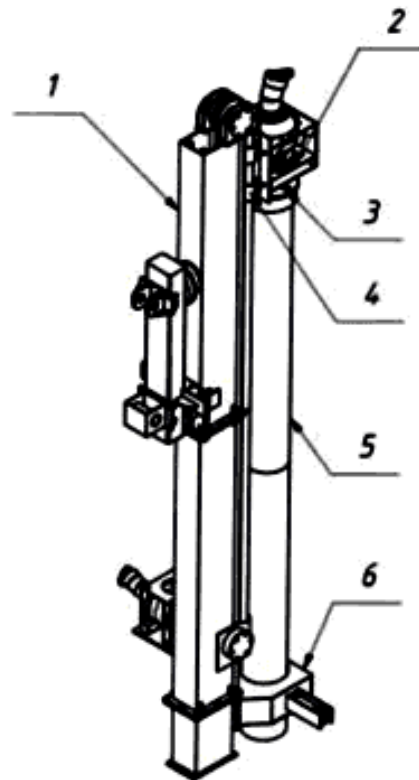
bước 1: lắp thiết bị công tác vào vị trí khoan hạ cọc ống thép;

bước 2: hàn các mũi hợp kim vào đầu cọc ống thép;

bước 3: lắp đặt mô tơ thủy lực dẫn động hộp giảm tốc quay và nâng hạ ống vào đầu cọc ống thép còn lại qua cụm khớp nối của bộ phận thiết bị công tác;

bước 4: lắp đặt bộ phận thiết bị công tác với bánh xe cơ sở;

bước 5: khi khoan hạ cọc thép đến hết chiều dài cọc, tiếp tục lắp cọc thứ hai vào mặt bích nối và thực hiện khoan tiếp đến độ sâu cần thiết.



Thiết bị khoan hạ cọc ống thép

(11) 82620 A (43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03565

(22) 15/06/2021

(30) 63/043,742 24/06/2020 US

17/153,710 20/01/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) B29C 45/03

(71) KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)

NO. 22 7TH RD., Industrial Park Taichung, Taichung CITY 407, TAIWAN

(72) Yeh, Liang-HUI (TW); Chen, Ching-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐÚC PHUN CÓ THIẾT BỊ ĐÚC DI CHUYỂN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đúc phun bao gồm trạm phun, thiết bị đúc, và pittông. Trạm phun bao gồm bộ máy bao gồm khoang hở và máy phun bên trên bộ máy. Thiết bị đúc được bố trí giữa bộ máy và máy phun và ở trên khoang hở, trong đó thiết bị đúc bao gồm lòng khuôn và bộ kẹp để kẹp chặt thiết bị đúc. Pittông ở bên dưới bộ máy, trong đó pittông bao gồm đế và thanh kéo dài được qua khoang hở về phía thiết bị đúc và co lại được về phía đế. Sáng chế còn đề xuất phương pháp đúc phun bao gồm các bước: chuyển thiết bị đúc đến trạm phun và bố trí thiết bị đúc giữa máy phun và bộ máy; bố trí pittông bên dưới bộ máy; di chuyển máy phun về phía thiết bị đúc; tác dụng lực đẩy lên thiết bị đúc bằng cách kéo dài thanh qua khoang hở; và phun vật liệu đúc vào lòng khuôn.

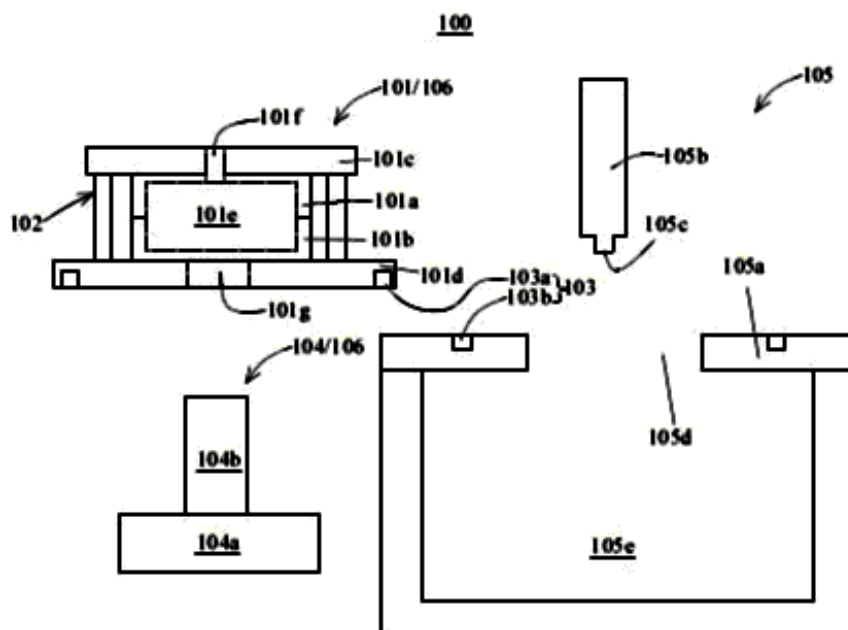


FIG. 1

(11) 82621 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03575

(22) 16/06/2021

(30) 109120626 18/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2021

(51) *B60R 25/02; B62H 5/02*

(71) 1. **HSIN CHONG MACHINERY WORKS CO. LTD.** (TW)

No. 168, Ln. 155, Sec. 3, Yuanlin Rd., Daxi Dist., Taoyuan City 335, Taiwan

2. **FUZHOU MINGFANG AUTOMOBILE PARTS INDUSTRY CO LTD.** (CN)

Qingkou Investment Area, Minhou District, Fuzhou, China

(72) Jeffrey Chung-Chiang HSI (TW); Chih-Ming CHIANG (TW); Chih-Ta HOU (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHÓA TAY LÁI CỦA XE MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khóa tay lái của xe máy điện bao gồm cụm lái và cụm khóa. Cụm lái bao gồm gióng đầu và cột lái xuyên vào gióng đầu. Cột lái bao gồm lỗ khóa. Cụm khóa bao gồm chốt trượt được bố trí tương ứng với lỗ khóa, động cơ dẫn động liên kết với chốt trượt, và cụm công tắc định vị. Thành phần dẫn động để dẫn động cụm công tắc định vị được bố trí trên chốt trượt. Thành phần dẫn động di chuyển cùng với chốt trượt. Theo đó, khi chốt trượt được lắp vào lỗ khóa, thành phần dẫn động sẽ đi qua cụm công tắc định vị.

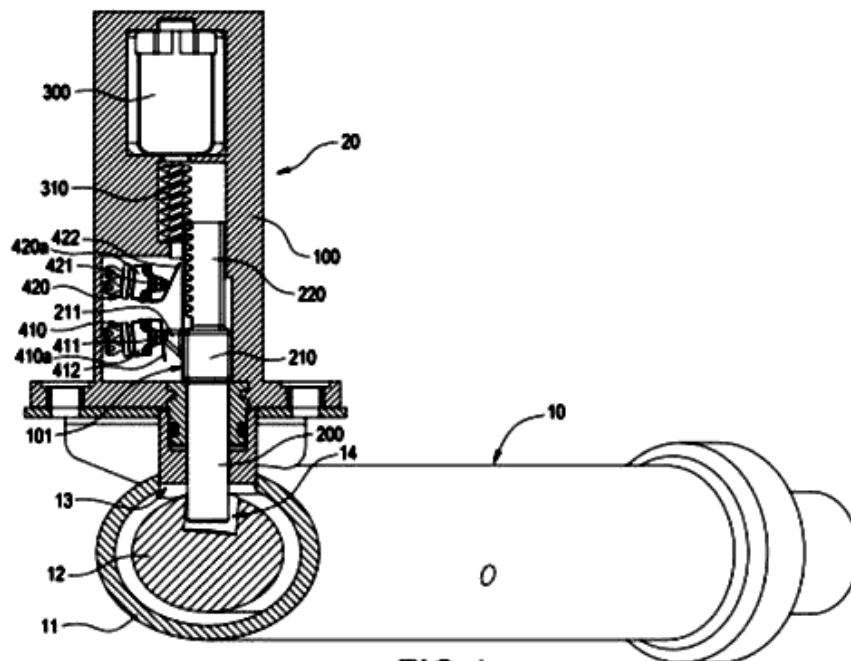


FIG.4

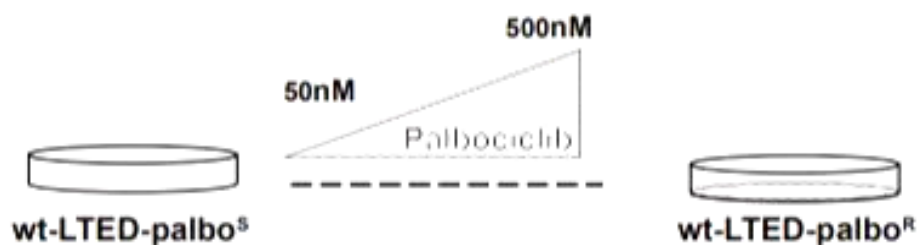
- (11) **82622 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-03634** (85) 17/06/2021
- (22) 08/01/2020 (86) PCT/US2020/012781 08/01/2020
- (30) 62/789,828 08/01/2019 US (87) WO2020/146527 16/07/2020
- (51) **C07K 16/26; G01N 33/68; C07K 16/42; A61K 39/00**
- (71) **H. LUNDBECK A/S (DK)**  
Ottliavej 9, 2500 Valby, Denmark
- (72) CADY, Roger, K. (US); SMITH, Jeffrey, T.L. (GB); HIRMAN, Joseph (US); SCHAEFFLER, Barbara (US); MEHTA, Lahar (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM KHÁNG THỂ KHÁNG PEPTIT LIÊN QUAN ĐẾN GEN CALCITONIN (CGRP)**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm kháng thể kháng peptit liên quan đến gen calcitonin (CGRP) và chế phẩm này dùng để điều trị cấp chứng đau nửa đầu.

**Figure 1A - Heavy Chain Protein Sequence**

Sequence Name	FR1	CDR1	FR2	CDR2
Ab1	QGLRGGGRLVTFPTPLTLTCTVSGDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENDG	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab2	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab3	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab4	QGLRGGGRLVTFPTPLTLTCTVSGDLS	GYTHN	NVWGAPGKLENDG	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab5	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	GYTHN	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab6	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	GYTHN	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab7	QGLRGGGRLVTFPTPLTLTCTVSGDLS	SHYND	NVWGAPGKLENDG	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab8	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	SHYND	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab9	QGLRGGGRLVTFPTPLTLTCTVSGDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENDG	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab10	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab11	QGLRGGGRLVTFPTPLTLTCTVSGDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENDG	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab12	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab13	QGLRGGGRLVTFPTPLTLTCTVSGDLS	SHYND	NVWGAPGKLENDG	VIGDGHPTTYASNAAG
Ab14	EVQLVESGGGLVQPGGGLALSCAVASGIDLS	SYTHQ	NVWGAPGKLENTAS	VIGDGHPTTYASNAAG

- (11) **82623 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-03638** (85) 17/06/2021  
 (22) 06/12/2019 (86) PCT/US2019/065005 06/12/2019  
 (30) 62/776,323 06/12/2018 US (87) WO2020/118213 11/06/2020  
 (51) **A61P 35/00; A61K 31/137; A61K 45/06; A61K 31/015; A61K 31/138**  
 (71) **RADIUS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 22 Boston Wharf Road, 7th Floor Boston, MA 02210, United States of America  
 (72) PATEL, Hitisha (US); BIHANI, Teeru (US); ARLT, Heike (DE); TAO, Nianjun (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT ĐỀ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ KHÁNG CHẤT ỨC CHẾ CDK4/6**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất đề sử dụng trong điều trị bệnh ung thư dương tính với thụ thể alpha estrogen kháng chất ức chế CDK4/6 ở đối tượng có thụ thể alpha estrogen kiểu dại và/hoặc thụ thể alpha estrogen đột biến, phương pháp bao gồm bước cho đối tượng sử dụng lượng có hiệu quả điều trị của elacestrant, hoặc muối hoặc solvat được dựng của nó, trong đó thụ thể alpha estrogen đột biến gồm một hoặc nhiều đột biến được chọn từ nhóm gồm D538G, Y537X<sub>1</sub>, L536X<sub>2</sub>, P535H, V534E, S463P, V392I, E380Q và kết hợp chúng, trong đó: X<sub>1</sub> là S, N, hoặc C; và X<sub>2</sub> là R hoặc Q. Theo một số phương án, kháng chất ức chế CDK4/6 dương tính với thụ thể alpha estrogen ung thư được chọn từ nhóm gồm ung thư vú, ung thư dạ con, ung thư buồng trứng và ung thư tuyến yên.



**FIG. 1A**



- (11) **82624 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03645** (85) 18/06/2021  
(22) 25/11/2019 (86) PCT/EP2019/082365 25/11/2019  
(30) 18214761.1 20/12/2018 EP (87) WO2020/126318 A1 25/06/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021  
(51) **A23L 29/212; A23P 10/20; A23L 23/10**  
(71) **UNILEVER IP HOLDINGS B.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, Netherlands  
(72) JU Xiaojie (DE); SAILER Winfried (DE); SETHI Jatin (DE)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM NÊM TẠO HƯƠNG VỊ**
- (57) Sáng chế này liên quan đến chế phẩm nêm tạo hương vị, quy trình điều chế chế phẩm đó.

(11) 82625 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03657

(22) 18/06/2021

(30) 16/907,226 20/06/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) B05C 5/00; B67D 3/00; F16K 21/04; B67C 3/28

(71) NSW AUTOMATION SDN BHD (MY)

1, Jalan Beringin, Batu Maung, 11960 Bayan Lepas, Penang, Malaysia.

(72) Boo Kiang Ngee (MY); Boo Kiang Seng (MY); Tai Kian Chong (MY); Toh Chin Hui (MY)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI, PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG PHÂN PHỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối, phương pháp và bộ điều khiển hệ thống phân phối dùng để sản xuất sản phẩm, trong đó hệ thống phân phối bao gồm cụm cung cấp nguyên liệu có ống chứa với phần ống nối dài, trong đó ống chứa bao gồm trục dọc; thân vòi phun trong đó phần ống nối dài được ghép thông dòng ống chứa với thân vòi phun; và đầu nối rô-to ghép nối hoạt động với cụm cung cấp nguyên liệu để làm quay ống chứa theo trục dọc của nó.

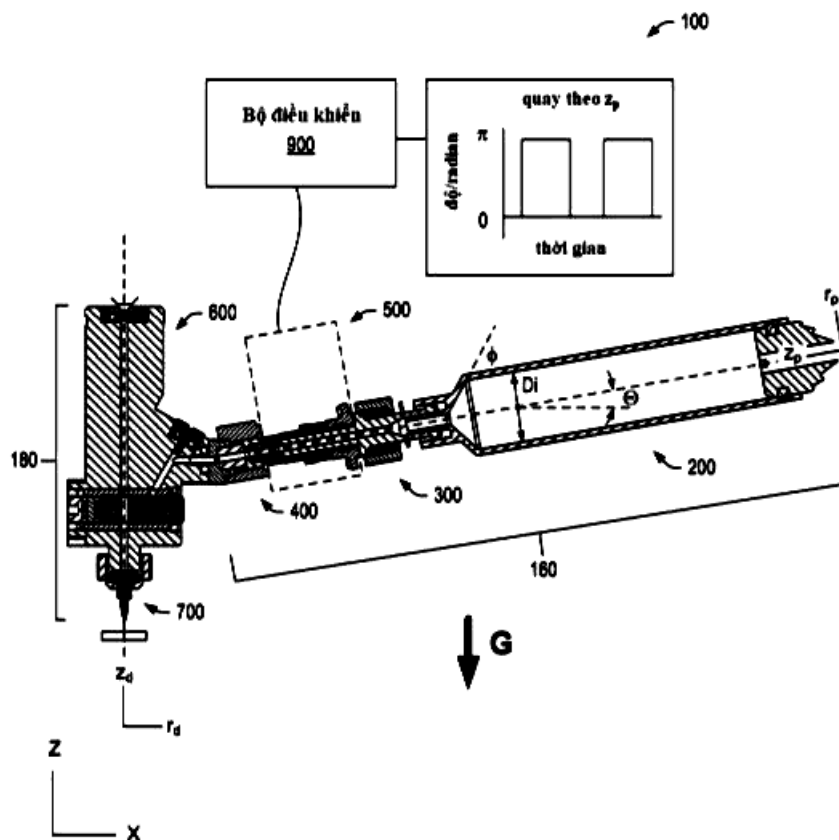


Fig.1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82626 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03680</b> |            |    | (85) 18/06/2021        |            |
| (22) 19/12/2019          |            |    | (86) PCT/EP2019/086143 | 19/12/2019 |
| (30) 18215121.7          | 21/12/2018 | EP | (87) WO2020/127618     | 25/06/2020 |
| 19187709.1               | 23/07/2019 | EP |                        |            |
| 19196006.1               | 06/09/2019 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2021

(51) **C07K 16/28**; C07K 16/40; C07K 16/30; A61P 35/00

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) GEORGES, Guy (BE); HOFER, Thomas (CH); HOSSE, Ralf (DE); KLEIN, Christian (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); SAM, Johannes (DE); UMAÑA, Pablo (CR); THOM, Jenny Tosca (DE); GASSER, Stephan (CH); VALLIER, Jean-Baptiste Pierre (FR); FAUTI, Tanja (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CD28 CHỦ VẬN HƯỚNG ĐÍCH KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến các phân tử liên kết kháng nguyên chủ vận đặc hiệu kép hướng đích khối u được đặc trưng bởi liên kết hóa trị một với CD28, phương pháp sản xuất chúng, dược phẩm chứa các kháng thể này và phương pháp sử dụng các phân tử này.

- (11) 82627 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03681 (85) 18/06/2021  
 (22) 19/11/2018 (86) PCT/SG2018/050573 19/11/2018  
 (87) WO2020/106211 28/05/2020
- (51) G06Q 10/04; G06Q 50/30  
 (71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)  
 6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore  
 (72) AL-DUJAILI, Abdullah Shamil Hashim (IQ); WIRAWAN, Hendra Teja (SG);  
 CHEN, Wenqing (CN); OW, Su Miin Serene (SG); LOH, Zhen Xiang Kenneth  
 (SG); WANG, Guanfeng (CN); HOO, Chin Hau (MY); BEZYAZYCHNYY, Dmitry  
 (RU); CHEN, Yonghao (CN); SUNDERRAJAN, Abhinav (IN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG  
 TRUYỀN THÔNG ĐỂ QUẢN LÝ YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ LIÊN  
 QUAN ĐẾN VẬN CHUYỂN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông để quản lý yêu cầu đối với các dịch vụ liên quan đến vận chuyển, được tạo cấu hình để, đáp lại sự tiếp nhận dữ liệu yêu cầu của người dùng, tạo ra bản ghi dữ liệu có nhiều trường dữ liệu điểm chuyển tiếp có dữ liệu cho nhiều điểm chuyển tiếp tương ứng từ điểm ban đầu đến điểm đích, bao gồm trường dữ liệu điểm chuyển tiếp khả biến có dữ liệu được xác định trên cơ sở dữ liệu gắn với ít nhất một tham số về mạng vận chuyển và có nhiều trường dữ liệu đoạn hành trình đối với nhiều đoạn hành trình tương ứng xác định các hướng dẫn đường từ điểm ban đầu đến điểm đích, và, đối với từng trường dữ liệu đoạn hành trình, để kết hợp trường dữ liệu đoạn hành trình với trường dữ liệu điểm chuyển tiếp tương ứng, và, trên cơ sở dữ liệu của trường dữ liệu điểm chuyển tiếp kết hợp, để xác định phương thức vận chuyển tương ứng và tạo ra dữ liệu chuyển tiếp về phương thức vận chuyển tương ứng.

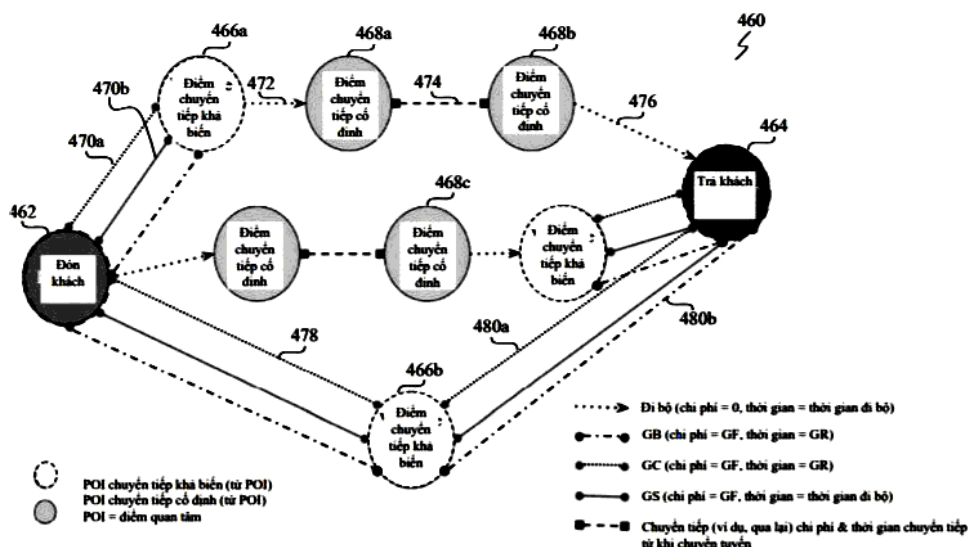


FIG. 4

- (11) 82628 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03682  
 (22) 18/06/2021  
 (30) 109207848 20/06/2020 TW  
 (51) F16H 57/04; F16D 43/00  
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) YU, Chih-Wen (TW); CHENG, Hsien-Lung (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KẾT CẤU BÔI TRƠN CỦA LY HỢP MỘT CHIỀU

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu bôi trơn của ly hợp một chiều. Kết cấu bôi trơn của ly hợp một chiều này bao gồm cacte, xilanh, cụm trục khuỷu, nắp phía cacte, và ly hợp một chiều khởi động. Mặt bên trong của nắp bên của cacte bao gồm gân cong hình cung với khe hở và gân thứ nhất kéo dài từ gân cong hình cung hướng ra bên ngoài. Gân cong hình cung bao quanh trục khuỷu, và lỗ thông và pittông được bố trí tương ứng trên các phía đối diện của gân thứ nhất. Khe hở, lỗ thông và gân thứ nhất được bố trí trên đường nối tâm của trục khuỷu và tâm của lỗ pittông. Nắp phía cacte cũng bao gồm gân dẫn hướng dầu. Gân dẫn hướng dầu này và lỗ thông được bố trí trên cùng phía của gân thứ nhất, và đầu của gân dẫn hướng dầu được bố trí hướng về khe hở. Kết cấu bôi trơn được mô tả có thể chứa lỗ thông mở rộng và vị trí được điều chỉnh của lỗ kết nối, để phần lớn dầu được tích tụ chảy về phía tâm của trục khuỷu, và tiếp tục cung cấp lượng dầu đủ lớn cho ly hợp một chiều khởi động để bôi trơn các bộ phận

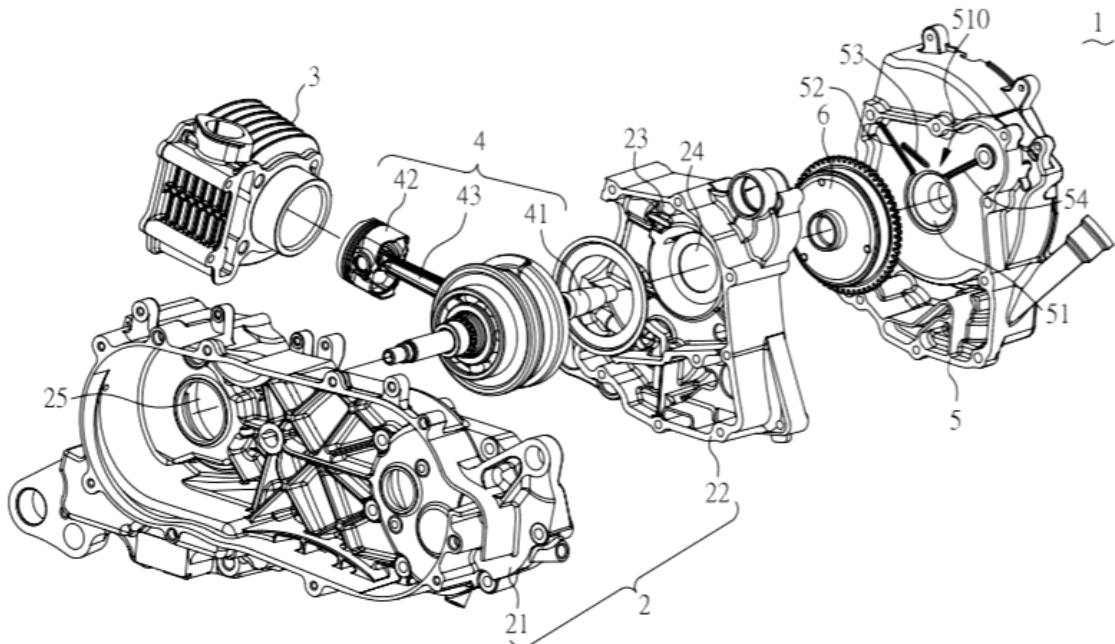


FIG. 6

- (11) **82629 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-03685**
- (22) 21/06/2021
- (30) 20181876.2 24/06/2020 EP
- (51) ***B01F 17/00; C09D 175/08; C08J 9/28; C07C 41/01; C08J 9/00***
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Michael Klostermann (DE); Kai-Oliver Feldmann (DE); Jan Marian von Hof (DE);  
Sina Arnold (DE); Marvin Jansen (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỂ PHÂN TÁN POLYME DẠNG NƯỚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ POLYME XÓP, LỚP PHỦ POLYME XÓP VÀ VẬT PHẨM DÙNG HÀNG NGÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán polyme dạng nước, quy trình sản xuất lớp phủ polyme xốp, lớp phủ polyme xốp và vật phẩm dùng hàng ngày.

- (11) **82630 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-03686**
- (22) 21/06/2021
- (30) 20181880.4 24/06/2020 EP
- (51) ***B01F 17/00; C09D 175/08; C08J 9/28; C07C 41/01; C08J 9/00***
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Michael Klostermann (DE); Jan Marian von Hof (DE); Kai-Oliver Feldmann (DE);  
Marvin Jansen (DE); Sina Arnold (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỂ PHÂN TÁN POLYME DẠNG NƯỚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ POLYME XÓP, LỚP PHỦ POLYME XÓP VÀ VẬT PHẨM DÙNG HÀNG NGÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán polyme dạng nước, quy trình sản xuất lớp phủ polyme xốp, lớp phủ polyme xốp và vật phẩm dùng hàng ngày.

- (11) **82631 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-03688**
- (22) 21/06/2021
- (30) 20181882.0 24/06/2020 EP
- (51) ***C08G 18/08; C07F 9/11; C07F 9/113; C08K 5/05; D06N 3/14; C08K 5/11; C08K 5/521; C08L 75/04; C09D 175/04; B01F 17/00; C08K 5/10***
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Michael Klostermann (DE); Kai-Oliver Feldmann (DE); Marvin Jansen (DE); Sina Arnold (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHÂN TÁN POLYME TRONG NƯỚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ POLYME XÓP, CÁC SẢN PHẨM THU ĐƯỢC VÀ SẢN PHẨM HÀNG NGÀY CHỨA LỚP PHỦ POLYME XÓP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm phân tán polyme trong nước, cụ thể là mô tả việc sử dụng công thức chất hoạt động bề mặt chứa các rượu mạch dài làm chất phụ gia trong chế phẩm phân tán polyme trong nước để sản xuất lớp phủ polyme xóp, tốt hơn là để sản xuất lớp phủ polyurethan xóp.



- (11) **82632 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-03706**
- (22) 21/06/2021
- (30) 20181877.0 24/06/2020 EP
- (51) ***B01F 17/00; C09D 175/08; C08J 9/28; C07C 41/01; C08J 9/00***
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Michael Klostermann (DE); Kai-Oliver Feldmann (DE); Jan Marian von Hof (DE);  
Sina Arnold (DE); Marvin Jansen (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỂ PHÂN TÁN POLYME DẠNG NƯỚC, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LỚP PHỦ POLYME XÓP, LỚP PHỦ POLYME XÓP VÀ VẬT PHẨM DÙNG HÀNG NGÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán polyme dạng nước, quy trình sản xuất lớp phủ polyme xốp, lớp phủ polyuretan xốp và vật phẩm dùng hàng ngày. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng este của axit phosphoric mạch dài làm chất hỗ trợ trong thể phân tán polyme dạng nước để sản xuất lớp phủ polyme xốp, tốt hơn là để sản xuất lớp phủ polyuretan xốp.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82633 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03726 | (85) 22/06/2021        |                       |
| (22) 23/03/2020   | (86) PCT/KR2020/003921 | 23/03/2020            |
| (30) 62/822,874   | 23/03/2019             | US (87) WO2020/197203 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

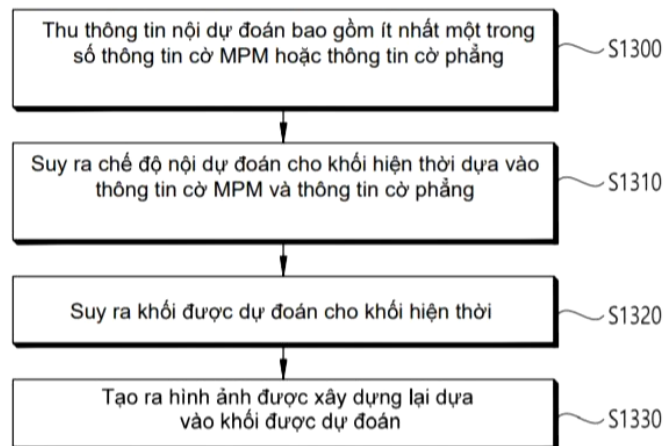
(72) LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN); HEO, Jin (KR); CHOI, Jangwon (KR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính trong đó phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin nội dự đoán bao gồm ít nhất một trong số thông tin cờ MPM hoặc thông tin cờ phẳng (Most Probable Mode, MPM) chỉ báo việc xem có suy ra chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời hay không trên cơ sở của các ứng viên MPM cho khối hiện thời, hoặc thông tin cờ phẳng chỉ báo việc xem có xác định chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời là chế độ phẳng hay không; suy ra chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời trên cơ sở của thông tin cờ MPM và thông tin cờ phẳng; suy ra khối được dự đoán cho khối hiện thời trên cơ sở của chế độ nội dự đoán cho khối hiện thời; và tạo ra hình ảnh được xây dựng lại dựa trên cơ sở của khối được dự đoán.

**FIG. 13**



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82634 A         | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-03754    | (85) 22/06/2021        |                    |
| (22) 27/11/2019      | (86) PCT/KR2019/016491 | 27/11/2019         |
| (30) 10-2018-0152981 | 30/11/2018 KR          | (87) WO2020/111782 |
| 10-2019-0153369      | 26/11/2019 KR          | 04/06/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2021

(51) **C22C 38/04; C22C 38/00; C22C 38/60; C22C 38/12; C22C 38/16; C21D 8/02**

(71) **POSCO (KR)**

(Goedong-dong) 6261, Donghaean-ro Nam-gu, Pohang-si Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea

(72) LEE, Byoung Ho (KR); JO, Minho (KR); HONG, Young-Kwang (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

**(54) TẮM THÉP CHỐNG ĂN MÒN TRONG MÔI TRƯỜNG CÔ ĐẶC CỦA HỖN HỢP AXIT SULFURIC/AXIT CLOHYDRIC NỒNG ĐỘ THẤP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

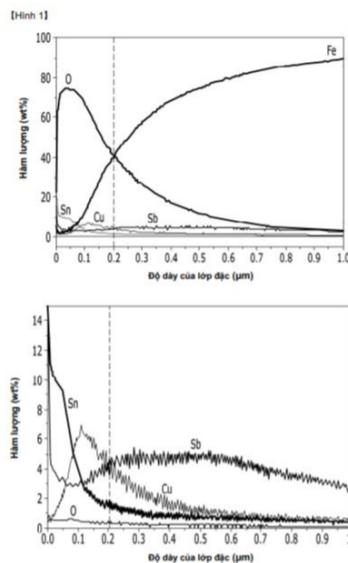
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép chống ăn mòn được sản xuất bằng phương pháp theo sáng chế, tấm thép này chứa (% khối lượng): cacbon (C): 0,15% trở xuống (không bao gồm 0%), mangan (Mn): 0,5% đến 1,5%, antimon (Sb): 0,05% đến 0,2%, và thiếc (Sn): 0,03% đến 0,45%, chứa một hoặc cả hai nguyên tố vonfram (W) và đồng (Cu), nhưng chỉ chứa riêng vonfram (W) với lượng từ 0,45% trở xuống (không bao gồm 0%), hoặc chỉ chứa riêng đồng (Cu) với lượng từ 0,005% đến 0,05%, hoặc chứa tổng lượng vonfram (W) và đồng (Cu) là từ 0,005% đến 0,5%, chứa sắt (Fe) ở phần dư và các tạp chất không thể tránh khỏi, và thỏa mãn biểu thức 1 dưới đây.

[Biểu thức 1]

$$5 \times [\text{Sb}] + 3 \times [\text{Sn}] + [\text{W}] - 2 \times [\text{Cu}] \geq 0,70$$

(Trong biểu thức 1, [Sb], [Sn], [W] và [Cu] tương ứng chỉ hàm lượng (theo % khối lượng) của Sb, Sn, W, và Cu trong tấm thép. Tuy nhiên, khi không chứa W hoặc Cu, [W] hoặc [Cu] thể hiện giá trị bằng 0).

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép nêu trên.



(11) **82635 A** (43) 27/12/2021

(21) **1-2021-03758**

(22) 23/06/2021

(30) 202010592661.3 24/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) **H04L 12/721**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

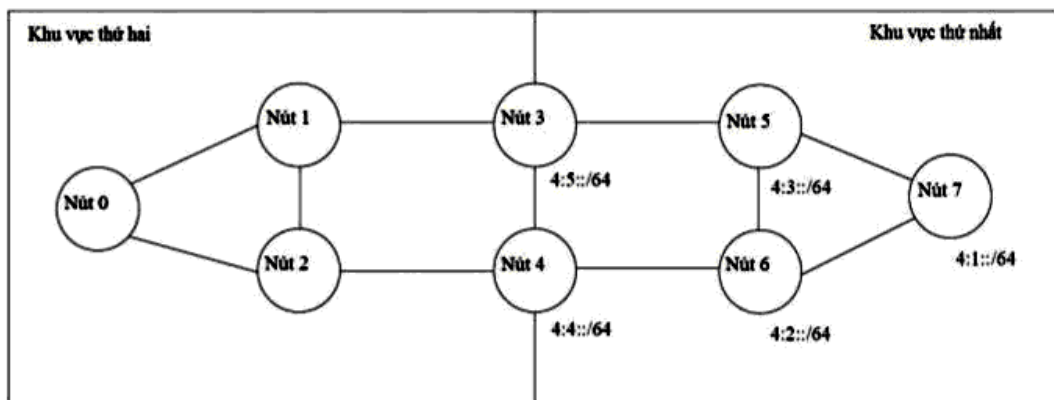
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LAN, Ruqin (CN); XU, Guoqi (CN); CHEN, Chuang (CN); LIU, Guoquan (CN); WANG, Zuliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐỊNH TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP GỬI GÓI, NÚT ĐỊNH TUYẾN, HỆ THỐNG ĐỊNH TUYẾN VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin định tuyến, phương pháp gửi gói, và thiết bị liên quan. Phương pháp được áp dụng cho mạng. Mạng bao gồm khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai. Nút thứ nhất trong khu vực thứ nhất thu được thông tin định tuyến được kết tập, trong đó thông tin định tuyến được kết tập thu được bằng cách kết tập các đoạn thông tin định tuyến ban đầu, các đoạn thông tin định tuyến ban đầu tương ứng với N nút trong đoạn mạng, đoạn mạng được bao gồm trong khu vực thứ nhất, N nút trong đoạn mạng có thuật toán linh hoạt tương tự flex-algo, và thông tin định tuyến được kết tập mang bộ nhận dạng thuật toán được sử dụng để chỉ báo flex-algo và bộ nhận dạng (Identifier, ID) đoạn mạng được sử dụng để chỉ báo đoạn mạng. Nút thứ nhất gửi thông tin định tuyến được kết tập đến khu vực thứ hai, trong đó thông tin định tuyến được kết tập được sử dụng để chỉ báo nút trong khu vực thứ hai để gửi gói đến N nút trong đoạn mạng dựa trên thông tin định tuyến được kết tập. Theo phương pháp này, lượng thông tin định tuyến được gửi bởi khu vực thứ nhất đến khu vực thứ hai được giảm, và hiệu suất “làm tràn” định tuyến được cải thiện.



**Fig.5**

- (11) **82636 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03774** (85) 23/06/2021  
(22) 25/11/2019 (86) PCT/EP2019/082360 25/11/2019  
(30) 18215831.1 24/12/2018 EP (87) WO2020/135952 A1 02/07/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021  
(51) *A61K 8/24; A61Q 11/00; A61K 8/90*  
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) ALLAHBASH Shahin (IN); BARNE Sameer Keshav (IN); VAIDYA Ashish Anant (IN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng để giảm thiểu sự ô vàng của răng. Các tác giả sáng chế đã đạt được điều này bằng cách kết hợp copolyme ba khối cụ thể với hợp chất phosphat cụ thể với lượng được tính toán.

- (11) **82637 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03776** (85) 23/06/2021  
(22) 09/12/2019 (86) PCT/IB2019/060565 09/12/2019  
(30) 201821046412 07/12/2018 IN (87) WO2020/115723 11/06/2020  
(51) **A61K 36/18; A61P 31/12**  
(71) **1. SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)**  
Sun House, Plot No. 201 B/1, Western Express Highway Goregaon (E), Mumbai,  
Maharashtra 400 063, India  
**2. INTERNATIONAL CENTRE FOR GENETIC ENGINEERING AND  
BIOTECHNOLOGY (IN)**  
ICGEB Campus, P.O. Box 10504, Aruna Asaf Ali Marg, New Delhi, Delhi 110067,  
India  
**3. DEPARTMENT OF BIOTECHNOLOGY (IN)**  
Block II, CGO Complex, Lodhi Road, New Delhi, Delhi 110003, India  
(72) Kaushal NAYYAR (IN); Upasana ARORA (IN); Srinivas PALLA (IN); Mohan  
PRASAD (IN); Saravanan A (IN); Sumit MADAN (IN); Ruchi SOOD (IN); Navin  
KHANNA (IN); Ankur PODDAR (IN); Rahul SHUKLA (IN); Mudgal  
KOTHEKAR (IN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **DƯỢC PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA CHIẾT XUẤT COCCULUS HIRSUTUS ĐỂ  
ĐIỀU TRỊ BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT**  
(57) Sáng chế đề cập đến chiết xuất tổng của *Cocculus hirsutus* để sử dụng trong việc  
ngăn ngừa và điều trị sốt xuất huyết và các dược phẩm của nó. Hơn nữa, sáng chế  
còn đề xuất dược phẩm ổn định bao gồm lượng điều trị hữu hiệu của chiết xuất nêu  
trên để sử dụng trong việc điều trị nhiễm trùng do virus sốt xuất huyết trong động  
vật có vú.

- (11) **82638 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03778** (85) 23/06/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/US209/067109 18/12/2019  
(30) 62/782,142 19/12/2018 US (87) WO2020/132024 25/06/2020  
62/815,861 08/03/2019 US
- (51) **C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 16/28**
- (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
- (72) MURPHY, Andrew J. (US); SKOKOS, Dimitris (US); WAITE, Janelle (US); ULLMAN, Erica (US); HERMANN, Aynur (US); SMITH, Eric (US); HABER, Lauric (US); YANCOPOULOS, George, D. (US); CRAWFORD, Alison (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG MUC16 X KHÁNG CD28 ĐẶC HIỆU KÉP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép bao gồm miền gắn kết kháng nguyên thứ nhất gắn kết đặc hiệu với CD28 của người, và phân tử gắn kết kháng nguyên thứ hai gắn kết đặc hiệu với MUC16 của người. Theo một số phương án, các phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép của sáng chế có khả năng ức chế sự phát triển của khối u biểu hiện MUC16, như các khối u buồng trứng. Các kháng thể và phân tử gắn kết kháng nguyên đặc hiệu kép của sáng chế hữu ích để điều trị các bệnh và rối loạn, trong đó đáp ứng miễn dịch hướng đích được gây cảm ứng hoặc điều hòa tăng là điều mong muốn và/hoặc có lợi về mặt điều trị.

(11) **82639 A** (43) 27/12/2021

(21) **1-2021-03783**

(22) 23/06/2021

(30) 10-2021-0001718 07/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/06/2021

(51) **C22F 1/04; C22F 1/043**

(71) **SJ TECH CO., LTD.** (KR)

62, Seongseo4chacheomdan-ro, Dalseo-gu, Daegu, KOREA

(72) Huh, IL (KR); Choi, Myung SIK (KR); Lee, Dong KEUN (KR); Lee, Jung MOK (KR); Son, Ik JAE (KR); Lee, Gi HUN (KR); Kim, Do UK (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **HỢP KIM NHÔM DÙNG ĐỂ ĐÚC KHUÔN CÓ KHẢ NĂNG TẠO HÌNH, KHẢ NĂNG CHỐNG ẪN MÒN TUYỆT VỜI, ĐỘ DẪN NHIỆT VÀ ĐỘ BỀN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm để đúc khuôn có toàn bộ các đặc tính bao gồm khả năng tạo hình, khả năng chống ăn mòn, độ dẫn nhiệt, và độ bền cao. Hợp kim nhôm để đúc khuôn theo sáng chế có tỷ lệ chảy thích hợp khi kim loại nóng chảy, vì vậy việc sản xuất bằng đúc khuôn trở nên dễ dàng. Ngoài ra, sản phẩm đúc khuôn được sản xuất từ hợp kim nhôm để đúc khuôn theo sáng chế có các đặc tính bao gồm khả năng chống ăn mòn và độ dẫn nhiệt cùng với độ bền tuyệt vời, và theo đó khả năng chống chịu nước muối, các tải trọng và các ứng suất được tập trung, hợp kim này có thể được sử dụng rộng rãi làm vật liệu sản xuất các sản phẩm điện tử hoặc các bộ phận của xe ô tô mà cần sự tản nhiệt.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82640 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-03798</b> |            |    | (85) 24/06/2021        |            |
| (22) 27/12/2019          |            |    | (86) PCT/JP2019/051463 | 27/12/2019 |
| (30) 2018-244997         | 27/12/2018 | JP | (87) WO2020/138429     | 02/07/2020 |
| 2018-244996              | 27/12/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2021

(51) **A61Q 17/04**; A61K 8/29; A61K 8/37; A61K 8/49; A61K 8/92; A61K 8/27; A61K 8/44

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) FUKUI, Takashi (JP); TEJIMA, Noriko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

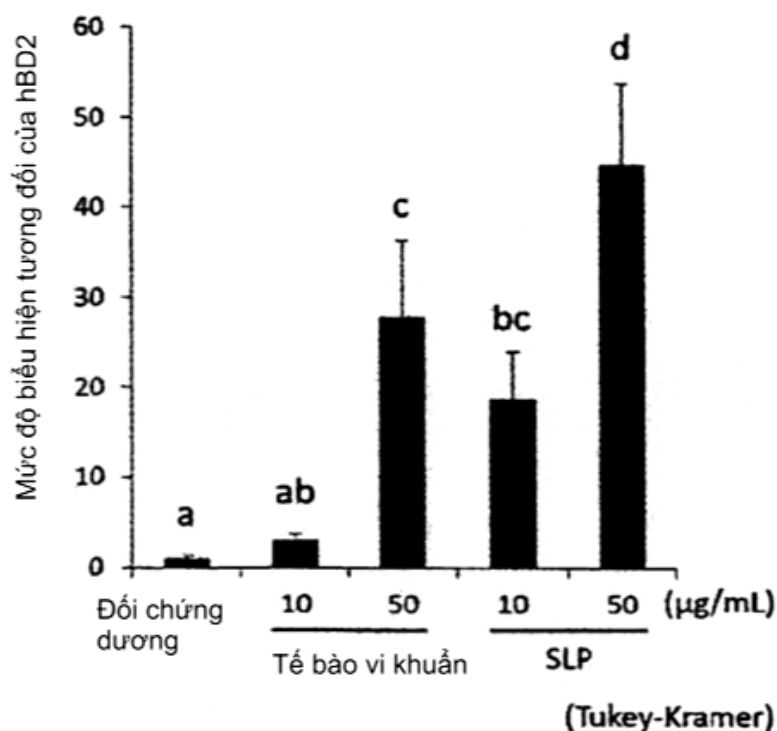
(54) **CHẾ PHẨM NGOÀI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngoài da chứa oxit kim loại dạng bột (A) có độ dày 30 đến 360 nm và tỷ lệ co 50 đến 300, và chất hấp thụ tia cực tím (B) theo tỷ lệ [(A)/(B)] theo khối lượng là 0,1 đến 5; chế phẩm ngoài da chứa oxit kim loại dạng bột (A), chất tán xạ tia cực tím (C) và dầu không bay hơi (D) theo tỷ lệ [(A)/(C)] theo khối lượng là 0,1 đến 18; và phương pháp bảo vệ da khỏi tia hồng ngoại và tia cực tím bằng cách xoa kem dưỡng da bên ngoài lên da.

- (11) 82641 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03811 (85) 24/06/2021  
 (22) 28/11/2019 (86) PCT/JP2019/046527 28/11/2019  
 (30) 2018-223461 29/11/2018 JP (87) WO2020/111172 A1 04/06/2020  
 (51) *A61P 31/04; A23L 33/195; A61K 38/16; A23L 33/18; A61K 35/744*  
 (71) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)  
 1-1, Naechocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan  
 (72) KOBATAKE Eiji (JP); KABUKI Toshihide (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ THỨC ĐẨY SỰ SẢN XUẤT PEPTIT KHÁNG KHUẨN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất mới làm tăng sản xuất peptit kháng khuẩn từ các tế bào biểu mô và bằng cách đó có tác dụng phòng ngừa lây nhiễm. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm đề thúc đẩy sự sản xuất peptit kháng khuẩn chứa vi khuẩn axit lactic của giống *Lactobacillus* làm hoạt chất. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm đề thúc đẩy sự sản xuất peptit kháng khuẩn chứa thành phần thu được từ tế bào vi khuẩn *Lactobacillus* làm hoạt chất. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm đề thúc đẩy sự sản xuất peptit kháng khuẩn trong đó thành phần thu được từ tế bào vi khuẩn là một hoặc nhiều thành phần được chọn từ nhóm bao gồm protein lớp S và sản phẩm phân hủy của protein lớp S.

FIG.3



(11) 82642 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-03828

(22) 24/06/2021

(30) 109208038 24/06/2020 TW

(51) F02B 75/24; F02F 1/22; F02F 1/18

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) LIN, Mao-Lin (TW); CHEN, Pei-Ling (TW); CHENG, Hsien-Lung (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU CỦA ĐỘNG CƠ BU-GI KÉP

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu của động cơ bu-gi kép được bố trí trên xe mô tô. Xe mô tô bao gồm động cơ và khung. Động cơ có phần đầu xilanh và xilanh. Khung có đường ống có áp, ống dẫn chính và hai ống dẫn phụ được nối theo thứ tự. Mỗi ống dẫn phụ bao gồm ống dẫn phụ phần phía trước và ống dẫn phụ phần phía sau được nối với nhau. Phần đầu xilanh của động cơ có bu-gi thứ nhất, bu-gi thứ hai, cổng nạp và cổng xả. Khi quan sát từ đỉnh của xe mô tô, bu-gi thứ nhất và bu-gi thứ hai được bố trí tương ứng trên hai phía đối diện của cổng nạp. Theo cách này, bằng cách bố trí bu-gi thứ hai trên động cơ xe mô tô, hiệu quả đốt cháy của động cơ có thể tăng lên trong kỳ vận hành đốt cháy, để làm giảm hơn nữa mức tiêu thụ nhiên liệu và ô nhiễm.

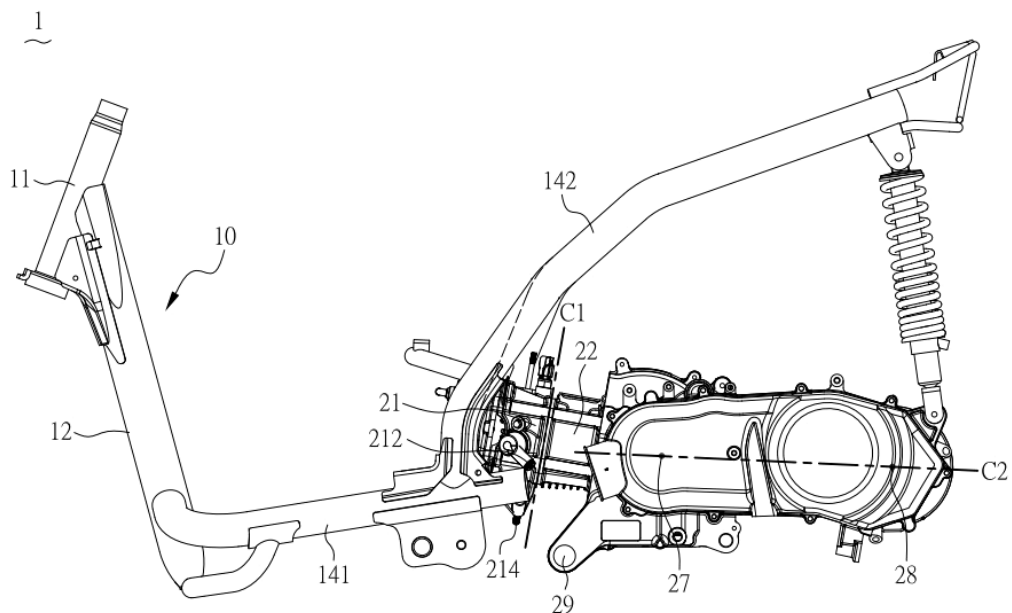


FIG. 2

- (11) 82643 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-03832  
 (22) 24/06/2021  
 (30) 109208037 24/06/2020 TW  
 (51) F01N 13/08  
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) SHIH, Ting-Wei (TW); LIN, Kuan-Hsu (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) BỘ PHẬN XẢ KHÍ DỪNG CHO ĐỘNG CƠ XE MÔTÔ

- (57) Sáng chế đề xuất bộ phận xả khí dùng cho xe mô tô, bộ phận xả khí này bao gồm, khi được gắn theo thứ tự, đường ống khí thải phía trước, cụm giảm âm xúc tác, và phần thân đường ống khí thải. Ống dẫn khí thải phía trước có đầu phía trước của nó được nối thông với đầu khí thải của động cơ xe mô tô. Đặc trưng kỹ thuật của sáng chế nằm ở chỗ: mỗi nối của đường ống khí thải phía trước và cụm giảm âm xúc tác, và một phần của phía trên của đường ống khí thải phía trước, có cấu trúc hai lớp, sao cho cấu trúc hai lớp này bao gồm đường ống khí thải phía trước sơ cấp và đường ống khí thải phía trước thứ cấp. Do đó, cấu trúc hai lớp làm cho nhiệt độ khí thải phân tán từ từ để đạt được hiệu quả cách nhiệt trong việc giữ nhiệt độ của khí thải. Kết quả là, các bộ giảm âm xúc tác có thể có sự kích hoạt nhanh ngay từ khi khởi động nguội động cơ xe mô tô, để thu được hiệu suất động học tối ưu và để làm giảm lượng lớn khí xả ô nhiễm. Trên thực tế, cấu trúc hai lớp như vậy có thể làm tăng nhiệt độ làm việc của các bộ giảm âm xúc tác, tức là, nhiệt độ làm việc hơn khoảng từ 7 đến 10% so với nhiệt độ làm việc của cấu trúc một lớp của đường ống khí thải phía trước đã biết.

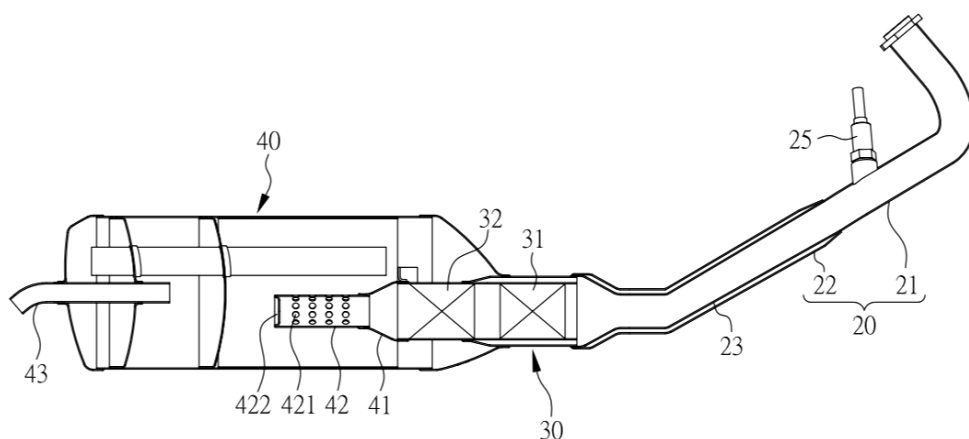


FIG. 2

- (11) **82644 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03887** (85) 25/06/2021  
(22) 17/12/2019 (86) PCT/EP2019/085776 17/12/2019  
(30) 18306801.4 21/12/2018 EP (87) WO2020/127366 25/06/2020  
(51) ***C07K 16/28; A61P 35/00***  
(71) **OSE IMMUNOTHERAPEUTICS (FR)**  
22 boulevard Benoni Goullin, 44200 NANTES, France  
(72) POIRIER, Nicolas (FR); MARY, Caroline (FR); THEPENIER, Virginie (FR);  
MORELLO, Aurore (FR); PENGAM, Sabrina (FR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 CỦA NGƯỜI ĐƯỢC LÀM TƯƠNG THÍCH  
VỚI NGƯỜI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng PD-1 được làm tương thích với người, axit nucleic mã hoá nó, và sử dụng nó để tăng cường đáp ứng miễn dịch bằng cách hoạt hoá tế bào T và điều trị bệnh như bệnh ung thư và bệnh nhiễm khuẩn.

- (11) **82645 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03893** (85) 28/06/2021  
(22) 19/03/2019 (86) PCT/KR2019/003171 19/03/2019  
(30) 10-2019-0029629 15/03/2019 KR (87) WO2020/189815 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2021

(51) ***B01D 39/14***

(71) **ENVIONEER CO., LTD (KR)**

604, 158, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13558, Republic of Korea

(72) PARK, Seong Eun (KR); KIM, Young Wook (KR); KIM, Ji Seon (KR); YUN, Su Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LỌC XỬ LÝ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc xử lý nước và phương pháp sản xuất nó và, cụ thể hơn là phương pháp sản xuất bộ lọc xử lý nước và bộ lọc, phương pháp này bao gồm các bước: trộn tác nhân tạo ra điện tích dương, sợi gắn kết, sợi xenluloza, bột cacbon, zeolit và nước; và đổ khuôn chúng.

- (11) **82646 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-03915** (85) 28/06/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/EP2019/087075 27/12/2019  
(30) 18248127.5 28/12/2018 EP (87) WO2020/136238 02/07/2020  
(51) **C08G 18/48**; C08G 18/24; C08G 18/32; C08G 18/40; C08J 9/12; C08G 18/66;  
C08G 18/73; C08G 18/76; C08G 101/00; C08G 18/42  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) PRISSOK, Frank (DE); POESEL, Elmar (DE); PUCH, Florian (DE); KEMPFERT,  
Dirk (DE); GUTMANN, Peter (DE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VIÊN DẠNG BỌT BAO GỒM COPOLYME KHỐI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT  
VIÊN DẠNG BỌT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT THỂ ĐÚC VÀ VẬT LIỆU  
LAI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến viên dạng bột bao gồm copolyme khối, trong đó copolyme khối này thu được hoặc có thể thu được bằng quy trình bao gồm phản ứng của polyeste thơm (PE-1) với chế phẩm isoxyanat (IC) chứa ít nhất một diisoxyanat và với chế phẩm rượu polyhydric (PC), trong đó chế phẩm rượu polyhydric (PC) chứa ít nhất một rượu polyhydric béo (P1) có khối lượng phân tử trung bình số  $\geq 500$  g/mol, và cũng đề cập đến quy trình sản xuất viên dạng bột này. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất vật thể đúc.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82647 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-03923 | (85) 26/12/2017        |                       |
| (22) 27/05/2016   | (86) PCT/JP2016/065683 | 27/05/2016            |
| (30) 2015-110585  | 29/05/2015             | JP (87) WO2016/194797 |
|                   |                        | 08/12/2016            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2018

(51) **G01N 33/569**; C12N 15/02; G01N 33/577; G01N 33/543; C07K 16/12; C12P 21/08

(62) 1-2017-05277

(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**

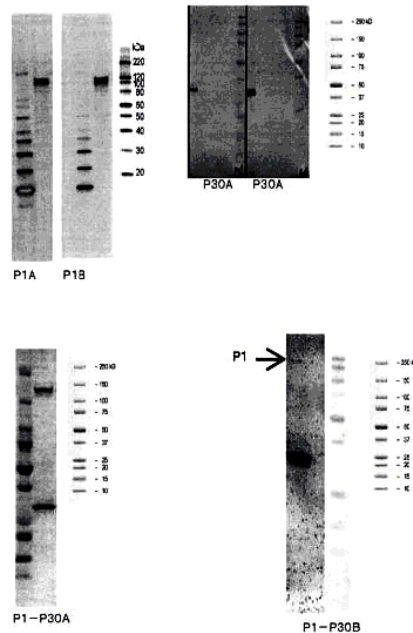
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

(72) KOHIYAMA, Risa (JP); MIYAZAWA, Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG THỬ NGHIỆM, THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM MIỄN DỊCH VÀ KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG ĐỂ SỬ DỤNG CHO PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đối tượng thử nghiệm bằng thử nghiệm miễn dịch, trong đó độ nhạy thấp do sử dụng kháng thể đơn dòng được cải thiện cho dù sử dụng kháng thể đơn dòng trong thử nghiệm miễn dịch. Phương pháp phát hiện đối tượng thử nghiệm là phương pháp phát hiện đối tượng thử nghiệm có hai hoặc nhiều loại kháng nguyên cho phép phát hiện đối tượng thử nghiệm này, phương pháp được tiến hành bằng phương pháp thử nghiệm miễn dịch, như phương pháp kiểu kẹp (sandwich), bằng cách sử dụng kháng thể đơn dòng hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó nhận diện hai hoặc nhiều loại kháng nguyên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thử nghiệm miễn dịch và kháng thể đơn dòng để sử dụng cho phương pháp và thiết bị này.



**Fig.1**



- (11) **82648 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-03977** (85) 29/06/2021  
 (22) 17/12/2019 (86) PCT/US2019/066682 17/12/2019  
 (30) 62/781,835 19/12/2018 US (87) WO2020/131763 25/06/2020  
 62/853,331 28/05/2019 US  
 (51) **A61K 39/09; A61P 31/04**  
 (71) **MERCK SHARP & DOHME CORP.** (US)  
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America  
 (72) ABEYGUNAWARDANA, Chitrananda (US); CUI, Yadong Adam (US); FERRERO, Romulo (US); HE, Jian (US); MUSEY, Luwy (US); PETIGARA, Tanaz (US); SKINNER, Julie, M. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA LIÊN HỢP PROTEIN POLYSACARIT STREPTOCOCCUS PNEUMONIAE**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch đa hóa trị chứa nhiều hơn một thể liên hợp protein polysacarit *S. pneumoniae*, trong đó mỗi thể liên hợp bao gồm polysacarit từ kiểu huyết thanh *S. pneumoniae* liên hợp với protein chất mang, trong đó các kiểu huyết thanh của *S. pneumoniae* là như được định nghĩa trong bản mô tả này. Theo một số phương án, ít nhất một thể liên hợp protein polysacarit được tạo ra bởi phản ứng liên kết bao gồm dung môi không proton. Theo các phương án khác, mỗi thể liên hợp protein polysacarit được tạo ra bởi phản ứng liên kết bao gồm dung môi không proton.

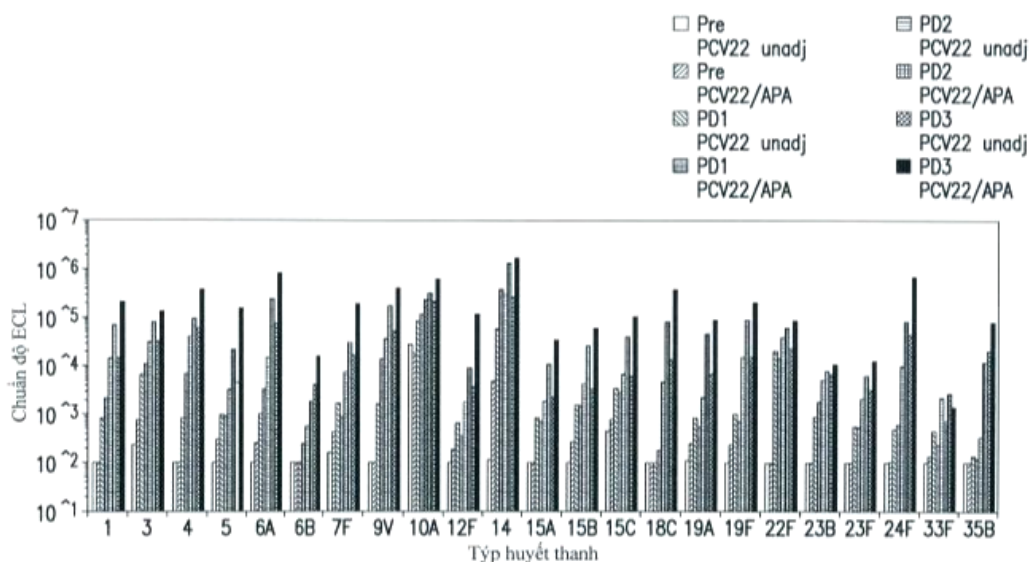


FIG. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82649 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-04040 | (85) 02/07/2021        |                       |
| (22) 24/03/2020   | (86) PCT/RU2020/050059 | 24/03/2020            |
| (30) 62/822,981   | 24/03/2019             | US (87) WO2020/197445 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/186*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN TRONG ẢNH CÓ HƯỚNG CHO THÀNH PHẦN CHROMA (SẮC ĐỘ) CỦA ẢNH, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp để dự đoán trong ảnh có hướng cho thành phần chroma (sắc độ) của ảnh, bộ mã hóa, bộ giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước thu được chế độ dự đoán trong ảnh ban đầu của thành phần chroma, và suy ra chế độ dự đoán trong ảnh chroma (intraPredModeC) từ bảng tra (LUT) bằng cách sử dụng chế độ dự đoán trong ảnh ban đầu của thành phần chroma. Thành phần chroma có các tỷ số lấy mẫu con khác nhau theo các hướng ngang và thẳng đứng. Phương pháp này còn bao gồm các bước thực hiện ánh xạ góc rộng trên chế độ dự đoán trong ảnh chroma (intraPredModeC) để thu được intraPredModeC được điều chỉnh; thu được thông số intraPredAngle cho thành phần chroma dựa trên intraPredModeC được điều chỉnh; và thu được các mẫu được dự đoán của thành phần chroma dựa trên thông số intraPredAngle. Phương pháp cung cấp số lượng mục nhập tối thiểu trong LUT mà được sử dụng để xác định chế độ dự đoán trong ảnh chroma từ chế độ dự đoán trong ảnh chroma ban đầu.

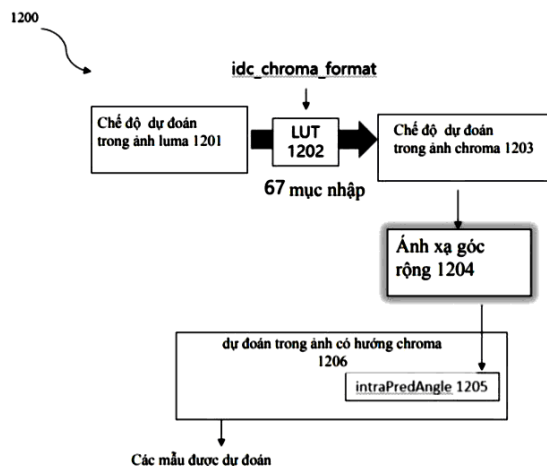


FIG. 12A

- (11) **82650 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04113** (85) 05/07/2021  
(22) 21/02/2020 (86) PCT/JP2020/007084 21/02/2020  
(30) 2019-056441 25/03/2019 JP (87) WO2020/195429 A1 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) **C08L 23/02; C08K 3/26; C08L 101/00**

(71) **TBM CO., LTD.** (JP)

6F, 7-17, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) NAKAMURA Hiroshi (JP); MIZUNO Eiji (JP); YAMAGUCHI Taichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT ĐÈO CHỨA BỘT CỦA HỢP CHẤT VÔ CƠ VÀ VẬT PHẨM TẠO HÌNH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa nhiệt dẻo mà làm giảm sự phân bố không đều của các hạt của hợp chất vô cơ và thích hợp để sản xuất vật phẩm tạo hình có vẻ bề ngoài và các tính chất cơ học rất tốt ngay cả khi nhựa nhiệt dẻo được đun lượng lớn bột của hợp chất vô cơ và vật phẩm tạo hình sử dụng chế phẩm nhựa nhiệt dẻo này. Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa nhiệt dẻo chứa bột của hợp chất vô cơ bao gồm nhựa nhiệt dẻo và bột của hợp chất vô cơ với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 50:50 đến 10:90, trong đó bột của hợp chất vô cơ là các hạt canxi cacbonat, các hạt canxi cacbonat bao gồm ít nhất hai nhóm hạt có các đường kính hạt trung bình khác nhau, và đường kính hạt trung bình bất kỳ trong số các đường kính hạt trung bình của các nhóm hạt nằm trong khoảng 0,7  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn và 6,0  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn; và vật phẩm tạo hình sử dụng chế phẩm nhựa nhiệt dẻo chứa bột của hợp chất vô cơ này.

- (11) **82651 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04134** (85) 06/07/2021  
 (22) 09/12/2019 (86) PCT/US2019/065151 09/12/2019  
 (30) 62/778,549 12/12/2018 US (87) WO2020/123341 18/06/2020  
 (51) **A61K 39/29; C12N 5/07; C12N 15/09; C12N 1/20; C12N 15/00**  
 (71) **JRHS THERAPEUTICS INC. (CN)**  
 7 Fengxian East Road, No 231, Building 1, Haidian District, Beijing 10094, China  
 (72) SU, Zhuang (CN); YANG, Meijia (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **HẠT VACXIN VIRUT VIÊM GAN B, VACXIN VIRUT VIÊM GAN B VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HẠT VACXIN VIRUT VIÊM GAN B**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt vaccin virut viêm gan B (HBV), bao gồm kháng nguyên bề mặt HBV tái tổ hợp bao gồm protein bề mặt L; tùy ý protein bề mặt M; và tùy ý protein bề mặt S; trong đó phần trăm mol của protein bề mặt L với tổng số các protein bề mặt L, M, và S là ít nhất khoảng 1%mol, 8%mol, 10%mol, 20%mol, 30%mol, 40%mol, hoặc 50%mol. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất hạt vaccin này.

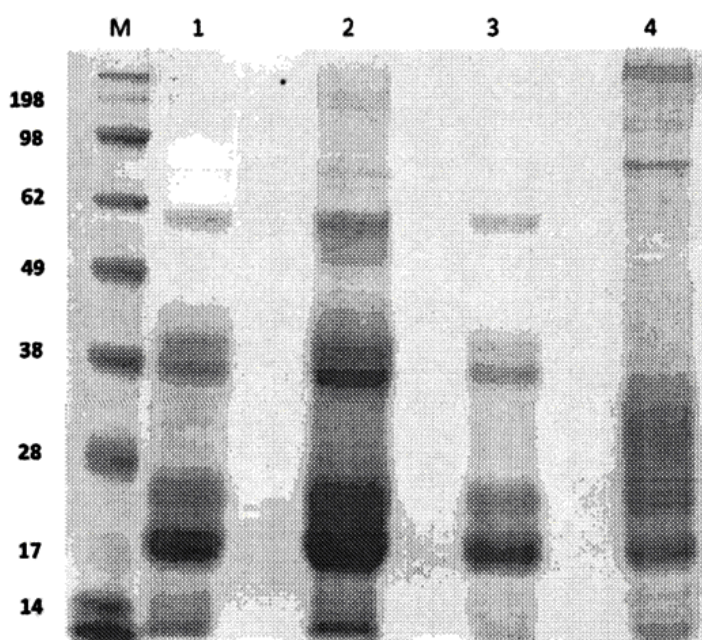
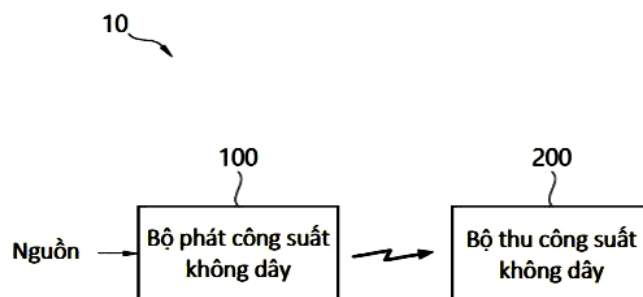


FIG. 9

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>82652 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-04151</b> | (85) 07/07/2021        |                       |
| (22) 25/03/2020          | (86) PCT/KR2020/004072 | 25/03/2020            |
| (30) 10-2019-0033895     | 25/03/2019             | KR (87) WO2020/197267 |
| 10-2019-0057363          | 16/05/2019             | KR                    |
| 10-2019-0070057          | 13/06/2019             | KR                    |
| 10-2019-0072096          | 18/06/2019             | KR                    |
- (51) **H02J 50/60; H02J 50/80; H02J 50/40**
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
- (72) PARK, Yongcheol (KR); YOON, Gyunghwan (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **BỘ PHÁT CÔNG SUẤT KHÔNG DÂY**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất bộ phát công suất không dây bao gồm: đơn vị chuyển đổi công suất được tạo cấu hình để truyền, đến thiết bị nhận công suất không dây, công suất không dây được tạo ra trên cơ sở sự ghép từ tính, trong pha truyền công suất; và đơn vị giao tiếp/điều khiển để nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ nhất, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ nhất trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ nhất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ nhất này, và nhận, từ thiết bị nhận công suất không dây hoạt động tại điểm hoạt động thứ hai, gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai được liên kết với sự hiệu chỉnh công suất và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai để tạo cấu hình đường cong hiệu chỉnh công suất thứ hai trên cơ sở gói công suất nhận được thứ nhất tại điểm hoạt động thứ hai và gói công suất nhận được thứ hai tại điểm hoạt động thứ hai này.

**Fig.1**



- |                          |             |    |                        |            |
|--------------------------|-------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82653 A</b>      |             |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04184</b> |             |    | (85) 08/07/2021        |            |
| (22) 17/02/2020          |             |    | (86) PCT/JP2020/006139 | 17/02/2020 |
| (30) 2019-053993         | 22/03/2019  | JP | (87) WO2020/195339     | 01/10/2020 |
|                          | 2019-138762 | JP |                        |            |
|                          | 2019-231061 | JP |                        |            |

(51) **F24F 7/007; F04D 29/70; F24F 13/06; F24F 7/10; F24F 13/20; F24F 13/28; F04D 29/42; F24F 13/08**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**  
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

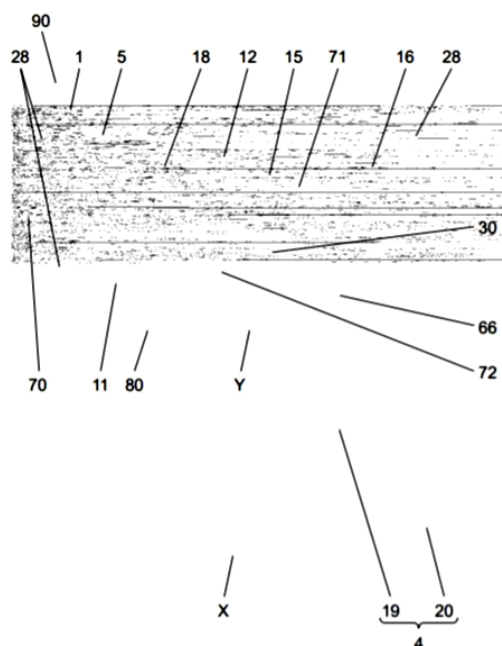
(72) YASUFUKU Yuma (JP); YASUNISHI Teruaki (JP); DOI Masumi (JP); SAOKA Misaki (JP); TAMURA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **QUẠT CẤP KHÔNG KHÍ VÀ CỬA CHỚP**

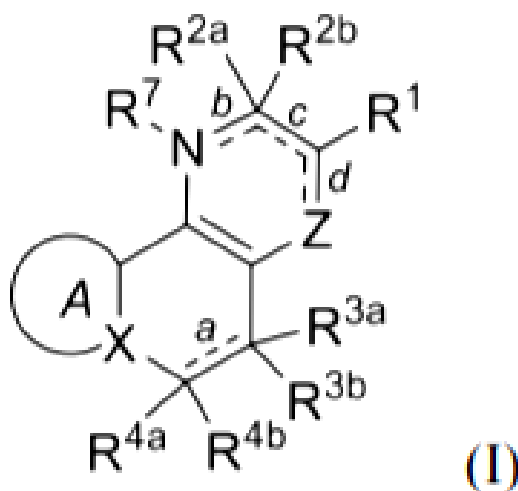
(57) Sáng chế đề cập đến quạt cấp không khí (90) bao gồm: vỏ (1); phần hờ cấp không khí (70) mà qua đó không khí được cấp từ bên ngoài vỏ (1); phần hờ thổi ra (72) mà qua đó không khí bên trong vỏ (1) được thổi; bộ phận quạt; bộ lọc (5); cửa chớp (20); và kết cấu lắp/tháo. Bộ phận quạt điều hướng không khí từ phần hờ cấp không khí (70) đến phần hờ thổi ra (72). Bộ lọc (5) làm sạch không khí được cấp qua phần hờ cấp không khí (70). Cửa chớp (20) có phần hờ thông không khí và hướng, ở cạnh sau của phần hờ thổi ra (72), dòng không khí được thổi qua phần hờ thổi ra (72). Kết cấu lắp/tháo định vị bộ phận quạt và bộ lọc (5) theo cách mà cho phép việc lắp và tháo này từ cùng mặt phẳng (66) được đặt trong vỏ (1).

**FIG. 1**



- (11) **82654 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04190** (85) 08/07/2021  
(22) 16/12/2019 (86) PCT/CN2019/125552 16/12/2019  
(30) PCT/CN2018/121165 14/12/2018 CN (87) WO2020/119819 18/06/2020  
(51) **C07D 403/12; A61P 37/00; C07D 401/02; C07D 405/00; C07D 403/00; A61K 31/506; C07D 401/14**  
(71) **LYNK PHARMACEUTICALS CO. LTD.** (CN)  
291 Fucheng Road, Bldg 5-4F, Hangzhou Economic & Technological Development Zone, Hangzhou, Zhejiang 310018, China  
(72) WAN, Zhaokui (US); VAZQUEZ, Michael Lawrence (US); LI, Xiaodong (CN)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **BENZAMIT CỦA DẪN XUẤT PYRAZOLYL-AMINO-PYRIMIDINYL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế JAK (JAK kinaza) dùng qua đường uống và/hoặc cục bộ, có chọn lọc và tiềm năng như là các liệu pháp điều trị an toàn và hiệu quả chống lại các bệnh và các rối loạn khác. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

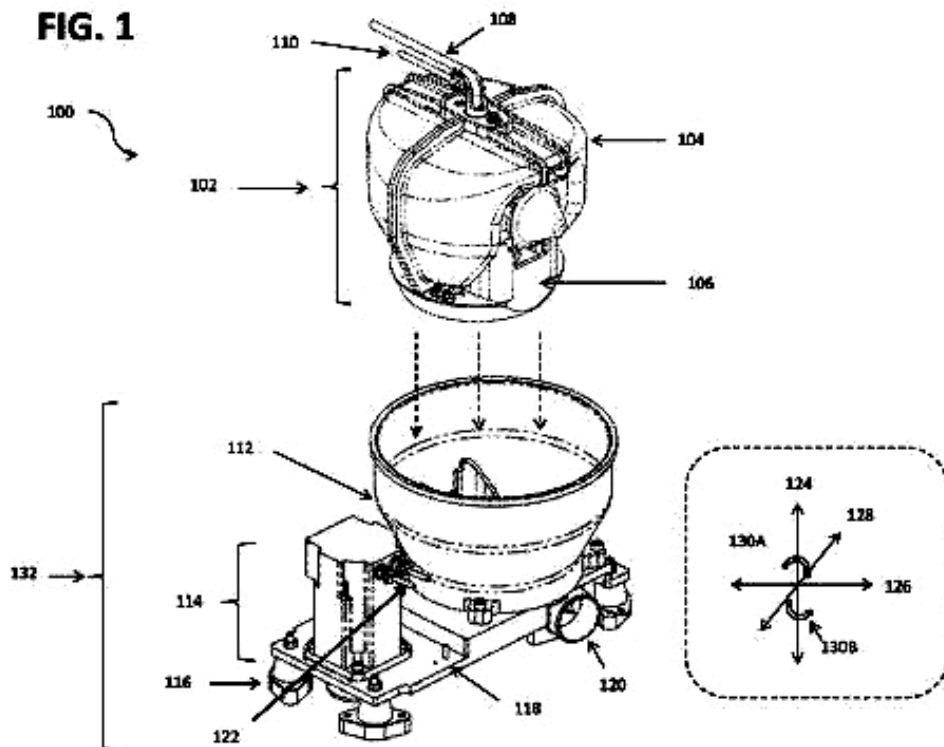
- (11) 82655 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04197 (85) 08/07/2021  
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/US2020/013701 15/01/2020  
 (30) 62/793,578 17/01/2019 US (87) WO2020/150366 A1 23/07/2020  
 (51) **C07D 471/14; C07D 491/147; A61K 31/4375**  
 (71) **ARBUTUS BIOPHARMA CORPORATION (CA)**  
 100 - 8900 Glenlyon Parkway, Burnaby, British Columbia V5J 5J8 Canada  
 (72) CHEN, Shuai (CN); COLE, Andrew G. (GB); DORSEY, Bruce D. (US); FAN, Yi (CN); GOTCHEV, Dimitar B. (US); KAKARLA, Ramesh (US); KIRK, Sharon Marie (US); QUINTERO, Jorge (US); SOFIA, Michael J. (US)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)  
 (54) **AXIT CARBOXYLIC ĐA VÒNG ĐƯỢC THỂ, HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến axit carboxylic đa vòng được thể, các hợp chất tương tự chúng, và dược phẩm chứa chúng, mà có thể được sử dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh nhiễm virus viêm gan B (HBV) và/hoặc virus viêm gan D (HDV) ở người bệnh. Trong một số phương án nhất định, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối, solvat, đồng phân hình học, đồng phân lập thể, chất hỗ biến, và các hỗn hợp bất kỳ của chúng:





- (11) 82656 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04202 (85) 09/07/2021  
 (22) 13/12/2018 (86) PCT/US2018/065405 13/12/2018  
 (87) WO2020/122916 18/06/2020  
 (51) *A61L 27/36; C12M 1/12; C12M 1/36; C12M 1/33; C12M 1/34; C12M 1/00; C12M 1/26*  
 (71) **KOLIGO THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 2113 State Street, New Albany, Indiana 47150, United States of America  
 (72) WOLTERS, Rolf (US); VALENTI, Jules (US); GURSKI, Tom (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TÁCH TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tách tế bào. Theo một phương án, hệ thống tách tế bào bao gồm thiết bị lưu trữ không khả biến bao gồm các thành phần logic liên quan tới các chương trình ly tâm, trong đó việc thực hiện chương trình ly tâm tách khối tế bào ra từ khối vật liệu sinh học; cơ cấu gia nhiệt được nối điện với nguồn điện; cơ cấu ngăn chặn; cụm lắp ráp tháo ra được nối với cơ cấu ngăn chặn, trong đó cụm lắp ráp này bao gồm: ống ly tâm một vách bao gồm phần chứa sản phẩm, các vùng cô đặc tế bào nằm bên trong phần chứa sản phẩm, vùng phân lập, phần chứa phân thải, và cột trung tâm bao gồm ống tiếp cận tháo ra được nối với phần chứa sản phẩm, tấm lắp, và cơ cấu chỉnh thẳng hàng được nối với ống ly tâm để hạn chế chuyển động của tấm lắp khi cụm lắp ráp thứ nhất được nối với cơ cấu ngăn chặn.



- (11) 82657 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04251 (85) 12/07/2021  
 (22) 09/01/2020 (86) PCT/JP2020/000447 09/01/2020  
 (30) 2019-055646 22/03/2019 JP (87) WO2020/194998 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2021

(51) *B41J 2/01; B05C 5/00; B65D 8/00; B65D 25/20; B05C 13/02; B41F 17/22*

(71) **SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)**

30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

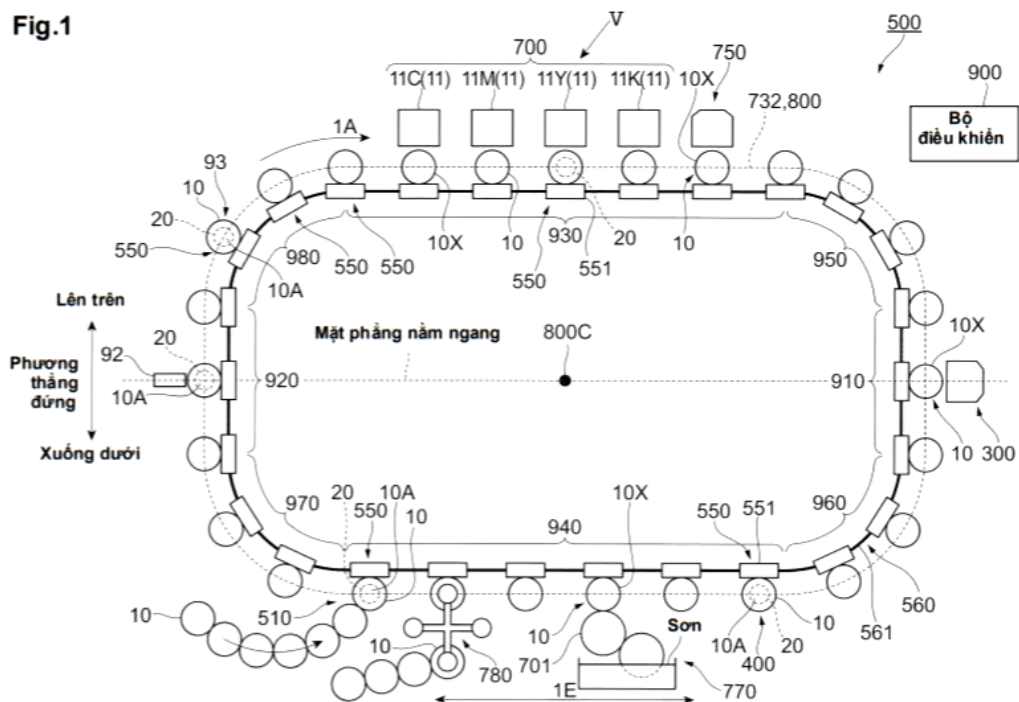
(72) OJIMA Shinichi (JP); IKEDA Kazunori (JP); TAKADA Hiroki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống in bao gồm: thân di chuyển để đỡ thân và di chuyển; hành trình di chuyển trên kéo dài theo chiều ngang mà thân di chuyển chuyển động theo đó khi di chuyển theo hướng thứ nhất; hành trình di chuyển dưới nằm bên dưới hành trình di chuyển trên kéo dài theo chiều ngang và thân di chuyển chuyển động theo đó khi di chuyển theo hướng ngược với hướng thứ nhất nêu trên; và bộ phận tạo ảnh để thực hiện tạo ảnh lên thân lon được đỡ bởi thân di chuyển. Khi so sánh giữa trạng thái định hướng của thân di chuyển trong khi thân di chuyển được định vị trên hành trình di chuyển trên và trạng thái định hướng của thân di chuyển trong khi thân di chuyển được định vị trên hành trình di chuyển dưới, thân di chuyển được lộn ngược lại.

Fig.1



- (11) **82658 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04253** (85) 12/07/2021  
(22) 12/12/2019 (86) PCT/US2019/066029 12/12/2019  
(30) 62/779,400 13/12/2018 US (87) WO2020/123836 18/06/2020  
62/779,406 13/12/2018 US  
62/941,220 27/11/2019 US
- (51) **A61K 47/68; A61P 35/00**
- (71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
6-10 Koishikawa, 4-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan
- (72) FISHKIN, Nathan (US); SAMARAKOON, Thiwanka (LK); PALACINO, James (US); ARAI, Kenzo (JP); KOTAKE, Yoshihiko (JP); OKUBO, Shinya (JP); MURAI, Norio (JP); MIYANO, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THẺ LIÊN HỢP THUỐC-KHÁNG THỂ HERBOXIDIEN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THẺ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất cầu nối-thuốc và thể liên hợp thuốc-kháng thể mà liên kết với đích ung thư ở người. Các hợp chất cầu nối-thuốc và các thể liên hợp thuốc kháng thể bao gồm gốc thuốc điều biến sự cắt nối herboxidien. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa thể liên hợp thuốc-kháng thể và vacxin kháng nguyên tân tạo.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82659 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04261 | (85) 12/07/2021        |            |
| (22) 12/12/2018   | (86) PCT/NZ2018/050176 | 12/12/2018 |
|                   | (87) WO2020/122737 A1  | 18/06/2020 |

(51) **B29B 17/00; B29C 39/10; B09B 3/00**

(75) **MOLLOY, MARK (NZ)**

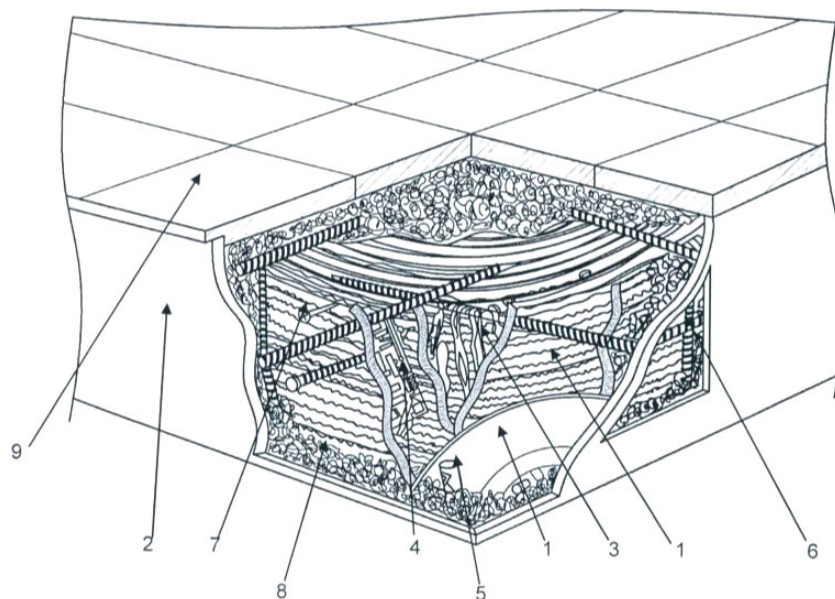
4 Norfolk Drive, Mangawhai Heads Mangawhai, 0505 (NZ)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÁI CHẾ, SẢN PHẨM TÁI CHẾ VÀ CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tái chế các lớp xe bao gồm các bước: đặt các lớp xe và/hoặc các mảnh của các lớp xe bên trong vỏ hoặc khuôn, đưa các thành phần gắn (ví dụ các chất kết dính và/hoặc chốt với các vít, các đinh, các đai ốc và các bu lông, các chốt, dây và các dải thép hoặc ni lông, v.v.) vào các lớp xe và/hoặc các mảnh của các lớp xe sao cho các lớp xe được gắn với nhau; đưa các phương tiện gia cường vào các lớp xe và/hoặc các mảnh của các lớp xe (ví dụ gắn các phương tiện gia cường xung quanh, ở giữa và/hoặc xuyên qua các lớp xe, v.v.); và làm nóng chảy hoặc rót các phương tiện bọc kín lên trên các lớp xe và các phương tiện gia cường để bọc kín chúng bên trong vỏ hoặc khuôn và các phương tiện bọc kín; và gây ra hoặc cho phép các phương tiện bọc kín để được đặt ổn định sao cho sản phẩm tái chế được tạo ra.

FIG.1



(11) 82660 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-04282

(22) 13/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2021

(51) A47K 3/20; A47K 3/14

(71) **TRẦN ĐÌNH LỢI** (US)

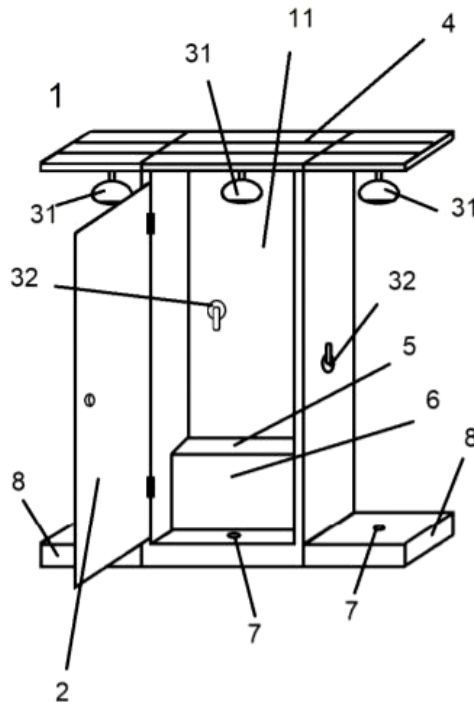
289 Beechwood Rd, West Hartford, CT 06107 (US)

(72) Trần Đình Lợi (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **BUỒNG TẮM DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến buồng tắm di động (1) bao gồm: buồng tắm chính (11) có cửa đóng/mở (2), bên trong có vòi sen (31) được đóng/mở nước bằng tay đòn đóng/mở nước (32), nhận nước nóng/lạnh đầu vào thông qua hai điểm nối (42) đặt phía sau buồng tắm chính (11) và hệ thống ống nước chạy ngầm trong thành tường của buồng tắm chính (11); bên trong buồng tắm còn có bệ ngồi (5) đặt trên ngăn chứa nước thải (6); sàn buồng tắm còn có lỗ thoát nước (7), được nối thông với ngăn chứa nước thải 6; phía trên đầu buồng tắm chính (11) có giàn khung (4) được kéo dài ra hai bên và được lắp đặt hai vòi sen (31) có tay đòn đóng/mở nước (32); phía dưới hai bên phần kéo dài của giàn khung được lắp đặt hai bậc đứng tắm (8) đều có chứa lỗ thoát nước (7) nối đến ngăn chứa nước thải (6); bên trong ngăn chứa nước thải (6) có máy bơm và nước thải được đẩy đến ống cống, hoặc tưới cây thông qua ống vòi dẫn.



HÌNH 1

- (11) **82661 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04314** (85) 14/07/2021  
(22) 18/12/2019 (86) PCT/EP2019/085901 18/12/2019  
(30) 1851612-0 19/12/2018 SE (87) WO2020/127453 25/06/2020  
(51) **C09J 11/04; C09J 11/06**  
(71) **RE:NEWCELL AB (SE)**  
Cardellgatan 1, 114 36 Stockholm, Sweden  
(72) TERNSTRÖM, Michael (SE); TRAN Carlström, Amy (SE); LINDSTRÖM, Mikael (SE); MANSOOR, Zaheer Ahmad (SE)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)  
(54) **QUY TRÌNH TÁCH CÁC SỢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách các sợi trong ví dụ vải tái sinh, bắt đầu bằng hỗn hợp chứa các sợi xenlulo và các sợi không phải xenlulo và sau đó giảm chiều dài chuỗi xenlulo của sợi xenlulo sao cho trị số độ nhớt giới hạn được xác định theo ISO 5351 là nằm trong khoảng từ 200-900 ml/g, bẻ gãy cơ học các cục vón sợi thành những phần nhỏ hơn, điều chỉnh nồng độ sợi đến từ 0,1 - 4% trọng lượng, và đưa hỗn hợp này đến quá trình tách tuyển nổi để loại bỏ các sợi không phải xenlulo. Các sợi không phải xenlulo như các sợi tổng hợp có thể được loại bỏ riêng biệt không hoặc hầu như không loại bỏ các sợi xenlulo trong hỗn hợp này. Điều này thu được mức loại bỏ rất cao và đồng thời hiệu suất được giữ ở mức cao bởi vì không có hoặc rất ít sợi xenlulo được loại bỏ.

- (11) **82662 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-04323** (85) 14/07/2021
- (22) 04/03/2020 (86) PCT/US2020/021011 04/03/2020
- (30) 19305278.4 11/03/2019 EP (87) WO2020/185468 17/09/2020
- 19305693.4 29/05/2019 EP
- (51) **H04N 19/91; H04N 19/50; H04N 19/88; H04N 19/13; H04N 19/577**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Fabrice LELEANNEC (FR); Tangi POIRIER (FR); Ya CHEN (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CÁC NHỊ PHÂN ĐƯỢC MÃ HÓA THÔNG THƯỜNG**

(57) Để mã hóa bằng CABAC, giá trị phần tử cú pháp không phải nhị phân được ánh xạ tới chuỗi nhị phân (chuỗi bin), thông qua quy trình nhị phân hóa. Công cụ mã hóa số học nhị phân mã hóa hoặc giải mã nhị phân, ở chế độ thông thường (dựa trên ngữ cảnh) và chế độ bỏ qua. Theo một phương án, mã hóa hoặc giải mã entropy của chỉ số GBI được sửa đổi. Cụ thể là, chỉ số GBI có thể được mã hóa bằng từ mã nhị phân (TR) được cắt ngắn, trong đó nhị phân thứ nhất của từ mã TR được mã hóa bỏ qua và các mã hóa khác được mã hóa dựa trên ngữ cảnh. Ngoài ra, bin thứ nhất đại diện cho chỉ số GBI được mã hóa dựa trên ngữ cảnh và các bin khác được mã hóa bỏ qua. Để giảm độ phức tạp hơn, cờ hiệu cho biết một trong hai thiết bị dự báo vector chuyển động, cờ hiệu SMVD, các cờ hiệu được sử dụng trong chuyển đổi giữa các khối con, chế độ mã hóa trong phân chia phụ và nhiều dự đoán liên dòng tham chiếu, có thể được mã hóa và giải mã ở chế độ bỏ qua.

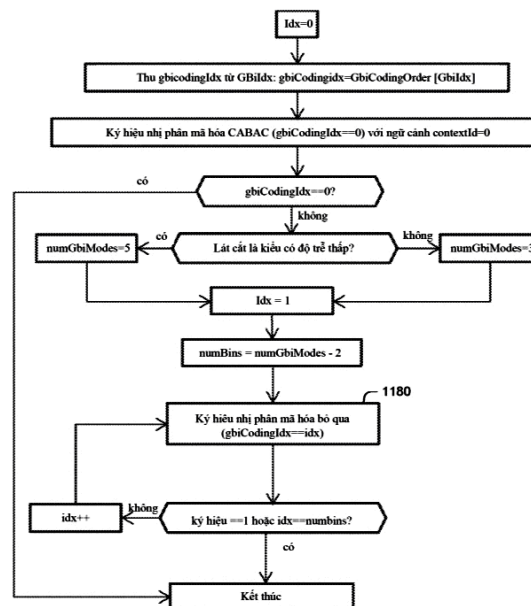
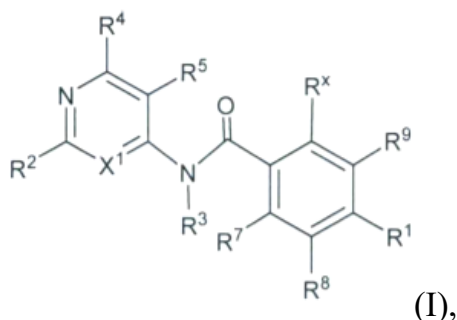


FIG. 11A

- (11) **82663 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04330** (85) 14/07/2021  
(22) 12/12/2019 (86) PCT/IB2019/060736 12/12/2019  
(30) 10-2018-0161725 14/12/2018 KR (87) WO2020/121261 18/06/2020  
10-2019-0137387 31/10/2019 KR  
(51) **C07D 249/12; A61K 31/4439; A61K 31/4709; A61K 31/496; C07D 403/04; C07D 401/04; C07D 401/10; C07D 401/14; A61K 31/4196; A61K 31/497**  
(71) **YUHAN CORPORATION (KR)**  
74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea  
(72) HAN, Tae Dong (KR); TAK, Hee Jae (KR); KIM, Eun Kyung (KR); LEE, Eui Chul (KR); PARK, Sol (KR); CHO, Hyok Jun (KR); LIM, Cheol Hee (KR); KIM, So Young (KR); CHOI, Hyun Ho (KR); JEONG, Da Na (KR); YANG, Na Yeon (KR); HA, Na Ry (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT 3,3-DIFLOALYLAMIN HOẶC MUỐI CỦA NÓ VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA NÓ**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3,3-difloalylamin hoặc muối dược dụng của nó, quy trình điều chế nó, và dược phẩm chứa nó. Hợp chất 3,3-difloalylamin hoặc muối dược dụng của nó theo sáng chế có hoạt tính ức chế mạnh lên VAP-1 và do đó có thể áp dụng, ví dụ trong điều trị và ngăn ngừa bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu (NASH).



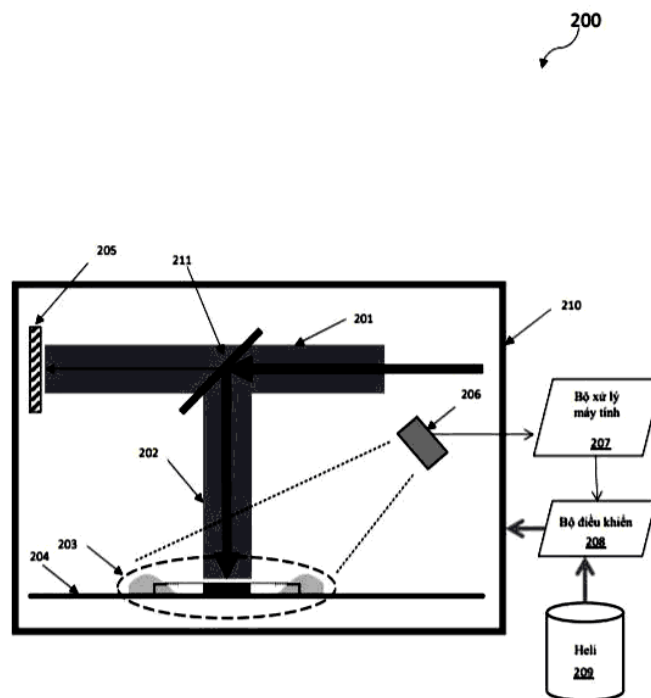
- (11) **82664 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04334** (85) 14/07/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/US2019/068169 20/12/2019  
 (30) 62/783,061 20/12/2018 US (87) WO2020/132648 25/06/2020  
 (51) **A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 491/044; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 419/14; A61K 31/506; C07D 401/14**  
 (71) **AMGEN INC. (US)**  
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America  
 (72) TAMAYO, Nuria A. (US); BANERJEE, Abhisek (IN); BROWN, James Alexander (CA); FROHN, Michael J. (US); CHEN, Jian Jeffrey (US); LI, Kexue (CN); LIU, Qingyian (US); LOW, Jonathan Dante (US); MA, Vu (US); PETTUS, Liping H. (US); WALTON, Mary Catherine (US); MINATTI, Ana Elena (DE); BOURBEAU, Matthew Paul (US); JIA, Lei (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT HỮU DỤNG ĐỂ ĐIỀU BIẾN KIF18A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



như định nghĩa trong bản mô tả này, và các hợp chất trung gian tổng hợp của chúng, mà có khả năng điều biến protein KIF18A bằng cách đó ảnh hưởng đến quy trình của chu trình tế bào và sự tăng sinh tế bào để điều trị bệnh ung thư và các bệnh liên quan đến bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm hợp chất này.

- (11) **82665 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-04337** (85) 15/07/2021
- (22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067424 19/12/2019
- (30) 62/781,996 19/12/2018 US (87) WO2020/132215 25/06/2020
- (51) **B23K 25/00; B23K 26/34; B23K 26/00**
- (71) **SEURAT TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
1060 La Avenida St., Mountain View, CA 94043, United States of America
- (72) BAYRAMIAN, Andrew, J. (US); DEMUTH, James, A. (US); DUANMU, Ning (US); SHEN, Yiyu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁP BỔ SUNG, HỆ THỐNG LAZE ĐỂ IN HAI CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đắp bổ sung. Phương pháp có thể bao gồm việc cung cấp nền bột và định hướng xung chùm laze được tạo hình bao gồm một hoặc nhiều xung và có thông lượng lớn hơn 20 kW/cm<sup>2</sup> ở vùng hai chiều được xác định của nền bột. Điều này làm giảm đến mức tối thiểu các hiệu ứng plasma laze ngược trong quá trình làm nóng chảy và dung hợp bột bên trong vùng hai chiều được xác định. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống laze để in hai chiều và phương pháp điều khiển laze.



**Fig. 2**

- (11) **82666 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04391** (85) 16/07/2021  
(22) 26/12/2018 (86) PCT/KR2018/016679 26/12/2018  
(30) 10-2018-0165400 19/12/2018 KR (87) WO2020/130214 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) **C07D 213/04; A61K 31/505; C07D 209/04; C07D 487/04; C07D 231/56; C07D 241/10; C07D 249/08; C07D 277/20; A61K 31/425; C07D 217/04**

(71) **KOREA INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)**  
5, Hwarang-ro 14-gil, Seongbuk-gu, Seoul 02792, Republic of Korea

(72) PAE, Ae Nim (KR); KIM, Yun Kyung (KR); LIM, Sang Min (KR); LIM, Sungsu (KR); SEONG, Jihye (KR); LEE, Jae Wook (KR); SONG, Ji Yeon (KR); SHIN, Seulgi (KR); JEONG, Hyeon Jeong (KR); SON, Woo Seung (KR); LEE, Haeun (KR); LIM, Da Mi (KR); KIM, Seok Kyu (KR); AHN, Jee Yun (KR); KIM, Chae Won (KR); LONDHE, Ashwini Machhindra (IN); GOTINA, Lizaveta (BE); KIM, Hyojin (KR); LEE, Hye Yeon (KR); KIM, Nam Gyung (KR); CHA, Eunji (KR); KIM, Kunhee (KR); LIM, Ji Woong (KR)

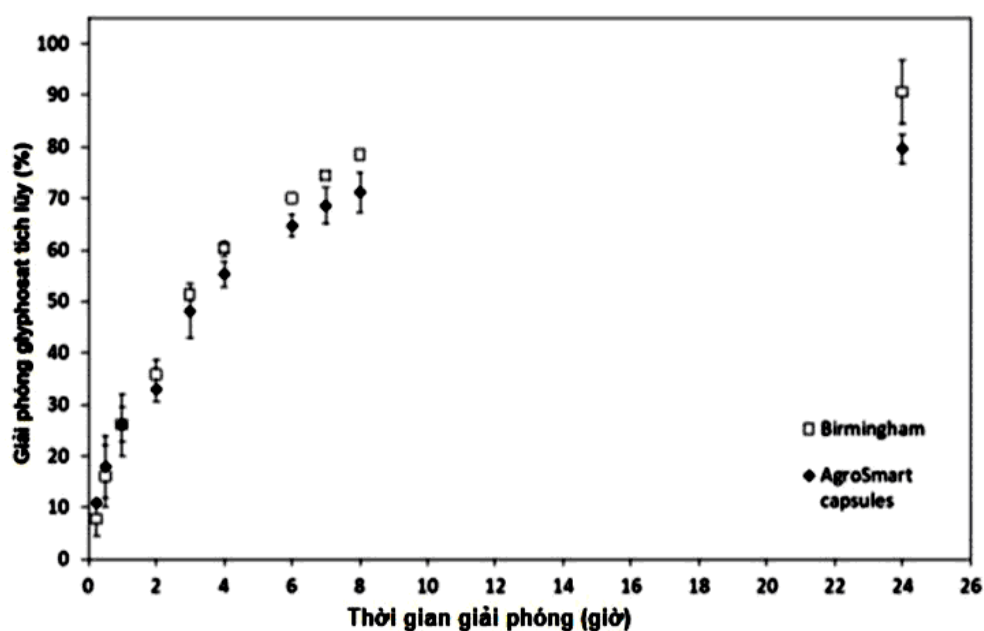
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT HYDRAZON, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CÁC CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất hydrazon trong đó nhóm amin cuối được thế với nhóm aryl hoặc nhóm aryl dị vòng, và phương pháp sản xuất hợp chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các chế phẩm ức chế sự kết tụ, tăng phosphoryl hoá của protein tau và chế phẩm được ngăn ngừa hoặc điều trị các bệnh do kết tụ hoặc tăng phosphoryl hoá của protein tau chứa hợp chất này.

- (11) 82667 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04413 (85) 19/07/2021  
 (22) 20/12/2019 (86) PCT/GB2019/053659 20/12/2019  
 (30) 1821031.0 21/12/2018 GB (87) WO2020/128511 25/06/2020  
 (51) *A01N 57/20; A01P 13/00; A01N 25/28; A01N 25/30*  
 (71) **PANGAEA AGROCHEMICALS LIMITED (GB)**  
 St John's Innovation Centre Cowley Road Cambridge Cambridgeshire CB4 0WS  
 (GB)  
 (72) HAIGH, Graham (GB)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **THUỐC TRỪ SÂU DẠNG VIÊN NANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo viên nang thuốc trừ sâu (ví dụ glyphosat), bao gồm các bước: (a) trộn polyme sinh học thứ nhất là alginat có độ nhớt từ 4 đến 100 centipoise (1% dung dịch chứa nước ở 20 độ C) và polyme sinh học thứ hai trong dung dịch, (b) thêm sản phẩm của bước (a) vào dung dịch thuốc trừ sâu, và (c) thêm chất hoạt động bề mặt vào sản phẩm của bước (b).

### Biên độ giải phóng glyphosat từ AgroSmart Capsules



HÌNH 2

- (11) 82668 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-04439 (85) 20/07/2021  
(22) 19/12/2019 (86) PCT/IB2019/061069 19/12/2019  
(30) 102018000020347 20/12/2018 IT (87) WO2020/128930 25/06/2020

(51) **B60T 8/36**

(71) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (IT)

(72) ROSELLINI, Walter (IT); PROFETI, Marco (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG NHỎ GỌN CHO ABS MÀ CÓ THỂ ĐƯỢC CÀI ĐẶT TRÊN XE MÁY VÀ XE MÁY BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Hệ thống nhỏ gọn (1) cho ABS được mô tả bao gồm bộ ABS (2), ít nhất một van chia (3, 3') và giá đỡ (4). Giá đỡ (4), lần lượt bao gồm buồng máy (5) cho bộ ABS (2) và ít nhất một giá máy cho ít nhất một van chia (3, 3') đã nêu. Điều này có nghĩa là ít nhất một giá máy được bố trí liền kề với buồng máy (5). Phương pháp lắp ráp hệ ABS lên xe máy hoặc phương tiện mô tô cũng như xe máy hoặc phương tiện mô tô được lắp ráp bằng phương pháp này và xe máy hoặc phương tiện mô tô chứa hệ thống (1) được mô tả ở trên.

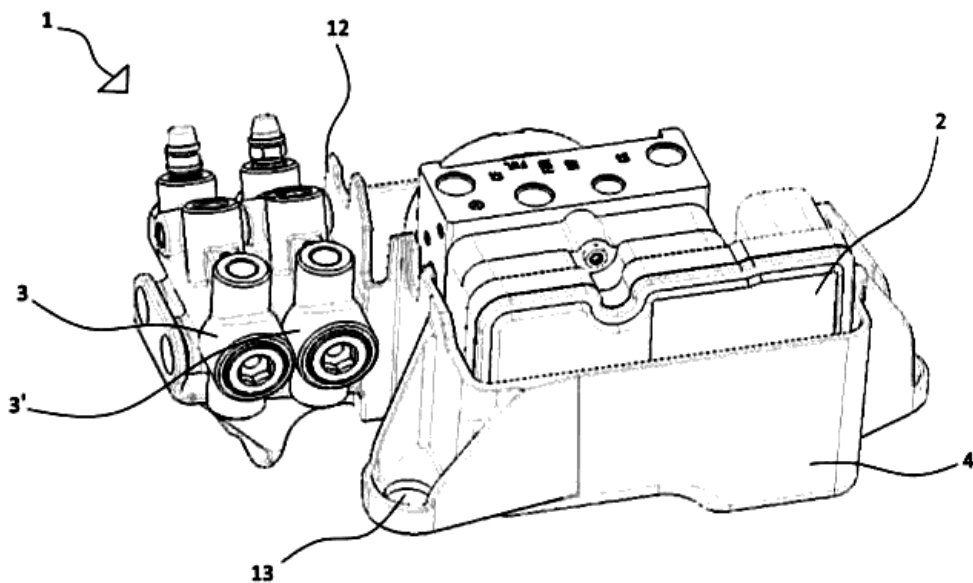


FIG. 1

- (11) 82669 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04472 (85) 21/07/2021  
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/AU2019/051431 23/12/2019  
 (30) 2018904898 21/12/2018 AU (87) WO2020/124169 25/06/2020  
 (51) *B01J 19/08; B01J 35/00; B01J 27/00*  
 (71) PHOSENERGY LTD (AU)  
 Level 2, 1292 Hay Street, West Perth, Western Australia 6005, Australia  
 (72) JONES, Bryn (AU); KELLY, Julian, F. (AU)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ SẢN PHẨM DÙNG ĐỂ CHUYỂN HÓA CACBON ĐIOXIT THÀNH MỘT HOẶC CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ PHÂN TỬ NHỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và sản phẩm dùng để chuyển hóa cacbon đioxit thành một hoặc các hợp chất hữu cơ phân tử nhỏ. Theo một số phương án nhất định, sáng chế đề xuất phương pháp chuyển hóa CO<sub>2</sub> và/hoặc dạng có liên quan của nó thành một hoặc các hợp chất hữu cơ phân tử nhỏ, phương pháp này bao gồm bước tiếp xúc CO<sub>2</sub> và/hoặc dạng có liên quan của nó với chất bán dẫn có năng lượng vùng cấm cao đã được hoạt hóa bằng hạt beta và nhờ vậy chuyển hóa CO<sub>2</sub> và/hoặc dạng có liên quan của nó thành một hoặc các hợp chất hữu cơ phân tử nhỏ.



**Fig.2**

(11) **82670 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-04476**

(22) 21/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/11/2021

(51) **H02J 13/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TUẤN ÂN (VN)**

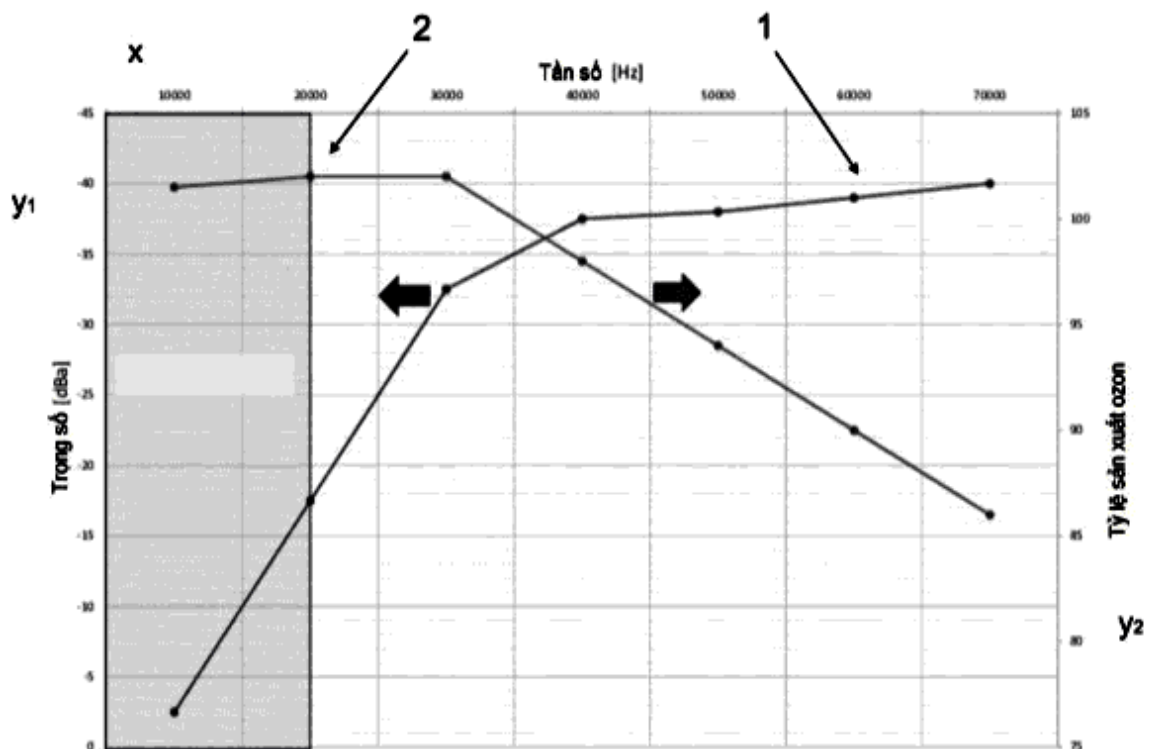
Số 71 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Tuấn Ân (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ TỰ ĐỘNG HÓA LƯỚI ĐIỆN HẠ THẾ THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp quản lý trực tuyến và điều khiển tự động hóa lưới điện hạ thế 0,4kV để tự động thu thập dữ liệu, đo lường, kiểm tra và chuyển tải mạch vòng lưới điện, cô lập sự cố điện, tự động phân chia phụ tải khi có một khu vực bị quá tải nhằm giảm thiểu khả năng sự cố, giúp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và giảm nhân công/chi phí vận hành lưới điện.

- (11) 82671 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04477 (85) 21/07/2021  
 (22) 24/02/2020 (86) PCT/EP2020/054753 24/02/2020  
 (30) 19159104.9 25/02/2019 EP (87) WO2020/173865 03/09/2020  
 (51) *H05H 1/48; H01F 27/00*  
 (71) PRIMOZONE PRODUCTION AB (SE)  
 Terminalvägen 2 S-246 42 Löddeköpinge (SE)  
 (72) SCOTT, Mikael (SE)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **MÁY TẠO OZON TẦN SỐ THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành máy tạo ozon, cụm máy biến áp và thiết bị tạo ozon được cấu tạo để hoạt động ở dải tần hoạt động từ 25 đến 40 kHz, như từ 30 đến 40 kHz.



HÌNH 3



- (11) 82672 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04516 (85) 22/07/2021  
 (22) 22/01/2020 (86) PCT/KR2020/001123 22/01/2020  
 (30) 10-2019-0009061 24/01/2019 KR (87) WO2020/153764 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) C12Q 1/686

(71) SEASUN BIOMATERIALS (KR)

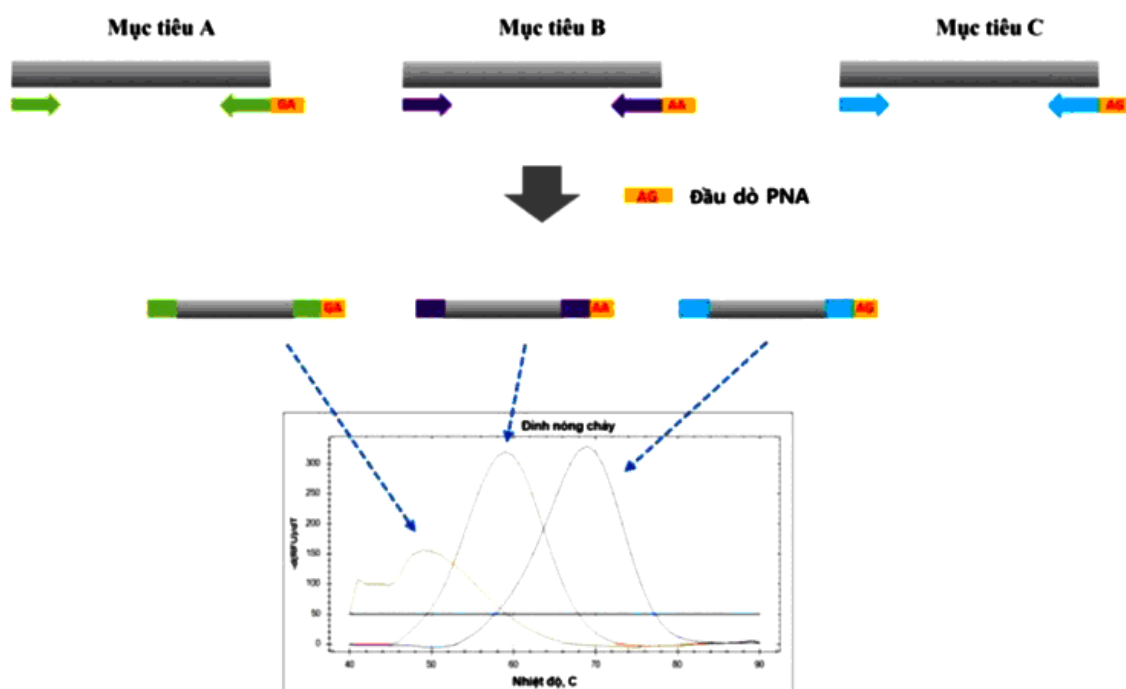
N504, N513, N515-518 11-3, Techno 1-ro Yuseong-gu Daejeon 34015 (KR)

(72) LEE, Si Seok (KR); YANG, Eun Ju (KR); KIM, Kyung Tak (KR); JEON, Mee-Hyang (KR); PARK, Hee Kyung (KR)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐA MỤC TIÊU DỰA TRÊN ĐẦU DÒ PHÁT HIỆN DUY NHẤT SỬ DỤNG TRÌNH TỰ THỂ SNP

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đa mục tiêu dựa trên đầu dò phát hiện duy nhất và cụ thể là phương pháp phát hiện đa mục tiêu bằng cách khuếch đại từng mục tiêu với các đoạn môi bao gồm trình tự thể chứa SNP, lai các sản phẩm khuếch đại với đầu dò phát hiện duy nhất có khả năng liên kết với các trình tự thể và được thiết kế sao cho nhiệt độ nóng chảy khác nhau và phân tích các đường cong nóng chảy. Phương pháp phát hiện đa mục tiêu theo sáng chế cho phép phát hiện đa mục tiêu bằng cách sử dụng đầu dò duy nhất, và do đó rất hữu ích để phát hiện đa mục tiêu vì khả năng dương tính giả được giảm và đa mục tiêu có thể phát hiện được với độ nhạy cao và tốc độ nhanh.



HÌNH 1

- (11) **82673 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04518** (85) 22/07/2021  
 (22) 27/08/2019 (86) PCT/US2019/048307 27/08/2019  
 (30) 62/797,543 28/01/2019 US (87) WO2020/159578 06/08/2020  
 (51) **A61B 5/00; G01N 33/68; G01N 33/50**  
 (71) **MEDIBEACON INC. (US)**  
 425 N. New Ballas Rd., Suite 100, St. Louis, Missouri 63141, United States of America  
 (72) DORSHOW, Richard, B. (US); HANLEY, Steven, J. (US); STERN, Terrence (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT GHI PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY VI TÍNH, HỆ THỐNG VÀ BỘ KIT ĐỂ ĐÁNH GIÁ ĐỘ LỌC CẦU THẬN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật ghi phi chuyên tiếp đọc được bằng máy vi tính có các lệnh chạy được bằng máy vi tính trên đó. Khi được thực hiện bởi bộ xử lý của thiết bị điện toán di động, các lệnh chạy được bằng máy vi tính khiến cho bộ xử lý hiển thị trên màn hình ghép cặp hướng dẫn người dùng ghép nối thiết bị điện toán di động với cảm biến độ lọc cầu thận (Glomerular Filtration Rate - GFR) theo kiểu truyền không dây, hiển thị trên màn hình sự bố trí cảm biến hướng dẫn người dùng bố trí cảm biến GFR trên cơ thể bệnh nhân, hiển thị màn hình tiêm hướng dẫn người dùng đưa tác nhân GFR vào trong cơ thể bệnh nhân; truyền tín hiệu từ thiết bị điện toán di động tới cảm biến GFR để khiến cho cảm biến GFR bắt đầu tập hợp dữ liệu hấp thụ ánh sáng để tính toán GFR của bệnh nhân; tiếp nhận dữ liệu hấp thụ ánh sáng từ cảm biến GFR, và lưu dữ liệu hấp thụ ánh sáng đã tiếp nhận. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống để đánh giá GFR ở bệnh nhân cần được đánh giá và bộ kit để đánh giá GFR.

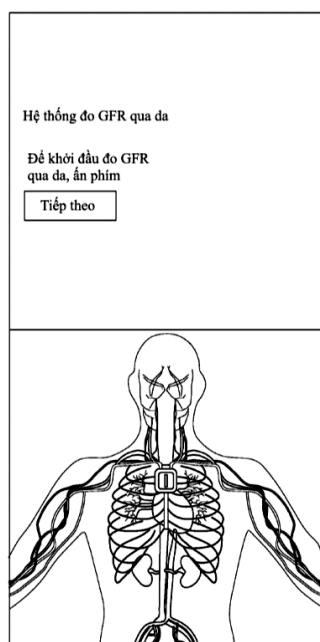


Fig. 1

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82674 A                         | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04528                    | (85) 22/07/2021        |            |
| (22) 01/02/2020                      | (86) PCT/CN2020/074139 | 01/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/074437 01/02/2019 CN | (87) WO2020/156529     | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2021

(51) **H04N 19/82; H04N 19/186**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building, No. 30, Shixing Road Shijingshan District, Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC. (US)**

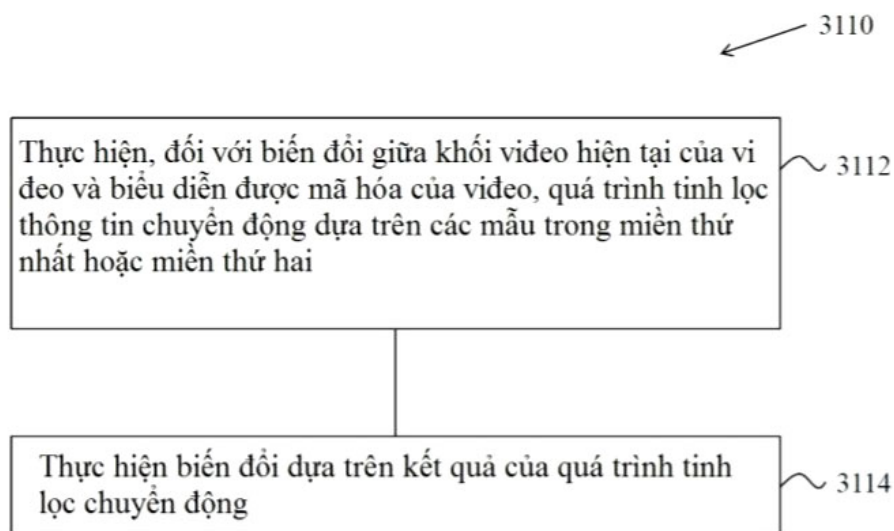
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) Zhang, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); XU, Jizheng (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video bao gồm bước thực hiện biến đổi giữa khối video hiện tại của vùng video của video và biểu diễn được tạo mã của video, trong đó việc biến đổi sử dụng chế độ tạo mã trong đó khối video hiện tại được tạo dựa trên miền thứ nhất và miền thứ hai và/hoặc phần dư sắc độ được chia tỷ lệ theo cách thức phụ thuộc độ sáng, và trong đó tập hợp tham số trong biểu diễn được tạo mã bao gồm thông tin tham số cho chế độ tạo mã.



**Fig.31A**

- (11) **82675 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04534** (85) 22/07/2021  
 (22) 17/01/2020 (86) PCT/ES2020/070027 17/01/2020  
 (30) P201930045 22/01/2019 ES (87) WO2020/152380 30/07/2020  
 (51) **G01N 21/35; G01N 33/48; A61B 5/1455**  
 (71) **UNIVERSIDAD DE SEVILLA (ES)**  
 Paseo de las Delicias S/N., Pabellón de Brasil 41013 Sevilla, Spain  
 (72) REINA TOSINA, Luis Javier (ES); ROA ROMERO, Laura M<sup>a</sup> (ES); NARANJO HERNÁNDEZ, David (ES)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH MỨC ĐƯỜNG HUYẾT KHÔNG XÂM LẤN VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH MỨC ĐƯỜNG HUYẾT KHÔNG XÂM LẤN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để ước tính mức đường huyết bao gồm thiết bị đo (2) với môđun đo (4) để đo mức đường, môđun máy tính thứ nhất (5) để xử lý dữ liệu từ phần thứ nhất của quy trình đo đường cấp, môđun truyền thông thứ nhất (6), môđun lưu trữ dữ liệu thứ nhất (7) và nút ấn (8). Thiết bị này còn bao gồm thiết bị giám sát cá nhân (3) với môđun giao tiếp thứ hai và thứ ba (17, 20), môđun máy tính thứ hai (18) để xử lý dữ liệu từ phần thứ hai của quy trình đo mức đường, môđun giao diện (19) và môđun lưu trữ dữ liệu thứ hai (22). Cũng được mô tả là phương pháp để ước tính mức đường huyết không xâm lấn.

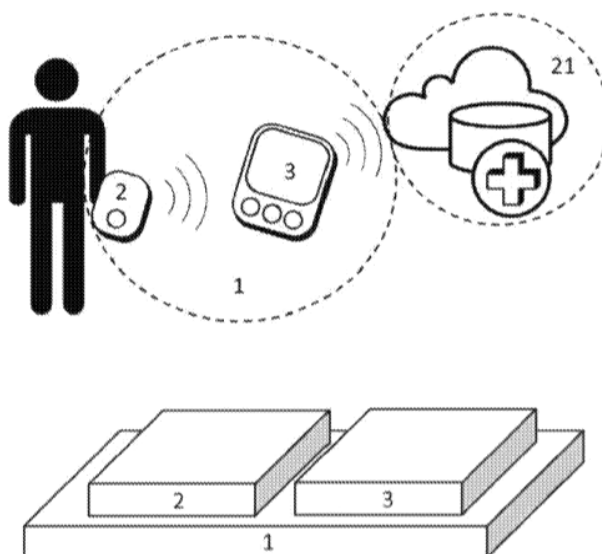


Fig.1

- (11) **82676 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04541** (85) 23/07/2021  
(22) 15/11/2019 (86) PCT/CN2019/118778 15/11/2019  
(30) 2018115804704 24/12/2018 CN (87) WO2020/134682 02/07/2020  
(51) *A61K 39/39; C07K 14/02; A61P 31/20; A61K 39/29; A61K 47/26*  
(71) **GRAND THERAVAC LIFE SCIENCE (NANJING) CO., LTD.** (CN)  
Building 30, No. 699-18, Xuanwu Avenue, Xuanwu District, Nanjing, Jiangsu  
210042, China  
(72) LI, Jianqiang (CN); GE, Jun (CN); REN, Sulin (CN); HUANG, Hongying (CN);  
SUN, Jiaojiao (CN); SUN, Honglin (CN); ZHOU, Tong (CN); GU, Yue (CN);  
CHEN, Xiaoxiao (CN); ZHOU, Xue (CN)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM GAN B VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO  
CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh viêm gan B và phương pháp bào  
chế dược phẩm này. Dược phẩm chứa dung dịch kháng nguyên bề mặt viêm gan B,  
dung dịch kháng nguyên lõi viêm gan B, và còn chứa thêm dung dịch  
oligodeoxynucleotit. Dược phẩm không chứa sacarit, có thành phần đơn giản và độ  
ổn định kháng nguyên tốt, không có phản ứng bất lợi do tá dược aluminum gây ra  
và cho thấy hiệu quả bảo quản tốt trong các thí nghiệm về độ ổn định lâu dài.

(11) **82677 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-04542**

(22) 23/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/07/2021

(51) **A61L 15/16**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Võ Kế Thành (VN); Huỳnh Trọng Phát (VN); Nguyễn Đăng Giang (VN);  
Trần Thị Lệ Khanh (VN); Hồ Minh Thư (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BĂNG GẠC XÓP KHÁNG KHUẨN CHỨA NANO VÀNG CẤU TRÚC DẠNG NGÔI SAO TRÊN NỀN POLYURETAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất băng gạc xốp kháng khuẩn chứa nano vàng cấu trúc dạng ngôi sao trên nền polyuretan, trong đó các hạt nano vàng được tạo ra bằng cách hòa tan HAuCl<sub>3</sub> với dung dịch chitosan 1% rồi tạo hạt nano cấu trúc dạng ngôi sao trong điều kiện vi sóng trong môi trường axit. Hạt nano vàng này được tẩm vào nền polyuretan xốp để thu được băng gạc xốp có hiệu quả kháng vi khuẩn *Staphylococcus aureus* lên tới 99,97% và *Escherichia coli* lên tới 99,58%. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến băng gạc xốp kháng khuẩn thu được từ quy trình theo sáng chế.

- (11) 82678 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04551 (85) 23/07/2021  
 (22) 16/03/2020 (86) PCT/IN2020/050239 16/03/2020  
 (30) 201941011379 24/03/2019 IN (87) WO2020/194329 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **B60R 16/02**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

“Jayalakshmi Estates”, No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) SUBRAMONIAM, Chidambaram (IN); DEVIDAS PATIL, Yogesh (IN);  
 MAZUMDAR, Dipanjan (IN); SAXENA, Soumya (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE CÓ ĐỘNG CƠ CHÍNH CHẠY BẰNG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập tới xe (100) với động cơ chính chạy bằng điện (120). Thành phần cấu trúc (135) có khả năng đỡ động cơ chính chạy bằng điện (120) theo cách quay được. Động cơ chính chạy bằng điện (120) chứa trục chính (315) được gắn cố định vào thành phần cấu trúc (135) và được bố trí về cơ bản là theo hướng ngang (RH-LH) của xe (100). Cụm cáp (325) mở rộng ra phía ngoài từ thành phần tĩnh (305) nêu trên qua đường cáp (316) được xác định bởi trục chính (315). Đường cáp (316) chứa ít nhất một phần được tạo ra với thành phần trám (375) có khả năng giữ chắc cụm cáp (325) ở đó, trong đó thành phần trám (375) làm cho đường cáp (316) được kín kín chặt.

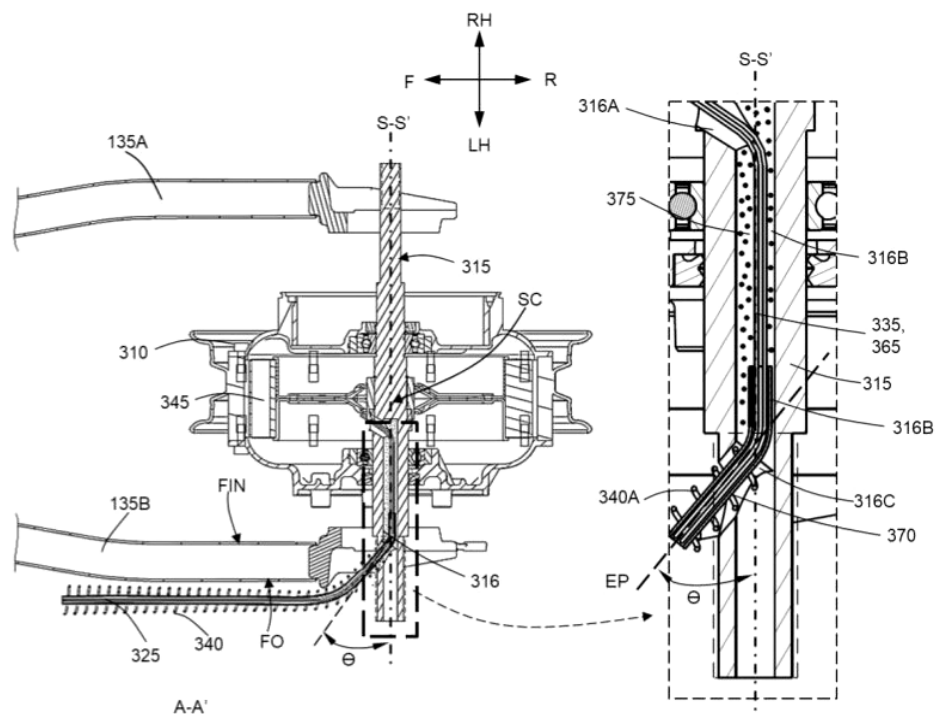


Fig. 2 (b)

(11) 82679 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-04558

(22) 23/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/10/2021

(51) G01N 29/04; G01N 15/00; G01N 11/00; G01N 13/00

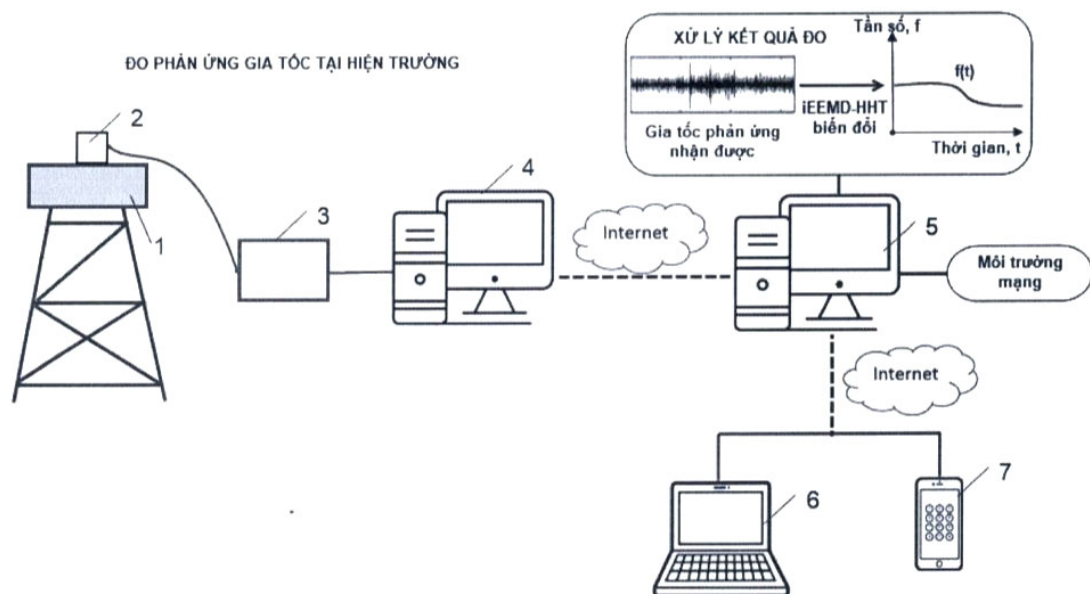
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thành Trung (VN); Nguyễn Hữu Hưng (VN); Bùi Ngọc Dũng (VN); Thái Thị Kim Chi (VN); Vũ Đan Chinh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG KẾT CẤU GIÀN KHOAN BIỂN TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá tình trạng kết cấu giàn khoan biển trực tuyến. Nội dung chính của phương pháp là xây dựng các bước để đánh giá và giám sát được tình trạng kỹ thuật của kết cấu giàn khoan trực tuyến bằng cách truyền đạt các kết quả nhận dạng các tần số dao động riêng biến đổi liên tục theo thời gian của kết cấu giàn khoan ngoài khơi đến các đơn vị quản lý và người quan tâm trên đất liền qua môi trường mạng. Trong đó, có sử dụng thuật toán xử lý tiên tiến iEEMD-HHT (improved Ensemble Empirical Mode Decomposition-Hilbert Huang Transform) trong nhận dạng các tần số dao động riêng cơ bản từ dữ liệu phản ứng gia tốc của kết cấu giàn khoan.





- (11) **82680 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04571** (85) 23/07/2021  
 (22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068780 27/12/2019  
 (30) 62/786,167 28/12/2018 US (87) WO2020/140057 A1 02/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) **G06T 3/40; H04N 19/46; H04N 19/70; H04N 19/174**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); SYCHEV, Maxim (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế lập mã video. Cơ chế bao gồm bước phân chia hình ảnh thành các ô mức thứ nhất. Tập hợp con của các ô mức thứ nhất được phân chia thành các ô mức thứ hai. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai được gán vào một hoặc nhiều nhóm ô sao cho tất cả các ô mức thứ hai được tạo lập từ ô mức thứ nhất đơn được gán tới cùng nhóm ô. Các ô mức thứ nhất và các ô mức thứ hai được mã hóa thành dòng bit. Dòng bit được lưu trữ cho việc truyền thông tới bộ giải mã. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã và phương tiện bắt biến đọc được bởi máy tính.

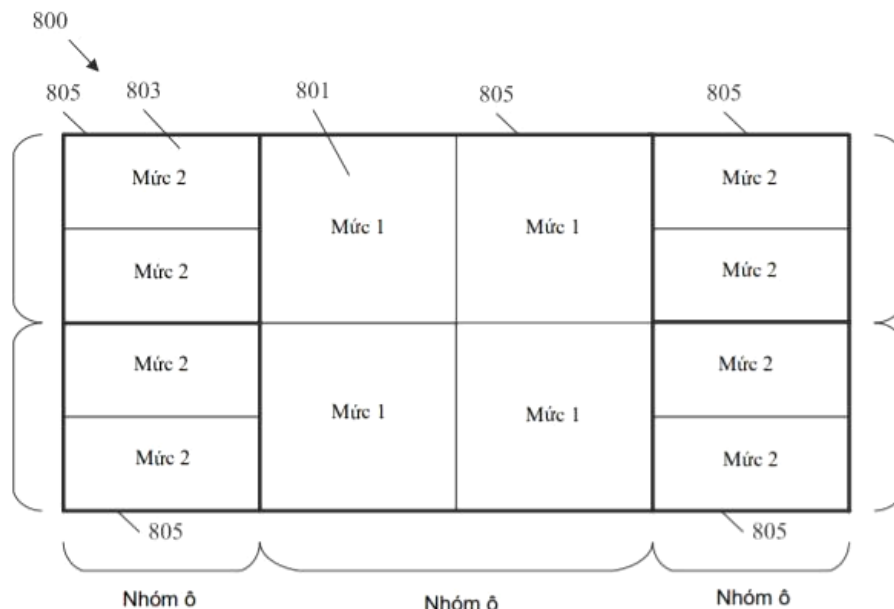


FIG. 8C

- (11) 82681 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04575 (85) 23/07/2021  
 (22) 26/12/2019 (86) PCT/KR2019/018460 26/12/2019  
 (30) 10-2018-0169425 26/12/2018 KR (87) WO2020/138948 02/07/2020  
 10-2019-0173644 24/12/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

(51) C07K 7/06; A61K 38/00; A61P 25/14; A61Q 19/00; A23L 33/18; A61K 8/64

(71) SKINMED CO., LTD. (KR)

272-36, Munji-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34050, Republic of Korea

(72) KIM, Sung Hyun (KR); CHOI, Won Il (KR); SHIN, Yong Chul (KR); YUN, Young Sung (KR); KIM, Jin Hwa (KR); LEE, Jeung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PEPTIT ỨC CHẾ THỤ THỂ AXETYLCHOLIN, CHẾ PHẨM HOẶC MỸ PHẨM VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến peptit ức chế thụ thể axetylcholin, trong đó các thực khuẩn thể có ái lực liên kết cao đối với các thụ thể axetylcholin được sàng lọc sử dụng thực khuẩn thể tái tổ hợp peptit ngẫu nhiên, và các peptit liên kết thụ thể axetylcholin được chọn qua ADN của thực khuẩn thể. Bằng cách xác nhận, sử dụng các peptit được chọn, ái lực liên kết đối với các thụ thể axetylcholin và tác dụng của việc ức chế tác động của thụ thể axetylcholin, và được xác nhận, qua các biến đổi của các peptit, các trình tự và vị trí peptit mà quan trọng trong việc liên kết với thụ thể axetylcholin, các peptit ức chế thụ thể axetylcholin của sáng chế được mong đợi được sử dụng trong việc phát triển mỹ phẩm để giảm nếp nhăn, thuốc để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh liên quan đến thụ thể axetylcholin, và thực phẩm chức năng dùng để cải thiện sức khỏe.

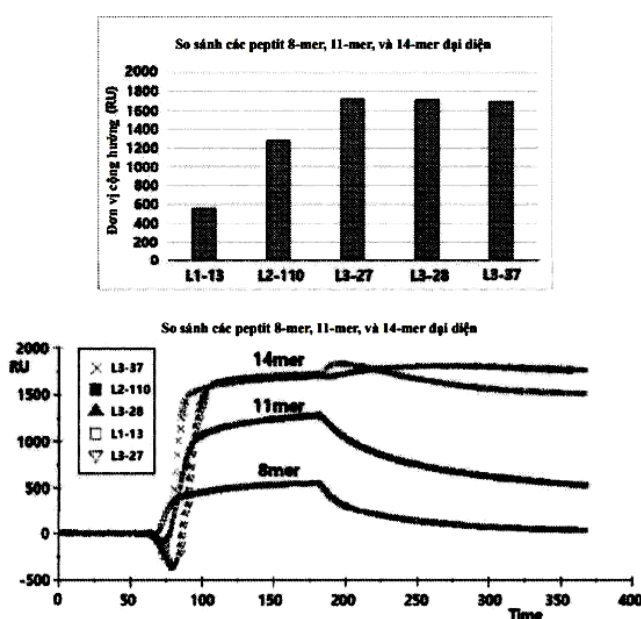


FIG. 23

- (11) **82682 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04588** (85) 26/07/2021  
(22) 21/10/2020 (86) PCT/IB2020/059889 21/10/2020  
(30) 102019000019760 24/10/2019 IT (87) WO2021/079282 29/04/2021  
102020000024580 19/10/2020 IT  
(51) **B01D 39/08; B01D 39/16**  
(71) **SAATI S.P.A.** (IT)  
Via Milano, 14, 22070 Appiano Gentile (CO), Italy  
(72) MOMENTÈ, Roberto (IT); LUCIGNANO, Carmine (IT); SIMONE, Martina (IT);  
CANONICO, Paolo (IT)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN LỌC TỔNG HỢP VÀ  
PHƯƠNG TIỆN LỌC TỔNG HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phương tiện lọc tổng hợp (1), bao gồm bước tạo thành phương tiện lọc đầu tiên (8) bằng cách lắng đọng sợi nano (4) trên sợi nền (2) bằng quy trình xe sợi điện tử, bước tiếp theo là tạo thành phương tiện lọc tổng hợp (1) thông qua lắng đọng trong plasma lớp phủ (7) trên phương tiện lọc đầu tiên (8) và tạo thành các điểm bất thường trên bề mặt của lớp phủ (7) thông qua xử lý plasma phương tiện lọc (1) thu được ở bước lắng đọng plasma trước đó. Phương tiện lọc theo sáng chế duy trì mức độ đẩy dầu/nước mong muốn, mà không can thiệp vào độ bám dính của phương tiện lọc lên thân mà trên đó có lỗ cần được bảo vệ chống lại sự thâm nhập của chất lỏng.

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82683 A</b>                  | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04589</b>             | (85) 26/07/2021        |            |
| (22) 02/02/2020                      | (86) PCT/CN2020/074155 | 02/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/074598 02/02/2019 CN | (87) WO2020/156540     | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **H04N 19/433; H04N 19/52**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

**2. BYTEDANCE INC. (US)**

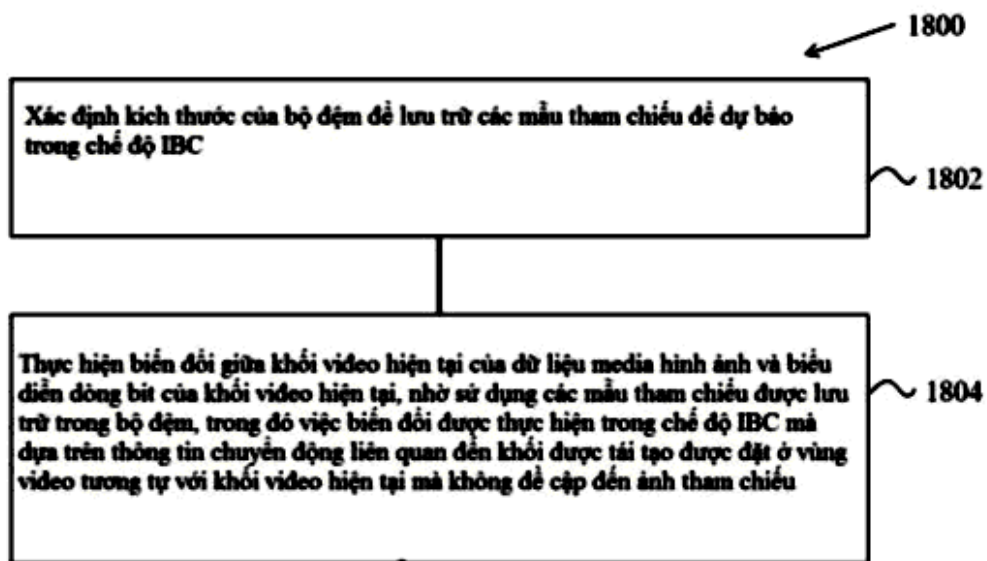
12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) XU, Jizheng (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

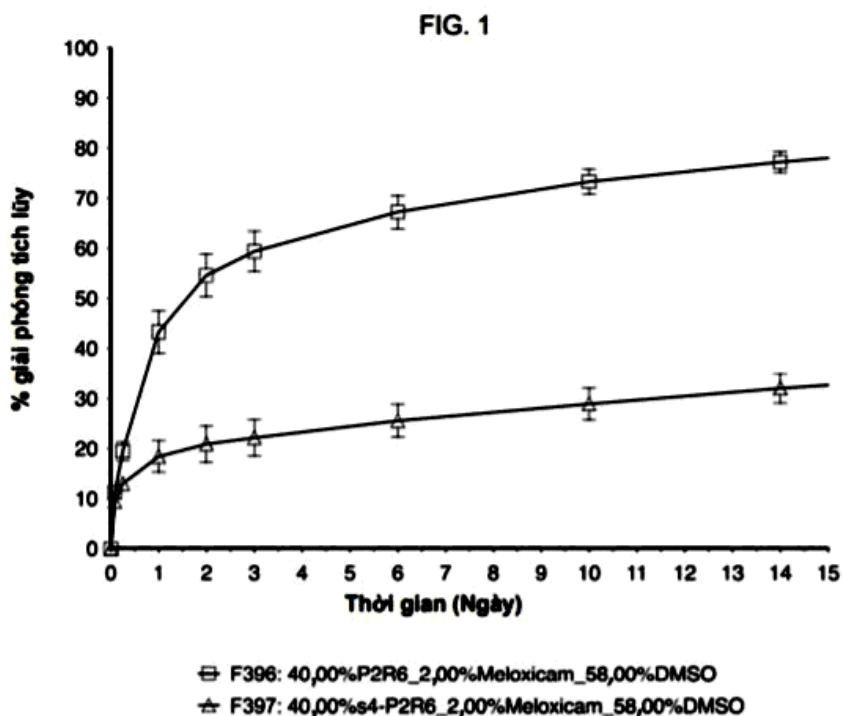
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHƯƠNG TIỆN HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý media hình ảnh bao gồm xác định kích thước của bộ đệm để lưu trữ các mẫu tham chiếu để dự báo trong chế độ sao chép trong khối (intra block copy, IBC); và thực hiện biến đổi giữa khối video hiện tại của dữ liệu media hình ảnh và biểu diễn dòng bit của khối video hiện tại, nhờ sử dụng các mẫu tham chiếu được lưu trữ trong bộ đệm, trong đó việc biến đổi được thực hiện trong chế độ IBC dựa trên thông tin chuyển động liên quan đến khối được tái tạo được đặt ở vùng video tương tự với khối video hiện tại mà không đề cập đến ảnh tham chiếu



**Fig.18**

- (11) 82684 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04595 (85) 26/07/2021  
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/EP2020/050333 08/01/2020  
 (30) 1900258.3 08/01/2019 GB (87) WO2020/144239 16/07/2020  
 (51) *A61K 47/34; A61K 9/00; A61K 31/445*  
 (71) MEDINCELL (FR)  
 3 rue des Frères Lumière, 34830 Jacou, France  
 (72) ROBERGE, Christophe (FR); LOPEZ NORIEGA, Adolfo (ES); CROS, Jean Manuel (FR); SERINDOUX, Juliette (FR); OSTER, Murielle (FR); LIU, Fang (CN); MOLINIER, Charlotte (FR); GRIZOT, Sylvestre (FR); VRLINIC, Tjasa (SI); NG, Feifei (FR); GUÉGAIN, Elise (FR); CAGNON, Marie-Emérentienne (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **DƯỢC PHẨM ĐỀ TẠO RA KHO CHỨA IN-SITU, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY VÀ KHO CHỨA CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa: copolyme nhiều nhánh phân hủy sinh học được bao gồm ít nhất ba nhánh polyeste được gắn vào lõi trung tâm mà bao gồm polyete, và trong đó copolyme nhiều nhánh về cơ bản không tan trong dung dịch nước, còn chứa ít nhất một thành phần hoạt tính dược lý. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất dược phẩm và kho chứa có khả năng phân hủy sinh học.



- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82685 A</b>      |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04602</b> |            | (85) 26/07/2021        |            |
| (22) 12/12/2019          |            | (86) PCT/US2019/065909 | 12/12/2019 |
| (30) 62/785,517          | 27/12/2018 | US (87) WO2020/142175  | 09/07/2020 |
| 62/871,024               | 05/07/2019 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) **H04N 19/174; H04N 19/46; H04N 19/119**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

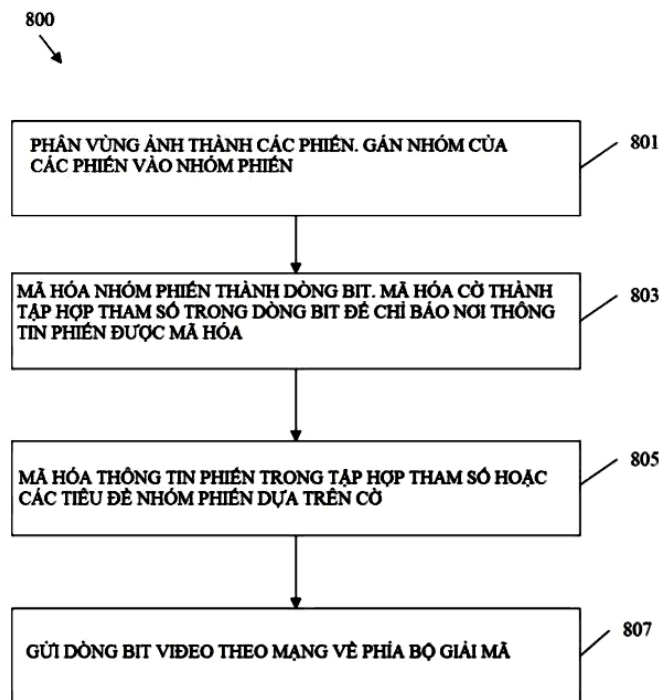
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA/BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video. Dòng bit bao gồm dữ liệu được mã hóa cho ít nhất một ảnh, và mỗi ảnh bao gồm ít nhất một nhóm phiến. Phương pháp bao gồm phân tách cờ mà xác định liệu thông tin phiến cho ảnh được mã hóa hiện có trong tập hợp tham số hoặc trong tiêu đề nhóm phiến. Thông tin phiến chỉ báo các phiến nào của ảnh được bao gồm trong nhóm phiến. Phương pháp phân tách thông tin phiến từ tập hợp tham số hoặc tiêu đề nhóm phiến dựa trên cờ. Phương pháp thu được dữ liệu được giải mã của ảnh được mã hóa dựa trên thông tin phiến.



**Fig.8**

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82686 A                         | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04611                    | (85) 27/07/2021        |            |
| (22) 01/02/2020                      | (86) PCT/CN2020/074136 | 01/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/074437 01/02/2019 CN | (87) WO2020/156526     | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) **H04N 19/139**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District  
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California  
90066, USA

(72) ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); XU, Jizheng (CN);  
WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY  
TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video để bao gồm thực hiện, đối với biến đổi giữa khối video hiện tại của video và biểu diễn được tạo mã của video, quá trình tinh lọc thông tin chuyển động dựa trên các mẫu trong miền thứ nhất hoặc miền thứ hai; và thực hiện việc biến đổi dựa trên kết quả của quá trình tinh lọc thông tin chuyển động, trong đó, trong khi biến đổi, các mẫu thu được cho khối video hiện tại từ khối dự báo thứ nhất trong miền thứ nhất nhờ sử dụng thông tin chuyển động không được tinh lọc, ít nhất khối dự báo thứ hai được tạo trong miền thứ hai nhờ sử dụng thông tin chuyển động được tinh lọc được sử dụng để xác định khối tái tạo, và các mẫu được tái tạo của khối video hiện tại được tạo dựa trên ít nhất khối dự báo thứ hai.

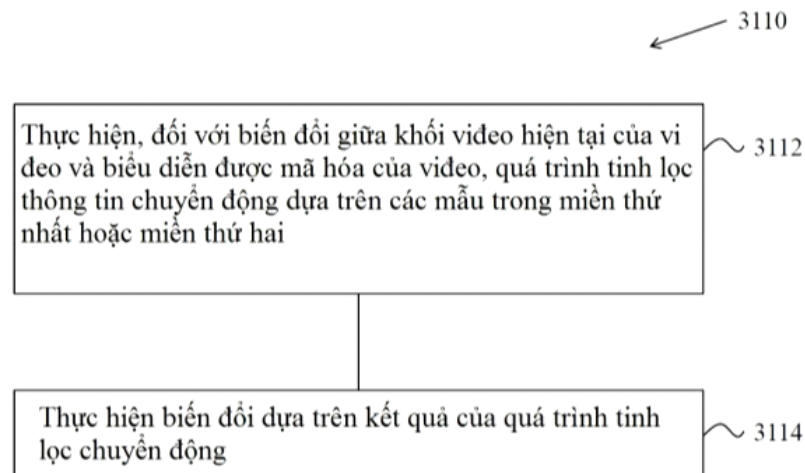


Fig.31A

- |                   |            |    |                                   |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 82687 A      |            |    | (43) 27/12/2021                   |
| (21) 1-2021-04641 |            |    | (85) 11/01/2018                   |
| (22) 20/06/2016   |            |    | (86) PCT/EP2016/064218 20/06/2016 |
| (30) 62/181,522   | 18/06/2015 | US | (87) WO2016/203052 22/12/2016     |
| 15178653.0        | 28/07/2015 | EP |                                   |
| 15191868.7        | 28/10/2015 | EP |                                   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2018

(51) **A61K 39/00; A61P 31/14; C07K 16/10; A61K 39/12**

(62) 1-2018-00144

(71) 1. **VIB VZW (BE)**

Rijvisschestraat 120, 9052 Gent, Belgium

2. **UNIVERSITEIT GENT (BE)**

Sint-Pietersnieuwstraat 25, 9000 Gent, Belgium

3. **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)**

6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660 Bethesda, Maryland MD 20892-7660, United States of America

4. **TRUSTEES OF DARTMOUTH COLLEGE (US)**

11 Rope Ferry Road, Hanover, New Hampshire NH 03755, United States of America

(72) SAELENS, Xavier (BE); SCHEPENS, Bert (BE); ROSSEY, Iebe (BE); GRAHAM, Barney (US); MCLELLAN, Jason (US); GILMAN, Morgan (US)

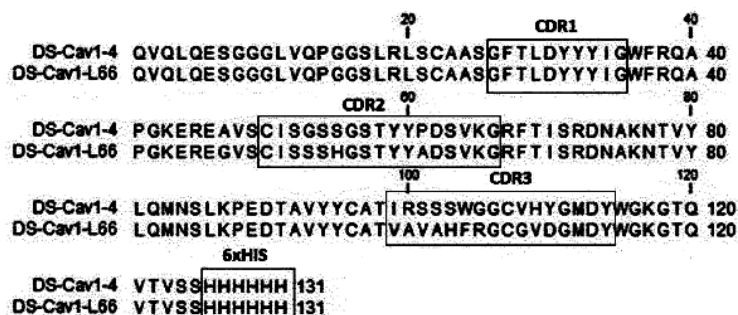
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MIỀN BIẾN ĐỔI ĐƠN CỦA GLOBULIN MIỄN DỊCH KHÁNG PROTEIN F TIỀN DUNG HỢP CỦA VIRUT HỢP BÀO HÔ HẤP (RSV), CẤU TRÚC GẮN KẾT RSV, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA MIỀN BIẾN ĐỔI, TẾ BÀO CHỦ CHỨA AXIT NUCLEIC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MIỀN BIẾN ĐỔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến miền biến đổi đơn của globulin miễn dịch (ISVD) nhằm kháng virut hợp bào hô hấp (RSV). Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến ISVD gắn kết với dạng tiền dung hợp của protein (F) dung hợp của RSV. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic, tế bào chủ và dược phẩm chứa các ISVD này.

Fig.5

C





- (11) 82688 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04649 (85) 27/07/2021  
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009650 06/03/2020  
 (30) 2019-054147 22/03/2019 JP (87) WO2020/195703 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) *F16F 1/12; F16F 9/44; F16F 9/32*

(71) 1. **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO.,LTD.** (JP)

2548, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090298, Japan

2. **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA** (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 4388501, Japan

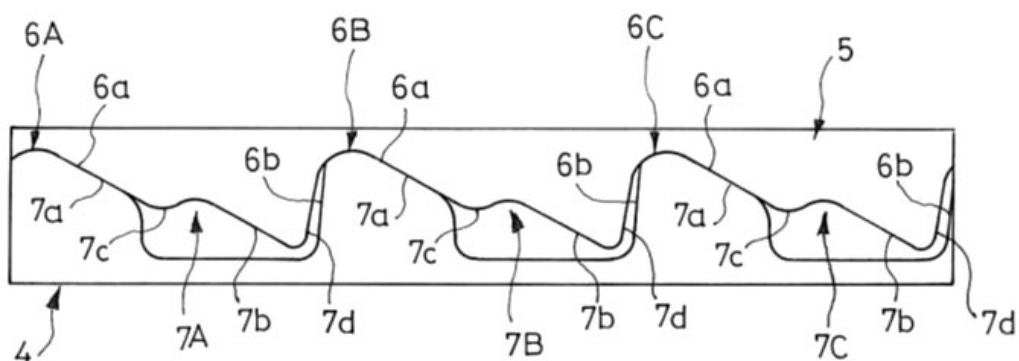
(72) AKIMOTO Masanobu (JP); IWAMURA Fumiaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU GIẢM XÓC**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu giảm xóc bao gồm: vòng đệm lò xo hình khuyên (4) đỡ một đầu của lò xo giảm xóc; cơ cấu điều chỉnh hình khuyên (5) điều chỉnh sự chuyển động của vòng đệm lò xo (4) về phía đối diện với phía gần hơn với lò xo giảm xóc; ba phần cam (7A, 7B và 7C) mỗi phần cam này có độ lệch pha 120 độ được tạo ra theo chu vi trên cơ cấu điều chỉnh (5); ba phần nhô (6A, 6B và 6C) được tạo ra theo chu vi ở các khoảng cách như nhau trên vòng đệm lò xo (4), trong đó các phần cam (7A, 7B và 7C) mỗi phần cam này có một số các bề mặt cam (7a và 7b) khác nhau theo độ cao trục, các bề mặt cam (7a và 7b), mỗi bề mặt cam này bao gồm bề mặt nghiêng và các bề mặt nghiêng tương ứng của chúng có góc nghiêng tương đương và các phần nhô (6A, 6B và 6C), mỗi phần nhô này có bề mặt tiếp giáp (6a) chệch dọc theo các bề mặt nghiêng và có khả năng tiếp giáp với các bề mặt nghiêng.

FIG. 8



(11) **82689 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-04656**

(22) 28/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2021

(51) **C05F 17/20; C05F 9/00**

(71) **1. LÊ THỊ HOÀNG YẾN (VN)**

Tổ dân phố Tân Xuân I, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**2. NGUYỄN DOÃN HẢI (VN)**

Tổ 13, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

**3. PHẠM THỊ HƯƠNG (VN)**

P407-ĐN2-CC9-CT4B khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Hoàng Yến (VN); Nguyễn Doãn Hải (VN); Phạm Thị Hương (VN); Đồng Thị Hoàng Anh (VN); Trần Huyền Thanh (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM VI SINH ĐỂ XỬ LÝ RÁC THẢI HỮU CƠ VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ RÁC THẢI HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi sinh để xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón vi sinh hữu cơ, trong đó chế phẩm này chứa các chủng *Bacillus subtilis* CNSH1001, *Bacillus megaterium* CNSH1002, *Bacillus lichemformis* CNSH1003, *Bacillus amyloliquefaciens* CNSH1004 và *Trichoderma harzianum* CNSH2001. Sáng chế còn đề cập đến quy trình xử lý rác thải hữu cơ.

- (11) 82690 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-04669 (85) 28/07/2021  
(22) 18/01/2019 (86) PCT/US2019/014368 18/01/2019  
(87) WO2020/149861 23/07/2020

(51) *A42B 1/00*

(71) **EQUALIZER TECHNOLOGY, LLC (US)**

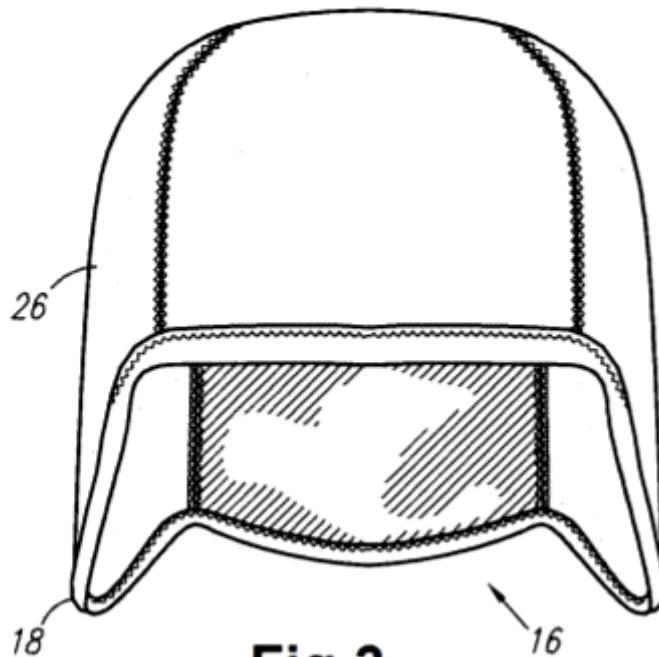
22407 Detroit Road, Rocky River, OH 44116, United States of America

(72) ABOOD, David (US); SALUAN, Paul (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ TRẠNG THÁI NHIỆT ĐỘ CƠ THỂ BÌNH THƯỜNG VÀ MŨ CHE ĐẦU ĐỂ DUY TRÌ NHIỆT ĐỘ CƠ THỂ TỐI ƯU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp duy trì trạng thái nhiệt độ cơ thể bình thường và mũ che đầu để duy trì nhiệt độ cơ thể tối ưu trong khi phẫu thuật và, cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới mũ cách nhiệt cho phẫu thuật được thiết lập tương ứng với đầu bệnh nhân.



**Fig.3**

- (11) **82691 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04685** (85) 28/07/2021  
 (22) 14/03/2020 (86) PCT/US2020/022846 14/03/2020  
 (30) 62/819,337 15/03/2019 US (87) WO2020/190808 24/09/2020  
 62/819,361 15/03/2019 US  
 62/819,435 15/03/2019 US  
 62/935,670 15/11/2019 US
- (51) **G06F 9/30**; G06F 9/38  
 (71) **INTEL CORPORATION (US)**  
 2200 Mission College Blvd., Santa Clara, California 95054, United States of America
- (72) RAY, Joydeep (US); JANUS, Scott (US); GEORGE, Varghese (US); MAIYURAN, Subramaniam (US); KOKER, Altug (US); APPU, Abhishek (IN); SURTI, Prasoonkumar (US); RANGANATHAN, Vasanth (US); ANDREI, Valentin (RO); GARG, Ashutosh (IN); HAREL, Yoav (US); HUNTER, JR., Arthur (US); KIM, SungYe (KR); MACPHERSON, Mike (US); OULD-AHMED-VALL, Elmoustapha (MR); SADLER, William (US); STRIRAMASSARMA, Lakshminarayanan (US); VEMULAPALLI, Vikranth (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ ĐỒ HỌA ĐA DỤNG, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ HỌA VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý đồ họa đa dụng, phương pháp xử lý đồ họa và hệ thống xử lý dữ liệu. Các phương án được mô tả ở đây bao gồm phần mềm, phần sụn và logic phần cứng đề xuất các kỹ thuật để thực hiện phép tính trên dữ liệu rải rác thông qua một đơn vị xử lý tâm thu. Phương án được mô tả ở đây đề xuất các kỹ thuật để bỏ qua các hoạt động tính toán cho các ma trận và các ma trận con được điền zêrô. Các phương án này còn đề xuất các kỹ thuật để duy trì việc nén dữ liệu nhờ một đơn vị xử lý. Các phương án còn đề xuất kiến trúc cho một đơn vị logic nhận biết rải rác.

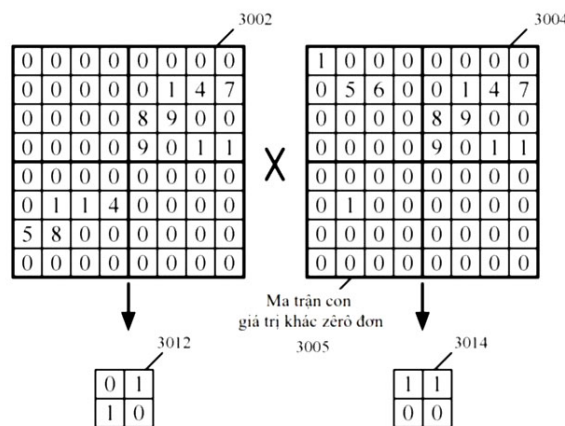
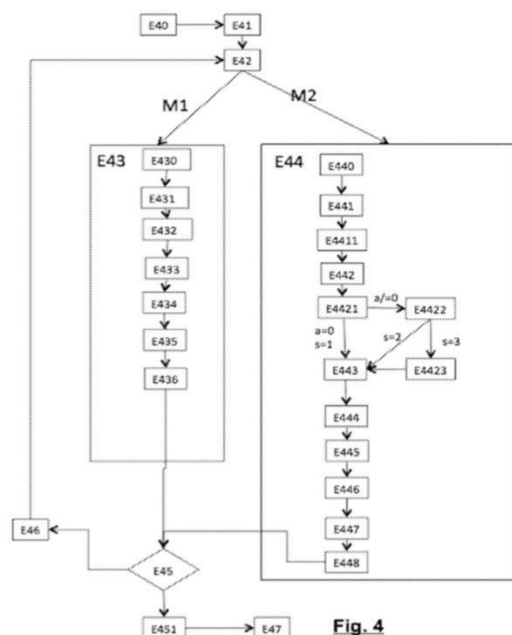


FIG. 30A

- (11) **82692 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04687** (85) 28/07/2021  
 (22) 30/01/2020 (86) PCT/FR2020/050146 30/01/2020  
 (30) 1901228 07/02/2019 FR (87) WO2020/161413 13/08/2020  
 (51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176**  
 (71) **ORANGE (FR)**  
 111 quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France  
 (72) HENRY, Félix (FR); ABDOLI, Mohsen (IR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU ĐẠI DIỆN CỦA ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH**

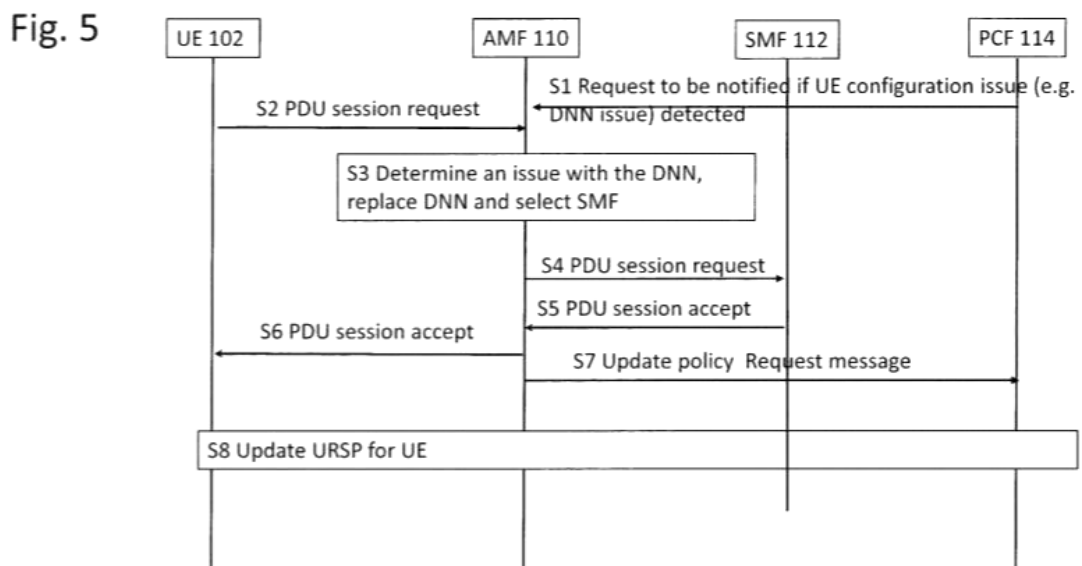
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp mã hóa và giải mã và thiết bị để mã hóa và giải mã dòng dữ liệu đã được mã hóa đại diện của ít nhất một hình ảnh mà được phân chia thành các khối. Đối với ít nhất một khối hiện thời của hình ảnh, nhóm chứa các giá trị điểm ảnh ở khối được xác định (E441) từ các điểm ảnh đã được giải mã trước đó, và đối với mỗi điểm ảnh của khối, phần dư dự đoán liên quan đến điểm ảnh nêu trên được giải mã (E442). Giá trị dự đoán liên quan đến điểm ảnh được xác định (E4411) theo chế độ dự đoán thứ nhất mà theo đó điểm ảnh được dự đoán từ ít nhất một điểm ảnh khác được giải mã trước đó, điểm ảnh khác được giải mã trước đó này thuộc vào khối hiện thời nêu trên, mục thông tin (E4422) chỉ ra liệu điểm ảnh có được dự đoán theo chế độ dự đoán thứ hai mà theo đó điểm ảnh được dự đoán sử dụng dự đoán thu được từ nhóm chứa các giá trị điểm ảnh trong khối nêu trên hay không. Khi điểm ảnh được dự đoán theo chế độ dự đoán thứ hai, giá trị dự đoán liên quan đến điểm ảnh được thay thế (E4423) bằng giá trị được chọn của nhóm. Điểm ảnh được tái dựng (E444) sử dụng giá trị dự đoán liên quan đến điểm ảnh và phần dư dự đoán.



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82693 A</b>      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04690</b> | (85) 28/07/2021        |            |
| (22) 01/02/2019          | (86) PCT/EP2019/052531 | 01/02/2019 |
|                          | (87) WO2020/156681     | 06/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

- (51) **H04W 48/18**
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) HIETALAHTI, Hannu (FI); THIEBAUT, Laurent (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ LỰA CHỌN PHIÊN MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước nhận thông tin tại thực thể mạng thứ nhất biểu thị đặc trưng nhận mạng dữ liệu thứ nhất liên kết với một yêu cầu từ một thiết bị truyền thông; và lựa chọn, ở thực thể mạng thứ nhất, đặc trưng nhận dạng mạng dữ liệu thứ hai sử dụng được đối với thiết bị truyền thông khi đặc trưng nhận dạng mạng dữ liệu thứ nhất nêu trên không sử dụng được đối với thiết bị truyền thông nêu trên, bước lựa chọn này phụ thuộc vào thông tin liên kết với thiết bị truyền thông nêu trên.



- (11) **82694 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04713** (85) 29/07/2021  
(22) 27/01/2020 (86) PCT/EP2020/051888 27/01/2020  
(30) PCT/CN2019/073861 30/01/2019 CN (87) WO2020/156983 06/08/2020  
19160977.5 06/03/2019 EP  
(51) **A61K 8/34; A61K 8/37; A61K 8/39; A61Q 19/00; A61K 8/45; A61K 8/46; A61K 8/86; A61K 8/14; A61K 8/44**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) LIU, Zhao Ting (CN); ZHANG, Yang (CN); LEE, Dong Ryeol (KR); RAO, Zhi (CN); ZHAO, Na (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ DÍNH BỤI LÊN DA VÀ CHẾ PHẨM DÙNG TẠI CHỖ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hạt lipit tinh thể lỏng. Sáng chế đề cập đến hạt lipit tinh thể lỏng được sử dụng trong chế phẩm dùng tại chỗ mà có các lợi ích là hiệu quả dưỡng ẩm, cảm giác da tốt, làm mềm da và làm mịn da.

(11) 82695 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-04760

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) H04Q 11/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

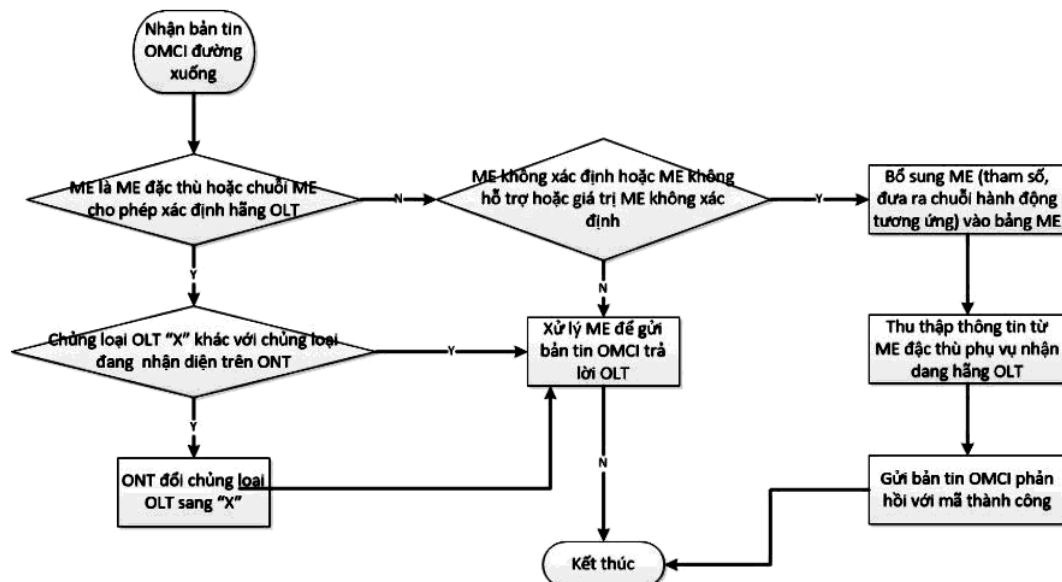
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thu Nga (VN); Đỗ Đức Cường (VN); Nguyễn Khánh Tường (VN); Đinh Văn Lược (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THIẾT BỊ OLT (THIẾT BỊ KẾT CUỐI ĐƯỜNG TRUYỀN QUANG) TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN LOẠI THIẾT BỊ ONT (THIẾT BỊ KẾT CUỐI MẠNG QUANG)**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để thiết bị OLT (thiết bị kết cuối đường truyền quang) tự động phát hiện loại thiết bị ONT (thiết bị kết cuối mạng quang) trong mạng quang thụ động (GPON) dựa vào các bản tin OMCI (ONU Management and Control Interface - Giao diện để quản lý và điều khiển ONU) với các ME (phần tử quản lý) đặc thù, và chuỗi ME. Phương pháp được đề xuất bao gồm hai bước: bước 1: chỉnh sửa mã nguồn của ONT để bước đầu thiết lập với OLT; bước 2: kiểm tra các bản tin OMCI bắt gói được trên đường truyền để lọc ra các ME đặc thù mà ONT chưa hỗ trợ xử lý, chỉnh sửa mã nguồn để ONT có thể xử lý được ME.



Hình 4



(11) 82696 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-04764

(22) 30/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) G06T 17/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

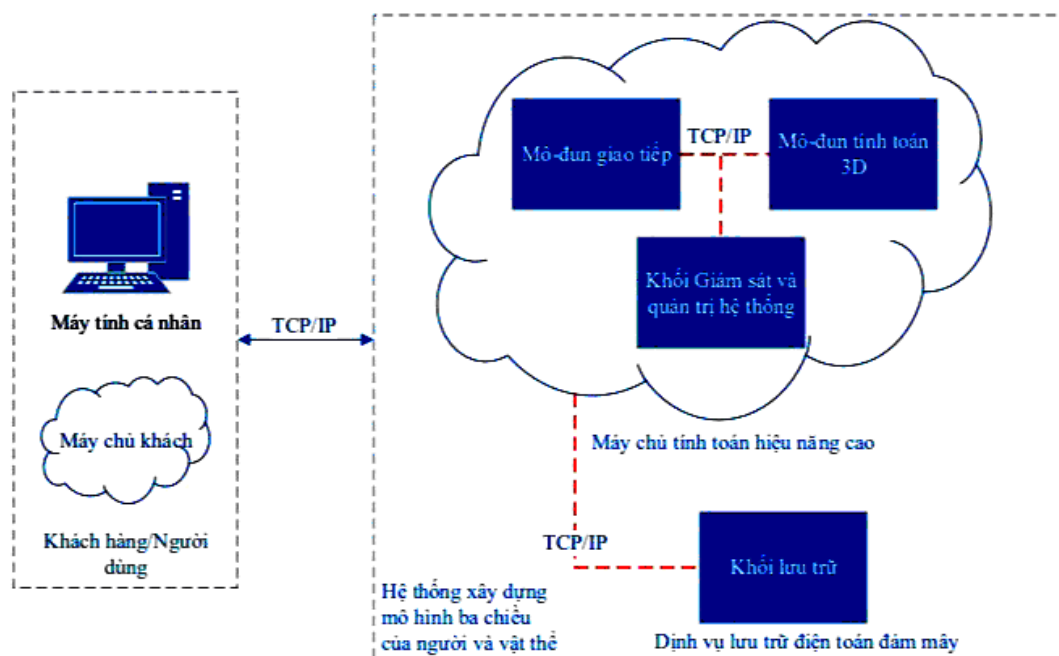
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Văn Ngọc (VN); Cao Xuân Cảnh (VN); Nguyễn Trần Nam (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG XÂY DỰNG MÔ HÌNH BA CHIỀU CỦA NGƯỜI VÀ VẬT THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết kế thành phần hệ thống xây dựng mô hình đồ họa ba chiều (3D) cơ thể, khuôn mặt và vật thể từ ảnh màu RGB hoặc dữ liệu đám mây điểm, được sử dụng với mục đích phục vụ ứng dụng các lĩnh vực liên quan đến đồ họa ba chiều (3D). Nền tảng được triển khai trên hạ tầng điện toán đám mây, khách hàng trực tiếp đưa yêu cầu thông qua giao diện lập trình ứng dụng Web, đảm bảo hệ thống có khả năng phục vụ 24/7 với độ chính xác khách quan, cách thức giao tiếp đơn giản, thời gian giao tiếp, thực thi nhanh không phụ thuộc vào tay nghề họa sỹ như phương án truyền thống. Đồng thời, nền tảng còn hỗ trợ lưu trữ, quản lý và thống kê dữ liệu của người dùng.



Hình 2.1

- |                                    |                        |            |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82697 A                       | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04769                  | (85) 02/08/2021        |            |
| (22) 28/11/2019                    | (86) PCT/KR2019/016606 | 28/11/2019 |
| (30) 10-2019-0114046 17/09/2010 KR | (87) WO2020/141732     | 09/07/2020 |
| 10-2019-0000437 02/01/2019 KR      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) *A44B 18/00; B65D 33/25; B65B 61/18*

(75) **KIM, YOUNG GYO (KR)**

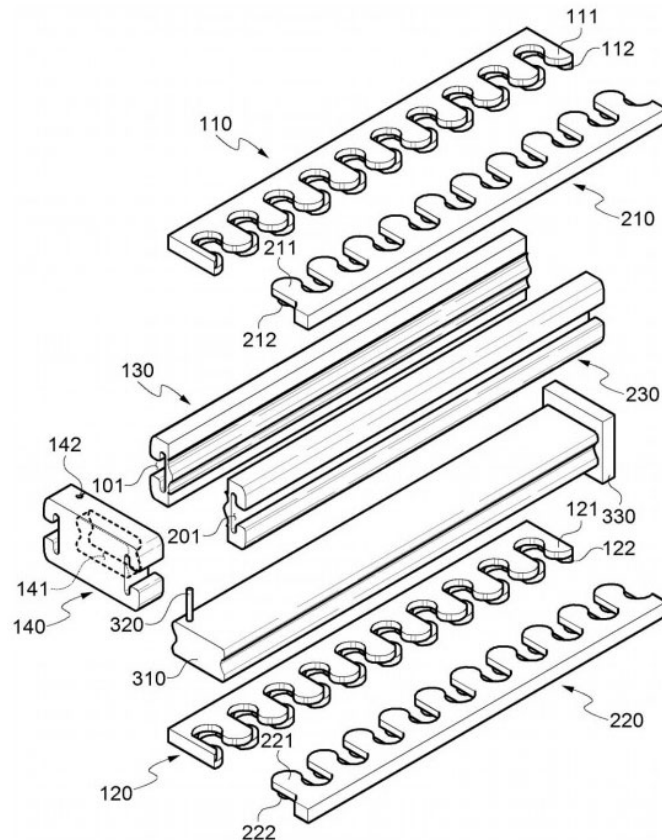
107-901, 90, Donghyeon-ro, Geumjeong-gu, Busan 46308, Korea

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **KHÓA KÉO ĐÓNG KÍN VÀ CỤM CƠ CẤU KHÓA KÉO ĐÓNG KÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo đóng kín được gắn trên vật chứa để đóng kín chất lưu và cụm cơ cấu khóa kéo đóng kín bao gồm đầu khóa kéo. Theo phương án của sáng chế, sáng chế đề xuất khóa kéo đóng kín bao gồm: xích thứ nhất; xích thứ hai được ghép với xích thứ nhất; phần cố định xích được ghép với một đầu của xích thứ nhất và một đầu của xích thứ hai; và bộ phận kín nước nằm giữa xích thứ nhất và xích thứ hai, và được bố trí để được chèn một phần vào phần cố định xích.

FIG. 1



(11) 82698 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-04770

(22) 02/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2021

(51) **H05B 47/19**

(71) **CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

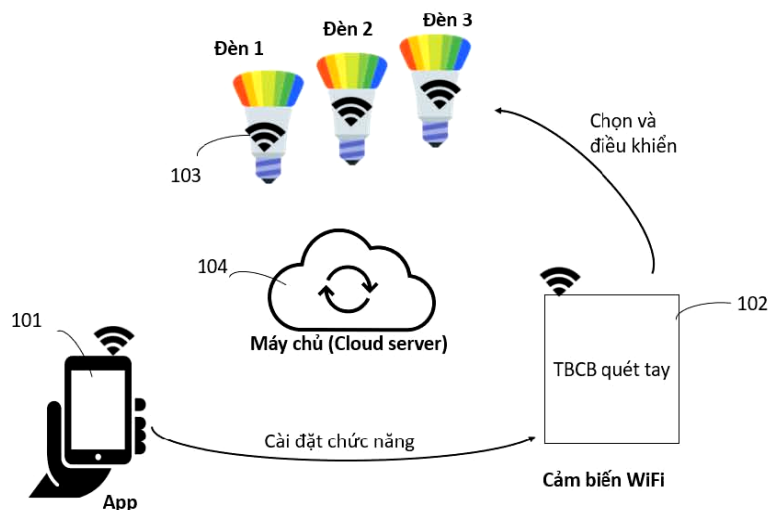
A20 TT8 Khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN); Nguyễn Duy Thông (VN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **THIẾT BỊ CẢM BIẾN KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG ĐÈN THÔNG MINH VÀ QUY TRÌNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ CẢM BIẾN KHÔNG DÂY NÀY**

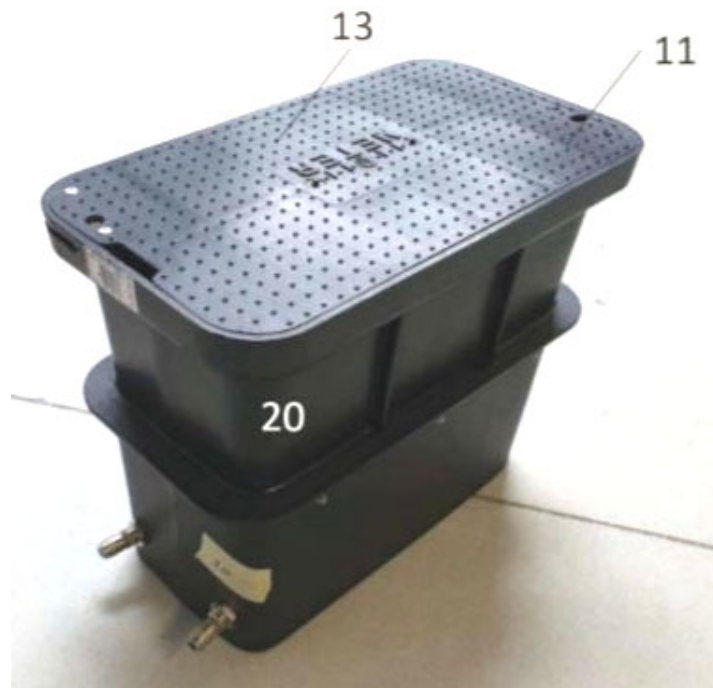
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống đèn thông minh điều khiển được bởi một thiết bị cảm biến (TBCB) quét tay thông minh. Cụ thể sáng chế đề xuất một thiết kế phần cứng cho TBCB quét tay thông minh, với bốn cảm biến hồng ngoại có khả năng nhận diện chuyển động của tay người điều khiển để phát lệnh tới hệ thống đèn thông minh. WiFi được chọn làm kết nối không dây giữa TBCB, ứng dụng (App), và đèn thông minh. TBCB không dây thông minh với các tính năng được cài đặt toàn bộ bởi ứng dụng (App), do vậy mà các chức năng của nó được cải biến tùy theo từng người dùng, nhằm lấy con người làm trung tâm. Chi tiết về các quy trình điều khiển hệ thống đèn thông qua TBCB được đề xuất, bao gồm (i) quy trình cài đặt cho TBCB không dây thông qua ứng dụng (App); (ii) quy trình thêm/bớt một TBCB không dây vào hệ thống; (iii) quy trình thiết lập “bảng đối chiếu lệnh điều khiển” sử dụng cho hệ thống; (iv) quy trình điều khiển đèn trực tiếp từ TBCB; (v) quy trình điều khiển đèn gián tiếp từ TBCB thông qua máy chủ (cloud server); và (vi) định nghĩa các thao tác điều khiển tay được quy định bởi các loại TBCB khác nhau.



Hình 1

- (11) **82699 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04777** (85) 02/08/2021  
(22) 04/02/2020 (86) PCT/AU2020/050073 04/02/2020  
(30) 2019900331 04/02/2019 AU (87) WO2020/160599 13/08/2020  
(51) **G01N 33/08; E03B 7/07; G01N 1/20**  
(71) **OZGREEN ENERGY PTY LTD (AU)**  
c/- Michael Buck IP PO Box 78 Red Hill, Queensland 4059 (AU)  
(72) MCKELVEY, Len (AU)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lấy mẫu nước gắn trên nắp được điều chỉnh để nối linh động với đường dẫn nước để thu các thông số chất lượng nước tương ứng với mẫu nước cao áp từ đường dẫn nước và truyền thông tin được liên kết với các thông số chất lượng nước đến vị trí xa, hệ thống bao gồm: nắp hồ được điều chỉnh để được định vị để che phủ hộp hồ sao cho trong quá trình sử dụng, bề mặt ngoài của nắp hồ về cơ bản là ở mặt đất và được điều chỉnh để được định vị trên hộp hồ nằm dưới lòng đất; nắp hồ còn bao gồm phần bên dưới đang sử dụng được nối với thiết bị lấy mẫu nước, thiết bị lấy mẫu nước được điều chỉnh để được định vị trong thể tích bên trong được xác định bởi hộp hồ, thiết bị lấy mẫu nước được nối linh động với đường dẫn nước để thu thông số chất lượng nước tương ứng với mẫu nước cao áp từ đường dẫn nước; và bộ truyền dữ liệu được định vị liền kề với nắp hồ bằng giao tiếp điện tử với thiết bị lấy mẫu nước để truyền thông số chất lượng nước đến vị trí xa.



HÌNH 1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82700 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04784</b> |            |    | (85) 02/08/2021        |            |
| (22) 18/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/023424 | 18/03/2020 |
| (30) 62/821,271          | 20/03/2019 | US | (87) WO2020/191094     | 24/09/2020 |
| 16/820,990               | 17/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2021

(51) **B32B 41/00**; B29C 43/18; B29C 43/20; B29C 43/52; B29C 43/58; B29C 65/02; B29C 65/18; B29K 105/00; B29L 31/48; B29L 31/50; B29L 9/00; B30B 15/00; B30B 15/06; B30B 15/26; B32B 37/06; B32B 37/10; B29C 33/02; B29C 33/40

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HANCOCK, Stephen (US); LUKSZA, Nicolai (US); MONTOYA, Adam (US); MORRISON, Charles W. (US); THAYER, Daniel Black (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ÉP VẬT PHẨM VÀ MÁY ÉP NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ép vật phẩm đạt được bằng máy ép hồi tiếp vòng kín. Máy ép hồi tiếp vòng kín có tác dụng đo cường độ của áp suất tác dụng và điều chỉnh áp suất để đạt được mức độ ép định trước trên vật phẩm. Ngoài ra, máy ép có thể sử dụng hệ thống hồi tiếp vòng kín để duy trì nhiệt độ không đổi của một hoặc nhiều tấm ép. Máy ép có thể điều chỉnh áp suất tác dụng một hoặc nhiều lần trong hoạt động ép để làm tăng tốc sự thay đổi nhiệt độ trong vật phẩm bị ép trong khi làm giảm áp suất tác dụng khi nhiệt độ chạm đến nhiệt độ mục tiêu để hạn chế biến dạng không chủ định và rò rỉ của vật liệu ép của vật phẩm.

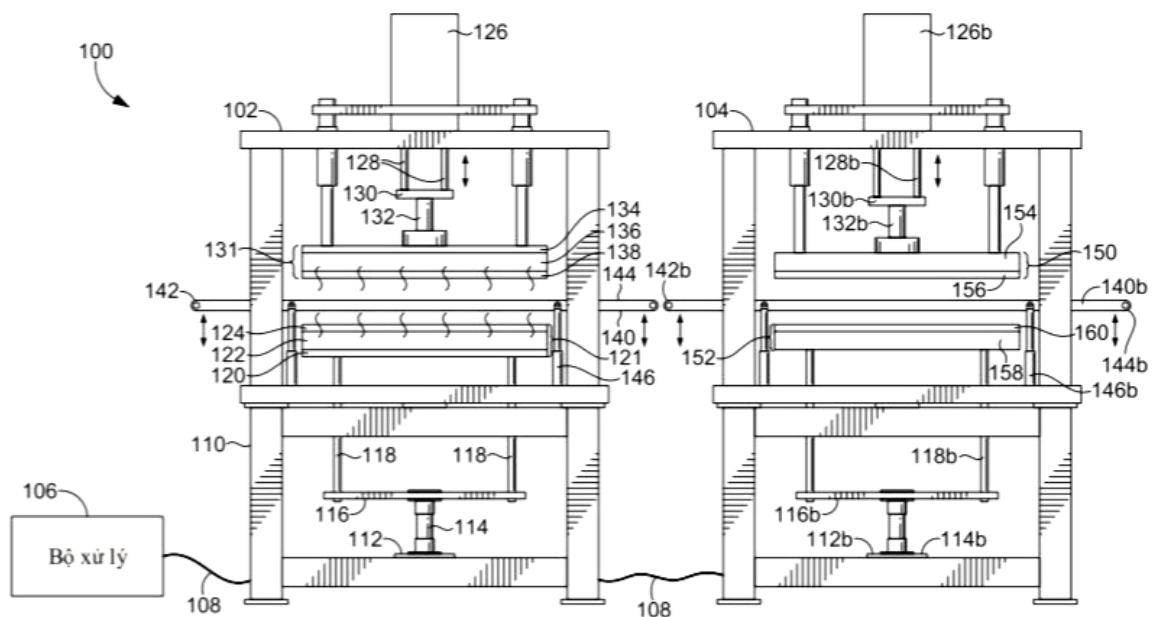


FIG. 1

- (11) 82701 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-04799 (85) 03/08/2021  
(22) 08/03/2020 (86) PCT/KR2020/003216 08/03/2020  
(30) 10-2019-0030860 19/03/2019 KR (87) WO2020/189934 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) *A61J 1/14; B65D 53/00; B65D 47/06; A61J 1/06; A61J 1/20*

(71) **CHO-A PHARM CO., LTD.** (KR)

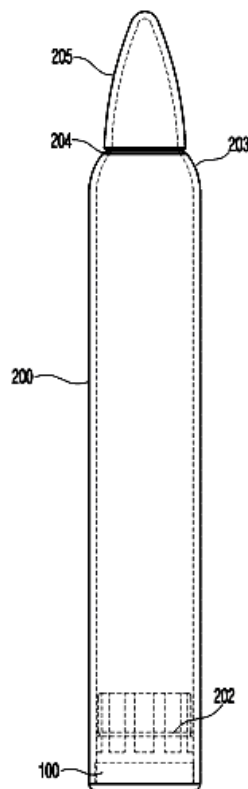
101, 12 Dangsang-ro 2-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07299, Republic of Korea

(72) AHN, Cheol Soo (KR); PARK, Sang Uk (KR); CHO, Sung Hoan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

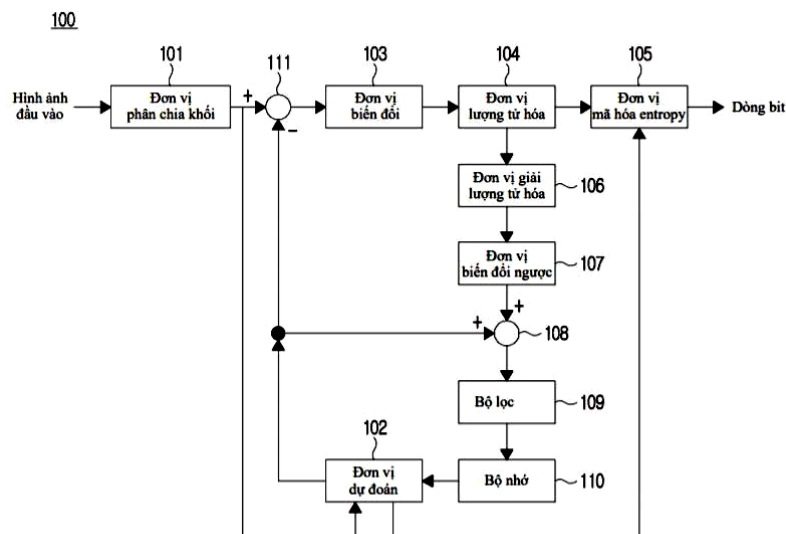
(54) **ĐỒ CHỨA MÀ CHỨA DƯỢC PHẨM VÀ ĐƯỢC BỊT KÍN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa mà chứa dược phẩm và được bịt kín, bao gồm phần chặn đồ chứa bao gồm ít nhất một rãnh nạp được tạo ra để bơm dược phẩm vào, và thân đồ chứa bao gồm phần miệng mà trong đó phần chặn đồ chứa được chèn vào và được bịt kín, trong đó rãnh nạp được tạo thành ở bề mặt thành bên ngoài của phần chặn đồ chứa theo chiều dọc của hướng chèn và tạo thành đường dẫn giữa bề mặt thành bên ngoài của phần chặn đồ chứa và bề mặt thành bên trong của thân đồ chứa và qua đó dược phẩm có thể được bơm vào. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để sản xuất đồ chứa mà chứa dược phẩm và được bịt kín.



- (11) **82702 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04801** (85) 03/08/2021  
 (22) 06/01/2020 (86) PCT/KR2020/000211 06/01/2020  
 (30) 10-2019-0001416 04/01/2019 KR (87) WO2020/141962 09/07/2020  
 10-2019-0001414 04/01/2019 KR  
 10-2019-0001730 07/01/2019 KR  
 10-2020-0001230 06/01/2020 KR  
 10-2020-0001228 06/01/2020 KR  
 10-2020-0001231 06/01/2020 KR  
 10-2020- 0001229 06/01/2020 KR
- (51) *H04N 19/105; H04N 19/593; H04N 19/43; H04N 19/503; H04N 19/157; H04N 19/423*
- (71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**  
 209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
- (72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); HA, Jae Min (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh, theo sáng chế, có thể tạo ra danh mục ứng viên của khối hiện thời và thực hiện dự đoán liên ảnh khối hiện thời bằng cách sử dụng ứng viên bất kỳ trong số các ứng viên thuộc danh mục ứng viên. Ở đây, các ứng viên bao gồm ít nhất một trong số ứng viên theo không gian, ứng viên theo thời gian, và ứng viên dựa trên thông tin khôi phục, và ứng viên dựa trên thông tin khôi phục có thể được thêm từ bộ đệm mà lưu thông tin chuyển động được giải mã trước khối hiện thời.

Fig. 1



- (11) 82703 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04820 (85) 04/08/2021  
 (22) 23/01/2020 (86) PCT/EP2020/051605 23/01/2020  
 (30) 19155535.8 05/02/2019 EP (87) WO2020/160921A1 13/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2021

(51) A61C 17/22; A46B 15/00

(71) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

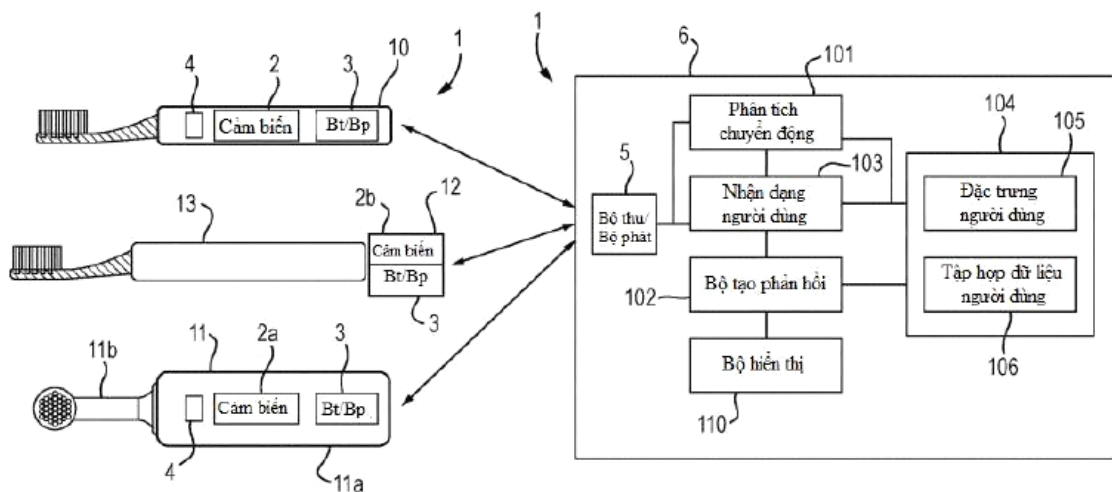
(72) SAVILL Derek Guy (GB); TRELOAR Robert Lindsay (GB); ZILLMER Ruediger (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NGƯỜI DÙNG BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG, HỆ THỐNG TRUY DẤU TÍCH CHUYỂN ĐỘNG CỦA BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng người dùng bàn chải đánh răng trong nhiều người dùng bàn chải đánh răng khác nhau bao gồm việc thu thập dữ liệu chỉ báo về chuyển động của bàn chải đánh răng liên quan đến ít nhất hai trục của bàn chải đánh răng và lọc dữ liệu chuyển động để trích xuất dữ liệu chuyển động trên dải tần số xác định trước, chẳng hạn như trong dải thông xác định trước. Phân bố thành phần chuyển động của dữ liệu chuyển động đã lọc được xác định, và phân bố thành phần chuyển động được so sánh với nhiều phân bố thành phần chuyển động cụ thể cho người dùng để thiết lập dữ liệu là chỉ báo của một trong số nhiều người dùng nói trên. Do đó, dữ liệu đánh răng được thu thập bởi hệ thống truy dấu tích chuyển động của bàn chải đánh răng nhiều người dùng có thể được gán cho một người dùng chính xác trong nhóm người dùng của hệ thống.

Hình 1





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82704 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-04825</b> |            |    | (85) 05/08/2021        |            |
| (22) 08/01/2020          |            |    | (86) PCT/CN2020/070976 | 08/01/2020 |
| (30) 201910016466.3      | 08/01/2019 | CN | (87) WO2020/143684     | 16/07/2020 |
| 201910173454.1           | 07/03/2019 | CN |                        |            |
| 201910219440.9           | 21/03/2019 | CN |                        |            |
| 201910696741.0           | 30/07/2019 | CN |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) **H04N 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG DỰ BÁO ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC BÁT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống dự báo ảnh, và vật lưu trữ. Phương pháp bao gồm: (401) thu được chế độ tách của nút hiện tại, trong đó nút hiện tại là khối ảnh trong khối cây mã (coding tree unit, CTU) trong ảnh hiện tại; (402) xác định, dựa trên chế độ tách của nút hiện tại và kích thước của nút hiện tại, liệu nút hiện tại thỏa mãn điều kiện thứ nhất; và (403) khi xác định rằng nút hiện tại thỏa mãn điều kiện thứ nhất, thực hiện dự báo trong trên tất cả các khối mã (Coding Block, CB) thuộc nút hiện tại, để thu được các bộ dự báo của tất cả các CB thuộc nút hiện tại. Theo phương pháp nêu trên, dự báo trong được thực hiện trên tất cả các CB của nút hiện tại, sao cho bước xử lý song song cho tất cả các CB của nút hiện tại có thể được triển khai. Điều này cải thiện hiệu năng xử lý dự báo ảnh; và tăng tốc độ xử lý mã hóa.

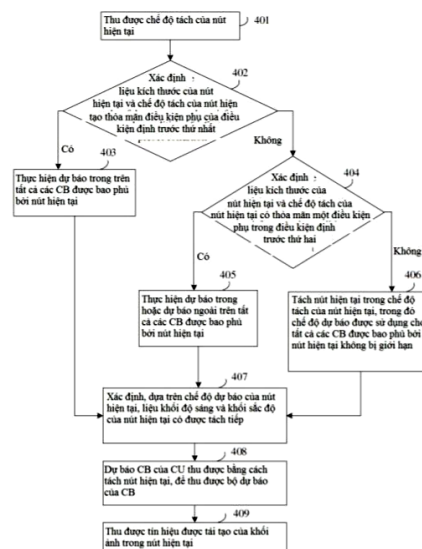
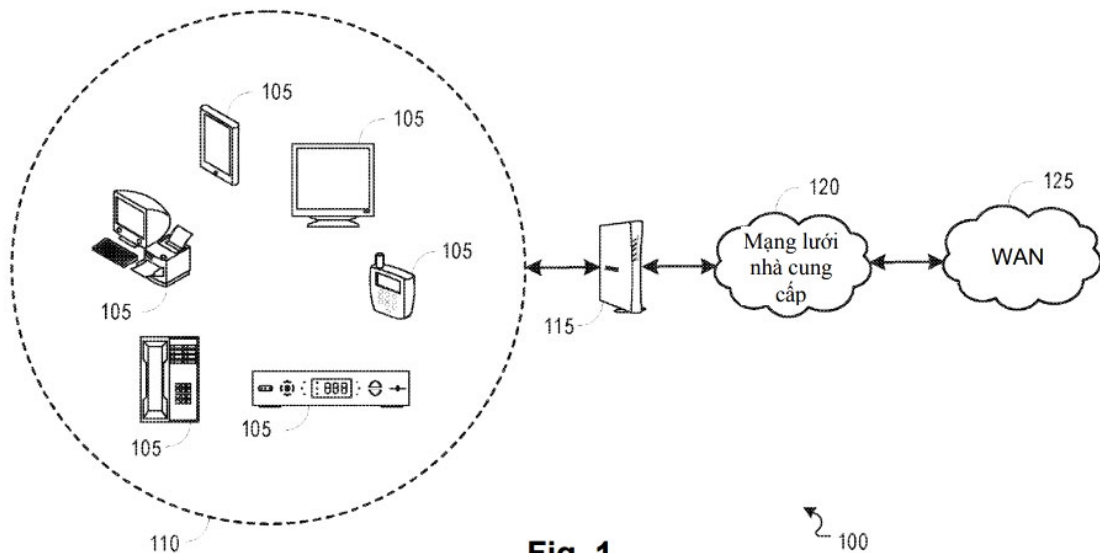


Fig.14

- (11) **82705 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-04852** (85) 06/08/2021
- (22) 15/01/2020 (86) PCT/US2020/013688 15/01/2020
- (30) 62/792,744 15/01/2019 US (87) WO2020/150357 23/07/2020
- 62/875,279 17/07/2019 US
- (51) **H04W 12/02; H04W 12/00; H04W 84/12; H04W 8/26; H04L 29/06**
- (71) **ARRIS ENTERPRISES LLC (US)**  
3871 Lakefield Drive, Suwanee, Georgia 30024, US
- (72) ANSLEY, Carol (US); STRATER, Jay (US); LUMBATIS, Kurt (US); HAMILTON, Mark (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, ĐIỂM TRUY NHẬP VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CẢI TIẾN CÁC MÃ ĐỊNH DANH DUY NHẤT CHO CÁC TRẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và phương tiện đọc được bằng máy tính có thể vận hành được để tạo điều kiện thuận lợi cho sự trao đổi các bản tin giữa điểm truy nhập và trạm, trong đó điểm truy nhập yêu cầu mã định danh duy nhất từ trạm. Trạm có thể phản hồi bằng bản tin từ chối cung cấp mã định danh duy nhất hoặc phản hồi bằng bản tin bao gồm mã định danh duy nhất được sử dụng bởi điểm truy nhập cho trạm. Phản hồi từ trạm có thể bao gồm các giới hạn bổ sung đối với việc sử dụng mã định danh duy nhất bởi điểm truy nhập. Điểm truy nhập có thể thi hành các chính sách khác nhau đối với trạm phụ thuộc vào cách trạm phản hồi lại yêu cầu mã định danh duy nhất.



**Fig. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82706 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04874 | (85) 06/08/2021        |            |
| (22) 11/01/2019   | (86) PCT/CN2019/071450 | 11/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/034572     | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 72/12**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) SHA, Xiubin (CN); DAI, Bo (CN); LU, Ting (CN); LIU, Xu (CN); LIU, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị liên quan đến liên quan đến truyền thông không dây số, và cụ thể là các kỹ thuật liên quan đến truyền các tài nguyên dành riêng được tạo cấu hình trước để truyền dữ liệu. Theo một khía cạnh làm ví dụ, phương pháp truyền thông không dây bao gồm truyền thông tin tài nguyên truyền được tạo cấu hình trước chỉ báo vị trí miền thời gian đến nút mạng lõi. Phương pháp này cũng bao gồm bước nhận dữ liệu truyền từ nút mạng lõi ở vị trí miền thời gian được chỉ báo trong thông tin tài nguyên truyền được tạo cấu hình trước. Theo khía cạnh làm ví dụ khác, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nối nút truyền thông với nút mạng lõi. Phương pháp này cũng bao gồm bước nhận dữ liệu truyền bao gồm thông tin tài nguyên truyền được tạo cấu hình trước ở vị trí miền thời gian từ nút mạng lõi.

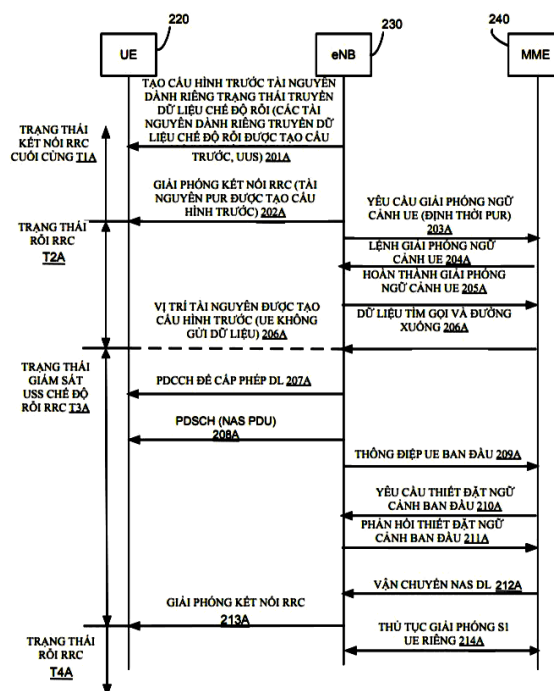


FIG. 2A

(11) **82707 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-04879**

(22) 06/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/08/2021

(51) **E01D 2/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

44 Nguyễn Văn Huyền, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Bá Việt (VN)

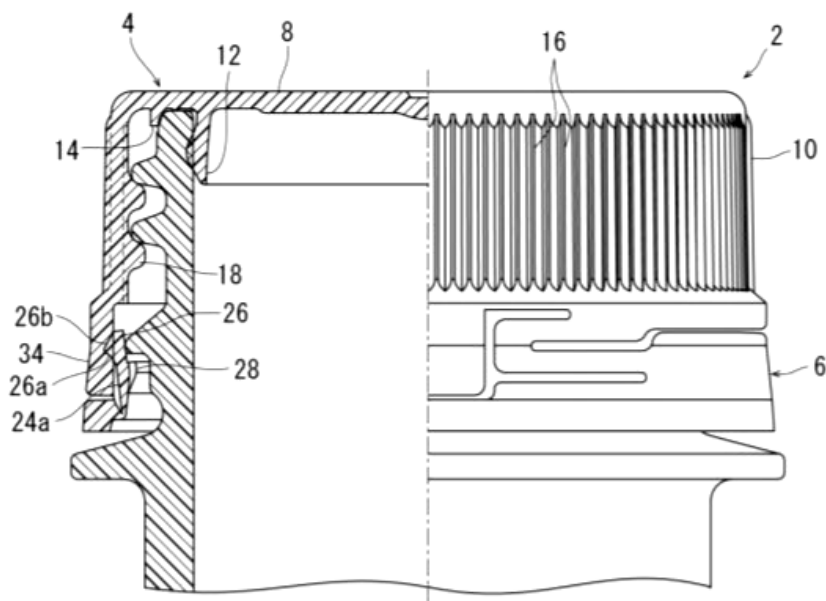
(54) **BÊ TÔNG CƯỜNG ĐỘ SIÊU CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông cường độ siêu cao bao gồm cát trắng thạch anh, trong đó hạt thô với kích thước hạt lớn nhất 1mm và hạt mịn với kích thước hạt nhỏ hơn 0,314mm, bột thạch anh với kích thước hạt nhỏ hơn 63 micromet; xi măng Pooc lăng; phụ gia siêu dẻo và giảm nước; muối silic; xỉ hạt lò cao; gel nano silicat; nước và sợi thép.

- (11) **82708 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04883** (85) 09/08/2021  
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/JP2020/005069 10/02/2020  
 (30) 2019-025644 15/02/2019 JP (87) WO2020/166547 20/08/2020  
 (51) **B65D 41/34; B65D 55/02**  
 (71) **NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)**  
 18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022, Japan  
 (72) OOMORI, Shinji (JP); SUGIYAMA, Takashi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **NẮP ĐỒ CHỨA BẰNG NHỰA TỔNG HỢP**

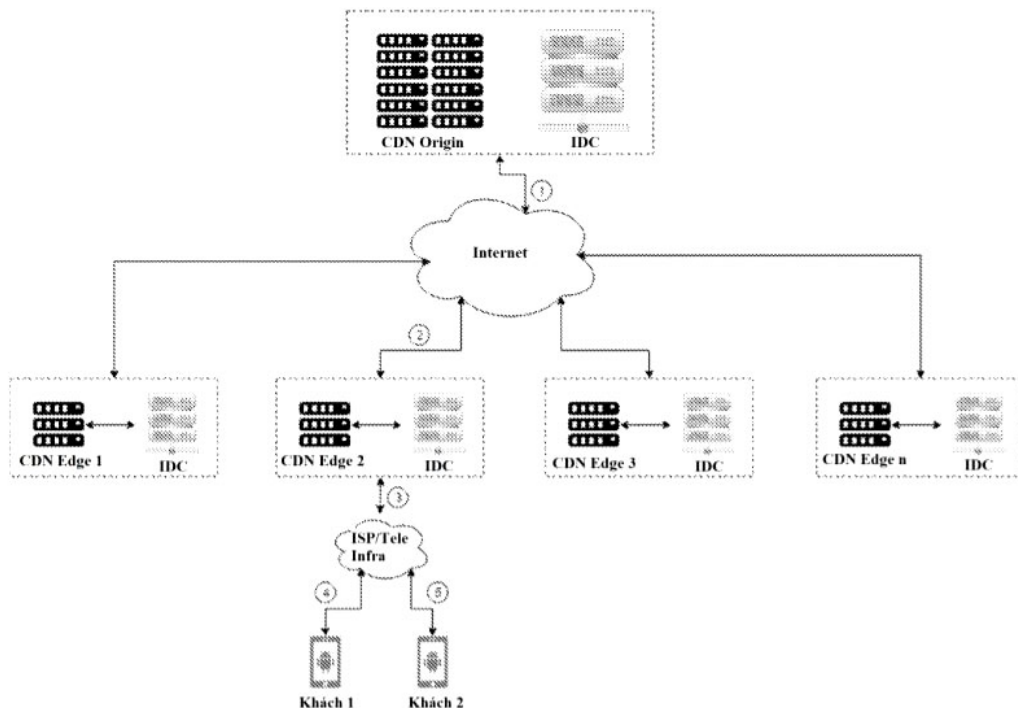
(57) Sáng chế này đề cập đến nắp đồ chứa bằng nhựa tổng hợp được dùng cho đồ chứa có phần miệng và cổ được tạo ra với ren ngoài trên ngoài vi bên ngoài của nó và phần hàm ăn khớp được đặt dưới ren ngoài. Nắp, bao gồm thân và phần viền có dấu hiệu niêm phong, không hoàn toàn tách ra khỏi phần miệng và cổ của đồ chứa kể cả sau khi mở đồ chứa ở phần miệng và cổ ra. Nắp đồ chứa được cải tiến sao cho thân được giữ ổn định theo cách thích hợp ở vị trí mở được yêu cầu, khi thân, đã tháo ra khỏi phần miệng và cổ, được xoay đến vị trí mở kể cả khi nắp đồ chứa có độ dài trục tương đối ngắn. Hơn thế nữa, khi thân được xoay lên nữa đến vị trí mở, âm thanh có thể nhận biết được đối với người tiêu dùng sẽ được tạo ra với độ chắc chắn thích hợp. Ít nhất trong vùng góc mà trong đó có miếng nhô được tạo ra trên thành viền của thân, phần mở rộng được tạo ra ở miếng ăn khớp được tạo ra trên phần viền có dấu hiệu niêm phong. Ở trạng thái khi nắp đồ chứa bằng nhựa tổng hợp được gắn trên phần miệng và cổ, phần mở rộng được đặt giữa phần hàm ăn khớp của phần miệng và cổ và phần viền có dấu hiệu niêm phong.

Fig. 4



- (11) **82709 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-04892** (85) 09/08/2021
- (22) 19/03/2019 (86) PCT/IN2019/050219 19/03/2019
- (30) 201921000982 09/01/2019 IN (87) WO2020/144701 16/07/2020
- (51) **G06Q 30/00; H04L 29/06; H04L 29/08; H04L 12/70**
- (71) **MARGO NETWORKS PVT. LTD. (IN)**  
 DEVX, 7th Floor, A Wing, Dynasty Business Park, Commercial Premises Co-operative Society Ltd., Andheri-Kurla Road, Andheri-East, Mumbai 400065, India
- (72) PARANJPE, Rohit (IN); BARARIA, Ripunjay (IN); GORADIA, Devang (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP DỮ LIỆU KỸ THUẬT SỐ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phân phối dữ liệu và phương pháp để truy cập dữ liệu kỹ thuật số. Hệ thống và phương pháp mạng phân phối nội dung (Content Delivery Network, CDN) để cung cấp việc truy cập và trải nghiệm người sử dụng tốt hơn dựa trên kiến trúc CDN mới trong đó từng máy chủ biên có thể ở bên ngoài của trung tâm dữ liệu Internet, có thể là tĩnh hoặc di động, có thể được kết nối không liên tục tới mạng phân phối nội dung được tạo nhiều tầng, có thể được kết nối tới công đoạn cuối cùng qua Wi-Fi và có thể được định vị vật lý trong vị trí quan tâm.



**FIG 2**

- (11) 82710 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-04900 (85) 09/08/2021  
(22) 16/01/2020 (86) PCT/EP2020/051031 16/01/2020  
(30) 10 2019 101 083.7 16/01/2019 DE (87) WO2020/148389 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) *G02C 11/06; A61F 9/02*

(71) PFANNER SCHUTZBEKLEIDUNG GMBH (AT)

Herrschaftswiesen 11, 6842 Koblach, AUSTRIA

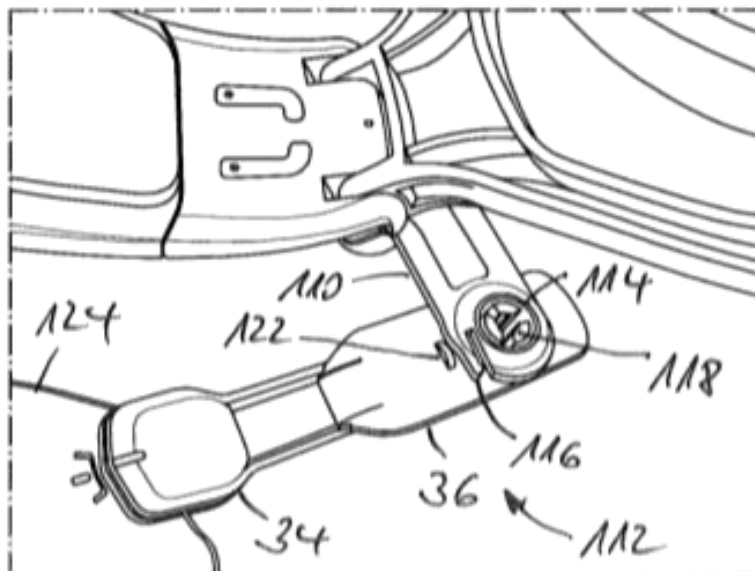
(72) PFANNER, Anton (AT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU ĐỠ DỪNG CHO PHẦN TRƯỚC CÀNG KÍNH, CÀNG KÍNH, MẮT KÍNH, BỘ BẢO VỆ THÍNH GIÁC VÀ CHI TIẾT TRÊN ĐẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đỡ (110) dùng cho phần trước càng kính (112) bao gồm vấu (114) và thanh lò xo (116), trong đó phần trước càng kính (112) có thể được kẹp vào vấu (114) bởi các tai lò xo (118) được bố trí trên phần trước càng kính, trong đó phần trước càng kính (112) có thể xoay giữa vị trí làm việc và vị trí dừng bằng cách quay các tai lò xo (118) trong vấu, và trong đó thanh lò xo (116) được di chuyển chống lại lực lò xo trong chuyển động xoay của phần trước càng kính (112) và gắn chặt phần trước càng kính (112) ở vị trí dừng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến càng kính, mắt kính, bộ bảo vệ thính giác và chi tiết trên đầu.

**Fig. 2**



- (11) 82711 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-04902 (85) 09/08/2021  
(22) 15/01/2020 (86) PCT/MY2020/050005 15/01/2020  
(30) PI 2019000147 18/01/2019 MY (87) WO2020/149732 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) *H02S 20/32; B63B 35/44; F24S 20/70; H02S 40/38; H02S 40/36; B63B 21/50; H02S 10/40*

(71) UNIVERSITI TENAGA NASIONAL (MY)  
Jalan Ikram-Uniten, Kajang, 43000, MALAYSIA

(72) MOHAMED, Hassan (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NỔI THEO MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị năng lượng mặt trời nổi theo môđun (100) bao gồm bộ đế (101), bộ tấm pin mặt trời (102), bộ xử lý (103), cột neo (104) và bộ phận mái chèo (105). Bộ đế (101) bao gồm cơ cấu khóa (106) trên bề mặt bên và tạo ra đế cho thiết bị (100). Bộ tấm pin mặt trời (102) được gắn vào bộ đế thông qua động cơ bước (107) mà được lắp cố định trên bộ đế theo cách theo chiều dọc. Bộ xử lý (103) được nối với bộ tấm pin mặt trời (102). Bộ xử lý (103) bao gồm vòng điện rỗng (108) ở tâm của bộ đế. Cột neo (104) được nối trong vòng điện rỗng (108) để neo thiết bị (100). Bộ phận mái chèo (105) được gắn vào bề mặt đáy của bộ đế thông qua động cơ mà được nối với bộ xử lý.

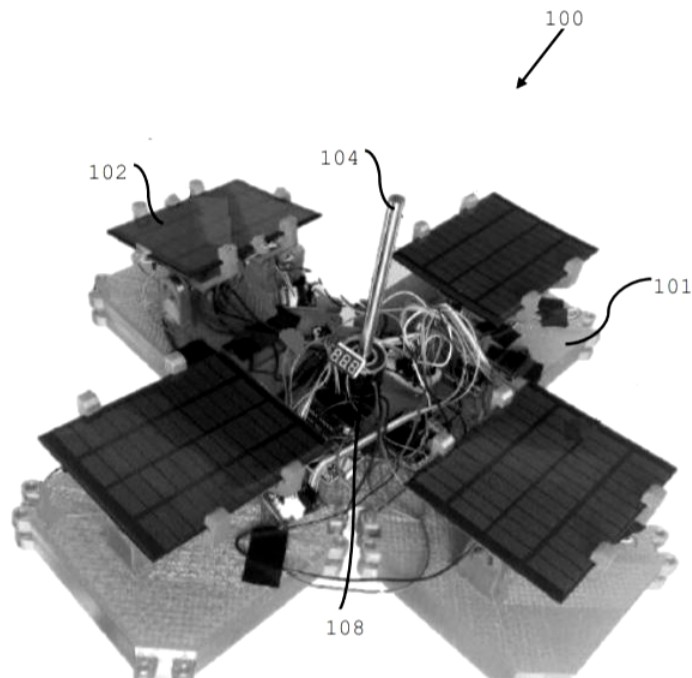
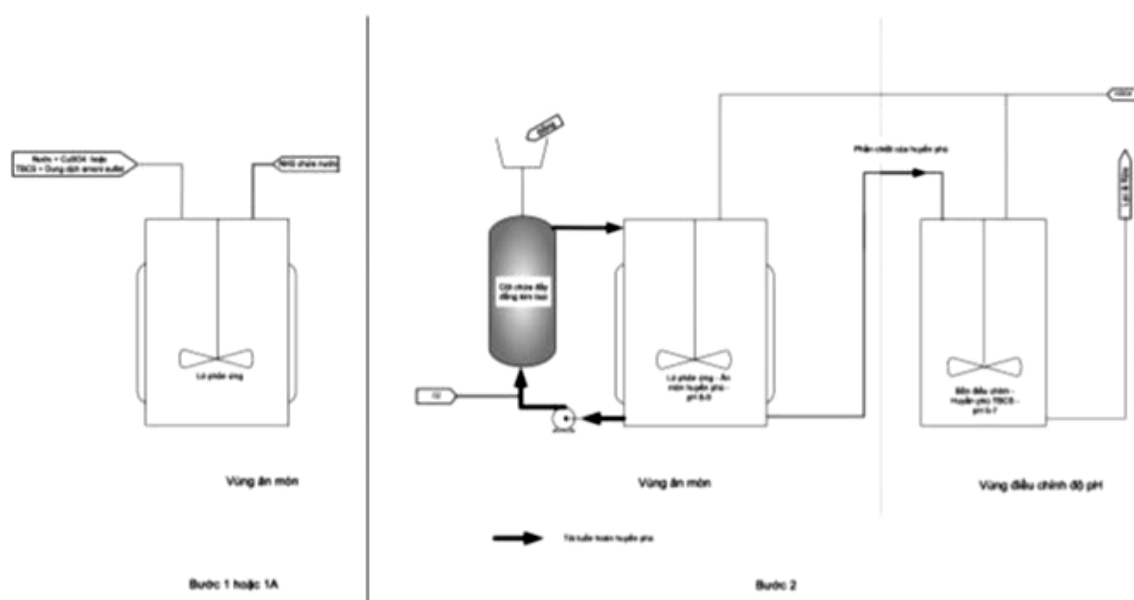


FIG. 1



- (11) **82712 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04936** (85) 10/08/2021  
(22) 15/01/2020 (86) PCT/US2020/013722 15/01/2020  
(30) 62/793,058 16/01/2019 US (87) WO2020/150375 23/07/2020  
(51) **C07K 14/755**  
(71) 1. **BAXALTA INCORPORATED (US)**  
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America  
2. **BAXALTA GMBH (CH)**  
Zaehlerweg 4, 6300 Zug, Switzerland  
(72) ROTTENSTEINER, Hanspeter (AT); SCHEIFLINGER, Friedrich (AT)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP PHẦN AXIT NUCLEIC VÀ VECTƠ LIỆU PHÁP GEN ĐỘNG VẬT CÓ VÚ CHỨA HỢP PHẦN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất hợp phần axit nucleic chứa polynucleotit yếu tố VIII mã hoá cho protein yếu tố VIII. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vectơ liệu pháp gen động vật có vú, hạt virus kết hợp adeno và phương pháp sản xuất hạt virus kết hợp adeno này.

- (11) **82713 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-04940** (85) 11/08/2021  
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/IB2019/052123 15/03/2019  
 (30) 19/01654 19/02/2019 FR (87) WO2020/170011 27/08/2020  
 (51) **C01G 3/10; A01N 59/20; C01G 3/00**  
 (71) **UPL LTD (IN)**  
 Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,  
 India  
 (72) Frederic FERRIER (FR); Philippe CAVASSE (FR); Marc PILLOT (FR)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CÁC HỢP CHẤT CHỨA ĐỒNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế các hợp chất thuốc diệt nấm chứa đồng. Đặc biệt hơn, sáng chế đề cập đến quy trình liên tục để sản xuất đồng sulfat hóa trị ba.



Ví dụ 1

Hình 1

- (11) 82714 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04943 (85) 11/08/2021  
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/KR2020/000754 15/01/2020  
 (30) 10-2019-0005270 15/01/2019 KR (87) WO2020/149647 23/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) A23L 33/135; A61P 25/28; A61K 35/74

(71) KOREA FOOD RESEARCH INSTITUTE (KR)

245, Nongsaengmyeong-ro, Iseo-myeon Wanju-gun Jeollabuk-do 55365, Republic of Korea

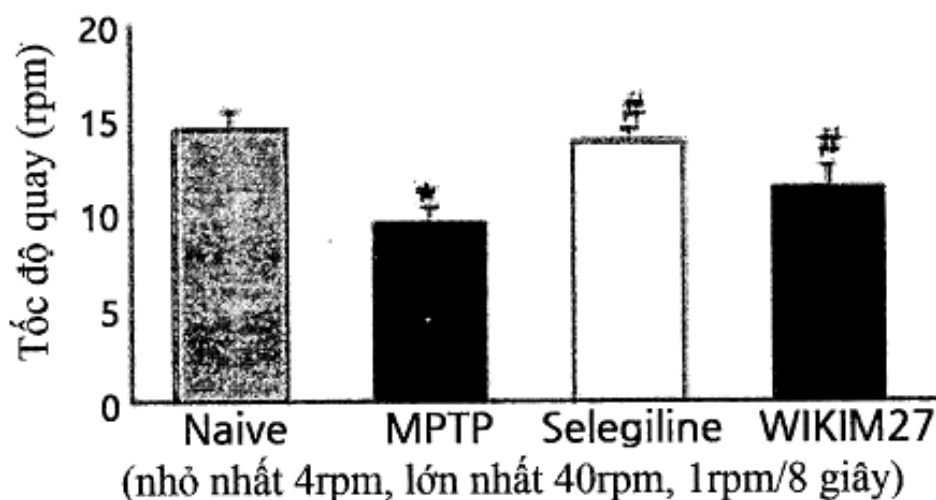
(72) CHOI, Hak Jong (KR); KIM, Nam Hee (KR); PARK, Hyo Kyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA, GIẢM NHẸ HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH CHỨA *PEDIOCOCCUS INOPINATUS***

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa, giảm nhẹ hoặc điều trị bệnh thoái hóa thần kinh, chứa thành phần hoạt chất là *Pediococcus inopinatus*. Chủng *Pediococcus inopinatus* theo sáng chế có thể ức chế chứng viêm thần kinh và cũng có thể làm giảm các triệu chứng mất điều hòa ở mẫu động vật mắc bệnh Parkinson và do đó, có thể được sử dụng để phòng ngừa, giảm nhẹ và điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh khác nhau bao gồm cả bệnh Parkinson.

Hình 4



\*p<0,05, so với nhóm Naive  
 \*\*p<0,05, so với nhóm PTP

- (11) 82715 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-04945 (85) 11/08/2021  
(22) 12/02/2019 (86) PCT/JP2019/004836 12/02/2019  
(87) WO2020/165941 20/08/2020

(51) **G02B 21/00; G01N 1/28**

(71) **YAMACHU CO., LTD. (JP)**

17-16, Shiohama 1-chome, Kisarazu-shi, Chiba 2920838, Japan

(72) AKIYAMA Noriko (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **KÍNH HIỂN VI**

- (57) Sáng chế đề cập đến kính hiển vi giải quyết được việc không phải lúc nào cũng dễ dàng quan sát mẫu thu thập tại địa điểm lấy mẫu. Kính hiển vi theo sáng chế bao gồm phần hộp đựng mẫu (1a) có tế bào quan sát (2) để lưu trữ mẫu đã thu thập và cho phép quan sát các tế bào có trong mẫu đã thu thập, kính hiển vi tương phản pha đa chức năng (6) được bố trí ở vị trí tương ứng với tế bào quan sát (2) và bộ gá lắp điện thoại thông minh 14 trên đó có thể lắp điện thoại thông minh (15) có chức năng chụp ảnh, kính hiển vi tương phản pha đa chức năng MR thực hiện quan sát tế bào thông qua vật kính tương phản pha (6) bằng cách sử dụng điện thoại thông minh (15) gắn trên giá gắn điện thoại thông minh (14).

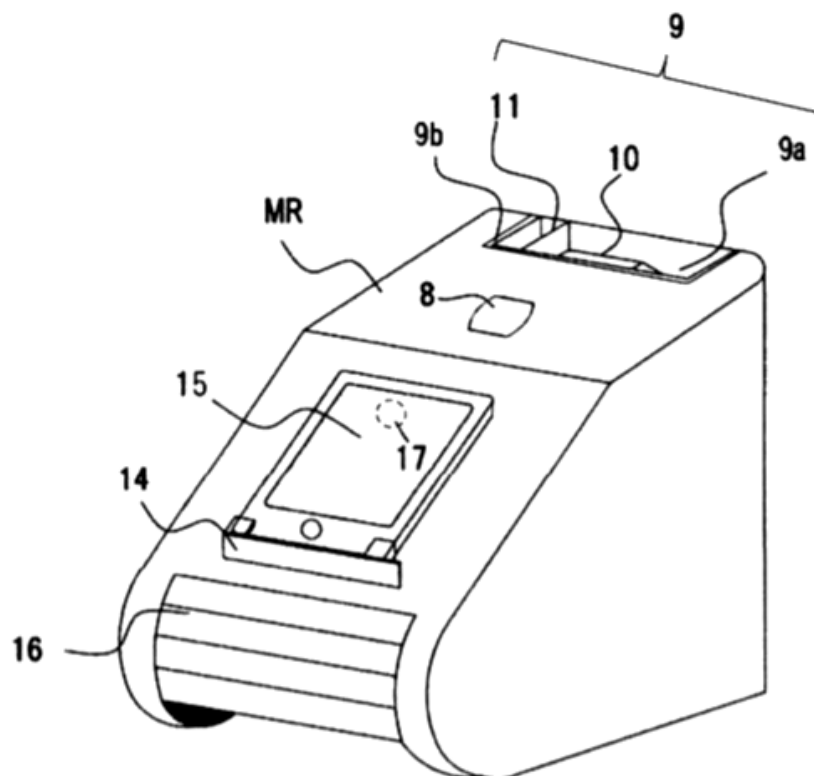


Fig.1

- (11) 82716 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04947 (85) 11/08/2021  
 (22) 06/02/2020 (86) PCT/JP2020/004546 06/02/2020  
 (30) 2019-027374 19/02/2019 JP (87) WO2020/170836 27/08/2020  
 PCT/JP2019/048374 11/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **B22D 37/00**; B22D 11/115; B22D 11/16

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100011, Japan

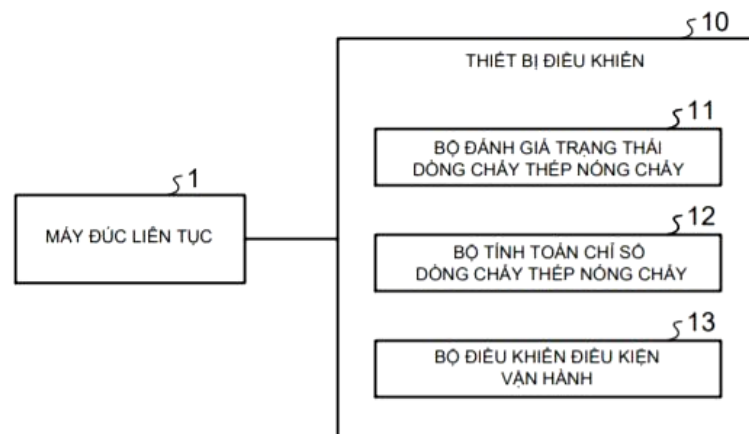
(72) MASUDA, Ryosuke (JP); HASHIMOTO, Yoshinari (JP); MATSUI, Akitoshi (JP); MORITA, Shugo (JP); HAYASHIDA, Tatsuro (JP); KORIYAMA, Taiga (JP); MORISHITA, Ryo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐÚC LIÊN TỤC, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐÚC LIÊN TỤC, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT ĐÚC**

- (57) Thiết bị điều khiển (10) của máy đúc liên tục theo như một phương án của sáng chế bao gồm: bộ đánh giá trạng thái dòng chảy của thép nóng chảy (11) đánh giá, bằng hệ thống thời gian thực trực tuyến, trạng thái dòng chảy của thép nóng chảy trong khuôn bằng cách sử dụng điều kiện vận hành của máy đúc liên tục (1) và dữ liệu nhiệt độ của thép nóng chảy trong khuôn; bộ tính toán chỉ số dòng chảy thép nóng chảy (12) tính toán, bằng hệ thống thời gian thực trực tuyến, chỉ số dòng chảy thép nóng chảy dựa trên trạng thái dòng chảy của thép nóng chảy được đánh giá bởi bộ đánh giá trạng thái dòng chảy thép nóng chảy (11), chỉ số dòng chảy của thép nóng chảy là hệ số trộn các tạp chất vào trong vật đúc bên trong khuôn; và bộ điều khiển điều kiện vận hành (13) điều khiển điều kiện vận hành của máy đúc liên tục (1) để cho chỉ số dòng chảy của thép nóng chảy tính toán bởi bộ tính toán chỉ số dòng chảy của thép nóng chảy (12) ở trong khoảng phạm vi thích hợp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển máy đúc liên tục và phương pháp chế tạo vật đúc.

FIG.2



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82717 A                         | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04951                    | (85) 11/08/2021        |            |
| (22) 24/02/2020                      | (86) PCT/CN2020/076361 | 24/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/075874 22/02/2019 CN | (87) WO2020/169101     | 27/08/2020 |
| PCT/CN2019/075993 24/02/2019 CN      |                        |            |
| PCT/CN2019/076195 26/02/2019 CN      |                        |            |
| PCT/CN2019/079396 24/03/2019 CN      |                        |            |
| PCT/CN2019/079431 25/03/2019 CN      |                        |            |
| PCT/CN2019/079769 25/03/2019 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **H04N 19/103; H04N 19/159**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District  
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California  
90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); XU, Jizheng (CN);  
WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỮ LIỆU  
VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video. Phương pháp bao gồm bước xác định, đối với biến đổi giữa khối video hiện tại của video vốn là khối sắc độ và biểu diễn được mã hóa của video, các tham số của CCLM dựa trên các mẫu sắc độ được lựa chọn dựa trên W mẫu lân cận bên trên khả dụng, W là số nguyên; và thực hiện biến đổi dựa trên việc xác định.

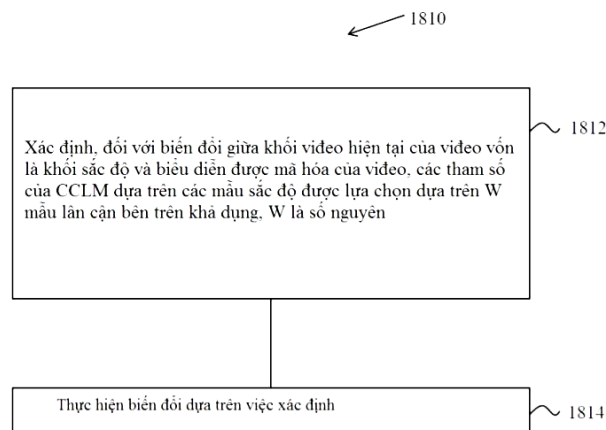


Fig.18A

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82718 A        | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-04959   | (85) 11/08/2021                  |            |
| (22) 19/06/2019     | (86) PCT/CN2019/091824           | 19/06/2019 |
| (30) 201910036046.1 | 15/01/2019 CN (87) WO2020/147261 | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) **G06Q 10/04**

(71) **SHENZHEN HIVE BOX TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

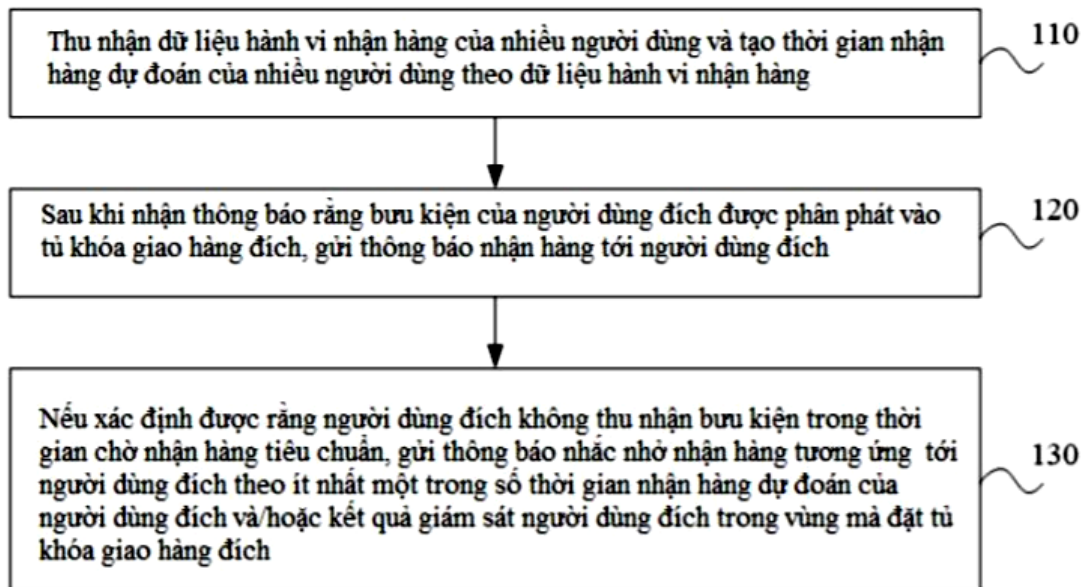
16th Floor, Building 2, Yongxinhui, Dongbin Road No.4078, Nanshan District  
Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) LI, Wenqing (CN); MA, Haiyan (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ NHẮC NHỞ NHẬN HÀNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và công cụ nhắc nhở nhận hàng. Phương pháp này bao gồm bước thu nhận dữ liệu hành vi nhận hàng của nhiều người dùng và tạo ra thời gian nhận hàng dự đoán của nhiều người dùng theo dữ liệu hành vi nhận hàng; sau khi nhận thông báo rằng bưu kiện của người dùng đích được phân phát vào tủ khóa giao hàng đích, gửi thông báo nhận hàng tới người dùng đích; và nếu xác định rằng người dùng đích không thu nhận bưu kiện trong thời gian chờ nhận hàng tiêu chuẩn, gửi thông báo nhắc nhở nhận hàng tới người dùng đích theo ít nhất một trong số: thời gian nhận hàng dự đoán của người dùng đích và kết quả giám sát của người dùng đích trong vùng mà đặt tủ khóa giao hàng đích.



**FIG. 1**

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82719 A                         | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04964                    | (85) 12/08/2021        |            |
| (22) 24/02/2020                      | (86) PCT/CN2020/076362 | 24/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/075993 24/02/2019 CN | (87) WO2020/169102     | 27/08/2020 |
| PCT/CN2019/076195 26/02/2019 CN      |                        |            |
| PCT/CN2019/079396 24/03/2019 CN      |                        |            |
| PCT/CN2019/079431 25/03/2019 CN      |                        |            |
| PCT/CN2019/079769 26/03/2019 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) **H04N 19/186**; H04N 19/61

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District  
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California  
90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); XU, Jizheng (CN);  
WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY  
TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video. Phương pháp bao gồm bước xác định, đối với biến đổi giữa khối video hiện tại của video vốn là khối sắc độ và biểu diễn được mã hóa của video, các tham số của CCLM dựa trên các mẫu sắc độ được lựa chọn dựa trên W mẫu lân cận bên trên khả dụng, W là số nguyên

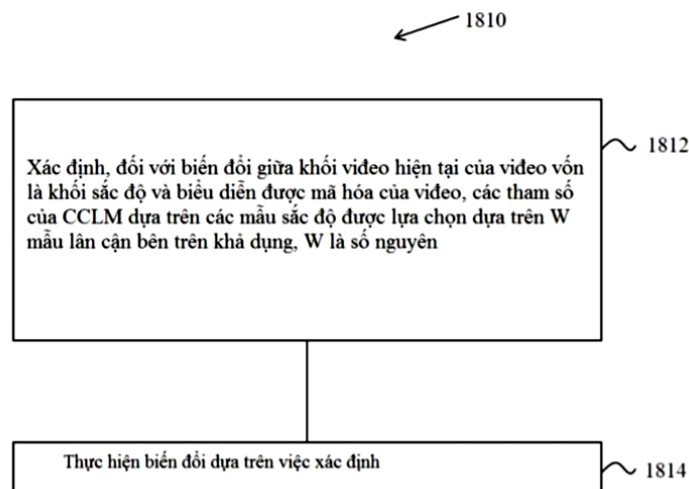
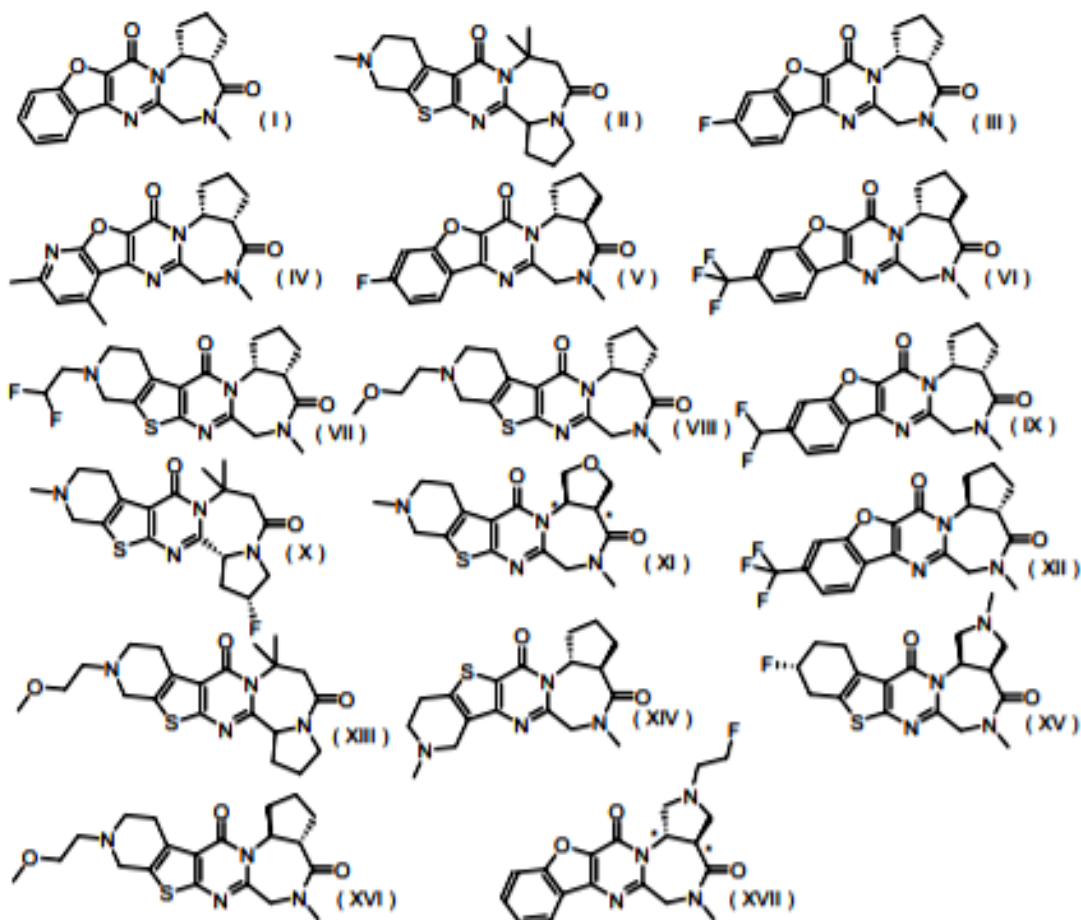


Fig.18A



- (11) 82720 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04971 (85) 12/08/2021  
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008881 03/03/2020  
 (30) 2019-039351 05/03/2019 JP (87) WO2020/179780 10/09/2020  
 (51) *A61P 25/28; C07D 495/22; C07D 491/147; C07D 491/22; A61K 31/551; A61P 43/00*  
 (71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
 4-6-10 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088 Japan  
 (72) OHASHI Yoshiaki (JP); NORIMINE Yoshihiko (JP); HOSHIKAWA Tamaki (JP);  
 YOSHIDA Yu (JP); KOBAYASHI Yoshihisa (JP); SATO Nobuhiro (JP);  
 HAGIWARA Koji (JP); SATO Nobuaki (JP); HIROTA Shinsuke (JP); HARADA  
 Takaaki (JP); YOSHIMURA Hikaru (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NĂM VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT  
 NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có các công thức từ (I) đến (XVII) hoặc các muối  
 dược dụng của chúng có hiệu quả kích hoạt nơron tác động kiểu colin và có tác  
 dụng để làm tác nhân trị liệu đối với sự rối loạn chức năng nhận thức.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82721 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-04974 | (85) 12/08/2021        |            |
| (22) 01/03/2019   | (86) PCT/US2019/020260 | 01/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/180281     | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) *G01S 13/88; G01S 7/03*

(71) **MW MATRIX INC. (US)**

1990 Ne 163 RD Street # 233, North Miami Beach, Florida 33162, United States Of America

(72) TARASOV Mark (RU)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ DAO ĐỘNG VI BA VÀ BỘ DAO ĐỘNG VI BA LOẠI MA TRẬN LÀM TỬ NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực thiết bị phát sóng vi ba, cụ thể là bộ dao động vi ba. Các biến thể của bộ dao động và bộ dao động vi ba loại ma trận được đề xuất cho phép hướng một cách hiệu quả bức xạ vi ba từ một hoặc nhiều nguồn vi ba và tổng hợp các bức xạ vi ba, do đó đảm bảo các giá trị cao về hiệu suất và công suất đầu ra, khả năng hoạt động vượt trội của thiết bị, mức độ đồng bộ hóa của các bức xạ do các nguồn vi ba phát ra cao. Bộ tạo dao động vi ba bao gồm nguồn vi ba và bộ cộng hưởng có kênh vi ba được tạo ra trong đó. Bộ cộng hưởng bao gồm hộp và để được nối điện với nhau, trong khi kênh vi ba chứa phương tiện triệt tiêu để triệt tiêu sóng ngược. Bộ dao động loại ma trận bao gồm nhiều bộ dao động vi ba đã nói được nối điện với nhau.

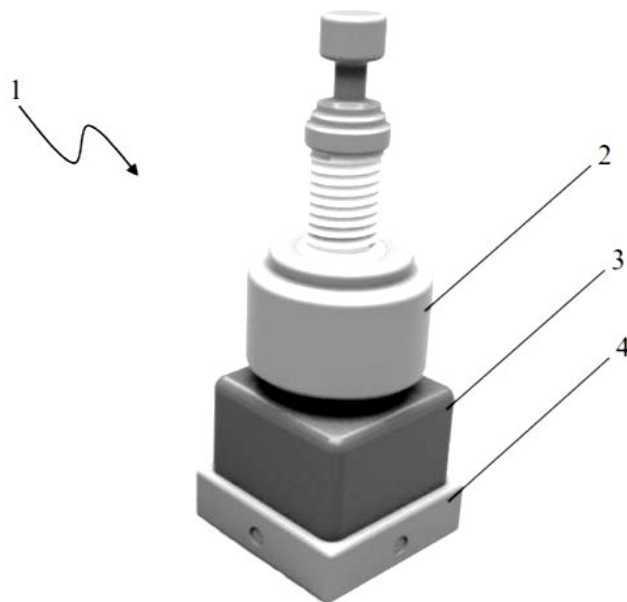
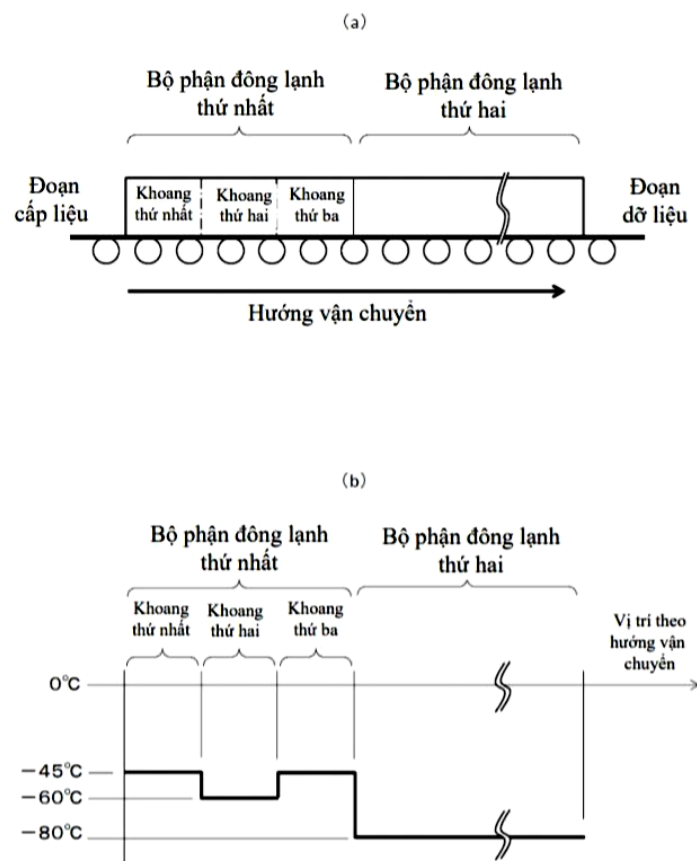


Fig. 1a

- (11) 82722 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-04982 (85) 12/08/2021  
 (22) 15/01/2020 (86) PCT/JP2020/001062 15/01/2020  
 (30) 2019-004434 15/01/2019 JP (87) WO2020/149300 23/07/2020  
 (51) A23L 3/36; F25D 13/06; A23L 19/00  
 (71) HAKUBAI CO., LTD. (JP)  
 3-8-3, Achi, Kurashiki-shi, Okayama 7100055, Japan  
 (72) OTA Ikuo (JP); OTA Yoshiyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG ĐÔNG LẠNH NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU ĐÔNG LẠNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đông lạnh thực phẩm và phương pháp sản xuất thực phẩm đông lạnh cho phép lượng nước tự do sau khi đã đông các thực phẩm được đông lạnh thấp hơn so với việc đông lạnh thông thường. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống xử lý thực phẩm gồm có hai hoặc nhiều hơn hai bộ phận đông lạnh để đông lạnh thực phẩm này, và bộ phận vận chuyển dùng để vận chuyển thực phẩm này đến hai hoặc nhiều hơn hai bộ phận đông lạnh, hai hoặc nhiều hơn hai bộ phận đông lạnh này được tạo kết cấu để đông lạnh thực phẩm này theo các giai đoạn sao cho thực phẩm này được đông lạnh ở các nhiệt độ thấp hơn tăng dần khi thực phẩm này được vận chuyển trên bộ phận vận chuyển.

FIG.6

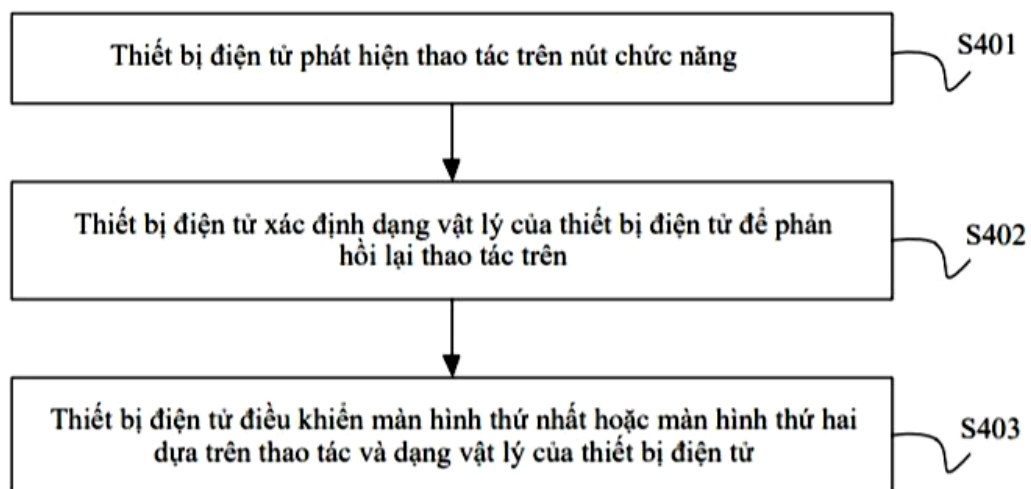


- (11) **82723 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-04989** (85) 13/08/2021  
(22) 22/01/2020 (86) PCT/CN2020/073803 22/01/2020  
(30) 201910083330.4 28/01/2019 CN (87) WO2020/156439 06/08/2020  
(51) **C07K 16/28; C12N 15/13; A61K 39/395; A61P 35/00**  
(71) **TUOJIE BIOTECH(SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)  
Room 103, No. 14 Building, No. 3728 Jinke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong  
New Area, Shanghai 201203, China  
(72) YANG, Cuiqing (CN); TANG, Renhong (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD79B, ĐOẠN GẮN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN  
CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG  
THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD79B, đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó, và dược phẩm chứa nó. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến kháng thể khảm và kháng thể được làm tương thích với người chứa vùng CDR của kháng thể kháng CD79B, dược phẩm chứa kháng thể kháng CD79B hoặc đoạn gắn kết với kháng nguyên của nó. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD79B được làm tương thích với người để bào chế thuốc để điều trị u lympho (như DLBCL).

- (11) **82724 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05002** (85) 13/08/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/JP2020/008438 28/02/2020  
(30) 2019-049247 18/03/2019 JP (87) WO2020/189228 24/09/2020  
(51) **A61P 1/00; C12N 1/20; A23L 33/135; A61K 35/745**  
(71) **BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
1-1-2, Sannomiyacho, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500021 Japan  
(72) MAEDA Ayako (JP); MAKIZAKI Yutaka (JP); TANAKA Yoshiki (JP);  
NAKAJIMA Shunji (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **TÁC NHÂN TĂNG CƯỜNG SỰ SINH TRƯỞNG CỦA VI KHUẨN CÓ LỢI  
CHO ĐƯỜNG RUỘT VÀ SẢN XUẤT CÁC AXIT HỮU CƠ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân mới để tăng cường khả năng sinh trưởng và khả năng sản xuất axit hữu cơ của vi khuẩn có lợi cho đường ruột, tác nhân bao gồm vi khuẩn *Bifidobacterium longum*. Vấn đề của sáng chế được giải quyết bằng cách đề xuất tác nhân tăng cường sự sinh trưởng của vi khuẩn có lợi cho đường ruột và sản xuất các axit hữu cơ, tác nhân bao gồm vi khuẩn *Bifidobacterium longum*.

- (11) **82725 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05004** (85) 13/08/2021  
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/CN2020/075066 13/02/2020  
 (30) 201910135444.9 22/02/2019 CN (87) WO2020/168977 27/08/2020  
 (51) **G06F 3/0487**  
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) ZHANG, Ziyue (CN); XIONG, Liudong (CN); DING, Ning (CN); ZHANG, Chao  
 (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ  
 PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển màn hình, thiết bị điện tử (100), và phương tiện lưu trữ máy tính. Thiết bị điện tử (100) bao gồm màn hình thứ nhất (B) và màn hình thứ hai (A). Màn hình thứ nhất (B) là màn hình gấp lại được. Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử (100) phát hiện thao tác trên phím chức năng (S401). Thiết bị điện tử (100) xác định dạng vật lý của thiết bị điện tử (100) để phản hồi lại thao tác được phát hiện (S402). Thiết bị điện tử (100) điều khiển màn hình thứ nhất (B) hoặc màn hình thứ hai (A) dựa trên thao tác và dạng vật lý của thiết bị điện tử (100) (S403). Ví dụ, xác suất thao tác sai có thể được giảm, do đó cải thiện độ tin cậy của thiết bị điện tử (100). Ngoài ra, thiết bị điện tử (100) điều khiển màn hình của thiết bị điện tử mà không cần thêm nút bổ sung. Vì thế, chi phí của thiết bị điện tử được giảm. Ngoài ra, vì người dùng không cần phải ghi nhớ các cài đặt nút phức tạp, trải nghiệm người dùng có thể được cải thiện.



**FIG. 4**

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82726 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05005 | (85) 13/08/2021                  |            |
| (22) 07/02/2020   | (86) PCT/JP2020/004738           | 07/02/2020 |
| (30) 2019-027509  | 19/02/2019 JP (87) WO2020/170849 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) **F27B 3/28; G06Q 10/04; F27D 19/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

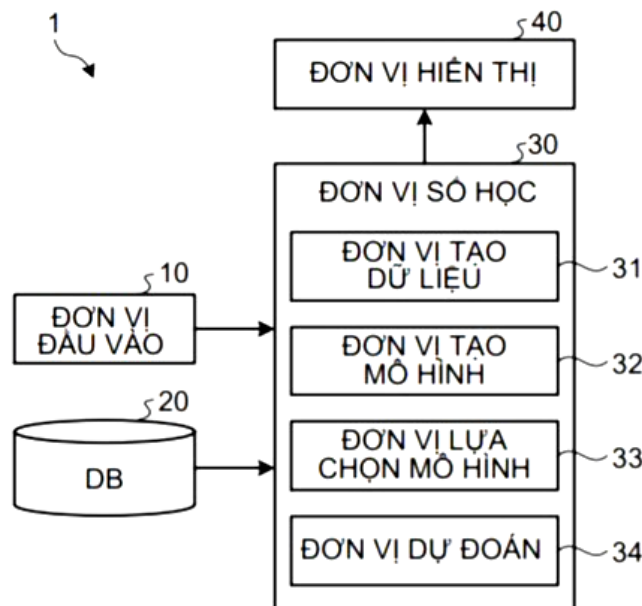
(72) SUZUKI, Katsuya (JP); YOSHINARI, Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN KẾT QUẢ VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HỌC, THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN KẾT QUẢ VẬN HÀNH, VÀ THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN DÀNH CHO MÔ HÌNH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán kết quả vận hành, phương pháp huấn luyện mô hình học, thiết bị dự đoán kết quả vận hành và thiết bị huấn luyện dành cho mô hình học. Phương pháp dự đoán kết quả vận hành là phương pháp dự đoán kết quả vận hành của quá trình xử lý công nghiệp từ nhiều điều kiện vận hành của quá trình xử lý công nghiệp, và bao gồm bước lựa chọn mô hình để lựa chọn mô hình học cụ thể từ nhiều mô hình học theo có hay không điều kiện vận hành chính cụ thể từ nhiều điều kiện vận hành để được sử dụng như là biến số giải thích trong dự đoán kết quả vận hành, và bước dự đoán để dự đoán kết quả vận hành dựa trên cơ sở của mô hình học được lựa chọn tại bước lựa chọn mô hình.

**FIG.1**



- (11) 82727 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05006 (85) 13/08/2021  
 (22) 21/02/2020 (86) PCT/JP2020/007101 21/02/2020  
 (30) 2019-029437 21/02/2019 JP (87) WO2020/171209 A1 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) C21D 8/02; E02D 5/28; C22C 38/06; C22C 38/58; C21D 9/46; C22C 38/00

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Masaki INA (JP); Manabu WADA (JP); Takuto TSURUGA (JP); Satoshi KATO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ CÓ ĐỘ BỀN CAO Ở CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG ĐỂ ỔN ĐỊNH MÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép hàn điện trở có độ bền cao. Ống thép hàn điện trở có độ bền cao theo sáng chế có đường kính ngoài của ống thép nằm trong khoảng từ 60,3mm đến 318,5mm, tỷ lệ của độ dày của ống thép với đường kính ngoài của ống thép nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,06, độ bền kéo là bằng hoặc lớn hơn 590N/mm<sup>2</sup> và trong trường hợp mà trong đó phần giữa ống thép được cắt, khoảng bằng số cụ thể được thỏa mãn ở phần được xác định trước.

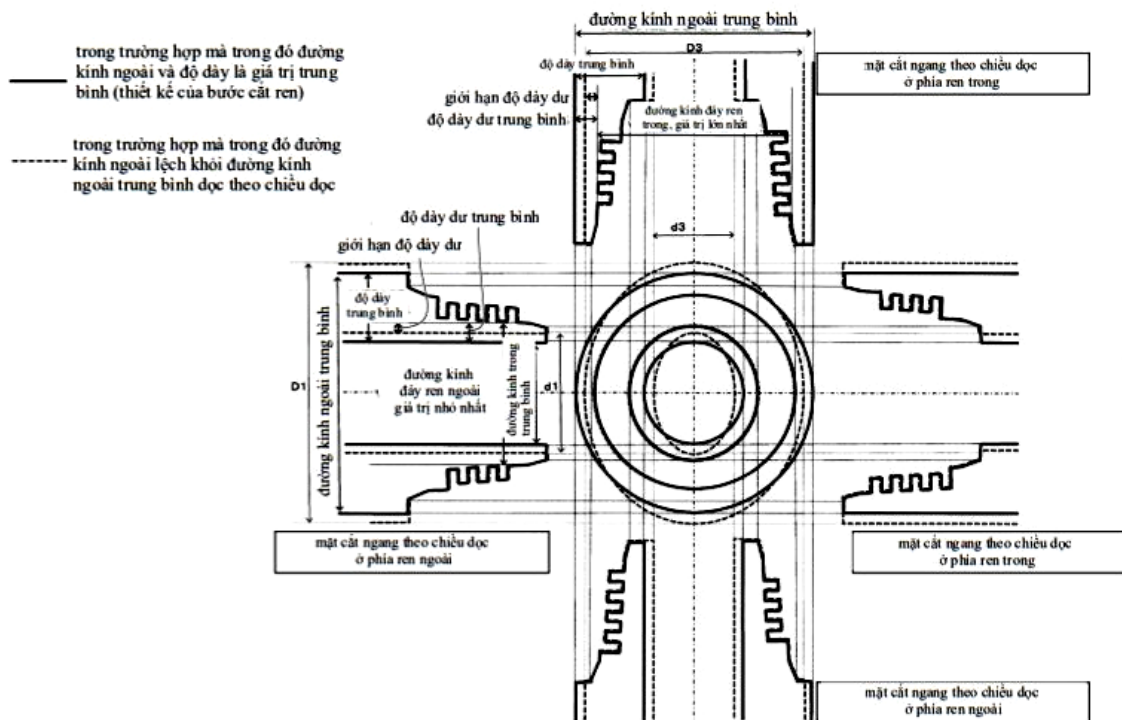


FIG. 7



- (11) 82728 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05018 (85) 20/04/2016  
(22) 27/10/2014 (86) PCT/KR2014/010134 27/10/2014  
(30) 10-2013-0128038 25/10/2013 KR (87) WO2015/060696 30/04/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2021

(51) *H04S 3/00*

(62) 1-2016-01418

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

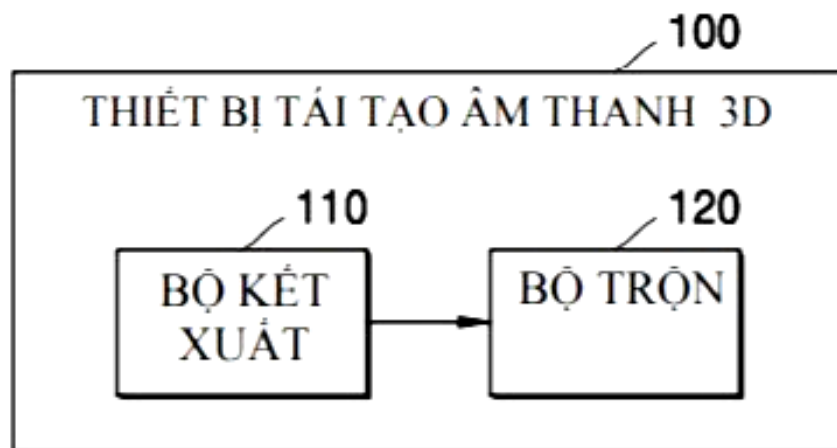
(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR); JO, Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUDIO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kết xuất tín hiệu audio. Phương pháp kết xuất tín hiệu audio bao gồm các bước: nhận các tín hiệu đa kênh bao gồm ít nhất một tín hiệu kênh đầu vào độ cao; thu được ma trận trộn xuống thứ nhất để kết xuất ba chiều (3D) đối với cơ cấu đầu ra; thu được ma trận trộn xuống thứ hai để kết xuất hai chiều (2D) đối với cơ cấu đầu ra; và kết xuất các tín hiệu đa kênh sử dụng ít nhất một trong số ma trận trộn xuống thứ nhất và ma trận trộn xuống thứ hai, trong đó cơ cấu đầu ra là định dạng kênh 5.0 hoặc định dạng kênh 5.1, trong đó ma trận trộn xuống thứ nhất và ma trận trộn xuống thứ hai sử dụng kết xuất độ cao khác nhau đối với ít nhất một tín hiệu kênh đầu vào độ cao, và trong đó bước kết xuất bao gồm bước: kết xuất các tín hiệu đa kênh bằng cách sử dụng ma trận trộn xuống thứ hai nếu thông tin bit của tiếng vỗ tay biểu diễn kiểu kết xuất đối với các tín hiệu đa kênh bao gồm các tín hiệu băng rộng giải tương quan cao, và kết xuất các tín hiệu đa kênh bằng cách sử dụng ma trận trộn xuống thứ nhất nếu thông tin bit của tiếng vỗ tay biểu diễn kiểu kết xuất đối với chế độ thông thường.

**FIG. 1**



- |  |                                  |            |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82729 A</b>  | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05026</b>   | (85) 16/08/2021                  |            |
| (22) 17/03/2020  | (86) PCT/JP2020/011804           | 17/03/2020 |
| (30) 2019-058893   | 26/03/2019 JP (87) WO2020/196110 | 01/10/2020 |
| (51) <b>B01D 61/36; C07C 7/144; C01B 39/20; C07C 11/18; B01D 69/12; B01D 71/02</b>             |                                  |            |
| (71) <b>ZEON CORPORATION (JP)</b><br>6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008246, Japan |                                  |            |
| (72) SUZUKI Takahiro (JP)  |                                  |            |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  |                                  |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIOLEFIN MẠCH NHÁNH</b>                  |                                  |            |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân tách bao gồm bước phân tách bằng cách sử dụng hỗn hợp màng zeolit để phân tách điolefin mạch nhánh từ hỗn hợp hydrocarbon mạch nhánh bao gồm điolefin mạch nhánh và ít nhất một hydrocarbon mạch nhánh trong đó số lượng liên kết đôi cacbon-cacbon nhỏ hơn hoặc bằng 1 và có số lượng cacbon n tương đương với điolefin mạch nhánh. Hỗn hợp màng zeolit được sử dụng trong bước này là hỗn hợp màng zeolit bao gồm khung xốp hỗ trợ và màng zeolit loại FAU được tạo thành trên ít nhất một bề mặt của khung xốp hỗ trợ, và trong đó màng zeolit loại FAU là màng zeolit loại FAU đã được silyl hóa chứa nhóm silyl tại bề mặt của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất điolefin mạch nhánh bao gồm bước phân tách điolefin mạch nhánh bao gồm phương pháp phân tách này.

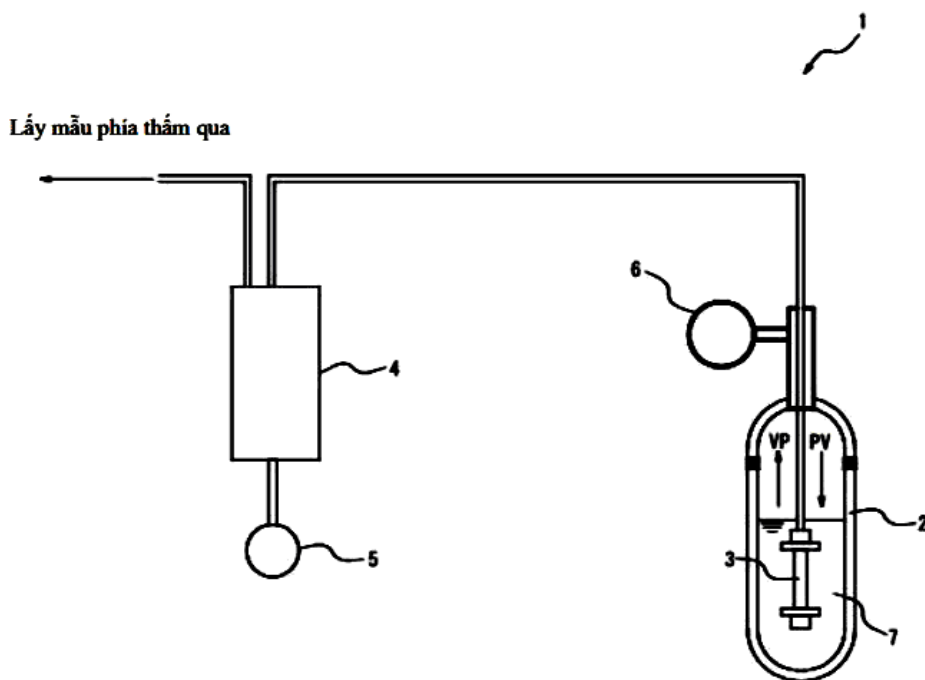


Fig.1

- (11) **82730 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05030** (85) 16/08/2021  
(22) 19/02/2020 (86) PCT/KR2020/002427 19/02/2020  
(30) 10-2019-0019544 19/02/2019 KR (87) WO2020/171606 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **C07D 491/04; A61K 31/4743; A61P 35/00**

(71) **HANMI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)

214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) HONG, Dong Jin (KR); JUNG, Seung Hyun (KR); PARK, Chang Hee (KR); KIM, Seo Hee (KR); HWANG, Ji Young (KR); AHN, Young Gil (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT DỊ VÒNG CÓ BA VÒNG, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất dẫn xuất dị vòng có ba vòng, và cụ thể là, đề cập đến các hợp chất dẫn xuất dị vòng có ba vòng có hoạt tính ức chế hoạt tính EZH1 (chất tăng cường chất tương đồng zeste 1) và/hoặc EZH2 (chất tăng cường chất tương đồng zeste 2), muối dược dụng của chúng, hoặc dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **82731 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05067**

(22) 17/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2021

(51) *H04L 1/00; H04B 7/00*

(71) **CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

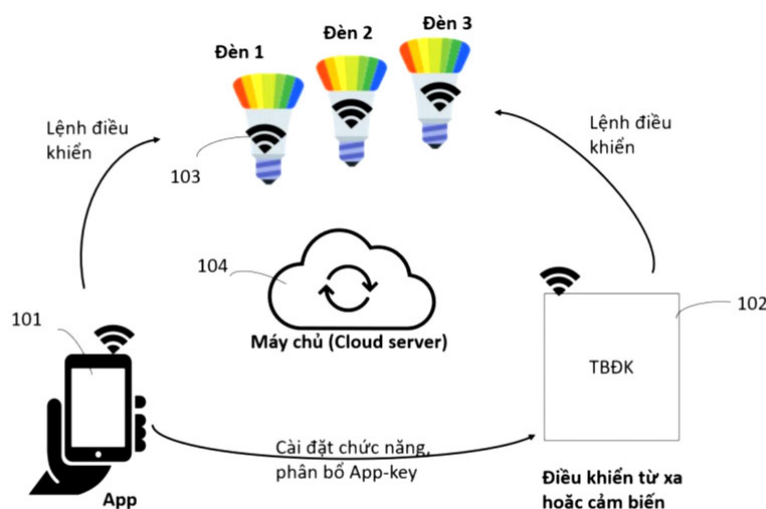
A20 TT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐÈN KHÔNG DÂY NHIỀU THÀNH PHẦN, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN CÓ KÈM MÃ BẢO MẬT OTC**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống đèn không dây có nhiều đèn và nhiều thành phần điều khiển, bao gồm các ứng dụng, các thiết bị điều khiển (TBĐK): điều khiển từ xa (remote controller) và các loại cảm biến (sensor). Để quản lý nhiều thành phần điều khiển, tất cả ứng dụng hoặc TBĐK trong hệ thống đều được cấp một mã định danh gọi là App-key. Các ứng dụng được chia ra làm ứng dụng chủ (App-chủ) và ứng dụng khách (App-khách). Việc quản lý nhiều đèn được chia theo các nhóm vị trí, tương ứng với đó là quy trình tạo và phân bổ quyền hạn điều khiển bởi App-chủ dựa trên một danh sách App-key. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều khiển có kèm mã bảo mật sử dụng một lần (one time code, viết tắt OTC), gọi là “chế độ bảo mật OTC”. Phương pháp này nhằm hạn chế quyền điều khiển của các ứng dụng/thiết bị khác trong một số trường hợp cụ thể, tạo “quyền riêng tư”. Các quy trình điều khiển và quản lý quyền điều khiển được mô tả chi tiết, bao gồm quy trình thiết lập “chế độ bảo mật OTC”, các quy trình điều khiển khi đèn ở trong chế độ này, và quy trình hủy “chế độ bảo mật OTC”.



Hình 1

- (11) 82732 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05073 (85) 17/08/2021  
 (22) 20/01/2020 (86) PCT/JP2020/001739 20/01/2020  
 (30) 2019-007906 21/01/2019 JP (87) WO2020/153304 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2021

(51) *B01D 53/86; F23J 15/00; B01D 53/90*

(71) **MITSUBISHI POWER, LTD.** (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

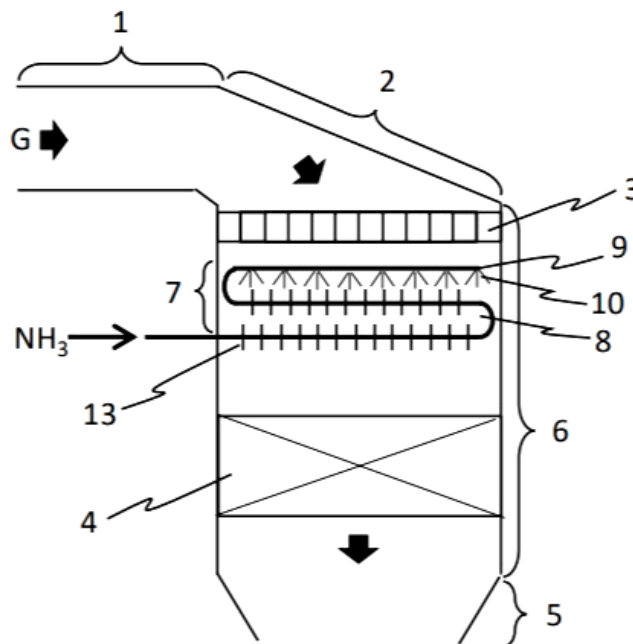
(72) TSUTSUMI, Ryuji (JP); MIYANISHI, Hideo (JP); ODA, Manabu (JP); TODAKA, Shimpei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

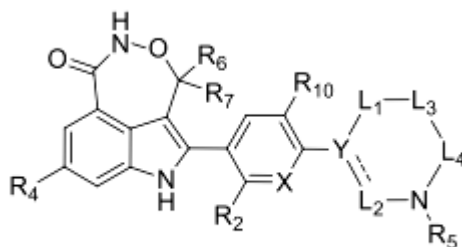
(54) **THIẾT BỊ KHỬ NITƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử nitơ, bao gồm ống đi vào có đường dẫn dòng khí để dẫn khí thải từ nồi hơi theo hướng ngang, ống nối có đường dẫn dòng khí để thay đổi dòng chảy của khí thải từ hướng ngang đến hướng dọc, ống phản ứng có đường dẫn dòng khí để dẫn khí thải theo hướng dọc, tấm chắn, hệ thống đường cung cấp tác nhân khử nitơ, và tầng cố định, trong đó tầng cố định bao gồm chất xúc tác khử nitơ, tấm chắn, hệ thống đường cung cấp tác nhân khử nitơ và tầng cố định được thiết lập theo thứ tự này dọc theo dòng chảy của khí thải trong ống phản ứng, hệ thống đường cung cấp tác nhân khử nitơ bao gồm đường trao đổi nhiệt để làm ấm tác nhân khử nitơ với nhiệt từ khí thải, đường vận chuyển để cung cấp tác nhân khử nitơ được làm ấm bằng đường trao đổi nhiệt đến vòi, và vòi để phun tác nhân khử nitơ được cung cấp thông qua đường vận chuyển vào trong ống phản ứng.

[FIG.2]



- (11) **82733 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05075** (85) 17/08/2021  
 (22) 03/02/2020 (86) PCT/CN2020/074220 03/02/2020  
 (30) 201910107947.5 02/02/2019 CN (87) WO2020/156577 06/08/2020  
 201910111576.8 12/02/2019 CN  
 201910684020.8 26/07/2019 CN  
 (51) **C07D 471/06; C07D 487/06; A61K 31/35; A61P 35/00**  
 (71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)  
 No.369 Yuzhou South Rd., Lianyungang, Jiangsu 222062, China  
 (72) HU, Yanbin (CN); LI, Gang (CN); SUN, Fei (CN); CHI, Zhigang (CN); LUO, Jin (CN); DING, Charles Z. (US); CHEN, Shuhui (US)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ INDOLO HEPTAMYL OXIM LÀ CHẤT ỨC CHẾ PLOY(ADP-RIBOZA) POLYMERAZA (PARP) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến loại hợp chất indolo heptamyl oxim là chất ức chế Ploy(ADP-riboza) polymeraza (PARP). Cụ thể là sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (II) và muối dược dụng của chúng.



(II)

- (11) **82734 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05082** (85) 18/08/2021  
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/JP2020/012057 18/03/2020  
 (30) 2019-059017 26/03/2019 JP (87) WO2020/196176 01/10/2020  
 (51) **B01D 61/36; C07C 7/144; C01B 39/26; C07C 11/18; B01D 69/12; B01D 71/02**  
 (71) **ZEON CORPORATION (JP)**  
 6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008246, Japan  
 (72) SUZUKI Takahiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **HỖN HỢP MÀNG ZEOLIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIOLEFIN MẠCH NHÁNH SỬ DỤNG HỖN HỢP MÀNG NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp màng zeolit bao gồm khung xốp hỗ trợ và màng zeolit được tạo thành trên ít nhất một bề mặt của khung xốp hỗ trợ. Màng zeolit của hỗn hợp màng zeolit được tạo thành từ zeolit loại X-MOR, trong đó X bao gồm ít nhất một loại ion kim loại chuyển tiếp. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phương pháp phân tách và phương pháp sản xuất diolefin mạch nhánh sử dụng hỗn hợp màng zeolit này.

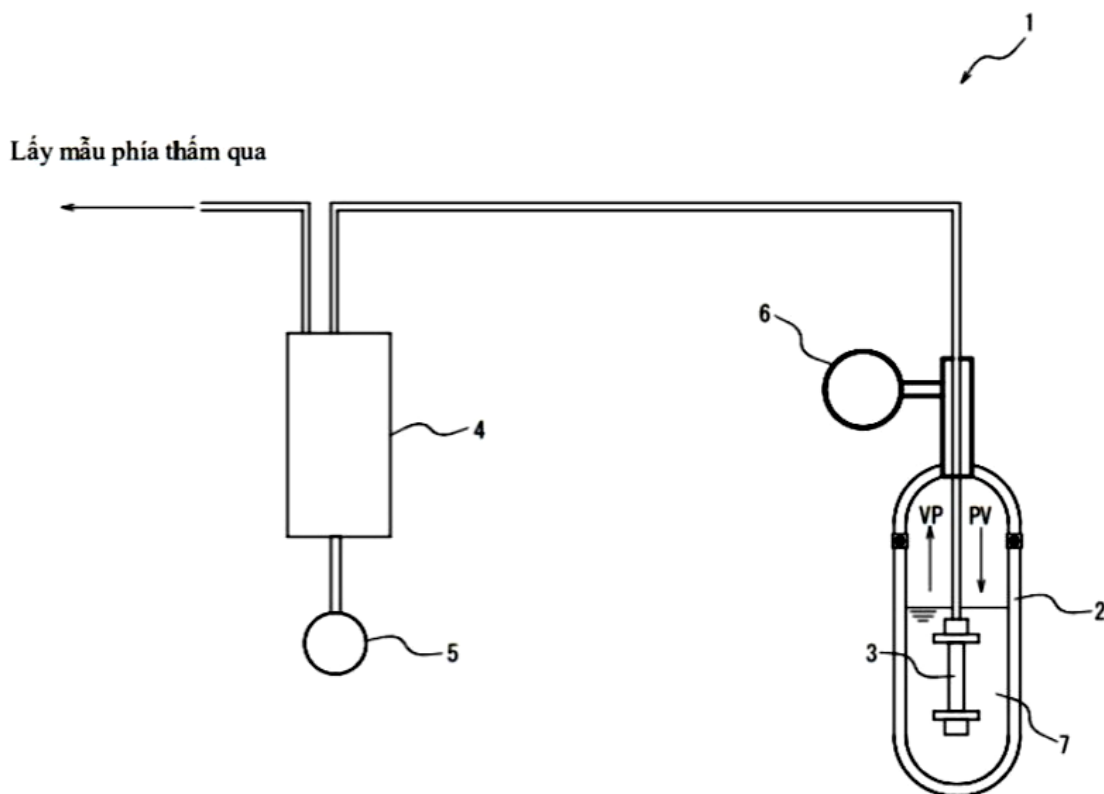


Fig.1

- (11) **82735 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05105** (85) 19/08/2021
- (22) 27/12/2019 (86) PCT/BR2019/050573 27/12/2019
- (30) BR 102019001956-5 30/01/2019 BR (87) WO2020/154784 06/08/2020  
BR 132019021524-0 14/10/2019 BR
- (51) **H01L 31/048; H01L 31/0203; H01L 31/04; H02S 40/36; H01L 51/00; H01L 51/42; H01G 9/20**
- (71) **TÉGULA SOLUÇÕES PARA TELHADOS LTDA.** (BR)  
Avenida Tégula, 333 - Ponte Alta, 12953-162 Atibaia, Brazil
- (72) ABRÃO, Claiton (BR); INÁCIO, Rodrigo Angelo (BR); LOPES, Luiz Antonio (BR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **PIN QUANG ĐIỆN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT PIN QUANG ĐIỆN ĐƯỢC BAO KÍN, BỘ KẾT NỐI ĐIỆN CHO NGÓI QUANG ĐIỆN VÀ NGÓI QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến pin quang điện loại p-n (10) bao gồm cấu trúc tinh thể silic (11) được phủ màng dẫn điện (12) được tạo thành bằng cách sử dụng dung dịch chất pha tạp loại p và dung dịch chất pha tạp loại n, các dung dịch chất pha tạp loại p và loại n chứa các thành phần carotenoid. Phương pháp sản xuất pin quang điện loại p-n được bao kín bằng cách sử dụng pin quang điện loại p-n (10) và việc sử dụng các pin quang điện được bao kín này (19) tạo thành các mô-đun (15) được sử dụng với ngói quang điện (20) để tạo thành các tấm đơn với các chức năng tạo điện và chức năng mái che. Bộ kết nối điện cho ngói quang điện (20) được sử dụng để dẫn điện một cách đơn giản và an toàn đưa năng lượng điện do ngói quang điện (20) tạo ra đến bộ biến tần.

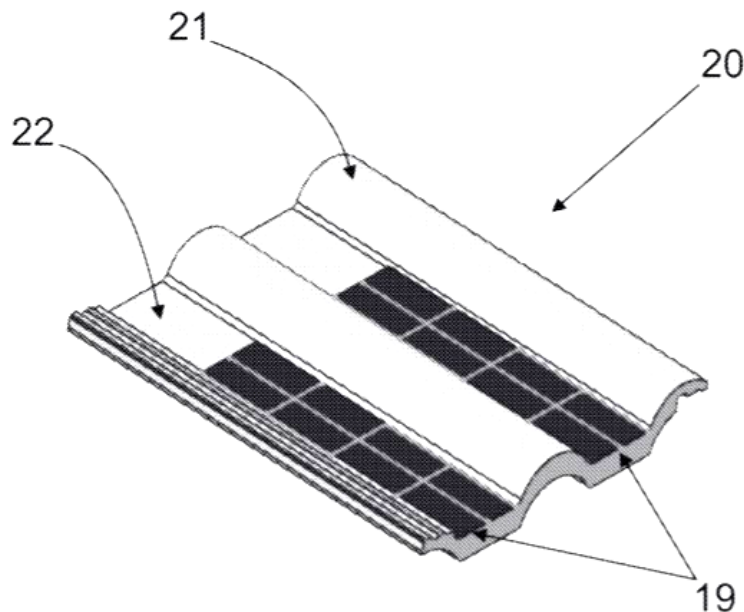


Fig.2



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82736 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05106 | (85) 19/08/2021        |            |
| (22) 22/02/2019   | (86) PCT/RU2019/000112 | 22/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/171730     | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2021

(51) C07C 7/04; C07C 7/20; C07C 11/02

(71) **PUBLIC JOINT STOCK COMPANY "SIBUR HOLDING" (RU)**

Eastern Industrial Area, building 30, block 1, No. 6, g. Tobolsk, Tyumen Region, 626150, Russia

(72) ARKATOV, Oleg Leonidovich (RU); LIPSKIKH, Maxim Vladimirovich (RU); POPOV, Evgeniy Anatolievich (RU); KHUSAINOV, Airat Faritovich (RU)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁCH CÁC SẢN PHẨM OLIGOME HÓA OLEFIN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực oligome hoá olefin để thu được các  $\alpha$ -olefin nhẹ, cụ thể là phương pháp tách các sản phẩm oligome hoá olefin bằng thiết bị bay hơi. Sáng chế bao gồm hai phương án của phương pháp tách dòng sản phẩm phản ứng oligome hoá. Theo phương án thứ nhất của sáng chế, dòng sản phẩm phản ứng oligome hoá sau bước cô lập olefin ban đầu được đưa vào thiết bị bay hơi đến bước tách dòng sản phẩm phản ứng oligome hoá. Theo phương án thứ hai của sáng chế, dòng sản phẩm phản ứng oligome hoá sau bước cô lập olefin ban đầu được tách thành hai dòng, phần thứ nhất được đưa vào cột tách và phần thứ hai được đưa vào thiết bị bay hơi. Sáng chế cho phép giảm thiểu số lượng thiết bị công nghệ bị nhiễm bẩn bởi polyme phụ phẩm.

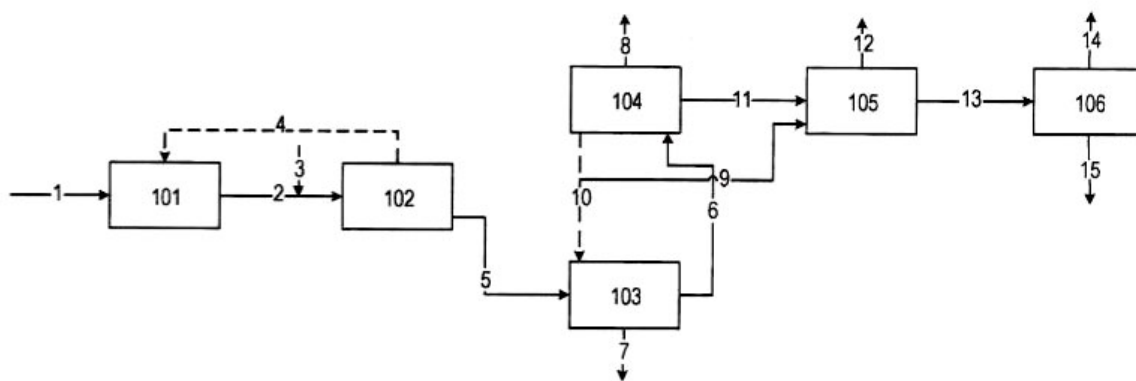
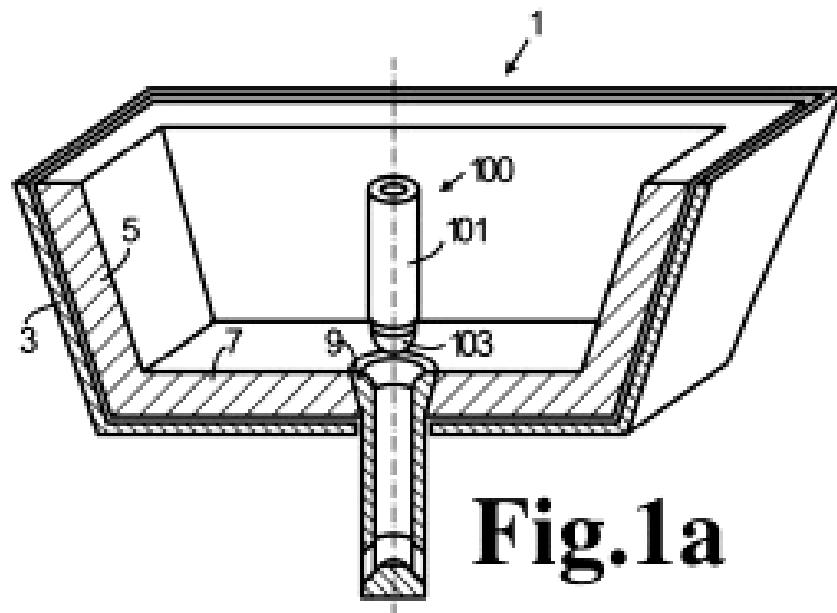


FIG.1

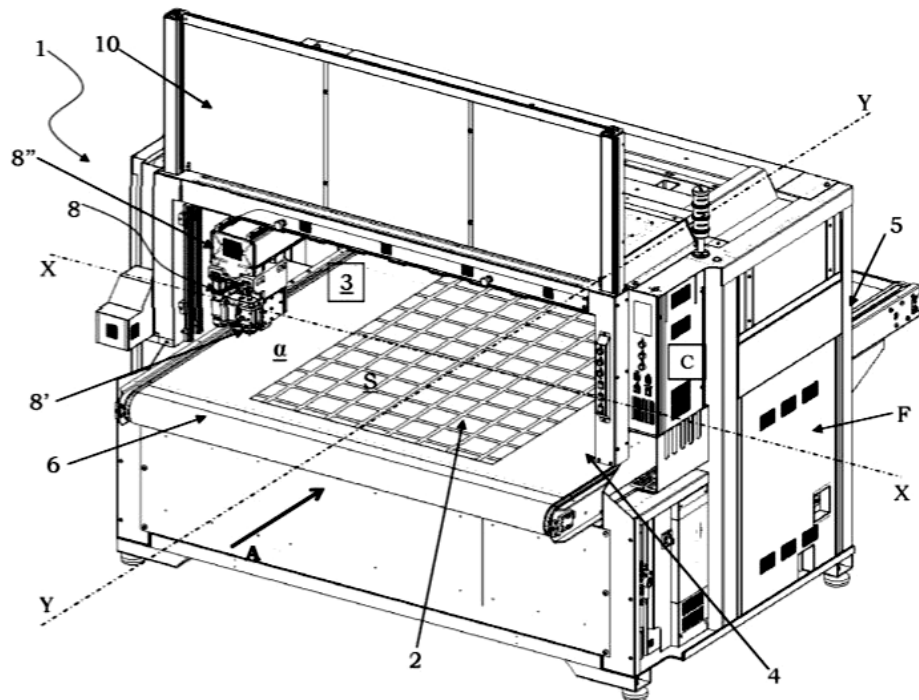
- (11) **82737 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05108** (85) 19/08/2021  
(22) 28/01/2020 (86) PCT/EP2020/052020 28/01/2020  
(30) 19161721.6 08/03/2019 EP (87) WO2020/182362 17/09/2020  
(51) **B22D 41/18**  
(71) **REFRACTORY INTELLECTUAL PROPERTY GMBH & CO. KG (AT)**  
Wienerbergstraße 11, 1100 Wien, Austria  
(72) HACKL, Gernot (AT); FELLNER, Wolfgang (AT)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **THANH CHẶN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP KHÍ DẠNG MÀNG CHẮN ĐỒNG NHẤT XUNG QUANH THANH CHẶN**  
(57) Sáng chế đề cập đến thanh chặn và phương pháp cấp khí dạng màng chắn đồng nhất xung quanh thanh chặn.



**Fig.1a**

- |  |                        |                                     |
|--|------------------------|-------------------------------------|
| (11) <b>82738 A</b>  | (43) 27/12/2021        |                                     |
| (21) <b>1-2021-05118</b>   | (85) 19/08/2021        |                                     |
| (22) 18/02/2020  | (86) PCT/EP2020/054257 | 18/02/2020                          |
| (30) 19158067.9  | 19/02/2019             | EP (87) WO2020/169616 A1 27/08/2020 |
| (51) <b>CI4B 5/00; B26D 7/01; D06H 7/24; D06H 7/00; B26D 5/00</b>                    |                        |                                     |
| (71) <b>COMELZ S.P.A. (IT)</b><br>Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy |                        |                                     |
| (72) <b>CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)</b>                                       |                        |                                     |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)               |                        |                                     |
| (54) <b>THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ CẮT ÍT NHẤT MỘT DẢI VẬT LIỆU</b>                            |                        |                                     |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) dùng để cắt ít nhất một dải vật liệu (2) bao gồm khoang cắt (3) được trang bị cửa vào (4) và cửa ra (5), khoang cắt (3) được tạo kết cấu để chứa ít nhất một phần của dải (2) nằm trên mặt phẳng ( $\alpha$ ), phương tiện cắt (8) được làm thích ứng để cắt dải (2) trong khoang cắt (3) và bộ phận điều khiển (C) được tạo kết cấu để điều khiển thiết bị (1). Thích hợp là, thiết bị (1) bao gồm ít nhất một chi tiết đóng kín (10) tại cửa vào (4) và/hoặc tại cửa ra (5) của khoang cắt (3), chi tiết đóng kín (10) này di chuyển được giữa vị trí mở, trong đó ít nhất một phần của nó nằm tại khoảng cách thứ nhất so với mặt phẳng ( $\alpha$ ), và vị trí đóng, trong đó phần này của chi tiết đóng kín (10) nằm tại khoảng cách thứ hai so với mặt phẳng ( $\alpha$ ), khoảng cách thứ hai nhỏ hơn khoảng cách thứ nhất, các khoảng cách này được đo dọc theo chiều mà về cơ bản vuông góc với mặt phẳng ( $\alpha$ ) mà dải (2) nằm trên đó.



**FIG. 1**

- (11) **82739 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05119** (85) 19/08/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009709 06/03/2020  
(30) 2019-059495 26/03/2019 JP (87) WO2020/195713 A1 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2021

(51) **B32B 27/32; B65D 88/22**

(71) **DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD. (JP)**

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) SHIBAYAMA, Tomota (JP); GONOHE, Hisao (JP); NISHIJIMA, Koichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **TẦM MỎNG, BAO GÓI, TÚI BÊN TRONG CỦA VẬT CHỨA MỀM DẼO VÀ VẬT CHỨA MỀM DẼO**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng bao gồm ít nhất lớp nhựa A, lớp nhựa B và lớp nhựa C, lớp nhựa B chứa kali ionome của copolyme của etylen - axit carboxylic không no với lượng là 50% theo khối lượng hoặc lớn hơn của toàn bộ lớp nhựa B và lớp nhựa C chứa kali ionome của copolyme của etylen - axit carboxylic không no với lượng lớn hơn 10% theo khối lượng đến nhỏ hơn 50% theo khối lượng của toàn bộ lớp nhựa C.

- (11) 82740 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05120 (85) 19/08/2021  
 (22) 17/01/2020 (86) PCT/EP2020/051117 17/01/2020  
 (30) 10 2019 101 449.2 21/01/2019 DE (87) WO2020/152047 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) C25D 11/24; C25D 11/08; C25D 11/10

(71) CARL FREUDENBERG KG (DE)  
 Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

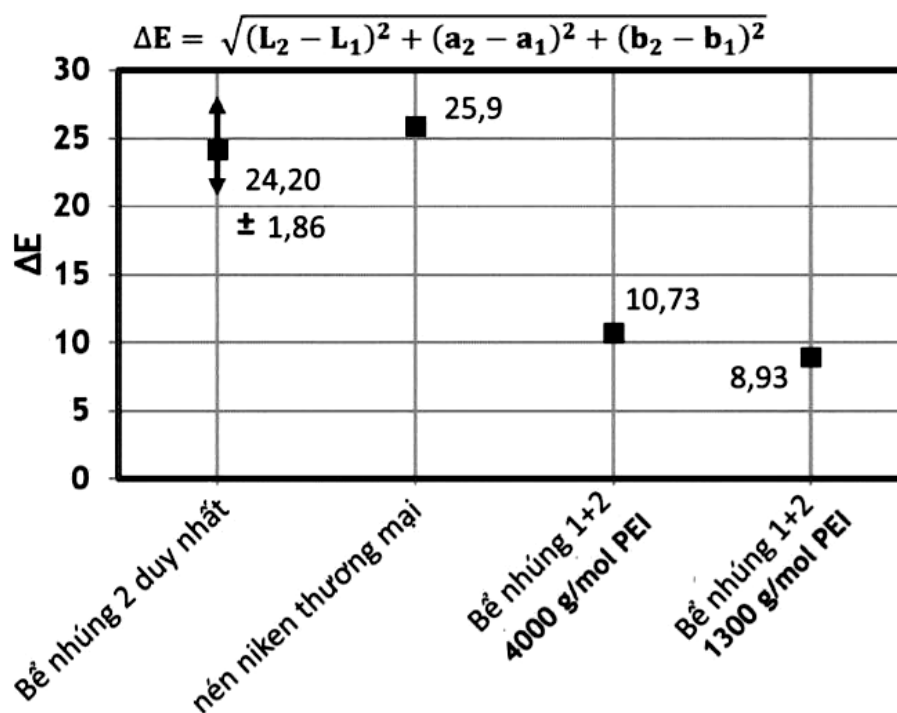
(72) VOLK, Peter (DE); ETSCHER, Sebastian (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT NHÔM ĐÃ ĐƯỢC ANOT HÓA, NHÔM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ ANOT HÓA ĐƯỢC TẠO RA THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, NHÔM ĐÃ ĐƯỢC ANOT HÓA ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CHẾ PHẨM XỬ LÝ CHỨA HỢP CHẤT CHỨA NHÓM AMINO VỚI ÍT NHẤT HAI NHÓM AMINO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt nhôm đã được anot hóa, nhôm đã được xử lý anot hóa được tạo ra theo phương pháp này, nhôm đã được anot hóa được xử lý bằng chế phẩm xử lý chứa hợp chất chứa nhóm amino với ít nhất hai nhóm amino.

Fig. 1



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82741 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05121 |            |    | (85) 19/08/2021        |            |
| (22) 28/02/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/020490 | 28/02/2020 |
| (30) 62/812,235   | 28/02/2019 | US | (87) WO2020/176886     | 03/09/2020 |
| 16/803,588        | 27/02/2020 | US |                        |            |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) ZHOU, Yan (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây mà trong đó UE có thể truyền thông tin chỉ báo đến trạm cơ sở rằng UE hỗ trợ thủ tục cập nhật chùm mà cập nhật một hoặc nhiều tham số tạo chùm của một hoặc nhiều chùm truyền. UE có thể thiết lập kết nối với trạm cơ sở qua một hoặc nhiều chùm truyền. UE có thể nhận cuộc truyền phần tử điều khiển (control element - CE) điều khiển truy cập phương tiện (medium access control - MAC) để bắt đầu thủ tục cập nhật chùm, cuộc truyền MAC-CE nhận được chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) không định kỳ cần sử dụng trong thủ tục cập nhật chùm. UE có thể thực hiện thủ tục cập nhật chùm, dựa vào cuộc truyền MAC-CE, để cập nhật một hoặc nhiều tham số tạo chùm của một hoặc nhiều chùm truyền.

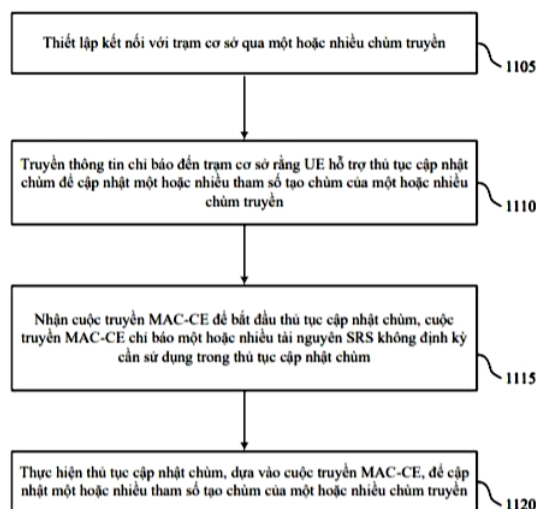


FIG.11

- (11) **82742 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05124** (85) 19/08/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009612 06/03/2020  
(30) 2019-045017 12/03/2019 JP (87) WO2020/184418 17/09/2020  
2019-045016 12/03/2019 JP  
(51) **B32B 27/00; C09J 7/40; C08J 5/18; B32B 27/18; B32B 27/32**  
(71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.** (JP)  
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan  
(72) KAWAHARA, Ryouyuke (JP); KOYAHARA, Hiroaki (JP); ROKUSHA, Yuuki (JP); MAEKAWA, Hiroaki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MÀNG CHỐNG DÍNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến màng chống dính không có khả năng gây ra hiện tượng biến màu của nền khi được sử dụng trong quy trình sản xuất băng mạch mềm dẻo. Sáng chế đề cập đến màng chống dính bao gồm lớp chống dính chứa polyme olefin và chất chống oxy hóa phenol có điểm nóng chảy là 160°C hoặc cao hơn. Sáng chế cũng đề cập đến màng chống dính bao gồm lớp chống dính chứa polyme olefin và chất khử hoạt tính kim loại, lớp chống dính này có nồng độ nitơ bề mặt là 1,5% hoặc nhỏ hơn khi được xác định bằng kỹ thuật đo phổ quang điện tử tia X.

- (11) 82743 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05134 (85) 20/08/2021  
(22) 21/02/2020 (86) PCT/KR2020/002507 21/02/2020  
(30) 10-2019-0020948 22/02/2019 KR (87) WO2020/171639 27/08/2020  
10-2020-0020832 20/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) A62C 13/64; A62C 13/76

(75) KIM, SEUNG YUN (KR)

601-ho, 203-dong, 78, Samyang-ro 162ga-gil, Dobong-gu, Seoul, 01365, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BÌNH CỨU HOẢ DỄ DÀNG ĐIỀU KHIỂN VÀ SỬ DỤNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bình cứu hoả giúp giảm nguy cơ tai nạn phát nổ gây ra khi chót vô tình bị tách ra vào thời điểm bình thường và chót dễ dàng rút ra khỏi tay cầm khi hoả hoạn xảy ra. Với bình cứu hoả theo sáng chế, lực ấn vào tay cầm trên không được truyền đến đầu van vì khoảng cách giữa tay cầm trên và đầu cắm được duy trì bởi bộ phận hỗ trợ khoảng cách khi chót được lắp trên tay cầm và lực ấn vào tay cầm trên được truyền tới đầu van thông qua bộ phận ép van khi bộ phận hỗ trợ khoảng cách di chuyển theo phương ngang nhờ bộ phận đàn hồi để không đè lên đầu cắm khi chót được tách ra khỏi tay cầm.

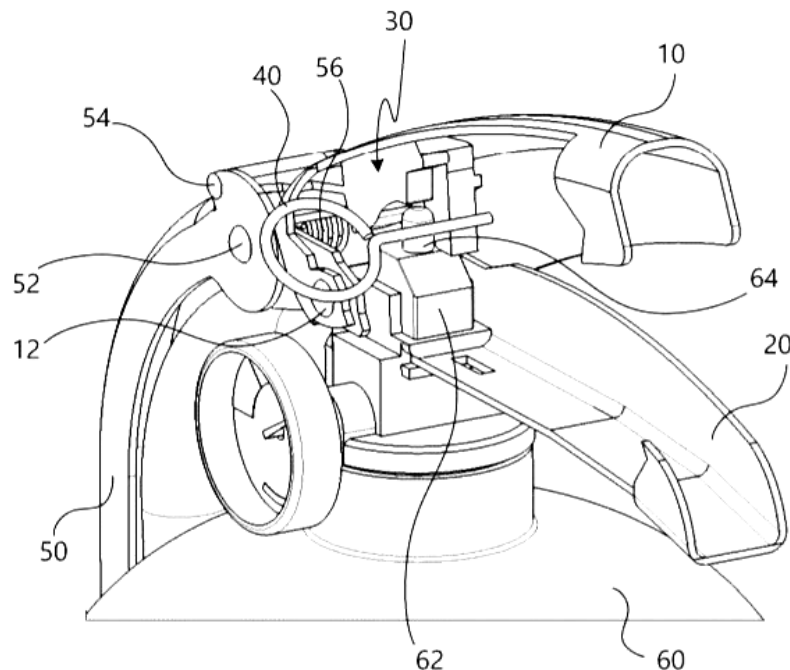


Fig.2





- (11) 82745 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05157 (85) 20/08/2021  
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/AU2020/050101 07/02/2020  
 (30) 2019900479 15/02/2019 AU (87) WO2020/163900 A1 20/08/2020  
 (51) *A01N 37/16; A01N 25/02; A01N 59/00; A01N 37/02; A01N 25/00; A01N 25/30*  
 (71) **WHITELEY CORPORATION PTY LTD (AU)**  
 Suite 501, Level 5, 12 Mount Street, North Sydney, New South Wales 2060,  
 Australia  
 (72) GLASBEY, Trevor (UK); ROBERTS, Nicholas Alan (AU); WHITELEY, Gregory  
 Stuart (AU)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)  
 (54) **DUNG DỊCH LÀM VIỆC KHỬ KHUẨN DÙNG ĐỂ TIỆT KHUẨN HOẶC  
 KHỬ KHUẨN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ KHUẨN HOẶC  
 TIỆT KHUẨN THIẾT BỊ Y TẾ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch làm việc khử khuẩn chứa axit peraxetic và ít nhất  
 một chất hoạt động bề mặt, mà được điều chế bằng cách pha loãng nồng độ đơn  
 phân hoặc đa phân để sử dụng trong việc khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn các thiết bị y tế  
 có thể tái sử dụng như các ống nội soi. Dung dịch làm việc thể hiện làm ướt nhanh  
 đặc trưng bởi sức căng bề mặt động là nhỏ hơn 50mN/m ở 250ms và 46mN/m ở  
 500ms. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp khử khuẩn hoặc tiệt khuẩn  
 thiết bị y tế.

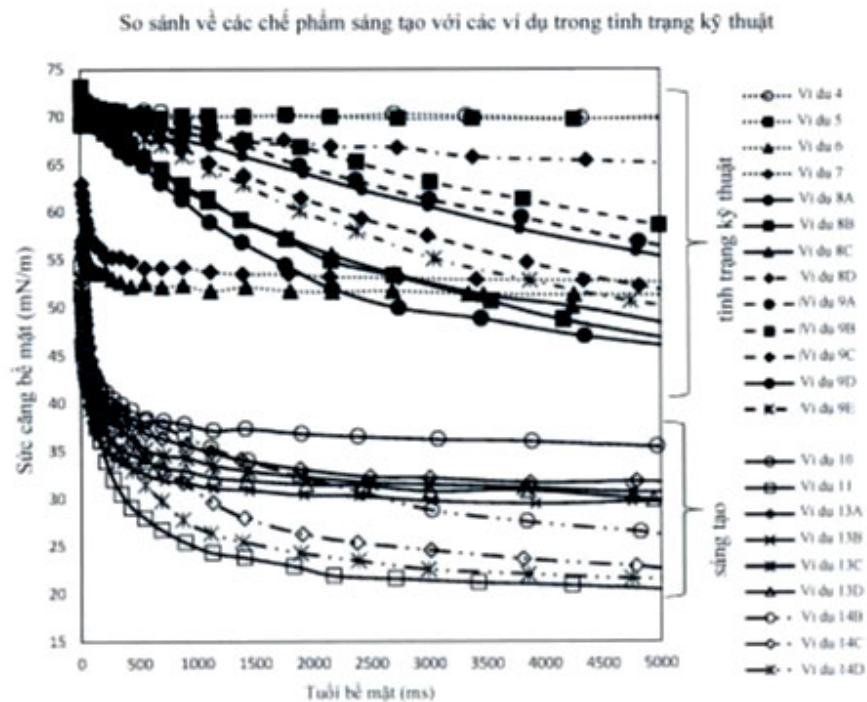
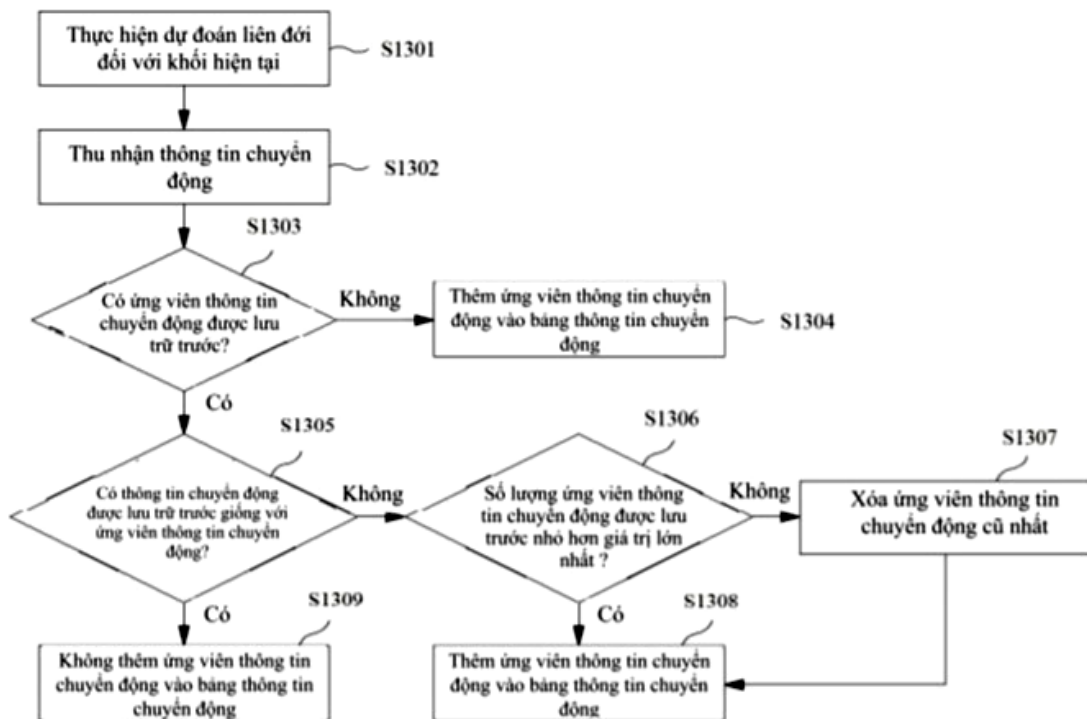


Fig.3

- (11) **82746 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05162** (85) 20/08/2021
- (22) 28/01/2020 (86) PCT/KR2020/001300 28/01/2020
- (30) 10-2019-0010251 28/01/2019 KR (87) WO2020/159199 06/08/2020  
10-2019-0010247 28/01/2019 KR
- (51) **H04N 19/51; H04N 19/109; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**
- (71) **XRIS CORPORATION (KR)**  
508-3ho, Bdong, 230, Pangyoeyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do  
13493, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ ẢNH VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh bao gồm các bước: tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại; lựa chọn một ứng viên hợp nhất từ các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thực hiện bù chuyển động của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chuyển động của ứng viên hợp nhất được lựa chọn.

**【FIG. 13】**



- (11) 82747 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05170 (85) 23/08/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014082 27/03/2020  
(30) 2019-068335 29/03/2019 JP (87) WO2020/203794 A1 08/10/2020  
2019-068337 29/03/2019 JP  
2019-068336 29/03/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) *C22C 13/00; B23K 35/26; C22C 13/02; B23K 35/14; B23K 35/363*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

(72) Hiroyoshi KAWASAKI (JP); Masato SHIRATORI (JP); Yoko KURASAWA (JP);  
Motohiro ONITSUKA (JP); Kazuya KITAZAWA (JP); Akiko TAKAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐỂ HÀN, CHẾ PHẨM HÀN, CHẤT HÀN LỖI TRỢ  
DUNG, CHẤT TRỢ DUNG VÀ KEM HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa để hàn mà có khả năng tương hợp rất tốt với nhựa trên cơ sở colophan và độ ổn định về chu trình nhiệt độ rất tốt và do đó thích hợp cho chất trợ dung để sử dụng trong hàn; và chế phẩm hàn và chất hàn lõi trợ dung, trong mỗi chế phẩm hàn và chất hàn lõi trợ dung này, chế phẩm nhựa để hàn được sử dụng. Chế phẩm nhựa để hàn bao gồm: nhựa acrylic có khối lượng phân tử trung bình số là 500 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 2000 khi được xác định bằng phương pháp phổ khối sử dụng máy đo phổ khối theo phương pháp thời gian bay; và nhựa trên cơ sở colophan, nhựa trên cơ sở polyetylen hoặc nhựa trên cơ sở polypropylen. Theo cách khác, chế phẩm nhựa để hàn bao gồm: nhựa acrylic có khối lượng phân tử trung bình khối là 500 hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 2000 khi được xác định bằng phương pháp phổ khối sử dụng máy đo phổ khối theo phương pháp thời gian bay; và nhựa trên cơ sở colophan, nhựa trên cơ sở polyetylen hoặc nhựa trên cơ sở polypropylen. Sáng chế cũng đề cập đến chất trợ dung và kem hàn.

- (11) 82748 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05172 (85) 23/08/2021  
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/KR2020/002024 13/02/2020  
 (30) 10-2019-0019468 19/02/2019 KR (87) WO2020/171474 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2021

(51) *H01Q 1/24; H01Q 9/04; H04M 1/02; H01Q 3/24*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

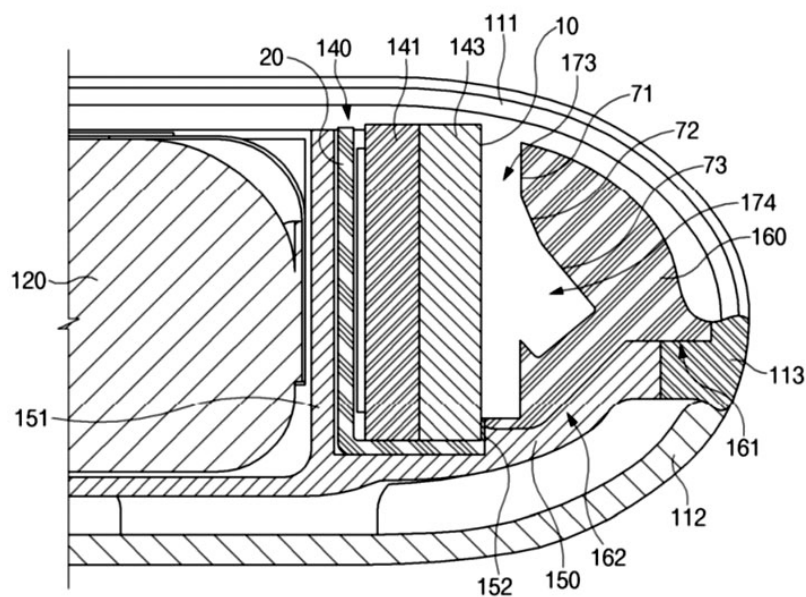
(72) MOON, Heecheul (KR); SON, Kwonho (KR); YOON, Chongo (KR); SEO, Mincheol (KR); YOO, Minwoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm tấm thứ nhất hướng theo chiều thứ nhất, tấm thứ hai hướng theo chiều thứ hai, và chi tiết cạnh bao quanh khoảng trống giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, chi tiết đỡ được xen kẽ giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai và bao gồm cấu trúc kim loại, cấu trúc anten được lắp trên chi tiết đỡ và bao gồm bề mặt thứ nhất hướng theo chiều thứ ba về phía chi tiết cạnh, và cấu trúc polyme được bố trí trong khoảng trống được bao quanh bởi tấm thứ nhất, chi tiết đỡ, chi tiết cạnh, và bề mặt thứ nhất của cấu trúc anten, và được ghép nối với cấu trúc kim loại. Cấu trúc kim loại và cấu trúc polyme được ghép nối bao gồm rãnh được liên kết bởi bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai trên cấu trúc polyme tạo thành góc nhọn với bề mặt thứ nhất, và bề mặt thứ ba gần như vuông góc với bề mặt thứ hai.

Fig.5b



(11) 82749 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-05194

(22) 24/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/08/2021

(51) H05B 47/105; H05B 47/19

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN FOXNITE (VN)

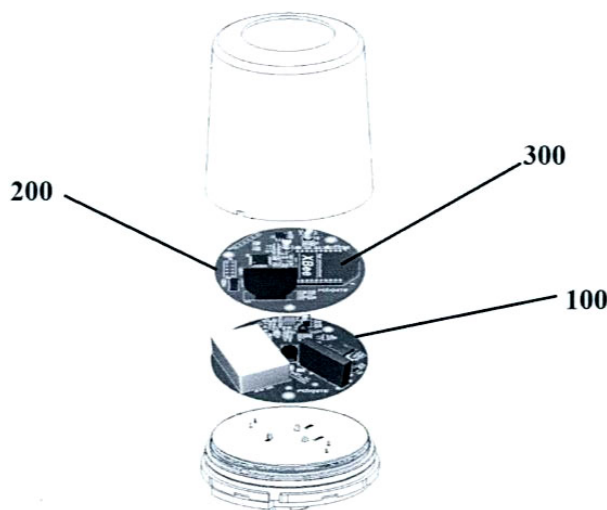
80 Võ Công Tôn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quốc Hương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐÈN CHIẾU SÁNG THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển đèn chiếu sáng thông minh, trong đó, phương pháp này bao gồm các bước: bước 1: kết nối thiết bị điều khiển với đèn chiếu sáng cần điều khiển thông qua chân kết nối đèn (101) của mạch điều khiển nguồn (100); bước 2: mạch điều khiển nguồn (100) có mạch tạo nguồn DC (102) để cung cấp nguồn điện cho mạch điều khiển trung tâm CPU (200) thông qua cổng kết nối mạch CPU (107); bước 3: chip điều khiển trung tâm (202) trên mạch điều khiển trung tâm CPU (200) nhận lệnh điều khiển từ máy tính, thiết bị di động thông qua giao tiếp mạng không dây từ mạch giao tiếp mạng không dây (300); bước 4: chip điều khiển trung tâm (202) đồng thời tiếp nhận được các thông số, giá trị thu thập được từ: mạch đo công suất (106) để đo công suất tiêu thụ của đèn, mạch cảm biến ánh sáng (203) để giúp xác định mức ánh sáng ở môi trường, mạch cảm biến nhiệt độ (204) để giúp xác định nhiệt độ của đèn; bước 5: các thông tin, giá trị thu được ở bước 4 được hiển thị cho người vận hành để xử lý, truyền lệnh, truyền tín hiệu đến thiết bị điều khiển thông qua một giao thức hiển thị như trang thông tin điện tử, hoặc phần mềm máy tính, hoặc phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động.



Hình 1

(11) 82750 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-05219

(22) 24/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) B64C 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

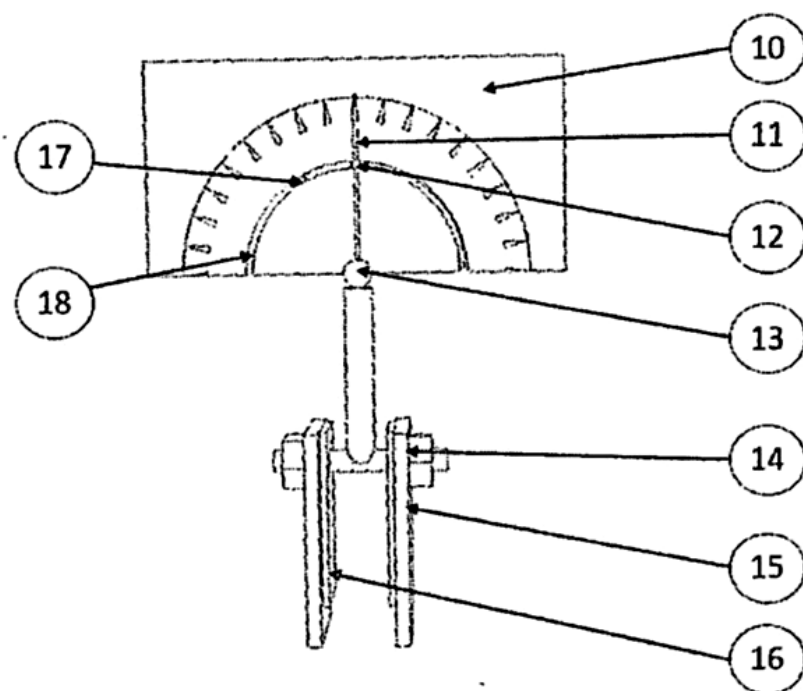
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Thị Hồng Yên (VN); Bùi Văn Đồng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐỘ TRỄ ĐÁP ỨNG CỦA CÁNH LÁI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra độ trễ đáp ứng của cánh lái giúp kiểm tra được độ nhạy đáp ứng của cánh lái theo tín hiệu điều khiển, qua đó đảm bảo thiết bị bay có thể bám sát được quỹ đạo bay và tới đích theo mục tiêu đặt ra. Thiết bị kiểm tra độ trễ bao gồm các chi tiết: hộp chứa, kim chỉ, tấm che, quả cầu di chuyển, ốc, tấm kẹp, miếng lót cao su, rãnh, hai đèn chiếu laze.



Hình 1

- (11) 82751 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05233 (85) 25/08/2021  
(22) 22/01/2020 (86) PCT/CN2020/073792 22/01/2020  
(30) 201910105409.2 01/02/2019 CN (87) WO2020/156436 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) *H04W 24/08; H04W 24/10*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO ĐO VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến phương pháp đo, thiết bị đầu cuối, phương pháp chỉ báo đo và thiết bị phía mạng. Phương pháp đo bao gồm: nhận thông tin chỉ báo được truyền bởi thiết bị phía mạng; và xác định đối tượng mục tiêu cần đo dựa trên thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm chỉ báo thứ nhất và/hoặc chỉ báo thứ hai, trong đó chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ ra ngưỡng xác định phép đo; và dấu hiệu thứ hai được sử dụng để chỉ ra ít nhất một trong những điều sau: sóng mang mục tiêu thứ nhất trong băng tần mục tiêu, ô thứ nhất tương ứng với sóng mang mục tiêu thứ hai, ô thứ hai trong nhóm ô mục tiêu thứ nhất, ô thứ ba hoặc ô thứ ba sóng mang mục tiêu cho đối tượng thứ nhất hoặc tín hiệu tham chiếu của đối tượng thứ nhất.

Truyền thông tin chỉ báo đến một thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối nhằm xác định đối tượng mục tiêu cần đo dựa trên thông tin chỉ báo

301

Fig.3



(11) **82752 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05235**

(22) 25/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2021

(51) **H05B 45/00**

(71) **CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

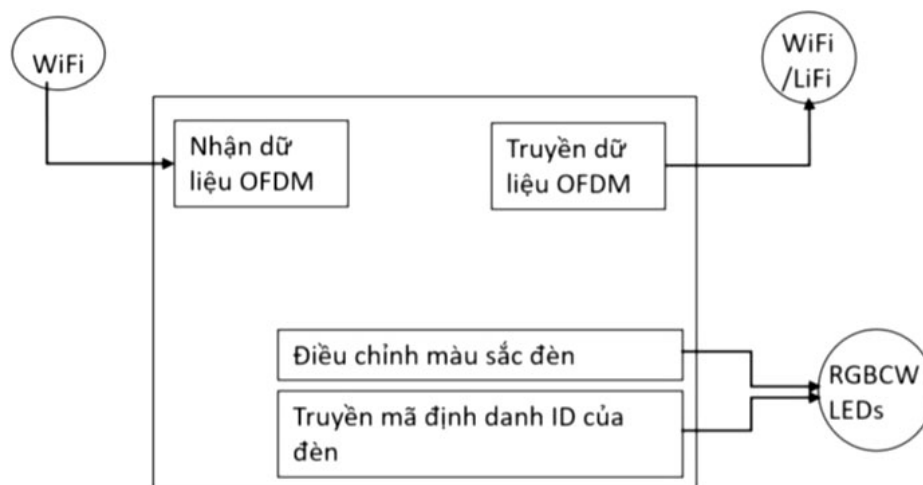
A20 TT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **ĐÈN THÔNG MINH HAI CHẾ ĐỘ WIFI-LIFI, PHƯƠNG PHÁP PHÂN LUỒNG DỮ LIỆU CHO HỒNG NGOẠI VÀ ÁNH SÁNG NHÌN THẤY, VÀ QUY TRÌNH CHUYỂN ẪNG-TEN PHÁT WIFI-LIFI**

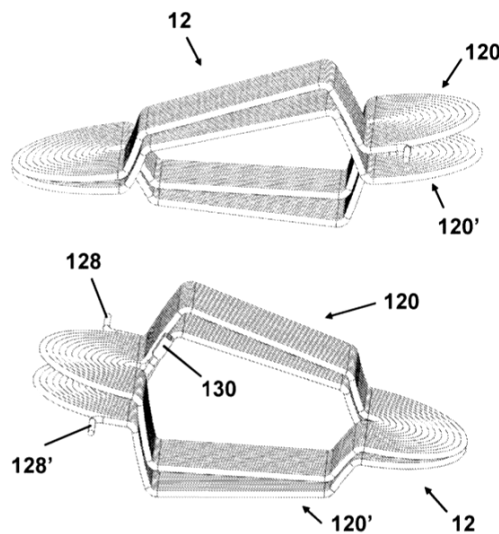
(57) Sáng chế mô tả đèn thông minh có cả các đèn màu (R, G, B, C, W) và đèn hồng ngoại (IR), trong đó khả năng điều khiển màu được thực hiện qua các đèn màu còn các đèn IR được dùng làm ăng-ten phát LiFi cho việc phát dữ liệu tốc độ cao LiFi. Đèn thông minh này có sẵn mô-đun truyền nhận dữ liệu WiFi có thể được tái sử dụng cho việc truyền dữ liệu thông qua ăng-ten LiFi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phân luồng dữ liệu giữa các kênh truyền phát của đèn, trong đó có kênh phát dữ liệu tốc độ cao là ăng-ten phát WiFi hoặc ăng-ten phát LiFi, kênh thu dữ liệu tốc độ cao là ăng-ten thu WiFi, và một kênh phát dữ liệu tốc độ thấp (mang theo mã định danh ID của đèn để hỗ trợ camera thực tế tăng trường trong nhận diện và điều khiển đèn thông minh) là các đèn LED màu. Ngoài ra, sáng chế đề xuất quy trình chuyển đổi giữa các ăng-ten phát WiFi và LiFi được đề xuất để chúng có thể tận dụng chung một con chip. Việc chuyển sang ăng-ten phát LiFi có tác dụng trong nhiều trường hợp, ví dụ bảo mật dữ liệu.



**Hình 1**

- (11) **82753 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05254** (85) 26/08/2021  
 (22) 29/01/2020 (86) PCT/GB2020/050211 29/01/2020  
 (30) 1901195.6 29/01/2019 GB (87) WO2020/157501 A1 06/08/2020  
 (51) **H02K 21/24; H02K 1/27; H02K 5/04; H02K 3/04; H02K 3/47; H02K 1/18**  
 (71) **SAIETTA GROUP PLC (GB)**  
 Building 210 Heyford Park, Camp Road, Upper Heyford Oxfordshire OX25 5HE,  
 UNITED KINGDOM  
 (72) LINES, Christopher Roger (GB)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **CUỘN CẢM DẪN ĐIỆN CHO STATO MÁY ĐIỆN TỬ THÔNG HƯỚNG  
 TRỰC KHÔNG CÓ CUỘN LÁI TIA VỚI CÁC CUỘN DÂY ĐƯỢC BỐ TRÍ,  
 STATO CHO MÁY ĐIỆN TỬ THÔNG HƯỚNG TRỰC, MÁY ĐIỆN TỬ  
 THÔNG HƯỚNG TRỰC BAO GỒM STATO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN  
 XUẤT STATO NÀY**

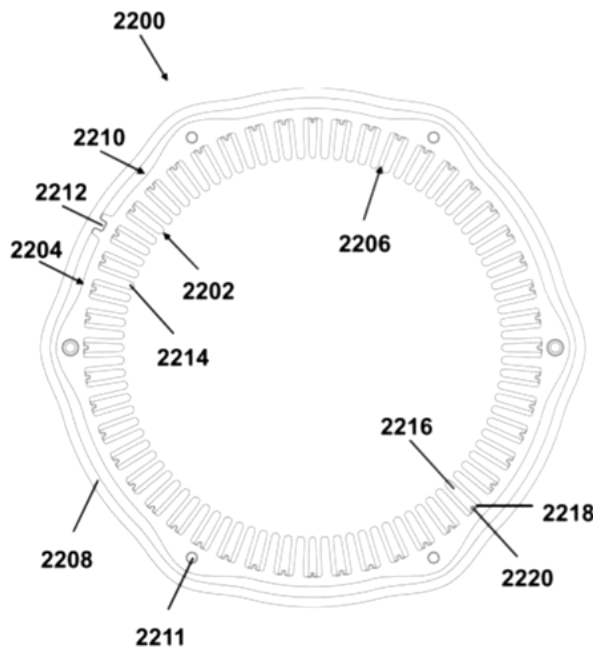
- (57) Cuộn cảm dẫn điện (12) cho stato máy điện tử thông hướng trục không có cuộn lái tia (1) với các cuộn dây được bố trí và ống dẫn từ thông (30), stato (1) bao gồm một số lượng lớn các cuộn cảm này, máy điện tử thông hướng trục không có cuộn lái tia (100) bao gồm stato (1), và phương pháp (500) sản xuất stato (1) được đề cập. Cuộn cảm dẫn điện (12) bao gồm phần hoạt động thứ nhất (121a) và phần hoạt động thứ hai (121b), mỗi phần hoạt động (121a), (121b) kéo dài theo hướng xuyên tâm thông thường về cơ bản là vuông góc với một trục quay của máy điện và bao gồm một số lượng lớn các phần cuộn vòng quanh cuộn dây (131a), (131b) được xếp chồng song song với trục quay mà một tiết diện vuông góc với hướng xuyên tâm của mỗi phần hoạt động (121a), (121b) được kéo dài với một khổ lớn song song với trục quay. Phần hoạt động thứ hai (121b) được đặt riêng ra theo một hướng vòng quanh và lệch trục từ phần hoạt động thứ nhất (121a).



**FIG. 6B**

- (11) **82754 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05255** (85) 26/08/2021
- (22) 29/01/2020 (86) PCT/GB2020/050210 29/01/2020
- (30) 1901209.5 29/01/2019 GB (87) WO2020/157500 A1 06/08/2020
- (51) **H02K 1/12; H02K 3/46; H02K 3/04; H02K 1/18; H02K 21/24**
- (71) **SAIETTA GROUP PLC (GB)**  
Building 210 Heyford Park, Camp Road, Upper Heyford Oxfordshire OX25 5HE,  
UNITED KINGDOM
- (72) LINES, Christopher Roger (GB); SHORE, Samuel Andrew Joshua (GB); TOMS,  
Benjamin Charles (GB); FRASER, Mark Peter (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **VỎ STATO DÙNG CHO MÁY ĐIỆN TỪ THÔNG HƯỚNG TRỰC VÀ CÁC  
THÀNH PHẦN PHỤ TRỢ**

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ stato dùng cho máy điện từ thông hướng trục, vỏ stato là hình ống và về cơ bản có dạng hình trụ, bề mặt bên trong của vỏ bao gồm nhiều hốc, mỗi hốc được cấu hình để nhận một phần bên ngoài cuộn cảm dẫn điện của stato của máy điện từ thông hướng trục. Tiết diện của mỗi hốc vuông góc với trục quay của máy điện từ thông hướng trục tốt hơn là kéo dài, kích thước chính của mỗi hốc kéo dài về cơ bản kéo dài theo hướng tâm của máy điện từ thông hướng trục.



**FIG. 22**

- (11) 82755 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05256 (85) 26/08/2021  
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/IB2020/051760 02/03/2020  
 (30) 19160897.5 05/03/2019 EP (87) WO2020/178714 A1 10/09/2020  
 (51) A61M 15/00; A61M 15/06; A24F 42/20  
 (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) CAMPITELLI, Gennaro (IT); DAYIOGLU, Onur (TR); SPADARO, Fabiana (IT);  
 ZUBER, Gerard (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) DỤNG CỤ GIỮ CHO VẬT DỤNG HÍT VÀ HỆ THỐNG HÍT BAO GỒM VẬT  
 DỤNG HÍT VÀ DỤNG CỤ GIỮ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ giữ (150) cho vật dụng hít (110) bao gồm vỏ bọc (151) xác định khoang vật dụng hít (154), chi tiết sắc nhọn (160) được cố định vào và kéo dài vào trong khoang vật dụng hít, ống bọc ngoài (180) được bố trí trong khoang vật dụng hít và được tạo kết cấu để giữ vật dụng hít, ống bọc ngoài có thể di chuyển dọc theo trục dọc của vỏ bọc và chi tiết lò xo (200) được tạo kết cấu để đẩy ống bọc ngoài về phía đầu gần hờ (156) của vỏ bọc. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống hít (100) bao gồm vật dụng hít và dụng cụ giữ này.

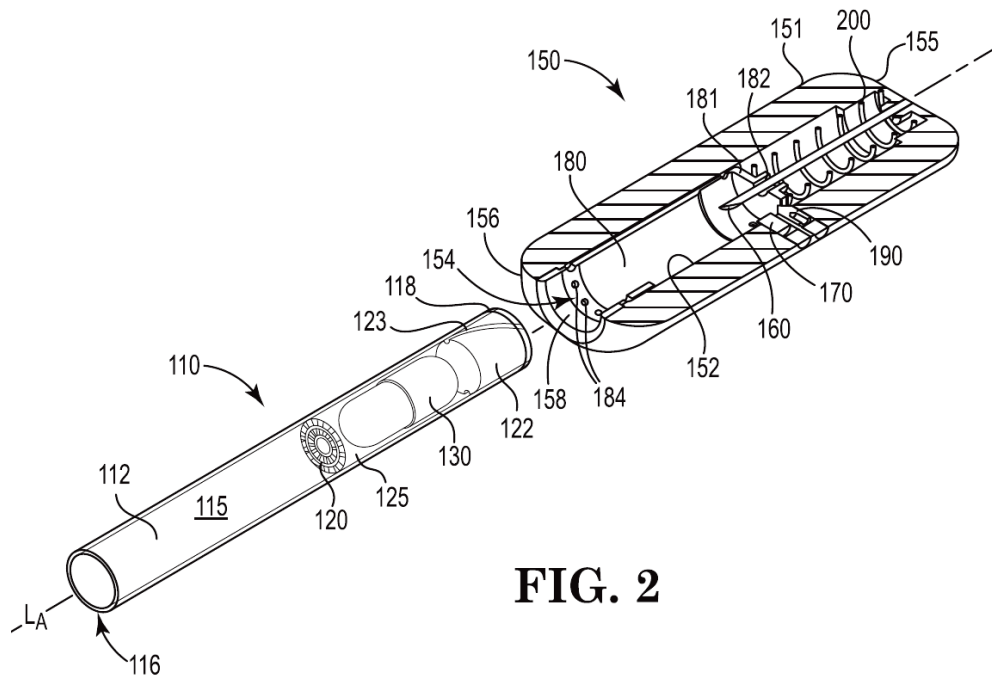
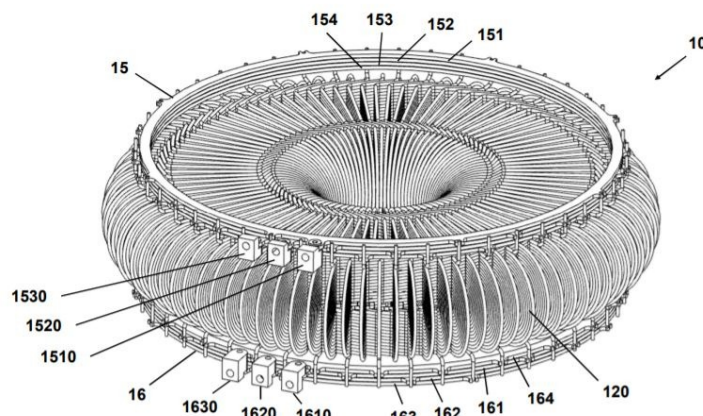


FIG. 2

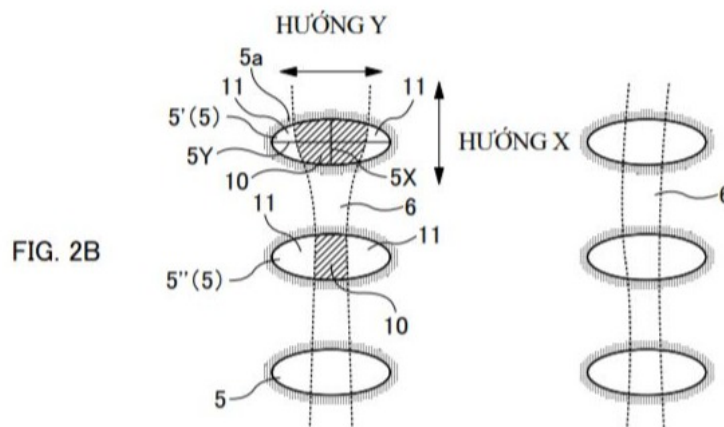
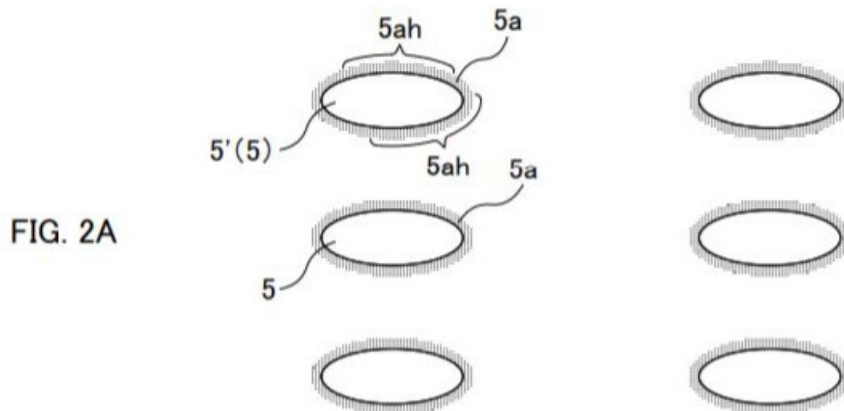
- (11) **82756 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05257** (85) 26/08/2021
- (22) 29/01/2020 (86) PCT/GB2020/050213 29/01/2020
- (30) 1901192.3 29/01/2019 GB (87) WO2020/157503 A1 06/08/2020
- (51) **H02K 21/24; H02K 1/27; H02K 5/04; H02K 3/04; H02K 3/47; H02K 1/18**
- (71) **SAIETTA GROUP PLC (GB)**  
Building 210 Heyford Park, Camp Road, Upper Heyford Oxfordshire OX25 5HE,  
UNITED KINGDOM
- (72) LINES, Christopher Roger (GB)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **STATO CHO MÁY ĐIỆN TỪ THÔNG HƯỚNG TRỰC, MÁY ĐIỆN TỪ THÔNG HƯỚNG TRỰC KHÔNG CÓ CUỘN LÁI TIA BAO GỒM STATO CHO MÁY ĐIỆN TỪ THÔNG HƯỚNG TRỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT STATO NÀY**

(57) Stato (10) cho máy điện từ thông hướng trục (100), máy điện từ thông hướng trục (100) mà bao gồm stato (10), và phương pháp (500) sản xuất stato (10) được đề cập. Cuộn cảm dẫn điện (12) cấu thành nên stato (10) bộc lộ một cấu trúc bao gồm các khoảng (131a, 131b, 131c, 132a, 132b) cho ống dẫn từ thông (30), nhằm cải thiện sự thuận lợi trong sản xuất stato. Cuộn cảm này cũng cho phép số lượng lớn các rãnh cho mỗi cực cho mỗi pha, mà bộc lộ lực phản điện động hình sin. Stato (10) bao gồm một số lượng lớn cuộn cảm dẫn điện (12) được phân bố theo vòng tròn, mỗi cuộn cảm dẫn điện được tạo cấu hình để kết nối với một pha của nguồn điện nhiều pha và bao gồm ít nhất một cặp của các phần hoạt động (121a, 121b), trong đó mỗi phần hoạt động (121a, 121b) kéo dài theo hướng xuyên tâm thông thường về cơ bản là vuông góc với một trục quay của máy điện (100), trong đó các phần hoạt động kéo dài xuyên tâm thông thường (121a, 121b) của mỗi cặp được đặt riêng ra theo hướng vòng quanh, và trong đó các cuộn cảm dẫn điện (12) liền kề theo vòng tròn và chồng lên theo vòng tròn để xác định một khoảng của kiểu mẫu thứ nhất (131a, 131b, 131c) để nhận ống dẫn từ thông (30), mỗi khoảng của kiểu mẫu thứ nhất (131a, 131b, 131c) là một khoảng vòng quanh giữa hai phần hoạt động liền kề của hai cuộn cảm khác nhau.



**FIG. 4A**

- (11) **82757 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05263** (85) 26/08/2021  
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/010997 13/03/2020  
 (30) 2019-068145 29/03/2019 JP (87) WO2020/203161 08/10/2020  
 (51) **B32B 5/02; A61F 13/51; D04H 1/593; B32B 27/12; A61F 13/15; A61F 13/514**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan  
 (72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); ISOGAI, Kazunari (JP); GUO, Xiaotong (CN); SHEN, Lianlian (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **THÂN NHIỀU LỚP, VẬT DỤNG THẨM HÚT BAO GỒM THÂN NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT THÂN NHIỀU LỚP**  
 (57) Thân nhiều lớp (1) mà bao gồm tấm (3) và vải không dệt (2) mà có nhiều lỗ (5), và được cấu tạo sao cho: phần mép (5a) mà tiếp giáp với lỗ (5') trong số nhiều lỗ (5) có ít nhất phần không nóng chảy; vải không dệt (2) và tấm (3) được liên kết với nhau bằng chất dính nóng chảy (6); và lỗ (5') có vùng (10) mà chùng lên với chất dính nóng chảy (6).



(11) **82758 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05265**

(22) 26/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/0021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/08/2021

(51) **B82Y 5/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Công Trị (VN); Huỳnh Nguyễn Anh Khoa (VN)

(54) **HỆ PHÂN PHỐI THUỐC TỰ NHỮ NANO TRÊN NỀN DẦU THÔNG VÀ  
CHẾ PHẨM PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT DUTASTERIT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ phân phối thuốc tự nhũ nano trên nền dầu thông, trong đó hệ phân phối này có khả năng phân tán vào môi trường tương tự dịch sinh lý dạ dày - ruột hình thành các tiểu phân nano có kích thước trung bình dưới 100 nm, tiểu phân có bề mặt ưa nước và bao phủ PEG linh động ưa nước, giúp tăng tính tan dược chất, tăng khả năng phân tán, tăng thời gian lưu và cải thiện tốt sự hấp thu hoạt chất, nâng cao sinh khả dụng và hiệu quả của thuốc. Sáng chế còn đề cập đến phẩm phân phối dược chất dutasterit cho phép phân phối dược chất tương thích sinh học để phát triển thuốc điều trị u xơ tiền liệt tuyến an toàn và hiệu quả ở nam giới.

- (11) **82759 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05267** (85) 26/08/2021  
(22) 12/12/2019 (86) PCT/JP2019/048752 12/12/2019  
(30) 2019-049913 18/03/2019 JP (87) WO2020/188918 24/09/2020  
(51) **B32B 17/10; C09D 7/63; C09D 5/16; B32B 27/00; C09D 183/04**  
(71) **THREEBOND CO., LTD.** (JP)  
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan  
(72) SHIMOKAWA, Eiji (JP); IMAOKA, Hisanori (JP); KIRINO, Manabu (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM TÁC NHÂN PHỦ LƯU HÓA ĐƯỢC VÀ MÀNG PHỦ LƯU HÓA**

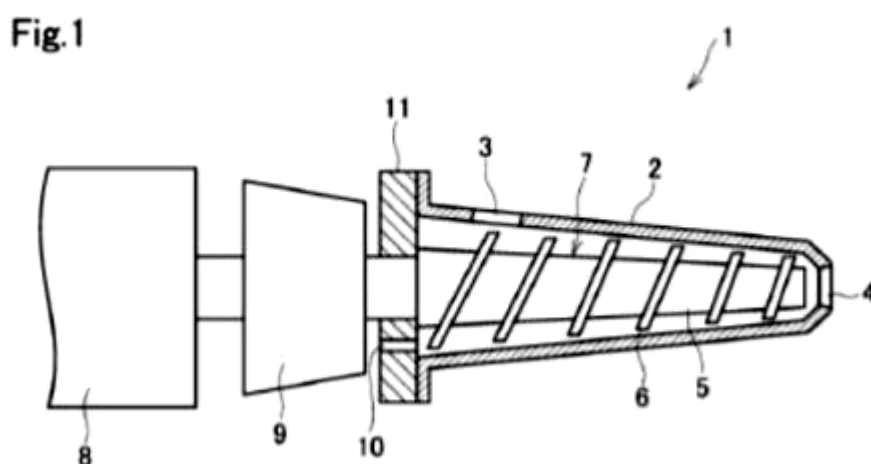
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tác nhân phủ lưu hóa được tuyệt vời về độ bám dính với nền như nhựa (met)acrylic, bề ngoài của màng phủ dày, và độ chống chịu ma sát của màng phủ lưu hóa.

Chế phẩm tác nhân phủ lưu hóa được chứa oligome silicon (A) có nhóm chức thủy phân được, chất xúc tác cho phản ứng ngưng tụ (B), hợp chất silan (C), và dung môi hữu cơ (D), trong đó thành phần (C) gồm ít nhất một hoặc nhiều hợp chất silan (c1) có nhóm amin bậc một và nhóm chức thủy phân được và ít nhất một hoặc nhiều hợp chất silan (c2) có nhóm amin bậc hai và nhóm chức thủy phân được.



- (11) **82760 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05269** (85) 26/08/2021  
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/JP2020/010816 12/03/2020  
 (30) 2019-053136 20/03/2019 JP (87) WO2020/189500 24/09/2020  
 (51) **B29B 13/00; B30B 9/16; B29C 48/525; B29B 7/48; B29C 48/41**  
 (71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
 1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan  
 (72) OKADA, Shouhei (JP); UEDA, Toshihiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **MÁY ÉP ĐÙN TRỤC KÉP**

- (57) Cửa nạp (3) được bố trí trên sườn phía sau của vỏ (2), và cửa xả (4) được bố trí ở đầu mút của vỏ (2). Bên trong vỏ (2), hai trục vít (7) được bố trí sao cho khoảng cách tâm của chúng trở nên hẹp dần từ sườn cửa nạp (3) đến sườn cửa xả (4). Ở thành đầu phía sau (11), có bố trí cửa thoát (10) để thoát nước được ép từ nguyên liệu ra ngoài vỏ (2). Cửa thoát (10) được bố trí ở vị trí cao hơn so với đầu thấp nhất của thành đầu phía sau (11).



- (11) 82761 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05272 (85) 26/08/2021  
 (22) 04/02/2020 (86) PCT/EP2020/025048 04/02/2020  
 (30) 10 2019 000 975.4 11/02/2019 DE (87) WO2020/164803 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) C08J 5/18; B29B 17/00

(71) GIESECKE+DEVRIENT MOBILE SECURITY GMBH (DE)

Prinzregentenstrasse 159 81677 Munich, Germany

(72) RIEDL, Josef (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU DẸO NHIỆT, VẬT LIỆU TÁI CHẾ DÙNG CHO VẬT MANG DỮ LIỆU, MÀNG MỎNG CHẤT DẸO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG MỎNG CHẤT DẸO VÀ VẬT MANG DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu dẻo nhiệt, màng mỏng chất dẻo, phương pháp sản xuất màng mỏng chất dẻo, vật mang dữ liệu có màng mỏng chất dẻo, và vật liệu tái chế dùng cho vật mang dữ liệu trên cơ sở vật liệu polyolefin, vật liệu polyeste hoặc vật liệu polyamit mà được tách dưới dạng loại nguyên chất nhất có thể từ phế liệu chất dẻo hỗn hợp, trong đó vật liệu tái chế dùng cho vật mang dữ liệu chứa chất phụ gia để cải thiện tính chất cũng như ít nhất một chất cải biến mà khiến cho thích hợp để sản xuất màng mỏng chất dẻo dùng cho vật mang dữ liệu, trong đó chất cải biến trong trường hợp của vật liệu polyolefin là elastome olefin dẻo nhiệt và/hoặc vật liệu lưu hóa cao su dẻo nhiệt, trong trường hợp của vật liệu polyeste là elastome copolyeste dẻo nhiệt hoặc elastome uretan dẻo nhiệt, và trong trường hợp của vật liệu polyamit là elastome polyamit dẻo nhiệt hoặc elastome copolyeste dẻo nhiệt hoặc elastome uretan dẻo nhiệt.

FIG 4



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82762 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05278</b> |            |    | (85) 26/08/2021        |            |
| (22) 13/02/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/005599 | 13/02/2020 |
| (30) 2019-024287         | 14/02/2019 | JP | (87) WO2020/166665     | 20/08/2020 |
| 2020-009507              | 23/01/2020 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **A61K 31/192**; *A61P 29/00*; *A61K 9/70*; *A61K 47/10*; *A61K 47/14*

(71) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

(72) SAKAKURA Tatsuya (JP); KIMURA Satoshi (JP); TSURU Seiichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MIẾNG DÁN DẠNG GEL VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH  
KETOPROFEN TRONG MIẾNG DÁN DẠNG GEL**

- (57) Sáng chế đề cập đến miếng dán dạng gel có lớp bột nhão trên lớp nền, trong đó lớp bột nhão này bao gồm ketoprofen hoặc muối dược dụng của nó, propylen glycol, 1-menthol, và nước, trong đó khối lượng của propylen glycol trong lớp bột nhão gấp 3 lần khối lượng của ketoprofen hoặc ít hơn, và trong đó hàm lượng của 1-menthol dựa trên tổng khối lượng của lớp bột nhão nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,5% khối lượng.

- (11) **82763 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05286** (85) 26/08/2021  
(22) 30/01/2020 (86) PCT/US2020/015915 30/01/2020  
(30) 62/798,927 30/01/2019 US (87) WO2020/160291 06/08/2020  
(51) **C07K 16/22; C07K 16/28; A61P 43/00**  
(71) **SCHOLAR ROCK, INC. (US)**  
301 Binney Street, 3rd Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America  
(72) SCHURPF, Thomas (CH); JACKSON, Justin W. (US); CORICOR, George (US); DATTA, Abhishek (US); WAWERSIK, Stefan (US); LITTLEFIELD, Christopher (US); FOGEL, Adam (US); STREICH, Frederick, Jr. (US); STEIN, Caitlin (US); MCCREARY, Julia (US); SALOTTO, Matthew (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP MÀ GẮN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI PHỨC HỢP LTBP VÀ ĐƯỢC PHĂM CHỨA KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới chất ức chế, như là kháng thể, và phân gắn kết kháng nguyên của nó, mà gắn kết chọn lọc phức hợp LTBP1-TGF $\beta$  và/hoặc LTBP3-TGF $\beta$ . Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sử dụng chất ức chế này, ví dụ để ức chế hoạt hoá TGF $\beta$ , và điều trị cho đối tượng mắc rối loạn có liên quan đến-TGF $\beta$ , như là tình trạng xơ hoá. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chọn lọc chất ức chế TGF $\beta$  đặc hiệu-đồng dạng phụ thuộc-bối cảnh hoặc không phụ thuộc-bối cảnh cho đối tượng cần điều trị này.

- (11) 82764 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05289 (85) 26/08/2021  
 (22) 26/02/2020 (86) PCT/KR2020/002772 26/02/2020  
 (30) 10-2019-0022739 26/02/2019 KR (87) WO2020/175922 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) A61K 9/24; A61K 31/4422; A61K 31/505; A61P 9/12; A61K 9/28; A61K 9/48; A61K 31/4178; A61K 9/20

(71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

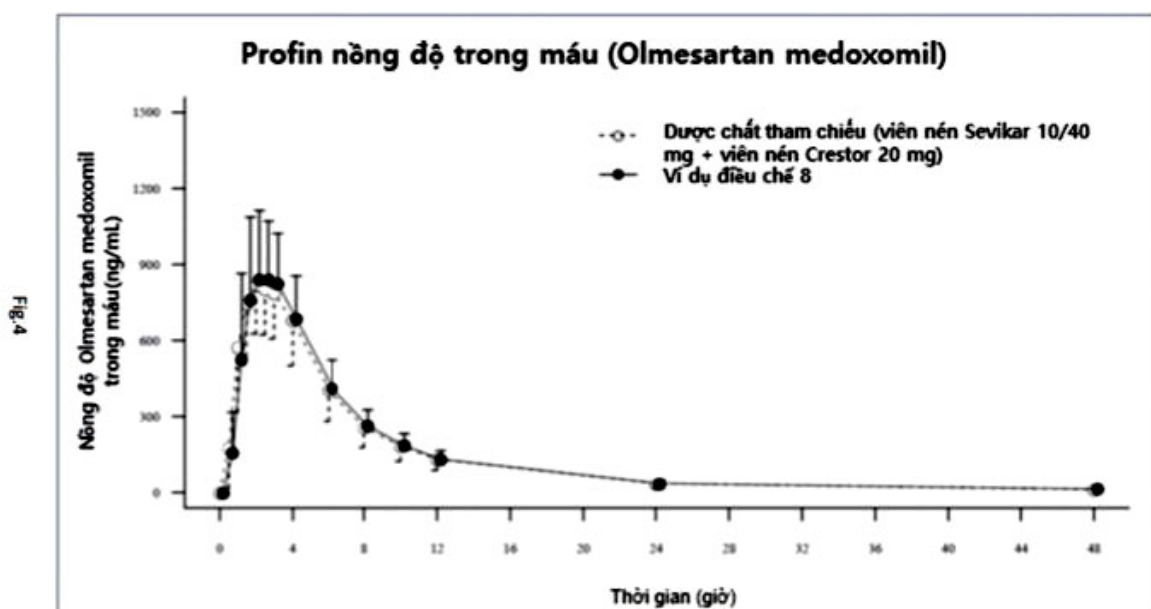
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

(72) KIM, Ji Yeon (KR); KIM, Bo Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM Ở DẠNG LIỀU ĐƠN ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH TĂNG HUYẾT ÁP VÀ BỆNH TĂNG LIPIT-HUYẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ở dạng liều đơn để điều trị bệnh tăng huyết áp và bệnh tăng lipit-huyết. Theo sáng chế, các ngăn chứa dược chất được làm thành công thức ở các dạng tách biệt để giải quyết các vấn đề liên quan đến sự hòa tan và hấp thụ của dược chất do tương tác dược chất, và thuốc tương đương sinh học có thể thu được khi so sánh với thuốc đơn thông thường.



- (11) **82765 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05296** (85) 27/08/2021  
(22) 21/02/2020 (86) PCT/JP2020/007207 21/02/2020  
(30) 2019-040185 06/03/2019 JP (87) WO2020/179518 10/09/2020  
(51) ***D06M 15/643; D03D 1/02; B32B 5/02; B60R 21/235***  
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666, Japan  
(72) TSUJIE, Akira (JP); HOSAKA, Taiki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **VẢI NỀN DÙNG CHO TÚI KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NỀN  
NÀY, VÀ TÚI KHÍ LÀM BẰNG VẢI NỀN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vải nền dùng cho túi khí, trong đó vải nền này chứa vải dệt có tải trọng đâm thủng ít nhất là 6,0 N và trong đó thương số giữa độ cứng (quy định A theo JISL1096(2010)8.21) theo hướng sợi dọc và hướng sợi ngang và hệ số che phủ đều bằng hoặc nhỏ hơn 0,030 mm.

- (11) 82766 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05310 (85) 27/08/2021  
(22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010162 10/03/2020  
(30) 2019-050676 19/03/2019 JP (87) WO2020/189393 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) C21B 7/12

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

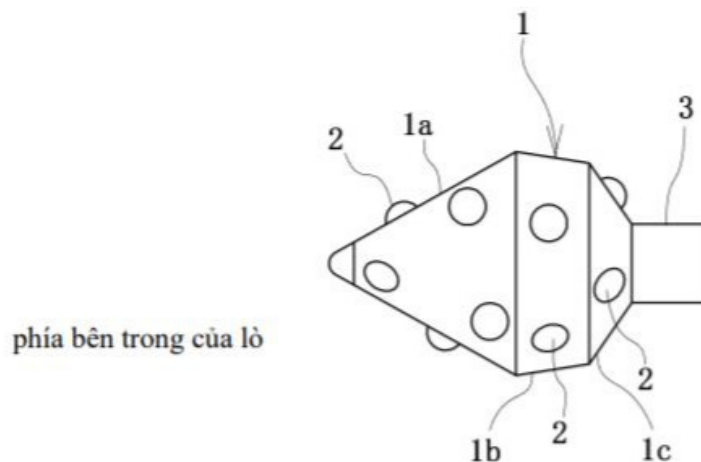
(72) KITAMURA Yohei (JP); KAWAKAMI Tomohiko (VN); HORINOUCI Kohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) MŨI KHOAN MỞ LỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP MỞ LỖ THÁO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MŨI KHOAN MỞ LỖ

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất mũi khoan mở lỗ mà có thể đơn giản hóa thao tác mở lỗ tháo để lắp ống đầu đốt để tăng nhiệt độ của đáy lò của lò cao, cho phép khởi động lò cao trong khoảng thời gian tương đối ngắn sau khi ngừng thổi khí trong khoảng thời gian dài hoặc sau sự cố làm mát lò, bằng cách làm nóng hiệu quả đáy lò, và đề xuất phương pháp mở lỗ tháo bằng cách sử dụng mũi khoan mở lỗ. Mũi khoan mở lỗ (1) được sử dụng để mở lỗ tháo trong đáy lò của lò cao bao gồm các phoi khoan (2) trên các bề mặt phía sau (1b, 1c) của bề mặt khoan (1a) của mũi khoan mở lỗ sao cho các đầu ngoài cùng của các phoi khoan nằm ở bên trong đầu ngoài cùng của mũi khoan mở lỗ.

Fig. 1



- (11) 82767 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05312 (85) 27/08/2021  
(22) 12/03/2020 (86) PCT/US2020/022225 12/03/2020  
(30) 62/817,034 12/03/2019 US (87) WO2020/185985 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) *H01M 2/10; B25F 5/02*

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

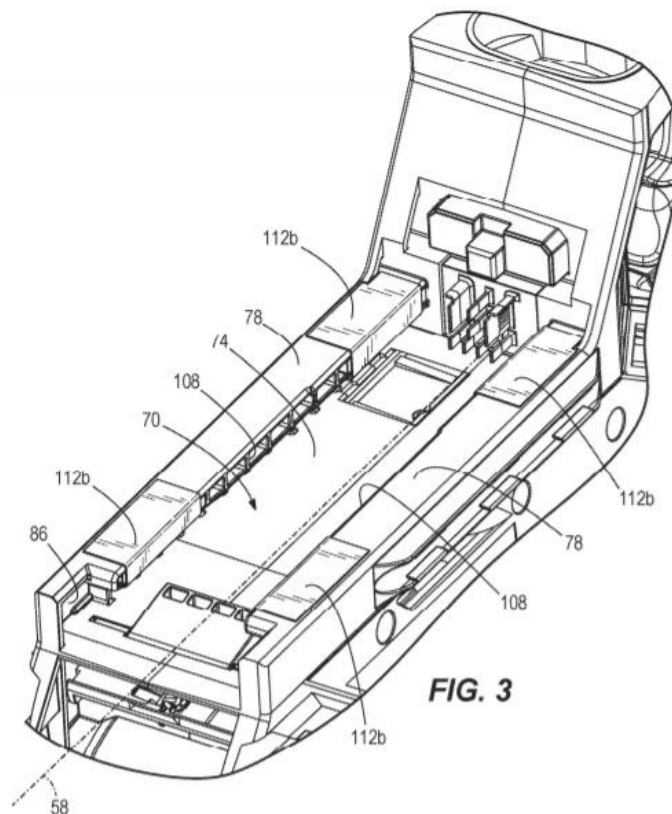
13135 West Lisbon Road, Brookfield, WI 53005, United States of America

(72) MARX, John, G. (US); RADOVICH, Kyle, J. (US); WACKWITZ, Jeffrey, M. (US); VAN HOORN, Andrew, D. (US); BEESON, Joseph, R. (US); THORSON, Troy, C. (US); BANDY, Nathan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DỤNG CỤ MÁY**

(57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ máy bao gồm vỏ mà có phần tiếp nhận bộ ắc qui được tạo kết cấu để tiếp nhận mặt phân cách của bộ ắc qui, các tiếp điểm của thiết bị kéo dài từ vỏ và được tạo kết cấu để gài cơ học và điện với bộ ắc qui, và cơ cấu chốt được đỡ bởi vỏ và bao gồm bộ phận dẫn động và chi tiết chốt được tạo kết cấu để gài theo cách lựa chọn mặt phân cách của bộ ắc qui. Bộ phận dẫn động có thể xoay được để xoay theo cách vận hành được chi tiết chốt.





- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82768 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05314    | (85) 27/08/2021                  |            |
| (22) 17/02/2020      | (86) PCT/KR2020/002207           | 17/02/2020 |
| (30) 10-2019-0019576 | 19/02/2019 KR (87) WO2020/171497 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2021

(51) **H04M 1/02**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

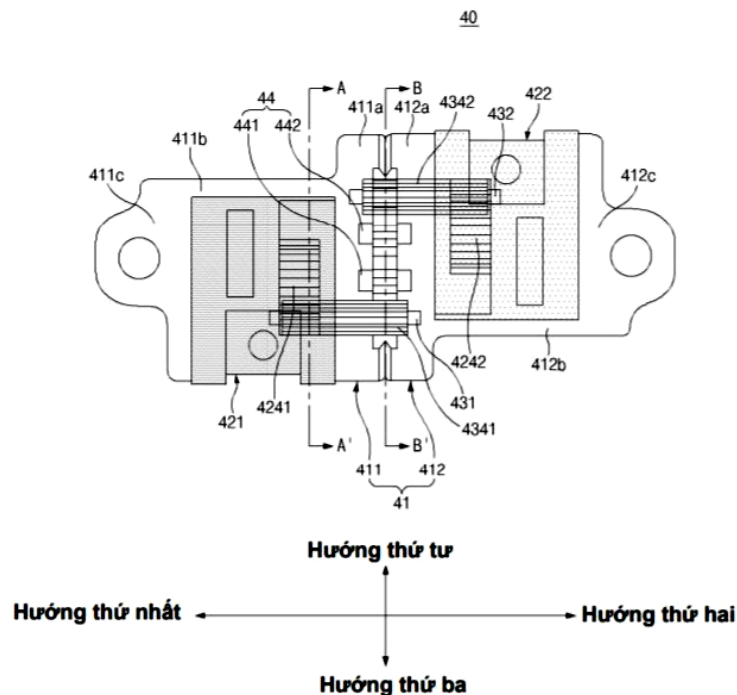
(72) KIM, Jungjin (KR); KIM, Jongyoon (KR); YOO, Chungkeun (KR); KANG, Jongmin (KR); LEE, Suman (KR); HWANG, Sungkyu (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÔĐUN BẢN LỀ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÔĐUN BẢN LỀ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới môđun bản lề và thiết bị điện tử có môđun bản lề này. Theo sáng chế, môđun bản lề bao gồm kết cấu cố định có phần trung tâm, phần dẫn hướng có mép đối diện với mép của phần trung tâm, và phần đỡ được làm thích ứng để nối phần trung tâm và phần dẫn hướng, trong đó khoảng trống bên trong được tạo ra giữa phần trung tâm và phần dẫn hướng, trục nối kéo dài vào khoảng trống bên trong qua phần trung tâm và có bánh răng được tạo ra trên ít nhất một phần của mặt theo chu vi ngoài của trục nối, và kết cấu quay được bố trí trong khoảng trống bên trong, kết cấu quay này có bánh răng hình cung tròn có các răng bánh răng được bố trí có dạng hình cung tròn và được gài với bánh răng, trong đó kết cấu quay quay quanh trục quay tương tự đi qua tâm của hình cung tròn của bánh răng hình cung tròn.

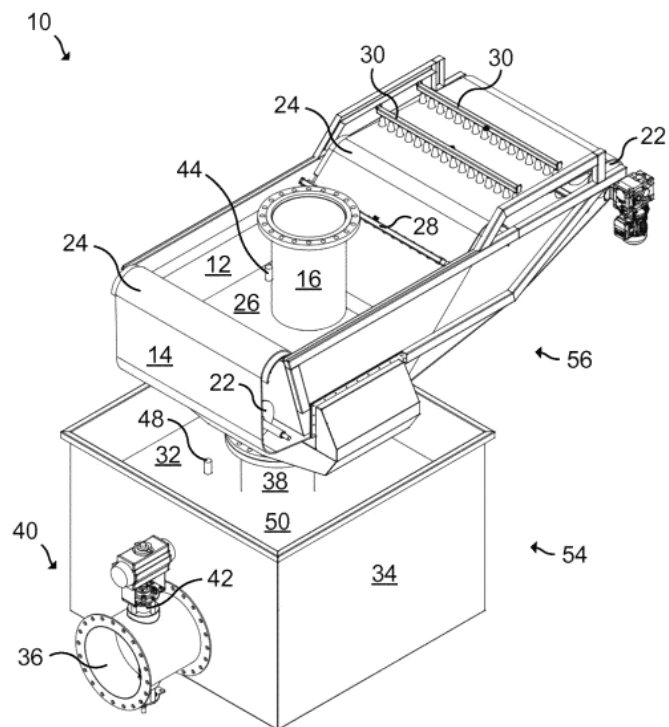
**Fig.6**



- (11) **82769 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05353** (85) 30/08/2021  
(22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013758 28/03/2019  
(87) WO2020/194702 01/10/2020
- (51) **C08L 95/00; C08L 53/02; C08L 93/04**  
(71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)  
2-1, Otemachi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan  
(72) SEO Akira (JP); NOGUUCHI Kentaro (JP); WU Yueqiao (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BITUM, HỖN HỢP NHỰA ĐƯỜNG, THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM, HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BITUM**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm bitum, hỗn hợp nhựa đường, thiết bị dùng để sản xuất chế phẩm bitum, hệ thống dùng để sản xuất chế phẩm bitum và phương pháp dùng để sản xuất chế phẩm bitum. Chế phẩm bitum theo sáng chế gồm có polyme đồng trùng hợp styren-butadien-styren (styrene-butadiene-styrene, SBS): nhiều hơn hoặc bằng 4,0 % theo khối lượng và ít hơn 6,0% theo khối lượng, diterpen đa vòng của 20 nguyên tử cacbon với nhóm cacboxyl: nhiều hơn hoặc bằng 0,5% theo khối lượng và ít hơn hoặc bằng 3,0% theo khối lượng, nhựa dầu mỏ: nhiều hơn hoặc bằng 0,5% theo khối lượng và ít hơn hoặc bằng 5,0% theo khối lượng, và lượng còn lại được tạo thành ít nhất là bằng bitum cơ bản có chứa lượng dầu thơm ít hơn hoặc bằng 3,9% theo khối lượng, trong đó SBS có độ nhớt dung dịch toluen 25% lớn hơn hoặc bằng 2500mPa·s và nhỏ hơn hoặc bằng 5000mPa·s, và nhựa dầu mỏ có số brom ít hơn hoặc bằng 30.

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82770 A</b>      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05365</b> | (85) 31/08/2021        |            |
| (22) 15/02/2019          | (86) PCT/EP2019/053789 | 15/02/2019 |
|                          | (87) WO2020/164730     | 20/08/2020 |
- (51) **B01D 33/04; B01D 33/66; B01D 33/056**
- (71) **PRO-FLO AS (NO)**  
Postboks 8034 4068 Stavanger (NO)
- (72) MELHUS, Trond (NO)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc (10) để lọc các hạt từ chất lỏng, thiết bị lọc (10) bao gồm bể lọc (12); ít nhất một bộ phận lọc (14) để loại bỏ các hạt từ chất lỏng đi qua đó, ít nhất một bộ phận lọc (14) được sắp xếp để di chuyển dọc theo đường dẫn (20) vào bể lọc (12), và ra khỏi bình lọc (12); một đầu vào lọc (16) được sắp xếp để chuyển hỗn hợp các hạt và chất lỏng đến ít nhất một bộ phận lọc (14) trong bể lọc (12); và một đầu ra lọc (18) được sắp xếp để chuyển chất lỏng, được lọc bởi ít nhất một bộ phận lọc (14), ra khỏi bể lọc (12); trong đó thiết bị lọc (10) được cấu tạo để thiết lập chênh lệch áp suất trên ít nhất một bộ phận lọc (14) bên trong bể lọc (12). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lọc các hạt từ chất lỏng.



**HÌNH 1**

(11) 82771 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-05375

(22) 31/08/2021

(30) 10202009754Q 01/10/2020 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2021

(51) **G06F 11/30**

(71) **FLEXXON PTE. LTD.** (SG)

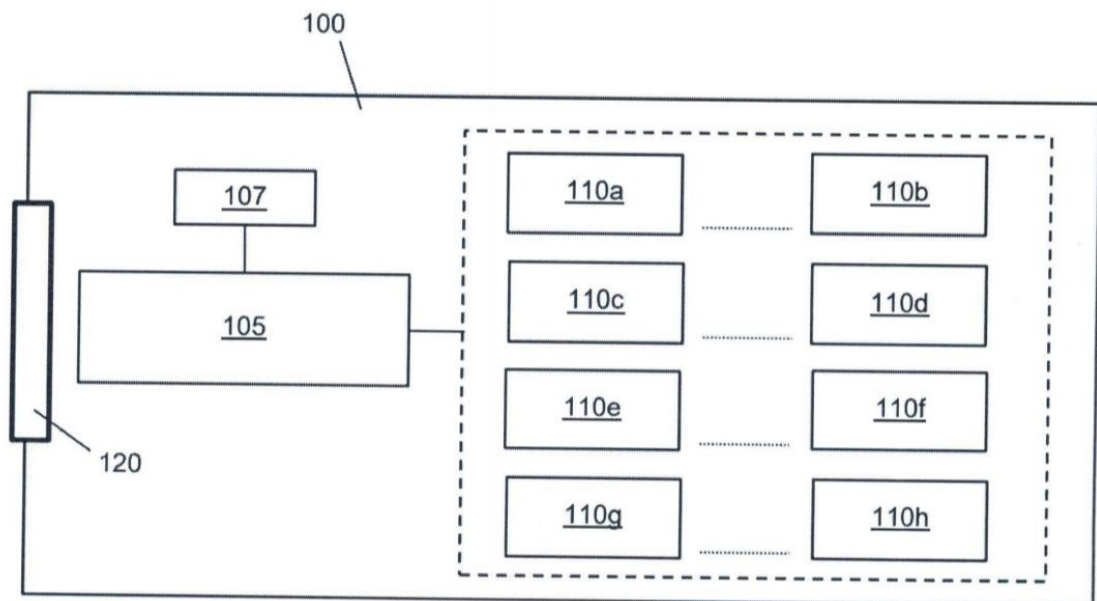
28 Genting Lane, #09-03, Platinum 28, Singapore 349585

(72) CHAN MEI LING (SG); Nizar Bouguerra (TN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **MÔ-ĐUN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG ĐỘC HẠI TRONG THIẾT BỊ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun và phương pháp tâm soát các hoạt động độc hại trong thiết bị lưu trữ theo đó mô-đun được tích hợp trong bộ điều khiển của thiết bị lưu trữ. Mô-đun được cấu hình để giám sát, sử dụng mạng thần kinh học máy, địa chỉ khối logic thích hợp (LBA) của hệ thống tệp của thiết bị lưu trữ có chứa dữ liệu hoặc thông tin nhạy cảm cho các hoạt động độc hại.



Hình 1

(11) 82772 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-05378

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) G06F 12/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

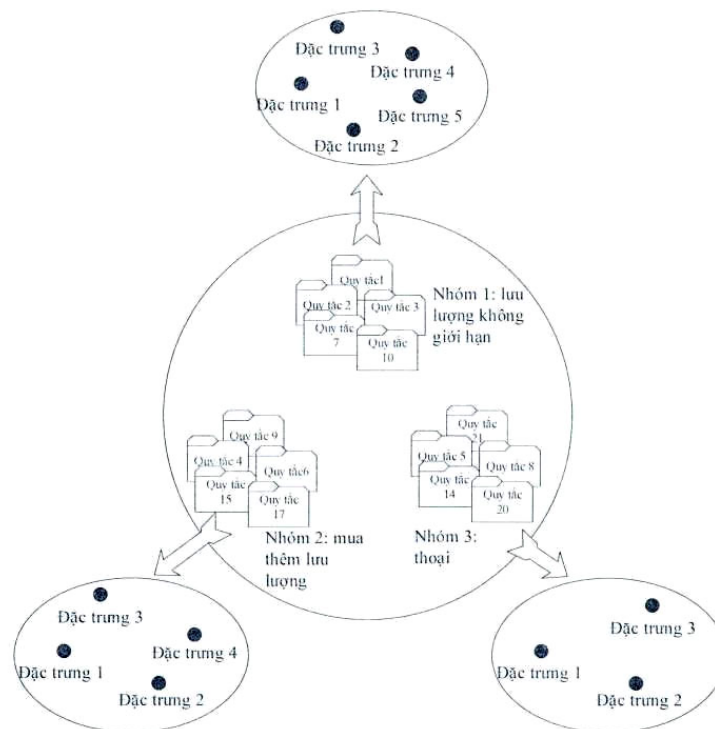
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lại Ngọc Huyền (VN); Phạm Quang Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỐI GIẢN DỮ LIỆU LƯU TRỮ DỰA TRÊN MÔ HÌNH THAM SỐ HÓA THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH TẠO MỚI MỘT QUY TẮC TÍNH CƯỚC VIỄN THÔNG**

(57) Phương pháp tối giản dữ liệu cần lưu trữ dựa trên mô hình tham số hóa thông tin trong quá trình tạo mới một quy tắc tính cước viễn thông giúp loại bỏ thông tin dư thừa trong quá trình tạo quy tắc tính cước mới, từ đó làm giảm tài nguyên lưu trữ tạm thời dữ liệu quy tắc tính cước và tăng hiệu năng xử lý của tiến trình thực thi bao gồm các bước: bước 1: xác định nhóm đặc trưng phổ biến của các quy tắc tính cước viễn thông có thể tham số hóa; bước 2: tạo và tham số hóa biểu mẫu quy tắc tính cước cho nhóm quy tắc tính cước; bước 3: tạo quy tắc tính cước mới dựa trên các biểu mẫu đã được tham số hóa và lưu trữ dữ liệu.



Hình 1

(11) 82773 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-05379

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **H04B 10/07**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

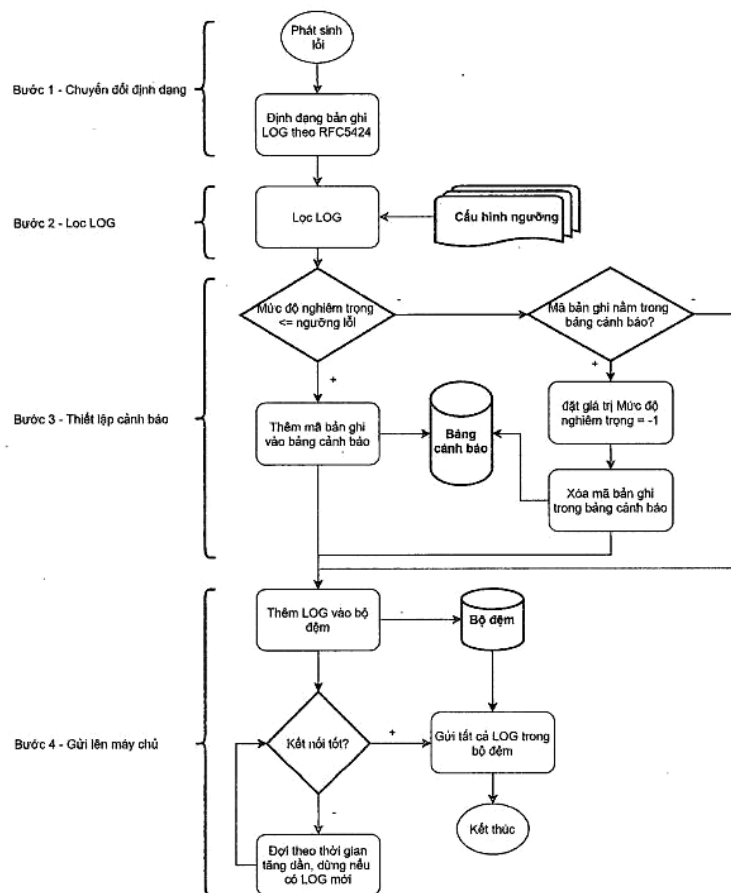
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Anh Tuấn (VN); Nguyễn Thanh Dương (VN); Đinh Văn Lực (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢNH BÁO LỖI CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI MẠNG QUANG THỤ ĐỘNG**

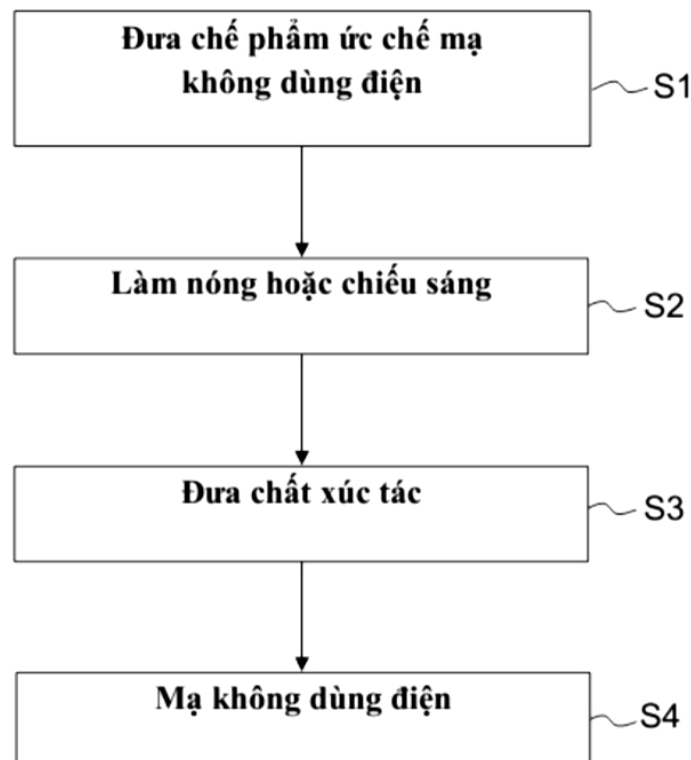
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cảnh báo lỗi cho thiết bị đầu cuối mạng quang thụ động giúp nhà cung cấp dịch vụ có thể quản lý cảnh báo, nâng cao trải nghiệm người dùng và đưa ra công cụ hữu hiệu cho nhà phát triển phát hiện lỗi và sửa lỗi một cách chủ động. Phương pháp này dựa vào sự bổ sung định dạng RFC5424 để cho phép thiết bị đầu cuối mạng quang thụ động biến đổi LOG (bản ghi sự kiện) sang định dạng phù hợp với các giao thức cảnh báo để gửi lên máy chủ.



Hình 1

- (11) **82774 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05381** (85) 31/08/2021  
(22) 04/03/2020 (86) PCT/JP2020/009160 04/03/2020  
(30) 2019-039701 05/03/2019 JP (87) WO2020/179821 10/09/2020  
(51) **C23C 18/18**  
(71) **MAXELL HOLDINGS, LTD.** (JP)  
1, Koizumi, Oyamazaki, Oyamazaki-cho, Otokuni-gun, Kyoto 6188525, Japan  
(72) DOBATA Miyuki (JP); YUSA Atsushi (JP); KITO Akiko (JP); USUKI Naoki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ MẠ KHÔNG DÙNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT MẠ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế mạ không dùng điện có khả năng ngăn chặn việc tạo màng mạ không dùng điện ở phần mà ở đó không được dự định tạo màng mạ không dùng điện, và có độ ổn định phân tán cao. Chế phẩm ức chế mạ không dùng điện bao gồm chất ức chế hoạt tính xúc tác là hợp chất có ít nhất một nhóm amit và nhóm amin, và dung môi chứa glycol etc.

**FIG. 1**



- (11) 82775 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05385 (85) 31/08/2021  
 (22) 26/02/2020 (86) PCT/JP2020/007700 26/02/2020  
 (30) 2019-038505 04/03/2019 JP (87) WO2020/179576 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) C10B 57/04; G01N 33/22

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

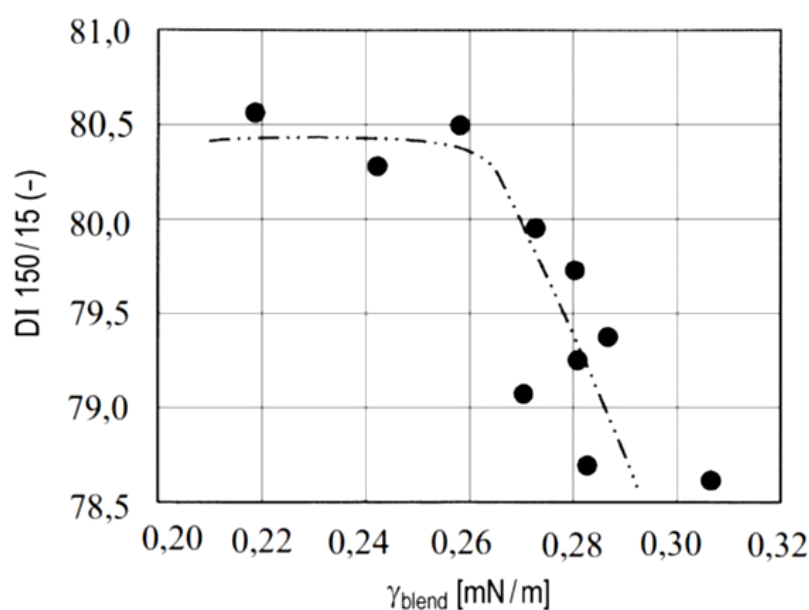
(72) IGAWA Daisuke (JP); DOHI Yusuke (JP); MATSUI Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ THAN, PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN HỖN HỢP THAN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC

- (57) Sáng chế đề cập đến loại than tạo thành hỗn hợp than mà có thể sản xuất than cốc có độ bền mong muốn, và tỉ số khối lượng của than, như so với các lĩnh vực liên quan. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế biến hỗn hợp than bao gồm bước: xác định sức căng bề mặt phân cách tại đó độ bền mong muốn đạt được từ mối tương quan được xác định từ độ bền của than cốc được sản xuất từ hỗn hợp than và sức căng bề mặt của hỗn hợp than được xác định bởi sức căng bề mặt  $\gamma_{100}$  tại đó lượng tro là 100%, sức căng bề mặt  $\gamma_0$  tại đó lượng tro là 0%, tỉ lệ trộn mỗi loại trong hỗn hợp than, tỉ lệ khối lượng của cấu trúc tro, và tỉ lệ khối lượng của cấu trúc mềm và nóng chảy; và trộn cùng nhau ít nhất hai loại than theo các thành phần khối lượng để đảm bảo sức căng bề mặt tại đó đạt được độ bền mong muốn, hoặc sức căng bề mặt thấp hơn, để sản xuất hỗn hợp than. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đánh giá than và phương pháp sản xuất than cốc.

FIG.3





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82776 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05390 | (85) 31/08/2021        |                       |
| (22) 12/03/2020   | (86) PCT/EP2020/056623 | 12/03/2020            |
| (30) 19165505.9   | 27/03/2019             | EP (87) WO2020/193160 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

(51) **C09B 67/22; D06P 1/18**

(71) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**

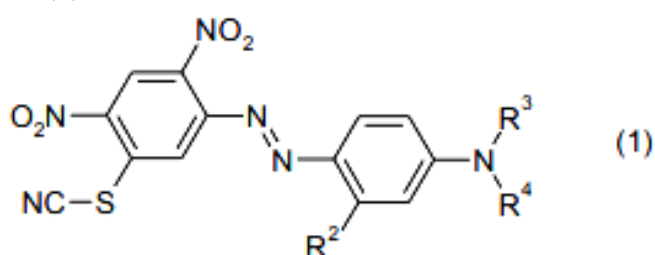
Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany

(72) MURGATROYD, Adrian (GB); HOPPE, Manfred (DE); GRUND, Clemens (DE); VERMANDEL, Fanny (BE); JIAO, Chongjun (CN)

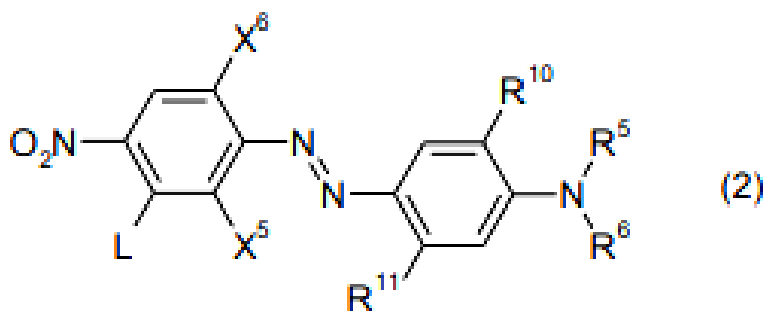
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP THUỐC NHUỘM PHÂN TÁN RHODANO CÓ ĐỘ BỀN MÀU ƯỚT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hỗn hợp thuốc nhuộm bao gồm các thuốc nhuộm có công thức (1):



và các thuốc nhuộm có công thức (2):



và quy trình sản xuất các hỗn hợp thuốc nhuộm này.

- (11) 82777 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05394 (85) 31/08/2021  
 (22) 30/12/2019 (86) PCT/KR2019/018714 30/12/2019  
 (30) 10-2019-0013272 01/02/2019 KR (87) WO2020/159089 06/08/2020  
 10-2019-0145759 14/11/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) G06Q 10/10; H04L 29/08; H04L 12/58; G06Q 10/06; H04L 12/24

(71) BCCARD CO., LTD. (KR)

170, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul 04548, Republic of Korea

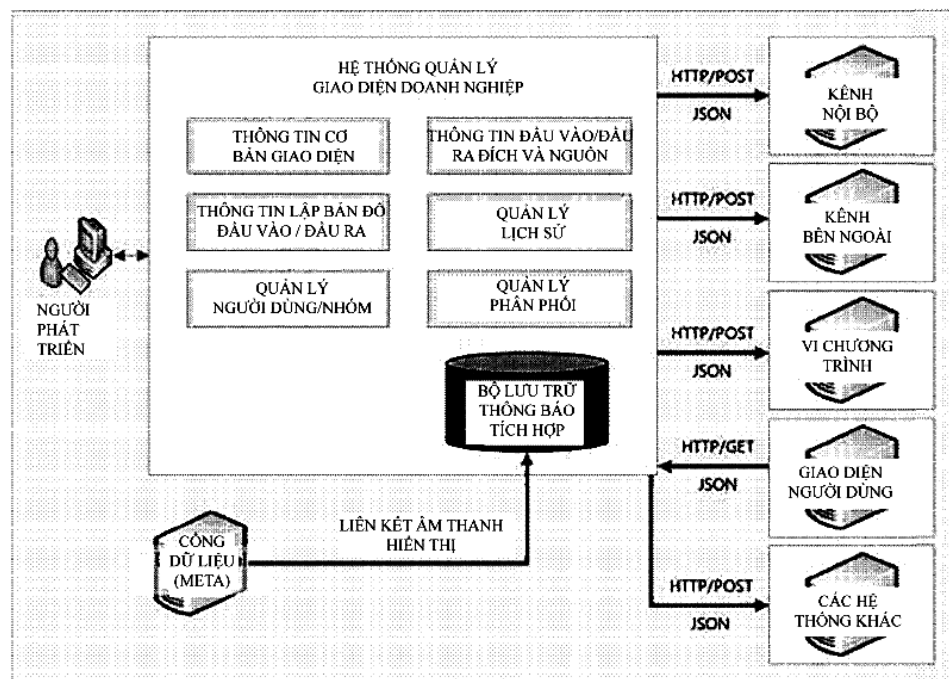
(72) LEE, Deok Young (KR); PARK, Jaehong (KR); LEE, Tae Young (KR); LEE, Jae Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ GIAO DIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TRUYỀN THÔNG GIỮA NHIỀU THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ truyền thông giữa nhiều thiết bị và đến hệ thống thực thi phương pháp này. Để quản lý tích hợp các giao diện thông báo (thông báo điện tử) khác nhau giữa các máy chủ nội bộ và bên ngoài phân phối có các mối tương quan M x X, phương pháp bao gồm các bước mà ở đó hệ thống quản lý giao diện: đăng ký các thông báo yêu cầu và phản hồi bao gồm thông tin trường dữ liệu khi truyền thông giữa nhiều thiết bị được thu thập thông qua dữ liệu nhập của người dùng; và lập bản đồ thông tin giao dịch theo quy định đến các thông báo yêu cầu và phản hồi đã đăng ký để tạo ra thông tin giao diện.

FIG. 2



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82778 A        | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05396   | (85) 31/08/2021                  |            |
| (22) 09/03/2020     | (86) PCT/CN2020/078486           | 09/03/2020 |
| (30) 201910177580.4 | 09/03/2019 CN (87) WO2020/182102 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H04N 19/13; H04N 19/159; H04N 19/103**

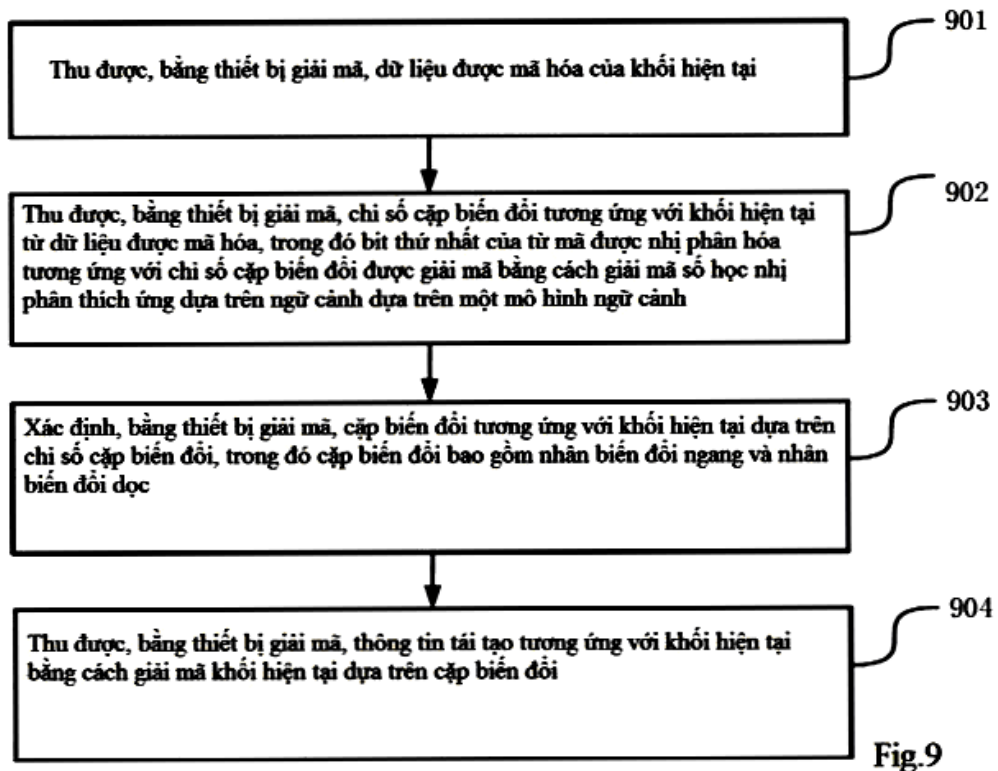
(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
No.555 Qianmo Road, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) CAO, Xiaoqiang (CN); CHEN, Fangdong (CN); WANG, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, bao gồm các bước: thu được dữ liệu được mã hóa của khối hiện tại; xác định rằng chiều cao và chiều rộng của khối hiện tại đều nhỏ hơn hoặc bằng ngưỡng định trước và khối hiện tại là khối độ sáng; thu được chỉ số cặp biến đổi tương ứng với khối hiện tại từ dữ liệu được mã hóa, và xác định cặp biến đổi tương ứng với khối hiện tại dựa trên chỉ số cặp biến đổi, trong đó cặp biến đổi bao gồm nhân biến đổi ngang và nhân biến đổi dọc



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82779 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05398 | (85) 31/08/2021                  |            |
| (22) 17/03/2020   | (86) PCT/JP2020/012811           | 17/03/2020 |
| (30) 2019-050355  | 18/03/2019 JP (87) WO2020/189797 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **G03G 21/16; G03G 21/18**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

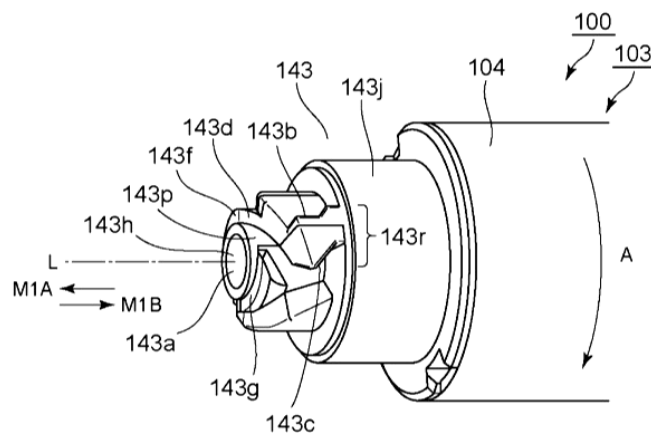
(72) Masanari Morioka (JP); Takeo Kawanami (JP); Yu Fukasawa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

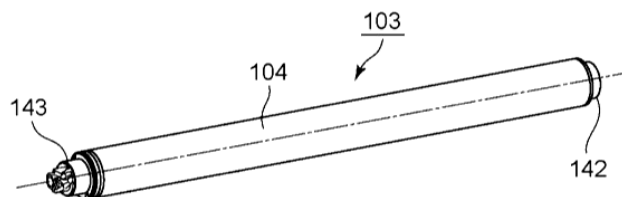
(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH CHỤP ĐIỆN QUANG, HỘP MỰC VÀ BỘ PHẬN TRỐNG**

(57) Sáng chế đề xuất hộp mực có vỏ, trống cảm quang và khớp nối. Khớp nối có phần nhận lực dẫn động để nhận lực dẫn động bởi sự ăn khớp với chi tiết tác động lực dẫn động, phần nhận lực hãm để nhận lực hãm bởi sự ăn khớp với chi tiết tác động lực hãm, và chi tiết dẫn hướng để di chuyển chi tiết tác động lực hãm so với chi tiết tác động lực dẫn động.

(a)



(b)



**Fig. 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82780 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05399 | (85) 31/08/2021        |            |
| (22) 19/03/2019   | (86) PCT/JP2019/011484 | 19/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/188752     | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **B62J 9/00; H01M 2/10; B62J 99/00; B60K 1/04**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107- 8556 Japan

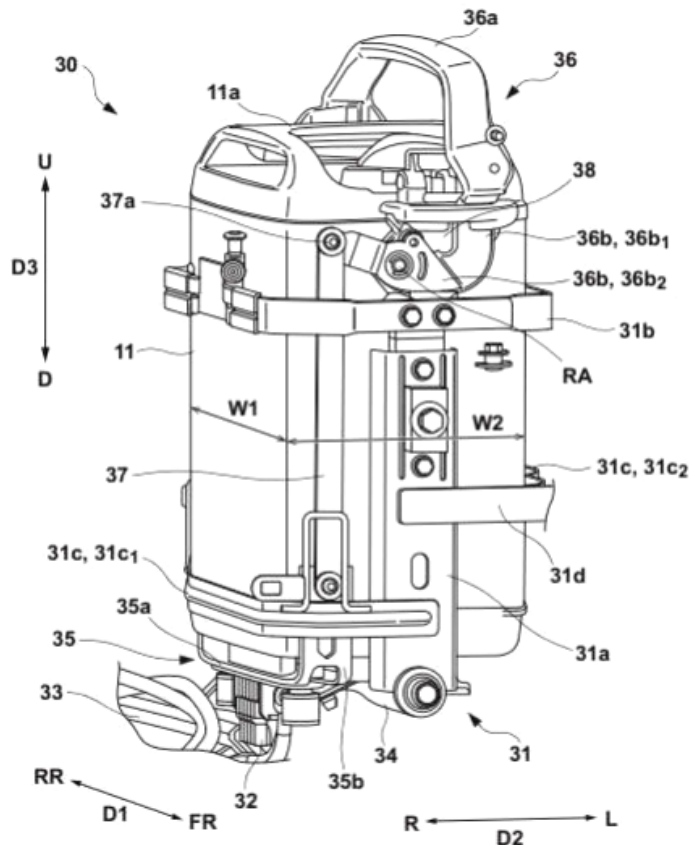
(72) TAKENAKA, Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CƠ CẤU CHỨA ẮC QUY VÀ XE ĐIỆN**

(57) Cơ cấu chứa ắc quy dùng cho xe điện bao gồm: đầu cuối bên xe được kết nối có thể tháo rời với đầu cuối được cung cấp trong phần thấp hơn của ắc quy; bộ phận đỡ đỡ đầu cuối bên xe; bộ phận kéo dài kết nối với bộ phận đỡ, bộ phận kéo dài kéo dài theo hướng lên và xuống của xe điện dọc theo mặt bên của ắc quy; và một cần thao tác được vận hành sao cho bộ phận đỡ dịch chuyển theo hướng lên và xuống của xe điện thông qua bộ phận kéo dài, để gắn hoặc tháo rời giữa đầu cuối của ắc quy và đầu cuối bên xe, trong đó bộ phận kéo dài được cung cấp trên một mặt của ắc quy theo hướng trước-sau của xe điện.

FIG. 4



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82781 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05405    | (85) 31/08/2021                  |            |
| (22) 15/01/2020      | (86) PCT/KR2020/000726           | 15/01/2020 |
| (30) 10-2019-0016742 | 13/02/2019 KR (87) WO2020/166833 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) *F16D 55/226; F16D 121/28; B60T 8/32; F16D 121/20*

(75) 1. **JANG, SUK HO** (KR)

B-1104, 60, Haan-ro Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 14322 Republic of Korea

2. **JSH ECO ENERGY CO.,LTD.** (KR)

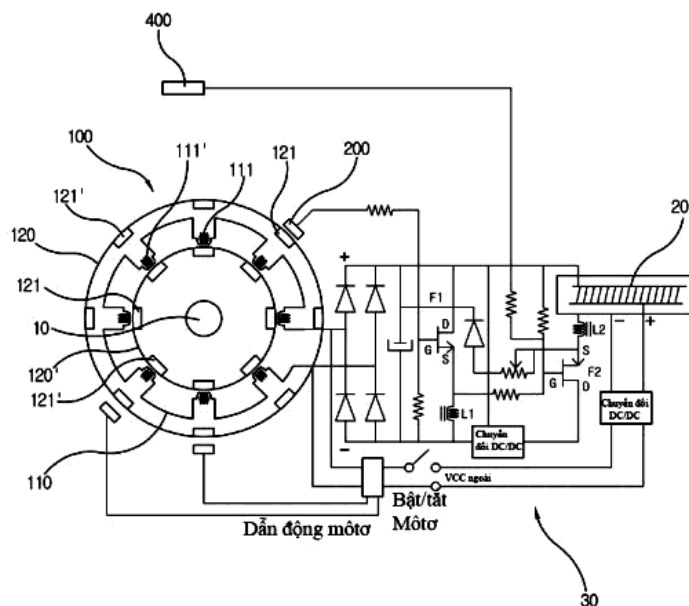
B-1104, 60, Haan-ro Gwangmyeong-si Gyeonggi-do 14322 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHANH ĐĨA SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN MÔTƠ KẾT HỢP PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phanh đĩa, và cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị phanh đĩa sử dụng phương tiện mô tơ kết hợp phát điện, thiết bị phanh đĩa bao gồm tám cố định mà có các chi tiết cuộn được sắp xếp xuyên tâm và các tấm quay có các thân nam châm được sắp xếp xuyên tâm và tương ứng với các chi tiết cuộn, trong đó: lực hút điện giữa tám cố định và các tấm quay có thể cho phép hoạt động phanh thứ nhất và ma sát giữa đó cho phép hoạt động phanh thứ hai, để giảm thiểu sự xuất hiện của bột kim loại trong quá trình phanh, do đó ngăn ngừa ô nhiễm môi trường; và tương tác điện giữa các chi tiết cuộn và các thân nam châm cho phép sản xuất ra điện, tương tác này có thể được sử dụng để tạo ra điện và đảm bảo sức điện động, do đó nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng của sáng chế.

**Fig. 1**



(11) **82782 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05406**

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **G01N 30/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thành Duy (VN); Lý Tuấn Kiệt (VN); Nguyễn Thúy Ngân Hà (VN); Đặng Thị Kim Hằng (VN); Nguyễn Lâm Kiều Diễm (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG ĐỒNG THỜI ĐỘC TỐ AFLATOXIN B1, G1, B2, G2 TRONG BỘT ỚT BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHÔNG DẪN XUẤT VỚI KỸ THUẬT SẮC KÝ LỎNG SIÊU HIỆU NĂNG ĐẦU DÒ HUỖNH QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân tích định lượng đồng thời aflatoxin B1, G1, B2, G2 trong bột ớt trên hệ thống sắc ký lỏng siêu hiệu năng đầu dò huỳnh quang (UPLC-FD), không sử dụng dẫn xuất bao gồm các bước: i) chiết mẫu bằng dung môi MeOH/H<sub>2</sub>O (8/2); ii) làm sạch và làm giàu mẫu bằng cột ái lực miễn dịch; iii) phân tích trên thiết bị UPLC-FD với các thông số cụ thể; và iv) phân tích kết quả với các chất chuẩn aflatoxin B1, G1, B2, G2.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 82783 A      | (43) 27/12/2021        |                          |
| (21) 1-2021-05411 | (85) 31/08/2021        |                          |
| (22) 17/02/2020   | (86) PCT/JP2020/006011 | 17/02/2020               |
| (30) 2019-026220  | 18/02/2019             | JP (87) WO2020/171008 A1 |
|                   |                        | 27/08/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **C21B 5/00**

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011 Japan

3. **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585 Japan

4. **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

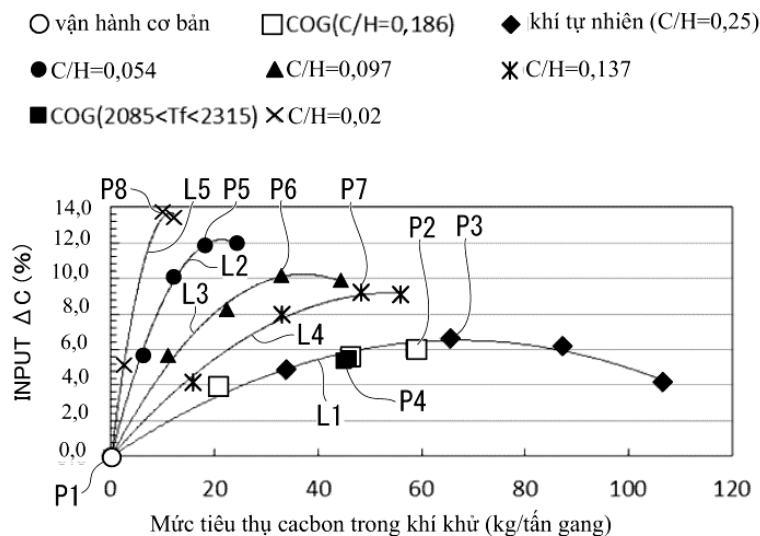
(72) Hiroshi SAKAI (JP); Koki NISHIOKA (JP); Kaoru NAKANO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò cao theo một khía cạnh bao gồm: bước thu được mối tương quan giữa mức tiêu thụ cacbon trong khí khử và mức giảm Input $\Delta C$  của mức tiêu thụ cacbon riêng gây bởi việc thổi khí khử vào lò cao cho mỗi tỷ lệ mol C/H của các nguyên tử cacbon với các nguyên tử hydro trong khí khử; bước xác định mức tiêu thụ cacbon trong khí khử trong đó mức giảm Input $\Delta C$  của mức tiêu thụ cacbon riêng là bằng hoặc cao hơn giá trị mục tiêu được xác định trước dựa trên mối tương quan thu được cho mỗi C/H; và bước điều chỉnh lượng khí khử được thổi vào lò cao dựa trên mức tiêu thụ cacbon xác định được này trong khí khử và tỷ lệ cacbon trong khí khử.

**FIG. 1**





- |                   |            |    |                      |            |
|-------------------|------------|----|----------------------|------------|
| (11) 82784 A      |            |    | (43) 27/12/2021      |            |
| (21) 1-2021-05414 |            |    | (85) 31/08/2021      |            |
| (22) 03/03/2020   |            |    | (86) PCT/JP2020/8857 | 03/03/2020 |
| (30) 2019-038779  | 04/03/2019 | JP | (87) WO2020/179774   | 10/09/2020 |
| 2019-038784       | 04/03/2019 | JP |                      |            |
| 2019-113968       | 19/06/2019 | JP |                      |            |
| 2019-113970       | 19/06/2019 | JP |                      |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **B22D 11/10; B22D 41/34; B22D 41/30**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586 Japan

(72) YOSHIMURA, Mamoru (JP); FUNATO, Junichi (JP); YAMAGUCHI, Yusuke (JP); IMAHASE, Toshihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ GIỮ TẮM, MÁY THÁO TẮM, MÁY GẮN TẮM, VÀ MÁY GẮN-THÁO TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giữ tắm, máy tháo tắm, máy gắn tắm và máy gắn-tháo tắm có khả năng gắn chắc và/hoặc tháo tắm đối với khung kim loại nhận tắm. Theo một khía cạnh của sáng chế, có đề xuất thiết bị giữ tắm (101) bao gồm: cụm chi tiết giữ (4) để giữ tắm cho thiết bị vòi phun trượt; các phương tiện mở rộng và thu hẹp để lựa chọn mở rộng và thu hẹp khoảng cách giữa các chi tiết giữ (4); bộ phận ép (9) để ép vùng tâm của tắm khi tắm được giữ bởi các chi tiết giữ (4); và cảm biến lực (10) để phát hiện lực được nhận bởi các chi tiết giữ (4) và/hoặc bộ phận ép (9) từ tắm được giữ, trong đó thiết bị giữ tắm (101) được tạo kết cấu để được lắp vào đầu rìa cánh tay robot (15).

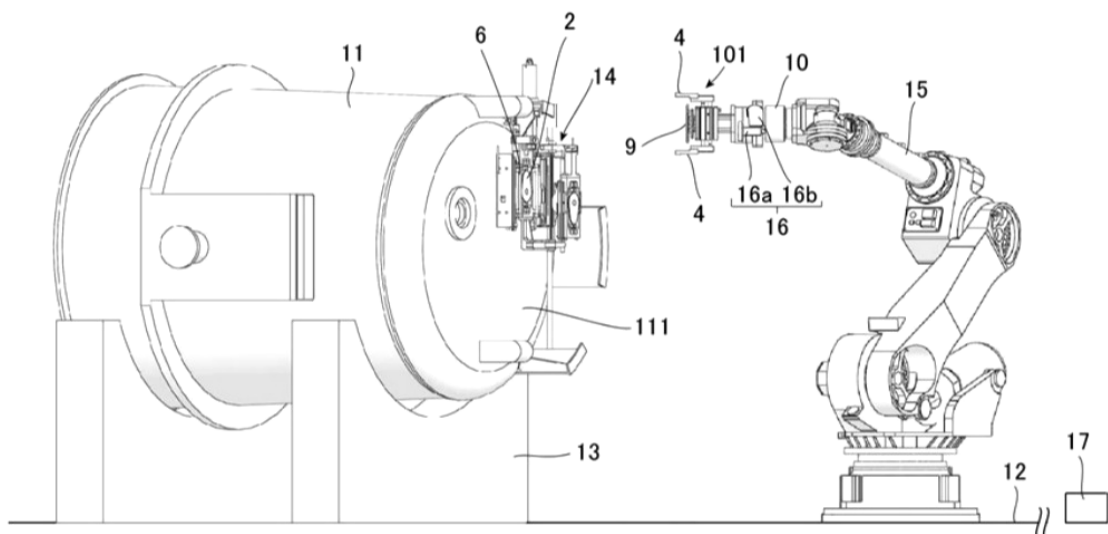


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82785 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05415 | (85) 31/08/2021        |            |
| (22) 15/03/2019   | (86) PCT/JP2019/010955 | 15/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/188656     | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H04B 7/15; H04W 84/22**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

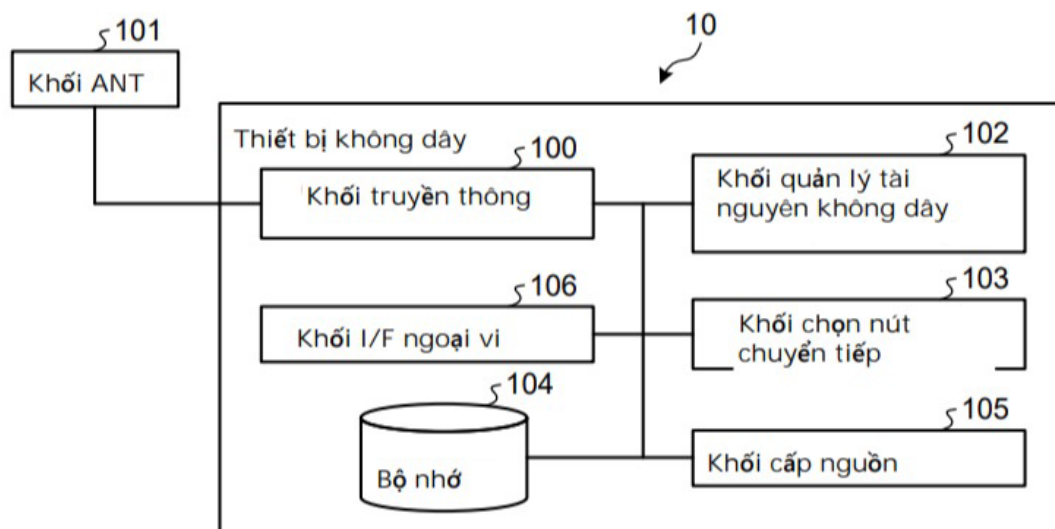
(72) OGA, Masao (JP); TAKE, Keijiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, TRẠM TẬP TRUNG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐA CHẶNG, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THAM SỐ KHÔNG DÂY, MẠCH ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây (10) bao gồm: khối truyền thông (100) để thực hiện truyền thông không dây trong hệ thống truyền thông không dây đa chặng; khối chọn nút chuyển tiếp (103) để thực hiện điều khiển tuyến đối với hệ thống truyền thông không dây đa chặng; và khối quản lý tài nguyên không dây (102) để xác định tham số không dây được sử dụng bởi khối truyền thông (100) dựa vào thông tin được sử dụng trong bước điều khiển tuyến và thông tin định danh thiết bị để định danh mỗi trong số các thiết bị không dây có trong hệ thống truyền thông không dây đa chặng.

FIG.2



- (11) 82786 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05423 (85) 01/09/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/IB2019/061388 27/12/2019  
(30) 201911004157 02/02/2019 IN (87) WO2020/157564 A1 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) *D03D 1/04; D03D 3/02; D03D 15/02*

(71) **LOHIA CORP LIMITED** (IN)

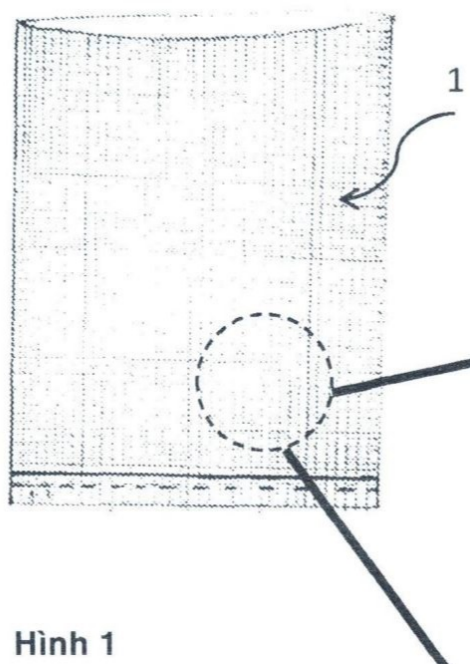
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Raj Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **VẢI DỆT, BAO BÌ ĐƯỢC LÀM TỪ VẢI NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt loại dệt hoặc dạng ống (1A) được làm từ sợi mà có kết cấu giống sợi đay. Vải này có các sợi xoắn dọc và ngang (1B, 1C) theo dạng sắp xếp sao cho một số hoặc tất cả các sợi ngang hoặc sợi dọc, hoặc cả hai, của vải đã nêu là các sợi xoắn đã được tạo ra được chọn từ nhóm bao gồm các sợi đay (2), sợi có kết cấu xóp tổng hợp (3), và sợi cứng (4), hoặc sợi hỗn hợp (3A) được làm từ sự kết hợp của sợi có kết cấu xóp tổng hợp (3) và sợi cứng (4), trong đó sợi có kết cấu xóp tổng hợp (3) và sợi cứng (4) được kết hợp hoặc được liên kết với nhau bằng quy trình xoắn hoặc hòa hoặc trộn lẫn chúng. Sáng chế còn bộc lộ bao bì lưu trữ (1) hoặc vải trang trí nội thất được làm từ vải dệt (1A) được đề cập trên đây và phương pháp sản xuất bao bì được đề cập trên đây. Sáng chế có ưu điểm là vải và bao bì có trọng lượng nhẹ hơn trong khi có độ bền cần thiết với chi phí thấp hơn các loại vải thông thường được sản xuất bằng cách sử dụng một số vật liệu được sử dụng trong bản mô tả này, cụ thể là sợi đay.

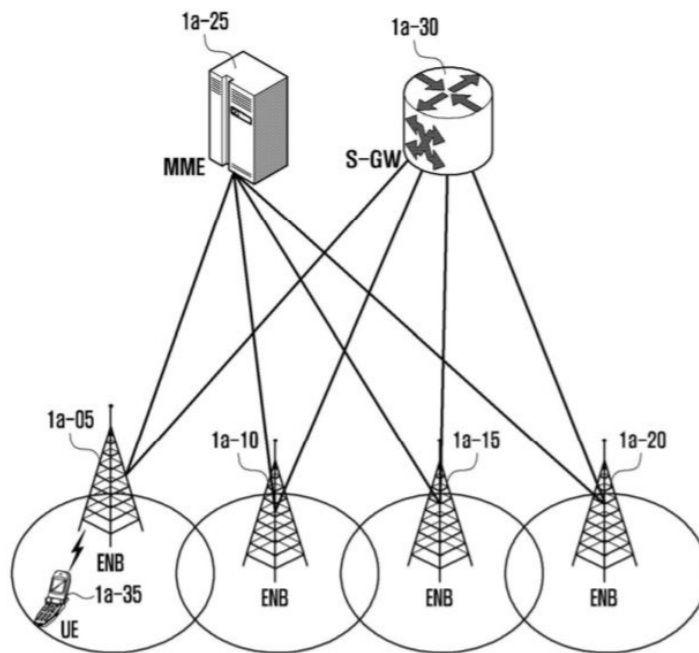


Hình 1

- (11) **82787 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05429** (85) 01/09/2021
- (22) 26/03/2020 (86) PCT/KR2020/004143 26/03/2020
- (30) 10-2019-0035018 27/03/2019 KR (87) WO2020/197295 01/10/2020
- 10-2019-0041526 09/04/2019 KR
- 10-2019-0087751 19/07/2019 KR
- (51) **H04W 28/06; H04L 29/06**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Donggun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và trạm gốc để truyền tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây thế hệ thứ năm (5th Generation, 5G) để hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn vượt qua hệ thống thế hệ thứ tư (4th Generation, 4G) với công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (Internet of Things, IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa vào kỹ thuật truyền thông 5G và kỹ thuật liên quan đến IoT, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bảo mật và các dịch vụ an toàn. Phương pháp để xử lý một cách hiệu quả dữ liệu điều khiển PDCP của thiết bị lớp PDCP nếu hệ thống hỗ trợ dịch vụ độ trễ thấp siêu tin cậy sử dụng kỹ thuật truyền dẫn nhân đôi gói được cung cấp.

Fig.1A



- (11) 82788 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05431 (85) 01/09/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014110 27/03/2020  
(30) 2019-068797 29/03/2019 JP (87) WO2020/203805 08/10/2020  
2019-078110 16/04/2019 JP  
2019-107223 07/06/2019 JP  
2019-107227 07/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) *C01B 13/00; A61L 31/02; A61L 31/06; C08L 83/04; A61M 5/28; C01B 15/037; A61J 1/05; A61L 31/10*

(71) KORTUC INC. (JP)

Shiroyama Trust Tower, 4F, 4-3-1 Toranomom, Minato-ku, Tokyo 1056004, Japan

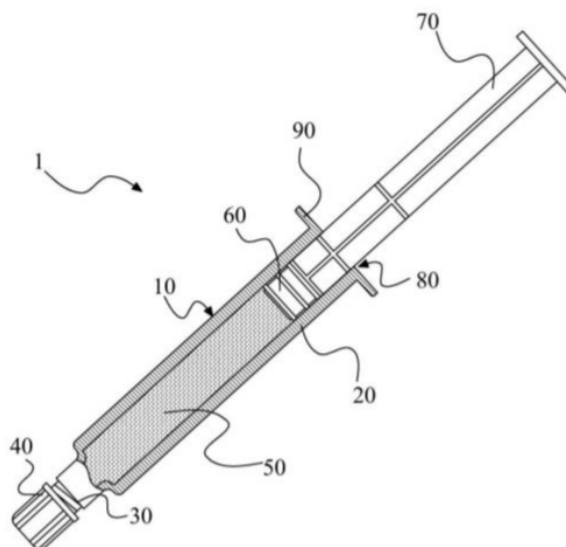
(72) YAMASHITA, Shogo (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BƠM TIÊM NẠP SẴN DUNG DỊCH HYĐRO PEROXIT CÓ THỜI GIAN BẢO QUẢN HYĐRO PEROXIT LÂU DÀI NHỜ DẦU SILICON CHỨA TRONG THÀNH PHẦN DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến bơm tiêm ngăn chặn sự phân hủy của hydro peroxit. Mục đích của sáng chế là đề xuất bơm tiêm chứa sãn có ít nhất phần thân làm bằng vật liệu có khả năng phân hủy cao đối với hydro peroxit, bao gồm: dung dịch hydro peroxit trong đó; và thành phần dầu được phết vào vách trong của thân, thành phần dầu này chứa dầu silicon.

Fig.1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82789 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05440 | (85) 01/09/2021        |            |
| (22) 22/02/2019   | (86) PCT/JP2019/006721 | 22/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/170413     | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) *B23K 26/21; H02K 15/04*

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(72) SAKAI, Tetsuo (JP); KIKAWADA, Masakazu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN CÁC CHI TIẾT CHỨA ĐỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÁY ĐIỆN QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hàn các chi tiết chứa đồng và phương pháp sản xuất máy điện quay. Trong đó phương pháp hàn các chi tiết chứa đồng bao gồm bước hàn laze chi tiết thứ nhất mà chứa đồng, và chi tiết thứ hai mà chứa đồng và được bố trí sát với chi tiết thứ nhất. Bề mặt hàn của chi tiết thứ nhất và bề mặt hàn của chi tiết thứ hai được hàn bằng cách di chuyển vị trí chiếu của laze để xoay theo dạng xoắn ốc trong khi đi đến tâm của đường xoắn ốc khi chiếu laze lên bề mặt hàn của chi tiết thứ nhất và bề mặt hàn của chi tiết thứ hai.

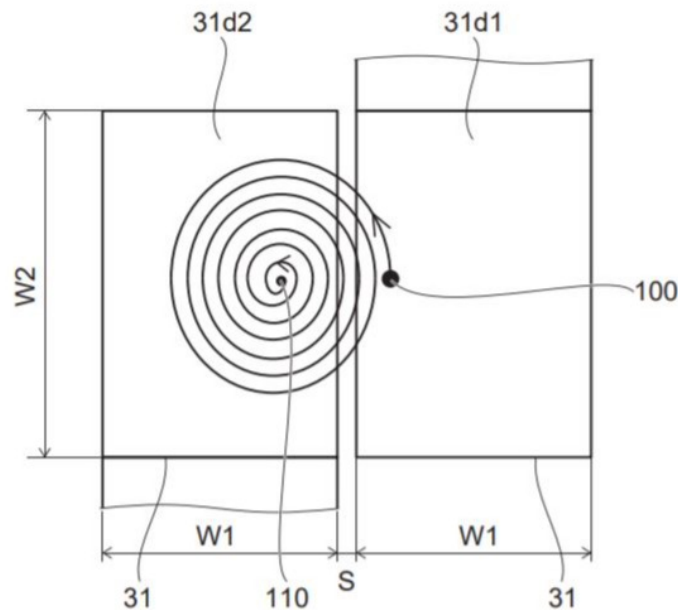


FIG. 4

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82790 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05455</b> |            |    | (85) 06/09/2021        |            |
| (22) 18/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/023336 | 18/03/2020 |
| (30) 62/820,196          | 18/03/2019 | US | (87) WO2020/191034     | 24/09/2020 |
| 62/828,425               | 02/04/2019 | US |                        |            |
| 62/838,798               | 25/04/2019 | US |                        |            |
| 16/822,075               | 18/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/543**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

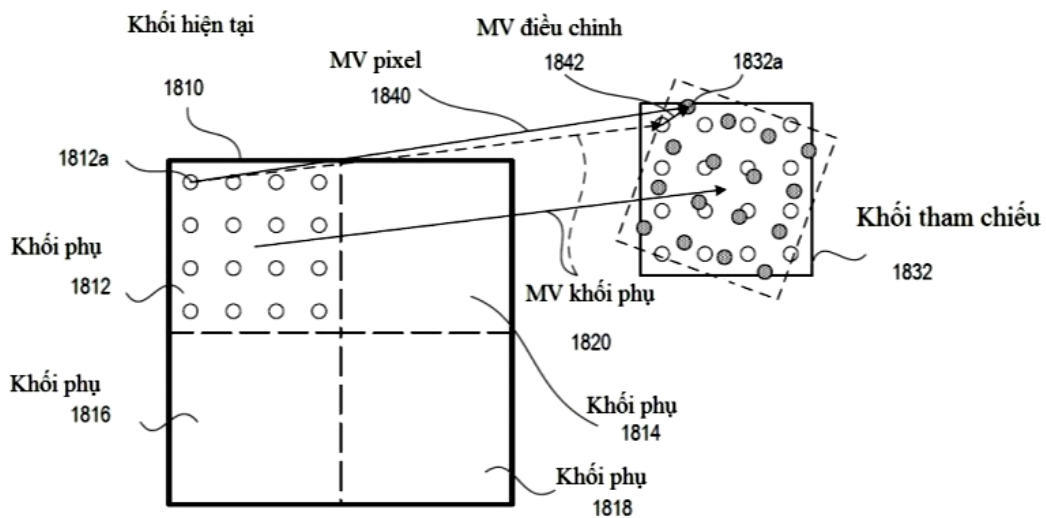
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã video bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch có thể được tạo cấu hình để xác định liệu có áp dụng tinh lọc dự báo có luồng quang (PROF) cho khối được mã hóa afin, và đáp lại việc xác định áp dụng PROF cho khối được mã hóa afin, thực hiện quá trình PROF. Chẳng hạn, trong quá trình PROF, mẫu dự báo  $I(i,j)$  ở vị trí mẫu  $(i,j)$  trong khối được mã hóa afin có thể được tạo. Các gradien không gian  $g_x(i,j)$  và  $g_y(i,j)$  ở vị trí mẫu  $(i,j)$  trong khối được mã hóa afin có thể được tạo. Độ lệch tinh lọc dự báo  $\Delta I(i,j)$  dựa trên các gradien không gian  $g_x(i,j)$  và  $g_y(i,j)$  có thể được tạo. Độ lệch tinh lọc dự báo  $\Delta I(i,j)$  có thể được bổ sung vào mẫu dự báo  $I(i,j)$  để tạo mẫu dự báo được tinh lọc. PROF để dự báo afin có thể được kích hoạt theo phân tử cú pháp được nhận ở bộ giải mã, hoặc có thể được kích hoạt theo mặc định.



**Fig.18**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82791 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05457 | (85) 06/09/2021        |                       |
| (22) 21/02/2020   | (86) PCT/CN2020/076193 | 21/02/2020            |
| (30) 62/810,323   | 25/02/2019             | US (87) WO2020/173399 |
|                   |                        | 03/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/593**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÁC THIẾT BỊ MÃ HOÁ DỰ BÁO CHO KHỐI ẢNH HIỆN THỜI, BỘ MÃ HOÁ, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và các thiết bị mã hoá dự báo cho khối ảnh hiện thời, bộ mã hoá, bộ giải mã và vật ghi bắt khả biến được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất phương pháp mã hoá dự báo cho khối ảnh hiện thời được thực hiện bằng thiết bị giải mã hoặc thiết bị mã hoá, bao gồm các bước: thu nhận chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở bên trái của khối ảnh hiện thời; thu nhận chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở phía trên của khối ảnh hiện thời; thiết lập danh sách chế độ có xác suất cao nhất (Most Probable Mode, MPM) của các chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh hiện thời, danh sách MPM có ít nhất 5 mục nhập của các chế độ dự báo nội cấu trúc sau đây:  $\{\text{ang}, 2 + \{(\text{ang} + 61) \% 64\}, 2 + \{(\text{ang} - 1) \% 64\}, 2 + \{(\text{ang} + 60) \% 64\}, 2 + \{(\text{ang}) \% 64\}\}$  khi ít nhất là điều kiện thứ nhất được đáp ứng, trong đó điều kiện thứ nhất có điều kiện là chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở bên trái và chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở phía trên là chế độ dự báo theo góc giống nhau, và trong đó ang biểu thị chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở bên trái hoặc chế độ dự báo nội cấu trúc cho khối ảnh liền kề ở phía trên.

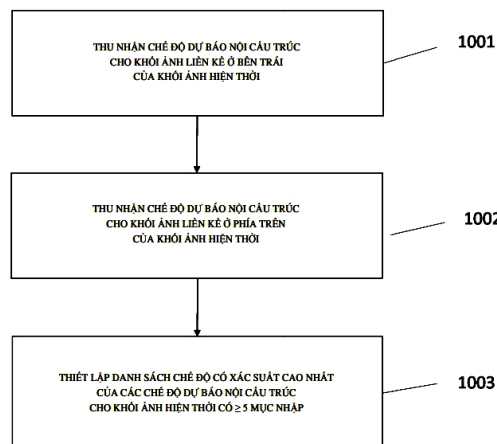


FIG. 10



(11) **82792 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05462**

(22) 06/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2021

(51) **H04Q 9/00; H04M 11/00**

(71) **CÔNG TY CP ÁNH SÁNG SỐ HUEPRESS (VN)**

Số 50 ngõ 73 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tràng (VN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CẤU HÌNH ĐƯỢC BẰNG ỨNG DỤNG, QUY TRÌNH CÀI ĐẶT CHO THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN ĐÈN TRONG HỆ THỐNG ĐÈN THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển từ xa thông minh (phiên bản 2) có thể cấu hình được bằng ứng dụng, được sử dụng cho hệ thống đèn chiếu sáng thông minh. Thiết bị điều khiển từ xa có thể sử dụng sóng WiFi, hoặc đồng thời hai sóng WiFi và Bluetooth. Thiết bị điều khiển có các phím thông minh với chức năng được cấu hình bởi ứng dụng. Các phím thông minh này nhằm hỗ trợ việc điều khiển nhanh, bao gồm các phím: phím đôi “chọn đèn nhanh”, phím đôi “chọn hiệu ứng nhanh”, và phím “lưu hiệu ứng”. Hai phím đôi thông minh, phím đôi “chọn đèn nhanh” và phím đôi “chọn hiệu ứng nhanh”, có chức năng được cài đặt tùy ý bởi người dùng thông qua ứng dụng (App) để tối ưu trải nghiệm cho từng người dùng. Đồng thời, sáng chế cũng đề xuất quy trình cài đặt thiết bị điều khiển từ xa thông qua ứng dụng (App), và đưa ra chi tiết quy trình điều khiển các thiết bị một cách hiệu quả.

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82793 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05463 | (85) 06/09/2021                  |            |
| (22) 27/03/2020   | (86) PCT/JP2020/014105           | 27/03/2020 |
| (30) 201941012404 | 29/03/2019 IN (87) WO2020/203801 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **B62J 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

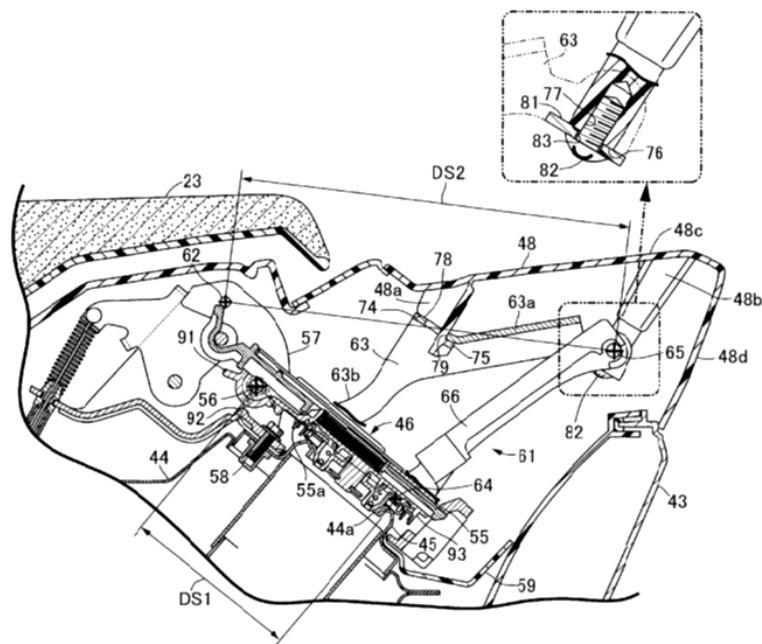
(72) HORIUCHI Tetsu (JP); KISHI Hiroshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE MÁY KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên mà đảm bảo thiết kế nâng cao và cho phép khả năng thao tác dễ dàng khi cần thực hiện đổ nhiên liệu. Xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên (11) bao gồm: bình chứa nhiên liệu (44) mà được đỡ trên khung thân xe (12) và có miệng rót nhiên liệu (44a); nắp che thân xe (13) mà che ít nhất phần bình chứa nhiên liệu (44) và tạo ra miệng (47) tại vị trí nằm đối với miệng rót nhiên liệu (44a); nắp (48) mở và đóng miệng (47); và nắp bình nhiên liệu (55) mà được bố trí như một chi tiết riêng biệt với nắp (48) và khóa miệng rót nhiên liệu (44a). Nắp bình nhiên liệu (55) xoay quanh đường trục (56) giữa vị trí mở mà tại đó miệng rót nhiên liệu (44a) được mở và vị trí đóng mà tại đó miệng rót nhiên liệu (44a) được khóa. Bộ phận nối (66) được liên kết với nắp bình nhiên liệu (55) và nắp (48), bộ phận nối (66) nối vận hành sự xoay của nắp bình nhiên liệu (55) với việc mở/đóng của nắp (48).

Fig.4



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82794 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05465 | (85) 06/09/2021                  |            |
| (22) 28/02/2020   | (86) PCT/JP2020/008425           | 28/02/2020 |
| (30) 2019-040116  | 06/03/2019 JP (87) WO2020/179698 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **B22D 11/10; B22D 11/20; B22D 11/16; B22D 11/11; B22D 11/115**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

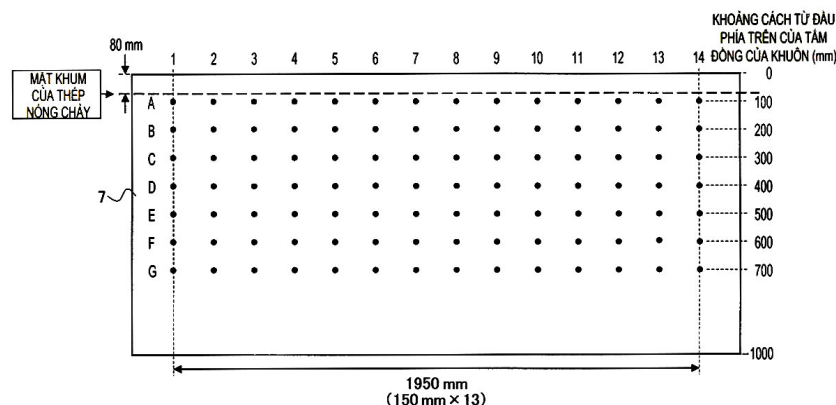
(72) MATSUI Akitoshi (JP); MORITA Shugo (JP); HAYASHIDA Tatsuro (JP); HASHIMOTO Yoshinari (JP); MASUDA Ryosuke (JP); KORIYAMA Taiga (JP); MORISHITA Ryo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC LIÊN TỤC PHÔI ĐÚC**

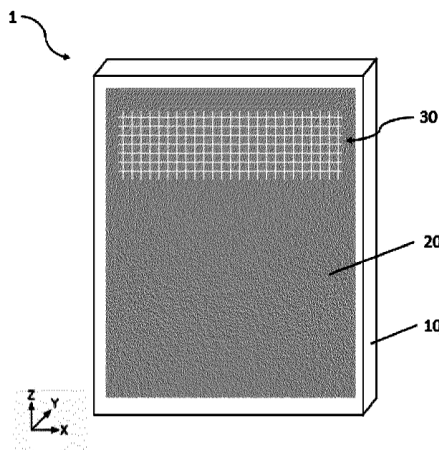
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc liên tục phôi đúc, trong đó nhiệt độ của các phần lớn hơn của các tấm đồng ở trên mặt rộng của khuôn được đo trong quá trình đúc liên tục phôi đúc, và đạt được cả năng suất cao của máy đúc liên tục và sản xuất ra phôi chất lượng cao. Trong phương pháp đúc liên tục theo sáng chế, khi phôi đúc được đúc liên tục trong khi các bộ phận đo nhiệt độ (20) được sắp xếp sao cho các điểm đo nhiệt độ được định vị giữa bề mặt bên của thép nóng chảy và khe dẫn nước làm mát của các tấm đồng hướng đối diện nhau (7) ở trên mặt rộng của khuôn và sao cho các điểm đo nhiệt độ được đặt cách xa khỏi bề mặt bên của thép nóng chảy bằng cùng một khoảng cách để đo các nhiệt độ của các tấm đồng, các điểm đo được sắp xếp trong vùng từ mặt khum của thép nóng chảy đến mức 600 mm trở lên bên dưới mặt khum của thép nóng chảy theo hướng rút phôi tại khoảng là 100 mm hoặc nhỏ hơn theo hướng rút phôi và tại khoảng là 150 mm hoặc nhỏ hơn theo hướng chiều rộng, và các giá trị được đo bằng các bộ phận đo nhiệt độ được sắp xếp gần hơn với trung tâm theo hướng chiều rộng của phôi đúc so với các cạnh gần của phôi đúc tại các mức thấp hơn từ 50 mm trở lên theo hướng rút phôi so với mặt khum của thép nóng chảy được chọn làm các mục tiêu đánh giá. Các điều kiện đúc được điều chỉnh sao cho độ lệch chuẩn của các giá trị được đo trên hướng chiều rộng tại cùng mức theo hướng rút phôi là 20°C hoặc thấp hơn.

FIG. 5



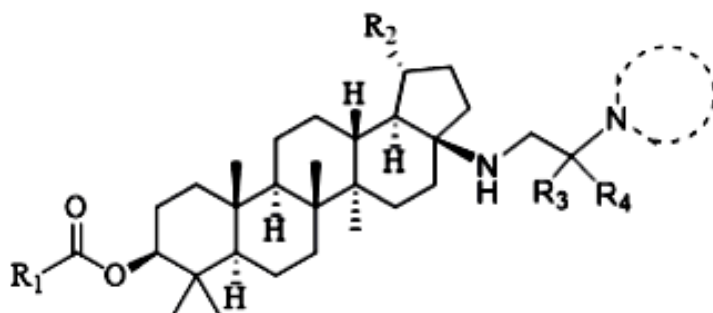
- (11) **82795 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05469** (85) 06/09/2021  
 (22) 12/02/2020 (86) PCT/EP2020/053555 12/02/2020  
 (30) 19157028.2 13/02/2019 EP (87) WO2020/165222 20/08/2020  
 (51) **H01Q 1/44; H01Q 15/00; B32B 17/10**  
 (71) **1. AGC GLASS EUROPE (BE)**  
 Avenue Jean Monnet 4, 1348 Louvain-la-Neuve, Belgium  
**2. AGC INC. (JP)**  
 5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda Ku Tokyo, Tokyo/Tokyo 100-8405, Japan  
**3. AGC FLAT GLASS NORTH AMERICA, INC. (US)**  
 11175 Cicero Drive, Suite 400, Alpharetta, GA Georgia/Georgia 30022-1167, United States of America  
**4. AGC VIDROS DO BRASIL LTDA (BR)**  
 Estrada Municipal Fazenda São Pedro, 500 – Jardim Vista Alegre CEP 12523-671 São Paulo, Guaratinguetá, Brazil  
 (72) RADU, Xavier (BE); RIBESSE, André (BE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **KHỐI KÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHỐI KÍNH**

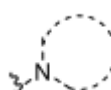
(57) Sáng chế bộc lộ khối kính được cải thiện bao gồm panen thủy tinh mà có độ phản xạ thấp đối với bức xạ RF, hệ thống phủ mà có độ phản xạ cao đối với bức xạ RF được bố trí trên panen thủy tinh đã nêu và tạo thành trên khối kính bộ lọc dải giữa dải kép. Khối kính ngoài ra còn bao gồm ít nhất một phần không phủ chọn lọc các tần số của hệ thống phủ mở rộng dọc theo mặt phẳng, P, được xác định bởi trục dọc, X, và trục tung, Z; có độ rộng, DW, được đo dọc theo trục dọc, X, và độ dài, DL, được đo dọc theo trục tung, Z. Ít nhất một phần không phủ chọn lọc các tần số bao gồm phần tử không phủ thứ nhất bao gồm các ô đơn vị tạo thành lưới thông thường. Ít nhất một phần không phủ chọn lọc các tần số ngoài ra còn bao gồm các phần tử không phủ thứ hai trong đó phần tử không phủ thứ hai được nằm trong mỗi ô đơn vị của phần tử không phủ thứ nhất và trong đó không có phần tử không phủ thứ hai nào tiếp xúc với phần tử không phủ thứ nhất.



Hình 1

- (11) **82796 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05477** (85) 06/09/2021  
 (22) 11/02/2020 (86) PCT/IB2020/051048 11/02/2020  
 (30) 201941005217 11/02/2019 IN (87) WO2020/165741 20/08/2020  
 (51) **C07J 63/00; A61P 31/18; A61K 31/18; A61K 31/58**  
 (71) **HETERO LABS LIMITED (IN)**  
 Plot No B-80 & 81 A.P.I.E, Balanagar Hyderabad 500018, India  
 (72) BANDI, Parthasaradhi Reddy (IN); KURA, Rathnakar Reddy (IN); ADULLA, Panduranga Reddy (IN); KASIREDDY, Bhaskar Reddy (IN)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **DẪN XUẤT TRITERPEN LÀM CHẤT ỨC CHẾ VIRUT SUY GIẢM MIỄN DỊCH Ở NGƯỜI (HIV) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất triterpen có công thức (I) và các muối dược dụng của chúng:



trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, R<sub>3</sub>, R<sub>4</sub>, và vòng  là như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến các dẫn xuất triterpen, các hợp chất, và dược phẩm chứa chúng hữu ích trong điều trị các bệnh do virus gây ra và cụ thể là các bệnh liên quan đến HIV.

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82797 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05488    | (85) 06/09/2021                  |            |
| (22) 04/03/2020      | (86) PCT/KR2020/003079           | 04/03/2020 |
| (30) 10-2019-0024643 | 04/03/2019 KR (87) WO2020/180112 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H05K 1/02; H05K 5/00**

(71) **GIGALANE CO.,LTD. (KR)**

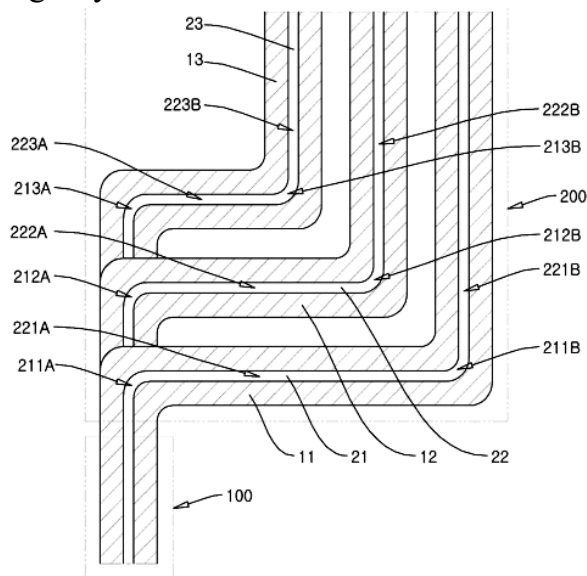
61, Dongtansandan 10-gil, Dongtan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, 18487, Republic of Korea

(72) KIM, Sang Pil (KR); KIM, Ik Soo (KR); KIM, Byung Yeol (KR); JUNG, Hee Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẢNG MẠCH LINH HOẠT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY CÓ CHỨA CHỨNG**

(57) Bảng mạch linh hoạt theo một phương án có chứa: đường truyền tín hiệu thứ nhất kéo dài trên mặt phẳng thứ nhất; vật thể điện môi thứ nhất tiến đến tiếp xúc với đường truyền tín hiệu thứ nhất và kéo dài theo hướng kéo dài của đường truyền tín hiệu thứ nhất; đường truyền tín hiệu thứ hai kéo dài trên mặt phẳng thứ hai song song với mặt phẳng thứ nhất; và vật thể điện môi thứ hai tiến đến tiếp xúc với đường truyền tín hiệu thứ hai và kéo dài theo hướng kéo dài của đường truyền tín hiệu thứ hai. Đường truyền tín hiệu thứ nhất có chứa: phần thứ nhất mà gồ lên với đường truyền tín hiệu thứ hai khi được quan sát theo hướng bình thường của mặt phẳng thứ nhất; và phần thứ hai mà không gồ lên với đường truyền tín hiệu thứ hai. Đường truyền tín hiệu thứ hai có chứa: phần thứ nhất mà gồ lên với đường truyền tín hiệu thứ nhất khi được quan sát theo hướng bình thường; và phần thứ hai mà không gồ lên với đường truyền tín hiệu thứ nhất.



HÌNH 2

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82798 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05490    | (85) 06/09/2021                  |            |
| (22) 04/03/2020      | (86) PCT/IB2020/051845           | 04/03/2020 |
| (30) 102019000003169 | 05/03/2019 IT (87) WO2020/178758 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **G01N 21/01; G01N 21/95; G01N 21/90; G01N 21/84; G01N 21/88**

(71) **SACMI COOPERATIVA MECCANICI IMOLA SOCIETA' COOPERATIVA (IT)**

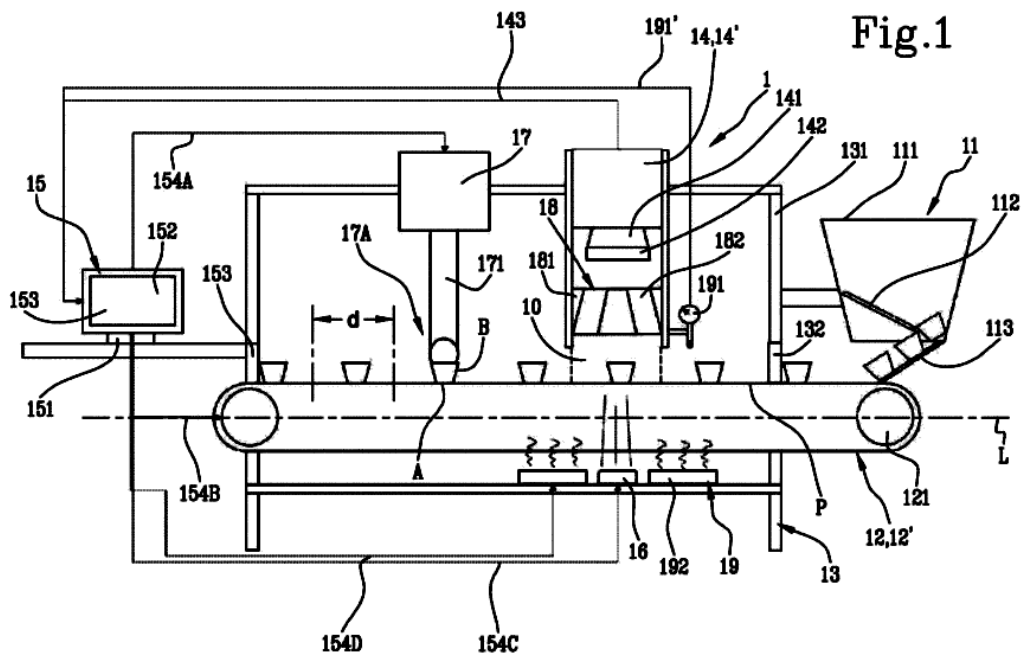
Via Selice Provinciale 17/A, 40026 Imola (Bologna), Italy

(72) BALDUCCI, Massimo (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐỐI TƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) kiểm tra đối tượng, trong đó đối tượng này được tạo thành từ lớp thứ nhất làm từ vật liệu dẻo và lớp thứ hai làm từ EVO hoặc EVOH và có vách cơ sở (A) và vách bên (B) được tạo nghiêng so với vách cơ sở (A), bao gồm: vùng kiểm tra (10) trong đó đối tượng có thể được đặt để kiểm tra; bộ vận chuyển (12) để nạp đối tượng vào vùng kiểm tra (10) dọc theo mặt phẳng nạp (P); thiết bị hình ảnh (14) được tạo cấu hình để nhìn đối tượng được bố trí trong vùng kiểm tra (10) và tạo ra hình ảnh (143) của đối tượng; bộ xử lý (151), được tạo cấu hình để xử lý hình ảnh (143), để kiểm tra lớp thứ hai. Bộ vận chuyển (12) được tạo cấu hình để bố trí đối tượng trong vùng kiểm tra (10) với vách cơ sở (A) được bố trí theo sự định hướng định trước so với mặt phẳng nạp (P).



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82799 A         | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05491    | (85) 06/09/2021                  |            |
| (22) 27/03/2020      | (86) PCT/KR2020/004242           | 27/03/2020 |
| (30) 10-2019-0037138 | 29/03/2019 KR (87) WO2020/204503 | 08/10/2020 |
| 10-2020-0036605      | 26/03/2020 KR                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) *G01N 21/88; G06Q 30/02; H04N 5/225; G01N 21/95*

(71) **MINTIT CO., LTD.** (KR)

50, Jangneung-1 ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10117, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Lack (KR); CHOI, Hang Seok (KR); SONG, In Ui (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống định giá thiết bị điện tử. Hệ thống định giá thiết bị điện tử theo một phương án bao gồm: màn hình hiển thị; phần thân chính mà thiết bị điện tử được đặt trên đó; camera để chụp ảnh thiết bị điện tử bằng cách sử dụng ánh sáng; và bộ điều khiển hiển thị, trên màn hình hiển thị, giá trị của thiết bị điện tử được xác định trên cơ sở các kết quả kiểm tra trực quan thiết bị điện tử và các kết quả kiểm tra năng suất vận hành của thiết bị điện tử. Các kết quả kiểm tra trực quan là dựa trên hình ảnh của thiết bị điện tử được chụp bởi camera. Ngoài ra, nguồn sáng phát ra ánh sáng, nhưng một phần của nguồn sáng phát ra ánh sáng có các bước sóng khác nhau để không bù sự phản xạ khuếch tán của các khuyết tật trực quan của thiết bị điện tử.

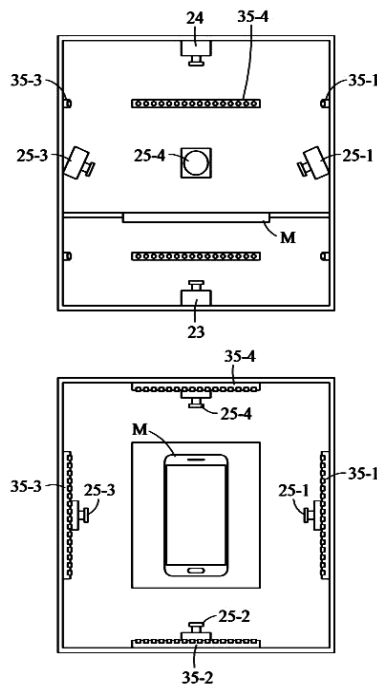


FIG. 2c



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82800 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05498</b> | (85) 07/09/2021                  |            |
| (22) 19/03/2020          | (86) PCT/JP2020/12312            | 19/03/2020 |
| (30) 2019-061258         | 27/03/2019 JP (87) WO2020/196270 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **B25J 13/08; B25J 15/08; B22D 11/10; B22D 41/34**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka, 806-8586 Japan

(72) YOSHIMURA, Mamoru (JP); FUNATO, Junichi (JP); YAMAGUCHI, Yusuke (JP); IMAHASE, Toshihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MỞ/ĐÓNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mở - đóng có khả năng, khi sử dụng cánh tay robot để lựa chọn mở và đóng chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt, chắc chắn mở và đóng chi tiết có thể mở - đóng ở các vị trí cho trước tương ứng. Thiết bị mở - đóng bao gồm: môđun xa giống tay (2) được tạo kết cấu để được gài khớp với chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt (14); cảm biến lực (10) được tạo kết cấu để phát hiện lực nhận được từ môđun xa giống tay (2); và cánh tay robot (15) mà trên đó môđun xa giống tay (2) và cảm biến lực (10) được lắp. Cánh tay robot (15) được vận hành có điều khiển để: di chuyển môđun xa giống tay (2) về phía chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt và gài khớp môđun xa giống tay (2) bằng chi tiết có thể mở - đóng của dụng cụ vòi phun trượt; sau đó di chuyển môđun xa giống tay (2) để di chuyển chi tiết có thể mở - đóng, nếu giá trị tuyệt đối của lực được phát hiện bởi cảm biến lực (10) bằng hoặc nhỏ hơn ngưỡng cho trước; và dừng chuyển động của môđun xa giống tay (2), khi giá trị tuyệt đối của lực được phát hiện bởi cảm biến lực (10) đạt tới ngưỡng cho trước.

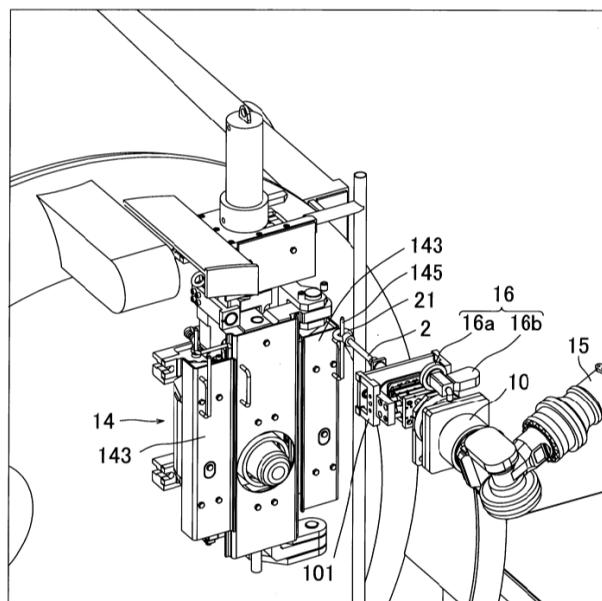


Fig.6

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82801 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05500 | (85) 07/09/2021        |            |
| (22) 21/03/2019   | (86) PCT/US2019/023418 | 21/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/190303     | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **B63G 8/14; G01N 21/90; H01F 27/12; G05D 1/04; G21C 17/01; G01N 21/88; G01R 31/02**

(71) **ABB POWER GRIDS SWITZERLAND AG (CH)**  
Bruggerstrasse 72, 5400, Baden, Switzerland

(72) CHEIM, Luiz (US); STIEGEMEIER, Craig Lee (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BÌNH CHỨA NẠP ĐẦY CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đưa rô-bốt lặn vào trong bình chứa nạp đầy chất lưu mà không xả bình chứa. Buồng tiếp cận được đặt nối thông chất lưu với cửa bên, và buồng tiếp cận được nạp đầy chất lưu trước khi mở cửa bên. Sau đó, cửa bên được mở và rô-bốt lặn đi từ buồng tiếp cận qua cửa bên đã được mở để tiếp cận bên trong bình chứa.

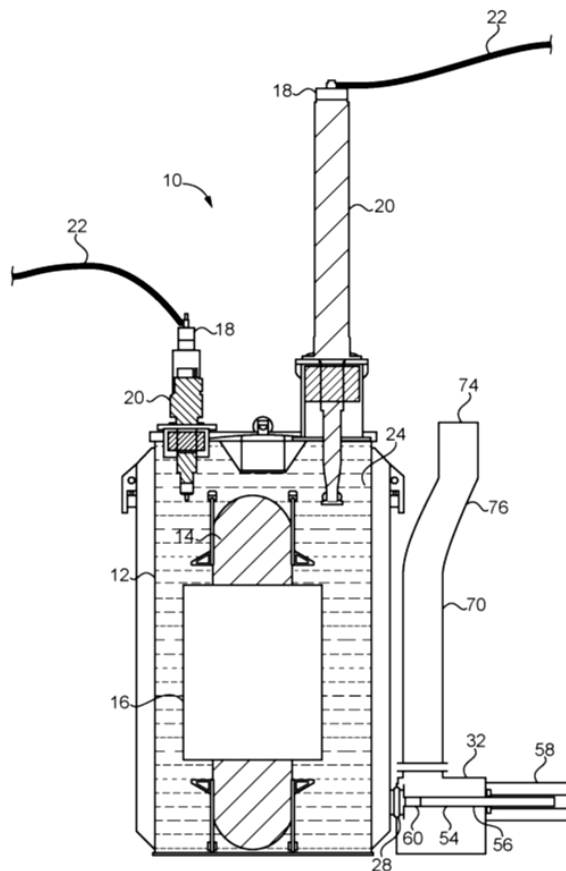


FIG. 1

- (11) **82802 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05502** (85) 07/09/2021  
(22) 05/03/2020 (86) PCT/EP2020/055819 05/03/2020  
(30) 19161370.2 07/03/2019 EP (87) WO2020/178378 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **C09D 133/06; C09D 133/26**

(71) **ALLNEX NETHERLANDS (NL)**

Synthesebaan 1, 4612 RB Bergen op Zoom, The Netherlands

(72) MESTACH, Dirk Emiel Paula (BE); VERHAGEN, Nicole Emile Maria (NL); VAN GORKUM, Anne P.M. (NL); ADOLPHS, Robert L. (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM POLYVINYL VÀ CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyvinyl chứa nước có thể tạo liên kết ngang bao gồm từ 70 đến 97,5% khối lượng chất phân tán ổn định oligome có thể tạo liên kết ngang PD1 của polyvinyl P1, PD1 bao gồm oligome có thể tạo liên kết ngang có thể hòa tan trong nước hoặc có thể phân tán trong nước OL và ít nhất một polyme khối lượng phân tử cao P1 được điều chế khi có mặt oligome có thể tạo liên kết ngang có thể hòa tan trong nước hoặc có thể phân tán trong nước OL; từ 2 đến 29,5% khối lượng của ít nhất một chất phân tán ổn định không oligome PD2 của polyvinyl P2; và từ 0,5 đến 28% khối lượng của ít nhất một liên kết ngang X.  
Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước có chứa chế phẩm này.

- (11) 82803 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05509 (85) 07/09/2021  
(22) 10/02/2020 (86) PCT/US2020/017417 10/02/2020  
(30) 62/803,769 11/02/2019 US (87) WO2020/167622 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **B29C 64/00; B33Y 80/00; B33Y 10/00**

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) KUTCHKO, Cynthia (US); EPSTEIN, Eric S. (US); WILKINSON, Bryan (US); HUANG, Zhisong (US); MANION, Sean J. (US); DOBOSZ, Kerianne M. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN BỊT KÍN BỀN VỀ PHƯƠNG DIỆN HÓA HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN BỊT KÍN BỀN VỀ PHƯƠNG DIỆN HÓA HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận bịt kín có hình dạng phức tạp và bề mặt nhẵn được sản xuất sử dụng phương pháp in ba chiều đồng phản ứng. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến bộ phận bịt kín bền về phương diện hóa học và phương pháp sản xuất bộ phận bịt kín bền về phương diện hóa học sử dụng kỹ thuật in ba chiều, và bộ phận bịt kín bền về phương diện hóa học này có thể sử dụng trong các ứng dụng liên quan đến phương tiện giao thông.

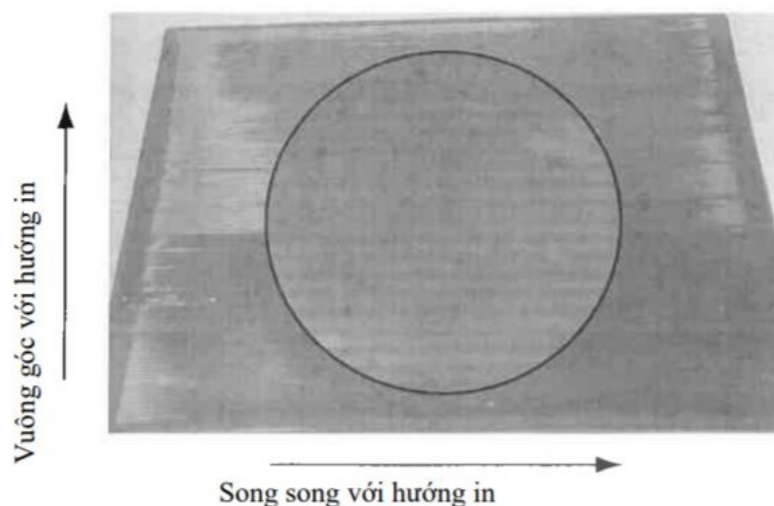


FIG. 5

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82804 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-05510 | (85) 07/09/2021        |                    |
| (22) 24/03/2020   | (86) PCT/JP2020/012925 | 24/03/2020         |
| (30) 2019-062707  | 28/03/2019 JP          | (87) WO2020/196487 |
|                   |                        | 01/10/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **C21B 7/24; G01N 15/00; G01N 21/27; F27D 21/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

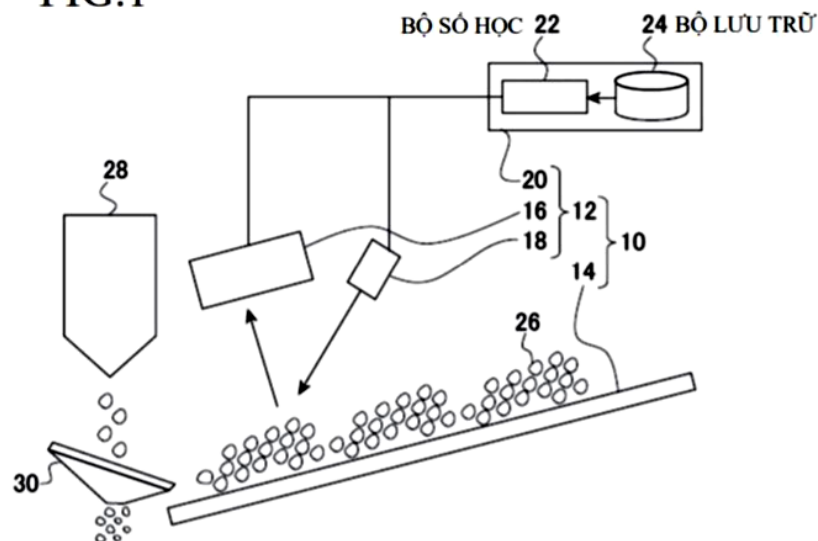
(72) YAMAHIRA Naoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

**(54) BỘ MÁY ĐO TỶ LỆ BỘT, HỆ THỐNG ĐO TỶ LỆ BỘT, PHƯƠNG PHÁP ĐO TỶ LỆ BỘT, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH, Lò CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**

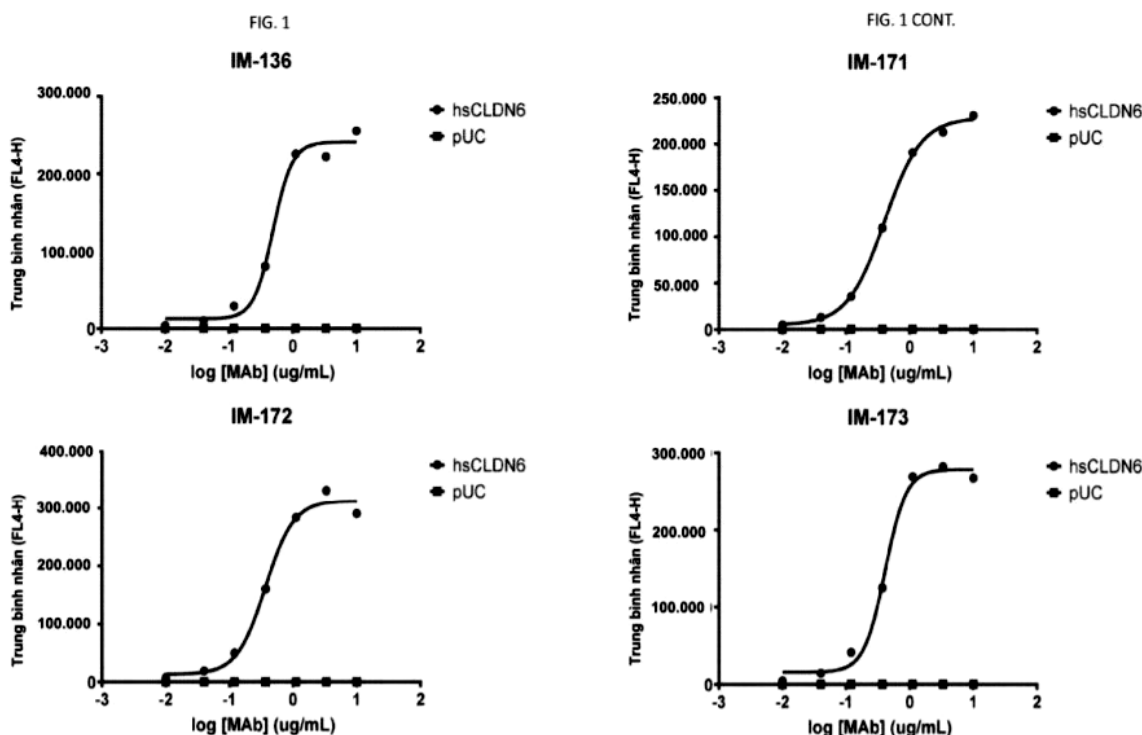
(57) Sáng chế đề cập đến bộ máy đo tỷ lệ bột, mà, ở trong các quá trình hoạt động của lò cao, v.v., có thể đo tỷ lệ bột của bột bám vào bề mặt của nguyên liệu được sử dụng làm nguyên liệu thô theo thời gian thực với độ chính xác cao. Bộ máy đo tỷ lệ bột (12) này, mà đo tỷ lệ bột của bột dính vào bề mặt của chất (26), có thiết bị chiếu ánh sáng (18) mà chiếu sáng chất (26), thiết bị quang phổ (16) mà tách ánh sáng được phản xạ từ chất (26) và đo hệ số phản xạ quang phổ của nó, và thiết bị tính toán (22) mà, hệ số phản xạ quang phổ của nó tại vị trí ở trên bề mặt của chất được đo bằng thiết bị quang phổ (16), sử dụng ít nhất là hệ số phản xạ quang phổ của vùng mà bột bị dính vào, tính toán trị số tương ứng với diện tích bề mặt của vùng mà bột bị dính vào, và tính toán tỷ lệ bột trên cơ sở trị số đã tính được nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống đo tỷ lệ bột, phương pháp đo tỷ lệ bột để đo tỷ lệ bột của bột bám vào bề mặt của chất, vật ghi đọc được trên máy tính, lò cao và phương pháp vận hành lò cao.

**FIG.1**



- (11) **82805 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05515** (85) 07/09/2021  
(22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003974 03/02/2020  
(30) 2019-024572 14/02/2019 JP (87) WO2020/166414 20/08/2020  
(51) ***C09J 11/06; C09J 175/04; C08G 18/10***  
(71) **SHOWA DENKO MATERIALS CO., LTD. (JP)**  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan  
(72) KURAMOCHI Chika (JP); KOMIYA Souichirou (JP); KAMEI Junichi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NÓNG CHẢY PHẢN ỨNG, THỂ LIÊN KẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**  
  
(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm kết dính nóng chảy phản ứng chứa: tiền polyme uretan có mạch polyme bao gồm đơn vị cấu trúc bắt nguồn từ polyol và đơn vị cấu trúc bắt nguồn từ polyisoxyanat, và nhóm isoxyanat là nhóm đầu tận cùng của mạch polyme; và tác nhân kết hợp silan kiểu bảo vệ nhóm chức.

- (11) 82806 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05524 (85) 07/09/2021  
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/US2020/018087 13/02/2020  
 (30) 62/806,048 15/02/2019 US (87) WO2020/168059 20/08/2020  
 (51) C07K 16/44; A61K 45/06; C07K 16/18  
 (71) INTEGRAL MOLECULAR, INC. (US)  
 3711 Market Street, Suite 900, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America  
 (72) CHAMBERS, Ross (US); RUCKER, Joseph (US); CHARPENTIER, Thomas (US); STAFFORD, Lewis J. (US); SCRENCI, Brad (US); BARNES, Trevor (US); DORANZ, Benjamin (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CLAUDIN 6, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ KHÁNG THỂ NÀY, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HOÀ HOẠT TÍNH CLAUDIN 6  
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết với Claudin 6. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến peptit, phân tử axit nucleic mã hoá kháng thể, vectơ chứa phân tử axit nucleic, tế bào, chế phẩm dược chứa kháng thể, phương pháp điều hoà hoạt tính Claudin 6 và phương pháp ức chế chức năng của Claudin 6.



- (11) 82807 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05533 (85) 07/09/2021  
(22) 12/02/2020 (86) PCT/US2020/017869 12/02/2020  
(30) 62/804,333 12/02/2019 US (87) WO2020/167907 20/08/2020  
(51) **G09F 3/10**; *G09F 3/02*  
(71) **MULTI-COLOR CORPORATION (US)**  
4053 Clough Woods Drive, Batavia, OH 45103, United States of America  
(72) MCKILLIP, Barron, G. (US); BUSHMAN, Craig, A. (US); SCHUMACHER, Chris, Alan (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **NHÃN VỚI NỀN NHÃN ĐƯỢC DẬP NỔI HOẶC DẬP CHÌM**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhãn với nền nhãn được dập nổi hoặc dập chìm. Nhãn có thể bao gồm nền nhãn, chất kết dính liền kề nền, và lớp lót liền kề chất kết dính, sao cho chất kết dính được bố trí giữa nền nhãn và lớp lót, và trong đó nền nhãn được dập nổi hoặc dập chìm, và lớp lót không được dập nổi hoặc dập chìm.

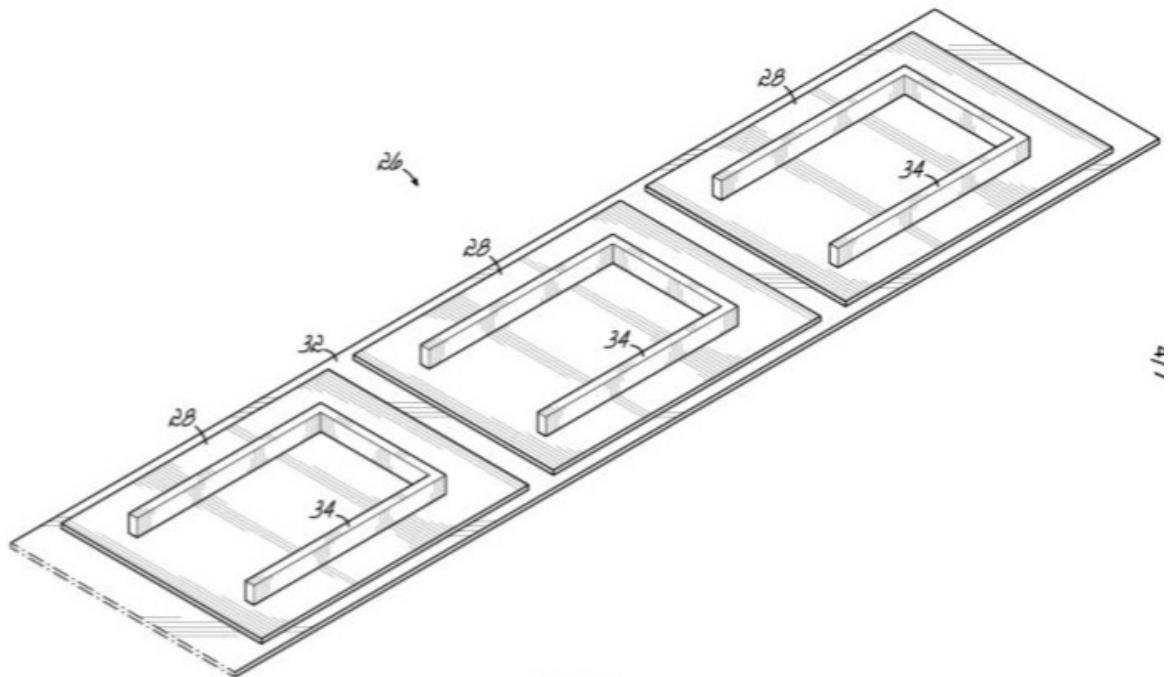


FIG. 6



- |                          |                        |                                  |
|--------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) <b>82808 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                                  |
| (21) <b>1-2021-05535</b> | (85) 07/09/2021        |                                  |
| (22) 17/02/2020          | (86) PCT/JP2020/006106 | 17/02/2020                       |
| (30) 2019-041727         | 07/03/2019 JP          | (87) WO2020/179424 A1 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **G02B 9/60; G02B 9/62**

(71) **RICOH COMPANY, LTD. (JP)**

3-6, Nakamagome 1-Chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555, Japan

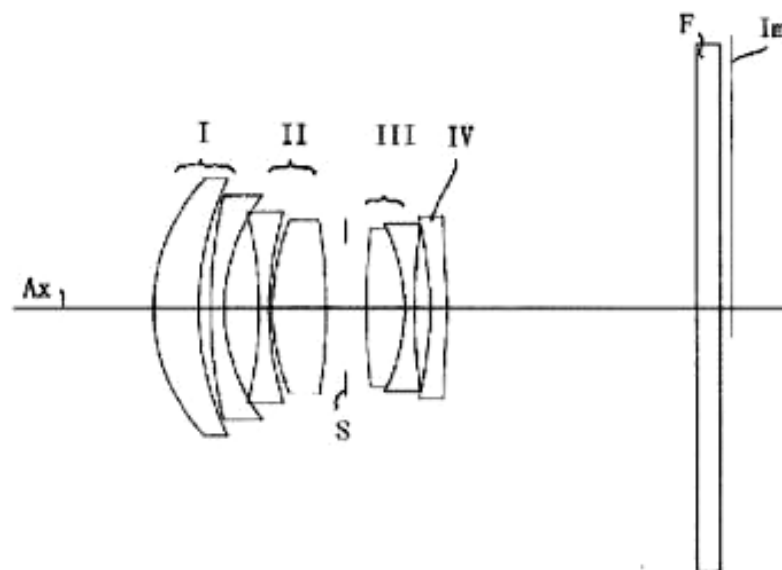
(72) OHASHI Kazuyasu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG KÍNH TẠO ẢNH, CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI THÔNG TIN XÁCH TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống kính tạo ảnh theo tuần tự bao gồm nhóm thấu kính thứ nhất (I), nhóm thấu kính thứ hai (II) có công suất khúc xạ dương, khẩu độ chắn (S), nhóm thấu kính thứ ba (III) có công suất khúc xạ dương, và nhóm thấu kính thứ tư (IV). Nhóm thấu kính thứ nhất, theo tuần tự từ phía vật thể đến phía hình ảnh, bao gồm thấu kính hội tụ có bề mặt lồi đối diện với phía vật thể, và thấu kính phân kỳ có bề mặt lõm đối diện với phía hình ảnh. Nhóm thấu kính thứ hai bao gồm thấu kính phân kỳ được bố trí gần phía vật thể nhất và có bề mặt lõm đối diện với phía vật thể, và thấu kính hội tụ được bố trí gần thấu kính phân kỳ hơn so với phía hình ảnh và có bề mặt lồi đối diện với phía vật thể. Nhóm thấu kính thứ ba bao gồm thấu kính hội tụ có bề mặt lồi đối diện với phía hình ảnh, và thấu kính phân kỳ. Nhóm thấu kính thứ tư bao gồm thấu kính phân kỳ có bề mặt lõm.

**FIG. 1**



- (11) 82809 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05549 (85) 08/09/2021  
 (22) 05/03/2020 (86) PCT/JP2020/009316 05/03/2020  
 (30) 2019-048575 15/03/2019 JP (87) WO2020/189294 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) *C10B 57/04; G01N 11/14*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

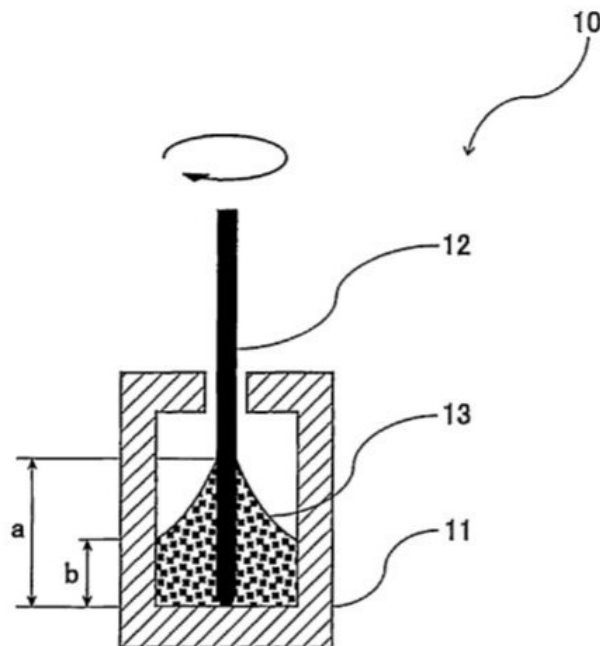
(72) AKISHIKA Issui (JP); DOHI Yusuke (JP); IGAWA Daisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ THAN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THAN HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAN CỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá xem than được đánh giá có làm làm giảm cường độ của than cốc hay không, bằng phương pháp sử dụng thiết bị được gắn máy khuấy, chẳng hạn như dèo kế Gieseler đã biết. Than được đánh giá bằng cách sử dụng dèo kế Gieseler (10). Sau khi đo độ lỏng Gieseler, than bán cốc (13) được tạo thành từ than được nung nóng (11) trong vật chứa (11) của dèo kế Gieseler (10). Chiều cao của than bán cốc (13) trên thành bên của vật chứa (11) được biểu thị bằng (b). Chiều cao của than bán cốc (13) trên máy khuấy (12) của dèo kế Gieseler được biểu thị bằng a. Độ rớt  $(a - b)/a$  được biểu thị bằng độ cao a và b hoặc độ cao của mỗi a, được sử dụng làm chỉ số đánh giá than. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế than hỗn hợp và phương pháp sản xuất than cốc.

FIG. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82810 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05556 | (85) 08/09/2021        |                       |
| (22) 27/05/2019   | (86) PCT/JP2019/020900 | 27/05/2019            |
| (30) 2019-052642  | 20/03/2019             | JP (87) WO2020/188835 |
|                   |                        | 24/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **F04D 25/08**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

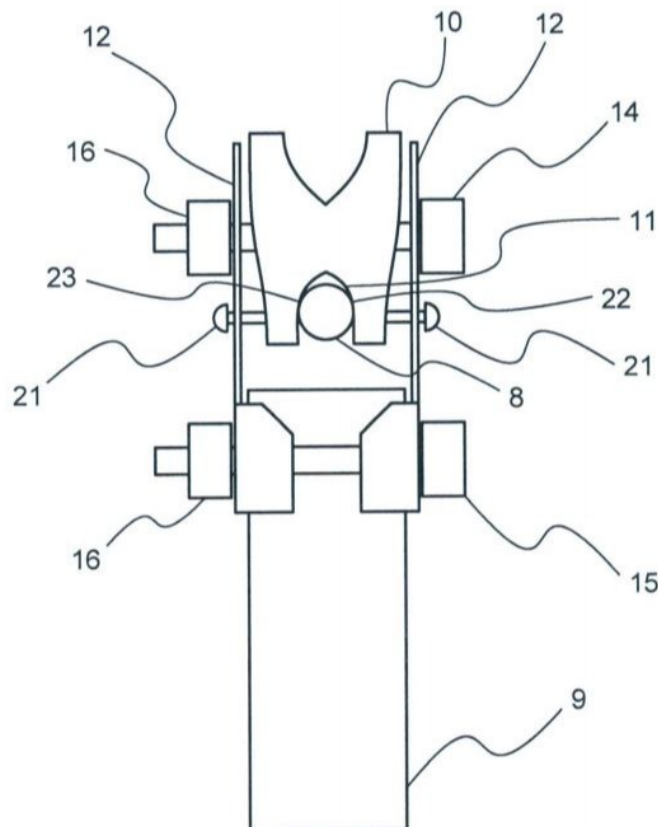
(72) FUKUSHIMA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUẠT TRẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt trần bao gồm bộ phận treo để treo thân chính vào móc (8) được trang bị trên trần nhà, và bộ phận động cơ và các cánh quạt được trang bị ở phần dưới của bộ phận treo. Bộ phận treo bao gồm theo kiểu xoay được puli (10) được móc vào móc (8) giữa hai giá treo (12) và (12), và phần rãnh được móc vào móc (8) được tạo thành hình chữ V ở puli (10). Ở quạt trần, hai điểm ở các phía của phần trung của phần rãnh hình chữ V (11) tiếp xúc với móc (8), nhờ đó làm giảm độ rung của quạt trần.

FIG.4



- (11) 82811 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05560 (85) 08/09/2021  
 (22) 17/02/2020 (86) PCT/EP2020/054092 17/02/2020  
 (30) 62/807,263 19/02/2019 US (87) WO2020/169527 A1 27/08/2020  
 2022712 11/03/2019 NL  
 (51) A43B 1/14; B29D 35/12; B29D 35/06; A43B 13/04; B29D 35/00  
 (71) WHAT THE FUTURE VENTURE CAPITAL (WTFVC) B.V (NL)  
 Zeemagazijnkade 3, 1018 LE Amsterdam, Netherlands  
 (72) KYTTANEN, Janne Tuomas (FI); PROCTOR, Liam Edward (GB)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)  
 (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIÀY DÉP VÀ CÁC BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP
- (57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất đế ngoài hoặc đế trong của giày dép bao gồm các bước sau: (a) tạo ra khuôn âm tạo hình thứ nhất của đế ngoài hoặc đế trong bao gồm ít nhất một tấm chất dẻo đã tạo hình mà thu được bằng cách tạo hình nóng nhờ sử dụng khuôn chính thứ nhất tương ứng với hình dạng của mặt thứ nhất của đế ngoài hoặc đế trong, (b) bổ sung chế phẩm lỏng hóa cứng được vào khuôn âm tạo hình thứ nhất, và (c) hóa rắn chế phẩm hóa cứng được trong đó thu được đế ngoài hoặc đế trong đã hóa rắn và trong đó khuôn âm tạo hình thứ nhất được lấy ra khỏi đế ngoài hoặc đế trong đã hóa rắn.

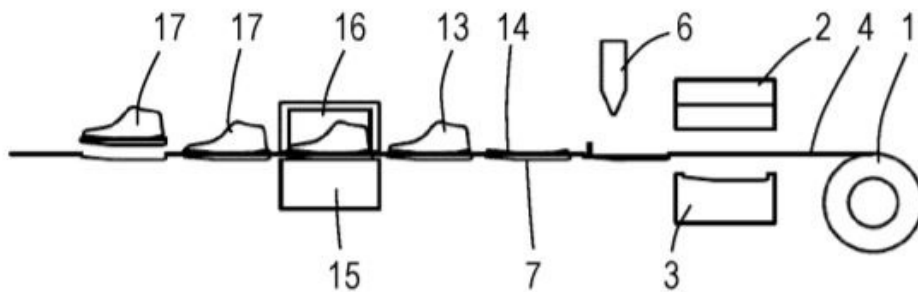
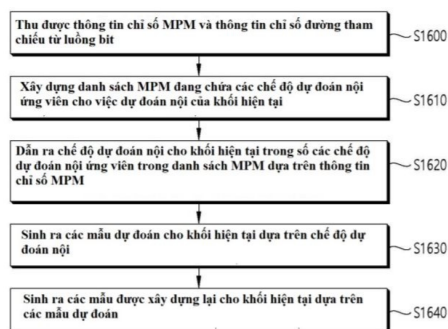


Fig.3

- (11) **82812 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05574** (85) 09/09/2021
- (22) 20/02/2020 (86) PCT/KR2020/002486 20/02/2020
- (30) 62/808,287 20/02/2019 US (87) WO2020/171632 27/08/2020
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132**
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) HEO, Jin (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ GHI MÃ HÌNH ẢNH, VẬT GHI KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã được đặc trưng bởi việc bao gồm các bước: thu được thông tin chỉ số chế độ khả thi nhất (Most Probable Mode - MPM) và thông tin chỉ số đường tham chiếu từ luồng bit; biên dịch danh sách MPM chứa các chế độ dự đoán nội ứng viên cho việc dự đoán nội của khối hiện tại; dẫn ra chế độ dự đoán nội cho khối hiện tại từ trong số các chế độ dự đoán nội ứng viên được chứa trong danh sách MPM trên cơ sở của thông tin số MPM; sinh ra các mẫu dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán nội; và sinh ra các mẫu được xây dựng lại cho khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu dự đoán, trong đó biên dịch danh sách MPM bao gồm việc dẫn ra chế độ DC như là một chế độ trong số các chế độ dự đoán nội ứng viên, và chứa chế độ DC trong danh sách MPM, chế độ DC đang được dẫn ra trên cơ sở của trị số của thông tin chỉ số đường tham chiếu đang chỉ thị đường tham chiếu được sử dụng cho việc dự đoán nội của khối hiện tại đang không bằng với không. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp ghi mã hình ảnh, vật ghi kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh.

FIG. 16



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82813 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05579 | (85) 09/09/2021        |                       |
| (22) 17/12/2019   | (86) PCT/JP2019/049447 | 17/12/2019            |
| (30) 2019-045879  | 13/03/2019             | JP (87) WO2020/183841 |
|                   |                        | 17/12/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **C21C 7/06; C21C 7/10; C21C 7/076**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MURAI Takeshi (JP); ITO Toshiyuki (JP); NAKAMURA Haruka (JP); MATSUDA Kengo (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

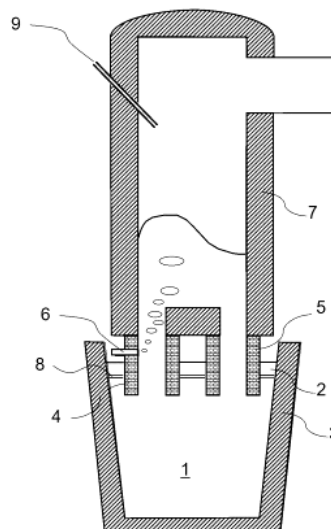
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CACBON SIÊU THẤP CHỨA TI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép cacbon siêu thấp chứa Ti, mà trong đó, trong phương pháp tinh luyện thép nóng chảy với máy khử khí chân không RH, xử lý khử oxy của thép nóng chảy được thực hiện với Al sau xử lý khử cacbon trong chân không, chất trợ dung có điểm nóng chảy cao hơn nhiệt độ thép nóng chảy được bổ sung vào trong bình chân không trong máy khử khí chân không RH, và nguồn Ti được bổ sung. Ngoài ra, sau khi bổ sung lượng chất trợ dung nhất định, thời gian tuần hoàn thép nóng chảy  $t_1$  sau khi nguồn Ti được bổ sung vào máy khử khí chân không RH, và thời gian vận chuyển  $t_2$  từ khi hoàn thành xử lý RH đến khi bắt đầu nạp thép nóng chảy vào trong thùng trung gian để đúc liên tục được điều chỉnh để thỏa mãn phương trình (1) sau đây:

$$190(G \cdot \ln(P_0/P) / W_M)^{1/3} \cdot t_1 + 11,8(D^2 / W_f) \cdot t_2 \leq 1800 \dots (1),$$

trong đó G, P,  $P_0$ ,  $W_M$ , và D lần lượt là lưu lượng dòng chảy của quá trình tuần hoàn, độ chân không, áp suất khí quyển, trọng lượng của thép nóng chảy, đường kính của bề mặt thép nóng chảy trong thùng rót.

FIG. 1



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82814 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05588</b> | (85) 09/09/2021                  |            |
| (22) 14/02/2020          | (86) PCT/CN2020/075376           | 14/02/2020 |
| (30) 201910118117.2      | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164615 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H04W 48/16; H04W 76/12; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHU, Yuanping (CN); CAO, Zhenzhen (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, NÚT THỨ NHẤT, NÚT THỨ HAI, NÚT DONOR, CHIP HỆ THỐNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông, nút thứ nhất, nút thứ hai, nút donor, chip hệ thống, và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi nút thứ nhất, gói dữ liệu từ nút thứ hai, trong đó gói dữ liệu này bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất này bao gồm mã nhận dạng kênh logic (Logical Channel Identity, LCID) tương ứng với gói dữ liệu; hoặc gói dữ liệu bao gồm thông tin chỉ báo thứ hai, và thông tin chỉ báo thứ hai này bao gồm thông tin chỉ báo về lưu lượng truy nhập hoặc thông tin chỉ báo về lưu lượng backhaul; hoặc nhận, bởi nút thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ ba, trong đó thông tin chỉ báo thứ ba này chỉ báo sự tương ứng giữa thực thể lớp điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control, RLC) và thực thể lớp giao thức trên của lớp RLC của nút thứ nhất; và phân phối, bởi nút thứ nhất, dữ liệu đến lớp giao thức trên của lớp RLC của nút thứ nhất dựa vào thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ hai, hoặc thông tin chỉ báo thứ ba.

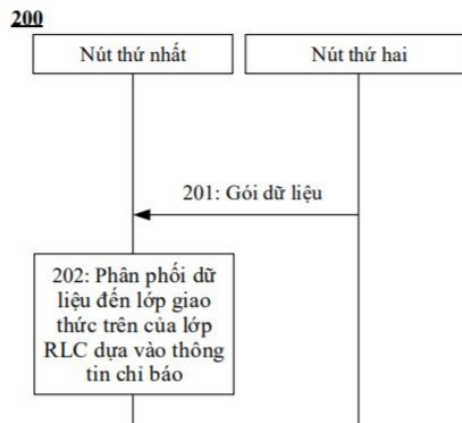


FIG. 2

- |                                    |                        |            |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 82815 A                       | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05590                  | (85) 10/09/2021        |            |
| (22) 16/03/2020                    | (86) PCT/KR2020/003612 | 16/03/2020 |
| (30) 10-2019-0030135 15/03/2019 KR | (87) WO2020/190003     | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) *F17C 9/02; F25J 1/00; F17C 13/00*

(71) **GS ENGINEERING & CONSTRUCTION CORP.** (KR)

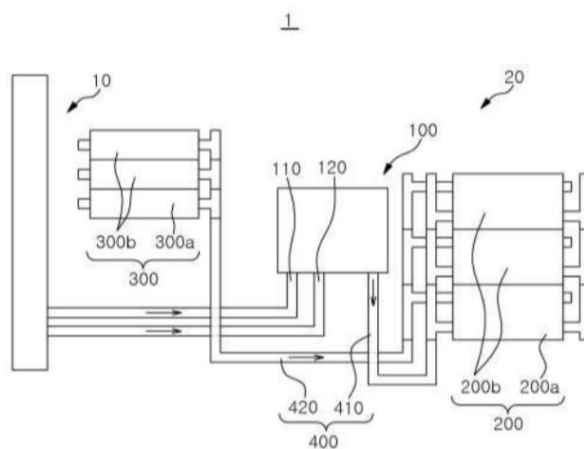
33, Jong-ro, Jongno-gu Seoul 03159, Republic of Korea

(72) SO Myoungseup (KR); CHANG Geunsoo (KR); SHIN Dongwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TÁI KHÍ HÓA LNG ĐỂ PHÂN CHIA ĐỂ ĐẶT NHIỀU NƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tái khí hoá khí tự nhiên hoá lỏng (LNG) xử lý LNG đã được khí hoá tại trạm cấp LNG và được tạo kết cấu để dễ phân chia để đặt nhiều nơi. Hệ thống thiết bị tái khí hóa LNG để phân chia để đặt nhiều nơi này bao gồm: bộ phận ngưng tụ để tiếp nhận khí tự nhiên hóa lỏng thể khí (LNG) từ trạm cấp LNG và ngưng tụ LNG này thành trạng thái lỏng; thiết bị truyền dẫn khí hóa thứ nhất để tiếp nhận LNG thứ nhất đã được ngưng tụ thành trạng thái lỏng bởi bộ phận ngưng tụ, tăng áp LNG thứ nhất này, và sau đó làm hóa hơi LNG thứ nhất này và xả LNG đã được khí hóa thứ nhất; một hoặc nhiều thiết bị truyền dẫn khí hóa thứ hai để tiếp nhận LNG thứ hai đã được ngưng tụ thành trạng thái lỏng bởi bộ phận ngưng tụ, tăng áp LNG thứ hai này, và sau đó làm hóa hơi LNG thứ hai này và tháo LNG đã được khí hóa thứ hai này, mỗi thiết bị truyền dẫn khí hóa thứ hai này được tạo kết cấu để nối theo cách chọn lọc với thiết bị truyền dẫn khí hóa thứ nhất; và ống dẫn để nối bộ phận ngưng tụ và thiết bị truyền dẫn khí hóa thứ nhất. LNG thứ hai đã được ngưng tụ thành trạng thái lỏng được cấp từ bộ phận ngưng tụ vào thiết bị truyền dẫn khí hóa thứ hai đã được truyền dẫn qua thiết bị truyền dẫn khí hóa thứ nhất ở trạng thái lỏng.





- (11) 82816 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05608 (85) 10/09/2021  
(22) 13/02/2019 (86) PCT/IB2019/051146 13/02/2019  
(87) WO2020/165628 20/08/2020
- (51) *A61K 31/185; A61P 31/04; A61P 17/02; A61P 31/00; A61K 47/00; A61P 1/02*
- (71) **DEBx MEDICAL HOLDING B.V.** (NL)  
Boompjes 40 3011 XB Rotterdam, The Netherlands
- (72) Bignozzi, Carlo Alberto (IT); Carinci, Francesco (IT); Cogo, Alberto (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT METANSULFONIC DÙNG ĐỂ LOẠI BỎ MÀNG SINH HỌC VÀ MÔ HOẠI TỬ HOẶC MÔ BỊ NHIỄM TRÙNG RA KHỎI TỔN THƯƠNG DA VÀ TỔN THƯƠNG CỦA KHOANG MIỆNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có thể sử dụng để loại bỏ màng sinh học và mô hoại tử hoặc mô bị nhiễm trùng ra khỏi tổn thương da và tổn thương của khoang miệng, chứa 99,0% axit metansulfonic và chất nhận proton. Chất nhận proton này được chọn từ nhóm bao gồm: natri cacbonat khan, 5-amino-2-mercaptobenzimidazol, muối tetranatri của axit etylendiamintetraaxetic, natri gluconat, natri tartrat dihydrat, 2-mercapto-5-benzimidazol natri sulfonat, dimetyl sulfoxit, polyetylen glycol 400, polyetylen glycol 600, silic dioxit, tetraetoxysilan, và các hỗn hợp của chúng. Chế phẩm nêu trên có thể được bào chế dưới dạng dung dịch, gel hoặc kem.

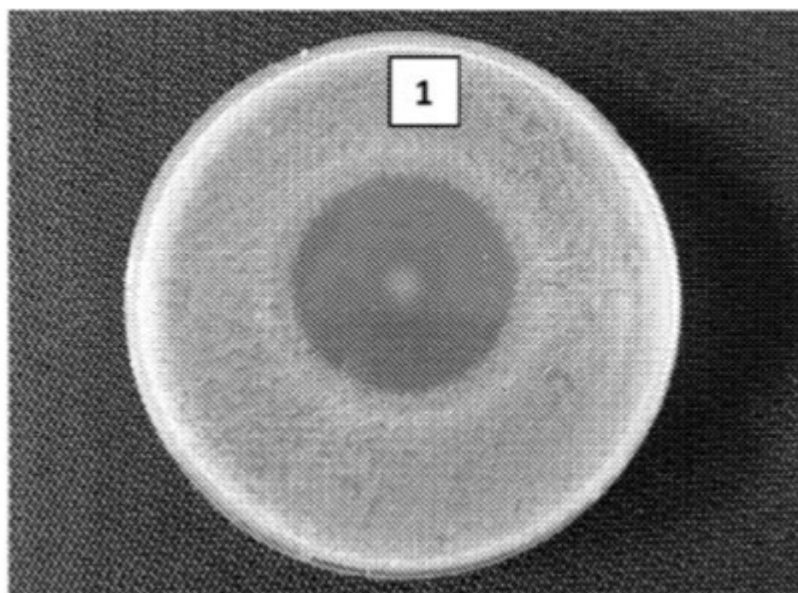


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82817 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05615 | (85) 10/09/2021        |            |
| (22) 15/02/2019   | (86) PCT/CN2019/075219 | 15/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/164107     | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04W 52/14**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

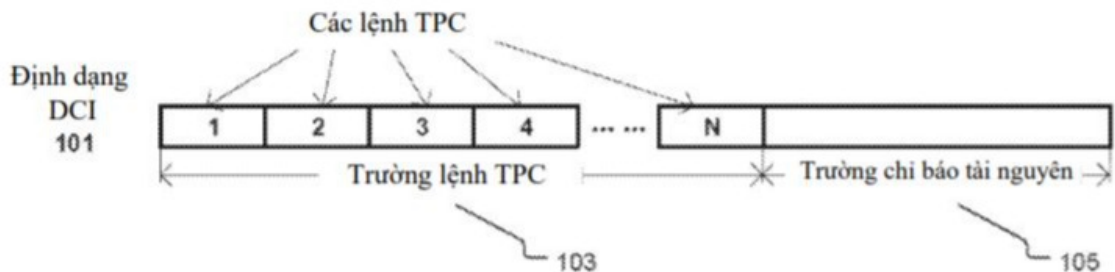
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, China

(72) LIU, Xing (CN); LI, Yu Ngok (CN); HAO, Peng (CN); LI, Jian (CN); XIAO, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị liên quan đến truyền thông số không dây. Phương pháp truyền thông không dây này bao gồm bước chỉ báo, bởi thiết bị truyền thông, thông tin điều khiển công suất dựa vào các tập hợp tham số thông qua thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information, DCI). Thông tin điều khiển công suất này được sử dụng để chỉ báo công suất truyền trên một tài nguyên, và các tập hợp tham số này được xác định trước cho tài nguyên này.



**FIG. 1**

- |                   |            |            |                        |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 82818 A      |            |            | (43) 27/12/2021        |
| (21) 1-2021-05616 |            |            | (85) 10/09/2021        |
| (22) 28/02/2020   |            |            | (86) PCT/US2020/020457 |
|                   |            |            | 28/02/2020             |
| (30) 62/820,075   | 18/03/2019 | US         | (87) WO2020/190484 A1  |
|                   |            |            | 24/09/2020             |
|                   | 16/803,583 | 27/02/2020 | US                     |

(51) *H04W 74/08; H04W 52/50*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây để hỗ trợ thiết bị người dùng (user equipment - UE) trong việc cân bằng các yêu cầu chất lượng dịch vụ (quality of service - QoS) (như các yêu cầu độ trễ truy cập hoặc độ tin cậy) và sự tiêu thụ các tài nguyên mạng có mức ưu tiên cao (ví dụ như để cân bằng tải trọng) khi truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên (random access message - RAM) trong thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) hai bước. Do đó, UE có thể có khả năng đáp ứng các yêu cầu QoS cho RAM đồng thời làm giảm tác động của việc truyền RAM lên các cuộc truyền liên kết lên khác. Hơn nữa, một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây hỗ trợ UE trong việc ưu tiên các phần của RAM trong các chế độ hoạt động UE khác nhau, như chế độ kết nối kép, chế độ gộp sóng mang, hoặc chế độ liên kết lên bổ sung. Một số kỹ thuật và thiết bị được mô tả ở đây sử dụng việc lập lịch sóng mang chéo, dùng chung công suất động, hoặc điều khiển công suất động để đạt được sự cải thiện hiệu suất khác nhau. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

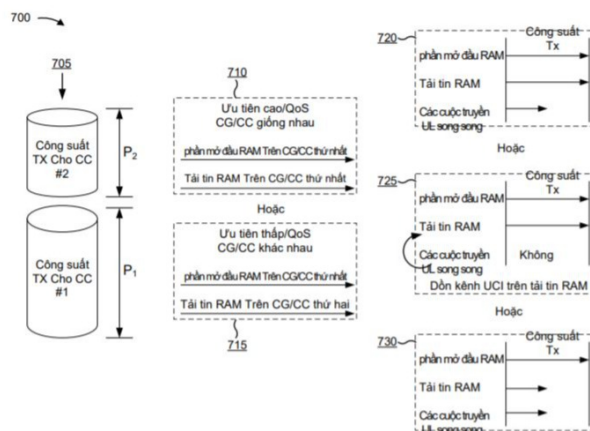


FIG. 7

- |                          |               |                        |            |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82819 A</b>      |               | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05617</b> |               | (85) 10/09/2021        |            |
| (22) 12/02/2020          |               | (86) PCT/EP2020/053617 | 12/02/2020 |
| (30) 19156997.9          | 13/02/2019 EP | (87) WO2020/165262     | 20/08/2020 |
| 19157036.5               | 13/02/2019 EP |                        |            |
| 19157042.3               | 13/02/2019 EP |                        |            |
| 19157047.2               | 13/02/2019 EP |                        |            |
| PCT/EP2019/065172        | 11/06/2019 EP |                        |            |
| PCT/EP2019/065205        | 11/06/2019 EP |                        |            |
| PCT/EP2019/065209        | 11/06/2019 EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04L 1/00; G10L 19/005**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) TOMASEK, Adrian (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); BÜTHER, Jan (DE); TSCHEKALINSKI, Alexander (DE); LUTZKY, Manfred (DE)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **BỘ XỬ LÝ TRUYỀN DẪN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHUNG ĐƯỢC BẢO VỆ LỖI, BỘ XỬ LÝ NHẬN ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHUNG ĐƯỢC BẢO VỆ LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý truyền dẫn âm thanh và phương pháp tạo ra khung được bảo vệ lỗi, bộ xử lý nhận âm thanh và phương pháp xử lý khung được bảo vệ lỗi. Bộ xử lý truyền dẫn âm thanh để tạo ra khung được bảo vệ lỗi sử dụng dữ liệu âm thanh được mã hóa của khung âm thanh, dữ liệu âm thanh được mã hóa cho khung âm thanh bao gồm lượng đơn vị thông tin thứ nhất và lượng đơn vị thông tin thứ hai, bộ xử lý truyền dẫn âm thanh bao gồm: bộ dựng khung (506) để dựng khung từ mã có lưới tọa độ từ mã định nghĩa các vị trí tham chiếu cho tổng số lượng từ mã được định trước, trong đó bộ dựng khung (506) được tạo cấu hình để ghi các đơn vị thông tin của lượng đơn vị thông tin thứ nhất bắt đầu tại các vị trí tham chiếu của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã; và ghi các đơn vị thông tin của lượng đơn vị thông tin thứ hai bắt đầu tại các vị trí tham chiếu của tập con được định trước thứ hai gồm các từ mã, trong đó bộ dựng khung (506) được tạo cấu hình để xác định đường biên giữa lượng đơn vị thông tin thứ nhất và lượng đơn vị thông tin thứ hai để đơn vị thông tin bắt đầu của lượng đơn vị thông tin thứ hai trùng với đường biên từ mã; và bộ mã hóa bảo vệ lỗi (508) để xử lý một hoặc nhiều từ mã của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã để thu được kết quả xử lý thứ nhất hoặc xử lý một hoặc nhiều từ mã của tập con được định nghĩa thứ hai gồm các từ mã để thu được kết quả xử lý thứ hai và cộng kết quả xử lý thứ nhất hoặc kết quả xử lý thứ hai vào số lượng từ mã được định trước để thu được nhiều từ mã được xử lý

biểu diễn khung được bảo vệ lỗi, hoặc xử lý các từ mã của tập con được định trước thứ nhất gồm các từ mã hoặc của tập con được định trước thứ hai gồm các từ mã một cách riêng lẻ để thu được nhiều từ mã được xử lý biểu diễn khung được bảo vệ lỗi.

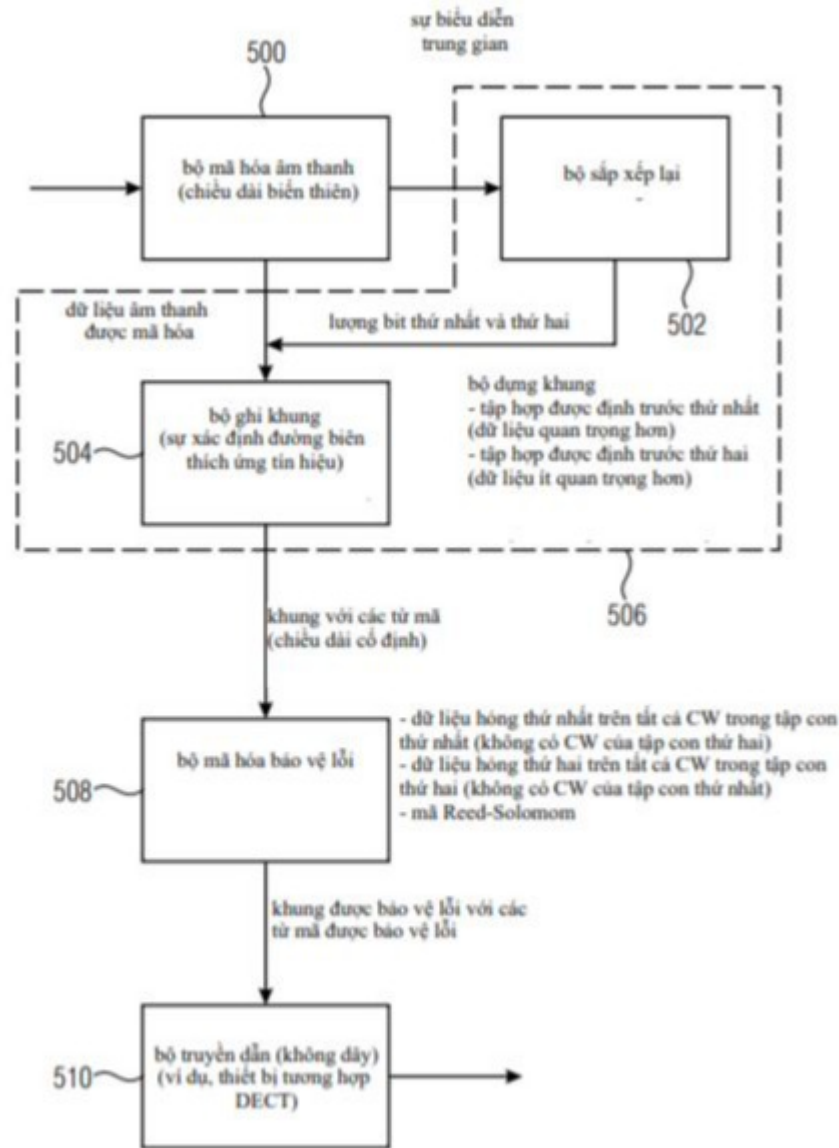


Fig. 5

- |                          |                                     |            |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) <b>82820 A</b>      | (43) 27/12/2021                     |            |
| (21) <b>1-2021-05619</b> | (85) 10/09/2021                     |            |
| (22) 14/02/2020          | (86) PCT/CN2020/075380              | 14/02/2020 |
| (30) 201910118204.8      | 15/02/2019 CN (87) WO2020/164616 A1 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Yiqun (CN); CHEN, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy nhập ngẫu nhiên, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính để làm giảm độ trễ trong việc truy nhập ngẫu nhiên và cải thiện việc sử dụng tài nguyên. Thiết bị đầu cuối thu, từ thiết bị mạng, thông tin về tập hợp tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (PRACH-physical random access channel) và thông tin về một hoặc nhiều tài nguyên kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH-physical uplink shared channel) được kết hợp với mỗi tài nguyên PRACH trong tập hợp tài nguyên PRACH. Nếu tài nguyên PUSCH thứ nhất được kết hợp với tài nguyên PRACH thứ nhất hợp lệ trong tập hợp tài nguyên PRACH là hợp lệ, thiết bị đầu cuối gửi chuỗi thông tin đoạn đầu thứ nhất tới thiết bị mạng trên tài nguyên PRACH thứ nhất, và gửi dữ liệu đường lên tới thiết bị mạng trên tài nguyên PUSCH thứ nhất. Thiết bị mạng thu chuỗi thông tin đoạn đầu thứ nhất từ thiết bị đầu cuối trên tài nguyên PRACH thứ nhất, và thu dữ liệu đường lên từ thiết bị đầu cuối trên tài nguyên PUSCH thứ nhất. Chuỗi thông tin đoạn đầu thứ nhất là chuỗi thông tin đoạn đầu được kết hợp với tài nguyên PUSCH thứ nhất.

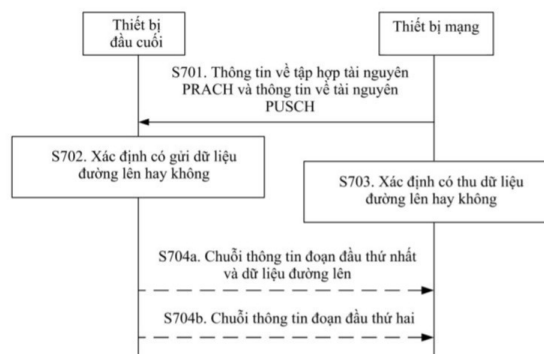


FIG. 7

- |                   |                        |    |                       |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 82821 A      | (43) 27/12/2021        |    |                       |
| (21) 1-2021-05624 | (85) 13/09/2021        |    |                       |
| (22) 25/12/2019   | (86) PCT/JP2019/050848 |    | 25/12/2019            |
| (30) 2019-062428  | 28/03/2019             | JP | (87) WO2020/194954 A1 |
|                   |                        |    | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **B22C 23/02; B22D 13/10**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

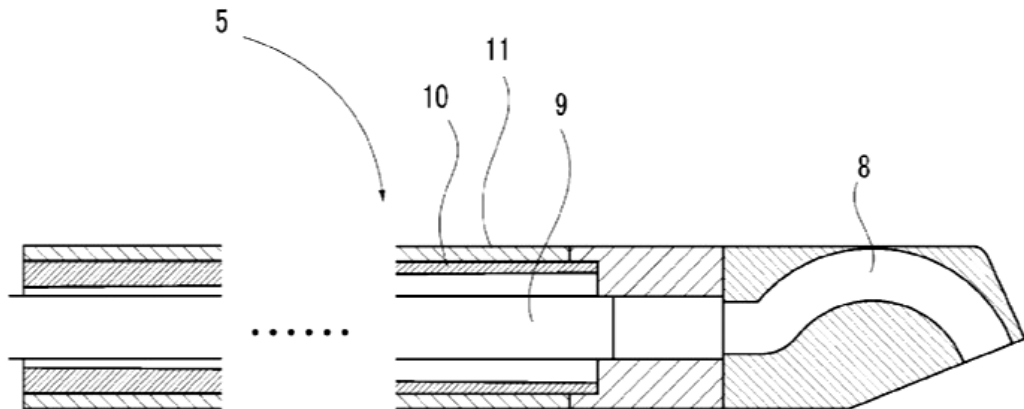
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yusuke UCHINAKA (JP); Suguru TAKANO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU PHUN CHẤT LƯU**

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu phun chất lưu của thiết bị đúc ly tâm (1), để phun chất lưu lên mặt trong của khuôn đúc hình trụ đang quay (2), bao gồm: ống cấp chất lưu ở bên ngoài (5) được lồng vào trong khuôn đúc (2); cơ cấu di động (6) đỡ đầu đế của ống cấp chất lưu ở bên ngoài (5); cửa ra 8 để chất lưu được phun ra qua đó, cửa ra (8) được tạo ra ở đầu dẫn của ống cấp chất lưu ở bên ngoài (5); ống cấp chất lưu (9) được lồng vào trong ống cấp chất lưu ở bên ngoài (5) và nối với cửa ra (8); và cơ cấu dẫn hướng (7) tiếp xúc với bề mặt theo chu vi ngoài của ống cấp chất lưu ở bên ngoài (5) và dẫn hướng ống cấp chất lưu ở bên ngoài (5) vào trong và ra khỏi khuôn đúc (2). Ống cấp chất lưu ở bên ngoài (5) bao gồm ống nhựa rỗng (10) và ống kim loại (11) che bề mặt theo chu vi ngoài của ống nhựa rỗng (10).



**FIG.3**

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>82822 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) <b>1-2021-05626</b> | (85) 13/09/2021        |                    |
| (22) 17/02/2020          | (86) PCT/CN2020/075537 | 17/02/2020         |
| (30) 201910117927.6      | 15/02/2019 CN          | (87) WO2020/164631 |
|                          |                        | 20/08/2020         |
| 201910390461.7           | 10/05/2019 CN          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

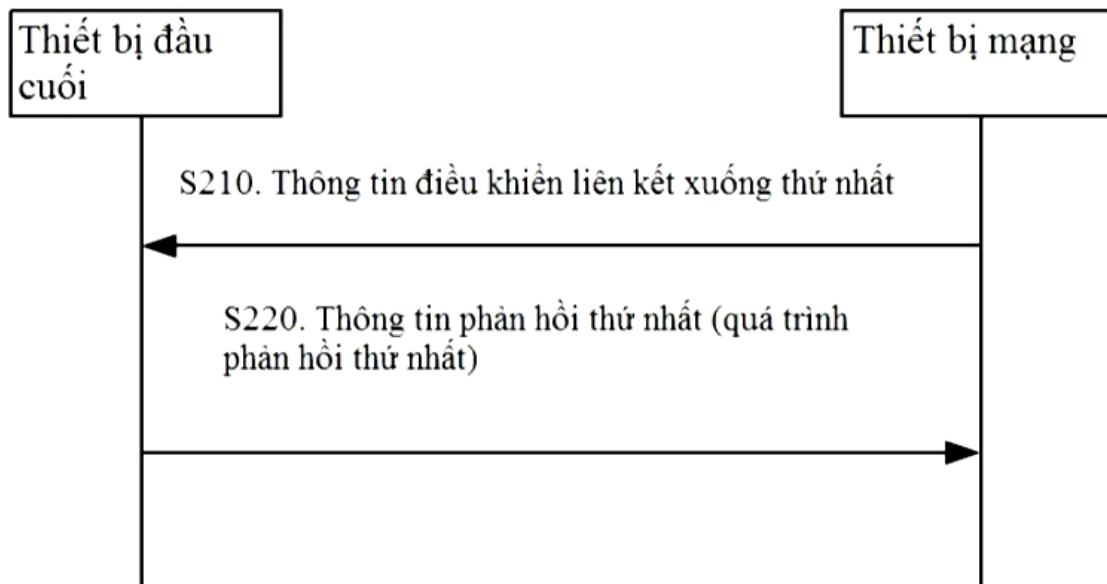
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Jiayin (CN); JIA, Qiong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI/NHẬN THÔNG TIN PHẢN HỒI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MẢY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi thông tin phản hồi và phương pháp và thiết bị nhận thông tin phản hồi. Thiết bị truyền thông mà các phương pháp nêu trên được áp dụng gửi hoặc nhận thông tin phản hồi nhờ sử dụng các quá trình phản hồi khác nhau. Khi thiết bị mạng không xác định liệu đoạn thông tin phản hồi trước đó có được nhận thành công không, thiết bị mạng chỉ báo thiết bị đầu cuối gửi thông tin phản hồi của đoạn dữ liệu liên kết xuống tiếp theo nhờ sử dụng quá trình phản hồi mới, và có thể lập lịch đoạn dữ liệu liên kết xuống tiếp theo mà không chờ hoàn thành xử lý đoạn thông tin phản hồi trước đó, nhờ đó giảm độ trễ truyền.



**Fig.2**



- (11) **82823 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05632** (85) 13/09/2021  
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014106 27/03/2020  
 (30) 201941012504 29/03/2019 IN (87) WO2020/203802 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **B62J 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

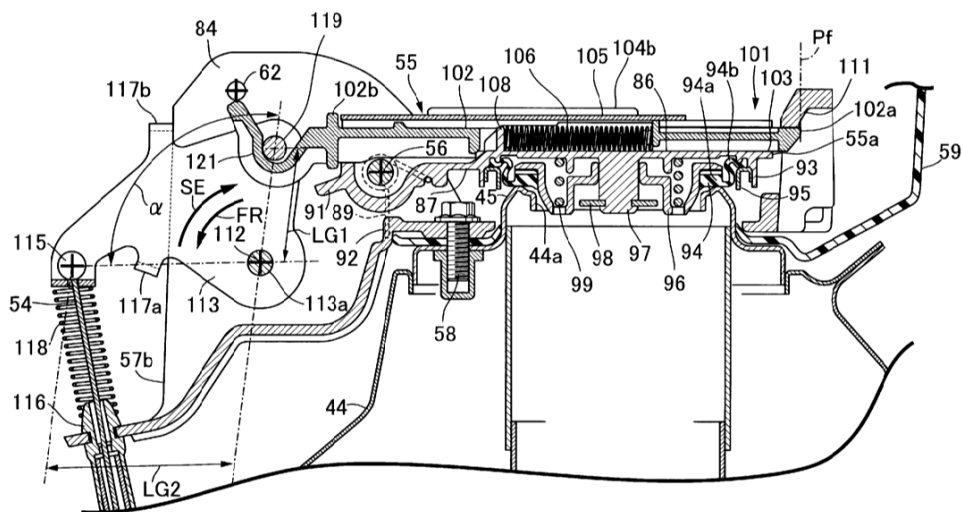
(72) HORIUCHI Tetsu (JP); KISHI Hiroshi (JP); JOHN Ponnaiah Glen (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE MÁY KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên (11) bao gồm: nắp bình nhiên liệu (55) mà được lắp khớp vừa trên bình chứa nhiên liệu (44) để được dịch chuyển một cách dễ dàng dọc theo quỹ đạo quanh đường trục (56) và chặn miệng rót nhiên liệu (44a) ở vị trí đóng; thân hạn chế (111) mà được bố trí tại vị trí ngoài quỹ đạo của nắp bình nhiên liệu (55) và được nối với bình chứa nhiên liệu (44); và vấu khóa (102a) mà được đỡ trên nắp bình nhiên liệu (55) và chịu sự dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất (Pf) mà tại đó vấu khóa (102a) nhô ra bên ngoài từ chu vi ngoài của nắp bình nhiên liệu (55), gài với thân hạn chế (111), và giữ nắp bình nhiên liệu (55) ở vị trí đóng và vị trí thứ hai (Ps) mà tại đó vấu khóa (102) thu về từ vị trí thứ nhất (Pf) và nhả gài ra khỏi thân hạn chế (111); bộ phận vận hành (113) mà được đỡ trên thân đỡ (57b) được nối với bình chứa nhiên liệu (44), được nối với vấu khóa (102a), và sinh ra lực dẫn động để nhả vấu khóa (102a) ra khỏi sự gài với thân hạn chế (111). Kết cấu này tạo ra xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên trong đó lực vận hành có thể được ngăn không cho tác động vào nắp bình nhiên liệu theo hướng mở trước khi nhả vấu khóa.

Fig.7



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82824 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05634</b> |            |    | (85) 13/09/2021        |            |
| (22) 13/03/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/011085 | 13/03/2020 |
| (30) 2019-049216         | 15/03/2019 | JP | (87) WO2020/189552     | 24/09/2020 |
| 2020-042023              | 11/03/2020 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **G03G 21/00**; *G03G 15/08*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

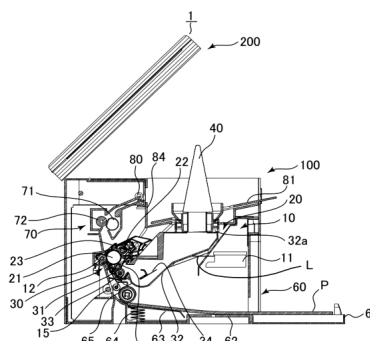
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) SATO, Masaaki (JP); WADA, Koji (JP); OGAWA, Tsuyoshi (JP); FUJINAKA, Koji (JP); SAMESHIMA, Takao (JP); NOGUCHI, Tomio (JP); TOYOTA, Akitoshi (JP); NITTANI, Susumu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ HỆ THỐNG TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ảnh bao gồm chi tiết mang ảnh (21), bộ phận chứa thuốc hiện ảnh (32) có cửa bổ sung (32a), chi tiết mang thuốc hiện ảnh (31), phương tiện phát hiện (51, 52) được tạo kết cấu để phát ra thông tin lượng thuốc hiện ảnh còn lại tương ứng với lượng của thuốc hiện ảnh được chứa trong bộ phận chứa thuốc hiện ảnh (32), phương tiện thông báo (400) có khả năng thông báo trạng thái thứ nhất thể hiện rằng lượng còn lại của thuốc hiện ảnh được chứa trong bộ phận chứa thuốc hiện ảnh (32) là lượng thứ nhất hoặc cao hơn, và trạng thái thứ hai thể hiện rằng lượng còn lại của thuốc hiện ảnh được chứa trong bộ phận chứa thuốc hiện ảnh (32) nhỏ hơn lượng thứ nhất, và phương tiện điều khiển (90) được tạo kết cấu để điều khiển phương tiện thông báo (400) thông báo một trong số nhiều trạng thái, trong đó lượng tối đa của thuốc hiện ảnh mà bộ phận chứa thuốc hiện ảnh (32) có khả năng chứa lớn hơn trị số thu được bằng cách bổ sung lượng của thuốc hiện ảnh được chứa trong bộ phận chứa bổ sung (40) chứa thuốc hiện ảnh để bổ sung vào lượng thứ nhất, và trong đó thông báo của trạng thái thứ hai tương ứng với thông báo của trường hợp ở đó lượng của thuốc hiện ảnh còn lại trong bộ phận chứa thuốc hiện ảnh (32) lớn hơn trường hợp ở đó lượng của thuốc hiện ảnh còn lại trong bộ phận chứa thuốc hiện ảnh (32) là nhỏ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo ảnh.



**Fig.1A**

- (11) **82825 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05638** (85) 13/09/2021  
(22) 21/02/2020 (86) PCT/US2020/019256 21/02/2020  
(30) 62/809,026 22/02/2019 US (87) WO2020/172550 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) *A01N 43/36; A01N 57/12; A01N 25/04*

(71) **VERDESIAN LIFE SCIENCES U.S., LLC (US)**

1001 Winstead Drive, Suite 480, Cary, NC 27513, United States of America

(72) LICKFELDT, Darin (US); BURTON, Amy (US); PAA, Sandra (US);  
VANDERVORT, Nicholas, William, III (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT PYROGLUTAMIC VÀ N-(N-BUTYL)-  
THIOPHOSPHORIC TRIAMIT (NBPT)**

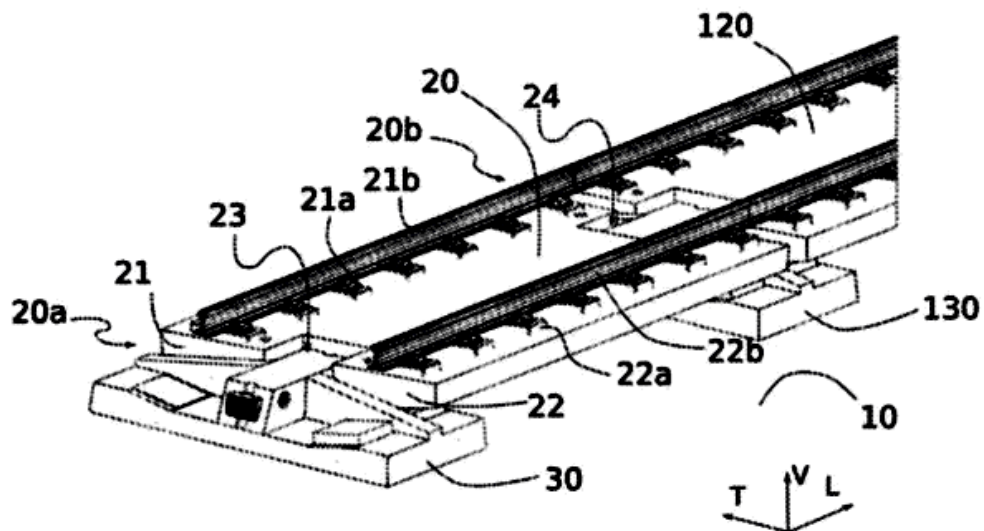
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, chế phẩm bào chế và phương pháp sử dụng tổ hợp gồm axit pyroglutamic và NBPT để cải thiện đặc tính sức khỏe cây trồng, như là sản lượng protein thô và tăng phần trăm nitơ trong mô thực vật.

- (11) **82826 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05644** (85) 13/09/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011005 13/03/2020  
(30) 2019-046174 13/03/2019 JP (87) WO2020/184699 17/09/2020  
(51) **C10L 5/44**  
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002 Japan  
(72) ONO, Hiroshi (JP); WASAI, Masafumi (JP); KOYANAGI, Tomoaki (JP); OCHIAI,  
Takao (JP); TABEL, Yosuke (JP); TAKAHASHI, Mikio (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn. Nhiên liệu rắn là sinh khối gỗ làm nguyên liệu ban đầu, có khả năng nghiền tương đương với than đá, và vì thế có thể được trộn và được nghiền với than đá để sử dụng làm nhiên liệu cho lò than phun, và nhiên liệu rắn này được cải thiện về khả năng chống nước. Nhiên liệu rắn này được sản xuất bằng phương pháp bao gồm các bước: làm khô sản phẩm nghiền của sinh khối gỗ có hàm lượng ẩm từ 30 đến 60% và kích thước từ 5 mm đến 50 mm, ở nhiệt độ nguyên liệu từ 45 đến 90°C, đến hàm lượng ẩm bằng 25% hoặc nhỏ hơn; rang sấy sản phẩm khô trong điều kiện nồng độ oxy bằng 10% hoặc nhỏ hơn và nhiệt độ nguyên liệu từ 250 đến 350°C; nghiền sản phẩm đã rang sấy thu được đến kích thước bằng 10 mm hoặc nhỏ hơn; và sau đó chế tạo sản phẩm thu được thành sản phẩm đúc có mật độ khối bằng 500 kg/m<sup>3</sup> hoặc lớn hơn (khi được đo theo JIS K 2151, 6. "Phương pháp kiểm tra mật độ khối").

- (11) **82827 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05655** (85) 13/09/2021  
 (22) 16/03/2020 (86) PCT/FR2020/050561 16/03/2020  
 (30) 1903225 28/03/2019 FR (87) WO2020/193911 A2 01/10/2020  
 (51) **E01B 3/40; E01B 2/00; E01B 3/38; E01B 1/00; E01B 29/40**  
 (71) **SYSTRA (FR)**  
 72-76 rue Henry Farman, 75015 Paris, France  
 (72) VIAN, David (FR); ALLOUI, Youcef (FR); LE GUENNEC, Mathilde (FR);  
 GIRARDI, Marcel (FR); OLIVE, Jérôme (FR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **ĐOẠN ĐƯỜNG RAY KHÔNG BA LÁT DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG SẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến đoạn đường ray không ba lát dùng cho phương tiện đường sắt, đoạn đường này được giữ chặt vào nền (10) và bao gồm: tấm bản đường ray bê tông đúc sẵn (20, 120) bao gồm hai dầm (21, 22); mặt đỡ tròn (21c, 22c) được tạo ra bởi mặt dưới của từng dầm ở từng đầu dọc và có độ cong, tâm độ cong của nó là đỉnh của thanh ray (21b, 22b) được tạo ra bởi dầm; tấm đệm đỡ đúc sẵn (30, 130) để đỡ từng đầu dọc của tấm bản (20, 120) và bao gồm ít nhất hai đế đỡ (33, 34) cho hai dầm của đầu dọc này của tấm bản, từng đế đỡ (33, 34) bao gồm ít nhất một miếng chèn (33a, 34a) có chiều dày định trước đỡ mặt đỡ tròn (21c, 22c) của dầm của tấm bản hướng vào đế này.

**Fig.1**



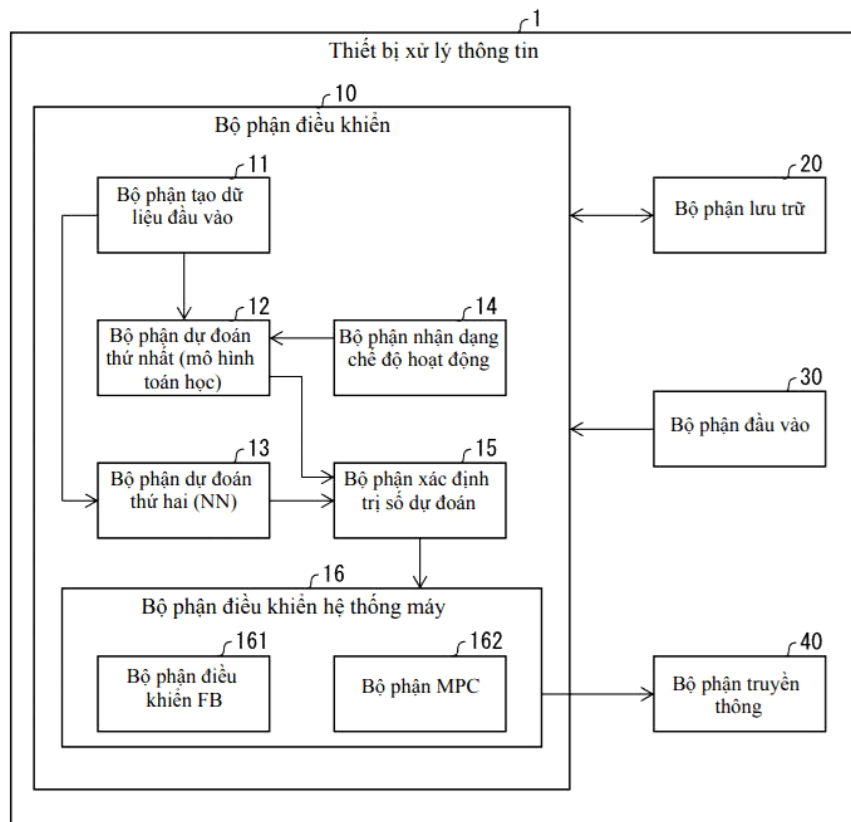
- (11) **82828 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05661** (85) 13/09/2021  
(22) 05/03/2020 (86) PCT/EP2020/055865 05/03/2020  
(30) PA 2019 00322 15/03/2019 DK (87) WO2020/187585 24/09/2020  
(51) **C07C 273/10; C07C 47/04; C07C 31/04; C07C 45/38; C01C 1/04; C07C 29/151**  
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Demark  
(72) SYMRENG, Marcus (SE); HAN, Pat A (DK); SPETH, Christian Henrik (DK)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT URE FORMALDEHYT ĐẬM ĐẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đồng thời metanol và sản phẩm ure từ nguyên liệu chứa hydrocacbon bằng phương pháp trùng chỉnh tự cấp nhiệt, metanol trung gian và tạo amoniac và chuyển hóa amoniac thành sản phẩm ure và oxy hóa có xúc tác metanol thành formaldehyt.

- (11) **82829 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05665** (85) 13/09/2021  
(22) 20/03/2020 (86) PCT/US2020/023795 20/03/2020  
(30) 62/821,661 21/03/2019 US (87) WO2020/191270 24/09/2020  
(51) **A61K 39/395; C07K 16/24; A61K 47/00**  
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA  
(72) HU, Qingyan (US); LIU, Dingjiang (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **DƯỢC PHẨM DƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG IL-33**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể gắn kết đặc hiệu với intolokin-33 của người (hIL-33). Ngoài kháng thể kháng IL-33, dược phẩm này có thể chứa chất đệm, ít nhất một axit amin, ít nhất một đường, hoặc ít nhất một chất hoạt động bề mặt không ion. Dược phẩm theo sáng chế có mức độ ổn định của kháng thể đáng kể sau khi bảo quản trong vài tháng và sau khi chịu tác động của điều kiện stress do nhiệt và điều kiện stress vật lý khác.

- (11) **82830 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05672** (85) 13/09/2021
- (22) 19/02/2020 (86) PCT/JP2020/006428 19/02/2020
- (30) 2019-027562 19/02/2019 JP (87) WO2020/171104 27/08/2020
- (51) **G05B 13/04**
- (71) **HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)**  
7-89, Nanko-Kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559, Japan
- (72) DAI, Yingda (CN); UMANO, Motohide (JP); KAWABATA, Kaoru (JP); SAITO, Hideki (JP); IZAKI, Yoshihiro (JP); TOMIMATSU, Kazuo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin và phương pháp xử lý thông tin mà đạt được cả độ tin cậy và độ chính xác trong việc dự đoán thông số. Trong đó, thiết bị xử lý thông tin (1) bao gồm: bộ phận dự đoán thứ nhất (12) được tạo cấu hình để tính trị số dự đoán thứ nhất nhờ sử dụng mô hình toán học; bộ phận dự đoán thứ hai (13) được tạo cấu hình để tính trị số dự đoán thứ hai nhờ sử dụng mô hình được học; và bộ phận xác định trị số dự đoán (15) được tạo cấu hình để xác định trị số dự đoán của thông số dựa vào trị số dự đoán thứ nhất và trị số dự đoán thứ hai.

FIG. 1





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82831 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05673 | (85) 13/09/2021        |            |
| (22) 20/03/2019   | (86) PCT/JP2019/011833 | 20/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/188812 A1  | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) *C22C 38/00; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12*

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

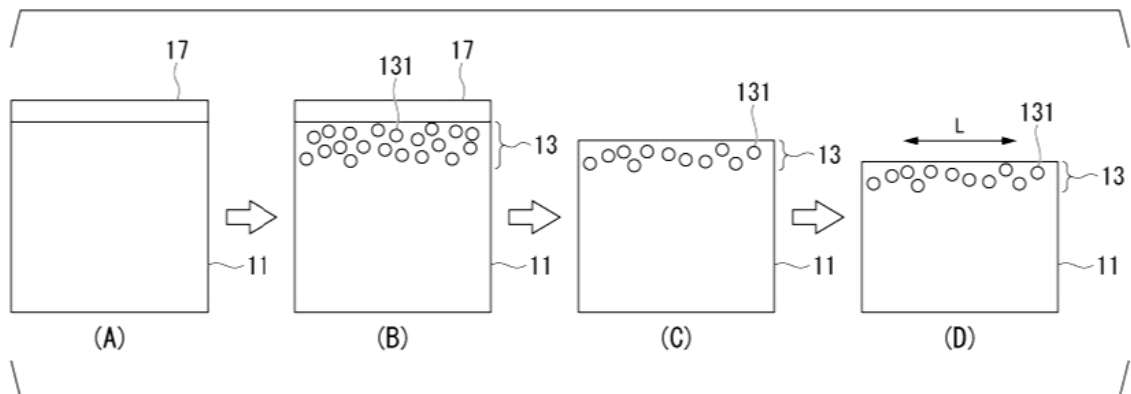
(72) TAKAHASHI Masaru (JP); ICHIE Takeru (JP); MURAKAWA Tesshu (JP); MATSUI Shinichi (JP); MURAKAMI Fuminobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép silic và lớp phủ cách điện. Tấm thép silic bao gồm lớp oxy hóa bên trong chứa SiO<sub>2</sub> trên bề mặt của chúng, độ dày trung bình của lớp oxy hóa bên trong nằm trong khoảng từ 0,10 đến 5,0μm, và độ cứng Vickers của lớp oxy hóa bên trong nằm trong khoảng từ 1,15 đến 1,5 lần so với độ cứng Vickers ở vùng trung tâm độ dày.

**FIG. 3**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82832 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05674 | (85) 13/09/2021        |            |
| (22) 20/03/2019   | (86) PCT/JP2019/011663 | 20/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/188783 A1  | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) C22C 38/00; C21D 9/46; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 8/12

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

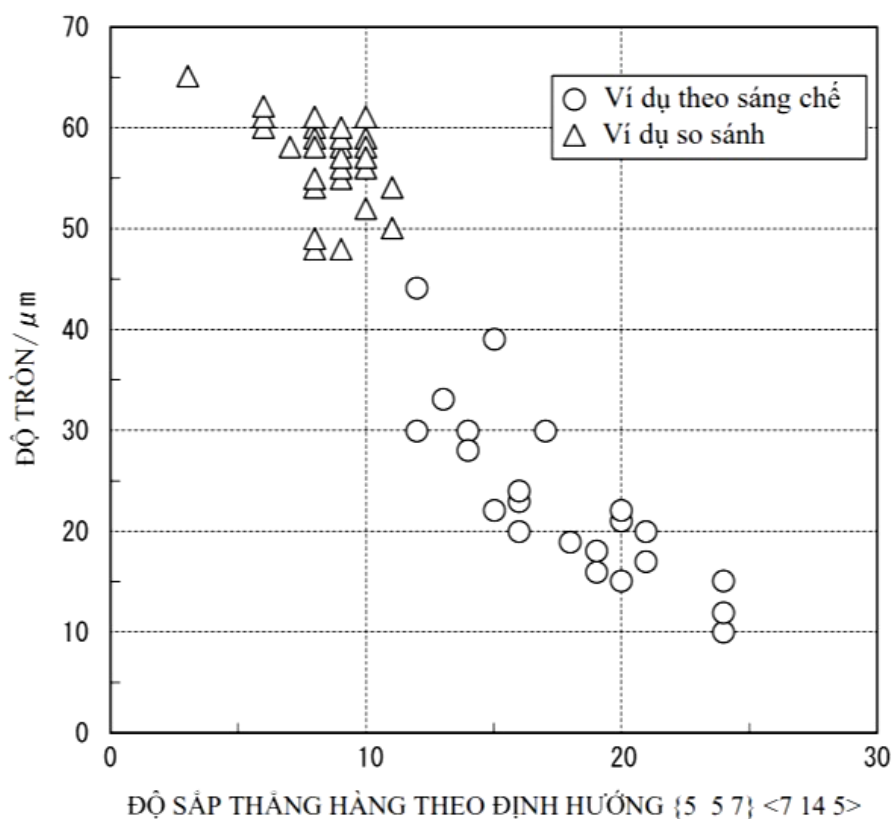
(72) ICHIE Takeru (JP); TAKAHASHI Masaru (JP); MURAKAMI Fuminobu (JP); MATSUI Shinichi (JP); YAMAMOTO Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

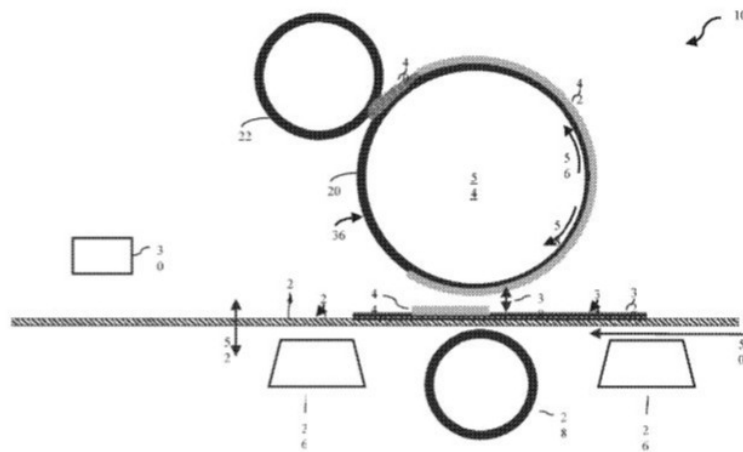
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép silic và lớp phủ cách điện. Tấm thép silic chứa các thành phần hóa học Si, Al, và Mn, và độ sắp thẳng hàng theo định hướng  $\{5\ 5\ 7\} \langle 7\ 14\ 5 \rangle$  trong vùng trung tâm dọc theo hướng chiều dày của tấm thép silic nằm trong khoảng từ 12 đến 35.

FIG. 4



- (11) **82833 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05679** (85) 14/09/2021  
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/US2020/021531 06/03/2020  
 (30) 62/815,799 08/03/2019 US (87) WO2020/185615 17/09/2020  
 (51) **B32B 37/24**  
 (71) **H.B. FULLER COMPANY (US)**  
 1200 Willow Lake Blvd., P.O. Box 64683, St.paul, MN 55164-0683, United States of America  
 (72) REMMERS, Peter (DE); KESTLER, Volker, K. (DE); KAUFFMAN, Thomas, F. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng gói linh kiện điện tử. Phương pháp này bao gồm bước phủ lớp thứ nhất của thành phần đóng gói lên linh kiện điện tử từ trực phủ; linh kiện điện tử này được bố trí trên nền. Trực phủ bao gồm bề mặt ngoài và được đặt cách linh kiện điện tử sao cho có khoảng trống giữa trực phủ và linh kiện điện tử. Khoảng trống này giúp kiểm soát độ dày của lớp thành phần đóng gói thứ nhất. Lớp thứ nhất của thành phần đóng gói bao bọc linh kiện điện tử trên nền. Mặt phân cách giữa bề mặt của linh kiện điện tử và thành phần đóng gói về cơ bản là không có khoảng rỗng.



**HÌNH 2**

- (11) 82834 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05681 (85) 14/09/2021  
(22) 13/02/2020 (86) PCT/CN2020/075025 13/02/2020  
(30) 201910114793.2 14/02/2019 CN (87) WO2020/164535 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) *H04W 74/08*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý truy cập ngẫu nhiên, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp xử lý truy cập ngẫu nhiên bao gồm bước: báo cáo thông tin quy trình truy cập ngẫu nhiên tương ứng với một loại quy trình truy cập ngẫu nhiên về phía mạng.

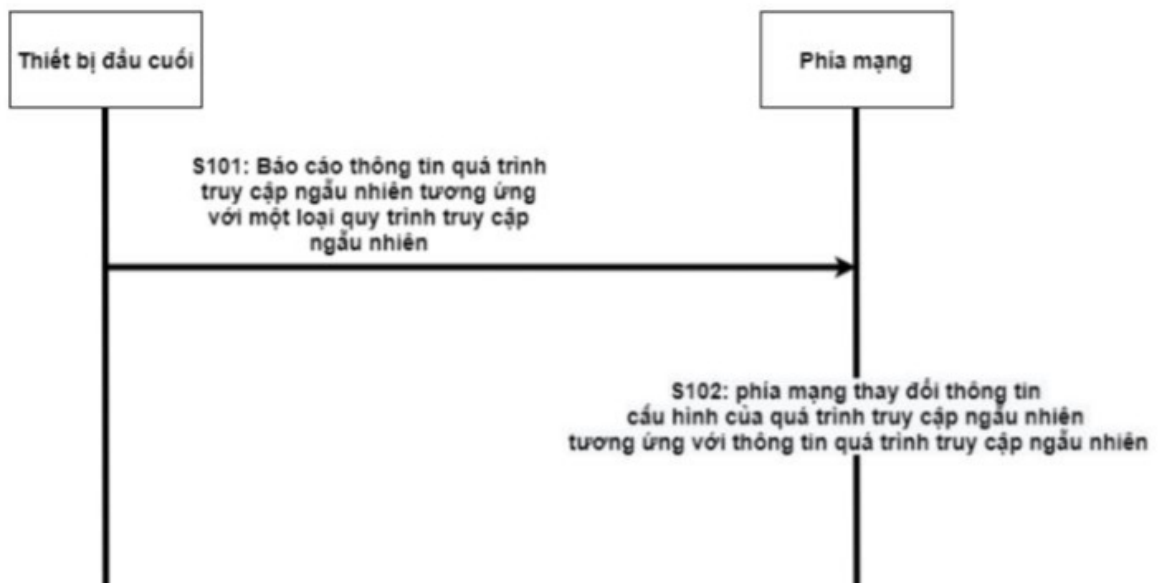


Fig.1

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82835 A        | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05685   | (85) 14/09/2021                  |            |
| (22) 14/03/2020     | (86) PCT/CN2020/079387           | 14/03/2020 |
| (30) 201910228846.3 | 25/03/2019 CN (87) WO2020/192458 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **H04N 5/232; H04N 5/265; H04N 13/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIANG, Tianying (CN); LAI, Wujun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐƯỢC GẮN Ở ĐẦU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ảnh, thiết bị hiển thị được gắn ở đầu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông. Ảnh có độ phân giải cao được cung cấp cho vùng trung tâm của người dùng, và ảnh có độ phân giải thấp được cung cấp cho vùng nền, để đáp ứng yêu cầu độ nét ảnh của thiết bị hiển thị được gắn ở đầu và làm giảm xuống lượng dữ liệu ảnh. Phương pháp có thể được áp dụng cho bộ hiển thị được gắn ở đầu (head mounted display, HMD). HMD bao gồm hai môđun. Mỗi môđun bao gồm môđun camera, màn hình hiển thị tương ứng với môđun camera, và môđun xử lý. Môđun camera bao gồm camera thứ nhất và camera thứ hai. Mỗi môđun thực hiện phương pháp sau đây: nhằm đáp lại thao tác khởi động được phát hiện của người dùng, camera thứ nhất thu thập ảnh thứ nhất có độ phân giải thấp, và camera thứ hai thu thập ảnh thứ hai có độ phân giải cao; môđun xử lý tạo ra ảnh thứ tư dựa trên ảnh thứ nhất và ảnh thứ hai, trong đó ảnh thứ tư bao gồm ảnh có độ phân giải thấp và ảnh có độ phân giải cao; môđun xử lý tạo ra ảnh thứ năm dựa trên ảnh thứ tư và ảnh thứ ba mà bao gồm đối tượng ảo; và màn hình hiển thị hiển thị ảnh thứ năm.

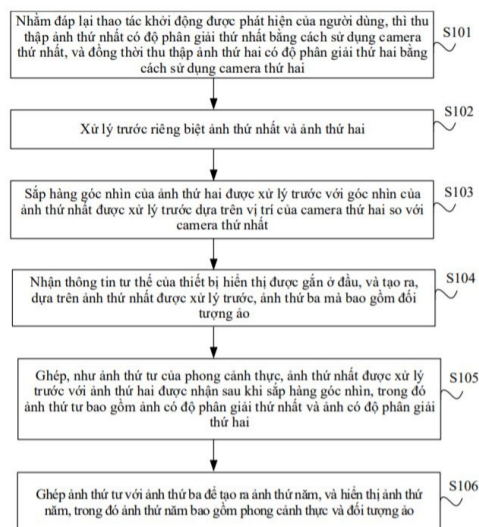


Fig.6

- |                          |            |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82836 A</b>      |            |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05686</b> |            |            | (85) 14/09/2021        |            |
| (22) 20/02/2020          |            |            | (86) PCT/EP2020/054523 | 20/02/2020 |
| (30) 62/808587           | 21/02/2019 | US         | (87) WO2020/169757     | 27/08/2020 |
|                          | 62/808610  | 21/02/2019 | US                     |            |
|                          | 62/808600  | 21/02/2019 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **G10L 19/005; G10L 19/02**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SEHLSTEDT, Martin (SE); SVEDBERG, Jonas (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU CHO KHUNG ÂM THANH TỔN THẤT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và bộ giải mã để điều khiển phương pháp che giấu cho khung âm thanh tổn thất. Khung âm thanh thứ nhất và khung âm thanh thứ hai của tín hiệu âm thanh đã thu nhận được giải mã để thu được các hệ số biến đổi cosin rời rạc đã sửa đổi (MDCT-modified discrete cosine transform). Các giá trị của hình dạng phổ thứ nhất dựa trên các hệ số MDCT đã giải mã từ khung âm thanh thứ nhất đã giải mã và các giá trị của hình dạng phổ thứ hai dựa trên các hệ số MDCT đã giải mã từ khung âm thanh thứ hai đã giải mã được xác định, mỗi hình dạng phổ bao gồm số lượng các dải con. Các giá trị của các hình dạng phổ và các năng lượng khung của khung âm thanh thứ nhất và khung âm thanh thứ hai được biến đổi thành các sự biểu diễn của các phân tích phổ dựa trên FFT (Fast Fourier Transform - phép biến đổi Fourier nhanh). Điều kiện chuyển tiếp được dò thấy dựa trên các sự biểu diễn của các FFT. Đáp ứng với việc dò điều kiện chuyển tiếp, phương pháp che giấu được sửa đổi bằng cách điều chỉnh theo cách lựa chọn độ lớn phổ của phổ khung thay thế.

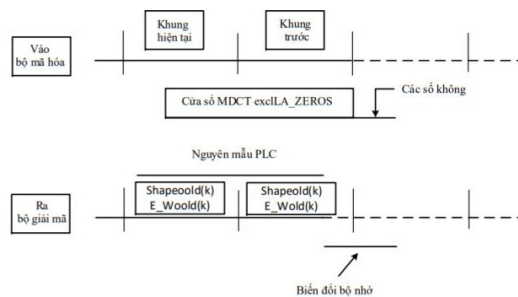


Fig.7

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82837 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05688 | (85) 14/09/2021                  |            |
| (22) 07/02/2020   | (86) PCT/JP2020/004737           | 07/02/2020 |
| (30) 2019-054589  | 22/03/2019 JP (87) WO2020/195224 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **F16D 43/21**

(71) **ORIGIN COMPANY, LIMITED (JP)**

3-3-27, Sakawa, Sakura-ku, Saitama-shi, Saitama 3380823, Japan

(72) ISOBE, Taro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ HẠN CHẾ MÔMEN QUAY**

- (57) Bộ hạn chế mômen quay mới có khả năng nối bộ phận bên trong kim loại (2) với dụng cụ bên ngoài bất kỳ không thay đổi hình dạng của bộ phận bên trong (2) được đề cập đến. Bộ phận nối (42) được làm bằng nhựa tổng hợp được ghép tháo ra được với bộ phận bên trong (2), và bộ phận bên trong (2) được nối với dụng cụ bên ngoài qua bộ phận nối (42).

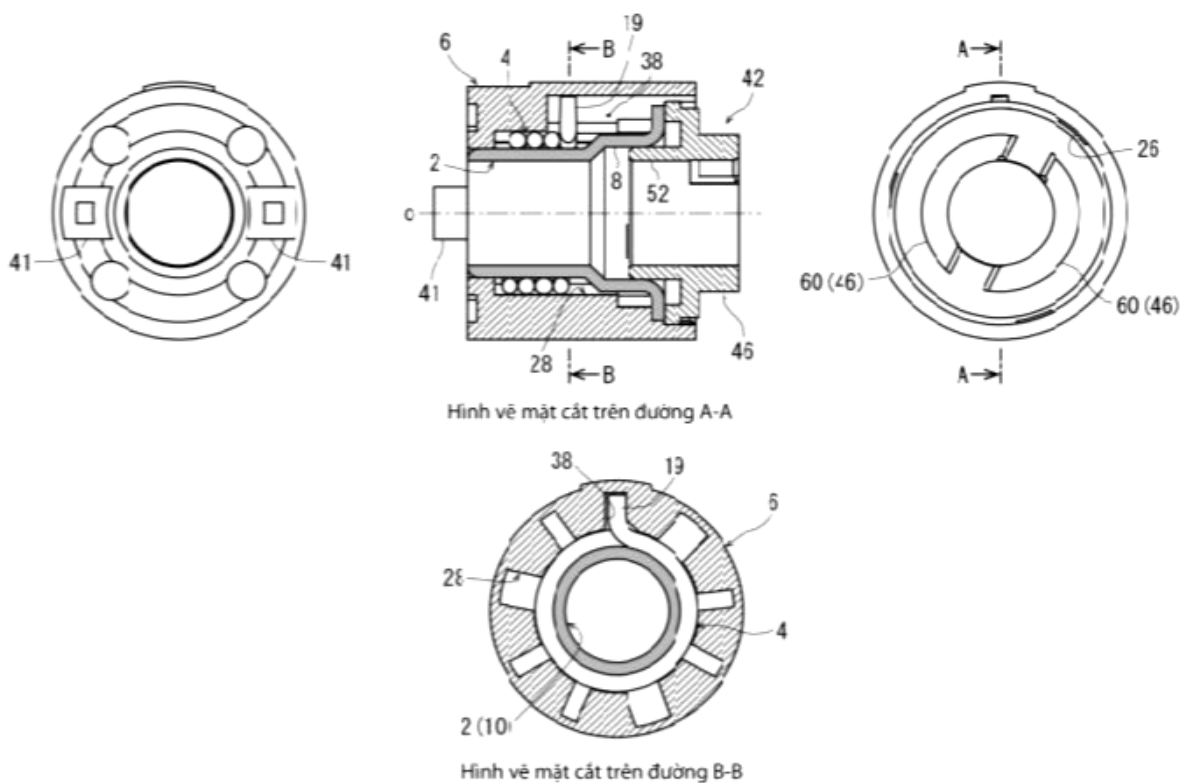


Fig. 1

- |                   |                        |                      |
|-------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 82838 A      | (43) 27/12/2021        |                      |
| (21) 1-2021-05691 | (85) 14/09/2021        |                      |
| (22) 24/03/2020   | (86) PCT/JP2020/012859 | 24/03/2020           |
| (30) 2019-062299  | 28/03/2019             | P (87) WO2020/196461 |
|                   |                        | 01/10/2020           |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **B67B 3/20; B67C 3/24**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)**

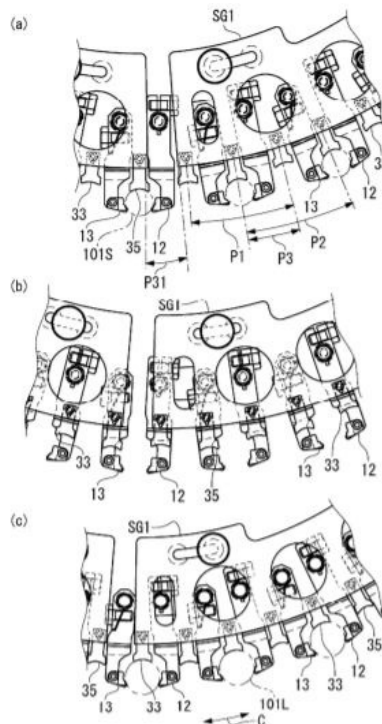
1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6528585, Japan

(72) MIZUNO, Motohiro (JP); TSUO, Atsushi (JP); YUI, Sugihiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KẸP ĐƯỢC CUNG CẤP TRONG MÁY ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kẹp được áp dụng cho máy đóng gói có thể giảm tải công việc khi thay đổi khuôn, phát sinh từ việc xử lý vật chứa có kích thước cổ khác với kích thước cổ trong sản xuất trước đó. Thiết bị kẹp (5) theo sáng chế bao gồm một bộ kẹp (11) gồm một cặp phần kẹp (12, 13) được tạo cấu hình để kẹp phần cổ (101) của vật chứa (100) và giá đỡ được tạo cấu hình để hỗ trợ phần cổ (101), tiếp xúc với cổ (101), giữa cặp phần kẹp (12, 13). Giá đỡ bao gồm đĩa ống kẹp thứ nhất (33) và đĩa ống kẹp thứ hai (35), mỗi đĩa tương ứng với mỗi vật chứa (100) có cổ (101) với các kích thước khác nhau và được cung cấp xen kẽ theo khoảng cách. Vị trí của đĩa ống kẹp thứ nhất (33) và đĩa ống kẹp thứ hai (35) theo hướng chu vi (C) đối với bộ kẹp (11) có thể được dịch chuyển một cách tương đối.



**HÌNH 7**



- (11) **82839 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05692** (85) 14/09/2021  
(22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/010124 09/03/2020  
(30) 2019-048841 15/03/2019 JP (87) WO2020/189390 24/09/2020  
2020-039643 09/03/2020 JP  
(51) **B32B 27/00; C09J 7/38; C09J 133/00; C09J 201/00; B32B 27/18; C09J 11/06**  
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan  
(72) OZAKI Mayu (JP); NAKANO Takeshi (JP); HONDA Satoshi (JP); WATANABE  
Kento (JP); OKAMOTO Masayuki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỢP PHẦN CHẤT DÍNH NHẠY ÁP, LỚP CHẤT DÍNH NHẠY ÁP VÀ TÁM  
CHẤT DÍNH NHẠY ÁP**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần chất dính nhạy áp chứa polyme gốc, thuốc nhuộm  
leuco và chất tạo quang axit.

- (11) 82840 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05696 (85) 14/09/2021  
 (22) 04/02/2020 (86) PCT/CN2020/074256 04/02/2020  
 (30) 201910118205.2 15/02/2019 CN (87) WO2020/164408 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) *H04W 72/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Shuigen (CN); HAN, Feng (CN); JIN, Yinghao (CN); TAN, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, BỘ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: sau khi xác định giải hoạt hoặc kích hoạt khối tín hiệu đồng bộ và kênh vật lý dành cho quảng cáo (synchronization signal and physical broadcast channel block, SSB) thứ nhất, thiết bị mạng thứ nhất gửi thông báo yêu cầu thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai. Cụ thể, thông báo yêu cầu thứ nhất mang thông tin chỉ báo thứ nhất để chỉ báo SSB thứ nhất, và khi SSB thứ nhất là SSB trong thiết bị mạng thứ nhất, thông báo yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết bị mạng thứ hai cập nhật trạng thái của SSB thứ nhất, hoặc khi SSB thứ nhất hoạt động là SSB trong thiết bị mạng thứ hai, thông báo yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thiết bị mạng thứ hai kích hoạt SSB thứ nhất. Theo các giải pháp kỹ thuật được đề xuất theo sáng chế, thiết bị mạng thứ hai có thể biết rõ trạng thái chiếm tài nguyên của SSB, nhờ đó thực hiện điều phối tài nguyên giữa thiết bị mạng thứ nhất và thiết bị mạng thứ hai.

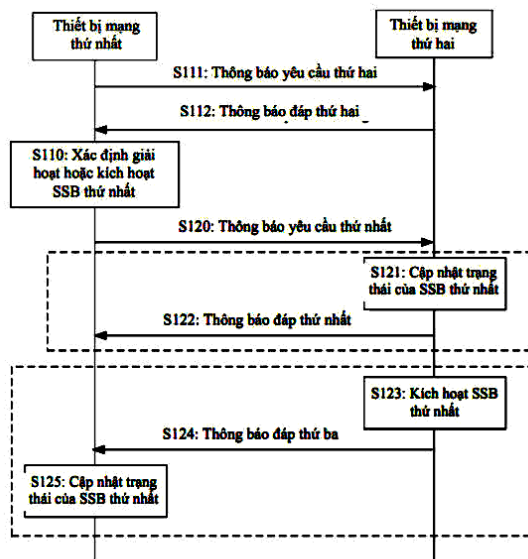


Fig.2

- (11) **82841 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05698** (85) 14/09/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/013891 27/03/2020  
(30) 2019-068537 29/03/2019 JP (87) WO2020/203717 08/10/2020  
(51) *A23F 3/16; A23F 3/42*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) YONEZAWA, Daisaku (JP); OTSUKA, Makoto (JP); MUKAI, Takashi (JP);  
NAKAJIMA, Takeshi (JP); KIKUCHI, Keita (JP); HIRAYAMA, Yuji (JP);  
OSANAI, Taisuke (JP); HAMABA, Taishu (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM HƯƠNG TRÀ CÓ HƯƠNG HOA**  
  
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hương liệu có hương hoa tuyệt vời. Sáng chế đề cập đến chế phẩm hương trà chứa linalool, geraniol, và 2-metylbutanal, và có tỷ lệ khối lượng của hàm lượng 2-metylbutanal trên tổng hàm lượng linalool và geraniol được điều chỉnh để nằm trong khoảng từ 0,010 đến 0,215.

- (11) **82842 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05699** (85) 14/09/2021  
(22) 20/02/2020 (86) PCT/EP2020/054488 20/02/2020  
(30) PCT/CN2019/075844 22/02/2019 CN (87) WO2020/169738 27/08/2020  
(51) **A61K 9/14; A61K 47/10; A61K 9/48; A61K 31/4155; A61K 47/32**  
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium  
(72) KIMPE, Kristof, Leonard (BE); SHAH, Sanket, Manoj (IN); LATHUILE, Audrey, Antoinette, Renée (FR); HOLM, René (DK); NEEFS, Thomas, Eddy, R (BE); PROKOPCOVÁ, Hana (SK)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA POLYETYLEN GLYCOL, DẠNG LIỀU RẮN CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY VÀ DẠNG LIỀU RẮN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa thành phần dược tính, polyetylen glycol có điểm đông đặc bằng ít nhất khoảng 30°C, và chất ức chế tốc độ kết tinh. Sáng chế còn mô tả các dạng liều rắn chứa dược phẩm này, quy trình điều chế dược phẩm và sử dụng chúng trong các phương pháp điều trị.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>82843 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-05705</b> | (85) 15/09/2021        |                       |
| (22) 16/03/2020          | (86) PCT/JP2020/011509 | 16/03/2020            |
| (30) 2019-049595         | 18/03/2019             | JP (87) WO2020/189634 |
|                          |                        | 24/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **F02D 9/06; F01N 3/08; F01N 3/20; F01N 3/28; F02D 45/00; B01D 53/94; F01N 3/24**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722, Japan

(72) Yoshihisa KISHIMOTO (JP); Akio NISHIKATA (JP); Naoto MURASAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHỨA THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông (1) bao gồm: động cơ (10); chất xúc tác loại hấp thụ/khử NO<sub>x</sub> (101); và bộ điều khiển (ECU chính 130) phân bổ mô-men xoắn được tạo dư từ động cơ (10) đến tải (150) khác với hệ truyền động di chuyển (140), trong khi duy trì lượng phun nhiên liệu của động cơ (10), nếu tín hiệu hoạt động (tín hiệu bộ tăng tốc S1) chỉ ra rằng mô-men xoắn của hệ truyền động di chuyển (140) cần được giảm được đưa vào trong khi việc kiểm soát giàu của động cơ (10) được thực hiện để tái tạo chất xúc tác loại hấp thụ/khử NO<sub>x</sub> (101).

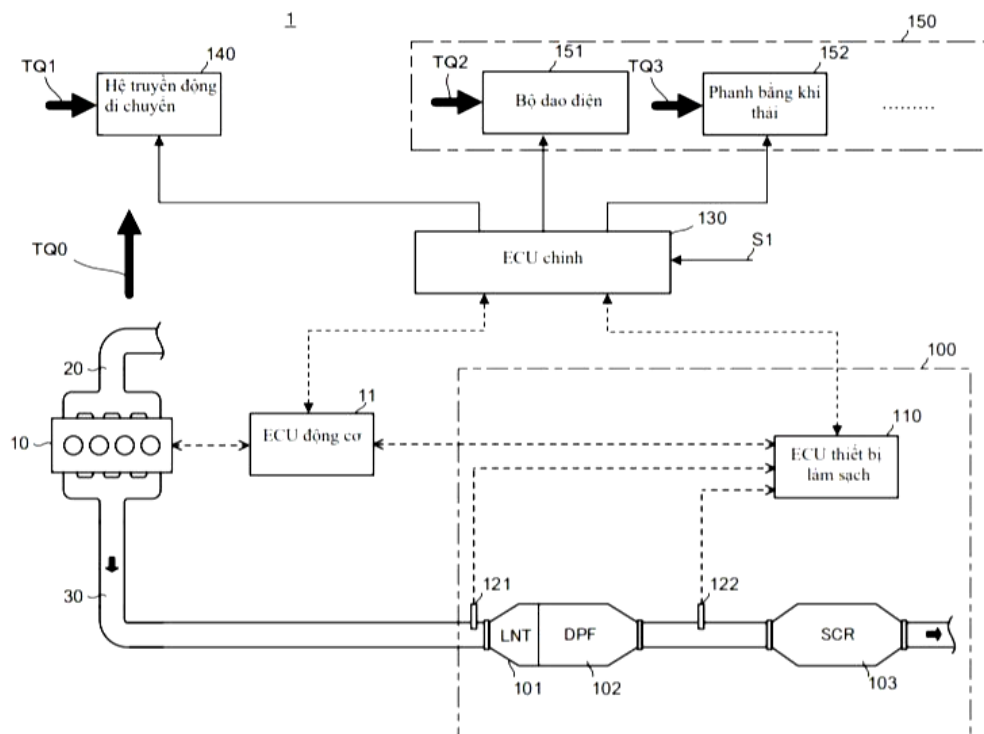


FIG. 1

(11) **82844 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05711**

(22) 15/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2021

(51) **D21H 11/16**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**2. VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ (VN)**

59 phố Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Diễm (VN); Trần Hoài Nam (VN); Ngô Văn Hữu (VN); Nguyễn Việt Khánh (VN); Cao Văn Sơn (VN); Thái Đình Cường (VN); Nguyễn Trung Thành (VN); Phan Huy Hoàng (VN); Nguyễn Thị Minh Phương (VN); Lý Hồng Lệ (VN); Đào Ngọc Truyền (VN); Lưu Trung Thành (VN); Nguyễn Thị Minh Nguyệt (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NANOXENLULO TỪ BỘT GIẤY KRAFT GỖ CỨNG TẨY TRẮNG DÙNG ĐỂ TRÁNG PHỦ GIẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nanoxenlulo từ bột giấy kraft gỗ cứng tẩy trắng, trong đó sử dụng các hóa chất phổ biến và tiêu hao hóa chất thấp hơn so với các phương pháp đã công bố. Phương pháp này dựa trên khả năng thủy phân giới hạn của dung dịch axit sulfuric loãng có bổ sung hydroperoxit, kết hợp với làm sạch và tẩy trắng bằng hydroperoxit trong môi trường kiềm. Sau khi phân sợi bằng cách nghiền, nanoxenlulo hình thành dưới dạng huyền phù trong nước với kích thước xơ sợi khác nhau, đường kính xơ sợi <math><100\text{nm}</math>. Nanoxenlulo thu được dùng để tráng phủ bề mặt giấy chế tạo từ bột giấy kraft gỗ cứng tẩy trắng dưới dạng lớp mỏng, để tăng độ bền kéo và độ chịu bụi của giấy.

(11) **82845 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05712**

(22) 15/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2021

(51) **C01G 19/00; C01G 55/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Văn Duy (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN); Chử Mạnh Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÀNG LỌC KHÍ HYDRO SUNFUA TRÊN CƠ SỞ MÀNG MỎNG NANO 3 LỚP OXIT THIẾC/PLATIN/OXIT VONFRAM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo màng lọc khí H<sub>2</sub>S trên cơ sở màng mỏng nano 3 lớp SnO<sub>2</sub>/Pt/WO<sub>3</sub> trên cơ sở màng mỏng nano 3 lớp được tạo ra trên mặt phẳng silic oxit, bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt. Vật liệu nhạy khí là màng mỏng nano 3 lớp SnO<sub>2</sub>/Pt/WO<sub>3</sub> được phun xạ hoạt hóa và phun xạ trực tiếp trên hai đầu điện cực. Sáng chế này khác biệt ở chỗ, sử dụng trực tiếp màng mỏng nano 3 lớp là thiếc oxit, platin và oxit vonfram (SnO<sub>2</sub>/Pt/WO<sub>3</sub>). Cảm biến lọc khí H<sub>2</sub>S và đo khí H<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub> dựa trên cơ sở màng mỏng nano 3 lớp có thể thực hiện bằng cách áp dòng điện trực tiếp qua màng mỏng trong quá trình đo tín hiệu. Sáng chế đã tạo ra được một loại cảm biến có thể lọc được khí H<sub>2</sub>S và đo được hai loại khí là H<sub>2</sub> và NH<sub>3</sub> bằng cách thay đổi chiều dày cũng như nhiệt độ làm việc của cảm biến. Việc kết hợp hiệu quả màng mỏng nano 3 lớp cho phép chúng ta phát triển được thế hệ cảm biến khí mới có độ chọn lọc cao và tiêu thụ ít công suất siêu thấp và còn có chức năng như một màng lọc khí. Đây là cơ sở để phát triển các màng lọc khí trên cơ sở vật liệu màng mỏng nano nhằm nâng cao khả năng ứng dụng trong thực tế cuộc sống. Các cảm biến chế tạo được có thể được sử dụng để đo và phát hiện các loại khí độc hại, khí cháy nổ trong môi trường như H<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, CH<sub>4</sub>, CO và H<sub>2</sub>S ở nồng độ cỡ phần triệu.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82846 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05716 | (85) 15/09/2021        |            |
| (22) 18/02/2019   | (86) PCT/EP2019/053987 | 18/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/169173     | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) *H04W 60/00; H04L 29/08*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

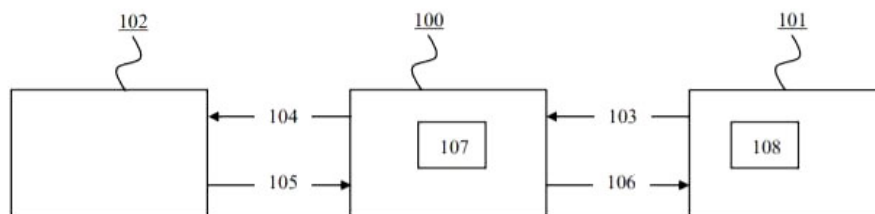
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WEI, Qing (CN); TRIVISONNO, Riccardo (IT); MARQUEZAN, Clarissa (BR); ZHOU, Runze (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ HỖ TRỢ VIỆC ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ, ĐỀ CUNG CẤP DỊCH VỤ, ĐỂ HỖ TRỢ VIỆC GỌI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến các dịch vụ bên ngoài được cung cấp cho mạng, các phương pháp để hỗ trợ việc đăng ký dịch vụ, đề cung cấp dịch vụ, để hỗ trợ việc gọi, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, sáng chế đề xuất các thực thể mạng mà được tham gia vào việc đăng ký thực thể mạng ngoài và/hoặc của một hoặc nhiều dịch vụ được cung cấp bởi thực thể mạng ngoài và các thực thể mà được tham gia vào hoạt động truyền lưu lượng dịch vụ từ thực thể mạng ngoài để cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ cho thực thể mạng khác mà đang sử dụng một hoặc nhiều dịch vụ. Ví dụ, sáng chế đề xuất thực thể mạng để hỗ trợ việc đăng ký thực thể mạng ngoài và/hoặc một hoặc nhiều dịch vụ của thực thể mạng ngoài ở thực thể mạng khác, trong đó thực thể mạng được cấu hình để: thu được thông tin đăng ký thứ nhất từ thực thể mạng ngoài, trong đó thông tin đăng ký thứ nhất bao gồm hồ sơ dịch vụ, tạo ra sự bất chước của dịch vụ dựa trên thông tin đăng ký thứ nhất, cung cấp thông tin đăng ký thứ hai cho thực thể mạng khác, trong đó thông tin đăng ký thứ hai bao gồm hồ sơ dịch vụ bất chước, thu được hồi đáp đăng ký thứ nhất từ thực thể mạng khác, và cung cấp hồi đáp đăng ký thứ hai cho thực thể mạng ngoài.



**FIG. 1**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82847 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05718 | (85) 15/09/2021        |            |
| (22) 21/02/2019   | (86) PCT/JP2019/006547 | 21/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/170388     | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **A61K 31/198**; A61K 36/02; A61K 8/44; C07C 251/20; A61P 17/00; A61P 43/00; A61Q 19/00; C07C 229/14; A61K 31/197; A61K 8/9706

(71) **DR'S CHOICE CO., LTD.** (JP)

Stage Bldg, 17F, 2-7-2, Fujimi, Chiyoda-ku, Tokyo 1020071, Japan

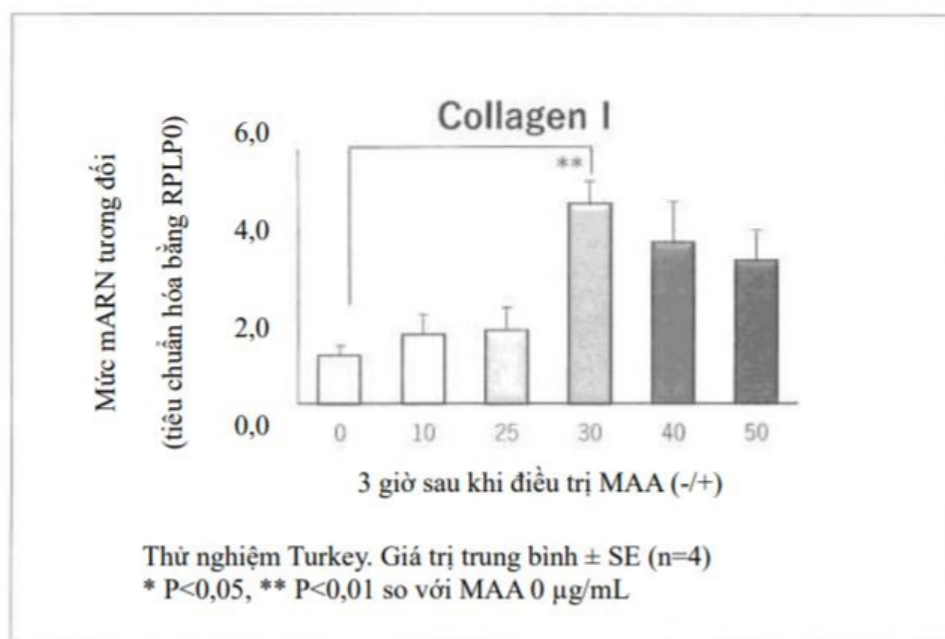
(72) NAKANO, Masahiko (JP); YAMAMOTO, Akio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT THỨC ĐẨY SẢN XUẤT COLLAGEN TYP I HOẶC ELASTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ THỨC ĐẨY SẢN XUẤT COLLAGEN TYP I HOẶC ELASTIN**

(57) Sáng chế đề xuất chất thúc đẩy sản xuất collagen typ I hoặc elastin. Chất thúc đẩy sản xuất collagen typ I hoặc elastin này chứa axit amin giống mycosporin hoặc muối của nó làm hoạt chất. Sáng chế còn đề xuất phương pháp không phải điều trị bệnh để thúc đẩy sản xuất collagen typ I hoặc elastin.

[Fig.2]



- (11) **82848 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05720** (85) 15/09/2021  
(22) 16/03/2020 (86) PCT/US2020/022885 16/03/2020  
(30) 62/820,117 18/03/2019 US (87) WO2020/190828 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **B01J 23/62; C07C 5/333; C07C 5/32; B01J 23/58; B01J 35/04**

(71) **UOP LLC (US)**

25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America

(72) Manuela SERBAN (US); Matthew C. COLE (US); Clayton C. SADLER (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT XÚC TÁC TÁCH HYDRO VỚI CHỈ SỐ ĐỊNH HÌNH CHẤT CẢI BIẾN TỐI ƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xúc tác và quá trình chuyển hóa hydrocacbon có chọn lọc. Chất xúc tác bao gồm: thành phần thứ nhất được chọn từ nhóm bao gồm các kim loại quý Nhóm VIII và hỗn hợp của chúng, chất cải biến được chọn từ nhóm bao gồm kim loại kiềm hoặc kim loại kiềm thổ và hỗn hợp của chúng, và thành phần thứ ba được chọn từ nhóm bao gồm thiếc, germani, chì, indi, gali, tali và hỗn hợp của chúng và chất mang tạo thành hạt xúc tác bao gồm nhiều lỗ rỗng. Chất xúc tác có chỉ số định hình chất cải biến trong khoảng từ 1 đến 1,4 trên toàn bộ hạt xúc tác.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82849 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-05725 | (85) 15/09/2021        |                    |
| (22) 05/11/2019   | (86) PCT/JP2019/043295 | 05/11/2019         |
| (30) 2019-049322  | 18/03/2019 JP          | (87) WO2020/188874 |
|                   |                        | 24/09/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **G06Q 20/40**

(71) **HITACHI, LTD. (JP)**

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

(72) OYAMATSU, Masayuki (JP); NAGANO, Hirofumi (JP); NAKAO, Sanae (JP); YAMAGATA, Shohei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ PHÂN TÍCH TÍN DỤNG, HỆ THỐNG HỖ TRỢ PHÂN TÍCH TÍN DỤNG VÀ THIẾT BỊ NÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ phân tích tín dụng dùng cho hệ thống (10), phương pháp này bao gồm bước thực hiện, bởi thiết bị nút (100) của bên tham gia vào giao dịch được định trước, quy trình trích ra thông tin đánh giá về đối tác kinh doanh trong giao dịch từ dữ liệu giao dịch được định trước trong sổ cái phân tán (110), quy trình trích ra kết quả đánh giá về đối tác kinh doanh được xác định bởi cơ quan bên ngoài định trước từ dữ liệu giao dịch được định trước trong sổ cái phân tán (110), và quy trình tạo ra thông tin tín dụng về đối tác kinh doanh bằng cách áp dụng nguyên tắc được định trước được xác định từ trước vào thông tin đánh giá và kết quả đánh giá.

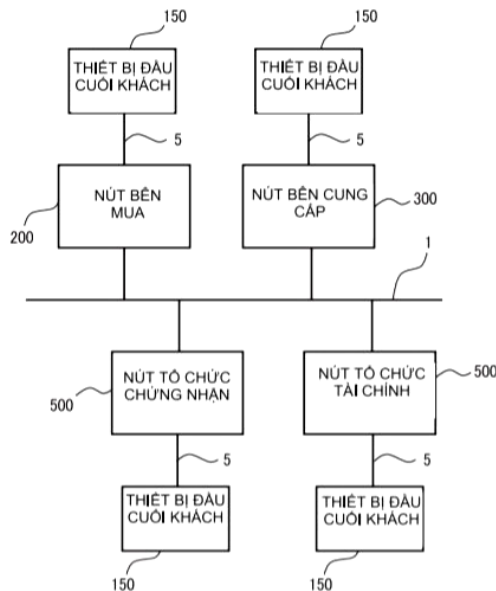
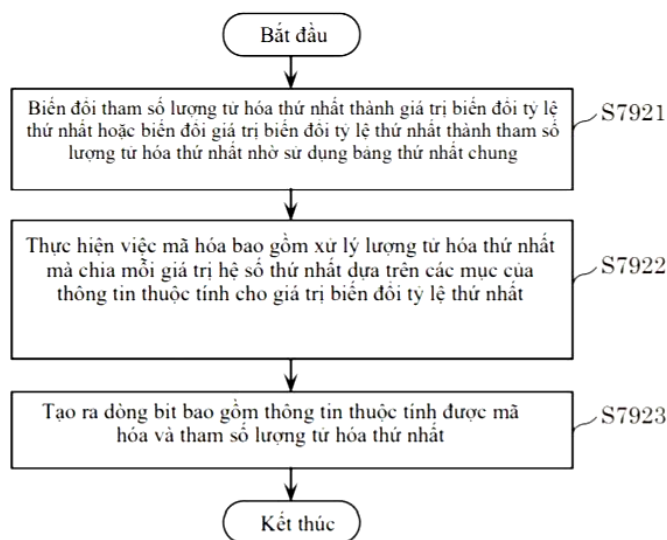


FIG. 1

- (11) **82850 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05726** (85) 15/09/2021  
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/JP2020/011928 18/03/2020  
 (30) 62/819,913 18/03/2019 US (87) WO2020/189709 24/09/2020  
 (51) **G06T 9/00**  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, California 90504, United State of America  
 (72) Noritaka IGUCHI (JP); Toshiyasu SUGIO (JP); Chung Dean HAN (MY); Pongsak LASANG (TH)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều sử dụng phương pháp mã hóa thứ nhất và phương pháp mã hóa thứ hai khác với phương pháp mã hóa thứ nhất, và bao gồm: (i) biến đổi tham số lượng tử hóa thứ nhất thành giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất hoặc (ii) biến đổi giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất thành tham số lượng tử hóa thứ nhất, dựa trên bảng thứ nhất mà chỉ báo quan hệ tương quan giữa các giá trị của tham số lượng tử hóa thứ nhất và các giá trị của giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất và được chia sẻ giữa phương pháp mã hóa thứ nhất và phương pháp mã hóa thứ hai (S7921); thực hiện việc mã hóa bao gồm xử lý lượng tử hóa thứ nhất để tạo ra thông tin thuộc tính được mã hóa, xử lý lượng tử hóa thứ nhất là xử lý chia, cho giá trị biến đổi tỷ lệ thứ nhất, mỗi giá trị hệ số thứ nhất dựa trên các mục của thông tin thuộc tính của các điểm ba chiều được chứa trong dữ liệu đám mây điểm (S7922); và tạo ra dòng bit bao gồm thông tin thuộc tính được mã hóa và tham số lượng tử hóa thứ nhất (S7923).

FIG. 176



- (11) **82851 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05727** (85) 15/09/2021  
(22) 19/02/2020 (86) PCT/JP2020/006508 19/02/2020  
(30) 2019-035736 28/02/2019 JP (87) WO2020/175269 03/09/2020  
(51) **E02D 7/00**  
(71) **GIKEN LTD.** (JP)  
3948-1, Nunoshida, Kochi-shi, Kochi 7815195, Japan  
(72) ONO Masaaki (JP); ONO Katsuhiko (JP); MORIOKA Yoshihiro (JP); NONAKA Kengo (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ ÉP CỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP CỌC**  
  
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị ép cọc và phương pháp ép cọc mà cho phép xây dựng hiệu quả ngay cả khi các thiết bị chạy bằng điện và thiết bị thủy lực cùng tồn tại để cung cấp lực dẫn động cho các bộ phận dẫn động. Thiết bị ép cọc (1) bao gồm mâm cặp (5) để kẹp chặt và quay cọc (4) để ép cọc (4) xuống đất trong khi quay cọc (4). Thiết bị ép cọc (1) làm cho các động cơ điện (6) tương ứng với thiết bị chạy bằng điện của sáng chế cung cấp lực dẫn động cho mâm cặp (5) để quay. Mâm cặp (5) được di chuyển lên xuống nhờ xi lanh nâng (7) là các thiết bị thủy lực được cung cấp năng lượng bằng thủy lực. Bảng điều khiển tích hợp (50) điều khiển các động cơ điện (6) và các xi lanh nâng (7) theo cách khóa liên động.

- (11) **82852 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05731** (85) 15/09/2021  
(22) 05/03/2020 (86) PCT/EP2020/055861 05/03/2020  
(30) PA 2019 00321 15/03/2019 DK (87) WO2020/187583 24/09/2020  
(51) ***C07C 273/10; C07C 47/04; C07C 31/04; C07C 45/38; C01C 1/04; C07C 29/151***  
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
(72) SYMRENG, Marcus (SE); HAN, Pat A (DK)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỂ CÔ URE FORMALDEHYT**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất đồng thời metanol và sản phẩm ure từ nguyên liệu chứa hydrocacbon bằng phương pháp trùng chĩnh sơ cấp và thứ cấp, tạo thành metanol và amoniac trung gian và chuyển hóa amoniac thành sản phẩm ure và oxy hóa có xúc tác metanol thành formaldehyt.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82853 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05737 | (85) 16/09/2021        |            |
| (22) 18/02/2019   | (86) PCT/EP2019/053988 | 18/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/169174     | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MARQUEZAN, Clarissa (CN); TRIVISONNO, Riccardo (IT); XIN, Yang (CN); SCHRAMM, Mirko (DE); WU, Xiaobo (CN); WEI, Qing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể mạng thứ nhất (101a, 101b) cho mạng truyền thông di động, cụ thể là chức năng phân tích dữ liệu mạng (101a, 101b) của mạng truyền thông 5G, trong đó thực thể mạng thứ nhất (101a, 101b) được tạo cấu hình để: cấp thông tin đăng ký cho thực thể mạng thứ hai (105) của mạng truyền thông di động, cụ thể là thực thể lưu trữ chức năng mạng (105), trong đó thông tin đăng ký dựa trên phạm vi của các phân tích được tạo, phạm vi của các phân tích được tạo định nghĩa khả năng của thực thể mạng thứ nhất (101a, 101b) để tạo thông tin về các phân tích.

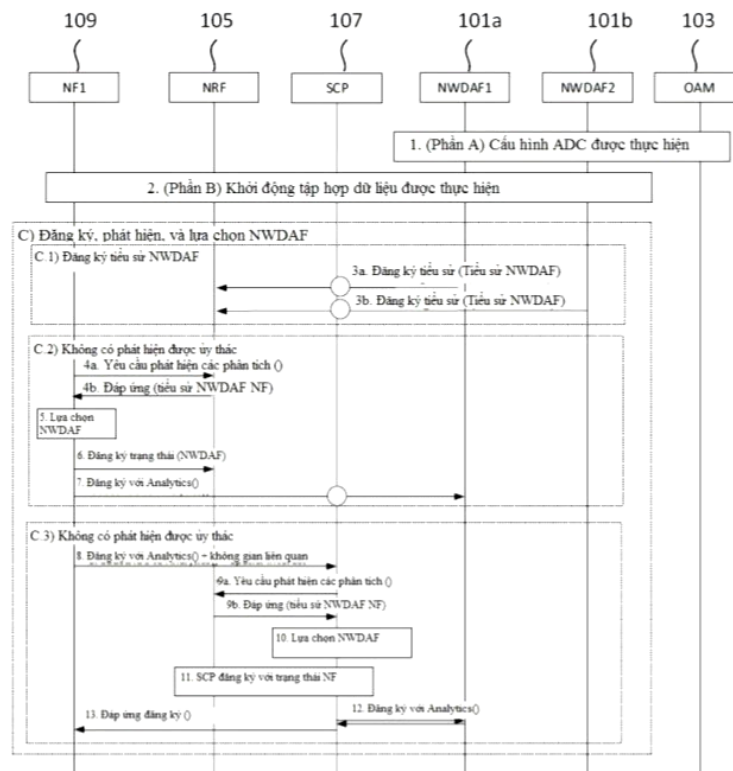


Fig.3

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82854 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05739 | (85) 16/09/2021        |            |
| (22) 28/03/2019   | (86) PCT/JP2019/013807 | 28/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/194715 A1  | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **G08G 1/16**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

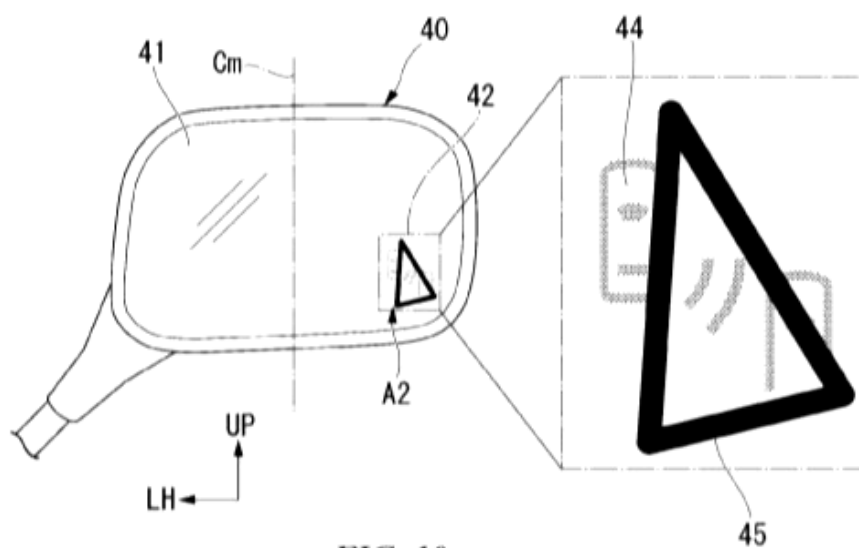
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroshi MAEDA (JP); Hiroshi TATSUMI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: cụm nhận biết đối tượng ở phía trước (54) để nhận biết đối tượng ở phía trước xe chủ (M); cụm nhận biết đối tượng ở phía bên (54) để nhận biết đối tượng ở phía sau xe chủ (M); cụm hiển thị (42) để thông báo cho người lái xe về việc có đối tượng ở vùng xung quanh xe chủ (M); và cụm điều khiển việc cấp thông báo (160) để xác định việc có đối tượng ở phía trước xe chủ (M) và việc có đối tượng ở phía sau xe chủ (M) trên cơ sở kết quả nhận biết của cụm nhận biết đối tượng ở phía trước (54) và cụm nhận biết đối tượng ở phía bên (54) và để điều khiển cụm hiển thị (42). Cụm điều khiển việc cấp thông báo (160) điều khiển, nếu xác định được rằng có đối tượng ở phía sau xe chủ (M), để cụm hiển thị (42) hiển thị thông báo thứ nhất (A1) có dạng biểu tượng thứ nhất và điều khiển, nếu xác định được rằng có đối tượng ở phía sau xe chủ (M) và có đối tượng ở phía trước xe chủ (M), để cụm hiển thị (42) hiển thị thông báo thứ hai (A2) được tạo thành bởi biểu tượng thứ nhất và biểu tượng thứ hai gộp chồng lên và khác với thông báo thứ nhất (A1).



**FIG. 10**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82855 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05740 | (85) 16/09/2021        |            |
| (22) 28/03/2019   | (86) PCT/JP2019/013779 | 28/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/194708 A1  | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **B60T 7/12; G08G 1/16; B60W 30/09; B62L 1/00; B60R 21/00; B60T 7/22**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroshi MAEDA (JP); Yoshiyuki KUROBA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm cụm nhận biết xe ở phía sau (54) để nhận biết xe ở phía sau (B1) tương đối với xe chủ (M); cơ cấu phanh (510) để cấp lực phanh cho các bánh xe (11, 12) của xe chủ (M); và cụm điều khiển (400) để điều khiển cơ cấu phanh (510) trên cơ sở kết quả nhận biết của cụm nhận biết xe ở phía sau (54), trong đó cụm điều khiển (400) vận hành cơ cấu phanh (510) trong trường hợp xác định được rằng xe ở phía sau (B1) va chạm với xe chủ (M) ở trạng thái tốc độ của xe chủ (M) là bằng hoặc nhỏ hơn một trị số định trước và thiết lập độ lớn của lực phanh của cơ cấu phanh (510) phù hợp với tốc độ tương đối của xe ở phía sau (B1) so với xe chủ (M).

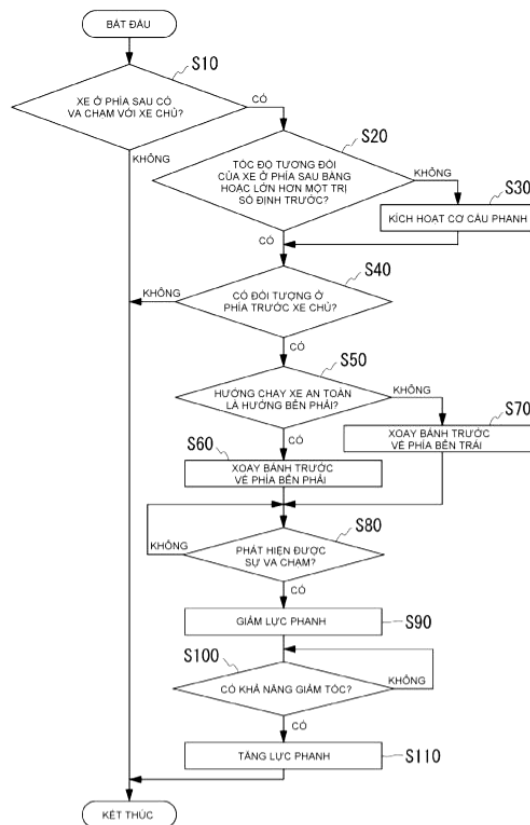


FIG. 5

- (11) **82856 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05742** (85) 16/09/2021  
 (22) 16/12/2019 (86) PCT/KR2019/017809 16/12/2019  
 (30) 62/826,442 29/03/2019 US (87) WO2020/204305 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **C07K 16/28; C07K 16/30; A61K 39/00; A61P 35/00**

(71) **1. GREEN CROSS CORPORATION (KR)**

107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

**2. MOGAM INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH (KR)**

93, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

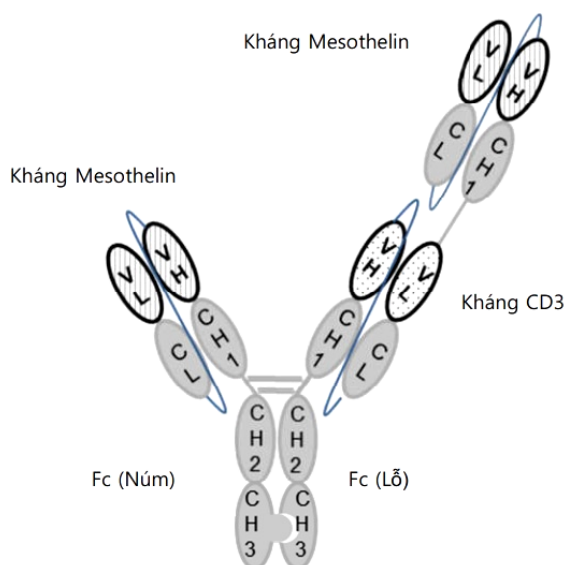
(72) LIM, Yangmi (KR); LEE, Shinai (KR); WON, Jonghwa (KR); PARK, Yong-Yea (KR); YOON, Aerin (KR); LEE, Sua (KR); LIM, Okjae (KR); LIM, Sojung (KR); KIM, Munkyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG MESOTHELIN, KHÁNG THỂ KHÁNG CD3 HOẶC KHÁNG THỂ KHÁNG EGFR, KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP HOẶC KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU BA CHỨA CHÚNG, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp chứa mảnh của kháng thể kháng mesothelin, kháng thể kháng CD3 hoặc kháng thể kháng EGFR; kháng thể đặc hiệu kép đặc hiệu với mesothelin và CD3; kháng thể đặc hiệu ba đặc hiệu với mesothelin, CD3 và EGFR. Kháng thể đặc hiệu kép hoặc kháng thể đặc hiệu ba theo sáng chế có thể được tạo ra với năng suất cao và có độ tinh khiết cao, và có hiệu quả tiêu diệt khối u và ức chế rất tốt sự sinh trưởng, và do đó có thể được sử dụng có hiệu quả trong điều trị ung thư.

[FIG. 1]



- (11) **82857 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05744** (85) 16/09/2021  
(22) 02/03/2020 (86) PCT/CN2020/077413 02/03/2020  
(30) 201910155700.0 01/03/2019 CN (87) WO2020/177658 10/09/2020  
201910187667.X 13/03/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) ***C07D 471/04***

(71) **KBP BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)**

401, Building 2, Jinan Pharm Valley, North Section Of Gangxing Three Road, High-Tech Development Zone, Jinan, Shandong 250101, P.R. China

(72) HUANG, Zhenhua (SG); GUO, Pengfei (CN); LI, Cheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT BA VÒNG, VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất ba vòng và hợp chất trung gian của chúng, cụ thể là đề cập đến quy trình điều chế hợp chất (3S,3aR)-3- xyclopentyl-3,3a,4,5-tetrahydro-2H-pyrazolo[3,4-f]quinolin, các hợp chất trung gian trong quy trình nêu trên và phương pháp điều chế các chất trung gian này.

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82858 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05746 | (85) 16/09/2021                  |            |
| (22) 03/03/2020   | (86) PCT/JP2020/008830           | 03/03/2020 |
| (30) 2019-054154  | 22/03/2019 JP (87) WO2020/195598 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **C21C 1/02; C21C 5/46; C21C 5/30**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

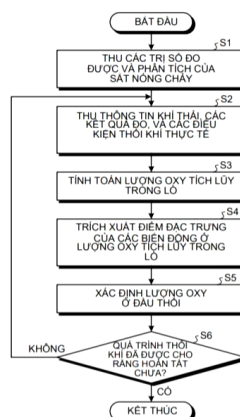
(72) KASE, Hiroto (JP); TOMIYAMA, Shinji (JP); TAKAHASHI, Yukio (JP); AMANO, Shota (JP); KATO, Kohei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THÔI DỪNG CHO Lò TINH LUYỆN KHỬ PHOSPHO LOẠI Lò CHUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát quá trình thôi dưng cho lò tinh luyện khử phospho loại lò chuyên, phương pháp bao gồm: bước tính toán lượng oxy tích lũy trong lò để tính toán lượng oxy được tích lũy trong lò, dựa trên các điều kiện thôi gồm lượng oxy cấp vào và lượng vật liệu bổ sung nạp vào cho lò tinh luyện khử phospho loại lò chuyên, các kết quả đo của lò tinh luyện khử phospho loại lò chuyên gồm tốc độ chảy và nồng độ thành phần của khí thải trong lò tinh luyện khử phospho loại lò chuyên, và các trị số phân tích của các thành phần và nhiệt độ của sắt nóng chảy; bước trích xuất điểm đặc trưng gồm theo dõi liên tục sự thay đổi của lượng oxy được tích lũy trong lò trong suốt quá trình xử lý thôi và trích xuất điểm đặc trưng của các biến động ở lượng oxy được tích lũy trong lò; bước xác định lượng oxy ở đầu thôi để xác định lượng oxy ở đầu thôi cho đến khi quá trình xử lý thôi được hoàn tất, dựa trên điểm đặc trưng được trích xuất ở bước trích xuất điểm đặc trưng; và bước kiểm soát để hoàn thiện quá trình xử lý thôi tại thời điểm mà ở đó lượng oxy cấp vào được tích lũy được cấp vào trong lò tinh luyện khử phospho loại lò chuyên đạt đến lượng oxy ở đầu thôi được xác định ở bước xác định lượng oxy ở đầu thôi. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kiểm soát quá trình thôi dưng cho lò tinh luyện khử phospho loại lò chuyên.

FIG.2



- (11) 82859 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05747 (85) 16/09/2021  
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011266 13/03/2020  
 (30) 2019-052780 20/03/2019 JP (87) WO2020/189583 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) *B60H 1/26; B62D 33/06*

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

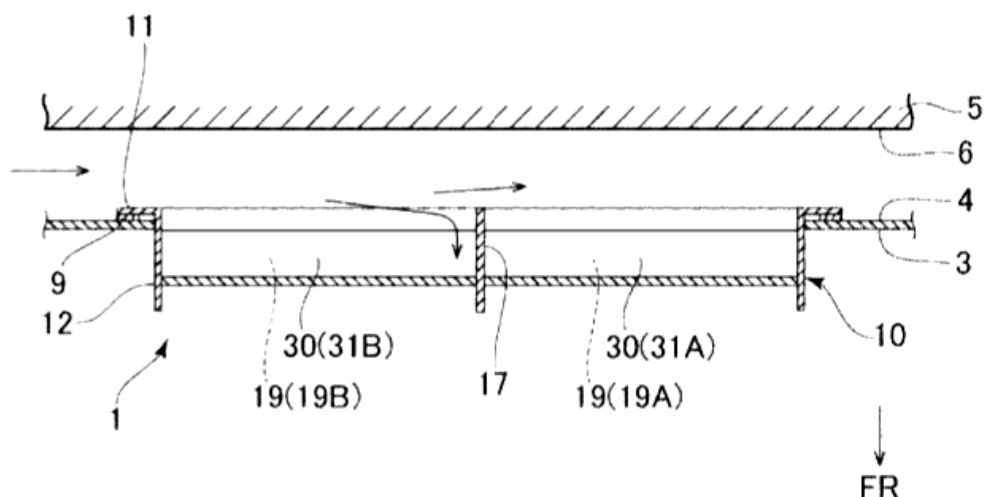
(72) MURAKAMI Hiroki (JP); TOBISAWA Takao (JP); SAKAKI Kazuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VAN XẢ**

- (57) Van xả (1) bao gồm lỗ mở van (19), vách ngăn (17) và nhiều tấm chắn (31A, 31B). Lỗ mở van (19) có dạng thuôn dài trong đó chiều rộng ngang theo hướng chiều rộng xe lớn hơn chiều rộng dọc theo hướng thẳng đứng, và vách ngăn (17) mở rộng theo hướng thẳng đứng để phân chia nhiều lỗ mở phân chia (19A, 19B) được sắp thẳng hàng theo hướng chiều rộng của xe. Các tấm chắn (31A, 31B) được cung cấp cho các lỗ mở phân chia (19A, 19B) tương ứng và, được đỡ trên các mép trên của các lỗ mở phân chia (19A, 19B), các tấm ngăn (31A, 31B) treo xuống để đóng các lỗ mở phân chia (19A, 19B). Các tấm ngăn (31A, 31B) được ngăn không dịch chuyển về phía trước từ các vị trí đóng của các lỗ mở phân chia (19A, 19B), và có khả năng khai thông các lỗ mở phân chia (19A, 19B) bằng cách được đẩy từ phía trước ở các vị trí đóng và được dịch chuyển về phía sau. Vách ngăn (17) nhô ra phía sau xa hơn các bề mặt phía sau của các tấm chắn (31A, 31B) tại các vị trí đóng.

**Fig. 7**



- (11) 82860 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05748 (85) 16/09/2021  
(22) 22/02/2019 (86) PCT/CN2019/075935 22/02/2019  
(87) WO2020/168563 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) *H04L 12/70; G06F 3/06*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, CN

(72) YUAN, Sai (CN); WANG, Xiaozhong (CN); LI, Guang (CN); BAI, Yu (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ BỘ NHỚ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý bộ nhớ, để giải quyết các vấn đề tình trạng kỹ thuật về độ phức tạp triển khai lớn và chi phí tương đối lớn. Phương pháp bao gồm: bước xác định rằng không gian lưu trữ khả dụng của bộ nhớ thứ nhất trong thiết bị mạng nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất, trong đó ngưỡng thứ nhất lớn hơn 0, và bộ nhớ thứ nhất lưu trữ hàng đợi gói thứ nhất; và bước xóa ít nhất một gói ở cuối hàng đợi gói thứ nhất khỏi bộ nhớ thứ nhất dựa trên việc không gian lưu trữ khả dụng của bộ nhớ thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất. Khi không gian lưu trữ khả dụng của bộ nhớ thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất, hàng đợi gói, cụ thể, hàng đợi gói thứ nhất, được chọn và gói ở cuối hàng đợi gói bị xóa khỏi bộ nhớ thứ nhất. Do đó, độ phức tạp của việc quản lý hàng đợi gói tương đối thấp, và chi phí tương đối thấp.

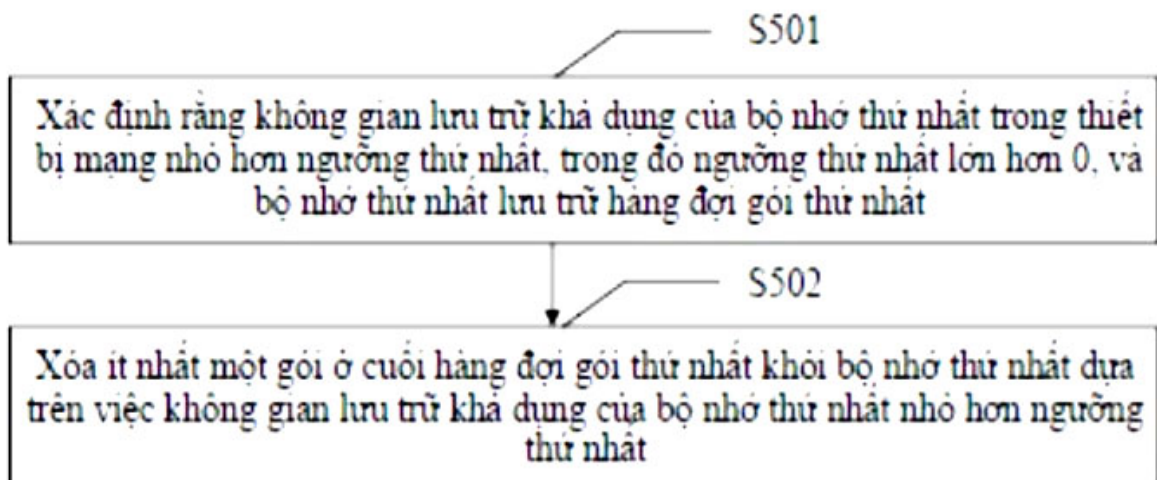


Fig.5A

- (11) 82861 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05750 (85) 16/09/2021  
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/JP2020/009120 04/03/2020  
 (30) 2019-053595 20/03/2019 JP (87) WO2020/189279 24/09/2020  
 (51) A61F 13/51; A61F 13/551; A61F 13/49; A61F 13/496  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan  
 (72) MAKI, Hideaki (JP); NAGATA, Kazuki (JP); SHIINO, Yodai (JP); FUJII, Keishi (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) mà bao gồm cặp phần eo (20, 30) và thân chính thẩm hút (10), trong đó: phần eo (20) gồm cặp tấm (21, 22) và nhiều chi tiết co giãn eo (23); mỗi chi tiết co giãn eo (23) được sắp xếp liên tục từ một phần cuối đến phần cuối khác của phần eo (20) theo hướng chiều rộng, và có phần khóa (40) trên cả hai phần cuối theo hướng chiều rộng; nhiều chi tiết co giãn (23) gồm chi tiết co giãn thứ nhất (231a) mà có phần không cố định (51) không được cố định vào cặp tấm (21, 22) bên trong của các phần khóa (40) theo hướng chiều rộng, và chi tiết co giãn thứ hai (231b) mà có phần cố định (52) trong đó vùng chòng lên phần không cố định (51) theo hướng chiều rộng được cố định vào cặp tấm (21, 22); và phần không cố định (51) có độ dài lớn hơn độ dài của thân chính thẩm hút (10) theo hướng chiều rộng.

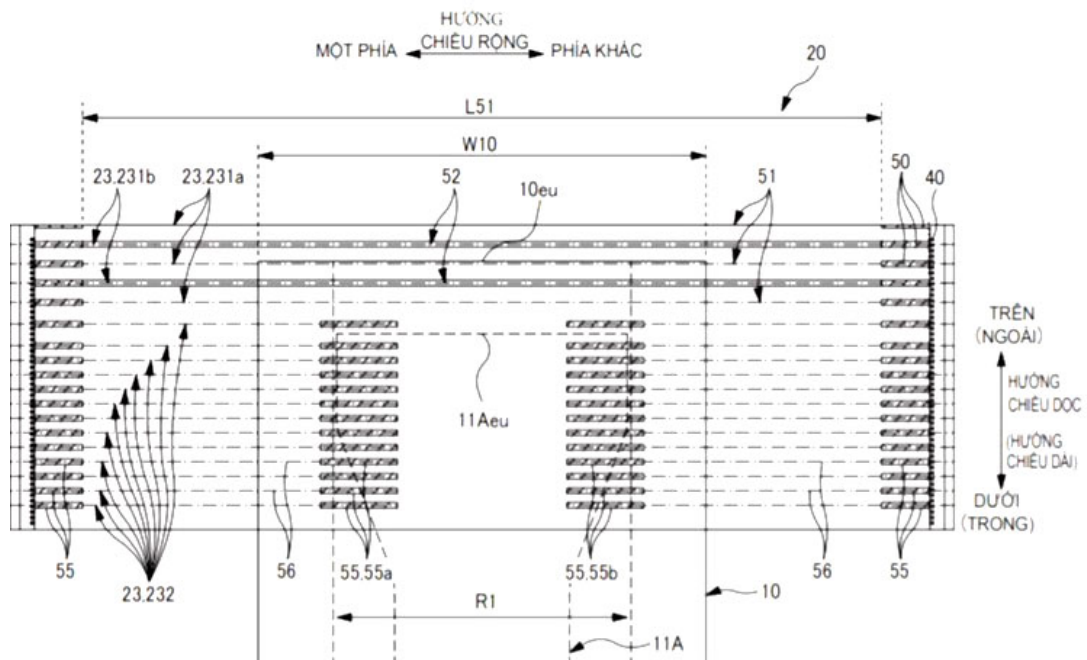


FIG.4

- (11) **82862 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05752** (85) 16/09/2021  
(22) 17/03/2020 (86) PCT/EP2020/057328 17/03/2020  
(30) 19163479.9 18/03/2019 EP (87) WO2020/187928 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2021

(51) **C08G 18/79**; C08G 18/22; C08G 18/24; C09D 175/04; C08L 75/04; C08F 220/20; C08G 18/62

(71) **ALLNEX NETHERLANDS BV** (NL)

P.O. Box 79, Synthesebaan 1, 4612 RB BERGEN OP ZOOM, The Netherlands.

(72) DE WOLF, Elwin (NL); ANDRINGA, Heert (NL); KOEVOETS, Jacobus (NL)

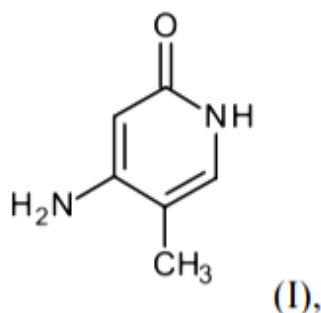
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO LIÊN KẾT NGANG KHÔNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần polyol chứa ít nhất một polyol polyacrylat, chế phẩm tạo liên kết ngang chứa thành phần polyol. Cụ thể hơn, thành phần polyol bao gồm ít nhất một polyol polyacrylat thu được từ các monome của hydroxyalkyl (met)acrylat, alkyl (met)acrylat mạch thẳng, alkyl (met)acrylat có nhánh, và các monome vinyl; polyol polyacrylat có Mn từ 800 đến 2100 Dalton, Mw từ 1500 đến 4000 Dalton, AV từ 0 đến 3,5 mg KOH/g polyol và Tg từ 8 đến 90°C. Chế phẩm tạo liên kết ngang bao gồm thành phần polyol, chất tạo liên kết ngang polyisoxyanat và chất xúc tác để xúc tác phản ứng giữa các nhóm hydroxyl của polyol polyacrylat và nhóm isoxyanat của chất tạo liên kết ngang. Chế phẩm tạo liên kết ngang có thể được sử dụng để tạo ra các lớp phủ có các đặc tính ứng dụng được cải thiện.

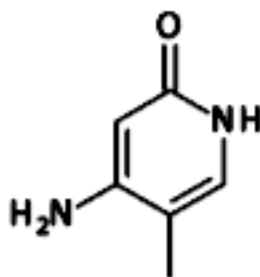


- (11) **82863 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05753** (85) 16/09/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/EP2020/055292 28/02/2020  
(30) 19160904.9 05/03/2019 EP (87) WO2020/178175 10/09/2020  
(51) **C07D 213/73; C07D 471/04; A61K 31/4375; A61P 9/00**  
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
(72) PLATZEK, Johannes (DE); LOVIS, Kai (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT TRUNG GIAN 4-AMINO-5-METYLPIRIDON VÀ CLO-METYL-AMINOPYRIDIN**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải tiến để điều chế hợp chất 4-amino-5-methylpyridon có công thức (I):



hợp chất này là hợp chất trung gian trong điều chế chất đối kháng MR finerenon. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế hợp chất trung gian clo-metylaminopyridin.

- (11) **82864 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05754** (85) 16/09/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/EP2020/055297 28/02/2020  
(30) 19160906.4 05/03/2019 EP (87) WO2020/178177 10/09/2020  
(51) **C07D 213/73**  
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
(72) PLATZEK, Johannes (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 4-AMINO-5-METYLPIRIDON**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế hợp chất trung gian 4-amino-5-methylpyridon có công thức (I), khác biệt ở chỗ, hợp chất trung gian 4-hydroxy-5-methyl-1H-pyridin-2-on có công thức (III) được phản ứng với amoniac trong nồi hấp có bổ sung muối amoni bromua.



(I)

- (11) **82865 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05758** (85) 16/09/2021
- (22) 02/03/2020 (86) PCT/US2020/020613 02/03/2020
- (30) 201941011710 26/03/2019 IN (87) WO2020/197710 01/10/2020  
16/804,971 28/02/2020 US
- (51) **H04L 27/00; H04W 16/14; H04W 74/08; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN);  
THYAGARAJAN, Ananta Narayanan (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể, sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc báo hiệu độ dịch bắt đầu truyền để truyền trên đường liên kết lên trong phổ tần số được dùng chung bởi nhiều thực thể điều hành mạng. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, cấu hình độ dài phân mở rộng tiền tố vòng (cyclic prefix - CP) để tạo ra thời khoảng khe cho thủ tục nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT) liên quan đến tín hiệu truyền thông thứ nhất; và Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu truyền thông thứ nhất chứa phân mở rộng CP có độ dài dựa vào cấu hình độ dài phân mở rộng CP.

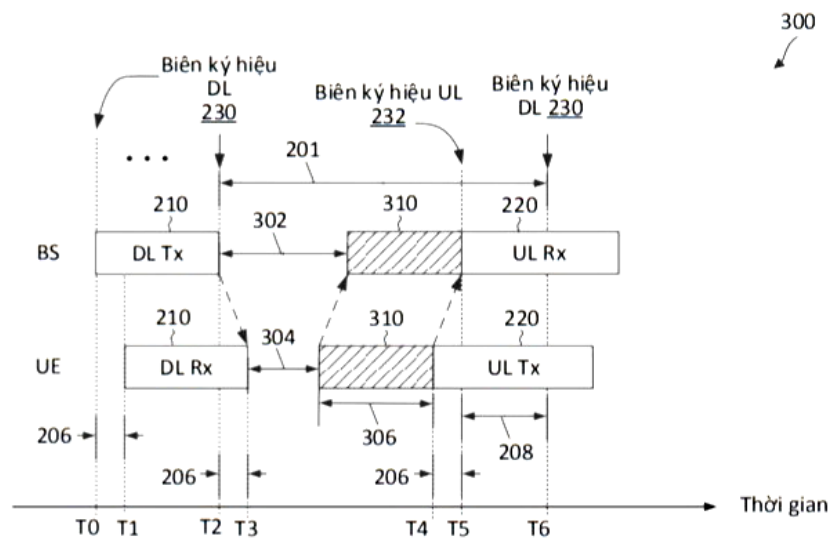
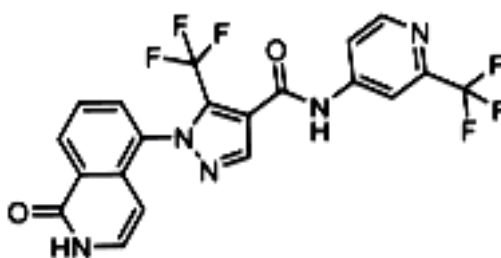


Fig.3

- (11) 82866 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05763 (85) 16/09/2021  
 (22) 20/02/2020 (86) PCT/EP2020/054485 20/02/2020  
 (30) PCT/CN2019/075834 22/02/2019 CN (87) WO2020/169736 27/08/2020  
 (51) C07D 401/14; A61P 35/02; A61K 31/4725; A61P 35/00  
 (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)  
 Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium  
 (72) LEYS, Carina (BE); KIMPE, Kristof, Leonard (BE); GEERTMAN, Robert, Michael (BE); WEI, Haojuan (CN); ZHOU, Peng (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) DẠNG TINH THỂ CỦA 1-(1-OXO-1,2-DIHYDROISOQUINOLIN-5-YL)-5-(TRIFLOMETYL)-N-(2-(TRIFLOMETYL)PYRIDIN-4-YL)-1H-PYRAZOL-4-CARBOXAMIT MONOHYDRAT
- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể của 1-(1-oxo-1,2-dihydroisoquinolin-5-yl)- 5-(triflometyl)-N-[2-(triflometyl)pyridin-4-yl]-1H-pyrazol-4-carboxamit (hợp chất A) monohydrat, và quy trình điều chế dạng tinh thể này. Dạng tinh thể và dược phẩm của nó là hữu ích trong việc điều trị bệnh liên quan đến MALT-1 (chuyển vị u lympho mô dạng lympho niêm mạc 1).



Hợp chất A

- (11) **82867 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05773** (85) 17/09/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/EP2020/055328 28/02/2020  
(30) 19160363.8 01/03/2019 EP (87) WO2020/178190 10/09/2020  
(51) **D06M 15/693; F16G 1/10; B29D 30/38; B29D 30/40; B60C 9/00; C08J 5/06; D06M 11/44; D06M 11/45; D06M 11/46; D06M 11/74; D06M 11/76; D06M 11/79; D06M 13/11; D06M 13/395; D06M 15/263; B29B 15/12; B29D 29/00**  
(71) **1. CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover, Germany  
**2. KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S. (TR)**  
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90, Izmit, 41310 Kocaeli, Turkey  
(72) SCHMAUNZ-HIRSCH, Cornelia (DE); KRAMER, Thomas (DE); SCHUNACK, Michael (DE); PINTO, Diana (PT); ACAR, Ali Ersin (TR); SEN, Mustafa Yasin (TR); CEVAHIR, Nurcin (TR); KOLDEMIR, Unsal (TR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM NHÚNG CHỨA NƯỚC, QUY TRÌNH PHỦ VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐÀN HỒI TƯƠNG ỨNG CHỨA VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhúng chứa nước để phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt, chứa ít nhất một latex cao su với lượng từ 4% đến 50% khối lượng khô, ít nhất một isoxyanat phong bế với lượng từ 0,1% đến 4,5% khối lượng khô, ít nhất một chất độn với lượng từ 0,02% đến 20% khối lượng khô, ít nhất một hợp chất chứa nhóm epoxy với lượng từ 0,2% đến 4% khối lượng khô, và ít nhất một polyme với các nhóm chức axit carboxylic với lượng từ 0,1% đến 2% khối lượng khô, trong đó lượng theo % khối lượng khô là dựa trên tổng khối lượng của chế phẩm nhúng chứa nước, và trong đó chế phẩm này hầu như không chứa resorcinol, thể tiền ngưng tụ resorcinol, formaldehyt và các chất giải phóng formaldehyt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt bằng chế phẩm này, vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ và vật phẩm đàn hồi tương ứng chứa vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82868 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05774 | (85) 17/09/2021        |            |
| (22) 21/02/2019   | (86) PCT/EP2019/054386 | 21/02/2019 |
|                   | (87) WO2020/169202     | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) *H04W 4/02; G01S 5/02*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) SUNDMAN, Dennis (SE); DWIVEDI, Satyam (SE); LOPEZ, Miguel (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, NÚT VÀ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ ĐỌC ĐƯỢC ĐỂ ĐÒ CÁC THAY ĐỔI VỀ KHOẢNG CÁCH GIỮA THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ HAI**

(57) Theo một khía cạnh, phương pháp để dò các thay đổi về khoảng cách giữa thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai được đề xuất. Phương pháp này bao gồm bước xác định sự thay đổi của tham số theo thời gian, dựa trên các kết quả đo của các tín hiệu định thời thứ nhất được truyền giữa các thiết bị không dây thứ nhất và thứ hai. Sự thay đổi của tham số phụ thuộc vào khoảng cách giữa các thiết bị không dây, và bao gồm các chuyển tiếp bước định kỳ bởi độ trôi đồng hồ tương đối giữa các thiết bị không dây. Phương pháp nêu trên còn bao gồm bước dự đoán thời điểm tại đó sự chuyển tiếp bước định kỳ được dự tính xuất hiện dựa trên sự thay đổi của tham số, và xác định giá trị của tham số dựa trên các kết quả đo của các tín hiệu định thời thứ hai. Để đáp lại việc xác định rằng giá trị đã xác định của tham số khác với giá trị dự tính của tham số, xác định rằng khoảng cách giữa các thiết bị không dây đã thay đổi. Nút và phương tiện thiết bị đọc được để dò các thay đổi về khoảng cách giữa thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai cũng được đề xuất.

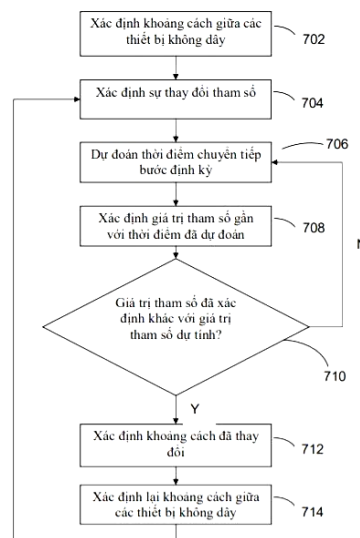


Fig.7

- (11) **82869 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05775** (85) 17/09/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/EP2020/055323 28/02/2020  
(30) 19160370.3 01/03/2019 EP (87) WO2020/178187 10/09/2020  
(51) **D06M 15/693**; F16G 1/10; B29D 30/38; B29D 30/40; B60C 9/00; C08J 5/06; C08L 7/02; C08L 9/08; D06M 11/44; D06M 11/45; D06M 11/46; D06M 11/74; D06M 11/76; D06M 11/79; D06M 13/11; D06M 13/395; D06M 15/263; B29B 15/12; B29D 29/00  
(71) 1. **CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover, Germany  
2. **KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S. (TR)**  
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90, Izmit, 41310 Kocaeli, Turkey  
(72) SCHMAUNZ-HIRSCH, Cornelia (DE); KRAMER, Thomas (DE); PINTO, Diana (PT); SCHUNACK, Michael (DE); ACAR, Ali Ersin (TR); SEN, Mustafa Yasin (TR); CEVAHIR, Nurcin (TR); AYYILDIZ, Yucel (TR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM NHÚNG CHỨA NƯỚC, QUY TRÌNH PHỦ VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐÀN HỒI TƯƠNG ỨNG CHỨA VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhúng chứa nước để phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt, chứa ít nhất một latex cao su với lượng từ 4% đến 40% khối lượng khô, với điều kiện là latex cao su này không phải là latex cao su isopren, ít nhất một isoxyanat phong bế với lượng từ 0,1% đến 10% khối lượng khô, ít nhất một latex cao su isopren với lượng từ 1% đến 20% khối lượng khô, và ít nhất một hợp chất chứa nhóm epoxy với lượng từ 0% đến 6% khối lượng khô, trong đó lượng theo % khối lượng khô là dựa trên tổng khối lượng của chế phẩm nhúng chứa nước, và trong đó chế phẩm này hầu như không chứa resorcinol, thể tiền ngưng tụ resorcinol, formaldehyt và các chất giải phóng formaldehyt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt bằng chế phẩm này, vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ và vật phẩm đàn hồi tương ứng chứa vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ này.

- (11) **82870 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05777** (85) 17/09/2021  
(22) 03/07/2019 (86) PCT/CN2019/094497 03/07/2019  
(30) 201910189087.4 13/03/2019 CN (87) WO2020/181693 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **A01N 43/90**

(71) **NORTHEAST AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)**

DENG, Yu 600 Changjiang Road, Xiangfang District Harbin, Heilongjiang 150000, China

(72) XIANG, Wensheng (CN); ZHANG, Ji (CN); WANG, Xiangjing (CN); CAO, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU HOÀ SINH TRƯỞNG THỰC VẬT SỬ DỤNG  
ORYZANOL LÀM THÀNH PHẦN HỮU HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều hoà sinh trưởng thực vật sử dụng oryzanol làm thành phần hữu hiệu, liên quan đến lĩnh vực công nghệ nông nghiệp. Chế phẩm điều hoà sinh trưởng thực vật sử dụng oryzanol làm thành phần hữu hiệu để điều hòa có hiệu quả sinh trưởng và phát triển của cây trồng, trong đó hàm lượng oryzanol trong chế phẩm điều hoà sinh trưởng thực vật chiếm 0,05-20% về khối lượng; và các dạng sử dụng bao gồm dạng bột tan trong nước, hạt tan trong nước, chất phủ ngoài hạt giống, dung dịch nước có thể được tạo ra bằng cách bổ sung các thành phần hoạt động hiệu quả vào chất hỗ trợ. Các thành phần trong chế phẩm điều hoà sinh trưởng thực vật theo sáng chế có tỷ lệ hợp lý và được áp dụng một cách có khoa học; nhờ vậy, quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng và rau màu được điều hòa có hiệu quả, từ đó đạt được tác dụng ổn định và làm tăng năng suất, nâng cao chất lượng, tăng cường khả năng chống chịu sâu bệnh của cây trồng. Chế phẩm điều hoà sinh trưởng thực vật theo sáng chế có chi phí sản xuất thấp, hiệu quả tốt, ít độc tính, sản xuất đơn giản, hầu như không gây ô nhiễm môi trường, thuận tiện sử dụng, an toàn, hiệu quả, dễ bảo quản và có khả năng thúc đẩy có hiệu quả sự phát triển của cây trồng.



- (11) 82871 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05778 (85) 17/09/2021  
(22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013036 24/03/2020  
(30) 2019-058447 26/03/2019 JP (87) WO2020/196527 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **C10B 29/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

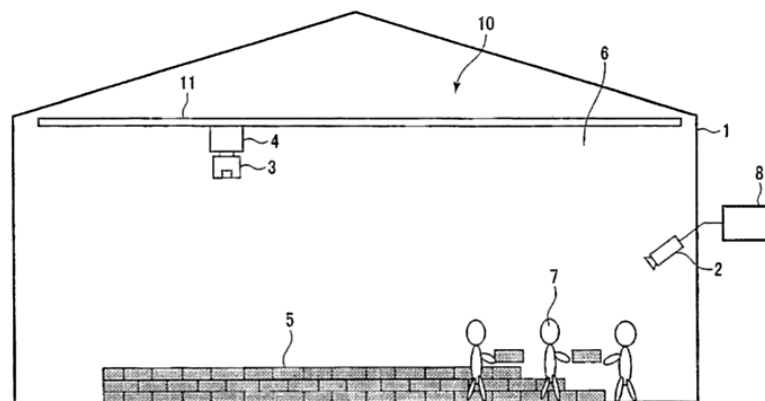
(72) TAKAKI Yuki (JP); YOTSUJI Junichi (JP); WATANABE Taku (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY KIỂM TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VIỆC XÂY DỰNG LÒ LUYỆN CỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG LÒ LUYỆN CỐC**

- (57) Sáng chế đề xuất máy kiểm tra việc xây dựng lò luyện cốc mà được cấu hình để kiểm tra độ chính xác sau khi vật liệu chịu lửa đã được đặt trong công trình xây dựng lò để cập nhật hoặc chế tạo mới lò luyện cốc mà sản xuất cốc. Máy kiểm tra bao gồm thiết bị chụp hình được cấu hình để thu được hình ảnh của khu vực thi công nơi mà công trình xây dựng lò đang tiến hành; phương tiện xác định vùng đo lường được cấu hình để nhận dạng khu vực đã hoàn thành công việc nơi mà công việc xếp lớp đã được hoàn thành trên cơ sở của hình ảnh của khu vực thi công thu được bởi thiết bị chụp hình, và xác định khu vực đã hoàn thành công việc được nhận diện là vùng đo lường; và thiết bị đo vị trí vật liệu chịu lửa được cấu hình để kiểm tra độ chính xác xếp lớp bằng cách đo các vị trí của các vật liệu chịu lửa đã được đặt trong vùng đo lường được xác định bởi phương tiện xác định vùng đo lường.

FIG. 1



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82872 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05781</b> | (85) 17/09/2021                  |            |
| (22) 19/03/2020          | (86) PCT/JP2020/012182           | 19/03/2020 |
| (30) 2019-051672         | 19/03/2019 JP (87) WO2020/189747 | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **B60J 5/04**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

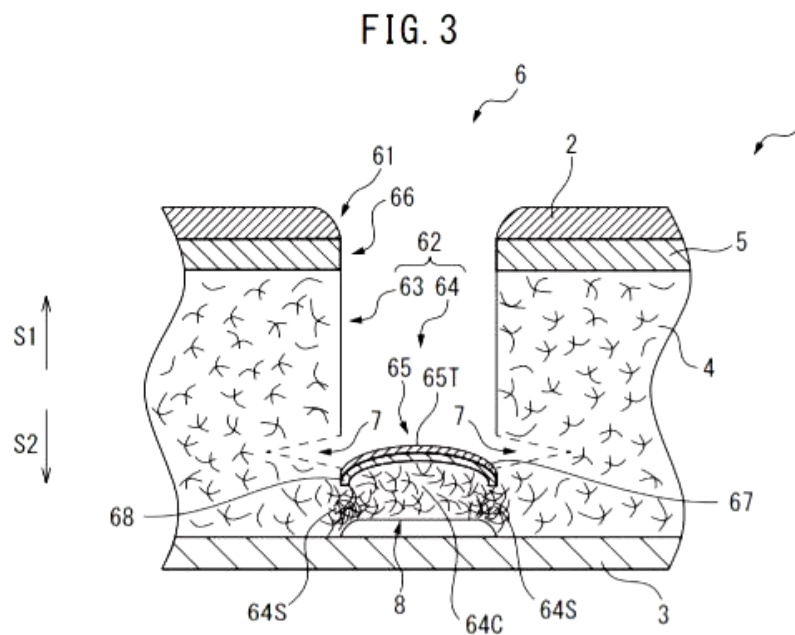
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722, Japan

(72) Takuma OKAWARA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **NẤP TRÊN VÀ KẾT CẤU GẮN VÁCH NGẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp trên và kết cấu gắn vách ngăn có thể ngăn chặn nước không rò rỉ vào phương tiện giao thông qua nắp trên. Nắp trên được gắn vào đầu phía trên của vách ngăn. Vách ngăn kéo dài dọc theo hướng thẳng đứng của cửa phương tiện giao thông và ngăn phần hở của cửa phương tiện giao thông theo hướng dọc của phương tiện giao thông. Nắp trên được bố trí có phần nắp bên ngoài kéo dài theo hướng dọc của phương tiện giao thông và được kẹp giữa khung cửa sổ của cửa phương tiện giao thông và vách ngăn, phần rãnh trượt kéo dài từ phần nắp bên ngoài vào phía trong theo hướng ngang của phương tiện giao thông, phần thành thứ nhất được bố trí dọc theo mép bên trong, theo hướng ngang của phương tiện giao thông, của phần nắp bên ngoài và kéo dài theo hướng dọc của phương tiện giao thông, và phần thành thứ hai được bố trí trên phần rãnh trượt và kéo dài theo hướng dọc của phương tiện giao thông.



- (11) 82873 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05786 (85) 17/09/2021  
 (22) 13/02/2020 (86) PCT/JP2020/005521 13/02/2020  
 (30) 2019-050270 18/03/2019 JP (87) WO2020/189109 24/09/2020  
 (51) C04B 18/08; B09B 5/00; B07B 7/00; B09B 3/00  
 (71) TOKUYAMA CORPORATION (JP)  
 1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648, Japan  
 (72) OMURA, Kohei (JP); SEKI, Takuya (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) QUY TRÌNH CẢI BIẾN TRO BAY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải biến tro bay bằng cách gia nhiệt bột tro bay thô chứa cacbon chưa cháy và do đó làm giảm hàm lượng cacbon chưa cháy, đặc trưng trong đó (a) đối với phương tiện để gia nhiệt bột tro bay thô, sử dụng thiết bị gia nhiệt mà gia nhiệt bột tro bay thô này bằng cách cho nó đi qua môi trường-tầng sôi được gia nhiệt, (b) dòng khí nhiệt độ cao được cho qua thiết bị gia nhiệt này để tạo ra môi trường-tầng sôi được gia nhiệt và tạo tầng sôi và vận chuyển bột tro bay thô mà được đưa vào môi trường-tầng sôi này, (c) lưu lượng của dòng khí nhiệt độ cao được thiết đặt sao cho toàn bộ bột tro bay thô được đưa vào thiết bị gia nhiệt này được gia nhiệt trong môi trường-tầng sôi và được đưa ra khỏi cửa ra được tạo ra ở phần bên trên của thiết bị gia nhiệt nhưng sao cho môi trường hạt tạo ra môi trường-tầng sôi không bị xả ra khỏi cửa ra, (d) bột tro bay sau khi được gia nhiệt và xả ra khỏi cửa ra của thiết bị gia nhiệt được đưa vào thiết bị phân loại bằng không khí tại đó nó được tách ra thành bột mịn và bột thô, (e) bột mịn được tách ra bằng thiết bị phân loại bằng không khí được thu hồi dưới dạng tro bay được cải biến, và (f) bột thô được tách ra bằng thiết bị phân loại bằng không khí được đo hàm lượng cacbon chưa cháy và nếu giá trị đo được là lớn hơn giá trị ngưỡng đã định thì bột thô này lại được đưa vào thiết bị gia nhiệt để được gia nhiệt lại, và nếu giá trị đo được là nhỏ hơn giá trị ngưỡng đã định thì bột được thu hồi dưới dạng tro bay được cải biến.

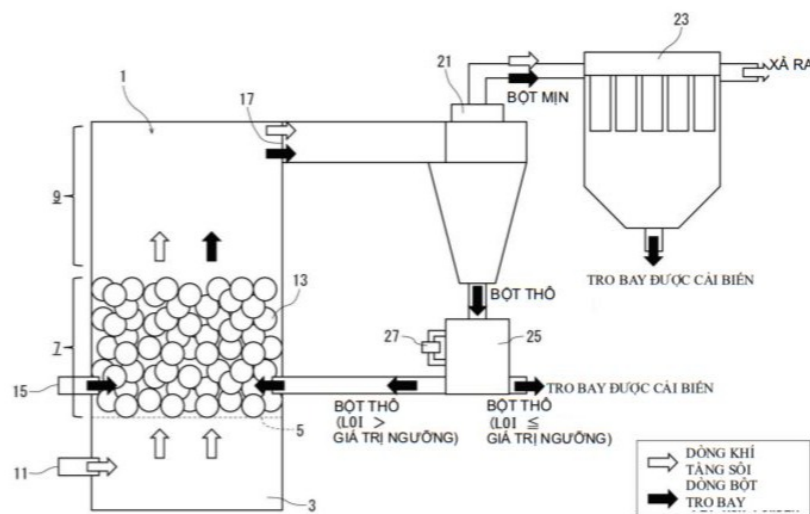
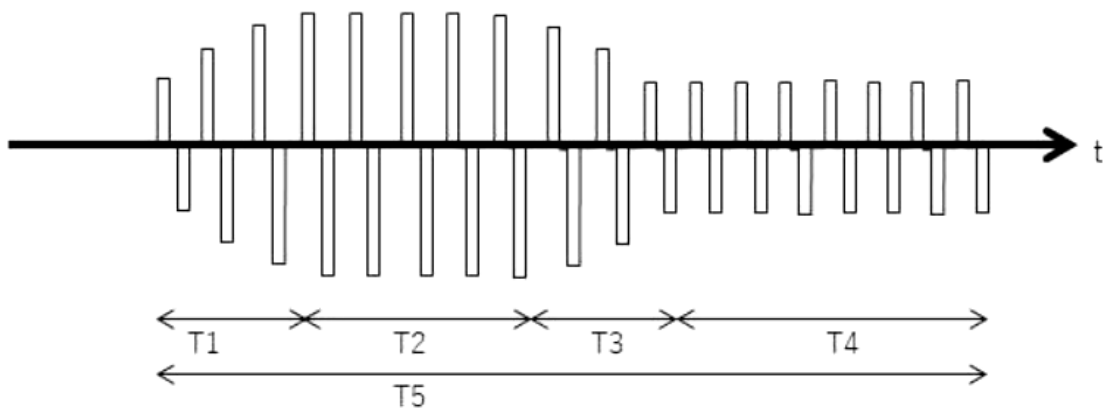


Fig. 1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82874 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05793</b> |            |    | (85) 17/09/2021        |            |
| (22) 27/02/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/008161 | 27/02/2020 |
| (30) 2019-034960         | 27/02/2019 | JP | (87) WO2020/175650 A1  | 03/09/2020 |
| 2019-230731              | 20/12/2019 | JP |                        |            |
- (51) **A61N 1/36**
- (71) **ITO CO., LTD.** (JP)  
23-15, Hakusan 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0001, Japan
- (72) YOSHIDA Daigo (JP); KURAHASHI Tsukasa (JP); KURAHASHI Mayuko (JP); SANO Fumihiko (JP); HIROI Toshiki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ KÍCH THÍCH DÒNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kích thích dòng điện để cải thiện hiệu quả điều trị. Theo sáng chế, thiết bị kích thích dòng điện bao gồm: bộ tạo dạng sóng để xuất ra tín hiệu điện; bộ phận điều khiển để điều khiển bộ tạo dạng sóng; tập hợp gồm các điện cực để cung cấp tín hiệu điện đầu ra; và bộ phận cấp nguồn điện để cấp nguồn điện tới bộ tạo dạng sóng và bộ phận điều khiển, trong đó tín hiệu điện là tín hiệu điện thứ năm bao gồm: tín hiệu điện thứ nhất có biên độ tăng so với biên độ thứ nhất, biên độ thứ nhất này khác 0; tín hiệu điện thứ hai có biên độ thứ hai và được xuất ra sau tín hiệu điện thứ nhất; tín hiệu điện thứ ba có biên độ giảm thành biên độ thứ ba, tín hiệu điện thứ ba được xuất ra sau tín hiệu điện thứ hai; và tín hiệu điện thứ tư có biên độ thứ tư, biên độ thứ tư này khác 0.



**FIG. 3A**

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>82875 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) <b>1-2021-05795</b> | (85) 17/09/2021        |                    |
| (22) 20/03/2020          | (86) PCT/KR2020/003815 | 20/03/2020         |
| (30) 10-2019- 0032246    | 21/03/2019 KR          | (87) WO2020/190070 |
| 10-2019- 0124129         | 07/10/2019 KR          | 24/09/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) **D01F 6/04; D01D 5/098; D04B 21/20; D04B 1/28; D04B 21/16; D01D 5/088; D04B 1/16**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

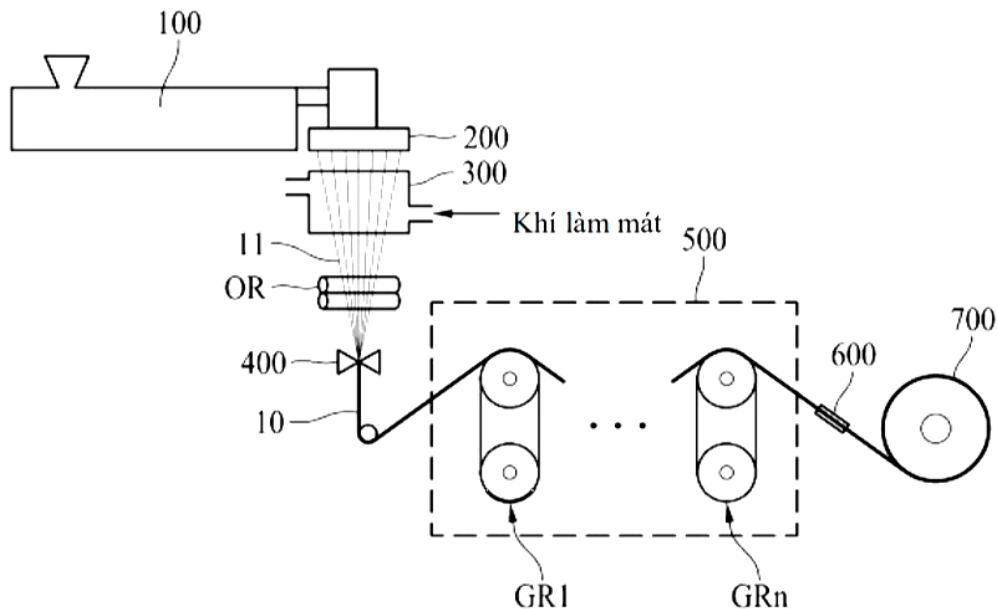
(72) LEE, Young-Soo (KR); LEE, Sang-Mok (KR); KIM, Seong-Young (KR); LEE, Sin-Ho (KR); NAM, Min-Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLYETYLEN CHỐNG CẮT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY VÀ SẢN PHẨM BẢO VỆ ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyetylen cho phép sản xuất được vật dụng bảo hộ có khả năng cung cấp độ hao mòn rất tốt trong khi vẫn có độ bền cắt cao, phương pháp sản xuất sợi này và sản phẩm bảo vệ được sản xuất bằng cách sử dụng sợi này.

Fig.1





- |                       |                                  |            |
|-----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82877 A          | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05800     | (85) 17/09/2021                  |            |
| (22) 19/02/2020       | (86) PCT/KR2020/095004           | 19/02/2020 |
| (30) 10-2019- 0019512 | 19/02/2019 KR (87) WO2020/171681 | 27/08/2020 |
| 10-2019- 0039132      | 03/04/2019 KR                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/50; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC (KR)**  
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD. (KR)**

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si, Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

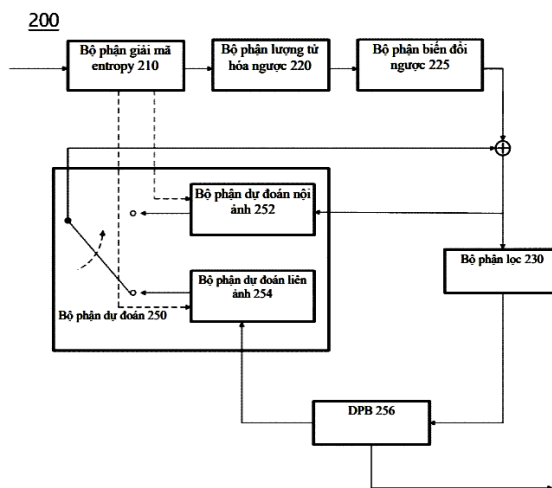
(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhyung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO DỰA TRÊN PHÉP DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: nhận biết kiểu cây của khối sắc độ hiện thời; suy ra chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh độ sáng ở vị trí được thiết lập trước nếu kiểu cây của khối sắc độ hiện thời là cây đôi; tạo ra khối dự đoán của khối sắc độ hiện thời trên cơ sở chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ; và khôi phục khối sắc độ hiện thời bằng cách thêm khối dư của khối sắc độ hiện thời vào khối dự đoán, trong đó chế độ dự đoán nội ảnh độ sáng có thể được thiết lập thành chế độ được thiết lập trước nếu chế độ dự đoán độ sáng ở vị trí được thiết lập trước là chế độ sao chép khối nội ảnh.

**Fig. 2**



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82878 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05802</b> |            |    | (85) 20/09/2021        |            |
| (22) 17/03/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/012812 | 17/03/2020 |
| (30) 2019-050357         | 18/03/2019 | JP | (87) WO2020/189798     | 24/09/2020 |
| 2019-050356              | 18/03/2019 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G03G 21/16; G03G 21/18**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) FUKUI, Yuichi (JP); TOBA, Shinjiro (JP); KAWANAMI, Takeo (JP); NISHIDA, Shinichi (JP); EGAMI, Yasuyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực được cải thiện hơn nữa so với hộp mực đã biết. Hộp mực gồm có phần giữ di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để giữ ổn định cụm thứ hai ở vị trí nằm cách bởi cụm thứ nhất và vị trí thứ hai, và phần tiếp nhận lực tiếp xúc có khả năng tiếp nhận lực tiếp xúc để dịch chuyển phần giữ từ vị trí thứ nhất về phía vị trí thứ hai để làm dịch chuyển cụm thứ hai đến vị trí hiện ảnh, khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách. Khi đường tiếp tuyến định trước là đường tiếp tuyến của bề mặt của bộ phận nhạy quang tại giao điểm, mà nằm cách xa hơn so với tâm quay của bộ phận nạp điện, trong số các giao điểm giữa đường nối tâm quay của bộ phận nạp điện và tâm quay của bộ phận nhạy quang và bề mặt của bộ phận nhạy quang, khi được nhìn dọc theo hướng của đường trục quay của bộ phận hiện ảnh, và hộp mực được chia bởi đường tiếp tuyến định trước thành các phần, phần định trước là phần mà trong đó tâm quay của bộ phận nạp điện không thấy, và khi được nhìn dọc theo đường trục quay của bộ phận hiện ảnh khi cụm thứ hai ở vị trí nằm cách, phần tiếp nhận lực tiếp xúc nằm ở phần định trước.

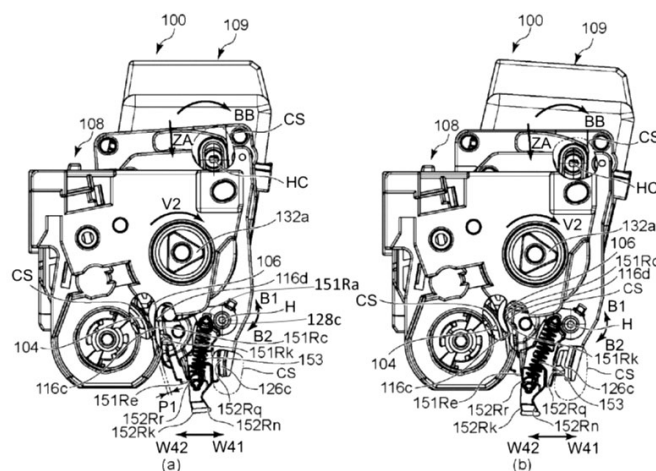


Fig.1



- (11) **82879 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05803** (85) 20/09/2021
- (22) 15/11/2019 (86) PCT/JP2019/044859 15/11/2019
- (30) 2019-028047 20/02/2019 JP (87) WO2020/170521 27/08/2020
- (51) **G02B 5/30; B23C 5/12; B23C 3/16; B23C 5/10**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) TAKASE Yuta (JP); FUMOTO Hiroaki (JP); YOKOUCHI Tadashi (JP); IKEUCHI Takamitsu (JP); IZAKI Akinori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NHIỀU LỚP QUANG HỌC ĐƯỢC GIA CÔNG CÓ LỚP CHẤT DÍNH KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà nhờ đó tấm nhiều lớp quang học có lớp chất dính kết nhạy áp mà ở đó sự cố bong tróc màng bảo vệ bề mặt của nó được ngăn ngừa có thể được chế tạo theo cách đơn giản và có chi phí thấp. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra chi tiết gia công nhờ tạo lớp nhiều tấm nhiều lớp quang học có các lớp chất dính kết nhạy áp; và gia công bề mặt theo chu vi ngoài của chi tiết gia công bằng dao phay ngón có lưỡi cắt xoắn. Mỗi tấm nhiều lớp quang học có các lớp dính kết nhạy áp có màng quang học, lớp chất dính kết nhạy áp được bố trí trên một mặt của màng quang học, bộ phận tách được kết dính một cách tạm thời với lớp chất dính kết nhạy áp theo cách có thể bóc, và màng bảo vệ bề mặt được kết dính một cách tạm thời với mặt kia của màng quang học theo cách có thể bóc. Việc tạo ra chi tiết gia công được thực hiện nhờ tạo lớp các tấm nhiều lớp quang học có các lớp chất dính kết nhạy áp sao cho các bộ phận tách được định vị theo hướng mà các phoi gia công của dao phay ngón được xả theo đó.

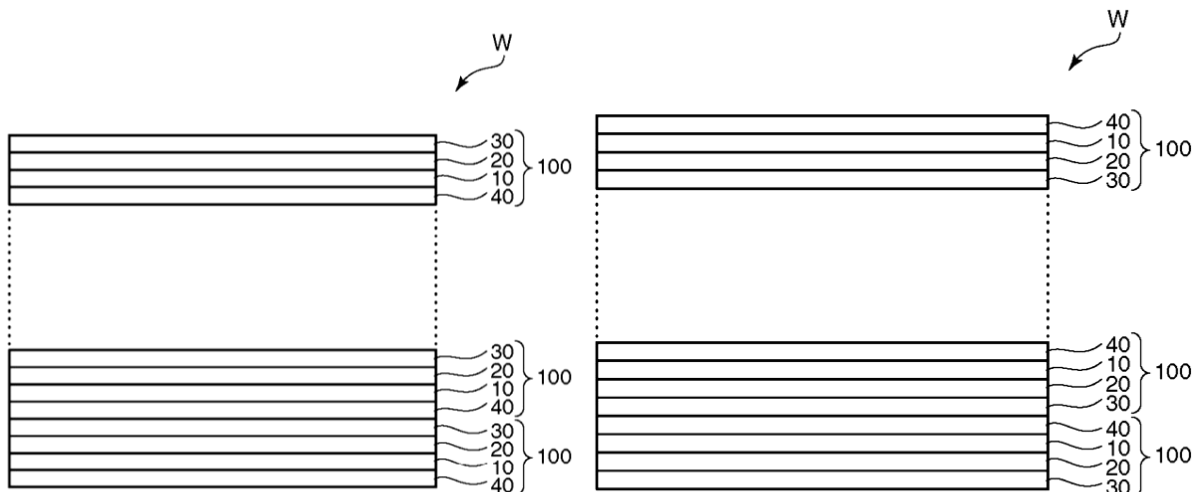


Fig.4(a)

Fig.4(b)

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82880 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05804</b> |            |    | (85) 20/09/2021        |            |
| (22) 12/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/022435 | 12/03/2020 |
| (30) 62/817,500          | 12/03/2019 | US | (87) WO2020/186084     | 17/09/2020 |
| 16/817,028               | 12/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G06K 9/46; H04N 19/18; H04N 19/44; H04N 19/124**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) ZHAO, Xin (CN); XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện trong bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm bước nhận dòng bit video được mã hóa bao gồm ảnh hiện tại. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện lượng tử hóa đảo trên khối hiện tại được bao gồm trong ảnh hiện tại. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện, sau khi thực hiện lượng tử hóa đảo, biến đổi ngược trên khối hiện tại. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện quá trình dự báo trên khối hiện tại sau khi thực hiện biến đổi ngược. Phương pháp còn bao gồm, sau khi thực hiện quá trình dự báo trên khối hiện tại, xác định liệu điều kiện định trước có được thỏa mãn. Phương pháp còn bao gồm bước, đáp lại việc xác định rằng điều kiện định trước được thỏa mãn, thực hiện biến đổi ngược màu sắc trên khối hiện tại.

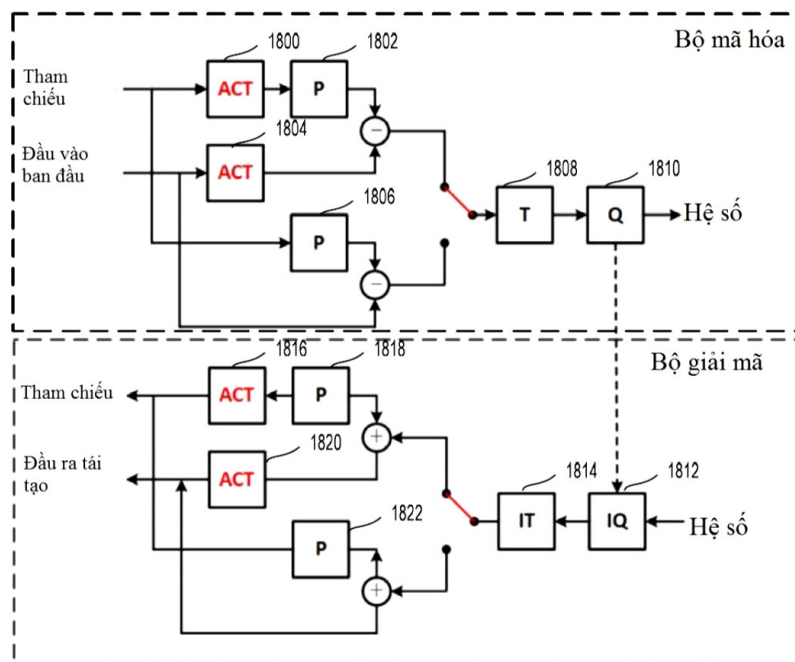
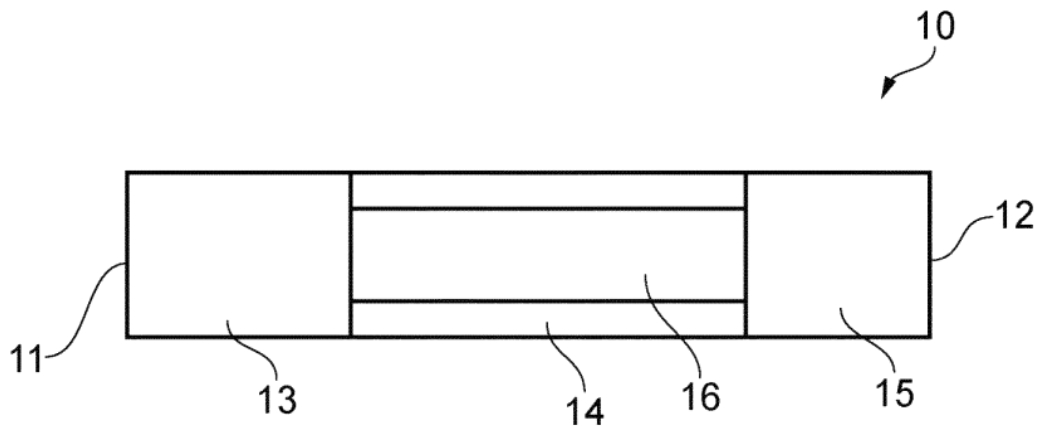


Fig.18

- |   |                        |                          |
|---|------------------------|--------------------------|
| (11) 82881 A  | (43) 27/12/2021        |                          |
| (21) 1-2021-05809   | (85) 20/09/2021        |                          |
| (22) 03/04/2020   | (86) PCT/EP2020/059684 | 03/04/2020               |
| (30) 19167405.0   | 04/04/2019             | EP (87) WO2020/201566 A1 |
| (51) <i>A24F 47/00; A24D 1/20; A24D 3/02</i>  |                        | 08/10/2020               |
| (71) <b>PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)</b>  |                        |                          |
| Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland   |                        |                          |
| (72) PAPAKYRILLOU, Stefanos (GR)  |                        |                          |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)  |                        |                          |
| (54) <b>VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM CHI TIẾT ĐỠ DẠNG ỚNG RỖNG VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ NÀY</b> |                        |                          |

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng tạo sol khí (10) có đầu phía dòng vào (11) và đầu phía dòng ra (12), vật dụng tạo sol khí (10) xác định hướng dọc giữa đầu đầu phía dòng vào (11) và đầu phía dòng ra (12), vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm chất nền tạo sol khí (13) và chi tiết đờ dạng ống rỗng (14) được bố trí ở phía dòng ra của chất nền tạo sol khí (13) và kéo dài dọc theo hướng dọc; trong đó chi tiết đờ dạng ống rỗng (14) xác định lỗ mở (16) kéo dài theo hướng dọc và được điều chỉnh để sol khí lưu thông về phía đầu phía dòng ra (12); trong đó độ cứng của vật dụng tạo sol khí (10) tại chi tiết đờ dạng ống rỗng (14) ít nhất là khoảng 60% và tốt nhất là từ khoảng 80% đến khoảng 90%. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí (1) bao gồm vật dụng tạo sol khí (10) này và thiết bị tạo sol khí (30) bao gồm chi tiết làm nóng (31) được cấu tạo để lắp vào chất nền tạo sol khí (13) của vật dụng tạo sol khí (10).



**Fig.1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82882 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05813 | (85) 20/09/2021        |            |
| (22) 04/03/2019   | (86) PCT/EP2019/055249 | 04/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/177846     | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **H01Q 1/24; H01Q 21/28; H01Q 21/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) VAN WONTERGHEM, Jari Kristian (FI); KHRIPKOV, Alexander (RU); LIU, Dong (CN); ILVONEN, Janne (FI); OU, Jian (CN); TIAN, Ruiyuan (CN); XU, Changnian (CN); HUANG, Wei (CN); MILOSAVLJEVIC, Zlatoljub (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU SÓNG MILI MÉT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu sóng mili mét (millimeter-wave - mmWave) (1) bao gồm môđun sóng mili mét thứ nhất (2), môđun sóng mili mét thứ hai (3), và đầu nối (4) được tạo kết cấu để nối môđun sóng mili mét thứ nhất (2) và môđun sóng mili mét thứ hai (3) này theo cách nhả ra được. Đầu nối (4) bao gồm phần tử đầu nối thứ nhất (5), được liên kết với môđun sóng mili mét thứ nhất (2). Môđun sóng mili mét thứ nhất (2) bao gồm đế thứ nhất (7) và RFIC (RadioFrequency Integrated Circuit - mạch tích hợp tần số vô tuyến) sóng mili mét (8), và môđun sóng mili mét thứ hai (3) bao gồm đế thứ hai (9) và mảng ăng ten sóng mili mét (10). Đầu nối (4) được tạo kết cấu để truyền ít nhất một tín hiệu giữa RFIC sóng mili mét (8) và mảng ăng ten sóng mili mét (10) khi môđun sóng mili mét thứ nhất (2) và môđun sóng mili mét thứ hai (3) được nối với nhau. Cơ cấu sóng mili mét đó có diện tích chân đế nhỏ trong khi vẫn có đủ hiệu suất tần số vô tuyến. Thiết bị điện tử và phương pháp lắp ráp thiết bị điện tử cũng được bộc lộ.

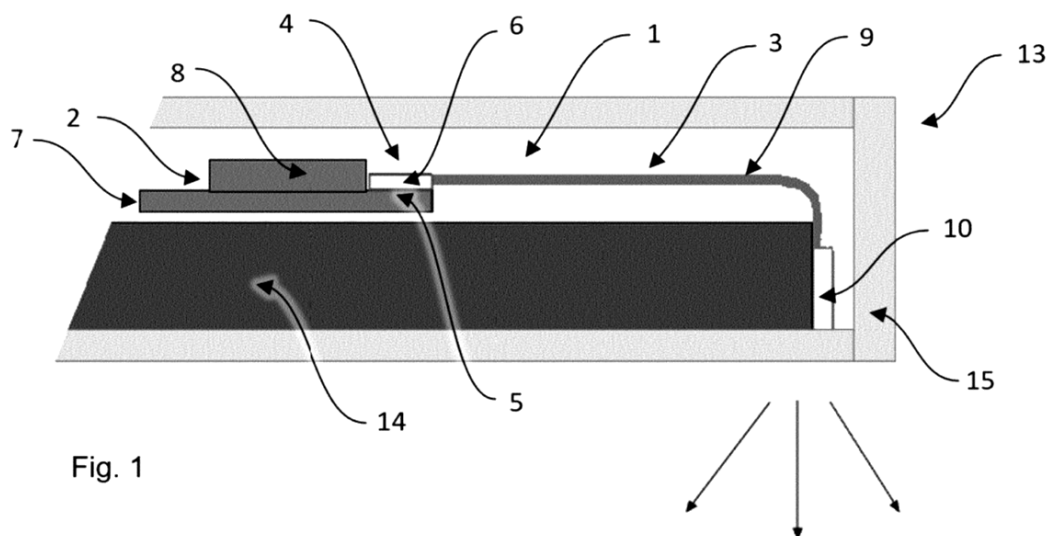
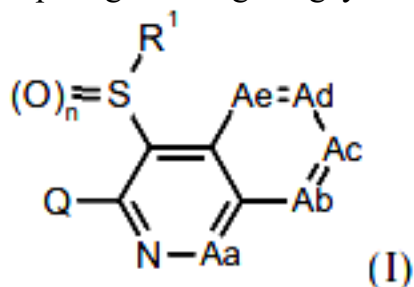


Fig. 1

- (11) **82883 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05814** (85) 20/09/2021  
 (22) 24/02/2020 (86) PCT/EP2020/054747 24/02/2020  
 (30) 19159323.5 26/02/2019 EP (87) WO2020/173861 03/09/2020  
 (51) **C07D 471/04; A01N 43/50; A61P 17/00**  
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
 (72) FISCHER, Rüdiger (DE); WILLOT, Matthieu (FR); HAGER, Dominik (DE);  
 HOFFMEISTER, Laura (DE); ILG, Kerstin (DE); LÖSEL, Peter (GB); ZHERSH,  
 Sergey (UA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGỪNG TỤ LÀM CHẤT PHÒNG TRỪ  
 SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY,  
 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI ĐIỀU TRỊ ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), trong đó Aa, Ab, Ac, Ad, Ae, Q,  
 R1 và n được xác định như trong phần mô tả, chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất  
 này, phương pháp phi điều trị để phòng trừ động vật gây hại có sử dụng các hợp  
 chất này, và quy trình và sản phẩm trung gian để điều chế các hợp chất này. Các  
 hợp chất này là hữu dụng để làm các chất diệt ve bét và/hoặc các chất diệt côn trùng  
 để phòng trừ động vật gây hại.



(11) 82884 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05820 (85) 20/09/2021  
 (22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013043 24/03/2020  
 (30) 2019-064997 28/03/2019 JP (87) WO2020/196529 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) *F02M 26/50; F02M 35/10; F02M 26/18*

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Yuta UTSUGI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ TIẾP HỢP CỦA ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Thiết bị tiếp hợp của động cơ đốt trong làm triệt giảm quá trình làm mát khí thải (EGR) bằng cách giảm tác động của gió di chuyển trên phương tiện giao thông lên phần hợp nhất của đường ống nơi khí EGR và không khí hợp nhất. Thiết bị tiếp hợp (1) của động cơ đốt trong làm cho một phần khí thải xả ra từ động cơ đốt trong (100) của phương tiện giao thông đi ngược vào buồng đốt của động cơ đốt trong (100). Thiết bị tiếp hợp (1) của động cơ đốt trong bao gồm: ống dẫn nhựa (10) được bố trí với bộ phận dòng khí EGR vào (14) nơi một phần khí thải đi vào, bộ phận dòng khí vào (12) nơi không khí đi vào, và bộ phận tiếp nạp (13) để quay trở lại buồng đốt, khí hỗn hợp thu được bằng cách trộn khí EGR đi vào từ bộ phận dòng khí EGR vào (14) và không khí đi vào từ bộ phận dẫn khí vào (12); và nắp (40) được bố trí cho phần bên ngoài của bộ phận dòng khí EGR vào (14).

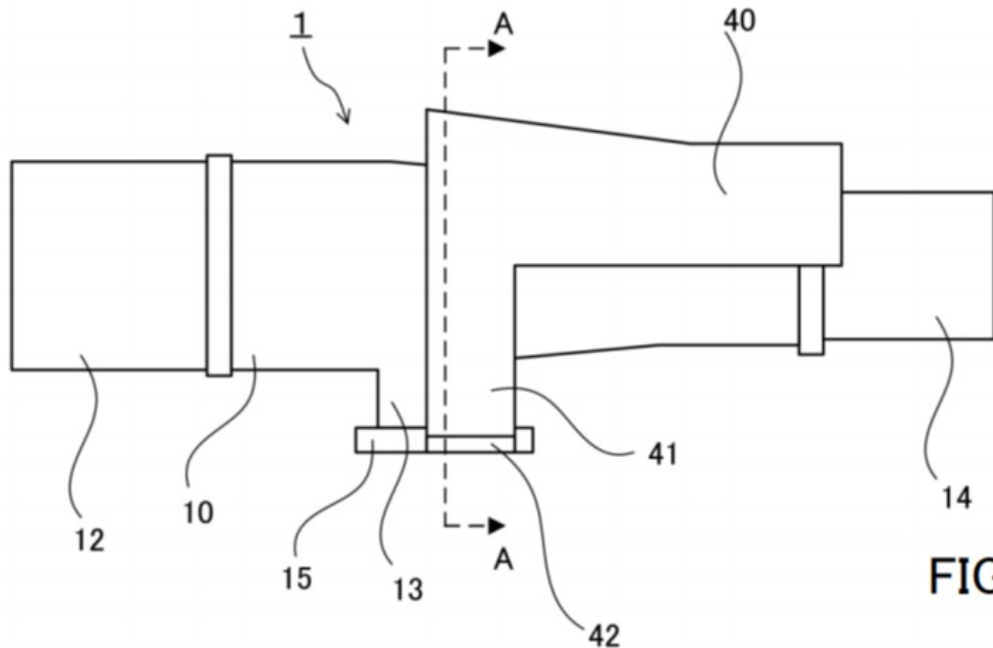


FIG. 3

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82885 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05823 | (85) 20/09/2021                  |            |
| (22) 03/03/2020   | (86) PCT/JP2020/008831           | 03/03/2020 |
| (30) 2019-054078  | 22/03/2019 JP (87) WO2020/195599 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **B22D 46/00; B22D 11/16; B22D 11/18**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

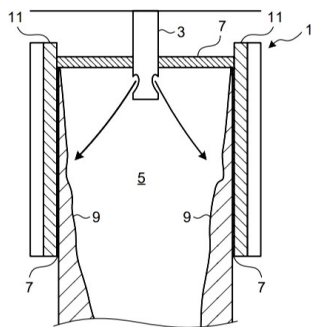
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) MASUDA, Ryosuke (JP); HASHIMOTO, Yoshinari (JP); MATSUI, Akitoshi (JP); MORITA, Shugo (JP); HAYASHIDA, Tatsuro (JP); KORIYAMA, Taiga (JP)

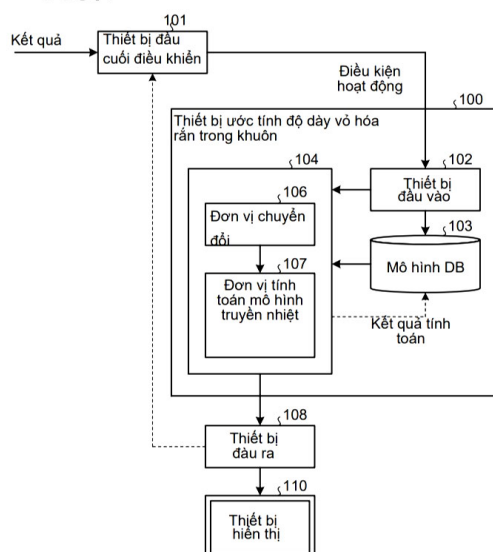
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

**(54) THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH ĐỘ DÀY VỎ HÓA RẮN TRONG KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH ĐỘ DÀY VỎ HÓA RẮN TRONG KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn bao gồm thiết bị đầu vào mà nhận đầu vào là kết quả đo nhiệt độ và các thành phần của thép nóng chảy trong máng phân phối của máy đúc liên tục, các kết quả đo chiều rộng, độ dày, và tốc độ đúc của tấm đúc được đúc trong máy đúc liên tục, và sự phân bố tốc độ dòng chảy của thép nóng chảy trong khuôn, cơ sở dữ liệu mô hình mà lưu trữ biểu thức mô hình và thông số liên quan đến phản ứng hóa rắn của thép nóng chảy trong khuôn của máy đúc liên tục, bộ chuyển đổi mà chuyển đổi tốc độ dòng chảy thép nóng chảy trong đầu vào khuôn đến thiết bị đầu vào thành thông số dẫn nhiệt, và bộ tính toán mô hình truyền nhiệt mà ước tính độ dày vỏ hóa rắn trong khuôn dựa trên sự phân bố nhiệt độ của khuôn và thép trong khuôn được tính toán bằng cách giải phương trình dẫn nhiệt không ổn định ba chiều sử dụng các kết quả đo nhiệt độ và các thành phần của nóng chảy thép trong máng phân phối của máy đúc liên tục, kết quả đo chiều rộng, chiều dày và tốc độ đúc của tấm đúc được đúc trong máy đúc liên tục, biểu thức mô hình, thông số và thông số dẫn nhiệt được tính toán bởi bộ chuyển đổi.



**FIG.1**



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82886 A</b>      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05824</b> | (85) 20/09/2021        |            |
| (22) 29/03/2019          | (86) PCT/JP2019/014231 | 29/03/2019 |
|                          | (87) WO2020/202333     | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **C22C 38/00; C21D 8/02; C22C 38/58; C22C 38/14; C21D 6/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IDE Shinsuke (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, VÀ CỌC ỐNG THÉP**

(57) Sáng chế đề xuất ống thép hàn điện trở có vùng thép nền và cung có vùng hàn kéo dài theo hướng trục của ống thép hàn điện trở, trong đó vùng thép nền có thành phần cụ thể, kết cấu thép ở vị trí tương ứng với độ sâu  $(1/4)t$  từ bề mặt ngoài của ống thép hàn điện trở chứa bainit với phần diện tích là 70% hoặc cao hơn, trong đó  $t$  là độ dày của vùng thép nền, kích thước hạt có hiệu quả trung bình của bainit là  $10,0 \mu\text{m}$  hoặc thấp hơn về đường kính đường tròn tương đương trung bình, tỷ số hướng trung bình của bainit là từ 0,1 đến 0,8; độ bền kéo theo hướng trục ống là 590 MPa hoặc cao hơn, ứng suất phá hủy 0,2% là 450 MPa hoặc cao hơn, tỷ số ứng suất tại giới hạn chảy là từ 85% đến 95%, năng lượng hấp thụ Charpy ở nhiệt độ  $-30^{\circ}\text{C}$  như được xác định sử dụng hướng trục ống trong vùng thép nền làm hướng chiều dài của mẫu thử nghiệm là 70 J hoặc cao hơn, và ứng suất dư của bề mặt ngoài của ống thép trong vùng thép nền được quan sát theo hướng trục ống là 250 MPa hoặc thấp hơn; phương pháp sản xuất ống thép này, và cọc ống thép.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82887 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05826 | (85) 20/09/2021        |            |
| (22) 29/03/2019   | (86) PCT/JP2019/014232 | 29/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/202334     | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **C22C 38/00; C21D 8/02; C22C 38/58; C22C 38/14; C21D 6/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IDE Shinsuke (JP); MATSUMOTO Atsushi (JP); MATSUMOTO Akihide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THÉP HÀN ĐIỆN TRỞ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP NÀY, VÀ CỌC ỐNG THÉP**

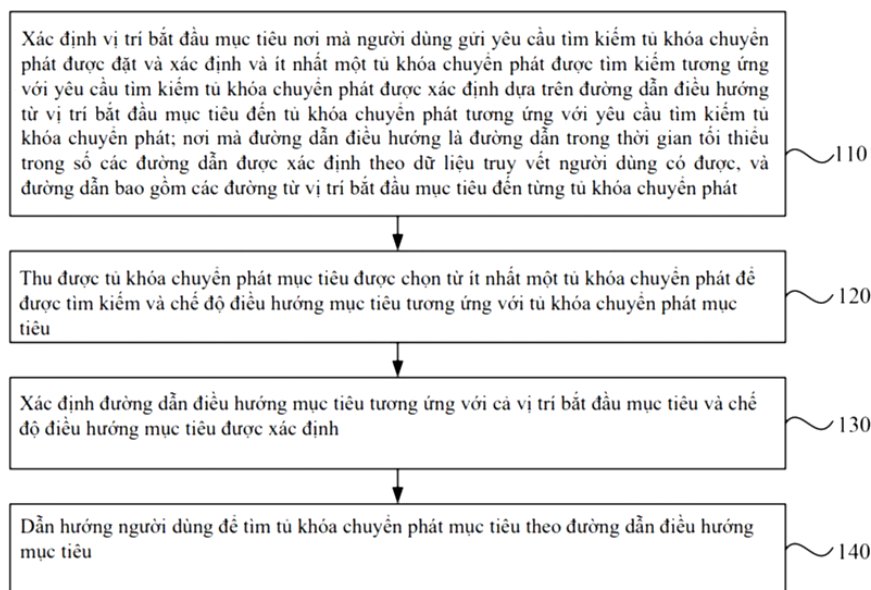
- (57) Sáng chế đề xuất ống thép hàn điện trở có vùng thép nền và cũng có vùng hàn kéo dài theo hướng trục ống, trong đó vùng thép nền có thành phần cụ thể, kết cấu thép ở vị trí tương ứng với độ sâu  $(1/4)t$  từ bề mặt ngoài của ống thép hàn điện trở chứa bainit với phần diện tích là 70% hoặc cao hơn, trong đó  $t$  là độ dày của vùng thép nền, kích thước hạt có hiệu quả trung bình của bainit là 10,0  $\mu\text{m}$  hoặc thấp hơn về đường kính đường tròn tương đương trung bình, tỷ số hướng trung bình của bainit là từ 0,1 đến 0,8; độ bền kéo theo hướng trục ống là 590 MPa hoặc cao hơn, ứng suất phá hủy 0,2% là 450 MPa hoặc cao hơn, tỷ số ứng suất tại giới hạn chảy là từ 85% đến 95%, năng lượng hấp thụ Charpy ở nhiệt độ  $-30^{\circ}\text{C}$  như được xác định sử dụng hướng trục ống trong vùng thép nền làm hướng chiều dài của mẫu thử nghiệm là 70 J hoặc cao hơn, và ứng suất dư của bề mặt ngoài của ống thép trong vùng thép nền được quan sát theo hướng trục ống là 250 MPa hoặc thấp hơn; phương pháp sản xuất ống thép này, và cọc ống thép.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82888 A        | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05828   | (85) 20/09/2021                  |            |
| (22) 16/07/2019     | (86) PCT/CN2019/096071           | 16/07/2019 |
| (30) 201910159526.7 | 04/03/2019 CN (87) WO2020/177261 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

- (51) **G01C 21/20**
- (71) **SHENZHEN HIVE BOX NETWORK TECHNOLOGY LIMITED (CN)**  
 16th Floor Building 2, Yongxinhui, Dongbin Road No. 4078, Nanshan District  
 Shenzhen, Guangdong 518000, China
- (72) MA, Haiyan (CN)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÌM KIẾM TỬ KHÓA CHUYỂN PHÁT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị tìm kiếm tử khóa chuyển phát, thiết bị, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bao gồm xác định vị trí bắt đầu mục tiêu nơi mà người dùng gửi yêu cầu tìm kiếm tử khóa chuyển phát được đặt và xác định ít nhất một tử khóa chuyển phát được tìm kiếm tương ứng với yêu cầu tìm kiếm tử khóa chuyển phát được xác định dựa trên đường dẫn điều hướng từ vị trí bắt đầu mục tiêu đến tử khóa chuyển phát tương ứng với yêu cầu tìm kiếm tử khóa chuyển phát; nơi mà đường dẫn điều hướng là đường dẫn trong thời gian tối thiểu trong số các đường dẫn được xác định theo dữ liệu truy vết người dùng có được, và các đường dẫn bao gồm các đường dẫn từ vị trí bắt đầu mục tiêu đến từng tử khóa chuyển phát; thu được tử khóa chuyển phát mục tiêu được chọn từ ít nhất một tử khóa chuyển phát để được tìm kiếm và chế độ điều hướng mục tiêu tương ứng với tử khóa chuyển phát mục tiêu; xác định đường dẫn điều hướng mục tiêu tương ứng với cả vị trí bắt đầu mục tiêu và chế độ điều hướng mục tiêu; và dẫn hướng người dùng để tìm tử khóa chuyển phát mục tiêu theo đường dẫn điều hướng mục tiêu.



**FIG. 1**

- (11) 82889 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-05829 (85) 20/09/2021  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013447 27/03/2019  
(87) WO2020/194626 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) *G01R 11/04; G01D 11/24*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

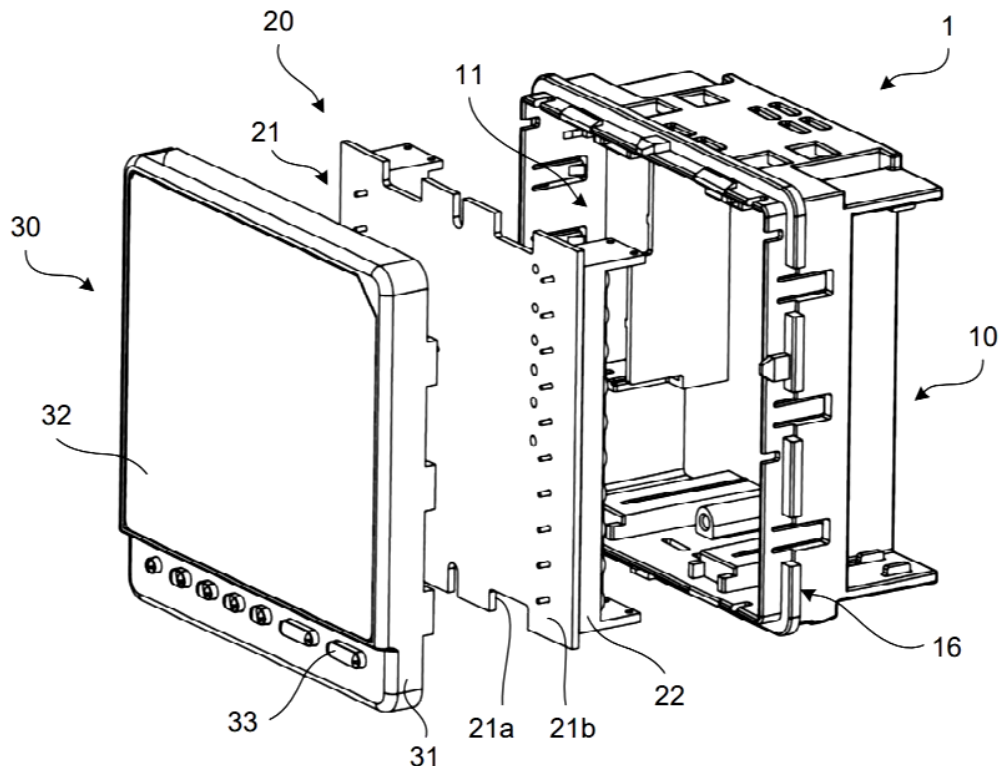
(72) OGAWA, Koji (JP); TOKUHIRO, Yuuki (JP); MONDEN, Shinji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHỈ BÁO ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chỉ báo điện tử (1) bao gồm thân (10) và nắp (30). Thân (10) được lắp vào panen lắp ở trạng thái nhô một phần về phía trước từ panen lắp, và tấm nền (21) được chứa bên trong qua phần hở (11) nằm ở vị trí nhô ra từ panen lắp. Nắp (30) che phần hở (11) của thân (10). Thân (10) bao gồm: thành bên được trang bị các chi tiết gài khớp để được gài khớp với tấm nền (21). Các chi tiết gài khớp được đỡ kiểu côngxon bởi vùng nhô ra từ panen lắp và kéo dài về phía sau của panen lắp và mỗi chi tiết này bao gồm, ở phần mép, phần nhô nhô về phía bên trong thân (10).

FIG.1



- (11) **82890 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05830** (85) 20/09/2021  
(22) 20/11/2019 (86) PCT/US2019/062466 20/11/2019  
(30) 62/808,415 21/02/2019 US (87) WO2020/171863 27/08/2020  
(51) **C09J 5/02; C08J 5/12**  
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
(72) ARCHER, Paul (US); BEE, Jennifer (US); DARLAND, Jeffrey E. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc composit gồm lớp gắn kết mà kết dính chất nền (ví dụ, gồm hợp phần polyme chẳng hạn như cao su) với vật liệu (ví dụ, gồm polyme chẳng hạn như polyuretan). Sự kết dính của chất nền với vật liệu nhờ lớp gắn kết có thể bao gồm các liên kết hóa học chẳng hạn như, nhưng không bị giới hạn ở, liên kết siloxan, liên kết silanol, liên kết silyl, hoặc tổ hợp bất kỳ của chúng trong lớp gắn kết.



**FIG. 1A**

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82891 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05831</b> | (85) 20/09/2021                  |            |
| (22) 13/02/2020          | (86) PCT/CN2020/075034           | 13/02/2020 |
| (30) 201910134248.X      | 22/02/2019 CN (87) WO2020/168970 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G06F 3/041; G06F 3/0488; G06F 3/044**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Xiaoxiao (CN); ZHAO, Wei (CN); YUAN, Xiuming (CN); CUI, Qingyu (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÀN HÌNH HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển màn hình hiển thị và thiết bị điện tử. Phương pháp này có thể áp dụng được cho thiết bị điện tử được tạo cấu hình có màn hình cảm ứng gấp được. Màn hình cảm ứng này bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ nhất trong vùng thứ nhất (1501). Thiết bị điện tử phát hiện thao tác thứ nhất trong giao diện thứ nhất (1502). Thiết bị điện tử hiển thị giao diện thứ hai trong vùng thứ hai để đáp lại thao tác thứ nhất, trong đó giao diện thứ hai liên kết với nội dung được hiển thị trong giao diện thứ nhất (1503). Phương pháp này giúp nâng cao việc sử dụng màn hình.

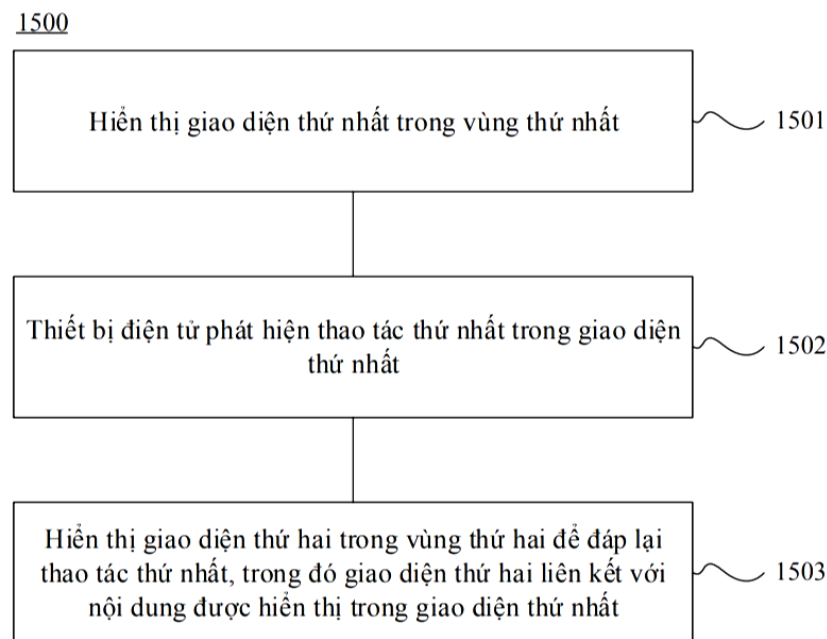
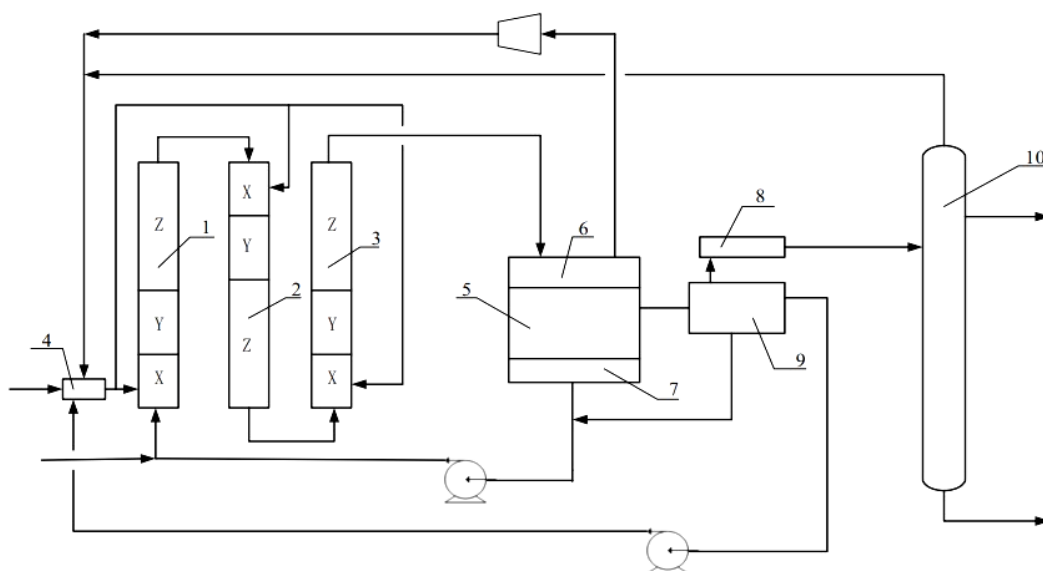


FIG. 15

- (11) **82892 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05835** (85) 20/09/2021  
 (22) 21/02/2020 (86) PCT/CN2020/076136 21/02/2020  
 (30) 201910128978.9 21/02/2019 CN (87) WO2020/169079 27/08/2020  
 (51) **B01J 19/00; C10G 50/00; C07C 2/62**  
 (71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**  
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China  
**2. RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC**  
 (CN)  
 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083, China  
 (72) DONG, Minghui (CN); ZONG, Baoning (CN); MU, Xuhong (CN); LUO, Yibin (CN); CHEN, Hua (CN); ZHENG, Jinyu (CN); WEN, Langyou (CN)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG ALKYL HÓA, HỆ THỐNG PHẢN ỨNG VÀ QUY TRÌNH PHẢN ỨNG ALKYL HÓA XÚC TÁC AXIT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng alkyl hóa, được đặc trưng bởi n thiết bị phản ứng, trong n thiết bị phản ứng này, có m thiết bị phản ứng bao gồm thiết bị phản ứng thứ nhất có ba vùng phản ứng như được mô tả dưới đây; theo thứ tự hướng dòng chảy của các dòng phản ứng alkyl hóa, ba vùng phản ứng lần lượt là vùng phản ứng x, vùng phản ứng y và vùng phản ứng z; dựa trên cường độ khuấy trộn, cường độ khuấy trộn của vùng phản ứng y > cường độ khuấy trộn của vùng phản ứng x > cường độ khuấy trộn của vùng phản ứng z, trong đó  $n \geq 1$  và  $n \geq m$ . Sáng chế cũng đề xuất hệ thống phản ứng alkyl hóa sử dụng thiết bị phản ứng alkyl hóa trên và quy trình phản ứng alkyl hóa xúc tác axit lỏng áp dụng thiết bị hoặc hệ thống phản ứng alkyl hóa trên.



**Fig.3**

- (11) **82893 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05838** (85) 20/09/2021  
(22) 13/08/2019 (86) PCT/JP2019/031876 13/08/2019  
(30) JP 2019-028781 20/02/2019 JP (87) WO2020/170476 A1 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **A61K 8/64; A61K 8/9794; A61Q 5/12; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/9789; A61Q 19/00**

(71) **NATURELAB. CO., LTD.** (JP)

Ebisu Prime Square Tower 11F, 1-1-39 Hiroo, Shibuya-ku, Tokyo 1500012, Japan

(72) OOMIYA, Michinari (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý tóc chứa peptit thúc đẩy sự tổng hợp melanin với lượng là 0,0005 % trọng lượng, peptit tái sinh tóc với lượng là 0,00069 % trọng lượng hoặc lớn hơn, peptit chống lão hóa với lượng là 0,00001 % trọng lượng hoặc lớn hơn, dịch thủy phân tế bào gốc với lượng là 0,01525 % trọng lượng hoặc lớn hơn, và chất chiết thực vật chống viêm với lượng là 0,00563 % trọng lượng hoặc lớn hơn.

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82894 A</b>      |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05839</b> |            | (85) 20/09/2021        |            |
| (22) 05/02/2020          |            | (86) PCT/JP2020/004217 | 05/02/2020 |
| (30) 2019-036409         | 28/02/2019 | JP (87) WO2020/175046  | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **H04W 28/06; H04W 84/12**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

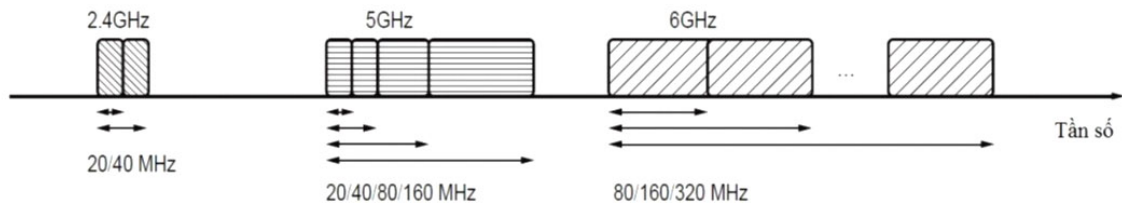
(72) INA, Eigoro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông truyền thông khung PHY bao gồm phần mào đầu và trường dữ liệu. Phần mào đầu bao gồm trường huấn luyện ngắn kế thừa (L-STF), trường huấn luyện dài kế thừa (L-LTF), trường tín hiệu kế thừa (L-SIG), trường tín hiệu thông lượng cực cao (EHT) (EHT-SIG-A), trường huấn luyện ngắn EHT (EHT-STF), và trường huấn luyện EHT (EHT-LTF), và EHT-SIG-A bao gồm ít nhất một trường phụ chỉ báo rằng thiết bị truyền thông thực hiện truyền thông trong băng tần số lớn hơn 160 MHz.

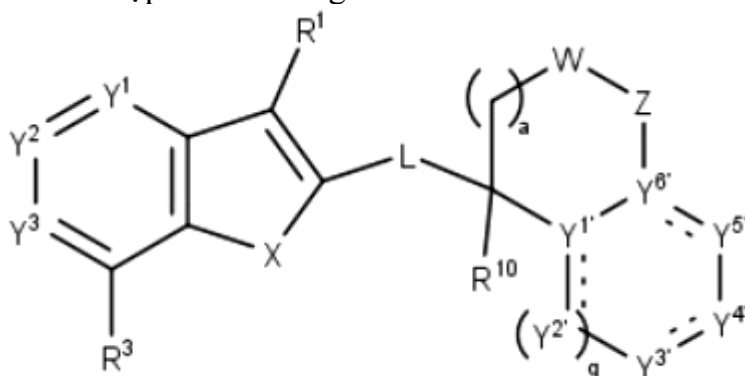
Fig.6





- (11) **82895 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05841** (85) 20/09/2021  
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/US2020/023419 18/03/2020  
 (30) 62/820,352 19/03/2019 US (87) WO2020/191091 24/09/2020  
 (51) **A61P 33/10; A61K 31/381; C07D 417/14; C07D 407/12; C07D 411/12; C07D 417/04; A61K 31/343; C07D 307/82**  
 (71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**  
 3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America  
**2. BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)**  
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany  
 (72) LONG, Alan (US); KOOLMAN Hannes, Fiepko (DE); LEE, Hyoung, Ik (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT CHỐNG GIUN SÁN AZA-BENZOTHIOPHEN VÀ AZA-BENZOFURAN, CHẾ PHẨM THÚ Y VÀ THUỐC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức:



(I)

trong đó các biến được xác định trong bản mô tả này, hoặc đồng phân lập thể, dạng hỗn biến, N-oxit, hydrat, solvat, hoặc muối của nó, chế phẩm chứa các hợp chất này, và mô tả phương pháp điều trị, kiểm soát hoặc phòng ngừa lây nhiễm hoặc nhiễm loài ký sinh ở động vật cần đến nó bằng cách cho động vật này sử dụng một lượng hữu hiệu các hợp chất này.

- (11) **82896 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05842** (85) 21/09/2021  
 (22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/009899 09/03/2020  
 (30) 2019-050295 18/03/2019 JP (87) WO2020/189355 24/09/2020  
 (51) **B32B 27/20; G09F 9/00; G06F 3/041; G02B 1/11; G02B 1/14**  
 (71) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)  
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan  
 (72) TACHIBANA, Kazutoshi (JP); SUZUKI, Sho (JP); KATO, Tatsuya (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **MÀNG PHỦ CỨNG MÀU KHÓI, THIẾT BỊ HIỂN THỊ DÙNG MÀNG NÀY VÀ VẬT PHẨM CÓ HÌNH DẠNG MÀNG PHỦ CỨNG MÀU KHÓI**

- (57) Sáng chế đề xuất màng phủ cứng và thiết bị hiển thị được nâng cao để tạo cảm giác đồng nhất về khả năng thiết kế giữa vùng hiển thị của màn hình và vùng quanh đó và theo ý tưởng thiết kế mới. Màng phủ cứng màu khói (100) bao gồm ít nhất một lớp phủ cứng (21) chứa nhựa đóng rắn và chất tạo màu được phân tán trong nhựa đóng rắn này, và lớp in (41) để phân chia và tạo ra vùng khung (FA) và vùng hiển thị (DA) được bố trí trong vùng khung (FA) ở chế độ xem phẳng, và có tổng độ truyền ánh sáng (theo JIS K7361-1) của vùng hiển thị (DA), khoảng 0,5% hoặc nhiều hơn và ít hơn 75%, được dùng trong thiết bị hiển thị (200) có màn hiển thị phát quang (D). Sự chênh lệch ( $|R_{DA} - R_{FA}|$ ) giữa độ phản xạ của vùng hiển thị (DA) ( $R_{DA}$ ) ở 550 nm ở chế độ SCI và độ phản xạ của vùng khung (FA) ( $R_{FA}$ ) ở 550 nm ở chế độ SCI khi tắt màn hình khoảng 5% hoặc ít hơn ở trạng thái trong đó màng phủ cứng màu khói (100) được bố trí trên bề mặt hiển thị.

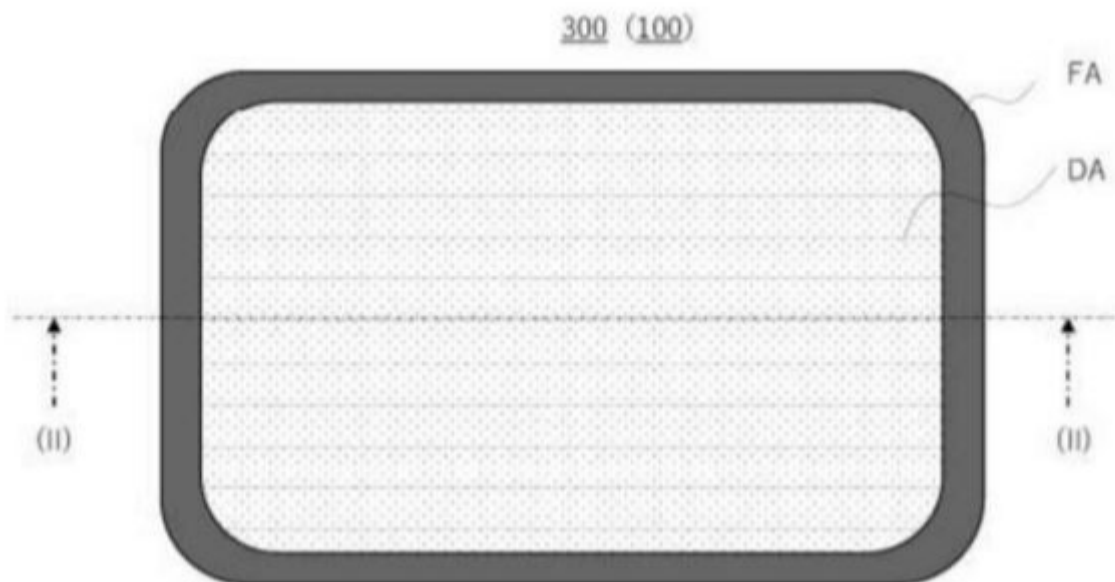


Fig.1

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82897 A      |             |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05852 |             |            | (85) 21/09/2021        |            |
| (22) 31/03/2020   |             |            | (86) PCT/JP2020/014881 | 31/03/2020 |
| (30) 2019-071016  | 03/04/2019  | JP         | (87) WO2020/204043     | 08/10/2020 |
|                   | 2019-071012 | 03/04/2019 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **C21B 5/00; F27D 21/00; G05B 23/02; C21B 7/24**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

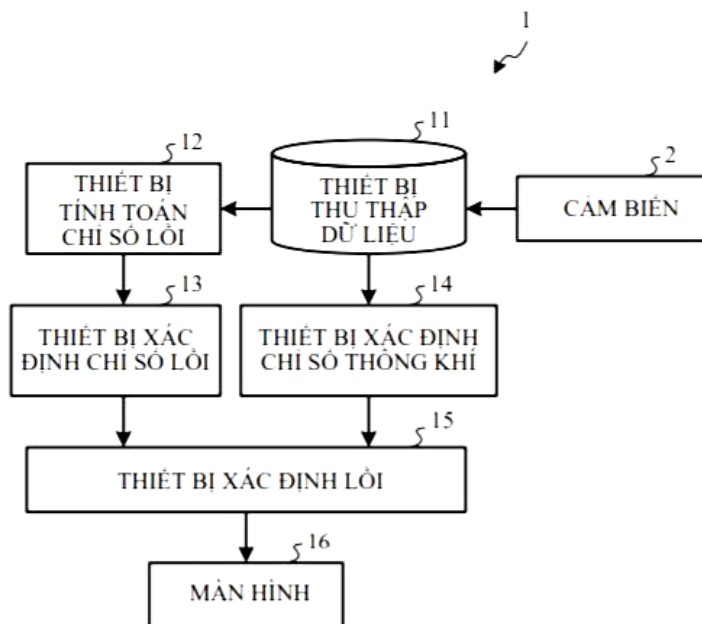
(72) SHIMAMOTO, Hiroyuki (JP); ITO, Tomohiko (JP); YAMAGUCHI, Tatsuya (JP); NISHIMURA, Nozomu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH LỖ LÒ CAO, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LỖ TRONG LÒ CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH LÒ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định lỗi lò cao bao gồm bộ phận tính toán chỉ số lỗi được cấu hình để tính toán chỉ số lỗi biểu thị mức độ lỗi trong lò cao, bộ phận tính toán chỉ số thông khí được cấu hình để tính toán chỉ số thông khí của lò cao, và bộ phận xác định được cấu hình để xác định điều kiện lỗi trong lò cao sử dụng chỉ số lỗi được tính toán bởi bộ phận tính toán chỉ số lỗi và chỉ số thông khí được tính toán bởi bộ phận tính toán chỉ số thông khí. Bộ phận tính toán chỉ số lỗi có thể tính toán chỉ số lỗi sử dụng các giá trị đầu ra của nhóm cảm biến áp suất trực được lắp đặt xung quanh thân lò của lò cao.

**FIG.1**



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82898 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05857</b> | (85) 21/09/2021                  |            |
| (22) 27/02/2020          | (86) PCT/EP2020/055122           | 27/02/2020 |
| (30) 19160423.0          | 01/03/2019 EP (87) WO2020/178126 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **H04N 19/46; H04N 21/234; H04N 21/44; H04N 19/70**

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

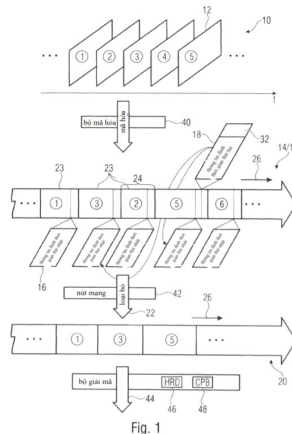
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT GHI LƯU TRỮ SỐ CHỨA DÒNG DỮ LIỆU VIDEO, NÚT MẠNG, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ BỘ ĐỆM HÌNH ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA (CPB) CỦA BỘ GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GHEP NỐI CÁC DÒNG DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến vật ghi lưu trữ số chứa dòng dữ liệu video, nút mạng, bộ mã hóa video và phương pháp mã hóa video, thiết bị và phương pháp quản lý CPB của bộ giải mã video, thiết bị và phương pháp ghép nối các dòng dữ liệu video. Dòng dữ liệu video có video được mã hóa vào đó và được mô tả. Nó bao gồm thông tin định thời gian thứ nhất về các thời gian loại bỏ bộ đệm hình ảnh được mã hóa (coded picture buffer – CPB) thứ nhất được áp dụng ở phía bộ giải mã trong trường hợp đệm phiên bản hoàn chỉnh của dòng dữ liệu video, và thông tin định thời gian thứ hai về các thời gian loại bỏ CPB thứ hai sẽ được áp dụng ở phía bộ giải mã để đệm phiên bản thu gọn của dòng dữ liệu video, khác với dòng dữ liệu video bởi sự loại bỏ phần của dòng dữ liệu video khỏi phiên bản hoàn chỉnh của dòng dữ liệu video. Các bộ mã hóa video, bộ giải mã video, nút mạng, thiết bị quản lý bộ đệm hình ảnh được mã hóa, CPB, của bộ giải mã video và các thiết bị để ghép nối các dòng dữ liệu video lại với nhau tương ứng cũng được đề cập đến.



- (11) **82899 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05864** (85) 21/09/2021  
(22) 16/03/2020 (86) PCT/FR2020/050545 16/03/2020  
(30) 1902695 15/03/2019 FR (87) WO2020/188210 24/09/2020  
(51) **C08G 81/00; C08G 69/40; C08J 9/00; C08G 69/48; C08G 65/48; C08G 69/44**  
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**  
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France  
(72) COCQUET, Clio (FR); PINEAU, Quentin (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **COPOLYME KHỐI CỨNG VÀ MỀM PHÂN NHÁNH, BỘT XÓP CỦA COPOLYME, QUY TRÌNH SẢN XUẤT COPOLYME, QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT XÓP, VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM BỘT XÓP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến copolyme phân nhánh chứa các khối cứng và các khối mềm, trong đó sự phân nhánh được tạo thành bởi các khối cứng liên kết gốc polyol của copolyme, polyol này là polyol bao gồm ít nhất ba nhóm hydroxyl, copolyme này có khối lượng mol trung bình trọng lượng  $M_w$  lớn hơn hoặc bằng 80 000 g/mol, và trong đó tỷ lệ của khối lượng mol trung bình trọng lượng  $M_w$  của copolyme và khối lượng mol trung bình số  $M_n$  của copolyme là lớn hơn hoặc bằng 2,2. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất copolyme này và cũng đến bột xóp của copolyme này, đến quy trình sản xuất bột xóp này và các vật phẩm được tạo thành từ bột xóp này.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82900 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05865 | (85) 21/09/2021        |                       |
| (22) 20/03/2020   | (86) PCT/US2020/024014 | 20/03/2020            |
| (30) 62/822,533   | 22/03/2019             | US (87) WO2020/198061 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

(51) **H04N 19/96; H04N 19/44; G06T 9/40; H04N 19/119**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Yin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG BIT VIDEO ĐƯỢC TẠO MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TẠO MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã bao gồm phân chia nút cây biến đổi (TTN: transform tree node) hình chữ nhật nhờ sử dụng hoặc sự phân chia cây nhị phân thẳng đứng hoặc sự phân chia cây nhị phân nằm ngang để tạo ra các TTN con hình vuông khi kích thước cụm biến đổi (TU: transform unit) tối đa cho TTN nhỏ hơn hoặc kích thước của TTN. Phương pháp này còn bao gồm các bước phân chia các TTN con nhờ sử dụng sự phân chia cây tứ phân để tạo ra các cụm biến đổi (TU) khi kích thước TTN con thứ nhất và kích thước TTN con thứ hai lớn hơn kích thước TU tối đa, xác định rằng các TTN con là TU khi kích thước TTN con thứ nhất và kích thước TTN con thứ hai nhỏ hơn hoặc bằng kích thước TU tối đa, áp dụng các TU cho các hệ số biến đổi để tạo ra các phần dư, và tạo ra khối đã được tái tạo dựa trên các phần dư. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị tạo mã, phương tiện để tạo mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

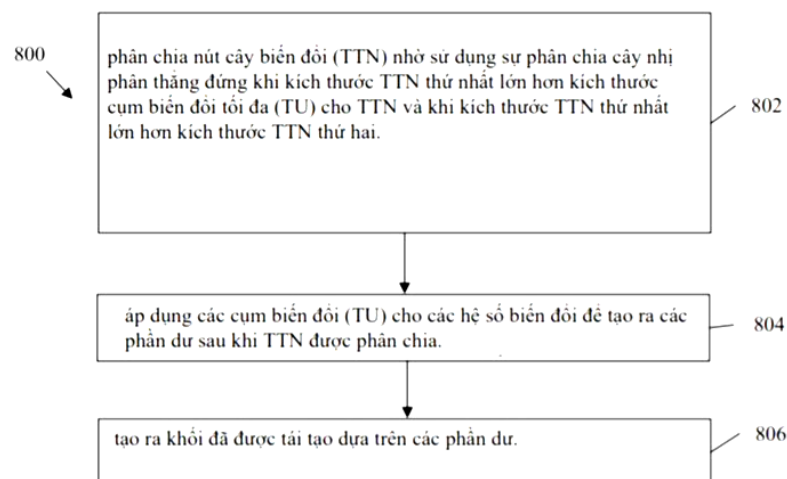


FIG. 8

- (11) 82901 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05875 (85) 22/09/2021  
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/KR2020/002825 27/02/2020  
 (30) 10-2019-023376 27/02/2019 KR (87) WO2020/175935 A1 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) A61K 47/64; A61P 19/00; A61K 9/00; A61K 38/17

(71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Korea

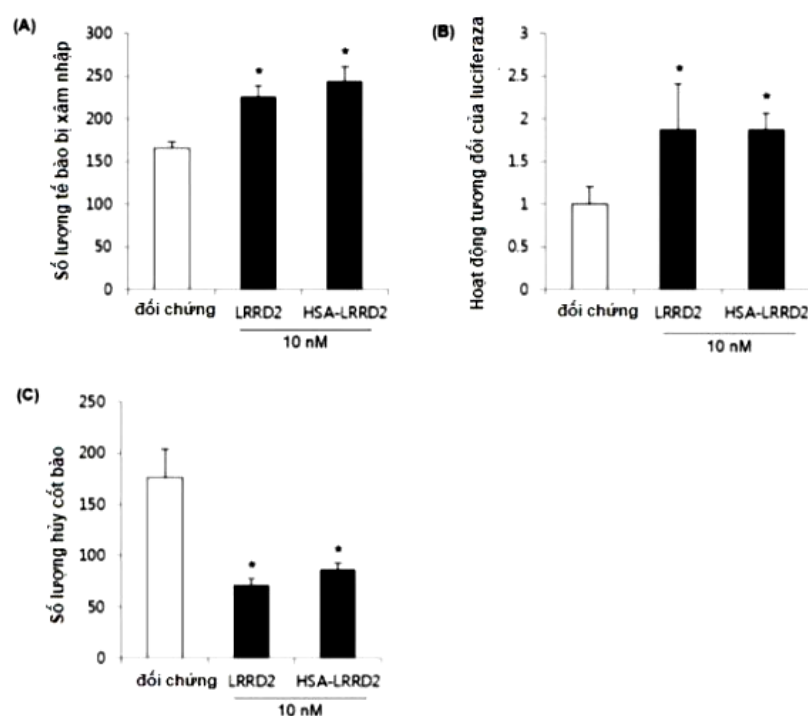
(72) KOH, Jung Min (KR); KIM, Sung Sub (KR); AHN, Kyong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM LRRD2 LIÊN KẾT VỚI ALBUMIN CỦA PROTEIN SLIT3 ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN XƯƠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa LRRD2 liên kết với albumin của protein SLIT3 để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh liên quan đến xương.

[FIG. 6]



- |                                    |                                   |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 82902 A                       | (43) 27/12/2021                   |
| (21) 1-2021-05876                  | (85) 22/09/2021                   |
| (22) 27/02/2020                    | (86) PCT/KR2020/002809 27/02/2020 |
| (30) 10-2019-0023375 27/02/2019 KR | (87) WO2020/175931 A1 03/09/2020  |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) *C07K 14/435; A61K 47/64; C07K 14/765; A61P 21/00; A61K 38/17; A61K 9/00*

(71) **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Korea

(72) KOH, Jung Min (KR); KIM, Sung Sub (KR); AHN, Kyong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM LRRD2 CỦA PROTEIN SLIT3 LIÊN KẾT VỚI ALBUMIN ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH VỀ CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm Slit3 LRRD2 liên kết với albumin để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh về cơ và cụ thể là đề xuất một protein dung hợp bao gồm Slit3 LRRD2 liên kết với albumin, phân tử axit nucleic mã hóa protein dung hợp, một vectơ tái tổ hợp bao gồm phân tử axit nucleic, chất biến đổi bao gồm vectơ tái tổ hợp, phương pháp điều chế protein dung hợp bằng cách sử dụng chất biến đổi, chế phẩm dược bao gồm protein dung hợp để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh về cơ và chế phẩm bao gồm protein dung hợp để cải thiện thời gian bán phân hủy in vivo - của LRRD2 của protein Slit 3.

Fig. 1

**PC ADN 3.1 (+) - SP xystatin S - HSA (pro) - trình tự protein H Slit3 LRRD2-FLAG**

```

MARPLCTLLLLMATLAGALADAHKSEVAHRFKDLGEEFNKALVLIFAQYLQCCPFEDHVKLVNEVTEFAKTCVADESAENCCKSLHTLFGDKLCTVATLRETYG
EMADCCAKQEPERNECFLOHKDDNPNLRLVLRPEVDVMCTAFHDNEETFLKXYLYEIAARRHPYFYAPELLFFAKRYKAAFTCCQAAADKAAACLLPKLDEL RDE
GKASSAKQRLKASLQKFGERAFKAWAVARLSQRFPKAEFAEVSKLVDTLTKVHTECCHGDLLCADDRADLAKYICENQDSISSKLEKCEKPLLEKSHCIAE
VENDEMPADLPSLAADFVESKDVCKNYAEAKDVF LGMFLYEYARRHPDYSVVLRLRAKTYETTLEKCCAAADPHECYAKVDFEFKPLVEEPQNLIKQNCELFE
QLGEYKFNALLVRYTKKVPQVSTPTLVEVSRNLGKVGSKCKKHPEAKRMPCAEDYLSVVLNQLCVLHEKTPVSDRVTKCCTESLVNRRPCFSALÉVDETYVPK
EFNAETFTFHADICTLSEKERQIKQTALVELVKHKPKATKEQLKAVMDDFAAFVEKCKKADDKÉTCFAEEGKKLVAASQAALGLISCPSPCTCSNNIVDCRGK
QLMEIPANLPEGIVEIRLEONSIAIPAGAFTQYKXKLRIDISKNOISDIAPDAFQGLKSLTSLVLYGNKITEIAKGLFDGLVSLQLLLNANKINGLRVNTFQDLQNLN
LLSLYDNKLGTSKGLFAPLQSIQTLHLAQNPFVCDCHLKWLDYLDQNPÉETSGARCSSPRRLANKRISQIKSKKFRCS DYKDDDDK• (SEQ ID NO: 9)
    
```



Xystatin S   
  HSA(pro-)   
  H Slit3 LRR D2   
  FLAG   
  Mã kết thúc



- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82903 A</b>      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05877</b> | (85) 22/09/2021        |            |
| (22) 28/03/2019          | (86) PCT/JP2019/013655 | 28/03/2019 |
|                          | (87) WO2020/194678     | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) **B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP); Ryuichi NAKANISHI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên (11) có nắp che bộ tản nhiệt (94) che bộ tản nhiệt (85) từ hướng bên, mà tạo ra đường dòng chảy (95) của không khí tới bộ tản nhiệt (85). Đường dòng chảy (95) có lỗ thứ nhất (96), các lỗ thứ hai (97), và lỗ thứ ba (98). Lỗ thứ nhất (96) được che bằng vỏ thân xe (13) trên hình chiếu cạnh xe máy. Các lỗ thứ hai (97) được tạo ra từ các khe hở hẹp hơn lỗ thứ nhất (96) theo hướng trước-sau xe máy và được lộ ra ít nhất một phần ra bên ngoài vỏ thân xe (13) trên hình chiếu cạnh. Lỗ thứ ba (98) được ngăn ra bởi các bộ phận tấm (102, 103) ở các khoảng trống nhỏ hơn lỗ thứ nhất (96) theo hướng trước-sau xe máy và được lộ ra ít nhất một phần ra bên ngoài vỏ thân xe (13) trên hình chiếu cạnh. Kết cấu này tạo ra nắp che bộ tản nhiệt góp phần vào việc đưa ra hiệu quả gió di chuyển đồng thời ngăn chặn tốt các chất lạ khỏi xâm nhập.

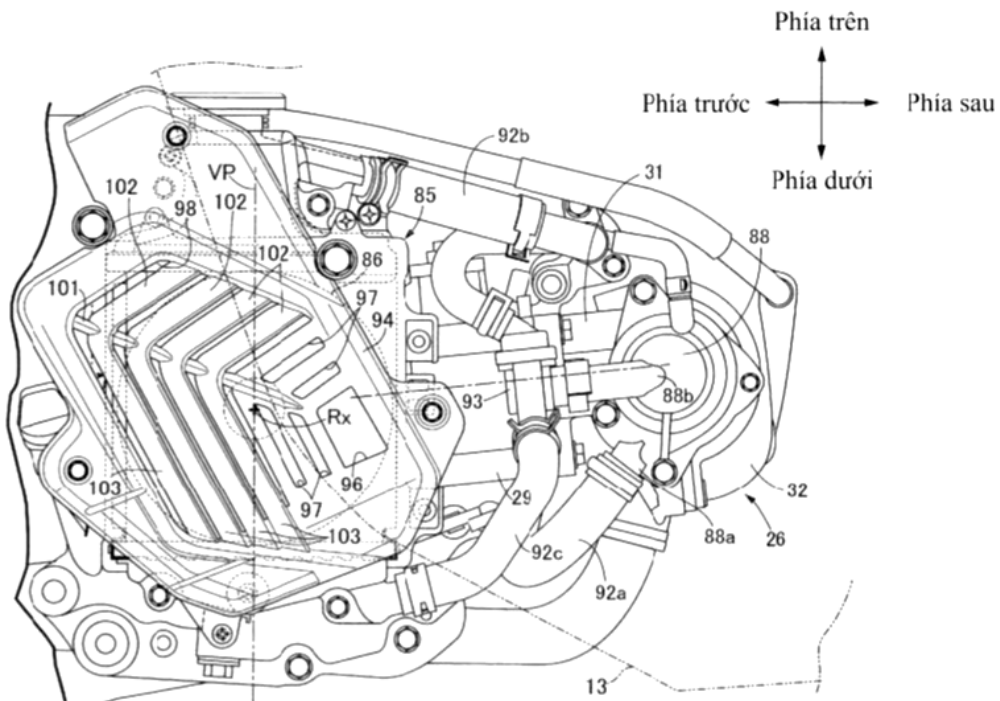
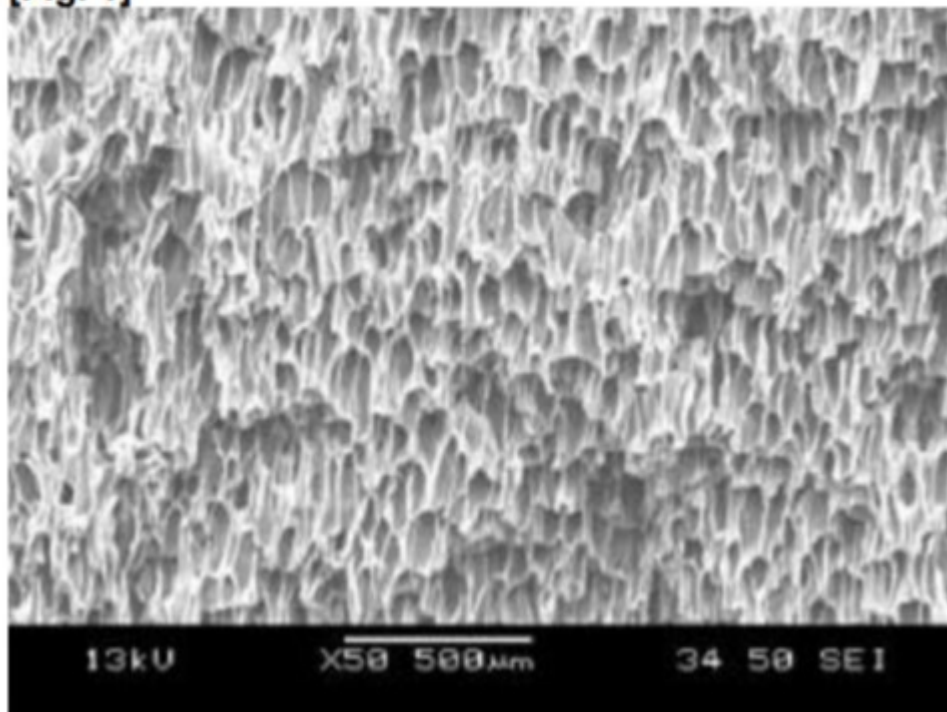


Fig.3

- (11) **82904 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05882** (85) 22/09/2021  
(22) 16/03/2020 (86) PCT/FR2020/050546 16/03/2020  
(30) 1902702 15/03/2019 FR (87) WO2020/188211 24/09/2020  
(51) **C08J 9/00; C08J 9/12**  
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**  
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 COLOMBES, France  
(72) COCQUET, Clio (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT XÓP COPOLYME CHỨA KHỐI POLYAMIT VÀ KHỐI POLYETE, VÀ BỘT XÓP COPOLYME THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột xốp copolyme chứa khối polyamit và khối polyete, bao gồm các bước sau:  
– trộn copolyme ở trạng thái nóng chảy với tác nhân tạo khí;  
– tạo bột hỗn hợp gồm copolyme và tác nhân tạo khí; trong đó tác nhân tạo khí bao gồm hỗn hợp gồm dinitơ và cacbon dioxit.  
Sáng chế cũng đề cập đến bột xốp copolyme chứa khối polyamit và khối polyete mà có thể thu được bằng quy trình sản xuất như vậy.

[Fig. 1]



- (11) **82905 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05893** (85) 22/09/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/013896 27/03/2020  
(30) 2019-068516 29/03/2019 JP (87) WO2020/203720 08/10/2020  
(51) *A23F 3/16; A23F 3/42*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) YONEZAWA, Daisaku (JP); OTSUKA, Makoto (JP); MUKAI, Takashi (JP);  
NAKAJIMA, Takeshi (JP); KIKUCHI, Keita (JP); HIRAYAMA, Yuji (JP);  
OSANAI, Taisuke (JP); HAMABA, Taishu (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP PHẦN MÙI THƠM CỦA TRÀ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp phần mùi thơm của trà trong đó mùi  
thơm tuyệt vời của lá trà được tăng cường. Trong phương pháp sản xuất hợp phần  
mùi thơm của trà, lá trà được xử lý bằng cách chưng cất bằng hơi nước để thu gom  
phần cất và sau đó thực hiện cô chưng cất đối với phần cất thu được.

(11) **82906 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05898**

(22) 22/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) **H04L 9/00**

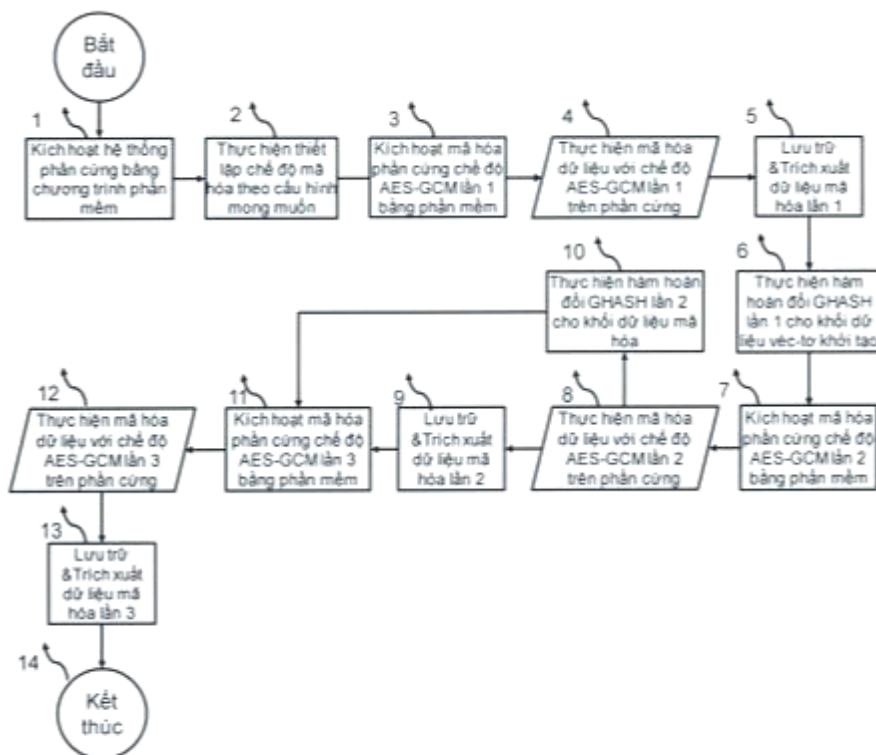
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

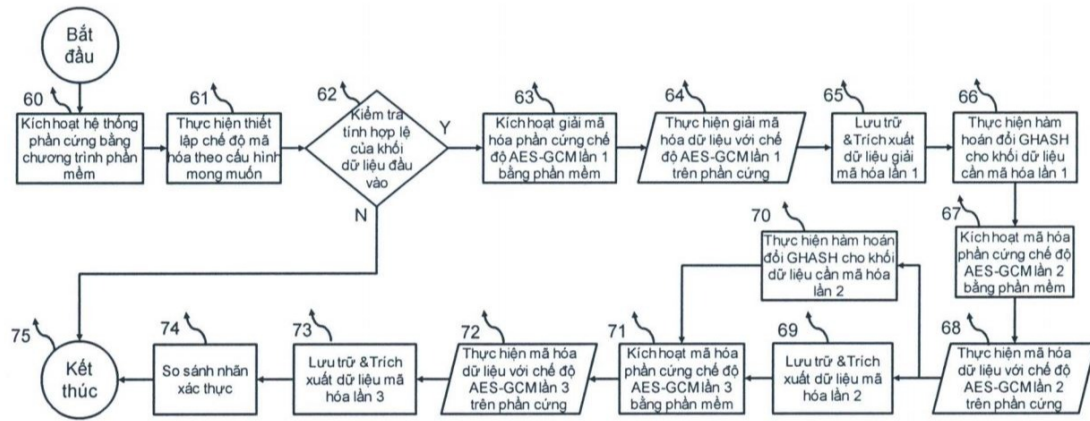
(72) Trần Xuân Tú (VN); Nguyễn Ngô Doanh (VN); Bùi Duy Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ NHỜ XỬ LÝ ĐỒNG THỜI PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM SỬ DỤNG THUẬT TOÁN XÁC THỰC VÀ ĐỊNH DANH AES-GCM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình mã hóa và giải mã, và cụ thể hơn là đến quy trình mã hóa và giải mã nhờ xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho mã hóa và giải mã sử dụng thuật toán bảo mật xác thực và định danh AES-GCM nhằm tối ưu hiệu năng, ứng dụng bảo mật cho các thiết bị IoT và hệ thống nhúng. Quy trình mã hóa theo sáng chế gồm các bước xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho mã hóa dữ liệu theo thuật toán AES-GCM và quy trình giải mã theo sáng chế gồm các bước xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho giải mã dữ liệu theo thuật toán AES-GCM.



Hình 1.



Hình 2.

(11) **82907 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05900**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2021

(51) **F03D 3/00**

(71) 1. **ĐINH VĂN NHÃ (VN)**

90/93 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **PHẠM PHÚ UYNH (VN)**

17/4/360 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **PHẠM THANH MINH (VN)**

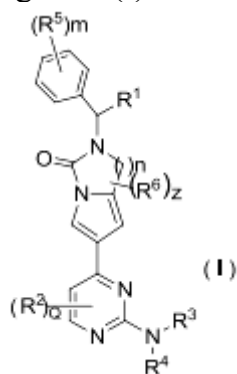
17/4/360 La Thành, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Nhã (VN); Phạm Phú Uynh (VN); Phạm Thanh Minh (VN); Đinh Thị Lan Anh (VN); Đinh Nhật Anh (VN)

(54) **THIẾT BỊ KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ XA BỜ BẰNG TUABIN GIÓ TRỰC ĐỨNG ĐỆM TỪ NGUYÊN LÝ CÁNH BUỒM TRÊN PHAO CHÌM**

(57) Thế giới khai thác năng lượng gió xa bờ, bằng tuabin gió trục ngang, nguyên lý chong chóng. Do nước sâu hàng trăm, hàng ngàn mét, không đóng ba hay bốn cọc được như ở gần bờ, nên sử dụng phao nổi, xà lan, bè nổi, tàu nổi, và lắp đặt lên đó là một tuabin gió trục ngang với nhiều nhược điểm như chỉ đón gió một hướng, hiệu suất thấp. Những phao nổi, xà lan, bè nổi, tàu nổi bị sóng đánh nhào lộn liên tục, làm tuabin trục ngang dễ nghiêng ngã hay bị đổ. Khác biệt ở chỗ, sáng chế này sử dụng tuabin gió trục đứng đệm từ theo nguyên lý cánh buồm, đón gió mọi hướng, nên gió chiều nào tuabin cũng quay không cần bánh lái định hướng, hiệu suất cao, vì tuabin tiếp nhận toàn bộ gió tác động vào tuabin, không cho gió trượt, sau tuabin không còn năng lượng nữa. Tuabin này với đặc trưng ba cánh, bố cục lệch tâm bao quanh trục quay và bố cục tầng. Cánh hình chữ nhật, một đầu ở xa trục uốn cong để giảm cản, khi cánh quay ngược chiều gió, đầu kia, gần trục, thẳng để không thu hẹp diện tích đón gió và có chức năng dẫn gió cản tiếp tục tác động vào cánh trước nó để tăng công suất. “Bố cục lệch tâm bao quanh trục quay” được hiểu là các cánh không gắn vào trục, mà bao ngoài trục quay, nhờ đó mà gió tác động liên hoàn từ cánh này sang cánh khác, nên khi ra khỏi tuabin gió không chứa năng lượng nữa. Khác biệt nữa là các tuabin gió của sáng chế này lắp đặt trên phao chìm (5), đó là những khối hình trụ bằng composite, tròn, dài hàng chục mét (tùy thuộc tải trọng), rỗng, kín, lắp đặt thẳng đứng. Mỗi khối có một vòi (3) với chức năng: khi muốn thiết bị thấp thì bơm nước vào phao chìm, khi cần thiết bị ở độ cao thì bơm nước ra và bơm không khí vào phao chìm. Ưu điểm của phao chìm là ở độ sâu không có sóng, không bị sóng đánh nâng lên, hạ xuống như phao nổi, nên rất ổn định cho tuabin gió của sáng chế.

- (11) **82908 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05901** (85) 23/09/2021  
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/CN2020/081591 27/03/2020  
 (30) 201910247297.4 29/03/2019 CN (87) WO2020/200069 08/10/2020  
 202010194720.1 19/03/2020 CN  
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00; A61K 31/4188; A61P 29/00**  
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone  
 Lianyungang, Jiangsu222047, China  
**2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)  
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China  
 (72) LI, Xin (CN); CAI, Guodong (CN); YANG, Fang (CN); HE, Feng (US); TAO,  
 Weikang (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG PYROLO, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT  
 NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng pyrolo có công thức (I), phương pháp điều  
 chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó các phần tử thế trong  
 công thức (I) được định nghĩa trong bản mô tả.



(11) **82909 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05904**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2021

(51) **B22F 9/24**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Trung Dũng (VN); Lã Đức Dương (VN); Nguyễn Thị Lệ (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU SẮT HÓA TRỊ 0 CÓ CẤU TRÚC NANO BẰNG THIẾT BỊ VI LƯU VÀ VẬT LIỆU SẮT HÓA TRỊ 0 CÓ CẤU TRÚC NANO ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình sản xuất vật liệu sắt hóa trị 0 có cấu trúc nano, trong đó quy trình bao gồm các bước: (1) bơm dung dịch  $\text{FeCl}_3$  và dung dịch  $\text{NaBH}_4$  vào thiết bị vi lưu bằng bơm xi lanh; (2) trộn hai dung dịch được bơm trong bước (1) bên trong thiết bị vi lưu; (3) tính toán tối ưu hóa tốc độ bơm hai dung dịch  $\text{FeCl}_3$  và  $\text{NaBH}_4$  với phần mềm CFD; (4) phản ứng tạo thành vật liệu sắt hóa trị 0 có cấu trúc nano xảy ra ngay trong thiết bị; và (5) thu sản phẩm sắt hóa trị 0 có cấu trúc nano dùng để xử lý chất ô nhiễm. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu sắt hóa trị 0 có cấu trúc nano được sản xuất bằng quy trình này.



- (11) **82910 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05911** (85) 23/09/2021  
(22) 24/02/2020 (86) PCT/IB2020/051557 24/02/2020  
(30) 62/810,250 25/02/2019 US (87) WO2020/174368 03/09/2020  
(51) ***C12N 15/86; C12N 9/02***  
(71) **1. NOVARTIS AG (CH)**  
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)  
**2. FRIEDRICH MIESCHER INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH**  
(CH)  
Maulbeerstrasse 66, 4058 Basel (CH)  
(72) BELL, Christie L. (US); KROL, Jacek (PL); JUETTNER, Josephine (DE); MCGEE, Terri (US); ROSKA, Botond (HU)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **CÁC VECTO VIRUT ĐỂ PHÂN PHỐI GEN CYP4V2 TỚI VỠNG MẠC VÀ CÁC CHẾ PHẨM CỦA CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các vectơ virut để phân phối gen CYP4V2 đến võng mạc, ví dụ, các tế bào RPE của võng mạc và đề cập đến các chế phẩm chứa các vectơ này.

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 82911 A      | (43) 27/12/2021        |    |                    |
| (21) 1-2021-05912 | (85) 23/09/2021        |    |                    |
| (22) 05/03/2020   | (86) PCT/US2020/021178 |    | 05/03/2020         |
| (30) 62/814,789   | 06/03/2019             | US | (87) WO2020/181078 |
| 62/875,924        | 18/07/2019             | US | 10/09/2020         |

(51) **H02S 20/32; H02S 30/10**

(71) **OJJO, INC. (US)**

47 Mark Drive, San Rafael, California 94903, United States of America

(72) PESCE, Katie (US); MCPHEETERS, Greg (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **BỘ TIẾP HỢP Ổ TRỤC CHO THIẾT BỊ THEO DÕI ĐƠN TRỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tiếp hợp ổ trục sử dụng cho các móng giàn các thiết bị theo dõi đơn trục được cân bằng cơ khí. Bộ tiếp hợp ổ trục sẽ nối các đầu tự do của hai chân giàn liền kề để tạo thành cấu trúc móng hình chữ A chắc chắn. Ổ trục được thiết kế trong phần phía trên của bộ tiếp hợp ổ trục để cho phép ống mômen xoắn được treo từ chốt trong ổ trục và di động theo cung được giới hạn bởi bộ tiếp hợp ổ trục. Ổ trục có thể có dạng hình trái tim để bù phần sai lệch theo các hướng khác nhau.

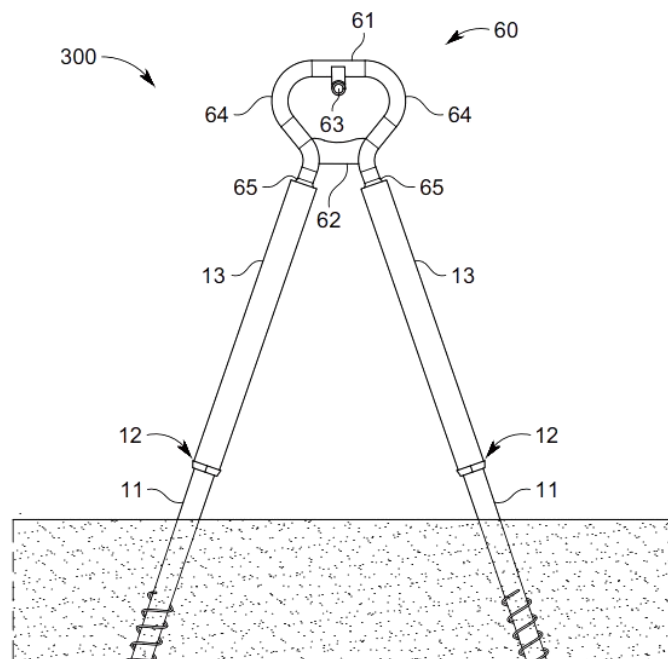


FIG. 8

(11) 82912 A	(43) 27/12/2021	
(21) 1-2021-05913	(85) 23/09/2021	
(22) 13/03/2019	(86) PCT/JP2019/010224	13/03/2019
	(87) WO2020/183640	17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **B65B 47/08; B29C 51/42; B65B 47/02; B29C 51/10; B65B 11/52**

(71) **MUTUAL CORPORATION (JP)**

2-5, Nishi-Tenma 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300047, Japan

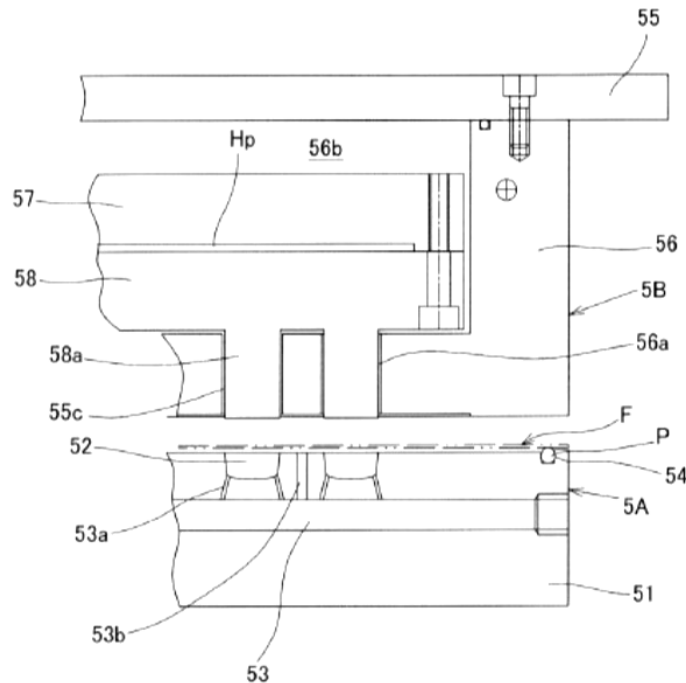
(72) KODAI, Takeshi (JP); IKEUCHI, Kensuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ÉP NHIỆT MÀNG CỦA MÁY ĐÓNG GÓI VỈ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ép nhiệt màng của máy đóng gói vỉ trong đó việc đúc có thể được thực hiện mà không làm giảm quá nhiều độ dày của phần bề mặt phía trên của hõm, và không cong vênh, mà cho phép xếp chồng, và việc đúc ổn định có thể được thực hiện ở tốc độ cao. Thiết bị ép nhiệt màng này bao gồm cơ cấu thổi khí nén mà được bố trí ở khuôn tạo hình (5A) và có khe thổi khí nén (53a) mà được mở ở phần cuối bên trong của lỗ hõm (52) của khuôn tạo hình (5A), và khe thổi khí nén (53b) mà được mở ở xung quanh lỗ hõm (52) của khuôn tạo hình (5A).

**FIG.2**



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82913 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-05914 | (85) 23/09/2021        |                    |
| (22) 23/03/2020   | (86) PCT/JP2020/012586 | 23/03/2020         |
| (30) 2019-056814  | 25/03/2019 JP          | (87) WO2020/196359 |
|                   |                        | 01/10/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **F02N 11/08; F02D 45/00; F02D 29/02; F02D 41/22**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

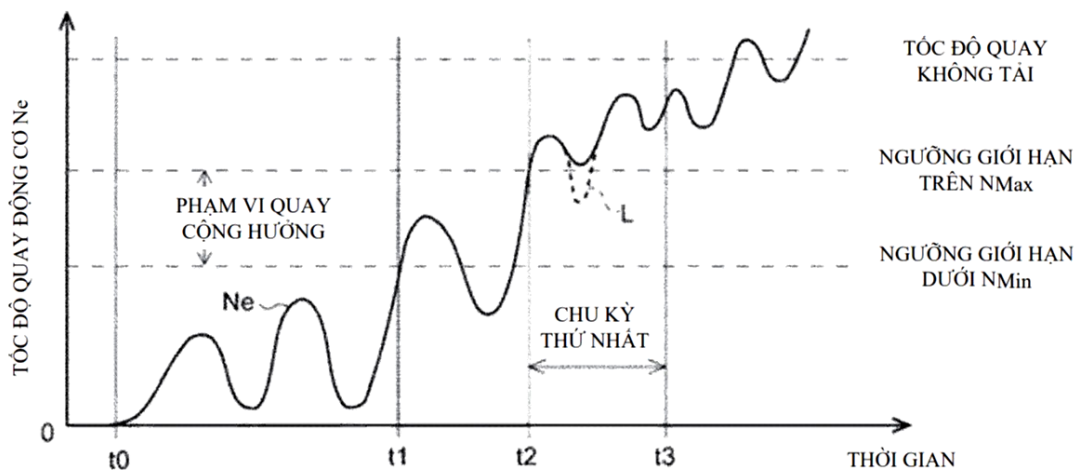
(72) SATO Yuki (JP); KAJIYAMA Masahiro (JP); SUGAYA Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định cho động cơ (10) được trang bị bánh đà (20) trên trục đầu ra (11), bao gồm bộ phận thu tốc độ quay (110) và bộ phận xác định cộng hưởng (120). Bộ phận thu tốc độ quay (110) thu được tốc độ quay của trục đầu ra (11). Nếu trạng thái trong đó tốc độ quay thu được từ lúc khởi động động cơ (10) vượt quá ngưỡng giới hạn trên của phạm vi quay cộng hưởng của bánh đà (20) tiếp tục trong chu kỳ thứ nhất được xác định trước hoặc lâu hơn, bộ phận xác định cộng hưởng (120) xác định rằng cộng hưởng không xảy ra. Ngược lại, nếu trạng thái trong đó khi tốc độ thu được vượt quá ngưỡng giới hạn trên không tiếp tục trong chu kỳ thứ nhất hoặc lâu hơn trong chu kỳ thứ hai được xác định trước sau khi tốc độ quay thu được vượt quá ngưỡng giới hạn dưới của phạm vi quay cộng hưởng, bộ phận xác định cộng hưởng (120) xác định rằng cộng hưởng xảy ra. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xác định cho động cơ (10) được trang bị bánh đà (20) trên trục đầu ra (11) và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.

**FIG.3A**



- (11) **82914 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05917** (85) 23/09/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014078 27/03/2020  
(30) 2019-063902 28/03/2019 JP (87) WO2020/196844 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **A23C 9/16; C12N 1/20; C12N 1/00**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384, Japan

(72) OZAWA, Tomohito (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM VI KHUẨN CHỊU NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ SỮA BỘT BAO GỒM CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa vi khuẩn có tính chịu nhiệt cải thiện, và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Bằng cách trộn vi khuẩn với dầu hoặc chất béo và chất nhũ hóa, có thể cải thiện được tính chịu nhiệt của vi khuẩn.

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82915 A</b>      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05918</b> | (85) 23/09/2021        |            |
| (22) 17/04/2020          | (86) PCT/JP2020/016809 | 17/04/2020 |
|                          | (87) WO2021/210149     | 21/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **C21D 9/46; C23C 22/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071 Japan

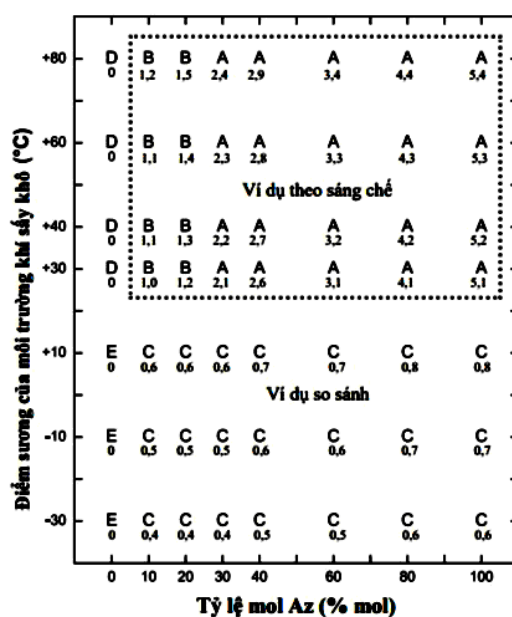
(72) FUJII, Hiroyasu (JP); MAKI, Jun (JP); TAKEDA, Kazutoshi (JP); MIMURA, Hiroyuki (JP); KANTO, Yusuke (JP); YAMAZAKI, Shuichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm tấm thép kim loại nền và màng phủ composit gồm có phosphat chứa Zn và nhựa hữu cơ, màng phủ composit này được tạo ra trên bề mặt của tấm thép kim loại nền. Tỷ lệ mol của Zn với tất cả các thành phần kim loại trong màng phủ composit lớn hơn hoặc bằng 10% mol, và sau khi tấm thép điện không định hướng này được đun sôi trong 20 phút trong nước cất sôi, lượng Zn hòa tan trong nước cất lớn hơn hoặc bằng 1,0mg/m<sup>2</sup>. Phương pháp để xác định lượng Zn hòa tan phù hợp với tiêu chuẩn JIS K 0102: 2016 “Các phương pháp thử nghiệm đối với nước thải công nghiệp” (“Testing Methods for Industrial Wastewater”), 53.3 “Phổ học phát xạ plasma ghép cặp cảm ứng” (“ICP Emission Spectroscopy”).

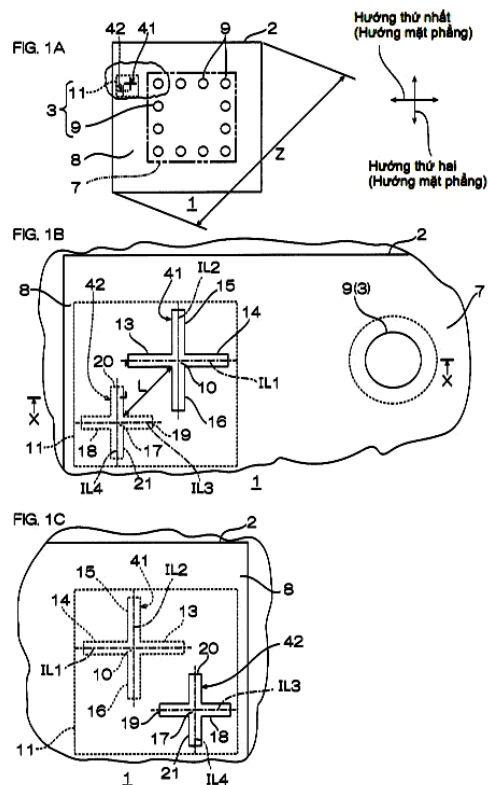
Fig.1



- (11) **82916 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05919** (85) 23/09/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/013955 27/03/2020  
(30) 2019-065470 29/03/2019 JP (87) WO2020/203741 08/10/2020  
(51) **C09J 7/38; G06F 3/041; B32B 27/00; C09J 133/04**  
(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan  
(72) TABATA Daiki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM DÍNH BÁM, TẮM VẬT LIỆU LỚP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính bám không bị rạn nứt hoặc tách lớp khi liên kết với tấm thành phần để tạo ra tấm vật liệu lớp ngay cả khi tấm vật liệu lớp này được gập lại trong các môi trường có nhiệt độ thấp và cao, và có khả năng phục hồi rất tốt khi tấm vật liệu lớp được uốn cong và được giữ trong các điều kiện nhiệt độ cao. Sáng chế đề xuất tấm dính bám thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (3) sau đây: (1) môđun đàn hồi trượt lưu trữ ở 80°C ( $G'(80^{\circ}\text{C})$ ) thu được bằng phép đo nhớt đàn hồi động học theo phương thức trượt ở tần số 1Hz là lớn hơn hoặc bằng 1,0kPa và nhỏ hơn hoặc bằng 100kPa; (2) môđun đàn hồi trượt lưu trữ ở -20°C ( $G'(-20^{\circ}\text{C})$ ) thu được bằng phép đo nhớt đàn hồi động học theo phương thức trượt ở tần số 1Hz là lớn hơn hoặc bằng 1,0kPa và nhỏ hơn hoặc bằng 140kPa; và (3) khi môđun đàn hồi trượt lưu trữ được đo bằng phép đo nhớt đàn hồi động học theo phương thức trượt ở tần số 1Hz, độ dốc trung bình ở nhiệt độ từ -20°C đến 80°C, được biểu diễn bởi công thức (1): độ dốc trung bình =  $(G'(80^{\circ}\text{C}) - G'(-20^{\circ}\text{C})) / 100$ , nằm trong khoảng từ -0,40 đến 0 (kPa/°C) trên đồ thị trong đó trục y biểu diễn môđun đàn hồi trượt lưu trữ (kPa) và trục x biểu diễn nhiệt độ (°C).

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82917 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05920 | (85) 23/09/2021        |                       |
| (22) 05/03/2020   | (86) PCT/JP2020/009352 | 05/03/2020            |
| (30) 2019-060801  | 27/03/2019             | JP (87) WO2020/195669 |
|                   |                        | 01/10/2020            |
- (51) **H05K 1/02; H05K 3/00**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) SASAOKA, Ryosuke (JP); OYABU, Yasunari (JP); MACHITANI, Hiroaki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây và phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây, trong đó bảng mạch nối dây (1) bao gồm lớp ký hiệu căn chỉnh (11). Lớp ký hiệu căn chỉnh (11) bao gồm ký hiệu căn chỉnh thứ nhất (41) và ký hiệu căn chỉnh thứ hai (42). Điều kiện A hoặc điều kiện B được thỏa mãn. Điều kiện A: Ký hiệu căn chỉnh thứ nhất (41) có phần thứ nhất (phần điểm bắt đầu thứ nhất 10 hoặc phần trọng tâm thứ nhất (C1)). Ký hiệu căn chỉnh thứ hai (42) có phần thứ hai (phần điểm bắt đầu thứ hai (17) hoặc phần trọng tâm thứ hai (C2)). Điều kiện B: Ký hiệu căn chỉnh thứ nhất (41) có phần thứ nhất, và ký hiệu căn chỉnh thứ hai (42) không có phần thứ hai, hoặc ký hiệu căn chỉnh thứ nhất (41) không có phần thứ nhất, và ký hiệu căn chỉnh thứ hai (42) không có phần thứ hai.





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82918 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05926</b> |            |    | (85) 23/09/2021        |            |
| (22) 27/02/2020          |            |    | (86) PCT/CN2020/076993 | 27/02/2020 |
| (30) 62/810,997          | 27/02/2019 | US | (87) WO2020/173485     | 03/09/2020 |
| 16/802,448               | 26/02/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **H04N 19/577; H04N 19/44; H04N 19/513**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

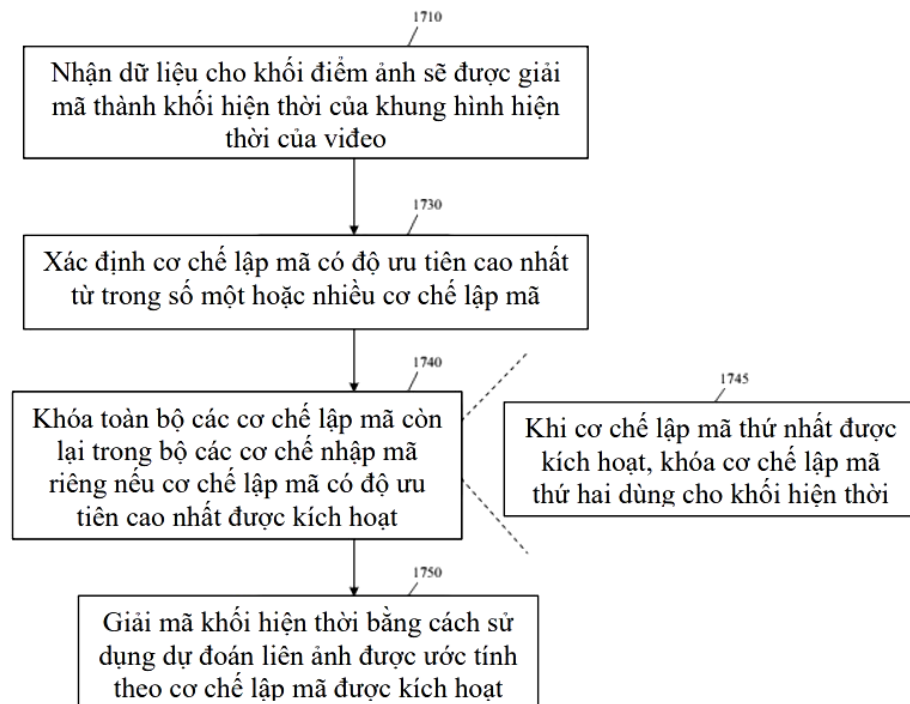
(72) CHIANG, Man-Shu (CN); CHEN, Chun-Chia (CN); HSU, Chih-Wei (CN); TSAI, Chia-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN CÁC THIẾT ĐẶT LOẠI TRỪ LẤN NHAU CHO ĐA CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và thiết bị điện tử. Bộ giải mã video thực hiện việc tạo nhóm loại trừ lẫn nhau các cơ chế lập mã. Bộ giải mã video nhận dữ liệu cho khối điểm ảnh sẽ được giải mã thành khối hiện thời của khung hình hiện thời của video. Khi cơ chế lập mã thứ nhất dùng cho khối hiện thời được kích hoạt, cơ chế lập mã thứ hai bị khóa dùng cho khối hiện thời, trong đó các cơ chế lập mã thứ nhất và thứ hai định rõ các phương pháp khác nhau dùng để ước tính dự đoán liên ảnh dùng cho khối hiện thời. Khối hiện thời được giải mã bằng cách sử dụng dự đoán liên ảnh được ước tính theo cơ chế lập mã được kích hoạt.

Fig. 17



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82919 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05932 | (85) 23/09/2021        |                       |
| (22) 12/03/2020   | (86) PCT/KR2020/003463 | 12/03/2020            |
| (30) 62/819,489   | 15/03/2019             | US (87) WO2020/189960 |
|                   |                        | 24/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/157; H04N 19/70; H04N 19/42; H04N 19/132; H04N 19/186

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

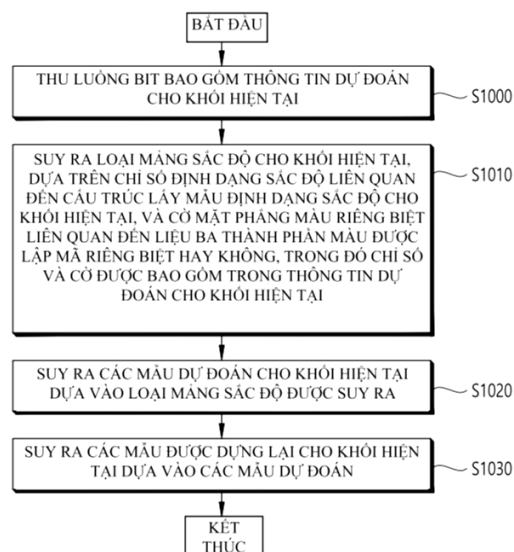
(72) LI, Ling (CN); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ PHI CHUYỂN TIẾP ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bằng thiết bị mã hóa, phương tiện lưu trữ số phi chuyển tiếp đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh trong đó phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước là: thu luồng bit bao gồm thông tin dự đoán cho khôi hiện tại; suy ra loại mảng sắc độ cho khôi hiện tại dựa trên chỉ số định dạng sắc độ liên quan đến cấu trúc lấy mẫu định dạng sắc độ cho khôi hiện tại, và cờ mặt phẳng màu riêng biệt liên quan đến liệu ba thành phần màu được lập mã riêng biệt hay không, trong đó chỉ số và cờ được bao gồm trong thông tin dự đoán cho khôi hiện tại; suy ra các mẫu dự đoán cho khôi hiện tại dựa vào loại mảng sắc độ được suy ra; suy ra các mẫu được dựng lại cho khôi hiện tại dựa vào các mẫu dự đoán.

FIG. 10



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82920 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05935 | (85) 23/09/2021        |                       |
| (22) 20/02/2020   | (86) PCT/US2020/019030 | 20/02/2020            |
| (30) 62/811,775   | 28/02/2019             | US (87) WO2020/176327 |
|                   |                        | 03/09/2020            |

(51) **C03C 21/00**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HARRIS, Jason Thomas (US); KOHLI, Jeffrey Todd (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ ĐỘ DÀY KHÔNG ĐỒNG ĐỀU, VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH ĐƯỢC TẠO RA BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có độ dày không đồng đều là kết quả của quá trình gia cường trao đổi ion. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra bề mặt đúc của khuôn đúc dựa vào việc đo phần uốn cong thu được bởi quá trình gia cường trao đổi ion cụ thể của nền trên cơ sở thủy tinh có độ dày không đồng đều, sao cho bề mặt đúc bù lại phần uốn cong. Nền trên cơ sở thủy tinh tạo ra từ khuôn đúc sau đó có thể được tiếp xúc với quá trình gia cường trao đổi ion cụ thể và tạo ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh về cơ bản không chứa phần uốn cong. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh tạo ra bởi phương pháp này và sản phẩm điện tử tiêu dùng chứa vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.

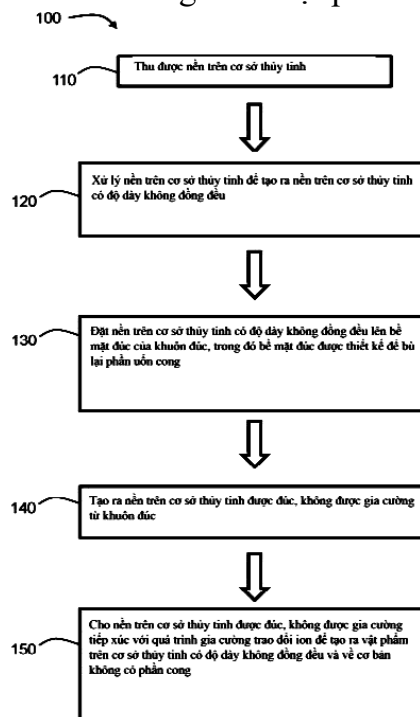


FIG. 1

- (11) **82921 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05936** (85) 23/09/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/EP2020/055322 28/02/2020  
(30) 19160377.8 01/03/2019 EP (87) WO2020/178186 10/09/2020  
(51) **D06M 15/693; F16G 1/10; B29D 30/38; B29D 30/40; B60C 1/00; B60C 9/00; C08J 5/06; D06M 11/44; D06M 11/45; D06M 11/46; D06M 11/74; D06M 11/76; D06M 11/79; D06M 13/11; D06M 13/395; D06M 15/263; B29B 15/12; B29D 29/00**  
(71) **1. CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover, Germany  
**2. KORDSA TEKNİK TEKSTİL A.S. (TR)**  
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90, Izmit 41310 Kocaeli, Turkey  
(72) SCHMAUNZ-HIRSCH, Cornelia (DE); KRAMER, Thomas (DE); SCHUNACK, Michael (DE); PINTO, Diana (PT); ACAR, Ali Ersin (TR); SEN, Mustafa Yasin (TR); CEVAHIR, Nurcin (TR); KOLDEMİR, Unsal (TR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM NHÚNG CHỨA NƯỚC, QUY TRÌNH PHỦ VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT BẰNG CHẾ PHẨM NÀY, VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ VÀ VẬT PHẨM ĐÀN HỒI TƯƠNG ỨNG CHỨA VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhúng chứa nước để phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt, chứa ít nhất một latex cao su với lượng từ 4,5% đến 25% khối lượng khô, ít nhất một isoxyanat phong bế với lượng từ 0,2% đến 4,5% khối lượng khô, ít nhất một chất độn với lượng từ 0,3% đến 15% khối lượng khô, ít nhất một hợp chất chứa nhóm epoxy với lượng từ 0% đến 4% khối lượng khô, và ít nhất một polyme với các nhóm chức axit carboxylic với lượng từ 0% đến 2% khối lượng khô, trong đó lượng tính theo % khối lượng khô là dựa trên tổng khối lượng của chế phẩm nhúng chứa nước, trong đó tỷ lệ khối lượng latex cao su so với tổng khối lượng isoxyanat phong bế, hợp chất chứa nhóm epoxy và polyme với các nhóm chức axit carboxylic là ít nhất 2, và trong đó chế phẩm này hầu như không chứa resorcinol, các thể tiền ngưng tụ resorcinol, formaldehyt và các chất giải phóng formaldehyt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt bằng chế phẩm này, vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ và vật phẩm đàn hồi tương ứng chứa vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ này.

- (11) **82922 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05937** (85) 23/09/2021  
 (22) 28/02/2020 (86) PCT/EP2020/055329 28/02/2020  
 (30) 19160364.6 01/03/2019 EP (87) WO2020/178191 10/09/2020  
 (51) **D06M 15/693**; *F16G 1/10; B32B 25/10; B60C 9/00; C08G 18/58; C08G 18/62; C08G 18/76; C08G 18/80; C08J 5/06; C08K 5/1515; C08K 5/29; C08L 7/00; C08L 7/02; C08L 9/08; C08L 91/06; C08L 91/08; C09D 175/04; D06M 11/44; D06M 11/45; D06M 11/46; D06M 11/74; D06M 11/76; D06M 11/79; D06M 13/02; D06M 13/03; D06M 13/11; D06M 13/395; D06M 15/263; B29D 29/00; B29D 30/38*  
 (71) **1. CONTINENTAL REIFEN DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
 Vahrenwalder Str. 9, 30165 Hannover, Germany  
**2. KORDSA TEKNIK TEKSTIL A.S. (TR)**  
 Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No: 90, Izmit 41310 Kocaeli, Turkey  
 (72) SCHMAUNZ-HIRSCH, Cornelia (DE); KRAMER, Thomas (DE); PINTO, Diana (PT); SCHUNACK, Michael (DE); ACAR, Ali Ersin (TR); SEN, Mustafa Yasin (TR); CEVAHIR, Nurcin (TR); AYYILDIZ, Yucel (TR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẾ PHẨM NHÚNG CHỨA NƯỚC, QUY TRÌNH PHỦ VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT, VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY, VẬT PHẨM ĐÀN HỒI CHỨA VẬT LIỆU GIA CƯỜNG KIỂU LƯỚI DỆT ĐƯỢC PHỦ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhúng chứa nước để phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt, chứa ít nhất một latex cao su với lượng từ 4% đến 50% khối lượng khô, ít nhất một isoxyanat phong bế với lượng từ 0,1% đến 10% khối lượng khô, ít nhất một sáp với lượng từ 0,3% đến 30% khối lượng khô, ít nhất một hợp chất chứa nhóm epoxy với lượng từ 0% đến 6% khối lượng khô và ít nhất một polyme với các nhóm chức axit carboxylic với lượng từ 0% đến 15% khối lượng khô, trong đó các lượng tính theo % khối lượng khô là dựa trên tổng khối lượng của chế phẩm nhúng chứa nước, trong đó tỷ lệ khối lượng latex cao su so với tổng lượng isoxyanat phong bế, hợp chất chứa nhóm epoxy và polyme với các nhóm chức axit carboxylic là ít nhất 2, và trong đó chế phẩm này hầu như không chứa resorcinol, các thể tiền ngưng tụ resorcinol, formaldehyt và các chất giải phóng formaldehyt. Sáng chế còn đề cập đến quy trình phủ vật liệu gia cường kiểu lưới dệt bằng chế phẩm này, vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ và vật phẩm đàn hồi tương ứng chứa vật liệu gia cường kiểu lưới dệt được phủ này.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>82923 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-05938</b> | (85) 23/09/2021        |                       |
| (22) 13/03/2020          | (86) PCT/KR2020/003562 | 13/03/2020            |
| (30) 62/818,730          | 14/03/2019             | US (87) WO2020/185047 |
|                          |                        | 17/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

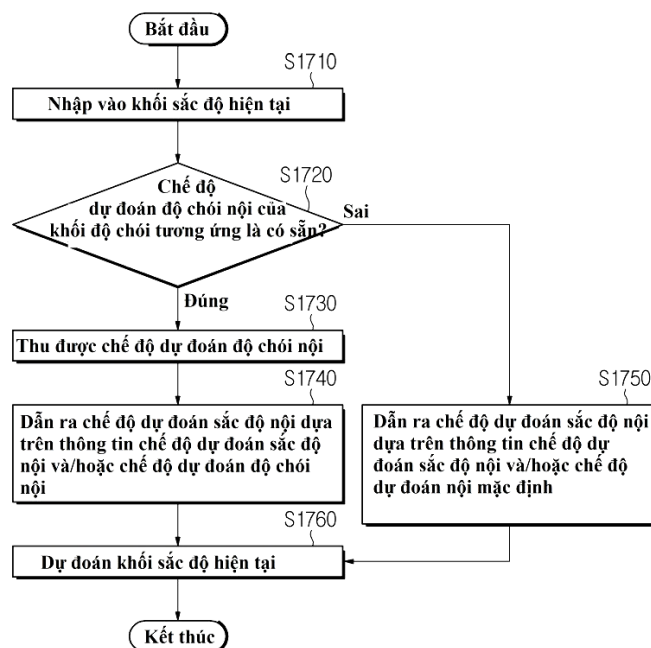
(72) JANG, Hyeong Moon (KR); HEO, Jin (KR); NAM, Jung Hak (KR); CHOI, Jangwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GHI MÃ/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp ghi mã/giải mã hình ảnh, thiết bị giải mã hình ảnh và phương pháp truyền dòng bit. Phương pháp và thiết bị ghi mã/giải mã hình ảnh cũng được đề xuất. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế này bao gồm bước xác định xem liệu có áp dụng việc dự đoán nội khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin trên việc dự đoán của khối sắc độ hiện tại, dẫn ra chế độ dự đoán nội của khối sắc độ hiện tại dựa trên chế độ dự đoán nội của khối độ chói tương ứng tương ứng với khối sắc độ hiện tại và thông tin chế độ dự đoán sắc độ nội của khối sắc độ hiện tại, khi việc dự đoán nội áp dụng cho khối sắc độ hiện tại, và sinh ra khối dự đoán của khối sắc độ hiện tại, bằng cách thực hiện việc dự đoán nội dựa trên chế độ dự đoán nội của khối sắc độ hiện tại. Khi chế độ dự đoán nội của khối độ chói tương ứng không có mặt, thì chế độ dự đoán nội của khối sắc độ hiện tại được dẫn ra dựa trên chế độ dự đoán nội mặc định.

FIG. 17



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82924 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05940</b> |            |    | (85) 23/09/2021        |            |
| (22) 26/02/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/019909 | 26/02/2020 |
| (30) 62/811,928          | 28/02/2019 | US | (87) WO2020/176626     | 03/09/2020 |
| 16/800,490               | 25/02/2020 | US |                        |            |
- (51) **A61H 9/00; A61H 23/04; A61H 37/00**
- (71) **JTL ENTERPRISES, INC. (US)**  
15395 Roosevelt Blvd., Clearwater, FL 33760, United States of America
- (72) LUNTER, Paul (US); ELLIOT, Timothy (US); SIMOES, Mario (US); DASKAM, William (US); EMENHEISER, Matthew (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ MÁT-XA CƠ THỂ THỦY LIỆU PHÁP KHÔ Ở TƯ THẾ NÀM NGÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mát-xa cơ thể thủy liệu pháp khô của người sử dụng ở tư thế nằm ngả, bao gồm cấu trúc hộp có bề mặt đỡ người sử dụng để đỡ người sử dụng ở tư thế ngồi, bề mặt đỡ người sử dụng bao gồm phần lưng ghé tựa, phần ghé ngồi có tiết diện ngồi chính hình bán trụ và tiết diện đặt chân, trong đó phần lưng ghé tựa và tiết diện đặt chân có quan hệ góc tương đối với nhau và tiết diện ngồi chính được bố trí giữa chúng, và bộ phận phun chất lỏng ở phía trong bên trong cấu trúc hộp để hướng dòng chất lỏng vào bề mặt đỡ người sử dụng để truyền tác dụng mát-xa qua bề mặt đỡ tới phần cơ thể phía trên và phần cơ thể phía dưới của người sử dụng.

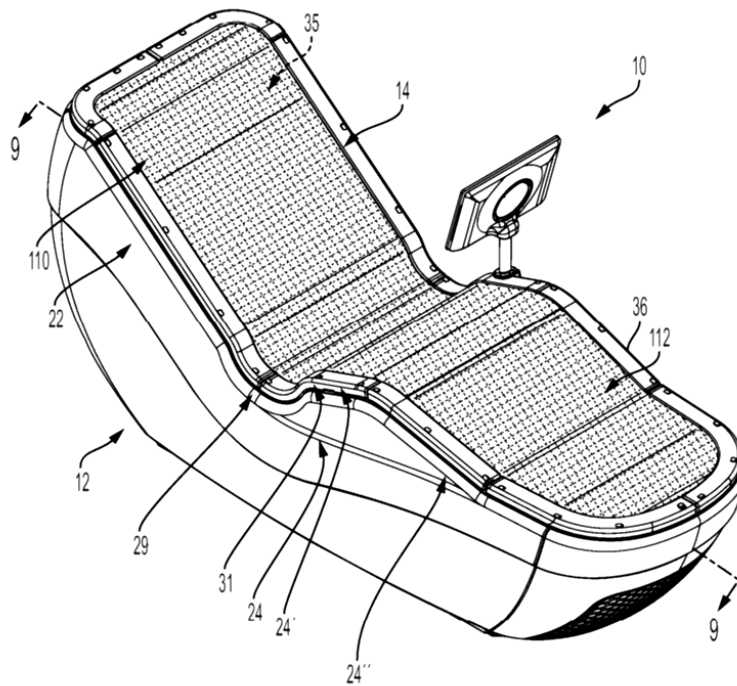


FIG. 1A

(11) **82925 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05941**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **F16M 11/10**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

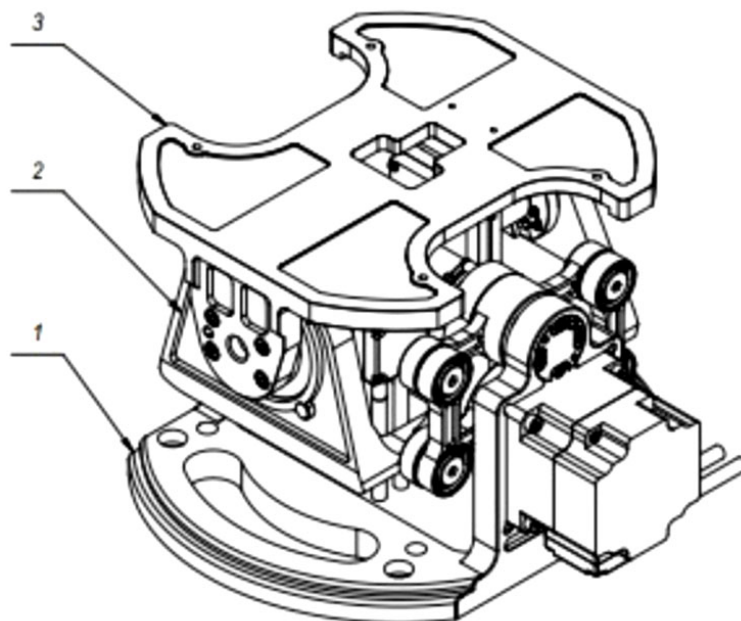
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phạm Tuấn (VN); Lê Kim Bảo (VN); Phạm Văn Định (VN); Cao Anh Tuấn (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU HAI KÊNH TỰ CÂN BẰNG**

(57) Cơ cấu hai kênh tự cân bằng sử dụng cơ cấu hình bình hành kết hợp động cơ không chổi than và cảm biến đặt trực đầu ra cuối cùng của từng kênh đảm bảo độ chính xác cao, sử dụng trên các thiết bị máy bay cỡ nhỏ, UAV, thiết bị thám không. Cơ cấu sử dụng cơ cấu hình bình hành được phối trí nhỏ gọn, tích hợp được nhiều loại thiết bị khác nhau lên cơ cấu, có thể sử dụng với nhiều ứng dụng khác nhau.



Hình 1



(11) **82926 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05942**

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) **H01L 41/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

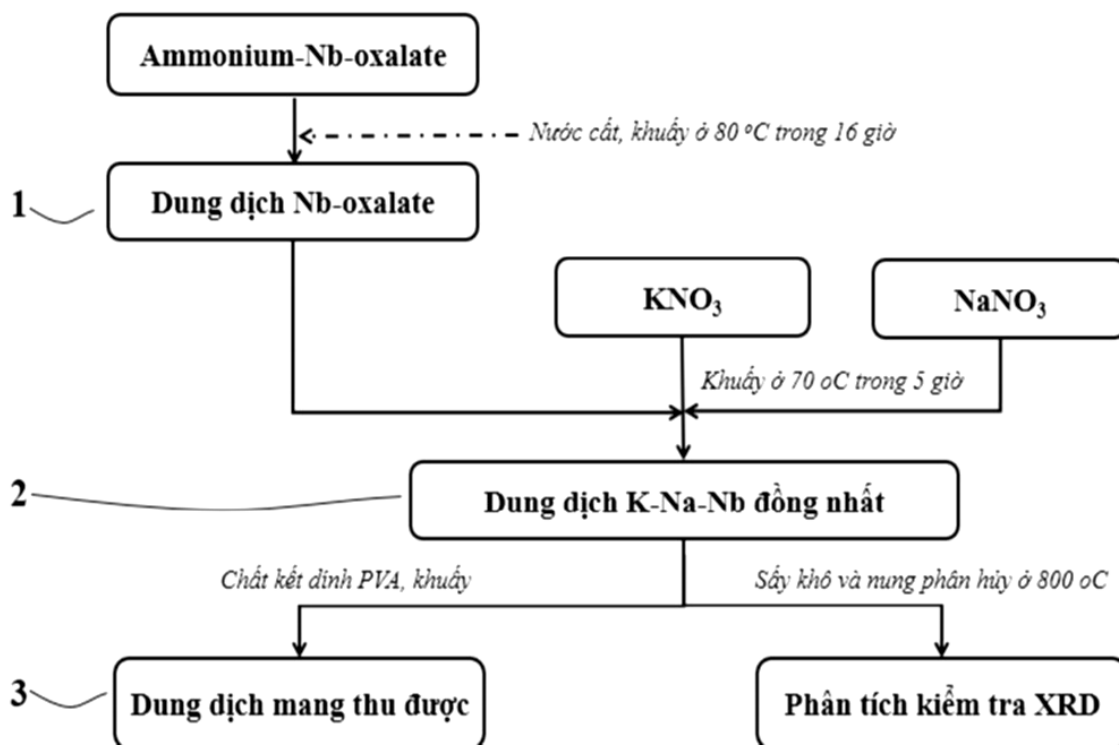
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Kỳ Nam (VN); Nguyễn Đình Nguyên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU ÁP ĐIỆN MÀNG MỎNG ĐƠN TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu áp điện màng mỏng đơn tinh thể  $K_{0,5}Na_{0,5}NbO_3$  định hướng trên đế  $SrTiO_3$  bằng tiền chất gốc nước, thân thiện với môi trường và không độc hại, tiền chất được phủ lên đế  $SrTiO_3$  bằng quy trình đơn giản, quay ly tâm kết hợp với phương pháp xử lý nhiệt nhanh cho quá trình kết tinh. Thông thường với phương pháp ứot và phương pháp phủ đơn giản chỉ chế tạo được vật liệu màng có cấu trúc đa tinh thể, tuy nhiên với phương pháp này, vừa đơn giản, vừa có tính thân thiện môi trường đã chế tạo thành công vật liệu đơn tinh thể trên bề mặt đế mang.



**Hình 1**

(11) 82927 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-05943

(22) 23/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2021

(51) H01Q 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

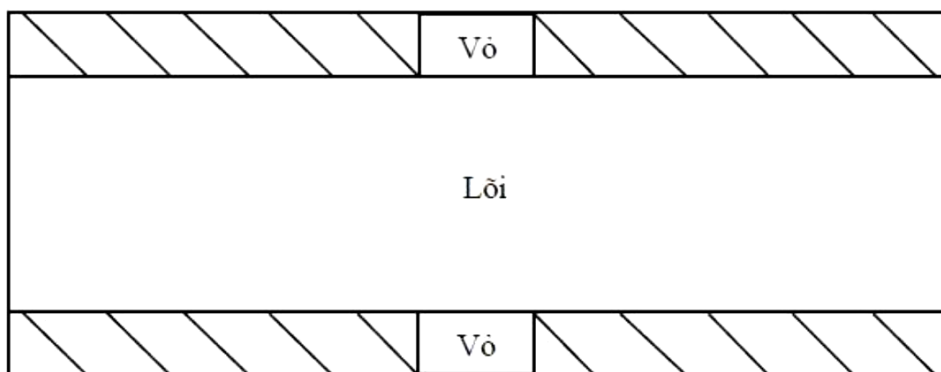
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nghiêm Công Hoàng Phương (VN); Đỗ Tuấn Minh (VN); Vũ Tiên Đạt (VN); Nguyễn Văn Sự (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CẤU TRÚC DÀM KẸP COMPOSITE ỨNG DỤNG CHO VỎ ẰNG TEN LƯU ĐỘNG

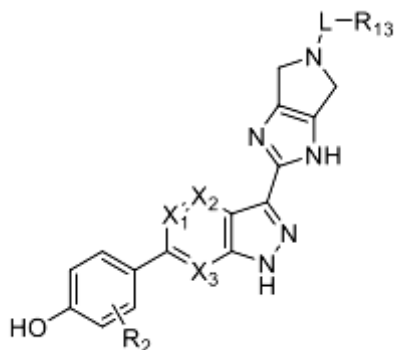
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dầm kẹp bằng vật liệu composite ứng dụng cho vỏ ăng ten lưu động: với lõi bên trong là kết cấu xốp ROHACELLE HF, được chế tạo bằng công nghệ "hút chuyển" nhằm ứng dụng để chế tạo vỏ bọc ăng ten lưu động trên các phương tiện di chuyển quân sự (xe chỉ huy, tàu thăm dò,...) do những đặc tính vượt trội mà loại kết cấu xốp này mang lại: hằng số điện môi thấp xấp xỉ không khí, tạo ra giá trị trong suốt điện từ cao; độ bền cơ tính được cải thiện đáng kể (độ bền cắt, uốn, khả năng chống rung ở tần số cao, độ bền mỏi...); giảm nhiều khối lượng của kết cấu tổng thể; tăng độ tin cậy trong quá trình sản xuất chế tạo.



Hình 1

- (11) **82928 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05944** (85) 23/09/2021  
(22) 26/03/2020 (86) PCT/US2020/024989 26/03/2020  
(30) 62/824,949 27/03/2019 US (87) WO2020/198492 01/10/2020  
(51) ***E02F 9/28; C22C 38/00***  
(71) **ESCO GROUP LLC (US)**  
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America  
(72) CHURCHILL, Robin, K. (US); ROSKA, Michael, B. (US); WIDLUND, Ulf, Daniel (SE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **MÔI GÀU DỪNG CHO GÀU XÚC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến môi gàu đúc dùng cho gàu xúc đào được cấu thành từ hợp kim sắt có ít nhất bảy phần trăm crom theo trọng lượng, 3%-6% niken theo trọng lượng, và  $\leq 0,12\%$  cacbon theo trọng lượng, và cấu trúc mactenxit sơ cấp.

- (11) **82929 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05946** (85) 24/09/2021  
 (22) 21/02/2020 (86) PCT/CN2020/076231 21/02/2020  
 (30) 201910137984.0 25/02/2019 CN (87) WO2020/173400 03/09/2020  
 201910877661.5 17/09/2019 CN  
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/55; C07D 487/04; A61K 31/437; A61P 11/00**  
 (71) **HENAN MEDINNO PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 5th Floor, Block A, Building 1, Innovation Park, East District, University Science  
 and Technology Park No. 289 West Third Ring Road High-tech Industrial  
 Development Zone Zhengzhou, Henan 450000, China  
 (72) LU, Liang (CN); HUANG, Hai (CN); ZHANG, Longzheng (CN); ZHAO, Saisai  
 (CN); ZHANG, Jixuan (CN)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ JAK VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế JAK và dược phẩm chứa nó. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (G), hợp chất được đánh dấu đồng vị phóng xạ của chúng, hoặc đồng phân quang học của chúng, đồng phân hình học của chúng, đồng phân hỗn hợp của chúng hoặc hỗn hợp của các đồng phân khác nhau, hoặc muối dược dụng của chúng, hoặc tiền chất của chúng, hoặc chất chuyển hóa của chúng.



(G).

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82930 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05947</b> | (85) 24/09/2021                  |            |
| (22) 19/02/2020          | (86) PCT/CN2020/075857           | 19/02/2020 |
| (30) 201910143059.9      | 26/02/2019 CN (87) WO2020/173350 | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) BAO, Wei (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế này cung cấp một phương pháp truyền dẫn thông tin và một thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền dẫn thông tin bao gồm: nhận thông tin điều khiển đường xuống tín hiệu (Downlink Control Information, DCI); xác định chuỗi bit mục tiêu của thông tin xác nhận yêu cầu lặp lại tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat request ACK, HARQ-ACK) được truyền, trong đó thông tin HARQ-ACK được truyền bao gồm thông tin thứ nhất và thông tin thứ nhất là thông tin HARQ-ACK chưa được truyền được báo cáo thành công trước đó và điều đó được kích hoạt bởi DCI; và truyền dẫn thông tin HARQ-ACK được truyền bằng cách sử dụng chuỗi bit mục tiêu.

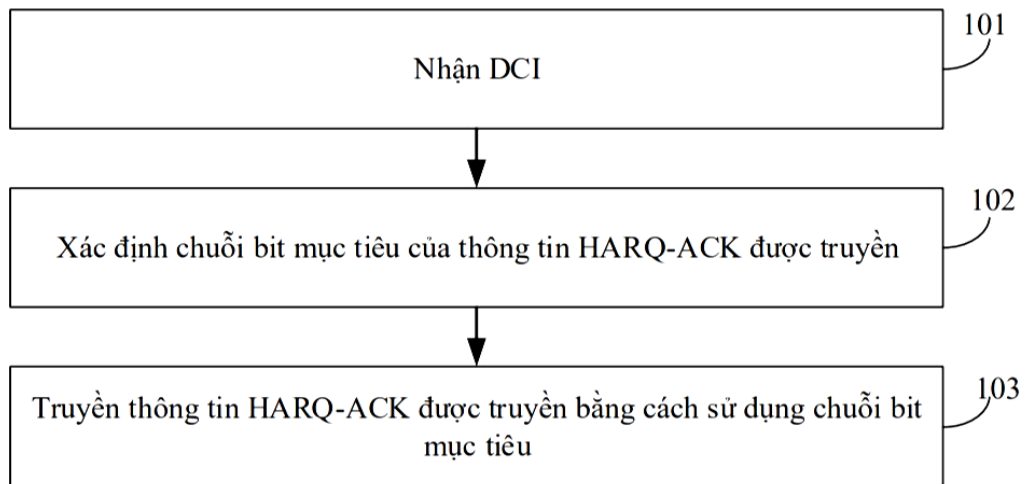


Fig.1

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82931 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05948</b> | (85) 24/09/2021                  |            |
| (22) 28/02/2020          | (86) PCT/JP2020/008422           | 28/02/2020 |
| (30) 2019-044274         | 11/03/2019 JP (87) WO2020/184227 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/176; H04N 19/157**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

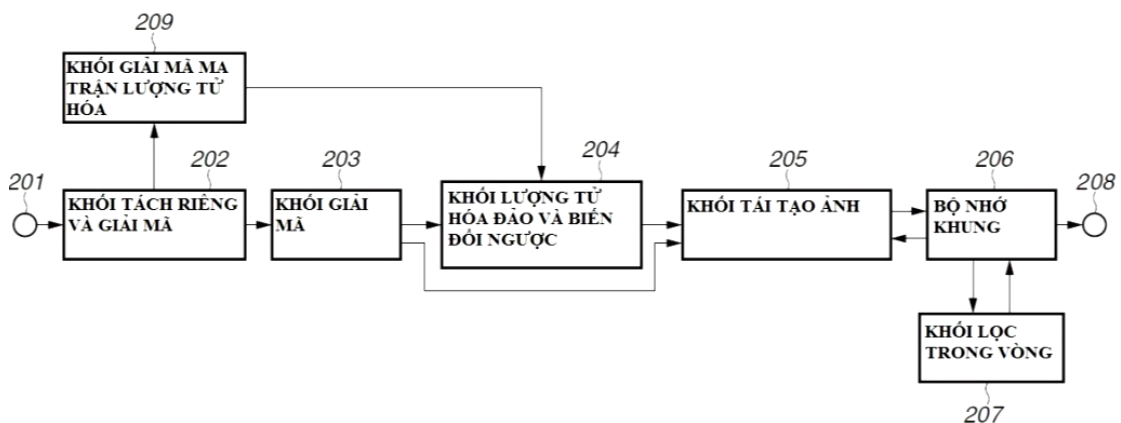
(72) SHIMA Masato (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã ảnh. Khối giải mã giải mã dữ liệu tương ứng với mảng  $N \times M$  của các hệ số được lượng tử hóa từ dòng bit. Khối lượng tử hóa ngược dẫn xuất các hệ số biến đổi trực giao từ mảng  $N \times M$  của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa. Khối biến đổi trực giao ngược thực hiện biến đổi trực giao ngược trên các hệ số biến đổi trực giao được tạo bởi khối lượng tử hóa ngược để tạo các phần dư dự báo tương ứng với khối của mảng pixel  $P \times Q$ . Khối lượng tử hóa ngược dẫn xuất các hệ số biến đổi trực giao nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa của mảng  $N \times M$  của các phần tử, và khối biến đổi trực giao ngược tạo các phần dư dự báo cho mảng pixel  $P \times Q$  có kích thước lớn hơn mảng  $N \times M$ .

Fig.2



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82932 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-05949</b> | (85) 24/09/2021                  |            |
| (22) 28/02/2020          | (86) PCT/JP2020/008359           | 28/02/2020 |
| (30) 2019-044275         | 11/03/2019 JP (87) WO2020/184223 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H04N 19/126; H04N 19/176; H04N 19/157**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

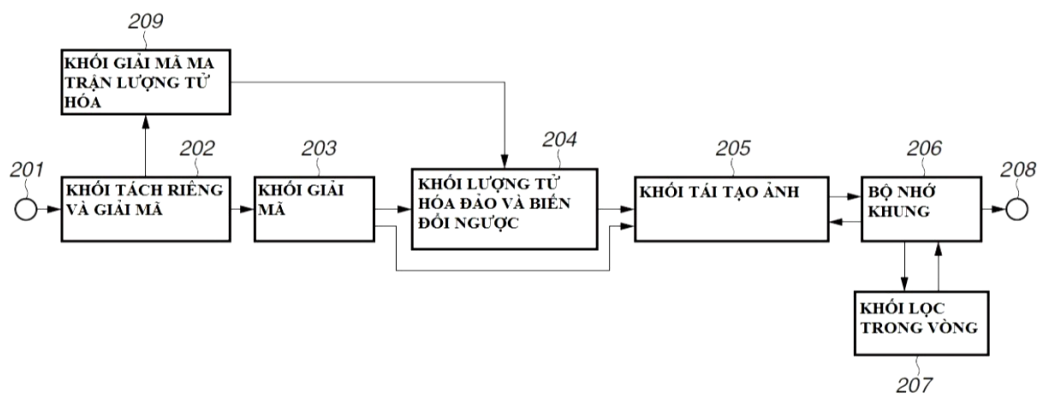
(72) SHIMA Masato (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ/MÃ HÓA ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh. Khối giải mã giải mã dữ liệu tương ứng với mảng thứ nhất của các hệ số được lượng tử hóa bao gồm mảng  $N \times M$  của các hệ số được lượng tử hóa tương ứng với khối thứ nhất và dữ liệu tương ứng với mảng thứ hai của các hệ số được lượng tử hóa bao gồm mảng  $N \times M$  của các hệ số được lượng tử hóa tương ứng với khối thứ hai. Khối lượng tử hóa ngược dẫn xuất mảng thứ nhất của các hệ số biến đổi trực giao từ mảng thứ nhất của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa thứ nhất của mảng  $N \times M$  của các phần tử, và dẫn xuất mảng thứ hai của các hệ số biến đổi trực giao từ mảng thứ hai của các hệ số được lượng tử hóa nhờ sử dụng ít nhất ma trận lượng tử hóa thứ hai của mảng phần tử  $N \times M$  của các. Khối biến đổi trực giao ngược thực hiện biến đổi trực giao ngược trên mảng thứ nhất của các hệ số biến đổi trực giao để tạo mảng pixel  $P \times Q$  của các phần dư dự báo thứ nhất, và thực hiện biến đổi trực giao ngược trên mảng thứ hai của các hệ số biến đổi trực giao để tạo mảng pixel  $N \times M$  của của các phần dư dự báo thứ hai.

Fig.2



(11) 82933 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-05955

(22) 24/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2021

(51) C07D 309/00; C07J 17/00; A61K 31/00; A61P 35/00

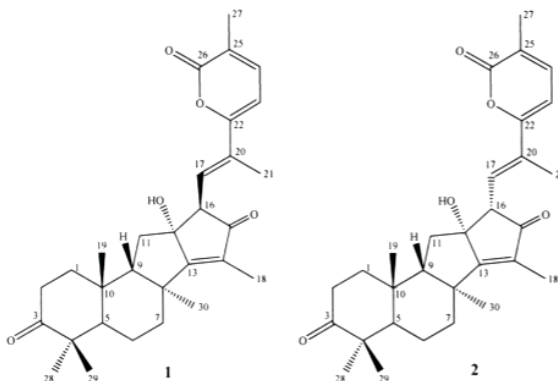
(71) VIỆN HÓA SINH BIỂN- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Kiệt (VN); Nguyễn Xuân Nhiệm (VN); Châu Văn Minh (VN); Phạm Văn Cường (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Đỗ Thị Trang (VN); Đan Thị Thuý Hằng (VN); Phạm Hải Yến (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Dương Thị Dung (VN)

(54) HỢP CHẤT 6/6/5/5-TETRAXYCLIC TRITERPEN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI HẢI MIÊN *RABDASTRELLA GLOBOSTELLATA*

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 6/6/5/5-tetracyclic triterpen (6/6/5/5-tetracyclic triterpene) có công thức (1) và (2) sau đây và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài hải miên *Rabdastrella globostellata*.



Hợp chất 6/6/5/5-tetracyclic triterpen theo sáng chế có tác dụng gây độc tế bào trên 4 dòng tế bào ung thư ở người: ung thư phổi (SK-LU-1), ung thư vú (MCF-7), ung thư gan (Hep-G2) và ung thư da (SK-Mel-2), do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm điều trị/hỗ trợ điều trị bệnh ung thư chứa hợp chất này.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82934 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-05959</b> |            |    | (85) 13/11/2013        |            |
| (22) 13/04/2012          |            |    | (86) PCT/US2012/033648 | 13/04/2012 |
| (30) 61/474,821          | 13/04/2011 | US | (87) WO2012/142504     | 18/10/2012 |
| 61/499,595               | 21/06/2011 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2014

(51) **C07D 213/64; A61K 31/444; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 491/107; C07D 409/12; C07D 413/12; C07D 417/12; C07D 491/08; A61K 31/4412; C07D 405/12**

(62) 1-2013-03575

(71) **EPIZYME, INC. (US)**

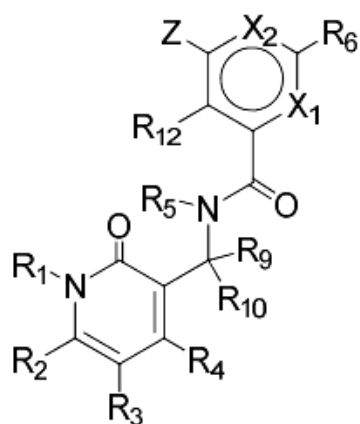
400 Technology Square, 4th Floor, Cambridge, MA 02139, United States of America

(72) KUNTZ Kevin Wayne (US); CHESWORTH Richard (GB); DUNCAN Kenneth William (GB); KEILHACK Heike (DE); WARHOLIC Natalie (US); KLAUS Christine (US); SEKI Masashi (JP); SHIROTORI Syuji (JP); KAWANO Satoshi (JP); WIGLE Timothy James Nelson (US); Sarah Knutson (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT BENZEN ĐƯỢC THỂ ARYL HOẶC HETEROARYL VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT TAZEMETOSTAT**

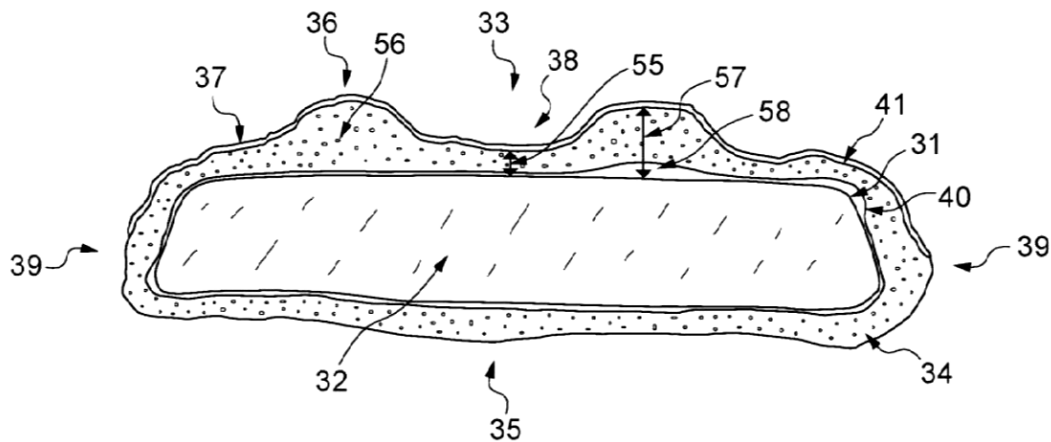
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzen được thể aryl hoặc heteroaryl. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất tazemetostat.



**Hợp chất (I)**

- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>82935 A</b>  | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-05960</b>   | (85) 24/09/2021        |                       |
| (22) 27/02/2020  | (86) PCT/GB2020/050465 | 27/02/2020            |
| (30) 1902609.5   | 27/02/2019             | GB (87) WO2020/174244 |
| (51) <b>A23L 17/00; A23P 30/00; A23P 20/18; A23P 20/10; A23P 20/12</b>                 |                        | 03/09/2020            |
| (71) <b>YOUNG'S SEAFOOD LIMITED (GB)</b>   |                        |                       |
| Ross House, Wickham Road, Grimsby Lincolnshire DN31 3SW, GB                            |                        |                       |
| (72) BURNETT, Alan, Michael (GB)   |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)                             |                        |                       |
| (54) <b>SẢN PHẨM CÁ TẮM BỘT ĐÔNG LẠNH, QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY</b> |                        |                       |

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm, phương pháp và thiết bị sản xuất cá tẩm bột đông lạnh. Sản phẩm bao gồm lớp phủ bột chiên với các gờ và rãnh định trước để tạo ra mặt bột có kết cấu. Lớp bảo vệ chứa nước đông lạnh được phủ lên một phần của lớp phủ bột để bảo vệ các đặc tính kết cấu bao gồm các gờ và rãnh. Lớp bảo vệ chứa nước được thiết kế đặc biệt để bảo vệ khi sử dụng bột chiên giòn hơn, do sử dụng môi trường chiên có hàm lượng chất béo bão hòa thấp hơn.

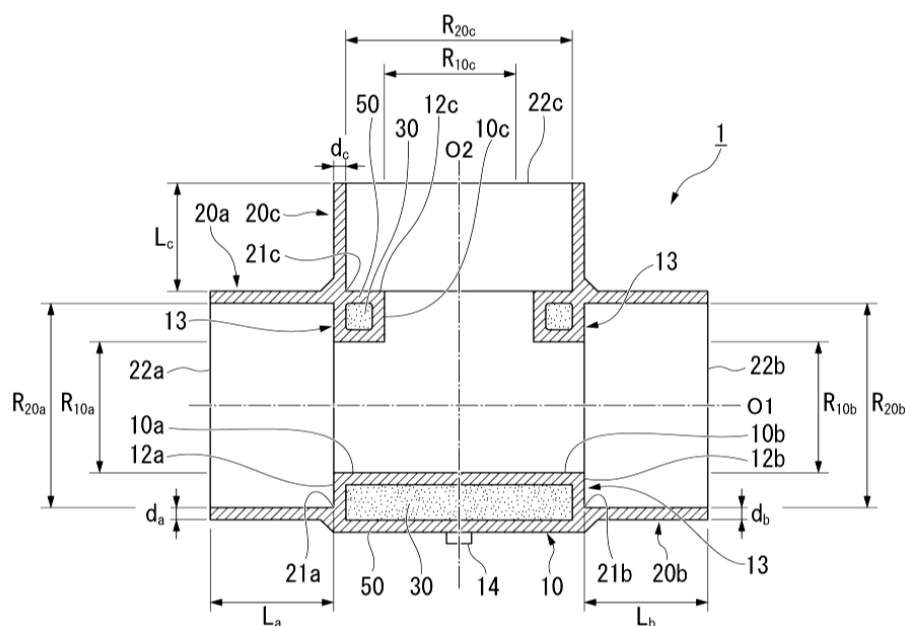


**Fig. 14**

- (11) **82936 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-05961** (85) 24/09/2021  
 (22) 19/03/2020 (86) PCT/JP2020/012452 19/03/2020  
 (30) 2019-054448 22/03/2019 JP (87) WO2020/196318 A1 01/10/2020  
 2019-165664 11/09/2019 JP  
 (51) **C08J 9/04; F16L 47/00; F16L 47/06; G01N 30/88; F16L 47/32; F16L 59/02; G01N 30/72; E03C 1/12; F16L 47/20**  
 (71) **SEKISUI CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565, Japan  
 (72) Daiki HISASHUKU (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)  
 (54) **KHỚP NỐI ỐNG VÀ KẾT CẤU ĐƯỜNG ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối ống (1) bao gồm: thân chính hình ống (10) có đường dẫn dòng chảy bên trong, được tạo thành từ nhựa bao gồm copolyme có một hoặc nhiều trong số được chọn từ đơn vị monome vinyl xyanua và đơn vị monome acrylic, thành phần cao su, và đơn vị monome vinyl thơm; và phần nối (20a) được tạo thành liền khối với thân chính (10), trong đó: thân chính (10) có lớp nhựa bột (30) và lớp nhựa không bột (50) bao phủ lớp nhựa bột (30); lượng thành phần cao su trong lớp nhựa bột (30) như được xác định bằng phương pháp sắc ký khí - nhiệt phân/phổ khối là nằm trong khoảng cụ thể; lượng thành phần cao su trong lớp nhựa không bột (50) là nằm trong khoảng cụ thể; và tỷ lệ ( $L_a/d_a$ ) của chiều dài ( $L_a$ ) từ đầu phía đáy (21a) đến đầu hở (22a) của phần nối (20a) so với độ dày ( $d_a$ ) của phần nối (20a) ở đầu hở là nằm trong khoảng từ 2,0 đến 10,0. Sáng chế cũng đề cập đến kết cấu đường ống bao gồm khớp nối ống này.

FIG. 1



- (11) **82937 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-05962** (85) 24/09/2021
- (22) 27/02/2020 (86) PCT/US2020/020194 27/02/2020
- (30) 62/812,225 28/02/2019 US (87) WO2020/176789 03/09/2020  
 19161964.2 11/03/2019 EP  
 62/841,089 30/04/2019 US  
 62/886,799 14/08/2019 US  
 62/933,304 08/11/2019 US  
 62/948,732 16/12/2019 US
- (51) *C12N 5/078; A61K 35/17; C12N 15/87*
- (71) **SQZ BIOTECHNOLOGIES COMPANY (US)**  
 200 Arsenal Yards Boulevard, Suite 210, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America
- (72) SHAREI, Armon R. (US); BERNSTEIN, Howard (US); LOUGHHEAD, Scott (US); BOOTY, Matthew (US); BLAGOVIC, Katarina (US); HLAVATY, Kelan (US); YARAR, Defne (US); OZAY, Emrah Ilker (US); SMITH, Carlyne Kelly (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TẾ BÀO ĐƠN NHÂN MÁU NGOẠI VI (PBMC) CHỨA KHÁNG NGUYÊN, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẾ BÀO ĐƠN NHÂN MÁU NGOẠI VI NÀY ĐỂ ĐIỀU BIẾN ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tế bào đơn nhân máu ngoại vi (peripheral blood mononuclear cell - PBMC) chứa kháng nguyên, phương pháp sản xuất các PBMC này để điều biến đáp ứng miễn dịch ở cá thể. Theo một số phương án, PBMC được điều hòa bằng cách ủ PBMC với sự có mặt của chất bổ trợ.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82938 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05965 |            |    | (85) 14/10/2015        |            |
| (22) 15/04/2014   |            |    | (86) PCT/US2014/034068 | 15/04/2014 |
| (30) 61/812,006   | 15/04/2013 | US | (87) WO2014/172300     | 23/10/2014 |
| 14/252,206        | 14/04/2014 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2015

(51) **C03C 3/087; C03C 4/00**

(62) 1-2015-03913

(71) **VITRO FLAT GLASS LLC (US)**

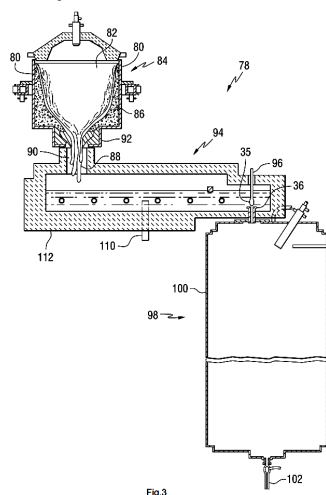
400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America

(72) NAYLOR, Mark O. (US); JANSEN, Lawrence E. (US); SHELESTAK, Larry J. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THỦY TINH NATRI CABONAT-VÔI-SILIC OXIT CÓ TỶ LỆ OXY HÓA-KHỬ CAO, HÀM LƯỢNG SẮT CAO VÀ THỦY TINH NATRI CABONAT-VÔI-SILIC OXIT CÓ TỶ LỆ OXY HÓA-KHỬ CAO, HÀM LƯỢNG SẮT THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh có phần thủy tinh kiềm natri cabonat-vôi-silic oxit, và phần thuốc nhuộm màu bao gồm tổng lượng sắt ở dạng  $Fe_2O_3$  được chọn từ nhóm tổng lượng sắt ở dạng  $Fe_2O_3$  nằm trong khoảng từ lớn hơn 0 (zero) đến 0,02 phần trăm trọng lượng; tổng lượng sắt ở dạng  $Fe_2O_3$  nằm trong khoảng từ lớn hơn 0,02 đến nhỏ hơn 0,10 phần trăm trọng lượng và tổng lượng sắt ở dạng  $Fe_2O_3$  nằm trong khoảng từ 0,10 đến 2,00 phần trăm trọng lượng; tỷ lệ oxy hóa-khử nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,6, và thiếc và/hoặc các hợp chất thiếc, ví dụ  $SnO_2$  lớn hơn 0,000 đến 5,0 phần trăm trọng lượng. Theo một phương án khác của sáng chế, thủy tinh có mặt tráng thiếc và mặt tiếp xúc không khí đối diện, trong đó mặt tráng thiếc của thủy tinh được đỡ trên bề thiếc nóng chảy trong quá trình tạo hình của thủy tinh. Nồng độ thiếc ở mặt tráng thiếc của thủy tinh lớn hơn, nhỏ hơn, hoặc bằng nồng độ thiếc trong “phần thân” của thủy tinh. “Phần thân” của thủy tinh kéo dài từ mặt tiếp xúc không khí của thủy tinh về phía mặt tráng thiếc và kết thúc ở phía trước của phía mặt tráng thiếc của thủy tinh.



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82939 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-05966 | (85) 24/09/2021                  |            |
| (22) 26/03/2020   | (86) PCT/JP2020/013515           | 26/03/2020 |
| (30) 2019-066109  | 29/03/2019 JP (87) WO2020/203600 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **B60R 13/06; B62D 33/06; B60H 1/26**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

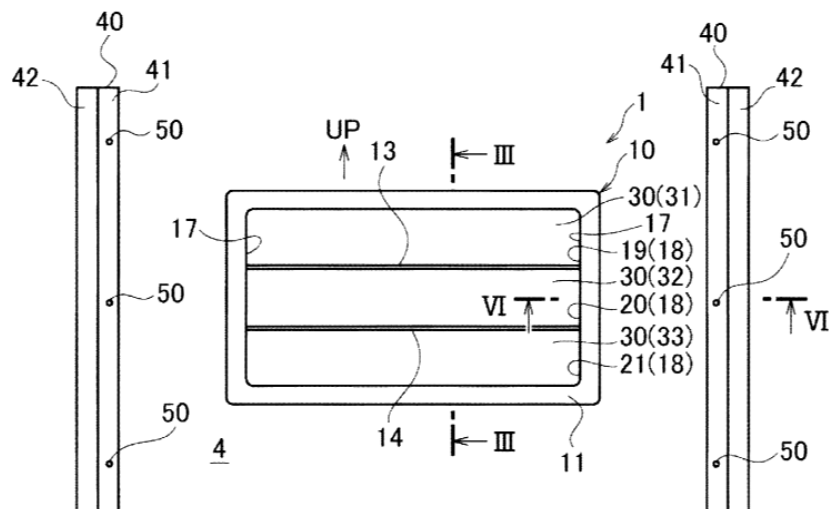
(72) SAKAKI Kazuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU BỀ MẶT PHÍA SAU CABIN CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bề mặt phía sau cabin của phương tiện giao thông để ngăn chặn sự xâm nhập của nước vào trong cabin từ khoảng mở van, ngay cả khi nếu có không gian chiều sâu trong cabin phía trước khoảng mở van bị giới hạn. Các mép chắn bên trái và bên phải (40) được bố trí trên tất cả các phía, theo hướng chiều rộng của phương tiện giao thông, của van lối ra (1). Mỗi mép chắn trong các mép chắn bên trái và bên phải (40) bao gồm phần đế mép (41) để cố định vào bề mặt phía sau cabin (4), và phần thân chính mép dạng tấm (42) mà nhô ra về phía sau, ở trạng thái gắn vào mép trong đó phần đế mép (41) được cố định vào bề mặt phía sau cabin (4). Các phần thân chính mép bên trái và bên phải (42) mở rộng theo hướng trên - dưới để chắn các khoảng mở van (18) của van lối ra (1) từ tất cả các phía theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông trong trạng thái gắn vào mép.

**FIG.2**



- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 82940 A      |            |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-05972 |            |            | (85) 24/09/2021        |            |
| (22) 26/02/2020   |            |            | (86) PCT/US2020/019918 | 26/02/2020 |
| (30) 62/811,358   | 27/02/2019 | US         | (87) WO2020/176633     | 03/09/2020 |
|                   | 62/816,753 | 11/03/2019 | US                     |            |
|                   | 62/850,973 | 21/05/2019 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **G06K 9/36; H04B 1/66**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) của tập hợp thông số thích ứng (APS) thứ nhất bao gồm loại bộ lọc vòng thích ứng (ALF), đơn vị NAL APS thứ hai bao gồm loại danh sách định tỷ lệ, đơn vị NAL APS thứ ba bao gồm loại ánh xạ độ chói với định tỷ lệ sắc độ (LMCS), và lát. Cơ chế này còn bao gồm việc thu nhận các thông số ALF từ đơn vị NAL APS thứ nhất, thu nhận các thông số danh sách định tỷ lệ từ đơn vị NAL APS thứ hai, và các thông số LMCS từ đơn vị NAL APS thứ ba. Cơ chế này còn bao gồm việc giải mã lát sử dụng các thông số ALF, các thông số danh sách định tỷ lệ, và thông số LMCS. Cơ chế này còn bao gồm việc chuyển tiếp lát để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

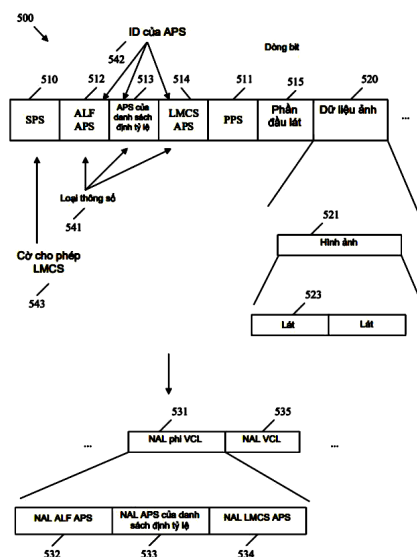


FIG. 5

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 82941 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-05973 | (85) 24/09/2021        |                       |
| (22) 05/03/2020   | (86) PCT/SE2020/050248 | 05/03/2020            |
| (30) 62/816,594   | 11/03/2019             | US (87) WO2020/185147 |
|                   |                        | 17/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) *H04N 19/577; H04N 19/56; H04N 19/139; H04N 19/513*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) YU, Ruoyang (CN); LIU, Du (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH KHỐI DỰ ĐOÁN ĐỂ GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI TRONG ẢNH HIỆN TẠI CỦA LUỒNG VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xác định khối dự đoán để giải mã hoặc mã hóa khối hiện tại trong ảnh hiện tại của luồng video. Phương pháp bao gồm bước thu được cặp vector chuyển động ban đầu, cặp vector chuyển động ban đầu bao gồm vector chuyển động ban đầu thứ nhất và vector chuyển động ban đầu thứ hai. Phương pháp cũng bao gồm bước xác định liệu có tinh chỉnh các vector chuyển động ban đầu hay không. Phương pháp còn bao gồm bước tinh chỉnh các vector chuyển động ban đầu như là kết quả của việc xác định để tinh chỉnh các vector chuyển động ban đầu. Bước xác định liệu có tinh chỉnh các vector chuyển động ban đầu hay không bao gồm: i) xác định liệu sơ đồ dự đoán thứ nhất và/hoặc sơ đồ dự đoán thứ hai được cho phép và ii) xác định để kiểm chế khối việc tinh chỉnh các vector chuyển động ban đầu như là kết quả của việc xác định sơ đồ dự đoán thứ nhất hay sơ đồ dự đoán thứ hai được cho phép hoặc xác định để tinh chỉnh các vector chuyển động ban đầu như là kết quả của việc xác định cả sơ đồ dự đoán thứ nhất và sơ đồ dự đoán thứ hai không được cho phép. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và thiết bị mã hóa hoặc giải mã.

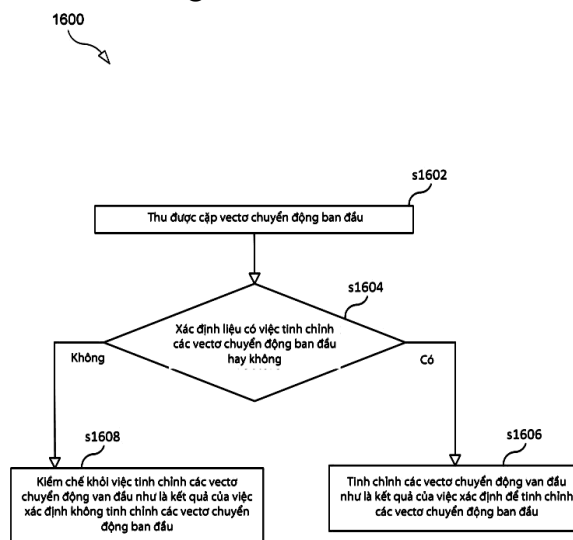


Fig.16



- (11) 82942 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-05978 (85) 24/09/2021  
 (22) 24/02/2020 (86) PCT/KR2020/002612 24/02/2020  
 (30) 10-2019-0022670 26/02/2019 KR (87) WO2020/175869 03/09/2020  
 10-2019-0022671 26/02/2019 KR  
 10-2020-0012763 03/02/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) A61K 35/747; C12N 1/20; A61P 3/00; A23L 33/135; A61P 19/00

(71) INDUSTRY FOUNDATION OF CHONNAM NATIONAL UNIVERSITY (KR)  
 77, Yongbong-ro, Buk-gu, Gwangju 61186, Republic of Korea

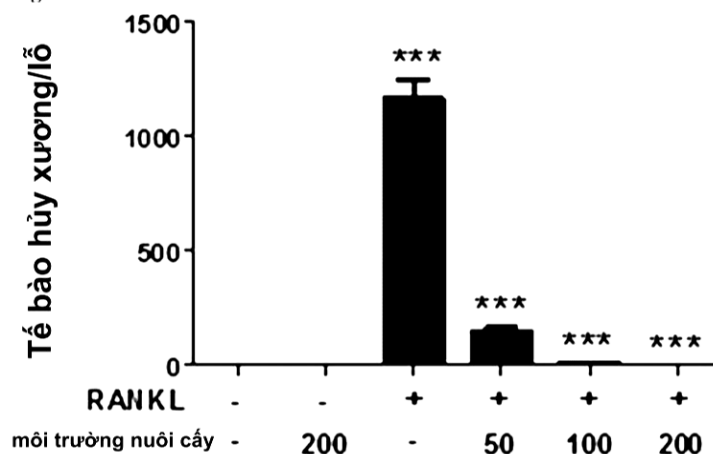
(72) PARK, Jong Hwan (KR); CHOI, Joo Hee (KR); JUNG, Do Hyeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHŨNG LACTOBACILLUS SAKEI CVL-001, MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY CỦA CHŨNG NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM THỰC PHẨM CHỨA CHŨNG NÀY HOẶC MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY CỦA NÓ DÙNG ĐỂ CẢI THIỆN, PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH VỀ XƯƠNG HOẶC BỆNH CHUYỂN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Lactobacillus sakei* CVL-001 và phương pháp phân lập chủng này, trong đó chủng vi khuẩn nêu trên là vi khuẩn axit lactic có thể được phân lập từ kim chi, và do đó có thể được sử dụng hữu hiệu làm men vi sinh hoặc chất phụ gia thực phẩm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm để cải thiện, phòng ngừa, hoặc điều trị bệnh về xương hoặc bệnh chuyển hóa, chứa chủng *Lactobacillus sakei* CVL-001 (*Lactobacillus sakei*) hoặc môi trường nuôi cấy của nó, trong đó chủng *Lactobacillus sakei* này được phân lập từ kim chi và môi trường nuôi cấy của nó có hiệu quả ngăn chặn sự biệt hóa của tế bào hủy xương, cải thiện chứng loãng xương, ngăn chặn sự biệt hóa của tế bào tạo mỡ, và ngăn chặn sự tăng cân, và do đó có thể được sử dụng hữu hiệu để cải thiện, phòng ngừa, hoặc điều trị các bệnh liên quan đến chứng loãng xương hoặc sự béo phì.

Fig.1b



(11) **82943 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-05980**

(22) 22/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/09/2021

(51) *A01N 1/02; C12N 5/06; C12N 1/04*

(67) 2-2021-00383

(71) **1. NGUYỄN THANH TÙNG (VN)**

29 liên kê 1, khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

**2. ĐỖ NGỌC LAN (VN)**

Phòng 207, chung cư A3 Tổ 7, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN); Đỗ Ngọc Lan (VN); Dương Đình Hiếu (VN); Nguyễn Thị Thục Anh (VN); Lê Thanh Huyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH LƯU TRỮ MẪU TINH TRÙNG SỐ LƯỢNG ÍT BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY TINH HÓA VÀ QUY TRÌNH RÃ ĐÔNG TINH TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo quản mẫu tinh trùng số lượng ít bằng phương pháp thủy tinh hóa, không nhằm mục đích phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị bệnh, quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị mẫu tinh trùng trước khi bảo quản;

ii) xử lý ly tâm mẫu tinh trùng;

iii) chuẩn bị dung dịch bảo quản chứa môi trường cơ bản F12, glyxerol, albumin và sucroza;

iv) bổ sung dung dịch bảo quản trên đây vào ống chứa phần cặn tinh trùng đã được ly tâm;

v) tiến hành phân chia hỗn hợp thu được trong bước iv) vào trong các ống PCR;

vi) tiến hành nhúng ống PCR mà đã được xếp trước vào giá đỡ trong nitơ lỏng; và

vii) lưu trữ trong bình bảo quản có chứa nitơ lỏng.

Quy trình theo sáng chế cho phép trữ đông mẫu tinh trùng số lượng ít (thiểu tinh), cụ thể là cho phép trữ đông mẫu tinh trùng có mật độ nhỏ hơn so với mẫu tinh trùng thông thường theo tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế Thế giới 2010 (WHO 2010) với kết quả sau rã đông cải thiện tỷ lệ tinh trùng di động và sống.

Ngoài ra, quy trình theo sáng chế không cần thiết bị hạ nhiệt độ, tiết kiệm nitơ lỏng, tiết kiệm (rút ngắn) thời gian, cho phép sử dụng môi trường tự pha đảm bảo chất lượng và tiết kiệm chi phí, từ đó sẽ giúp tăng hiệu quả trong các chu kỳ thụ tinh trong ống nghiệm.

Sáng chế còn đề xuất quy trình rã đông mẫu tinh trùng được lưu trữ trên đây nhằm xác định các đặc tính của tinh trùng sau khi được lưu trữ theo quy trình lưu trữ của sáng chế.

- (11) **82944 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-05986** (85) 24/09/2021  
(22) 07/02/2020 (86) PCT/EP2020/053073 07/02/2020  
(30) 19166185.9 29/03/2019 EP (87) WO2020/200550 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **A23L 5/43**

(71) **CHR. HANSEN NATURAL COLORS A/S (DK)**

Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark

(72) CEILLIER, Lea (FR); WONG, Jude (SG)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DUNG DỊCH NHỮ TƯƠNG ĐỂ TẠO MÀU CHO CÁC SẢN PHẨM SURIMI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DUNG DỊCH NHỮ TƯƠNG ĐÓ, SẢN PHẨM HẢI SẢN SURIMI BAO GỒM NHỮ TƯƠNG ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực tạo màu cho các sản phẩm hải sản surimi. Liên quan đến dung dịch nhũ tương để tạo màu cho các sản phẩm thực phẩm bao gồm chất lắng carmin, hợp chất của canxi, glixerol, chất hoạt động bề mặt, dầu, nước, và chất làm đặc tùy chọn. Sáng chế cũng đề xuất quy trình để sản xuất dung dịch nhũ tương, và sản phẩm hải sản surimi bao gồm dung dịch nhũ tương này.

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82945 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-06000</b> | (85) 27/09/2021                  |            |
| (22) 16/03/2020          | (86) PCT/JP2020/011414           | 16/03/2020 |
| (30) 2019-065898         | 29/03/2019 JP (87) WO2020/203216 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **B62D 25/20**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

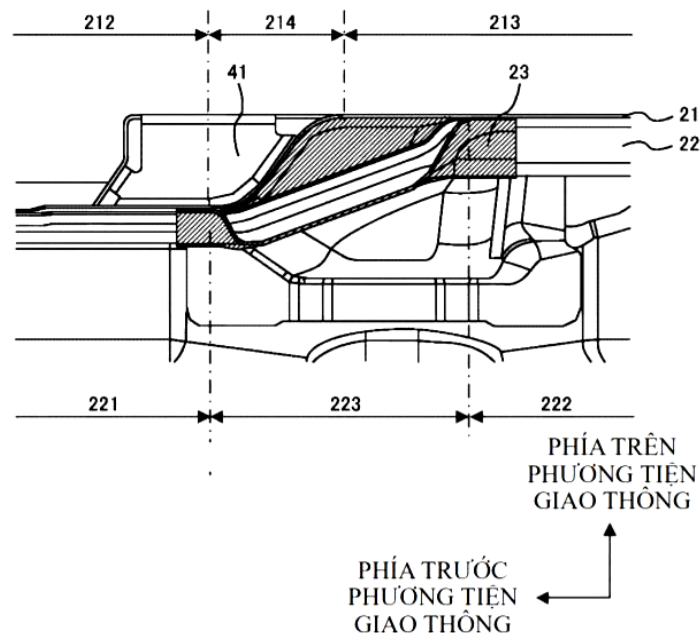
(72) KANEMITSU Nobuhiko (JP); SUWANRUSK Nuttawat (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU THÂN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thân phương tiện giao thông (2) có: tấm khung sàn (21) tạo thành sàn của phương tiện giao thông và có tấm khung thứ nhất (212), tấm khung thứ hai (213) nằm ở vị trí cao hơn so với tấm khung thứ nhất (212) theo hướng chiều cao phương tiện giao thông, và tấm khung kết nối (214) kết nối tấm khung thứ nhất (212) và tấm khung thứ hai (213); chi tiết gia cố thứ nhất (22) mở rộng theo hướng trước sau của phương tiện giao thông qua vùng thứ nhất (221) nằm trên bề mặt dưới của tấm khung thứ nhất (212), vùng thứ hai (222) nằm trên bề mặt dưới của tấm khung thứ hai (213), và vùng nghiêng (223) giữa vùng thứ nhất (221) và vùng thứ hai (222); và chi tiết gia cố thứ hai (23) mở rộng theo hướng chiều rộng phương tiện giao thông và được cố định vào các phần tương ứng với tấm khung kết nối (214) và vùng nghiêng (223) của chi tiết gia cố thứ nhất (22).

**Fig.3**



- (11) **82946 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06003** (85) 27/09/2021  
(22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013154 24/03/2020  
(30) 2019-070519 02/04/2019 JP (87) WO2020/203504 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **C21C 5/30; C21C 5/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) AMANO Shota (JP); TAKAHASHI Yukio (JP); KASE Hiroto (JP); KIKUCHI Naoki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TRÀN XỈ TRONG Lò CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CHUYỂN, VÀ HỆ THỐNG DỰ ĐOÁN TRÀN XỈ TRONG Lò CHUYỂN**

(57) Sáng chế nhằm mục đích, trong quá trình tinh luyện khử cacbon của gang thổi nóng chảy trong lò chuyển, dự đoán sự xuất hiện của việc tràn xỉ mà không cần lắp cảm biến để phát hiện sự tràn xỉ bên trong lò chuyển hoặc ở vị trí rất gần bên trong lò chuyển, và không có thời gian trễ. Sáng chế tập trung vào phương pháp dự đoán tràn xỉ trong lò chuyển, phương pháp này dự đoán tràn xỉ xảy ra trong quá trình tinh luyện khử cacbon trong lò chuyển trong đó thép nóng chảy được tạo ra từ gang thổi nóng chảy bằng cách thổi khí oxy hóa vào gang thổi nóng chảy trong lò chuyển từ ống thổi ở đỉnh, hoặc thổi bổ sung khí oxy hóa hoặc khí trơ từ lỗ thổi gió ở đáy để thực hiện tinh luyện khử cacbon gang thổi nóng chảy, phương pháp bao gồm đo phổ phát xạ của ngọn lửa cháy ở cổ lò phun ra từ cổ lò của lò chuyển, tính toán cường độ phát xạ của phổ phát xạ đo được ở bước sóng trong phạm vi từ 580 đến 620 nm, và dự đoán sự xuất hiện của việc tràn xỉ dựa trên độ thay đổi theo thời gian của cường độ phát xạ tính toán được. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành lò chuyển và hệ thống dự đoán tràn xỉ trong lò chuyển.

- (11) 82947 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06004 (85) 27/09/2021  
 (22) 23/03/2020 (86) PCT/JP2020/012678 23/03/2020  
 (30) 2019-065129 28/03/2019 JP (87) WO2020/196388 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) A01H 1/00; A01H 6/20; A01H 5/00

(71) KAGOME CO., LTD. (JP)

3-14-15, Nishiki, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0003 Japan

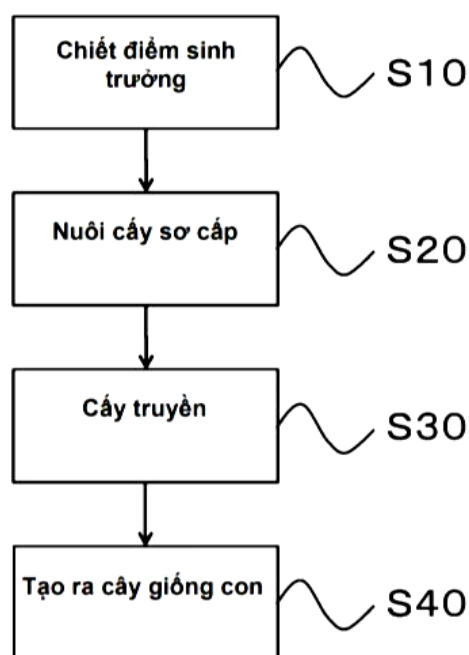
(72) ENDO Ryota (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY GIỐNG CON CỦA THỂ LAI KHÁC GIỐNG TRONG HỌ CẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ THỦY TINH HÓA CỦA CHỒI BẤT ĐỊNH CỦA THỂ LAI KHÁC GIỐNG TRONG HỌ CẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cây giống con của thể lai khác giống trong họ Cải (*Brassicaceae*) để ức chế sự thủy tinh hóa của chồi bất định của thể lai khác giống trong họ Cải. Phương pháp sản xuất cây giống con của thể lai khác giống trong họ Cải theo sáng chế gồm có ít nhất là bước điều chỉnh. Ở bước điều chỉnh, nồng độ của các xytokinin trong môi trường được điều chỉnh, theo đó ức chế sự thủy tinh hóa của chồi bất định. Phương pháp sản xuất cây giống con của thể lai khác giống trong họ Cải theo sáng chế ít nhất gồm có bước cấy truyền. Ở bước cấy truyền, chồi bất định được cấy, và nồng độ của các xytokinin trong môi trường cấy truyền được điều chỉnh, theo đó ức chế sự thủy tinh hóa của chồi bất định.

Fig. 1



- (11) 82948 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06006 (85) 27/09/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/CN2020/078199 06/03/2020  
(30) 201910169592.2 06/03/2019 CN (87) WO2020/177764 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) *H04W 28/16*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO ĐẢM TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Phương pháp bảo đảm truyền dữ liệu và thiết bị truyền thông được cung cấp. Một phương pháp bảo đảm truyền dữ liệu được áp dụng cho thiết bị truyền thông thứ nhất bao gồm: thu thông tin thứ nhất; và xác định điểm mã dịch vụ phân biệt (Differentiated Services Code Point, DSCP) ứng với một đường hầm bảo mật giao thức Internet đường hầm IPsec dựa trên thông tin thứ nhất; trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin chất lượng dịch vụ (Quality of Service, QoS) của đường hầm mạng thứ hai, thông tin loại dữ liệu, mối quan hệ ánh xạ giữa các điểm mã dịch vụ phân biệt DSCP và thông tin QoS, yêu cầu thông tin QoS thứ nhất và DSCP thứ nhất.

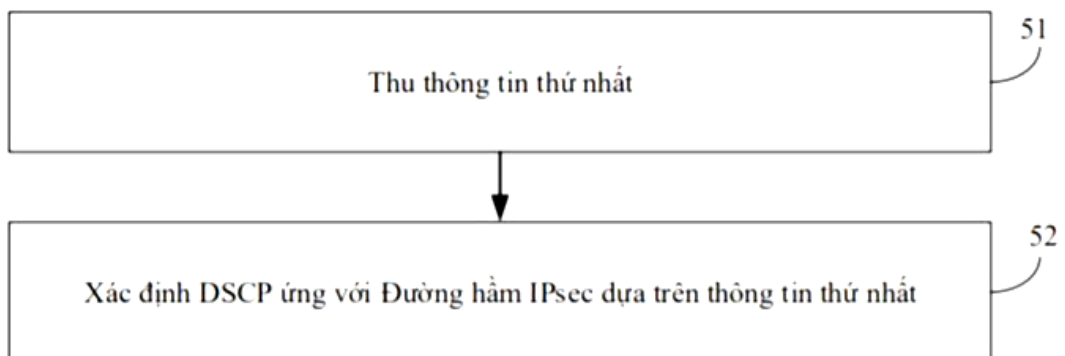


Fig.5

- (11) 82949 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06007 (85) 20/06/2014  
(22) 20/11/2012 (86) PCT/EP2012/073135 20/11/2012  
(30) 11250907.0 21/11/2011 EP (87) WO2013076098 30/05/2013  
12155245.9 13/02/2012 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) *A24F 47/00*

(62) 1-2014-02041

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A.** (CH)

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) PLOJOUX, Julien (CH); GREIM, Olivier (CH); RUSCIO, Dani (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ DỤNG CỤ THẢO CHẤT NỀN TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ tháo (101) dùng cho thiết bị tạo sol khí (1). Thiết bị này được kết cấu để chứa vật dụng hút thuốc (201) chứa chất nền tạo sol khí (203) và bao gồm bộ đốt nóng (115) đốt nóng chất nền tạo sol khí (203) để tạo ra sol khí. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo sol khí (1) để bố trí chất nền tạo sol khí.

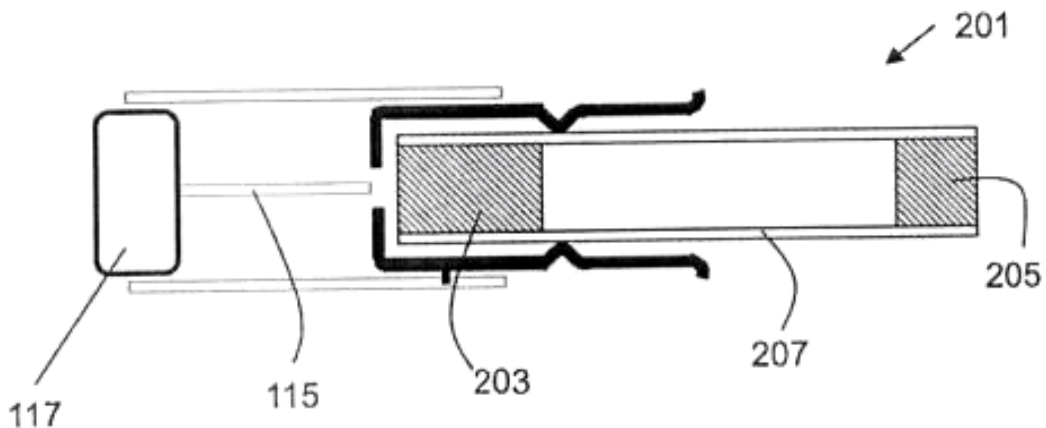


FIG. 3



- (11) **82950 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06008** (85) 27/09/2021  
(22) 18/03/2020 (86) PCT/EP2020/057482 18/03/2020  
(30) 19166000.0 28/03/2019 EP (87) WO2020/193318 A1 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **C11D 17/00; C11D 3/50; C11D 3/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) FERGUSON Paul (GB); JARVIS Adam Peter (GB); JONES Christopher Clarkson (GB); PARKER Andrew Philip (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng có:
- (i) pha nước liên tục có chứa từ 3% đến 80% (tính theo trọng lượng dựa trên toàn bộ trọng lượng của chế phẩm) là của một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt tẩy rửa và từ 0,05% đến 2% (tính theo trọng lượng dựa trên toàn bộ trọng lượng của chế phẩm) là của chất biến đổi lưu biến polyme thứ nhất; và
- (ii) pha phân tán các hạt cấp phối chất có lợi ở dạng huyền phù; các hạt có cấu trúc lõi-vỏ, trong đó lớp vỏ bằng vật liệu polyme bao lấy lõi chứa chất có lợi; trong đó chất biến đổi lưu biến polyme thứ hai có chuỗi xương sống polysaccarit ưa nước và có liên kết cộng hóa trị vào bề mặt bên ngoài của vỏ hạt cấp phối (trực tiếp hoặc thông qua nhóm liên kết); và trong đó các chất biến đổi lưu biến polyme thứ nhất và thứ hai đều có chuỗi xương sống ưa nước có chứa ít nhất một phân đoạn kỵ nước có khả năng tạo thành các liên kết kỵ nước không đặc hiệu trong chế phẩm.

- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82951 A           | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06010      | (85) 27/09/2021                  |            |
| (22) 13/02/2020        | (86) PCT/EP2020/053702           | 13/02/2020 |
| (30) 10 2019 001 497.9 | 02/03/2019 DE (87) WO2020/177998 | 10/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **B01D 53/00**

(71) **MESSER GROUP GMBH (DE)**

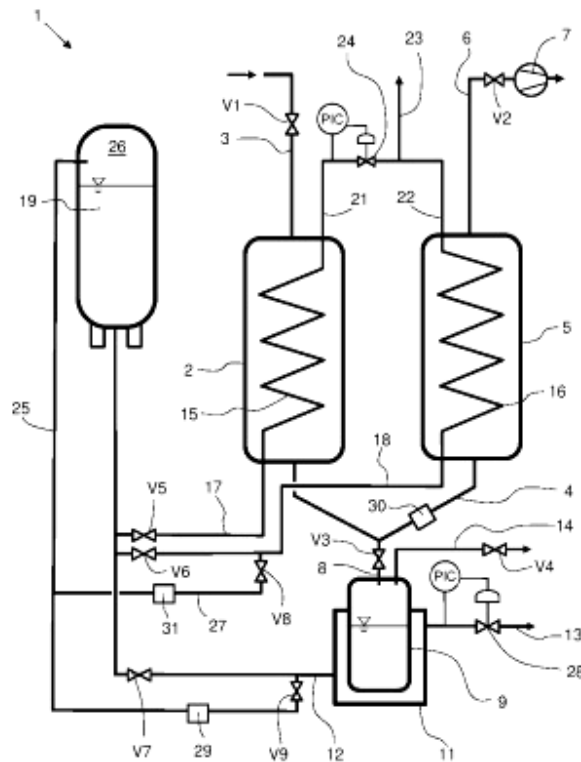
Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany

(72) HERZOG, Friedhelm (DE); BARBE, Joachim (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TÁCH HỖN HỢP KHÍ CHỨA DIBORAN VÀ HYDRO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để tách diboran từ hỗn hợp chứa diboran và hydro, hỗn hợp khí này được làm mát thông thường trong thùng dự trữ bằng cách sử dụng nitơ lỏng, trong đó diboran kết đông ra. Để có thể thực hiện sự tách liên tục bao quát của diboran từ hỗn hợp khí, theo sáng chế, hỗn hợp khí được cho tiếp xúc nhiệt với khí hóa lỏng trong bộ trao đổi nhiệt, mà khí hóa lỏng được giữ ở áp suất sao cho diboran được hóa lỏng nhờ tiếp xúc nhiệt với chất làm lạnh, và sau đó diboran hóa lỏng được xả ra từ bộ gia nhiệt thứ nhất và được cấp cho thùng dự trữ. Trong bộ trao đổi nhiệt thứ hai, xuôi dòng, sau đó diboran còn lại trong hỗn hợp khí có thể được làm cho kết đông ra.



**Hình 1**

- (11) **82952 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06030** (85) 28/09/2021  
(22) 01/04/2020 (86) PCT/JP2020/015111 01/04/2020  
(30) 2019-071186 03/04/2019 JP (87) WO2020/204107 A1 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **C21D 8/12; C22C 38/16; H01F 1/147; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) TOMITA Miho (JP); NATORI Yoshiaki (JP); YASHIKI Hiroyoshi (JP);  
FUJIMURA Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

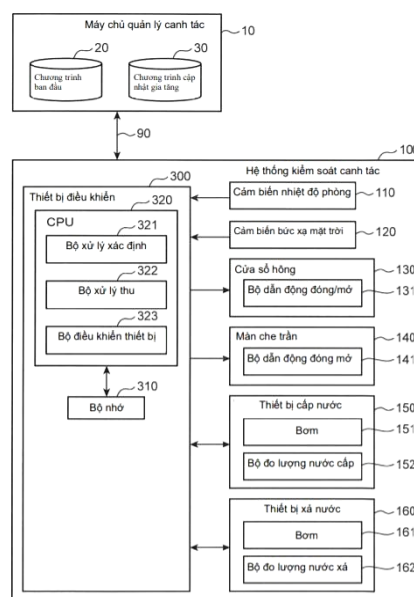
(54) **TẮM THÉP ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện chứa các thành phần hóa học theo % khối lượng như sau: C: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,0035%, Si: với lượng nằm trong khoảng từ 2,00% đến 3,50%, Mn: với lượng nằm trong khoảng từ 2,00% đến 5,00%, P: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,050%, S: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,0070%, Al: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,15%, N: với lượng nhỏ hơn hoặc bằng 0,0030%, Ni: với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 1,00%, Cu: với lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,10%, và phần còn lại: Fe và các tạp chất, trong đó tỷ lệ cường độ ngẫu nhiên tia X theo định hướng tinh thể {100} trên bề mặt tấm nằm trong khoảng từ 15,0 đến 50,0, và mỗi mật độ từ thông trong số các mật độ từ thông theo các hướng 0°, 22,5°, và 45° so với hướng cán thỏa mãn  $[1,005 \times (B_{50}(0^\circ) + B_{50}(45^\circ)) / 2 \leq B_{50}(22,5^\circ)]$ .

- (11) 82953 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06032 (85) 28/09/2021  
 (22) 18/12/2019 (86) PCT/JP2019/049683 18/12/2019  
 (30) 2019-069982 01/04/2019 JP (87) WO2020/202660 A1 08/10/2020  
 (51) A01G 7/00; A01G 9/24  
 (71) PANASONIC CORPORATION (JP)  
 1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan  
 (72) Seiji FUJIHARA (JP); Yukinori MATSUMOTO (JP); Kenji KAWANO (JP);  
 Hiromitsu FUJIYAMA (JP); Masahiro YAMAZAKI (JP); Yasumasa SHIBATA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT CANH TÁC, THIẾT BỊ KIỂM SOÁT CANH TÁC,  
 PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CANH TÁC VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG  
 TRÌNH KIỂM SOÁT CANH TÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm soát canh tác (100) mà điều khiển canh tác cây trồng bao gồm thiết bị điều khiển (300) mà điều khiển sự vận hành của thiết bị kiểm soát ánh sáng theo chương trình thứ nhất. Thiết bị điều khiển này xác định, dựa vào trạng thái sinh trưởng của cây trồng được phát hiện bởi cảm biến thứ nhất, xem liệu đóng góp nhiệt cảm biến có bị giảm hay không, đóng góp nhiệt cảm biến này chỉ báo mức nhiệt được cấp, liên quan đến lượng ánh sáng được thiết bị kiểm soát ánh sáng cấp đến môi trường canh tác, được sử dụng để tăng nhiệt cảm biến trong môi trường canh tác này, thu, từ máy chủ quản lý canh tác (10) qua mạng truyền thông (90), và lưu trữ, trong bộ lưu trữ, chương trình thứ hai trong đó xác định thông số kỹ thuật vận hành của thiết bị kiểm soát ánh sáng sao cho lượng ánh sáng được thiết bị kiểm soát ánh sáng cấp đến môi trường canh tác gia tăng so với lượng ánh sáng trong chương trình thứ nhất nếu xác định được rằng đóng góp nhiệt cảm biến bị giảm, và điều khiển sự vận hành của thiết bị kiểm soát ánh sáng theo chương trình thứ hai thay vì chương trình thứ nhất khi chương trình thứ hai này được thu.

FIG. 1



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82954 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06033 | (85) 28/09/2021                  |            |
| (22) 27/03/2020   | (86) PCT/JP2020/013885           | 27/03/2020 |
| (30) 2019-070518  | 02/04/2019 JP (87) WO2020/203715 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **B22D 11/124**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) IRIE Shuhei (JP); UEOKA Satoshi (JP); SUGIHARA Hirokazu (JP); FUKUDA Hiroyuki (JP); ARAMAKI Norichika (JP); MATSUI Akitoshi (JP); OSUKA Kenichi (JP); KOKUFU Sho (JP)

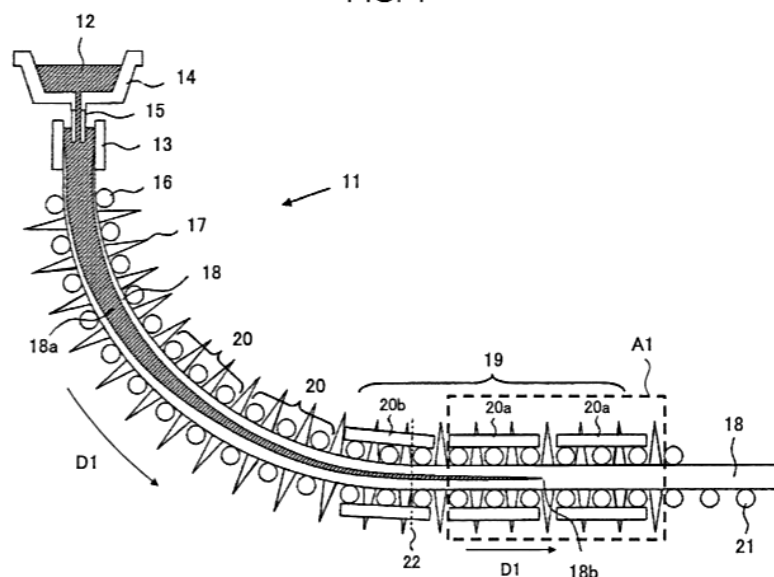
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục có thể làm giảm sự phân tách trung tâm mà xảy ra trong phôi tấm.

Trong phương pháp đúc thép liên tục theo sáng chế, trong phần tiết diện trong máy đúc liên tục theo hướng rút phôi tấm, phần tiết diện từ điểm bắt đầu mà ở đó trị số trung bình của các tỷ lệ pha rắn dọc theo hướng độ dày ở trung tâm theo hướng chiều rộng của phôi tấm nằm trong khoảng 0,4 hoặc lớn hơn và 0,8 hoặc nhỏ hơn đến điểm kết thúc mà ở đó trị số trung bình của các tỷ lệ pha rắn dọc theo hướng độ dày ở trung tâm theo hướng chiều rộng của phôi tấm lớn hơn trị số trung bình của các tỷ lệ pha rắn ở điểm bắt đầu và là 1,0 hoặc nhỏ hơn được thiết lập là phần tiết diện thứ nhất, và phôi tấm được làm nguội bởi nước trong phần tiết diện thứ nhất ở tốc độ dòng nước trên mỗi bề mặt diện tích của phôi tấm trong phạm vi là 50 L/(m<sup>2</sup> × phút) hoặc lớn hơn và 2,000 L/(m<sup>2</sup> × phút) hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



- (11) **82955 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06035** (85) 28/09/2021  
(22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013035 24/03/2020  
(30) 2019-065169 29/03/2019 JP (87) WO2020/203470 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **C21D 9/46; C22C 38/12; C22C 38/32; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) SAITO Hayato (JP); KARIYA Nobusuke (JP); KOJIMA Katsumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP DÙNG LÀM LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép dùng làm lon, tấm thép này có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,100% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,130%, Si: 0,04% hoặc nhỏ hơn, Mn: 0,10% hoặc lớn hơn và 0,60% hoặc nhỏ hơn, P: 0,020% hoặc nhỏ hơn, S: 0,020% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,01% hoặc lớn hơn và 0,10% hoặc nhỏ hơn, N: 0,0005% hoặc lớn hơn và 0,0040% hoặc nhỏ hơn, Nb: 0,005% hoặc lớn hơn và 0,030% hoặc nhỏ hơn, B: lớn hơn 0,0005% và 0,0050% hoặc nhỏ hơn, và với phần còn lại là Fe và các tạp chất không thể tránh được và cấu trúc tế vi ferit bao gồm peclit với lượng là 1,0% hoặc lớn hơn xét theo tỷ phần diện tích, và tấm thép này có độ bền kéo là 630 MPa hoặc lớn hơn và 750 MPa hoặc nhỏ hơn, độ giãn dài tại điểm chảy là 3,0% hoặc nhỏ hơn, và độ giãn dài là 3,0% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 10,0%, trong đó độ bền kéo, độ giãn dài tại điểm chảy và độ giãn dài được đánh giá sau khi quá trình xử lý nhiệt đã được thực hiện ở nhiệt độ là 210°C trong 20 phút.

- (11) **82956 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06036** (85) 28/09/2021  
(22) 03/04/2020 (86) PCT/JP2020/015266 03/04/2020  
(30) 2019-071840 04/04/2019 JP (87) WO2020/204152 08/10/2020  
2020-022256 13/02/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

- (51) **A61K 39/395**; *A61P 1/00; A61P 1/16; A61P 11/02; A61P 11/06; A61P 15/00; A61P 17/00; A61P 17/14; A61P 19/02; A61P 21/00; A61P 25/00; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 37/02; A61P 37/06; A61P 37/08; A61P 5/00; A61P 7/06; A61P 9/00; C07K 16/28; C07K 16/46; C12N 15/13; A61K 45/00*
- (71) **ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan
- (72) SHIBAYAMA, Shiro (JP); TEZUKA, Tomoya (JP); THROSBY, Mark (AU); DE KRUIF, Cornelis Adriaan (NL); VAN LOO, Pieter Fokko (NL); KLOOSTER, Rinse (NL); ROOVERS, Robertus Cornelis (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP, ĐOẠN KHÁNG THỂ CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CHỨA KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép và dược phẩm chứa kháng thể. Sáng chế còn đề cập đến tác nhân dùng để ngăn ngừa, ức chế sự tiến triển của các triệu chứng, ức chế sự tái phát của các bệnh tự miễn hoặc điều trị các bệnh tự miễn chứa kháng thể. Các tác giả sáng chế đã cần mẫn nghiên cứu và tập trung vào kháng thể đặc hiệu kép PD1/CD19 theo sáng chế này và tương tự là chất có khả năng giải quyết vấn đề nêu trên, và xác nhận rằng kháng thể đặc hiệu kép có thể là tác nhân mới nhằm ngăn ngừa, ức chế sự tiến triển của các triệu chứng, ức chế sự tái phát của các bệnh tự miễn hoặc điều trị các bệnh tự miễn. Họ cũng xác nhận rằng kháng thể đặc hiệu kép có đặc tính cho phép sự tương tác giữa PD-1 và PD-L1 là phối tử.

- (11) **82957 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06037** (85) 28/09/2021  
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/KR2020/002844 27/02/2020  
 (30) 10-2019-0024255 28/02/2019 KR (87) WO2020/175939 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **C12N 1/20; A23K 10/16; A23L 29/00; A61K 35/74; A61P 1/16; A61P 3/04; A23C 9/12; A23L 33/135**

(71) **KOREA FOOD RESEARCH INSTITUTE (KR)**

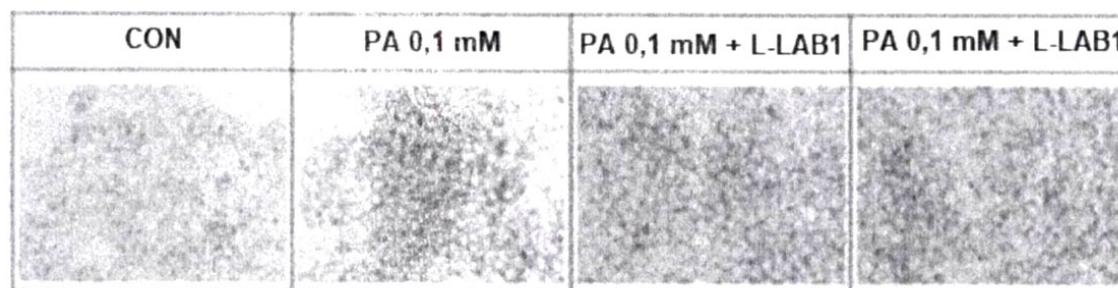
245, Nongsaengmyeong-ro, Iseo-myeon, Wanju-Gun, Jeollabuk-do 55365, Republic of Korea

(72) CHOI, Hak-Jong (KR); LIM, Seul-Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA, CẢI THIỆN HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN NHIỄM MỠ, BỆNH BÉO PHÌ HOẶC VIÊM CHỨA WEISSELLA HELLENICA WIKIM0103**

(57) Sáng chế đề cập đến *Weissella hellenica* WiKim0103 mới được phân lập từ kimchi và chế phẩm chứa nó. *Weissella hellenica* WiKim0103 theo sáng chế cho thấy tác dụng ức chế sự sinh ra gan nhiễm mỡ bằng cách ức chế sự tích tụ chất béo trong tế bào gan và giảm biểu hiện của các gen liên quan đến gan nhiễm mỡ, do đó nó có thể được sử dụng khác nhau theo từng trường hợp để làm chế phẩm phòng ngừa, cải thiện và điều trị bệnh gan nhiễm mỡ, bệnh béo phì hoặc viêm.



**Fig. 1**



- (11) 82958 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06038 (85) 28/09/2021  
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/KR2020/002845 27/02/2020  
 (30) 10-2019 0024254 28/02/2019 KR (87) WO2020/175940 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) C12N 1/20; A23L 29/00; A23L 33/135; A61P 1/16; A61P 3/04; A23K 10/16; A61K 35/744

(71) KOREA FOOD RESEARCH INSTITUTE (KR)

245, Nongsaengmyeong-ro, Iseo-myeon, Wanju-Gun, Jeollabuk-do 55365, Republic of Korea

(72) CHOI, Hak-Jong (KR); LIM, Seul-Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA, CẢI THIỆN HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH GAN NHIỄM MỠ, BỆNH BÉO PHÌ HOẶC VIÊM CHỨA LEUCONOSTOC CITREUM WIKIM0104**

- (57) Sáng chế đề cập đến *Leuconostoc citreum* WiKim0104 mới được phân lập từ kimchi và chế phẩm chứa nó. *Leuconostoc citreum* WiKim0104 theo sáng chế cho thấy tác dụng ức chế sự sinh ra gan nhiễm mỡ bằng cách ức chế sự tích tụ chất béo trong tế bào gan và giảm biểu hiện của các gen liên quan đến gan nhiễm mỡ, do đó nó có thể được sử dụng khác nhau theo từng trường hợp để làm chế phẩm phòng ngừa, cải thiện và điều trị bệnh gan nhiễm mỡ, bệnh béo phì hoặc viêm.

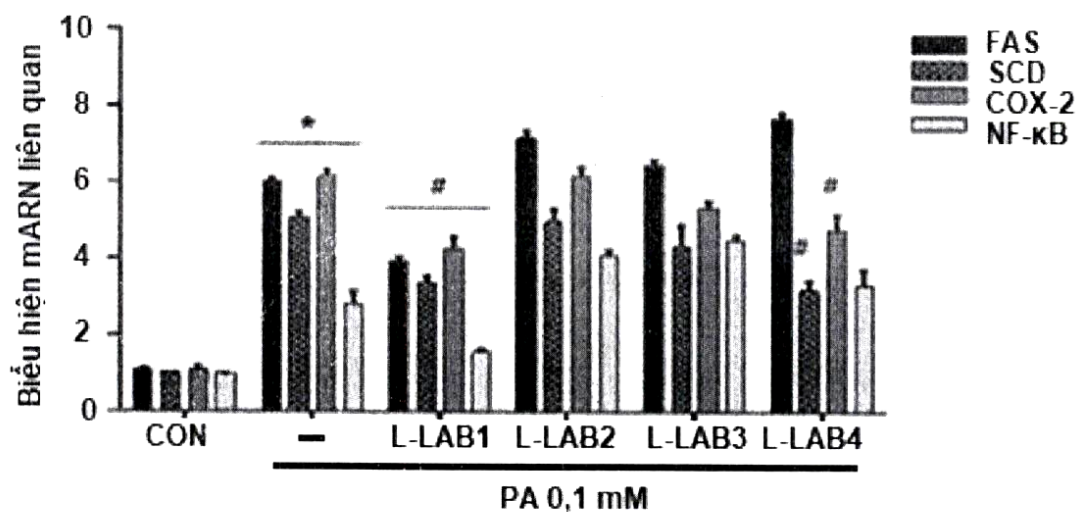


Fig. 1

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 82959 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06039 | (85) 28/09/2021                  |            |
| (22) 23/03/2020   | (86) PCT/JP2020/012712           | 23/03/2020 |
| (30) 2019-068100  | 29/03/2019 JP (87) WO2020/203411 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **B23K 26/342; B23K 26/21**

(71) **IHI CORPORATION (JP)**

1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

(72) OKITA, Daiki (JP); MATSUMOTO, Naoyuki (JP); INOSE, Koutarou (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA VẾT NÚT CHO KẾT CẤU THÉP HIỆN CÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa chữa vết nứt cho kết cấu thép hiện có. Phương pháp này bao gồm bước hàn đắp thực hiện việc hàn đắp trên một phần của kết cấu thép hiện có, nơi vết nứt Wa đã tạo ra trong khi cấp dây hàn FW, và bước hàn xuyên bằng chùm tia laze thực hiện việc hàn xuyên sử dụng chùm tia laze L trên phần đắp vật liệu hàn FW1 gây ra bởi việc hàn đắp trong bước hàn đắp và vết nứt Wa. Vết nứt có thể được làm nóng chảy và được sửa chữa mà không làm giảm giá trị độ bền bất kể điều kiện hoạt động.

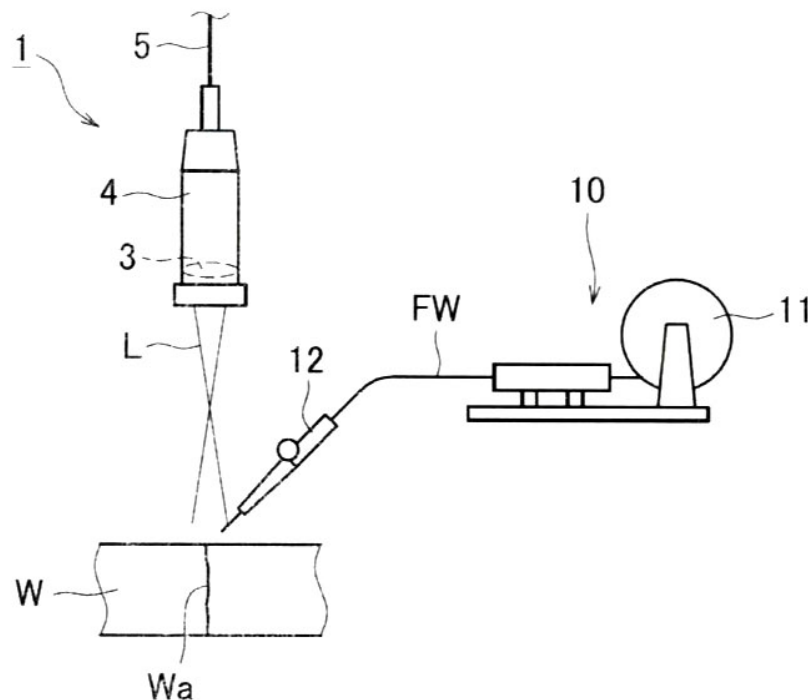


Fig. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82960 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06055 |            |    | (85) 10/01/2017        |            |
| (22) 22/07/2015   |            |    | (86) PCT/US2015/041614 | 22/07/2015 |
| (30) 62/028,235   | 23/07/2014 | US | (87) WO2016/014717     | 28/01/2016 |
| 62/028,220        | 23/07/2014 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) **H02K 16/00**

(71) **CLEARWATER HOLDINGS, LTD. (US)**

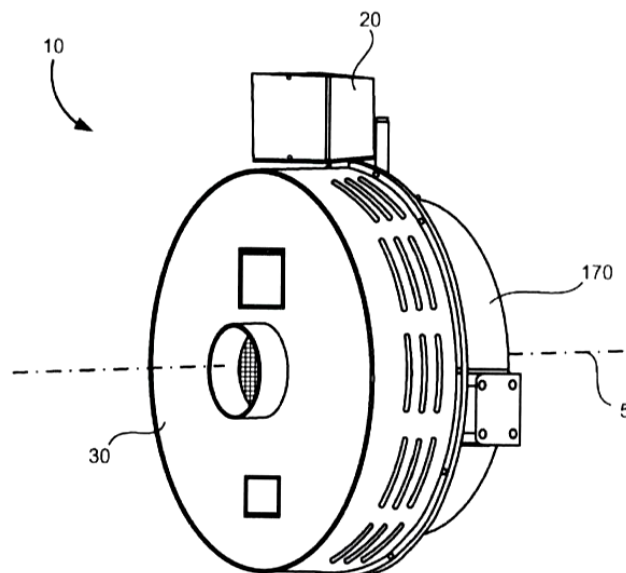
318 N. Carson Street, Suite 208, Carson City, NV 89701, United States of America

(72) NEWMARK, Noah, G. (US); COLLINS, Stephen, M. (US); HARWITH, Morgan, R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY DÒNG**

- (57) Máy dòng có nhiều cụm cuộn dây và nhiều bộ nam châm được bố trí ở vùng gần với nhau và bao quanh trục tâm. Một trong số các cụm cuộn dây và các bộ nam châm được đỡ bởi ít nhất một trục mà được đồng chỉnh với trục tâm, và một trong số các cụm cuộn dây và các bộ nam châm thực hiện chuyển động quay quanh trục tâm khi dòng điện có trong các cụm cuộn dây. Đường sức từ của các bộ nam châm được định hướng theo hướng trục và theo hướng kính trong khi sự quay máy trục giao với hướng đường sức từ. Nhiều nam châm trong mỗi bộ nam châm được đỡ bởi một trục hoặc trục khác trong số nhiều trục được đồng chỉnh đồng trục sao cho máy dòng có thể vận hành dưới dạng động cơ điện, dưới dạng máy phát điện, hoặc cả hai ở cùng thời điểm.



**FIG. 1**

- (11) 82961 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06056 (85) 29/09/2021  
 (22) 06/03/2020 (86) PCT/JP2020/009758 06/03/2020  
 (30) 2019-061349 27/03/2019 JP (87) WO2020/195718 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) *F16H 7/08*

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Chikashi TAKIGUCHI (JP); Yuhei MURAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CĂNG XÍCH CAM

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị căng xích cam có khả năng thực hiện việc tháo khí ở giai đoạn cấp dầu, ngăn việc lẫn không khí vào trong buồng áp suất cao, và thực hiện hiệu quả việc tháo khí. Thiết bị căng xích (31) bao gồm buồng áp suất cao (51), buồng áp suất thấp (52), và đường nối thông buồng áp suất thấp (54A). Buồng áp suất cao (51) làm cho pittông trụ trượt (41), là chi tiết ép ép bộ phận dẫn hướng thiết bị căng xích (28), tạo ra lực ép. Buồng áp suất thấp (52) cấp dầu tới buồng áp suất cao (51). Đường nối thông buồng áp suất thấp (54A) nối thông từ buồng áp suất thấp (52) vào bên trong động cơ (cụ thể là, ngăn xích cam (13a)).

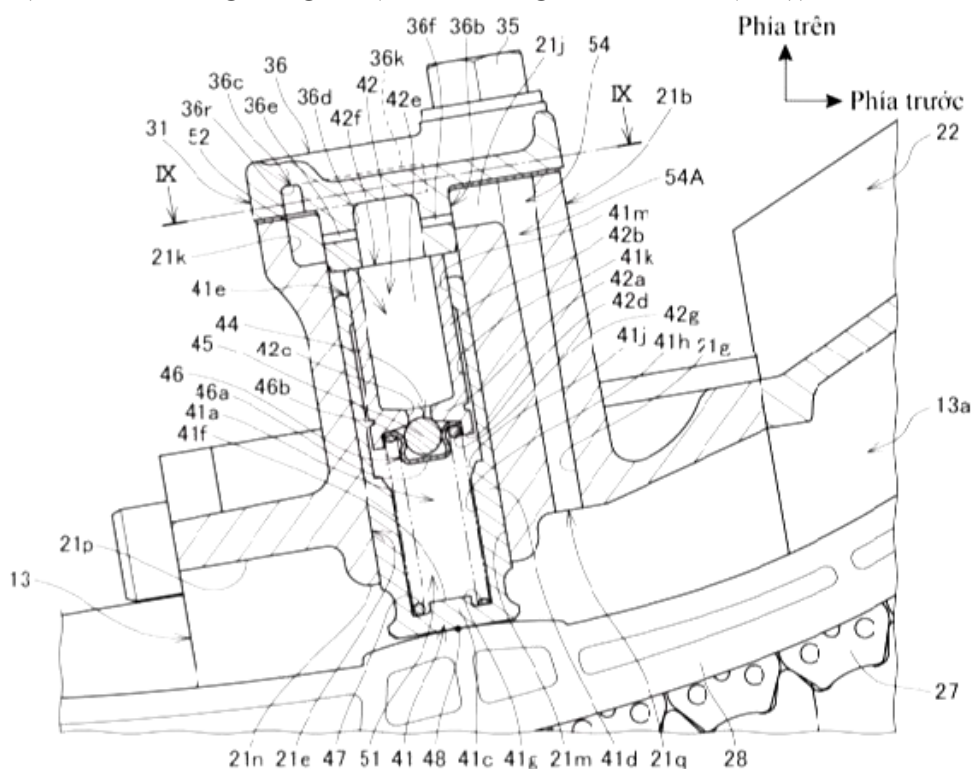


Fig.5

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82962 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06059 |            |    | (85) 29/09/2021        |            |
| (22) 11/03/2020   |            |    | (86) PCT/CA2020/050324 | 11/03/2020 |
| (30) 19/02639     | 14/03/2019 | FR | (87) WO2020/181379     | 17/09/2020 |

(51) **C25C 3/10**

(71) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**

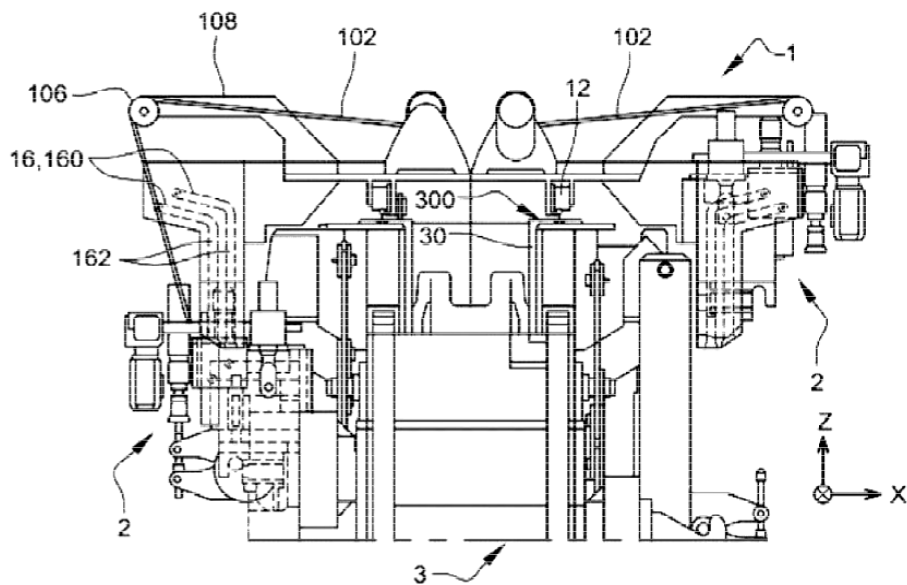
400-1190, avenue des Canadiens-de-Montreal Quebec H3B 0E3, Canada

(72) RENAUDIER, Steeve (FR); BRUN, Frédéric (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CÔNG CỤ CAN THIỆP, THIẾT BỊ CAN THIỆP BAO GỒM CÔNG CỤ NÀY, TẾ BÀO ĐIỆN PHÂN BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP TRÊN TẾ BÀO ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ can thiệp (2) có thể di chuyển được và được thiết kế để định vị lại cụm cực dương (38) của tế bào điện phân (3). Công cụ can thiệp (2) bao gồm ngàm (22) được cung cấp một hoặc nhiều bề mặt mang (220) cho phép công cụ can thiệp (2) được mang và được đỡ ổn định trực tiếp trên ít nhất một bộ phận của tế bào điện phân (3), và công cụ can thiệp được thiết kế để định vị lại cụm cực dương (38). Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến tế bào điện phân sử dụng công cụ can thiệp này cũng như đến phương pháp can thiệp của công cụ can thiệp.

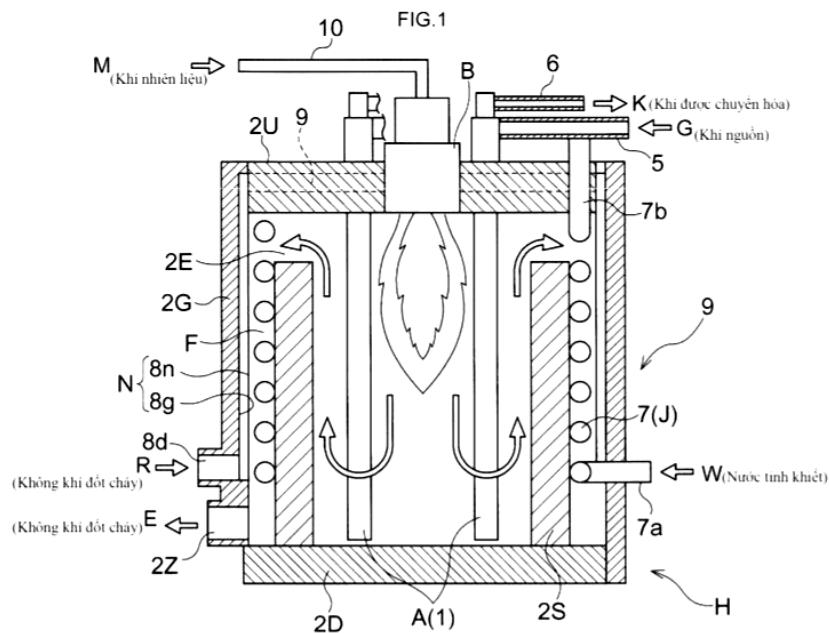


**Fig.3**

- |  |                                  |            |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82963 A</b>  | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-06061</b>   | (85) 29/09/2021                  |            |
| (22) 26/03/2020  | (86) PCT/JP2020/013549           | 26/03/2020 |
| (30) 2019-058844   | 26/03/2019 JP (87) WO2020/196711 | 01/10/2020 |
| (51) <b>C01B 3/38; F23L 15/00; F22B 21/26</b>                      |                                  |            |
| (71) <b>OSAKA GAS CO., LTD. (JP)</b>                               |                                  |            |
| 1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan |                                  |            |
| (72) Hidaka ASONUMA (JP); Koichiro IKEDA (JP)                      |                                  |            |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)                     |                                  |            |
| (54) <b>LÒ NUNG CHUYỂN HÓA</b>                                     |                                  |            |

(57) Sáng chế đề xuất lò nung chuyển hóa cho phép giảm đủ lượng đốt của đầu đốt trong khi vẫn duy trì chất xúc tác bên trong ống phản ứng chuyển hóa ở nhiệt độ phản ứng thích hợp và điều đó cho phép bố trí nhỏ gọn của bộ trao đổi nhiệt sinh hơi nước và thân lò nung.

Tại phần chính giữa của thành bên phía trên 2U của thân lò nung H có thành bên 2S giữa thành bên phía trên 2U và thành bên phía dưới 2D, có một đầu đốt B đốt cháy xuống dưới. Ống phản ứng chuyển hóa 1 được bố trí trong phần bên ngoài của đầu đốt B để thực hiện xử lý chuyển hóa hơi nước trên khí nguồn. Phần xả 2E được bố trí như một lỗ mở ở phần phía trên của thành bên 2S để xả không khí đốt cháy của đầu đốt. Thành bên ngoài cùng hình trụ 2G được bố trí ở phần bên ngoài của thành bên 2S. Trong không gian bên ngoài F được tạo thành giữa thành bên 2S và thành bên ngoài cùng 2G, được bố trí thiết bị trao đổi nhiệt sinh hơi nước J tạo ra hơi nước hoặc hỗn hợp khí của khí nguồn và hơi nước. Ở phần bên dưới của thành bên ngoài cùng 2G, có một lỗ xả bên ngoài 2Z, xả không khí đốt cháy chảy qua không gian bên ngoài F.



- (11) 82964 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06065 (85) 29/09/2021  
(22) 28/03/2020 (86) PCT/IN2020/050296 28/03/2020  
(30) 201941012863 30/03/2019 IN (87) WO2020/202194 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) **F16H 3/08**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600 006, India

(72) GNANA KOTIAH, Gutti (IN); PUSHAPRIYA, Kuppuraj (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE, CỤM TRỤC CHÍNH, VÀ CỤM ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế này đề cập đến cụm động cơ (104) để cung cấp phạm vi của các mômen quay đến xe (100), cụm trục chính (204), và xe (100). Cụm động cơ (104) có thể bao gồm động cơ (202) có trục động cơ (208) và cụm trục chính (204). Trục động cơ (208) có thể bao gồm các bánh răng truyền động được lắp trên đó. Cụm trục chính (204) bao gồm trục chính (212) có các bánh răng được truyền động (214) được lắp trên đó, và cần (216) được ghép với các bánh răng được truyền động (214) để ăn khớp một cách lựa chọn bánh răng được truyền động với bánh răng truyền động để lựa chọn tỷ số truyền bánh răng giữa các bánh răng được truyền động (214) và các bánh răng truyền động (210). Ngoài ra, mỗi trong số các bánh răng được truyền động (214) được làm thích ứng để ăn khớp một cách lựa chọn với một hoặc nhiều bánh răng ăn khớp (210).

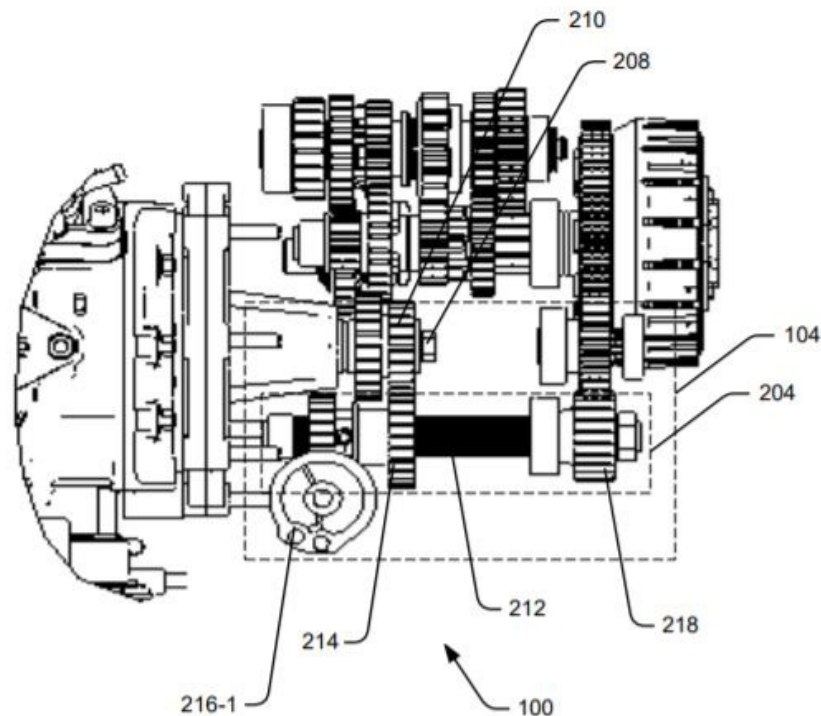


Fig.2A

- (11) **82965 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06066** (85) 29/09/2021  
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/IB2020/051878 04/03/2020  
 (30) 62/814,316 06/03/2019 US (87) WO2020/178767 10/09/2020

(51) **A61P 31/18; C07H 19/173; A61K 31/7076**

(71) **1. GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY (NO.2) LIMITED (GB)**

980 Great West Road, Brentford Middlesex TW8 9GS, United Kingdom

**2. VIIV HEALTHCARE COMPANY (US)**

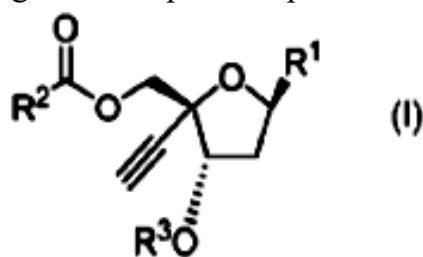
251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, United States of America

(72) DE LA ROSA, Martha Alicia (US); MILLER, John F. (US); TEMELKOFF, David (US); VELTHUISEN, Emile Johann (US); NAIDU, B. Narasimhulu (US); SAMANO, Vicente (US)

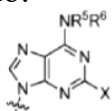
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT HỮU ÍCH TRONG ĐIỀU TRỊ HIV VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó:

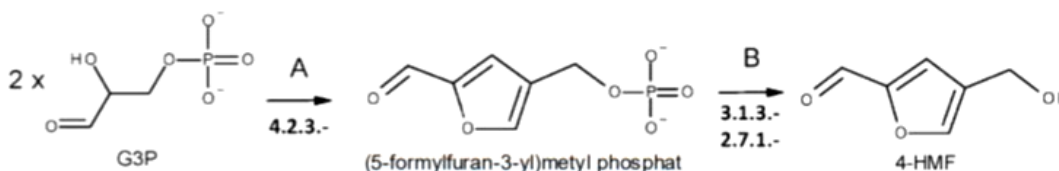


R<sub>1</sub> là: R<sup>2</sup> đến R<sup>11</sup> là như được định nghĩa trong bản mô tả này; hoặc muối dược dụng của chúng. Các hợp chất này hữu dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa HIV ở đối tượng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.



- (11) **82966 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06068** (85) 29/09/2021  
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/BR2020/050064 02/03/2020  
 (30) 62/812,904 01/03/2019 US (87) WO2020/176958 10/09/2020  
 (51) **C12P 17/04; C07D 307/50; C12N 9/02; C12N 9/16; C12N 9/88; C07D 307/46; C12N 9/04**  
 (71) **BRASKEM S.A. (BR)**  
 Rua Eteno, nº 1.561, Polo Petroquímico, Camaçari – BA, 42810-000, Brazil  
 (72) RADUAN ALEXANDRINO, Paulo Moises (BR); ESTRADA GOUVEA, Iuri (BR); LEITE QUEIROZ, Veronica (BR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP ĐỂ SẢN XUẤT AXIT 2,4-FURANDIMETANOL (2,4-FDME) VÀ 2,4-FURANDICACBOXYLIC (2,4-FDCA), POLYME TẠO RA TỪ 2,4-FDCA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYME**  
 (57) Sáng chế đề xuất các vi sinh vật tái tổ hợp và các phương pháp sản xuất 4-HMF, 2,4-furandimetanol, furan-2,4-dicarbaldéhyt, axit 4-(hydroxymetyl)furoic, 2-formylfuran-4-cacboxylat, 4-formylfuran-2-cacboxylat, và/hoặc 2,4-FDCA từ nguồn cacbon. Phương pháp cung cấp các vi sinh vật được thiết kế mà biểu hiện các phân tử axit nucleic nội sinh và/hoặc ngoại sinh mà xúc tác chuyển đổi nguồn cacbon thành 4-HMF, 2,4-furandimetanol, furan-2,4-dicarbaldéhyt, axit 4-(hydroxymetyl)furoic, 2-formylfuran-4-cacboxylat, 4-formylfuran-2-cacboxylat, và/hoặc 2,4-FDCA. Sáng chế còn cung cấp các phương pháp sản xuất các polym có nguồn gốc từ 4-HMF, 2,4-furandimetanol, furan-2,4-dicarbaldéhyt, axit 4-(hydroxymetyl)furoic, 2-formylfuran-4-cacboxylat, 4-formylfuran-2-cacboxylat, và/hoặc 2,4-FDCA. Sáng chế cũng đề xuất polym tạo ra từ 2,4-FDCA, phương pháp sản xuất vi sinh vật tái tổ hợp và phương pháp sản xuất polym.

FIG. 1



- (11) 82967 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06070 (85) 29/09/2021  
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/JP2019/045520 14/11/2019  
 (30) 2019-037994 01/03/2019 JP (87) WO2020/179147 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) C23C 2/12; C22C 21/10; C23C 2/26; C22C 18/04; C23C 2/06

(71) 1. JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)

11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

2. JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) TOBIYAMA, Yoichi (JP); MIYAKE, Hidenori (JP); OOI, Toshihiko (JP); IWANO, Sumihisa (JP); KANNO, Fumitaka (JP)

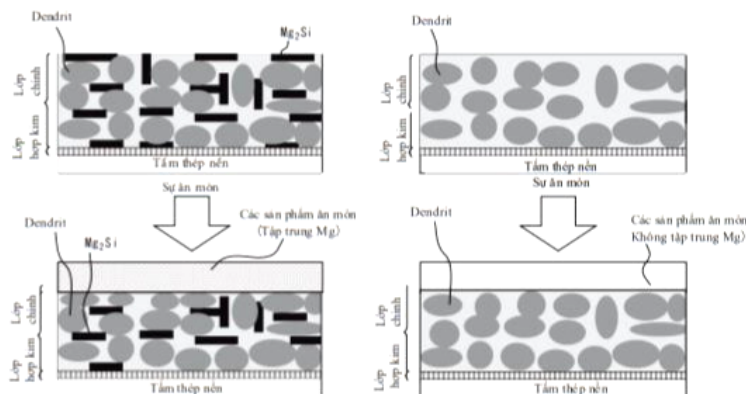
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-MG-SI-SR NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn-Mg-Si-Sr nhúng nóng có ngoại quan bề mặt tốt cũng như khả năng chống ăn mòn tốt ở các phần phẳng và các phần được gia công, mà có lớp phủ nhúng nóng có chế phẩm chứa từ 40 % theo khối lượng đến 70 % theo khối lượng của Al, từ 0,6 % theo khối lượng đến 5 % theo khối lượng của Si, từ 0,1 % theo khối lượng đến 10 % theo khối lượng của Mg, và từ 0,001 % theo khối lượng đến 1,0 % theo khối lượng của Sr, với phần còn lại chứa Zn và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó lớp phủ nhúng nóng gồm lớp hợp kim phân cách có mặt ở mặt phân cách với tấm thép nền, và lớp chính có mặt ở trên lớp hợp kim, và đối với Mg<sub>2</sub>Si được quan sát trong mặt cắt ngang theo hướng chiều dày của lớp phủ nhúng nóng, tỷ lệ diện tích của Mg<sub>2</sub>Si tồn tại trong phạm vi từ bề mặt của lớp chính đến 50 % chiều dày của lớp chính là 50 % hoặc lớn hơn, và tỷ lệ diện tích của Mg<sub>2</sub>Si kéo dài từ bề mặt của lớp chính đến lớp hợp kim phân cách là 50 % hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1A

FIG. 1B



- (11) 82968 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06071 (85) 29/09/2021  
 (22) 14/11/2019 (86) PCT/JP2019/045521 14/11/2019  
 (30) 2019-037997 01/03/2019 JP (87) WO2020/179148 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) C23C 2/12; C22C 21/10; C23C 2/26; C22C 18/04; C23C 2/06

(71) 1. JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)

11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

2. JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

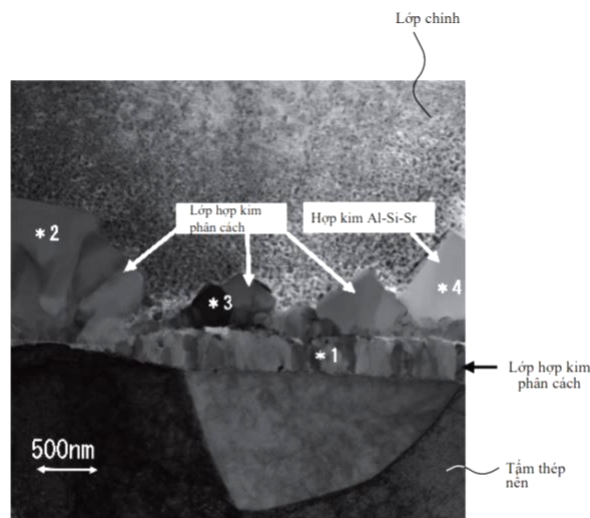
(72) TOBIYAMA, Yoichi (JP); MIYAKE, Hidenori (JP); OOI, Toshihiko (JP); IWANO, Sumihisa (JP); KANNO, Fumitaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-MG-SI-SR NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn-Mg-Si-Sr nhúng nóng có ngoại quan bề mặt tốt cũng như khả năng chống ăn mòn tốt trong các bộ phận đã gia công, mà có lớp phủ nhúng nóng có chế phẩm chứa từ 25 % theo khối lượng đến 70 % theo khối lượng là Al, từ 0,6 % theo khối lượng đến 5 % theo khối lượng là Si, từ 0,1 % theo khối lượng đến 10 % theo khối lượng là Mg, và từ 0,001 % theo khối lượng đến 1,0 % theo khối lượng là Sr, với phần còn lại là Zn và các tạp chất không tránh khỏi, trong đó lớp phủ nhúng nóng gồm lớp hợp kim phân cách có mặt ở mặt phân cách với tấm thép nền, và lớp chính có mặt ở trên lớp hợp kim, và hợp kim Al-Si-Sr có trục chính trung bình của 1  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn xuất hiện giữa lớp chính và lớp hợp kim phân cách.

FIG. 1



Các kết quả quan sát STEM mặt cắt ngang  
 (hợp phần phủ: Al 55%, Mg 4,5%, Si 2,8%, Sr 0,1%)

- (11) 82969 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06075 (85) 29/09/2021  
(22) 28/02/2020 (86) PCT/CN2020/077236 28/02/2020  
(30) 19120292.8 01/03/2019 HK (87) WO2020/177631 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) *G01N 21/87*

(71) **GOLDWAY TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

New World Tower, 16-18 Queen's Road Central, Hong Kong, China

(72) CHENG, Ka Wing (HK); HUI, Koon Chung (HK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH CÁC ĐẶC TÍNH QUANG HỌC CỦA ĐÁ QUÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quan sát và xác định các đặc tính quang học của đá quý, hệ thống này bao gồm khối cầu tích hợp thứ nhất và thứ hai, trong đó các khối cầu tích hợp giao tiếp quang học với nhau và có phần đệm được bố trí giữa chúng, nguồn sáng thứ nhất gắn với khối cầu thứ nhất để chiếu sáng phần bên trong của khối cầu thứ nhất và nguồn sáng thứ hai gắn với khối cầu thứ hai để chiếu sáng phần bên trong của khối cầu thứ hai; ít nhất một thiết bị thu nhận hình ảnh quang học giao tiếp với phần bên trong của một trong số các khối cầu để thu nhận hình ảnh quang học của viên đá quý được đặt trong một khu vực giữa các khối cầu; một nền trong suốt để đỡ viên đá quý nằm giữa hai khối cầu tích hợp; và môđun điều khiển giao tiếp với thiết bị thu nhận hình ảnh quang học, để điều khiển việc thu nhận hình ảnh quang học của đá quý, trong đó hình ảnh quang học của viên đá quý được xử lý bởi bộ xử lý để xác định một hoặc nhiều đặc tính quang học của viên đá quý.

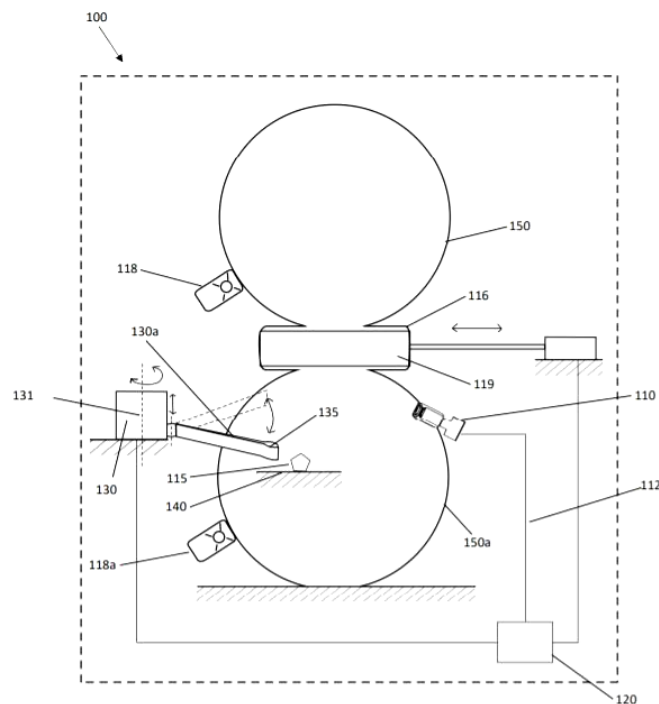


Fig.1a

- (11) 82970 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06076 (85) 29/09/2021  
 (22) 28/03/2020 (86) PCT/IN2020/050298 28/03/2020  
 (30) 201941012934 30/03/2019 IN (87) WO2020/202196 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) *F16H 3/08*

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED** (IN)

"Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai, 600 006, India

(72) GNANAKOTIAIAH, Gutti (IN); VENUGOPALAN, Pattabiraman (IN); MAHESH KUMAR, Muniyachary (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỘNG CƠ VÀ XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ và xe, cụ thể, hệ thống truyền lực, trong đó hệ thống truyền lực này bao gồm hệ thống mômen quay cao và hệ thống mômen quay thấp. Tỷ số truyền bánh răng làm giảm đối với hệ thống mômen quay cao nằm trong phạm vi từ 3,0 đến 1,0 và đối với hệ thống mômen quay thấp nó nằm trong phạm vi từ 1,5 đến 0,5. Hệ thống truyền lực đảm bảo việc truyền hiệu quả được kèm theo bởi tiếng ồn ít hơn và sự vận hành dịch chuyển bánh răng êm ái. Hệ thống truyền lực được tạo kết cấu để có bố cục nhỏ gọn và trọng lượng nhỏ hơn.

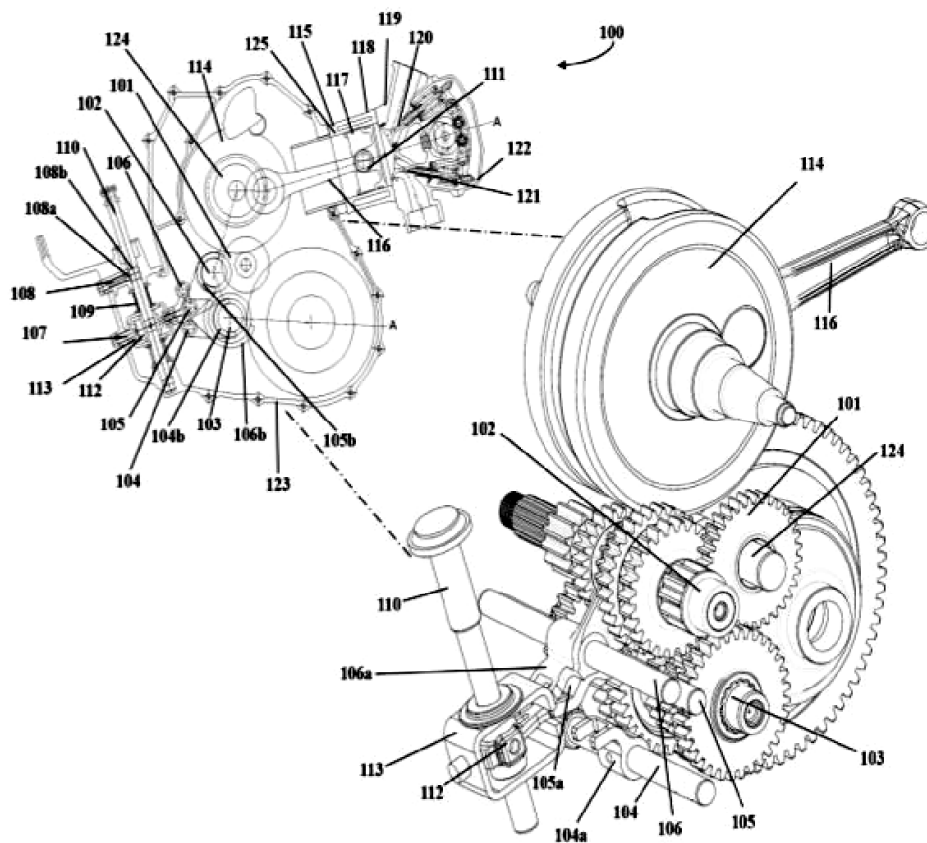
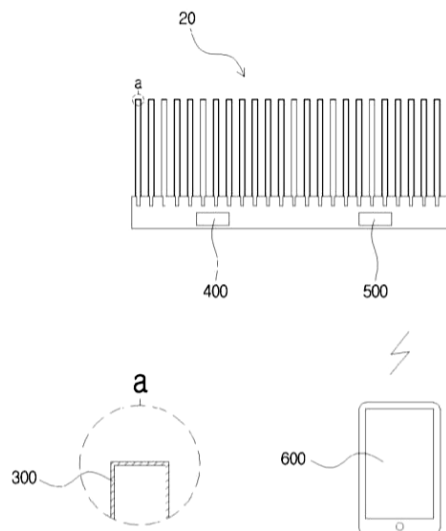


Fig. 1

- (11) **82971 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-06079** (85) 29/09/2021
- (22) 18/03/2020 (86) PCT/KR2020/003662 18/03/2020
- (30) 10-2019-0030893 19/03/2019 KR (87) WO2020/190011 24/09/2020
- (51) **H01L 27/15; A44C 27/00; H04L 29/08; A44C 25/00; G09G 3/32**
- (71) **LIM, SEONG KYU (KR)**  
ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro, Jung-gu, Daegu 41954, Republic of Korea
- (72) LIM, Seong Kyu (KR); KIM, Myeong Hee (KR); LIM, Jong Ho (KR); LIM, Jong Yoon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **HỆ THỐNG ĐÈN LED SIÊU NHỎ CÓ KHẢ NĂNG ĐIỀU CHỈNH MỘT CÁCH CÓ CHỌN LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đèn LED siêu nhỏ (micro LED) có khả năng điều khiển một cách có chọn lọc. Cụ thể hơn, sáng chế được cấu tạo từ màn hình micro LED trong suốt (300) được phủ lên trên bề mặt ngoài của một trong bất kì các thiết bị chuyên dùng (10), sản phẩm chuyên biệt (20), bộ phận cơ thể (30) cùng thiết bị chính (400) và thiết bị điều khiển từ xa (500) được cấu tạo đơn độc hoặc từng phần để điều khiển màn hình micro LED trong suốt (300) nêu trên lắp đặt trên một mặt của một trong bất kì các thiết bị chuyên dùng (10), sản phẩm chuyên biệt (20), bộ phận cơ thể (30), cuối cùng, còn có điện thoại thông minh (600) để người dùng điều khiển một cách có chọn lọc màn hình micro LED (300). Sáng chế có khả năng thay đổi một cách có chọn lọc màu sắc của thành phần một trong bất kì các thiết bị chuyên dùng (10), sản phẩm chuyên biệt (20), bộ phận cơ thể (30) để phù hợp với nhu cầu của người dùng.



**FIG.1**

- (11) **82972 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06091** (85) 30/09/2021  
(22) 10/04/2020 (86) PCT/JP2020/016201 10/04/2020  
(30) 2019-075946 11/04/2019 JP (87) WO2020/209384 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **C22C 13/02; B23K 35/26**

(71) **NIHON SUPERIOR CO., LTD.** (JP)

1-16-15, Esakacho, Suita-shi, Osaka 5640063, Japan

(72) NISHIMURA Tetsuro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP KIM HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ VÀ BỘ PHẬN MỚI HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn không chứa chì chứa: Bi với lượng 32% khối lượng hoặc lớn hơn và 40% khối lượng hoặc nhỏ hơn; Sb với lượng 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn và 1,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn; Cu với lượng 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn và 1,0% khối lượng hoặc nhỏ hơn; Ni với lượng 0,001 phần khối lượng hoặc lớn hơn và 0,1 phần khối lượng hoặc nhỏ hơn; và phần còn lại là Sn với các tạp chất không thể tránh được, hoặc hợp kim hàn không chứa chì còn chứa các nguyên tố cụ thể với các lượng trong các khoảng định trước. Do đó, có thể tạo ra bộ phận mới hàn mà duy trì mức điểm nóng chảy thấp của hợp kim hàn dựa trên Sn-Bi, có các đặc tính vật lý tốt hơn so với các đặc tính vật lý trong giải pháp thông thường, và có độ tin cậy cao hơn so với độ tin cậy trong giải pháp thông thường.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82973 A        | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-06095   | (85) 24/03/2021        |                    |
| (22) 23/10/2019     | (86) PCT/CN2019/112749 | 23/10/2019         |
| (30) 201811268188.2 | 29/10/2018 CN          | (87) WO2020/088324 |
|                     |                        | 07/05/2020         |
| 201811642717.0      | 29/12/2018 CN          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

- (51) **H04N 19/52; H04N 19/105**
- (62) 1-2021-01555
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH VIDEO, THIẾT BỊ DỰ BÁO HÌNH VIDEO, BỘ GIẢI MÃ, CHIP VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình video, thiết bị dự báo hình video, bộ giải mã, chip và vật ghi bắt khả biến, đề cung cấp cách thức xác định độ dài tối đa của danh sách vectơ chuyển động ứng cử tương ứng với chế độ hợp nhất khối con. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích cú pháp chỉ báo thứ nhất từ luồng bit; khi chỉ báo thứ nhất chỉ báo rằng chế độ ứng cử được sử dụng để dự báo liên cấu trúc khối sẽ được xử lý bao gồm chế độ afin, thì phân tích cú pháp chỉ báo thứ hai từ luồng bit, trong đó chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo độ dài tối đa của danh sách vectơ chuyển động ứng cử thứ nhất, và danh sách vectơ chuyển động ứng cử thứ nhất là danh sách vectơ chuyển động ứng cử được cấu thành cho khối sẽ được xử lý bằng cách sử dụng chế độ dự báo hợp nhất khối con

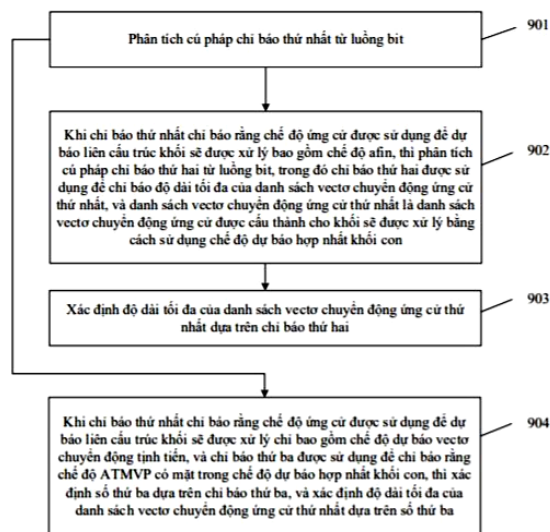
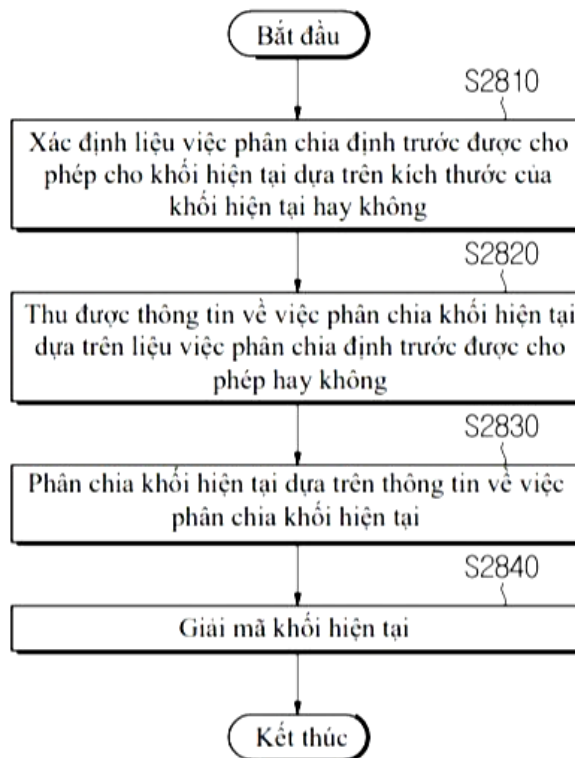


Fig.9



- (11) **82974 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-06099** (85) 30/09/2021
- (22) 13/03/2020 (86) PCT/KR2020/003559 13/03/2020
- (30) 62/818,087 13/03/2019 US (87) WO2020/185045 17/09/2020
- (51) **H04N 19/119; H04N 19/503; H04N 19/132; H04N 19/186; H04N 19/109; H04N 19/122**
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea
- (72) JANG, Hyeong Moon (KR); PARK, Nae Ri (KR); NAM, Jung Hak (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LƯỜNG BIT**
  
- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã ảnh bao gồm bước xác định liệu việc phân chia định trước được cho phép cho khối hiện tại dựa trên kích thước của khối hiện tại hay không, bước thu được thông tin về việc phân chia khối hiện tại dựa trên liệu việc phân chia định trước được cho phép hay không, bước phân chia khối hiện tại dựa trên thông tin về việc phân chia khối hiện tại, và giải mã khối hiện tại. Liệu việc phân chia định trước được cho phép hay không có thể được xác định dựa trên liệu chiều rộng hoặc chiều cao của khối hiện tại là chiều dài mẫu định trước hay không.

**Fig. 28**



- |                          |            |    |                        |  |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) <b>82975 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |  |            |
| (21) <b>1-2021-06119</b> |            |    | (85) 30/09/2021        |  |            |
| (22) 04/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/020999 |  | 04/03/2020 |
| (30) 62/816,125          | 09/03/2019 | US | (87) WO2020/185466     |  | 17/09/2020 |
| 16/528,148               | 31/07/2019 | US |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **H04N 19/96; H04N 19/44**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

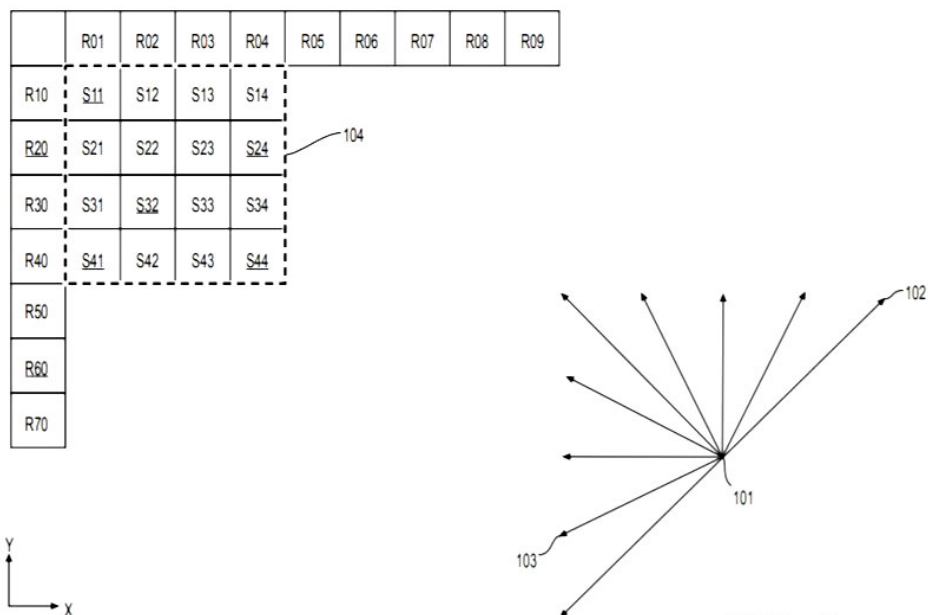
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US); LI, Xiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy giải mã video. Trong đó, máy giải mã thông tin dự đoán của khối hiện thời từ dòng bit video được tạo mã. Thông tin dự đoán chỉ báo chế độ sao chép khối bên trong. Khối hiện thời là một trong số các khối tạo mã trong vùng hiện thời của khối cây tạo mã hiện thời (current coding tree block, viết tắt là CTB) trong ảnh hiện thời. Máy xác định xem liệu khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời hay không. Khi khối hiện thời được tái cấu trúc đầu tiên trong vùng hiện thời, máy xác định vector khối đối với khối hiện thời trong đó khối tham chiếu được chỉ báo bởi vector khối là trong khoảng tìm kiếm trong ảnh hiện thời mà loại trừ vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó. Vị trí của vùng được sắp xếp cùng vị trí trong CTB được tái cấu trúc trước đó có vị trí liên quan giống như vùng hiện thời trong CTB hiện thời.



**FIG. 1**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 82976 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06123 |            |    | (85) 30/09/2021        |            |
| (22) 13/03/2020   |            |    | (86) PCT/CN2020/079287 | 13/03/2020 |
| (30) 62/818,799   | 15/03/2019 | US | (87) WO2020/187161     | 24/09/2020 |
| 62/822,866        | 23/03/2019 | US |                        |            |
| 62/837,773        | 24/04/2019 | US |                        |            |
| 62/863,333        | 19/06/2019 | US |                        |            |
| 62/866,710        | 26/06/2019 | US |                        |            |
| 62/870,757        | 04/07/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

(51) **H04N 19/186; H04N 19/124**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

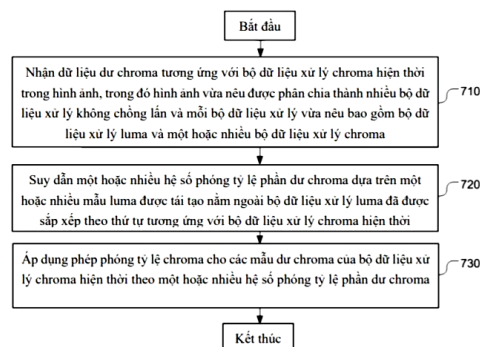
(72) LIN, Zhi-Yi (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); HSU, Chih-Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ VIDEO LÀM GIẢM ĐỘ TRỄ KHI PHÓNG TỶ LỆ PHẦN DƯ CHROMA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video, phương pháp lập mã video. Theo một phương pháp, các hệ số phóng tỷ lệ phần dư chroma được suy dẫn dựa trên dự đoán lân cận hoặc các mẫu luma được tái tạo của khối luma đã được sắp xếp theo thứ tự, trong đó dự đoán lân cận hoặc các mẫu luma được tái tạo của khối luma đã được sắp xếp theo thứ tự tương ứng với các mẫu trong số M mẫu dọc biên giới phía trên cùng của khối luma đã được sắp xếp theo thứ tự và N mẫu dọc biên giới bên trái của khối luma đã được sắp xếp theo thứ tự. Phóng tỷ lệ chroma được áp dụng cho các mẫu dư chroma của khối dư chroma theo các hệ số phóng tỷ lệ phần dư chroma được suy dẫn. Theo phương pháp khác, các hệ số phóng tỷ lệ phần dư chroma được suy dẫn dựa trên một hoặc nhiều mẫu luma được tái tạo nằm ngoài bộ dữ liệu xử lý luma đã được sắp xếp theo thứ tự tương ứng với bộ dữ liệu xử lý chroma hiện thời. Theo phương pháp khác, các hệ số phóng tỷ lệ phần dư chroma được báo hiệu theo hoặc được phân tích từ APS của dòng bit.

Fig. 7



- (11) **82977 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06128** (85) 30/09/2021  
(22) 27/02/2020 (86) EP2020/055192 27/02/2020  
(30) 19160357.0 01/03/2019 EP (87) WO2020/178146 10/09/2020  
(51) **H05K 3/38**  
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
(72) TANG, Felix (CN); MICHALIK, Fabian (DE); THOMAS, Thomas (ID); BELOVA-MAGRI, Valentina (RU); CHO, Wonjin (KR); XIAO, Ting (CN); MERSCHKY, Michael; (DE); KÖNIGSMANN, Tatjana (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA TĂNG ĐỘ BỀN BÁM DÍNH GIỮA KIM LOẠI VÀ VẬT LIỆU HỮU CƠ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia tăng độ bền bám dính giữa bề mặt kim loại, hợp kim kim loại hoặc oxit kim loại và bề mặt vật liệu hữu cơ, trong đó phương pháp này bao gồm bước chính là cho ít nhất một phần kim loại, hợp kim kim loại hoặc oxit kim loại này tiếp xúc với hợp chất azol silan cụ thể, hợp chất oligome azol silan cụ thể, hoặc hỗn hợp chứa hợp chất nêu trên và/hoặc oligome nêu trên. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến việc sử dụng hợp chất azol silan cụ thể đã nêu, oligome azol silan cụ thể đã nêu, hoặc hỗn hợp đã nêu trong phương pháp gia tăng độ bền bám dính giữa bề mặt kim loại, hợp kim kim loại hoặc oxit kim loại và bề mặt vật liệu hữu cơ.

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82978 A</b>      |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06130</b> |            | (85) 01/10/2021        |            |
| (22) 09/07/2019          |            | (86) PCT/JP2019/027129 | 09/07/2019 |
| (30) 2019-050851         | 19/03/2019 | JP (87) WO2020/188840  | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **A01G 24/23; A01G 24/25**

(71) **DAIKEN CORPORATION (JP)**

1-1, Inami, Nanto-city, Toyama 932-0298, Japan

(72) IWATAKE Atsuhiko (JP); ISHIGURO Shigeki (JP); TSUJI Masaki (JP); ABE Misato (JP); MIZUSHIMA Kunitomo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẤT TRỒNG LÀM TỪ GỖ VÀ ĐẤT TRỒNG ĐỂ TRỒNG THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến đất trồng làm từ gỗ được sản xuất bằng cách cải tạo mảnh thực vật chủ yếu là không được ủ phân bằng dung dịch hóa chất chứa axit xitric và sắt sulfat. Dung dịch hóa chất này được điều chế sao cho tỷ lệ thành phần khối lượng của axit xitric với khối lượng của sắt sulfat là 0,05 hoặc lớn hơn.

**FIG.2**

		Có/không có chất kết tủa			
		Thời gian lưu trữ	1 ngày	18 ngày	38 ngày
Tỷ lệ axit xitric/sắt sulfat	0		×	-	-
	0,05			○	×
	0,1				○
	⋮				○
	1,0				○

- (11) 82979 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06131 (85) 01/10/2021  
(22) 11/03/2019 (86) PCT/JP2019/009806 11/03/2019  
(87) WO2020/183590 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) A01K 1/00; G06Q 50/02

(71) ECO-PORK CO., LTD. (JP)

4-2-21 Tsurumaki, Setagaya-ku Tokyo 1540016, Japan

(72) NISHIMURA Kentaro (JP)

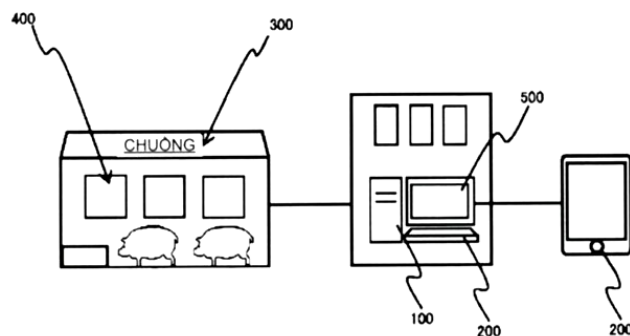
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHĂN NUÔI TỰ ĐỘNG**

(57) [Mục đích] Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý chăn nuôi tự động để đạt được môi trường chăn nuôi thích hợp và chăn nuôi gia súc hiệu quả bằng cách quản lý và kiểm soát tự động môi trường chăn nuôi dựa vào các giá trị bằng số khác nhau thu được từ các thiết bị đo khác nhau và bằng cách sử dụng các hồ sơ nuôi trong quá khứ và các giá trị thực tế.

[Giải pháp] Hệ thống quản lý chăn nuôi tự động bao gồm: máy chủ quản lý, phương tiện vận hành, nhóm thiết bị đo và nhóm thiết bị dùng cho chuồng. Máy chủ quản lý bao gồm: cơ sở dữ liệu quản lý; bộ phận phân tích để trích xuất thông tin bên ngoài và thông tin môi trường nuôi từ cơ sở dữ liệu quản lý chăn nuôi và thực hiện quá trình xử lý số học để tạo ra các thông số môi trường nuôi; và bộ phận xử lý điều khiển để tạo ra các thông số điều khiển dựa vào các thông số môi trường nuôi và thông tin môi trường nuôi thu được tuần tự. Hệ thống này điều khiển nhóm thiết bị, bằng cách sử dụng bộ phận xử lý điều khiển xác định tuần tự và tự động các thông số điều khiển dựa vào các thông số môi trường nuôi và thông tin môi trường nuôi và tạo ra và truyền các tín hiệu điều khiển này.

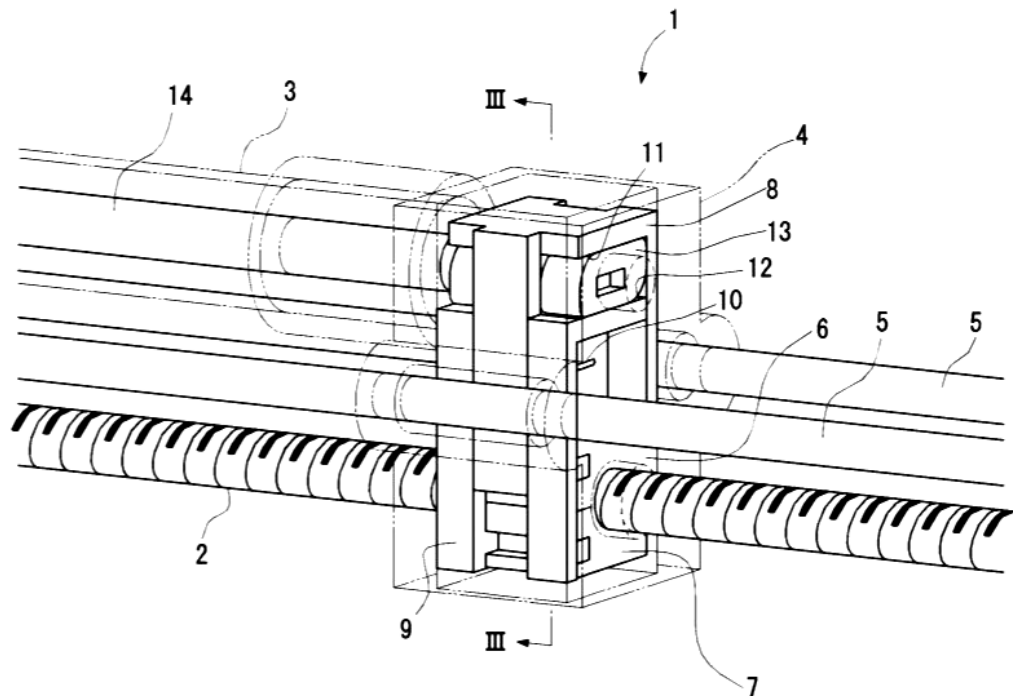
FIG.1



- |  |                        |                    |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) <b>82980 A</b>  | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) <b>1-2021-06138</b>                                       | (85) 01/10/2021        |                    |
| (22) 02/03/2020  | (86) PCT/JP2020/008754 | 02/03/2020         |
| (30) 2019-041608   | 07/03/2019 JP          | (87) WO2020/179751 |
|  |                        | 10/09/2020         |
| (51) <b>F16H 25/14; F16H 25/24; F16H 25/20</b>                 |                        |                    |
| (71) <b>KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)</b>                          |                        |                    |
| 19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan        |                        |                    |
| (72) SUGIE Hayato (JP)   |                        |                    |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD) |                        |                    |
| (54) <b>CƠ CẤU LY HỢP VÍT CẤP</b>                              |                        |                    |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ly hợp vít cấp có khả năng hoạt động trong không gian nhỏ gọn hơn. Cơ cấu ly hợp trục vít cấp (1) bao gồm bộ phận đỡ thứ nhất và thứ hai (8 và 9) chuyển động tịnh tiến giữa vị trí thứ nhất (P1) tại đó nửa thứ nhất và nửa thứ hai (6, 7) được vận bằng vít cấp (2) và vị trí thứ hai (P2) tại đó nửa vít, hộp ly hợp (4) chứa bộ phận đỡ thứ nhất và thứ hai để chúng có thể được chuyển động tịnh tiến giữa vị trí thứ nhất và thứ hai (P1, P2) và được cố định vào trục truyền động (3) là đôi tượng được cấp và chi tiết kéo (10) và cam (13) để chuyển đổi vị trí của bộ phận đỡ thứ nhất và thứ hai (8, 9) giữa vị trí thứ nhất và thứ hai (P1, P2).

FIG.2



- (11) 82981 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06141 (85) 01/10/2021  
(22) 27/12/2019 (86) PCT/CN2019/129240 27/12/2019  
(30) 201910234824.8 26/03/2019 CN (87) WO2020/192219 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) *H04W 24/10*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN); WU, Huaming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN ĐO LƯỜNG VỊ TRÍ, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp phương pháp báo cáo thông tin đo lường vị trí, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nhận thông tin cấu hình đầu tiên từ thiết bị mạng; và báo cáo kết quả đo một nhóm chùm tia dựa trên thông tin cấu hình đầu tiên, trong đó nhóm chùm tia được sử dụng để truyền tín hiệu tham chiếu vị trí PRS, và nhóm chùm tia bao gồm N chùm tia được xác định bằng công suất nhận tín hiệu tham chiếu RSRP hoặc thời gian đến TOA, trong đó N là số nguyên dương, N chùm tia là các chùm tia trong ô đầu tiên và ô đầu tiên là một trong các ô tham gia định vị.

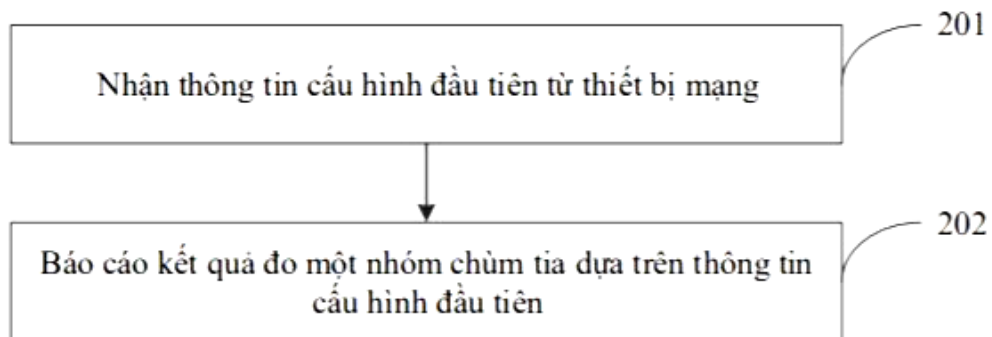


Fig.2



- (11) 82982 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06145 (85) 01/10/2021  
(22) 20/03/2020 (86) PCT/CN2020/080367 20/03/2020  
(30) 201910222312.X 22/03/2019 CN (87) WO2020/192573 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04W 64/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN); WU, Huaming (CN); SUN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm hoạt động: truyền thông tin cấu hình tài nguyên của tín hiệu tham chiếu định vị; và truyền tín hiệu tham chiếu định vị dựa trên mẫu tài nguyên được thông tin cấu hình tài nguyên chỉ ra, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên bao gồm ít nhất một mục tham số, giá trị của mục tham số là một trong ít nhất hai giá trị tùy chọn ứng với mục tham số và mẫu tài nguyên liên quan đến giá trị của mục tham số.

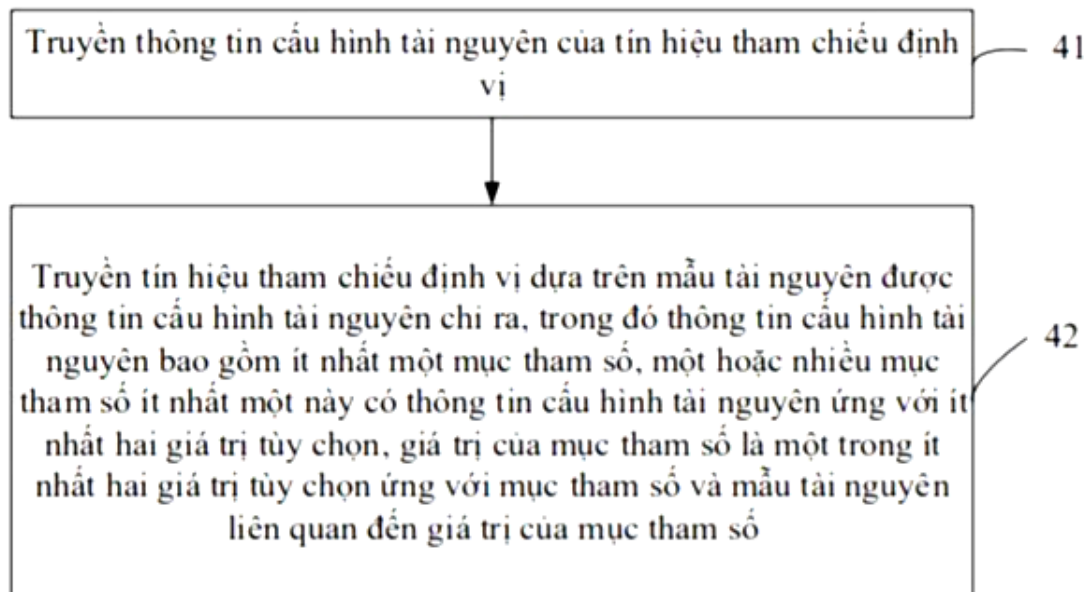


Fig.4

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 82983 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-06146 | (85) 01/10/2021        |                    |
| (22) 25/03/2020   | (86) PCT/JP2020/013231 | 25/03/2020         |
| (30) 2019-059836  | 27/03/2019 JP          | (87) WO2020/196589 |
|                   |                        | 01/10/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **C21B 7/10; F27D 1/12**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

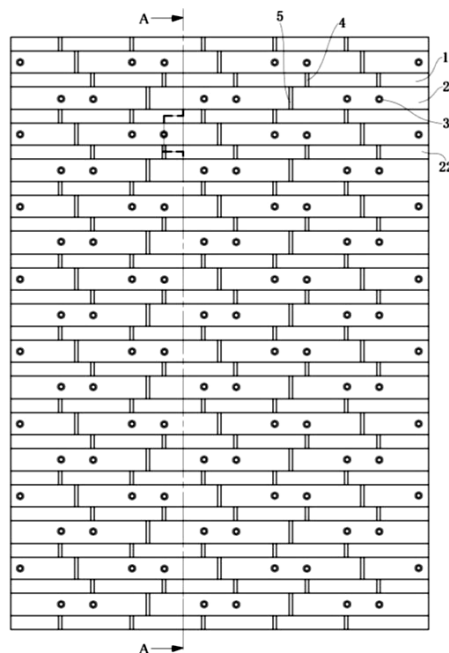
(72) KIKUCHI Katsunori (JP); KUSUMOTO Hisao (JP); OCHI Mikio (JP); HORIKAWA Yukimasa (JP); YAMASAKI Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM LÁT LÀM MÁT TƯỜNG ĐỂ LÀM MÁT THÀNH LÒ CỦA Lò CAO TỪ BỀ MẶT BÊN TRONG CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lát làm mát tường để làm mát thành lò của lò cao từ bề mặt bên trong của chúng được bố trí với lớp lót trong bên trong của lò, mà có thể nâng nhiệt độ tăng lên của lớp lót để kéo dài tuổi thọ của lớp lót. Tấm lát làm mát tường dùng cho lò cao bao gồm thân tấm lát (1) được bố trí trong phía bên trong của nó với kênh dẫn nước dẫn nước làm mát qua đó và được làm từ đồng hoặc hợp kim đồng, nhiều rãnh ngang (13) được tạo ra trên phía bề mặt của thân tấm lát hướng vào bên trong của lò để tạo thành các phần lõm được tạo ra từ nhiều rãnh ngang và các phần lồi được tạo ra giữa nhiều rãnh ngang, nhiều rãnh dọc (4) được tạo ra trong các phần lồi giữa các rãnh ngang theo hướng chiều dọc, và nhiều lớp lót (2) được tạo ra để làm phù hợp với rãnh ngang trong thân tấm lát và làm nhô ra ở đỉnh của chúng bên trong lò, mà trong đó các khe hở (5) theo hướng chiều dọc giữa nhiều lớp lót được bố trí ở các vị trí khác với các rãnh dọc (4) theo hướng chiều ngang.

FIG. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82984 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06147 | (85) 01/10/2021        |            |
| (22) 29/03/2019   | (86) PCT/CN2019/080658 | 29/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/199034     | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) *H04W 88/04; H04W 76/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Chenwan (CN); YU, Haifeng (CN); WU, Yiling (CN); WU, Yizhuang (CN); LI, Yongcui (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHUYÊN TIẾP, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG CHUYÊN TIẾP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông chuyên tiếp, bộ máy truyền thông chuyên tiếp, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bộ máy truyền thông và hệ thống truyền thông. Phương pháp được đề xuất theo các phương án có thể được áp dụng với hệ thống truyền thông, ví dụ, hệ thống truyền thông phương tiện giao thông đến mọi thứ (vehicle to everything, V2X), hệ thống truyền thông tiến hóa dài hạn cho phương tiện (long term evolution-vehicle, LTE-V), hệ thống truyền thông phương tiện giao thông đến phương tiện giao thông (vehicle-to-vehicle, V2V), hệ thống truyền thông mạng lưới phương tiện giao thông kết nối internet, hệ thống truyền thông kiểu máy (machine-type communications, MTC), hệ thống truyền thông mạng lưới thiết bị kết nối internet (internet of things, IoT), hệ thống truyền thông tiến hóa dài hạn cho máy (long term evolutionmachine, LTE-M), hệ thống truyền thông máy đến máy (machine-to-machine, M2M), hoặc hệ thống truyền thông mạng lưới thiết bị kết nối Internet. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng truy nhập gửi thông tin cấu hình thứ ba đến nút thứ hai, trong đó thông tin cấu hình thứ ba được sử dụng để tạo cấu hình kênh mang giữa nút thứ hai và ít nhất một nút mức thấp hơn, sao cho nút thứ hai đóng vai trò là nút cha có thể gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến nút thứ nhất đóng vai trò là nút con. Nói cách khác, nút cha phân bố, cho nút con, thông tin cấu hình được sử dụng để thiết lập kênh mang. Kênh mang cấu hình được phân phối không cần được tạo cấu hình đồng nhất thông qua thiết bị mạng truy nhập, sao cho nút mức cao hơn được ngăn khỏi việc lưu trữ nội dung của mỗi kênh mang của mỗi nút mức thấp hơn. Điều này làm giảm chi phí bảo hiệu.

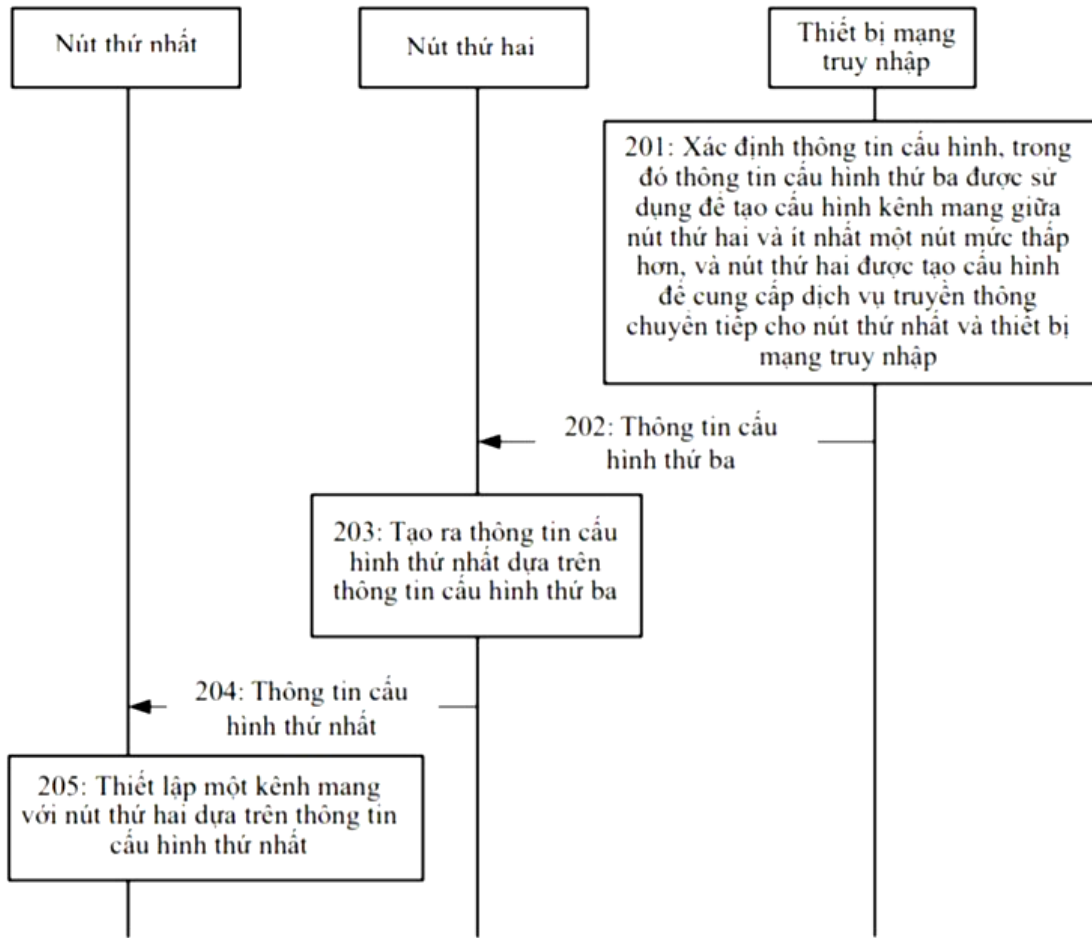


FIG. 2

- (11) 82985 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06149 (85) 01/10/2021  
 (22) 02/05/2019 (86) PCT/KR2019/005243 02/05/2019  
 (30) 10-2019-0030149 15/03/2019 KR (87) WO2020/189840 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) A61K 39/39; A61K 39/00; A61K 39/135

(71) REPUBLIC OF KOREA (ANIMAL AND PLANT QUARANTINE AGENCY)  
 (KR)

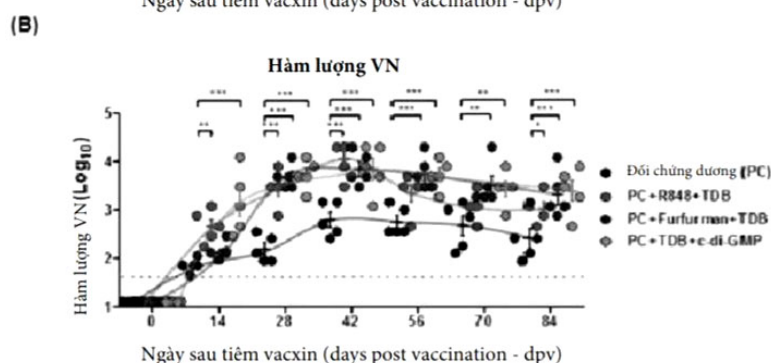
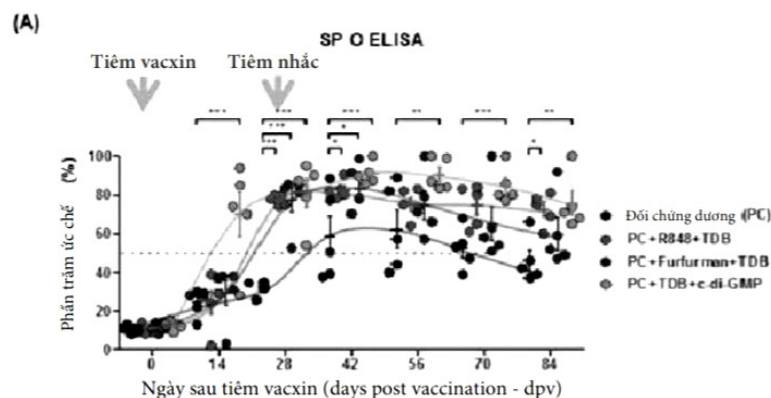
177, Hyeoksin 8-ro, Gimcheon-si Gyeongsangbuk-do 39660, Republic of Korea

(72) LEE, Minja (KR); PARK, Jong-Hyeon (KR); KIM, Su-Mi (KR); JO, Hyundong (KR); KIM, Byoungan (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM BỔ TRỢ CÓ THỂ ĐƯỢC DÙNG KẾT HỢP VỚI NHỮ TƯƠNG DẦU VÀ CHẤT KÍCH THÍCH MIỄN DỊCH, VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHO BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG CHỨA CHẾ PHẨM BỔ TRỢ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bổ trợ cho vacxin phòng bệnh lở mồm long móng. Sáng chế có thể đề xuất tạo ra đáp ứng miễn dịch mạnh thông qua tạo ra đồng thời miễn dịch tế bào và dịch thể ở động vật móng guốc như trâu bò, lợn, v.v., để phòng ngừa và điều trị sự bùng phát bệnh lở mồm long móng, chế phẩm bổ trợ an toàn và được tối ưu hóa, và chế phẩm vacxin bao gồm chế phẩm đó. Thêm vào đó, khi bệnh lở mồm long móng bùng phát, sáng chế có thể được sử dụng để đối phó với sự bùng phát là vacxin khẩn cấp trong lĩnh vực, và có thể đề xuất vacxin tại chỗ được ổn định hóa cho động vật móng guốc.



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>82986 A</b>      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) <b>1-2021-06159</b> | (85) 01/10/2021                  |            |
| (22) 26/03/2020          | (86) PCT/CN2020/081387           | 26/03/2020 |
| (30) 201910233548.3      | 26/03/2019 CN (87) WO2020/192731 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **C23G 1/12; C23F 3/03**

(71) **1. GAO, RUIAN (CN)**

No.2, Longquan Road, Linqu County, Weifang City, Shandong Province, 262600, China

**2. LINQU PENGBO CHEMICAL CO. LTD (CN)**

No.2, Longquan Road, Linqu County, Weifang City, Shandong Province, 262600, China

(72) GAO, Ruian (CN); BI, Xiaoxue (CN); XU, Bo (CN); XI, Huakun (CN); YU, Shubin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ HAI TRONG MỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẨY DẦU MỠ VÀ ĐÁNH BÓNG HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý hai trong một để tẩy dầu mỡ và đánh bóng hợp kim nhôm và phương pháp tẩy dầu mỡ và đánh bóng hợp kim nhôm. Dung dịch xử lý hai trong một để tẩy dầu mỡ và đánh bóng hợp kim nhôm bao gồm các thành phần sau: axit oxalic với lượng từ 1 đến 20 g/L, axit flohydric với lượng từ 1 đến 5 g/L hoặc muối hydroflorua, chất hoạt động bề mặt với lượng từ 0,001 đến 0,01 g/L và chất phụ gia với lượng từ 0,05-0,15 g/L. Việc xử lý hợp kim nhôm bằng dung dịch xử lý bao gồm các bước xử lý sau: ngâm thanh định hình hợp kim nhôm để được xử lý vào dung dịch xử lý hai trong một, tiến hành phản ứng đầu tiên đến khi xuất hiện bọt khí, và sau đó ngâm tẩm liên tục để phản ứng trong 3 đến 5 phút, để thu được thanh định hình hợp kim nhôm có bề mặt mịn. Dung dịch theo sáng chế được sử dụng để xử lý thanh định hình hợp kim nhôm, việc này không chỉ hoàn thành việc tẩy dầu mỡ và đánh bóng trong một bước mà còn cải thiện độ chống ăn mòn và khả năng chống nhiễm bẩn của thanh định hình, và còn cải thiện đặc tính phản chiếu cao của thanh định hình hợp kim nhôm và tăng trọng lượng của thanh định hình; và dung dịch xử lý không cần được thay thế và có thể tái chế được.

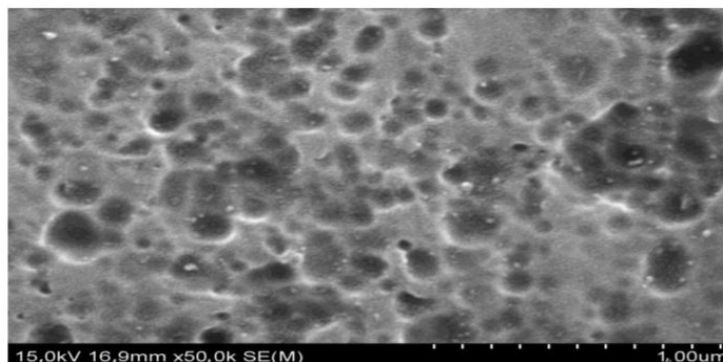
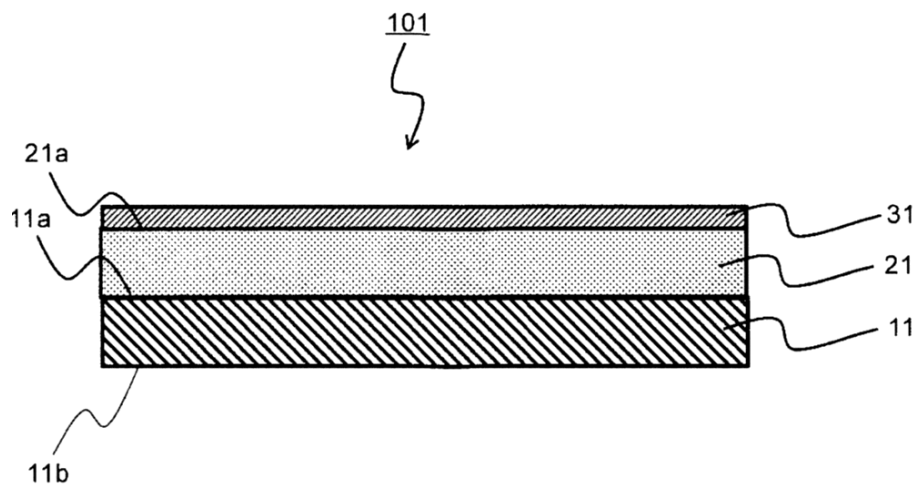


FIG. 1

- (11) 82987 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06165 (85) 04/10/2021  
(22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/009900 09/03/2020  
(30) 2019-067262 29/03/2019 JP (87) WO2020/203062 08/10/2020  
(51) **B32B 27/20; C08J 7/046**  
(71) **KIMOTO CO., LTD.** (JP)  
6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, JAPAN  
(72) SUZUKI, Sho (JP); KATO, Tatsuya (JP); TACHIBANA, Kazutoshi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **MÀNG DẠNG LỚP DÙNG ĐỂ ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng dạng lớp dùng để đúc, không những có lớp phủ cứng bằng hoặc cao hơn màng thông thường, mà còn được cải thiện về tính dễ tạo hình của toàn bộ màng dạng lớp. Màng dạng lớp dùng để đúc theo sáng chế bao gồm ít nhất là lớp màng nền, lớp phủ cứng, và lớp chức năng theo thứ tự vừa nêu, trong đó lớp phủ cứng chứa ít nhất là nhựa và từ 1 tới 50 phần khối lượng các hạt oxit vô cơ tính trên 100 phần khối lượng của toàn bộ các hợp phần nhựa chứa trong lớp phủ cứng.

FIG.1



(11) 82988 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06175

(22) 04/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2021

(51) A01G 25/00

(71) NGUYỄN VĂN HAI (VN)

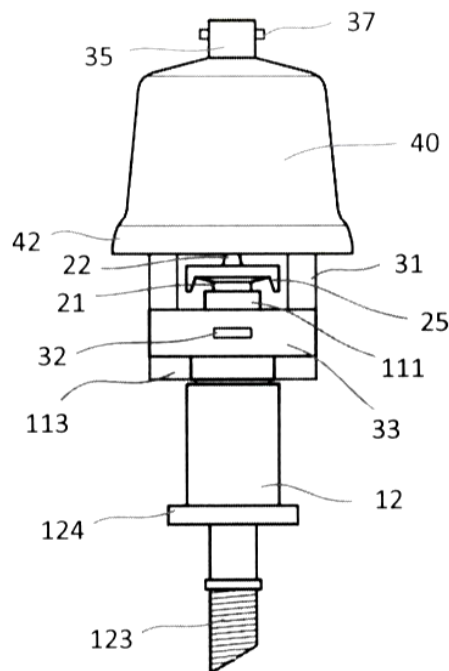
Số 66, đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Nguyễn Văn Hai (VN)

(54) ĐẦU TƯỚI PHUN MƯA KIỂU CHUÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến đầu tưới phun mưa kiểu chuông bao gồm phần thân (10) hình trụ được lắp gá với cụm đầu phun (20) và gắn khớp với đầu bảo vệ (30), phía trên được chụp bởi chuông nước (40) có thể điều chỉnh vị trí. Trong đó phía trên đỉnh của phần đầu bảo vệ (30) có ray trượt (35) và thanh hãm (36) chạy dọc với hàng chốt hãm (37) từ 3 đến 8 chốt được bố trí dọc theo thanh hãm (36) này và chuông nước (40) được lắp trên ray trượt (35) trên đỉnh của đầu bảo vệ (30) và có thể trượt dọc theo ray trượt (35) sao cho khi ở vị trí chốt hãm (37) thấp nhất chuông nước (40) này có thể chụp toàn bộ phần đầu bảo vệ (30) và phần thân trên (11) của đầu tưới phun mưa cho phép bảo vệ toàn bộ đầu tưới và khi chuông nước (40) này ở vị trí chốt hãm (37) cao nhất sẽ làm lộ hoàn toàn đầu phun (20) từ đó cho phép điều chỉnh linh hoạt bán kính tưới từ tưới nhỏ giọt đến tưới phun theo bán kính định trước theo vị trí tương ứng của chuông nước.

HÌNH 1





- (11) 82989 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06177 (85) 04/10/2021  
(22) 17/03/2020 (86) PCT/IN2020/050240 17/03/2020  
(30) 201921011728 26/03/2019 IN (87) WO2020/194330 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) *A01D 45/10; F04D 29/38*

(71) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)

“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot Gujarat 360311, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM QUẠT HÚT GIÓ CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía và cụ thể hơn là đề cập đến máy thu hoạch mía có cụm quạt hút gió cải tiến. Cụm quạt hút gió cải tiến bao gồm moayơ kim loại trung tâm (25), moayơ trên cùng (27), moayơ đáy hình bán cầu (23), bộ tiếp hợp moayơ (29), và các cánh quạt được thiết kế dạng cánh máy bay (31). Để phục hồi vùng không chạy, moayơ đáy hình bán cầu (23) được bổ sung vào cụm moayơ. Hiệu suất quạt được tăng lên bằng cách bổ sung moayơ đáy hình bán cầu (23) sao cho cùng một lượng của không khí có thể được di chuyển ở RPM quạt chậm hơn mà kết quả là vô hiệu hóa hiệu ứng vùng không chạy bằng cách làm giảm vùng không chạy xuống một điểm; tuy nhiên, tỷ lệ phần trăm lớn nhất của lá và rác không liên quan được loại bỏ trong khi nó đang di chuyển qua vòng hình khuyên tốc độ cao ngoài cùng của không khí.

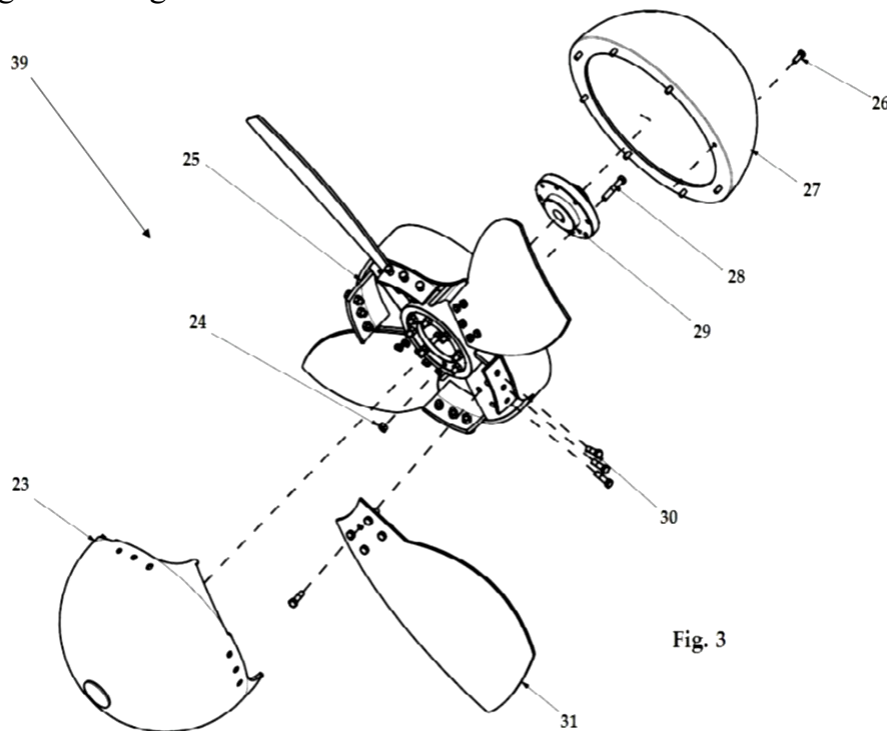


Fig. 3

- (11) 82990 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06178 (85) 04/10/2021  
(22) 17/03/2020 (86) PCT/IN2020/050245 17/03/2020  
(30) 201921012069 27/03/2019 IN (87) WO2020/194334 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) *A01D 45/10; A01D 75/10*

(71) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)

“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot Gujarat 360311, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM HỘP TRUYỀN ĐỘNG CẢI TIẾN CỦA ĐAO CẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía và cụ thể hơn là đề cập đến máy thu hoạch mía có cụm hộp truyền động cải tiến của dao cắt. Cụm hộp truyền động cải tiến của dao cắt bao gồm bộ dao cắt (2). Bộ dao cắt (2) bao gồm hộp truyền động, có khớp nối đầu vào. Khớp nối đầu vào là đầu nối rãnh then, được tạo kết cấu để tiếp nhận trục đầu ra của động cơ thủy lực (24). Khớp nối đầu vào được tạo kết cấu sao cho công suất quay nhận được ở khớp nối khiến bánh răng truyền động dao cắt đầu vào (7) quay. Bánh răng truyền động dao cắt (7) làm quay hai bánh răng chính (9, 10) và một trục bánh răng chủ động của bánh đà dao cắt (5) tích trữ năng lượng thông qua bánh đà có khớp nối (23) để hấp thụ các dao động tải nhận được thông qua việc tăng tải thu được trong hoạt động chặt mía.

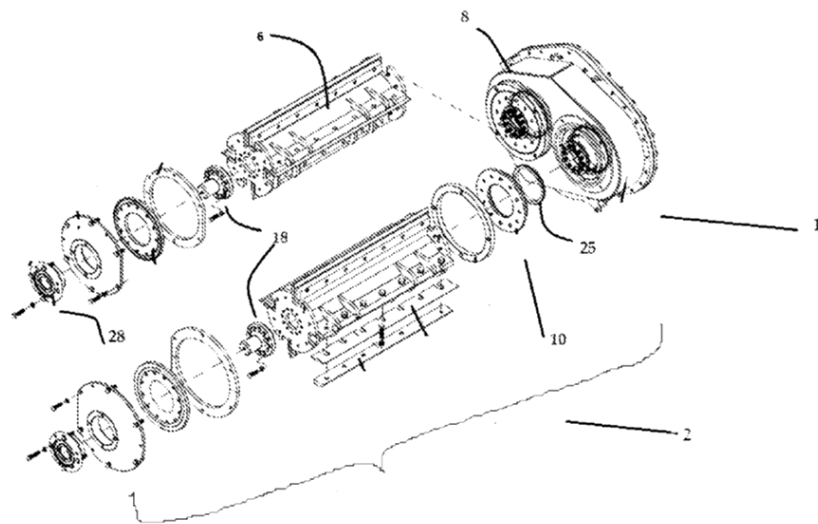
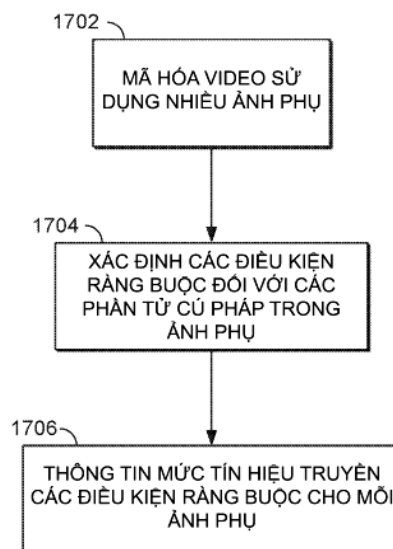


Fig. 1

- (11) **82991 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06180** (85) 04/10/2021  
(22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022070 11/03/2020  
(30) 62/816,703 11/03/2019 US (87) WO2020/185878 17/09/2020  
62/855,446 31/05/2019 US  
(51) **H04N 19/70**  
(71) **VID SCALE, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
(72) Yong HE (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT VÀ ĐỊNH LẠI VỊ TRÍ CHUỖI BIT ẢNH PHỤ**

(57) Sáng chế đề xuất đến thiết bị và phương pháp được mô tả trong tài liệu này sử dụng dạng cú pháp cấp cao hỗ trợ quá trình trích xuất và định lại vị trí ảnh phụ. Một video đầu vào có thể được mã hóa thành nhiều dạng biểu diễn, mỗi dạng biểu diễn có thể được biểu diễn dưới dạng một lớp. Một ảnh lớp có thể được chia thành nhiều ảnh phụ. Mỗi ảnh phụ có thể có phân vùng ô, độ phân giải, định dạng màu và độ sâu bit riêng. Mỗi ảnh phụ được mã hóa độc lập với các ảnh phụ khác trong cùng một lớp, nhưng có thể được dự đoán liên ảnh từ các ảnh phụ tương ứng từ các lớp phụ thuộc của nó. Mỗi ảnh phụ có thể tham chiếu đến một tập hợp thông số ảnh phụ, trong đó các thuộc tính của ảnh phụ như độ phân giải và tọa độ sẽ được báo hiệu. Mỗi tập hợp thông số ảnh phụ có thể tham chiếu đến một PPS, trong đó độ phân giải của toàn bộ ảnh sẽ được báo hiệu.



**HÌNH 17**

- (11) **82992 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-06184** (85) 04/10/2021
- (22) 30/03/2020 (86) PCT/KR2020/004373 30/03/2020
- (30) 10-2019- 0037090 29/03/2019 KR (87) WO2020/204553 08/10/2020  
10-2020- 0016448 11/02/2020 KR
- (51) **G06F 1/16; G09F 9/30; G02B 1/14**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) AHN, Sungho (KR); KIM, Jonghae (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo một phương án bao gồm: tấm hiển thị có thể làm biến dạng được; cửa sổ thứ nhất được bố trí trên tấm hiển thị có thể làm biến dạng được; lớp kết dính thứ nhất được bố trí giữa tấm hiển thị có thể làm biến dạng được và cửa sổ thứ nhất; cửa sổ thứ hai được bố trí trên cửa sổ thứ nhất, cửa sổ thứ hai bao gồm bề mặt thứ nhất, bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất, và bề mặt cạnh được bố trí giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; lớp kết dính thứ hai được bố trí giữa cửa sổ thứ nhất và cửa sổ thứ hai; và lớp phủ khó vỡ (shatterproof coating, SPC) được bố trí trên ít nhất một phần của bề mặt cạnh của cửa sổ thứ hai và bề mặt thứ nhất của cửa sổ thứ hai. Sáng chế có thể có các phương án khác.

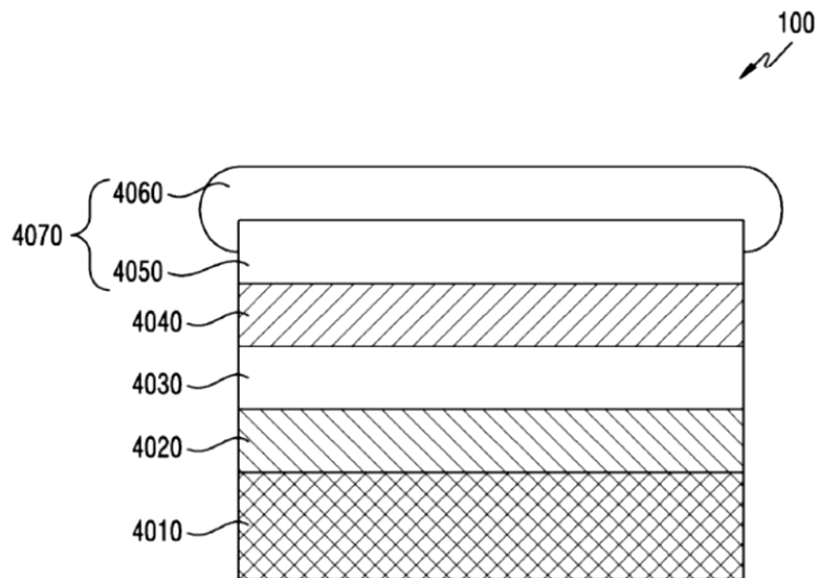


Fig.4A

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>82993 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06187</b> |            |    | (85) 04/10/2021        |            |
| (22) 28/02/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/020389 | 28/02/2020 |
| (30) 16/293,171          | 05/03/2019 | US | (87) WO2020/180682     | 10/09/2020 |
| 16/552,740               | 27/08/2019 | US |                        |            |

(51) **A61F 2/10**

(71) **LORIA PRODUCTS LLC (US)**

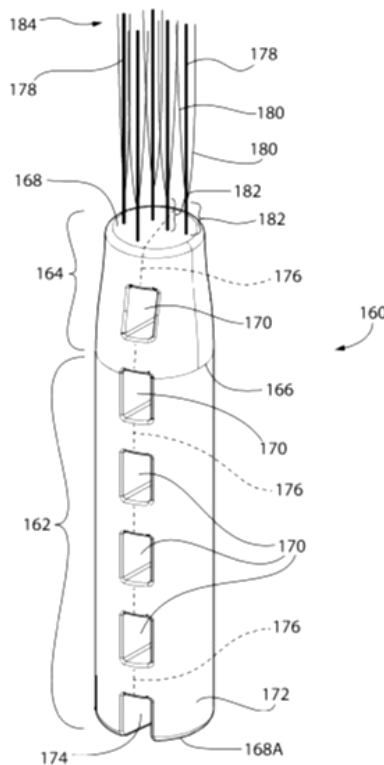
3625 NW 82nd Avenue, Suite 402 Miami, Florida 33166, United States of America

(72) LORIA, Victor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔ TÓC CÂY CHỨA NEO CHẰNG GIA CƯỜNG ĐỂ CẮY DƯỚI DA**

(57) Sáng chế đề cập đến mô cấy tóc thích hợp để cấy dưới da có neo chằng gồm thân neo chằng, và ít nhất một cấu trúc nhận collagen được chọn từ nhóm gồm ít nhất một đường ống được bố trí xuyên qua thân neo chằng và đặc điểm bề mặt ngoài của thân neo chằng. Neo chằng còn gồm ít nhất một lọn tóc nhô ra từ đầu xa của thân neo chằng, trong đó ít nhất một cấu trúc nhận collagen được tạo cấu hình để hỗ trợ cho sự phát triển của dây chằng collagen sau khi cấy mô cấy tóc dưới da để neo giữ neo chằng với phần nhận mô cấy tóc, và cấu trúc nhận collagen không chứa tóc. Đường phân tách trong thân neo chằng cho phép thân nối với đoạn, từ đó giải phóng các dây chằng collagen và cho phép các đoạn cấy tóc được “giải phóng” và rụng khỏi da. Ít nhất một lọn tóc có thể gồm nhánh tóc chính với các nhánh tóc mới mọc.



**FIG. 38**

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>82994 A</b>      |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06189</b> |            | (85) 04/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020          |            | (86) PCT/US2020/022182 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,722          | 11/03/2019 | US (87) WO2020/185959  | 17/09/2020 |
| 62/871,020               | 05/07/2019 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H04N 19/107; H04N 19/50; H04N 19/31**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TẠO MÃ VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã luồng bit video được tạo mã được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm các bước: bộ giải mã video xác định liệu ảnh làm mới giải mã từng bước (gradual decoding refresh, GDR) trong luồng bit video được tạo mã là ảnh ban đầu theo thứ tự giải mã hay là ảnh ban đầu theo sau đơn vị lớp trừu tượng mạng (network abstraction layer, NAL) kết thúc chuỗi (end of sequence, EOS) theo thứ tự giải mã; thiết lập cờ đến giá trị để ngăn ảnh GDR khỏi việc được xuất ra khi ảnh GDR là ảnh ban đầu theo thứ tự giải mã hoặc là ảnh ban đầu theo sau đơn vị EOS NAL theo thứ tự giải mã; giải mã ảnh GDR; và lưu trữ ảnh GDR trong bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB). Sáng chế còn đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị tạo mã, hệ thống tạo mã, phương tiện để tạo mã và bộ giải mã.

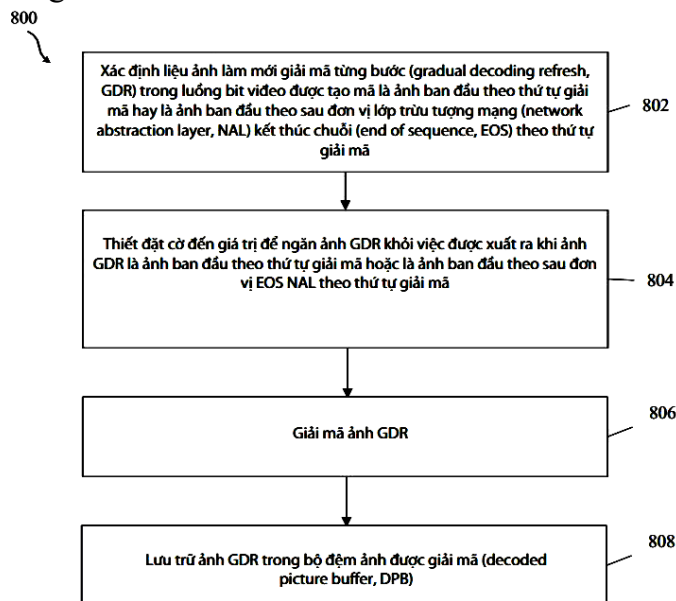


FIG. 8

- (11) 82995 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06190 (85) 04/10/2021  
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022180 11/03/2020  
 (30) 62/816,722 11/03/2019 US (87) WO2020/185957 17/09/2020  
 62/871,020 05/07/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) *H04N 19/50; H04N 19/23*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYÊN TIẾP, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã luồng bit video được tạo mã được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm các bước: bộ giải mã video nhận luồng bit video được tạo mã, luồng bit video được tạo mã chứa cờ làm mới giải mã từng bước (gradual decoding refresh, GDR) tương ứng với chuỗi video được tạo mã (coded video sequence, CVS); xác định, bởi bộ giải mã video, liệu ảnh GDR có mặt trong CVS hay không dựa trên giá trị của cờ GDR; khởi tạo, bởi bộ giải mã video, việc giải mã của CVS ở ảnh GDR khi giá trị của cờ GDR chỉ báo rằng ảnh GDR có mặt; và sinh ra, bởi bộ giải mã video, hình ảnh theo CVS như được giải mã. Phương pháp mã hóa tương ứng được thực hiện bởi bộ mã hóa video cũng được bộc lộ. Thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, phương tiện lưu trữ không chuyên tiếp, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp cũng được bộc lộ.

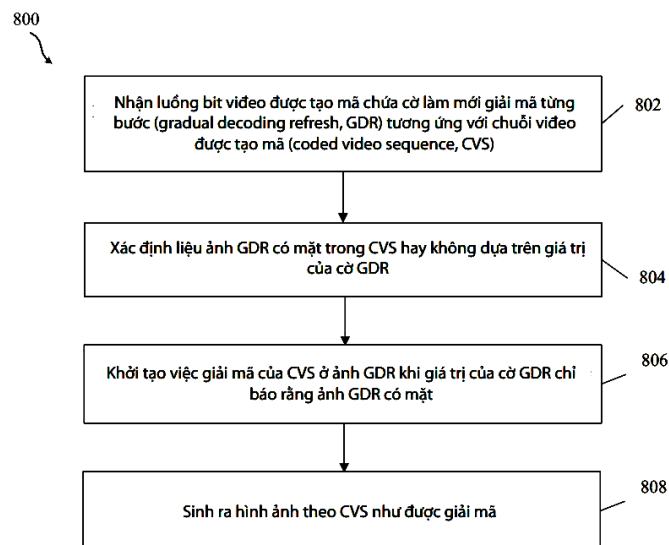


FIG. 8

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 82996 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06191 | (85) 04/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2019   | (86) PCT/EP2019/056043 | 11/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/182291     | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2021

(51) **H04B 7/06; H04B 7/08**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LOPEZ, Miguel (SE); WILHELMSSON, Leif (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN KÝ HIỆU TỪ NHIỀU ĂNG TEN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để truyền ký hiệu từ nhiều ăng ten. Theo một ví dụ, phương pháp bao gồm bước truyền đồng thời, từ mỗi ăng ten, ký hiệu được nhân với phần tử tương ứng của cột đã lựa chọn của ma trận. Số lượng các hàng của ma trận bằng ít nhất số lượng các ăng ten, số lượng các cột của ma trận bằng ít nhất 6, và ma trận nêu trên bao gồm hoặc là ma trận con của ma trận Hadamard kiểu Butson mà chỉ bao gồm số lượng nhỏ nhất của các phần tử không thực. Sáng chế cũng đề xuất phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

Truyền đồng thời, từ mỗi ăng ten, ký hiệu được nhân với phần tử tương ứng của cột đã lựa chọn của ma trận, trong đó số lượng các hàng của ma trận bằng ít nhất số lượng các ăng ten, số lượng các cột của ma trận bằng ít nhất 6, và ma trận này bao gồm hoặc là ma trận con của ma trận Hadamard kiểu Butson mà bao gồm chỉ số lượng nhỏ nhất của các phần tử không thực

402

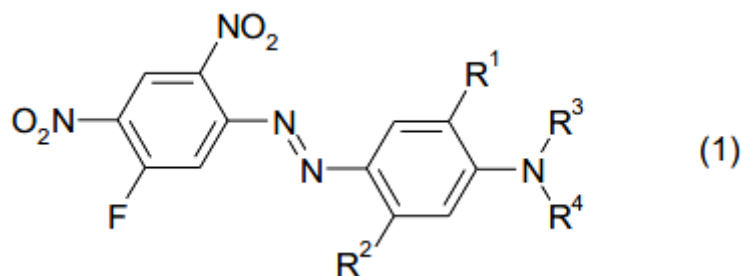
400

**FIG.4**

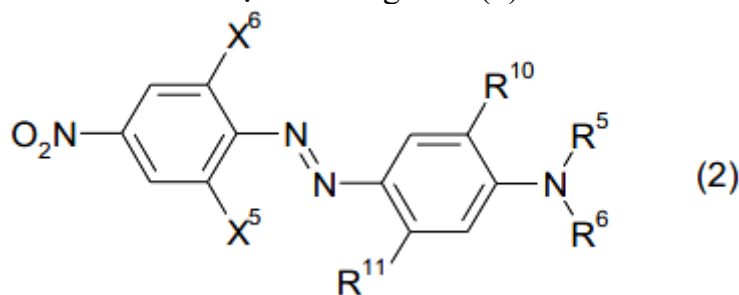


- (11) **82997 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06192** (85) 04/10/2021  
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/EP2020/056622 12/03/2020  
 (30) 19165466.4 27/03/2019 EP (87) WO2020/193159 01/10/2020  
 (51) **C09B 67/22; D06P 1/18**  
 (71) **DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)**  
 Am Prime Parc 10-12, 65479 Raunheim, Germany  
 (72) MURGATROYD, Adrian (GB); HOPPE, Manfred (DE); GRUND, Clemens (DE);  
 VERMANDEL, Fanny (BE); JIAO, Chongjun (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỖN HỢP THUỐC NHUỘM DẠNG PHÂN TÁN CÓ ĐỘ BỀN MÀU ƯỚT CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thuốc nhuộm bao gồm các thuốc nhuộm có công thức (1)



và các thuốc nhuộm có công thức (2)

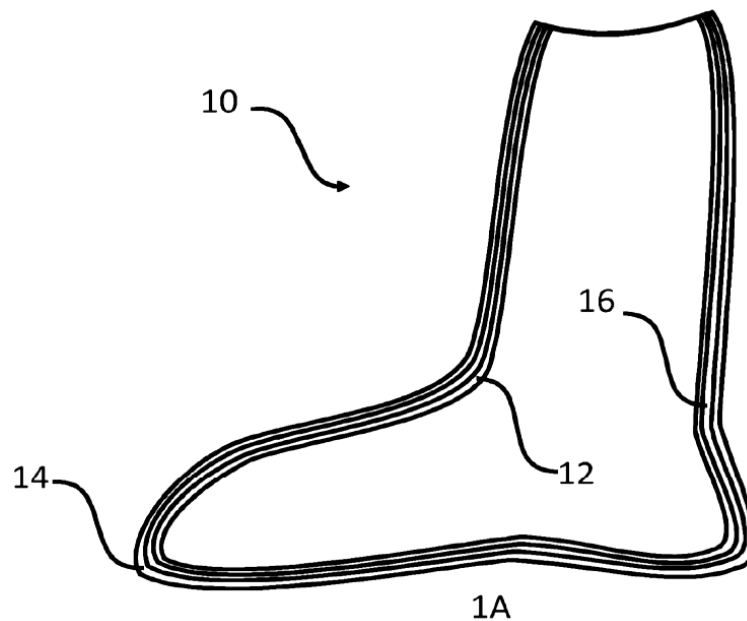


quy trình sản xuất và việc sử dụng các hỗn hợp thuốc nhuộm này.

- (11) **82998 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06197** (85) 04/10/2021  
(22) 02/03/2020 (86) PCT/JP2020/008575 02/03/2020  
(30) 2019-041831 07/03/2019 JP (87) WO2020/179721 10/09/2020  
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
(72) MATSUBAYASHI, Hideki (JP); NAKATA, Aki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga có cảm giác có ga được gia tăng. 1-Deoxynojirimyxin được kết hợp trong đồ uống có ga với lượng nằm trong khoảng từ 0,10 đến 2,0 mg/100 mL.

- (11) 82999 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06198 (85) 04/10/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/GB2020/050543 06/03/2020  
(30) 1903096.4 07/03/2019 GB (87) WO2020/178601 10/09/2020  
(51) *A43B 1/00; A43B 23/02; A43B 23/04; B32B 5/26; A43B 7/12; B32B 1/08; B32B 5/02; A43B 1/04; A43B 23/07*  
(75) **BASTIANELLI, PETER** (GB)  
33 Daviot Road, Dunfermline, Fife KY12 7LY, United Kingdom  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HÀNG MAY MẶC CHỐNG THẤM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Hàng may mặc chống thấm nước, như giày, được tạo thành từ lớp lót dệt kim tròn không đường nối thứ nhất, mà được phủ bằng nhựa và được hóa cứng để tạo thành lớp chống thấm nước. Lớp lót thứ nhất được làm khít bên trong lớp lót dệt kim trong không đường nối thứ hai. Trong trường hợp là giày, để có thể được gắn và giày chống thấm nước chắc chắn do đó được cung cấp mà có thể được sản xuất một cách hiệu quả. Theo phương án khác, các lớp lót kết hợp được sử dụng như lớp lót chống thấm nước cho phần trên của giày.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83000 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06211 |            |    | (85) 05/10/2021        |            |
| (22) 12/03/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/022264 | 12/03/2020 |
| (30) 62/819,460   | 15/03/2019 | US | (87) WO2020/190616     | 24/09/2020 |
| 16/815,710        | 11/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **H04N 19/187**; H04N 19/46; H04N 19/31

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

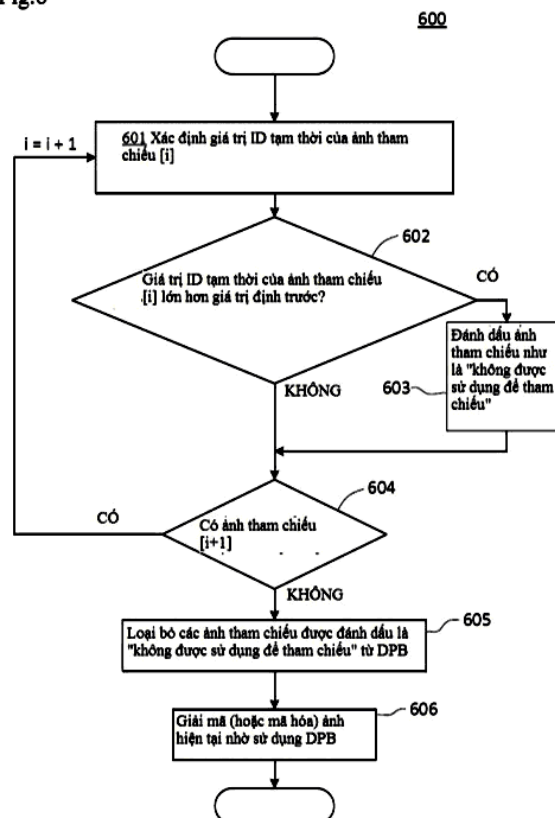
(72) CHOI, Byeongdoon (KR); LIU, Shan (US); WENGER, Stephan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DÒNG VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị giải mã dòng video, phương pháp bao gồm lưu trữ các ảnh được giải mã trước đó của dòng video trong bộ đệm ảnh, bao gồm các ảnh thứ nhất của cùng lớp con thời gian, các ảnh thứ nhất bao gồm ít nhất một ảnh tham chiếu lớp con để dự báo ảnh hiện tại của dòng video; xác định liệu ảnh của các ảnh thứ nhất là ảnh lớp con không tham chiếu (SLNR) dựa trên bộ chỉ báo xuất hiện trong ít nhất một từ trong số tiêu đề lát và tiêu đề ảnh; loại bỏ, dựa trên ảnh được xác định là ảnh SLNR, ảnh SLNR khỏi bộ đệm ảnh; và dự báo ảnh hiện tại nhờ sử dụng một hoặc nhiều trong số ít nhất một ảnh tham chiếu lớp con được lưu trữ trong bộ đệm ảnh sau khi loại bỏ ảnh SLNR khỏi bộ đệm ảnh.

Fig.6



- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 83001 A      | (43) 27/12/2021        |                                     |
| (21) 1-2021-06213 | (85) 05/10/2021        |                                     |
| (22) 11/03/2020   | (86) PCT/IB2020/052081 | 11/03/2020                          |
| (30) 108108941    | 15/03/2019             | TW (87) WO2020/188406 A1 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) *A61B 1/01; A61J 15/00*

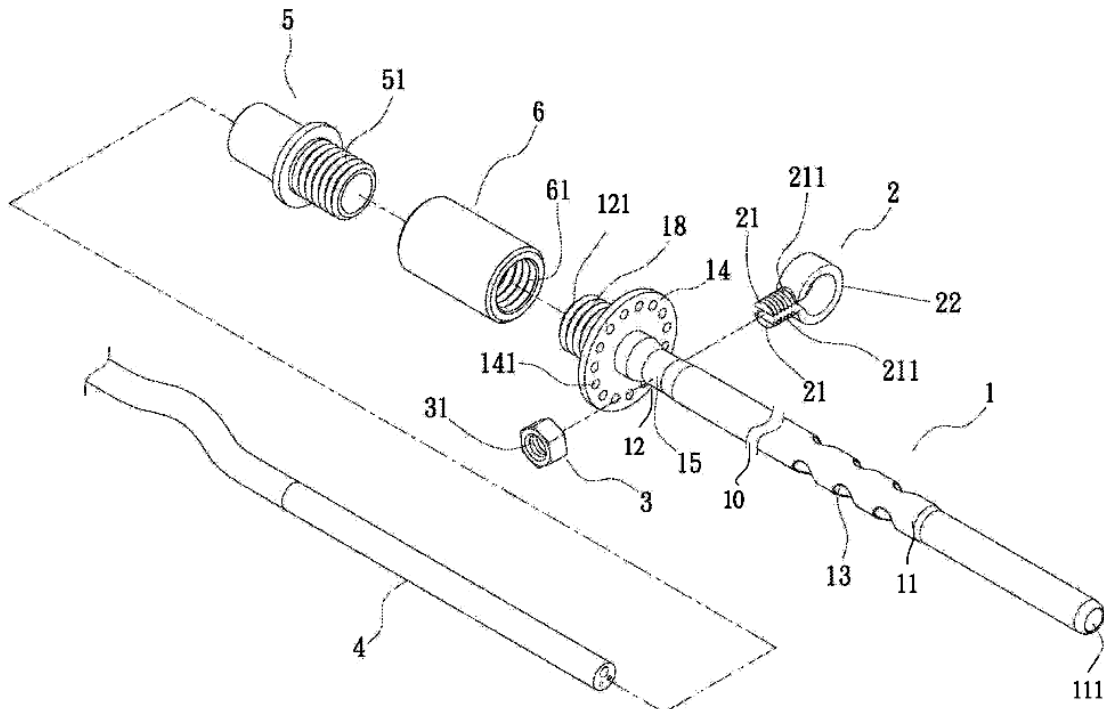
(75) SHIE, CHANG-BIH (TW)

No. 9, Chongshan 13th St., East Dist., 70158 Tainan City, Taiwan

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG THÔNG MŨI - DẠ DÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống thông mũi - dạ dày bao gồm ống (1) để luồn ống nội soi (4) vào trong. Ống (1) có phần ống chính (10), phần đầu xa (11) để được luồn vào bệnh nhân, và phần đầu gần (12) để nằm bên ngoài bệnh nhân. Phần đầu gần (12) có rãnh bao quanh (15). Chi tiết kẹp (2) bao gồm tấm kẹp bao quanh hình chữ C (22) có kích thước để được bao bọc trên phần đầu gần (12) và trong rãnh bao quanh (15), và hai vấu (21) kéo dài theo kiểu tỏa tròn và hướng ra ngoài từ hai mép của tấm kẹp (22). Chi tiết giữ chặt (3) có kích thước để được bao bọc trên các vấu (21) để ép các vấu (21) về phía nhau để tạo lực giữ chặt để gắn chặt ống thứ nhất (1) vào ống nội soi (4).



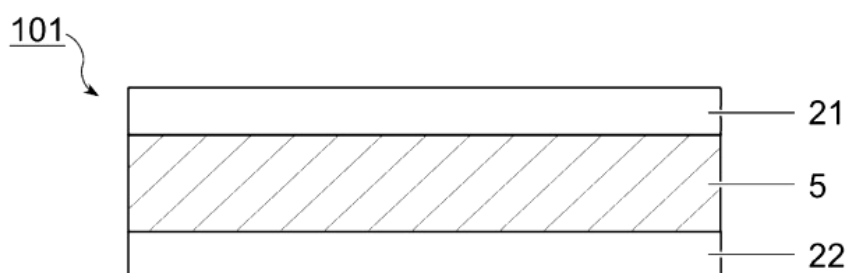
**FIG.1**

- (11) **83002 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06214** (85) 05/10/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/US2020/021523 06/03/2020  
(30) 62/815,747 08/03/2019 US (87) WO2020/185611 17/09/2020  
(51) ***C09K 5/20; C09K 5/08; C09K 5/10; H01M 8/04029; C23F 11/08; C23F 11/14; H01M 8/00; C09K 5/00***  
(71) **PRESTONE PRODUCTS CORPORATION (US)**  
69 Eagle Road Danbury, Connecticut 06810, United States of America  
(72) YANG, Bo (US); WOYCIESJES, Peter M. (US)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT LỎNG TRUYỀN NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA ĂN MÒN SỬ DỤNG CHẤT LỎNG NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng truyền nhiệt pha sẵn và phương pháp ngăn ngừa ăn mòn trong các hệ thống truyền nhiệt. Chất lỏng truyền nhiệt cô đặc bao gồm: (a) chất hạ điểm đóng băng; và (b) chất hoạt động bề mặt không ion bao gồm (i) chất ức chế ăn mòn đối với đồng và hợp kim đồng và (ii) polyalkylen glycol. Độ dẫn điện của chất lỏng truyền nhiệt cô đặc này là nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 100  $\mu\text{S}/\text{cm}$ .

- (11) **83003 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06215** (85) 05/10/2021  
 (22) 21/02/2020 (86) PCT/JP2020/007230 21/02/2020  
 (30) 2019-043184 08/03/2019 JP (87) WO2020/184155 17/09/2020  
 2020-013804 30/01/2020 JP  
 (51) **C09J 4/02; C09J 175/14; C09J 7/38; C09J 133/00; C09J 201/00**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) SHIMOKURI, Taiki (JP); NONAKA, Takahiro (JP); TAKARADA, Shou (JP);  
 NIWA, Masahito (JP); YAMAMOTO, Yusuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM CHẤT DÍNH NHẠY ÁP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chất dính nhạy áp mà không được hóa cứng quang sau khi liên kết với mặt dính, và có thể đạt được cả khả năng tuân theo chênh lệch mức và độ ổn định kích thước. Tấm chất dính nhạy áp (5) được bao gồm chất dính nhạy áp mà chứa polyme gốc có cấu trúc được liên kết chéo và được tạo nên thành hình dạng tấm, và có mô đun đàn hồi lưu trữ cắt là 0,16 MPa hoặc lớn hơn ở nhiệt độ 25°C, và tang số tổn hao là 0,25 hoặc lớn hơn ở nhiệt độ 70°C. Nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh của tấm chất dính nhạy áp tốt hơn là -3°C hoặc thấp hơn. Phần gel của chất dính nhạy áp tốt hơn là từ 30 đến 80%, và tỷ lệ polyme hóa (hàm lượng không biến đổi) của chất dính nhạy áp tốt hơn là 95% hoặc cao hơn.

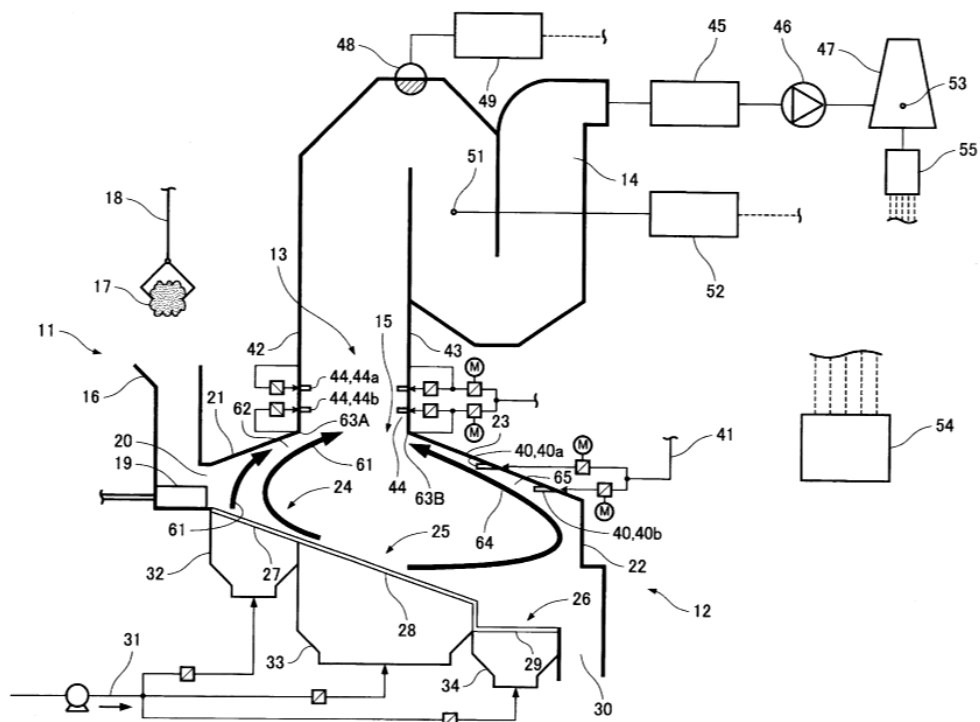
**FIG. 1**



- (11) **83004 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-06217** (85) 05/10/2021
- (22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010168 10/03/2020
- (30) 2019-047859 15/03/2019 JP (87) WO2020/189394 24/09/2020
- (51) **F23G 5/00; F23C 9/08; F23C 99/00**
- (71) **HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)**  
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 5598559 Japan
- (72) SHIGEMASA Sachiko (JP); FURUBAYASHI Michitaka (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **LÒ ĐỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt và phương pháp vận hành lò đốt. Lò đốt bao gồm buồng đốt sơ cấp (12) bao gồm tầng sấy (24), tầng đốt cháy (25), và tầng sau đốt cháy (26) theo thứ tự này từ phía trước ra phía sau, và buồng đốt thứ cấp (13) được nối với phía đầu ra của buồng đốt sơ cấp (12). Buồng đốt sơ cấp (12) bao gồm các vòi cấp phía sau buồng đốt sơ cấp (40) trên vách trần phía sau (23) và/hoặc vách sau (22). Buồng đốt thứ cấp (13) bao gồm các vòi cấp phía trước (44). Các vòi cấp phía sau buồng đốt sơ cấp (40) hút khí không cháy được tạo ra trong tầng đốt cháy (25) về phía vách sau (22) bởi các luồng khí được cung cấp từ các vòi (40). Các vòi cấp phía trước (44) hút, về phía trước, khí không cháy được tạo ra trong tầng sấy (24) và làm cho khí không cháy chảy vào buồng đốt thứ cấp (13) bởi các luồng khí được cung cấp từ các vòi (44).

**FIG. 1**





- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83005 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06218 |            |    | (85) 05/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/022185 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,722   | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185962     | 17/09/2020 |
| 62/871,020        | 05/07/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) *H04N 7/12; H04N 7/46; H04N 7/32*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỂ TẠO MÃ, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ LUỒNG BIT VIDEO ĐÃ ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, thiết bị và hệ thống tạo mã, phương tiện để tạo mã và phương pháp giải mã luồng bit video đã được tạo mã được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm các bước: bộ giải mã video xác định xem liệu giá trị cho cờ thứ nhất có được cung cấp bởi đầu vào bên ngoài hay không; thiết đặt cờ thứ nhất bằng giá trị được cung cấp bởi đầu vào bên ngoài và cờ thứ hai bằng giá trị của cờ thứ nhất để ngăn ảnh làm mới giải mã từng bước (gradual decoding refresh, GDR) khỏi việc được xuất ra khi giá trị cho cờ thứ nhất được cung cấp bởi đầu vào bên ngoài; giải mã ảnh GDR; và lưu trữ ảnh GDR trong bộ đệm ảnh được giải mã (decoded picture buffer, DPB).

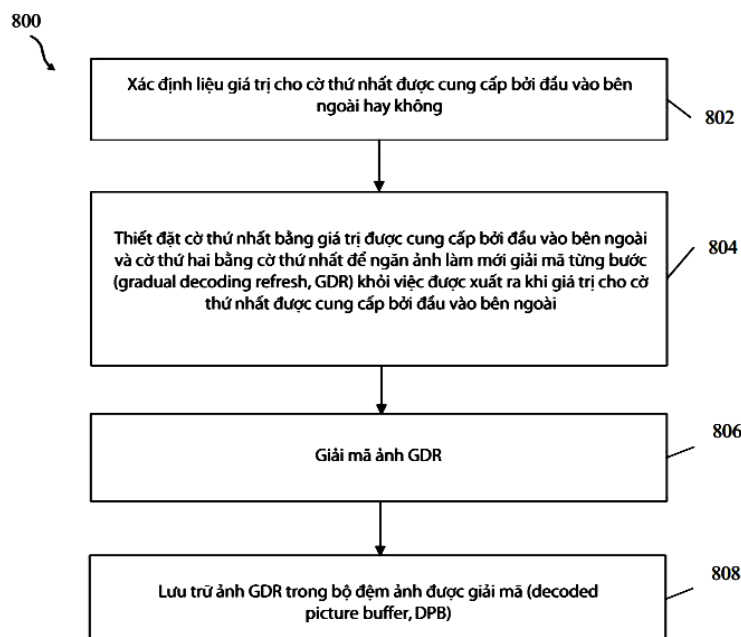


FIG. 8

- (11) **83006 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06219** (85) 05/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022527 13/03/2020  
(30) 16/354,986 15/03/2019 US (87) WO2020/190674 24/09/2020  
(51) *C08J 3/22; C08L 33/08*  
(71) **CHROMA COLOR CORPORATION (US)**  
11 Kari Drive, Lambertville, New Jersey 08530, United States of America  
(72) LEGNETTI, Paul (US); LAIRD, Eric D. (US); PACHECO, Luis (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỆ MANG CÔ ĐẶC ĐỂ DÙNG TRONG CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT DẪO  
HOẶC NHIỆT RẮN**  
  
(57) Hệ mang cô đặc để bổ sung các chất màu và/hoặc các chất phụ gia khác vào các chế phẩm nhựa trong khoảng rộng nhiệt độ xử lý được mô tả. Hệ mang này bao gồm ít nhất 20% khối lượng copolyme acrylat cơ sở, như etyl-metyl acrylat, được cung cấp kết hợp với nhỏ hơn 30% khối lượng polycaprolacton, hoặc các dẫn xuất este hoặc ete mạch vòng được mở vòng tương tự. Phần còn lại, có thể bao gồm chất tạo dẻo hữu cơ tùy ý như dầu đậu nành đã bị epoxy hóa, được dành cho gói chất phụ gia, có thể bao gồm chất màu, chất tăng cường đặc tính, và/hoặc chất độn phi đặc tính.

- (11) 83007 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06223 (85) 05/10/2021  
 (22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/010078 09/03/2020  
 (30) 2019-046392 13/03/2019 JP (87) WO2020/184521 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) G01N 29/11; G01N 29/50; G01N 29/275

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

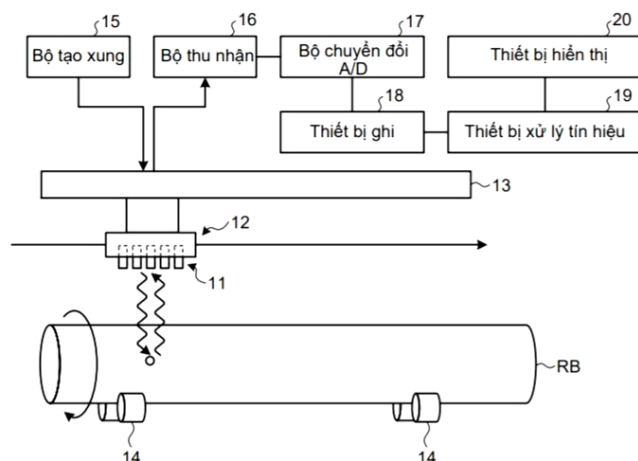
(72) TERADA, Kazuki (JP); MATSUI, Yutaka (JP); MATSUMOTO, Minoru (JP); OHTANI, Yoshinori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BẰNG SIÊU ÂM, THIẾT BỊ KIỂM TRA KHUYẾT TẬT BẰNG SIÊU ÂM, TRANG THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT LIỆU THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra khuyết tật bằng siêu âm là phương pháp để kiểm tra phần bên trong của vật liệu kiểm tra bằng cách phát tín hiệu siêu âm từ đầu dò siêu âm đến vật liệu kiểm tra, và thu nhận tín hiệu siêu âm được phản xạ từ phần bên trong của vật liệu kiểm tra như là tín hiệu phản xạ bằng đầu dò siêu âm, và bao gồm: bước thu nhận để thu nhận tín hiệu phản xạ bằng đầu dò siêu âm trong khi thay đổi vị trí của vật liệu kiểm tra và đầu dò siêu âm; bước trích để trích, từ tín hiệu phản xạ được thu nhận tại bước thu nhận, tín hiệu khuyết tật như là phản xạ từ khuyết tật trong vật liệu kiểm tra; và bước đánh giá hình dạng khuyết tật để đánh giá hình dạng của khuyết tật dựa trên áp suất âm thanh đã dự tính và áp suất âm thanh đã thu nhận thu được từ cường độ của tín hiệu khuyết tật được trích tại bước trích, trong đó áp suất âm thanh đã dự tính là cường độ của tín hiệu khuyết tật từ khuyết tật ảo được dự tính từ tính định hướng siêu âm của đầu dò siêu âm. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng siêu âm, trang thiết bị sản xuất các vật liệu thép, phương pháp sản xuất các vật liệu thép, và phương pháp quản lý chất lượng các vật liệu thép.

FIG.1



- (11) 83008 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06224 (85) 05/10/2021  
(22) 23/03/2020 (86) PCT/JP2020/012587 23/03/2020  
(30) 2019-059746 27/03/2019 JP (87) WO2020/196360 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) C21B 5/00; F27B 1/10; C21B 7/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

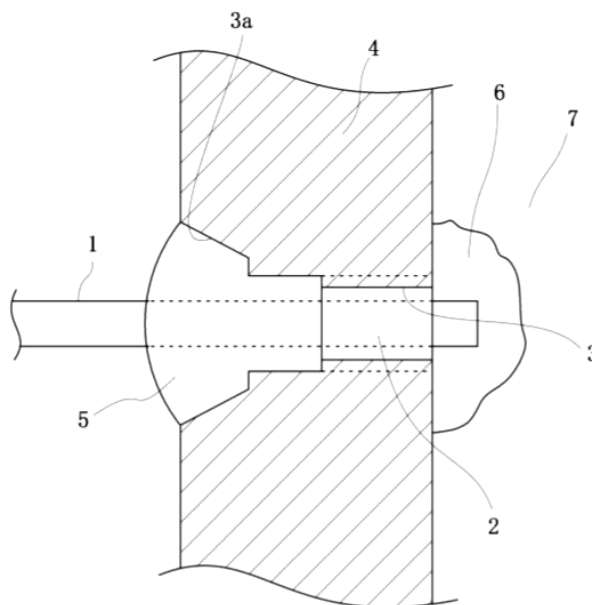
(72) KITAMURA Yohei (JP); HAYASAKA Yasukazu (JP); KIKUCHI Katsunori (JP); YAMAGUCHI Hiroki (JP); MARUYAMA Satoshi (JP); UCHIMURA Kouji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUNG NÓNG ĐÁY LÒ, VÀ ỐNG ĐẦU ĐỐT ĐƯỢC DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nung nóng đáy lò có thể, khi việc nung nóng được thực hiện bằng ống đầu đốt được bố trí trong lỗ tháo kim loại ở thời điểm khởi động từ khi ngừng lò cao hoặc tương tự, loại bỏ hư hại cho ống đầu đốt, và có thể phục hồi nhiệt lò và tốc độ hoạt động ở giai đoạn đầu, và ống đầu đốt được dùng trong phương pháp được đề xuất. Phương pháp nung nóng đáy lò bao gồm bước mở, trong lỗ tháo kim loại, lỗ chèn ống đầu đốt có đường kính lớn hơn đường kính của ống đầu đốt sao cho đi xuyên vào lò, bước lắp ống đầu đốt trong lỗ chèn ống đầu đốt được mở, bước lấp đầy khoảng trống giữa ống đầu đốt được lắp và cạnh bên ngoài lò của lỗ tháo kim loại bằng vật liệu chịu lửa, và bước thổi vào khí nung nóng vào trong lò từ ống đầu đốt để nung nóng đáy lò.

FIG. 1



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83009 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-06225 | (85) 05/10/2021        |                    |
| (22) 18/02/2020   | (86) PCT/JP2020/006235 | 18/02/2020         |
| (30) 2019-048291  | 15/03/2019 JP          | (87) WO2020/189140 |
|                   |                        | 24/09/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **B21B 17/08; B21C 37/15; B21B 17/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) YOSHIDA TATSUYA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

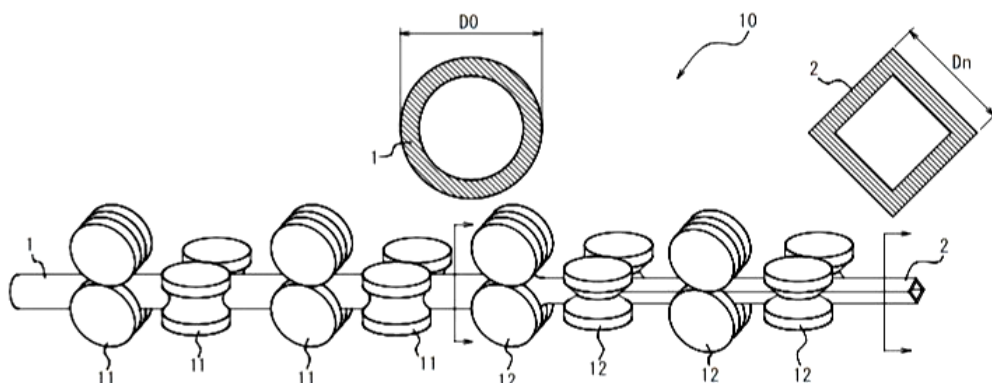
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG HOẶC ỐNG TUYÁP THÉP VUÔNG LIÊN MẠCH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp sản xuất ống hoặc ống tuyáp thép vuông liên mạch mà có thể cung cấp ống hoặc ống tuyáp thép vuông liên mạch có giá trị góc S tương đương với các giá trị thông thường trong khi giảm tải trọng dây chuyền sản xuất. Phương pháp sản xuất ống hoặc ống tuyáp thép vuông liên mạch, bao gồm các bước: xuyên thủng phôi để tạo thành chi tiết rỗng hình trụ; và cán nóng chi tiết rỗng hình trụ để tạo thành ống hoặc ống tuyáp vuông hoặc ống trong máy cán định cỡ được trang bị nhiều giá cán tạo hình góc, trong đó máy cán định cỡ bao gồm n giá cán tạo hình góc trong đó n là 3 hoặc nhiều hơn, và mức giảm đường kính ngoài  $\Delta r1$  trong giá cán tạo hình góc thứ nhất, mức giảm đường kính ngoài  $\Delta r2$  trong giá cán tạo hình góc thứ hai và mức giảm đường kính ngoài R trong tất cả n giá cán tạo hình góc thỏa mãn các Biểu thức (1) và (2) sau đây:

$$(\Delta r1 + \Delta r2) / R \geq 0,70 \quad (1), \text{ và}$$

$$\Delta r2 - 0,01 \leq \Delta r1 \leq \Delta r2 + 0,01 \quad (2).$$

**FIG. 1**



- (11) 83010 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06229 (85) 05/10/2021  
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008929 03/03/2020  
 (30) 2019-041650 07/03/2019 JP (87) WO2020/179789 10/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **B01D 61/10; B01D 65/02; C02F 1/76; B01D 71/56; C02F 1/44; C02F 1/50; B01D 61/12; B01D 65/06**

(71) **ORGANO CORPORATION (JP)**

1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 136-8631, Japan

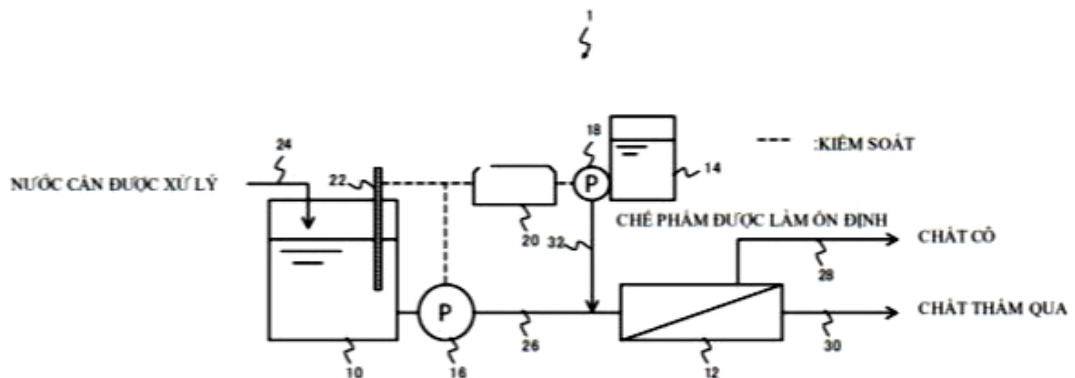
(72) SUZUKI Yudai (JP); YOSHIKAWA Hiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC SỬ DỤNG MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC**

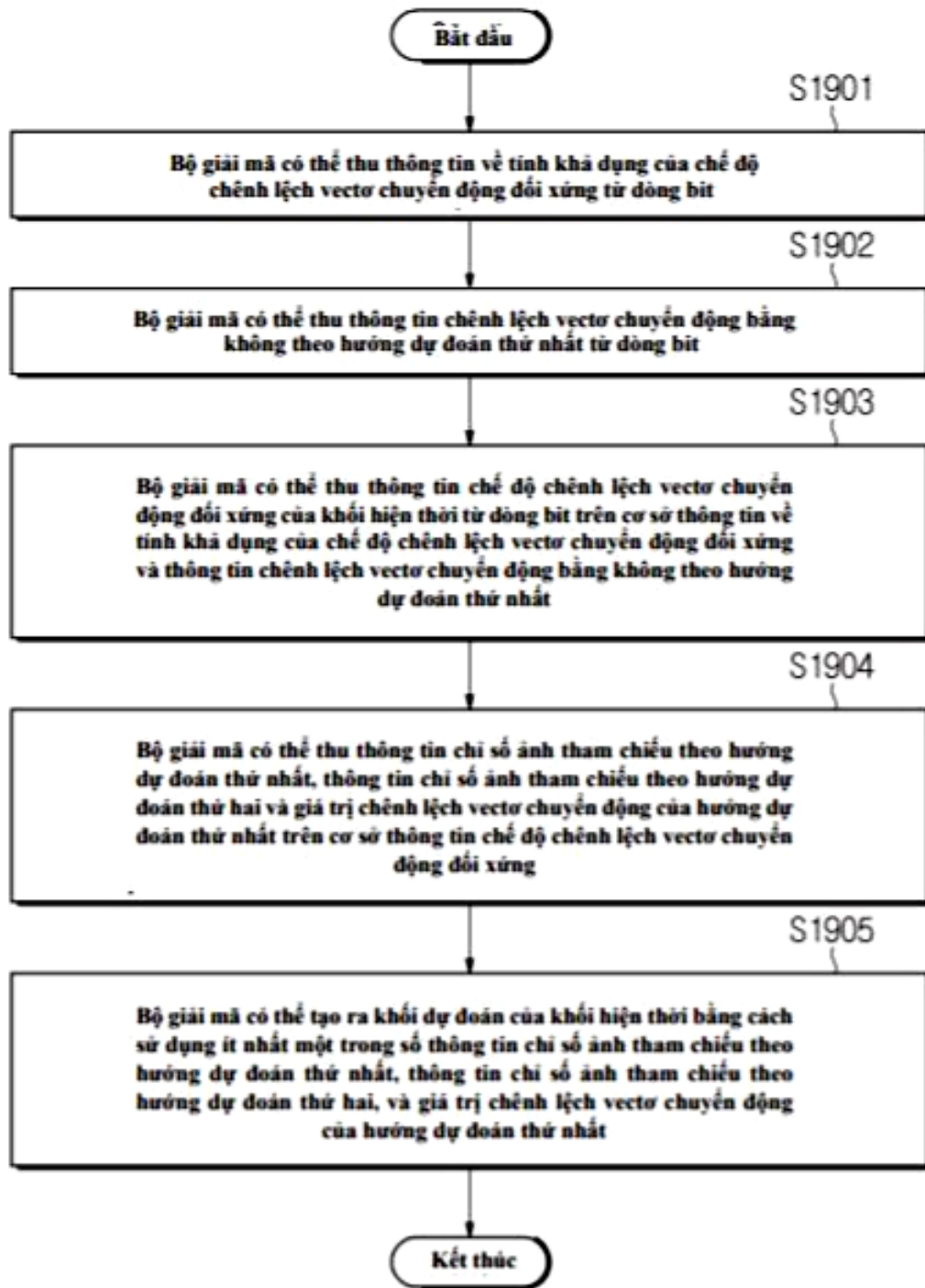
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước mà, trong quá trình xử lý nước sử dụng màng thẩm thấu ngược gốc polyamit, có thể thực hiện quá trình xử lý ổn định bằng cách thực hiện khử trùng trong khi vẫn ngăn chặn sự giảm lượng nước đi qua, khi chế phẩm axit hypobromơ được làm ổn định được sử dụng. Phương pháp xử lý nước này sử dụng màng thẩm thấu ngược bao gồm bước bổ sung gián đoạn để bổ sung một cách gián đoạn chế phẩm ổn định chứa chất oxy hóa gốc brom và hợp chất axit sulfamic vào nước cần được xử lý bởi thiết bị xử lý bằng màng thẩm thấu ngược sử dụng màng thẩm thấu ngược polyamit, trong đó bước bổ sung gián đoạn bao gồm lặp lại giai đoạn bổ sung trong đó quá trình xử lý bằng màng thẩm thấu ngược được thực hiện trong khi chế phẩm ổn định được bổ sung vào nước đang được xử lý, và giai đoạn không bổ sung trong đó quá trình xử lý bằng màng thẩm thấu ngược được thực hiện mà không bổ sung chế phẩm ổn định vào nước đang được xử lý, giai đoạn bổ sung nằm trong khoảng 0,25-12 giờ, giai đoạn không bổ sung nằm trong khoảng 3-320 giờ, giai đoạn bổ sung là 12 giờ hoặc nhỏ hơn trong khoảng thời gian 24 giờ bất kỳ, và tổng nồng độ clo của nước đang được xử lý trong giai đoạn bổ sung nằm trong khoảng 0,2-2,0 mg/L.

FIG. 1



- (11) **83011 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06231** (85) 05/10/2021  
(22) 06/03/2020 (86) PCT/KR2020/003208 06/03/2020  
(30) 10-2019-0026970 08/03/2019 KR (87) WO2020/184920 17/09/2020  
10-2019-0028930 13/03/2019 KR  
10-2019-0030088 15/03/2019 KR  
(51) **H04N 19/51; H04N 19/119; H04N 19/91; H04N 19/105; H04N 19/176**  
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**  
(KR)  
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea  
(72) LEE, Ha Hyun (KR); KANG, Jung Won (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho  
(KR); KIM, Hui Yong (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT  
GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu thông tin về tính khả dụng của chế độ chênh lệch vector chuyển động đối xứng từ dòng bit, thu thông tin chênh lệch vector chuyển động bằng không theo hướng dự đoán thứ nhất từ dòng bit, thu thông tin chế độ chênh lệch vector chuyển động đối xứng của khối hiện thời từ dòng bit trên cơ sở thông tin về tính khả dụng của chế độ chênh lệch vector chuyển động đối xứng và thông tin chênh lệch vector chuyển động bằng không theo hướng dự đoán thứ nhất, thu thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ nhất, thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ hai và giá trị chênh lệch vector chuyển động của hướng dự đoán thứ nhất trên cơ sở thông tin chế độ chênh lệch vector chuyển động đối xứng, và tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng ít nhất một trong số thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ nhất, thông tin chỉ số ảnh tham chiếu theo hướng dự đoán thứ hai và giá trị chênh lệch vector chuyển động của hướng dự đoán thứ nhất.

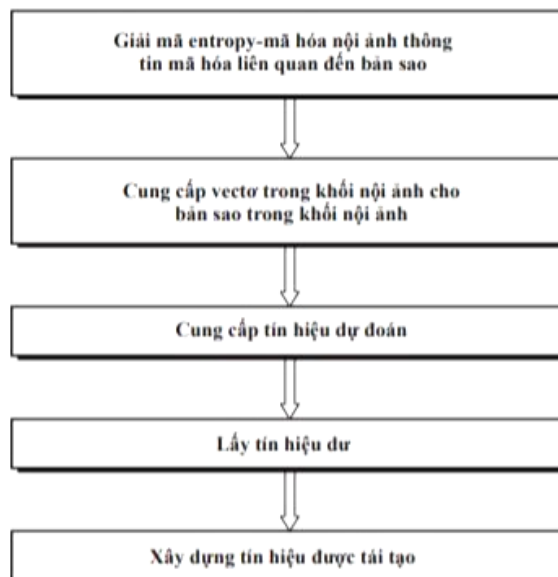
FIG. 19





- (11) **83012 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06233** (85) 05/10/2021  
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/KR2020/003383 11/03/2020  
 (30) 10-2019-0027805 11/03/2019 KR (87) WO2020/184977 17/09/2020  
 10-2019-0029182 14/03/2019 KR  
 10-2019-0072465 18/06/2019 KR  
 10-2019-0073120 19/06/2019 KR  
 (51) *H04N 19/119; H04N 19/11; H04N 19/91; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*  
 (71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**  
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea  
 (72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỰA TRÊN BẢN SAO CỦA KHỐI NỘI ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: thu thông tin chế độ dự đoán của khối hiện thời từ dòng bit, suy ra chế độ dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chế độ dự đoán của khối hiện thời, thu thông tin chỉ báo việc có tín hiệu dư của khối biến đổi dùng cho khối hiện thời hay không dựa trên ít nhất một trong số thông tin về phân chia khối hiện thời hoặc chế độ dự đoán của khối hiện thời, và tái dựng khối hiện thời dựa trên thông tin chỉ báo việc có tín hiệu dư của khối biến đổi hay không.

FIG. 8b



- (11) **83013 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06235** (85) 05/10/2021  
(22) 11/03/2019 (86) PCT/CN2019/077721 11/03/2019  
(87) WO2020/181472 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **H04W 52/02**

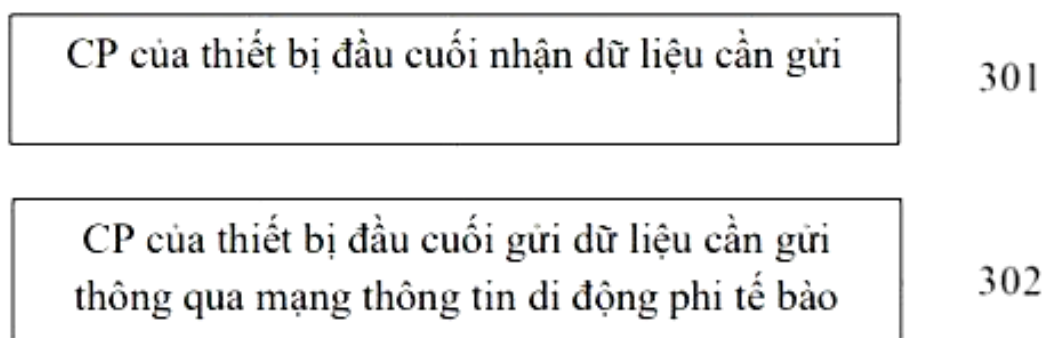
(71) **SPREADTRUM COMMUNICATIONS (SHANGHAI) CO., LTD.** (CN)  
Spreadtrum Center, Bldg. No. 1, 2288 ZuChongZhi Road Shanghai 201203, China

(72) HE, Yi (CN); CHEN, Xianliang (CN); GAO, Xichun (CN); WEI, Xia (CN); SHI, Yanshan (CN); WANG, Qiang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi dữ liệu, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: CP của thiết bị đầu cuối nhận dữ liệu cần gửi; CP của thiết bị đầu cuối gửi dữ liệu cần gửi thông qua mạng thông tin di động phi tế bào. Phương pháp gửi dữ liệu, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ theo các phương án thực hiện của sáng chế có thể làm giảm mức tiêu thụ điện năng của bộ xử lý ứng dụng AP của thiết bị đầu cuối.



**Fig.3**

- (11) 83014 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06236 (85) 05/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022782 13/03/2020  
(30) 62/817,873 13/03/2019 US (87) WO2020/186227 17/09/2020  
PCT/US2019/059546 01/11/2019 US  
(51) **B63B 59/04; D06M 16/00; A01N 25/00; B01D 65/08**  
(71) **BIOFOULING TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
105 Vann Place, Aberdeen, North Carolina 28315, United States of America  
(72) MCMURRAY, Brian (US); STEPHENS, Abe (US); RALSTON, Emily (US);  
TERMINI, Mike (US); SHARPE, Cliff (US); CALCUTT, Lindsey (US)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ BÁM BẮN SINH HỌC,  
PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG SINH HỌC ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BÁM BẮN  
SINH HỌC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và/hoặc hệ thống để sử dụng trong việc bảo vệ các chi tiết và/hoặc kết cấu mà tiếp xúc với, chìm và/hoặc chìm một phần trong môi trường nước khỏi sự nhiễm bẩn và/hoặc bám bẩn do sự xâm nhập và/hoặc cư ngụ bởi các loại và/hoặc loài sinh vật và/hoặc thực vật cụ thể, bao gồm việc bảo vệ khỏi sự bám bẩn nhỏ và/hoặc bám bẩn lớn trong các khoảng thời gian tiếp xúc với môi trường nước kéo dài. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp làm giảm sự bám bẩn sinh học trên nền chìm ít nhất một phần trong môi trường nước, phương pháp tạo ra màng sinh học theo cách nhân tạo để làm giảm sự bám bẩn sinh học trên nền trong môi trường nước.

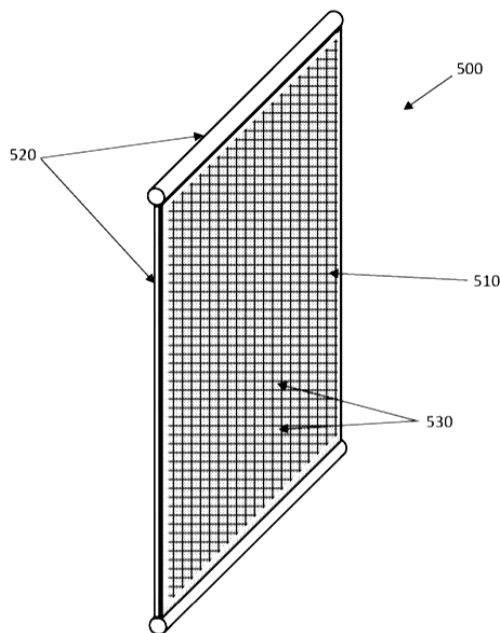


Fig.3C

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83015 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06239</b> |            |    | (85) 06/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/022179 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,722          | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185956     | 17/09/2020 |
| 62/871,020               | 05/07/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **H04N 19/107; H04N 19/50; H04N 19/31**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ/MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit video được mã hóa được triển khai bằng bộ giải mã video. Phương pháp bao gồm xác định rằng chuỗi video được mã hóa (CVS) của dòng bit video được mã hóa bao gồm đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) lớp mã hóa video (VCL) có loại khối NAL làm mới giải mã từng bước (GDR) (GRD\_NUT), khối VCL NAL có GDR\_NUT chứa ảnh GDR; khởi tạo giải mã CVS ở ảnh GDR; và tạo ảnh theo CVS như được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tương ứng mã hóa.

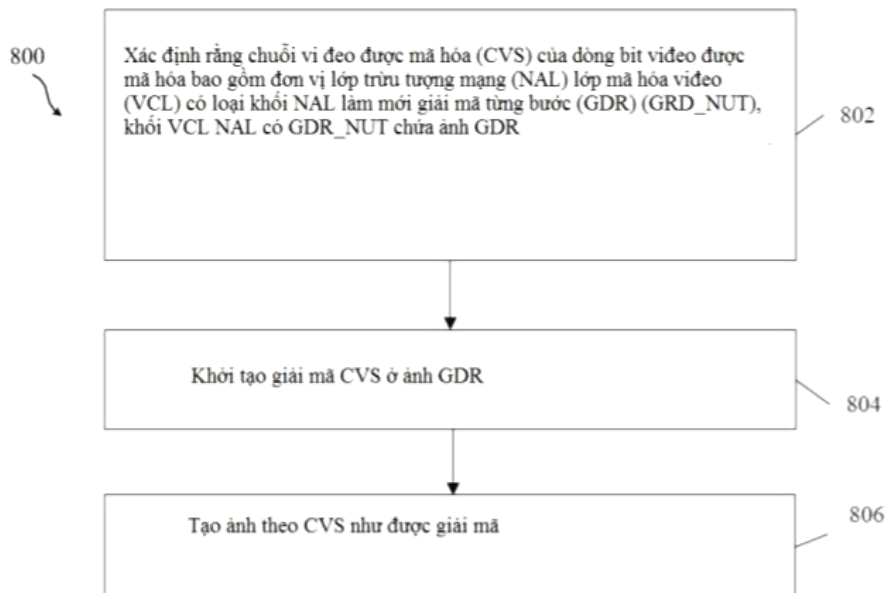


Fig.8

- (11) **83016 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06240** (85) 06/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022591 13/03/2020  
(30) 62/819,000 15/03/2019 US (87) WO2020/190699 24/09/2020  
62/846,079 10/05/2019 US
- (51) *A01N 25/30; A61P 31/04; A61K 31/7012; A61K 38/12; A61K 31/215; A61K 31/661*  
(71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**  
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America  
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **CHẾ PHẨM PHÁ VỠ MÀNG SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất cung cấp chế phẩm để ngăn ngừa, ức chế hoặc làm giảm sự hình thành màng sinh học và nhiễm trùng màng sinh học tại vị trí, chế phẩm bao gồm một hoặc nhiều phân tử lưỡng tính sinh học (BAM) và, tùy chọn, một hoặc nhiều chất diệt khuẩn. Chế phẩm theo sáng chế sử dụng các sản phẩm phụ tăng trưởng của vi sinh vật có ích để nâng cao hiệu quả của các chất diệt khuẩn trong việc xử lý, phá vỡ và/hoặc ngăn ngừa màng sinh học. Ngoài ra, chế phẩm của sáng chế rất hữu ích chống lại các chủng vi khuẩn kháng kháng sinh, chẳng hạn như MRSA và một số chủng *Helicobacter pylori*.

- (11) **83017 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06242** (85) 06/10/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/FR2020/000070 27/03/2020  
(30) 1903294 28/03/2019 FR (87) WO2020/193878 01/10/2020  
(51) **C09D 133/14**  
(71) **ARKEMA FRANCE (FR)**  
420 rue d'Estienne d'Orves, 92700 Colombes, France  
(72) CAMARA, Fatoumata (FR); COGORDAN, Frank (FR); DECOMBLE, Virginie (FR); MORIERE, Franck (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **NHỰA HỮU CƠ CHỨA CÁC NHÓM AMIN BẬC BA VÀ AXIT CARBOXYLIC, HỆ PHÂN TÁN DẠNG NƯỚC BAO GỒM NHỰA NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ PHÂN TÁN NHỰA DẠNG NƯỚC, NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG HỢP PHẦN PHỦ CÓ THỂ LIÊN KẾT NGANG VÀ SẢN PHẨM LIÊN KẾT NGANG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến nhựa hữu cơ đặc trưng, cụ thể nhựa acrylic, vinyl hoặc acrylic-vinyl, chứa các nhóm amin bậc ba và axit carboxylic, nhựa này có khả năng tạo ra hệ phân tán trong nước không cần chất hoạt diện, sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ phân tán trong nước này, và đến hợp phần phủ có thể liên kết ngang hai thành phần bao gồm nhựa nêu trên hoặc hệ phân tán trong nước nêu trên, để điều chế các lớp phủ liên kết ngang không cần sử dụng isoxyanat bất kỳ nào. Sáng chế còn đề cập đến hệ phân tán nhựa dạng nước, nền được phủ bằng hợp phần phủ có thể liên kết ngang và sản phẩm liên kết ngang.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 83018 A      | (43) 27/12/2021        |                          |
| (21) 1-2021-06245 | (85) 06/10/2021        |                          |
| (22) 12/03/2020   | (86) PCT/US2020/022395 | 12/03/2020               |
| (30) 62/817,391   | 12/03/2019             | US (87) WO2020/186060 A1 |
|                   |                        | 17/09/2020               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **H04N 19/43; H04N 19/107; H04N 19/157; H04N 19/159; H04N 19/20; H04N 19/103; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/51; H04N 19/52; H04N 19/60**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

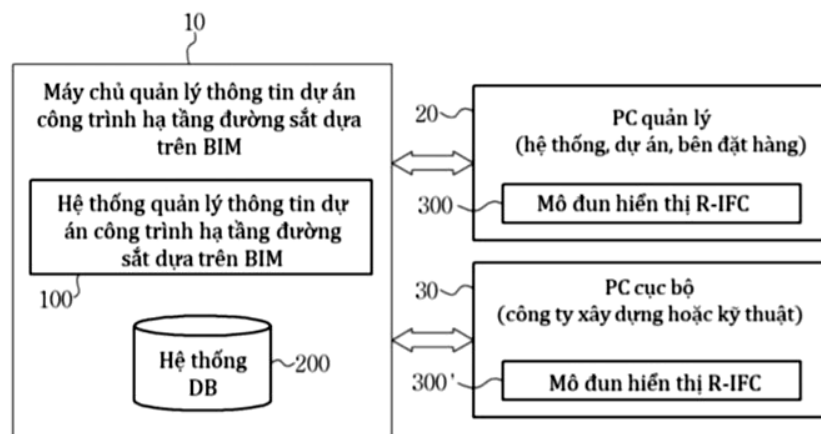
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZAKHARCHENKO, Vladyslav (UA); CHEN, Jianle (CN); CAI, Kangying (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa đám mây điểm được thực hiện bởi bộ giải mã, phương pháp mã hóa đám mây điểm được thực hiện bởi bộ mã hóa, thiết bị giải mã và thiết bị mã hóa. Phương pháp mã hóa đám mây điểm (PCC) bao gồm thu dữ liệu thông tin phân vá được mã hóa; thu nhận phân vá tương ứng với dữ liệu thông tin phân vá được mã hóa, phân vá có kiểu phân vá; xác định xem kiểu phân vá dùng cho phân vá là kiểu phân vá cuối; và kết thúc quá trình tái cấu trúc tương ứng với dữ liệu thông tin phân vá được mã hóa khi kiểu phân vá là kiểu phân vá cuối. Một phương pháp khác bao gồm các bước thu và thu nhận giống nhau, nhưng xác định xem kiểu phân vá dùng cho phân vá có là kiểu phân vá không liên tục; giải mã chỉ số phân vá tham chiếu tương ứng với phân vá khi kiểu phân vá là kiểu phân vá không liên tục; xác định chỉ số tham chiếu dùng cho phân vá dựa trên chỉ số khung tham chiếu tương ứng với phân vá và chỉ số phân vá tham chiếu như được giải mã khi kiểu phân vá là kiểu phân vá không liên tục; và tái cấu trúc sự biểu diễn thể tích của phân vá.



**Fig.1**

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>83019 A</b>      |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06248</b> |            | (85) 06/10/2021        |            |
| (22) 20/03/2020          |            | (86) PCT/US2020/023752 | 20/03/2020 |
| (30) 62/822,787          | 22/03/2019 | US (87) WO2020/197957  | 01/10/2020 |
| 16/823,831               | 19/03/2020 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/176**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

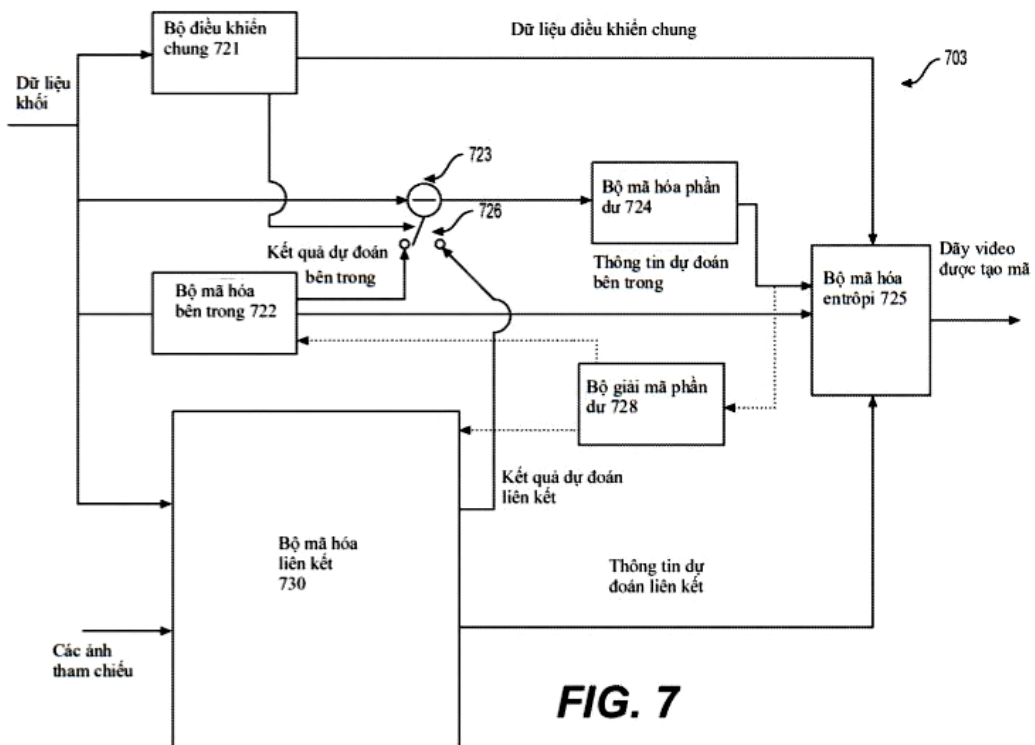
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để giải mã video bao gồm hệ mạch xử lý mà giải mã thông tin được tạo mã của khối tạo mã (CB) trong ảnh từ dòng bit video được tạo mã. Thông tin được tạo mã chỉ báo độ rộng  $W$  và độ cao  $H$  của CB. Hệ mạch xử lý phân chia CB thành các bộ phận xử lý con (các SPU) có độ rộng là trị số tối thiểu trong số  $W$  và  $K$  và độ cao là trị số tối thiểu trong số  $H$  và  $K$ . Ít nhất một trong số độ rộng  $W$  và độ cao  $H$  là lớn hơn kích cỡ bộ phận dữ liệu xử lý  $K$ . Hệ mạch xử lý xác định cấu trúc phân chia để phân chia các SPU dựa vào độ rộng, độ cao, và kích cỡ bộ phận biến đổi (TU) tối đa  $M$ . Ít nhất một trong số độ rộng và độ cao là lớn hơn  $M$ . Hệ mạch xử lý phân chia mỗi trong số các SPU thành các TU của  $M \times M$  dựa vào cấu trúc phân chia.





- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83020 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06254</b> |            |    | (85) 06/10/2021        |            |
| (22) 23/03/2020          |            |    | (86) PCT/KR2020/003973 | 23/03/2020 |
| (30) 62/821,492          | 21/03/2019 | US | (87) WO2020/190113     | 24/09/2020 |
| 62/945,992               | 10/12/2019 | US |                        |            |
| 62/950,308               | 19/12/2019 | US |                        |            |
| 62/952,625               | 23/12/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2021

(51) **H04N 19/122; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/119**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

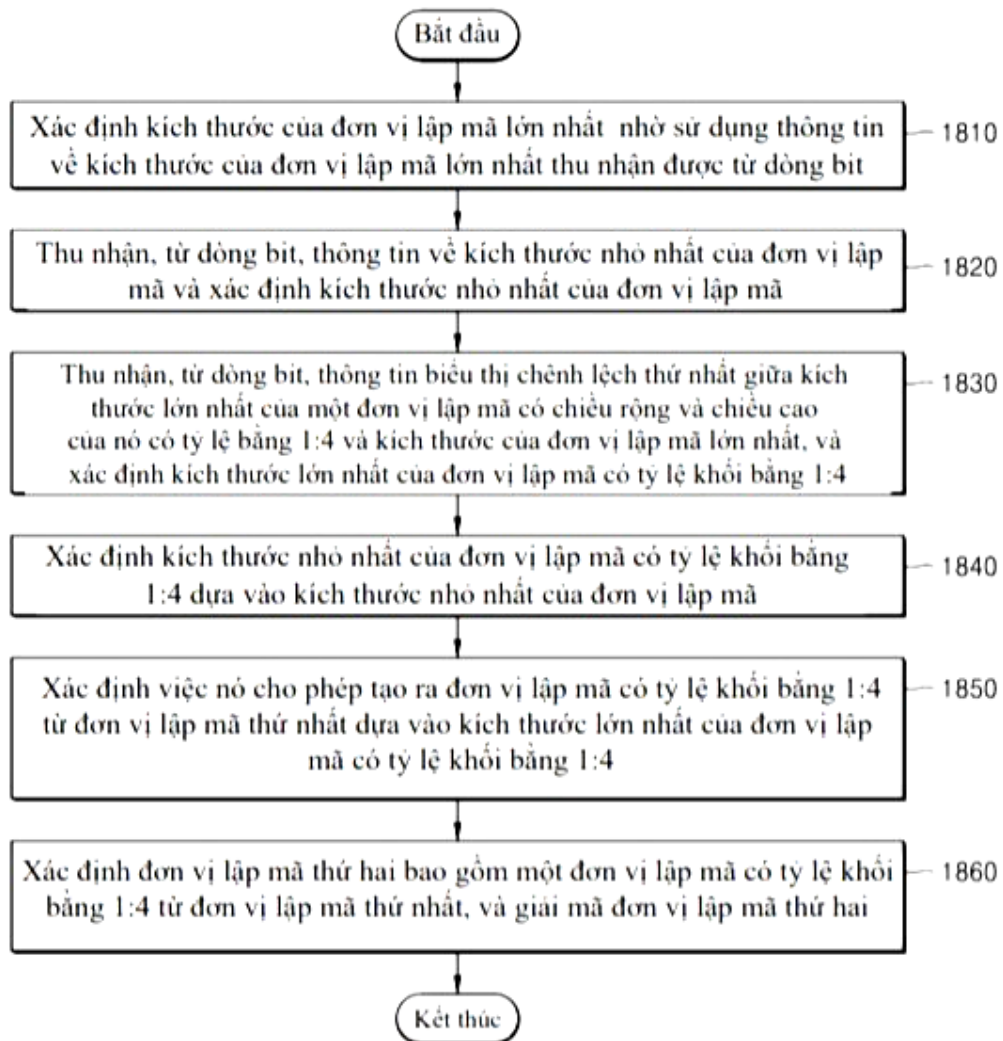
(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Kiho (KR); PIAO, Yinji (CN); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO CÓ KÍCH THƯỚC KHỐI ĐƯỢC THIẾT LẬP CHO MỖI HÌNH DẠNG KHỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm bước thu nhận, từ một dòng bit, thông tin biểu thị chênh lệch thứ nhất giữa kích thước lớn nhất của một đơn vị lập mã có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 và kích thước của đơn vị lập mã lớn nhất, xác định kích thước lớn nhất của đơn vị lập mã có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 nhờ sử dụng kích thước của đơn vị lập mã lớn nhất và chênh lệch thứ nhất, xác định kích thước nhỏ nhất của đơn vị lập mã có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 dựa vào kích thước nhỏ nhất của một đơn vị lập mã, xác định việc có thể tạo ra một đơn vị lập mã có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4 hay không nhờ chia tách đơn vị lập mã thứ nhất dựa vào kích thước lớn nhất và kích thước nhỏ nhất của đơn vị lập mã có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4, và xác định đơn vị lập mã thứ hai bao gồm đơn vị lập mã có chiều rộng và chiều cao của nó có tỷ lệ bằng 1:4, từ đơn vị lập mã thứ nhất, và giải mã đơn vị lập mã thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã video và phương pháp mã hóa video.

FIG. 18



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83021 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06265 | (85) 07/10/2021        |                       |
| (22) 17/03/2020   | (86) PCT/IN2020/050241 | 17/03/2020            |
| (30) 201921011555 | 25/03/2019             | IN (87) WO2020/194331 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) *A01D 45/10; A01D 63/00*

(71) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)

“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot 360 311, Gujarat, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM BỘ CHIA CẮT CÂY TRỒNG ĐƯỢC CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía và cụ thể hơn là liên quan đến máy thu hoạch mía với cụm bộ chia cắt cây trồng được cải tiến. Cụm bộ chia cắt cây trồng được cải tiến bao gồm cuộn bên trong (2), đầu lắp cuộn (1), cuộn tách rời (3), đế tựa (4), bộ đỡ dưới của bộ chia cắt (5), bộ đỡ trên của bộ chia cắt (6), cuộn bên ngoài (9), một cặp dao xén (11), bộ đỡ lắp ráp (7) cho các dao xén (11), động cơ dẫn động hoặc geroler (8, 12) và một cặp lưỡi cắt của bộ chia cắt cây trồng (10). Các cuộn bên trong (2) được trang bị thanh xoắn được xử lý cơ học và cặp lưỡi cắt (10) được lắp đặt chỉ là một điểm bù với tiếp tuyến của cuộn bên trong của bộ chia cắt cây trồng. Các cuộn bên trong (2) mang bộ lưỡi cắt (10) và các thanh xoắn được xử lý cơ học mà trong khi quay không để rác quần quanh các cuộn do sự tiếp xúc chặt chẽ giữa các lưỡi cắt và tiếp xúc với thanh.

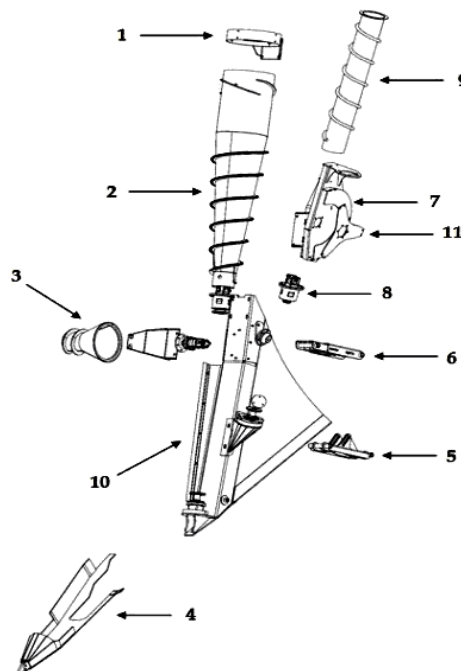


FIG. 1

- (11) **83022 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06272** (85) 07/10/2021  
(22) 21/01/2020 (86) PCT/JP2020/001839 21/01/2020  
(30) 2019-058231 26/03/2019 JP (87) WO2020/195054 01/10/2020  
(51) **A23L 2/00; A23L 2/52; A23L 2/02**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
(72) TOMIYASU, Yuki (JP); IBUSUKI, Daigo (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA LINALOOL**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có hương vị cam chanh trong khi các mùi vị lạ khác được ức chế. Sáng chế đề xuất đồ uống chứa linalool với nồng độ là 5 phần triệu hoặc nhỏ hơn và chitosan với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,25 đến 30 phần triệu.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83023 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-06274 | (85) 07/10/2021        |                    |
| (22) 09/03/2020   | (86) PCT/JP2020/010060 | 09/03/2020         |
| (30) 2019-048833  | 15/03/2019 JP          | (87) WO2020/189378 |
|                   |                        | 24/09/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **H04Q 9/00; F24F 11/61; F24F 11/80; F24F 11/54; F24F 11/64**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) KITAMURA, Takuya (JP); KITA, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP DỊCH VỤ QUẢN LÝ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thiết bị (1) trong đó thiết bị (21) được kết nối với thiết bị đầu cuối điều khiển (30) và thiết bị đầu cuối điều khiển (30) được quản lý bằng thiết bị quản lý (10) qua mạng, hệ thống đạt được cả khả năng quản lý lẫn hỗ trợ thiết bị có hiệu quả trong trường hợp khẩn cấp được thiết lập. Trong hệ thống quản lý thiết bị (1), (a) thiết bị đầu cuối điều khiển (30) và thiết bị quản lý (10) nhận lệnh điều khiển được tạo bởi người dùng và (b) thiết bị đầu cuối điều khiển (30) và thiết bị quản lý (10) thực hiện điều khiển thiết bị (21) dựa vào lệnh điều khiển nhận được trong (a). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung cấp dịch vụ quản lý thiết bị.

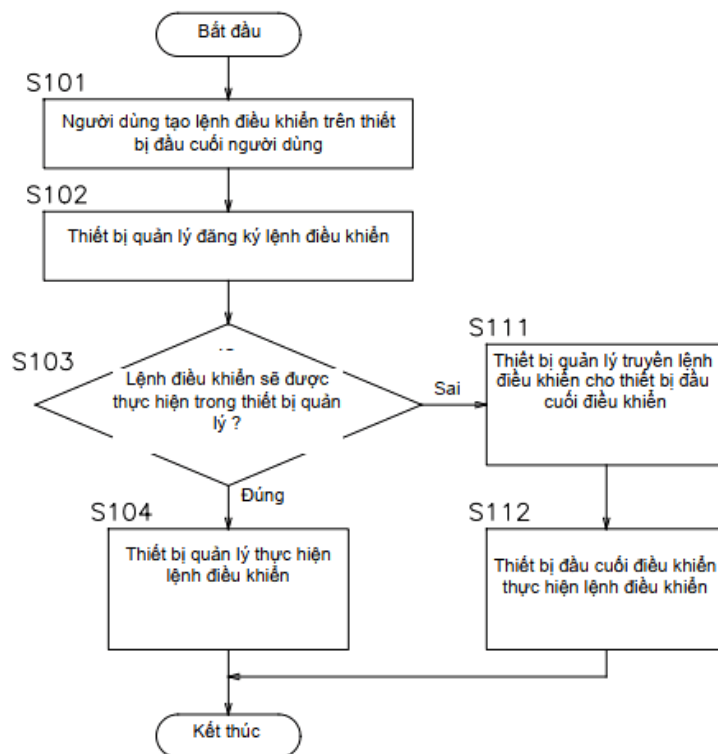


FIG.2

- (11) **83024 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06277** (85) 07/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/EP2020/056991 13/03/2020  
(30) PCT/EP2019/056348 13/03/2019 EP (87) WO2020/183020 17/09/2020  
16/352,754 13/03/2019 US  
PCT/IB2019/000231 13/03/2019 IB  
19197566.3 16/09/2019 EP  
(51) **A61K 31/40; A61K 9/20**  
(71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**  
Barnahely Ringaskiddy, Co Cork, Ireland  
(72) ANNÉ, Michaël, Bertil, S (BE); BALMAIN, Claire, Elisabeth (GB); JANSENS,  
Maria (BE); LENZ, Oliver (DE); SINGH, Abhishek (IN); SNOEYS, Jan (BE);  
VANDENBOSSCHE, Joris, Jozef (BE); VAN DYCKE, Frederic, Anne, R (BE);  
VERSTRAETE, Dominique, Josiane, W (BE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM RẮN ĐIỀU BIẾN LẮP RÁP CAPSIT VÀ QUY TRÌNH BẢO  
CHẾ**  
(57) Sáng chế đề cập đến dạng liều qua đường miệng thể rắn của chất ức chế lắp ráp vỏ  
capsit để điều trị lây nhiễm virut viêm gan B.

- (11) **83025 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06280** (85) 07/10/2021  
(22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008986 03/03/2020  
(30) 2019-059660 27/03/2019 JP (87) WO2020/195619 01/10/2020  
(51) **A01M 1/20**  
(71) **FUMAKILLA LIMITED (JP)**  
11, Kandamikura-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018606, Japan  
(72) KAWAMORI Hideo (JP); SUGIURA Masaaki (JP); NISHIGUCHI Taihei (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **NHANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM BAY HƠI HÓA CHẤT SỬ DỤNG NHANG**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhang (1) được tạo kết cấu để lặp lại nhiều lần, bước thứ nhất là bước làm bay hơi hóa chất sao cho lượng bay hơi hóa chất là lớn hơn hoặc bằng 2 lần so với lượng bay hơi hóa chất tham chiếu, tức là lượng bay hơi hóa chất trong trường hợp mà lượng hóa chất định trước được nhào trộn đồng đều trong vật liệu nền của nhang; và bước thứ hai là bước hoặc làm bay hơi hóa chất sao cho lượng bay hơi hóa chất là nhỏ hơn lượng bay hơi hóa chất trong bước thứ nhất hoặc không làm bay hơi hóa chất.

(11) **83026 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06281**

(22) 07/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/10/2021

(51) **C08K 3/22; C08K 3/08**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

**2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hoàng Phương (VN); Nguyễn Ánh Mai (VN); Nguyễn Phúc Thịnh (VN);  
Nguyễn Thái Thế (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU SILICA GEL BIẾN TÍNH HẤP PHỤ  
ION KIM LOẠI NẶNG**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu silica gel biến tính hấp phụ kim loại, trong đó quy trình này biến tính silica gel và gắn 3-octadexyl-1-propyl-1H-imidazol-3-ium bromit với chuỗi alkyl C-18 cho phép hấp phụ và làm giàu chọn lọc các ion kim loại Cr(II), Ni(II), Cu(II), Cd(II) và Pb(II) trong nước lên tới trên 17500 ng hỗn hợp các ion kim loại Cr(II), Ni(II), Cu(II), Cd(II) và Pb(II) với 200 mg vật liệu. Vật liệu silica gel biến tính theo sáng chế cho phép làm giàu mẫu lên tới 50 lần ở dạng vết. Vật liệu silica gel biến tính thu được từ quy trình theo sáng chế có diện tích bề mặt lên tới 329,9 m<sup>2</sup>/g với thể tích lỗ xốp 0,47 cc/g hữu ích ứng dụng làm cột chiết pha rắn trong phân tích kim loại nặng trong nước cấp sinh hoạt với hàm lượng vết.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83027 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06283 |            |    | (85) 08/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/022083 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,751   | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185885     | 17/09/2020 |
| 62/826,659        | 29/03/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/573**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm nhận dòng bit bao gồm ảnh hiện tại bao gồm ảnh con được mã hóa theo dự báo ngoài. Vector chuyển động (motion vector, MV) cho khối của ảnh con được xác định. Hàm xén được áp dụng cho các vị trí mẫu trong khối tham chiếu để hỗ trợ áp dụng của bộ lọc nội suy khi MV trở ra ngoài của ảnh con và khi cờ được thiết lập để chỉ báo ảnh con được xử lý như là ảnh. Bộ lọc tuyến tính được áp dụng cho cho các kết quả của hàm xén để thu được giá trị mẫu được dự báo. Khối được giải mã dựa trên giá trị mẫu được dự báo. Khối được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

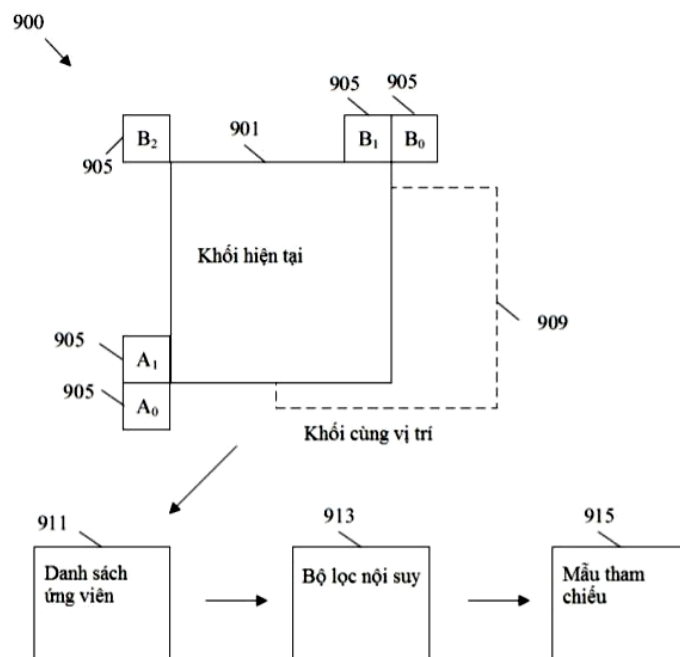


Fig.9

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83028 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06285</b> |            |    | (85) 08/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/022091 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,751          | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185892     | 17/09/2020 |
| 62/826,659               | 29/03/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/96**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

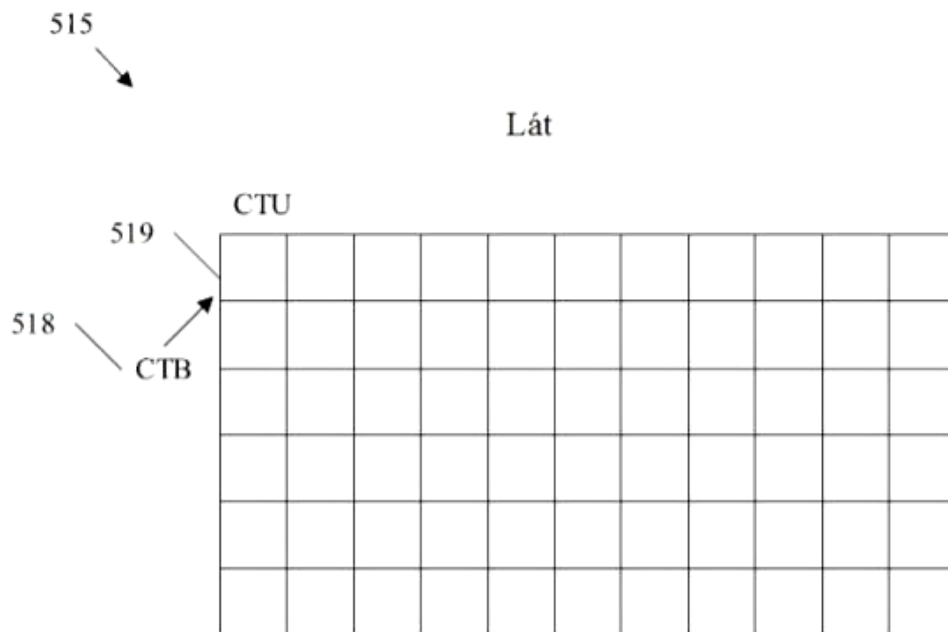
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm bước nhận dòng bit bao gồm ảnh bao gồm ảnh con. Chiều rộng của ảnh con theo các đơn vị của các khối cây mã (coding tree block, CTB) và chiều cao của ảnh con theo các đơn vị của các CTB thu được từ dòng bit. Các khối mã của ảnh con được giải mã dựa trên chiều rộng của ảnh con và chiều cao của ảnh con. Các khối mã của ảnh con được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.



**Fig.5D**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83029 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06286 |            |    | (85) 08/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/022082 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,751   | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185884     | 17/09/2020 |
| 62/826,659        | 29/03/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/51**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video bao gồm nhận dòng bit bao gồm ảnh hiện tại bao gồm ảnh con được mã hóa theo dự báo ngoài. Các khối được mã hóa chứa các vector chuyển động ứng viên cho khối hiện tại của ảnh con. Các khối được mã hóa bao gồm khối cùng vị trí từ ảnh khác. Danh sách ứng viên của các vector chuyển động ứng viên cho khối hiện tại được dẫn xuất bằng cách loại trừ các vector chuyển động cùng vị trí khỏi danh sách ứng viên khi các vector chuyển động cùng vị trí được bao gồm trong khối cùng vị trí, khi các vector chuyển động cùng vị trí trở ra ngoài ảnh con, và khi cờ được thiết lập để chỉ báo ảnh con được xử lý như là ảnh. Vector chuyển động hiện tại cho khối hiện tại được xác định từ danh sách ứng viên của các vector chuyển động ứng viên. Khối hiện tại được giải mã dựa trên vector chuyển động hiện tại. Khối hiện tại được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

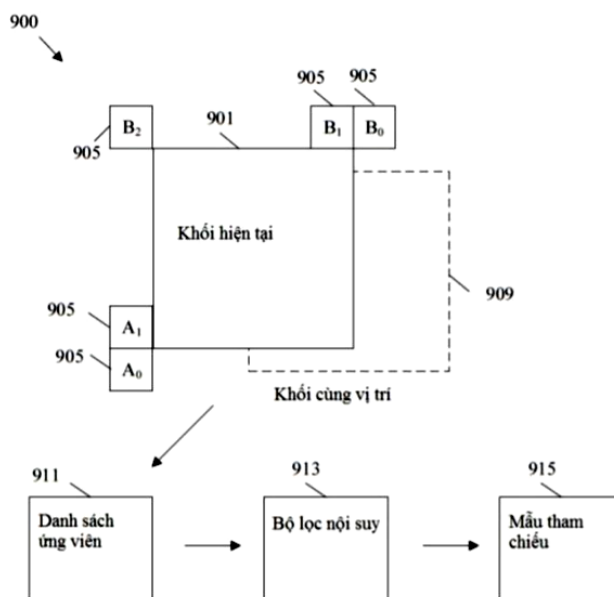


Fig.9

- (11) **83030 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06289** (85) 08/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011011 13/03/2020  
(30) 2019-068632 29/03/2019 JP (87) WO2020/203163 08/10/2020  
(51) **C10L 5/44**  
(71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**  
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 114-0002 Japan  
(72) ONO, Hiroshi (JP); WASAI, Masafumi (JP); KOYANAGI, Tomoaki (JP); OCHIAI,  
Takao (JP); TABEL, Yosuke (JP); TAKAHASHI, Mikio (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU RẮN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nhiên liệu rắn. Nhiên liệu rắn là từ sinh khối gỗ làm nguyên liệu ban đầu, có khả năng nghiền tương đương với than đá, và vì thế có thể được trộn và được nghiền với than đá để sử dụng làm nhiên liệu cho lò than phun, và sự tạo ra bụi trong quá trình xử lý đục nhiên liệu rắn được giảm đi, nhờ đó cải thiện khả năng vận hành. Nhiên liệu rắn được sản xuất bằng phương pháp bao gồm các bước: rang sấy sản phẩm nghiền của sinh khối gỗ có kích cỡ bằng hoặc lớn hơn 5 mm và bằng hoặc nhỏ hơn 50 mm trong các điều kiện nồng độ oxy bằng hoặc nhỏ hơn 10% và nhiệt độ vật liệu từ 250 đến 350°C; nghiền sản phẩm đã rang sấy thu được đến kích cỡ bằng hoặc nhỏ hơn 10 mm; bổ sung tinh bột sắn với lượng từ 0,2 đến 10% khối lượng vào sản phẩm đã rang sấy thu được; và làm cho sản phẩm thu được này trở thành sản phẩm đục có mật độ khối bằng hoặc lớn hơn 500 kg/m<sup>3</sup> (khi được đo theo JIS K 2151, 6. "Phương pháp kiểm tra mật độ khối").

- (11) 83031 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06292 (85) 08/10/2021  
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/EP2020/056553 11/03/2020  
 (30) 19162323.0 12/03/2019 EP (87) WO2020/182907 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) *H04N 19/186; H04N 19/146; H04N 19/154; H04N 19/60; H04N 19/189; H04N 19/103; H04N 19/157*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HELMRICH, Christian (DE); RUDAT, Christian (DE); NGUYEN, Tung Hoang (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA NHIỀU THÀNH PHẦN CỦA VÙNG NỘI DUNG HÌNH ẢNH CỦA HÌNH ẢNH ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ CÁC THÀNH PHẦN ĐƯỢC MÃ HÓA CỦA VÙNG NỘI DUNG HÌNH ẢNH CỦA HÌNH ẢNH NHẬN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa và phương pháp mã hóa nhiều thành phần của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh được mã hóa, bộ giải mã và phương pháp giải mã các thành phần được mã hóa của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh nhận được. Bộ mã hóa để mã hóa nhiều thành phần của vùng nội dung hình ảnh của hình ảnh sẽ được mã hóa được tạo cấu hình để thu được nhiều thành phần biểu diễn cho vùng nội dung hình ảnh; chọn phép biến đổi liên thành phần từ tập hợp các phép biến đổi liên thành phần; mã hóa nhiều thành phần bằng cách sử dụng phép biến đổi liên thành phần được chọn để thu được các thành phần được mã hóa; và cung cấp các thành phần được mã hóa.

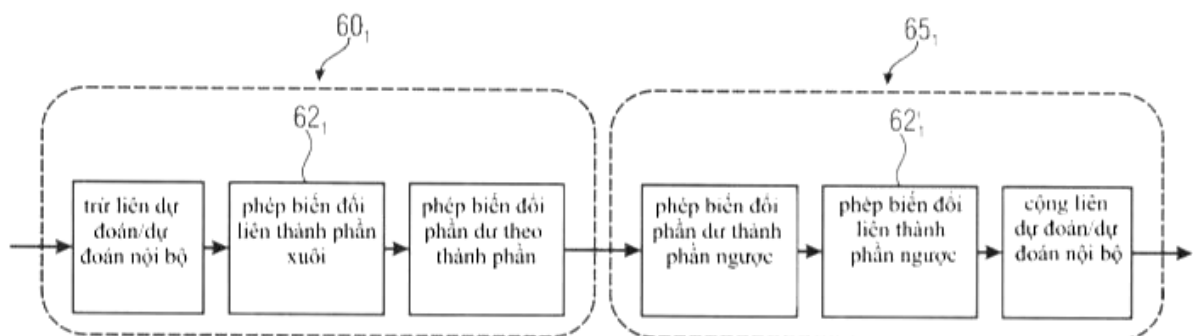


Fig. 4a

(11) **83032 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06293**

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) **A01K 61/00**

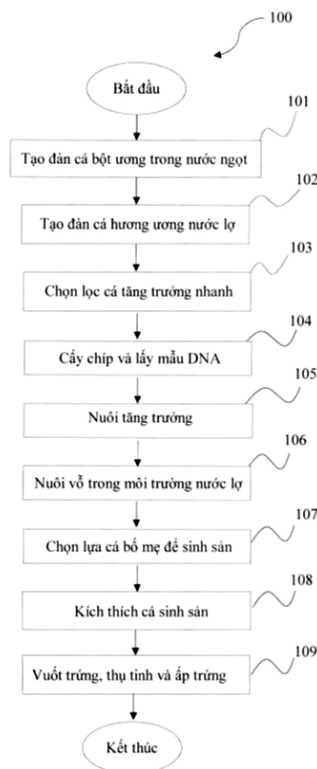
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Thanh Phương (VN); Đào Minh Hải (VN); Dương Thúy Yên (VN); Phạm Thanh Liêm (VN); Bùi Minh Tâm (VN); Nguyễn Hồng Quyết Thắng (VN); Đặng Quang Hiếu (VN); Bùi Thị Bích Hằng (VN); Đỗ Thị Thanh Hương (VN); Patrick Kestemont (BE); Frederic Farnir (BE)

(54) **QUY TRÌNH LAI TẠO GIỐNG CÁ TRA (PANGASIANODON HYPOPHTHALMUS) CHỊU MẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lai tạo giống cá tra chịu mặn bao gồm các bước: i) tạo đàn cá bột ương trong nước ngọt từ cá bố mẹ có nguồn gốc khác nhau nhằm đảm bảo tính đa dạng về đặc tính di truyền; ii) tạo đàn cá hương ương nước lợ; iii) chọn lọc các cá thể cá nuôi nước lợ tăng trưởng nhanh; iv) thực hiện cấy chip và lấy mẫu DNA; v) nuôi tăng trưởng; vi) thực hiện nuôi vỗ; vii) chọn cá bố mẹ để sinh sản và xác định phả hệ; viii) kích thích cá sinh sản; ix) thực hiện vuốt trứng, thụ tinh và ấp trứng. Quy trình có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo giống cá tra chịu mặn 5‰ - 10‰ góp phần phát triển bền vững nghề nuôi cá tra, đa dạng vùng nuôi và thích ứng với thay đổi điều kiện sinh thái vùng ven biển trong tương lai do tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.



**HÌNH 1**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83033 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06295</b> |            |    | (85) 08/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/022089 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,751          | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185890     | 17/09/2020 |
| 62/826,659               | 29/03/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/82**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video được bộc lộ. Cơ chế bao gồm nhận dòng bit bao gồm cờ và ảnh bao gồm ô có đường biên ô. Ô ảnh được giải mã. Các hoạt động lọc được thực hiện giữa đường biên ô khi cờ được gán bằng giá trị thứ nhất. Các hoạt động lọc giữa đường biên ô bị bỏ qua khi cờ được gán bằng giá trị thứ hai. Ô ảnh được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.

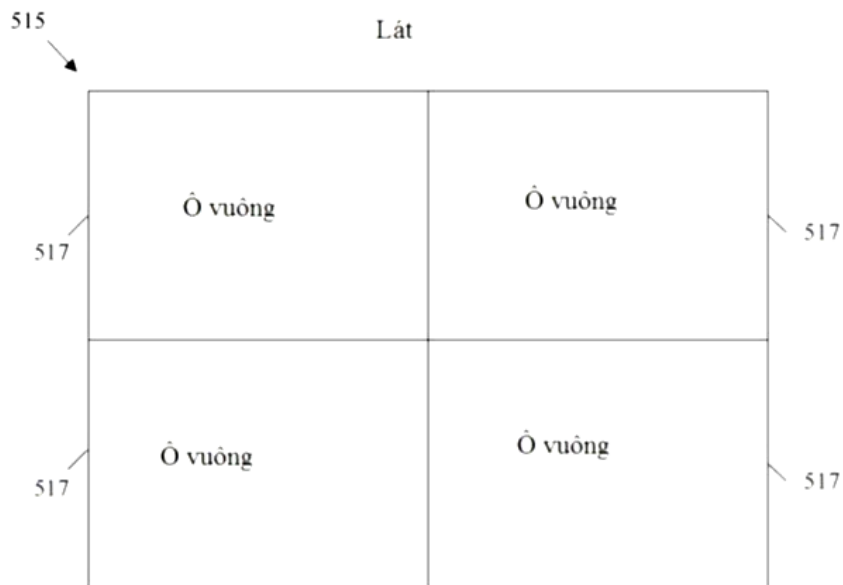


Fig.5C

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>83034 A</b>      |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06296</b> |            | (85) 08/10/2021        |            |
| (22) 04/03/2020          |            | (86) PCT/JP2020/009058 | 04/03/2020 |
| (30) 2019-044562         | 12/03/2019 | JP (87) WO2020/184320  | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **B22D 11/10; B22D 41/16**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

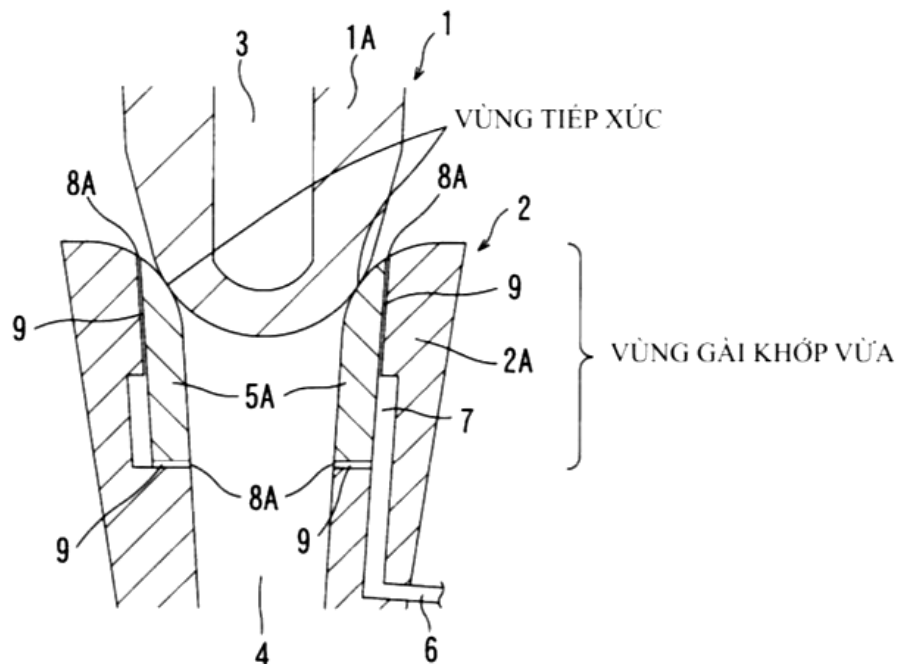
(72) FUKUNAGA, Shinichi (JP); TACHIKAWA, Kouichi (JP); KAKU, Toshio (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU PHUN, VÀ CỤM KẾT HỢP ĐẦU PHUN VÀ KHỐI CHẶN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun hoặc khối chặn có chức năng thổi khí, mà có khả năng ngăn ngừa đứt gãy bất thường có thể gây ra bởi đường xả khí hoặc đường dẫn khí được nối thông với đường xả khí, hoặc, kể cả trong trường hợp đứt gãy, ngăn ngừa sự mở rộng đứt gãy, và đến cụm kết hợp đầu phun và khối chặn. Đầu phun (2) bao gồm: lớp vật liệu chịu lửa của vùng gài khớp vừa (5A) có cấu tạo từ vật liệu chịu lửa của vùng gài khớp vừa; thân đầu phun có cấu tạo từ vật liệu chịu lửa khác với vật liệu chịu lửa của vùng gài khớp vừa (vật liệu chịu lửa của thân chính (2A)); và đường xả khí (8A) được tạo ra trong ít nhất một vùng biên (9) giữa lớp vật liệu chịu lửa của vùng gài khớp vừa (5A) và vật liệu chịu lửa của thân chính (2A) trên bề mặt của đầu phun có thể tiếp xúc với thép nóng chảy.

**Fig 1**





(11) 83035 A	(43) 27/12/2021	
(21) 1-2021-06298	(85) 08/10/2021	
(22) 13/03/2019	(86) PCT/EP2019/056261	13/03/2019
	(87) WO2020/182303	17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) *C21B 7/12; F27D 3/15; C21C 5/46*

(71) **TMT TAPPING MEASURING TECHNOLOGY SÀRL (LU)**

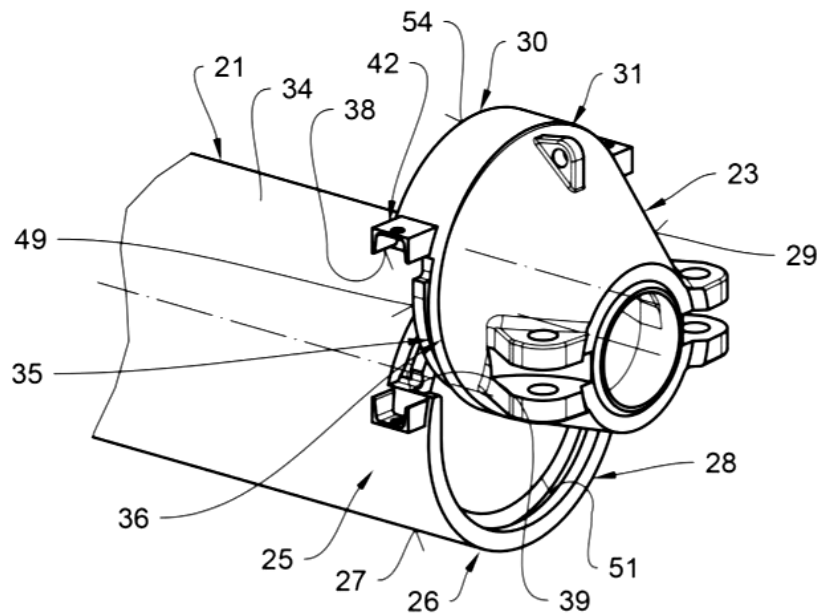
32, rue d'Alsace, 1122 Luxembourg, Luxembourg

(72) MORELLATO, Franck (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SÚNG TRÁT KÍN LỖ RÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến súng trát kín lỗ rọt bao gồm khoang vật liệu (21) để chứa hợp chất trát kín, đầu vòi phun để được dẫn vào trong lỗ rọt, và phần vòi phun (23) được tạo thuận theo hướng của đầu vòi phun và được nối với khoang vật liệu bởi cụm nối có thể mở khóa (25). Để tạo ra cụm nối (25), khoang vật liệu (21) và phần vòi phun (23) có các phần nhô nối dọc trục (28, 30) bù nhau ở hai mép nối dọc trục đối diện (26, 54) của thành khoang (27) của khoang vật liệu (21) và của thành vòi phun (29) của phần vòi phun (23).



**Fig. 6**

(11) 83036 A	(43) 27/12/2021	
(21) 1-2021-06299	(85) 08/10/2021	
(22) 13/03/2019	(86) PCT/EP2019/056266	13/03/2019
	(87) WO2020/182304	17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) *C21B 7/12; F27D 3/15; C21C 5/46*

(71) **TMT TAPPING MEASURING TECHNOLOGY SÀRL (LU)**

32, rue d'Alsace, 1122 Luxembourg, Luxembourg

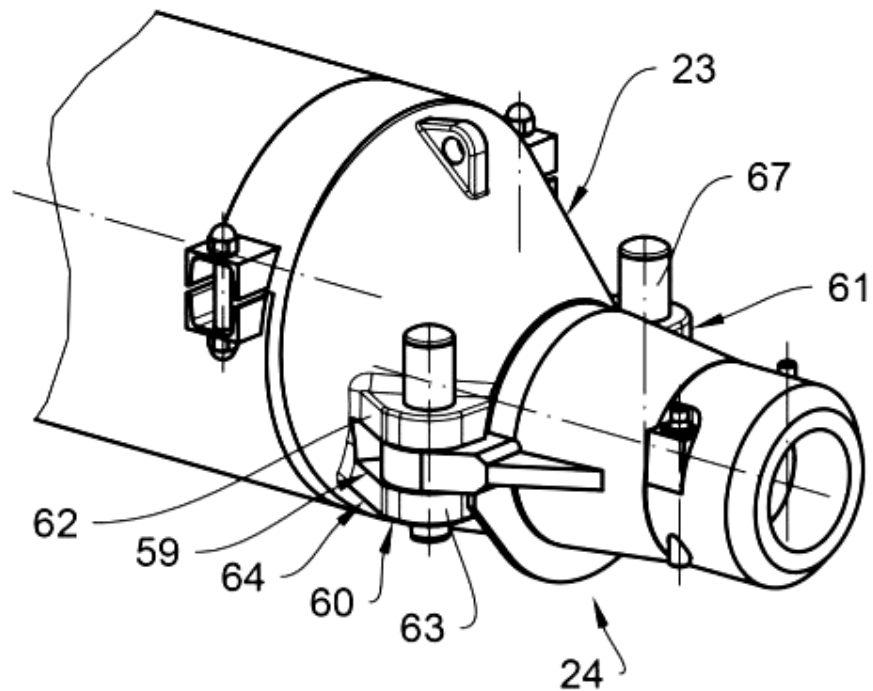
(72) MORELLATO, Franck (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **SÚNG TRÁT KÍN LỖ RÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến súng trát kín lỗ rọt bao gồm khoang vật liệu để chứa hợp chất trát kín và đầu vòi phun (24) để được đặt lên lỗ rọt, đầu vòi phun (24) này được nối với phần vòi phun (23) được bố trí ở khoang vật liệu bởi cụm nối có thể mở khóa. Cụm nối được tạo ra dưới dạng kết cấu khớp nối bản lề (59), kết cấu khớp nối bản lề (59) có hai khớp nối bản lề đối diện (60, 61) mà mỗi khớp nối có bu lông khớp nối (67) mà có thể được tháo ra khỏi mỗi nối với kết cấu tấm khớp nối (64).

**Fig. 7**



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83037 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06300 | (85) 08/10/2021                  |            |
| (22) 27/03/2020   | (86) PCT/JP2020/014107           | 27/03/2020 |
| (30) 201941012503 | 29/03/2019 IN (87) WO2020/203803 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **B62J 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

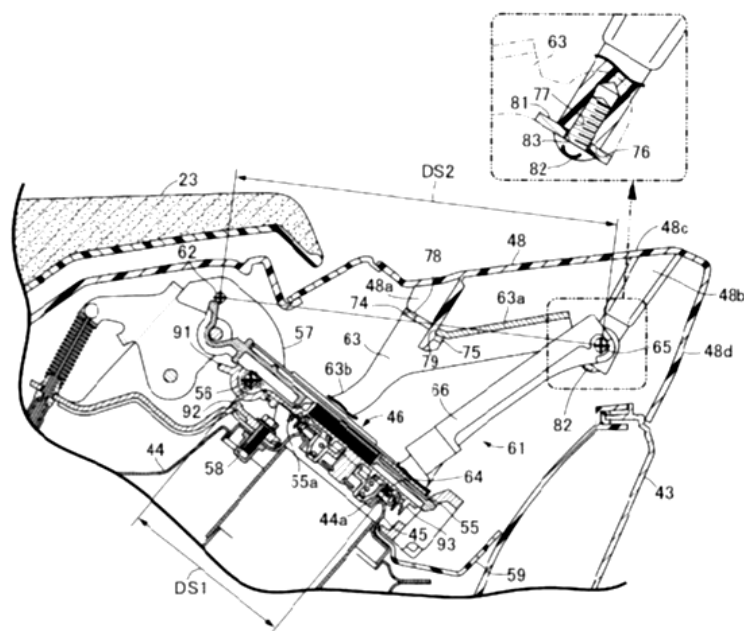
(72) HORIUCHI Tetsu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE MÁY KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

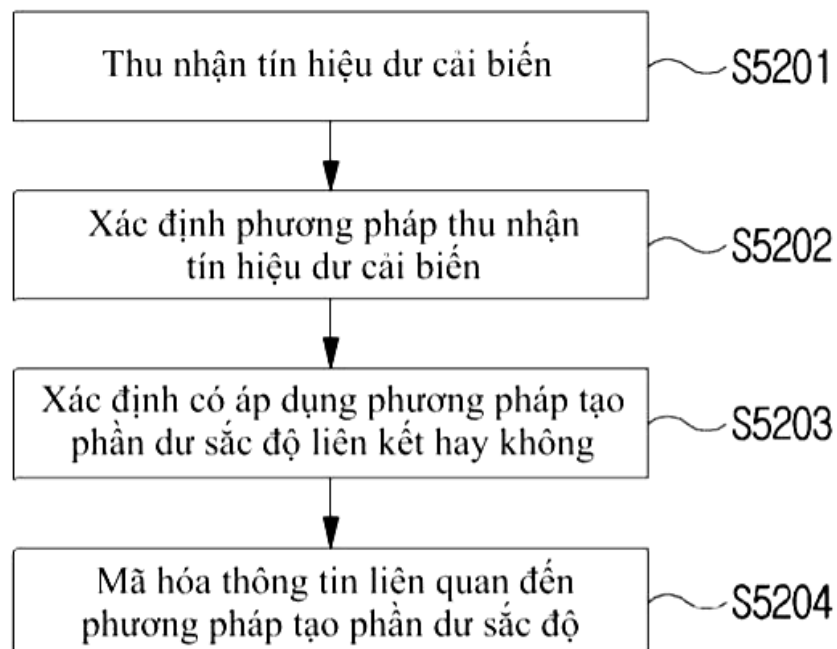
- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên (11) bao gồm: bình chứa nhiên liệu (44) mà được đỡ trên khung thân xe (12) và có miệng rót nhiên liệu (44a); nắp che thân xe (13) che ít nhất phần của bình chứa nhiên liệu (44) và tạo ra miệng (47) tại vị trí nằm đối với miệng rót nhiên liệu (44a); nắp (48) mở và đóng miệng (47); nắp bình nhiên liệu 55 được tạo ra như một chi tiết riêng biệt với nắp (48) và chặn miệng rót nhiên liệu (44a); thân đỡ (57b) được bố trí tại vị trí nằm cách với mép ngoài của miệng rót nhiên liệu (44a) ra bên ngoài theo một hướng; và đòn bản lề (63) được nối với mặt trong của nắp (48) và được đỡ trên thân đỡ (57b) sao cho đòn bản lề (63) có thể xoay quanh đường trục quay (62). Nắp bình nhiên liệu (55) được đỡ trên thân đỡ (57b) sao cho nắp bình nhiên liệu (55) có thể xoay quanh đường trục (56) giữa vị trí mở mà tại đó miệng rót nhiên liệu (44a) được mở và vị trí đóng mà tại đó miệng rót nhiên liệu (44a) được chặn. Kết cấu này tạo cho xe máy kiểu ngồi để chân sang hai bên có thể cải thiện hơn nữa khả năng vận hành dễ dàng khi rót nhiên liệu.

Fig.4



- (11) **83038 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-06302** (85) 08/10/2021
- (22) 12/03/2020 (86) PCT/KR2020/003482 12/03/2020
- (30) 10-2019-0027938 12/03/2019 KR (87) WO2020/185022 17/09/2020  
 10-2019-0056770 15/05/2019 KR
- (51) **H04N 19/61; H04N 19/53; H04N 19/82; H04N 19/119; H04N 19/60**
- (71) **XRIS CORPORATION (KR)**  
 508-3ho, Bdong, 230, Pangyoeyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do  
 13493, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU ẢNH VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm các bước: thu nhận hệ số dư của khối hiện tại; giải lượng tử hệ số dư; thu nhận tín hiệu dư liên kết bằng cách thực hiện biến đổi ngược của hệ số dư được giải lượng tử; và thu nhận tín hiệu dư thứ nhất của thành phần sắc độ thứ nhất và tín hiệu dư thứ hai thành phần sắc độ thứ hai trên cơ sở của tín hiệu dư liên kết.

**【FIG. 52】**



- (11) 83039 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06304 (85) 08/10/2021  
 (22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022136 11/03/2020  
 (30) 62/816,749 11/03/2019 US (87) WO2020/185922 17/09/2020  
 62/832,132 10/04/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

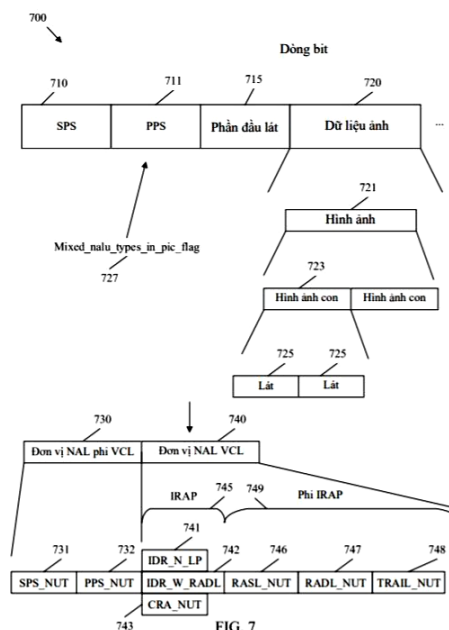
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế này bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm các hình ảnh con được liên kết với hình ảnh và cờ. Các hình ảnh con có trong các đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) của lớp tạo mã video (VCL). Giá trị loại đơn vị NAL là giống nhau đối với tất cả các đơn vị NAL VCL được liên kết với hình ảnh khi cờ được thiết đặt ở giá trị thứ nhất. Khi cờ được thiết đặt ở giá trị thứ hai, giá trị loại đơn vị NAL thứ nhất đối với các đơn vị NAL VCL chứa một hoặc nhiều hình ảnh con của hình ảnh khác với giá trị loại đơn vị NAL thứ hai đối với các đơn vị NAL VCL chứa một hoặc nhiều hình ảnh con của hình ảnh. Các hình ảnh con được giải mã dựa trên các giá trị loại đơn vị NAL. Các hình ảnh con được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83040 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06305 |            |    | (85) 08/10/2021        |            |
| (22) 11/03/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/022137 | 11/03/2020 |
| (30) 62/816,749   | 11/03/2019 | US | (87) WO2020/185923     | 17/09/2020 |
| 62/832,132        | 10/04/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

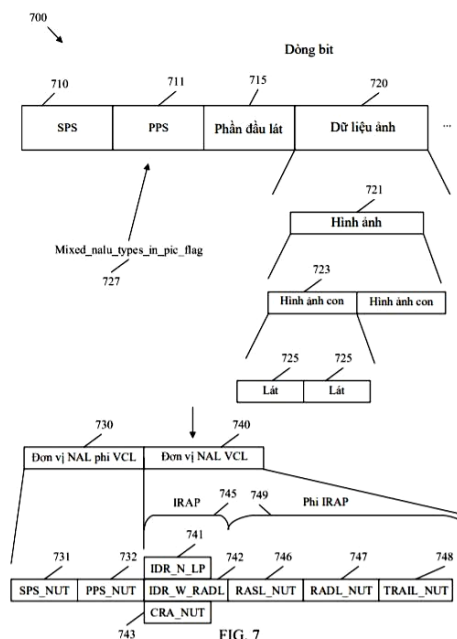
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị tạo mã video, phương tiện đọc được bằng máy tính, bộ giải mã và bộ mã hóa. Cơ chế bao gồm việc nhận dòng bit bao gồm cờ và các hình ảnh con được liên kết với hình ảnh. Các hình ảnh con có trong các đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) của lớp tạo mã video (VCL). Cơ chế này xác định rằng các đơn vị NAL VCL của một hoặc nhiều hình ảnh con của hình ảnh đều có giá trị cụ thể thứ nhất của loại đơn vị NAL và các đơn vị NAL VCL khác trong hình ảnh đều có giá trị cụ thể thứ hai khác nhau của loại đơn vị NAL dựa trên giá trị của cờ. Một hoặc nhiều hình ảnh con được giải mã dựa trên giá trị cụ thể thứ nhất của loại đơn vị NAL và giá trị cụ thể thứ hai của loại đơn vị NAL. Một hoặc nhiều hình ảnh con được chuyển tiếp để hiển thị dưới dạng một phần của chuỗi video được giải mã.



- (11) **83041 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06310** (85) 08/10/2021  
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/EP2020/056742 12/03/2020  
 (30) 19162912.0 14/03/2019 EP (87) WO2020/182970 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **A61K 35/74; A61K 9/00; A61M 15/08; C12N 1/20; A61P 37/00; C12N 1/06; C12N 1/08; A61K 39/02; A61P 31/00**

(71) **OM PHARMA SA (CH)**

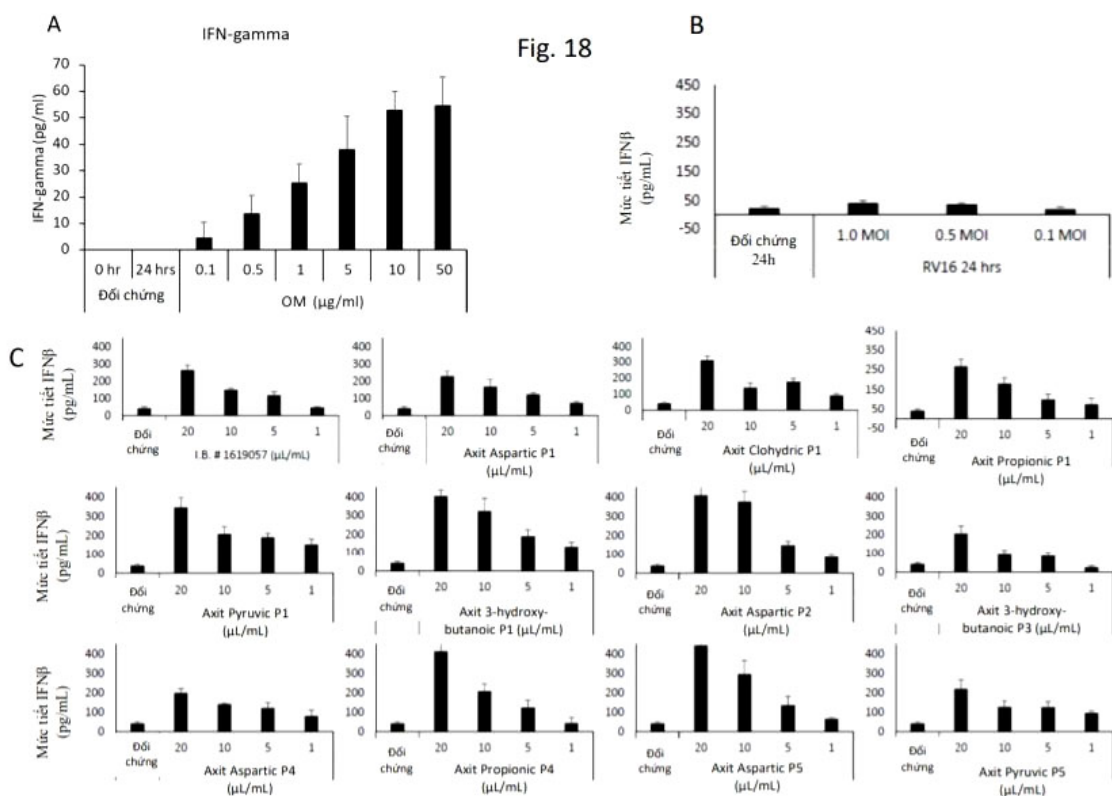
22 rue du Bois du Lan, 1217 Meyrin, Switzerland

(72) BAUER, Jacques (CH); PASQUALI, Christian (CH)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHIẾT PHẨM VI KHUẨN TỪ LOÀI VI KHUẨN GRAM DƯƠNG HOẶC GRAM ÂM, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chiết phẩm vi khuẩn ổn định mới có độ ổn định tăng đáng kể theo thời gian, phương pháp mới để điều chế chúng, dược phẩm trên cơ sở chiết phẩm vi khuẩn đã được làm ổn định mới này, cũng như các đường dùng mới và dụng cụ phân phối để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các rối loạn miễn dịch cấp tính và mãn tính do lây nhiễm và/hoặc viêm và/hoặc ung thư và/hoặc rối loạn hệ vi sinh vật.



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83042 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06312 | (85) 08/10/2021                  |            |
| (22) 17/03/2020   | (86) PCT/IN2020/050242           | 17/03/2020 |
| (30) 201921011554 | 25/03/2019 IN (87) WO2020/194332 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) *A01D 45/10; A01D 47/00*

(71) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)

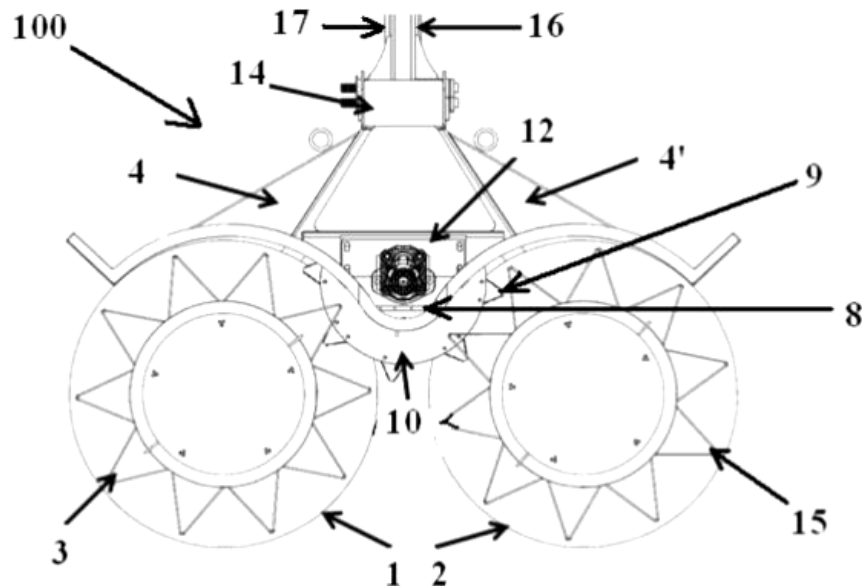
“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot, Gujarat 360 311, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM BỘ PHẦN CẮT ĐƯỢC CẢI TIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía và cụ thể hơn liên quan đến cụm bộ phận cắt được cải tiến (100) có khả năng cắt bỏ phần nhiều lá phía trên của thân cây mía và xả phần lá phía trên bị cắt ra ở hai bên của khu vực đang thu hoạch. Cụm bộ phận cắt nói trên (100) bao gồm các tay đòn đôi song song (16, 17) để hỗ trợ cụm bộ phận cắt nói trên (100) bằng cách giữ bộ đỡ trống cắt (14) theo một đường vòng cung mà chứa các trống thu gom đôi quay ngược chiều nhau (1, 2) và bao gồm nhiều cánh thu gom có dạng hình chữ V (3, 15). Các tay đòn đôi song song (16, 17) nói trên có thể được điều chỉnh theo chiều dọc bằng cách thu lại hoặc kéo dài xi lanh thủy lực (20) nói trên tạo ra một trụ mở rộng cho phép cắt phần nhiều lá phía trên của các giống mía cao nhất.



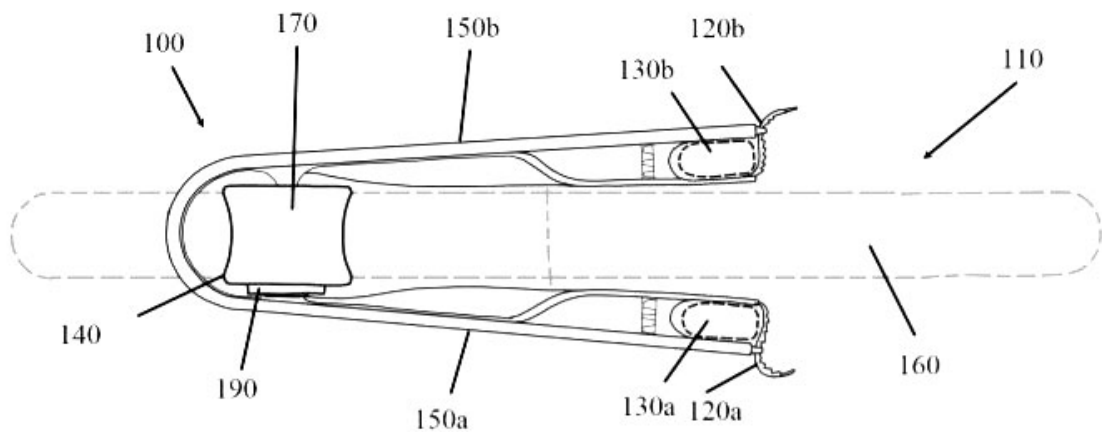
**Fig. 2**



- (11) **83043 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06314** (85) 08/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/EP2020/056884 13/03/2020  
(30) 19162954.2 14/03/2019 EP (87) WO2020/182990 17/09/2020  
(51) **C07D 471/04; A61K 31/505**  
(71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UNLIMITED COMPANY (IE)**  
Barnahely Ringaskiddy Co Cork, Ireland  
(72) GROSSE, Sandrine, Céline (FR); BERKE, Jan, Martin (DE); HSIAO, Meng-Yang (TW); HU, Lili (NL); JACOBY, Edgar (BE); JONCKERS, Tim, Hugo, Maria (BE); KESTELEYN, Bart, Rudolf, Romanie (BE); LAST, Stefaan, Julien (BE); MARTINEZ LAMENCA, Carolina (ES); PERRIER, Mathieu (FR); PIETERS, Serge, Maria, Aloysius (NL); RABOISSON, Pierre, Jean-Marie, Bernard (FR); TAHRI, Abdellah (BE); VANDYCK, Koen (BE); VERSCHUEREN, Wim, Gaston (BE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DẪN XUẤT PYRIMIDON VÒNG NGỪNG TỤ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ NHIỄM VIRUT VIÊM GAN B (HBV) HOẶC CÁC BỆNH GÂY RA BỞI HBV**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), dược phẩm bao gồm ít nhất một hợp chất nói trên, để sử dụng làm thuốc và trong điều trị nhiễm virus viêm gan B mãn tính (HBV). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I).

- |   |  |    |                        |            |
|---|--|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83044 A</b>   |  |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06316</b>  |  |    | (85) 08/10/2021        |            |
| (22) 25/03/2020   |  |    | (86) PCT/US2020/024705 | 25/03/2020 |
| (30) 62/826,712   | 29/03/2019   | US | (87) WO2020/205368     | 08/10/2020 |
| 62/906,434  | 26/09/2019   | US |                        |            |
| (51) <b>B62M 6/75</b>   |  |    |                        |            |
| (71) <b>CLIP. BIKE INC. (US)</b>                                      |  |    |                        |            |
|   | 19 Morris Avenue, Building 128, Brooklyn, NY 11205, United States of America |    |                        |            |
| (72) RAY, Somnath (IN)  |  |    |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |  |    |                        |            |
| (54) <b>CƠ CẤU KẸP VÀ CỤM DẪN ĐỘNG XE ĐẠP</b>                         |  |    |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp, cơ cấu kẹp này có hai má kẹp, một ống căng tương ứng với từng má kẹp, và bộ kích hoạt để kéo căng đồng thời hai má kẹp này nhờ các ống căng. Mỗi má kẹp có một chi tiết gia cường và một đoạn cặp, và khi các má kẹp được kéo căng dọc theo ống căng, đoạn cặp của từng má kẹp được kéo về phía chi tiết gia cường tương ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cụm dẫn động xe đạp, cụm chi tiết này có hai má kẹp để cố định vào xe đạp, cơ cấu dẫn động dùng để dẫn động bánh xe đạp, và hai giá đỡ dài kéo dài từ cơ cấu dẫn động đến các má kẹp tương ứng. Khi được sử dụng cho xe đạp, bánh xe của xe đạp đi qua một phần giữa các giá đỡ dài.



**FIG. 1**

(11) 83045 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06317

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) *H01L 21/00; C23C 28/00; C30B 25/04; H01L 29/20; H01L 21/02; H01L 21/20; B81C 1/00; C30B 29/60*

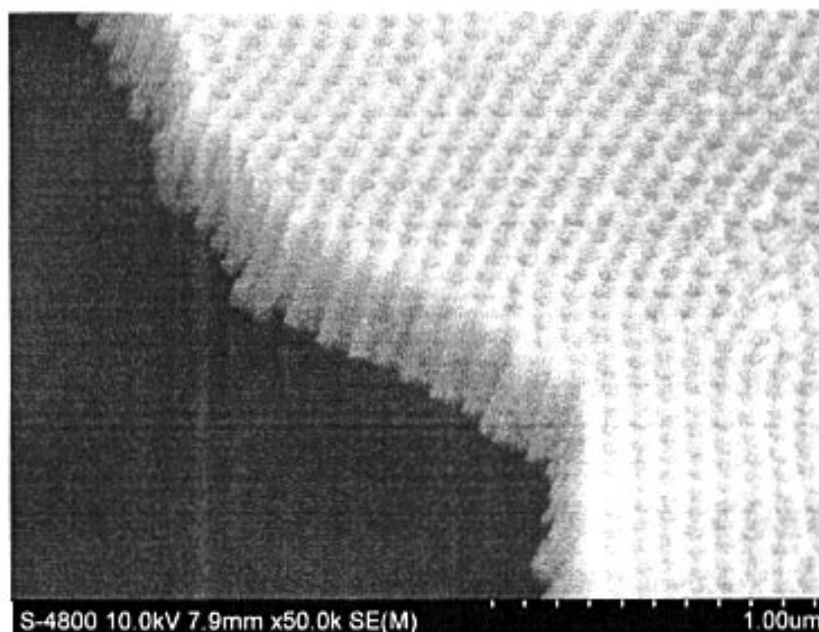
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Duy (VN); Nguyễn Phạm Trung Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU BÁN DẪN NANO PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu nano phát quang, trong đó bằng cách anốt hóa bề mặt tấm nhôm trong điều kiện điện phân để thu màng oxit nhôm có chiều dày từ 200 đến 400 nm, màng này được tạo mạng lỗ hình lục giác đều trong dung dịch axit phosphoric 0,5% trước khi phủ lên nền silic. Các thanh vật liệu bán dẫn nano phát quang được tổng hợp trong mạng lỗ của màng oxit nhôm này bằng thiết bị hệ nuôi chum phân tử để tạo ra các thanh nano bao gồm lớp bán dẫn GaN pha tạp Si (n-GaN:Si) sát đế silic và tiếp đó là từ 4 đến 15 lớp lượng tử InGaN xen kẽ (Al)GaN, trên cùng phủ lớp bán dẫn GaN pha tạp Mg (pGaN:Mg). Quy trình sản xuất theo sáng chế cho phép tạo ra vật liệu thanh bán dẫn nano phát quang có hình lục giác đều và được phân bố đều trong màng nhôm oxit, quy trình cho phép điều chỉnh được kích thước và mật độ của các thanh nano trong màng nhôm oxit để tạo ra vật liệu có mật độ phát quang hiệu quả ứng dụng để chế tạo đèn điốt phát quang.

HÌNH 1



(11) **83046 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06319**

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) **A61L 2/14**

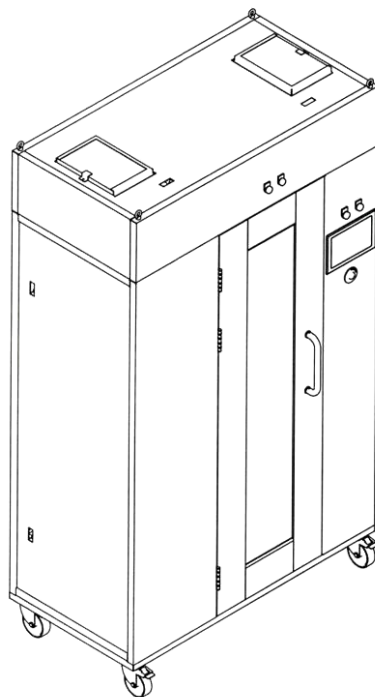
(71) **NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)**

44A phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Nguyễn Thị Chính (VN); Nguyễn Thuý Hương (VN); Trần Thị Bích Hạnh (VN); Nguyễn Trọng Bằng (VN); Nguyễn Quốc Vinh (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Công Trứ (VN)

(54) **HỆ THỐNG BUỒNG HẤP PLASMA ĐỂ KHỬ KHUẨN VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống buồng hấp plasma để khử khuẩn và điều trị các bệnh đường hô hấp. Hệ thống có các cơ chế khử khuẩn tiên tiến, sử dụng các đầu phát plasma lạnh cao thế, cao tần, cung cấp lượng lớn khí ion và các gốc oxy/nitơ hoạt động (RONS) có hoạt tính cao. Hệ thống hoạt động dưới áp suất khí quyển và nhiệt độ thường, có thể sử dụng tốt để khử khuẩn bề mặt diện rộng trên người, trang thiết bị và điều trị các bệnh đường hô hấp, chống lây nhiễm chéo trong các khu cách ly, bệnh viện, cửa khẩu, khu công nghiệp, nơi tụ tập đông người. Hệ thống hoạt động ổn định, bền bỉ, dễ sử dụng, bảo trì, không phóng xạ, không hóa chất, không gây ô nhiễm thứ cấp, an toàn cho người, trang thiết bị và môi trường.



Hình 1

(11) 83047 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06320

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) H05H 1/00; A61L 2/14

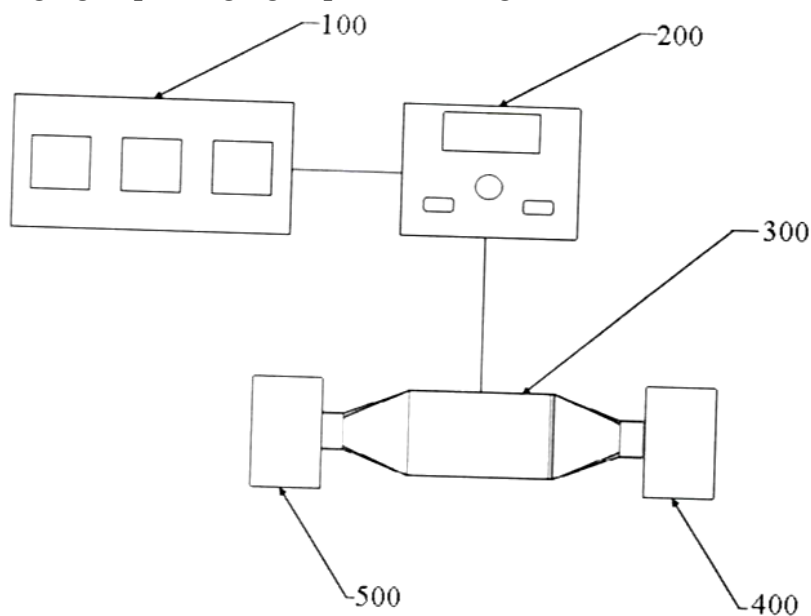
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Nguyễn Nghĩa (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÓNG ĐIỆN RÀO CẢN ĐIỆN MÔI DBD ĐIỆN CỰC LƯỚI KÍCH HOẠT DÂY CHUYỀN CÁC HẠT RONS VÀ ION**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phóng điện rào cản điện môi DBD điện cực lưới kích hoạt dây chuyền các hạt RONS và ion. Giàn điện cực lưới DBD bố trí nối tiếp, cùng trục, cùng mặt phẳng, kết hợp các kênh dẫn khí trên bề mặt, cho phép kích hoạt dây chuyền các hạt RONS và ion theo 03 kênh năng lượng khác nhau: chuyển động tuyến tính; dao động và chuyển động xoay của các phân tử khí; kích thích lớp điện tử của các nguyên tử và ion. Hệ thống có thể sử dụng các nguồn điện cao thế, cao tần, công suất nhỏ cho phóng điện kích hoạt dây chuyền các hạt RONS và ion trong không khí, ứng dụng cho khử khuẩn, xử lý bề mặt, xử lý nước trong các lĩnh vực y tế, y sinh, công nghiệp, nông nghiệp, môi trường.



Hình 1

(11) 83048 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06321

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) H05H 1/00; A61L 2/14; F24F 3/16

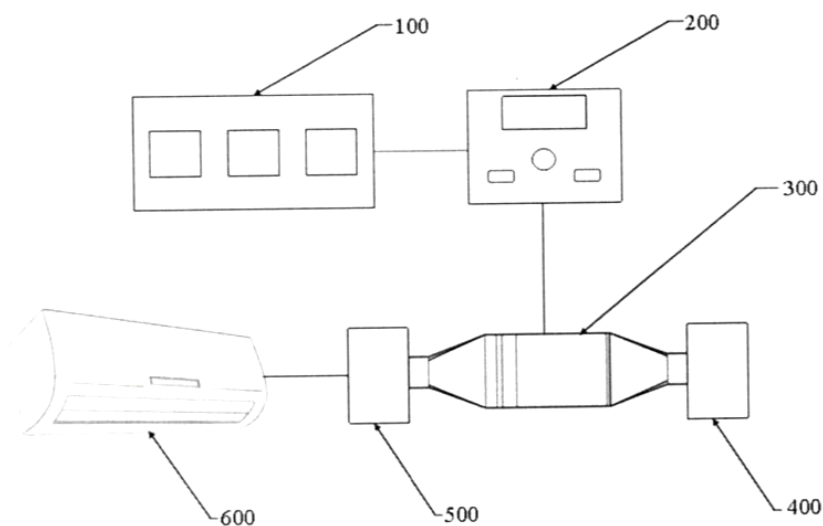
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Bùi Đăng Thanh (VN); Nguyễn Thị Chính (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÒNG ĐIỆN RÀO CẢN ĐIỆN MÔI DBD ĐIỆN CỰC LƯỚI KÍCH HOẠT DÂY CHUYỀN CÁC HẠT RONS VÀ ION CHO ỨNG DỤNG KHỬ KHUẨN KHÔNG KHÍ ĐIỆN RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phóng điện rào cản điện môi DBD (Dielectric Barrier Discharge) điện cực lưới kích hoạt năng lượng dây chuyền các hạt phản ứng oxy - nitơ (Reactive Oxygen Nitrogen Species, RONS) và ion có hoạt tính cao cho ứng dụng khử khuẩn không khí điện rộng, công suất lớn. Hệ thống có giàn các điện cực lưới DBD bố trí nối tiếp, cùng trục, cùng mặt phẳng, kết hợp các kênh dẫn khí trên bề mặt, có thể sử dụng các nguồn cao thế, cao tần công suất thấp vẫn tạo ra các hạt RONS và ion với mật độ, số lượng và mức độ kích hoạt năng lượng lớn. Hệ thống có kỹ thuật và cấu trúc đơn giản, hiệu quả cao, dễ sử dụng, lắp đặt cho các thiết bị điều hòa, lọc khí trong các tòa nhà, khu cách ly, bệnh viện, giúp khử khuẩn, dập dịch và chống lây nhiễm chéo.



Hình 1

(11) 83049 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06322

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) *H05H 1/00; H05H 3/02; A61L 2/14*

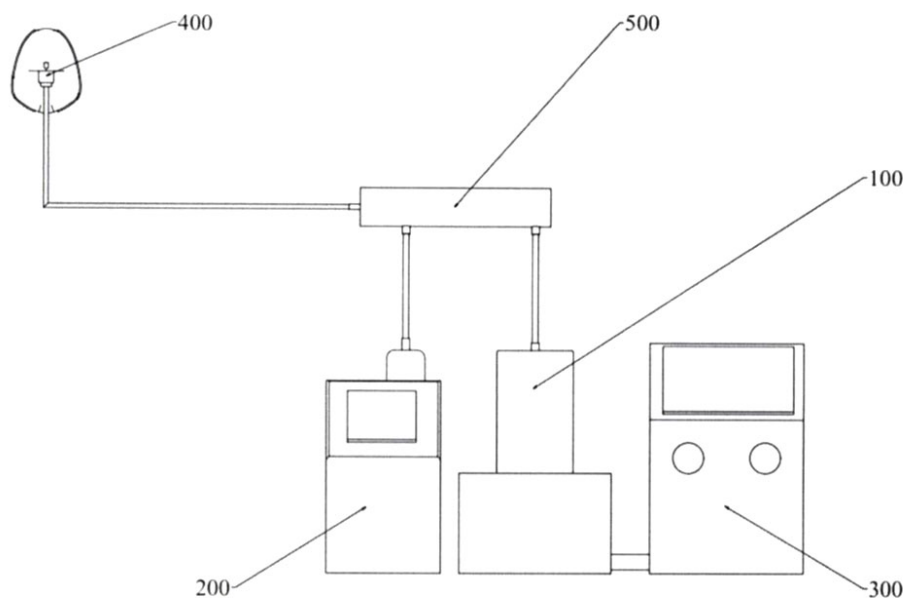
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Nguyễn Quốc Vinh (VN); Nguyễn Nghĩa (VN)

(54) **HỆ THỐNG THỞ KHÍ ION SỬ DỤNG ĐẦU PHÁT PLASMA ĐA ĐIỆN CỰC CHO ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thở khí ion sử dụng đầu phát plasma đa điện cực, cho kích hoạt dây chuyền, tạo mật độ, số lượng và mức năng lượng kích hoạt lớn các hạt ion như  $O^-$ ,  $O_2^-$ ,  $OH^-$ ,  $NO_x^-$ ,  $N_2^-$  và RONS như  $O^*$ ,  $O_2^*$ ,  $O_3^*$ ,  $OH^*$ ,  $HOO^*$ ,  $ONOOH^*$ ,  $NO_x^*$ , hiệu quả cao cho các nhiệm vụ khử khuẩn, diệt virus trong hệ thống hô hấp như mũi, xoang, họng, hầu, thanh quản, khí quản, phế quản, các mao mạch, phế nang phổi. Hệ thống có thể ứng dụng cho điều trị các bệnh đường hô hấp như cúm, viêm họng, viêm xoang, viêm thanh quản, viêm phế quản, viêm phổi, lao thanh quản v.v.. Hệ thống có cấu trúc đơn giản, nhỏ gọn, độ bền cao, hoạt động ổn định, tiết kiệm năng lượng, an toàn cho người và môi trường.



Hình 1

(11) 83050 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06323

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) H05H 1/00; H05H 3/02

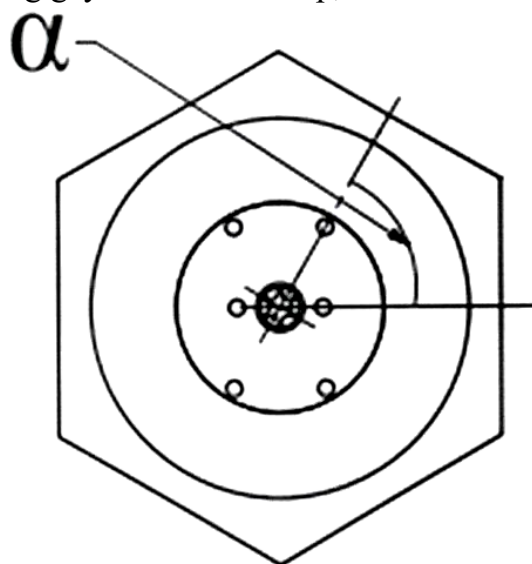
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Đỗ Ngọc Sơn (VN)

(54) **ĐẦU PHÁT PLASMA COMPOSITE ĐA ĐIỆN CỰC, CAO THẾ, CAO TẦN CHO KÍCH HOẠT DÂY CHUYỀN CÁC HẠT ION VÀ RONS**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phát plasma composite với cấu trúc đặc biệt, gồm nhiều cặp điện cực bố trí nối tiếp, đồng trục trong kênh hình trụ, với các góc xoay khác nhau, sử dụng các nguồn điện cao thế, cao tần, có khả năng kích hoạt dây chuyền, tạo mật độ, số lượng, mức năng lượng kích hoạt cao các hạt ion và các hạt phản ứng oxy - nito (RONS). Đầu phát plasma composite đa điện cực có thể ứng dụng cho các nhiệm vụ trong lĩnh vực y tế, y sinh, công nghiệp, nông nghiệp và môi trường: xử lý diện rộng bề mặt, xử lý vật liệu, xử lý không khí v.v.. Đầu phát có kích thước nhỏ gọn, độ bền cao, hoạt động ổn định trong các điều kiện môi trường khác nhau, tiết kiệm năng lượng, không gây ô nhiễm thứ cấp, an toàn cho người và môi trường.



Hình 1



(11) **83051 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06324**

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) *H05H 1/24; A61L 2/14*

(71) **NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)**

44A phố Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DUNG DỊCH NƯỚC CHO PHÂN TÁCH CÁC HẠT ION VÀ RONS TRONG DÒNG PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng dung dịch nước với không khí trong dòng plasma, giúp tăng khả năng phân tách các hạt ion như  $O^-$ ,  $O_2^-$ ,  $OH^-$ ,  $NO_x^-$ ,  $N_2^-$ , các nguyên tử và phân tử kích hoạt RONS như  $O^*$ ,  $O_2^*$ ,  $O_3^*$ ,  $OH^*$ ,  $HOO^*$ ,  $ONOOH^*$ ,  $NO_x^*$  có hoạt tính cao. Phương pháp cho phép tạo mật độ, số lượng và mức độ kích hoạt năng lượng lớn các hạt ion và RONS trên cùng đơn vị năng lượng của dòng plasma, có thể áp dụng cho các đầu phát plasma công suất yếu, các lò phản ứng plasma mini để phân tách ion và RONS trong các ứng dụng y tế, y sinh, công nghiệp, nông nghiệp, môi trường. Phương pháp giúp tăng hiệu quả phân tách, tiết kiệm năng lượng, an toàn cho người, trang thiết bị và môi trường.

(11) 83052 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06325

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/10/2021

(51) H05H 1/00; A61L 2/14; A61L 2/20

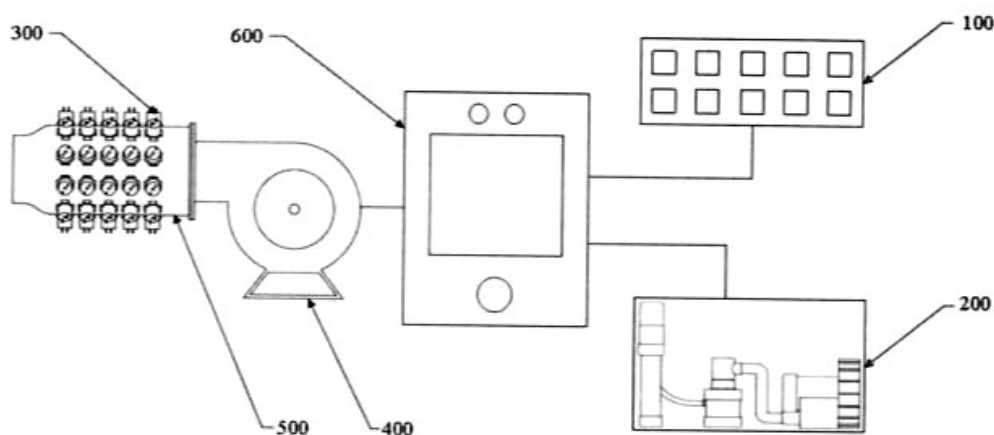
(71) NGUYỄN QUỐC SỸ (VN)

44A phố Trảng Thi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Quốc Sỹ (VN); Bùi Công Trứ (VN); Phạm Ngọc Tân (VN); Nguyễn Thành Tâm (VN); Nguyễn Bá Chiến (VN); Nguyễn Thái Quốc Huy (VN); Đặng Thanh Nghị (VN); Nguyễn Trọng Bằng (VN); Đỗ Quốc Quang (VN)

(54) **HỆ THỐNG SÚNG PLASMA PHUN KHÍ ION DI ĐỘNG CÔNG SUẤT LỚN CHO KHỬ KHUẨN DIỆN RỘNG TRONG KHÔNG KHÍ VÀ TRÊN BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống súng plasma phun khí ion di động công suất lớn cho khử khuẩn diện rộng trong không khí và trên bề mặt. Hệ thống hoạt động dưới áp suất khí quyển và nhiệt độ thường, sử dụng không khí, hơi nước và các nguồn điện cao thế, cao tần, cho phép cung cấp đa dạng, số lượng lớn các hạt điện tích và khí ion như  $O^-$ ,  $O_2^-$ ,  $OH^-$ ,  $NO_x^-$ ,  $N_2^-$ , các nguyên tử và phân tử kích hoạt các hạt phản ứng oxy - nitơ (RONs) như  $O^*$ ,  $O_2^*$ ,  $O_3^*$ ,  $OH^*$ ,  $HOO^*$ ,  $ONOOH^*$ ,  $NO_x^*$  có hoạt tính cao cho các nhiệm vụ khử khuẩn di động. Hệ thống súng plasma phun khí ion di động, dễ điều khiển, hoạt động ổn định, không phóng xạ, không hóa chất, không gây ô nhiễm thứ cấp, an toàn cho người, trang thiết bị và môi trường.



Hình 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>83053 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-06333</b> | (85) 11/10/2021        |                       |
| (22) 11/03/2020          | (86) PCT/KR2020/003410 | 11/03/2020            |
| (30) 62/816,818          | 11/03/2019             | US (87) WO2020/184991 |
|                          |                        | 17/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H04N 19/625; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/103; H04N 19/61**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

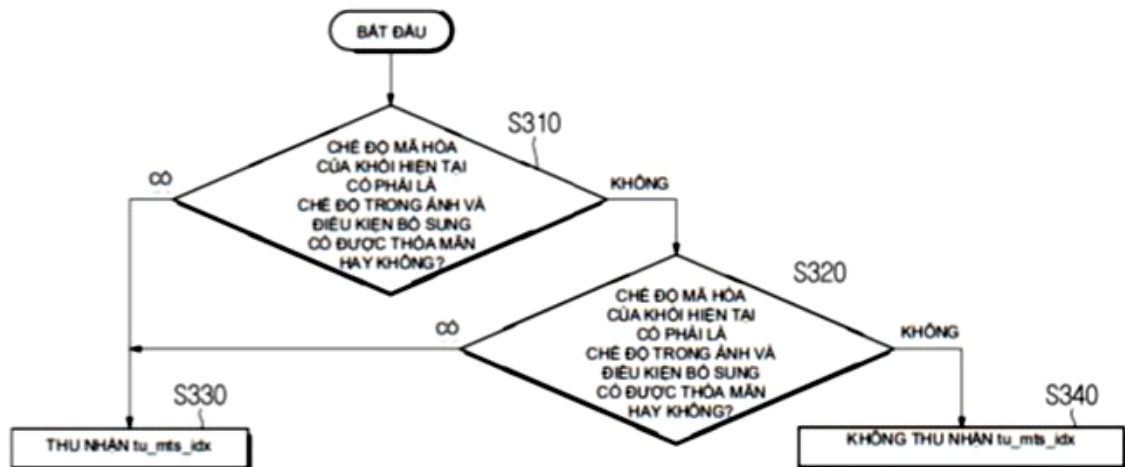
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) JANG, Hyeong Moon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh gồm các bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán của khối hiện tại được thu nhận từ luồng bit, thu nhận khối hệ số biến đổi của khối hiện tại từ luồng bit, khử lượng tử hóa hệ số biến đổi để tạo ra khối hệ số biến đổi được khử lượng tử hóa, xác định nhân biến đổi cho khối hệ số biến đổi được khử lượng tử hóa, và tạo ra khối dư của khối hiện tại bằng cách thực hiện việc biến đổi ngược trên khối hệ số biến đổi được khử lượng tử hóa nhờ sử dụng nhân biến đổi. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh và phương pháp truyền luồng bit.



**Fig. 17**

- (11) 83054 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06334 (85) 11/10/2021  
(22) 23/12/2019 (86) PCT/KR2019/018308 23/12/2019  
(30) 62/817,534 12/03/2019 US (87) WO2020/184821 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11; H04N 19/132

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

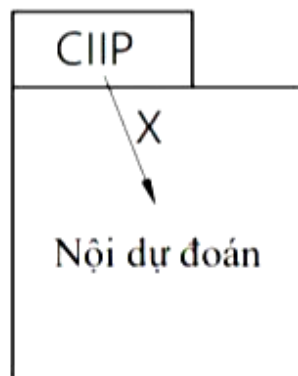
(72) LI, Ling (CN); HEO, Jin (KR); NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐỐI VỚI ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp này bao gồm: bước trích xuất chế độ dự đoán của khối lân cận của khối hiện tại; bước trích xuất ứng viên chế độ nội dự đoán để tạo cấu hình danh sách chế độ khả dĩ nhất (Most Probable Mode - MPM) trên cơ sở chế độ dự đoán trích xuất được của khối lân cận; bước tạo cấu hình danh sách MPM trên cơ sở ứng viên chế độ nội dự đoán trích xuất được; bước xác định chế độ nội dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở danh sách MPM được tạo cấu hình; bước trích xuất các mẫu dự đoán cho khối hiện tại trên cơ sở chế độ nội dự đoán xác định được cho khối hiện tại; và bước tạo ra ảnh được tái tạo trên cơ sở các mẫu dự đoán này. Phương pháp giải mã ảnh, phương pháp mã hoá ảnh, và phương pháp truyền dữ liệu đối với ảnh cũng được bộc lộ.

Fig.9



- (11) 83055 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06335 (85) 11/10/2021  
(22) 20/03/2020 (86) PCT/CN2020/080363 20/03/2020  
(30) 201910223631.2 22/03/2019 CN (87) WO2020/192571 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04W 76/27*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHENG, Qian (CN); BAO, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin, phương pháp nhận thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp gửi thông tin bao gồm: nhận thông tin yêu cầu từ một thiết bị mạng; và gửi thông tin đo đếm trước đến thiết bị mạng đó, trong đó thông tin yêu cầu được sử dụng để yêu cầu thiết bị đầu cuối hồi đáp một kết quả đo đếm trước; và thông tin yêu cầu được nhận và thông tin đo đếm trước được gửi trong một quá trình tiếp tục kết nối RRC.

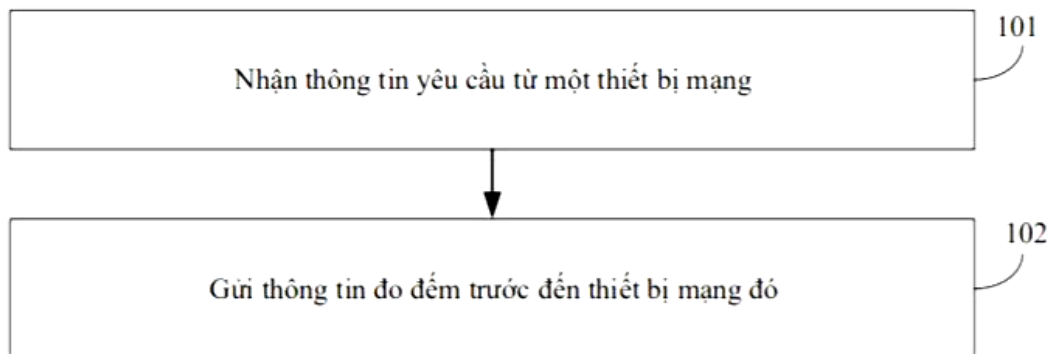


Fig.1

- (11) 83056 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06336 (85) 11/10/2021  
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081016 25/03/2020  
(30) 201910228885.3 25/03/2019 CN (87) WO2020/192670 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIANG, Jing (CN); ZHENG, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TÀI NGUYÊN, PHƯƠNG PHÁP XUẤT TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối tài nguyên, phương pháp xuất tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp phân phối tài nguyên gồm hoạt động: truyền thông tin yêu cầu thứ nhất đến thiết bị mạng, trong đó thông tin yêu cầu thứ nhất được dùng để yêu cầu phân phối tài nguyên; nhận thông tin liên quan đến tài nguyên từ thiết bị mạng; và truyền thông tin liên quan đến tài nguyên đến thiết bị đầu cuối thành viên của nhóm.

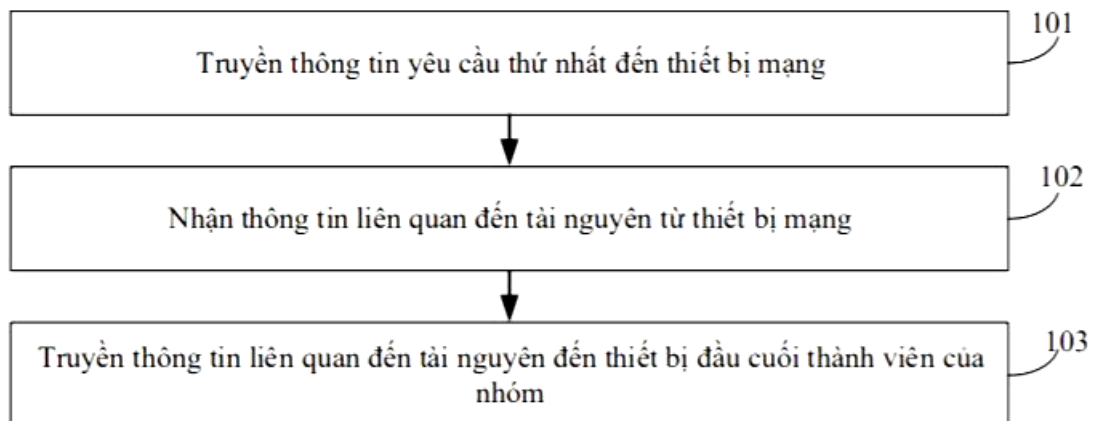


Fig.1

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83057 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-06337 | (85) 11/10/2021        |                    |
| (22) 11/03/2020   | (86) PCT/EP2020/056489 | 11/03/2020         |
| (30) 19162405.5   | 12/03/2019 EP          | (87) WO2020/182874 |
|                   |                        | 17/09/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/119; H04N 19/61; H04N 19/147; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/11; H04N 19/122*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DE LUXÁN HERNÁNDEZ, Santiago (ES); BROSS, Benjamin (DE); NGUYEN, Phan Hoang Tung (DE); GEORGE, Valeri (DE); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỰA TRÊN KHỐI HÌNH ẢNH TỪ DÒNG DỮ LIỆU, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỰA TRÊN KHỐI CỦA HÌNH ẢNH THÀNH DÒNG DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã và phương pháp giải mã dựa trên khối hình ảnh từ dòng dữ liệu, bộ mã hóa và phương pháp mã hóa dựa trên khối hình ảnh thành dòng dữ liệu. Bộ giải mã để giải mã dựa trên khối hình ảnh từ dòng dữ liệu, được tạo cấu hình để giải mã chế độ mã hóa nội bộ cho khối được xác định trước của hình ảnh từ dòng dữ liệu. Bộ giải mã được tạo cấu hình để giải mã cờ chiều phân vùng cho khối được xác định trước của hình ảnh từ dòng dữ liệu và thiết lập chiều phân vùng tùy thuộc vào cờ chiều phân vùng là ngang hoặc dọc và bộ giải mã được tạo cấu hình để phân vùng, dọc theo chiều được xác định trước, khối được xác định trước thành các phân vùng biến đổi rộng bằng khối được xác định trước vuông góc với chiều được xác định trước. Hơn nữa, bộ giải mã được tạo cấu hình để giải mã, đối với mỗi phân vùng biến đổi, sự biến đổi của phần dư dự báo từ dòng dữ liệu; dự báo nội bộ khối được xác định trước tùy thuộc vào một hoặc nhiều mẫu đã được tái tạo lại lân cận khối được xác định trước theo cách tùy thuộc vào chế độ mã hóa nội bộ để thu được yếu tố dự báo cho khối được xác định trước; và tái tạo lại khối được xác định trước bằng cách hiệu chỉnh yếu tố dự báo trong mỗi phân vùng biến đổi bằng cách sử dụng sự biến đổi của phần dư dự báo được giải mã cho phân vùng biến đổi tương ứng.

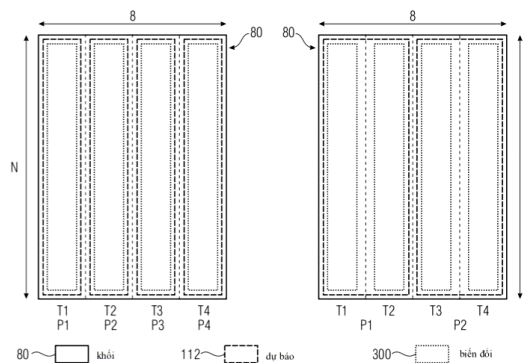


Fig. 19b

- (11) 83058 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06338 (85) 11/10/2021  
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/EP2020/056730 12/03/2020  
 (30) 19162403.0 12/03/2019 EP (87) WO2020/182965 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/523; H04N 19/59; H04N 19/134; H04N 19/176

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) BROSS, Benjamin (DE); WINKEN, Martin (DE); HENKEL, Anastasia (DE); KEYDEL, Paul (DE); ZUPANCIC, Ivan (HR); SCHWARZ, Heiko (DE); MARPE, Detlev (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT VIDEO HOẶC VẬT GHI CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH ĐỂ LẬP MÃ VIDEO DẠNG LAI

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp và vật ghi lưu trữ dòng bit video hoặc chương trình máy tính để lập mã video dạng lai. Bộ mã hóa để lập mã video dạng lai, bộ mã hóa cung cấp sự biểu diễn được mã hóa của chuỗi video trên cơ sở nội dung video đầu vào, và bộ mã hóa được tạo cấu hình để: xác định một hoặc nhiều phần tử cú pháp liên quan đến phần của chuỗi video, lựa chọn sơ đồ xử lý sẽ được áp dụng cho phần của chuỗi video trên cơ sở thuộc tính được mô tả bởi một hoặc nhiều phần tử cú pháp, sơ đồ xử lý để thu được mẫu cho sự dự báo được bù chuyển động ở vị trí số nguyên và/hoặc phân số trong phần của chuỗi video; mã hóa chỉ số biểu thị sơ đồ xử lý được chọn sao cho giá trị chỉ số được mã hóa đã cho biểu diễn các sơ đồ xử lý khác nhau phụ thuộc vào đặc tính được mô tả bởi một hoặc nhiều phần tử cú pháp; và cung cấp, như sự biểu diễn được mã hóa của chuỗi video, dòng bit bao gồm một hoặc nhiều phần tử cú pháp và chỉ số được mã hóa.

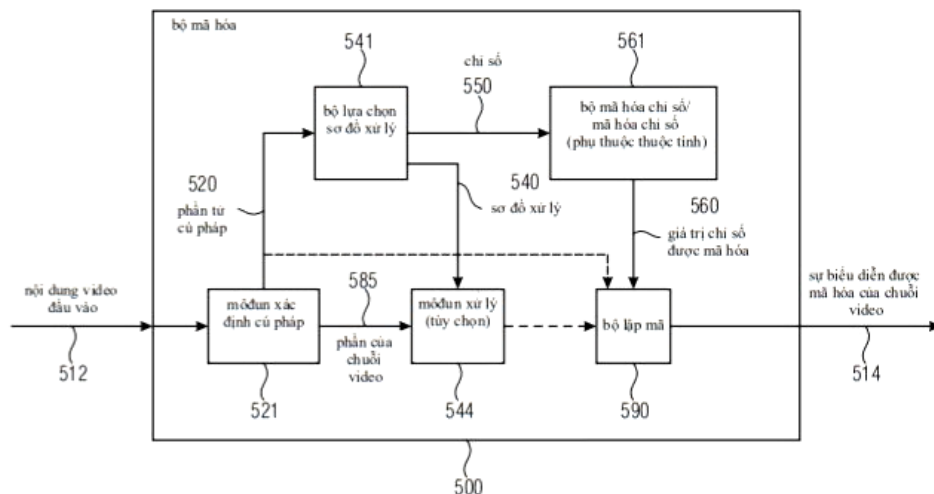


Fig. 5



- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83059 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06339 | (85) 11/10/2021                  |            |
| (22) 10/03/2020   | (86) PCT/EP2020/056355           | 10/03/2020 |
| (30) 19162052.5   | 11/03/2019 EP (87) WO2020/182815 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/172; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/43; H04N 21/00; H04N 19/54; H04N 19/563; H04N 19/59; H04N 19/597; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/136; H04N 19/46*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) WIECKOWSKI, Adam (DE); SKUPIN, Robert (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); MARPE, Detlev (DE); SÜHRING, Karsten (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA NHIỀU ẢNH CỦA VIDEO, HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video và phương pháp giải mã tín hiệu video được mã hóa, bộ mã hóa video và phương pháp mã hóa nhiều ảnh của video, hệ thống mã hóa và giải mã. Bộ mã hóa video (101) theo các phương án được đề xuất. Bộ mã hóa video (101) được tạo cấu hình để mã hóa nhiều ảnh của video bằng cách tạo ra tín hiệu video được mã hóa, trong đó mỗi ảnh trong số nhiều ảnh bao gồm dữ liệu ảnh ban đầu. Bộ mã hóa video (101) bao gồm bộ mã hóa dữ liệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu video được mã hóa bao gồm dữ liệu ảnh được mã hóa, trong đó bộ mã hóa dữ liệu được tạo cấu hình để mã hóa nhiều ảnh của video vào dữ liệu ảnh được mã hóa. Hơn nữa, bộ mã hóa video (101) bao gồm giao diện đầu ra (120) được tạo cấu hình để xuất ra dữ liệu ảnh được mã hóa của mỗi ảnh trong số nhiều ảnh. Hơn nữa, bộ giải mã video, hệ thống, phương pháp để mã hóa và giải mã, các chương trình máy tính và các tín hiệu video được mã hóa theo các phương án được đề xuất.

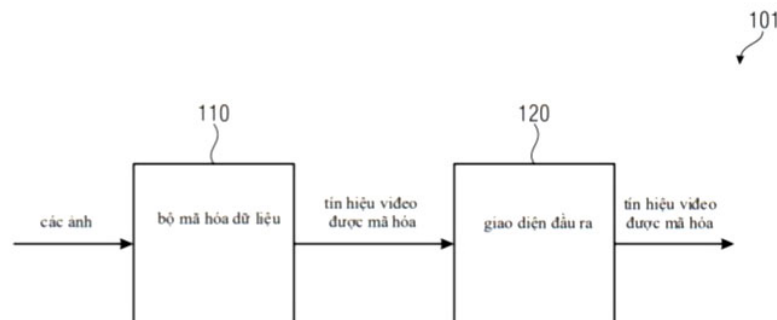


Fig. 1

(11) 83060 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06344

(22) 11/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/10/2021

(51) C12N 1/12; C12N 1/20

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Lương Hằng (VN); Ngô Thị Trang (VN); Nguyễn Thị Bích Loan (VN); Nguyễn Đình Thắng (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN LAM SCYTONEMA SP. NK1313 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT GÂY ỨC CHẾ TĂNG SINH TẾ BÀO UNG THƯ, KÍCH HOẠT SỰ CHẾT CỦA TẾ BÀO UNG THƯ THEO CHƯƠNG TRÌNH VÀ KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn lam *Scytonema* sp. NK.1313 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu đất thu tại ruộng lúa và có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất gây ức chế tăng sinh tế bào ung thư cổ tử cung HeLa và gây ức chế tăng sinh tế bào ung thư buồng trứng OVCAR-8; có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất gây kích hoạt sự chết tế bào ung thư HeLa theo chương trình và làm dừng chu trình tế bào ở pha S/G<sub>2</sub>; và có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất ức chế vi khuẩn *Staphylococcus aureus*.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83061 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06348 | (85) 11/10/2021        |                       |
| (22) 10/03/2020   | (86) PCT/CN2020/078618 | 10/03/2020            |
| (30) 62/817084    | 12/03/2019             | US (87) WO2020/182125 |
|                   |                        | 17/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H04N 19/159; H04N 19/593; H04N 19/176**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YANG, Yuchiao (TW); LIN, Pohan (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dòng bit bởi thiết bị điện tử. Khung hình ảnh được thu từ dòng bit. Bộ phận khối được xác định từ khung hình ảnh. Chỉ số chế độ dự đoán bên trong tương ứng với một trong số các chế độ ứng viên góc rộng mà mỗi chế độ này có thông số góc được xác định cho bộ phận khối dựa vào dòng bit. Các mẫu tham chiếu lân cận bộ phận khối được xác định. Thiết bị điện tử xác định xem chỉ số chế độ dự đoán bên trong khác với các chỉ số được xác định trước hay không mà mỗi chỉ số này tương ứng với một trong số các chế độ góc rộng được xác định trước trong các chế độ ứng viên góc rộng. Các mẫu được lọc được tạo ra bởi bộ lọc nội suy dựa vào các mẫu tham chiếu khi chỉ số chế độ dự đoán bên trong khác với các chỉ số được xác định trước. Bộ phận khối được tái cấu trúc dựa vào các mẫu được lọc dọc theo chiều chế độ của chỉ số chế độ dự đoán bên trong.

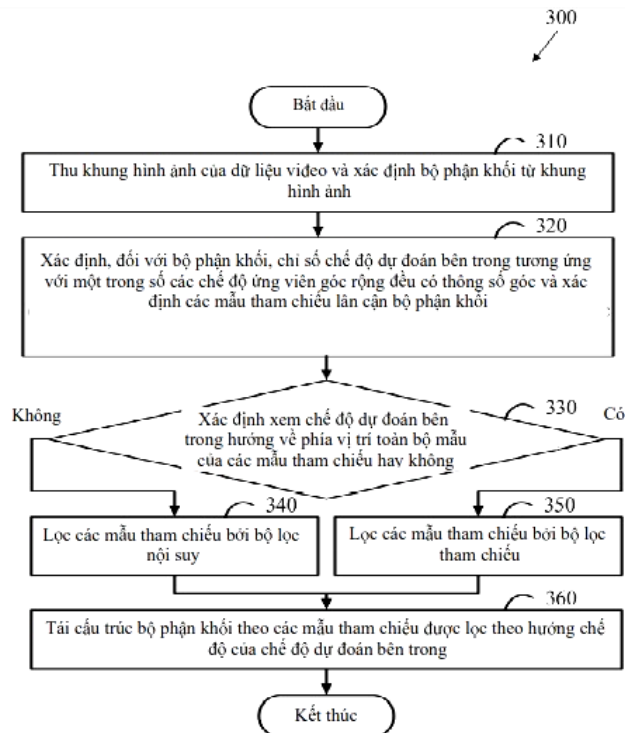


FIG. 3

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83062 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06349 | (85) 11/10/2021        |                       |
| (22) 17/03/2020   | (86) PCT/IN2020/050243 | 17/03/2020            |
| (30) 201921011729 | 26/03/2019             | IN (87) WO2020/194333 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) *A01D 45/10; A01D 75/00*

(71) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)

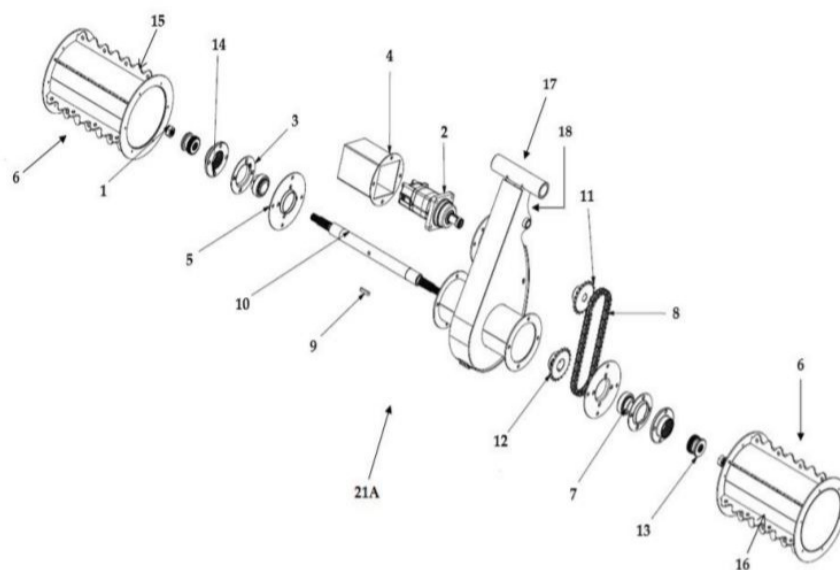
“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot Gujarat 360311, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM THÁO RỜI ĐƯỢC KIỂU MÔĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía có cụm con lăn tháo rời được truyền động bằng xích môđun (21). Cụm tháo rời được kiểu môđun thực hiện một động cơ thủy lực duy nhất (2) nằm ở hai bên của tay giá đỡ (18) và được che bằng phần che động cơ (4). Trục định tâm (10) mang đai xích trục (12) và động cơ thủy lực (2) mang đai xích động cơ (11) ở trục của nó mà truyền công suất quay qua xích truyền động (8) đến trục định tâm của trống (10), mà xích truyền động (8) nằm bên trong tay giá đỡ (18). Một động cơ thủy lực duy nhất (2) tiết kiệm đáng kể năng lượng thủy lực toàn bộ hệ thống thủy lực của máy. Sáng chế còn bộc lộ hệ thống điều khiển cơ học và phương pháp điều chỉnh các hướng của các con lăn tháo rời được (21A) cho các máy thu hoạch mía bằng các liên kết cơ học (19). Hơn nữa, thiết kế của cụm con lăn tháo rời được kiểu môđun theo cách sao cho nó giúp giảm bớt nhiệm vụ của các kỹ thuật viên để bảo trì theo định kỳ.



**Fig. 2**

- |                          |            |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>83063 A</b>      |            |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06357</b> |            |            | (85) 22/09/2017        |            |
| (22) 19/02/2016          |            |            | (86) PCT/US2016/018671 | 19/02/2016 |
| (30) 62/119,010          | 20/02/2015 | US         | (87) WO2016/134253     | 25/08/2016 |
|                          | 62/119,015 | 20/02/2015 | US                     |            |
|                          | 62/296,987 | 18/02/2016 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **D06P 1/94; D06M 23/10**

(62) 1-2017-03721

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) **KELLY, Matt W. (US)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHUỘM VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT HOÀN THIỆN VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhuộm vật liệu sử dụng chất lưu siêu tới hạn. Chất lưu siêu tới hạn được sử dụng để thực hiện nhuộm vật liệu sao cho chất nhuộm từ vật liệu thứ nhất được sử dụng để nhuộm vật liệu thứ hai. Chất lưu siêu tới hạn đi qua vật liệu thứ nhất trong thùng áp suất. Chất lưu siêu tới hạn vận chuyển chất nhuộm từ vật liệu thứ nhất đến ít nhất là vật liệu thứ hai làm đặc tính nhuộm của vật liệu thứ hai thay đổi, đây là kết quả của việc chất nhuộm từ vật liệu thứ nhất khuếch tán vào vật liệu thứ hai.

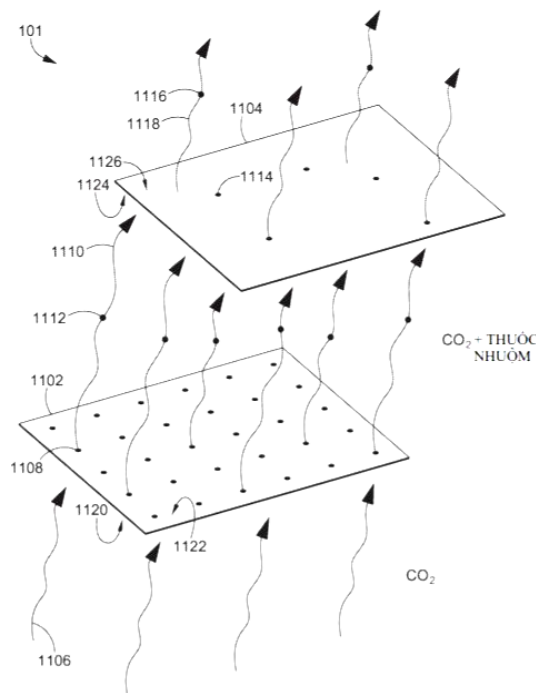


FIG. 2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83064 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06359 | (85) 30/05/2016        |                       |
| (22) 21/10/2014   | (86) PCT/US2014/061491 | 21/10/2014            |
| (30) 14/067,260   | 30/10/2013             | US (87) WO2015/065758 |
|                   |                        | 07/05/2015            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **B29C 31/02; B29L 31/50; B29C 37/00; B29K 21/00; B29C 33/00; B29C 33/44**

(62) 1-2016-01965

(71) **NIKE INNOVATE, C.V. (US)**

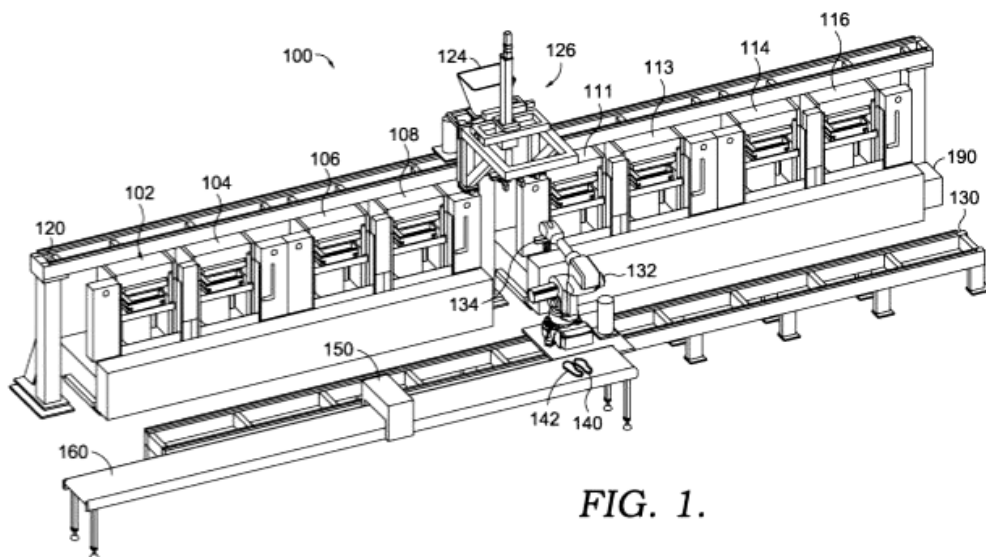
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) REGAN, Patrick Conall (US); JURKOVIC, Dragan (CA); OU, Feng-Ming (TW); LIU, I-Huang (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC VẬT THỂ CAO SU ĐƯỢC ĐÚC KHUÔN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo ra các vật thể cao su được đúc khuôn. Các vật thể này có thể được đúc khuôn và tháo khuôn bằng cách xác định cả dạng mong muốn cuối cùng của vật thể cao su được đúc khuôn và phần tai kéo dài từ dạng cuối cùng của vật thể cao su được đúc khuôn bằng cách sử dụng hốc lõm trong khuôn. Các viên cao su có thể được phân phối theo các lượng định trước ở (các) vị trí mong muốn trong hốc lõm để cung cấp cao su cần thiết để tạo ra vật thể cao su được đúc khuôn. Nhiệt và áp suất có thể được tác dụng lên khuôn để khiến các viên cao su lấp đầy hốc lõm xác định cả dạng mong muốn cuối cùng của vật thể cao su được đúc khuôn và phần tai. Sau khi nhiệt và áp suất đã được tác dụng, thiết bị kẹp có thể kẹp phần tai và di chuyển phần tai theo hướng và với lực đủ để bóc vật thể cao su khỏi hốc lõm khuôn. Nếu muốn, phần tai có thể được loại bỏ khỏi vật thể cao su được đúc khuôn.



**FIG. 1.**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83065 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06360</b> |            |    | (85) 11/10/2021        |            |
| (22) 13/01/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/013335 | 13/01/2020 |
| (30) 62/816,964          | 12/03/2019 | US | (87) WO2020/185297     | 17/09/2020 |
| 16/507,104               | 10/07/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **F16B 2/06; F16B 5/02; F16B 39/22**

(75) **SIZE, EARL ALLEN (US)**

3264 Primrose Drive, Rochester Hills, Michigan 48307, United State of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ CHỐT KHÓA CHỐNG RUNG NHIỀU THÀNH PHẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ chốt khóa ba thành phần bao gồm thành phần trung gian được tạo ren bên trong được làm hờ ở các đầu đối diện. Vít thứ nhất có mẫu ren ngoài thứ nhất liên ăn khớp quay với các ren trong của thành phần trung gian khi được lắp đặt qua một đầu được lựa chọn thứ nhất trong số các đầu đối diện, vít thứ nhất có trục rỗng thể hiện nhiều ren trong so khớp với hướng của mẫu ren thứ nhất. Vít thứ hai có mẫu ren ngoài thứ hai đối diện với mẫu thứ nhất và, khi được lắp đặt trong đầu được lựa chọn khác trong số các đầu đối diện, liên ăn khớp quay các ren trong của vít thứ nhất, sao cho việc nối lỏng một trong các vít thứ nhất và thứ hai được ngăn chặn bởi sự định hướng ren ngược của chúng.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83066 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06361 | (85) 11/10/2021        |                       |
| (22) 02/03/2020   | (86) PCT/JP2020/008579 | 02/03/2020            |
| (30) 2019-044971  | 12/03/2019             | JP (87) WO2020/184235 |
|                   |                        | 17/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H01L 37/00; H01L 25/10; H05K 1/18; H01L 25/18; H01L 23/12; H01L 25/11**

(71) **GCE INSTITUTE INC. (JP)**

6-6-1, ginza, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

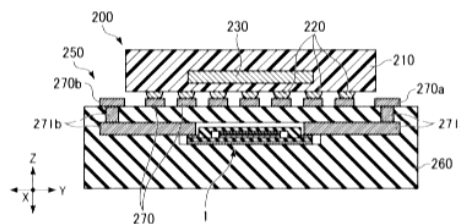
(72) GOTO Hiroshi (JP); SAKATA Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

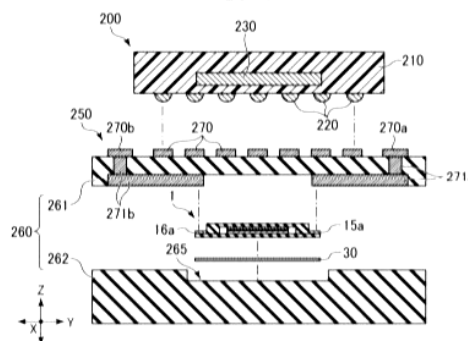
(54) **THIẾT BỊ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN CÓ CHỨC NĂNG PHÁT ĐIỆN NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạch tích hợp bán dẫn có chức năng phát điện năng, mà có thể ngăn ngừa việc tăng kích thước của bảng mạch. Thiết bị mạch tích hợp bán dẫn (200) có chức năng phát điện năng có thiết bị mạch tích hợp bán dẫn và phần tử nhiệt điện (1). Thiết bị mạch tích hợp bán dẫn bao gồm gói (210) chứa chip mạch tích hợp bán dẫn (230). Chip mạch tích hợp bán dẫn (230) có bề mặt phía dưới đối diện bảng mạch và bề mặt phía trên đối diện bề mặt gắn. Phần tử nhiệt điện (1) bao gồm bộ phận vỏ bọc có bộ phận vỏ, bộ phận điện cực thứ nhất được bố trí bên trong bộ phận vỏ, bộ phận điện cực thứ hai được bố trí bên trong bộ phận vỏ, được tách rời khỏi và đối diện bộ phận điện cực thứ nhất theo hướng thứ nhất, và có công thoát khác với công thoát của bộ phận điện cực thứ nhất, và bộ phận ở giữa được bố trí ở giữa bộ phận điện cực thứ nhất và bộ phận điện cực thứ hai, và bao gồm hạt nano có công thoát nằm giữa công thoát của bộ phận điện cực thứ nhất và công thoát của bộ phận điện cực thứ hai, trong bộ phận vỏ. Bộ phận vỏ bọc được bố trí bên trong bảng mạch (260).

**FIG. 1A**



**FIG. 1B**





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83067 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06368 | (85) 11/10/2021        |                       |
| (22) 11/02/2020   | (86) PCT/KR2020/001860 | 11/02/2020            |
| (30) 62/817,504   | 12/03/2019             | US (87) WO2020/184847 |
|                   |                        | 17/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/11**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

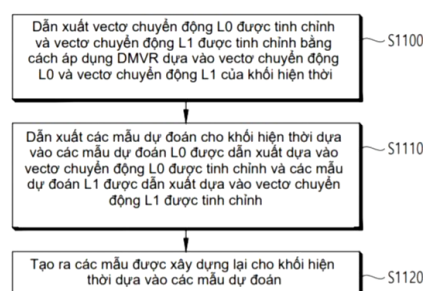
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

**(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp này khác biệt ở chỗ: sự tinh chỉnh vector chuyển động phía bộ giải mã (Decoder-Side Motion Vector Refinement, viết tắt là DMVR) được áp dụng để dẫn xuất các vector chuyển động L0 và L1 được tinh chỉnh trên cơ sở của các vector chuyển động L0 và L1 của khối hiện thời; các mẫu dự đoán của khối hiện thời được dẫn xuất trên cơ sở của các mẫu dự đoán L0 được dẫn xuất trên cơ sở của vector chuyển động L0 được tinh chỉnh và các mẫu dự đoán L1 được dẫn xuất trên cơ sở của vector chuyển động L1 được tinh chỉnh; và các mẫu khôi phục của khối hiện thời được tạo ra trên cơ sở của các mẫu dự đoán, trong đó các mẫu dự đoán L0 được dẫn xuất trên cơ sở của ảnh tham chiếu L0 và vector chuyển động L0 được tinh chỉnh, các mẫu dự đoán L1 được dẫn xuất trên cơ sở của ảnh tham chiếu L1 và vector chuyển động L1 được tinh chỉnh, và ở bước dẫn xuất các mẫu dự đoán, việc xem có áp dụng quy trình luồng quang học hai chiều (Bi-Directional Optical Flow, viết tắt là BDOF) hay không được xác định trên cơ sở của việc xem liệu sự chênh lệch POC (Picture Order Count - số đếm thứ tự ảnh) thứ nhất giữa ảnh hiện thời và ảnh tham chiếu L0 và sự chênh lệch POC thứ hai giữa ảnh hiện thời và ảnh tham chiếu L1 có giống nhau hay không. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh, và phương tiện lưu trữ số đọc được bởi máy tính.

FIG. 11



- (11) 83068 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06370 (85) 12/10/2021  
(22) 18/03/2020 (86) PCT/JP2020/011921 18/03/2020  
(30) 2019-050895 19/03/2019 JP (87) WO2020/189708 A1 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) *B62M 7/12; B62M 23/02*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takafumi YAMAGUCHI (JP); Ryosuke KINOSHITA (JP); Hibiki SAITO (JP); Satoshi INO (JP); Hiroyuki TANAKA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE MÁY CÓ HAI NGUỒN ĐỘNG LỰC NỐI TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe máy có hai nguồn động lực nối tiếp với cách bố trí hiệu quả các bộ phận cấu thành bao gồm cụm điều khiển động lực. Cụm điều khiển động lực (26) cấp điện cho động cơ điện lắp trong vành bánh xe (M) nhằm làm quay bánh sau (18r) bằng cách điều khiển điện năng từ pin (B), được bố trí giữa động cơ phát điện (E) để sạc điện cho pin (B) và tấm chốt xoay (34) để đỡ đòn lắc (36) theo dọc trục.

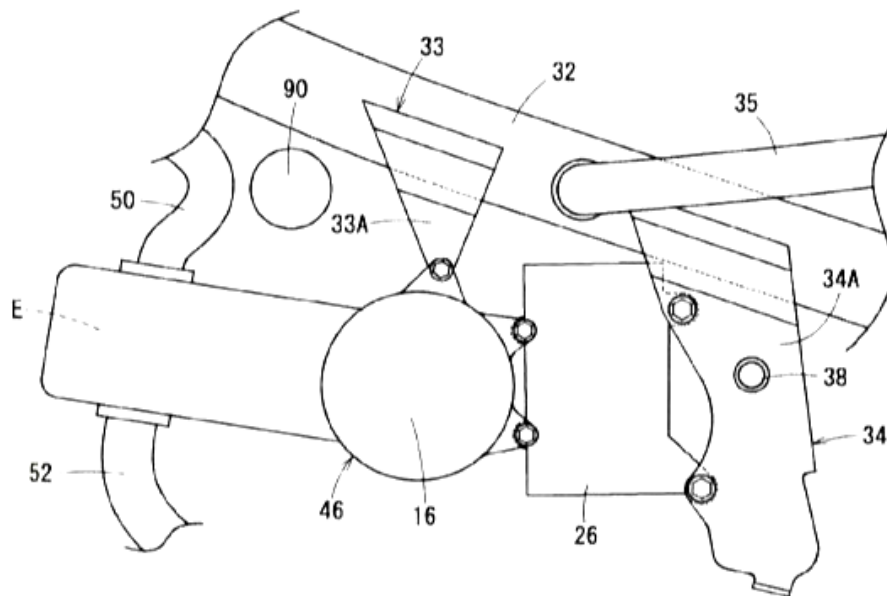


FIG. 2

- (11) 83069 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06371 (85) 12/10/2021  
 (22) 05/03/2020 (86) PCT/JP2020/009394 05/03/2020  
 (30) 2019-050330 18/03/2019 JP (87) WO2020/189303 A1 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) *F01M 9/10; F01M 1/08; F02F 7/00; F02F 1/24; F01M 1/06; F01M 9/08*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Yuki AIKAWA (JP); Yoshiyuki IKEBE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

- (57) Sáng chế đề xuất giải pháp cho phép cấp đầy đủ dầu để phù hợp với sự thay đổi của trạng thái vận hành của động cơ đốt trong. Trong động cơ đốt trong bao gồm đầu xi lanh (18), tấm che đầu xi lanh (19) dùng để che khoang xupap (30) của đầu xi lanh (18) và cụm cấp dầu (60) dùng để cấp dầu từ tấm che đầu xi lanh (19) tới khoang xupap (30), cụm cấp dầu (60) bao gồm cửa xả thứ nhất (61) và cửa xả thứ hai (62) dùng để xả dầu tới khoang xupap (30) và cửa xả thứ hai (62) được bố trí ở vị trí khác với vị trí của cửa xả thứ nhất (61).

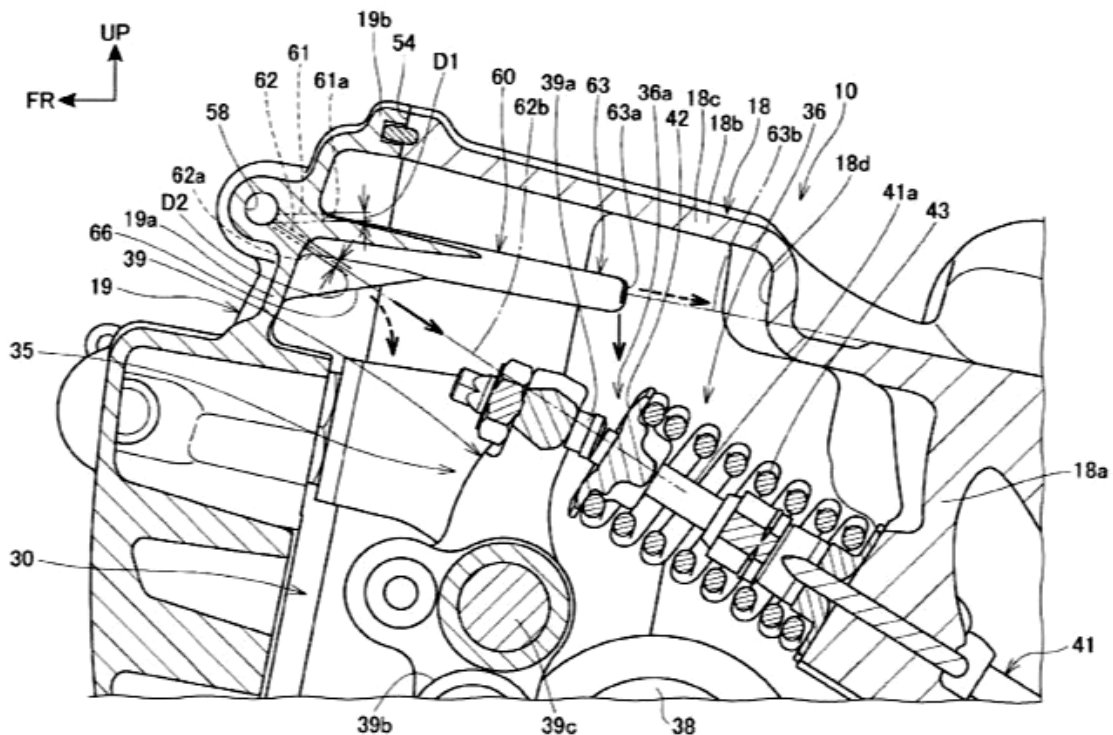


FIG. 4

(11) 83070 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06373

(22) 12/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/12/2021

(51) *F23G 5/00; F23G 5/38; F23G 5/24*

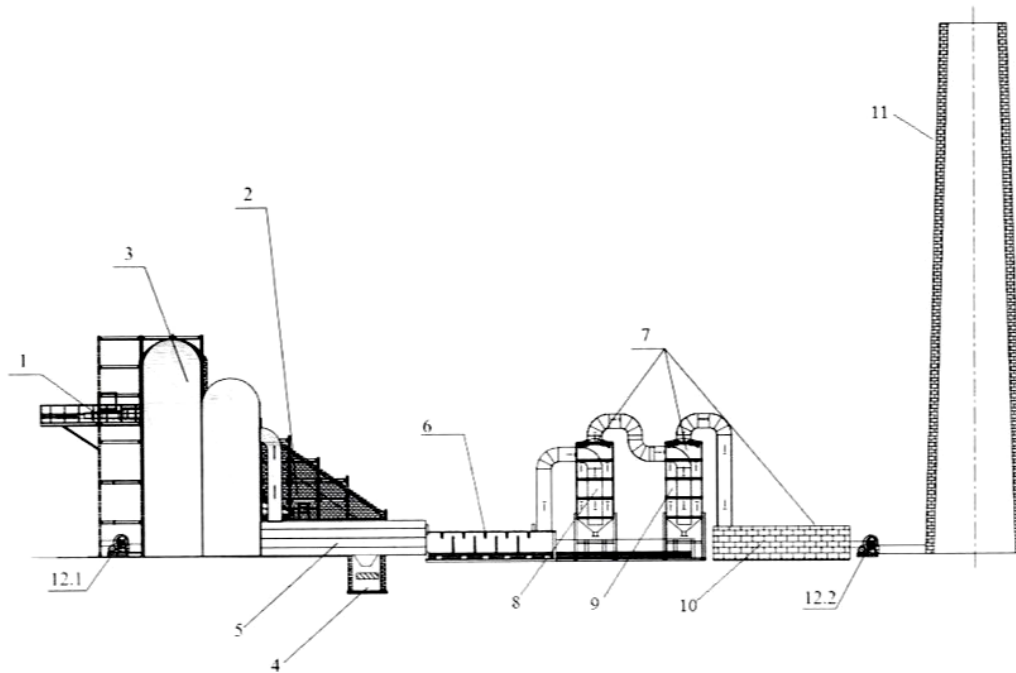
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG HUY HOÀNG ECO (VN)**

Văn phòng điều hành, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(72) Phùng Văn Huy (VN)

(54) **LÒ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt chất thải rắn để đốt và xử lý khí thải bao gồm hệ thống nạp liệu (1), buồng đốt sơ cấp (2), buồng đốt thứ cấp (3), cửa thu tro xỉ (4), thiết bị trao đổi nhiệt (5), thiết bị giảm nhiệt bằng nước (6), hệ thống xử lý khói thải (7), ống khói (11) và các quạt hút (12.1 và 12.2).



Hình 1

(11) 83071 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06374

(22) 12/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2021

(51) B09B 3/00; C10L 5/46; B09B 5/00

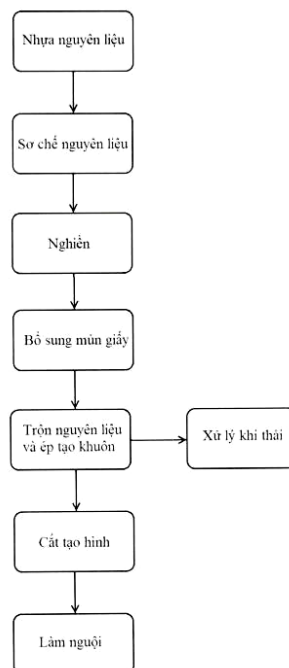
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG HUY HOÀNG ECO (VN)

Văn phòng điều hành, khu đô Thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(72) Phùng Văn Huy (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHIÊN LIỆU TÁI CHẾ TỪ RÁC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nhiên liệu tái chế từ rác thải bao gồm các bước sau: sơ chế nguyên liệu để loại bỏ các tạp chất còn lẫn như gạch, đá, kim loại; nghiền nguyên liệu thành mảnh vụn kích thước từ 1 đến 2 cm; bổ sung mùn giấy để điều chỉnh nhiệt trị của viên đốt và tạo thành nhiên liệu đốt RDF dạng rời; ép tạo khuôn, trong đó hỗn hợp nguyên liệu vụn và mùn giấy được trộn và được đưa vào máy tạo ép khuôn có gia nhiệt để tạo độ kết dính và được đùn qua các lỗ ra bên ngoài; cắt tạo hình hỗn hợp nhựa và mùn giấy thành các mẫu/viên đốt RDF có chiều dài nằm tùy ý; và làm nguội các viên đốt RPF đến nhiệt độ phòng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình này còn bao gồm thêm bước xử lý khí thải phát sinh trong quá trình ép tạo khuôn được thu hồi và chuyển đến hệ thống xử lý khí thải, bước xử lý khí thải này gồm các công đoạn: (1) thu hồi khí thải; (2) xử lý bằng tia cực tím trong máy UV quang giải; (3) xử lý bằng than hoạt tính trong buồng than hoạt tính để hấp phụ các loại khí độc; và (4) xả thải.



Hình 1

- (11) **83072 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06383** (85) 17/09/2019  
(22) 16/02/2018 (86) PCT/IB2018/050964 16/02/2018  
(30) 201731008009 07/03/2017 IN (87) WO2018/162999 13/09/2018  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020  
(51) *A01N 37/44; A01P 3/00; A01N 43/653; A01N 37/34; A01N 43/54*  
(62) 1-2019-05059  
(71) **UPL LTD (IN)**  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602,  
INDIA  
(72) Carlos Eduardo FABRI (BR); Rajju Devidas SHROFF (IN); Jaidev Rajnikant  
SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **HỖN HỢP DIỆT NẤM**  
  
(57) Hỗn hợp bao gồm thuốc diệt nấm tác động đa vị trí, thuốc diệt nấm ức chế succinat  
dehydrogenaza, thuốc diệt nấm hệ thống thứ hai và phương pháp sử dụng cùng loại  
thuốc diệt nấm.

- (11) 83073 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06384 (85) 12/10/2021  
(22) 10/03/2020 (86) PCT/CN2020/078614 10/03/2020  
(30) 201910193382.7 14/03/2019 CN (87) WO2020/182124 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Kai (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm bước: gửi thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm chỉ báo thứ nhất, chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ ra thông tin bit của một hoặc nhiều bit sẽ được giám sát bởi thiết bị đầu cuối và ít nhất một hoặc nhiều bit được giám sát là bit thông tin điều khiển đường xuống (DCI) trên kênh điều khiển vật lý đường xuống (PDCCH).

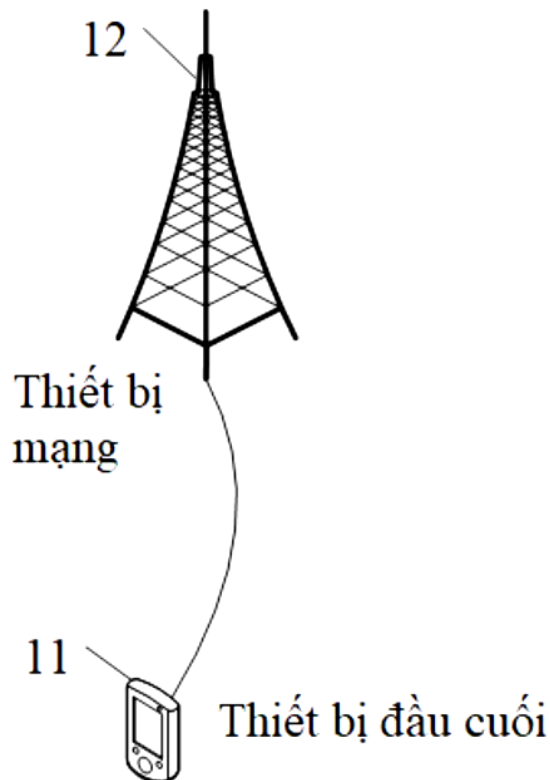


Fig.1

- (11) **83074 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06386** (85) 12/10/2021  
(22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022680 13/03/2020  
(30) 62/819,344 15/03/2019 US (87) WO2020/190740 24/09/2020  
62/884,501 08/08/2019 US  
(51) *C12N 15/113; A61P 25/08; A61P 25/24*  
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America  
(72) BUI, Huynh-Hoa (US); FREIER, Susan, M. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN, HỢP CHẤT OLIGOME VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ LÀM GIẢM ARN KCNT1 HOẶC PROTEIN KCNT1 TRONG TẾ BÀO HOẶC ĐỐI TƯỢNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit đã được cải biến, hợp chất oligome và dược phẩm để làm giảm lượng hoặc hoạt tính của ARN KCNT1 trong tế bào hoặc đối tượng, và trong một số trường hợp nhất định làm giảm lượng protein KCNT1 trong tế bào hoặc đối tượng. Các oligonucleotit đã được cải biến, hợp chất oligome và dược phẩm này hữu ích trong việc cải thiện ít nhất một triệu chứng hoặc dấu hiệu nhận biết của tình trạng thần kinh. Các triệu chứng hoặc dấu hiệu này bao gồm chứng co giật, bệnh não, và các tình trạng bất thường về hành vi. Các ví dụ không giới hạn về tình trạng thần kinh mà có lợi ích từ các hợp chất, phương pháp và dược phẩm này là bệnh động kinh ở trẻ sơ sinh với chứng co giật cục bộ di chuyển (EIMFS), động kinh thùy trán ban đêm di truyền trội theo nhiễm sắc thể thường (ADNFLE), hội chứng West, và hội chứng Ohtahara.



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83075 A        | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06388   | (85) 12/10/2021                  |            |
| (22) 20/03/2020     | (86) PCT/CN2020/080454           | 20/03/2020 |
| (30) 201910252536.5 | 29/03/2019 CN (87) WO2020/199942 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Xiaoli (CN); DAI, Mingzeng (CN); PENG, Wenjie (CN); WANG, Jun (CN); HUANG, Qufang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: xác định thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất này có một hoặc nhiều kiểu của thông tin về chùm liên quan đối với thành công truy nhập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối, thông tin về sóng mang liên kết lên liên quan đối với thành công truy nhập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối, hoặc thông tin về phần dải thông (BWP: Bandwidth Part) liên quan đối với thành công truy nhập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối, và/hoặc có thông tin về tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH: Random Access Channel) đối với thất bại truy nhập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối, và thất bại truy nhập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối là một hoặc nhiều trong số: thất bại truy nhập ngẫu nhiên 2-bước (2-step), thất bại truy nhập ngẫu nhiên 4-bước (4-step), thất bại truy nhập ngẫu nhiên tài nguyên kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH: Random Access Channel) dành riêng, hoặc thất bại truy nhập ngẫu nhiên tài nguyên RACH chung; và gửi thông tin thứ nhất. Theo phương pháp theo các phương án của sáng chế, tham số cấu hình được sử dụng trong thủ tục truy nhập ngẫu nhiên có thể được tối ưu hóa.

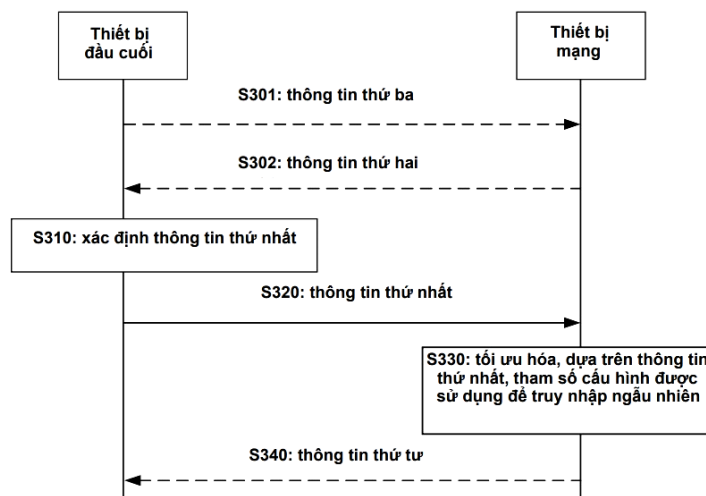


Fig.3

- (11) 83076 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06390 (85) 12/10/2021  
(22) 17/03/2020 (86) PCT/IN2020/050244 17/03/2020  
(30) 201921012556 29/03/2019 IN (87) WO2020/202175 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) *A01D 45/10; A01D 67/00*

(71) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)

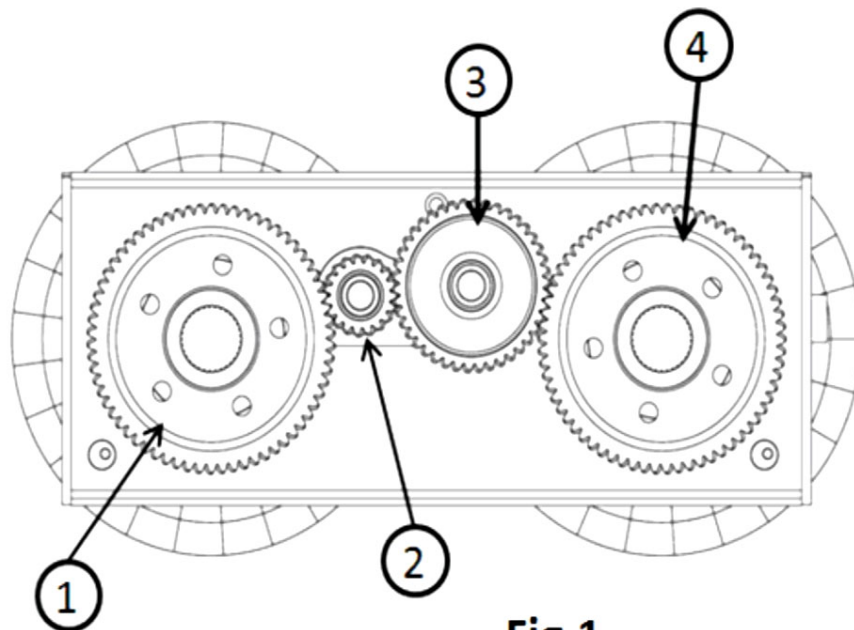
“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist- Rajkot Gujarat 360311, India

(72) DAMANI Kaushik Anilbhai (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MÁY THU HOẠCH MÍA CÓ CỤM HỘP TRUYỀN ĐỘNG MÁY CẮT GỐC CẢI TIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC CỦA MÁY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch mía và cụ thể hơn là đề cập đến máy thu hoạch mía có cụm hộp truyền động máy cắt gốc cải tiến. Cụm hộp truyền động máy cắt gốc cải tiến bao gồm kết cấu hộp truyền động máy cắt gốc được mô tả như bộ cắt gốc. Như được mô tả, khớp nối đầu vào là đầu nối rãnh then, được tạo kết cấu để nhận trực phát động của động cơ thủy lực. Khớp nối đầu vào được tạo kết cấu sao cho công suất quay được nhận ở khớp nối bởi một động cơ thủy lực khiến bánh răng chủ động (2) quay. Bánh răng chủ động (2) lần lượt làm quay bánh răng chính (1) và bánh răng định giờ chạy không nghỉ (3). Bánh răng định giờ chạy không nghỉ (3) sau đó làm quay bánh răng chính (4). Các bánh răng nêu trên được sử dụng ở hộp truyền động máy cắt gốc sử dụng góc xoắn tối ưu được thiết kế để giữ và làm giảm tải trên mỗi răng và tạo ra sự chuyển đổi lực nhịp nhàng từ răng này đến răng tiếp theo. Dẫn đến ít rung, mòn, ồn và tuổi thọ lâu hơn.



**Fig.1**

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 83077 A      | (43) 27/12/2021                     |            |
| (21) 1-2021-06393 | (85) 12/10/2021                     |            |
| (22) 09/01/2020   | (86) PCT/JP2020/000527              | 09/01/2020 |
| (30) 2019-044630  | 12/03/2019 JP (87) WO2020/183883 A1 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **B23D 19/06; C23C 28/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

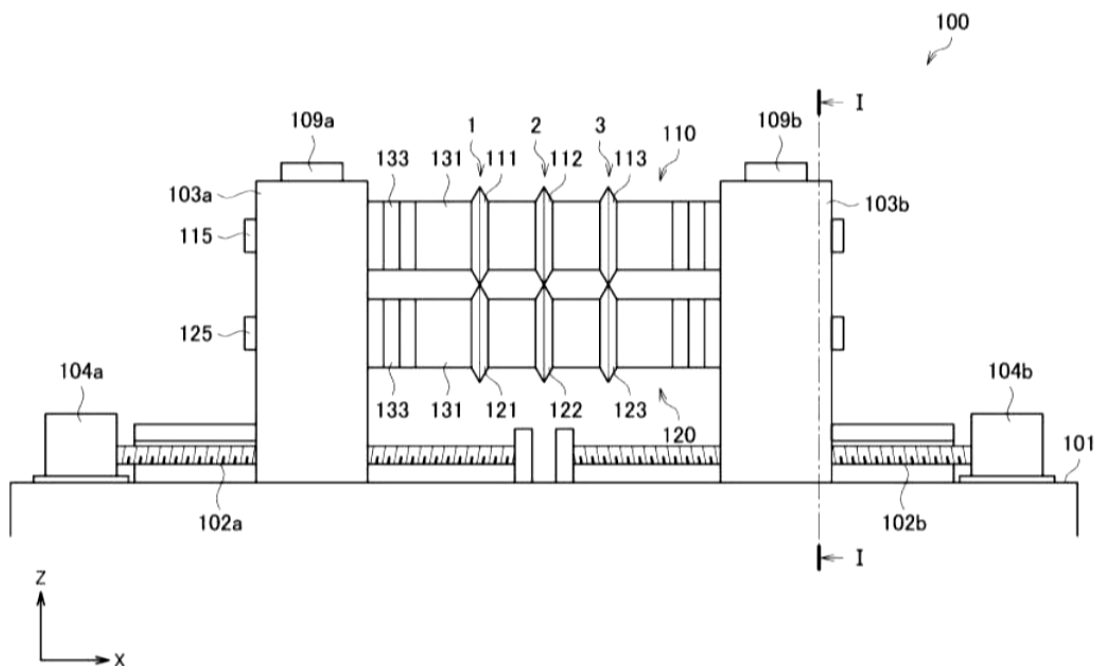
(72) YASUTOMI, Takashi (JP); KOBAYASHI, Akinobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cắt để cắt chi tiết gia công có sử dụng thiết bị cắt, trong đó thiết bị cắt có ít nhất một cặp bộ phận cắt bao gồm bộ phận cắt hình khuyên thứ nhất và bộ phận cắt hình khuyên thứ hai, mép cắt thứ nhất được tạo ra trên mép ngoài của bộ phận cắt hình khuyên thứ nhất và mép cắt thứ hai được tạo ra trên mép ngoài của bộ phận cắt hình khuyên thứ hai, mỗi mép cắt này có biên dạng hình chữ V theo hướng bán kính, góc đầu trước ( $\theta_1$ ) của mép cắt thứ nhất và góc đầu trước ( $\theta_2$ ) của mép cắt thứ hai lớn hơn hoặc bằng  $10^\circ$  và nhỏ hơn hoặc bằng  $120^\circ$ , bán kính đầu trước ( $R_1$ ) của mép cắt thứ nhất và bán kính đầu trước ( $R_2$ ) của mép cắt thứ hai lớn hơn hoặc bằng 0,5% và nhỏ hơn hoặc bằng 35,0% độ dày tấm, và chi tiết gia công được cắt bằng cách làm cho chi tiết gia công đi qua giữa mép cắt thứ nhất và mép cắt thứ hai quay mặt vào nhau và đẩy các mép cắt vào trong chi tiết gia công.

**Fig.1**



- (11) 83078 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06394 (85) 12/10/2021  
 (22) 11/02/2020 (86) PCT/CN2020/076409 11/02/2020  
 (30) 201910205090.0 18/03/2019 CN (87) WO2020/186969 A1 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) H04N 5/232; H04N 5/76

(71) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No.8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, P. R. China

(72) LI, Yuanyou (CN); LUO, Wei (CN); HUO, Jieguang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GHI VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ điện tử, và đề cập đến phương pháp ghi video, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ bằng máy tính, sao cho nhiều kênh video có thể đồng thời được ghi bằng cách sử dụng nhiều ống kính camera, để thu nhiều kênh có các hình ảnh video và thông tin hình ảnh phong phú hơn. Giải pháp cụ thể là: khởi động, bởi thiết bị điện tử, camera; thu các hình ảnh bằng cách sử dụng ống kính camera thứ nhất và ống kính camera thứ hai trong số nhiều ống kính camera; hiển thị giao diện xem trước, trong đó giao diện xem trước này bao gồm hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai; hình ảnh thứ nhất là hình ảnh được thu bởi ống kính camera thứ nhất, hình ảnh thứ hai là từ ống kính camera thứ hai, và hình ảnh thứ hai này tương ứng với vùng tâm của hình ảnh được thu bởi ống kính camera thứ hai; và hình ảnh thứ nhất nằm ở vùng thứ nhất trong giao diện xem trước, và hình ảnh thứ hai nằm ở vùng thứ hai trong giao diện xem trước; bắt đầu ghi video sau khi phát hiện thao tác lệnh ghi video của người dùng; và hiển thị màn hình quay chụp, trong đó màn hình quay chụp này bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Các phương án của sáng chế được sử dụng để ghi video đa kênh.

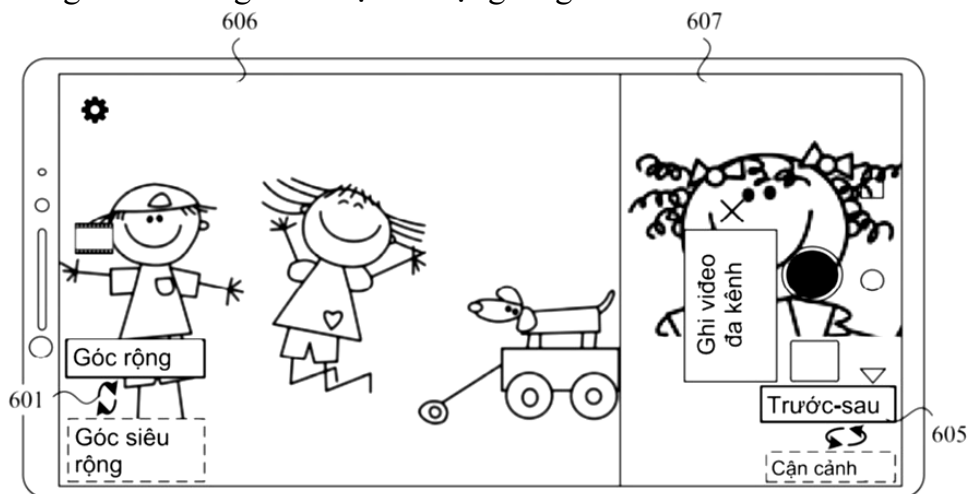


FIG. 6C

- (11) 83079 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06396 (85) 12/10/2021  
(22) 23/03/2020 (86) PCT/JP2020/012581 23/03/2020  
(30) 2019-060271 27/03/2019 JP (87) WO2020/196357 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) C04B 5/00; G01J 5/48; G01N 25/72; G01J 5/00

(71) JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) ICHIKAWA Koichi (JP); TAKAHASHI Katsunori (JP); HOSOHARA Seiji (JP); TAKAI Tsutomu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH PHƯƠNG TIỆN XỬ LÝ BẰNG HƠI NƯỚC ĐỐI VỚI XỈ LUYỆN THÉP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành phương tiện xử lý bằng hơi nước đối với xỉ luyện thép, mà có phát hiện một cách hiệu quả sự bất thường của phương tiện xử lý bằng hơi nước để cải thiện sự hoạt động rối loạn của việc xử lý bằng hơi nước trong khoảng thời gian ngắn, do đó cho phép ngăn chặn sự thay đổi chất lượng và thu được xỉ luyện thép không có nhược điểm về gián nở một cách đáng tin cậy. Khi vận hành phương tiện xử lý bằng hơi nước trong đó xỉ luyện thép (3) được chất đống trên bề chứa và xỉ luyện thép được xử lý bằng hơi nước bằng cách thổi hơi nước vào bề chứa từ bên dưới, trong quá trình xử lý bằng hơi nước, nhiệt độ của xỉ luyện thép được đo lại bằng nhiệt kế (4), và cả nhiệt độ của bề mặt trên của xỉ luyện thép đã được chất đống trên bề chứa cũng được đo từ phía trên bề chứa nhờ sự quan sát hình ảnh nhiệt với phương tiện đo nhiệt bức xạ (11), nếu vị trí có nhiệt độ lệch với nhiệt độ của các vị trí khác xuất hiện trong bề mặt trên của xỉ luyện thép dựa trên nhiệt độ đo được bằng nhiệt kế và nhiệt độ đo được nhờ sự quan sát hình ảnh nhiệt, vị trí đó được xác định là vị trí bất thường, và phương tiện xử lý bằng hơi nước tại vị trí này được xác định là vị trí bất thường cần được sửa chữa.

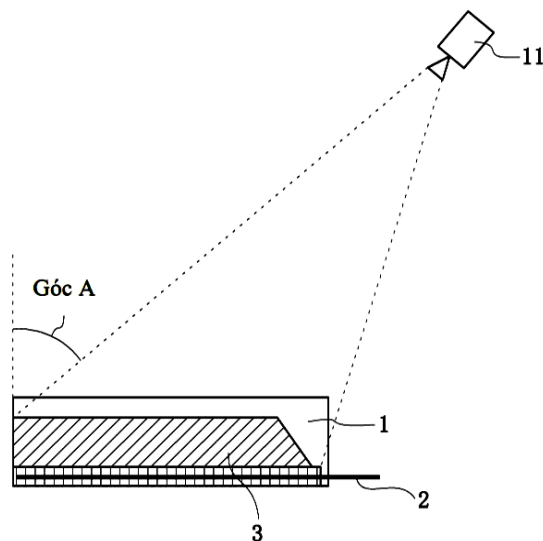


FIG. 2

- |                          |                        |                               |
|--------------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) <b>83080 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                               |
| (21) <b>1-2021-06403</b> | (85) 12/10/2021        |                               |
| (22) 02/03/2020          | (86) PCT/JP2020/008578 | 02/03/2020                    |
| (30) 2019-044970         | 12/03/2019 JP          | (87) WO2020/184234 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **H01L 37/00; H01L 25/10; H05K 1/18; H01L 25/18; H01L 23/12; H01L 25/11**

(71) **GCE INSTITUTE INC. (JP)**

6-6-1, ginza, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

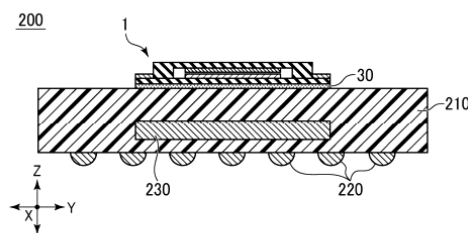
(72) GOTO Hiroshi (JP); SAKATA Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

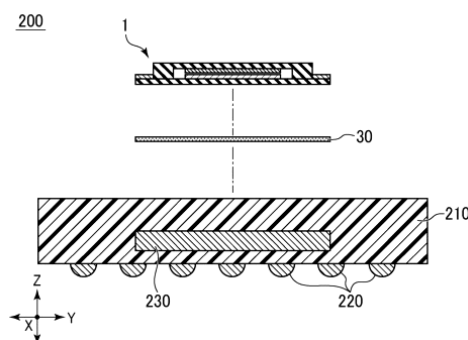
(54) **THIẾT BỊ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN CÓ CHỨC NĂNG PHÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạch tích hợp bán dẫn có chức năng phát điện, mà có thể ngăn ngừa băng mạch tăng kích thước. Thiết bị mạch tích hợp bán dẫn (200) có chức năng phát điện có thiết bị mạch tích hợp bán dẫn và phần tử nhiệt điện (1). Thiết bị mạch tích hợp bán dẫn bao gồm bao gói (210) để chứa chip mạch tích hợp bán dẫn (230). Chip mạch tích hợp bán dẫn (230) có bề mặt bên dưới đối diện băng mạch và bề mặt bên trên đối diện bề mặt lắp ráp. Phần tử nhiệt điện (1) bao gồm bộ phận vỏ có phần khoang chứa, đơn vị điện cực thứ nhất được bố trí bên trong phần khoang chứa, đơn vị điện cực thứ hai được bố trí bên trong phần khoang chứa, được tách rời khỏi và đối diện với đơn vị điện cực thứ nhất theo hướng thứ nhất, và có công phát xạ khác với công phát xạ của đơn vị điện cực thứ nhất, và đơn vị giữa được bố trí giữa đơn vị điện cực thứ nhất và đơn vị điện cực thứ hai, và chứa hạt nano có công phát xạ giữa công phát xạ của đơn vị điện cực thứ nhất và công phát xạ của đơn vị điện cực thứ hai, trong phần khoang chứa. Bộ phận vỏ được bố trí trên phía bề mặt bên trên của chip mạch tích hợp bán dẫn (230).

**FIG. 1A**



**FIG. 1B**



- (11) **83081 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06416** (85) 13/10/2021  
(22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010310 10/03/2020  
(30) 2019-063704 28/03/2019 JP (87) WO2020/195794 01/10/2020  
(51) **B32B 9/00; B65D 65/40; B32B 27/34**  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230 Japan  
(72) ENDO, Takuro (JP); HAMA, Kosuke (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MÀNG POLYAMIT CHẮN KHÍ**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất màng polyamit chắn khí vượt trội về độ bám dính chống nước (độ bền tấm dạng lớp chống nước), khả năng chịu va đập và khả năng chống vết lõm. Màng polyamit chắn khí được đặc trưng bởi việc bao gồm màng polyamit được kéo căng, trong đó màng polyamit được kéo căng chứa Lớp A: lớp nền và Lớp B: lớp dễ bám dính trên ít nhất một bề mặt của Lớp A, Lớp C: lớp màng mỏng vô cơ được tạo lớp trên bề mặt của Lớp B trong màng polyamit được kéo căng, Lớp A chứa 65% khối lượng hoặc lớn hơn của polyamit 6, Lớp B chứa từ 60 đến 100% khối lượng của copolyme polyamit 6 và từ 0 đến 40% khối lượng của polyamit 6, và tỉ lệ của thành phần copolyme trong copolyme polyamit 6 là từ 3 đến 35% khối lượng.

(11) **83082 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06419**

(22) 13/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2021

(51) **B01D 3/00**

(71) 1. **ĐÀO THANH KHÊ (VN)**

F9/9/3D Hương lộ 80, kp 17, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

2. **LÊ THÚY NHUNG (VN)**

F9/9/3D Hương lộ 80, kp 17, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Thanh Khê (VN); Lê Thúy Nhung (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHUNG CÁT VÀ THU HỒI DUNG MÔI ÁP SUẤT THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chung cát và thu hồi dung môi áp suất thấp dùng cho các cơ sở, công ty hóa chất và sử dụng tái chế, thu hồi dung môi dùng cho ngành sơn gỗ, vi mạch điện tử, ngành chiết xuất thực phẩm, ngành môi trường.



- (11) 83083 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06423 (85) 13/10/2021  
 (22) 26/03/2020 (86) PCT/US2020/024869 26/03/2020  
 (30) 62/823,691 26/03/2019 US (87) WO2020/198424 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) *H01M 2/02; C09D 5/18; C09D 5/26; H01M 2/10; H01M 10/052; C09D 163/00; C09K 21/14*

(71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)

3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

(72) MA, Shuang (CN); PESKENS, Ronnie (NL); GRENIER, Christophe (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ TRƯỞNG PHÒNG, PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN, NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY, VẬT DỤNG CHỨA NỀN, PHƯƠNG PHÁP TẠO KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY CHO PIN HOẶC LÀM GIẢM HOẶC NGĂN CHẶN SỰ THOÁT NHIỆT CỦA PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY CHO VẬT DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ trương phòng, phương pháp phủ nền bằng chế phẩm nêu trên, nền được phủ bằng chế phẩm nêu trên, vật dụng chứa nền nêu trên, và phương pháp tạo khả năng chống cháy cho pin và/hoặc vật dụng chứa pin cụ thể là phương tiện chứa pin lithi ion.

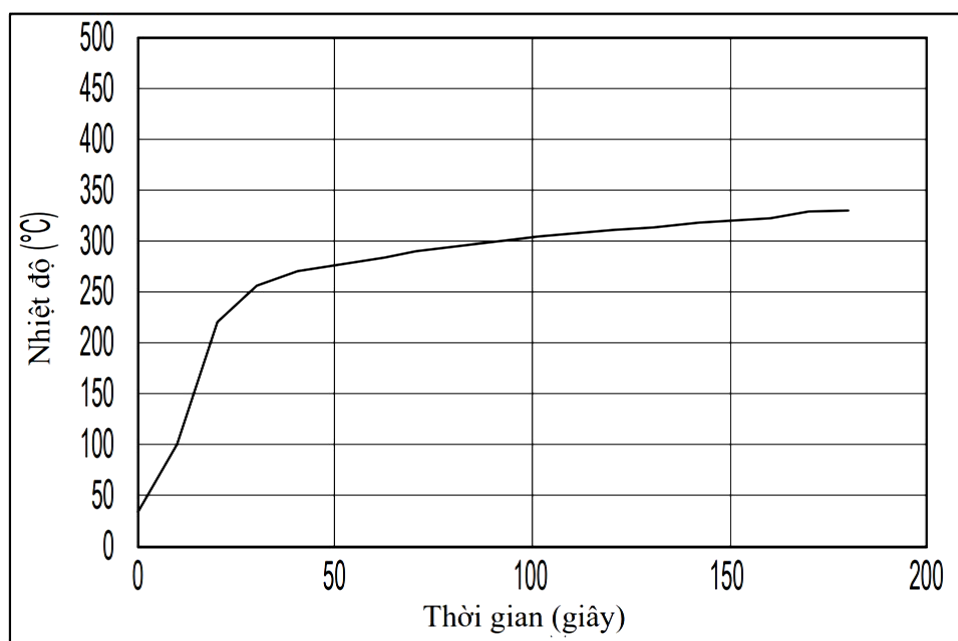


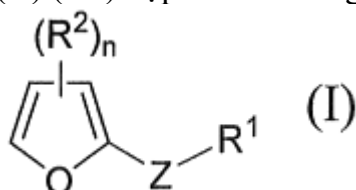
FIG. 1

- (11) **83084 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06424** (85) 13/10/2021  
(22) 25/03/2020 (86) PCT/EP2020/058395 25/03/2020  
(30) 62/823,785 26/03/2019 US (87) WO2020/193644 01/10/2020  
(51) *A61P 25/28; C07K 16/18; A61K 39/00*  
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium  
(72) VAN BROECK, Bianca (BE); MERCKEN, Marc (BE); EDWARDS, Wilson (US);  
SINGH, Sanjaya (US); LUO, Jinquan (US); LA PORTE, Sherry (US); GANESAN,  
Rajkumar (US); HUANG, Chichi (US)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **KHÁNG THỂ CHO AMYLOID-B PYROGLUTAMATE VÀ PHƯƠNG PHÁP  
ĐỂ SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể hoặc các mảnh gắn kháng nguyên của chúng liên kết với 3pE A $\beta$ . Kháng thể và các mảnh gắn kháng nguyên của chúng là hữu ích cho việc chẩn đoán, tiên lượng và điều trị bệnh Alzheimer hoặc các bệnh khác liên quan đến  $\beta$ -amyloid. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic, vectơ, chế phẩm dược, phương pháp sản xuất kháng thể đơn dòng hoặc mảnh gắn kháng nguyên của nó và phương pháp sản xuất chế phẩm dược.

- (11) **83085 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06427** (85) 13/10/2021  
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/JP2020/010941 12/03/2020  
 (30) 2019-046558 13/03/2019 JP (87) WO2020/184682 17/09/2020  
 (51) **A23F 5/24; A23L 27/20; A23L 27/00**  
 (71) **AJINOMOTO CO., INC.** (JP)  
 15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315 Japan  
 (72) SAKAMOTO, Kazuhiro (JP); KURODA, Motonaka (JP); SATO, Seiichi (JP);  
 SUZUKI, Mami (JP); TOHO, Yuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẤT LÀM TĂNG CẢM GIÁC PHỦ MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm tăng cảm giác phủ miệng, chất làm tăng cảm giác như cà phê rang hiệu quả và tương tự. Chất làm tăng cảm giác phủ miệng và tương tự theo sáng chế chứa chất được gia nhiệt của chất (A) dưới đây và/hoặc chất được gia nhiệt của chất (B) dưới đây, hoặc ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm hợp chất (C) được mô tả trong bản mô tả này:

(A) (A1) hợp chất có công thức (I):



trong đó từng ký hiệu được xác định trong bản mô tả này, và

(A2) ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm andehyt béo có từ 3-14 nguyên tử cacbon, andehyt thơm có từ 7-12 nguyên tử cacbon, rượu béo có từ 3-12 nguyên tử cacbon, và chất mà tạo ra ít nhất một trong số các hợp chất này bằng cách gia nhiệt

(B) ít nhất một hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm  $\beta$ -caryophyllen và hợp chất tương tự  $\beta$ -caryophyllen.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>83086 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-06429</b> | (85) 13/10/2021        |                       |
| (22) 13/03/2020          | (86) PCT/CN2020/079344 | 13/03/2020            |
| (30) 62/819,156          | 15/03/2019             | US (87) WO2020/187167 |
|                          |                        | 24/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

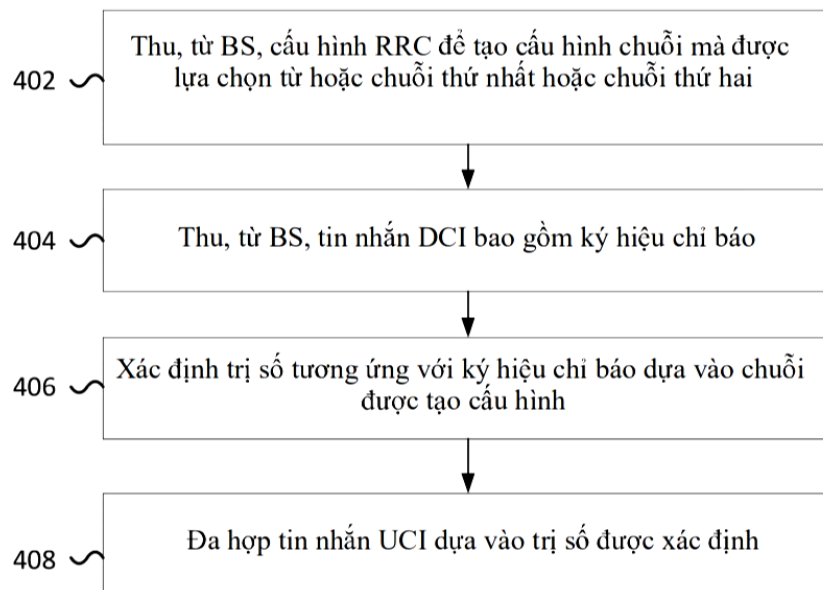
(72) LIN, Wanchen (TW); CHENG, Yuhsin (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP KÊNH THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ghép kênh thông tin điều khiển đường lên (UCI-Uplink control information) được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE-User Equipment). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc (BS-Base Station), cấu hình điều khiển tài nguyên radio (RRC- Radio Resource Control) để tạo cấu hình chuỗi mà được lựa chọn từ hoặc chuỗi thứ nhất hoặc chuỗi thứ hai; thu, từ BS, bản tin thông tin điều khiển đường xuống (DCI-downlink control information) bao gồm ký hiệu chỉ báo; xác định trị số tương ứng với ký hiệu chỉ báo dựa vào chuỗi được tạo cấu hình; và ghép kênh bản tin UCI dựa vào trị số được xác định.

400

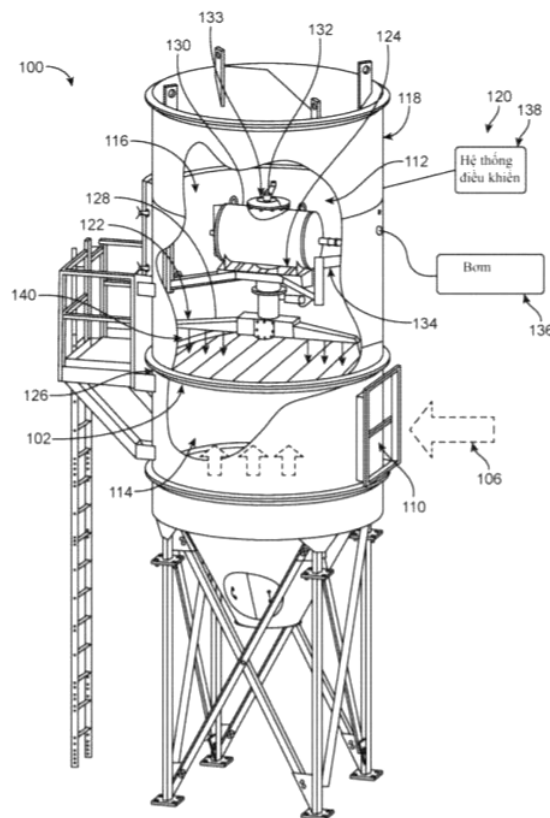


**FIG. 4**

- (11) **83087 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06435** (85) 13/10/2021  
(22) 09/03/2020 (86) PCT/JP2020/009936 09/03/2020  
(30) 2019-051664 19/03/2019 JP (87) WO2020/189363 24/09/2020  
(51) *C12N 1/20; C12Q 1/06*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) SATO, Yosuke (JP); KASAJIMA, Naoki (JP); FUKUDA, Toshihiko (JP); IDA, Masayuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG VI KHUẨN CHỨA AXIT DIAMINOPIMELIC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp có thể định lượng vi khuẩn chứa axit diaminopimelic trong mẫu thử nghiệm. Sáng chế đề cập đến phương pháp định lượng vi khuẩn chứa axit diaminopimelic trong mẫu thử nghiệm, bao gồm bước định lượng vi khuẩn chứa axit diaminopimelic, sử dụng, như chỉ số, lượng axit diaminopimelic có nguồn gốc từ vi khuẩn chứa axit diaminopimelic trong mẫu thử nghiệm.

- (11) **83088 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06437** (85) 13/10/2021  
 (22) 19/03/2020 (86) PCT/US2020/023502 19/03/2020  
 (30) 62/820,394 19/03/2019 US (87) WO2020/191126 24/09/2020  
 (51) **B01D 46/02; B01D 46/24; B01D 46/04; B01D 29/11**  
 (71) **DONALDSON COMPANY, INC. (US)**  
 1400 West 94th Street, P.O. Box 1299, Minneapolis, Minnesota 55440-1299, United States of America  
 (72) GRAHAM, Stephan, A. (US); JOHNSON, Steven, A. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc bao gồm tám ống xác định nhiều lỗ nằm trong sự lưu thông dịch lỏng với nhiều túi lọc. Hệ thống này cũng bao gồm cụm quay có tay đòn xác định một hoặc nhiều đường ra để cung cấp không khí được tạo áp từ nguồn không khí hướng đến tám ống trong sự đáp ứng với sự phát xung một hoặc nhiều bộ truyền động. Động cơ được ghép nối vận hành với cụm tĩnh và cụm quay để quay tay đòn quanh trục tại tốc độ quay được thiết lập sẵn. Bộ điều khiển được ghép nối vận hành với động cơ và một hoặc nhiều bộ truyền động để cung cấp các lệnh xung dựa trên quãng cách xung và quãng cách lắc. Quãng cách xung và quãng cách lắc có thể được xác định dựa trên tốc độ quay đã được đo của tay đòn, mà có thể được xác định lại trong quá trình vận hành. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị và phương pháp lọc.



HÌNH 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83089 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06439 | (85) 13/10/2021        |                       |
| (22) 18/02/2020   | (86) PCT/JP2020/006343 | 18/02/2020            |
| (30) 2019-050017  | 18/03/2019             | JP (87) WO2020/189153 |
|                   |                        | 24/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **B60L 3/00; B60L 58/12; H02J 7/00; B60L 53/10**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

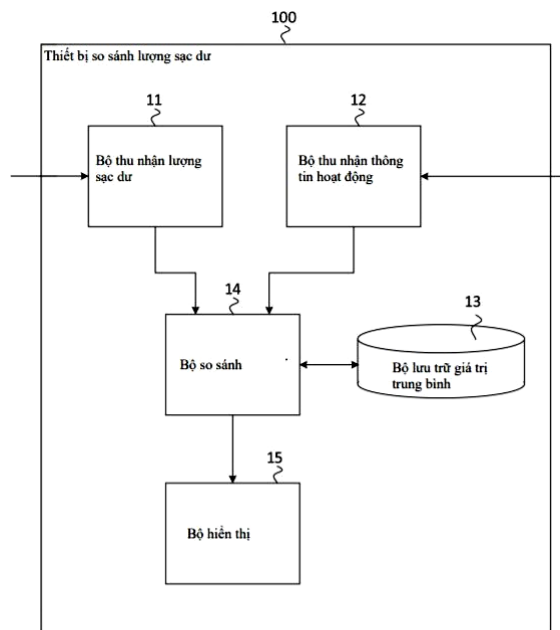
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) OKAMOTO Yusuke (JP); ENDO Hirotaka (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ SO SÁNH LƯỢNG SẠC DƯ, PHƯƠNG PHÁP SO SÁNH LƯỢNG SẠC DƯ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH SO SÁNH LƯỢNG SẠC DƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị so sánh lượng sạc dư bao gồm: bộ thu nhận lượng sạc dư được cấu hình để thu nhận thông tin về lượng sạc dư của pin được gắn trên phương tiện vận chuyển được chạy bằng điện; bộ thu nhận thông tin hoạt động được cấu hình để thu nhận thông tin mà hoạt động sạc của pin được thực hiện; bộ lưu trữ giá trị trung bình được cấu hình để lưu trữ thông tin về giá trị trung bình của các lượng sạc dư, trong nhiều thời điểm hoạt động sạc, tại các thời điểm của các hoạt động sạc này; và bộ so sánh để so sánh, khi bộ thu nhận thông tin hoạt động phát hiện hoạt động sạc của pin, lượng sạc dư của pin, với giá trị trung bình được lưu trữ trong bộ lưu trữ giá trị trung bình, để xuất ra kết quả so sánh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp so sánh lượng sạc dư và vật ghi đọc được bằng máy tính chứa chương trình so sánh lượng sạc dư.

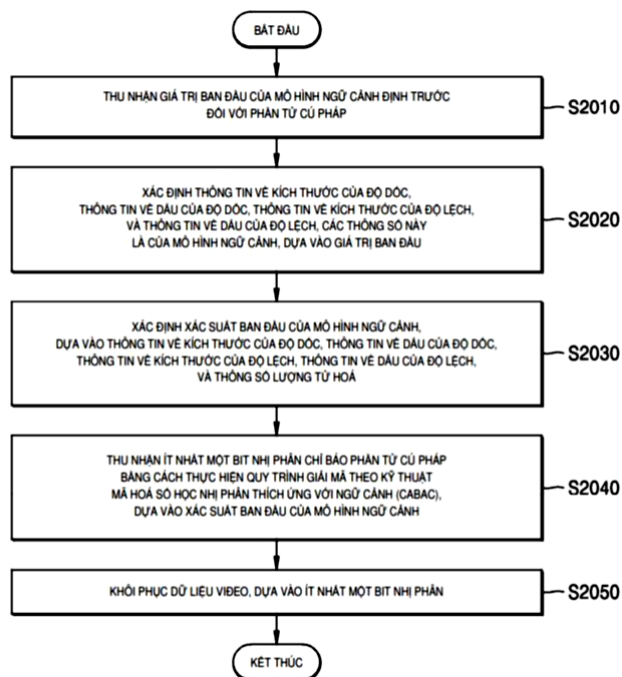


**FIG. 2**

- (11) **83090 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-06442** (85) 13/10/2021
- (22) 13/03/2020 (86) PCT/KR2020/003541 13/03/2020
- (30) 62/818,854 15/03/2019 US (87) WO2020/189978 24/09/2020
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/70; H04N 19/423; H04N 19/117; H04N 19/174**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) TAMSE, Anish (IN); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Woongil (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Trong thủ tục mã hoá và giải mã dữ liệu video, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hoá dữ liệu video bao gồm các bước: thu nhận giá trị ban đầu của mô hình ngữ cảnh định trước đối với phần tử cú pháp, xác định, dựa vào giá trị ban đầu, thông tin về kích thước của độ dốc, thông tin về dấu của độ dốc, thông tin về kích thước của độ lệch, và thông tin về dấu của độ lệch, các thông số này là của mô hình ngữ cảnh, xác định xác suất ban đầu của mô hình ngữ cảnh, dựa vào thông tin về kích thước của độ dốc, thông tin về dấu của độ dốc, thông tin về kích thước của độ lệch, thông tin về dấu của độ lệch, và thông số lượng tử hoá, thu nhận ít nhất một bit nhị phân của ký hiệu chỉ báo phần tử cú pháp bằng cách thực hiện quy trình giải mã theo kỹ thuật mã hoá số học nhị phân thích ứng với ngữ cảnh (Context Adaptive Binary Arithmetic Coding, CABAC), dựa vào xác suất ban đầu của mô hình ngữ cảnh, và khôi phục dữ liệu video, dựa vào ít nhất một bit nhị phân.

**FIG. 20**





- (11) **83091 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06446** (85) 19/08/2014  
(22) 22/01/2013 (86) PCT/EP2013/051148 22/01/2013  
(30) 12152614.9 26/01/2012 EP (87) WO2013/110612 01/08/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **A01N 43/90; A01N 43/10; A01N 43/16; A01N 43/36; A01P 15/00; A01N 43/56; A01N 43/72; A01N 43/86; A01N 43/08; A01N 43/40**

(62) 1-2014-02781

(71) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**

Alfred-Nobel-Str. 10, 40789 Monheim, Germany

(72) KOESLING, Jan (DE); FISCHER, Reiner (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT KETOENOL ĐƯỢC THỂ PHENYL ĐỂ PHÒNG TRỪ KÝ SINH TRÙNG COPEPODAE TRÊN CÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ketoenol được thể phenyl để phòng trừ ký sinh trùng trên cá, đặc biệt là Copepoda.

- (11) **83092 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06448** (85) 14/10/2021  
 (22) 23/03/2020 (86) PCT/SE2020/050302 23/03/2020  
 (30) 1950364-8 25/03/2019 SE (87) WO2020/197475 A1 01/10/2020  
 (51) **E04F 15/08; B32B 3/30**  
 (71) **CERALOC INNOVATION AB (SE)**  
 Prästavägen 513, 263 64 VIKEN, Sweden  
 (72) Per JOSEFSSON (SE); Pontus GAMSTEDT (SE); Per NYGREN (SE)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **TẤM VÀ TẤM SÀN TRÊN CƠ SỞ KHOÁNG CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm sàn trên cơ sở khoáng chất (1) bao gồm lõi trên cơ sở khoáng chất, trong đó tấm này bao gồm ít nhất một rãnh (19). Ít nhất một rãnh (19) có thể được bố trí ở mặt sau (4) của tấm. Sáng chế cũng đề cập đến tấm trên cơ sở khoáng chất như vậy, chẳng hạn tấm xây dựng, tấm ốp tường, tấm ốp trần, hoặc tấm nội thất. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến tấm trên cơ sở khoáng chất (1) bao gồm lõi trên cơ sở khoáng chất và lớp dưới trên cơ sở polyme gắn với lõi. Hệ thống khoá của tấm bao gồm một dải kéo dài theo phương ngang vượt quá phần trên của tấm, trong đó ít nhất một phần ngang của dải được tạo hoàn toàn trong lớp dưới trên cơ sở polyme.

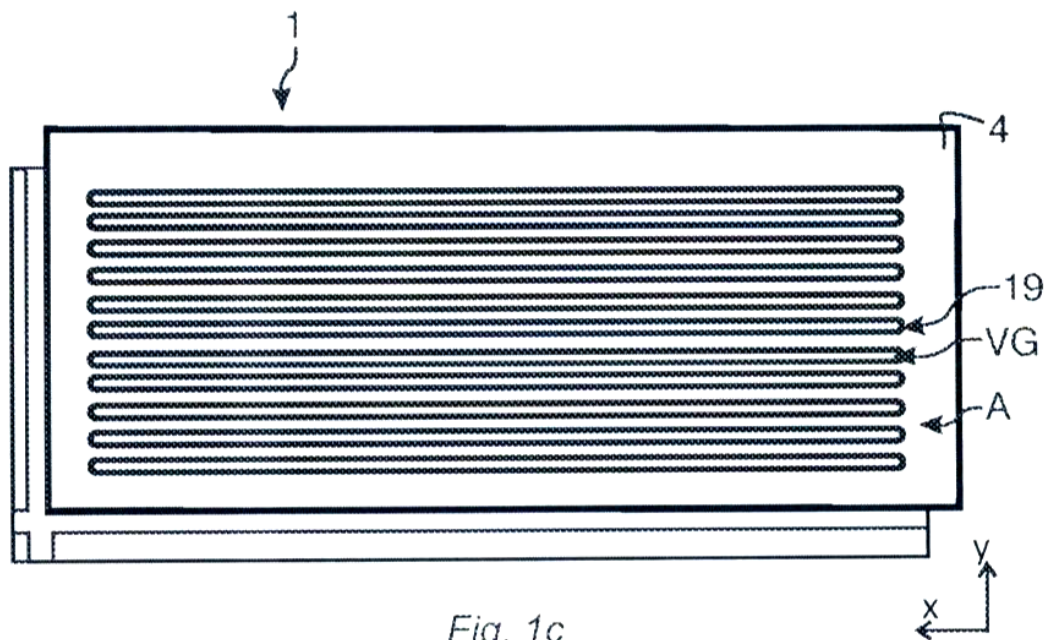


Fig. 1c

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83093 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06449 |            |    | (85) 14/10/2021        |            |
| (22) 13/12/2019   |            |    | (86) PCT/SE2019/051278 | 13/12/2019 |
| (30) 19165028.2   | 25/03/2019 | EP | (87) WO2020/197457 A1  | 01/10/2020 |
| 1951321-7         | 15/11/2019 | SE |                        |            |

(51) **E04F 13/08; E04F 15/02**

(71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**

Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Anders Nilsson (SE); Roger YLIKANGAS (SE); Karl QUIST (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG BAO GỒM CHI TIẾT NỔI, CẤU KIỆN XÂY DỰNG THỨ NHẤT, VÀ CÁC TẦM XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP GHÉP HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống gồm chi tiết nổi (1), cấu kiện xây dựng thứ nhất (10), tấm xây dựng thứ nhất (20) và tấm xây dựng thứ hai (20'). Chi tiết nổi (1) được tạo kết cấu để lắp ghép tấm xây dựng thứ nhất (20) và tấm xây dựng thứ hai (20') với cấu kiện xây dựng thứ nhất (10). Chi tiết nổi (1) gồm phần nổi chính (2,6) được tạo kết cấu để kết hợp với hệ thống khoá cơ học thứ nhất (70) của cạnh thứ nhất (11) của cấu kiện xây dựng thứ nhất (10) để bằng cách này khoá chi tiết nổi (1) không di chuyển dọc theo trục thứ hai (X1, X1') và trục thứ ba vuông góc (Y1), mỗi trục trục giao với trục chính (Z1). Chi tiết nổi (1) gồm phần nổi phụ (4) kéo dài theo hướng dọc theo trục thứ ba (Y1) và được tạo kết cấu để kết hợp với hệ thống khoá cơ học thứ hai (70') của các tấm xây dựng thứ hai (20, 20'). Hệ thống khoá thứ hai (70') gồm rãnh khoá (115') được tạo kết cấu để tiếp nhận chi tiết khoá (110') của hệ thống khoá thứ hai (70').

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp (100) lắp ghép tấm xây dựng thứ nhất (20) và tấm xây dựng thứ hai (20') với cấu kiện xây dựng thứ nhất (10) bằng cách sử dụng chi tiết nổi (1).

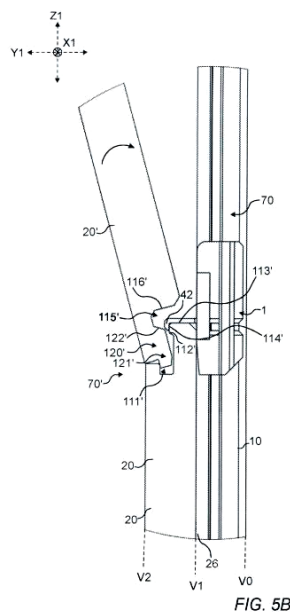


FIG. 5B

(11) 83094 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06453

(22) 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2021

(51) A23N 5/00; A23L 25/00; A23L 5/20

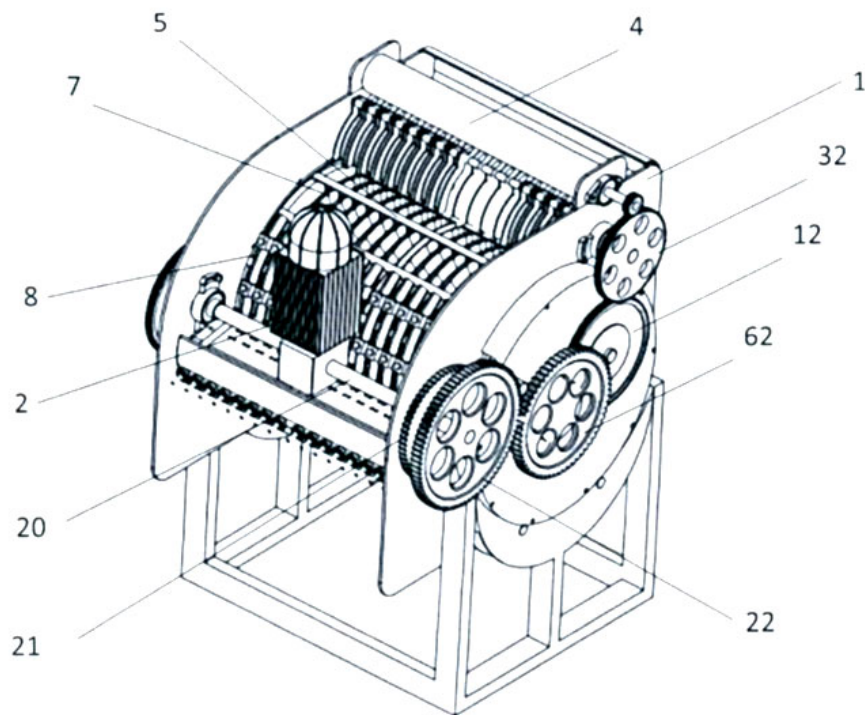
(71) NGUYỄN VĂN LIÊN (VN)

Khu phố 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(72) Nguyễn Văn Liên (VN)

(54) MÁY TÁCH VỎ HẠT ĐIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến máy tách vỏ hạt điều bao gồm khung máy để chứa các bộ phận của máy, động cơ để dẫn động các cơ cấu làm việc, cơ cấu truyền động bao gồm các trục quay và bộ truyền bánh răng, lô cấp liệu và chổi quét hạt để phân phối hạt điều đều vào các rãnh dẫn hạt, thanh gạt và cơ cấu lùa hạt để đưa hạt vào dao cắt, hộp định vị để định vị các hạt điều theo một chiều xác định. Trong đó, các rãnh dẫn hạt được tạo kết cấu dạng đường cong theo chiều dài rãnh.



H.1

- (11) 83095 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06454 (85) 14/10/2021  
(22) 18/03/2020 (86) PCT/KR2020/003678 18/03/2020  
(30) 62/822,735 22/03/2019 US (87) WO2020/197155 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

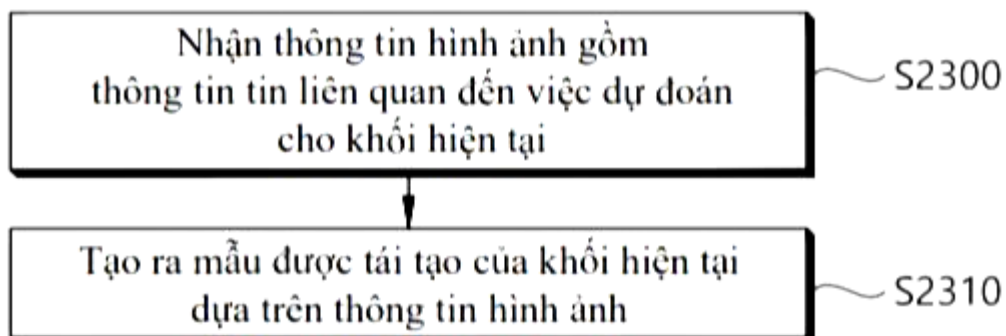
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại có thể được tạo theo quy trình tạo dựng danh sách chế độ dự đoán trong ảnh chung đối với các loại dự đoán trong ảnh. Do đó, độ phụ thuộc của các loại dự đoán trong ảnh trong quy trình tạo dựng danh sách chế độ dự đoán trong ảnh sẽ được giảm, và vì thế hiệu quả tạo mã của việc dự đoán trong ảnh có thể được tăng cường.

FIG. 23



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83096 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06455 | (85) 14/10/2021        |                       |
| (22) 11/02/2020   | (86) PCT/KR2020/001859 | 11/02/2020            |
| (30) 62/818,755   | 15/03/2019             | US (87) WO2020/189893 |
|                   |                        | 24/09/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **H04N 19/513**; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/577; H04N 19/11; H04N 19/186

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

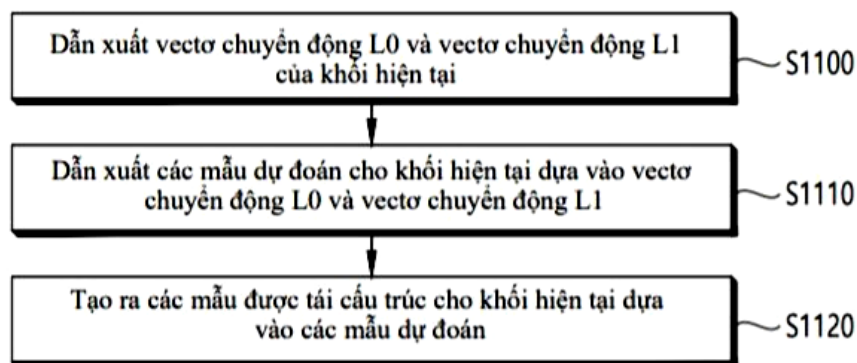
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: dẫn xuất vectơ chuyển động L0 và vectơ chuyển động L1 của khối hiện tại; dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của vectơ chuyển động L0 và vectơ chuyển động L1; và tạo ra các mẫu được tái cấu trúc của khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu dự đoán, trong đó bước để dẫn xuất các mẫu dự đoán bao gồm việc áp dụng luồng quang học hai chiều (bi-directional optical flow, viết tắt là BDOF) cho khối hiện tại trên cơ sở của việc xem điều kiện để áp dụng BDOF cho khối hiện tại được đáp ứng hay không, điều kiện để áp dụng BDOF bao gồm điều kiện nhờ đó các trị số của thông tin cờ dự đoán trọng số luma (độ chói) L0 và thông tin cờ dự đoán trọng số luma L1 đều là không, trường hợp trong đó trị số thông tin cờ dự đoán trọng số luma L0 là không thể hiện rằng hệ số trọng số cho thành phần luma dự đoán L0 không tồn tại, và trường hợp trong đó trị số thông tin cờ dự đoán trọng số luma L1 là không thể hiện rằng hệ số trọng số cho thành phần luma dự đoán L1 không tồn tại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu.



**Fig. 11**

- (11) 83097 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06473 (85) 14/10/2021  
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008871 03/03/2020  
 (30) 2019-046890 14/03/2019 JP (87) WO2020/184285 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) H02M 7/48; H02P 21/22; H02P 27/06; H02P 21/05

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

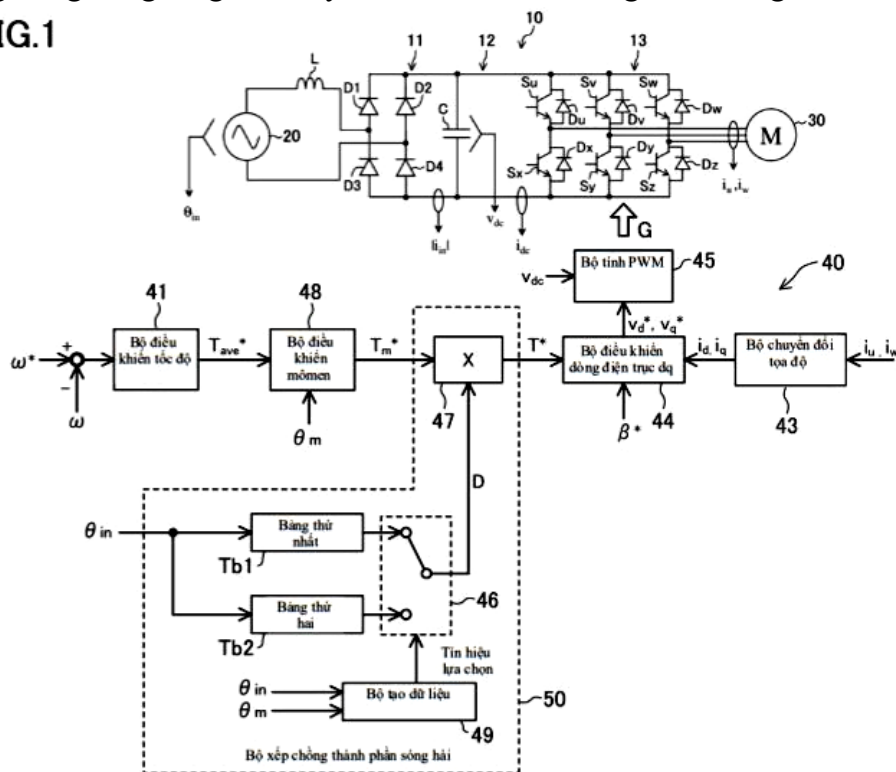
(72) UEKI Daisuke (JP); HAYASHI Nobuo (JP); OGAWA Takuro (JP); SEKIMOTO Morimitsu (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN TRỰC TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi nguồn điện trực tiếp, trong đó: ký hiệu  $f_{dc}$  là tần số cao gấp đôi tần số của nguồn điện AC một pha (20);  $f_L$  là tần số của dao động tải theo chu kỳ; và  $t_b = 1/|f_{dc} - n \times f_L|$ , trong đó  $n$  là số nguyên dương để tối đa hóa  $t_b$ , trong nửa chu kỳ cung cấp điện trong chu kỳ  $t_b$ , nửa chu kỳ cung cấp điện bao gồm thời điểm tại đó đỉnh của sóng cơ bản của mômen tải và đỉnh của giá trị tuyệt đối của điện áp nguồn về cơ bản trùng nhau, bộ điều khiển (40) điều khiển các phần tử chuyển mạch ( $S_u, S_v, S_w, S_x, S_y, S_z$ ) sao cho hai hoặc nhiều điểm cực đại cực bộ xuất hiện trong nửa chu kỳ cung cấp điện, ở dạng sóng thu được bằng cách kết hợp sóng hài bậc hai, sóng hài bậc bốn, và sóng hài bậc sáu của tần số nguồn chứa trong dạng sóng có giá trị tuyệt đối của vector dòng điện động cơ.

FIG.1



- (11) **83098 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06478** (85) 14/10/2021  
(22) 26/03/2020 (86) PCT/CN2020/081293 26/03/2020  
(30) 201910248688.8 29/03/2019 CN (87) WO2020/200020 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **C07D 233/88; G03F 7/004; G03F 7/027; C08F 2/50**

(71) **CHANGZHOU ZHENGJIE INTELLIGENT MANUFACTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Qianjia Industry, Yaoguan Town, Changzhou, Jiangsu 213100, China

(72) QIAN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KHƠI MÀO QUANG HEXAARYLBIIMIDAZOL, HỢP PHẦN NHỰA NHẠY QUANG, BẢNG MẠCH IN, BỘ LỌC MÀU, VÀ MÔĐUN HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG**

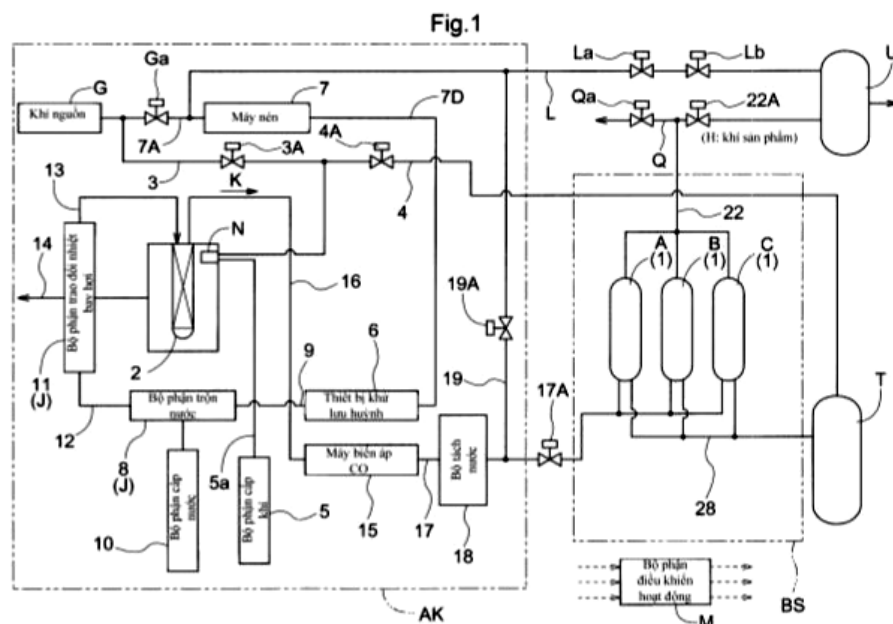
(57) Sáng chế đề cập đến chất khơi mào quang hexaarylbiimidazol; trong đó tỷ lệ mol của các nhóm thế chuyển đổi ở tất cả các vị trí có thể thay thế là nằm trong khoảng từ 6% đến 16%. Chất khơi mào quang, khi được sử dụng cho hợp phần nhựa nhạy quang, có độ nhạy quang vừa phải, độ hòa tan tốt, độ phân giải cao và các tính chất hiện hình tốt nhờ đó không thể hiện hình thang ngược khi được hiện hình; ngoài ra, nó có tính ưa nước tốt, nhờ đó làm giảm mạnh lượng bùn trong chất lỏng hiện hình khi được sử dụng lại, cho phép sử dụng lặp lại và hiệu quả chất lỏng hiện hình. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần nhựa nhạy quang chứa chất khơi mào quang đã mô tả.



- (11) **83099 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06482** (85) 14/10/2021  
(22) 18/03/2020 (86) PCT/IB2020/000216 18/03/2020  
(30) 62/821,270 20/03/2019 US (87) WO2020/188359 24/09/2020  
(51) *C07C 67/03; C08J 11/24; C07C 27/02*  
(71) **9449710 CANADA INC. (CA)**  
480 Fernand-poitras Street, Terrebonne, Quebec, J6Y1Y4, Canada  
(72) ESSADDAM, Adel (TN); ESSADDAM, Fares (TN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH KHỬ TRÙNG HỢP POLYETYLEN TEREPHTALAT (PET)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa dimetyl terephtalat (DMT) và mono etylen glycol (MEG). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử trùng hợp polyetylen terephtalat (PET) và thu hồi dimetyl terephtalat (DMT) và mono etylen glycol (MEG) bằng cách sử dụng natri metoxit làm chất xúc tác.

- (11) 83100 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06484 (85) 15/10/2021  
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/013969 27/03/2020  
 (30) 2019-060429 27/03/2019 JP (87) WO2020/196823 01/10/2020  
 (51) C01B 3/38; C01B 3/56; B01D 53/047; C01B 3/00  
 (71) OSAKA GAS CO., LTD. (JP)  
 1-2, Hiranomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410046, Japan  
 (72) Hinako MATSUO (JP); Hidaka ASONUMA (JP); Koichiro IKEDA (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CHO THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYDRO VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT HYDRO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoạt động cho thiết bị sản xuất hydro có thể ngăn chặn lượng lớn các thành phần hydro bị thải ra bên ngoài trong hoạt động làm sạch. Khi dừng hoạt động sản xuất khí sản phẩm, hoạt động làm sạch được thực hiện trong đó quy trình xử lý làm sạch bằng hơi nước và xử lý làm sạch khí sản phẩm được thực hiện tuần tự. Quy trình xử lý làm sạch bằng hơi nước là quy trình xử lý cung cấp, thay vì khí nguồn G, khí sản phẩm H từ bình chứa khí sản phẩm U đến thiết bị reforming 2 bằng cách sử dụng máy nén 7 và cung cấp khí reforming K từ bộ phận xử lý reforming AK đến nhiều tháp hấp phụ 1, thực hiện hoạt động hấp phụ xoay áp, trong khi vẫn duy trì trạng thái trong đó thiết bị reforming 2 được gia nhiệt bằng đầu đốt gia nhiệt N và hơi nước được cung cấp cho thiết bị reforming 2. Quy trình xử lý làm sạch khí sản phẩm là quy trình xử lý cung cấp khí sản phẩm H từ bình chứa khí sản phẩm U đến thiết bị reforming 2 sử dụng máy nén 7, và cung cấp khí sản phẩm H từ bộ phận xử lý khí sản phẩm AK đến nhiều tháp hấp phụ 1, thực hiện hoạt động hấp phụ xoay áp, ở trạng thái ngừng cung cấp hơi nước và duy trì sự gia nhiệt của thiết bị reforming 2 bằng đầu đốt gia nhiệt N.



- (11) **83101 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06488** (85) 15/10/2021  
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/MY2020/000004 13/03/2020  
 (30) PI 2019001657 25/03/2019 MY (87) WO2020/197377 01/10/2020  
 (51) **G06Q 40/02; G07F 19/00; G07D 13/00**  
 (71) **1. EMERICO SDN. BHD. (MY)**  
 Ground Floor, 8, Lorong Universiti B, Section 16, Petaling Jaya, Selangor Darul  
 Ehsan, 46350, Malaysia  
**2. MACTUZ ROBOTICS SDN. BHD. (MY)**  
 Ground Floor, 8, Lorong Universiti B, Section 16, Petaling Jaya, Selangor Darul  
 Ehsan, 46350, Malaysia  
 (72) LAI, Chung Onn (MY)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG TỰ PHỤC VỤ ĐƯỢC TỰ ĐỘNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tự phục vụ (100) bao gồm: ít nhất một robot di động (110) để cung cấp các dịch vụ; và máy chủ đám mây (140) trong liên lạc với ít nhất một robot di động (110) và nhiều thiết bị di động của người sử dụng (180) thông qua mạng truyền thông, đặc trưng ở chỗ máy chủ đám mây (140) bao gồm: môđun quản lý hàng đợi (141) được đặt cấu hình để sinh ra số hàng đợi kỹ thuật số tới thiết bị di động của người sử dụng được gán (180) khi nhận yêu cầu; và hệ thống quản lý robot (142) được đặt cấu hình để quản lý các hoạt động của robot di động (110) theo trình tự của các số hàng đợi kỹ thuật số được sinh ra, trong đó hệ thống (100) còn bao gồm các phương tiện để hướng dẫn robot di động (110) tới vị trí được gán của thiết bị di động của người sử dụng (180).

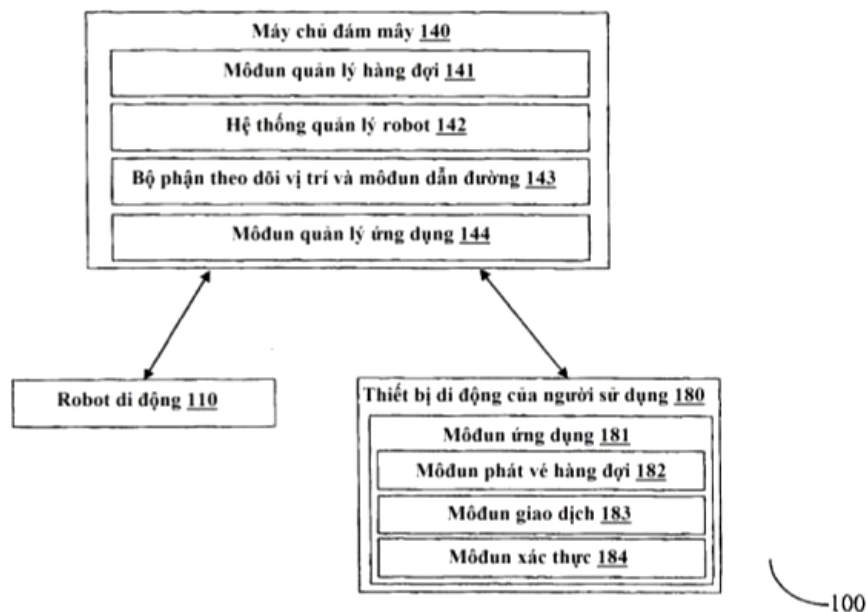


Fig.1

- (11) 83102 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06495 (85) 15/10/2021  
(22) 18/03/2020 (86) PCT/JP2020/012098 18/03/2020  
(30) 2019-061526 27/03/2019 JP (87) WO2020/196187 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **B62D 37/02; B60J 1/20; B60J 5/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Takuma OKAWARA (JP); Toyokazu KOMATSU (JP); Takayuki OSAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ PHẬN KHÍ ĐỘNG HỌC CỦA PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ phận khí động học của phương tiện giao thông được lắp vào thân mở/đóng của phương tiện giao thông để mở và đóng thân phương tiện giao thông; và bộ phận kính được bố trí trên phần thân xe, trong đó bộ phận khí động học của phương tiện giao thông bao gồm: thân bộ phận khí động học có một phần thứ nhất có cạnh bên được sắp xếp dọc theo gờ của bộ phận kính, và phần thứ hai có bề mặt được bố trí che phủ đường biên giữa cạnh bên của phần thứ nhất và gờ của bộ phận kính; và bộ phận cố định được lắp vào thân bộ phận khí động học và cố định vào phần thân.

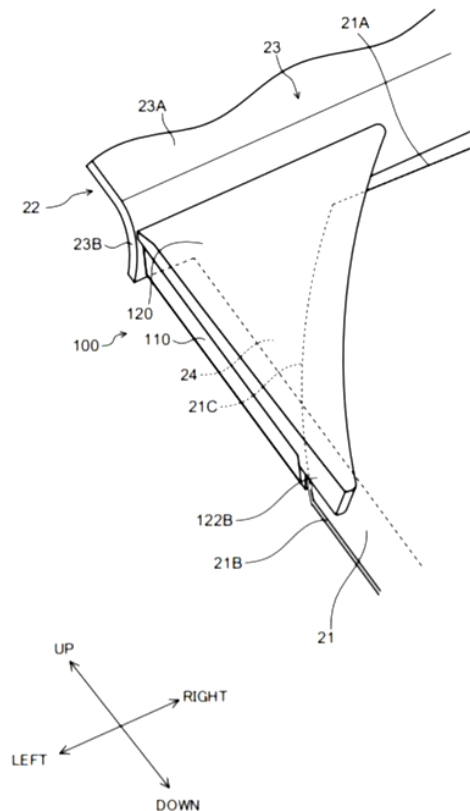


FIG. 2

- (11) 83103 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06496 (85) 16/10/2017  
 (22) 31/03/2016 (86) PCT/US2016/025235 31/03/2016  
 (30) 62/141,420 01/04/2015 US (87) WO2016/161094 06/10/2016  
 62/270,168 21/12/2015 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) *A61K 31/16; C07D 213/16; A61P 7/06*

(62) 1-2017-04093

(71) **AKEBIA THERAPEUTICS, INC.** (US)

245 First Street, Suite 1100, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) Alexander SMITH (US); Gurudatt Ajay CHANDORKAR (US); Ene Ikpong ETTE (US); Bradley John MARONI (US); Charlotte Suzanne HARTMAN (US); Ramin FARZANEH-FAR (US); Jula Kern INRIG (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **DƯỢC PHẨM DẠNG LIỀU DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THIỂU MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng liều dùng theo đường miệng chứa chất ức chế HIF prolyl hydroxylaza để điều trị và ngăn ngừa bệnh thiếu máu, như bệnh thiếu máu thứ phát do hoặc liên quan đến bệnh thận mãn tính, bệnh thiếu máu thứ phát do bệnh thận mãn tính phụ thuộc không thẩm tách liên quan đến hoặc do hoá trị hoặc bệnh thiếu máu liên quan đến bệnh AIDS.

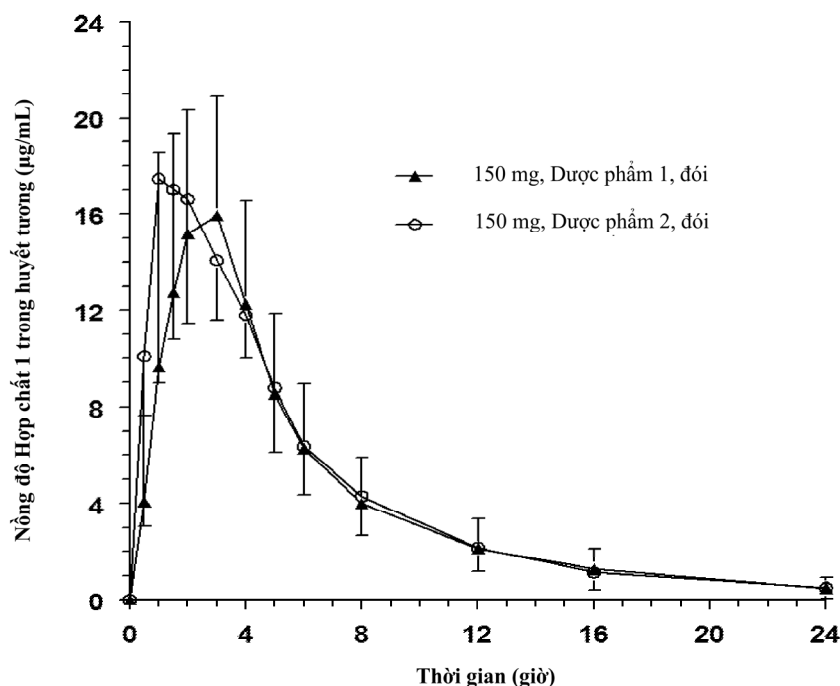


Fig. 1A

- (11) **83104 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06508** (85) 15/10/2021  
 (22) 05/03/2020 (86) PCT/US2020/021227 05/03/2020  
 (30) 62/819,940 18/03/2019 US (87) WO2020/190518 24/09/2020  
 (51) **C09B 67/46; C09D 5/00; A43B 1/00; C09B 67/26**  
 (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America  
 (72) CHANG, Yihua (US); DIMITRIOU, Christopher J. (US); GANTZ, Jeremy (US); KOHN, Adam (US); WATKINS, Richard L. (US); AUSTIN, Mary (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP IN LÊN VẬT DỤNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm màu và phương pháp chế tạo lớp in bằng cách sử dụng chế phẩm màu cũng như vật dụng có thể chứa lớp in. Sáng chế đề xuất chế phẩm màu mà có thể được sử dụng để tạo ra lớp in trên vật dụng. Chế phẩm màu chứa nhiều dung môi hoặc hỗn hợp dung môi cũng như ít nhất một chất tạo màu.

**Bảng A**

Bước lặp	Công thức	Tuổi thọ đầu in	Thuốc nhuộm	Nạp	Độ bền màu	
					Độ bền khô	Độ bền ướt
A	83 % khối lượng 2-pyrrolidon 15 % khối lượng 1,2-hexandiol 1 % khối lượng FS-3100 (chất hoạt động bề mặt) 1 % khối lượng Tego Wet 280 (chất hoạt động bề mặt)	1 tháng	Orient Blue (thuốc nhuộm axit)	5 % khối lượng	H	M
B	45 % khối lượng sulfolan 45 % khối lượng ε-caprolacton 10 % khối lượng 2-pyrrolidon	3+ tháng	Orient Blue (thuốc nhuộm axit)	5 % khối lượng	M	M
C	45 % khối lượng sulfolan 45 % khối lượng ε-caprolacton 10 % khối lượng 2-pyrrolidon	3+ tháng	Orient Blue w/ TBAC 1:1 (thuốc nhuộm axit)	5 % khối lượng	H	H

**Fig. 2**

- (11) 83105 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06515 (85) 15/10/2021  
 (22) 18/03/2020 (86) PCT/CN2020/079954 18/03/2020  
 (30) 62/820,966 20/03/2019 US (87) WO2020/187255 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **A61K 39/145; A61K 39/36; A61P 37/08; A61P 31/16; A61P 37/00; A61K 39/35; A61K 39/39**

(71) **ADVAGENE BIOPHARMA CO., LTD. (TW)**

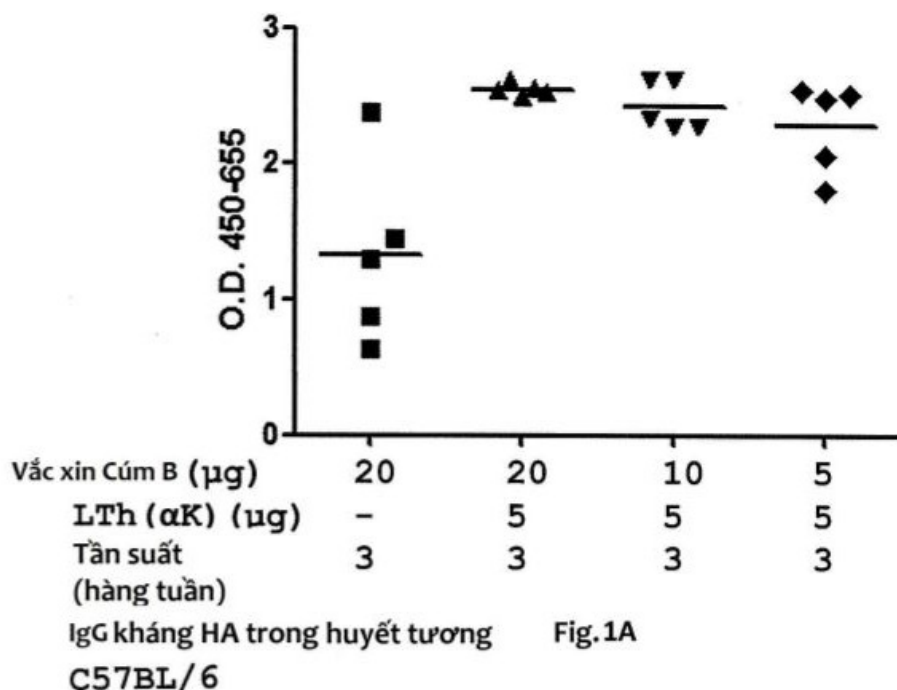
6f, No.308, Sec.1, Neihu Rd., Neihu Dist., Taipei City, Taiwan

(72) HSU, Yu-Shen (TW); CHANG, Mingi (TW); KANG, Ssu-Wei (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

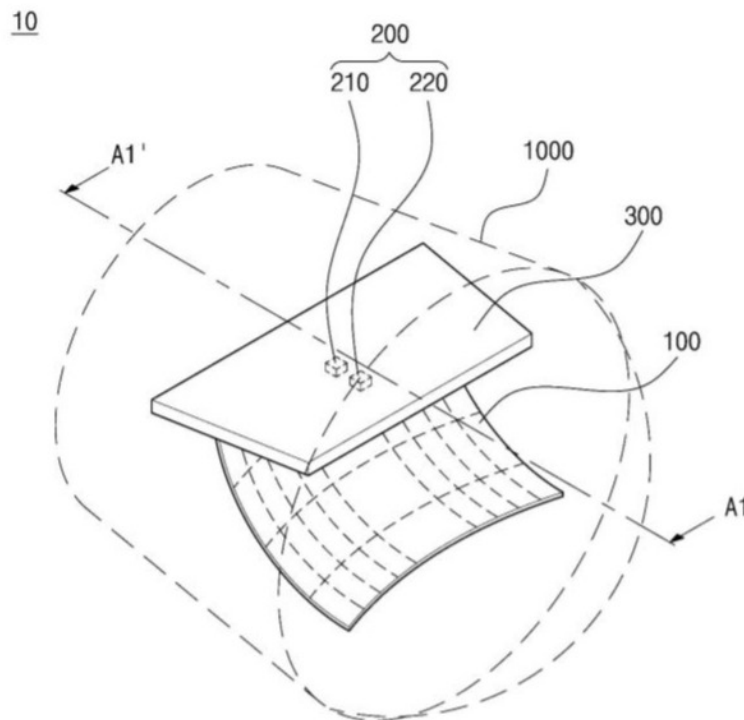
(54) **KHÁNG NGUYÊN ĐỂ ĐIỀU BIẾN ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH NIÊM MẠC ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI CHẤT ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng nguyên để điều biến đáp ứng miễn dịch niêm mạc được kết hợp với chất điều biến miễn dịch ở đối tượng có nhu cầu, trong đó kháng nguyên và chất điều biến miễn dịch được sử dụng cho vị trí niêm mạc giải phẫu khác nhau của đối tượng này. Kháng nguyên có thể được sử dụng cho niêm mạc dưới lưỡi và chất điều biến miễn dịch có thể được sử dụng cho niêm mạc mũi. Đáp ứng miễn dịch bao gồm việc sản xuất IgG và IgA chống lại kháng nguyên có thể được tạo ra.



- (11) **83106 A** (43) 27/12/2021
- (21) **1-2021-06518** (85) 15/10/2021
- (22) 18/03/2020 (86) PCT/KR2020/003710 18/03/2020
- (30) 10-2019-0031937 20/03/2019 KR (87) WO2020/190027 24/09/2020
- (51) **F21S 41/36**
- (71) **SEOUL SEMICONDUCTOR CO., LTD. (KR)**  
97-11, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, 15429, Republic of Korea
- (72) LEE, Jang Weon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ XE DI ĐỘNG BAO GỒM THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng bao gồm: bộ phận nguồn sáng bao gồm nguồn sáng thứ nhất và nguồn sáng thứ hai được tạo ra cách khỏi nguồn sáng thứ nhất; bộ phận phản xạ được tạo ra cách khỏi nguồn sáng thứ nhất và nguồn sáng thứ hai và phản xạ ánh sáng được phát ra từ nguồn sáng thứ nhất và nguồn sáng thứ hai; và bộ phận đỡ đỡ bộ phận phản xạ và đỡ bộ phận nguồn sáng. Bộ phận phản xạ bao gồm nhiều các tấm phản xạ mà được tạo ra liên tiếp. Mỗi trong số các tấm phản xạ được tạo ra liền kề với nhau có bề mặt phản xạ mà có hình dạng khác với nhau.

FIG.1





- (11) **83107 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06519** (85) 15/10/2021  
(22) 17/03/2020 (86) PCT/EP2020/057189 17/03/2020  
(30) 19163615.8 19/03/2019 EP (87) WO2020/187871 24/09/2020  
(51) *A01N 31/02; A01N 25/04; A01N 31/08; A01N 43/653; A01N 37/06; A01N 37/36; A01N 43/06; A01N 43/16; A01N 25/02; A01N 31/16*  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) SCHOTES, Christoph (DE); KRAUSE, Jens (DE); WEISS, Martin (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG ỔN ĐỊNH CHỨA THIOKETON, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa prothioconazol ổn định khi bảo quản bằng các chất chống oxy hóa cụ thể và có hàm lượng 2-(1-cloxypropyl)-1-(2-clophenyl)- 3-(1H-1,2,4-triazol-1-yl)propan-2-ol đặc biệt thấp, quy trình điều chế chúng, phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại, đặc biệt là nấm gây bệnh ở thực vật trong bảo vệ cây trồng.



(11) **83109 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06524**

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2021

(51) **C12N 1/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Đức Duy (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN QUANG DƯỠNG RHODOBACTERIA SPHAEROIDES  
CG3.1 CÓ KHẢ NĂNG LÀM GIẢM MẶN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn quang dưỡng *Rhodobacter sphaeroides* CG3.1 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng làm giảm mặn vào ngày nuôi cấy thứ 3-4 trong môi trường GM ở nhiệt độ 29°C, độ pH 7, cường độ ánh sáng 2900lux, trong đó chủng này mang trình tự vùng gen 16S rADN được nêu trong SEQ ID NO: 1.

- (11) 83110 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06532 (85) 18/10/2021  
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/US2020/026332 02/04/2020  
 (30) 62/828,836 03/04/2019 US (87) WO2020/206081 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) C10G 11/18; B01J 8/26; B01J 8/00; B01J 8/18

(71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)

1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) TOMSULA, Bryan (US); CHEN, Liang (US); LOEZOS, Peter (US); MARRI, Rama Rao (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) QUY TRÌNH CRACKING XÚC TÁC CHẤT LỎNG PHÂN TẦNG KẾT HỢP THIẾT BỊ TÁCH CÁC CHẤT RẮN ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA NGUYÊN LIỆU THUỘC DẪY NAPHTA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống để chuyển hóa các hydrocarbon có thể bao gồm bước tách dòng ra của thiết bị phản ứng kiểu tầng di động, dòng ra này bao gồm sản phẩm phản ứng, chất xúc tác dạng hạt thứ nhất, và chất xúc tác dạng hạt thứ hai. Bước tách này có thể thu hồi dòng thứ nhất bao gồm sản phẩm phản ứng và chất xúc tác dạng hạt thứ nhất và dòng thứ hai bao gồm chất xúc tác dạng hạt thứ hai. Dòng thứ hai có thể được trộn lẫn với dòng chất xúc tác đã tái sinh bao gồm cả chất xúc tác dạng hạt thứ nhất lẫn thứ hai ở nhiệt độ tăng. Bước trộn lẫn này có thể tạo ra chất xúc tác hỗn hợp ở nhiệt độ tương đối đồng đều thấp hơn nhiệt độ tăng của chất xúc tác đã tái sinh, trong đó nhiệt độ này tạo thuận lợi hơn cho việc tiếp xúc của naphtha nhẹ với naphtha nặng bên trong thiết bị phản ứng kiểu tầng di động để tạo ra dòng ra bao gồm sản phẩm phản ứng, chất xúc tác dạng hạt thứ nhất, và chất xúc tác dạng hạt thứ hai.

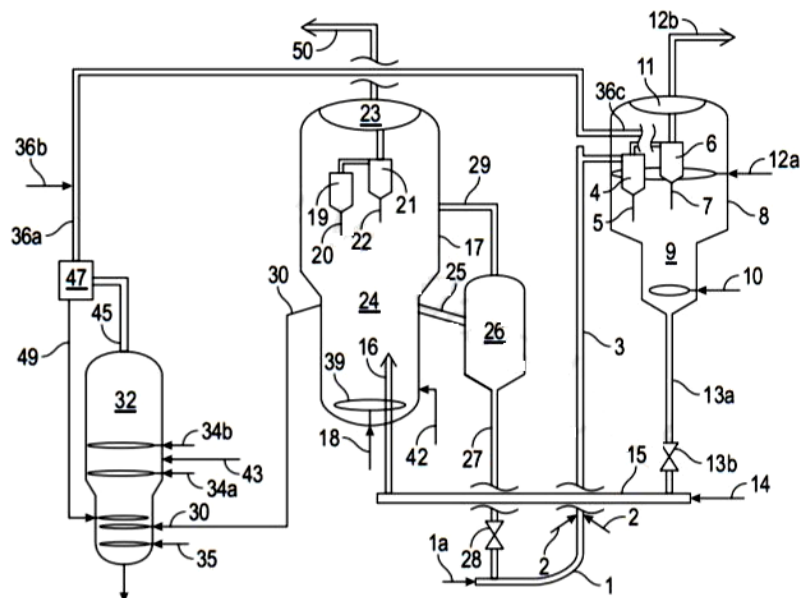


FIG. 6

(11) 83111 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06535

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2021

(51) C02F 3/30

(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG VIỆT ANH (VN)  
22/17/21A đường số 9A, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân,  
thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Việt Anh (VN)

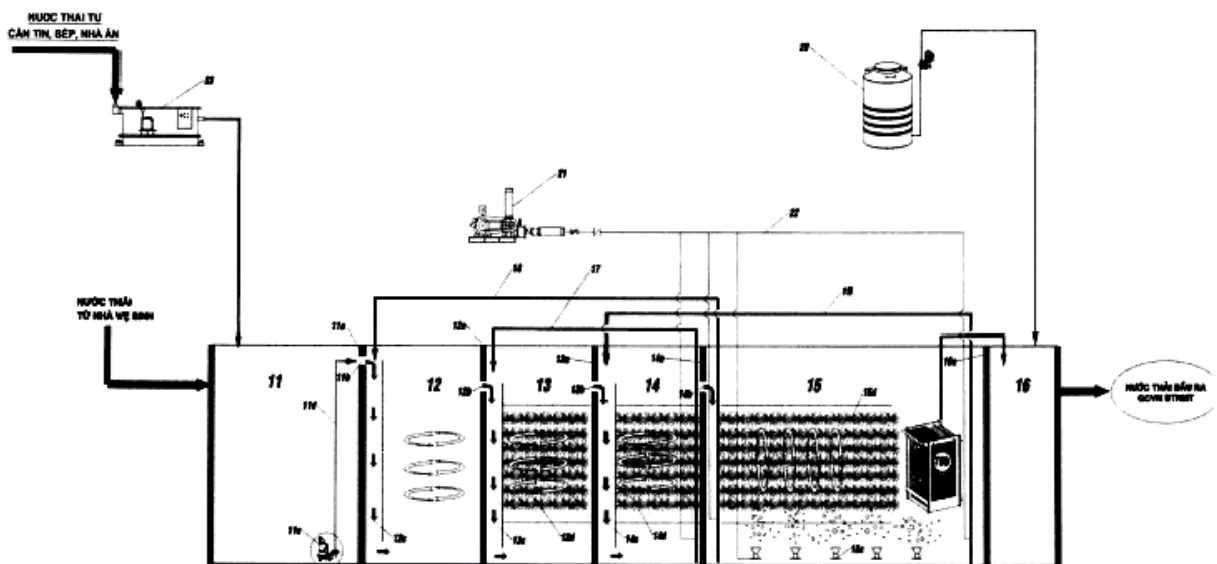
(74) TRUNG TÂM TƯ VẤN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VÀ CHẤT LƯỢNG  
(CBQ)

(54) THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt (1) bao gồm thân hình trụ nằm ngang được chia thành 6 khoang gồm: khoang điều hòa (11); khoang xử lý kỵ khí lên men sinh học (12); khoang khử phốt pho (13); khoang hiếu khí khử nitơ (14); khoang hiếu khí (15) và khoang khử trùng (16), khác biệt ở chỗ:

hệ ống tuần hoàn bùn cặn bao gồm các đường ống (17, 18, 19) để tuần hoàn bùn cặn từ các khoang (14, 15) trở về các khoang (12, 13, 14) để thúc đẩy các quá trình chuyển hóa các thành phần ô nhiễm trong nước thải; các đường ống này hoạt động được nhờ áp suất của không khí được cung cấp bởi máy nén khí (21) qua các đường ống dẫn khí nén (22).

Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình xử lý nước thải sinh hoạt nhờ sử dụng thiết bị nêu trên.



HÌNH 2

(11) 83112 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06566

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/11/2021

(51) A47L 11/00

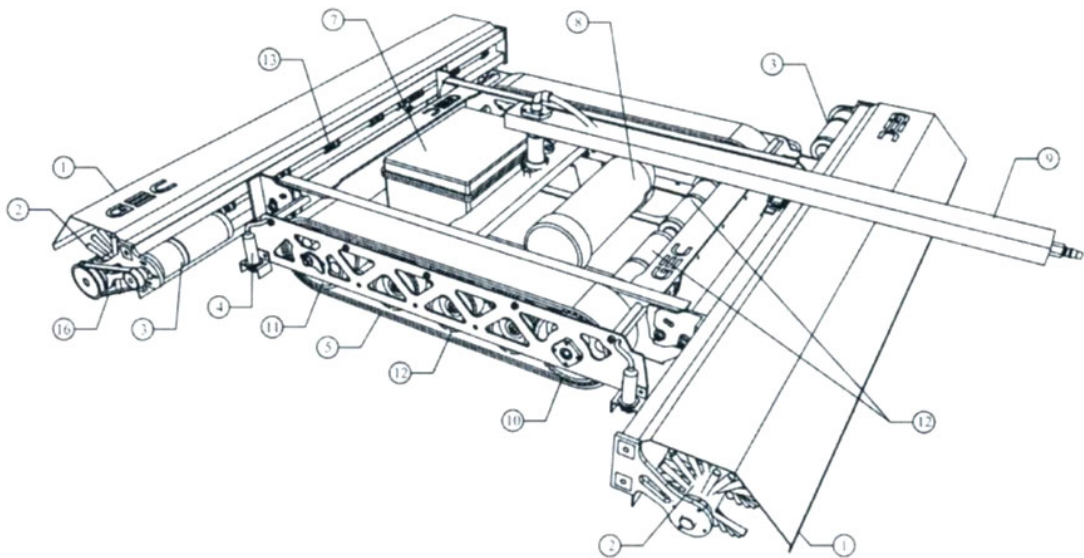
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI (VN)

114 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(72) Tân Xuân Hiến (VN)

(54) ROBOT VỆ SINH TẮM PIN MẶT TRỜI

(57) Sáng chế đề cập đến robot vệ sinh tắm pin mặt trời theo sáng chế bao gồm thân robot có các thanh định hình (18) được bố trí cách nhau vuông góc với hướng di chuyển; hai cụm truyền động được lắp với thân thiết bị ở hai phía còn lại của khung đỡ (14) dọc theo phương di chuyển của thiết bị và có tấm tháo lắp nhanh (17) được bố trí dọc dây đai và được liên kết với các thanh định hình (18) của thân robot; ít nhất một cụm vệ sinh bao gồm phần tháo lắp nhanh (16) để liên kết với tấm tháo lắp nhanh (17); chổi (2) được bố trí ngang thân thiết bị và vuông góc với hướng di chuyển, chổi này bao gồm trục chổi và sợi chổi; động cơ điều khiển trục chổi (3) được bố trí ở một đầu của cụm vệ sinh; tấm chắn nước (1) được bố trí ở phía trên chổi; ống cấp nước (13) được bố trí dọc theo chổi, nằm giữa chổi (2) và kết cấu lắp cụm vệ sinh (15), và được cách với chổi bởi tấm chắn; đường cấp nước vào (9) được bố trí dọc theo và ở phía trên thân thiết bị để cấp nước cho ống cấp nước (13).



Hình 1

(11) 83113 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06612

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/02/2021

(51) A61M 16/00

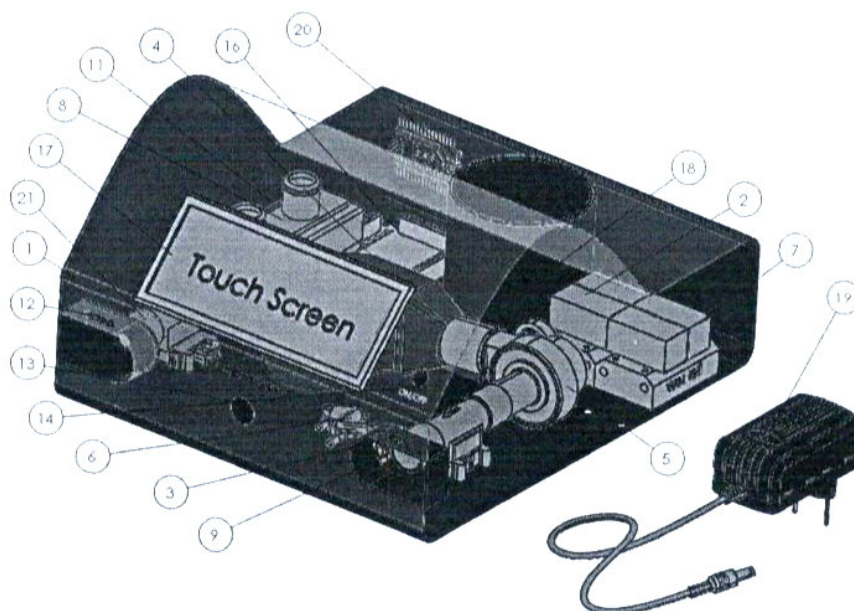
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phan Anh Tuấn (VN); Vũ Duy Hải (VN); Đào Việt Hùng (VN); Trần Khánh Dương (VN); Lại Hữu Trung (VN); Đỗ Thành Công (VN)

(54) **MÁY TRỢ THỞ KHÔNG XÂM LẤN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BƠM KHÍ CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy trợ thở không xâm lấn sử dụng công nghệ bơm khí kết hợp với cơ cấu phân phối khí linh hoạt để cung cấp dưỡng khí cho bệnh nhân theo thông số yêu cầu được đặt trước tùy vào thể trạng của từng bệnh nhân là người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh. Máy trợ thở theo sáng chế với các cơ cấu chính bao gồm: tổ hợp tạo và phân phối dưỡng khí gồm quạt ly tâm (4), van hít vào (5), cảm biến áp suất (6), cụm van thở ra có tích hợp đặt áp lực dương cuối kỳ thở ra (PEEP) cho bệnh nhân gồm có van dẫn khí từ quạt ly tâm vào buồng đặt PEEP (7), van PEEP (8), cảm biến áp suất (9) và van thoát (11); bộ xử lý tín hiệu và điều khiển trung tâm (16) được lập trình sẵn các bộ thông số kỹ thuật cho dòng dưỡng khí phù hợp cung cấp tới bệnh nhân là người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh; màn hình cài đặt và hiển thị thông số kỹ thuật dòng dưỡng khí (17) với công nghệ cảm ứng.



Hình 2

(11) 83114 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06617

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2021

(51) B03D 1/00; B03D 1/02; B03D 1/018

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MỎ (VN)

Tầng 3, tòa nhà N07-B3, đường Thành Thái, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tuấn (VN); Đỗ Tri Tân (VN); Lê Huy Việt (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TỔNG OXIT ĐẤT HIẾM(TREO) TỪ QUẶNG NGUYÊN KHAI ĐẤT HIẾM

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất tổng oxit đất hiếm từ quặng đất hiếm nguyên khai về cơ bản bao gồm hai công đoạn chính tuyển nổi tinh quặng đất hiếm có hàm lượng đất hiếm cao từ quặng đất hiếm nguyên khai và sản xuất tổng oxit đất hiếm từ tinh quặng này. Cụ thể hơn, quy trình theo sáng chế về cơ bản bao gồm các bước thu gom, tuyển chọn, đánh toi và rửa mùn sét quặng nguyên khai được khai thác từ mỏ quặng đất hiếm; tuyển nổi Barit, tuyển nổi đất hiếm; tiếp theo thực hiện cô đặc, lọc quặng tinh và quặng đuôi; sau đó hòa tách tinh quặng, kết tủa đất hiếm trong dung dịch hòa tách để thu đất hiếm ở dạng muối, cuối cùng nung muối đất hiếm để thu được oxit đất hiếm.

Sáng chế cho phép sử dụng quặng đất hiếm từ mỏ có thành phần khoáng vật phức tạp, trong đó các khoáng vật đã bị phong hóa vỡ vụn, ít nhiều đã bị biến đổi, hơn nữa chúng còn bị trộn lẫn trong hỗn hợp của sét và các khoáng vật vỡ vụn khác, rất khó tuyển nổi, mà công nghệ hiện hành được xem là không thích hợp. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế còn cho phép thu hồi thành phần khoáng quặng khác bao gồm Barit với hàm lượng cao, đạt chất lượng làm thương phẩm thông qua việc tối ưu các điều kiện tuyển nổi. Hơn nữa, sáng chế cho phép giảm tải trọng lên môi trường bằng việc kết hợp xử lý khí thải, nước thải, bã thải rắn và do đó, sáng chế được xem là công nghệ thân thiện với môi trường.

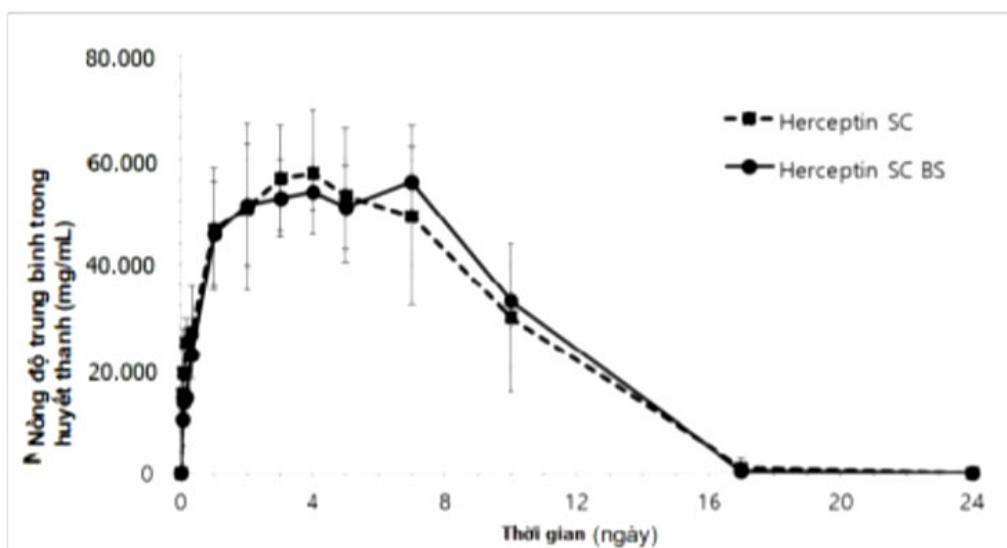
Sáng chế chủ động về nguồn nguyên liệu và hóa chất sử dụng bằng việc kết hợp sản xuất axit tại chỗ, mà là hóa chất chính sử dụng trong sản xuất tổng oxit đất hiếm và đòi hỏi an toàn cao trong quá trình vận chuyển, nhờ đó thuận lợi và tự chủ trong quá trình sản xuất, hạn chế việc vận chuyển nguyên vật liệu. Giải pháp theo sáng chế cho phép thực hiện chuỗi sản xuất khép kín từ việc khai thác đến chế biến quặng đất hiếm đủ tiêu chuẩn xuất khẩu đảm bảo phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu, do đó có thể khẳng định việc khai thác, chế biến mỏ đất hiếm là bền vững, theo đúng chủ trương của Chính phủ, góp phần phát triển bền vững ngành công nghiệp đất hiếm Việt Nam.



- (11) 83115 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06635 (85) 20/10/2021  
 (22) 24/03/2020 (86) PCT/KR2020/003975 24/03/2020  
 (30) 10-2019-0033880 25/03/2019 KR (87) WO2020/197230 01/10/2020  
 (51) *A61K 9/00; A61K 45/06; C12N 9/26; A61P 35/00; A61K 39/395; A61K 47/42*  
 (71) ALTEOGEN INC. (KR)  
 62, Yuseong-daero 1628beon-gil Yuseong-gu Daejeon 34054, Republic of Korea  
 (72) PARK, Soon Jae (KR); CHUNG, Hye-Shin (KR); LEE, Seung Joo (KR); KIM, Kyuwan (KR); BYUN, Minsoo (KR); NAM, Ki Seok (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA BIẾN THỂ HYALURONIDAZA PH20 Ở NGƯỜI VÀ DƯỢC CHẤT ĐỂ TIÊM DƯỚI DA**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa (a) dược chất và (b) biến thể PH20 ở người. Biến thể PH20 ở người được chứa trong dược phẩm theo sáng chế bao gồm (các) đột biến thay thế gốc axit amin ở một hoặc nhiều vùng được chọn từ vùng xoắn alpha 8 (từ S347 đến C381) và vùng cầu nối (từ A333 đến R346) giữa xoắn alpha 7 và xoắn alpha 8 ở PH20 kiểu đại ở người có trình tự axit amin của SEQ ID NO: 1, trong đó (các) gốc axit amin nằm ở đầu tận cùng N hoặc đầu tận cùng C được phân cắt có chọn lọc. Ngoài ra, dược phẩm theo sáng chế có thể còn chứa chất phụ gia dược dụng, cụ thể là chất ổn định. Dược phẩm theo sáng chế có thể tối đa tác dụng trị liệu của dược chất được sử dụng kết hợp với nó, do tác dụng của biến thể PH20 ở người.

Fig. 20



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83116 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06637 | (85) 20/10/2021        |                       |
| (22) 11/02/2020   | (86) PCT/KR2020/001862 | 11/02/2020            |
| (30) 62/822,724   | 22/03/2019             | US (87) WO2020/197083 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) **H04N 19/577; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/132; H04N 19/186**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, phương tiện lưu trữ số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin video. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất các vector chuyển động L0 và L1 của khối hiện thời; dẫn xuất các vector chuyển động L0 và L1 được tinh chỉnh bằng cách áp dụng sự tinh chỉnh vector chuyển động phía bộ giải mã (DMVR) cho khối hiện thời trên cơ sở của thông tin cờ DMVR chỉ báo xem có áp dụng DMVR cho khối hiện thời hay không; dẫn xuất các mẫu dự đoán L0 của khối hiện thời trên cơ sở của vector chuyển động L0 được tinh chỉnh, và các mẫu dự đoán L1 của khối hiện thời trên cơ sở của vector chuyển động L1 được tinh chỉnh; dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu dự đoán L0 và L1 bằng cách áp dụng luồng quang học hai chiều (BDOF) cho khối hiện thời trên cơ sở của thông tin cờ BDOF chỉ báo xem có áp dụng BDOF cho khối hiện thời hay không; và tạo ra các mẫu khôi phục của khối hiện thời trên cơ sở của các mẫu dự đoán, trong đó thông tin cờ DMVR được bao gồm trên cơ sở của điều kiện áp dụng DMVR thiết đặt trước, và thông tin cờ BDOF được bao gồm trên cơ sở của điều kiện áp dụng BDOF thiết đặt trước.

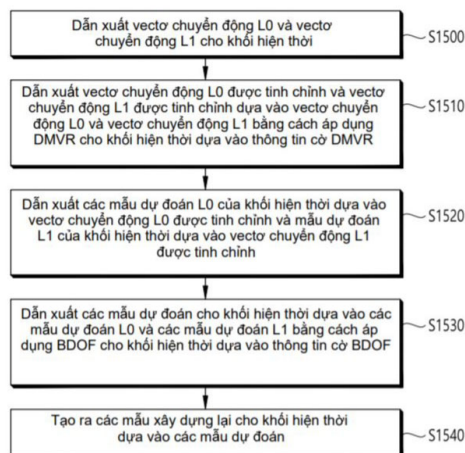


Fig. 15

- (11) 83117 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06645 (85) 20/10/2021  
 (22) 25/03/2020 (86) PCT/US2020/024600 25/03/2020  
 (30) 62/823,593 25/03/2019 US (87) WO2020/198297 01/10/2020  
 (51) *A23L 27/10; A23L 27/12; A23L 27/20; G01N 15/08; F26B 3/12; G01N 15/02; G01N 15/04; A23L 27/00; B01D 1/18*  
 (71) **ZOOMESSENCE, INC. (US)**  
 1139 Victory Place, Hebron, KY 41048, United States of America  
 (72) BEETZ, Charles, Pershing (US); SCHLIPF, Daniel, Michael (US); LI, Jason, Zhixin (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **BỘT TẠO HƯƠNG VỊ ĐƯỢC BAO NANG BẰNG CÁCH SẤY PHUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột tạo hương vị được bao nang bằng cách sấy phun, có các hạt được định cỡ lớn, tính chảy cao, đủ đặc, và độ phân tán và/hoặc độ hòa tan cao, với tỷ lệ diện tích bề mặt so với thể tích thấp, và tỷ trọng khối cao. Bột tạo hương vị như vậy có khả năng giữ được các thành phần tạo hương vị ở mức cao, và được sản xuất theo cách có lợi và được sản xuất thuận lợi bằng quy trình sấy phun nhiệt độ thấp, ví dụ, các quy trình một bước duy nhất, trong đó việc sấy được tăng cường bằng các kỹ thuật được mô tả khác nhau ở đây.

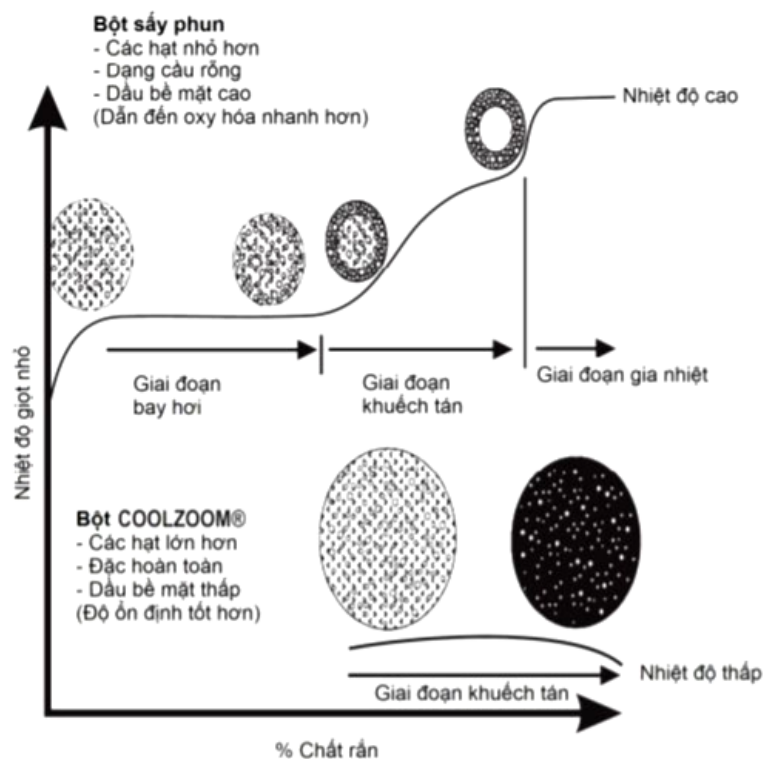


FIG. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83118 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06648 |            |    | (85) 21/10/2021        |            |
| (22) 20/03/2020   |            |    | (86) PCT/US2020/023819 | 20/03/2020 |
| (30) 62/822,703   | 22/03/2019 | US | (87) WO2020/197991     | 01/10/2020 |
| 62/948,697        | 16/12/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **A61P 31/18**; C07D 491/06; C07D 471/04; A61K 31/4375

(71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)

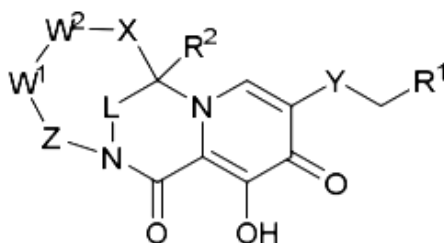
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) Hang CHU (US); Ana Z. GONZALEZ BUENROSTRO (US); Hongyan GUO (CN); Xiaochun HAN (CN); Lan JIANG (US); Jiayao LI (US); Michael L. MITCHELL (US); Hyung-Jung PYUN (US); Scott D. SCHROEDER (US); Gregg M. SCHWARZWALDER (US); Nathan D. SHAPIRO (US); Devleena M. SHIVAKUMAR (US); Qiaoyin WU (US); Hong YANG (CN); Jennifer R. ZHANG (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT CARBAMOYLPYRIDON BA VÒNG BẮC CẦU VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

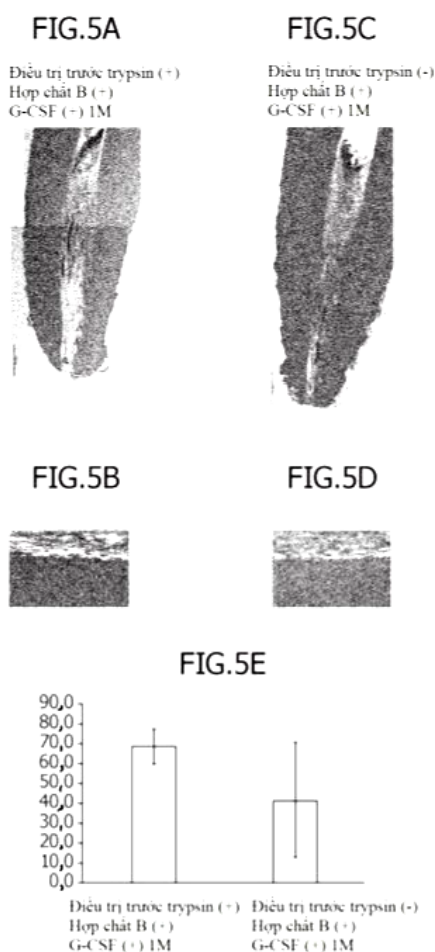
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng điều trị hoặc phòng ngừa nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV). Các hợp chất có công thức (I) dưới đây:



**I**

kể cả các chất đồng phân lập thể và muối dược dụng của nó, trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, L, W<sup>1</sup>, W<sup>2</sup>, X, Y, và Z là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 83119 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06649 (85) 21/10/2021  
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014166 27/03/2020  
 (30) 2019-062054 28/03/2019 JP (87) WO2020/196867 A1 01/10/2020  
 (51) **A61K 45/00**; A61K 31/472; A61K 38/18; A61K 38/19; A61K 6/884; A61P 43/00;  
 A61L 27/36; A61L 27/44; A61L 27/48; A61L 27/54; A61P 1/02; A61C 5/50; A61L  
 27/22  
 (71) **KOWA COMPANY, LTD.** (JP)  
 6-29, Nishiki 3-chome, Naka-ku, Nagoya, Aichi 4608625 Japan  
 (72) NAKASHIMA, Misako (JP); IOHARA, Koichiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)  
 (54) **CHẤT ĐỘN ỚNG TỦY RĂNG KHÔNG TẾ BÀO VÀ BỘ KIT THỨC ĐẨY  
 TÁI TẠO MÔ RĂNG KHÔNG TẾ BÀO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất độn ống tủy răng không tế bào bao gồm hợp chất tetrahydroisoquinolin hoặc muối được dung hoặc solvat của hợp chất hoặc muối, và bộ kit thức đẩy tái tạo mô răng không tế bào bao gồm tác nhân điều trị trước gồm proteaza serin, và chất độn ống tủy răng không tế bào.



(11) **83120 A** (43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06652**

(22) 21/10/2021

(30) 1-2021-04012 30/06/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2021

(51) **F24F 11/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VN)**

Tầng 14-15, tòa nhà văn phòng Nam Á, số 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý Thị Phương Trang (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN); Lê Văn Đại (VN); Dương Hà Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH PHỤ TẢI HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TRUNG TÂM CỦA TÒA NHÀ THƯƠNG MẠI THÍCH ỨNG VỚI SỰ KIỆN ĐÁP ỨNG PHỤ TẢI SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế cung cấp một hệ thống và phương pháp điều chỉnh phụ tải hệ thống điều hòa trung tâm của tòa nhà thương mại thích ứng với sự kiện đáp ứng phụ tải sử dụng trí tuệ nhân tạo. Hệ thống và phương pháp bao gồm: i) nhận thông báo sự kiện đáp ứng phụ tải sắp diễn ra từ hệ thống DRMS, và hỏi người dùng có chấp nhận tham gia hay không; ii) nếu người dùng chấp nhận tham gia sự kiện, thực hiện tạo kịch bản cắt giảm phụ tải định dựa trên việc xác định mức độ ưu tiên cắt giảm điện năng của các dàn lạnh thông qua việc sắp xếp các dàn lạnh vào mức phân loại sử dụng phù hợp; iii) thực thi kịch bản cắt giảm phụ tải và tự động điều chỉnh kịch bản khi có tác động bởi người sử dụng dàn lạnh; iv) tổng hợp dữ liệu, và báo cáo khả năng cắt giảm tải đến hệ thống DRMS và người dùng.

(11) **83121 A** (43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06656**

(22) 21/10/2021

(30) 1-2021-04012 30/06/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2021

(51) **F24F 11/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM) (VN)**

Tầng 14-15, tòa nhà văn phòng Nam Á, số 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý Thị Phương Trang (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN); Lê Văn Đại (VN); Dương Hà Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN QUẢN LÝ ĐÁP ỨNG PHỤ TẢI ĐIỀU CHỈNH PHỤ TẢI CHO HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TRUNG TÂM CỦA TÒA NHÀ THƯƠNG MẠI THÍCH ỨNG VỚI SỰ KIẾN ĐÁP ỨNG PHỤ TẢI SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế cung cấp một bộ điều khiển quản lý đáp ứng phụ tải có cấu tạo bao gồm: vỏ ngoài hình hộp bao bọc một mạch điều khiển bên trong có một thanh ray liên kết với một giá đỡ ghim tường; mạch điều khiển có cấu tạo bao gồm: bộ xử lý trung tâm (CPU) đảm nhận xử lý các tác vụ của bộ điều khiển quản lý đáp ứng phụ tải và thực thi các câu lệnh điều khiển hệ thống điều hòa trung tâm thực hiện cắt giảm phụ tải; bộ nhớ lưu trữ hệ thống thông tin đầu vào/đầu ra cơ bản (BIOS), bộ lưu trữ dữ liệu, kho lưu trữ dữ liệu bao gồm lưu trữ dữ liệu tổng thể theo thời gian thực và lưu trữ dữ liệu tổng thể trong quá khứ để lưu trữ dữ liệu theo thời gian thực, dữ liệu quá khứ tương ứng với dữ liệu hoạt động của các danh lạnh.

- (11) **83122 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06660** (85) 21/10/2021  
(22) 29/03/2019 (86) PCT/JP2019/014020 29/03/2019  
(87) WO2020/202258 08/10/2020
- (51) **C04B 28/04; C09K 17/10; C04B 18/08**
- (71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**  
3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan
- (72) **KUGA Ryuichiroh (JP); BABA Tomoya (JP); NAKAGUCHI Ayuka (JP); NAKAI Naoto (JP); UCHIDA Shunichiro (JP)**
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP PHẦN XI MĂNG DÙNG ĐỂ CẢI THIỆN NỀN, PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỂ CẢI THIỆN NỀN, VÀ VẬT THỂ CẢI THIỆN NỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần xi măng dùng để cải thiện nền, mà chứa ít nhất là tro bay thỏa mãn tất cả các điều kiện (F1) đến (F5) dưới đây và xi măng Portland, trong đó hàm lượng của tro bay là từ 10 đến 40% theo khối lượng khi tổng lượng của tro bay và xi măng Portland là 100 % theo khối lượng:  
(F1) diện tích bề mặt riêng Blaine của tro bay là từ 2500 đến 6000 cm<sup>2</sup>/g;  
(F2) tỷ lệ giảm khối lượng của tro bay là 5% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn sau khi tro bay được gia nhiệt trong 15 phút ở nhiệt độ là 975 ± 25°C;  
(F3) hàm lượng của SiO<sub>2</sub> trong tro bay là 50% theo khối lượng hoặc lớn hơn;  
(F4) trong tro bay, diện tích bề mặt riêng tương đương hình cầu của các hạt mà trong đó có trộn lẫn oxit sắt và chất vô định hình là từ 2800 đến 11000 cm<sup>2</sup>/cm<sup>3</sup>; và  
(F5) trong tro bay, diện tích bề mặt riêng tương đương hình cầu của các hạt vô định hình chứa Ca (canxi) là từ 2100 đến 22500 cm<sup>2</sup>/cm<sup>3</sup>.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83123 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06666 |            |    | (85) 21/10/2021        |            |
| (22) 23/03/2020   |            |    | (86) PCT/CN2020/080674 | 23/03/2020 |
| (30) 62/822,865   | 23/03/2019 | US | (87) WO2020/192629 A1  | 01/10/2020 |
| 62/824,282        | 26/03/2019 | US |                        |            |
| 62/824,360        | 27/03/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/159**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI BỘ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dùng cho dự đoán nội bộ. Phương pháp này bao gồm: thu nhận giá trị của thông tin chỉ báo của khối hiện tại. Khi giá trị của thông tin chỉ báo chỉ báo chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại không được chứa trong tập các chế độ khả thi nhất, lấy chế độ dự đoán nội bộ IntraPredModeY[ xCb ][ yCb ] của khối hiện tại bởi các bước được xếp thứ tự như sau: i. IntraPredModeY[ xCb ][ yCb ] được thiết đặt bằng intra\_luma\_mpm\_remainder[ xCb ][ yCb ], ii. Giá trị của IntraPredModeY[ xCb ][ yCb ] được tăng thêm một. Phương pháp này có thể cải thiện hiệu suất xác định chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại.

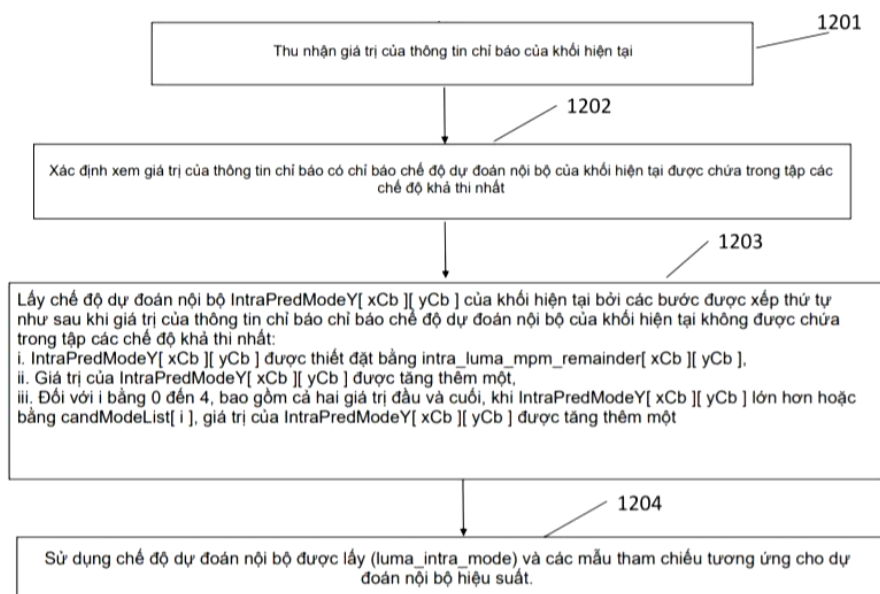


FIG. 12

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83124 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06667</b> |            |    | (85) 21/10/2021        |            |
| (22) 23/03/2020          |            |    | (86) PCT/CN2020/080650 | 23/03/2020 |
| (30) 62/822,865          | 23/03/2019 | US | (87) WO2020/192625 A1  | 01/10/2020 |
| 62/824,282               | 26/03/2019 | US |                        |            |
| 62/824,360               | 27/03/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/13**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Biao (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand Meher (IN); GAO, Han (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN NỘI BỘ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ DÙNG CHO DỰ ĐOÁN NỘI BỘ, THIẾT BỊ MÃ HÓA DÙNG CHO DỰ ĐOÁN NỘI BỘ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán nội bộ, thiết bị giải mã dùng cho dự đoán nội bộ, thiết bị mã hóa dùng cho dự đoán nội bộ, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, bộ mã hóa và bộ giải mã. Các thiết bị và phương pháp cho việc dự đoán nội bộ được đề xuất. Phương pháp bao gồm: thu nhận giá trị của thông tin chỉ báo thứ nhất của khối hiện tại, giá trị của thông tin chỉ báo mà chỉ báo xem chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại được chứa trong tập các chế độ khả thi nhất; và thu nhận giá trị của đường chỉ số tham chiếu của khối hiện tại. Khi giá trị của thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại được chứa trong tập các chế độ khả thi nhất, và khi giá trị của đường chỉ số tham chiếu chỉ báo đường tham chiếu lân cận gần nhất cho khối hiện tại được sử dụng, phương pháp này còn bao gồm thu nhận giá trị của thông tin chỉ báo thứ hai của khối hiện tại, giá trị của thông tin chỉ báo thứ hai của khối hiện tại mà chỉ báo xem chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại có là chế độ Phẳng hay không. Phương pháp này có thể cải thiện hiệu suất xác định chế độ dự đoán nội bộ của khối hiện tại.

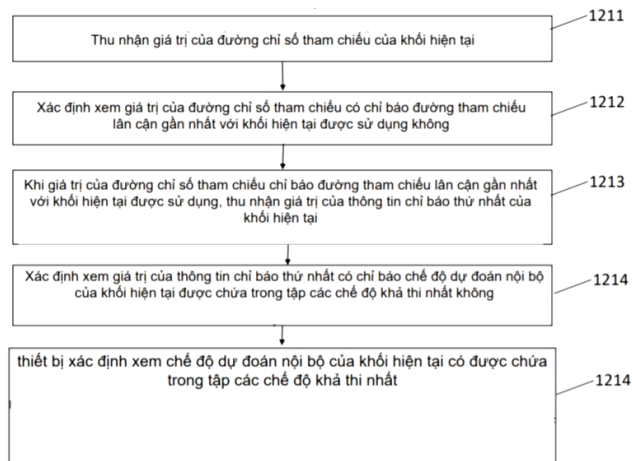


FIG. 12B

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83125 A        | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06679   | (85) 21/10/2021                  |            |
| (22) 11/03/2020     | (86) PCT/CN2020/078865           | 11/03/2020 |
| (30) 201910222451.2 | 22/03/2019 CN (87) WO2020/192427 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04B 1/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HSIEH, Cheng-Nan (CN); SHENG, Xuefeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MẠCH ĐẦU TRƯỚC TẦN SỐ VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch đầu trước tần số vô tuyến và thiết bị đầu cuối di động. Mạch bao gồm: mạch truyền tín hiệu thứ nhất và mạch truyền tín hiệu thứ hai; cầu dao hai ngã thứ nhất và cầu dao hai ngã thứ hai; và công tắc chuyển mạch hai cực hai vị trí thứ nhất. Mạch truyền tín hiệu thứ nhất được đóng thông qua công tắc chuyển mạch hai cực hai vị trí thứ nhất và cầu dao hai ngã thứ nhất và truyền tín hiệu qua ăng ten thứ nhất hoặc ăng ten thứ hai, hoặc được đóng thông qua công tắc chuyển mạch hai cực hai vị trí thứ nhất và cầu dao hai ngã thứ hai và truyền tín hiệu qua ăng-ten thứ ba hoặc ăng-ten thứ tư. Mạch truyền tín hiệu thứ hai được đóng thông qua công tắc chuyển mạch hai cực hai vị trí thứ nhất và cầu dao hai ngã thứ nhất và truyền tín hiệu qua ăng-ten thứ nhất hoặc ăng-ten thứ hai, hoặc được đóng thông qua công tắc chuyển mạch hai cực hai vị trí thứ nhất và cầu dao hai ngã thứ hai và truyền tín hiệu qua ăng-ten thứ ba hoặc ăng-ten thứ tư.

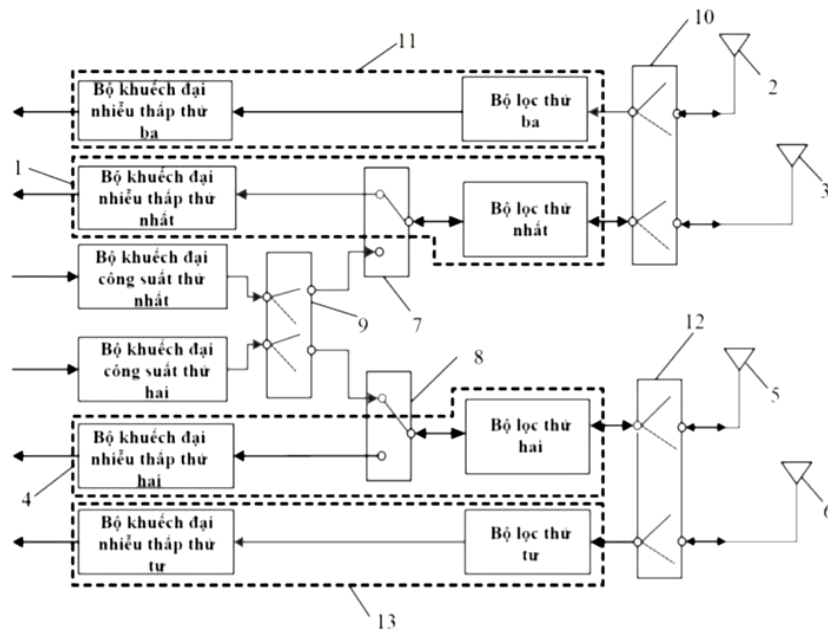


Fig.2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83126 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06683 | (85) 21/10/2021        |                       |
| (22) 12/10/2019   | (86) PCT/CN2019/110809 | 12/10/2019            |
| (30) 62/823,602   | 25/03/2019             | US (87) WO2020/192084 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/593; H04N 19/59; H04N 19/167; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

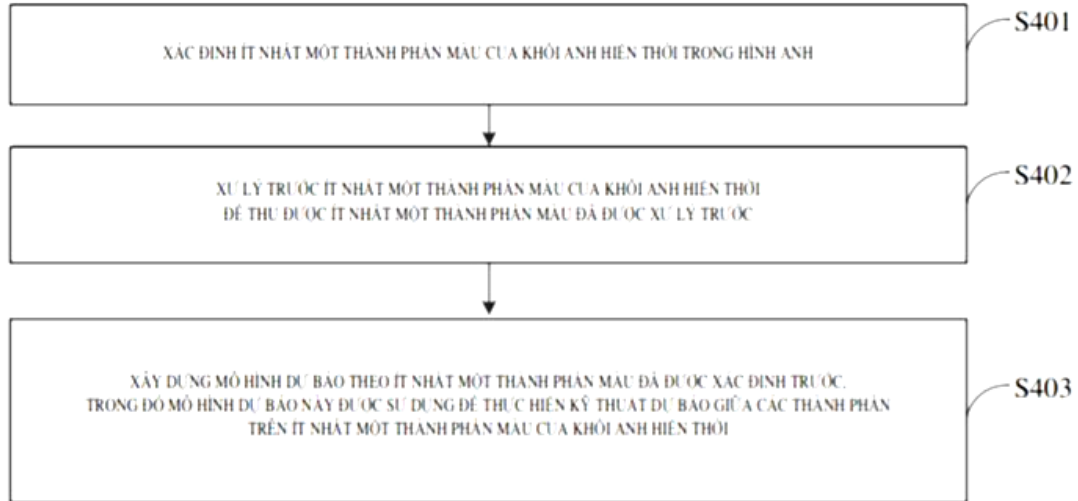
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WAN, Shuai (CN); HUO, Junyan (CN); MA, Yanzhuo (CN); ZHANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO HÌNH ẢNH, BỘ MÃ HOÁ, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo hình ảnh, bộ mã hoá, và bộ giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây. Ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời trong hình ảnh được xác định. Ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời được xử lý trước để thu được ít nhất một thành phần màu đã được xử lý trước. Mô hình dự báo được xây dựng theo ít nhất một thành phần màu đã được xử lý trước, trong đó mô hình dự báo này được sử dụng để thực hiện kỹ thuật dự báo giữa các thành phần trên ít nhất một thành phần màu của khối ảnh hiện thời.



**FIG. 4**

(11) **83127 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06689**

(22) 22/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/10/2021

(51) **C02F 3/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1 phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Xuân Hiền (VN)

(54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP CÔNG NGHỆ HÓA LÝ - SINH HỌC - SINH THÁI DẠNG MÔ ĐUN XỬ LÝ NƯỚC RỈ RÁC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước rỉ rác bằng cách tích hợp các công nghệ: xử lý bằng hệ hóa lý tổ hợp, xử lý bằng công nghệ sinh học tổ hợp và xử lý bằng tổ hợp công nghệ sinh thái, bao gồm: xử lý bằng hệ hóa lý tổ hợp bậc I (loại bỏ khí NH<sub>3</sub>; kết tủa kim loại nặng; thu hồi NH<sub>4</sub><sup>+</sup>; keo tụ, oxy hóa tiên tiến AOPs bậc I); xử lý bằng hệ hóa lý tổ hợp bậc II (xử lý dòng thải sau sinh học, khi COD >500 mg/l; gồm: lọc bằng vật liệu lọc nổi; oxy hóa tiên tiến AOPs bậc II; hấp phụ); xử lý sinh học bằng hệ sinh học tổ hợp; xử lý bằng tổ hợp công nghệ sinh thái dựa trên bãi lọc trồng cây kiến tạo SSF-VF và SSF-HF. Thiết bị tích hợp xử lý nước rỉ rác mang lại hiệu quả xử lý cao và phù hợp với điều kiện tại Việt Nam.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83128 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06693 | (85) 22/10/2021        |                       |
| (22) 23/03/2020   | (86) PCT/KR2020/003955 | 23/03/2020            |
| (30) 62/822,876   | 23/03/2019             | US (87) WO2020/197223 |
|                   |                        | 01/10/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

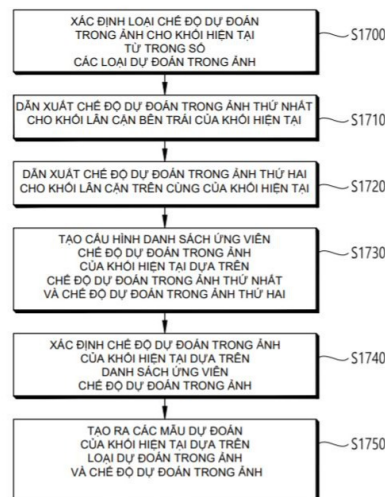
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước dẫn xuất loại dự đoán trong ảnh cho khối hiện tại từ các loại dự đoán trong ảnh; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh thứ nhất cho khối lân cận bên trái của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh thứ hai cho khối lân cận ở trên khối hiện tại; tạo dựng danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán trong ảnh thứ nhất và chế độ dự đoán trong ảnh thứ hai; dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại trên cơ sở của danh sách ứng viên chế độ dự đoán trong ảnh; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại trên cơ sở của loại dự đoán trong ảnh và chế độ dự đoán trong ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho hình ảnh.

FIG. 17



- (11) **83129 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06704** (85) 22/10/2021  
(22) 26/03/2020 (86) PCT/JP2020/013559 26/03/2020  
(30) 2019-062882 28/03/2019 JP (87) WO2020/196713 01/10/2020  
(51) **A23D 7/00**  
(71) **FUJI OIL HOLDINGS INC. (JP)**  
1, Sumiyoshi-cho, Izumisano-shi, Osaka 5988540 Japan  
(72) SHISHIDO Yuusuke (JP); SANO Nobuaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM GIỒNG BƠ CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG  
PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giống bơ có nguồn gốc từ thực vật mà biểu hiện đặc tính tan chảy tốt trong miệng đồng thời có tính chất giữ lại hình dáng giống bơ và phương pháp sản xuất chế phẩm này. Chế phẩm giống bơ có nguồn gốc từ thực vật này đặc trưng bởi nó ở dạng nhũ tương bao gồm sữa thực vật và dầu thực vật/chất béo có điểm tan chảy thấp nhất là 20°C và thỏa mãn các điều kiện (a) và (b) sau đây: (a) A = 0,7 đến 3, và (b) B = 1,2 đến 5, trong đó A% trọng lượng là hàm lượng của protein thu được từ sữa thực vật và B là tỷ lệ trọng lượng của phân đoạn dầu/chất béo so với tổng của phân đoạn các chất rắn không phải chất béo và phân đoạn ẩm.

- (11) **83130 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06708** (85) 22/10/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014045 27/03/2020  
(30) 2019-065395 29/03/2019 JP (87) WO2020/203782 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **A23L 33/135; C12N 15/56; C12N 1/20**

(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**  
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo, 105-8660 Japan

(72) WATANABE, Yohei (JP); HARA, Taeko (JP); SUZUKI, Yoshimi (JP); SAITO, Yuki (JP); MATSUKI, Takahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VI KHUẨN THUỘC CHI BIFIDOBACTERIUM, THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA VI KHUẨN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn thuộc chi *Bifidobacterium* có khả năng sử dụng các xylan. Vi khuẩn thuộc chi *Bifidobacterium* này có gen xylanaza trong bộ gen. Sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm và đồ uống chứa chủng *Bifidobacterium* này.



- (11) 83131 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06713 (85) 04/08/2016  
(22) 12/01/2015 (86) PCT/KR2015/000303 12/01/2015  
(30) 10-2014-0003619 10/01/2014 KR (87) WO2015/105393 16/07/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) *H04S 3/00; H04S 7/00*

(62) 1-2016-02881

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

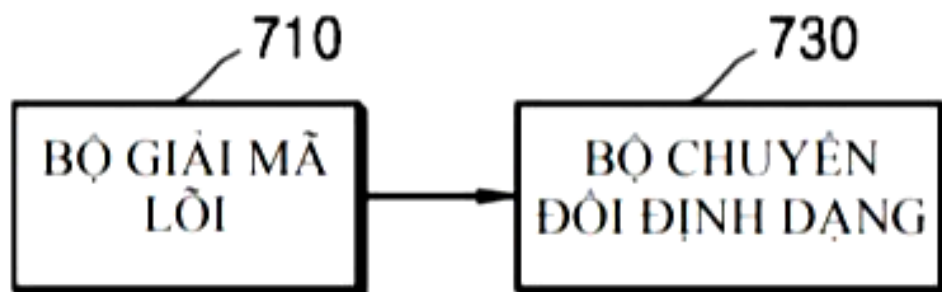
(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUDIO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kết xuất tín hiệu audio. Phương pháp này bao gồm các bước: thu các tín hiệu kênh đầu vào; tạo ra tham số để điều hướng pha dựa trên các tín hiệu kênh đầu vào; biến đổi ma trận trộn xuống, dựa trên tham số để điều hướng pha, để điều hướng pha miền tần số thứ nhất của các tín hiệu kênh đầu vào; và trộn xuống các tín hiệu kênh đầu vào với các tín hiệu kênh đầu ra dựa trên ma trận trộn xuống được biến đổi, trong đó các tín hiệu kênh đầu vào bao gồm tín hiệu kênh đầu vào độ cao, trong đó miền tần số thứ nhất bao gồm nhỏ hơn 2,8kHz và lớn hơn 10kHz, trong đó sơ đồ của các tín hiệu kênh đầu ra bao gồm một trong số sơ đồ đầu ra kênh 5,0 hoặc 5,1, trong đó tín hiệu kênh đầu vào độ cao được nhận dạng dựa trên thông tin độ cao, và trong đó ma trận trộn xuống được biến đổi bao gồm tham số kết xuất độ cao dựa trên hệ số lọc độ cao dựa trên hàm truyền liên quan đến đầu để cung cấp hình ảnh âm thanh trên cao sử dụng sơ đồ của các tín hiệu kênh đầu ra.

**FIG. 7**



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83132 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06721 | (85) 25/10/2021        |            |
| (22) 29/03/2019   | (86) PCT/JP2019/014291 | 29/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/202367 A1  | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **G08G 1/09; G08G 1/16; B60W 30/08; B60W 40/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

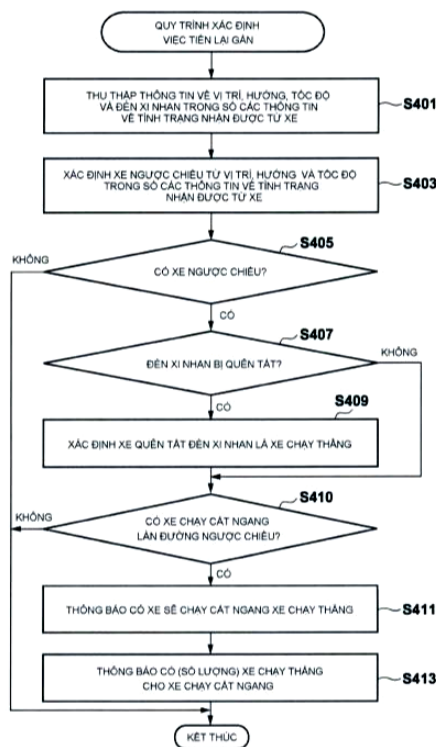
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Futoshi KOGA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp thông tin để tiếp nhận thông tin về tình trạng biểu thị tình trạng của xe từ xe này và nhận biết việc có xe thứ nhất đi vào giao lộ và xe thứ hai đi vào giao lộ từ hướng ngược với xe thứ nhất. Thiết bị xác định rằng xe thứ nhất chạy thẳng và xe thứ hai rẽ theo hướng cắt ngang làn đường ngược chiều và thông báo cho xe thứ nhất và xe thứ hai về khả năng tiến lại gần xe khác nếu xác định được rằng xe thứ nhất chạy thẳng và xe thứ hai rẽ theo hướng cắt ngang làn đường ngược chiều. Ở bước xác định này, quy trình xác định rằng xe thứ nhất chạy thẳng nếu xác định được rằng bộ chỉ báo hướng không được bật và nếu xác định được rằng bộ chỉ báo hướng bị quên tắt dựa trên thông tin về tình trạng nhận được từ xe thứ nhất.



**FIG. 4**

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83133 A      | (43) 27/12/2021                  |            |
| (21) 1-2021-06724 | (85) 25/10/2021                  |            |
| (22) 23/03/2020   | (86) PCT/JP2020/012582           | 23/03/2020 |
| (30) 2019-065346  | 29/03/2019 JP (87) WO2020/203385 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **F02B 67/00; F01P 3/18; F02F 7/00; B62M 7/02; F02B 61/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556 JAPAN

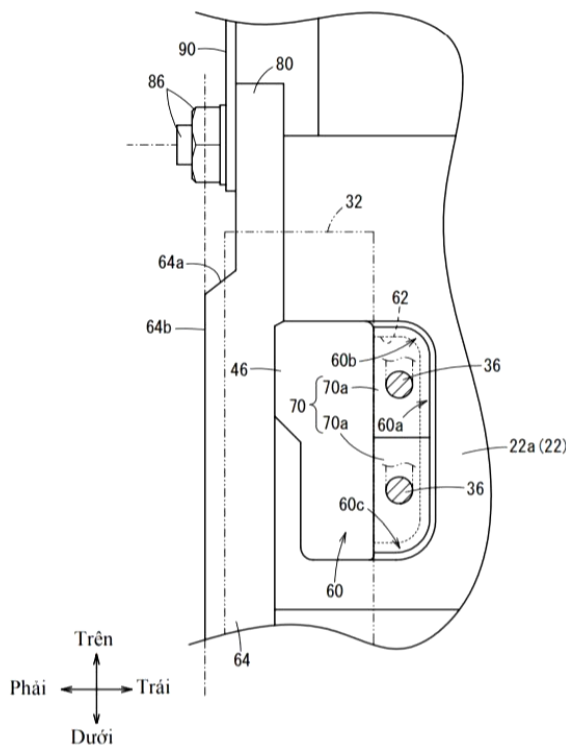
(72) TAKIGUCHI Chikashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU HỘP TRỤC KHUYỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hộp trục khuỷu có thể gia tăng mức tự do để thiết kế các cấp và kết cấu bao quanh hộp trục khuỷu. Trong hộp trục khuỷu kết cấu của xe máy (10), mà trong đó linh kiện điện (máy phát điện (30)) được chứa bên trong hộp trục khuỷu (22) (hộp trục khuỷu bên phải (22a)), lỗ (60) được tạo ra trong phần thành (38) bao quanh linh kiện điện (máy phát điện (30)) của hộp trục khuỷu (22) (hộp trục khuỷu bên phải (22a)), các cấp (36) của linh kiện điện (máy phát điện (30)) được giữ bởi vòng đệm (70), phần gắn vòng đệm (62), mà ít nhất một phần của vòng đệm (70) được gắn vào đó, được tạo ra trong lỗ (60), và phần cầu (64) được tạo ra ở vị trí đối diện với phần gắn vòng đệm (62) ngang qua lỗ (60).

FIG. 5



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>83134 A</b>      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) <b>1-2021-06737</b> | (85) 01/07/2016        |                       |
| (22) 03/12/2014          | (86) PCT/EP2014/076453 | 03/12/2014            |
| (30) 13195494.3          | 03/12/2013             | EP (87) WO2015/082560 |
|                          |                        | 11/06/2015            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2017

(51) **A24F 47/00**

(62) 1-2016-02416

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

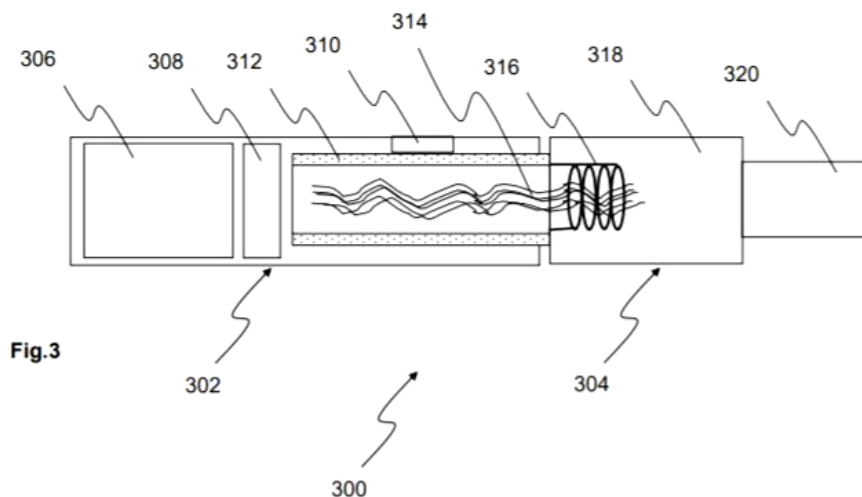
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) FERNANDO, Felix (GB); BERNAUER, Dominique (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ HOẠT ĐỘNG BẰNG ĐIỆN VÀ VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện bao gồm vật dụng tạo sol khí (504, 604) bao gồm ít nhất một thành phần kết hợp chất đánh dấu ở bên trong vật liệu của ít nhất một thành phần, trong đó chất đánh dấu bao gồm dấu hiệu quang phổ nhận dạng được. Hệ thống cũng bao gồm khoang (532, 612) để nhận ít nhất một phần vật dụng tạo sol khí; ít nhất một chi tiết làm nóng (534, 618); bộ nguồn điện (526, 606) để cấp điện đến ít nhất một chi tiết làm nóng; phần cứng hoạt động bằng điện được nối với bộ nguồn điện và ít nhất một chi tiết làm nóng; và bộ phát hiện (610) có khả năng phát hiện sự có mặt của vật dụng tạo sol khí trong khoang và phân biệt vật dụng tạo sol khí với các vật dụng khác mà được tạo kết cấu để sử dụng với hệ thống tạo sol khí, dựa vào chất đánh dấu được kết hợp ở bên trong vật liệu của vật dụng tạo sol khí. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng tạo sol khí (504, 604) để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí hoạt động bằng điện.



- (11) 83135 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06744 (85) 12/12/2017  
 (22) 09/06/2016 (86) PCT/JP2016/067195 09/06/2016  
 (30) 2015-126650 24/06/2015 JP (87) WO2016/208406 29/12/2016  
 2015-148683 28/07/2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) *H04S 5/02; G10L 19/008*

(62) 1-2017-05016

(71) **SONY CORPORATION (JP)**

1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

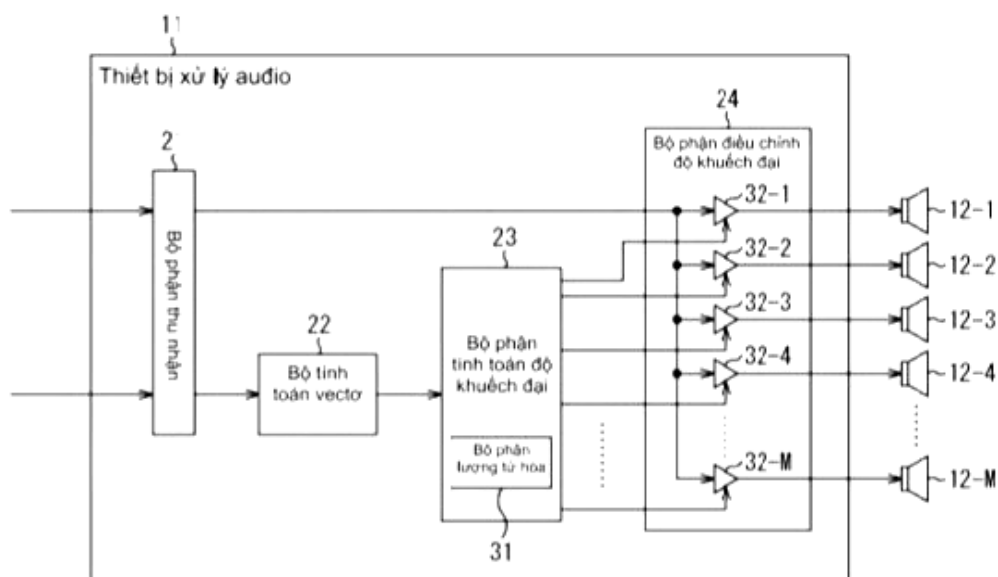
(72) YAMAMOTO Yuki (JP); CHINEN Toru (JP); TSUJI Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ AUDIO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý audio và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính mà khi thực hiện có thể đạt được âm thanh có chất lượng cao hơn. Bộ phận thu nhận thu nhận tín hiệu audio và siêu dữ liệu của đối tượng. Bộ phận tính vectơ tính, dựa vào góc theo chiều ngang và góc theo chiều dọc được bao gồm trong siêu dữ liệu của đối tượng và chỉ báo về mức độ của hình ảnh âm thanh, chỉ báo vectơ trải rộng của vị trí trong vùng chỉ báo về mức độ của hình ảnh âm thanh. Bộ phận tính độ khuếch đại tính, dựa vào vectơ trải rộng, độ khuếch đại quét biên độ trên cơ sở vectơ (VBAP) của tín hiệu audio liên quan đến mỗi loa bởi VBAP. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị xử lý audio.

FIG. 6



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83136 A      | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06765 | (85) 26/10/2021        |            |
| (22) 29/03/2019   | (86) PCT/JP2019/014095 | 29/03/2019 |
|                   | (87) WO2020/202282     | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021

(51) **F02F 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

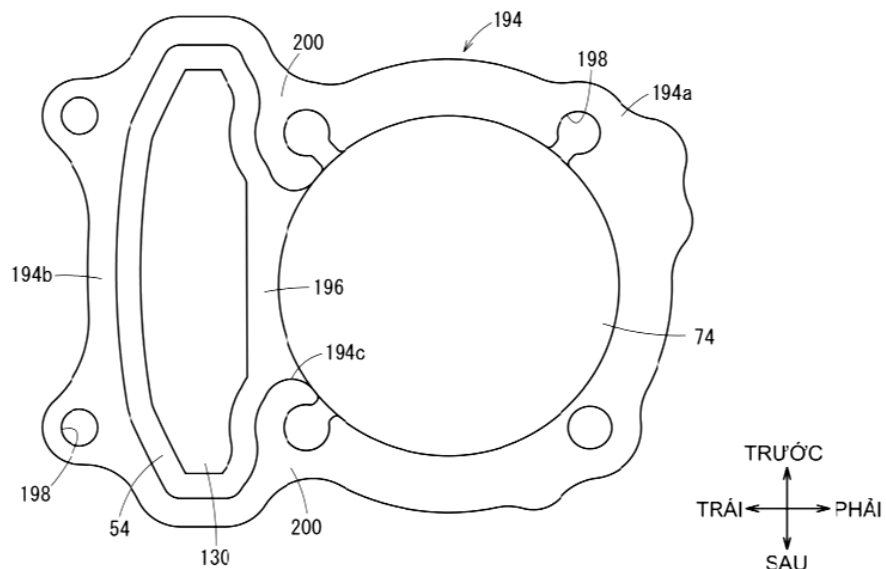
(72) SAKASAI Kosuke (JP); HARADA Makoto (JP); MIYAZAKI Eiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐÓT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ đốt trong (10), trong đó vòng đệm (194) nằm xen giữa khối xi lanh (54) và hộp trục khuỷu (52) được tạo thành dạng hình khuyên để bao quanh khoang xi lanh (74) hoặc khoang chứa cơ cấu truyền lực (130) như được nhìn từ hướng dọc trục của khoang xi lanh (74). Phần lõm (194b) được tạo ít nhất ở phần của phần hình khuyên (194a) bao quanh khoang xi lanh (74) trong vòng đệm (194), phần lõm (194b) được phân cách với khoang xi lanh (74) so với phần tỷ của phần hình khuyên (194a). Phần lõm (194b) được bố trí ở phía có khoang chứa cơ cấu truyền lực (130).

Fig.9



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83137 A      | (43) 27/12/2021        |                       |
| (21) 1-2021-06770 | (85) 29/09/2017        |                       |
| (22) 02/03/2016   | (86) PCT/KR2016/002074 | 02/03/2016            |
| (30) 62/126,999   | 02/03/2015 US          | (87) WO2016/140504 A1 |
| 10-2015- 0137181  | 27/09/2015 KR          | 09/09/2016            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2018

(51) *H03M 13/15; H03M 13/11*

(62) 1-2017-03842

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

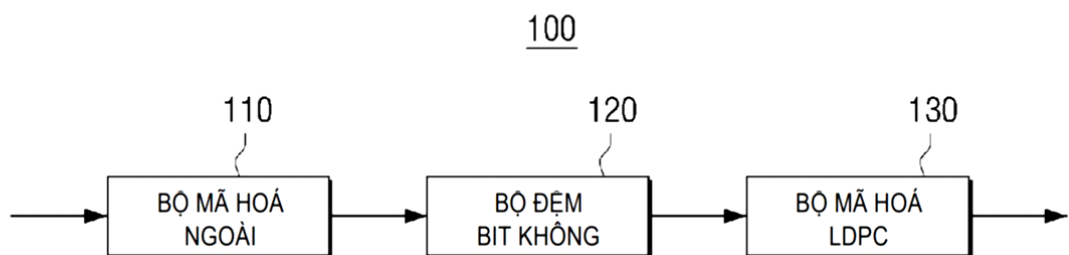
(72) KIM, Kyung-joong (KR); MYUNG, Se-ho (KR); JEONG, Hong-sil (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền tín hiệu và thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu này bao gồm: bộ mã hoá ngoài được tạo cấu hình để mã hoá các bit đầu vào để tạo ra các bit mã hoá ngoài có các bit đầu vào và các bit chẵn lẻ; bộ đệm bit không được tạo cấu hình để tạo nên các bit thông tin kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) gồm có các bit mã hoá ngoài và các bit không; và bộ mã hoá LDPC được tạo cấu hình để mã hoá các bit thông tin LDPC, trong đó các bit thông tin LDPC được phân chia ra thành nhiều nhóm bit, và trong đó bộ đệm bit không đệm các bit không vào ít nhất một số nhóm bit, mỗi nhóm bit đó có cùng một số lượng bit, để tạo nên các bit thông tin LDPC dựa vào mẫu rút gọn định trước cho biết rằng một số nhóm bit đó không được sắp xếp tuần tự trong các bit thông tin LDPC.

**Fig. 1**



- (11) **83138 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06782** (85) 26/10/2021  
(22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014307 27/03/2020  
(30) 2019-067914 29/03/2019 JP (87) WO2020/203880 08/10/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2021
- (51) *A61K 48/00; C12N 15/113; A61P 43/00; A61K 31/7088; A61P 21/00*
- (71) **mitsubishi tanabe pharma corporation (JP)**  
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan
- (72) KUMAGAI, Shinji (JP); YASHIRO, Takashi (JP); ARAKI, Tomo (JP);  
KANAGAWA, Takayuki (JP); OKAGAKI, Chieko (JP); FURUKAWA, Hiroyuki  
(JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN CỦA DUX4**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất, và dược phẩm để bình thường hóa homeobox 4 kép (DUX4) của cá thể trong đó gen DUX4 được biểu hiện bất thường. Sáng chế đề xuất oligonucleotit thường biến gồm có từ 12 đến 30 gốc. Oligonucleotit thường biến này bao gồm trình tự nucleobazơ bao gồm ít nhất 8 trình tự nucleobazơ tiếp giáp và bổ trợ với phần có chiều dài bằng nhau ở các vị trí từ 126 đến 147, 232 đến 248, 1306 đến 1325 hoặc 1472 đến 1495 từ đầu 5' của nucleobazơ của mARN trưởng thành của DUX4 của SEQ ID NO: 1. Trình tự nucleobazơ của oligonucleotit thường biến có tính bổ trợ ít nhất 90% với phần có chiều dài bằng nhau trong trình tự nucleobazơ của mARN trưởng thành của DUX4 của SEQ ID NO: 1.



- (11) **83139 A** (43) 27/12/2021  
(21) **1-2021-06791** (85) 07/04/2017  
(22) 23/04/2015 (86) PCT/CN2015/077295 23/04/2015  
(30) 201410584175.1 27/10/2014 CN (87) WO2016/065873 06/05/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2017

(51) **H04N 19/119**

(62) 1-2017-01280

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); LIN, Sixin (CN); LIANG, Fan (CN)

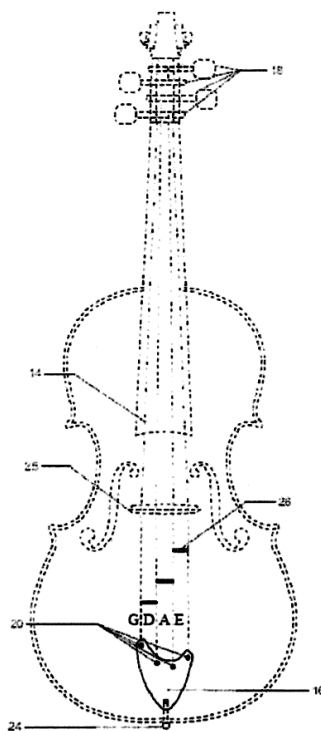
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO ẢNH VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo ảnh. Phương pháp dự báo ảnh gồm các bước: xác định K1 mẫu điểm ảnh trong khối ảnh (x), và xác định tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với mỗi mẫu điểm ảnh trong K1 mẫu điểm ảnh, trong đó tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với mỗi mẫu điểm ảnh gồm ít nhất một khối thông tin chuyển động dự phòng; xác định tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i) gồm K1 khối thông tin chuyển động, trong đó mỗi khối thông tin chuyển động trong tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i) được lựa chọn từ ít nhất một phần khối thông tin chuyển động trong các tập khối thông tin chuyển động dự phòng tương ứng với các mẫu điểm ảnh khác nhau trong K1 mẫu điểm ảnh; và dự báo giá trị điểm ảnh của khối ảnh (x) bằng cách sử dụng mô hình chuyển động phi tịnh tiến và tập khối thông tin chuyển động hợp nhất (i). Sáng chế giúp giảm độ phức tạp tính toán dự báo ảnh được thực hiện dựa vào mô hình chuyển động phi tịnh tiến.

- |                          |            |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>83140 A</b>      |            |            | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06801</b> |            |            | (85) 27/10/2021        |            |
| (22) 18/03/2020          |            |            | (86) PCT/HU2020/000010 | 18/03/2020 |
| (30) P1900095            | 27/03/2019 | HU         | (87) WO2020/194002     | 01/10/2020 |
|                          | P2000031   | 28/01/2020 | HU                     |            |
- (51) **G10D 3/13**
- (75) 1. **TÓTH, KÁROLY** (HU)  
Lombos u.17, 1163 Budapest, Hungary  
2. **VÁRDAI, ISTVÁN** (HU)  
Szív u.58, 1063 Budapest, Hungary
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **NHẠC CỤ DÂY DỪNG CÂY VĨ**

- (57) Sáng chế đề cập tới nhạc cụ dây dùng cây vĩ bao gồm thân đàn (2) và cần đàn (1), mặt trên của thân đàn (2) là tấm mặt trên (4), và ở phần dưới của thân, chốt mắc dây đàn được bố trí được gắn chặt vào phần dưới của nhạc cụ, các dây đàn (14) được bố trí ở trạng thái kéo căng, được đỡ từ bên dưới bởi ngựa đàn, giữa chốt mắc dây đàn và cuộn xoắn ốc (8) của cần đàn (1). Nhạc cụ dây dùng cây vĩ theo sáng chế có chốt mắc dây đàn (16) được làm thích ứng để duy trì phần dưới của các dây đàn (14), có dạng hình tam giác cong, có thân dạng bất đối xứng được làm bằng vật liệu nhiều lớp, và được bo tròn theo chu vi thân của nó, trong đó các lỗ khoan (20) được làm thích ứng để tiếp nhận các dây đàn (14) được bố trí ở góc dưới (a) và dọc theo phần hình cung (9) kéo dài giữa hai góc trên (b, c) của nó.



**Fig.4**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 83141 A      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) 1-2021-06810 |            |    | (85) 27/10/2021        |            |
| (22) 31/03/2020   |            |    | (86) PCT/JP2020/014951 | 31/03/2020 |
| (30) 2019-069545  | 31/03/2019 | JP | (87) WO2020/204049     | 08/10/2020 |
| 2020-064948       | 31/03/2020 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **B26D 1/14; B32B 27/00; B26D 7/26; B26D 1/22; B26D 3/00**

(71) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**

1724 Shimotsuoyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194, JAPAN

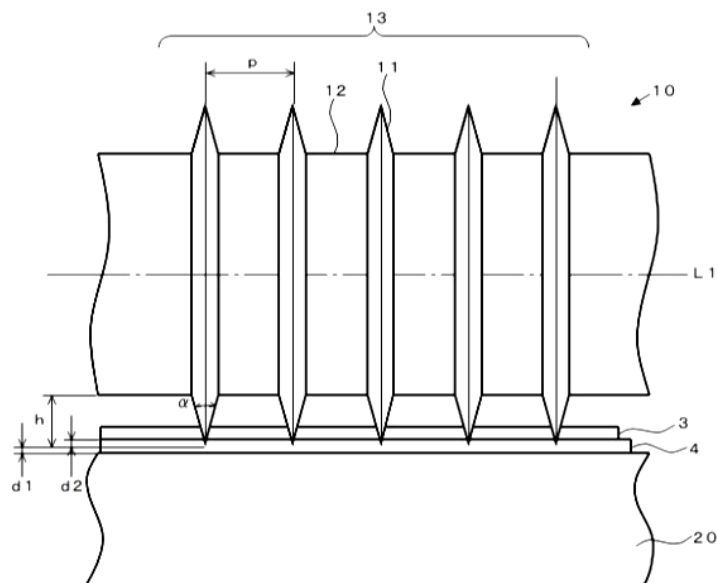
(72) Hiroki TAMANO (JP); Katsuhiko DOI (JP); Kazuhiko NODA (JP); Tomohisa KAWAI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ RẠCH, PHƯƠNG PHÁP RẠCH, VÀ BĂNG NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp (30), bao gồm lớp kết dính (32) được dát mỏng có thể tách ra được trên màng nền (31), và màng chặn (4) chồng lên nhau được đưa qua giữa con lăn có lưỡi dao (10) bao gồm nhiều lưỡi rạch dạng đĩa (11) được bố trí với khẩu độ 0,5 mm trở xuống và con lăn đe (20) có màng nhiều lớp (30) ở phía bên con lăn có lưỡi dao (10) để rạch màng nhiều lớp (30) bởi vết cắt. Lưỡi rạch (11) có góc lưỡi dao  $30^\circ$  trở xuống. Bằng cách đó, màng nhiều lớp bao gồm lớp kết dính được dát mỏng có thể tách ra được trên màng nền được rạch để có chiều rộng băng là 0,5 mm trở xuống theo cách mà màng nền và lớp kết dính không bị tách ra và phần nhô ra của lớp kết dính được ngăn chặn.

FIG. 2



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83142 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06811</b> |            |    | (85) 27/10/2021        |            |
| (22) 31/03/2020          |            |    | (86) PCT/JP2020/014953 | 31/03/2020 |
| (30) 2019-069546         | 31/03/2019 | JP | (87) WO2020/204050     | 08/10/2020 |
| 2020-064981              | 31/03/2020 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **B26D 1/24; B26D 3/00**

(71) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**

1724 Shimotsuoyama, Shimotsuke-shi, Tochigi 3230194 JAPAN

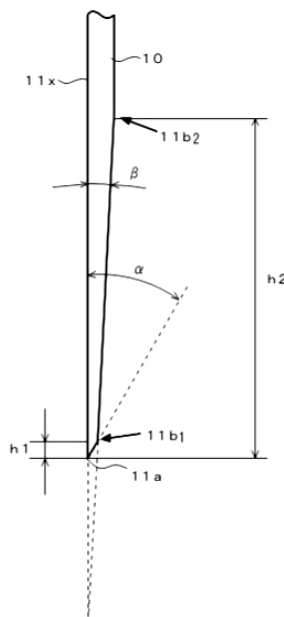
(72) Hiroyuki NAKAMURA (JP); Yoshikatsu KODAIRA (JP); Tomohisa KAWAI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CON LĂN CÓ LƯỚI ĐAO TRÊN, THIẾT BỊ RẠCH, PHƯƠNG PHÁP RẠCH, VÀ BĂNG NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp (30) bao gồm lớp kết dính (32) được dát mỏng có thể tách ra được trên màng nền (31) được cắt xén bằng cách sử dụng con lăn phía trên (10) bao gồm các lưỡi trên (11) đặc biệt được bố trí với khẩu độ  $p$  là 0,5 mm trở xuống để rạch. Lưỡi trên (11) bao gồm một phía bề mặt cấu thành cạnh lưỡi (11a) là bề mặt phẳng 11x và bề mặt phía bên khác có vết khía thứ nhất (11b<sub>1</sub>) và vết khía thứ hai (11b<sub>2</sub>) từ phía cạnh lưỡi (11a). Băng nhiều lớp bao gồm lớp kết dính được dát mỏng có thể tách ra được trên màng nền được rạch bằng cách rạch sử dụng lưỡi trên (11) thành chiều rộng băng từ 0,5 mm trở xuống mà không có màng nền và lớp kết dính bong tróc tách rời và phần nhô ra được ngăn chặn của lớp kết dính trong băng rạch.

**FIG. 4A**



- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 83143 A      | (43) 27/12/2021                     |            |
| (21) 1-2021-06817 | (85) 27/10/2021                     |            |
| (22) 25/03/2020   | (86) PCT/JP2020/013342              | 25/03/2020 |
| (30) 2019-065462  | 29/03/2019 JP (87) WO2020/203553 A1 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **F16J 3/02; F16K 7/12**

(71) **FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

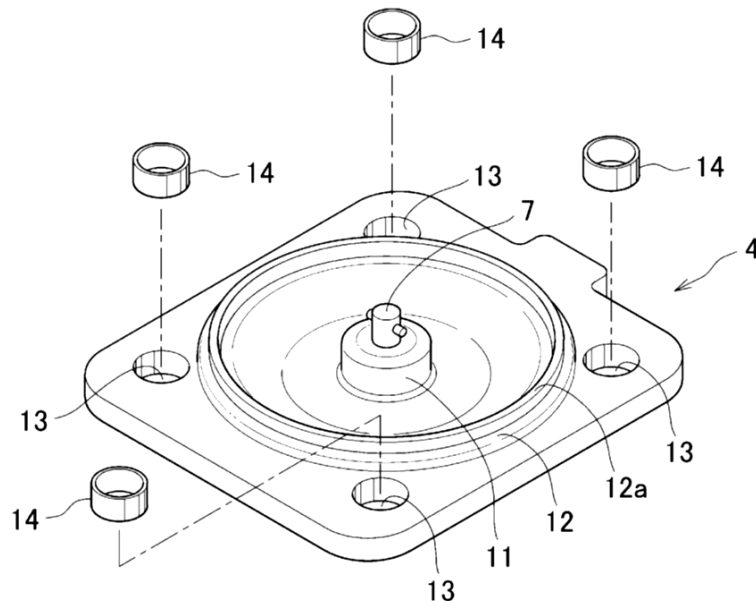
3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

(72) OBARA Shunji (JP); KOBAYASHI Keigo (JP); ISHIBASHI Keisuke (JP); HACHIMAN Souta (JP); HORIKAWA Yusei (JP); KITANO Taichi (JP); MASUDA Kazutaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG CHẮN VÀ VAN MÀNG CHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến màng chắn và van màng chắn để khắc phục vấn đề giảm độ kín khí do sự siết không chặt bulông và hư hại màng chắn do sự siết quá chặt bulông, cũng như giảm sự thay đổi tính năng như là độ bền của màng chắn và đơn giản hóa công đoạn siết chặt. Màng chắn (4) có lỗ xuyên (13) có đường kính lớn hơn đường kính mà bulông có thể được luồn khít qua. Ống trụ luồn bulông (14) được làm bằng kim loại mà bulông có thể được luồn qua đó được lắp trong lỗ xuyên (13). Chiều cao của ống trụ luồn bulông (14) bằng hoặc nhỏ hơn chiều cao của lỗ xuyên (13).



**FIG. 5**

- (11) 83144 A (43) 27/12/2021  
 (21) 1-2021-06818 (85) 27/10/2021  
 (22) 28/02/2020 (86) PCT/NL2020/050137 28/02/2020  
 (30) 19166278.2 29/03/2019 EP (87) WO2020/204697 A1 08/10/2020  
 (51) A23P 30/40  
 (71) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)  
 Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, The Netherlands  
 (72) MASSA, Mark Robert René (BE); POETS, Robert Matheus Adriaan (BE);  
 BEECKMAN, Koen (BE)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÓ BỌT, VÀ BÌNH CHỨA SẢN PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân phối sản phẩm có bọt, và bình chứa sản phẩm. Theo sáng chế, hệ thống phân phối sản phẩm có bọt bao gồm: máy phân phối sản phẩm (B) được cấu tạo để tiếp nhận bình chứa sản phẩm có thể đổi được (H); bình chứa sản phẩm (H) được cấu tạo để phối hợp với máy phân phối sản phẩm (B) sau khi lắp trong máy (B); trong đó bình chứa sản phẩm (H) chứa sản phẩm có thể tạo bọt (P), trong đó bình chứa sản phẩm (H) có bộ phận xử lý sản phẩm (CPU) bao gồm cơ cấu tạo bọt (15) có lỗ vào sản phẩm (15i) để tiếp nhận sản phẩm (P) và lỗ ra sản phẩm (15u) để xả sản phẩm (P), trong đó bộ phận xử lý sản phẩm (CPU) có thể nối được với một nguồn cấp chất lưu để cấp khí tới sản phẩm (P) trong khi xả sản phẩm.

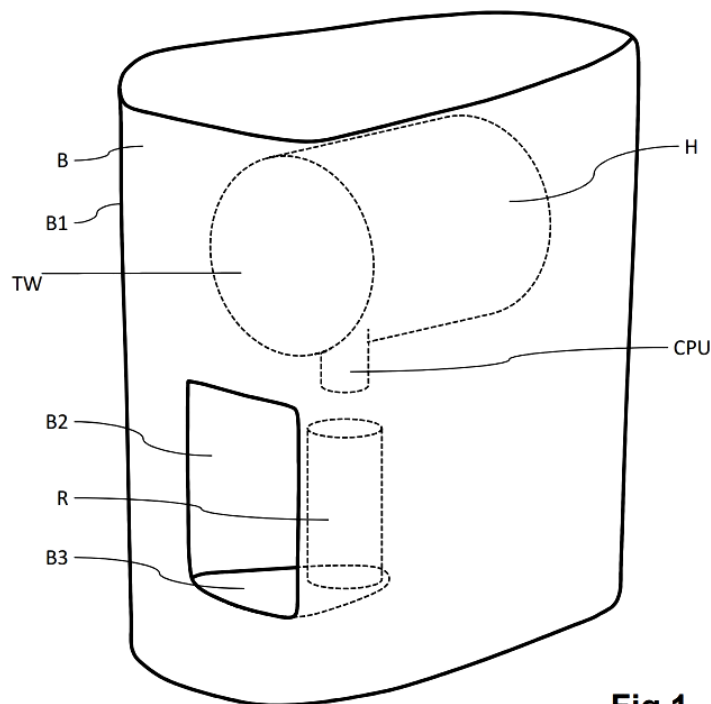
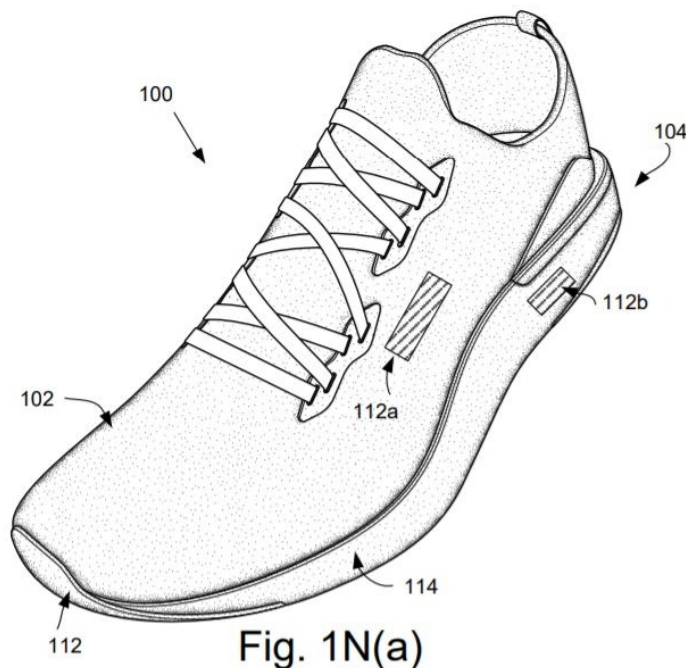


Fig.1

- (11) 83145 A (43) 27/12/2021  
(21) 1-2021-06834 (85) 27/10/2021  
(22) 11/03/2020 (86) PCT/US2020/022109 11/03/2020  
(30) 62/824,632 27/03/2019 US (87) WO2020/197772 01/10/2020  
62/916,296 17/10/2019 US  
(51) *D01F 1/10; C08J 3/20*  
(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)  
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United State of America  
(72) GANTZ, Jeremy (US); WANG, Yuanmin (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TƠ FILAMĂNG CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA XỖ HOẶC SỢI VÀ VẬT PHẨM TỪ TƠ FILAMĂNG CÓ MÀU SẮC CẤU TRÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật thể có phần tử quang học tạo ra màu sắc cấu trúc. Sáng chế đề cập đến tơ filamăng (tơ filamăng có màu sắc cấu trúc hoặc tơ filamăng “SC”) mà chứa phần tử quang học hoặc các mảnh của chúng mà tạo ra hiệu ứng quang học (ví dụ, màu sắc cấu trúc, vẻ ngoài ánh kim, hoặc vẻ ngoài phản quang đa sắc), trong đó phần tử quang học được phân tán ngẫu nhiên xuyên suốt và trên bề mặt của tơ filamăng SC.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83146 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06835</b> |            |    | (85) 27/10/2021        |            |
| (22) 27/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/025238 | 27/03/2020 |
| (30) 62/825,339          | 28/03/2019 | US | (87) WO2020/198596     | 01/10/2020 |
| 16/825,294               | 20/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **A43B 13/12; A43B 7/14; A43B 13/20; A43B 3/00; A43B 1/00; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

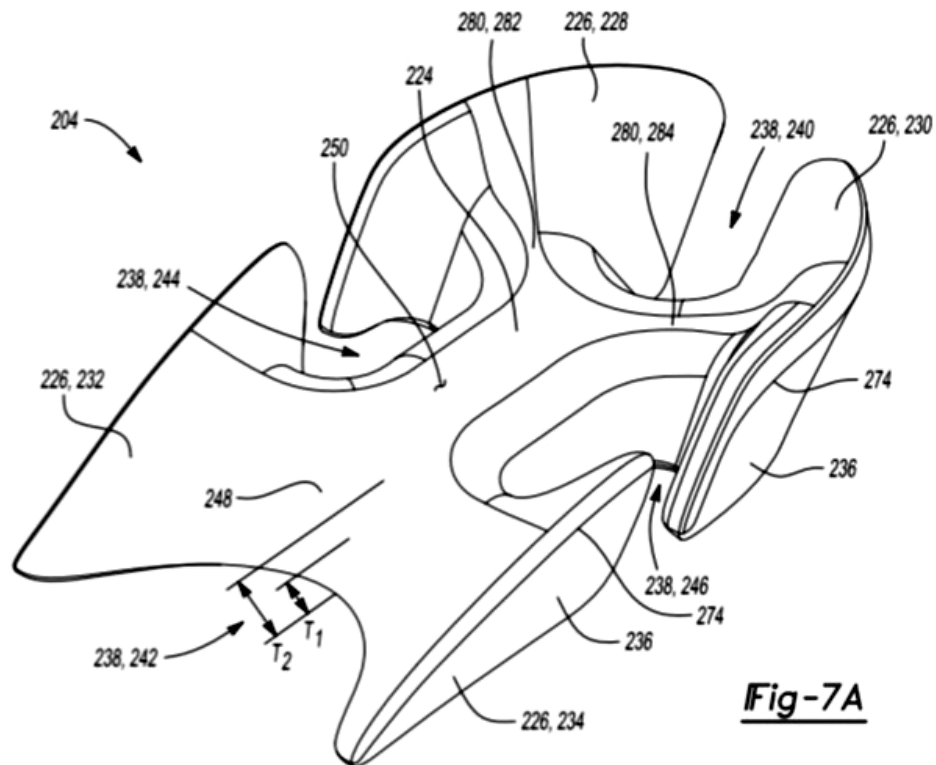
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) BAILLY, Devin (US); FLANAGAN, Wade (US); SCHINDLER, Eric S (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP CHỨA KẾT CẤU ĐÉ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế cho giày dép bao gồm đế giữa và khoang chứa chất lưu. Đế giữa bao gồm các phần nhô. Ít nhất một trong số các phần nhô tạo thành phần thứ nhất của thành bên ngoài vi của kết cấu đế. Khoang chứa chất lưu bao gồm phần giữa, các vấu kéo dài hướng ra phía ngoài từ phần giữa và các kênh được tạo thành giữa các vấu. Vấu thứ nhất trong số các vấu được bố trí giữa ít nhất hai trong số các phần nhô sao cho vấu thứ nhất tạo thành phần thứ hai của thành bên ngoài vi của kết cấu đế.





(11) 83147 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06850

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G06F 15/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

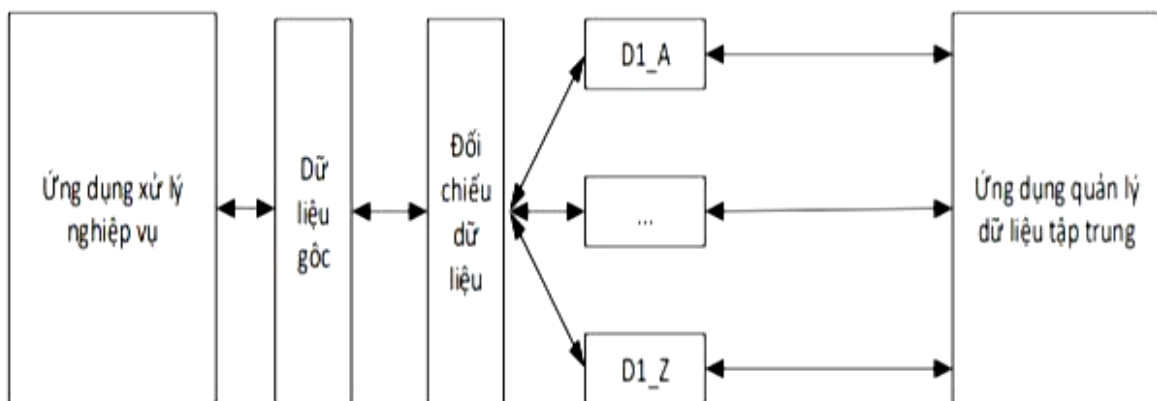
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Đông (VN); Trần Đức Bình (VN); Nguyễn Phương Nam (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI NHẬN DỮ LIỆU LỚN BẰNG PHÂN MẢNH DỮ LIỆU THÔNG QUA GIAO THỨC HTTP2

(57) Phương pháp gửi nhận dữ liệu lớn bằng phân mảnh dữ liệu thông qua giao thức HTTP2 đảm bảo giảm thiểu lưu lượng dữ liệu, giảm thời gian xử lý dữ liệu gửi nhận giữa ứng dụng và ứng dụng quản lý tập trung. Phương pháp đề xuất bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị dữ liệu; bước 2: xây dựng mối quan hệ dữ liệu giữa dữ liệu gốc và các nhóm dữ liệu chức năng; bước 3: xử lý tổng hợp dữ liệu khi có yêu cầu lấy dữ liệu từ ứng dụng quản lý dữ liệu tập trung; bước 4: xử lý phân tách dữ liệu khi có yêu cầu cập nhật dữ liệu gốc lên ứng dụng quản lý dữ liệu tập trung; bước 5: thu hồi tài nguyên sau khi sử dụng. Phương pháp giúp giảm thời gian xử lý, lưu lượng dữ liệu trao đổi giữa ứng dụng nghiệp vụ và ứng dụng quản lý dữ liệu tập trung trong khi vẫn đảm bảo đầy đủ dữ liệu để xử lý nghiệp vụ. Bên cạnh đó việc phân tách dữ liệu theo các nhóm chức năng giúp giảm thiểu khả năng sử dụng/cập nhật sai dữ liệu trong quá trình xử lý nghiệp vụ.



Hình 6

(11) **83148 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06851**

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **G06F 3/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

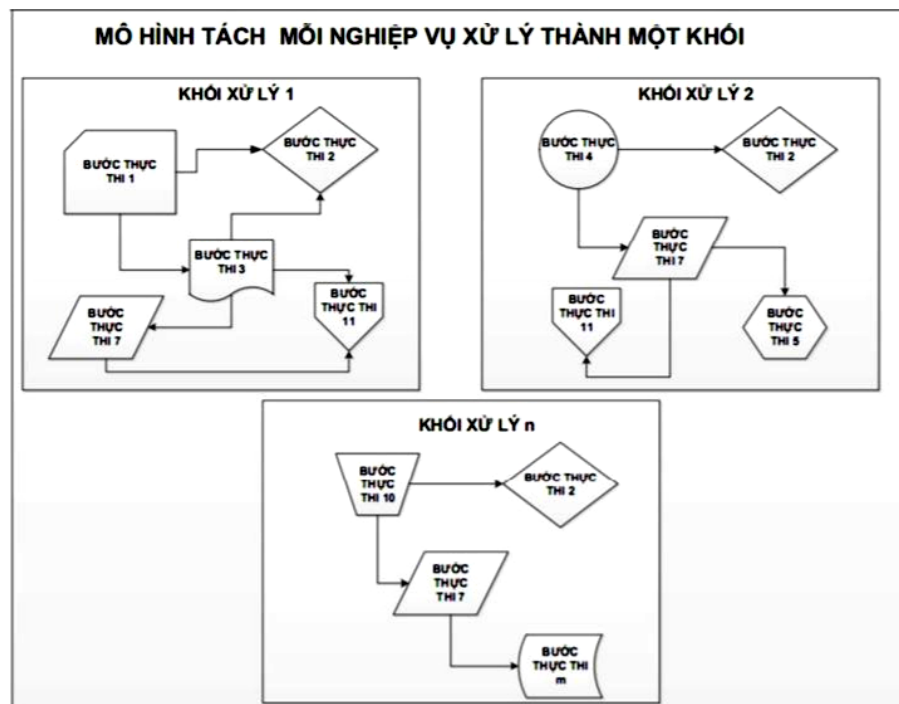
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Chung (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Bùi Hải Sơn (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Nguyễn Thị Huyền Trang (VN); Lê Thị Thùy Linh (VN); Phạm Văn Chính (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MÔ-ĐUN XỬ LÝ LÔ-GIC CỦA HỆ THỐNG GỒM NHIỀU KHỐI DỊCH VỤ LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất mô-đun xử lý lô-gic của hệ thống gồm nhiều khối dịch vụ liên kết bao gồm: phân hệ cấu trúc nghiệp vụ. Trong một hệ thống có luồng nghiệp vụ phức tạp, tự bản thân trong nội tại các khối nghiệp vụ có tương tác lẫn nhau và giữa các khối nghiệp vụ cũng có trao đổi yêu cầu qua lại lẫn nhau. Mô-đun bao gồm sáu phân hệ, mỗi phân hệ thực hiện một bước trong luồng xử lý, bao gồm: phân hệ cấu trúc nghiệp vụ, phân hệ cấu trúc hóa thành phần khối xử lý; phân hệ cấu trúc hóa thành phần bước thực thi; phân hệ kết nối; phân hệ đối tượng hóa thành phần và mối tương quan; phân hệ thực thi.



Hình 1

(11) 83149 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06852

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G09B 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thủy (VN); Nguyễn Hải Dương (VN); Nguyễn Hải Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG HUẤN LUYỆN SỬ DỤNG VŨ KHÍ TRÊN MÁY BAY CHIẾN ĐẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mô phỏng huấn luyện sử dụng vũ khí trên máy bay chiến đấu. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép sử dụng hệ thống giả lập để học tập sử dụng các loại vũ khí trên máy bay chiến đấu. Hệ thống và phương pháp đề xuất nâng cao hiệu quả huấn luyện trong khi giảm được chi phí vận hành. Ngoài ra, hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép học viên có thể học tập, huấn luyện các tình huống, bài tập phức tạp, nguy hiểm trong thực tế. Hệ thống bao gồm sáu mô-đun chính: mô-đun dữ liệu đầu vào; mô-đun máy ngắm; mô-đun chỉ lệnh khai hỏa; mô-đun quỹ đạo chuyển động; mô-đun mô phỏng mục tiêu; mô-đun hiển thị. Ngoài ra, phương pháp mô phỏng huấn luyện sử dụng vũ khí trên máy bay chiến đấu bao gồm sáu bước: thu thập dữ liệu đầu vào; mô phỏng mục tiêu; xác định máy ngắm; xác định chỉ lệnh khai hỏa; xác định quỹ đạo chuyển động; xuất dữ liệu đầu ra.



Hình 2

(11) **83150 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06853**

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

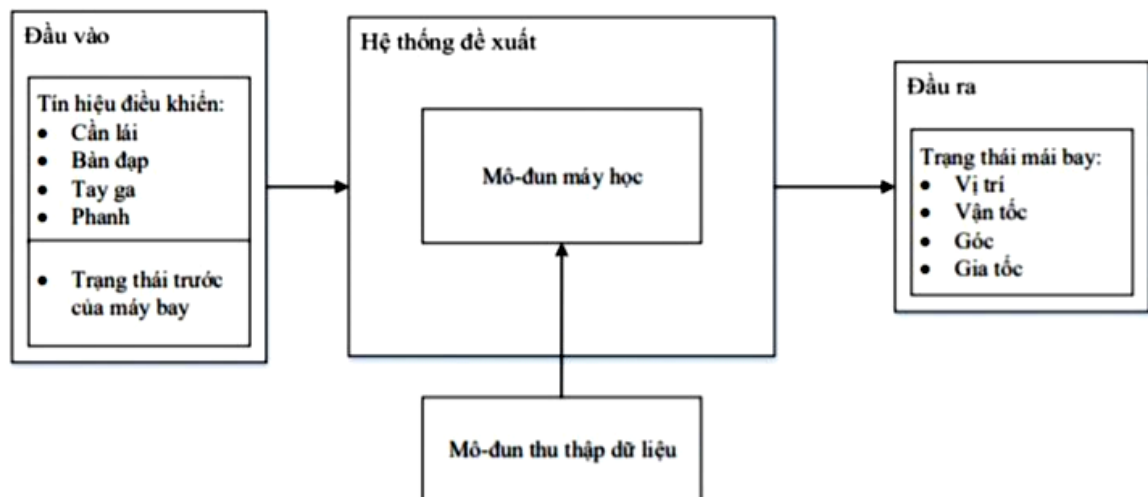
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Huy Thương (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Nguyễn Thị Anh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG QUỸ ĐẠO CHUYỂN ĐỘNG CỦA MÁY BAY SỬ DỤNG MÔ HÌNH HỌC MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mô phỏng quỹ đạo chuyển động của máy bay sử dụng mô hình học máy thay thế phương pháp mô hình hóa và điều khiển truyền thống. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép mô phỏng chuyển động của máy bay thông qua mô hình học máy được huấn luyện từ dữ liệu được thu thập được xử lý và hệ thống dữ liệu ước lượng. Hệ thống gồm hai mô-đun chính gồm: mô-đun học máy, mô-đun xử lý dữ liệu. Trong đó, mô-đun học máy gồm hai khối chính: khối mạng nơ-ron tuần hoàn, khối mạng nơ-ron truyền thẳng nhiều lớp. Mô-đun xử lý dữ liệu gồm hai khối chính: khối xử lý dữ liệu thô, khối ước lượng dữ liệu. Trong khi đó, phương pháp thực hiện mô phỏng chuyển động của máy bay sẽ gồm 4 bước chính: bước 1: thu thập và xử lý dữ liệu huấn luyện, bước 2: thiết kế và xây dựng mạng nơ-ron tuần hoàn, bước 3: huấn luyện mạng học máy và bước 4: kiểm thử mô hình.



**Hình 2**

(11) **83151 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06854**

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **G06F 3/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

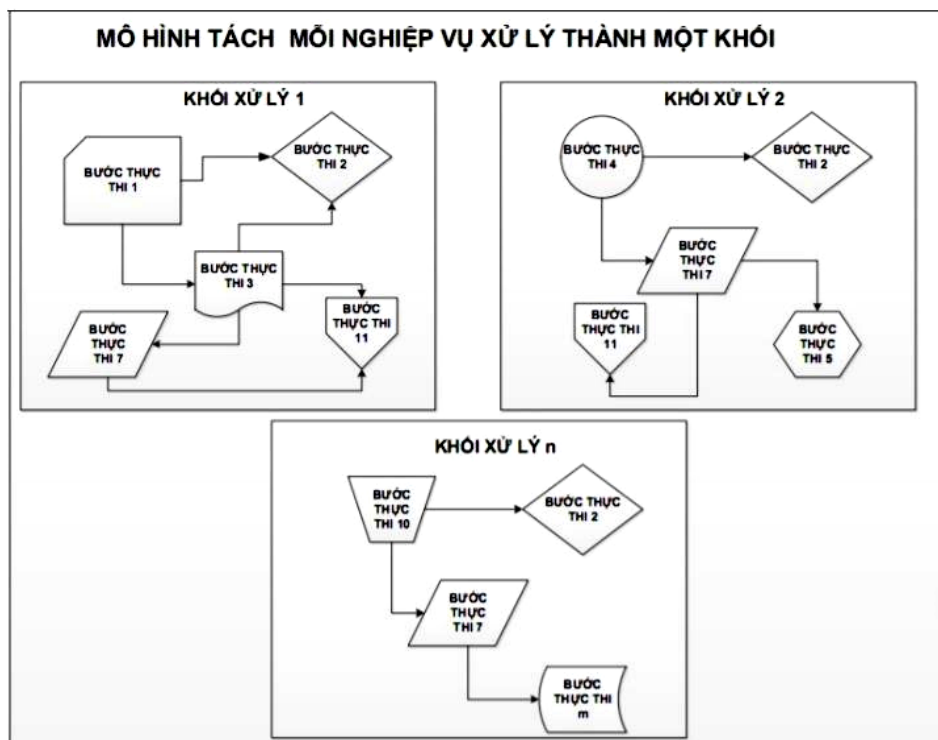
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Văn Chung (VN); Nguyễn Đức Hải (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Bùi Hải Sơn (VN); Nguyễn Đức Anh (VN); Nguyễn Thị Huyền Trang (VN); Lê Thị Thùy Linh (VN); Phạm Văn Chính (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÔ-GIC CỦA HỆ THỐNG GỒM NHIỀU KHỐI DỊCH VỤ LIÊN KẾT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý lô-gic của hệ thống gồm nhiều khối dịch vụ liên kết bao gồm: bước 1: tách mỗi nghiệp vụ xử lý thành một khối, trong mỗi khối chia ra thành các bước thực thi; bước 2: cấu trúc hóa thành phần khối xử lý; bước 3: cấu trúc hóa thành phần bước thực thi; bước 4: xác định mối tương quan nối tiếp giữa các thành phần trong một khối và giữa các khối với nhau trong một nghiệp vụ xử lý; bước 5: đối tượng hóa thành phần và mối tương quan; bước 6: thực thi luồng xử lý Khi có yêu cầu thực thi luồng nghiệp vụ.



Hình 1

(11) **83152 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06855**

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **H04W 28/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

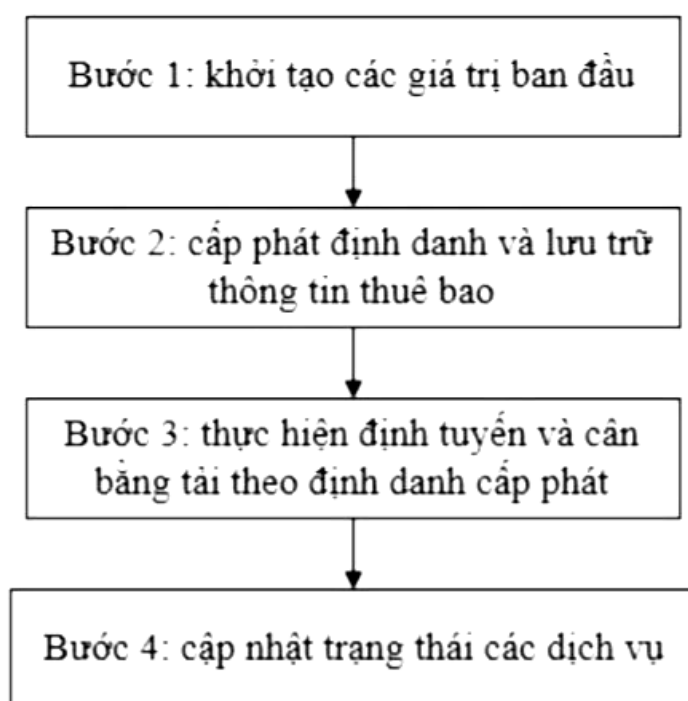
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Thanh (VN); Bá Đình Hoài (VN); Doãn Phi Hùng (VN); Đinh Hoàng Hải Hào (VN); Nguyễn Ngọc Lâm (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỊNH TUYẾN VÀ CÂN BẰNG TẢI**

(57) Phương pháp định tuyến và cân bằng tải trong bài toán quản lý máy trạng thái mạng viễn thông trên môi trường đám mây đảm bảo được các yếu tố sau: tính chính xác của máy trạng thái người dùng; tính chính xác trong định tuyến; đảm bảo cân bằng tải, hiệu năng và khả năng mở rộng dịch vụ hệ thống. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: khởi tạo các giá trị ban đầu; bước 2: cấp phát định danh và lưu trữ thông tin thuê bao; bước 3: thực hiện định tuyến và cân bằng tải theo định danh cấp phát; bước 4: cập nhật trạng thái các dịch vụ.



Hình 5

(11) **83153 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06856**

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **H04L 12/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

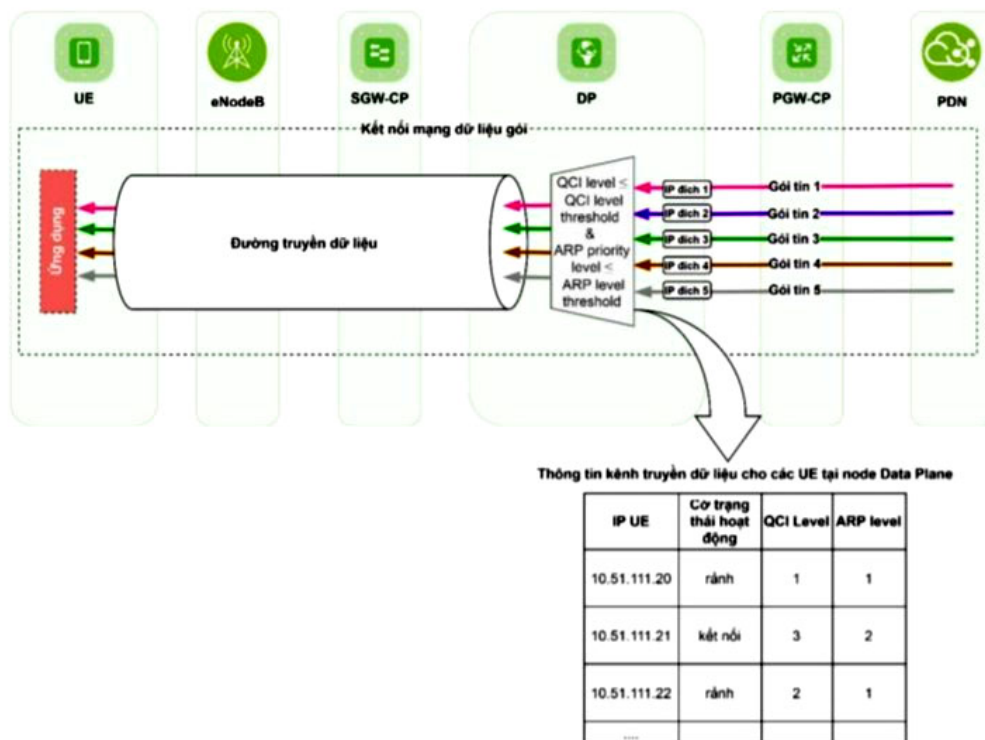
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Ngọc Toàn (VN); Triệu Tuấn Anh (VN); Lê Ngọc Lâm (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ TẤN CÔNG TỪ CHỐI DỊCH VỤ PHÂN TÁN ĐẾN HỆ THỐNG MẠNG 4G LTE DỰA VÀO CƠ CHẾ PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐƯỜNG TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bảo vệ tấn công từ chối dịch vụ phân tán đến hệ thống mạng 4G LTE dựa vào cơ chế phân loại chất lượng đường truyền. Bằng việc phân tích thông tin đường truyền và loại bỏ các bản tin không thuộc dịch vụ ưu tiên khi hệ thống cao tải, phương pháp này bảo vệ các node trong hệ thống LTE khỏi tình trạng quá tải và ngăn chặn sự cố tê liệt hệ thống mạng LTE. Đây là phương pháp ưu việt vì tính dễ dàng cài đặt, đơn giản trong việc triển khai, vận hành mà không phát sinh phí đầu tư, tiết kiệm được rất nhiều chi phí cho nhà mạng khai thác viễn thông.



**Hình 4**

(11) 83154 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06857

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) H01Q 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

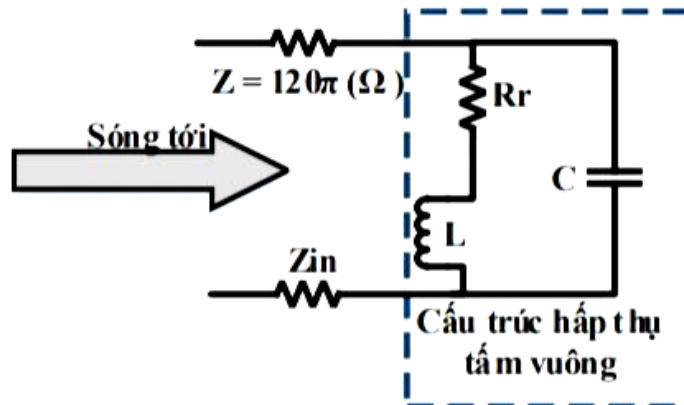
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Vũ Xuân Trung (VN); Đỗ Trọng Toàn (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Nguyễn Đức Nhật (VN); Lê Minh Thùy (VN); Vũ Thị Anh (VN); Trần Quang Nhường (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) TẮM SIÊU VẬT LIỆU HÌNH CHỮ THẬP HẤP THỤ TOÀN PHẦN ĐA HƯỚNG SÓNG TỚI TRONG VIỆC NÂNG CAO HỆ SỐ CÁCH LY CHO ĂNG-TEN MẢNG CỦA HỆ THỐNG 5G

(57) Tắm siêu vật liệu hình chữ thập hấp thụ toàn phần đa hướng sóng tới trong việc nâng cao hệ số cách ly cho ăng-ten mảng của hệ thống 5G có tính chất vật lý hoạt động như một môi trường có chiết suất âm, kết hợp linh hoạt trong việc phối hợp trở kháng của cấu trúc với trở kháng sóng tới trong không gian, như vậy việc truyền sóng qua môi trường có đặc tính này hoàn toàn bị loại bỏ. Dựa vào đặc tính này, bằng cách thiết kế phân tử hấp thụ hoạt động đúng trong tần số mong muốn, hệ số cách ly giữa các ăng-ten được giảm đi đáng kể.



Hình 1



(11) 83155 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06858

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) G06F 9/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

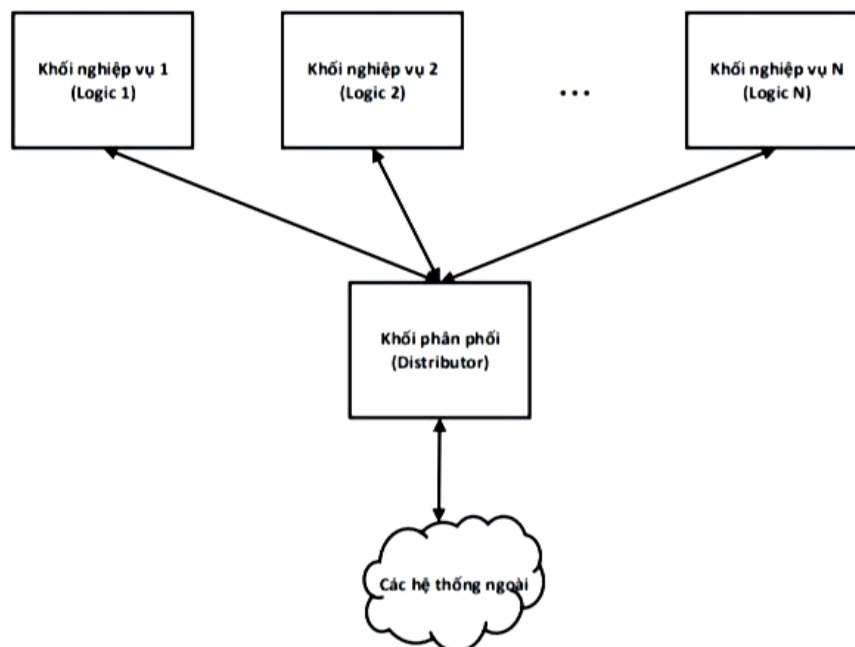
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Quang Điệp (VN); Lê Hồng Quân (VN); Lê Minh Tú (VN); Lê Văn Hiên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CÂN BẰNG TẢI XỬ LÝ DỰA TRÊN TRẠNG THÁI TÀI NGUYÊN VÀ TRÍCH CHỌN NGHIỆP VỤ XỬ LÝ

(57) Phương pháp cân bằng tải xử lý dựa trên trạng thái tài nguyên và trích chọn nghiệp vụ xử lý, bao gồm: bước 1: lập danh sách các khối nghiệp vụ có thể phân phối và tổ hợp danh sách; bước 2: thực hiện phân phối nghiệp vụ tới các khối nghiệp vụ; bước 3: cập nhật dữ liệu theo định kỳ để phục vụ bước 2. Phương pháp giúp chuẩn bị trước các dữ liệu và thực hiện phân phối nghiệp vụ đảm bảo cân bằng tải giữa các khối nghiệp vụ tham gia xử lý.



Hình 1

(11) **83156 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06859**

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **G01S 13/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

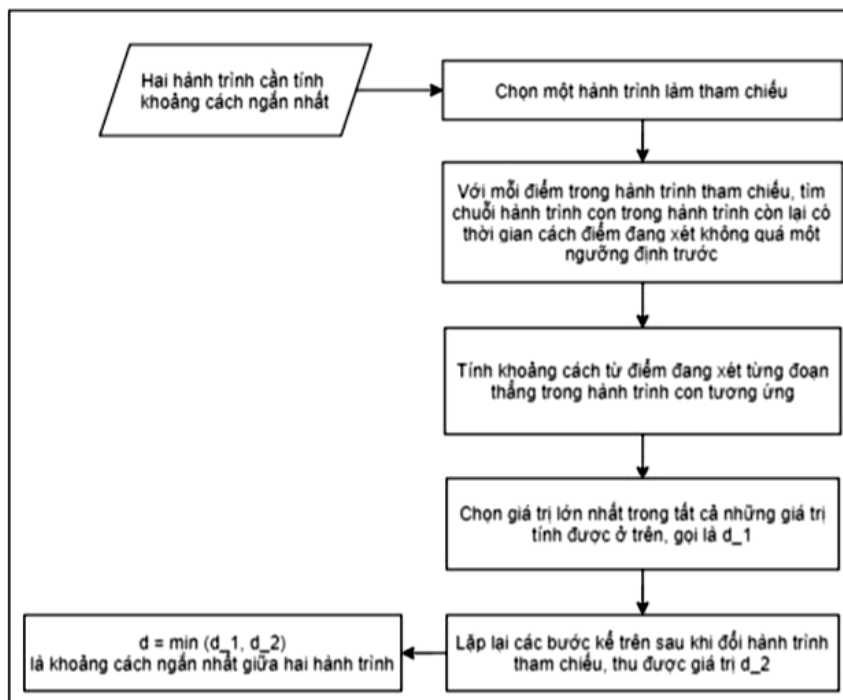
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đình Phước Anh (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN QUỸ ĐẠO HÀNH TRÌNH GIẢ MẠO CỦA MỤC TIÊU TÀU BIỂN TRONG HỆ THỐNG GIÁM SÁT HÀNG HẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện quỹ đạo hành trình giả mạo của mục tiêu tàu biển trong hệ thống giám sát hàng hải bao gồm các bước: bước 1: phân tách dữ liệu; bước 2: tính độ tương quan về thời gian giữa từng cặp hai hành trình; bước 3: tính tương quan về độ dài giữa hai hành trình con; bước 4: tính khoảng cách Fréchet rời rạc giữa hai hành trình con; bước 5: tính khoảng cách ngắn nhất giữa hai hành trình con. Phương pháp giúp giám sát, phân tích, cảnh báo các tình huống bất thường xảy ra trên biển phục vụ cho công tác theo dõi, giám sát mục tiêu nhằm phát hiện sớm các tình huống bất thường hoặc truy vết, điều tra các hoạt động của mục tiêu trong lịch sử từ đó hỗ trợ cho các cơ quan chức năng có các biện pháp ứng phó kịp thời, nhanh chóng.



Hình 1

(11) 83157 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06860

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) H04L 27/26

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

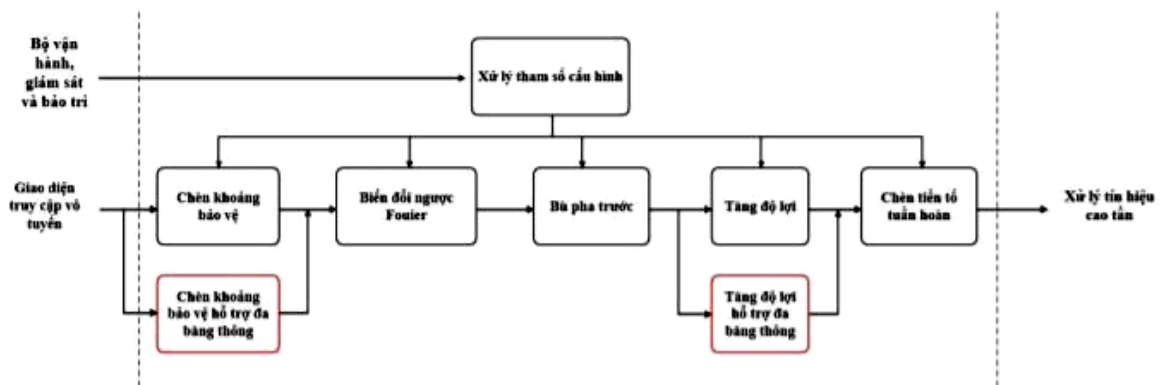
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Huy Hoàng (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **BỘ ĐIỀU CHẾ TÍN HIỆU ĐA SÓNG MANG TRỰC GIAO (OFDM) HỖ TRỢ ĐA BĂNG THÔNG CHO ĐƯỜNG XUỐNG TRONG HỆ THỐNG VÔ TUYẾN 5G**

(57) Bộ điều chế tín hiệu đa sóng mang trực giao (OFDM) hỗ trợ đa băng thông cho đường xuống trong hệ thống vô tuyến 5G thực hiện với mục đích khắc phục những nhược điểm về độ linh hoạt của độ rộng băng thông trong bộ chỉ tiêu của sản phẩm thu phát sóng vô tuyến 5G (Radio Unit), giúp tối ưu công sức nghiên cứu, thiết kế của sản phẩm. Bằng cách lấy mẫu quá mức miền tần số và bù công suất chênh lệch ở miền thời gian, sáng chế được thực hiện trên nền tảng phần cứng số khả trình với các đánh giá liên quan tới lỗi biên độ. Kết quả triển khai đã chỉ ra tính đúng đắn và hiệu quả của phương pháp qua đó nâng cao tính đa dụng của thiết bị.



Hình 2

(11) 83158 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-06861

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) B64C 27/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

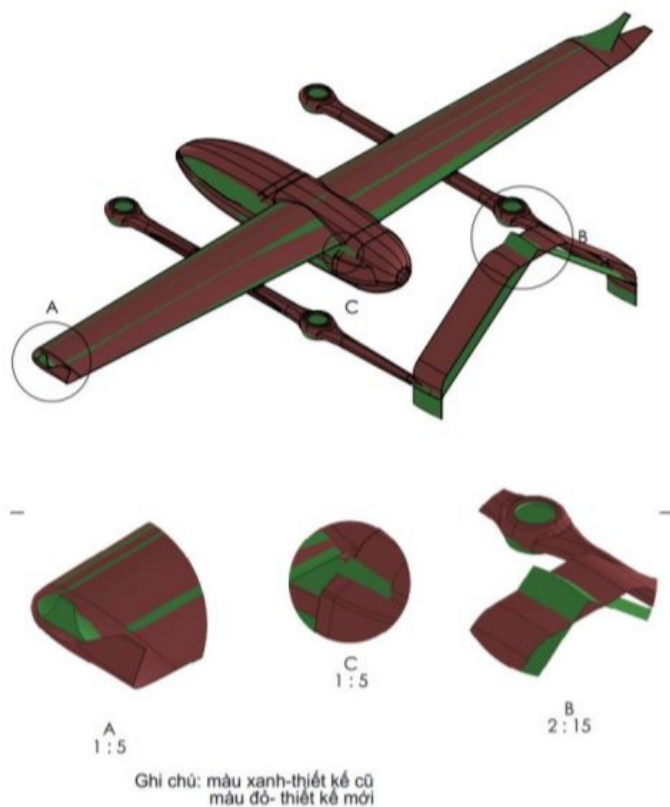
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Thúc (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) QUY TRÌNH THIẾT KẾ TẠO DÁNG THÂN VỎ CÁC DÒNG UAV HẠNG NHẸ

(57) Sáng chế mô tả chi tiết quy trình thiết kế tạo dáng cho thân vỏ các dòng UAV hạng nhẹ kèm theo các yêu cầu kỹ thuật cần đảm bảo. Để đạt được các mục đích trên, quy trình được đề xuất trong sáng chế bao gồm các bước: bước 1: xác định các tham số yêu cầu đối với thân vỏ UAV; bước 2: thiết kế tạo dáng công nghiệp cho UAV; bước 3: chế tạo thân vỏ; bước 4: đo kiểm và đánh giá sản phẩm thực tế sau khi chế tạo. Quy trình này đảm bảo việc thiết kế tạo dáng công nghiệp cho thân vỏ các dòng UAV hạng nhẹ cần đạt được các yêu cầu về tính thẩm mỹ, tính công nghiệp và đặc biệt các yêu cầu kỹ thuật về thiết kế thân vỏ UAV.



Hình 2

(11) **83159 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06862**

(22) 28/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **H04L 27/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

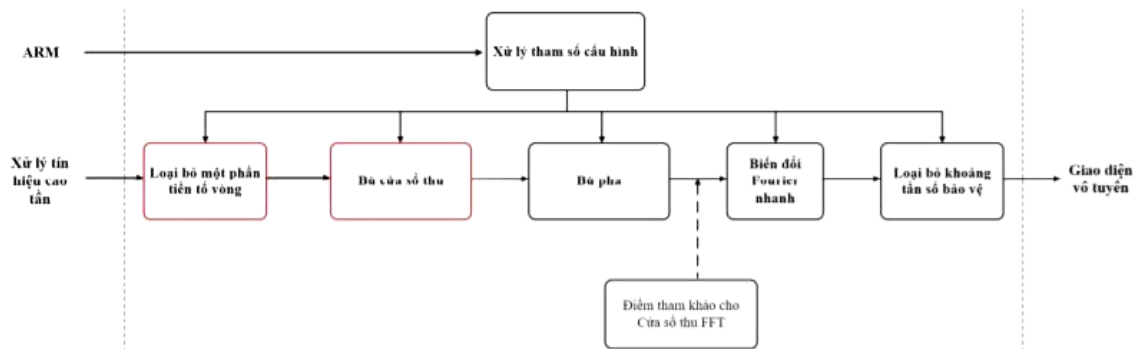
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Phú (VN); Lê Huy Hoàng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

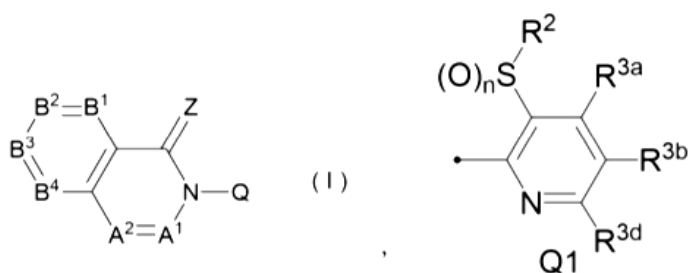
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÙ CỬA SỔ THU CHO GIẢI ĐIỀU CHẾ GHÉP KÊNH PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO BĂNG RỘNG ỨNG DỤNG TRONG HỆ THỐNG VÔ TUYẾN 5G**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bù cửa sổ thu cho giải điều chế ghép kênh phân chia theo tần số trực giao băng rộng ứng dụng trong hệ thống vô tuyến 5G. Phương pháp được thực hiện qua hai bước: bước 1: phân đoạn tiền tố vòng và loại bỏ một phần tiền tố vòng, cụ thể bước này loại bỏ một phần đầu tiên tố vòng tính từ điểm bắt đầu của một biểu tượng OFDM, và một phần đuôi của một biểu tượng OFDM; bước 2: bù cửa sổ thu, cụ thể bước này sao chép phần tiền tố vòng còn lại và thay thế vào phần đuôi của biểu tượng OFDM đã bị thay đổi bởi kỹ thuật cửa sổ ở tuyến phát, hoặc do sai số đồng bộ thời gian thu phát.



Hình 5

- (11) **83160 A** (43) 27/12/2021  
 (21) **1-2021-06877** (85) 28/10/2021  
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/JP2020/014004 27/03/2020  
 (30) 2019-066002 29/03/2019 JP (87) WO2020/203763 08/10/2020  
 2019-235932 26/12/2019 JP  
 (51) **A01C 1/06; A01H 5/10; A01M 1/20; A01N 43/50; A01N 43/54; A01N 43/58; A01N 43/653; A01N 43/707; A01N 43/90; A01P 7/00; A01P 7/04; A61K 31/4725; A61K 31/502; A61K 31/517; A61K 31/519; A61K 31/53; A61K 45/00; A61P 33/14; A61P 43/00; C07D 401/04; C07D 471/04; C07D 487/04; C07D 519/00; A01C 1/08**  
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048260, Japan  
 (72) Takeshi TSURUDA (JP); Yoshihiko NOKURA (JP); Yasumasa SAITO (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG VÀ CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐÓT GÂY HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hiệu quả để chống lại các động vật chân đốt gây hại, mà có công thức (I):



[trong đó: Q là nhóm có công thức Q1, Z là nguyên tử oxy, A<sup>1</sup> là CR<sup>4a</sup>, A<sup>2</sup> là nguyên tử nitơ, B<sup>1</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>6a</sup>, B<sup>2</sup> là CR<sup>1</sup>, B<sup>3</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>6c</sup>, B<sup>4</sup> là nguyên tử nitơ hoặc CR<sup>6d</sup>, R<sup>1</sup> là nhóm mạch hydrocarbon C1-C6, R<sup>2</sup> là nhóm C1-C6 alkyl, R<sup>3a</sup>, R<sup>3b</sup> và R<sup>3d</sup> là giống nhau hoặc khác nhau và đều là nhóm mạch hydrocarbon C1-C6, R<sup>4a</sup>, R<sup>6a</sup>, R<sup>6c</sup> và R<sup>6d</sup> là giống nhau hoặc khác nhau và đều là nhóm mạch hydrocarbon C1-C6 và n là 0, 1 hoặc 2] hoặc N-oxit của nó và chế phẩm kiểm soát động vật chân đốt gây hại chứa hợp chất này và phương pháp kiểm soát các động vật chân đốt gây hại bằng cách sử dụng hợp chất này.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>83161 A</b>      |            |    | (43) 27/12/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-06893</b> |            |    | (85) 28/10/2021        |            |
| (22) 27/03/2020          |            |    | (86) PCT/US2020/025203 | 27/03/2020 |
| (30) 62/825,098          | 28/03/2019 | US | (87) WO2020/198580     | 01/10/2020 |
| 16/825,363               | 20/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **A43B 1/00; B29D 35/12; A43B 13/20; A43B 7/14; A43B 13/12; A43B 13/18**

(71) **NIKE INNOVATE C. V. (US)**

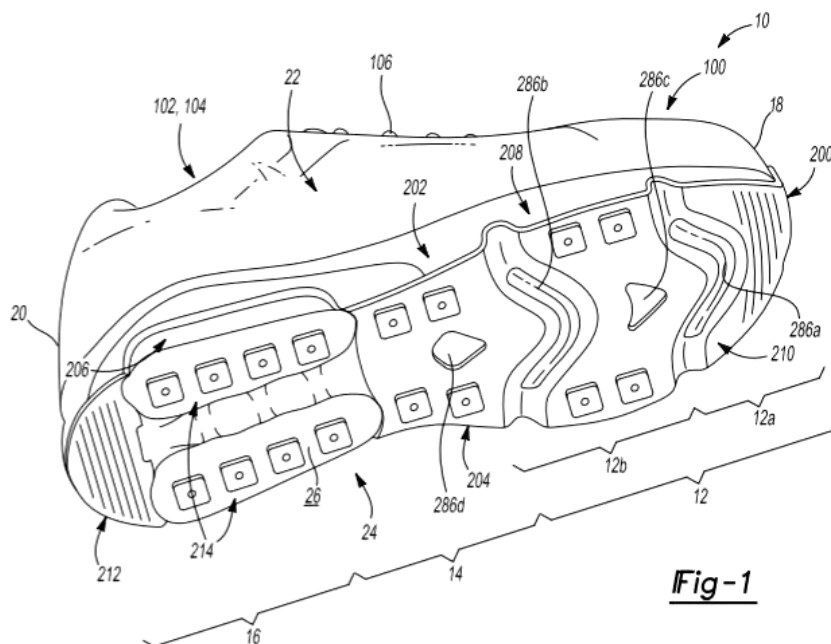
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CAMPOS II, Fidencio (US); CHAN, Wesley, K. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHOANG VÀ GIÀY DÉP CHỨA KHOANG**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu để cho giày dép bao gồm khoang và bộ phận đệm. Khoang bao gồm đoạn chứa chất lưu thứ nhất bao gồm đầu tận cùng thứ nhất và thứ hai được bố trí ở các đầu đối diện của đoạn chứa chất lưu thứ nhất dọc theo trục dọc thứ nhất của đoạn chứa chất lưu thứ nhất. Trục dọc thứ nhất kéo dài theo hướng thứ nhất từ vùng gót của giày dép đến vùng trước bàn chân của giày dép. Đoạn chứa chất lưu thứ hai được đặt cách đoạn chứa chất lưu thứ nhất theo hướng thứ hai ngang so với hướng thứ nhất và bao gồm đầu tận cùng thứ ba và thứ tư được bố trí ở các đầu đối diện của đoạn chứa chất lưu thứ hai dọc theo trục dọc thứ hai của đoạn chứa chất lưu thứ hai. Đoạn chứa chất lưu thứ ba kéo dài theo hướng thứ hai giữa đoạn chứa chất lưu thứ nhất và đoạn chứa chất lưu thứ hai. Khoang được tiếp nhận trong bộ phận đệm.



**Fig-1**

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83162 A      | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) 1-2021-06951 | (85) 02/10/2017        |                    |
| (22) 02/03/2016   | (86) PCT/KR2016/002094 | 02/03/2016         |
| (30) 62/127,022   | 02/03/2015 US          | (87) WO2016/140516 |
| 10-2015-0137182   | 27/09/2015 KR          | 09/09/2016         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *H03M 13/11; H03M 13/27*

(62) 1-2017-03878

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

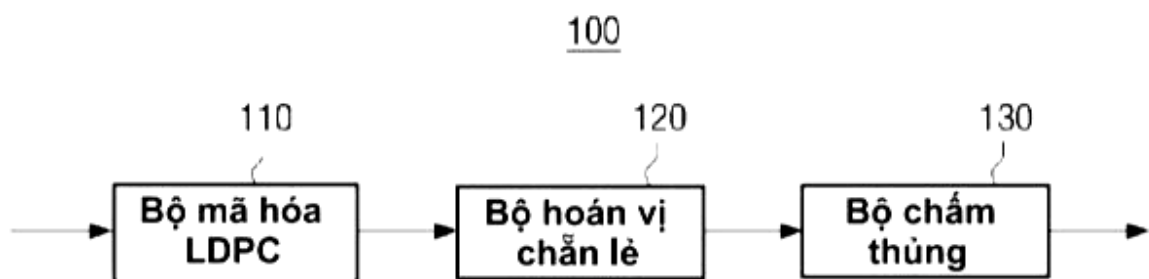
(72) JEONG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR); MYUNG, Se-ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu. Thiết bị truyền theo sáng chế bao gồm: bộ mã hóa kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (LDPC) được làm thích ứng để mã hóa các bit đầu vào nhằm tạo ra các bit chẵn lẻ; bộ hoán vị chẵn lẻ được làm thích ứng để thực hiện hoán vị chẵn lẻ bằng cách đan xen các bit chẵn lẻ và đan xen Group-wise các nhóm bit có các bit chẵn lẻ đã đan xen; và bộ chấm thùng được làm thích ứng để chấm thùng một số bit chẵn lẻ trong các nhóm bit đã đan xen Group-wise, trong đó bộ hoán vị chẵn lẻ thực hiện đan xen Group-wise các nhóm bit sao cho một số nhóm bit được định vị lần lượt ở các vị trí định trước, và phần còn lại của các nhóm bit được định vị không có thứ tự nằm trong các nhóm bit đã đan xen Group-wise.

**Fig.1**





(11) **83163 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-06968**

(22) 01/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **A01H 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 phố Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà nội

(72) Đỗ Tiến Phát (VN); Chu Hoàng Hà (VN); Phạm Bích Ngọc (VN); Khương Thị Thu Hương (VN); Lê Quang Huy (VN); Nguyễn Hồng Nhung (VN); Tạ Thị Đông (VN); Lê Thị Như Thảo (VN); Bùi Phương Thảo (VN); Lê Thu Ngọc (VN); Nguyễn Xuân Cường (VN); Hardy Rolletschek (DE); Gary Stacey (US); Minviluz G. Stacey (US)

(54) **TRÌNH TỰ ADN CÓ CHỨA TRÌNH TỰ MÃ HÓA GARN ĐỊNH HƯỚNG CỦA GEN GMGOLS1A VÀ GEN GMGOLS1B VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY ĐẬU TƯƠNG CHỈNH SỬA GEN LÀM GIẢM HÀM LƯỢNG ĐƯỜNG KHÓ TIÊU HỌ RAFFINOZO SỬ DỤNG TRÌNH TỰ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trình tự ADN có chứa trình tự mã hóa gARN định hướng của gen GmGOLS1A và gen GmGOLS1B tham gia mã hóa protein enzym galactinol synthaza xúc tác phản ứng mở đầu quá trình tổng hợp RFOs, trong đó trình tự ADN này được nêu trong SEQ ID NO: 1. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra cây đậu tương chỉnh sửa gen làm giảm hàm lượng đường khó tiêu raffinozo sử dụng trình tự ADN nêu trên, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị vector chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9 mang trình tự ADN mã hóa gARN định hướng của gen mục tiêu; b) chuẩn bị dịch huyền phù vi khuẩn; c) chuẩn bị mẫu biến nạp; d) nhiễm khuẩn; e) đồng nuôi cấy; f) tái sinh và chọn lọc chồi đậu tương chỉnh sửa gen; và g) tạo cây đậu tương chỉnh sửa gen hoàn chỉnh. Cây đậu tương được tạo ra từ sáng chế là giống đậu tương có chất lượng dinh dưỡng cao, có giá trị bền vững, dễ dàng được áp dụng ở quy mô công nghiệp và thuận lợi để thương mại hóa ở trong và ngoài nước.

(11) **83164 A**

(43) 27/12/2021

(21) **1-2021-07010**

(22) 07/11/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **C04B 35/10; B28B 3/00**

(62) 1-2017-04444

(71) **TRẦN VĂN CƯƠNG (VN)**

Số 5, ngách 82/10, phố Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà nội

(72) Trần Văn Cương (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO BỘT SILIC NITRUA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo bột nano silic nitrua  $\text{Si}_3\text{N}_4$  cỡ hạt khoảng 20÷30 nano mét, là nguyên liệu chính và quan trọng nhất trong sản xuất gốm sứ silic nitrua  $\text{Si}_3\text{N}_4$  có độ bền trong môi trường kim loại nóng chảy, chịu sốc nhiệt và chịu mài mòn dùng để sử dụng trong dây chuyền đúc kim loại nóng chảy. Quy trình chế tạo bột nano silic nitrua  $\text{Si}_3\text{N}_4$  gồm các bước chính: tổng hợp sol  $\text{SiO}_2.n\text{H}_2\text{O}$  từ thủy tinh lỏng để thu được bột nano  $\text{SiO}_2$  vô định hình, trộn đều và nghiền hai dung dịch bão hòa glucôzơ  $\text{C}_6\text{H}_{12}\text{O}_6$ ,  $(\text{NH}_2)_2\text{CO}$  với bột nano  $\text{SiO}_2$  cùng với dung môi butanol, isopropyl ancol hoặc etanol trong máy nghiền siêu mịn kiểu hành tinh, nung sản phẩm trong lò nung nhiệt độ cao 2000°C trong môi trường khí bảo vệ và khí phản ứng được chọn từ nhóm bao gồm khí  $\text{N}_2$ ,  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2$  và  $\text{N}_2$ , Ar và  $\text{N}_2$ ,  $\text{NH}_3/\text{C}_3\text{H}_8$  (hoặc  $\text{CH}_4$ )/ $\text{N}_2$  và ở áp suất cao.

(11) 83165 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-07021

(22) 03/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2021

(51) B26D 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ HUY HOÀNG (VN)

Tầng 2, tòa nhà CT1 Vimenco, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phùng Văn Huy (VN)

(54) THIẾT BỊ CẮT VÀ PHÂN LOẠI RÁC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt và phân loại rác thải bao gồm cửa nạp liệu có dạng hình phễu, được bố trí ở đầu thứ nhất của thiết bị theo hướng nhô lên trên, để nhận hỗn hợp rác đưa vào trong sàng quay, trong đó sàng quay có dạng hình trụ, được tạo kết cấu sao cho có thể quay quanh đường trục tâm, có các lỗ xuyên được tạo thành hàng trên toàn bộ bề mặt chu vi ngoài của sàng quay các lỗ xuyên này có tác dụng tách các chất thải có kích thước nhỏ hơn lỗ xuyên ra khỏi hỗn hợp rác trong quá trình hỗn hợp rác di chuyển dọc theo sàng quay trục quay được bố trí ở bên trong và đồng tâm với sàng quay sao cho trục quay có thể quay ngược lại với chiều quay của sàng quay các lưỡi dao được bố trí thành hàng và nghiêng 45 độ so với đường trục tâm, sao cho khi trục quay quay các lưỡi dao vừa có tác dụng cắt - xé nhỏ hỗn hợp rác bên trong sàng quay vừa có tác dụng như các cánh quạt tạo gió thổi chất thải nhẹ bị xé nhỏ ra khỏi hỗn hợp rác bay về phía sau của sàng quay vừa đóng vai trò như một trục vít để đẩy các chất thải rắn có kích thước lớn về phía sau của sàng quay, hỗn hợp rác khi di chuyển về phía sau sàng quay sẽ được tách thành chất thải nhẹ và chất thải rắn, trong đó chất thải rắn được đẩy qua cửa xả chất thải rắn rơi ra khỏi sàng quay chất thải nhẹ bị thổi ngược lên trên bởi các ống cấp khí nén được bố trí ở phía sau bên dưới của sàng quay đồng thời chất thải nhẹ bị cuốn theo gió được tạo ra bởi các lưỡi dao bay ra khỏi sàng quay thông qua cửa xả chất thải nhẹ.

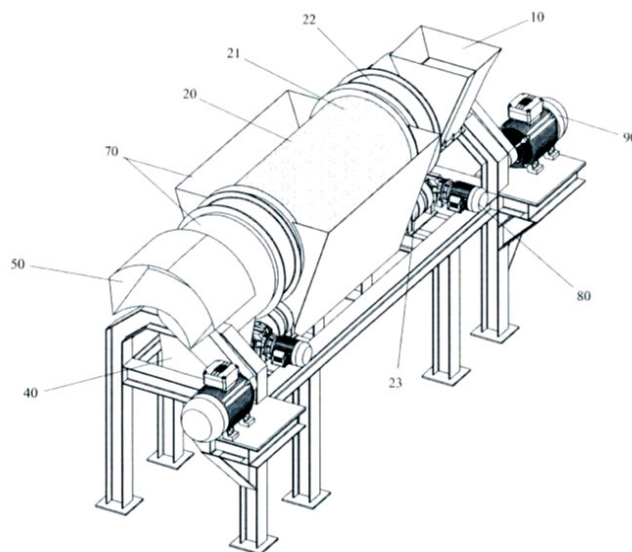


Fig. 1a

(11) 83166 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-07022

(22) 03/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2021

(51) *H04L 12/00; H04L 12/54*

(71) 1. **TRỊNH QUANG KIÊN** (VN)

Khoa Vô tuyến Điện tử/Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà nội, Việt Nam

2. **NGUYỄN VĂN TÌNH** (VN)

Khoa Vô tuyến Điện tử/Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà nội, Việt Nam

(72) Trịnh Quang Kiên (VN); Nguyễn Văn Tình (VN); Dương Quang Mạnh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN CHO MẠNG NƠ RON NHỊ PHÂN DẠNG XUNG (BSNN - BINARIZED SPIKING NEURAL NETWORK) TRÊN CƠ SỞ MẠNG LAN TRUYỀN NGƯỢC SỬ DỤNG XẤP XỈ ĐẠO HÀM VÀ KẾT NỐI MẠNG DƯ, THIẾT BỊ THỰC THI BSNN ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp huấn luyện cho mạng nơ ron nhị phân dạng xung (BSNN - Binarized Spiking Neural Network) trên cơ sở mạng lan truyền ngược sử dụng xấp xỉ đạo hàm và kết nối mạng dư, mô hình mạng sử dụng kỹ thuật ngưỡng động và đề xuất thiết bị thực thi mạng nơ ron nhị phân dạng xung (BSNN) được thực hiện trên nền tảng vi mạch tích hợp sử dụng bộ nhớ STT-MRAM (Spin-transfer Torque Magnetoresistive MRAM) - Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM) từ trở đảo từ bằng dòng spin) hoặc tương đương. Mô hình đào tạo đề xuất cho phép có thể đào tạo được những mạng rất lớn với bước xung nhỏ ( $<8$ ) và độ ổn định cao. Kỹ thuật so sánh điện áp ngưỡng động cho phép đơn giản hóa các phép toán cần thực thi trong bộ nhớ, một điểm rất quan trọng để đảm bảo độ tối ưu cho việc thực thi trên mạch phần cứng. Mô hình mạng nơ ron nhị phân dạng xung được đào tạo và ánh xạ hoàn toàn trên nền tảng mạch phần cứng tích hợp trong đó hạt nhân của mạng là các mảng bộ nhớ có khả năng thực thi tính toán nhân và cộng chỉ trong một pha truy cập bộ nhớ. Tiếp đó, mạch tích lũy và so sánh được thực thi trên nền tảng các mạch tích lũy điện tích có khả năng làm việc với tiêu thụ điện áp rất thấp và có hiệu suất xử lý cao. Cụ thể, trong một cấu hình thử nghiệm trên thư viện 65 nm, hiệu suất sử dụng phần cứng, hiệu suất sử dụng năng lượng và băng thông tính toán tương ứng của cấu trúc đề xuất trong sáng chế này là 82.2 TOPS/mm<sup>2</sup>, 175.6 TOPS/W và 1,728 GOPS.

(11) 83167 A

(43) 27/12/2021

(21) 1-2021-07023

(22) 03/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2021

(51) *H04L 12/00; H04L 12/54*

(71) 1. **TRỊNH QUANG KIÊN** (VN)

Khoa Vô tuyến Điện tử/Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà nội, Việt Nam

2. **NGUYỄN VĂN TÌNH** (VN)

Khoa Vô tuyến Điện tử/Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn, 236 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà nội, Việt Nam

(72) Trịnh Quang Kiên (VN); Nguyễn Văn Tình (VN); Dương Quang Mạnh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC THI MẠNG NƠ RON NHỊ PHÂN DẠNG XUNG (BSNN) SỬ DỤNG MÔ HÌNH NGƯỠNG PHÁT XUNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thực thi mạng nơ ron nhị phân dạng xung (BSNN) sử dụng mô hình ngưỡng phát xung động (dynamic threshold). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp huấn luyện cho mạng nơ ron nhị phân dạng xung (BSNN - Binarized Spiking Neural Network) trên cơ sở mạng lan truyền ngược sử dụng xấp xỉ đạo hàm và kết nối mạng dư, mô hình mạng sử dụng kỹ thuật ngưỡng động và đề xuất thiết bị thực thi mạng nơ ron nhị phân dạng xung (BSNN) được thực hiện trên nền tảng vi mạch tích hợp sử dụng bộ nhớ STT-MRAM (Spin-transfer Torque Magnetoresistive MRAM) - Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM) từ trở đảo từ bằng dòng spin) hoặc tương đương. Mô hình đào tạo đề xuất cho phép có thể đào tạo được những mạng rất lớn với bước xung nhỏ (<8) và độ ổn định cao. Kỹ thuật so sánh điện áp ngưỡng động cho phép đơn giản hóa các phép toán cần thực thi trong bộ nhớ, một điểm rất quan trọng để đảm bảo độ tối ưu cho việc thực thi trên mạch phần cứng. Mô hình mạng nơ ron nhị phân dạng xung được đào tạo và ánh xạ hoàn toàn trên nền tảng mạch phần cứng tích hợp trong đó hạt nhân của mạng là các mảng bộ nhớ có khả năng thực thi tính toán nhân và cộng chỉ trong một pha truy cập bộ nhớ. Tiếp đó, mạch tích lũy và so sánh được thực thi trên nền tảng các mạch tích lũy diện tích có khả năng làm việc với tiêu thụ điện áp rất thấp và có hiệu suất xử lý cao. Cụ thể, trong một cấu hình thử nghiệm trên thư viện 65 nm, hiệu suất sử dụng phần cứng, hiệu suất sử dụng năng lượng và băng thông tính toán tương ứng của cấu trúc đề xuất trong sáng chế này là 82.2 TOPS/mm<sup>2</sup>, 175.6 TOPS/W và 1,728 GOPS.

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **5209 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00230**

(22) 25/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) **A01H 4/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Trọng Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI CÂY NHÂN NHANH PHÔI VÔ TÍNH CÂY BÁ BỆNH  
(EURYCOMA LONGIFOLIA)**

(57) Giải pháp đề cập đến quy trình nuôi cây nhân nhanh phôi vô tính cây bá bệnh (*Eurycoma longifolia*) bằng phương pháp nuôi cấy mô kết hợp với điều kiện chiếu sáng bằng đèn đơn sắc (LED). Với mục đích khắc phục việc nhân giống bằng hạt phải phụ thuộc vào số lượng và chu kỳ sống ở ngoài tự nhiên của loài cây này, đáp ứng cho việc sản xuất hàng loạt cây giống bá bệnh với quy mô lớn. Hơn nữa, quy trình này có thể được sử dụng để nhân sinh khối phôi bá bệnh là nguồn nguyên liệu cho việc ngành dược phẩm, mỹ phẩm vì trong nghiên cứu có xác định được một số nhóm hợp chất thức cấp quan trọng trong mẫu. Quy trình nuôi cấy nhân nhanh phôi vô tính cây bá bệnh bằng đèn LED gồm các bước sau: (i) Thu thập và khử trùng mẫu hạt bá bệnh ở điều kiện bên ngoài tự nhiên; (ii) Nuôi cấy tạo mô sẹo từ mẫu cây tử diệp; (iii) Nuôi cấy tạo phôi từ mẫu mô sẹo; (iv) Nuôi cấy phôi vô tính từ mẫu phôi vô tính hình cầu trong môi trường có bổ sung đường fructose (fructoza); và (v) Nuôi cấy nhân nhanh phôi dưới tác động của đèn LED.

(11) 5210 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00232

(22) 26/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) A41D 13/11

(71) YUAN LIANG (CN)

A702, No. 1, Taoyuanju Huiyuange, Second Qianjin Rd, West Country, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(72) Yuan Liang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINIP & Cộng sự (WINIP & PARTNERS)

(54) **KHẨU TRANG BẢO VỆ BA CHIỀU ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất một loại khẩu trang bảo vệ 3D đa chức năng, bao gồm thân khẩu trang và dây đeo, thân khẩu trang có cấu trúc lập thể hình chén, thân khẩu trang bao gồm lớp vải bên ngoài dùng để chặn giọt nước bắn và nước bọt, lớp vải không dệt thứ nhất dùng để ngăn bụi và vi khuẩn, lớp vải lọc tan chảy (vải lọc Melt-blown) thứ nhất dùng để kháng vi khuẩn và kháng virus, một lớp sợi than hoạt tính dùng để khử độc và khử mùi, lớp vải lọc tan chảy (vải lọc Melt-blown) thứ hai dùng để tăng cường hiệu quả kháng vi khuẩn và kháng virus, lớp vải không dệt thứ hai dùng để tăng cường hiệu quả ngăn bụi và vi khuẩn, cuối cùng là lớp vải trong để ôm sát vào da hút ẩm, trong lớp vải không dệt đầu tiên còn quét thêm chất chống tĩnh điện. Loại khẩu trang này không thít chặt vào tai, sử dụng kết cấu bảy lớp, có các tính năng chặn giọt nước bắn và nước bọt, kháng khuẩn và kháng virus, khử độc và khử mùi, chống tĩnh điện tốt, hiệu quả lọc cao, nâng cao sự thoải mái khi dùng và ôm sát khuôn mặt, đồng thời thân khẩu trang sử dụng cấu trúc ba chiều phù hợp với đường viền của khuôn mặt, hiệu quả định hình tốt, hơn nữa các cạnh của thân khẩu trang sử dụng kết cấu gấp mép, cải thiện tối đa sự thoải mái khi dùng và ôm sát khuôn mặt.

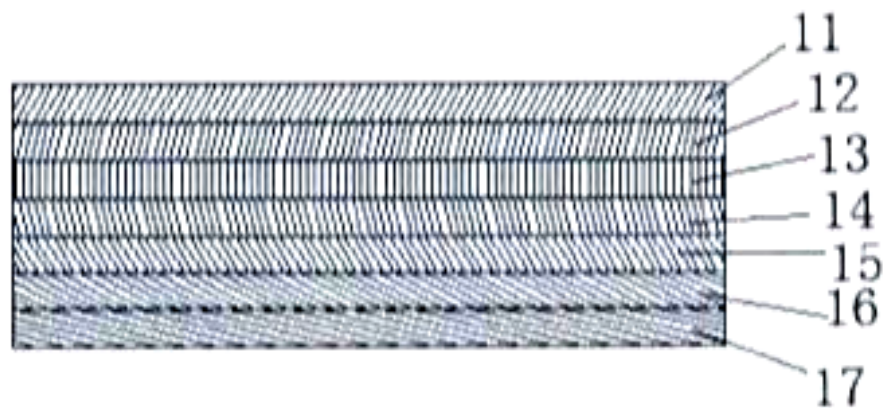


Fig.4

(11) 5211 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00233

(22) 26/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) *F24F 7/02; F24F 13/08*

(71) **DAIZU INDUSTRIES CO., LTD.** (TW)

7F., No. 11, Aly. 2, Ln. 58, Zhenxing Rd., Guishan Dist., Taoyuan City, Taiwan

(72) Chin-Yi LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THÔNG GIÓ**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thông gió có cụm khung chính, có hai tấm che đầu, hai tấm dẫn hướng bên ngoài và tấm che trên cùng được gắn trên cụm khung chính, có hai tấm dẫn hướng bên trong được gắn trong cụm khung chính, và có hai tấm dẫn hướng bên dưới được gắn phía dưới cụm khung chính. Tấm dẫn hướng bên dưới, tấm dẫn hướng bên trong, và tấm dẫn hướng bên ngoài dẫn hướng và làm tiêu tán không khí nóng bên trong nhà máy mà không cần năng lượng điện và ngăn không khí nóng bị tích tụ trong nhà máy.

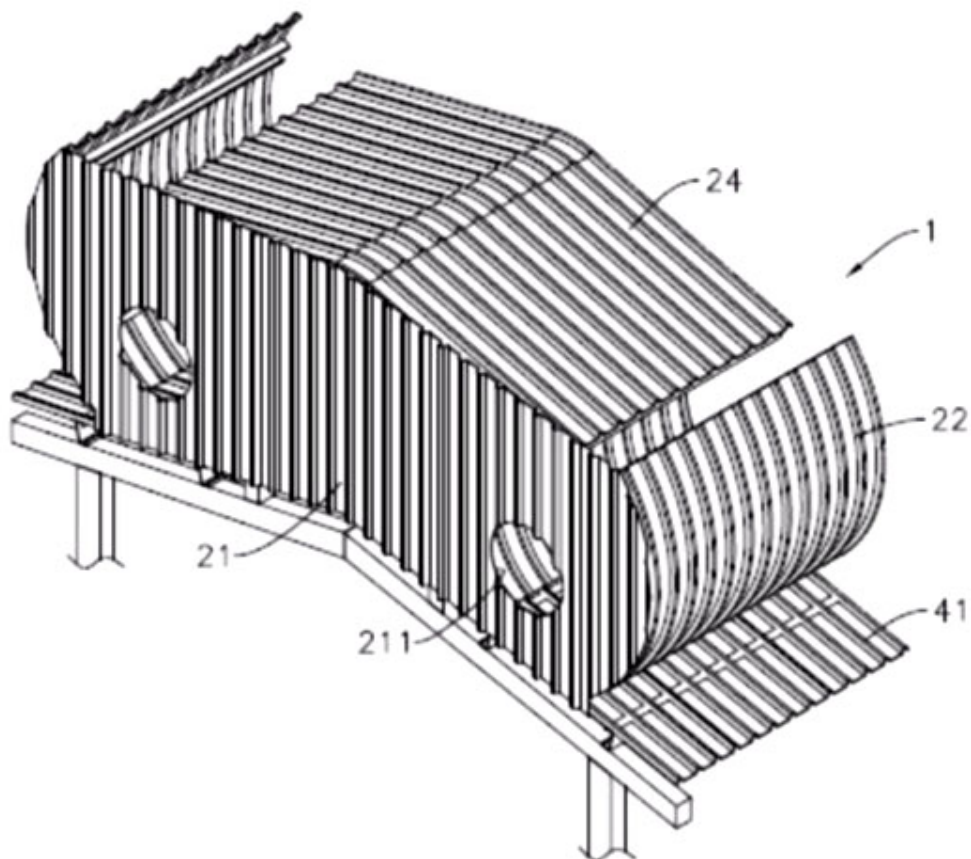


FIG. 1



(11) 5212 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00242

(22) 29/05/2020

(51) E03F 5/00

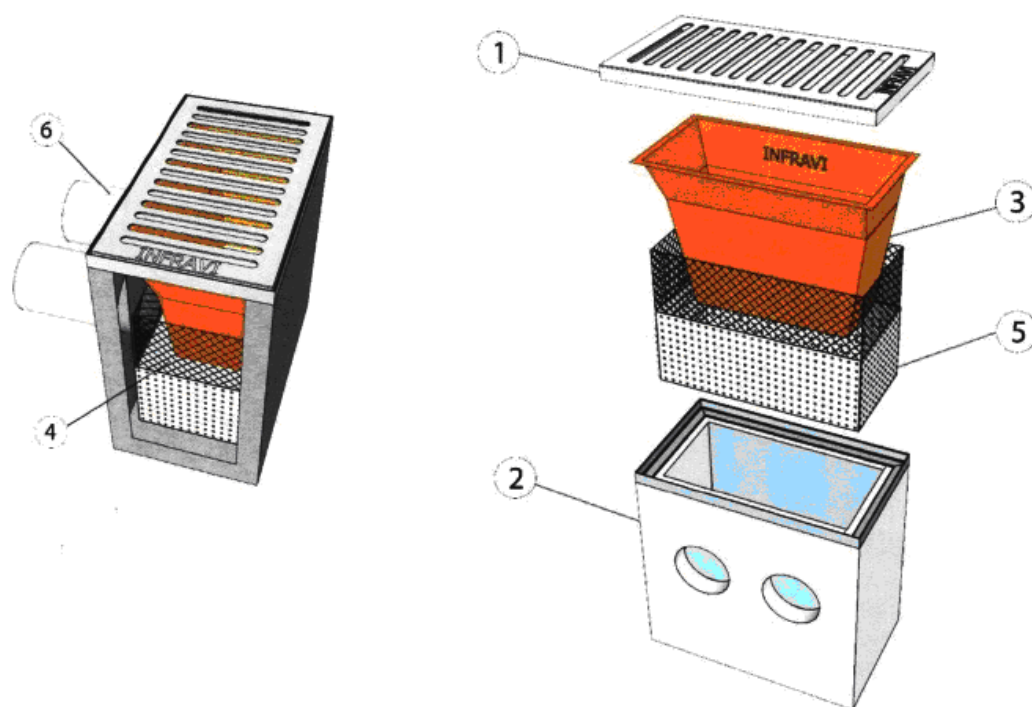
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG ĐÔ THỊ VINH (VN)

Số 70, đường Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Phúc, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Hoàng Hồng Khanh (VN)

(54) HỘ THU CHỐNG NGẬP NƯỚC CỤC BỘ VÀ NGĂN MÙI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộ thu chống ngập nước cục bộ và ngăn mùi. Hộ thu chống ngập nước cục bộ có cấu tạo gồm lưới chắn rác, lá cây để chắn rác và lá cây trước khi xuống hộ thu, phèo ngăn mùi được đặt trong hộ thu phía dưới lưới chắn rác có dạng như chiếc phèo, được sản xuất bằng vật liệu composit màu vàng, là loại vật liệu nhẹ ít chịu tác động bởi môi trường nước thải, nước biển, nhiệt độ và thời gian để ngăn mùi thoát ra môi trường. Rọ lưu giữ bùn và chắn rác được đặt dưới đáy hộ thu làm nhiệm vụ giữ rác loại bé bị lọt qua lưới chắn rác.



Hình 1

(11) **5213 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00243**

(22) 29/05/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020

(51) *A61Q 11/00; A61K 9/10*

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3, đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Võ Nhị Kiều (VN)

(54) **HỖN HỢP DIỆT KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chất diệt khuẩn bao gồm nano beberin hoặc nano mangiferin hoặc nano piperin hoặc hỗn hợp giữa chúng trên nền hỗn hợp muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm súc miệng chứa chế phẩm này.

(11) 5214 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00246

(22) 01/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2020

(51) *E02D 17/20*

(71) **GOLD-JOINT INDUSTRY CO., LTD.** (TW)

No. 33, Jing 3rd Rd., Wuqi Dist., Taichung City 435, Taiwan

(72) Chin-Feng WANG (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **LƯỚI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lưới có phần thân lưới được tạo thành bằng cách dệt các sợi dọc và các sợi ngang. Phần thân lưới có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai mà mặt đối diện các hướng. Bề mặt thứ nhất có nhiều phần lõm thứ nhất được bố trí liên tục trên đó. Bề mặt thứ hai có nhiều phần lõm thứ hai được bố trí liên tục trên đó. Trọng lượng trên mỗi đơn vị diện tích của lưới nhỏ hơn hoặc bằng 400 g/m<sup>2</sup>. Độ dày của lưới lớn hơn hoặc bằng 5 mm. Độ xuyên sáng của lưới lớn hơn hoặc bằng 25%. Độ bền kéo cuối cùng của lưới lớn hơn hoặc bằng 45x30 kN/m. Theo cách này, lưới có thể gia cố đất và tạo điều kiện cho cây phát triển.

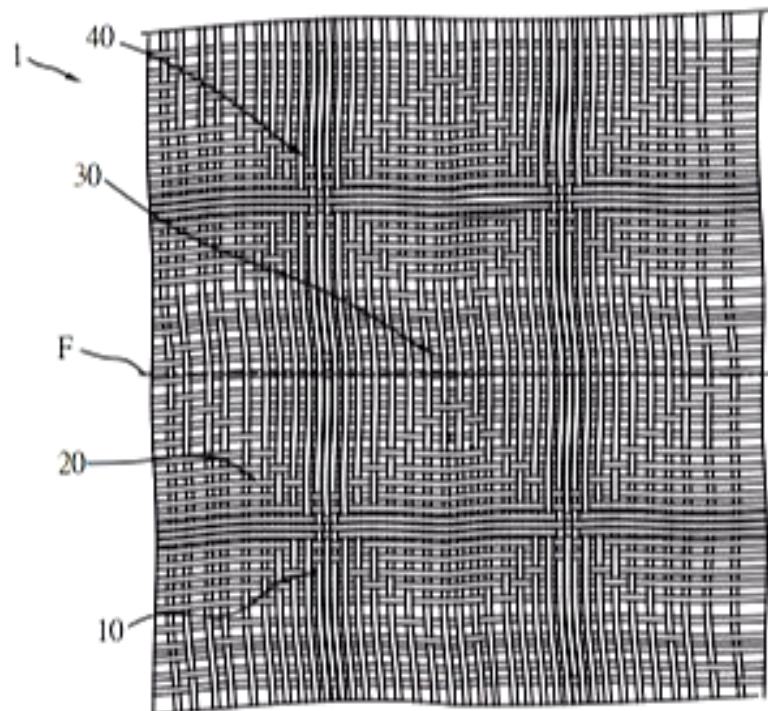


FIG. 1

(11) 5215 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00247

(22) 02/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) A47K 5/12

(71) NGUYỄN VĂN ÚT (VN)

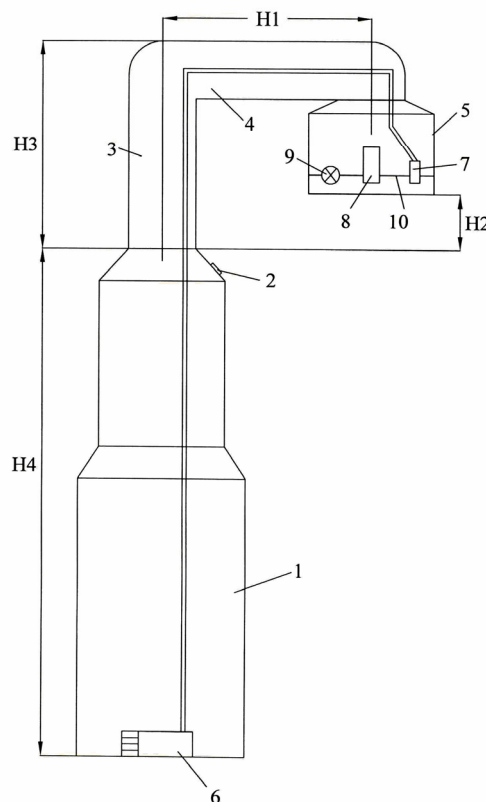
Khu vực 2, phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(72) Trần Ngọc Phượng (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG PHUN DUNG DỊCH SÁT KHUẨN DẠNG SƯƠNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tự động phun dung dịch sát khuẩn dạng sương bao gồm: bình chứa dung dịch sát khuẩn (1); máy bơm (6) bố trí ở phía đáy bình chứa dung dịch sát khuẩn (1); đầu phun sương (7), được nối với đầu ra của máy bơm (6), để phun dung dịch sát khuẩn dưới dạng sương ra tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn; bộ cảm biến tiệm cận (8) để phát hiện tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn khi được đưa vào tiệm cận mắt quét của bộ cảm biến; trong đó mỗi khi đưa tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn tiếp cận mắt quét của bộ cảm biến, thì bộ cảm biến tiệm cận (8) sẽ hoạt động kích hoạt máy bơm (6) hoạt động để bơm dung dịch sát khuẩn từ bình chứa qua ống dẫn đến đầu phun sương (7), khi đó đầu phun sương sẽ phun dung dịch ra tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn, sau khi hạ tay hoặc dụng cụ thấp xuống, thiết bị sẽ tự động ngắt.



(11) 5216 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00248

(22) 03/06/2020

(51) A45C 3/12

(71) THOMAS STEIER (DE) (DE)

Wilhelm-Raabe-Str. 18, 40470, Düsseldorf, Germany

(72) Thomas Steier (DE)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) TÚI BỌC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến túi bọc để bọc giày và chân. Túi bọc gồm một túi, bộ phận cuộn và chi tiết để kéo, để bọc giày và chân một cách dễ dàng.

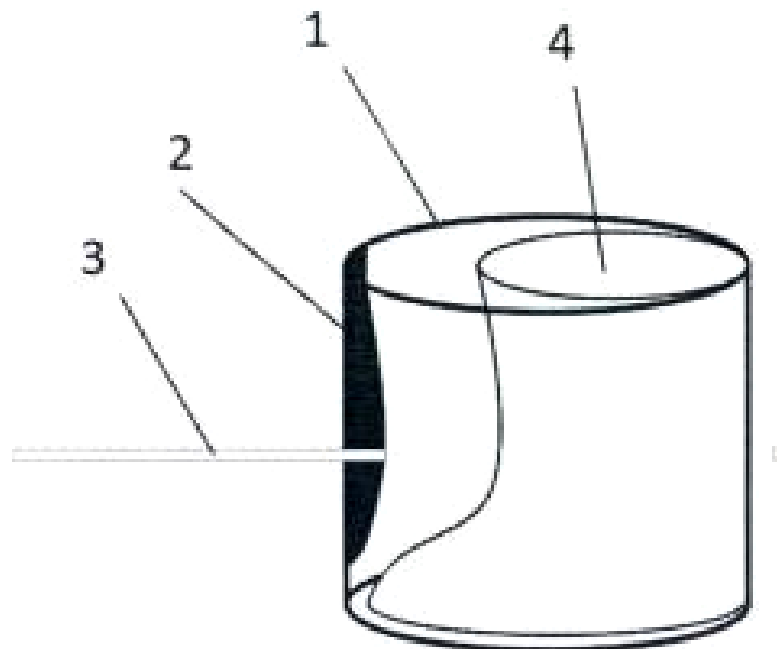


Fig. 1a

(11) 5217 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00249

(22) 03/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) A01K 61/00

(71) DAZZLING SURROUNDINGS CO., LTD. (TW)

NO.1-1, Guangyang ST., Siaogang DIST., Kaohsiung CITY, Taiwan, R.O.C.

(72) Chao-Lieh CHEN (TW); Chih-Chiang Cheng (TW); PEI-Huan WU (TW)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG CHO ĂN VÀ GIÁM SÁT TỰ ĐỘNG CHO NUÔI TÔM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống cho ăn và giám sát tự động cho nuôi tôm. Hệ thống bao gồm nhiều thiết bị cho ăn (1) được lắp đặt xung quanh ao nuôi tôm (A) và mỗi thiết bị có thân khung (10), lõi đi (16) được bố trí ở trên cùng của thân khung (10), môđun giám sát (11) được bố trí ở phía bên trong của lõi đi (16) để quan sát chế độ ăn của tôm, ống cho ăn (12) được bố trí ở một phía của môđun giám sát (11), rãnh nhận ánh sáng truyền (13) được bố trí bên dưới ống cho ăn (12) để nhận thức ăn và bảng dòng chảy chậm (15) được bố trí ở phía bên của thân khung (10) và nằm ở một phía của rãnh nhận ánh sáng truyền (13) để ngăn không cho thức ăn bị cuốn trôi bởi dòng nước.

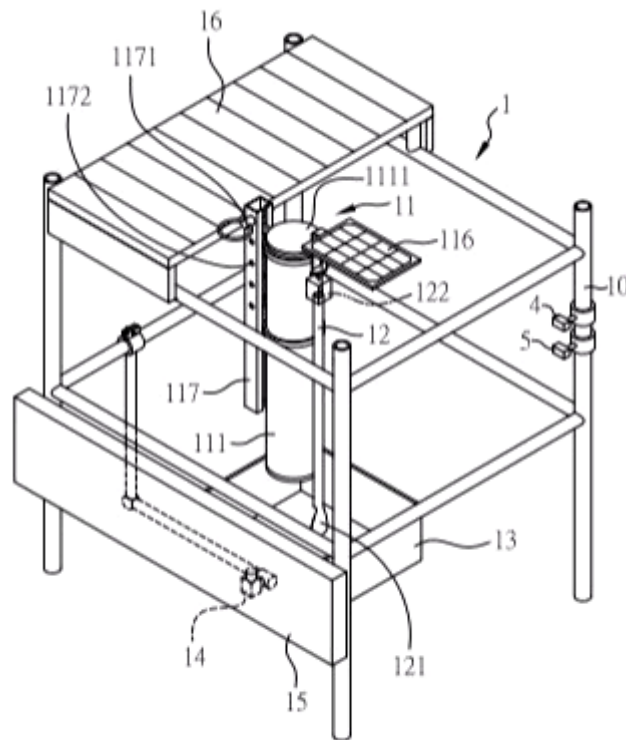


FIG. 1

(11) 5218 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00252

(22) 04/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) B24B 7/08

(71) CHIN CHAO SHENG MACHINERY CO., LTD (TW)

No. 17, Hsiang Ho Rd., Tan Tze, Taichung, Taiwan

(72) LO, Jack (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY MÀI DỪNG CHO THIẾT BỊ CHẾ BIẾN GỖ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy mài (100) dùng cho thiết bị chế biến gỗ có sự cấp liệu an toàn và cải thiện năng suất bao gồm bộ máy (10), bộ phận mài (20), bộ phận vận chuyển thứ nhất (30), và bộ phận vận chuyển thứ hai (40). Bộ phận mài (20) có các cơ cấu mài thứ nhất (21) và thứ hai (22) được dẫn động để di chuyển lại gần hoặc cách khỏi nhau. Bộ phận vận chuyển thứ nhất (30) di chuyển phôi gỗ đến khu vực mài (Z1) dọc theo hướng trục thứ hai (Y), sao cho các cơ cấu mài thứ nhất (21) và thứ hai (22) di chuyển lại gần nhau để tiếp xúc và mài các phôi gỗ, và sau đó di chuyển cách khỏi nhau sau quá trình mài. Phôi gỗ được nhận bởi bộ phận vận chuyển thứ hai (40) và di chuyển đến khu vực đầu ra (Z3), với bộ phận vận chuyển thứ nhất (30) quay trở lại khu vực cấp liệu (Z2). Do đó, quá trình cấp phôi gỗ được đảm bảo an toàn, và năng suất mài được tăng lên.

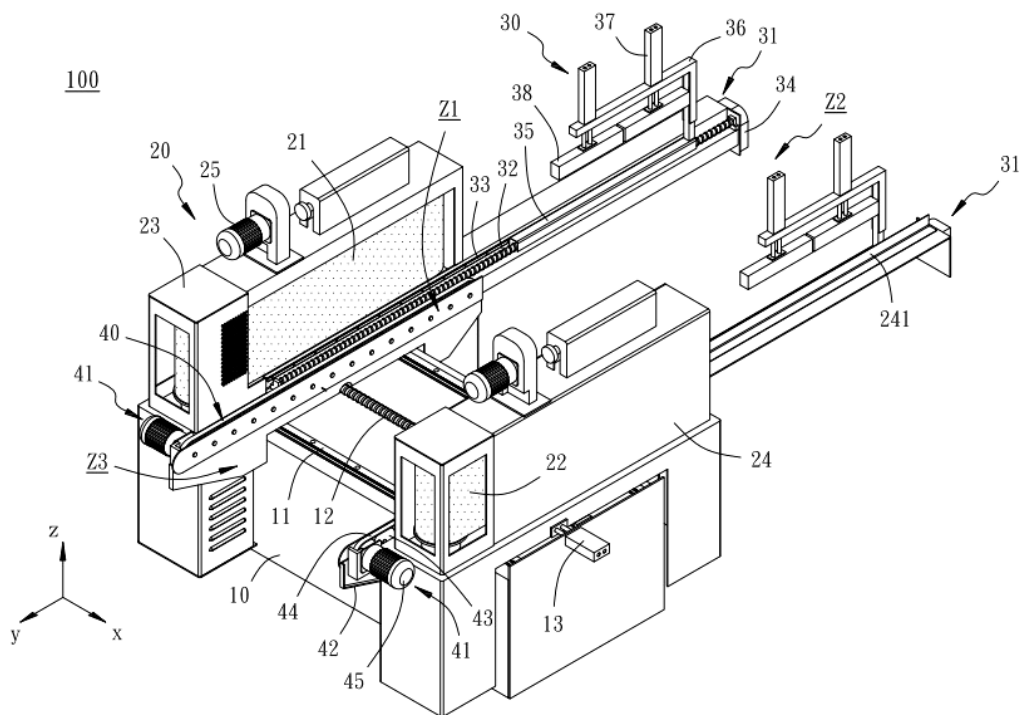


FIG. 1

(11) 5219 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00256

(22) 09/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2020

(51) A43D 95/12

(71) LIAO, TSUNG-NIEN (TW)

No.11-1, Lane 159, Sec.1, Kwo Kwang Rd., Tali Dist., Taichung City 404, Taiwan

(72) LIAO, Tsung-Nien (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY XÔNG HƠI MŨI GIÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy xông hơi mũi giày bao gồm thân máy (10), bể chứa nước (20), nồi hơi (30), các van đảo chiều (42); các ống dẫn hơi (40), và các đường ống hồi lưu (50). Nồi hơi (30) và bể chứa nước (20) đều được kết nối với mỗi van đảo chiều (42). Mỗi ống dẫn hơi (40) có một đầu kết nối với van đảo chiều (42) và đầu còn lại trên đó đặt thân giày (1). Mỗi van đảo chiều (42) kiểm soát hơi nước được cấp ra bởi mỗi đầu cấp hơi (401) thông qua ống dẫn hơi (40), hoặc đưa hơi nước trở lại bể chứa nước (20) thông qua đường ống hồi lưu (50). Do đó, ngăn được tình trạng cấp hơi nước một cách liên tục ngay cả khi máy xông hơi không làm việc, đạt được tính năng tiết kiệm năng lượng.

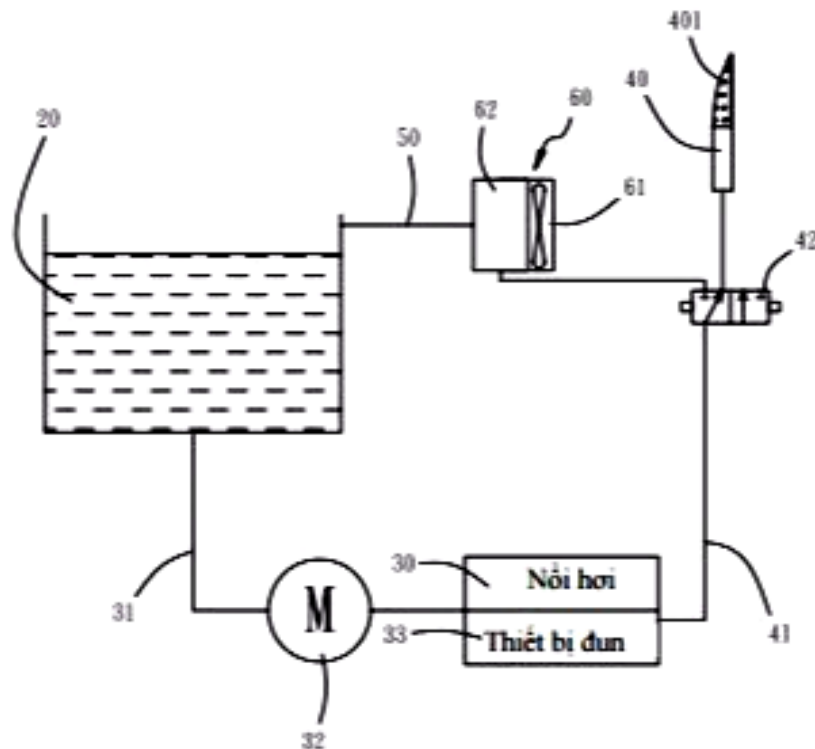


FIG. 3



(11) 5220 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00261

(22) 10/06/2020

(51) F02B 5/00

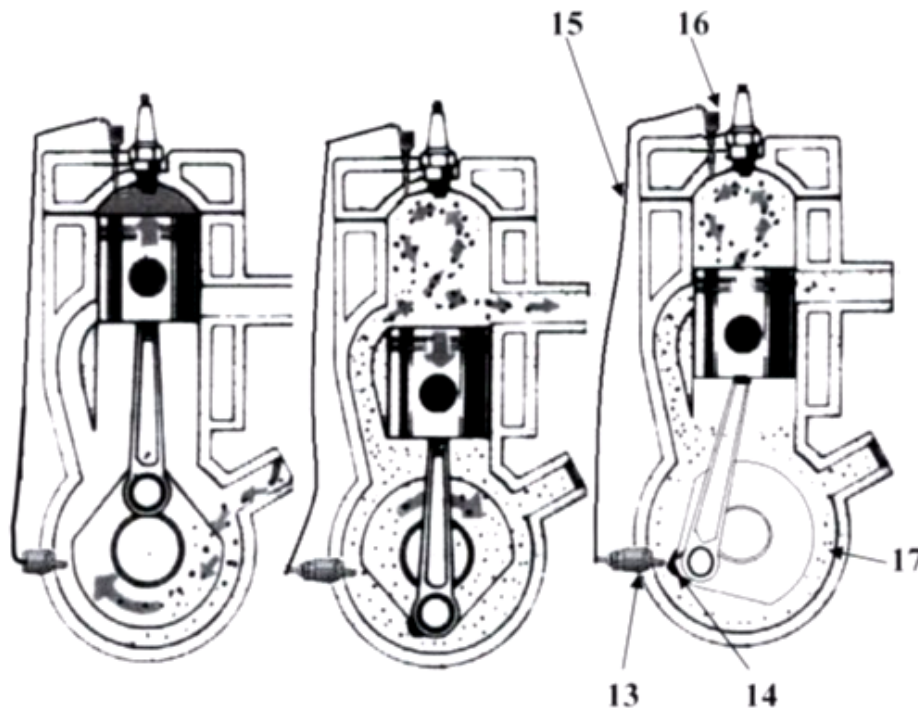
(71) NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)

123 ĐX 65, khu phố 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Trung Thành (VN)

(54) ĐỘNG CƠ 2 KỲ PHUN XĂNG TRỰC TIẾP

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến động cơ 2 kỳ phun xăng trực tiếp, khác biệt với động cơ 2 kỳ hiện đang được sử dụng ở chỗ xăng được nén trong ty bơm ở áp suất cao, theo ống dẫn cao áp đến kim phun làm kim phun phun trực tiếp xăng vào buồng cháy động cơ và xăng được hòa trộn với không khí trong buồng cháy, nhằm hạn chế tối đa việc thất thoát nhiên liệu, tăng độ bền của động cơ và hạn chế ô nhiễm môi trường.



Hình 2a

Hình 2b

Hình 2c.

Hình 2

(11) 5221 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00263

(22) 10/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2020

(51) F21K 9/65

(71) 1. TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO – VIỆT HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

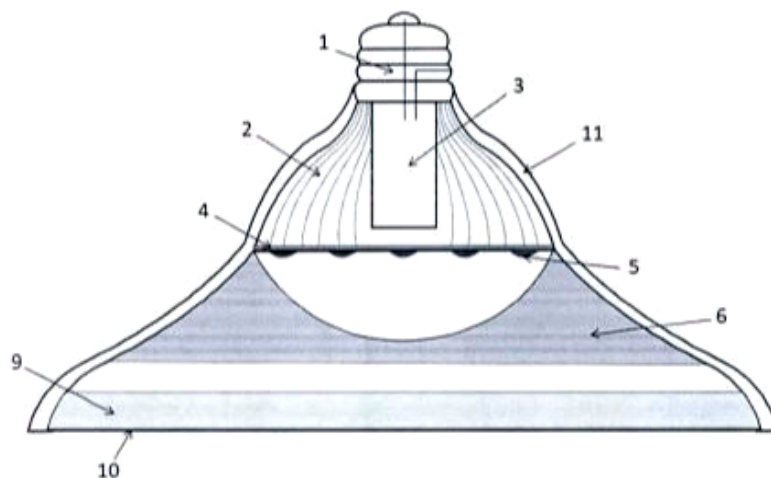
2. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU THUỘC VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quốc Tiến (VN); Phan Hồng Khôi (VN); Đỗ Thị Gấm (VN); Tống Quang Công (VN); Vũ Thị Nghiêm (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Vũ Ngọc Hải (VN); Phạm Bích Ngọc (VN)

(54) ĐÈN LED ỨNG DỤNG TRONG CHIẾU SÁNG NÔNG NGHIỆP HIỆU SUẤT CAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến đèn LED ứng dụng trong chiếu sáng nông nghiệp sử dụng điốt phát quang kết hợp với hệ quang học gồm hai thấu kính sao cho ánh sáng đi qua có độ phân bố quang đồng đều, thúc đẩy sự tăng trưởng của cây trồng. Đèn LED ứng dụng trong chiếu sáng nông nghiệp theo giải pháp hữu ích bao gồm đui đèn (1) để kết nối với dòng điện xoay chiều, được gắn với đế tản nhiệt (2) và nguồn nuôi (3); một mạch in (4) được gắn dưới đế tản nhiệt (2); chuỗi LED (5) được phân bố đều và được hàn với mạch in (4); thấu kính lõm (6) có dạng hình nón cụt được gắn bên dưới chuỗi LED (5), có mặt trên được khoét lõm xuống theo đường cong tròn và mặt dưới phẳng; thấu kính tái phân bố đồng đều (9) được lắp phía dưới thấu kính lõm (6), có dạng hình tròn có mặt dưới (10) được phủ một lớp acrylic hay lớp thủy tinh hữu cơ có độ trong suốt cao; và vỏ đèn (11) được gắn với đui đèn (1) và được tạo hình thích hợp để bao che và gắn kết các bộ phận bên trong.



Hình 1

(11) 5222 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00265

(22) 12/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) G06F 3/044

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

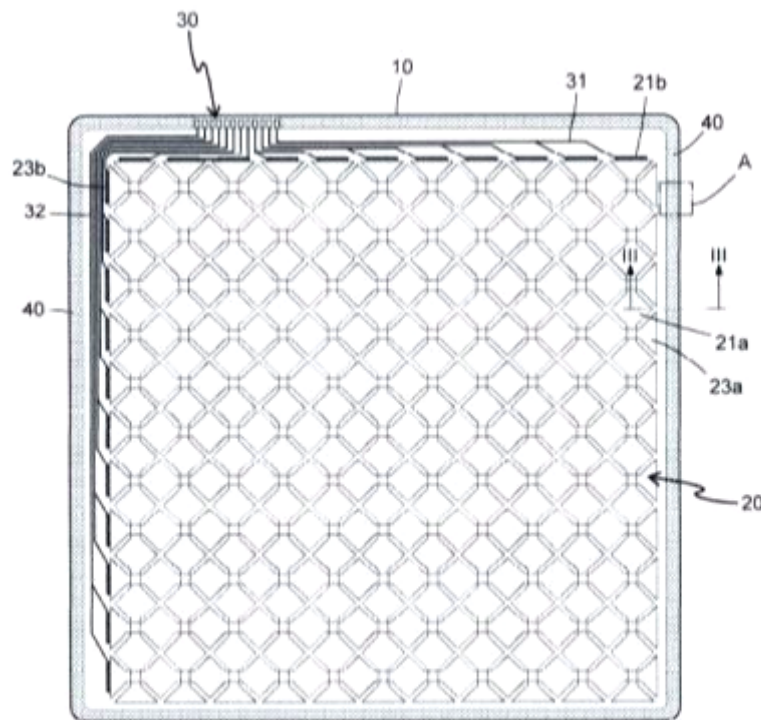
No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-KUEI (TW); LIN, Chin-Fong (TW); YANG, Li-Yeh (TW); LI, Chiu-Hsia (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU BẢO VỆ ĐỂ NGĂN NGỪA HIỆN TƯỢNG PHÓNG TÍNH ĐIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu bảo vệ để ngăn ngừa hiện tượng phóng tính điện bao gồm đế, mẫu dây tín hiệu, vành bảo vệ và các vi khối. Đế có mẫu cảm biến cảm ứng bao gồm các chuỗi cảm biến. Mẫu dây tín hiệu có các dây dẫn điện. Mỗi dây dẫn điện nối điện một trong số các chuỗi cảm biến với bộ xử lý tín hiệu. Vành bảo vệ được tạo ra ở vùng chu vi của đế và bao quanh mẫu cảm biến cảm ứng. Các vi khối được bố trí trên vành bảo vệ và có khả năng dẫn điện. Khe hở được bố trí ở giữa mỗi hai vi khối liền kề để cách điện.



**Fig.1**

(11) **5223 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00270**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) **C02F 1/70; C02F 1/32**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

Số 06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

**2. VIỆN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG- TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

Số 06 Trần Văn Ôn, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Lê Duy Khánh (VN); Nguyễn Thị Liên Thương (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC BẰNG VẬT LIỆU XÚC TÁC QUANG TIO<sub>2</sub> VÀ ÁNH SÁNG MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống xử lý nước bằng quang xúc tác để xử lý nước thải chứa chất hữu cơ khó phân hủy. Hệ thống này đã cải tiến khả năng tăng lượng ánh sáng mặt trời thu gom bằng máng parabol và tăng thời gian tiếp xúc bằng tuần hoàn dòng và ống phản ứng dạng xoắn.

(11) **5224 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00271**

(22) 16/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) *C02F 11/00; E03F 9/00*

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Ngọc Bảo Hoàng (VN); Nguyễn Tấn Dư (VN); Châu Đông Nguyên (VN); Phùng Ngọc Chính (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU GOM BÙN LÒNG CỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thu gom bùn lòng cống bao gồm: Gầu lấy bùn (1) gồm thân gầu (2) và quai gầu (3). Thanh dẫn hướng (4) gồm thân (5) được hàn với khung (6) gắn con lăn (7). Chốt (8) dùng để tỳ vào thành hầm ga. Khung nâng đồ bùn (9) có gắn con lăn (10) thông qua gối đỡ (11). Cơ cấu chặn (12) được gắn với khung nâng đồ bùn (9) bằng bu lông kèm với lò xo giảm chấn (13). Máng thu bùn (14) được gắn vào khung nâng đồ bùn (9) với một độ dốc thích hợp. Thanh dẫn hướng (4) được gắn với khung nâng đồ bùn (9) bằng bu lông. Máy tời (15) gồm tang cuốn cáp (16) được gắn chắc vào khung máy. Máy tời (15) và khung nâng đồ bùn (9) được liên kết chắc chắn bằng hai thanh chống giữ (17). Trên hai thanh chống giữ (17) có gắn con lăn dẫn hướng (18) để cáp (19) chuyển động ổn định. Cáp (19) được kết nối từ tang cuốn cáp (16), qua con lăn dẫn hướng (18), qua con lăn (10) trên khung nâng đồ bùn (9), xuống con lăn (7) của thanh dẫn hướng (4) và nối với quai (3) của gầu lấy bùn (1).

(11) **5225 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00274**

(22) 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) **G06Q 20/40; H04L 9/32**

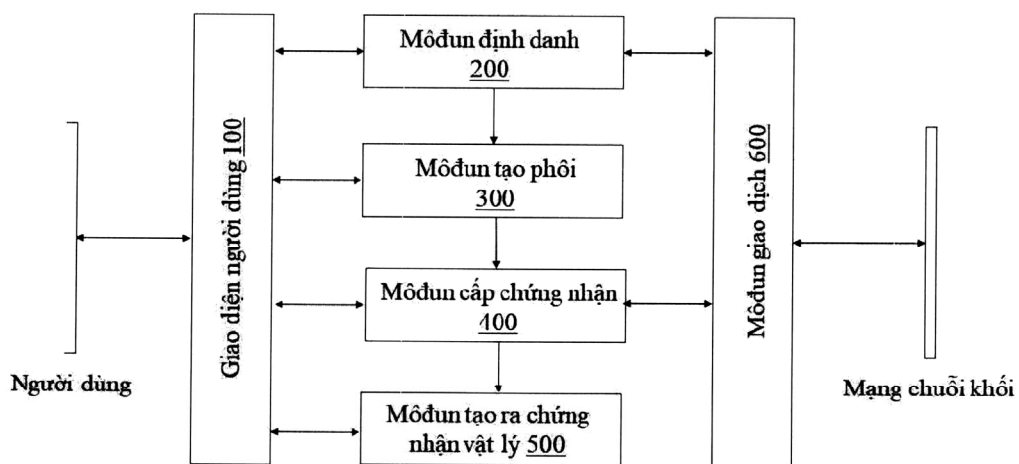
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Tường Nguyên (VN); Nguyễn Đức Hiệp (VN); Phạm Hoàng Anh (VN); Lê Thanh Vân (VN); Nguyễn Đức Dũng (VN); Lưu Quang Huân (VN); Nguyễn Danh Khôi (VN); Nguyễn Hoài Nam (VN); Trình Thị Thu Thảo (VN); Trần Đăng Khôi (VN); Trần Quốc Định (VN); Nguyễn Ngọc Thảo (VN); Nguyễn Quốc Vinh (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHỨNG NHẬN SỬ DỤNG MẠNG CHUỖI KHỐI (MẠNG BLOCKCHAIN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống quản lý chứng nhận sử dụng mạng chuỗi khối có thể đồng thời thực hiện việc cấp chứng nhận vật lý và chứng nhận số cho người nhận. Mỗi nơi cấp được gắn một mã định danh đã được đăng ký và công bố rộng rãi trong mạng chuỗi khối để xác nhận giao dịch hay chứng nhận được cấp là xuất phát từ nơi cấp nào. Hệ thống theo giải pháp hữu ích bao gồm: môđun tạo phôi để tạo ra mẫu kỹ thuật số của chứng nhận; môđun cấp chứng nhận để tạo ra chứng nhận số tương ứng với người nhận; môđun giao dịch để đưa dữ liệu cấp chứng nhận vào mạng chuỗi khối để được lưu trữ bởi mạng chuỗi khối, trong đó giao dịch này chỉ bao gồm nơi cấp và không bao gồm thêm bên nào khác tham gia vào giao dịch, thông tin về vị trí lưu trữ trong mạng chuỗi khối được chuyển thành thông tin truy vấn, dữ liệu cấp chứng nhận có chứa thông tin về trạng thái hiệu lực của mỗi chứng nhận để thể hiện được toàn bộ thông tin về trạng thái hiệu lực ở các thời điểm khác nhau của một chứng nhận; giao diện người dùng; và môđun tạo ra chứng nhận vật lý để tạo ra chứng nhận vật lý tương ứng với chứng nhận số và có đính kèm thêm thông tin truy vấn nêu trên.



(11) 5226 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00275

(22) 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/06/2020

(51) B65D 71/52

(71) QUEIHER PACKING CO. LTD. (TW)

No. 58-1, Sec. 2, Tanfu Rd., Tanzih Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chia-Wei CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TAY CÀM DÀNH CHO KHAY ĐÓNG GÓI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tay cầm (10) bao gồm mặt trong (11), mặt ngoài (12), khe ăn khớp (17) thụt vào từ mặt trong (11) để ăn khớp bằng cách chèn phần bên (110) của thân khay (100) của khay đóng gói, rãnh (18) thụt vào từ mặt ngoài (12), và phần cầm (19). Rãnh (18) được giới hạn bởi mặt đầu (181) song song và được bố trí giữa mặt ngoài (12) và mặt trong (11), mặt thứ nhất (182) cắt mặt ngoài (12) và có các phần nhô chống trượt (185), mặt thứ hai (183) ở cách xa từ mặt thứ nhất (182), và mặt góc (184) được uốn cong và được nối giữa mặt đầu (181) và mặt thứ nhất (182). Phần cầm (19) được bố trí ở trên rãnh (18), và bao gồm bộ phận đế (191) được tạo dạng vành để nối với mặt góc (184).

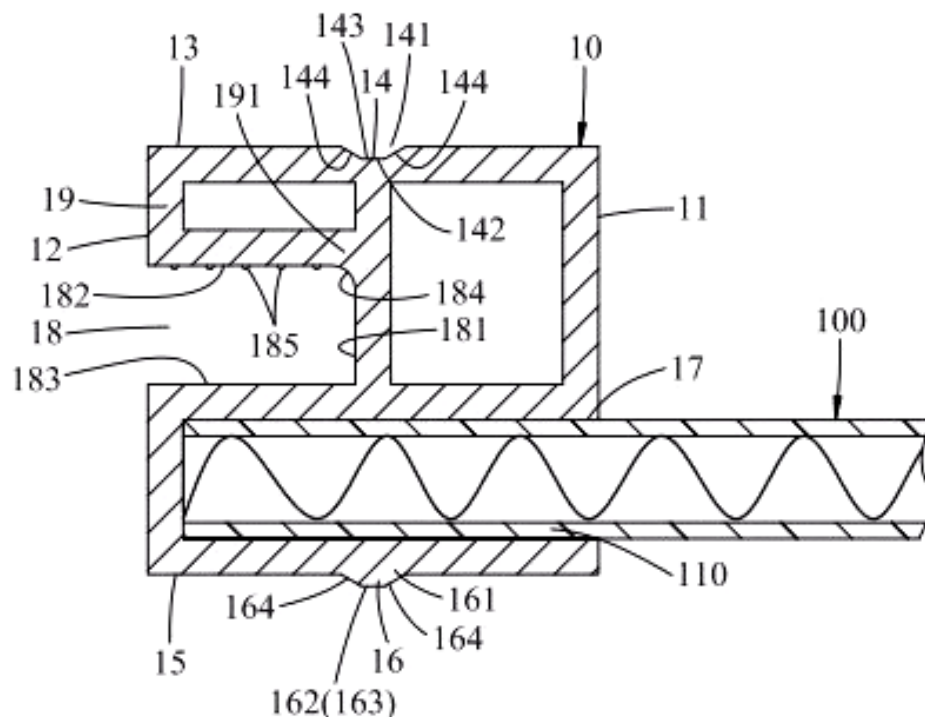


FIG.2

(11) 5227 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00278

(22) 19/06/2020

(51) A62B 9/00

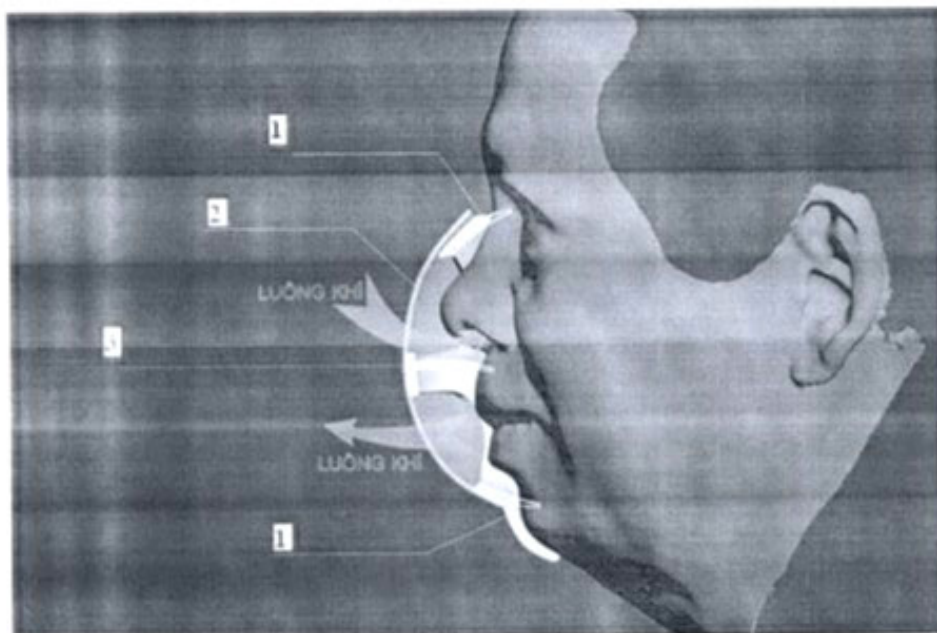
(71) DƯƠNG QUANG DŨNG (VN)

B602, chung cư N04, khu đô thị Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Quang Dũng (VN)

(54) KHẨU TRANG HAI KHOANG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khẩu trang hai khoang có cấu tạo bao gồm: khung bên ngoài (1) làm bằng nhựa dẻo không độc hại và không gây kích ứng da cho người sử dụng; lớp lưới gà mỏng (3) chia không gian giữa khung bên ngoài (1) thành hai khoang kín riêng biệt gồm khoang miệng và khoang mũi, trong đó mỗi khoang đều có lỗ thông hơi riêng biệt trên các khung bên ngoài (1) và có các lẫy để liên kết với khung nhựa (1), thiết kế này nhằm mục đích tạo ra hai vùng không khí độc lập, một luồng không khí đi vào và một luồng không khí đi ra, người sử dụng có thể hít không khí vào đường mũi và thở (hoặc nói) không khí ra đường miệng để hạn chế tối đa việc hít vào cơ thể lượng không khí chính mình đã thải ra trước đó; màng lọc không khí (2) được gắn với các khoang miệng và khoang mũi nhờ các lẫy liên kết; lớp lưới gà ốp sát gương mặt, bịt kín phần sống mũi và phần cằm của người sử dụng để hơi thở chỉ có thể đi ra ngoài qua các lỗ thông hơi trên khoang mũi và khoang miệng; và quai đeo tai hoặc quai đeo sau đầu để cố định khẩu trang.



HÌNH 1



- (11) **5228 A** (43) 27/12/2021
- (21) **2-2020-00279**
- (22) 19/06/2020
- (51) **A23L 33/00**
- (71) **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ THỌ (VN)**  
Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- (72) Nguyễn Thị Lan Hương (VN)
- (54) **SẢN PHẨM DINH DƯỠNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm dinh dưỡng dùng qua ống thông bao gồm các thành phần tính theo % trọng lượng: gạo tẻ: 7,06%; khoai tây: 12,71%; bí ngô: 50%; thịt nạc: 15,12%; sữa bột toàn phần: 7,06%; cải bắp: 4,23%; đường kính: 8,90%; cà rốt: 4,24%; trứng gà: 9,33%; dầu ăn: 3,1%; giá đỗ xanh: 21,19%. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm dinh dưỡng này.

(11) **5229 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00280**

(22) 22/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **A23L 29/00; A23L 29/212; A23L 35/00; A23L 33/00; A23L 31/00**

(71) **TRẦN THỊ TRIỆU (VN)**

266/78/17 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Triệu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘ SẢN PHẨM HỖN HỢP BỘT DINH DƯỠNG VÀ BỘ SẢN PHẨM HỖN HỢP BỘT DINH DƯỠNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY.**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bộ sản phẩm hỗn hợp dinh dưỡng gồm hỗn hợp bột dinh dưỡng I được làm từ bột cơm gạo tẻ, bột đậu đen, hạt mè trắng, hỗn hợp bột nấm rom và gừng tươi, bột muối với tỉ lệ lần lượt là: 22%, 22%, 22%, 24%, 10%; hỗn hợp bột dinh dưỡng II được làm từ bột khoai lang, hạt mè trắng, muối ăn với tỉ lệ lần lượt là: 45%, 45% , 10%; và hỗn hợp bột dinh dưỡng (III) được làm từ hỗn hợp bột nấm rom và gừng tươi, bột sả chanh, muối ăn với tỉ lệ lần lượt là: 80%, 10%, 10%. Bộ sản phẩm hỗn hợp dinh dưỡng được sản xuất bằng quy trình gồm các bước: tuyển chọn và vệ sinh nguyên liệu; chế biến nguyên liệu; tạo bán thành phẩm; đóng gói và xuất xưởng.

(11) **5230 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00283**

(22) 22/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 khu Công Nghệ Cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Trọng Phát (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN); Nguyễn Đăng Giang (VN); Trần Thị Lệ Khanh (VN); Hồ Minh Thư (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TRỊ VIÊM DA DO KHUẨN PROPIONIBACTERIUM ACNES (P. ACNES) VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm trị viêm da do khuẩn *Propionibacterium acnes* (P. Acnes) bao gồm: nano vàng đa nhánh nằm trong khoảng từ 0,01 đến 0,1% khối lượng; nano quercetin hàm lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 10% khối lượng; chiết xuất từ rau dấp cá (*Houttuynia cordata*) nằm trong khoảng từ 1% đến 10% khối lượng; chiết xuất lô hội (*Aloe vera*) nằm trong khoảng từ 20% đến 60% khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm này.

- (11) **5231 A** (43) 27/12/2021
- (21) **2-2020-00303** (85) 03/07/2020
- (22) 04/06/2019 (86) PCT/CN2019/089983 04/06/2019
- (30) 201920312172.0 12/03/2019 CN (87) WO2020/181668 17/09/2020
- (51) **H04B 1/40; H04Q 1/22**
- (71) **SHENZHEN WAVE TELECOMMUNICATIONS TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**  
2/F, Bldg 1, Zhanfeng Industrial Park, Qianjin No.2 Road, Xixiang, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518102 China
- (72) ZHANG, Shaolin (CN); CUI, Licheng (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ NGOẠI VI TẦN SỐ VÔ TUYẾN CÓ THIẾT KẾ BA CHIỀU VÀ ĐỘ KHUẾCH ĐẠI CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngoại vi tần số vô tuyến có thiết kế ba chiều và độ khuếch đại cao, bao gồm bộ phận ăng-ten và bộ phận thu nhận tần số vô tuyến. Bộ phận ăng-ten bao gồm hai hoặc nhiều lớp mạng ăng-ten được bố trí thành các lớp. Bộ phận thu nhận tần số vô tuyến bao gồm bộ lọc, bộ truyền thông tin, bộ nhận và bộ truyền. Lớp mạng ăng-ten được nối với bộ lọc. Bộ lọc được nối với bộ truyền thông tin bởi sợi quang, và bộ truyền thông tin lần lượt được nối với bộ nhận và bộ truyền bởi sợi quang.

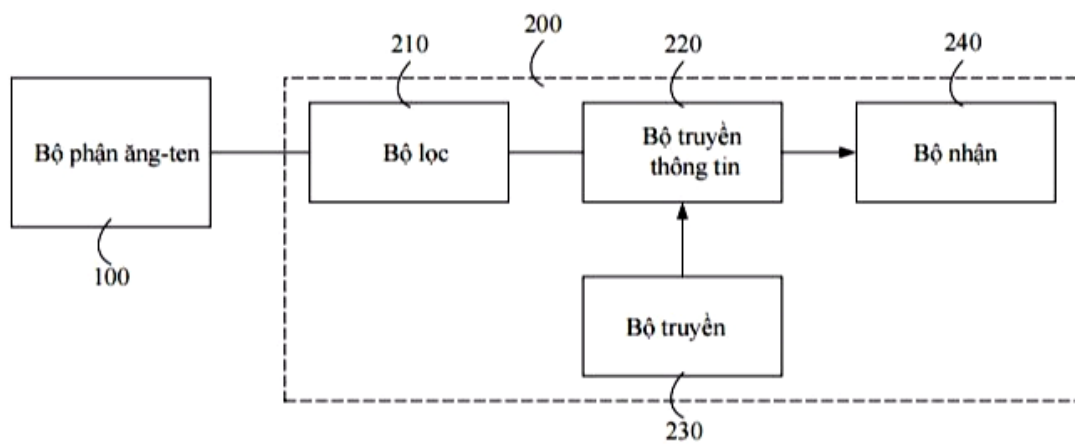


Fig.1

(11) **5232 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00416**

(22) 27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **C04B 28/24**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 Cầu Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Mai Hương (VN); Trần Hồng Côn (VN); Vũ Minh Tân (VN); Phan Thị Quyên (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐÓNG RẮN XỈ THẢI PHOSPHO ĐỂ SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình đóng rắn xỉ thải phospho để sản xuất gạch không nung, trong đó quy trình này sử dụng hỗn hợp chất phụ gia kết dính gồm  $\text{Ca(OH)}_2$ , NaOH và cao lanh theo một tỷ lệ thích hợp để tạo vữa bê tông trên cơ sở geopolyme để xử lý đóng rắn xỉ thải phospho tạo gạch không nung. Quy trình theo giải pháp hữu ích thích hợp để sản xuất gạch không nung từ xỉ thải phospho vừa giải quyết vấn đề ô nhiễm xỉ thải phospho vừa tạo ra được sản phẩm gạch có độ bền thích hợp sử dụng trong các công trình giao thông, dân dụng.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>5233 A</b>       | (43) 27/12/2021        |                    |
| (21) <b>2-2020-00417</b> | (85) 27/08/2020        |                    |
| (22) 04/06/2019          | (86) PCT/CN2019/090029 | 04/06/2019         |
| (30) 201920171868.6      | 31/01/2019 CN          | (87) WO2020/155498 |
|                          |                        | 06/08/2020         |

(51) **H01Q 21/00**

(71) **SHENZHEN WAVE TELECOMMUNICATIONS TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

2/F, Bldg 1, Zhanfeng Industrial Park, Qianjin No.2 Road, Xixiang, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518102 China

(72) ZHANG, Shaolin (CN); CUI, Licheng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĂNG-TEN CÓ NHIỀU ĐẦU VÀO VÀ NHIỀU ĐẦU RA VÀ HỆ THỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất ăng-ten có nhiều đầu vào và nhiều đầu ra và hệ thống. Ăng-ten có nhiều đầu vào và nhiều đầu ra bao gồm nhiều lớp dao động xếp chồng. Các lớp dao động bao gồm tấm đỡ và mạng ăng-ten được bố trí trên tấm đỡ. Mỗi lớp dao động được nối bởi nhiều các chi tiết nối, và khoảng cách giữa các lớp dao động ít nhất là  $0,5\lambda$  mà là bước sóng của tần số trung tâm của ăng-ten có nhiều đầu vào và nhiều đầu ra.

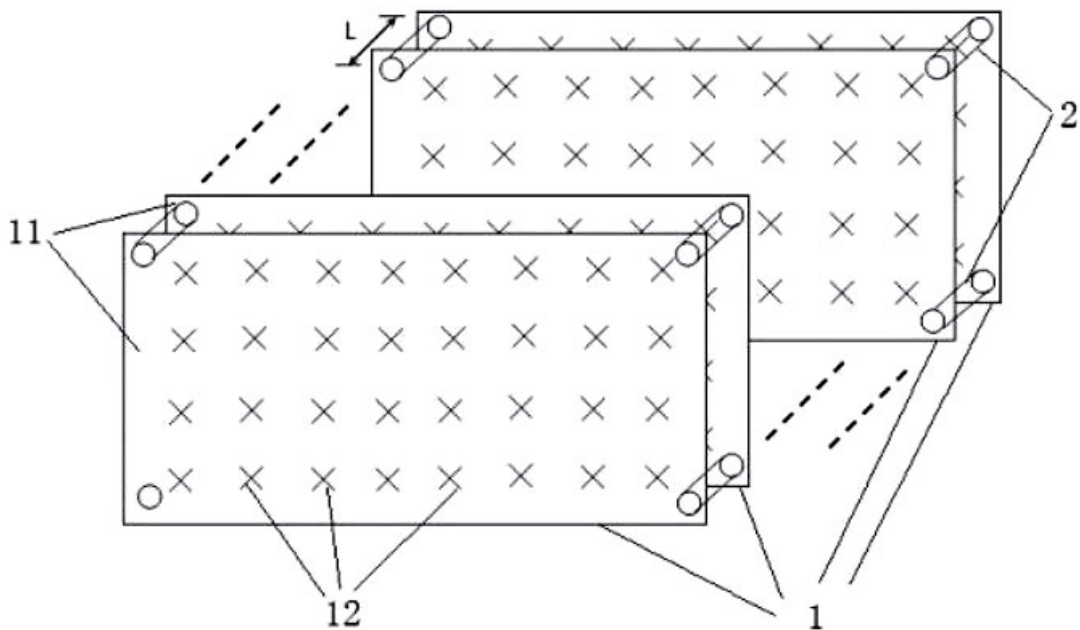


Fig.1

(11) **5234 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00504**

(22) 14/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2021

(51) **G01N 1/00; G01N 33/48**

(71) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)**

75A Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hữu Tâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU SINH PHẨM HUYẾT HỌC**

(57) Mục đích của giải pháp hữu ích là đề xuất quy trình sản xuất mẫu sinh phẩm huyết học có chất lượng đồng nhất, bảo quản lâu, thuận tiện trong quá trình vận chuyển, giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu sinh phẩm huyết học bao gồm các công đoạn chế tạo mẫu hồng cầu giả định từ hồng cầu khối người, chế tạo mẫu bạch cầu giả định từ hồng cầu ngỗng, chế tạo mẫu tiểu cầu giả định từ hồng cầu dê, chế tạo mẫu tổ hợp ba loại tế bào hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, sau đó bổ sung chất nền huyết thanh cùng với một số thành phần khác như neomycin sulfat, tá dược nhằm ổn định và kéo dài tuổi thọ của mẫu.

Mẫu sinh phẩm huyết học lần đầu tiên được nghiên cứu sản xuất có hệ thống ở Việt Nam, là cơ sở ứng dụng thực tiễn cho việc sản xuất mẫu ở quy mô lớn, có tính ổn định và đồng nhất cao phù hợp với mục đích sử dụng trong chương trình ngoại kiểm tra và nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học, là yếu tố chính để đánh giá khả năng cũng như kỹ thuật xét nghiệm huyết học của các phòng xét nghiệm.

(11) **5235 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00586**

(22) 18/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2020

(51) **A23L 19/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Sao Mai (VN); Trần Thị Mai Anh (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN);  
Nguyễn Đức Vương (VN); Trần Gia Bửu (VN); Nguyễn Ngọc Thuận (VN); Đặng  
Trần Minh Đăng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ QUẢ MĂNG CẦU GAI LÊN MEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà quả măng cầu gai lên men sử dụng trong công nghệ đồ uống bao gồm các bước: (i) trích ly các nguyên liệu: quả măng cầu gai, trà xanh; (ii) phối trộn và chuẩn bị dịch lên men; (iii) hoạt hóa giống *Lactobacillus plantarum* và lên men tạo sản phẩm. Thành phần sản phẩm gồm dịch sau lên men từ quả măng cầu gai: dịch trích ly từ trà xanh: syrup bắp (55°Bx): đường isomalt: axit xitric 30% với tỷ lệ như sau 65,3:28,0:5,6:0,6:0,5. Sản phẩm tạo ra có vị chua đặc trưng cho quá trình lên men lactic và là một loại sản phẩm đồ uống tốt cho sức khỏe, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm (theo quy chuẩn QCVN 6-2:2010/BYT và TCVN 7041:2009).



(11) **5236 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00587**

(22) 18/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/11/2020

(51) **A23L 19/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
Số 12 Nguyễn Văn Bảo, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đàm Sao Mai (VN); Trần Thị Mai Anh (VN); Nguyễn Thị Mai Hương (VN);  
Nguyễn Đức Vương (VN); Trần Gia Bửu (VN); Nguyễn Ngọc Thuận (VN); Đặng  
Trần Minh Đăng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC QUẢ MĂNG CẦU GAI LÊN MEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nước quả măng cầu gai lên men sử dụng trong công nghệ đồ uống bao gồm các bước: (i) chuẩn bị dịch quả măng cầu gai; (ii) phối trộn và chuẩn bị dịch lên men; (iii) hoạt hóa giống *Lactobacillus plantarum* và lên men tạo sản phẩm. Thành phần sản phẩm gồm nước quả măng cầu gai sau lên men: axit xitric 30%; đường isomalt: syrup bắp (55°Bx): hương măng cầu với tỷ lệ như sau 94,21:0,38:0,57:4,71:0,14. Sản phẩm tạo ra có vị chua đặc trưng cho quá trình lên men lactic và là một loại sản phẩm đồ uống tốt cho sức khỏe, đảm bảo các yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm (theo quy chuẩn QCVN 6-2:2010/BYT và TCVN 7041:2009).

(11) **5237 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00599**

(22) 24/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) **E03F 5/06**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECH BUILD (VN)**

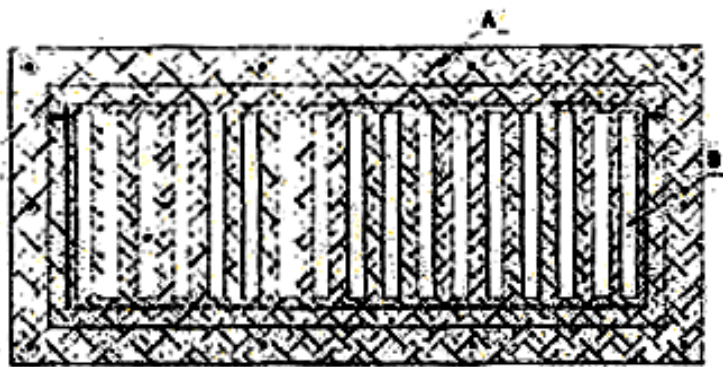
239 Nguyễn Phước Lan, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Hoàng Trung (VN)

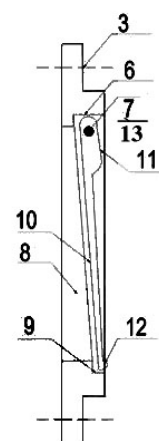
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **BỘ NGĂN MÙI KẾT HỢP CHẮN RÁC VÀ CHẶN CÔN TRÙNG BẰNG COMPOSIT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ ngăn mùi kết hợp chắn rác và chặn côn trùng bằng composit để lắp đứng vào cửa thoát nước tại các hố ga bao gồm tấm cửa lật composit ngăn mùi chặn, côn trùng (B) được lắp đặt vào khung bao cửa lật kết hợp chắn rác bằng composit (A). Bộ ngăn mùi kết hợp chắn rác và chặn côn trùng bằng composit này hoạt động theo nguyên lý van lật một chiều nhờ chốt định vị bằng inox (13) trên tấm cửa lật (B) quay quanh lỗ (7) của khung bao cửa lật (A). Phần bo của phần trên đúc bằng composit (11) của tấm cửa lật (B) cũng xoay quanh rãnh âm (6) của khung bao cửa lật (A) và tấm cửa lật (B) bị chặn lại và đẩy kín nhờ vào hai thanh nghiêng vát góc (8) cũng như thanh ngang (9) trên khung bao cửa lật kết hợp chắn rác bằng composit (A). Bộ ngăn mùi kết hợp chắn rác và chặn côn trùng đứng kết hợp chắn rác bằng composit này được lắp đứng vào ngay trước miệng thu nước xuống hố ga. Bộ ngăn mùi kết hợp chắn rác và chặn côn trùng bằng composit này được lắp dính vào miệng thu nhờ bắt bu lông vào các lỗ bắt bu lông (3) trên vành xung quanh (2') của khung bao cửa lật kết hợp chắn rác bằng composit (A).



**HÌNH 1**



**HÌNH 6A**

(11) **5238 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2020-00600**

(22) 24/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/11/2021

(51) **E03F 5/06**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECH BUILD (VN)**

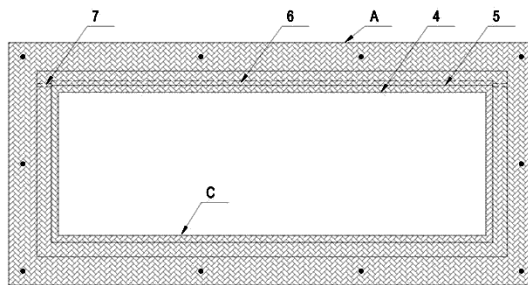
239 Nguyễn Phước Lan, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(72) Phạm Hoàng Trung (VN)

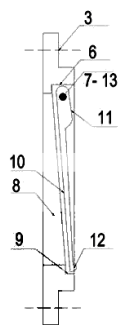
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **BỘ NGĂN MÙI, CHẶN CÔN TRÙNG BẰNG COMPOSIT**

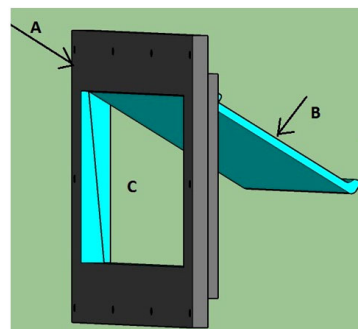
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ ngăn mùi, chặn côn trùng bằng composit để lắp đứng vào cửa thoát nước tại các hồ ga bao gồm tấm cửa lật composit ngăn mùi, chặn côn trùng (B) được lắp vào khung bao cửa lật composit (A). Bộ ngăn mùi chặn côn trùng đứng bằng composit theo giải pháp hữu ích hoạt động theo nguyên tắt van lật một chiều nhờ chốt định vị bằng inox (13) trên tấm cửa lật composit (B) quay quanh lỗ (7) của khung bao cửa lật composit (A), phần bo của phần trên đúc bằng composit (11) của tấm cửa lật (B) cũng xoay quanh rãnh âm (6) của khung bao cửa lật composit (A) và tấm cửa lật composit (B) bị chặn lại và đập kín nhờ vào 2 thanh nghiêng vát góc (8) cũng như thanh ngang (9) trên khung bao cửa lật composit (A). Bộ ngăn mùi chặn côn trùng đứng bằng composit này được lắp vào ngay trước miệng thoát nước ra cống thoát nước chính. Bộ ngăn mùi chặn côn trùng đứng bằng composit được lắp dính vào miệng thoát nhờ bắt bu lông vào các lỗ chờ bắt bu lông (3) trên vành bao quanh miệng thoát nước phía trước (2) của khung bao cửa lật composit (A).



HÌNH 4A



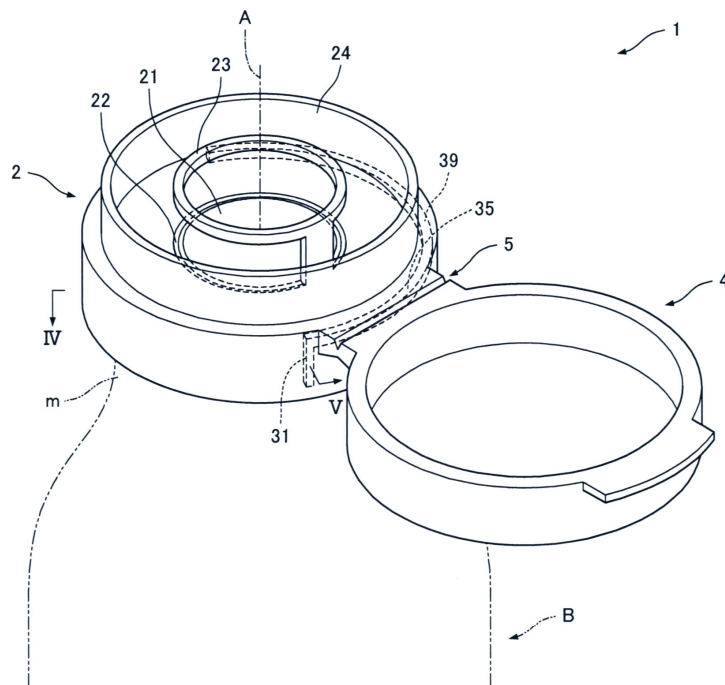
HÌNH 6A



HÌNH 7

- (11) **5239 A** (43) 27/12/2021
- (21) **2-2020-00602**
- (22) 25/11/2020
- (30) 2020-095168 01/06/2020 JP
- (51) **B65D 47/12**
- (71) **MIKASA INDUSTRY CO, LTD. (JP)**  
53, Oaza Terado, Koryo-cho, Kitakatsuragi-gun, Nara 635-0817, Japan
- (72) Naoki KOIZUMI (JP); Miyano YUMIKO (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **NẮP ĐẬY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp đậy (1) bao gồm thân nắp đậy (2), nắp trên (4) và bản lề (5). Thân nắp đậy (2) được đậy vào miệng (m) của chai (B). Nắp trên (4) tháo ra được từ thân nắp đậy (2). Bản lề (5) được đặt trên thân nắp đậy (2) theo chu vi và đầu nối thân nắp đậy (2) và nắp trên (4). Thân nắp đậy (2) còn bao gồm đường yếu theo chiều dọc (31), đường yếu phía bản lề theo chu vi (35) và đường yếu được kéo dài theo chu vi (39). Đường yếu theo chiều dọc (31) được tạo ra hướng xuống phía dưới từ phía đầu này của bản lề (5). Đường yếu phía bản lề theo chu vi (35) được tạo ra từ phía đầu này đến phía đầu kia của bản lề (5) và được đầu nối với đường yếu theo chiều dọc (31). Đường yếu được kéo dài theo chu vi (39) kéo dài đường yếu phía bản lề theo chu vi (35) từ phía đầu kia của bản lề (5).



**Fig.1**

(11) 5240 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2020-00658

(22) 18/12/2020

(30) 109207563 16/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) **B32B 33/00**

(71) **FU HSING LEATHER CO., LTD. (TW)**

1F., No. 41, Ln. 1, Xincheng Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan (R.O.C.)

(72) ANDY HSIEH (TW); JASON HSIEH (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT LIỆU DA KHÁNG KHUẨN KHỬ MÙI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu da kháng khuẩn khử mùi bao gồm thân da và lớp kháng khuẩn khử mùi, lớp kháng khuẩn khử mùi gồm bột xốp gốc nước và chất kháng khuẩn khử mùi; bột xốp gốc nước và chất kháng khuẩn khử mùi được trộn lẫn với nhau rồi trải lên trên thân da, rồi thông qua ép nóng định hình để kết dính chặt với thân da; bột xốp gốc nước và chất kháng khuẩn khử mùi và chất diệt khuẩn nói trên được trộn lẫn thành dạng keo, sau đó có thể căn cứ vào kích thước của thân da để dàn trải lớp kháng khuẩn khử mùi lên trên thân da, tiếp theo thông qua ép nóng định hình để kết dính chặt lớp kháng khuẩn khử mùi với thân da, nhằm đạt được hiệu quả tiết kiệm chi phí, đơn giản hóa quy trình sản xuất, và thân thiện với môi trường.

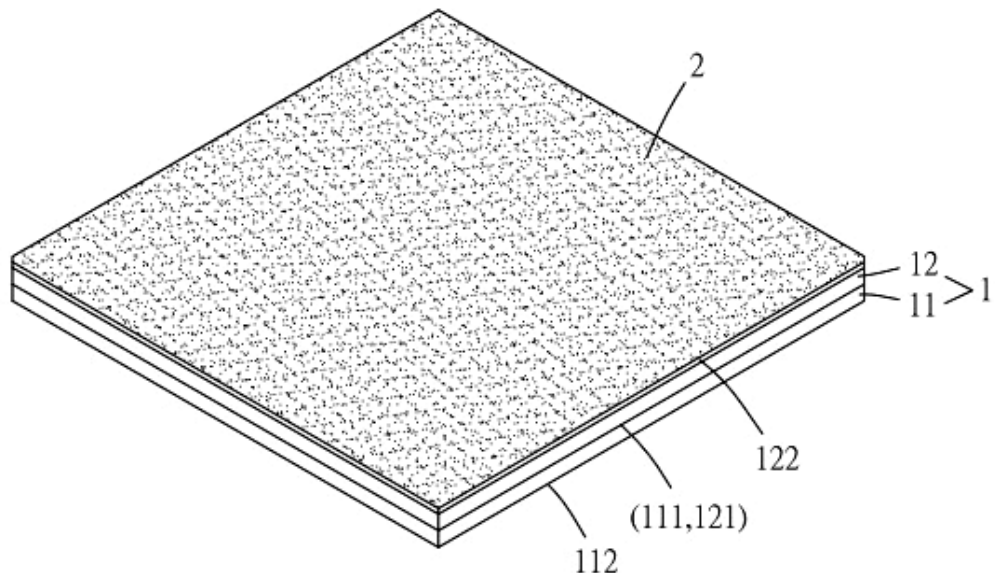


FIG. 1

(11) 5241 A	(43) 27/12/2021	
(21) 2-2021-00053	(85) 04/02/2021	
(22) 21/02/2019	(86) PCT/JP2019/006515	21/02/2019
	(87) WO2020/170383	27/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) *A47K 10/36*

(71) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD.** (JP)  
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

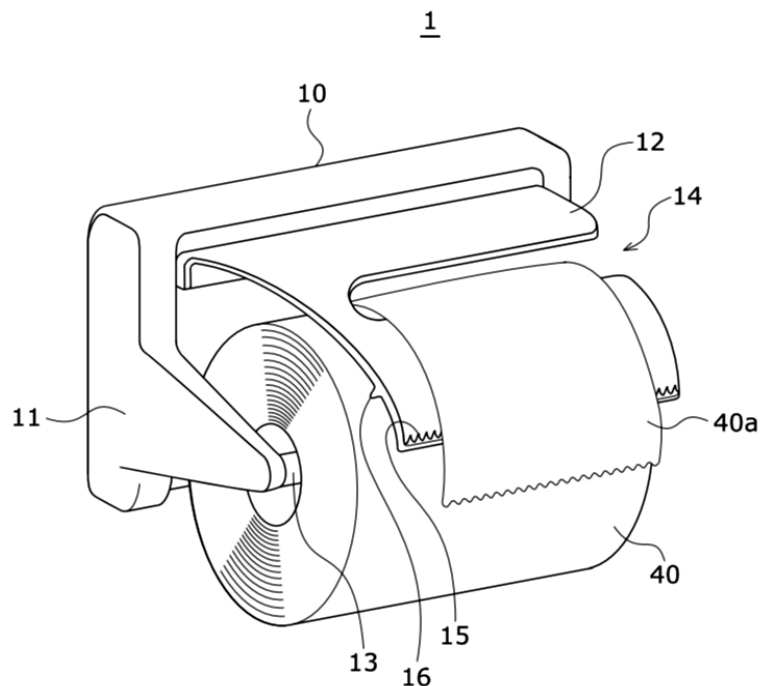
(72) KUROSAKI Satoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **GIÁ GIỮ GIẤY VỆ SINH**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến giá giữ giấy vệ sinh mà cho phép việc cắt giấy vệ sinh đến chiều dài mong muốn bằng thao tác của một tay và giữ lại giấy vệ sinh trên phía bề mặt phía trước của phần nắp sau khi cắt. Phần nắp (12) là để được đặt trên bề mặt chu vi của giấy vệ sinh (40) được bố trí với phần kéo ra (14) mà phần đầu mút giấy (40a) được kéo ra qua đó đến phía bề mặt trước của phần nắp (12); phần lưỡi cắt (15) mà cắt giấy vệ sinh được kéo ra; và phần dẫn hướng được bố trí giữa phần kéo ra (14) và phần lưỡi cắt (15). Phần dẫn hướng được tạo ra sao cho, khi việc cắt được thực hiện, thì phần đầu mút giấy (40a) mà được kéo về phía sau bằng phản lực được giữ trên phía bề mặt trước của phần nắp (12) trong khi có chiều dài đủ.

FIG. 1



(11) 5242 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2021-00175

(22) 28/04/2021

(30) 202021156298.2 19/06/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2021

(51) A63B 53/04; B23P 19/06

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Dan Liu (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG QUAY VÍT

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị dẫn động quay vít được sử dụng để giải quyết vấn đề bất tiện còn tồn tại khi dẫn động quay vít bằng dụng cụ khí nén và mô men xoắn không đồng đều. Thiết bị dẫn động quay vít bao gồm: tấm đế (1); bộ phận cấp vít (2) có thùng chứa (21) được sử dụng để chứa vít (S), vít (S) được vận chuyển đến lỗ bên (222) của đế đỡ (22), đế đỡ (22) có lỗ thông (221), lỗ thông (221) xuyên qua đầu thứ nhất (22a) và đầu thứ hai (22b) của đế đỡ (22), lỗ bên (222) được nối thông với lỗ thông (221), đế đỡ (22) có phần đế tựa (223); và bộ phận dẫn động quay (3) được sử dụng để dẫn động quay thanh dẫn động (32) và di chuyển qua lại theo hướng trục, một đầu của thanh dẫn động (32) được kéo dài vào lỗ thông (221) của đế đỡ (22), và bề mặt đầu của thanh dẫn động (32) có phần dẫn động (33) có thể được sử dụng để dẫn động quay vít (S).

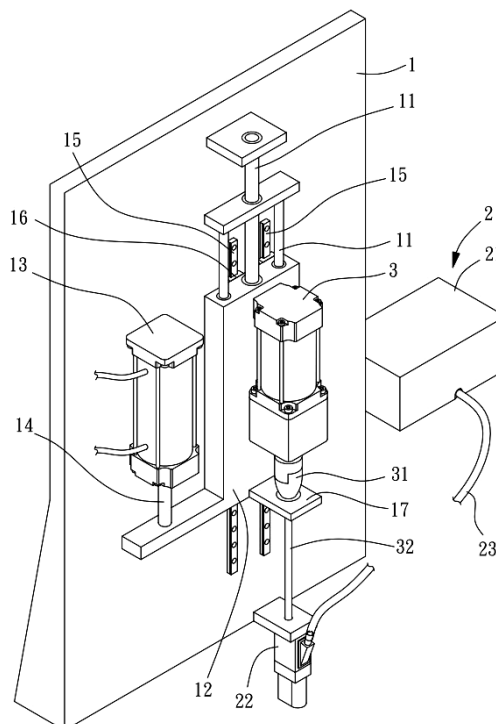


Fig.2

(11) 5243 A (43) 27/12/2021

(21) 2-2021-00203

(22) 14/05/2021

(30) 32020008498.8 02/06/2020 HK

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2021

(51) **B66B 1/52**

(71) **HONG KONG PRODUCTIVITY COUNCIL (HK)**

HKPC Building, 78 Tat Chee Avenue, Kowloon, HONG KONG

(72) Lawrence Chi-Kin POON (CN); Edmond Chung-Man CHAN (CN); Cheuk-Ming YIP (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY KHÔNG TIẾP XÚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều khiển thang máy không tiếp xúc. Hệ thống bao gồm cảm biến tiếp xúc hồng ngoại, thiết bị điều khiển bằng rơ le và thiết bị điều khiển nút bấm thang máy, trong đó: cảm biến tiếp xúc hồng ngoại phát ra chùm tia hồng ngoại, tiếp nhận chùm tia hồng ngoại phản xạ lại, tính toán sự dịch chuyển theo chiều thẳng đứng và theo chiều ngang, xác định thông tin tọa độ tương ứng, tính toán nút thang máy tương ứng và gửi lệnh điều khiển tương ứng; thiết bị điều khiển bằng rơ le điều khiển công tắc rơ le tương ứng đóng lại. Giải pháp sử dụng cảm biến hồng ngoại để điều khiển nút bấm thang máy không chạm giúp giảm nguy cơ lây lan vi khuẩn và vi-rut do chạm vào nút bấm thang máy

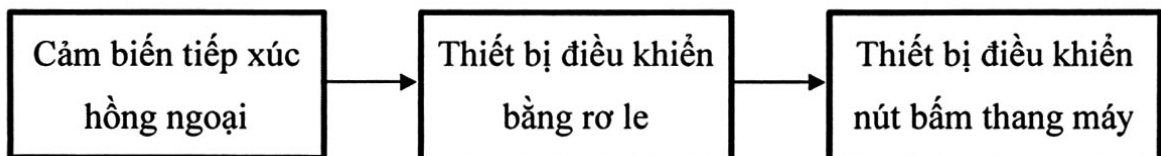


Fig.1



(11) 5244 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2021-00211

(22) 20/05/2021

(30) 109206835 02/06/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2021

(51) C02F 1/461

(75) SHIH FENG CHAO (TW)

No. 23, Zili 4th St., Wuqi Dist, Taichung City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ SẢN SINH THÊM KHÍ ẨM GIÀU HÀM LƯỢNG HYDRO

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị sản sinh thêm khí ẩm giàu hàm lượng hydro, với có 1 thùng chứa nước chính, trong thùng chứa nước chính có chứa đầy dung dịch nước, một ống dẫn khí vào được đưa vào thùng chứa nước chính từ không gian bên ngoài và kéo dài vào dung dịch nước, một ống thoát khí được đưa vào thùng chứa nước chính từ không gian bên ngoài và nằm trên bề mặt dung dịch của dung dịch nước, một thiết bị điều áp không khí được kết nối với ống dẫn khí vào, được sử dụng để hút không khí từ không gian bên ngoài vào trong dung dịch nước, một mô-đun điện giải được sử dụng để điện giải dung dịch nước thành hydro và oxy, hydro, oxy và không khí được thiết bị điều áp không khí hút vào được đưa vào xi lanh động cơ thông qua ống thoát khí.

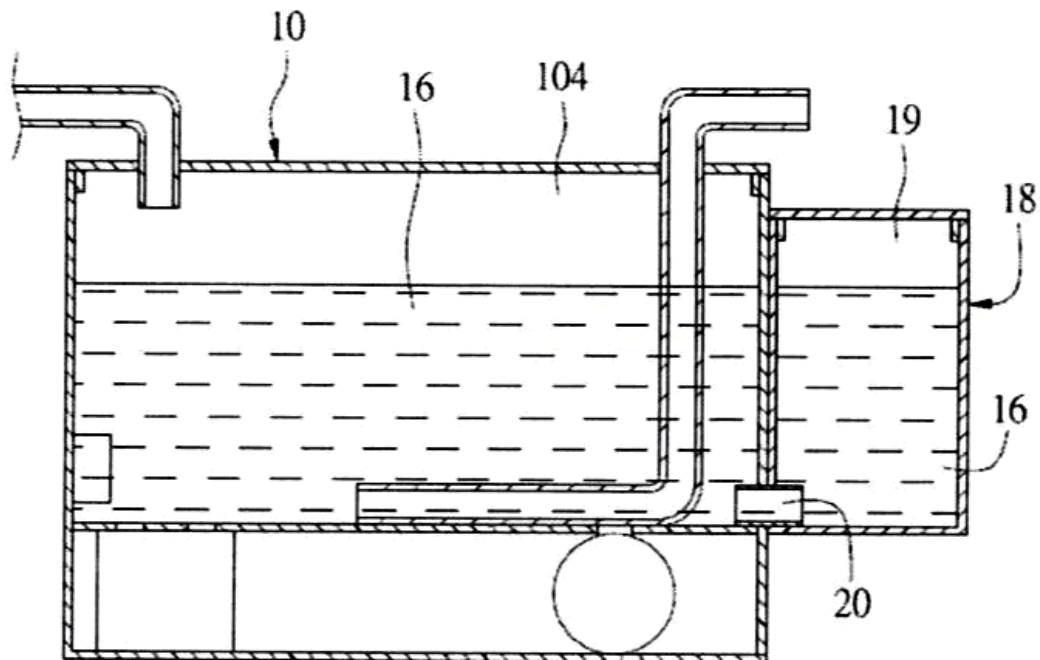


FIG. 3

(11) <b>5245 A</b>			(43) 27/12/2021	
(21) <b>2-2021-00305</b>			(85) 20/07/2021	
(22) 22/03/2019			(86) PCT/TR2019/050187	22/03/2019
(30) 2018/20136	24/12/2018	TR	(87) WO2020/139217	02/07/2020
2018/20149	24/12/2018	TR		
2018/20158	24/12/2018	TR		
2018/20162	24/12/2018	TR		
2019/01135	24/01/2019	TR		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2021

(51) **F23Q 2/00; H04M 1/00**

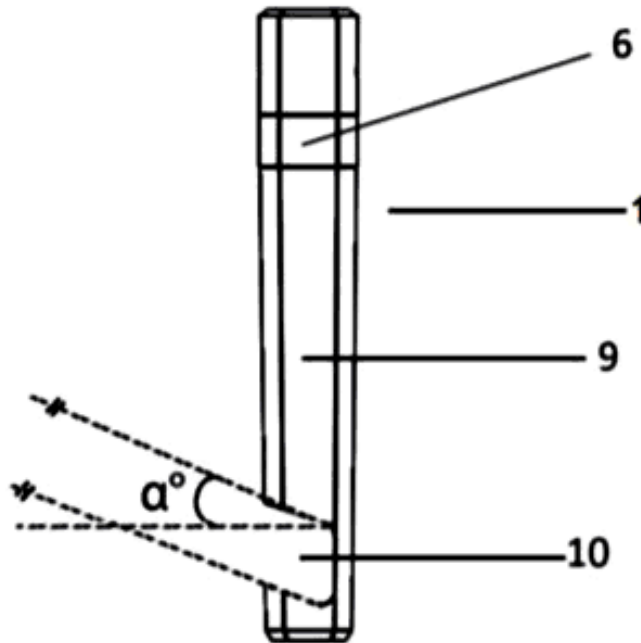
(75) **ONIN, MUSTAFA (TR)**

Baglarbasi Mahallesi Bagdat Caddesi Orkide Cikmazi Sokak Orkide Apartmani  
No:3/5, 34844 Istanbul, Turkey

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BẬT LỬA ĐA CHỨC NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bật lửa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu của con người bằng cách thu được ngọn lửa và/hoặc tia lửa thông qua sự di chuyển của ngón tay, khác biệt ở chỗ, bật lửa này bao gồm ít nhất một rãnh (10) ở phần bên (9) của bật lửa và/hoặc phần phía trước (8.1) trong đó các thiết bị (13) được định vị để đảm bảo việc đỡ và sử dụng ổn định các thiết bị chẳng hạn như sách điện tử, máy tính bảng, điện thoại di động, v.v. ở góc nhìn thoải mái.



**Fig.5**

(11) **5246 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2021-00310**

(22) 23/07/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2021

(51) **B43L 1/08; B43L 1/04**

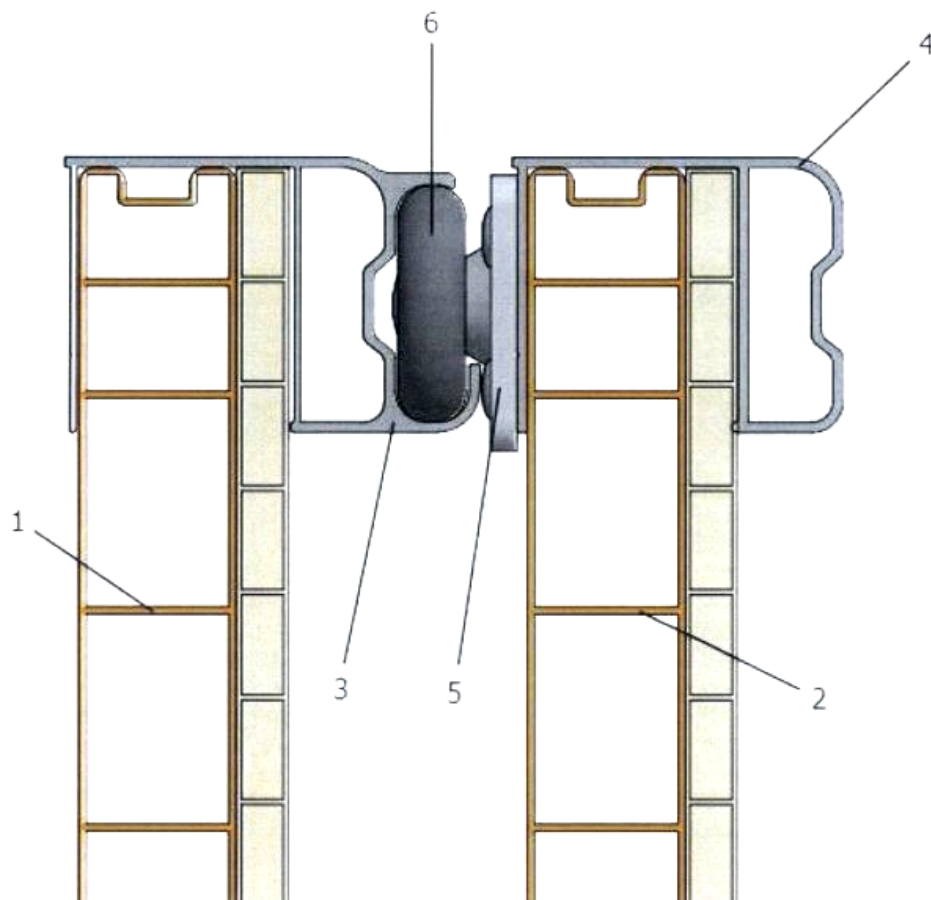
(71) **CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC TÂN HÀ (VN)**

Thôn Nghĩa Lộ, Xã Chi Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên

(72) Lê Mạnh Hải (VN)

(54) **HỆ THỐNG BẢNG TRƯỢT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống bảng trượt sử dụng trong trường học bao gồm: hệ ray trượt trên được thiết kế với bánh xe trượt trên chuyên dụng treo đồng bộ trượt ngang trên ray hình chữ C có ngàm dưới, không có ngàm trên; hệ ray trượt dưới mang tính dẫn hướng được thiết kế chuyên dụng với rãnh trượt hình chữ C có ngàm trên, không có ngàm dưới, bánh xe đơn được đúc từ nhựa chuyên dụng chịu mài mòn, không bị mòn, gãy hay bể bánh.



Hình. 1

(11) **5247 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2021-00379**

(22) 20/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/09/2021

(51) **B29B 17/00**; A61M 5/28; A61M 5/31; B29B 17/02; B09B 3/00; A61M 5/178; A61M 5/32

(71) **CÔNG TY TNHH HITACO VIỆT NAM (VN)**

Thôn Kiều Ky, xã Kiều Ky, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Hùng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH TÁI SỬ DỤNG BƠM KIM TIÊM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tái sử dụng bơm kim tiêm, đặc trưng ở chỗ, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước: i) thu gom, phân loại sản phẩm; ii) ngâm tẩy rửa, loại bỏ hóa chất; iii) ngâm rửa bằng cồn; iv) sấy khô nhiệt nóng - nhiệt lạnh tức thì; v) sục rửa bằng ozon; vi) khử khuẩn bằng tia cực tím; vii) quét laze phân tích các chỉ số vô trùng, phân tách tự động sản phẩm; viii) in mã, lắp ráp vô trùng và đóng gói tự động. Quy trình theo giải pháp hữu ích còn bao gồm bước mài kim, tẩy rửa lại (S3) để tái sử dụng kim tiêm. Giải pháp hữu ích cho phép giảm thiểu những tác động của bơm kim tiêm và dụng cụ y tế đối với môi trường, góp phần bảo vệ môi trường sống lành mạnh, an toàn. Cụ thể, giải pháp hữu ích giúp giảm đến 80% chi phí y tế liên quan đến bơm kim tiêm, tiết kiệm nguồn lực cho các bệnh viện nhưng vẫn đảm bảo chất lượng an toàn tuyệt đối đối với sức khỏe. Hơn nữa, giải pháp hữu ích còn cho phép nội địa hóa quy trình sản xuất, an toàn kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội. Bơm kim tiêm sẽ được tái sử dụng nguyên bản nhiều lần và tiếp tục thay thế phụ kiện như gioăng nhựa, kim tiêm trong lần tái sử dụng tiếp theo.

(11) **5248 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2021-00381**

(22) 21/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/09/2021

(51) **G01N 15/06**

(71) 1. **DƯƠNG THÀNH NAM (VN)**

Số nhà 45 TT1 ngõ 537 Bát Khối, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2. **TRẦN SƠN TÙNG (VN)**

Số 2A, ngách 2/2 Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

3. **TRẦN THỊ HOA (VN)**

Nhà 39, ngõ 306 phố Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Dương Thành Nam (VN); Trần Sơn Tùng (VN); Trần Thị Hoa (VN)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN THIẾT BỊ ĐO NỒNG ĐỘ KHỐI LƯỢNG BỤI (PM10, PM2,5)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo nồng độ khối lượng bụi PM<sub>10</sub>, PM<sub>2,5</sub> trong môi trường không khí xung quanh. Hệ thống chuẩn bụi được phát triển để đánh giá đặc trưng kỹ thuật đo lường của thiết bị đo bụi trong môi trường không khí xung quanh. Hệ thống này bao gồm: cơ cấu tạo dòng khí sạch, cơ cấu tạo dòng hạt PM, tháp trộn bụi PM với các đầu hút mẫu đẳng động học (isokinetic), thiết bị đo tham chiếu nồng độ khối lượng bụi. Hệ thống linh hoạt và được thiết kế nhỏ gọn hơn nhiều so với những hệ thống chuẩn bụi đã có trên thị trường trước đó và do đó có thể dễ dàng phù hợp với một phòng thí nghiệm điển hình. Bụi PM được phát tán ổn định và có thể điều chỉnh trong phạm vi từ vài  $\mu\text{g}/\text{m}^3$  đến khoảng  $500 \mu\text{g}/\text{m}^3$  bằng máy phát bụi, được đưa vào tháp trộn bụi với hệ thống lấy mẫu đẳng động có khả năng thích ứng cao và có thể chứa các thiết bị có lưu lượng lên đến ít nhất 40 L/min. Hệ thống này không chỉ thích hợp cho việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo nồng độ khối lượng bụi PM mà còn có thể tìm thấy trong các ứng dụng đánh giá hiệu suất và đảm bảo chất lượng của các thiết bị sol khí khác dùng để giám sát không khí xung quanh, trong nhà và nơi làm việc cũng như trong các nghiên cứu về sức khỏe con người.

(11) 5249 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2021-00384

(22) 22/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2021

(51) H04B 1/38; H04B 1/54; H04B 1/46

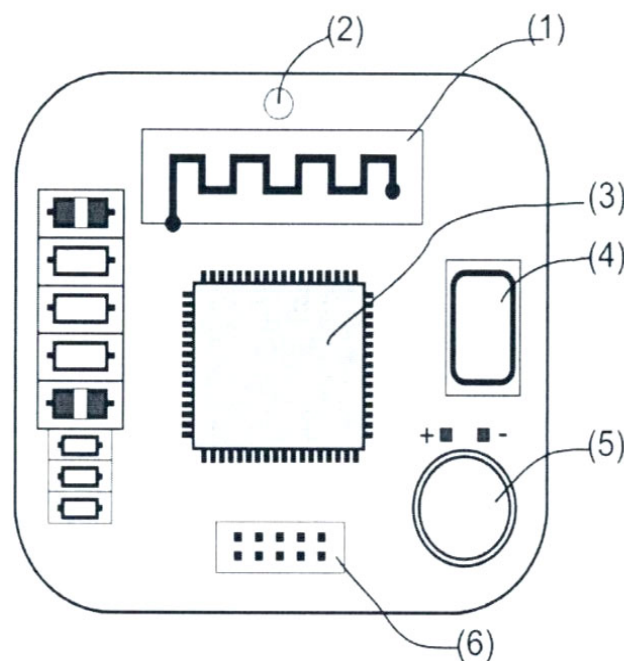
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SMARTTECH VIỆT NAM  
(VN)

Ngã Tư, xã Sơn Đông, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Lương Phương (VN); Đỗ Ngọc Chung (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUY VẾT TƯƠNG TÁC

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất đến phương pháp, thiết bị và hệ thống truy vết tương tác dựa trên nền tảng công nghệ Bluetooth năng lượng thấp. Giải pháp giúp truy vết đối tượng sử dụng với tốc độ nhanh, tự nhiên, đầy đủ, chính xác, sử dụng dễ dàng, đơn giản cho mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp, không cần internet và có tính bảo mật thông tin cao. Giải pháp xây dựng phần mềm điều khiển thông minh kết hợp với các Tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam về Mã hóa dữ liệu và thuật toán mã dữ liệu AES (Advanced Encryption Standard), sử dụng chuỗi UUID (Universally Unique Identifier) và công nghệ trí tuệ nhân tạo AI giúp thiết bị không chỉ lưu trữ được trạng thái (mã ID) tương tác mà còn đánh giá được mức độ tương tác gần, nguy cơ cao của các đối tượng sử dụng thiết bị có tương tác với nhau.



Hình vẽ 1.

(11) **5250 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2021-00396**

(22) 29/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2021

(51) **C02F 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)**

55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Viết Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC Ô NHIỄM LÀM NƯỚC UỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước ô nhiễm làm nước uống bao gồm các công đoạn: (i) lọc màng MF để loại bỏ thành phần cặn lơ lửng; (ii) điện hấp phụ để loại bỏ thành phần các ion gây độ mặn, độ cứng, amoni và các kim loại nặng; và (iii) khử trùng UV để tiêu diệt các vi khuẩn gây bệnh. Quá trình điện hấp phụ là giải pháp mới nhất trong công nghệ xử lý nước hiện nay. Điện cực titan được phủ hỗn hợp cacbon và polyme được sử dụng cho quá trình hấp phụ điện. Việc ứng dụng quy trình mới trong xử lý nước ô nhiễm như độ mặn, độ cứng, amoni và kim loại nặng mang lại hiệu quả cao, năng lượng tiêu thụ thấp và thân thiện với môi trường

(11) **5251 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2021-00404**

(22) 05/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/10/2021

(51) **A01P 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Cao Xuân Thắng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU VÀ VẬT LIỆU KHÁNG KHUẨN NANO COMPOZIT AGZRP/PP (SILVER ZIRCONIUM PHOSPHAT - POLY PROPYLEN)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu kháng khuẩn nano compozit AgZrP/PP (silver zirconium phosphat - poly propylen) và quy trình chế tạo vật liệu kháng khuẩn với thành phần là bột nano AgZrP chiếm 5% về khối lượng được tổng hợp bằng phương pháp đồng kết tủa với hàm lượng bạc chiếm 5% khối lượng với nhựa polypropylen chiếm 95% về khối lượng của vật liệu nano compozit. Vật liệu kháng khuẩn nano compozit AgZrP/PP có khả năng kháng khuẩn tốt với các loại khuẩn Encoli, S.aureus với thời gian ngắn và tuổi thọ kháng khuẩn lâu dài.



(11) **5252 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2021-00421**

(22) 14/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/10/2021

(51) **C07D 249/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Thị Vân (VN); Lê Đức Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU SƠN TRÊN NỀN NHỰA EPOXY HAI THÀNH PHẦN VÀ BỘT NANO MGCR2O4**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tổng hợp vật liệu sơn nano epoxy hai thành phần và phụ gia phân tán, dung môi chứa nano kim loại  $MgCr_2O_4$  ứng dụng làm vật liệu sơn (lớp phủ) trên nền thép.

(11) 5253 A

(43) 27/12/2021

(21) 2-2021-00425

(22) 18/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/10/2021

(51) C02F 1/00

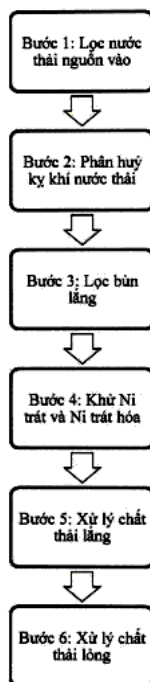
(71) **CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG ĐẠI NAM (VN)**

144 đường Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

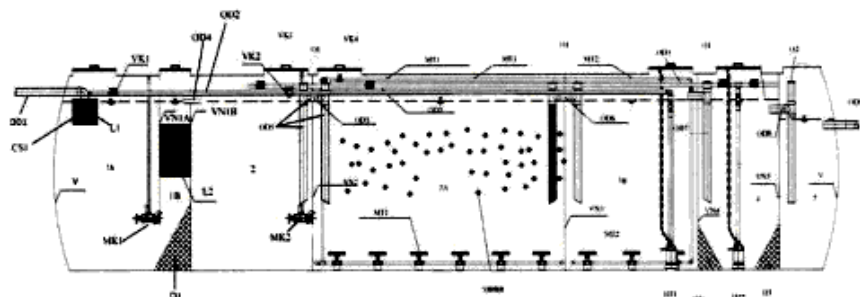
(72) Ngô Quang Hiếu (VN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị xử lý nước thải không qua bể tự hoại có thiết kế nhỏ gọn, ít buồng chứa, dễ sử dụng và bảo trì từ đó giúp giảm chi phí đầu tư và vận hành và tăng cao hiệu suất bao gồm Tấm lọc L1 và L2; Giỏ lọc rác CS 1; Máy khuấy MK1 và MK2; Vách ngăn VN1A, VN1B, VN2, VN3, VN4 và VN5; Ngăn chứa 1A, 1B, 2, 3A, 3B, 4 và 5; Hệ thống máy thổi MT1 và MT2; Máy bơm chìm HT1 và HT2; ống dẫn ODI, OD2, OD3, OD4, OD5, OD6, OD7, OD8 và OD9; Van khoá VK1, VK2, VK3 và VK4; Dốc D1, D2 và D3; Giá thể sinh MBBR; ống thoát khí O1 và O2, các cấu thành này được kết nối với nhau và cùng kết nối vào vỏ thiết bị V trên cơ sở sử dụng quy trình xử lý nước thải dựa trên nền tảng kỹ thuật vi sinh gồm 6 bước: lọc nước thải nguồn vào; phân hủy kỵ khí nước thải; lọc bùn lắng; khử nitrat và nitrat hóa; xử lý chất thải lắng và xử lý chất thải lỏng, các bước này được thực hiện nối tiếp nhau từ bước 1 đến bước 6 và có thể lặp lại cho đến khi thiết bị ngưng hoạt động đã được mô tả.



Hình 1



Hình 2

(11) **5254 A**

(43) 27/12/2021

(21) **2-2021-00435**

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2020

(51) **C09D 5/16**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI- VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Minh Thành (VN); Trần Đại Lâm (VN); Trịnh Văn Thành (VN); Mạc Văn Phúc (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đào Phi Hùng (VN); Trần Hữu Trung (VN); Đỗ Đăng Xuân (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SƠN CHỐNG HÀ TRÊN CƠ SỞ ĐỒNG (I) OXIT DẠNG NANO KẾT HỢP VỚI DẠNG MICRO VÀ 4,5 DICLO-2-NOCTYL-4-ISOTHIAZOLIN-3-ONE (SEANINE 211) VÀ SƠN CHỐNG HÀ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sơn chống hà trên cơ sở kết hợp giữa  $\text{Cu}_2\text{O}$  dạng nano và micro và dung dịch 30% của 4,5-diclo-2-n-octyl-4-isothiazolin-3-one trong xylen (Seanine) và phương pháp sản xuất sơn này. Sơn chống hà theo sáng chế có hiệu quả chống hà vượt trội đồng thời làm giảm lượng độc tố phát thải ra môi trường, rất hữu dụng trong ngành hàng hải.

**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-01970	66647	25/11/2019	01/11/2021	A63F 1/06
2	1-2018-01971	66648	25/11/2019	01/11/2021	A63F 13/00
3	1-2018-02107	66659	25/11/2019	05/11/2021	G01N 33/38
4	1-2018-03449	68432	25/02/2020	22/11/2021	C10G 19/00
5	1-2018-05216	70187	25/05/2020	05/11/2021	A61G 7/008
6	1-2018-06002	67122	25/12/2019	28/10/2021	H02B 1/40
7	1-2018-06003	67123	25/12/2019	28/10/2021	H02B 1/40
8	1-2018-06004	67760	30/01/2020	28/10/2021	H02B 1/40
9	1-2019-00788	67765	30/01/2020	05/11/2021	A01D 41/12
10	1-2019-01533	67769	30/01/2020	26/10/2021	D04B 9/00
11	1-2019-01571	67771	30/01/2020	05/11/2021	A01D 61/00
12	1-2019-02127	66732	25/11/2019	05/11/2021	G02F 1/1333
13	1-2019-02235	66739	25/11/2019	01/11/2021	B01D 69/00
14	1-2019-02258	66740	25/11/2019	28/10/2021	G09F 9/00
15	1-2019-02286	74008	25/11/2020	05/11/2021	B08B 1/02
16	1-2019-02455	66758	25/11/2019	11/11/2021	B24D 11/00
17	1-2019-02510	67778	30/01/2020	05/11/2021	A61H 39/00
18	1-2019-02519	66760	25/11/2019	10/11/2021	G09F 9/00
19	1-2019-02664	67168	25/12/2019	04/11/2021	B62K 19/40
20	1-2019-02938	67191	25/12/2019	02/11/2021	G06K 9/00
21	1-2019-03138	67790	30/01/2020	03/11/2021	F21V 8/00
22	1-2019-03231	67797	30/01/2020	12/11/2021	C08H 8/00
23	1-2019-03259	67221	25/12/2019	10/11/2021	F16D 65/00
24	1-2019-03317	67230	25/12/2019	10/11/2021	F16D 51/22
25	1-2019-03321	67231	25/12/2019	02/11/2021	H05K 1/02
26	1-2019-03322	67232	25/12/2019	02/11/2021	G02F 1/13338
27	1-2019-03368	67807	30/01/2020	05/11/2021	A01D 67/00
28	1-2019-03508	67820	30/01/2020	04/11/2021	H04B 17/00
29	1-2019-03821	67850	30/01/2020	11/11/2021	C08G 18/10
30	1-2019-03896	67860	30/01/2020	19/11/2021	G01L -001/20
31	1-2019-03899	67863	30/01/2020	10/11/2021	C08G 18/80
32	1-2019-05213	69706	27/04/2020	19/11/2021	A01K 61/00
33	1-2019-06051	76988	26/04/2021	09/11/2021	B41J 3/00
34	1-2019-06270	77625	25/05/2021	19/11/2021	H02S 50/10
35	1-2020-00708	77007	26/04/2021	19/11/2021	H04W 4/12
36	1-2020-02465	81391	25/11/2021	05/11/2021	A61N 5/06
37	1-2020-03185	73056	25/09/2020	05/11/2021	B65D 81/113

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2021)**

38	1-2020-04451	76301	25/03/2021	04/11/2021	A47C 3/18
39	1-2020-05036	76356	25/03/2021	19/11/2021	F16J 13/10
40	1-2020-05756	76430	25/03/2021	18/11/2021	E04F 10/08
41	1-2020-05932	79760	25/08/2021	24/11/2021	G01H 1/14
42	1-2020-05955	75839	25/02/2021	27/10/2021	C12N 15/113
43	1-2020-06145	77180	26/04/2021	04/11/2021	C07D 489/12
44	1-2020-06209	76504	25/03/2021	05/11/2021	H04N 19/11
45	1-2020-06235	76507	25/03/2021	09/11/2021	B01D 53/26
46	1-2020-06252	76512	25/03/2021	26/10/2021	C22B 59/00
47	1-2020-06352	78984	26/07/2021	08/11/2021	B66C 1/02
48	1-2020-06482	76558	25/03/2021	10/11/2021	H04L 5/00
49	1-2020-06502	77796	25/05/2021	12/11/2021	B32B 27/30
50	1-2020-06518	77800	25/05/2021	19/11/2021	B29C 33/40
51	1-2020-06523	75941	25/02/2021	10/11/2021	B65D 47/08
52	1-2020-06560	75948	25/02/2021	15/11/2021	C07D 487/14
53	1-2020-06576	76573	25/03/2021	15/11/2021	A61K 38/47
54	1-2020-06584	75953	25/02/2021	15/11/2021	C07K 16/30
55	1-2020-06596	75957	25/02/2021	11/11/2021	E06B 5/00
56	1-2020-06609	77218	26/04/2021	26/10/2021	C12N 9/48
57	1-2020-06616	75962	25/02/2021	29/10/2021	C03C 3/087
58	1-2020-06685	75982	25/02/2021	09/11/2021	A61K 31/427
59	1-2020-06687	76592	25/03/2021	23/11/2021	H04N 19/52
60	1-2020-06695	77224	26/04/2021	12/11/2021	B32B 27/36
61	1-2020-06722	77227	26/04/2021	25/10/2021	A61K 31/41
62	1-2020-06723	77228	26/04/2021	01/11/2021	B24B 1/00
63	1-2020-06726	77230	26/04/2021	27/10/2021	C12N 15/82
64	1-2020-06736	77231	26/04/2021	29/10/2021	C07K 16/28
65	1-2020-06741	77820	25/05/2021	25/10/2021	G10L 21/0388
66	1-2020-06764	76000	25/02/2021	02/11/2021	C12N 15/113
67	1-2020-06765	76608	25/03/2021	23/11/2021	A61K 47/10
68	1-2020-06766	76001	25/02/2021	27/10/2021	A01N 43/56
69	1-2020-06767	77824	25/05/2021	27/10/2021	H04N 19/593
70	1-2020-06768	76609	25/03/2021	11/11/2021	H04N 19/503
71	1-2020-06769	76002	25/02/2021	27/10/2021	H04N 19/139
72	1-2020-06771	78997	26/07/2021	27/10/2021	A61K 9/00
73	1-2020-06789	77237	26/04/2021	27/10/2021	E21B 17/042
74	1-2020-06790	77238	26/04/2021	27/10/2021	E21B 17/042
75	1-2020-06791	77239	26/04/2021	27/10/2021	E21B 17/042
76	1-2020-06804	76012	25/02/2021	12/11/2021	B02C 15/00
77	1-2020-06823	76017	25/02/2021	28/10/2021	C07D 413/14
78	1-2020-06836	76626	25/03/2021	12/11/2021	H04N 19/40
79	1-2020-06840	76023	25/02/2021	10/11/2021	H04N 19/82
80	1-2020-06847	76025	25/02/2021	18/11/2021	A01K 29/00
81	1-2020-06849	76027	25/02/2021	09/11/2021	H04N 19/593
82	1-2020-06855	77242	26/04/2021	16/11/2021	C09D 123/06
83	1-2020-06861	77244	26/04/2021	25/10/2021	C07D 403/12

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2021)**

84	1-2020-06898	77249	26/04/2021	03/11/2021	A01N 25/04
85	1-2020-06901	78406	25/06/2021	19/11/2021	C07K 16/28
86	1-2020-06903	77250	26/04/2021	09/11/2021	C12N 15/04
87	1-2020-06904	78405	25/06/2021	11/11/2021	A01N 63/00
88	1-2020-06908	76644	25/03/2021	01/11/2021	H05K 1/02
89	1-2020-06909	76645	25/03/2021	02/11/2021	H05K 1/05
90	1-2020-06910	76646	25/03/2021	01/11/2021	H05K 3/00
91	1-2020-06911	76647	25/03/2021	23/11/2021	H05K 1/02
92	1-2020-06912	76648	25/03/2021	23/11/2021	G11B 5/60
93	1-2020-06913	76036	25/02/2021	02/11/2021	G09B 19/24
94	1-2020-06915	76038	25/02/2021	28/10/2021	A01N 43/40
95	1-2020-06921	77252	26/04/2021	10/11/2021	A61K 39/395
96	1-2020-06928	76042	25/02/2021	26/10/2021	B23K 11/00
97	1-2020-06929	77835	25/05/2021	22/11/2021	C09J 7/22
98	1-2020-06930	79773	25/08/2021	01/11/2021	C07D 471/14
99	1-2020-06932	77253	26/04/2021	10/11/2021	C12N 1/15
100	1-2020-06935	77254	26/04/2021	25/10/2021	A61P 3/00
101	1-2020-06945	77257	26/04/2021	18/11/2021	A61K 9/00
102	1-2020-06946	77836	25/05/2021	12/11/2021	B44C 1/00
103	1-2020-06950	76047	25/02/2021	08/11/2021	A61K 31/427
104	1-2020-06952	77837	25/05/2021	27/10/2021	A61K 9/00
105	1-2020-06959	77259	26/04/2021	01/11/2021	C07D 498/18
106	1-2020-06972	77839	25/05/2021	11/11/2021	H04N 5/232
107	1-2020-06975	76660	25/03/2021	09/11/2021	A44C 27/00
108	1-2020-06978	76661	25/03/2021	29/10/2021	C07K 16/28
109	1-2020-06994	79776	25/08/2021	01/11/2021	C07D 471/14
110	1-2020-07005	76668	25/03/2021	11/11/2021	G02B 7/28
111	1-2020-07007	79001	26/07/2021	18/11/2021	F01N 3/035
112	1-2020-07010	77261	26/04/2021	28/10/2021	H02J 7/00
113	1-2020-07047	79005	26/07/2021	09/11/2021	C07K 16/28
114	1-2020-07049	76066	25/02/2021	08/11/2021	H04N 19/119
115	1-2020-07063	77845	25/05/2021	04/11/2021	B65D 47/18
116	1-2020-07067	76678	25/03/2021	03/11/2021	G16H 20/60
117	1-2020-07069	76679	25/03/2021	27/10/2021	H02G 3/04
118	1-2020-07070	76680	25/03/2021	27/10/2021	H02G 1/08
119	1-2020-07075	77267	26/04/2021	03/11/2021	H01L 33/50
120	1-2020-07080	77268	26/04/2021	05/11/2021	H05K 3/28
121	1-2020-07108	77273	26/04/2021	27/10/2021	A01N 25/00
122	1-2020-07111	77850	25/05/2021	03/11/2021	C09K 11/02
123	1-2020-07117	76075	25/02/2021	29/10/2021	C09K 17/14
124	1-2020-07124	76079	25/02/2021	04/11/2021	C09J 7/38
125	1-2020-07138	76084	25/02/2021	01/11/2021	B65D 81/26
126	1-2020-07157	76704	25/03/2021	18/11/2021	B01D 11/02
127	1-2020-07158	77855	25/05/2021	26/10/2021	H04W 48/10
128	1-2020-07161	76090	25/02/2021	29/10/2021	C11D 1/28
129	1-2020-07169	76705	25/03/2021	27/10/2021	C07C 231/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2021)**

130	1-2020-07179	76707	25/03/2021	01/11/2021	C07D 311/94
131	1-2020-07181	77278	26/04/2021	05/11/2021	G02B 27/22
132	1-2020-07183	78381	25/06/2021	22/11/2021	G01N 21/84
133	1-2020-07189	76710	25/03/2021	01/11/2021	H04N 19/119
134	1-2020-07190	79012	26/07/2021	11/11/2021	A61K 45/06
135	1-2020-07197	76713	25/03/2021	05/11/2021	G05B 19/42
136	1-2020-07198	77858	25/05/2021	05/11/2021	B65D 19/32
137	1-2020-07209	76723	25/03/2021	15/11/2021	C07D 285/36
138	1-2020-07211	77281	26/04/2021	19/11/2021	H04N 19/52
139	1-2020-07213	76725	25/03/2021	16/11/2021	A01N 25/04
140	1-2020-07218	77859	25/05/2021	23/11/2021	G02B 3/12
141	1-2020-07227	77284	26/04/2021	04/11/2021	B26B 5/00
142	1-2020-07232	77861	25/05/2021	08/11/2021	A61P 35/00
143	1-2020-07233	77862	25/05/2021	11/11/2021	C07K 16/12
144	1-2020-07234	78378	25/06/2021	11/11/2021	C07D 471/04
145	1-2020-07244	76100	25/02/2021	11/11/2021	C07H 15/203
146	1-2020-07264	76104	25/02/2021	05/11/2021	G01R 1/073
147	1-2020-07269	77863	25/05/2021	05/11/2021	A61K 39/00
148	1-2020-07274	77290	26/04/2021	11/11/2021	A23D 9/00
149	1-2020-07285	76105	25/02/2021	15/11/2021	B65D 47/20
150	1-2020-07290	79780	25/08/2021	25/10/2021	A01K 67/033
151	1-2020-07318	76762	25/03/2021	19/11/2021	C07K 16/28
152	1-2020-07357	81468	25/11/2021	26/10/2021	C12N 1/38
153	1-2020-07359	79781	25/08/2021	10/11/2021	C12N 15/29
154	1-2020-07361	78367	25/06/2021	18/11/2021	A61F 5/455
155	1-2020-07370	76785	25/03/2021	11/11/2021	A61F 13/533
156	1-2020-07406	77306	26/04/2021	22/11/2021	G05B 19/04
157	1-2020-07410	78363	25/06/2021	03/11/2021	C07D 495/04
158	1-2020-07436	76801	25/03/2021	08/11/2021	C03C 3/097
159	1-2020-07443	76802	25/03/2021	04/11/2021	B60B 3/16
160	1-2020-07444	76803	25/03/2021	29/10/2021	B21C 23/00
161	1-2020-07456	77317	26/04/2021	01/11/2021	F16G 3/08
162	1-2020-07463	76807	25/03/2021	09/11/2021	C03C 21/00
163	1-2020-07470	77318	26/04/2021	10/11/2021	A61K 39/395
164	1-2020-07484	77880	25/05/2021	22/11/2021	C08F 32/04
165	1-2020-07488	79035	26/07/2021	23/11/2021	A61K 31/522
166	1-2020-07493	76814	25/03/2021	08/11/2021	C07D 213/81
167	1-2020-07496	76815	25/03/2021	15/11/2021	A43D 1/02
168	1-2020-07541	77888	25/05/2021	10/11/2021	E04F 15/02
169	1-2020-07576	77329	26/04/2021	05/11/2021	C08F 292/00
170	1-2020-07601	77332	26/04/2021	26/10/2021	G02B 5/30
171	1-2020-07612	76844	25/03/2021	03/11/2021	C01B 33/12
172	1-2020-07613	79049	26/07/2021	05/11/2021	A01K 63/00
173	1-2020-07624	76846	25/03/2021	08/11/2021	C07C 17/093
174	1-2020-07648	77340	26/04/2021	24/11/2021	A43B 5/02
175	1-2020-07662	77342	26/04/2021	15/11/2021	A61K 39/29

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2021)**

176	1-2020-07663	76854	25/03/2021	23/11/2021	C07C 231/02
177	1-2020-07664	77343	26/04/2021	10/11/2021	C08J 7/00
178	1-2020-07667	76857	25/03/2021	02/11/2021	C07D 471/14
179	1-2020-07680	76859	25/03/2021	23/11/2021	C23C 28/04
180	1-2021-00011	79798	25/08/2021	08/11/2021	C07K 16/12
181	1-2021-00017	76868	25/03/2021	25/10/2021	F26B 21/04
182	1-2021-00027	77354	26/04/2021	16/11/2021	A61K 31/7088
183	1-2021-00031	79053	26/07/2021	23/11/2021	A01N 47/44
184	1-2021-00035	76874	25/03/2021	22/11/2021	D06P 5/15
185	1-2021-00039	76876	25/03/2021	15/11/2021	H04W 28/04
186	1-2021-00070	77908	25/05/2021	09/11/2021	C02F 3/34
187	1-2021-00117	77917	25/05/2021	09/11/2021	C25D 3/54
188	1-2021-00186	78885	25/06/2021	01/11/2021	A43B 23/08
189	1-2021-00216	76908	25/03/2021	11/11/2021	A61F 13/494
190	1-2021-00308	77945	25/05/2021	05/11/2021	H04N 19/52
191	1-2021-00324	77427	26/04/2021	22/11/2021	A61L 2/20
192	1-2021-00330	77432	26/04/2021	23/11/2021	C07D 333/38
193	1-2021-00355	80865	25/10/2021	16/11/2021	A61K 38/17
194	1-2021-00358	77441	26/04/2021	01/11/2021	G06K 9/34
195	1-2021-00401	77957	25/05/2021	24/11/2021	A61K 9/08
196	1-2021-00429	79086	26/07/2021	22/11/2021	A23L 2/70
197	1-2021-00430	77459	26/04/2021	15/11/2021	B23K 26/21
198	1-2021-00481	77477	26/04/2021	23/11/2021	A61F 13/53
199	1-2021-00491	77970	25/05/2021	04/11/2021	A61K 31/702
200	1-2021-00522	77491	26/04/2021	12/11/2021	G01N 27/447
201	1-2021-00568	77512	26/04/2021	19/11/2021	C03B 32/02
202	1-2021-00569	77513	26/04/2021	23/11/2021	C07D 333/38
203	1-2021-00570	77514	26/04/2021	23/11/2021	C07D 333/38
204	1-2021-00611	79104	26/07/2021	27/10/2021	A62B 18/08
205	1-2021-00614	77995	25/05/2021	11/11/2021	A61K 8/68
206	1-2021-00700	78020	25/05/2021	02/11/2021	A01M 1/02
207	1-2021-00708	77555	26/04/2021	19/11/2021	B32B 7/12
208	1-2021-00720	79110	26/07/2021	18/11/2021	A61K 35/16
209	1-2021-00733	79849	25/08/2021	23/11/2021	A61P 19/02
210	1-2021-00737	78032	25/05/2021	28/10/2021	H05H 1/24
211	1-2021-00754	77565	26/04/2021	23/11/2021	C03B 33/12
212	1-2021-00831	79121	26/07/2021	18/11/2021	C08G 18/12
213	1-2021-00832	77574	26/04/2021	24/11/2021	A61K 45/00
214	1-2021-00863	78083	25/05/2021	05/11/2021	A01N 25/22
215	1-2021-00904	79129	26/07/2021	12/11/2021	B01J 19/18
216	1-2021-00911	78827	25/06/2021	04/11/2021	D21H 17/37
217	1-2021-00947	78824	25/06/2021	04/11/2021	F17C 3/02
218	1-2021-01051	78146	25/05/2021	09/11/2021	A01N 25/12
219	1-2021-01060	78150	25/05/2021	24/11/2021	A21D 2/18
220	1-2021-01062	79145	26/07/2021	24/11/2021	A21D 2/18
221	1-2021-01108	78163	25/05/2021	22/11/2021	F17C 3/02



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A - QUYỂN 1 (12.2021)**

222	1-2021-01275	78771	25/06/2021	26/10/2021	A41D 13/08
223	1-2021-01308	80891	25/10/2021	16/11/2021	F23G 5/50
224	1-2021-01315	80893	25/10/2021	19/11/2021	C23C 8/24
225	1-2021-01336	78240	25/05/2021	23/11/2021	B63B 19/12
226	1-2021-01357	78247	25/05/2021	18/11/2021	C03C 25/47
227	1-2021-01422	79906	25/08/2021	28/10/2021	B62D 49/00
228	1-2021-01423	79907	25/08/2021	28/10/2021	B62D 9/00
229	1-2021-01475	78270	25/05/2021	24/11/2021	A61K 8/9783
230	1-2021-01502	78722	25/06/2021	29/10/2021	B67C 3/00
231	1-2021-01755	81519	25/11/2021	28/10/2021	B60K 26/02
232	1-2021-01756	79937	25/08/2021	28/10/2021	A01B 63/112
233	1-2021-01757	81520	25/11/2021	28/10/2021	B62D 49/00
234	1-2021-01758	79938	25/08/2021	28/10/2021	A01B 63/112
235	1-2021-01836	78628	25/06/2021	10/11/2021	D03D 1/02
236	1-2021-01900	79324	26/07/2021	27/10/2021	A63B 21/072
237	1-2021-02046	79376	26/07/2021	10/11/2021	C04B 28/02
238	1-2021-02126	79972	25/08/2021	03/11/2021	A01N 43/40
239	1-2021-02192	81546	25/11/2021	25/10/2021	G09F 9/00
240	1-2021-02272	79451	26/07/2021	19/11/2021	B82Y 30/00
241	1-2021-02384	78522	25/06/2021	17/11/2021	H04L 5/00
242	1-2021-02645	81594	25/11/2021	26/10/2021	A01M 1/04
243	1-2021-02870	80067	25/08/2021	01/11/2021	C25D 17/08
244	1-2021-03241	81652	25/11/2021	09/11/2021	B29C 41/00
245	1-2021-03341	81065	25/10/2021	15/11/2021	B01J 4/02
246	1-2021-03447	81684	25/11/2021	11/11/2021	C09K 8/12
247	1-2021-03888	81775	25/11/2021	12/11/2021	F24F 13/00
248	1-2021-03982	81793	25/11/2021	29/10/2021	F16H 9/18
249	1-2021-04148	81833	25/11/2021	08/11/2021	B62D 61/00
250	1-2021-04172	81841	25/11/2021	05/11/2021	H01R 24/28
251	1-2021-04267	80734	27/09/2021	23/11/2021	E06B 9/68
252	1-2021-04805	82009	25/11/2021	08/11/2021	F24F 7/10
253	1-2021-04855	82031	25/11/2021	25/10/2021	H04L 1/00
254	1-2021-04930	81338	25/10/2021	26/10/2021	B24D 5/04
255	1-2021-05152	82155	25/11/2021	12/11/2021	E05B 19/00
256	1-2021-05179	82167	25/11/2021	10/11/2021	A61K 35/766
257	1-2021-05389	82267	25/11/2021	04/11/2021	H01L 31/0224
258	1-2021-05495	82308	25/11/2021	05/11/2021	A21D 13/80
259	2-2018-00510	4509	25/06/2020	18/11/2021	B25B 15/00
260	2-2019-00492	4532	25/06/2020	08/11/2021	F25D 11/02
261	2-2021-00224	5084	25/08/2021	23/11/2021	A61F 13/15
262	2-2021-00246	5090	25/08/2021	05/11/2021	A61K 8/02

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 26354w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01096 Ngày nộp: 26/05/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02805	19/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 26355w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01538 Ngày nộp: 26/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03513	17/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SVITZER A/S (DK)

Esplanaden 50, 1263 Copenhagen K, Denmark

Thông báo số: 26356w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01539 Ngày nộp: 26/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03514	17/06/2020

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: SVITZER A/S (DK)  
Esplanaden 50, 1263 Copenhagen K, Denmark

---

Thông báo số: 26357w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01540 Ngày nộp: 26/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03541	18/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: SVITZER A/S (DK)  
Esplanaden 50, 1263 Copenhagen K, Denmark

---

Thông báo số: 26358w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01556 Ngày nộp: 28/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03786	15/07/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: UCB Biopharma SRL (BE)  
Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium

---

Thông báo số: 26359w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01587 Ngày nộp: 11/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05051	26/12/2016

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Kotobuki Holdings Co., Ltd. (JP)  
4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi,  
Fukuoka 802-0836 Japan  
Shinshu University (JP)  
1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621 Japan

---

Thông báo số: 26361w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01590 Ngày nộp: 16/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00514	22/01/2020

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn  
Nội dung mới: Tên và địa chỉ của chủ đơn **NOSOCOMIAL VACCINE CORPORATION (US)** được sửa thành (sửa đổi do sáp nhập):  
**Astellas US LLC (US)**  
**1 Astellas Way, Northbrook, IL 60062, United States of America**

---

Thông báo số: 26362w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01579 Ngày nộp: 04/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03923	26/12/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Denka Company Limited (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan

---

Thông báo số: 26363w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01618 Ngày nộp: 20/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03733	26/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: InterDigital CE Patent Holdings, SAS (FR)  
3 rue du colonel Moll, 75017 Paris, France

---

Thông báo số: 26364w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01617 Ngày nộp: 20/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04846	30/10/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: PHOSPLATIN THERAPEUTICS INC. (US)  
1350 Avenue of the Americas, New York, NY 10019, United States of America

---

Thông báo số: 26366w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01598 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03208	02/06/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn  
Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn LA CORPORATION DE L'ECOLE  
POLYTECHNIQUE DE MONTREAL (CA) được sửa thành:  
**2900 Boulevard Edouard-Montpetit, 2500 Chemin De  
Polytechnique Montreal, Montreal, Quebec, H3T 1J4, Canada**

---

Thông báo số: 26369w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02169 Ngày nộp: 29/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05614	30/09/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
Tên đầy đủ: **Nguyễn Văn Nam**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Địa chỉ: **P201, CT2, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội**

---

Thông báo số: 26374w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01620 Ngày nộp: 23/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03880	02/07/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, Địa chỉ của các tác giả sáng chế  
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:  
**20, Imoji 3-chome, Itami-shi, Hyogo 6640011 Japan**  
2. Địa chỉ của các tác giả sáng chế KIDA Kaori, TOMOTAKE Muneaki và ISHIDA Ryosuke được sửa thành:  
**c/o House Wellness Foods Corporation, 20, Imoji 3-chome, Itami-shi, Hyogo 6640011, Japan**

---

Thông báo số: 26377w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01597 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02491	14/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Aprogen Medicines Inc. (KR)  
B2F,545, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do  
13215, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

Thông báo số: 26378w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01596 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02014	11/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Aprogen Medicines Inc. (KR)

B2F,545, Dunchon-daero, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do  
13215, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26379w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01413 Ngày nộp: 08/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05726	18/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn IPNG(IPNG CO.,LTD)

Số nhà 40, ngõ 38, phố Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, TP.  
Hà Nội

---

Thông báo số: 26381w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01206 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00385	25/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Thông báo số: 26382w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01207 Ngày nộp: 14/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00343	21/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26383w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01405 Ngày nộp: 07/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04257	22/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP  
CO.,LTD)  
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận  
Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 26384w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01544 Ngày nộp: 27/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01329	15/03/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO.,  
LTD)  
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp.  
Hà Nội

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Thông báo số: 26385w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01548 Ngày nộp: 28/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03551	18/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LAW CO.,LTD)  
Phòng 1003, lầu 10, toà nhà Ruby, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn  
Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 26386w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01573 Ngày nộp: 04/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03298	21/06/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO.,  
LTD)  
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp.  
Hà Nội

---

Thông báo số: 26389w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01256 Ngày nộp: 22/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00068	03/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TOP ENGINEERING CO., LTD. (KR)  
53-17, Nonggongdanji-gil, Goa-eup, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do  
39137, Republic of Korea

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Thông báo số: 28240w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00659 Ngày nộp: 24/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03134	12/06/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,  
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 28241w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01557 Ngày nộp: 28/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03786	15/07/2019

Mục sửa đổi: Tên của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Tên của tác giả sáng chế **DAVIES, Gareth (GB)** được sửa thành:  
**DAVIES, Gareth Charles Glyndwr (GB)**

---

Thông báo số: 28242w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01624 Ngày nộp: 24/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05662	02/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: INGREDIENT ADVISORY SERVICES PTY LTD (AU)  
1 James Lane, Kiama, New South Wales 2533, Australia

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Thông báo số: 28243w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01649 Ngày nộp: 30/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02774	17/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)

1-1-1 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002, Japan

---

Thông báo số: 28244w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01648 Ngày nộp: 30/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02662	12/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)

1-1-1 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002, Japan

---

Thông báo số: 28245w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01637 Ngày nộp: 30/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05333	28/12/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: PRINCIPIA BIOPHARMA INC. (US)

220 East Grand Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

Thông báo số: 28246w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01633 Ngày nộp: 26/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04479	04/08/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Wu, Kun-Chuan**

Quốc tịch: **Đài Loan**

Địa chỉ: **NO. 98-18, Dakeng Rd., Dashu Dist., Kaohsiung City 840, Taiwan, R.O.C**

Thông báo số: 28247w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01632 Ngày nộp: 26/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00526	30/01/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Wu, Kun-Chuan**

Quốc tịch: **Đài Loan**

Địa chỉ: **NO. 98-18, Dakeng Rd., Dashu Dist., Kaohsiung City 840, Taiwan, R.O.C**

Thông báo số: 28664w/TB-SHTT, ngày 05/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01736 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02114	15/06/2015

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn, Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: 1. Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:  
**ADAMED PHARMA S.A. (PL)**  
**Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A, PL-05-152 Czosnów**  
**k/warszawy, Poland**  
2. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:  
**Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (Vision & Associates)**  
**Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, phường**  
**Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam**

---

Thông báo số: 28745w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01654 Ngày nộp: 31/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02809	29/05/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung 02 tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung 02 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
1. Tên đầy đủ: **Bùi Thị Thu Hương**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Địa chỉ: **P1613 Chung cư 671 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội**  
2. Tên đầy đủ: **Đông Huy Giới**  
Quốc tịch: **Việt Nam**  
Địa chỉ: **Số nhà 29, đường F, Tổ dân phố Thành Trung, TT Trâu**  
**Quỳ, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội**

---

Thông báo số: 28746w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01664 Ngày nộp: 01/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02242	22/06/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: **KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)**  
**4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of**  
**America**

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

Thông báo số: 28747w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01665 Ngày nộp: 01/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04116	27/10/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)  
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

---

Thông báo số: 28750w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01666 Ngày nộp: 01/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00897	22/02/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)  
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

---

Thông báo số: 28751w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01667 Ngày nộp: 01/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00055	15/03/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: KAISER ALUMINUM WARRICK, LLC (US)  
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2021)

Thông báo số: 28752w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01672 Ngày nộp: 01/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05105	19/08/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả

Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả **INÁCIO, Rodrigo Angelo (BR)** được sửa thành:  
**Rua Dr. Fernandes Coelho, 85, 8º andar, 05423-040 São Paulo, Brazil**

---

Thông báo số: 28753w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01636 Ngày nộp: 27/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04198	21/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)**  
**One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America**

---

Thông báo số: 29471w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01699 Ngày nộp: 15/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00344	21/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:  
**Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP**  
**Số 7 đường 52, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh**

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Thông báo số: 29472w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01735 Ngày nộp: 23/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00656	05/02/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NORWOOD ARCHITECTURE, INC. (US)  
348 W Spruce LN, Louisville, Colorado 80027, United States of America

---

Thông báo số: 29473w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01714 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06902	06/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Avient Switzerland GmbH (CH)  
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

---

Thông báo số: 29474w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01712 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05977	27/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Avient Switzerland GmbH (CH)  
Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỂN 1 (12.2021)**

Thông báo số: 29475w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01713 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05983	27/12/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Avient Switzerland GmbH (CH)

Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

---

Thông báo số: 29476w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01890 Ngày nộp: 19/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04479	21/07/2021

Mục sửa đổi: Tên tác giả.

Nội dung mới: Tên của tác giả **HUANG, Zhonkun (CN)** được sửa thành:  
**HUANG, Zhongkun (CN)**

---

Thông báo số: 29482w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01715 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06903	06/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Avient Switzerland GmbH (CH)

Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)

Thông báo số: 29483w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01716 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07439	27/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Avient Switzerland GmbH (CH)

Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

---

Thông báo số: 29484w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01717 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01180	02/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Avient Switzerland GmbH (CH)

Rothausstrasse 61, 4132 Muttenz, Switzerland

---

Thông báo số: 29485w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01711 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05146	08/09/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: **Michael Joseph SIZENSKY**

Quốc tịch: **US**

Địa chỉ: **c/o Sunovion Pharmaceuticals Inc., 84 Waterford Drive,  
Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America**

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 26380w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01436 Ngày nộp: 09/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00353	27/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP(INVESTIP)  
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung  
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 26387w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01594 Ngày nộp: 17/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00079	07/03/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO.,  
LTD)  
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp.  
Hà Nội

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 26360w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00905 Ngày nộp: 25/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03227	30/08/2016

Bên chuyển nhượng: LEE, SANGHYUN (KR)  
(Yangdeok-dong, Yangdeok Samsung Chereville) 102dong  
303ho, 33, Yangdeok-ro 50beon-gil, Buk-gu Pohang-si  
Gyeongsangbuk-do 791-270, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: FEMTOBIOMED INC. (KR)  
(Sampyeong-dong, Pangyo Seven Venture Valley 2-danji),  
1-301, 17, Pangyo-ro 228beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-  
si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea

---

Thông báo số: 26370w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00826 Ngày nộp: 06/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05101	15/12/2017

Bên chuyển nhượng: MITHRA PHARMACEUTICALS S.A. (BE)  
Rue Saint-Georges 5/7, BE-4000 Liège, Belgium

Bên được chuyển nhượng: ESTETRA SPRL (BE)  
Rue Saint-Georges 5-7, BE-4000 Liège, Belgium

---

Thông báo số: 26371w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00890 Ngày nộp: 17/08/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00055	15/03/2013

Bên chuyển nhượng: ALCOA USA CORP. (US)  
201 Isabella Street, Suite 500 Pittsburgh, PA 15212, United States of America

Bên được chuyển nhượng: ALCOA WARRICK LLC (US)  
4000 West State Route 66, Newburgh, Indiana 47630, United States of America

---

Thông báo số: 26375w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00087 Ngày nộp: 19/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01882	24/05/2016
1-2016-01883	24/05/2016

Bên chuyển nhượng: ATXCO, INC. (US)  
3030 Bunker Hill Street, Suite 325, San Diego, CA, 92109, United States of America

Bên được chuyển nhượng: SABRE THERAPEUTICS EEC (US)  
442 Littlefield Avenue, South San Francisco, CA 94080, United States of America

---

Thông báo số: 26376w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00386 Ngày nộp: 03/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00451	09/02/2017
1-2017-01337	11/04/2017
1-2018-01426	04/04/2018

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

1-2019-00054	04/01/2019
1-2019-00403	23/01/2019
1-2019-01288	13/03/2019
1-2019-01335	15/03/2019
1-2019-01829	11/04/2019
1-2019-01830	11/04/2019
1-2019-01831	11/04/2019
1-2019-01911	17/04/2019
1-2019-01944	18/04/2019
1-2019-01968	19/04/2019
1-2019-01969	19/04/2019
1-2019-01970	19/04/2019
1-2019-01971	19/04/2019
1-2019-02092	24/04/2019
1-2019-02137	25/04/2019
1-2019-02333	07/05/2019
1-2019-02501	15/05/2019
1-2019-02632	21/05/2019
1-2019-02689	23/05/2019
1-2019-02691	23/05/2019
1-2019-02693	23/05/2019
1-2019-02694	23/05/2019
1-2019-02858	30/05/2019
1-2019-02883	31/05/2019
1-2019-02959	04/06/2019
1-2019-03175	14/06/2019
1-2019-03237	19/06/2019
1-2019-03299	21/06/2019
1-2019-03300	21/06/2019
1-2019-03301	21/06/2019

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

1-2019-03413	27/06/2019
1-2019-03694	10/07/2019
1-2019-04170	30/07/2019
1-2019-04247	02/08/2019
1-2019-04323	07/08/2019
1-2019-04490	15/08/2019
1-2019-04587	20/08/2019
1-2019-05187	24/09/2019
1-2019-05191	24/09/2019
1-2019-05235	25/09/2019
1-2019-05236	25/09/2019
1-2019-05237	25/09/2019
1-2019-05267	26/09/2019
1-2019-05514	08/10/2019
1-2019-05553	09/10/2019
1-2019-05554	09/10/2019
1-2019-05872	23/10/2019

Bên chuyển nhượng: ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George  
Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.  
(KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George  
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 26390w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00473 Ngày nộp: 19/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07688	31/12/2020

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

1-2021-00063	07/01/2021
1-2021-00324	21/01/2021

Bên chuyển nhượng: PEROXYCHEM LLC (US)  
One Commerce Square, 2005 Market Street, Suite 3200,  
Philadelphia, PA19103, United States of America

Bên được chuyển nhượng: EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)  
Rellinghauser Str. 1-11, 45128 Essen, Germany

---

Thông báo số: 26391w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2021-00467 Ngày nộp: 16/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05147	19/12/2017

Bên chuyển nhượng: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY  
DEVELOPMENT LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: DERMAVANT SCIENCES GMBH (CH)  
Viaduktstrasse 8, 4051 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 26392w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2021-00460 Ngày nộp: 11/03/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02292	19/06/2017

Bên chuyển nhượng: GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY  
DEVELOPMENT LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

Bên được chuyển nhượng: THE UNIVERSITY COURT OF THE UNIVERSITY OF  
EDINBURGH (GB)  
Old College, South Bridge, Edinburgh EH8 9YL, United  
Kingdom

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

---

Thông báo số: 26393w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00402 Ngày nộp: 08/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02769	15/05/2020

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI FORESIGHT ROBOTICS CO., LTD. (CN)  
Room 1101, Buiding 2, No. 188 Yizhou Rd., Xuhui  
District, Shanghai, China

Bên được chuyển nhượng: SHANGHAI FORESIGHT AUTOMATION EQUIPMENT  
CO., LTD. (CN)  
Room 917,9/F, building 1, No.3366, Xinzhuan Road,  
Dongjing Town, Songjiang District, Shanghai, China

---

Thông báo số: 26394w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00393 Ngày nộp: 05/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03090	11/06/2019
1-2019-03127	12/06/2019
1-2019-03176	14/06/2019
1-2019-03550	03/07/2019
1-2019-04134	29/07/2019
1-2019-04135	29/07/2019
1-2019-04491	15/08/2019
1-2019-04591	20/08/2019
1-2019-04723	27/08/2019
1-2019-04749	28/08/2019
1-2019-04921	09/09/2019
1-2019-04954	10/09/2019
1-2019-05174	23/09/2019

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

1-2019-05979	28/10/2019
1-2019-07014	12/12/2019

Bên chuyển nhượng: ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George  
Town, Grand Cayman, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD.  
(KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George  
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Thông báo số: 26395w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00415 Ngày nộp: 24/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00323	18/01/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George  
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ANT FINANCIAL (HANG ZHOU) NETWORK  
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
No. 556 Xixi Road, 8th Floor, Section B, Suite 801-10,  
West Lake District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000

Thông báo số: 26396w/TB-SHTT, ngày 26/10/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00416 Ngày nộp: 24/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03284	20/06/2019

Bên chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George  
Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

Bên được chuyển nhượng: ANT FINANCIAL (HANG ZHOU) NETWORK  
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)  
No. 556 Xixi Road, 8th Floor, Section B, Suite 801-10,  
West Lake District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000

Thông báo số: 28233w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00893 Ngày nộp: 16/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03949	07/09/2018

Bên chuyển nhượng: JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND  
INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS",  
JSC) (RU)  
Per. Staromonetniy, 26 Moscow, 119180, Russian  
Federation

Bên được chuyển nhượng: JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND  
DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED  
THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR  
AND CZSR ORDER OF LABOUR" (RU)  
Ul. Ordzhonikidze, 21 Podolsk Moskovskaya obl., 142103,  
Russian Federation

Thông báo số: 28234w/TB-SHTT, ngày 01/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00892 Ngày nộp: 16/08/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03740	23/08/2018

Bên chuyển nhượng: JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND  
INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS",  
JSC) (RU)  
Per. Staromonetniy, dom 26 Moscow, 119180, Russian  
Federation

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

---

Bên được chuyển nhượng: JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR" (RU)  
Ul. Ordzhonikidze, d. 21 Moskovskaya obl., Podolsk, 142103, Russian Federation

---

Thông báo số: 28663w/TB-SHTT, ngày 05/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00019 Ngày nộp: 04/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04369	03/10/2018

Bên chuyển nhượng: ADVANTAGEOUS NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

Bên được chuyển nhượng: ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)  
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

---

Thông báo số: 28749w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00921 Ngày nộp: 09/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06859	05/12/2019

Bên chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)  
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: 5G IP HOLDINGS LLC (US)  
C/o Ni Wang and Massand PLLC, 8140 Walnut Hill Ln #500 Dallas, Texas, USA, 75231

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

Thông báo số: 29468w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00926 Ngày nộp: 16/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03330	07/06/2021

Bên chuyển nhượng: ASTRO ENGINEERING CO., LTD. (TW)  
No. 26-8, Yider S. Rd., Changhua City, Changhua Hsien,  
Taiwan

Bên được chuyển nhượng: ASTRO TECH CO., LTD. (TW)  
No. 26-9, Yide S. Rd., Changhua City, Changhua County,  
Taiwan

Thông báo số: 29469w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00932 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04476	04/08/2020

Bên chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)  
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing  
Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: 5G IP HOLDINGS LLC (US)  
C/o Ni Wang and Massand PLLC, 8140 Walnut Hill Ln  
#500 Dallas, Texas, USA, 75231

Thông báo số: 29486w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00943 Ngày nộp: 22/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00945	06/03/2018

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 405 TẬP A – QUYỀN 1 (12.2021)**

---

Bên chuyển nhượng: BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT  
(DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany

Bên được chuyển nhượng: BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (AN ELANCO  
ANIMAL HEALTH COMPANY) (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 29487w/TB-SHTT, ngày 19/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00931 Ngày nộp: 20/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00645	06/02/2020

Bên chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)  
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing  
Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

Bên được chuyển nhượng: 5G IP HOLDINGS LLC (US)  
C/o Ni Wang and Massand PLLC, 8140 Walnut Hill Ln  
#500 Dallas, Texas, USA, 75231

---

***b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 28748w/TB-SHTT, ngày 08/11/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2021-00925 Ngày nộp: 15/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2017-00347	09/11/2017

Bên chuyển nhượng: APEX GLORY HOLDINGS LTD. (SC)  
Suite 1, Commercial House One Eden Island, Republic Of  
Seychelles

Bên được chuyển nhượng: MEDSCOPE BIOTECH CO., LTD. (TW)  
2F., No. 8, Keyi St., Guangyuan Technology Park, Zhunan  
Town, Miaoli County, Taiwan

---

**PHẦN VI**

**ĐÍNH CHÍNH**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2021-04773

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả LEONI

Sai là: IN

Đúng là: IT

---



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam

ĐT: 024. 38583069

Fax: 024. 38588449